

MỤC LỤC  
(BÁT-NHÃ – BỘ 11)

<b>SỐ 220 –KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA (QUYỂN 501→550) .....</b>	<b>V</b>
<b>QUYỂN 501 .....</b>	<b>5</b>
Phẩm 5: HIỆN BẢO THÁP (2).....	5
<b>QUYỂN 502 .....</b>	<b>23</b>
Phẩm 5: HIỆN BẢO THÁP (3).....	23
Phẩm 6: XÙNG DƯƠNG CÔNG ĐỨC (1) .....	26
<b>QUYỂN 503 .....</b>	<b>43</b>
Phẩm 6: XÙNG DƯƠNG CÔNG ĐỨC (2) .....	43
Phẩm 7: XÁ-LỢI PHẬT.....	46
Phẩm 8: PHƯỚC TỤ (1).....	55
<b>QUYỂN 504 .....</b>	<b>63</b>
Phẩm 8: PHƯỚC TỤ (2).....	63
Phẩm 9: TÙY HỖ HỒI HƯỚNG (1) .....	78
<b>QUYỂN 505 .....</b>	<b>83</b>
Phẩm 9: TÙY HỖ HỒI HƯỚNG (2) .....	83
Phẩm 10: ĐỊA NGỤC (1) .....	97
<b>QUYỂN 506 .....</b>	<b>103</b>
Phẩm 10: ĐỊA NGỤC (2) .....	103
Phẩm 11: NGỢI KHEN SỰ THANH TỊNH (1) .....	118
<b>QUYỂN 507 .....</b>	<b>125</b>
Phẩm 11: NGỢI KHEN SỰ THANH TỊNH (2) .....	125
Phẩm 12: TÁN ĐỨC .....	138
<b>QUYỂN 508 .....</b>	<b>148</b>
Phẩm 13: ĐÀ-LA-NI (1) .....	148
<b>QUYỂN 509 .....</b>	<b>168</b>
Phẩm 13: ĐÀ-LA-NI (2) .....	168
Phẩm 14: MA.....	171
<b>QUYỂN 510 .....</b>	<b>192</b>

Phẩm 15: HIỆN THỂ GIAN (1).....	192
<b>QUYỂN 511</b> .....	<b>212</b>
Phẩm 16: CHẶNG THỂ NGHĨ BÀN.....	212
Phẩm 17: THÍ DỤ .....	216
<b>QUYỂN 512</b> .....	<b>232</b>
Phẩm 18: THIỆN HỮU.....	232
<b>QUYỂN 513</b> .....	<b>251</b>
Phẩm 19: CHÂN NHƯ (1).....	251
<b>QUYỂN 514</b> .....	<b>272</b>
Phẩm 19: CHÂN NHƯ (2).....	272
Phẩm 20: TƯỚNG KHÔNG THOÁI (1) .....	275
<b>QUYỂN 515</b> .....	<b>292</b>
Phẩm 20: TƯỚNG KHÔNG THOÁI (2) .....	292
Phẩm 21: KHÔNG TƯỚNG (1) .....	306
<b>QUYỂN 516</b> .....	<b>312</b>
Phẩm 21: KHÔNG TƯỚNG (2) .....	312
<b>QUYỂN 517</b> .....	<b>334</b>
Phẩm 21: KHÔNG TƯỚNG (3) .....	334
Phẩm 22: CĂNG-GIÀ THIÊN .....	343
Phẩm 23: XẢO TIỆN (1) .....	347
<b>QUYỂN 518</b> .....	<b>355</b>
Phẩm 23: XẢO TIỆN (2) .....	355
<b>QUYỂN 519</b> .....	<b>374</b>
Phẩm 23: XẢO TIỆN (3) .....	374
<b>QUYỂN 520</b> .....	<b>399</b>
Phẩm 23: XẢO TIỆN (4) .....	399
Phẩm 24: HỌC THỜI .....	408
<b>QUYỂN 521</b> .....	<b>418</b>
Phẩm 25: KIẾN BẤT ĐỘNG (1).....	418
<b>QUYỂN 522</b> .....	<b>439</b>
Phẩm 25: KIẾN BẤT ĐỘNG (2).....	439
<b>QUYỂN 523</b> .....	<b>459</b>
Phẩm 26: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (1) .....	459
<b>QUYỂN 524</b> .....	<b>477</b>

Phẩm 26: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (2) .....	477
<b>QUYỂN 525</b> .....	<b>497</b>
Phẩm 26: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (3) .....	497
<b>QUYỂN 526</b> .....	<b>521</b>
Phẩm 26: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (4) .....	521
<b>QUYỂN 527</b> .....	<b>543</b>
Phẩm 27: TUỆ ĐÁO BỈ NGẠN .....	543
<b>QUYỂN 528</b> .....	<b>563</b>
Phẩm 28: DIỆU TƯỚNG (1).....	563
<b>QUYỂN 529</b> .....	<b>582</b>
Phẩm 28: DIỆU TƯỚNG (2).....	582
<b>QUYỂN 530</b> .....	<b>600</b>
Phẩm 28: DIỆU TƯỚNG (3).....	600
<b>QUYỂN 531</b> .....	<b>618</b>
Phẩm 28: DIỆU TƯỚNG (4).....	618
<b>QUYỂN 532</b> .....	<b>639</b>
Phẩm 28: DIỆU TƯỚNG (5).....	639
Phẩm 29: THÍ ĐẰNG (1).....	642
<b>QUYỂN 533</b> .....	<b>659</b>
Phẩm 29: THÍ ĐẰNG (2).....	659
<b>QUYỂN 534</b> .....	<b>678</b>
Phẩm 29: THÍ ĐẰNG (3).....	678
<b>QUYỂN 535</b> .....	<b>696</b>
Phẩm 29: THÍ ĐẰNG (4).....	696
Phẩm 30: PHẬT QUỐC (1).....	704
<b>QUYỂN 536</b> .....	<b>714</b>
Phẩm 30: PHẬT QUỐC (2).....	714
Phẩm 31: TUYỀN HÓA (1).....	716
<b>QUYỂN 537</b> .....	<b>734</b>
Phẩm 31: TUYỀN HÓA (2).....	734
<b>HỘI THỨ IV</b> .....	<b>756</b>
<b>QUYỂN 538</b> .....	<b>756</b>
Phẩm 1: DIỆU HẠNH (1).....	756
<b>QUYỂN 539</b> .....	<b>776</b>

Phẩm 1: DIỆU HẠNH (2) .....	776
Phẩm 2: ĐẾ THÍCH.....	780
Phẩm 3: CÚNG DƯỜNG BẢO THÁP (1) .....	791
<b>QUYỂN 540.....</b>	<b>796</b>
Phẩm 3: CÚNG DƯỜNG BẢO THÁP (2) .....	796
<b>QUYỂN 541.....</b>	<b>817</b>
Phẩm 3: CÚNG DƯỜNG BẢO THÁP (3) .....	817
Phẩm 4: XÚNG DƯƠNG CÔNG ĐỨC.....	824
Phẩm 5: PHƯỚC MÔN (1).....	830
<b>QUYỂN 542.....</b>	<b>838</b>
Phẩm 5: PHƯỚC MÔN (2) .....	838
<b>QUYỂN 543.....</b>	<b>857</b>
Phẩm 6: TÙY HỖ HỒI HUỐNG (1).....	857
<b>QUYỂN 544.....</b>	<b>876</b>
Phẩm 6: TÙY HỖ HỒI HUỐNG (2).....	876
Phẩm 7: ĐỊA NGỤC.....	884
<b>QUYỂN 545.....</b>	<b>896</b>
Phẩm 8: THANH TỊNH .....	896
Phẩm 9: KHEN NGỢI .....	907
Phẩm 10: TỔNG TRÌ (1) .....	913
<b>QUYỂN 546.....</b>	<b>919</b>
Phẩm 10: TỔNG TRÌ (2) .....	919
Phẩm 11: MA SỰ (1) .....	930
<b>QUYỂN 547.....</b>	<b>942</b>
Phẩm 11: MA SỰ (2) .....	942
Phẩm 12: HIỆN THỂ GIAN .....	945
Phẩm 13: CHẶNG NGHĨ BÀN.....	960
<b>QUYỂN 548.....</b>	<b>963</b>
Phẩm 14: THÍ DỤ .....	963
Phẩm 15: TRỜI KHEN NGỢI.....	970
Phẩm 16: CHÂN NHƯ (1).....	979
<b>QUYỂN 549.....</b>	<b>984</b>
Phẩm 16: CHÂN NHƯ (2).....	984
Phẩm 17: TƯỚNG KHÔNG THOÁI .....	990

Phẩm 18: TƯỚNG KHÔNG (1) .....	1000
<b>QUYỂN 550</b> .....	<b>1005</b>
Phẩm 18: TƯỚNG KHÔNG (2) .....	1005
Phẩm 19: CÔNG ĐỨC SÂU XA .....	1008
Phẩm 20: CĂNG-GIÀ THIÊN .....	1021
Phẩm 21: BIẾT VIỆC MA (1).....	1023

M



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH  
TẬP 28

**BỘ BÁT-NHÃ**

11

SỐ 220  
(Quyển 501→550)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC  
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN





SỐ 220

# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

*Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.*

QUYỂN 501→550



# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYỂN 501

### Phẩm 5: HIỆN BẢO THÁP (2)

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp, thì thiện nam, thiện nữ ấy ở đời hiện tại hay vị lai sẽ được pháp lợi ích thù thắng. Các vị hãy chú ý lắng nghe và khéo tư duy. Ta sẽ vì các vị mà phân tích, giảng thuyết.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, cúi xin Ngài giảng thuyết, chúng con rất muốn nghe.

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu có các ngoại đạo, Phạm chí xấu ác, hoặc ác ma và quyến thuộc của chúng, hoặc những kẻ hung bạo, tăng thượng mạn đối với Đại Bồ-tát này mà muốn làm những điều bất lợi, kẻ kia vừa khởi tâm hại thì tự chuốc lấy họa, tất sẽ tiêu diệt, không thực hiện được điều mong muốn. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát này đem tâm tương ứng với trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, thường tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy tâm nguyện đại Bi làm đầu.

Nếu các hữu tình mãi mê tâm tối, xan tham phát khởi các đấu tranh, thì Đại Bồ-tát này đối với tất các pháp trong ngoài đều xả bỏ dùng phương tiện để cho hữu tình kia được an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình mãi mê tâm tối phá giới tạo các nghiệp ác thì Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp trong ngoài đều xả bỏ, dùng phương tiện khiến cho hữu tình kia được an trụ nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình mãi mê tâm tối phần hận làm tổn hại lẫn

nhau thì Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp trong ngoài đều xả bỏ, dùng phương tiện khiến cho hữu tình kia được an trụ nơi An nhẫn ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình mãi mê tầm tối giải đãi làm bỏ các nghiệp lành thì Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp trong ngoài đều xả bỏ, dùng phương tiện để cho hữu tình kia được an trụ nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình mãi mê tầm tối, tâm tán loạn, chuyên làm náo động thì Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp trong ngoài đều xả bỏ, dùng phương tiện để cho hữu tình kia được an trụ nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình mãi mê tầm tối ngu si không biết phân biệt tốt xấu thì Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp trong ngoài đều xả bỏ, dùng phương tiện để cho hữu tình kia được an trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình nào trong tâm bị ràng buộc bởi tham, sân, si... trôi lăn trong vòng sinh tử, tạo nhiều việc không lợi ích, thì Đại Bồ-tát này khéo dùng phương tiện, để cho hữu tình kia diệt trừ các nhân duyên của sinh tử như tham, sân, si...; hoặc làm cho họ an trụ nơi bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc an trụ nơi bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc an trụ nơi pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc an trụ tám Giải thoát, chín Định thứ đệ; an trụ nơi các ngôi vị Bồ-tát; an trụ nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ nơi cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi; an trụ nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; an trụ nơi bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; an trụ nơi năm loại mắt, sáu phép thần thông; an trụ nơi mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; an trụ nơi pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; an trụ nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; an trụ nơi trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; an trụ nơi quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; an trụ nơi tất cả hạnh Đại Bồ-tát; an trụ nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; an trụ nơi các pháp lành khác ở thế gian và xuất thế gian.

Kiều-thi-ca, như thế gọi là đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa,

chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi. Các Đại Bồ-tát này hiện tại gặp pháp lợi ích thù thắng.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát này do nhân duyên ấy mà ở đời vị lai sẽ mau chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu cứu độ chúng sinh vô lượng, tùy theo sở nguyện của mọi loài hữu tình mà làm cho họ được an trụ tu học rốt ráo ba thừa, cho đến chứng đắc Niết-bàn vô dư. Kiều-thi-ca, như thế gọi là đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi. Các Đại Bồ-tát này ở vị lai sẽ gặp pháp lợi ích thù thắng.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng giải tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi, ở địa phương đó nếu có ác ma và bè đảng của ma, hoặc các ngoại đạo, Phạm chí và kẻ hung bạo tăng thượng mạn khác, hiềm khích Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn làm trở ngại, gây chướng nạn, chống trái, đều khiến cho chúng nó mau chóng ẩn mất, dù có ý muốn, rốt cuộc cũng không thành. Những kẻ ác kia vừa nghe tiếng Bát-nhã, cho nên các điều ác tiêu diệt từ từ, công đức phát sinh dần dần. Về sau nương vào ba thừa được chấm dứt khổ, hoặc thoát khỏi đường ác, sinh trong trời, người.

Kiều-thi-ca, như có loại thuốc kỳ diệu là Mạt-kỳ, công năng của thuốc này có thể làm tiêu tan các chất độc. Thuốc kỳ diệu như thế, dù ở chỗ nào, các loài trùng độc cũng không dám đến gần. Có rắn độc lớn, đi đi kiếm ăn gặp thấy sinh vật nhỏ muốn cắn nuốt chúng. Sinh vật nhỏ kia sợ chết, vội chạy trốn chỗ thuốc thần. Rắn nghe mùi thuốc liền bỏ chạy. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì thuốc thần đó có đầy đủ công năng lớn, có thể làm cho thân mạng được lợi ích và tiêu trừ các chất độc. Nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng có đầy đủ công năng lớn như vậy. Nếu thiện nam, thiện nữ nào chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép giảng giải, tuyên thuyết lưu truyền cùng khắp, thì các ác ma... ở chỗ Đại Bồ-tát này, muốn gây các việc ác, nhưng nhờ sức oai thần của

Bát-nhã ba-la-mật-đa này khiến cho các việc ác kia ở chỗ ấy, tự phải tiêu diệt, không làm gì được. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa đầy đủ oai lực lớn, có thể đẩy lùi các điều ác và tăng trưởng các pháp lành.

Tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể đẩy lùi các điều ác và tăng trưởng các pháp lành? Bát-nhã ba-la-mật-đa này diệt trừ tham, sân, si, vô minh cho đến toàn là nhóm khổ uẩn lớn, chướng cái, tùy miên, triền cấu, kiết phược, kiến chấp ngã, kiến chấp hữu tình cho đến kiến chấp cái thấy, kiến chấp đoạn, kiến chấp thường, kiến chấp không, kiến chấp có, cho đến các kiến chấp về ác thú. Xan tham, phá giới, sân nhuế, giải đãi, tán loạn, ngu si, tưởng thường, tưởng lạc, tưởng ngã, tưởng tịnh và ngoài ra tất cả tham, sân, si, mạn, nghi, kiến hành... đều có thể diệt trừ. Cũng diệt trừ chấp sắc cho đến chấp thức, cho đến cũng diệt trừ chấp trí Nhất thiết tướng, chấp Bồ-đề Niết-bàn. Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, có thể diệt trừ tất cả pháp ác này và có thể tăng trưởng tất cả các việc lành. Vì vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa này có vô số lượng đại oai thần lớn.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chí tâm, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép giảng giải, tuyên thuyết lưu truyền cùng khắp, thì Đại Bồ-tát này thường được bốn Đại thiên vương và Thiên đế Thích, Đại phạm Thiên vương chủ cõi Kham nhẫn, trời Tịnh cư... ở thế giới ba lần ngàn và các vị Thiên thần thường đến ủng hộ, không để cho tất cả tai họa ngang trái làm não hại. Những điều mong muốn hợp pháp được mãn nguyện. Được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở hiện tại mười phương thế giới cũng thường hộ niệm, khiến cho việc ác từ từ tiêu diệt, pháp lành dần dần tăng trưởng. Nghĩa là làm tăng trưởng Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng làm cho tăng trưởng. Dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên việc tu, việc trụ thường không tổn giảm. Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát này do nhân duyên ấy nên lời lẽ oai nghiêm, người nghe đều kính mến, phát ra lời nói vừa đủ, ôn hòa, không ồn ào xen tạp, thân cận bạn lành, rất biết báo ân, không bị các sự keo kiệt, ganh tỵ, giận hờn, che giấu lỗi lầm, buồn bực, dối trá, dua nịnh, kiêu

man... che khuất nơi tâm.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát này tự xa lìa sự sát sinh, cũng có thể khuyến hóa người khác xa lìa sự sát sinh. Không ca ngợi một cách điên đảo về pháp chống trái sự xa lìa sát sinh và hoan hỷ tán thán người xa lìa sự sát sinh. Như vậy cho đến tự xa lìa tà kiến, cũng khuyến người khác xa lìa tà kiến. Không ca ngợi một cách điên đảo về pháp xa lìa tà kiến và hoan hỷ, tán thán người xa lìa tà kiến. Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát này tự hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyến người khác hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không đề cao, ca ngợi một cách điên đảo pháp hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoan hỷ tán thán người hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến tự tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng khuyến hóa người khác tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Không đề cao, tán dương một cách điên đảo pháp tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Hoan hỷ, tán thán người tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát này tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng đồng hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát này thường tư duy: “Nếu ta không tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, sẽ sinh vào hạng bần cùng, hạ tiện. Nếu ta không tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa thì cánh cửa trời, người sẽ bị đóng kín và rơi vào các nẻo ác. Nếu ta không tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa thì các căn sẽ thiếu sót, hình dung xấu xí, không đầy đủ sắc thân viên mãn của Bồ-tát. Nếu ta không tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, thì chẳng thể tu đạo hạnh của Bồ-tát, thường ôm lòng giải đãi, các việc không thành. Nếu ta không tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, thì không thể tu thắng định của Bồ-tát, tâm luôn luôn tán loạn mong muốn điều gì cũng không thành. Nếu Ta không tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì không thể được phương tiện thiện xảo, vượt các địa vị Thanh văn, Độc giác... Nếu có các việc bần cùng... như vậy, thì không đủ thế lực để đem lại sự thành tựu cho hữu tình, lại cũng không thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, hướng gì đắc trí Nhất thiết trí.”

Đại Bồ-tát này thường tư duy: “Ta không nên lệ thuộc thế lực

của sự keo kiệt. Nếu lệ thuộc thế lực ấy thì việc Bồ thí ba-la-mật-đa của ta không được viên mãn. Ta không nên lệ thuộc thế lực của sự phá giới. Nếu lệ thuộc thế lực ấy thì Tịnh giới ba-la-mật-đa của ta không được viên mãn. Ta không nên lệ thuộc thế lực của sự giận hờn. Nếu lệ thuộc thế lực ấy thì An nhẫn ba-la-mật-đa của ta không được viên mãn. Ta không nên lệ thuộc thế lực của sự biếng nhác. Nếu lệ thuộc thế lực ấy, thì Tinh tấn ba-la-mật-đa của ta không được viên mãn. Ta không nên lệ thuộc thế lực của sự tán loạn. Nếu lệ thuộc thế lực ấy thì Tĩnh lự ba-la-mật-đa của ta không được viên mãn. Ta không nên lệ thuộc thế lực của sự ngu si. Nếu lệ thuộc thế lực ấy thì Bát-nhã ba-la-mật-đa của ta không được viên mãn. Nếu sáu pháp Ba-la-mật-đa của Ta không được viên mãn, thì hoàn toàn không thể đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.”

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát này không xa lìa tâm trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu tập, tư duy đúng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp. Được các pháp hiện tại như thế, tương lai sẽ được lợi ích thù thắng của công đức thế gian và xuất thế gian.

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật là kỳ lạ hy hữu, có thể điều phục Đại Bồ-tát xa lìa tâm cống cao, lại hồi hướng về trí Nhất thiết trí.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Kiều-thi-ca, sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa kỳ lạ hy hữu, có thể điều phục Đại Bồ-tát xa lìa tâm cống cao, lại hồi hướng về trí Nhất thiết trí?

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi các Đại Bồ-tát hành Bồ thí ba-la-mật-đa thế gian. Nếu đối với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các vị Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, kẻ cô đơn, bần cùng, già yếu, bệnh tật, lỡ đường, ăn xin mà thực hành bồ thí, lại suy ngh: “Ta có thể cúng dường cho chư Phật cho đến bồ thí người ăn xin” thì Đại Bồ-tát này không có phương tiện khéo léo, tuy có hành Bồ thí ba-la-mật-đa, mà lại khởi tâm cống cao, không thể hồi hướng về trí Nhất thiết trí.



Các Đại Bồ-tát hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa của thế gian, lại nghĩ như vậy: “Ta có thể tu hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa”, lại cũng nghĩ: “Ta có thể viên mãn Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa” thì Đại Bồ-tát này không có phương tiện khéo léo. Tuy hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà lại khởi tâm cống cao, không thể hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Như vậy cho đến các Đại Bồ-tát tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát này không có phương tiện khéo léo, tuy tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, mà còn khởi tâm cống cao, không thể hồi hướng về trí Nhất thiết trí được.

Khi các Đại Bồ-tát đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, nếu có tư duy: “Ta có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật người khác không làm được điều này” thì Đại Bồ-tát này không có phương tiện khéo léo tuy đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mà còn khởi tâm cống cao, không thể hồi hướng về trí Nhất thiết trí được.

Bạch Thế Tôn, chúng Đại Bồ-tát như thế, chỉ đem tâm thế gian mà tu hành các pháp lành, không có phương tiện khéo léo, cho nên còn chấp ngã, ngã sở. Tâm trí rối loạn, nên tuy có tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng chưa chứng đắc được, vì không điều phục tâm cống cao, nên cũng không thể hồi hướng về trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, khi các Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa xuất thế, khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa cho nên không thấy người cho, không thấy người nhận, không thấy có vật để cho thì Đại Bồ-tát này biết dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà hành bồ thí, vì thế điều phục được tâm cống cao và hồi hướng về trí Nhất thiết trí.

Nếu khi Đại Bồ-tát hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất thế, mà khéo tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho nên không thấy có Tịnh giới cho đến Bát-nhã và tất cả pháp, thì Đại Bồ-tát này biết dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã, vì thế điều phục được tâm cống cao và hồi hướng về trí Nhất thiết trí.

Như vậy cho đến, nếu khi Đại Bồ-tát tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà khéo tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa,

cho nên không thấy có trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tất cả pháp, thì Đại Bồ-tát này biết dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu tập trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, vì thế điều phục được tâm cống cao và hồi hướng về trí Nhất thiết trí.

Nếu khi Đại Bồ-tát đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khéo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho nên không thấy có đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật và tất cả pháp, thì Đại Bồ-tát này biết dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Vì thế điều phục được tâm cống cao và hồi hướng về trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, do nhân duyên này cho nên con nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật là kỳ lạ, hy hữu có thể điều phục chúng Đại Bồ-tát xa lìa tâm cống cao, lại có thể hồi hướng về trí Nhất thiết trí.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà không rời tâm trí Nhất thiết trí, biết dùng vô sở đắc làm phương tiện, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền khắp nơi thì các thiện nam, thiện nữ này, thân tâm an lạc, không bị tất cả tai họa ngang trái nào hại. Còn khi ở trong trận đấu giao chiến nhau, mà chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, đối với các hữu tình từ bi hộ niệm, thì không bị gươm đao làm tổn thương. Đối với phía oán địch đều khởi từ tâm, nếu khởi tâm ác thì tự nhiên sẽ bị thua trận. Các thiện nam, thiện nữ này, nếu ở trong trận chiến mà bị thương bởi gươm tên, hoặc mất mạng, thì điều đó không có. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ này, không rời tâm trí Nhất thiết, biết dùng vô sở đắc làm phương tiện, luôn luôn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tự chiến thắng tham, sân, si, mạn, ác kiến, tùy miên, ác nghiệp triền cấu, các loại đao trượng; cũng có thể trừ khử tham, sân, si, mạn, ác kiến, tùy miên, ác nghiệp triền cấu, các loại đao trượng của người khác.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không rời tâm trí Nhất thiết, biết dùng vô sở đắc làm phương tiện, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh

tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép giảng giải, tuyên thuyết lưu truyền khắp nơi, thì các thiện nam, thiện nữ này không bị tổn hại bởi tất cả thuốc độc, trùng độc, quỷ mị, thư yếm, chú thuật, nước không nhận chìm, lửa chẳng đốt được, đao trượng, ác thú, oán tặc, ác thần, các tà ma yêu quái, không làm tổn thương. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Đại thần chú; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Đại minh chú; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Vô thượng chú; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là chú không gì sánh bằng; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là vua trong tất cả chú, là tối thượng, tối diệu, không có gì bằng; Đây đủ oai lực lớn, có thể hàng phục tất cả, mà không bị tất cả hàng phục. Vì thế các thiện nam, thiện nữ phải tinh tấn tu học chú vương này, thì không hại mình, không hại người, không hại cả hai. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ học Bát-nhã ba-la-mật-đa, hiểu rõ mình, người và cả hai đều chẳng thể nắm bắt được. Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ, khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa đó, không thấy ngã cho đến cái thấy, không thấy sắc cho đến thức, như vậy cho đến không thấy trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì đối với ngã... vô sở đắc cho nên không hại mình, không hại người, không hại cả hai. Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa đó, đối với ngã và pháp, tuy dùng vô sở đắc mà chứng quả vị Giác ngộ cao tột, quán tâm hành sai khác của các hữu tình, tùy theo sự căn cơ mà chuyển pháp luân vô thượng, ai tu hành theo lời thuyết giảng sẽ được lợi ích lớn. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì chúng Đại Bồ-tát ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại đều đối với Đại thần chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy mà tinh tấn tu học, đã, đang và sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ vô lượng chúng sinh.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, mà không rời tâm trí Nhất thiết trí, biết dùng vô sở đắc làm phương tiện, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép giảng giải, tuyên thuyết lưu truyền khắp nơi, thì các thiện nam, thiện nữ này, tùy theo chỗ ở của nơi thành ấp nào, đất nước nào, không bị người và phi nhân làm tổn hại bởi tất cả tai họa ngang trái hay bệnh dịch. Vì sao? Kiều-

thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ này, dù ở chỗ nào, đều được chư Thiên ở thế giới ba lần ngàn và khắp mười phương vô lượng, vô biên thế giới thuộc sở hữu của bốn Đại thiên vương, cho đến trời Sắc cứu cánh cùng với các Rồng, Thần, A-tố-lạc... thường đến ủng hộ, cung kính, cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không làm cho nơi có Đại thần chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa bị tai nạn.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ, viết Đại thần chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa đem để ở nơi thanh tịnh, luôn luôn cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen; mặc dù không lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, cũng không vì người khác mà khai thị, phân biệt, nhưng tại thành ấp đô thị nước đó cũng bị người và phi nhân... làm tổn thương bằng các tai họa bất ngờ, hay bệnh dịch. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Đại thần chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa, dù ở chỗ nào cũng được bốn đại thiên ở thế giới ba lần ngàn và chư Thiên ở khắp mười phương, vô lượng, vô biên thế giới, cho đến trời Sắc cứu cánh cùng với các Rồng, Thần, A-tố-lạc... thường đến ủng hộ, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, không làm cho nơi có Đại thần chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa bị tai nạn.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này, chỉ biên chép Đại thần chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc để ở nơi thanh tịnh mà cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, hiện tại còn được pháp lợi ích thù thắng như thế, huống chi là lắng nghe thọ trì, đọc tụng, tinh cần, tu học, tư duy đúng lý và giảng dạy, phân tích cho người khác. Nên biết công đức này vô biên, mau chứng đắc Bồ-đề, làm lợi ích tất cả.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào sợ hãi oan gia, ác thú, tai họa, thư yếm, tật dịch, thuốc độc, bùa chú... thì nên viết Đại thần chú vương Ba-la-mật-đa, tùy theo nhiều hay ít, để trong đây sạch sẽ, thơm tho hay để trong ống quý báu, luôn luôn đem theo bên mình mà cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thì các điều sợ hãi ấy tự nhiên tiêu trừ, còn được Trời, Rồng, Quỷ thần thường ủng hộ.

Kiều-thi-ca, ví như có người hoặc loài bàng sinh, đến chỗ cây Bồ-đề hoặc bên cạnh cây Bồ-đề thì không bị người, phi nhân làm

tổn hại. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì chư Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều ngồi ở đó, mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, được Bồ-đề rồi, mới đem ban bố cho các hữu tình điều không hoảng hốt, không sợ sệt, không oán thù, không tổn hại, thâm tâm được an vui. An lập vô lượng, vô số hữu tình, làm cho họ được an trụ nơi diệu hạnh cao quý của trời, người. An lập vô lượng, vô số hữu tình làm cho họ trụ nơi ba thừa, được diệu hạnh an lạc. An lập vô lượng, vô số hữu tình, làm cho họ chứng đắc quả Dự lưu, Nhất lai quả, Bất hoàn quả hoặc A-la-hán quả. An lập vô lượng, vô số hữu tình làm cho họ sẽ chứng đắc Độc giác Bồ-đề. An lập vô lượng, vô số hữu tình, làm cho họ tu tập hạnh Đại Bồ-tát, sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Các điều tối thắng như thế đều do sức oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì thế nơi này được tất cả Trời, Rồng, A-tố-lạc... đồng ủng hộ cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Nên biết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tùy theo sự xuất hiện ở đâu cũng lại như vậy, đều được tất cả Trời, Rồng, A-tố-lạc... thường đến ủng hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Không để cho nơi có Bát-nhã ba-la-mật-đa bị tai nạn gì.

Kiều-thi-ca, kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, dù ở chỗ nào, thì nên biết chỗ ấy chính là tháp Phật, tất cả hữu tình đều nên kính lễ, phải dùng các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ trân kỳ, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ, biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này dùng các vật báu trang hoàng, rồi cung kính, cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Lại dùng các thứ tràng hoa thượng diệu, hương đồ hương xoa, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, trân kỳ, kỹ nhạc, đèn sáng mà cúng dường. Lại có các thiện nam, thiện nữ, sau khi Phật nhập Niết-bàn, xây dựng bảo tháp, dùng bảy báu để trang sức, dựng Xá-lợi Phật trong hòm ngọc, rồi đặt vào tháp để cung kính, cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ trân kỳ, kỹ nhạc, đèn sáng mà cúng dường. Hai loại phước đó, loại nào được phước nhiều hơn?

Phật dạy Kiều-thi-ca:

–Ta hỏi lại ông cứ theo ý nghĩ mà trả lời. Ý ông nghĩ sao? Như Lai chứng đắc trí Nhất thiết trí và thân tướng hảo là do dựa vào pháp tu học gì mà chứng đắc?

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai đã chứng đắc trí Nhất thiết trí và thân tướng hảo là dựa vào kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này để tu học mà chứng đắc.

Phật dạy Kiều-thi-ca:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Như Lai dựa vào kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này tu học, cho nên chứng đắc trí Nhất thiết trí và thân tướng hảo. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì không học kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, điều đó không bao giờ. Kiều-thi-ca, chẳng phải chỉ được thân tướng hảo mà gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Cốt yếu là do chứng đắc trí Nhất thiết trí nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Kiều-thi-ca, Như Lai đã chứng đắc trí Nhất thiết trí, cốt yếu là do Bát-nhã ba-la-mật-đa làm nhân để phát khởi, còn thân tướng hảo của Phật chỉ là chỗ nương tựa. Nếu không nương tựa vào thân tướng hảo của Phật thì trí Nhất thiết trí không do đâu mà khởi; cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa chính là nhân để phát sinh trí Nhất thiết trí. Vì muốn làm cho trí này tương tục hiện tiền, nên tu tập thân tướng hảo của Phật. Thân tướng hảo này nếu không phải là nương tựa trí tuệ của Phật, thì tất cả Trời, Rồng, A-tố-lạc... không thành tâm khao khát cúng dường, cung kính. Nếu dùng thân tướng hảo cùng với trí tuệ Phật làm chỗ nương tựa, thì các Trời, Rồng, A-tố-lạc... cúng dường, cung kính. Do nhân duyên này, cho nên sau khi Ta nhập Niết-bàn, các Trời, Rồng, Thần, Người, Phi nhân... đều cung kính cúng dường xá-lợi Ta.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ chỉ đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bằng cách cung kính, cúng dường, tôn trọng ngợi khen tức là cúng dường trí Nhất thiết trí và thân tướng hảo của Phật được trí Nhất thiết trí nương tựa cùng với xá-lợi Phật sau khi nhập Niết-bàn. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì trí Nhất thiết trí và thân tướng hảo cùng với xá-lợi, đều dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa làm căn bản.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ chỉ đối với thân Phật và

xá-lợi bằng cách cung kính, cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì chẳng phải là cúng dường trí Nhất thiết trí và Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì di thể thân Phật chẳng phải là căn bản của trí Nhất thiết trí và Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Kiều-thi-ca, do nhân duyên này, nếu các thiện nam, thiện nữ muốn cúng dường Phật, hoặc thân hoặc tâm và công đức khác, trước tiên phải lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép giảng giải, tuyên thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy. Lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ trân kỳ, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường, cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Vì thế, này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, dùng các thứ vật báu trang hoàng rồi cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, lại dùng các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ trân kỳ, kỹ nhạc, đèn sáng mà cúng dường. Có các thiện nam, thiện nữ sau khi Phật nhập Niết-bàn xây dựng tháp bằng bảy báu để trang sức, dùng hòm ngọc đựng xá-lợi Phật, để trong tháp ấy, rồi cung kính, cúng dường, tôn trọng ngợi khen tiếp đến dùng các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ trân kỳ, kỹ nhạc, đèn sáng mà cúng dường. Hai việc phước đức đã tạo đó thì phước trên nhiều hơn gấp vô lượng lần. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy làm cho mau chóng thành tựu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tám Giải thoát, chín Định thứ đệ; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, giáo hóa hữu tình, làm trang nghiêm cõi Phật; cũng có thể thành tựu tộc họ

viên mãn, sắc lực viên mãn, tài bảo viên mãn, quyền thuộc viên mãn của các Đại Bồ-tát, cũng có thể thành tựu mười việc lành thuộc thế gian; cúng dường Sa-môn, Cha mẹ, Sư trưởng. Bồ thí, trì giới, tu tập... vô lượng pháp lành; cũng có thể thành tựu dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ, bốn Đại thiên vương, cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ; cũng có thể thành tựu quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, tất cả hạnh Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; cũng có thể thành tựu Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; cũng có thể thành tựu trí Nhất thiết trí không thể nghĩ lường, không thể tuyên thuyết, không gì trên, không gì vượt trên, không gì bằng, không gì sánh bằng.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, người ở châu Thiệm-bộ đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, có người không cung kính, cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Người ấy chẳng lẽ không biết rằng cung kính, cúng dường, tôn trọng ngợi khen kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thì được nhiều công đức lợi ích thù thắng sao?

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, Ta hỏi lại ông, ông tùy theo ý nghĩ mà trả lời. Ý ông nghĩ sao? Trong châu Thiệm-bộ có bao nhiêu người thành tựu chứng tịnh đối với Phật, có bao nhiêu người thành tựu chứng tịnh đối với Pháp, có bao nhiêu người thành tựu chứng tịnh đối với Tăng? Có bao nhiêu người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi? Có bao nhiêu người đối với Phật rất ráo, đối với Pháp rất ráo, đối với Tăng rất ráo? Có bao nhiêu người tu mười nẻo nghiệp thiện? Có bao nhiêu người tu hạnh bồ thí, trì giới? Có bao nhiêu người chứng đắc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề? Có bao nhiêu người đắc ba pháp môn giải thoát? Có bao nhiêu người đắc tám Giải thoát? Có bao nhiêu người đắc chín Định thứ đệ? Có bao nhiêu người đắc bốn sự hiểu biết thông suốt? Có bao nhiêu người đắc sáu phép thần thông? Có bao nhiêu người chấm dứt ba kết sử, đắc quả Dự lưu? Có bao nhiêu người bào mòn tham, sân, si, đắc quả Nhất lai? Có bao nhiêu người đoạn năm hạ phần kết sử, đắc quả Bất hoàn? Có bao nhiêu người đoạn năm thượng phần kết sử, đắc quả A-la-hán? Có bao



nhiều người phát tâm nhất định vào Độc giác Bồ-đề? Có bao nhiêu người phát tâm nhất định vào quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, trong châu Thiệm-bộ có ít người thành tựu chứng tịnh đối với Phật, thành tựu chứng tịnh đối với Pháp, thành tựu chứng tịnh đối với Tăng. Như vậy cho đến ít có người phát tâm quyết định chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Kiều-thi-ca, trong châu Thiệm-bộ rất ít người thành tựu chứng tịnh đối với Phật, thành tựu chứng tịnh đối với Pháp, thành tựu chứng tịnh đối với Tăng. Càng ít người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi. Như vậy cho đến càng ít người phát tâm quyết định chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Càng ít người đã phát tâm rồi lại siêng năng tu tập hạnh Bồ-đề. Càng ít người siêng năng tu tập hạnh Bồ-đề, không thoái chuyển để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các hữu tình trôi lăn trong vòng sinh tử từ vô lượng kiếp đến nay, phần nhiều không được thấy Phật, không nghe Chánh pháp, không thân cận chúng Tăng, phần nhiều không tu hành mười nẻo nghiệp thiện và bố thí, trì giới... không nghe Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, không tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến không nghe trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; không tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Kiều-thi-ca, do nhân duyên này, nên biết trong châu Thiệm-bộ rất ít người thành tựu chứng tịnh đối với Phật, thành tựu chứng tịnh đối với Pháp, thành tựu chứng tịnh đối với Tăng. Càng rất ít người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi. Như vậy cho đến càng rất ít người phát tâm quyết định chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Càng rất ít người đã phát tâm rồi mà siêng năng tu tập hạnh Bồ-đề. Càng rất ít người siêng năng tu tập hạnh Bồ-đề, không thoái chuyển để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Ta nay hỏi ông, tùy theo tư duy mà trả lời. Ý ông nghĩ sao? Hãy gác việc người thuộc châu Thiệm-bộ này lại. Ở trong thế giới ba lần ngàn này, có bao nhiêu hữu tình cúng dường,

cung kính Cha mẹ, Thầy tổ? Có bao nhiêu hữu tình cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn? Có bao nhiêu hữu tình tu tập bố thí, trì giới, tạo các nghiệp phước? Có bao nhiêu hữu tình tu hành mười nẻo nghiệp thiện? Có bao nhiêu hữu tình đối với các dục lạc mà tâm thường quán tưởng nhàm chán, quán tưởng vô thường, quán tưởng khổ, quán tưởng vô ngã, quán tưởng bất tịnh, quán tưởng nhàm chán vật thực, quán tưởng tất cả thế gian không có gì đáng vui? Có bao nhiêu hữu tình tu tập bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc? Có bao nhiêu hữu tình thành tựu chứng tịnh đối với Phật, thành tựu chứng tịnh đối với Pháp, thành tựu chứng tịnh đối với Tăng? Như vậy cho đến có bao nhiêu hữu tình phát tâm quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật? Có bao nhiêu hữu tình đã phát tâm rồi, mà siêng năng tu tập hạnh Bồ-đề? Có bao nhiêu hữu tình rèn luyện, trưởng dưỡng tâm Bồ-đề? Có bao nhiêu hữu tình dùng phương tiện khéo léo để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa? Có bao nhiêu hữu tình an trụ ngôi vị Bồ-tát không thoái chuyển? Có bao nhiêu hữu tình mau chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, trong thế giới ba lần ngàn này, có ít hữu tình cúng dường, cung kính Cha mẹ, Thầy tổ. Như vậy cho đến ít hữu tình mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật bảo Kiều-thi-ca:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Kiều-thi-ca, trong thế giới ba lần ngàn này rất ít hữu tình cúng dường, cung kính Cha mẹ, Thầy tổ. Càng rất ít hữu tình cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn. Như vậy cho đến càng rất ít hữu tình được an trụ ngôi vị Bồ-tát không thoái chuyển. Càng rất ít hữu tình mau chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Ta dùng Phật nhãn thanh tịnh không chướng ngại xem thấy mười phương thế giới vô biên, tuy có vô lượng, vô số hữu tình phát tâm Bồ-đề, tu hạnh Bồ-tát, nhưng vì xa lìa phương tiện khéo léo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chỉ có một, hai, hay ba hữu tình an trụ ngôi vị Bồ-tát không thoái chuyển; phần nhiều rơi vào Thanh văn, Độc giác, ý chí yếu, phẩm hạnh kém, địa vị thấp. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, công đức vô biên khó có thể chứng đắc. Hữu tình nào mà ác tuệ, biếng

nhác, tinh tấn hạ liệt, thắng giải hạ liệt, thì hữu tình đó hạ liệt không thể chứng đắc được. Vì vậy Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào phát tâm Bồ-đề, tu hạnh Bồ-tát, muốn an trụ ngôi vị Bồ-tát không thoái chuyển, mau chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, mà không gặp chướng nạn, thì nên đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, luôn luôn lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, thưa hỏi Pháp sư, vui vẻ vì người giảng thuyết, lại còn phải biên chép, dùng các vật báu trang hoàng rồi cung kính, cúng dường, tôn trọng ngợi khen, còn dùng các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ trân kỳ, kỹ nhạc, đèn sáng mà cúng dường.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này đối với việc nhiếp thọ các pháp lành thù thắng khác của Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng lý, thưa hỏi Pháp sư, vui vẻ vì người giảng thuyết, lại còn biên chép, cúng dường, cung kính. Nhiếp thọ pháp lành thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa là gì? Đó là Bồ thí cho đến Tĩnh lự ba-la-mật-đa; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tám Giải thoát, chín Định thứ đệ, ba pháp môn giải thoát; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc vô lượng, vô biên Phật pháp khác. Đây gọi là nhiếp thọ các pháp lành thù thắng khác của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này đối với vô lượng pháp môn như uẩn, giới, xứ..., tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng lý, không nên phỉ báng, đến nỗi đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà gặp phải chướng nạn. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ này nên tư duy như vậy: “Khi xưa, Đức Như Lai lúc còn ở địa vị Bồ-tát, thường siêng năng tu học, tùy thuận pháp Bồ-đề. Đó là Bát-nhã cho đến Bồ

thí ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, cùng với vô lượng pháp môn như uẩn, giới, xứ... tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do đây đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Chúng ta ngày nay vì cầu quả vị Giác ngộ cao tột, cũng nên theo học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và các pháp lành thù thắng tùy thuận. Quyết định là Đại sư chân thật của chúng ta chúng ta theo đó tu học thì sở nguyện thường viên mãn. Quyết định là pháp ấn chân thật của chư Phật, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã theo học điều đó mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Cũng vậy, pháp ấn chân thật của tất cả Thanh văn, Độc giác đều theo việc học đó mà đạt đến cứu cánh rốt ráo Niết-bàn. Vì vậy Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào khi Phật còn tại thế hay sau khi Phật Niết-bàn, nên y chỉ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết trí vào vô lượng, vô biên Phật pháp; vô lượng pháp môn như uẩn, giới, xứ... thường phải siêng năng tu học. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, cho đến trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên Phật pháp, vô lượng pháp môn như uẩn, giới, xứ... đều là chỗ nương tựa lợi ích, an lạc của tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Trời, Rồng, A-tố-lạc...



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 502

#### Phẩm 5: HIỆN BẢO THÁP (3)

Bấy giờ Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, thiện nữ nào không xa lìa tâm của trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng lý, vì các hữu tình tuyên thuyết, lưu truyền hoặc biên chép, dùng các vật báu trang hoàng, các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ trân kỳ, kỹ nhạc, đèn sáng; dù chỉ trong khoảng chốc lát để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thì các thiện nam, thiện nữ này, nhờ nhân duyên ấy thì được bao nhiêu phước đức?

Phật dạy Kiều-thi-ca:

–Ta hỏi lại ông, hãy theo ý nghĩ mà đáp. Có các thiện nam, thiện nữ nào đối với chư Như Lai sau khi Niết-bàn, vì cúng dường xá-lợi Phật nên dùng bảy báu xây tháp, trang sức bằng các loại trân kỳ xen lẫn. Tháp đó cao lớn một du-thiện-na, chiều rộng bằng nửa chiều cao. Lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu, hương đồ, hương xoa, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ trân kỳ, kỹ nhạc, đèn sáng, trọn đời cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này, nhờ nhân duyên đó được phước báu có nhiều không?

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, phước đó rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, phước đức đó rất nhiều!

Phật dạy Kiều-thi-ca:

–Các thiện nam, thiện nữ đó đạt được phước nhiều hơn việc làm kia vô lượng, vô biên.

Lại nữa Kiều-thi-ca, tạm gác việc này lại. Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với chư Như Lai, sau khi Niết-bàn, vì muốn cúng dường xá-lợi Phật nên dùng bảy báu để xây tháp, trang sức bằng các loại trân kỳ xen lẫn. Tháp đó cao lớn một du-thiện-na, rộng bằng nửa chiều cao. Như vậy, cho đến đầy khắp một châu Thiệm-bộ hoặc bốn đại châu, hoặc tiểu thiên giới, hoặc trung thiên giới, hoặc thế giới ba lần ngàn, đều dùng các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, trọn đời cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này, nhờ nhân duyên ấy được phước có nhiều không?

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, phước đó rất nhiều! Bạch Thiện Thế, phước đó rất nhiều!

Phật dạy Kiều-thi-ca:

–Các thiện nam, thiện nữ đó phước đức đã được rất nhiều hơn việc làm kia vô lượng, vô biên.

Lại nữa Kiều-thi-ca, tạm gác việc một thế giới ba lần ngàn lại, giả sử các hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, mỗi người đều đối với Như Lai sau khi Niết-bàn, mỗi người cúng dường xá-lợi Phật, dùng bảy báu để xây tháp, trang sức bằng các loại trân kỳ xen lẫn. Tháp đó cao lớn một du-thiện-na, chiều rộng bằng nửa chiều cao, đầy khắp trong thế giới ba lần ngàn, không chỗ nào trống. Rồi đem các tràng hoa hương diệu cho đến đèn sáng, trọn đời cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Ý ông nghĩ sao? Các hữu tình trong thế giới ba lần ngàn như vậy, nhờ nhân duyên ấy được phước có nhiều không?

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, phước đó rất nhiều! Bạch Thiện Thế, phước đó rất nhiều!

Phật dạy Kiều-thi-ca:

–Các thiện nam, thiện nữ kia, phước đã đạt được nhiều hơn việc làm kia vô lượng, vô biên.

Khi ấy, Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thế, đúng vậy! Nếu các thiện nam, thiện nữ, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn ở đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Giả

sử tất cả hữu tình trong mười phương hằng hà sa thế giới, đều đối với Như Lai sau khi Niết-bàn, vì muốn cúng dường xá-lợi Phật, nên dùng bảy báu xây tháp, các loại trân kỳ xen lẫn để trang sức. Tháp đó cao lớn một du-thiện-na, chiều rộng bằng nửa chiều cao, đầy khắp mười phương hằng hà sa thế giới của chư Phật, không một chỗ trống. Mỗi vị đều dùng các loại tràng hoa hương diệu cho đến đèn sáng, trải qua một kiếp, hoặc hơn một kiếp, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Bạch Thế Tôn, các hữu tình này, nhờ nhân duyên ấy mà được phước có nhiều không?

Phật dạy:

–Rất nhiều.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, thiện nữ nào không rời tâm của trí Nhất thiết trí dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà chí tâm, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng lý, tuyên thuyết rộng rãi cho hữu tình, hoặc có người biên chép, dùng nhiều vật báu để trang hoàng. Lại đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, dù chỉ trong khoảnh khắc để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thì các thiện nam, thiện nữ này, nhờ nhân duyên ấy mà được phước nhiều hơn người kia vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính kể. Vì sao?

Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể tổng hợp, chất chứa tất cả pháp lành. Đó là mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; ba mươi bảy phẩm Bồ-đề, ba pháp môn giải thoát; tám Giải thoát, chín Định thứ đệ; năm loại mắt, sáu phép thần thông; Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi; quán bốn Thánh đế, quán mười hai duyên khởi; bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, vô lượng, vô biên Phật pháp, đều gom vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa

này.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là pháp ấn chân thật của chư Như Lai, cũng là pháp ấn chân thật của tất cả Thanh văn, Độc giác. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhờ học pháp này, nên đã chứng, sẽ chứng, đang chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Tất cả Thanh văn và các Độc giác nhờ học pháp này, nên đã chứng, sẽ chứng, đang chứng đến bờ Niết-bàn. Nhờ nhân duyên này, nếu các thiện nam, thiện nữ, không xa lìa tâm của trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà chí tâm, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng rộng cho các hữu tình, hoặc biên chép, trang hoàng bằng vật báu, lại dùng các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, mà cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, sẽ được vô lượng, vô biên phước báo, không thể nghĩ bàn, không thể tính kể mà các phước báo khác không thể sánh bằng.

## M

### Phẩm 6: XUNG DƯƠNG CÔNG ĐỨC (1)

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào không rời tâm của trí Nhất thiết trí dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà chí tâm, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, tuyên thuyết cùng khắp cho hữu tình, hoặc biên chép, trang sức bằng nhiều vật báu. Lại đem tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, mà cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, sẽ được vô lượng, vô biên phước đức, không thể nghĩ bàn, không thể tính kể. Vì sao?

Kiều-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể thành tựu tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; cũng có thể thành tựu năm pháp Ba-la-mật-đa là Bồ thí...; cũng có thể thành tựu pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể thành tựu chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có thể thành tựu cảnh giới đoạn



cho đến cảnh giới vô vi; cũng có thể thành tựu Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể thành tựu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề; cũng có thể thành tựu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể thành tựu tám Giải thoát, chín Định thứ đệ; cũng có thể thành tựu ba pháp môn giải thoát; cũng có thể thành tựu bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; cũng có thể thành tựu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; cũng có thể thành tựu năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể thành tựu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể thành tựu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể thành tựu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; cũng có thể thành tựu Thanh văn, Độc giác và Vô thượng thừa; cũng có thể thành tựu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Do đó Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ, không rời tâm của trí Nhất thiết trí dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà chí tâm, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, tuyên thuyết rộng rãi cho hữu tình, hoặc biên chép, trang hoàng bằng vật báu. Lại đem tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, mà cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Đem phước xây dựng tháp ở trên so với phước đức này thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần nhỏ. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì nếu kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà an trụ trong lòng người ở châu Thiệm-bộ, thì Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo ở thế gian thường còn, không bị mai một.

Do nhân duyên này ở thế gian thường xuất hiện mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; hoặc bốn Đại thiên vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ; hoặc Thanh văn, Độc giác, Vô thượng thừa; hoặc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; hoặc Đại Bồ-tát đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tu các hạnh nguyện của Đại Bồ-tát; hoặc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng

Giác, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát loài hữu tình. Những việc tốt đến như thế thường không bị mai một.

Lúc bốn Đại thiên vương ở thế giới ba lần ngàn và chư Thiên ở thế giới Kham nhẫn, cho đến trời Sắc cứu cánh đồng thanh bạch với Thiên đế Thích:

–Đại tiên, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thường nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng lý, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Vì nếu có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thì tất cả pháp ác sẽ bị tổn giảm mà pháp lành được tăng thêm, cũng làm cho tất cả chúng trời được đồng thêm, còn bè đảng A-tố-lạc bị giảm bớt, làm cho tất cả mắt Phật, Pháp, Tăng thường không bị tổn hoại, làm cho tất cả hạt giống Phật, Pháp, Tăng thường không bị đoạn tuyệt.

Đại tiên nên biết, do hạt giống Tam bảo không bị đoạn tuyệt, cho nên thế gian mới có Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng có pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, cho đến cũng có trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Có quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Có Đại Bồ-tát tu hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Có Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì vậy nên Đại tiên phải thường nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Kiều-thi-ca, ông nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Vì nếu A-tố-lạc và bè đảng ác của chúng khởi ý nghĩ: “Chúng ta phải chiến đấu với chư Thiên.” Lúc đó chư Thiên và quyến thuộc các ông, đều nên chí thành tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này và cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, khi ấy tâm ác đã khởi của A-tố-lạc và bè đảng ác của chúng liền tự tiêu diệt.

Nếu năm tướng suy của các Thiên tử hoặc Thiên nữ hiện ra,

trong lòng hoảng hốt, kinh hãi, lo sợ, lúc chết sẽ đọa vào các đường ác. Bấy giờ, chư Thiên và quyến thuộc các ông phải đến trước những vị ấy mà chí thành tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lúc ấy các Thiên tử, hoặc Thiên nữ kia nghe đến sức mạnh căn lành của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, mà sinh lòng tin thanh tịnh đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì năm tướng suy sẽ mất, thân tâm được an ổn, giả sử có qua đời cũng được sinh trở về chỗ cũ, hưởng sự giàu sang sung sướng ở cõi trời, hơn lúc trước bội phần. Vì sao? Vì phước lực nghe đọc và tin tưởng Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất lớn.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ, hoặc các Thiên tử và Thiên nữ dù chỉ nghe qua một lần, nhưng nhờ sức căn lành của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cho nên nhất định chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Chư Phật và các đệ tử trong ba đời đều học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, đã, đang, sẽ thực sự chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, nhập vào cảnh giới Niết-bàn vô dư. Vì sao? Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thâm nhiếp khắp tất cả pháp phần Bồ-đề, pháp Thanh văn, pháp Độc giác, pháp Bồ-tát, pháp Như Lai, đều thu nhiếp đầy đủ.

Khi ấy, Thiên đế Thích liền bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là đại thần chú, là đại minh chú, là chú không gì trên, là chú không gì sánh bằng, là vua của tất cả chú, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng hàng phục tất cả, nhưng không bị tất cả hàng phục. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể diệt trừ tất cả các pháp bất thiện, có thể viên mãn tất cả pháp thiện thù thắng.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Vì sao? Vì chư Phật ba đời đều nương vào Đại thần chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cho nên thế gian mới có mười nẻo nghiệp thiện, tu hành bố thí, trì giới; hoặc bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc Bố thí ba-la-mật-đa đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, các hạnh của Đại Bồ-tát; hoặc quả vị Giác

ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nên có Đại Bồ-tát. Nương vào Đại Bồ-tát nên có mười nẻo nghiệp thiện, cho đến có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng có Thanh văn, Độc giác Bồ-đề và Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở thế gian. Ví như cây thuốc, ngôi sao, núi, biển đều nhờ vào mặt trăng mà được tăng trưởng. Như vậy được liệu công đức của mười nẻo nghiệp thiện, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều dựa vào các Bồ-tát mà được tăng trưởng. Tất cả ngôi sao Hiền thánh, hữu học, vô học, Trời, Người, Thanh văn, Độc giác cũng được tăng trưởng. Tất cả núi, biển, Bồ-tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng được tăng trưởng. Nếu khi chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chưa xuất hiện ở đời, chỉ có chúng Đại Bồ-tát mới đủ sức phương tiện khéo léo, vì các hữu tình tuyên thuyết pháp thế gian và xuất thế gian một cách không bị điên đảo. Vì sao? Vì Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa ở thế gian đều từ phương tiện khéo léo của chúng Đại Bồ-tát mà được thành tựu. Các phương tiện khéo léo Bồ-tát đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu. Các Đại Bồ-tát thành tựu sức phương tiện khéo léo cho nên có thể viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến có thể viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Có thể đạt được ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, không rơi vào các hàng Thanh văn, Độc giác, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, nâng đỡ Bồ-tát, thọ lượng viên mãn, chúng hội viên mãn, tịnh độ viên mãn, chủng tánh viên mãn, sắc lực viên mãn, cho đến chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết lưu truyền cùng khắp, sẽ đạt được công đức lợi ích thù thắng xuất thế gian ở đời hiện tại và vị lai.

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ này vì sao thành tựu được công đức lợi ích thù thắng xuất thế gian ở đời hiện tại và vị lai?

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này ở đời hiện tại không bị tổn hại vì tất cả độc dược, thư yếm, chú thuật, không bị lửa đốt cháy, không bị nước nhận chìm, không bị tổn thương vì các dao gậy, cho đến không bị chết yểu vì bốn trăm lẻ bốn thứ bệnh, chỉ trừ định nghiệp đời trước chín mùi, cho nên đời này phải lãnh chịu hậu quả.

–Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này, nếu gặp việc quan hoặc giặc cướp bức bách, thì nên chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu có đến chỗ tai nạn kia, thì luôn luôn không bị gia hại, khiển phạt. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì pháp thế lực, oai đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa khiến cho như vậy.

–Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này, đến chỗ quốc vương, vương tử, đại thần mà chí tâm đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì chắc chắn được các vị vua hoan hỷ, hỏi thăm, cung kính, cúng dường. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ này, thường đối với hữu tình không xa lìa tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả. Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này, sẽ được thành tựu công đức lợi ích thù thắng ở đời hiện tại cũng như thế.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này sinh chỗ nào, thường không xa lìa mười nẻo nghiệp thiện, tu hành bố thí, trì giới; hoặc bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; sáu pháp Ba-la-mật-đa, cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; không rơi vào cảnh giới địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ. Trừ khi vì nguyện lực thọ sinh mà đến chốn kia để làm lợi ích cho các hữu tình. Dù sinh ở chỗ nào, thường đầy đủ các giác quan, tướng mạo xinh đẹp, không có khuyết tật, tuyệt đối không sinh vào hạng bần cùng hạ tiện, công thương tạp loạn, hàng thịt, thợ săn, trộm cướp, quan ngục, nhà Chiên-đà-la, nhà gánh thầy chết, các dòng họ thấp hèn. Phần nhiều sinh trong cõi Phật nghiêm tịnh, từ hoa sen hóa sinh, không tạo các điều ác, thường không xa lìa thần thông nhanh chóng, tùy theo ý thích mà đến các cõi Phật, để thân cận cúng dường chư Phật Thế Tôn, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, lắng nghe chánh pháp, tu hành đúng như lời dạy, dần dần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này, sẽ được thành tựu công đức lợi ích thù thắng ở đời vị lai cũng như thế.

Vì vậy, các thiện nam, thiện nữ này nếu muốn được công đức lợi ích thù thắng của thế gian hay xuất thế gian ở hiện tại và vị lai, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột thường không xa lìa, thì phải đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà không rời tâm trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết cùng khắp. Lại đem các loại tràng hoa thượng diệu hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ trân kỳ, kỹ nhạc, đèn sáng, mà cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Bấy giờ, có nhiều Phạm chí ngoại đạo, muốn tìm lỗi Phật đang đi đến chỗ Phật. Thiên đế Thích thấy điều đó, liền nghĩ: “Hiện giờ, nhiều Phạm chí ngoại đạo đến pháp hội, rình tìm chỗ sai sót của Phật, sẽ gây tai nạn cho Bát-nhã chăng? Ta phải tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ta đã được thọ trì nơi Phật, để bọn tà đạo kia quay trở lại.” Nghĩ như vậy rồi, Thiên đế Thích liền tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Lúc đó, nhiều Phạm chí ngoại đạo từ xa đã kính lễ và nhiều quanh bên phải của Thế Tôn, đồng thời quay trở lui.

Ngài Xá-lợi Tử thấy vậy, bèn nghĩ: “Ngoại đạo kia, do duyên cố gì vừa đến, rồi lại quay đi.” Phật biết ý nghĩ của Xá-lợi Tử, Ngài bảo Xá-lợi Tử:

–Các ngoại đạo kia muốn tìm đến tìm lỗi của ta, nhưng vì Thiên đế Thích niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa, khiến họ quay trở về. Xá-lợi Tử, ta hoàn toàn không thấy các ngoại đạo kia có chút bạch pháp nào chỉ ôm lòng xấu, vì muốn tìm lỗi của Ta, nên mới đến đây. Xá-lợi Tử, ta hoàn toàn không thấy tất cả chư Thiên, quỷ, ngoại đạo, hữu tình ở thế gian, khi nghe thuyết Bát-nhã lại ôm lòng độc ác, phản nghịch đến tìm lỗi dở của Bát-nhã mà được thuận tiện. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì tất cả Thiên chúng, hoặc các Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật và tất cả Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc... đầy đủ oai lực lớn ở thế giới ba lần ngàn này, đều cùng nhau giữ gìn, ủng hộ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không để cho bọn tà đạo gây tai nạn. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì chư Thiên... đều dựa vào oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được sinh ra.

Lại nữa Xá-lợi Tử, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc... ở mười

phương hằng hà sa thế giới, đến cùng nhau giữ gìn, ủng hộ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không để cho bọn tà đạo gây tai nạn. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì chư Như Lai... đều dựa vào oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được sinh ra.

Lúc ác ma trộm nghĩ: “Bây giờ, bốn chúng vây quanh trước sau Phật, lại có chư Thiên ở cõi Dục và cõi Sắc đến vân tập tại chúng hội tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ở đây, nhất định các Đại Bồ-tát được nhận lời thọ ký ở trước Phật, sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu, cõi của ta sẽ bị trống không. Ta phải đến đó phá hoại con mắt của họ.” Tư duy như vậy rồi, liền hóa thành bốn quân oai hùng dũng mãnh, đến chỗ Phật.

Thiên đế Thích thấy vậy, bèn nghĩ: “Ác ma làm những việc đó, vì muốn đến nào hại Phật cùng gây tai nạn cho Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì bốn đội quân trang bị hùng mạnh, tinh nhuệ như thế, thì bốn đội quân tinh nhuệ của vua Ảnh Kiên nước Ma-kiệt-đà cũng không sánh bằng, bốn đội quân tinh nhuệ của vua Thắng Quân nước Kiền-tát-la cũng không sánh bằng, bốn đội quân tinh nhuệ của vua Thích Chủng Đại vương nước Kiếp-tỷ-la cũng không sánh bằng, bốn đội quân tinh nhuệ của vua Lật-chiếp-tỳ, nước Phệ-xá-ly cũng không sánh bằng, bốn đội quân tinh nhuệ của Lực Sĩ vương nước Cát tường mao cũng không sánh bằng. Do đây xem xét thì bốn đội quân như thế nhất định là do ác ma hóa ra, ác ma luôn luôn rình tìm lỗi của Phật, phá hoại sự tu hành tốt đẹp của hữu tình. Ta phải tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa mà ta được học ở Phật, để ác ma kia tìm đường thoái lui.” Thiên đế Thích nghĩ như vậy rồi, liền tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa, bọn ác ma liền thoái lui. Đây là do sức mạnh của Đại thần chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bức bách được ác ma vậy.

Bấy giờ trong hội chúng có bốn Đại thiên vương, cho đến trời Sắc cứu cánh, đồng thời hóa các hoa trời vi diệu, các loại tràng hoa và phẩm vật để cúng dường. Thân của các vị ấy bay trên hư không, chấp tay, cung kính, bạch Phật:

–Nguyện cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa này an trụ lâu dài trong lòng người ở châu Thiệm-bộ. Vì sao? Vì khi Bát-nhã ba-la-mật-đa truyền khắp nhân gian ở châu Thiệm-bộ thì nên biết Phật, Pháp, Tăng bảo ở nơi ấy không bị mai một. Ở thế giới ba lần ngàn, cho đến

vô lượng, vô biên cõi Phật ở khắp mười phương cũng lại như thế. Do nhân duyên này, cho nên cũng có thể biết rõ việc tu hành thắng hạnh của các Đại Bồ-tát. Tùy theo nơi nào, chốn nào có các thiện nam, thiện nữ, dùng lòng tin thanh tịnh mà biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa bằng cách cung kính cúng dường, thì nên biết chỗ ấy có hào quang vi diệu, trừ diệt được các sự tối tăm, sinh ra các phước đức thù thắng.

Đức Phật bảo chư Thiên:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời các vị nói! Khi Bát-nhã ba-la-mật-đa truyền khắp nhân gian ở châu Thiệm-bộ, thì nên biết Phật, Pháp, Tăng bảo ở nơi ấy thường không bị mai một, cho đến tùy theo ở các nơi chốn nào, hễ có các thiện nam, thiện nữ, dùng lòng tin thanh tịnh mà biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa bằng cách cung kính cúng dường, thì nên biết chỗ ấy có hào quang vi diệu, diệt trừ được các sự tối tăm và phát sinh ra các phước đức thù thắng.

Khi ấy chư Thiên lại hóa các thiên hoa và tràng hoa hương rải lên Phật, cùng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết lưu truyền cùng khắp, thì tất cả ác ma và bè đảng của chúng không thể làm hại được. Vì chư Thiên chúng con thường theo dõi, ân cần, hộ trì để người đó không bị tổn hại. Vì sao? Vì chư Thiên chúng con rất tôn trọng Pháp bảo, cho nên cung kính vị ấy như kính Phật, hoặc như đệ tử đáng tôn trọng của Thế Tôn.

Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ này, chẳng phải do ít căn lành mà thành tựu được việc này, nhất định là vào đời trước, ở vô lượng chỗ Phật đã tu tập nhiều căn lành, phát nhiều hạnh nguyện chân chánh, cúng dường nhiều vị Phật, phụng sự nhiều bạn lành, cho đến đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết lưu truyền cùng khắp.

Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ này muốn chứng đắc trí Nhất thiết trí của chư Phật, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Muốn



chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải học trí Nhất thiết trí của chư Phật. Vì sao? Vì sự chứng đắc trí Nhất thiết trí của chư Phật đều được phát khởi từ Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tất cả Bát-nhã ba-la-mật-đa đều được phát khởi từ trí Nhất thiết trí của chư Phật. Vì sao? Vì sự chứng đắc trí Nhất thiết trí của chư Phật không khác Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tất cả Bát-nhã ba-la-mật-đa không khác trí Nhất thiết trí của chư Phật. Nên biết sự chứng đắc trí Nhất thiết trí của chư Phật cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa này không hai, không hai phần.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Oai lực, công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa thật là kỳ lạ, hy hữu.

Bấy giờ, Cụ thọ Khánh Hỷ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không khen ngợi công đức tên gọi năm pháp Ba-la-mật-đa là Bồ thí... cho đến trí Nhất thiết tướng, mà chỉ khen ngợi công đức, tên gọi của Bát-nhã ba-la-mật-đa thứ sáu.

Phật dạy Khánh Hỷ:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa thứ sáu, đối với năm pháp Ba-la-mật-đa trước cho đến trí Nhất thiết tướng là tôn quý, là Đạo sư, cho nên Ta chỉ khen ngợi công đức, tên gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Khánh Hỷ, ý ông nghĩ sao? Nếu không hồi hướng về trí Nhất thiết trí, mà tu hành Bồ thí cho đến trí Nhất thiết tướng, thì có gọi là chân thật tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng không?

Khánh Hỷ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy Khánh Hỷ:

–Điều cốt yếu là do hồi hướng về trí Nhất thiết trí, mà tu hành Bồ thí cho đến trí Nhất thiết tướng, mới có thể gọi là chân thật tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng. Vì vậy, Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thứ sáu đối với năm pháp Ba-la-mật-đa trước cho đến trí Nhất thiết tướng là tôn quý, là bậc Đạo sư, cho nên Ta chỉ khen ngợi công đức, tên gọi của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao hồi hướng về trí Nhất thiết trí, mà có thể

tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng?

Phật dạy Khánh Hỷ:

– Vì dùng pháp không hai làm phương tiện pháp không sinh làm phương tiện, pháp vô sở đắc làm phương tiện để hồi hướng về trí Nhất thiết trí, nên có thể tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng.

Cụ thọ Khánh Hỷ lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì sao lại dùng pháp không hai làm phương tiện, pháp không sinh làm phương tiện, pháp vô sở đắc làm phương tiện để hồi hướng về trí Nhất thiết trí, nên có thể tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng?

Phật dạy Khánh Hỷ:

– Vì dùng sắc cho đến trí Nhất thiết tướng không hai làm phương tiện, không sinh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện để hồi hướng về trí Nhất thiết trí, nên có thể tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì sao dùng sắc cho đến trí Nhất thiết tướng không hai làm phương tiện, không sinh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, để hồi hướng về trí Nhất thiết trí, nên có thể tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng?

Phật dạy Khánh Hỷ:

– Sắc, tánh không của sắc là không cho đến trí Nhất thiết tướng, tánh của trí Nhất thiết tướng không. Vì sao? Vì sắc cho đến tánh của trí Nhất thiết tướng không, cùng với Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng đều không hai, không hai phần. Khánh Hỷ, ông nên biết, do Bát-nhã ba-la-mật-đa cho nên có thể hồi hướng về trí Nhất thiết trí; do hồi hướng về trí Nhất thiết trí, cho nên có thể làm cho Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng được rốt ráo viên mãn. Vì vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với Bồ thí ba-la-mật-đa... cho đến trí Nhất thiết tướng là tôn quý là bậc Đạo sư. Do đó cho nên Ta chỉ khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, vì như rải hạt giống xuống mặt đất, nhờ các duyên hòa hợp, hạt giống liền được sinh trưởng? Nên biết mặt đất là nơi để hạt giống dựa vào sinh trưởng và có thể đứng vững được. Như

vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa là chỗ nương tựa, chỗ xây dựng, chỗ sinh trưởng cho sự hồi hướng về trí Nhất thiết trí, cùng với Bồ thí ba-la-mật-đa... cho đến trí Nhất thiết tướng? Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với Bồ thí ba-la-mật-đa... cho đến trí Nhất thiết tướng là tôn quý, là bậc Đạo sư. Vì vậy, Ta chỉ khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ Thiên đế Thích bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với công đức thù thắng lợi ích của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nói không cùng tận. Vì sao? Vì từ khi con theo Thế Tôn thọ học công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, rất sâu, rất rộng, không bờ bến. Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà chí tâm, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp. Lại đem các loại hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà cúng dường, thì sẽ đạt được công đức cũng không bờ bến. Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà chí tâm, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết cùng khắp, đó là giữ gìn tất cả Phật pháp.

Do nhân duyên này cho nên thế gian có mười nẻo nghiệp thiện, tu hành bồ thí, trì giới, bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng, quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, dòng dõi lớn Sát-đế-lợi cho đến dòng dõi lớn Cư sĩ, bốn Đại thiên vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ, hoặc tất cả các việc tốt đẹp khác của thế gian đều xuất hiện.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

– Kiều-thi-ca, ta không thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, chỉ có thuyết công đức lợi ích thù thắng trên. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đầy đủ vô biên công đức lợi ích thù thắng, dù có phân biệt, diễn thuyết cũng không thể hết.

Kiều-thi-ca, Ta cũng không thuyết, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà chí tâm, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp. Lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng để cúng dường. Đối với các thiện nam, thiện nữ, này Ta chỉ

cần thuyết công đức lợi ích thù thắng trên. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ không rời tâm của trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà chí tâm, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp. Lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà cúng dường, thì các thiện nam, thiện nữ này thành tựu vô lượng giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn rất thù thắng.

Kiều-thi-ca nên biết, các thiện nam, thiện nữ này giống như Phật. Vì sao? Vì thọ trì đạo Vô thượng của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở thời quá khứ, vị lai, hiện tại; cho nên quyết định hướng đến Bồ-đề của Phật, làm cho tất cả hữu tình được lợi ích an lạc không cùng tận, vượt hẳn các bậc Thanh văn, Độc giác.

Kiều-thi-ca, giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của Thanh văn, Độc giác, so sánh với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các thiện nam, thiện nữ này thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, cho đến không bằng một phần nhỏ. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ này vượt khỏi tâm tướng thấp kém của tất cả Thanh văn, Độc giác. Đối với pháp của Thanh văn, Độc giác thì không bao giờ khen ngợi. Đối với tất cả pháp thì điều gì cũng biết rõ, nghĩa là có thể biết pháp không thật có một cách đúng đắn.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này không rời tâm của trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, chí tâm, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp. Lại dùng các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng để cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Ta nói người đó sẽ được vô lượng, vô biên công đức lợi ích thù thắng ở đời hiện tại, vị lai.

Khi ấy, Thiên đế Thích liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chư Thiên chúng con, thường theo ủng hộ các thiện nam, thiện nữ này, không để cho tất cả người và phi nhân... các duyên xấu khác làm tổn hại.

Bấy giờ Phật bảo Thiên đế Thích:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ này đem tâm tương ưng với trí

Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà thọ trì, đọc tụng, thì khi ấy có vô lượng trăm ngàn Thiên tử, vì nghe pháp cho nên đều đến vân tập trong hội chúng cũng hoan hỷ, vui mừng cung kính thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ, đem tâm tương ứng với trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện khi tuyên thuyết pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì có vô lượng các Thiên tử đều đến vân tập trong hội chúng, họ dùng oai lực của chư Thiên, khiến cho Pháp sư tăng trưởng biện tài, tuyên dương không cùng tận trong lúc thuyết pháp.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ, đem tâm tương ứng với trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì có vô lượng các Thiên tử, vì kính trọng pháp cho nên đến vân tập trong hội chúng, họ dùng oai lực của trời, làm cho Pháp sư biện tài lưu loát trong lúc thuyết pháp, giả sử có gặp chướng nạn cũng không bị gián đoạn.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ đem tâm tương ứng với trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà chí tâm thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi. Lại dùng các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà cúng dường, sẽ được vô biên công đức, lợi ích thù thắng ở đời hiện tại, ma và bè đảng của ma không thể làm nào hại được.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa bốn chúng mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng tâm không khiếp sợ, không khuất phục trước tất cả câu hỏi. Vì sao? Vì vị ấy nhờ sự hộ trì của Đại thần chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Lại nữa, trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này, đầy đủ tất cả pháp phân biệt. Đó là pháp thiện, pháp bất thiện, pháp hữu ký, pháp vô ký, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp cộng, pháp bất cộng, pháp Thanh văn, pháp Độc giác, pháp Bồ-tát, pháp Như Lai. Các pháp như thế, vô lượng, vô biên pháp môn riêng biệt, đều thấu nhiếp vào đây.

Lại do các thiện nam, thiện nữ này, khéo an trụ pháp không bên

trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, cho nên hoàn toàn không thấy có người cất vấn, cũng không thấy có điều đem ra cất vấn, cũng không thấy có thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa được tuyên thuyết. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ này, nhờ sự hộ trì của Đại thần chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cho nên không bị khuất phục bởi các vấn nạn của bọn ngoại đạo.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà chí tâm, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp, thì các thiện nam, thiện nữ này, tâm thường không kinh hãi, không hoảng hốt, không sợ sệt, tâm không chìm đắm, cũng không hối hận ưu sầu. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ này, không thấy có pháp có thể làm cho kinh hãi, sợ sệt cho đến ưu sầu, hối hận.

Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn được vô biên công đức, lợi ích thù thắng ở đời hiện tại, phải nên đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà chí tâm, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp. Lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, không được tạm bỏ.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào đem tâm tương ưng với trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp; lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thì các thiện nam, thiện nữ này, luôn luôn được sự kính mến của Cha mẹ, Thầy tổ, bạn bè, quốc vương, đại thần và các Sa-môn, Bà-la-môn, cũng được sự hộ niệm của chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn ở mười phương vô biên thế giới; lại được sự bảo vệ của Trời, Ma, Phạm, Nhân phi nhân, A-tố-lạc... ở thế gian. Các thiện nam, thiện nữ này thành tựu biện tài tối thắng không gián đoạn. Bất cứ lúc nào cũng tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến trí Nhất thiết tướng; không bao giờ giải đãi, phế bỏ việc giáo hóa đem lại sự thành

tự cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Các thiện nam, thiện nữ này thành tựu thần thông thù thắng của Bồ-tát, du hành đến các cõi Phật một cách tự tại vô ngại. Các thiện nam, thiện nữ này không bị tất cả ngoại đạo luận sư khác hàng phục, mà còn có khả năng hàng phục họ.

Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn được công đức lợi ích thù thắng không đoan không tận ở đời hiện tại, vị lai như thế, thì phải đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đem tâm tương ứng với trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp; lại dùng các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Lại nữa Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, dùng các vật báu trang hoàng rồi để chỗ thanh tịnh mà cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Khi ấy ở thế giới ba lần ngàn và mười phương vô biên thế giới khác, bốn Đại thiên vương cho đến trời Quảng quả, vị nào đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, thường đến chốn này chiêm ngưỡng lễ bái, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, nhiều quanh bên phải, chấp tay lễ bái rồi lui. Trời Tịnh cư cũng thường đến đây chiêm ngưỡng lễ bái, đọc tụng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, nhiều quanh bên phải, chấp tay lễ bái rồi lui. Có các loài Rồng, Dược-xoa đầy đủ oai đức lớn cho đến người, phi nhân... cũng thường đến đây, chiêm ngưỡng, lễ bái, đọc tụng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, chấp tay nhiều quanh bên phải, lễ bái rồi lui.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này, nên nghĩ như vậy: “Hiện giờ ba ngàn đại thiên quốc độ và mười phương vô biên thế giới khác, tất cả Trời, Rồng cho đến Nhân phi nhân... thường đến đây để chiêm ngưỡng lễ bái, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do ta biên chép, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, chấp tay nhiều quanh bên phải, lễ bái và lui. Như vậy là ta đã làm việc pháp thí rồi.” Nghĩ như vậy rồi hoan hỷ, vui mừng, làm cho phước đã được càng tăng trưởng bội phần.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này, nhờ Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tổ-lạc... ở ba ngàn đại thiên quốc độ và mười phương vô biên thế giới khác thường theo ủng hộ, không bị tất cả người, phi nhân làm não hại, ngoại trừ đời trước do tạo nghiệp ác nên bây giờ phải chịu quả báo, hoặc chuyển tội nặng thành tội nhẹ.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này, nhờ sức oai thần lớn của kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà được các công đức lợi ích thù thắng ở đời hiện tại như thế. Nghĩa là được chư Thiên... đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, hoặc đã quy y theo Phật pháp được lợi lạc thù thắng vì kính trọng pháp cho nên những vị ấy thường theo ủng hộ, làm tăng thêm thế lực cho các thiện nam, thiện nữ. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ này đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, luôn luôn cứu giúp các hữu tình, luôn luôn đem lại sự thành tựu cho hữu tình, luôn luôn vì các hữu tình, không bao giờ lừa dối, luôn luôn làm lợi ích cho các hữu tình. Chư Thiên... kia cũng lại như thế, nhờ nhân duyên thường đến ủng hộ, cho nên các tai họa ngang trái không thể xâm tổn não hại được.





# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYỂN 503

### Phẩm 6: XUNG DƯƠNG CÔNG ĐỨC (2)

Bấy giờ Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ này, lấy gì để nghiệm biết có Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tổ-lạc... ở ba ngàn đại thiên quốc độ và mười phương vô biên thế giới khác đến chốn này để chiêm ngưỡng, lễ bái, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của vị kia đã biên chép phụng trì mà cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, chấp tay nhiều quanh bên phải, vui vẻ hộ niệm?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Các thiện nam, thiện nữ này, nếu thấy chỗ để kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có hào quang vi diệu chiếu sáng, hoặc nghe chỗ ấy có mùi hương thơm kỳ lạ hoặc lại nghe có âm nhạc êm dịu. Nên biết lúc ấy có các trời, rồng đầy đủ oai đức thần lực hùng mạnh đến chốn ấy, để chiêm ngưỡng lễ bái, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vị kia đã biên chép phụng trì mà cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, chấp tay, nhiều quanh bên phải, vui vẻ hộ niệm.

Lại nữa Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này, tu hành thanh tịnh, sửa sang chỗ ấy trang nghiêm, chí tâm cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết lúc ấy có các trời, rồng... đầy đủ oai đức thần lực hùng mạnh đến chốn ấy để chiêm ngưỡng lễ bái, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa của vị kia đã biên chép, phụng trì mà cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, chấp tay nhiều quanh bên phải, vui vẻ hộ niệm.

Kiều-thi-ca, tùy theo các trời, rồng... có đầy đủ oai đức, thần lực hùng hậu như vậy đến chỗ ấy. Trong chốn ấy nếu có ác ma, tà thần, liên kinh hãi, sợ sệt, rã tan, không dám ở đó. Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ liền phát khởi tâm thẳng giải thanh tịnh, việc tu

hành thiện nghiệp được tăng trưởng sáng rõ bội phần, làm việc gì cũng không bị chướng ngại. Vì vậy, cho nên chỗ nào để Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phải dọn dẹp những ô uế chung quanh, phủi quét lau chùi, rưới nước hương thơm, trải bày tòa báu, rồi đặt kinh lên đó. Đốt đèn, dâng hoa, xông trầm, treo tràng phan lọng báu, chuông rung xen lẫn với nhau, trang hoàng bằng các loại trân kỳ, vàng bạc, quý báu, y phục, anh lạc, kỹ nhạc, đèn sáng các loại tơ lụa. Nếu có thể cúng dường kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, liền được các trời, rồng... đầy đủ oai đức thần lực hùng hậu đến chốn đó, chiêm ngưỡng đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa của vị đó chép ra phụng trì, rồi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, chấp tay, nhiều quanh bên phải vui vẻ hộ niệm.

Lại nữa Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này nếu cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, nhất định sẽ được tinh tấn thân tâm, an lạc thân tâm, điều hòa thân tâm, nhẹ nhàng thân tâm. Do buộc tâm vào Bát-nhã ba-la-mật-đa cho nên khi ban đêm ngủ không thấy các mộng xấu, chỉ gặp mộng lành. Nghĩa là thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, sắc thân vàng ròng, tướng hảo trang nghiêm, phóng hào quang sáng rõ chiếu khắp tất cả. Thanh văn, Bồ-tát vây quanh trước sau, ở giữa chúng nghe Phật thuyết Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến pháp tương ứng với quả vị Giác ngộ cao tột. Lại được nghe phân tích nghĩa của Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến nghĩa tương ứng với quả vị Giác ngộ cao tột. Hoặc ở trong mộng thấy cây Bồ-đề, cây đó cao rộng, với các báu trang nghiêm; có Đại Bồ-tát đến ngồi kiết già dưới đó và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các loài hữu tình. Hoặc ở trong mộng thấy vô lượng trăm ngàn muôn ức chúng Đại Bồ-tát luận nghị, giải trạch nghĩa của các pháp, nghĩa là phải nên đem lại sự thành tựu cho hữu tình, trang nghiêm cõi Phật như vậy, tu Bồ-tát hạnh hàng phục ma quân, đoạn trừ phiền não tập khí, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Hoặc ở trong mộng lại thấy mười phương thế giới đều có vô lượng trăm ngàn muôn ức chư Phật và cũng nghe âm thanh của chư Phật; nghĩa là thế giới này thì có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này, hoặc trăm ngàn muôn ức Đại Bồ-tát, Thanh

văn đệ tử đều cung kính vây quanh nghe Phật thuyết pháp. Hoặc ở trong mộng lại thấy vô lượng trăm ngàn muôn ức chư Phật ở mười phương thế giới nhập Niết-bàn. Tất cả vị Phật nhập Niết-bàn thì sau đó có thí chủ đem xá-lợi Phật cúng dường, họ dùng bảy báu vi diệu xây dựng vô lượng trăm ngàn muôn ức tháp lớn.

Lại nữa, mỗi mỗi tháp đó, dùng vô lượng tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục anh lạc, tràng phan, lọng báu, các loại trân kỳ, kỹ nhạc, đèn sáng, trải qua vô lượng tháp cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này thấy các điềm mộng lành như vậy, thì trong lúc ngủ hay thức, thân tâm đều được an lạc, được các Thiên thần giúp thêm năng lực, làm cho người kia tự nhiên cảm thấy thân thể nhẹ nhàng. Do nhân duyên này, cho nên không tham đắm nhiều trong việc ăn uống, thuốc men, y phục, ngọc cụ, đối với bốn loại cúng dường đó, tâm thường coi nhẹ giống như thầy Du-già nhập vào định thắng diệu, nhờ sức mạnh của định kia thấm nhuần thân tâm, xuất định rồi, tuy gặp thức ăn ngon, nhưng trong lòng vẫn coi thường. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ này được đầy đủ oai đức thần lực của tất cả Như Lai Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ-tát, Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tổ-lạc... ở ba ngàn đại thiên quốc độ và mười phương thế giới khác từ bi hộ niệm dùng năng lực vi diệu rót vào thân tâm, làm cho người ấy ý chí dũng mãnh thân thể cường tráng.

Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn được các công đức lợi ích thù thắng hiện tại như vậy, thì nên phát tâm của trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp.

Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy không lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, tuyên thuyết cùng khắp cho các hữu tình, nhưng chỉ biên chép, dùng các vật báu trang hoàng, lại đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thì cũng đạt được các công đức lợi ích thù thắng

như trên đã nói. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ này có thể làm lợi lạc khắp vô lượng, vô biên hữu tình.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào đem tâm tương ưng với trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp. Lại đem các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng để cúng dường, thì các thiện nam, thiện nữ này sẽ gặt được vô lượng, vô biên phước đức, hơn các hữu tình khác trọn đời dùng vô lượng vật ăn uống, y phục, ngọa cụ, thuốc men và các vật cần dùng để cúng dường chư Phật, Bồ-tát và chúng Thanh văn ở tất cả mười phương thế giới, cũng hơn người dùng bảy báu thượng diệu xây tháp cúng dường xá-lợi của Phật và đệ tử sau khi Niết-bàn, lại đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, trọn đời cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì chư Phật và chúng đệ tử ở mười phương đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy mà sinh trưởng.

## M

### Phẩm 7: XÁ-LỢI PHẬT

Bấy giờ Phật bảo Thiên đế Thích:

–Kiều-thi-ca, giả sử xá-lợi Phật khắp châu Thiệm-bộ này là một phần; kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được biên chép là một phần. Trong hai phần đó, ông lấy phần nào?

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì đối với xá-lợi của chư Phật, con luôn tin tưởng, ưa thích, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Nhưng thân và xá-lợi của chư Phật đều nhờ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà phát sinh, đều do công đức thế lực Bát-nhã ba-la-mật-đa đã huân tu được, cho nên mới được tất cả thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc... cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Khi ấy Xá-lợi Tử bảo Thiên đế Thích:

–Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vô sắc, vô kiến, vô

đối, một tướng gọi là không tướng. Pháp không có tướng đã không thể lấy. Ông làm sao lấy được? Vì sao? Kiền-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không lấy, không bỏ, không tăng, không giảm, không hợp, không tan, không ích, không tổn, không nhiễm, không tịnh, không can dự với pháp của chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, không bỏ pháp phàm phu ngu muội, không can dự với cảnh giới vô vi, không lìa bỏ cảnh giới hữu vi, không can dự với các không, không lìa bỏ các hữu, không can dự với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng, không lìa bỏ tất cả pháp tạp nhiễm?

Bấy giờ Thiên đế Thích trả lời Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, thật đúng như lời ông nói! Bạch Đại đức, nếu như thật biết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng gọi là không tướng, không lấy, không bỏ, cho đến không can dự với trí Nhất thiết tướng, không lìa bỏ tất cả pháp tạp nhiễm, đó là chân thật lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng là chân thật tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì Bát-nhã, Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, không thuộc hai hành, không thuộc hai tướng.

Phật khen ngợi Thiên đế Thích:

–Lành thay, lành thay, đúng như lời ông nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa không thuộc hai hành, không thuộc hai tướng.

Kiền-thi-ca, có người muốn làm cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa có hai tướng, đồng thời cũng là muốn làm cho chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có hai tướng. Vì sao? Kiền-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, cùng với chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều không hai, không hai phần.

Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thế gian, Trời, Người, A-tổ-lạc... đều phải chí thành lễ bái, nhiều bên phải mà cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Vì tất cả chúng Đại Bồ-tát đều đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa rất tinh tấn tu học nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, giống như khi con ngồi trên tòa Thiên đế, trong

điện Thiện pháp, tại cung trời Ba mươi ba, vì các Thiên chúng tuyên thuyết chánh pháp, có vô lượng Thiên tử, đến chỗ con để lắng nghe lời giảng của con và cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, nhiều quanh bên phải, chấp tay lễ bái rồi lui. Nếu khi con không ngồi ở pháp tòa đó, các Thiên tử cũng đến chỗ ấy, tuy không thấy con, nhưng họ vẫn cung kính, cúng dường y như khi con đang hiện diện, hoặc nói: “Chỗ này là tòa mà Thiên đế Thích đã thuyết pháp cho chư Thiên nghe. Chúng ta đều nên cúng dường, chấp tay, lễ bái, nhiều quanh phải rồi lui, như khi có Thiên chủ.”

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, nếu có người biên chép, thọ trì, đọc tụng, tuyên thuyết lưu truyền cùng khắp cho các hữu tình, thì nên biết chỗ ấy thường có vô lượng, vô biên Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc... ở cõi này và mười phương vô biên thế giới khác đều đến tập hợp. Nếu không có người thuyết pháp, nhưng vì cung kính tôn trọng pháp, chư Thiên... cũng đến chốn ấy mà cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, lễ bái rồi lui. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Đại Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, tất cả hữu tình, được sự an lạc đầy đủ, đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có. Xá-lợi Phất cũng nhờ công đức huân tu mà nhận được sự cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cùng với các hạnh của Đại Bồ-tát và sự chứng đắc trí Nhất thiết trí làm nhân làm duyên, làm chỗ y chỉ, làm sự hướng dẫn phát sinh. Cho nên con nói, giả sử xá-lợi Phất khắp cõi châu Thiệm-bộ này là một phần, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được biên chép cũng là một phần. Trong hai phần đó, con thà lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch Thế Tôn, nếu con đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thọ trì, đọc tụng, đang lúc nhớ nghĩ, tâm hòa nhập với pháp cho nên hoàn toàn không thấy có các tướng hoảng hốt sợ sệt. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa, không tướng trạng, không ngôn từ, không thuyết giảng, nên năm pháp Ba-la-mật-đa như Tĩnh lực... cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không tướng trạng, không ngôn từ, không thuyết giảng.

Bạch Thế Tôn, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa có tướng trạng, có ngôn từ, có thuyết giảng, chẳng phải không tướng trạng và ngôn từ

thuyết giảng thì chẳng lẽ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết tất cả pháp không tướng trạng, không ngôn từ, không thuyết giảng, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, rồi vì các hữu tình thuyết tất cả pháp không tướng trạng, không ngôn từ, không thuyết giảng.

Bạch Thế Tôn, do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không tướng trạng, không ngôn từ, không thuyết giảng, chẳng phải có tướng trạng và ngôn từ, thuyết giảng cho nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết tất cả pháp không tướng trạng, không ngôn từ, không thuyết giảng, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình thuyết tất cả pháp không tướng trạng, không ngôn từ, không thuyết giảng.

Bạch Thế Tôn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nên được tất cả thế gian, Trời, Người, A-tổ-lạc... dùng vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Bạch Thế Tôn, nếu có người đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà chí tâm, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp, lại dùng vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thì nhất định người này không đọa vào các đường ác, trong chốn biên địa hạ tiện, không rơi vào hàng Thanh văn, Độc giác... chắc chắn hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thường gặp chư Phật, luôn nghe chánh pháp, không xa lìa bạn tốt, làm trang nghiêm cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, dùng đầy đủ vô lượng vật cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn và chúng Đại Bồ-tát.

Lại nữa bạch Thế Tôn, giả sử xá-lợi Phật khắp cả ba ngàn thế giới là một phần, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được biên chép lại là một phần. Trong hai phần đó, con sẽ lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì xá-lợi của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và xá-lợi chư Phật ở ba ngàn thế giới đều phát sinh từ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại xá-lợi Phật ở ba ngàn thế giới đều nhờ sự huân tu oai đức thế lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa, được các Trời, Người, A-tổ-lạc... cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Do nhân duyên này, nếu

thiện nam, thiện nữ nào cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen xá-lợi Phật, quyết định không sinh các đường hiểm nạn, thường sinh vào cõi lành, hưởng thọ nhiều sự phú quý an vui, tùy theo tâm nguyện ở pháp ba thừa, hoàn toàn chứng đắc Niết-bàn của ba thừa.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào nếu thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc thấy kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì hai công đức này bằng nhau không khác. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cùng với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bình đẳng, không hai, không hai phần.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ba lần chỉ dạy hướng đạo vì các hữu tình tuyên thuyết chánh pháp. Đó là Khế kinh cho đến Luận nghị. Nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thọ trì, đọc tụng, thuyết giảng cho người, thì hai công đức này bằng nhau không khác. Vì sao? Vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc ba lần chỉ dạy hướng đạo, sự tuyên thuyết mười hai phần giác, đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà phát sinh.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu hằng hà sa chư Phật Thế Tôn ở mười phương thế giới, ba lần chỉ dạy hướng đạo, vì các hữu tình tuyên thuyết chánh pháp. Đó là Khế kinh cho đến Luận nghị. Nếu các thiện nam, thiện nữ, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thọ trì, đọc tụng, thuyết giảng cho người khác, thì hai công đức này bằng nhau không khác. Vì sao? Vì hằng hà sa chư Phật ở mười phương thế giới, ba lần chỉ dạy, hướng đạo, sự tuyên thuyết mười hai phần giáo đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà phát sinh.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, thiện nữ dùng vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen hằng hà sa chư Phật Thế Tôn ở mười phương thế giới, cũng có các thiện nam, thiện nữ biên chép, thọ trì kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, hai công đức này bằng nhau không khác. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn, đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà phát sinh.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn,



tu học tư duy đúng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp. Người đó ở đời vị lai không đọa vào cảnh giới địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, không rơi vào hàng Thanh văn và Độc giác. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ này quyết định sẽ an trụ ở địa vị không thoái chuyển, xa lìa tất cả tai nạn ngang trái, bệnh tật, phiền não, hoảng hốt, sợ sệt. Giống như người mắc nợ, hoảng hốt, run sợ khi gặp chủ nợ. Người ấy liền thân cận phụng sự nhà vua. Dựa vào thế lực của vua, thoát khỏi sự run sợ. Vua là dụ cho Bát-nhã ba-la-mật-đa. Người mắc nợ dụ cho thiện nam, thiện nữ dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xa lìa tất cả khổ não, hoảng hốt, sợ sệt.

Bạch Thế Tôn, ví như có người dựa vào nhà vua, được vua bảo hộ, nên cũng được người ở thế gian cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Xá-lợi Phất cũng lại như thế, nhờ sự huân tu của Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên được các Trời, Người, A-tố-lạc..., cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Vua dụ cho Bát-nhã ba-la-mật-đa, xá-lợi Phất là dụ cho sự nương tựa vào vua.

Bạch Thế Tôn, sự chứng đắc trí Nhất thiết trí của chư Phật cũng dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu, cho nên con nói giả sử đem xá-lợi Phất khắp ba ngàn thế giới này gom lại một phần, hoặc kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được người biên chép gom lại thành một phần. Trong hai phần đó, con xin chọn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì xá-lợi Phất cứng chắc như kim cang, đầy đủ màu sắc, ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp để trang nghiêm thân Như Lai mười phương cho đến trí Nhất thiết tướng đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thành tựu. Năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được gọi là đến bờ bên kia. Vì sao? Vì nếu không có Bát-nhã ba-la-mật-đa thì Bồ thí... không thể đến bờ bên kia được.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu đất nước, đô thị, thành phố, thôn ấp, làng xóm ở thế giới ba lần ngàn hoặc thế giới khác. Trong đó, nếu có người thọ trì, đọc tụng biên chép, giảng thuyết cúng dường, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì hữu tình nơi ấy không bị tất cả người hay phi nhân làm não hại, chỉ trừ ác nghiệp quyết định phải lãnh thọ. Hữu tình trong đây lần lượt tu học chánh hạnh ba thừa, tùy theo sở nguyện của họ cho đến chứng đắc Niết-bàn của ba thừa.

Lại nữa bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đầy đủ đại thần lực, làm lợi ích ở ba ngàn thế giới. Dù ở chỗ nào cũng là có Phật làm các Phật sự, gọi là lợi lạc tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn, ví như đại bảo thần châu vô giá, đầy đủ vô lượng oai đức thù thắng vi diệu, dù ở chỗ nào mà có thần châu này thì người và phi nhân không bao giờ làm não hại. Giả sử có người nam hoặc người nữ bị quỷ nhập, làm não hại thân tâm. Nếu có người đem thần châu này đến, thì do nhờ oai lực thần châu mà quỷ liền bỏ đi. Còn có các bệnh sốt, hoặc gió, hoặc đàm, hoặc sốt phong đàm tập hợp làm bệnh, nếu đeo thần châu này nơi thân, thì các bệnh như vậy sẽ được lành. Châu này ở chỗ tối thì làm cho sáng lên, nóng thì mát mẻ, lạnh thì ấm áp. Tùy theo địa phương nào có thần châu này thì thời tiết sẽ điều hòa không lạnh, không nóng, chỗ nào có thần châu này thì rắn độc, bò cạp... không dám núp ở. Nếu như có người nam hay người nữ nào bị trúng độc đau đớn khó chịu, có người cầm thần châu đến cho xem. Nhờ oai lực của thần châu, chất độc tự tiêu diệt. Nếu các hữu tình nào thân bị bệnh hủi, mụn nhọt, ghẻ lở, mắt mù lòa.v.v..., bệnh mắt, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh lưỡi, bệnh hầu, bệnh thân, bệnh khớp, đeo thần châu này thì các bệnh được lành. Nếu các ao, hồ, sông, suối, giếng... nước bị đục dơ, hoặc sắp khô cạn, đem thần châu này thả vào, nước liền tràn đầy thơm tho, trong sạch, đủ tám đặc tính ưu việt. Nếu đem các sắc phục nhuộm đủ màu xanh, vàng, đỏ, trắng mà gói thần châu này thả xuống nước. Nước sẽ theo y phục, vẽ thành các màu sắc. Đại bảo thần châu vô giá như vậy, oai đức vô biên, nói không hết được. Nếu đựng trong rương đầy thì làm cho vật kia thành tựu đầy đủ vô biên oai đức. Nếu rương, đầy trống không, nhưng nhờ đã từng đựng thần châu, nên vật ấy cũng được nhiều người kính mến.

Cụ thọ Khánh Hỷ hỏi Thiên đế Thích:

–Thần châu như thế, chỉ độc nhất ở cõi trời, còn cõi người có không?

Thiên đế Thích thưa:

–Trong cõi người và trời đều có châu này. Nếu ở trong cõi người thì hình nó nhỏ mà nặng, còn ở cõi trời thì hình nó lớn mà nhẹ. Lại nữa trong cõi người tướng thần châu không đầy đủ, ở cõi trời tướng nó

hoàn toàn. Thần châu trên trời oai đức thù thắng hơn ở cõi người gấp vô lượng lần.

Khi ấy, Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy, vốn đầy đủ các oai đức, có thể diệt trừ vô lượng pháp ác bất thiện. Dù ở chỗ nào cũng làm cho các khổ não thân tâm của hữu tình đều được trừ diệt, người và phi nhân không thể làm hại được.

Bạch Thế Tôn, đại bảo thần châu vô giá mà con đã nói chẳng phải chỉ dụ cho Bát-nhã ba-la-mật-đa mà cũng dụ cho trí Nhất thiết trí của Như Lai, cũng dụ cho Tĩnh lực cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng dụ cho pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, cũng dụ cho bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng dụ cho chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cũng dụ cho pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng dụ cho trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng dụ cho tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng dụ cho vô lượng, vô biên Phật pháp. Vì sao? Công đức như thế đều do sự chỉ dẫn hiển thị của Đại thần chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa, công đức ấy sâu rộng vô lượng, vô biên. Xá-lợi Phật là do sự huân tu các công đức, cho nên sau khi Phật Niết-bàn, thọ lãnh sự cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen của tất cả thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc...

Lại nữa bạch Thế Tôn, Xá-lợi Phật là rất viên mãn, tối thắng, thanh tịnh, Bát-nhã, Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến đoạn trừ hẳn sự tương tục của tập khí phiền não và làm chỗ nương tựa của vô lượng, vô biên Phật pháp khác, cho nên sau khi nhập Niết-bàn mới có thể thọ lãnh được sự cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen của tất cả thế gian Trời, Người, A-tố-lạc...

Lại nữa bạch Thế Tôn, Xá-lợi Phật là rất viên mãn, tối thắng, thanh tịnh, đầy đủ công đức, trân bảo, vì nó nương tựa Ba-la-mật-đa. Xá-lợi Phật là rất viên mãn, tối thắng, thanh tịnh, không nhiễm, không tịnh, không sinh, không diệt, không nhập, không xuất, không tăng, không giảm, không đến, không đi, không động, không dừng, không đây, không kia, vì nó nương tựa Ba-la-mật-đa. Xá-lợi Phật là rất viên mãn, tối thắng, thanh tịnh, vì nó nương tựa Ba-la-mật-đa của thật tánh các pháp, cho nên sau khi Phật Niết-bàn mới có thể thọ lãnh được sự

cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen của tất cả thế gian, Trời, Người, A-tổ-lạc...

Lại nữa bạch Thế Tôn, Xá-lợi Phật ở ba ngàn thế giới, giả sử đem hằng hà sa xá-lợi Phật ở khắp mười phương gom lại thành một phần, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được biên chép cũng đem gom lại một phần. Trong hai phần đó, con sẽ lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và xá-lợi đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà phát sinh, đều do sự huân tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì đều nương tựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho nên mới có thể thọ lãnh được sự cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen của tất cả thế gian, Trời, Người, A-tổ-lạc...

Bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, thiện nữ nào cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen xá-lợi Phật, thì được hưởng mọi điều an lạc, phú quý không cùng tận ở trong cõi trời và người. Trong cõi người thì thuộc về dòng dõi lớn Sát-đế-lợi cho đến dòng dõi lớn Cư sĩ. Ở cõi trời thì được làm Tứ Thiên vương cho đến trời Tha hóa tự tại, tức là do căn lành thù thắng như thế tiến đến thân sau rốt chứng đắc Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết, tư duy đúng lý thì mau chóng được viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Được viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên được viên mãn Tinh lự ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa và ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Do đây, nên có thể vượt lên hàng Thanh văn và Độc giác, chứng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, đạt được thần thông thù thắng vi diệu của Bồ-tát. Dùng thần thông này qua lại các cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Tự phát nguyện thọ các thân, vì muốn lợi ích các hữu tình, nên làm Đại luân vương, Tiểu luân vương, Bà-la-môn, Tỳ-sa-môn, Thiên đế Thích, Phạm vương, hoặc làm các loài khác, chỉ để lợi ích an lạc vô lượng hữu tình.

Vì vậy, bạch Thế Tôn, con đối với các xá-lợi Phật, thường tin tưởng, ưa thích, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Nhưng đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì đạt được công đức nhiều hơn việc kia. Do nhân duyên này nên con sẵn sàng lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, thiện nữ nào cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì tất cả Phật, Pháp được tăng trưởng, cũng được hưởng thọ phú quý an lạc tự tại ở thế gian và xuất thế gian. Như vậy là đã cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen xá-lợi Phật và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

## M

### Phẩm 8: PHƯỚC TỤ (1)

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn thường được thấy sắc thân, pháp thân của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mười phương vô lượng, vô số thế giới, thì nên đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp, thì các thiện nam thiện nữ này thường được thấy sắc thân, pháp thân của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mười phương dần dần tu hành mau chóng viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Bấy giờ nên đem pháp tánh tu tập tùy tâm quán niệm Phật.

Bạch Thế Tôn, tất cả pháp tánh, tóm lược có hai loại: Một là, hữu vi. Hai là, vô vi.

–Sao gọi là pháp tánh hữu vi?

–Đó là trí pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; trí bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; trí pháp thiện, pháp bất thiện; trí pháp hữu ký, pháp vô ký; trí pháp hữu lậu, pháp vô lậu; trí pháp hữu vi, pháp vô vi; trí pháp hữu tội, pháp vô tội; trí pháp thế gian, pháp xuất thế gian; trí pháp tạp

nhhiễm, pháp thanh tịnh. Các môn trí vô lượng như thế đều gọi là pháp tánh hữu vi.

–Sao gọi là pháp tánh vô vi?

–Đó là tất cả pháp không sinh, không diệt, không thường trụ, không biến đổi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, vô tướng, vô vi, tự tánh, không tánh, như vậy gọi là pháp tánh vô vi.

Các thiện nam, thiện nữ này nên dùng hai loại pháp tánh như thế đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà tùy tâm tu niệm Phật.

Bấy giờ Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Kiều-thi-ca, chư Phật ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại đều nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà đã chứng, sẽ chứng, đang chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Thanh văn, đệ tử chư Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà đã chứng, sẽ chứng, đang chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Độc giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà đã chứng, sẽ chứng, đang chứng Độc giác Bồ-đề. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cho đến pháp tương ứng với ba thừa, như đã nói đây đều dùng vô sở đắc làm phương tiện; không tánh, không tướng làm phương tiện; không sinh, không diệt làm phương tiện; không nhiễm, không tịnh làm phương tiện; không tạo, không tác làm phương tiện; không vào, không ra làm phương tiện, không tăng, không giảm làm phương tiện; không lấy, không bỏ làm phương tiện. Nói như vậy đều là y vào thế tục, không y vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải là phi Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải là bờ này, chẳng phải là bờ kia, chẳng phải là giữa dòng, chẳng phải là đất liền, chẳng phải là nước, chẳng phải là cao, chẳng phải là thấp, chẳng phải là bình đẳng, chẳng phải là bất bình đẳng, chẳng phải là có tướng, chẳng phải là vô tướng, chẳng phải là thế gian, chẳng phải là xuất thế gian, chẳng phải là hữu lậu, chẳng phải là vô lậu, chẳng phải là hữu vi, chẳng phải là vô vi, chẳng phải là thiện, chẳng phải là bất thiện, chẳng phải là hữu ký, chẳng phải là vô ký, chẳng phải là quá khứ, chẳng phải là vị lai, chẳng phải là hiện tại.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không can dự với pháp

chư Phật, không can dự với pháp Bồ-tát, không can dự với pháp Độc giác, không can dự với pháp Thanh văn, cũng không lìa bỏ các pháp phàm phu.

Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là Ba-la-mật-đa vĩ đại, là Ba-la-mật-đa vô thượng, là Ba-la-mật-đa không gì sánh bằng. Khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy biết cảnh giới sai biệt tâm hành của tất cả hữu tình nhưng vô sở đắc về ngã, vô sở đắc về hữu tình, cho đến vô sở đắc về cái biết, cái thấy, cũng vô sở đắc về sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến vô sở đắc về các thọ do sáu xúc làm duyên sinh ra, cũng lại vô sở đắc về Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, như vậy cho đến vô sở đắc về mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác. Vì sao? Vì chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp dựa vào hữu sở đắc mà xuất hiện. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn không tự tánh cũng chẳng thể nắm bắt được, có thể được sở đắc và hai chỗ y cứ là tánh tướng đều không, chẳng thể nắm bắt được.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất lâu dài, chẳng lẽ không chứng đắc Bồ-đề và Tát-đỏa, huống chi là chứng đắc Bồ-tát Ma-ha-tát. Đã không chứng đắc Bồ-tát Ma-ha-tát thì lấy đâu đắc pháp Đại Bồ-tát. Pháp Đại Bồ-tát không chứng đắc, huống chi là chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Khi ấy Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát chỉ nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hay cũng nên tu năm pháp Ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu hành đủ cả sáu pháp Ba-la-mật-đa. Khi tu Bồ thí thì không thấy vật cho, không thấy người cho và không thấy người nhận.

Khi tu Tịnh giới thì không thấy giới để tịnh, không thấy người trì giới, không thấy người phạm giới.

Khi tu An nhẫn thì không thấy sự nhẫn nhục được an, không thấy

người an nhĩn, không thấy người giận dữ.

Khi tu Tĩnh tấn, không thấy sự tinh tấn, không thấy người tinh tấn, không thấy người biếng nhác, không thấy việc làm phải nên tinh tấn, không thấy thân hoặc tâm có thể làm.

Khi tu Tĩnh lực, không thấy tinh lực, không thấy người tinh lực, không thấy người tán loạn.

Khi tu hành Bát-nhã, không thấy Bát-nhã, không thấy người trí tuệ vi diệu, hoàn hảo, không thấy người nhiều ác tuệ, không thấy sự quán sát sai biệt về tánh tướng các pháp của Bát-nhã.

Lại nữa Kiền-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của các Đại Bồ-tát là ánh sáng, là người hướng dẫn để tu tập tất cả Ba-la-mật-đa mà không chỗ chấp trước làm cho sự tu tập ấy mau chóng được viên mãn.

Lại nữa Kiền-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp dùng vô sở đắc làm phương tiện. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là ánh sáng là người hướng dẫn, tuy quán sát các pháp mà không chỗ chấp trước, làm cho sự tu tập mau chóng được viên mãn. Nghĩa là dùng vô sở đắc làm phương tiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa làm ánh sáng, làm người hướng dẫn, tuy quán sát các uẩn, các xứ, các giới, cho đến trí Nhất thiết tướng mà không chấp trước. Do nhân duyên này, làm cho sự tu tập mau được viên mãn.

Kiền-thi-ca, cũng như thân, nhánh, lá, quả, hạt, cọng, hoa của các cây ở châu Thiệm-bộ, tuy các hình sắc không đồng mà bóng mát của chúng hoàn toàn không sai biệt, là chỗ quay về của các công đức lớn. Năm pháp Ba-la-mật-đa trên cũng vậy, tuy mỗi loại có khác nhưng do sự hộ trì của Bát-nhã ba-la-mật-đa, hồi hướng về trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, các tướng sai biệt hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, là chỗ nương tựa có đầy đủ oai đức lớn.

Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu công đức thù thắng rộng lớn, thành tựu tất cả công đức thù thắng, thành tựu viên mãn công đức thù thắng, thành tựu vô lượng công đức thù thắng, thành tựu vô số công đức thù thắng, thành tựu vô biên công đức thù thắng, thành tựu vô đẳng công đức thù thắng, thành tựu vô tận công đức thù thắng.



Nếu thiện nam, thiện nữ nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, dùng các vật báu để trang nghiêm thọ trì, đọc tụng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, y như kinh đã nói, tư duy đúng lý. Hoặc có người nam người nữ khác cũng biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, còn dạy cho người khác thọ trì và lưu truyền cùng khắp. Trong hai phước đức này, phước nào nhiều hơn?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Ta hỏi lại ông, nên trả lời theo ý ông. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thỉnh được xá-lợi Phật của người khác đựng vào trong hộp báu, để chỗ cao ráo, lại đem các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Cũng có các thiện nam, thiện nữ khác thỉnh xá-lợi Phật, rồi phân phát cho người khác, chùng bằng hạt cải, những người kia cung kính lãnh thọ và đặt để đúng như pháp, lại dùng vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Ý ông nghĩ sao? Hai phước đức này, phước nào thù thắng hơn?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, theo con hiểu nghĩa Phật dạy, hai phước đức đó, thì phước đức sau thù thắng hơn. Vì sao? Vì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì các loài hữu tình mà vận dụng tâm đại Bi, nên đối với xá-lợi của chư Phật, ai cúng dường, cung kính thì được cứu độ.

Khi sắp vào Niết-bàn Như Lai dùng sức Tam-ma-địa như kim cang, đập vỡ thân Kim cang giống như hạt cải, lại dùng thân lực đại Bi sâu rộng gia trì. Xá-lợi Phật như vậy, sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, có có người nào được một hạt xá-lợi dù nhỏ bằng hạt cải, cúng dường, cung kính cũng được phước vô biên, hưởng nhiều sự an lạc thù thắng ở trong trời, người, cho đến sau cùng, chấm dứt được các khổ, cho nên người đem xá-lợi cho người khác thì phước đức thù thắng hơn.

Phật khen Thiên đế Thích:

–Lành thay, lành thay, đúng như lời ông nói! Kiều-thi-ca, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu tự thọ trì cúng dường, cung kính và lưu truyền cùng khắp cho người khác. Hai phước này, phước sau nhiều hơn. Vì sao? Vì do sự trao truyền cho người khác, cho nên vô lượng, vô biên hữu tình được an lạc, lợi ích.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu có người đối với nghĩa lý đã được tuyên thuyết của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà như thật phân biệt giải thích cho mọi người, làm cho họ được giải thoát, đạt được phước đức thù thắng hơn cả trăm ngàn bội phần công đức của người lưu truyền. Cung kính Pháp sư này như cung kính Phật, cũng như phụng sự người phạm hạnh đáng tôn kính. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là chư Phật, chư Phật tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không khác chư Phật. Chư Phật không khác Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì chư Phật ba đời đều nương tựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tinh tấn tu học chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Nên biết, bậc Phạm hạnh đáng tôn kính tức là Đại Bồ-tát đang trụ ở bậc không thoái chuyển. Vị Đại Bồ-tát này cũng nương tựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tinh tấn tu học, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Hàng chủng tánh Thanh văn cũng nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tinh cần tu học, đắc quả A-la-hán.

Bậc chủng tánh Độc giác cũng nương tựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tinh tấn tu học, chứng đắc Bồ-đề Độc giác.

Bậc chủng tánh Bồ-tát cũng nương tựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tinh tấn tu học, vượt qua các hàng Thanh văn, Độc giác, chứng nhập Chánh tánh ly sinh Bồ-tát, dần dần tu hành các hạnh Bồ-tát, được trụ ở bậc Bồ-tát không thoái chuyển.

Vì vậy Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn dùng vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen vị Phật hiện tại thì nên chếp kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Kiều-thi-ca, khi vừa chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Ta quán sát nghĩa này nên tư duy: “Ta nên y chỉ vào ai để an trụ, ai xứng đáng lãnh thọ sự cúng dường, cung kính của Ta.” Khi nghĩ như vậy, hoàn toàn không thấy Trời, Ma, Phạm, Người, Phi nhân nào bằng Ta... huống gì là hơn Ta, cho nên Ta lại tư duy: “Ta nên y chỉ vào pháp quả vị Giác ngộ cao tột mà Ta đã chứng. Pháp này sâu xa, tịch tĩnh, vi

diệu. Ta sẽ y chỉ lại pháp này để an trụ, cúng dường, cung kính, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa.”

Kiều-thi-ca, Ta đã thành Phật, còn nương tựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa cúng dường, cung kính, hướng chi các thiện nam, thiện nữ muốn cầu quả vị Giác ngộ cao tột, mà lại không nương tựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để tinh tấn tu học, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể sinh ra chúng Đại Bồ-tát, từ chúng Đại Bồ-tát này sinh ra chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nương tựa vào chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Độc giác được sinh ra.

Vì vậy Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ hoặc của Bồ-tát thừa, hoặc của Độc giác thừa, hoặc của Thanh văn thừa... đều phải tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Vì Thanh văn, Độc giác và Bồ-tát thừa, cốt yếu nương tựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa để tinh tấn tu học, đạt đến cứu cánh.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa các hữu tình ở châu Thiệm-bộ, đều làm cho họ an trụ ở mười nẻo nghiệp thiện. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy có được nhiều phước đức chăng?

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, phước đức đó rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!

Phật bảo Kiều-thi-ca:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào biên chép kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa, đọc tụng cho người, hoặc biên chép lưu truyền cùng khắp, thì các thiện nam, thiện nữ này phước đức được nhiều hơn trên. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cho đến tất cả pháp vô lậu. Các thiện nam, thiện nữ đã học, đang học, sẽ học trong đó hoặc đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sinh của chủng tánh Thanh văn, dần dần cho đến đã chứng, đang chứng, sẽ chứng quả A-la-hán, hoặc đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sinh của chủng tánh Độc giác, dần dần cho đến đã chứng, đang chứng, sẽ chứng Độc giác Bồ-đề. Hoặc đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sinh của chủng tánh Bồ-tát, dần dần tu

hành các hạnh Bồ-tát, đã chứng, đang chứng, sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Kiều-thi-ca, trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã thuyết tất cả pháp vô lậu, đó là Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cảnh giới chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tám Giải thoát, chín Định thứ đệ; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, vô lượng, vô biên Phật pháp khác đều là tất cả pháp vô lậu được tuyên thuyết trong đây.



# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYỂN 504

### Phẩm 8: PHƯỚC TỰ (2)

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào dạy cho một hữu tình an trụ quả Dự lưu thì sẽ được phước đức còn nhiều hơn giáo hóa các hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều an trụ nơi mười nẻo nghiệp thiện. Vì sao? Vì khi các hữu tình an trụ nơi mười nẻo nghiệp thiện thì vẫn chưa thoát hẳn cảnh giới địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ. Nếu các hữu tình trụ ở quả Dự lưu, liền vĩnh viễn thoát khỏi các đường ác hiểm, hưởng chi là giáo hóa, làm cho họ an trụ quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, sẽ đạt được phước đức thù thắng hơn kia rất nhiều.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều được an trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, được nhiều phước đức, nhưng không bằng có người giáo hóa chỉ một hữu tình, an trụ nơi Độc giác Bồ-đề. Vì sao? Vì công đức của Độc giác Bồ-đề hơn Dự lưu... gấp trăm ngàn lần.

Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ giáo hóa các hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều an trụ Độc giác Bồ-đề, tuy được nhiều phước đức, nhưng không bằng có người giáo hóa một hữu tình đạt được quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu giáo hóa hữu tình đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, thì làm cho Phật nhân ở thế gian không đoạn tuyệt. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì do có Đại Bồ-tát, liền có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, cũng có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chuyển pháp luân vì diệu cứu độ các hữu tình. Các Đại Bồ-tát đều nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu. Vì thế? Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào biên chép kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho người khác đọc tụng. Nếu biên chép truyền bá cùng khắp thì được phước đức nhiều hơn trường hợp trên vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho

đến pháp lành của thế gian và xuất thế gian nương tựa pháp lành này thì thế gian liền có dòng dõi lớn Sát-đế-lợi cho đến dòng dõi lớn Cư sĩ; bốn Đại thiên vương cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ; cũng có Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng; cũng có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, tất cả Đại Bồ-tát thực hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; cũng có quả Dự lưu cho đến có quả vị của chư Phật.

Lại nữa Kiều-thi-ca, gác việc giáo hóa hữu tình ở châu Thiệm-bộ lại. Nếu thiện nam, thiện nữ giáo hóa hữu tình ở bốn đại châu đều được an trụ mười nẻo nghiệp thiện. Ý ông nghĩ sao? Nói có khác trên không?

Lại nữa Kiều-thi-ca, gác việc giáo hóa hữu tình ở bốn đại châu lại. Nếu thiện nam, thiện nữ giáo hóa hữu tình ở tiểu thiên giới đều được an trụ mười nẻo nghiệp thiện. Ý ông nghĩ sao? Nói có khác trên không?

Lại nữa Kiều-thi-ca, gác việc giáo hóa hữu tình ở tiểu thiên giới lại. Nếu thiện nam, thiện nữ giáo hóa hữu tình ở trung thiên giới đều được an trụ mười nẻo nghiệp thiện. Ý ông nghĩ sao? Nói có khác trên không?

Lại nữa Kiều-thi-ca, gác việc giáo hóa hữu tình ở trung thiên giới lại. Nếu thiện nam, thiện nữ giáo hóa hữu tình ở đại thiên giới đều được an trụ mười nẻo nghiệp thiện. Ý ông nghĩ sao? Nói có khác trên không?

Lại nữa Kiều-thi-ca, gác việc giáo hóa hữu tình ở đại thiên giới lại. Nếu thiện nam, thiện nữ giáo hóa hữu tình ở mười phương hằng hà sa thế giới đều được an trụ mười nẻo nghiệp thiện. Ý ông nghĩ sao? Nói có khác trên không?

Lại nữa Kiều-thi-ca, gác việc giáo hóa hữu tình ở mười phương hằng hà sa thế giới lại. Nếu thiện nam, thiện nữ giáo hóa hữu tình ở tất cả thế giới mười phương đều được an trụ mười nẻo nghiệp thiện. Ý ông nghĩ sao? Nói có khác trên không?

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các hữu tình ở châu Thiệm-bộ, đều được an trụ bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thân thông. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này nhờ nhân duyên ấy mà được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!

Phật bảo Kiều-thi-ca:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào biên chép kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho người khác đọc tụng. Nếu biên chép lưu truyền cùng khắp, thì các thiện nam, thiện nữ này sẽ được phước đức nhiều hơn trường hợp trên. Vì sao? Kiều-thi-ca, trong nghĩa bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến tất cả pháp vô lậu, các thiện nam, thiện nữ đã học, sẽ học, đang học trong đó; hoặc có người đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sinh chủng tánh Thanh văn, dần dần cho đến đã chứng, đang chứng, sẽ chứng quả A-la-hán; hoặc có người đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sinh của chủng tánh Độc giác, dần dần cho đến đã chứng, đang chứng, sẽ chứng Độc giác Bồ-đề; hoặc có người đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sinh của chủng tánh Bồ-tát, dần dần tu hành các hạnh Bồ-tát đã chứng đắc, đang chứng đắc, sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Kiều-thi-ca, trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã thuyết tất cả pháp vô lậu. Đó là Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng, hoặc vô lượng, vô biên Phật pháp khác, tất cả pháp vô lậu đều được thuyết trong đây.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa một hữu tình an trụ quả Dự lưu được phước đức, còn nhiều hơn giáo hóa các hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều được an trụ bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Vì sao? Vì các hữu tình tuy an trụ bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông nhưng vẫn không thoát khỏi cõi địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ. Nếu các hữu tình an trụ quả Dự lưu, liền được chấm dứt, thoát khỏi các đường hiểm ác, hưởng chi là giáo hóa họ an trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán sẽ đạt được nhiều phước đức mà trên kia không bằng.

Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa các hữu tình ở châu Thiệm-bộ, đều được an trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, tuy được nhiều phước đức nhưng vẫn không bằng có người giáo hóa một hữu tình, làm cho vị ấy được an trụ Độc giác Bồ-đề. Vì sao? Vì công đức của Độc giác Bồ-đề thù thắng hơn Dự lưu... gấp trăm ngàn lần.

Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa hữu tình ở châu Thiệm-bộ, đều được an trụ Độc giác Bồ-đề, tuy được nhiều phước đức nhưng vẫn không bằng có người giáo hóa một người đạt được quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu giáo hóa hữu tình, làm cho đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, thì làm cho Phật nhãn ở thế gian không đoạn tuyệt. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì do có Đại Bồ-tát, nên có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, cũng có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chuyển pháp luân vi diệu độ thoát chúng hữu tình. Các Đại Bồ-tát đều nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thành tựu. Vì thế, Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ, biên chép kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc chuyển tay nhau biên chép, truyền bá cùng khắp, được phước đức nhiều hơn trên vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến pháp lành thế gian và xuất thế gian. Nương tựa pháp lành này thì thế gian liền có dòng dõi lớn Sát-đế-lợi cho đến có quả vị của chư Phật.

Lại nữa Kiều-thi-ca, gác việc giáo hóa hữu tình ở châu Thiệm-bộ lại. Nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa hữu tình ở bốn đại châu, đều được an trụ bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Ý ông nghĩ sao? Nói có khác trên không?

Lại nữa Kiều-thi-ca, gác việc giáo hóa hữu tình ở bốn đại châu lại. Nếu thiện nam, thiện nữ giáo hóa hữu tình ở tiểu thiên giới, đều làm cho an trụ bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Ý ông nghĩ sao? Nói có khác trên không?

Lại nữa Kiều-thi-ca, gác việc giáo hóa hữu tình ở tiểu thiên giới lại. Nếu thiện nam, thiện nữ giáo hóa hữu tình ở trung thiên giới, đều an trụ bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Ý ông nghĩ sao? Nói có khác trên không?

Lại nữa Kiều-thi-ca, gác việc giáo hóa hữu tình ở trung thiên giới lại. Nếu thiện nam, thiện nữ giáo hóa hữu tình ở đại thiên giới đều an trụ bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Ý ông nghĩ sao? Nói có khác trên không?

Lại nữa Kiều-thi-ca, gác việc giáo hóa hữu tình ở đại thiên giới lại. Nếu thiện nam, thiện nữ giáo hóa hữu tình ở mười phương hằng hà sa thế giới, đều được an trụ bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô



sắc, năm Thần thông. Ý ông nghĩ sao? Nói có khác trên không?

Lại nữa Kiều-thi-ca, gác việc giáo hóa hữu tình ở mười phương hằng hà sa thế giới này lại. Nếu thiện nam, thiện nữ giáo hóa hữu tình ở tất cả thế giới mười phương đều được an trụ bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Ý ông nghĩ sao? Nói có khác trên không?

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, thì được nhiều phước đức hơn việc giáo hóa hữu tình ở một châu Thiệm-bộ đều được an trụ mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, cũng hơn việc giác hóa hữu tình ở bốn đại châu, cũng hơn việc giáo hóa hữu tình ở tiểu thiên thế giới, cũng hơn việc giáo hóa hữu tình ở trung thiên thế giới, cũng hơn việc giáo hóa hữu tình ở đại thiên thế giới, cũng hơn việc giáo hóa hết hữu tình ở mười phương thế giới đều được an trụ mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông.

Kiều-thi-ca, trong đây, tư duy đúng lý, nghĩa là chẳng phải hai, chẳng phải không hai hành, chỉ vì cầu quả vị Giác ngộ cao tột nên tư duy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến vì chẳng phải hai, chẳng phải không hai hành, chỉ vì cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nên tư duy trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, dùng vô lượng môn để thuyết giảng cho người khác, bằng cách tuyên thuyết, hiển thị, khai sáng, diễn giải, giải thích rõ ràng phân biệt ý nghĩa để họ hiểu dễ dàng thì được phước đức nhiều hơn tự mình lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa gấp vô lượng lần.

Kiều-thi-ca, trong đây nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa là nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, không nên dùng hai tướng để quán, cũng không nên dùng không hai tướng để quán, chẳng phải là có tướng, chẳng phải là vô tướng, chẳng phải là nhập, chẳng phải là xuất, chẳng phải là tăng, chẳng phải là giảm, chẳng phải là nhiễm,

chẳng phải là tịnh, chẳng phải là sinh, chẳng phải là diệt, chẳng phải là lấy, chẳng phải là bỏ, chẳng phải là chấp, chẳng phải là bất chấp, chẳng phải là trụ, chẳng phải là không trụ, chẳng phải là thật, chẳng phải là không thật, chẳng phải là hợp, chẳng phải là tan, chẳng phải là tương ứng, chẳng phải là không tương ứng, chẳng phải là ít phần, chẳng phải là chẳng ít phần, chẳng phải là toàn phần, chẳng phải là chẳng phải toàn phần, chẳng phải là nhân duyên, chẳng phải là chẳng phải nhân duyên, chẳng phải là pháp, chẳng phải là chẳng phải pháp, chẳng phải là chân như, chẳng phải là chẳng phải chân như, chẳng phải là thật tế, chẳng phải là chẳng phải thật tế. Nghĩa lý như vậy có vô lượng môn.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào tự mình đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, dùng vô lượng pháp môn giảng rộng cho người khác, tuyên thuyết, hiển thị, khai sáng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý làm cho người kia dễ hiểu, thì được phước đức nhiều hơn phước đức trên vô lượng, vô biên.

Khi ấy, Thiên đế Thích liền bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ đó phải dùng các loại văn nghĩa thiện xảo để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho người khác.

Phật bảo Thiên đế Thích:

– Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các thiện nam, thiện nữ phải dùng các loại văn nghĩa thiện xảo để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho người khác.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ có thể dùng các loại văn nghĩa thiện xảo để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho người khác, thì thành tựu vô lượng, vô biên công đức lớn không thể nghĩ bàn.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào trọn đời mình, dùng vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đèn sáng và đủ loại vật dụng khác mà cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mười phương vô lượng, vô biên thế giới.

Có các thiện nam, thiện nữ, tự mình đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu

học, tư duy đúng lý; lại theo các loại văn nghĩa thiện xảo, dùng vô lượng môn để giảng rộng cho người khác bằng cách tuyên thuyết, trình bày, diễn giảng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý để người kia dễ hiểu, thì sẽ được phước đức hơn trên rất nhiều. Vì sao? Vì chư Phật ba đời đều nương tựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa để tinh tấn tu học, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Kiền-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở vô lượng, vô biên đại kiếp, dùng hữu sở đắc làm phương tiện, siêng năng tu học Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Còn có thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, chí tâm, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý; lại dùng các loại văn nghĩa thiện xảo, dù chỉ trong chốc lát thuyết giảng cho người khác bằng cách tuyên thuyết, trình bày, khai sáng, diễn giảng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý để cho họ dễ hiểu, thì được phước đức hơn trên rất nhiều.

Kiền-thi-ca, người còn hữu sở đắc nghĩa là thiện nam, thiện nữ, khi tu hành bồ thí, liền nghĩ như vậy: “Ta là người bố thí, người kia là kẻ nhận, đây là quả của sự bố thí, thí và vật thí.” Khi người kia tu bố thí như vậy gọi là trụ bố thí chứ không gọi Bồ thí ba-la-mật-đa.

Khi tu Tịnh giới, lại nghĩ như vậy: “Ta tu trì giới, vì để hộ trì giới. Đây là quả của giới và giới được trì.” Khi người kia tu giới như vậy gọi là trụ tịnh giới chứ không phải Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Khi tu An nhẫn lại nghĩ như vậy: “Ta tu an nhẫn, vì để hộ trì sự cố kia. Đây là quả của nhẫn nhục và tự tánh nhẫn nhục.” Khi người kia tu nhẫn như vậy gọi là trụ an nhẫn chứ không phải An nhẫn ba-la-mật-đa.

Khi tu Tinh tấn, lại nghĩ như vậy: “Ta tu tinh tấn vì để đoạn trừ sự biếng nhác. Đây là quả tinh tấn và tự tánh tinh tấn.” Khi người kia tu tinh tấn như vậy gọi là trụ tinh tấn chứ không phải Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Khi tu Tĩnh lự, lại nghĩ như vậy: “Ta tu thiền định, kia là cảnh tịnh, đây là quả tịnh và tự tánh định.” Khi người kia tu thiền định như vậy gọi là trụ tĩnh lự chứ không phải Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Khi tu Bát-nhã lại nghĩ như vậy: “Ta tu trí tuệ, kia là cảnh tuệ, đây là quả tuệ và tự tánh tuệ.” Khi người kia tu trí tuệ như vậy gọi là

trụ Bát-nhã chứ không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này dùng hữu sở đắc làm phương tiện, cho nên không được viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa là Bồ thí...

Lúc đó, trời Đế Thích liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát làm sao tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa là Bồ thí... được viên mãn?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Khi Đại Bồ-tát tu hành bồ thí, không nghĩ mình cho, người nhận, quả thí và vật cho. Như vậy, cho đến khi tu hành Bát-nhã, không nghĩ mình là người trí tuệ, cảnh tuệ, quả tuệ và tự tánh tuệ. Vì dùng vô sở đắc làm phương tiện cho nên Đại Bồ-tát liền được viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa là Bồ thí...

–Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát nên dùng trí tuệ vô sở đắc như vậy và các văn nghĩa thiện xảo để tuyên thuyết Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì ở đời vị lai sẽ có các thiện nam, thiện nữ, dùng hữu sở đắc làm phương tiện, vì người khác tuyên thuyết tương tự Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Người mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, nghe thuyết tương tự Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, tâm liền mê lầm, thoái thất trung đạo; cho nên phải dùng trí tuệ vô sở đắc và các loại văn nghĩa thiện xảo vì người phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt mà tuyên thuyết Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sao gọi là tuyên thuyết tương tự Bát-nhã, Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ tuyên thuyết sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bát-nhã... hữu sở đắc, như vậy gọi là tuyên thuyết tương tự Bát-nhã, Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa.

Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sao gọi là các thiện nam, thiện nữ lại tuyên thuyết sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bát-nhã... hữu sở đắc?

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm cầu quả

vị Giác ngộ cao tột mà tuyên thuyết sắc cho đến thức là thường hoặc vô thường, lạc hoặc khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh. Như vậy cho đến tuyên thuyết trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là thường hoặc vô thường, lạc hoặc khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh. Còn nói như vậy: “Nếu ai có thể y cứ vào các pháp như vậy để tu hành Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, thì gọi là tu hành Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.”

Lại nói như vậy:

–Người tu hành Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, phải nên cầu sắc cho đến trí Nhất thiết tướng, hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có thể cầu các pháp như vậy mà tu hành Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, thì gọi là tu hành Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, nếu có người cầu sắc cho đến trí Nhất thiết tướng như vậy, là thường hoặc vô thường, hoặc khổ hoặc lạc, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nương tựa các pháp này mà tu hành Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, thì Ta gọi là tu hành tương tợ Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa có sở đắc.

Kiều-thi-ca, nếu tuyên thuyết như trên, nên biết đều là tuyên thuyết tương tợ Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa có sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào vì người phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột tuyên thuyết Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, nói như vậy: “Lại đây thiện nam, ta sẽ dạy cho ông tu học Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Nên y theo lời dạy của ta mà tu học, sẽ mau chóng an trụ địa đầu tiên cho đến địa thứ mười của Bồ-tát.”

Kiều-thi-ca, người đó dùng có tướng và có sở đắc làm phương tiện, y vào sự vọng tưởng về giai đoạn, dạy tu Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, gọi là tuyên thuyết tương tợ Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào vì người phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói như vậy: “Lại đây thiện nam, ta sẽ dạy cho ông tu học Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Nên người y theo lời dạy của ta mà tu học, thì mau chóng vượt qua bậc Thanh văn, Độc giác... chóng nhập

vào Chánh tánh ly sinh Bồ-tát, được Vô sinh pháp nhẫn của các Bồ-tát và thần thông thù thắng của Bồ-tát có thể ở tất cả cõi Phật mười phương để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Do đó, mau chứng trí Nhất thiết trí.”

Kiều-thi-ca, người kia dùng có tướng và có sở đắc làm phương tiện, y vào sự việc tướng về giai đoạn, dạy tu hành Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, thì gọi là tuyên thuyết tương tự Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ bảo người Chủng tánh Bồ-tát thưa rằng: “Nếu đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, nhất định sẽ được vô lượng, vô biên công đức.”

Kiều-thi-ca, người đó dùng có tướng và có sở đắc làm phương tiện nên nói như vậy, gọi là tuyên thuyết tương tự Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ bảo người Chủng tánh Bồ-tát thưa rằng: “Ông đối với chư Phật Thế Tôn ba đời, từ lúc mới phát tâm cho đến rốt ráo, có được bao nhiêu căn lành đều nên tùy hỷ, tập hợp tất cả vì các hữu tình mà hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.”

Kiều-thi-ca, người đó dùng có tướng và có sở đắc làm phương tiện, nên nói như vậy, thì gọi là tuyên thuyết tương tự Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Bấy giờ Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sao gọi là tuyên thuyết chân chánh Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ dùng vô sở đắc làm phương tiện tuyên thuyết Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa gọi là tuyên thuyết chân chánh Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Sao gọi là các thiện nam, thiện nữ dùng vô sở đắc làm phương tiện, tuyên thuyết Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Bồ-đề

Đại thừa mà tuyên thuyết Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, nói như vậy: “Thiện nam đến đây, ông nên tu Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Khi ông đang tu không nên quán sát sắc cho đến trí Nhất thiết tướng, hoặc thường hoặc vô thường, hoặc khổ hoặc lạc, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.” Vì sao? Thiện nam, vì sắc, tự tánh không của sắc, cho đến trí Nhất thiết tướng, tự tánh không của trí Nhất thiết tướng. Tự tánh sắc này tức chẳng phải tự tánh, cho đến tự tánh trí Nhất thiết tướng này tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức là Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa này thì sắc, cho đến trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Pháp kia thường vô thường, khổ lạc, ngã vô ngã, tịnh bất tịnh, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đây không có sắc... có thể nắm bắt được, huống gì pháp kia thường vô thường, khổ lạc, ngã vô ngã, tịnh bất tịnh có thể nắm bắt được. “Thiện nam, nếu ông có thể tu Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa như thế, thì gọi là tu Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.”

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này nói những lời như vậy gọi là tuyên thuyết chân chánh Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào vì người phát tâm Đại thừa Bồ-đề, tuyên thuyết Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, nói như vậy: “Thiện nam hãy đến đây, ta sẽ dạy cho ông tu học Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Khi ông tu học chớ quán có một chút pháp có thể trụ, có thể vượt, có thể nhập, có thể đắc, có thể chứng, có thể lắng nghe, sẽ đạt được công đức thù thắng và có thể tùy hỷ hồi hướng đến Bồ-đề. Vì sao? Thiện nam, vì đối với Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa này, hoàn toàn không có chút pháp nào có thể trụ, có thể vượt, có thể nhập, có thể đắc, có thể chứng, có thể lắng nghe, sẽ đạt được công đức thù thắng và có thể tùy hỷ hồi hướng đến Bồ-đề. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp đều không. Nếu tự tánh không thì không thật có. Nếu không thật có thì là Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, hoàn toàn không có một chút pháp gì có nhập, có xuất, có sinh, có diệt, có đoạn, có thường, có một, có khác, có đến, có đi mà có thể nắm bắt được.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nói những lời ấy ngược lại

với tất cả những điều đã nói ở trong các phần trên, thì gọi là tuyên thuyết chân chánh Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Vì vậy Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ, nên đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, nên dùng các loại văn nghĩa thiện xảo để thuyết giảng cho người khác bằng cách tuyên thuyết, trình bày, khai sáng giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý để người kia dễ hiểu.

Kiều-thi-ca, do nhân duyên này nên Như Lai nói rằng: “Nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, lại dùng các loại văn nghĩa thiện xảo dù chỉ trong chốc lát thuyết giảng cho người khác bằng cách tuyên thuyết, trình bày khai sáng, diễn giảng, giải thích rõ ràng phân biệt nghĩa lý để họ dễ hiểu, thì đạt được công đức hơn trên rất nhiều.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các hữu tình ở châu Thiệm-bộ, các hữu tình ở bốn đại châu, các hữu tình ở tiểu thiên thế giới, các hữu tình ở trung thiên thế giới, các hữu tình ở đại thiên thế giới, các hữu tình ở mười phương hằng hà sa thế giới, các hữu tình ở mười phương vô biên thế giới đều an trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên có được nhiều phước đức không?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Kiều-thi-ca:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng vô lượng môn văn nghĩa thiện xảo thuyết giảng cho người khác bằng cách tuyên thuyết, trình bày, diễn giảng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý để họ dễ hiểu, lại nói như vậy: “Thiện nam đến đây, ông nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, thông thuộc rành rẽ, tư duy đúng lý và nên siêng năng tu học theo pháp môn này.

Các thiện nam, thiện nữ này sẽ đạt được công đức hơn trên rất nhiều. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì tất cả quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-



la-hán, Độc giác Bồ-đề đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa này phát sinh.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các hữu tình ở châu Thiệm-bộ, các hữu tình ở bốn đại châu, các hữu tình ở tiểu thiên thế giới, các hữu tình ở trung thiên thế giới, các hữu tình ở đại thiên thế giới, các hữu tình ở mười phương hằng hà sa thế giới, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, hoặc an trụ nơi bậc không thoái chuyển của Bồ-tát. Ý ông nghĩ sao? Thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy mà được nhiều phước đức không?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Kiều-thi-ca:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa thiện xảo thuyết giảng cho người khác bằng cách tuyên thuyết, trình bày, khai sáng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý để họ dễ hiểu.

Lại nói như vậy:

–Thiện nam, hãy đến đây! Ông nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, thông thuộc rành rẽ, tư duy đúng lý và nên tin hiểu đúng đắn theo pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn rồi thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được thì có thể chứng đắc tất cả pháp trí. Nếu chứng đắc tất cả pháp trí thì tu học tăng ích viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu tu học tăng ích viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa liền chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ này sẽ đạt được công đức hơn trên rất nhiều. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì tất cả Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tất cả Đại Bồ-tát an trụ bậc không thoái chuyển cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa phát sinh.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các hữu tình ở châu Thiệm-bộ, các hữu tình ở bốn đại châu, các hữu tình ở tiểu thiên thế giới, các hữu tình ở trung thiên thế giới, các hữu tình ở đại thiên thế giới, các hữu tình ở mười phương hằng hà sa thế giới, đều đến quả vị Giác ngộ cao tột. Còn có các thiện nam, thiện nữ đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng vô lượng môn văn nghĩa thiện xảo thuyết giảng

cho người khác bằng cách tuyên thuyết, trình bày, khai sáng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý để họ dễ hiểu.

Lại nói rằng:

–Thiện nam hãy đến đây, ông nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà chí tâm lắng nghe thọ trì, đọc tụng, thông thuộc rành rẽ, tư duy đúng lý và nên tin hiểu đúng đắn pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có thể chứng đắc tất cả pháp trí. Nếu chứng đắc tất cả pháp trí thì tu học, tăng ích viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu tu học, tăng ích viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa liền chứng được quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu các thiện nam, thiện nữ gặp một vị Đại Bồ-tát không thoái chuyển, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng vô lượng môn, văn nghĩa thiện xảo thuyết giảng cho người, bằng cách tuyên thuyết, trình bày, khai sáng, diễn giảng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý để họ dễ hiểu.

Lại nói như vậy:

–Thiện nam lại đây, ông nên thuyết giảng điều này như trên. Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ này sẽ đạt được công đức hơn trên rất nhiều.

Lại nữa Kiều-thi-ca, các hữu tình ở châu Thiệm-bộ, các hữu tình ở bốn đại châu, các hữu tình ở tiểu thiên thế giới, các hữu tình ở trung thiên thế giới, các hữu tình ở đại thiên thế giới, các hữu tình ở mười phương hằng hà sa thế giới, đều được không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột. Có các thiện nam, thiện nữ đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, dùng vô lượng môn văn nghĩa thiện xảo thuyết giảng cho người, bằng cách tuyên thuyết, trình bày, khai sáng, diễn giảng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý để họ dễ hiểu. Trong đó có một người nói như vậy:

–Nay, tôi muốn mau chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cứu độ các hữu tình thoát khỏi những khổ sinh tử. Nếu thiện nam, thiện nữ nào vì muốn thành tựu điều kia, thì dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa, bằng cách tuyên thuyết, trình bày, khai sáng, diễn giảng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý để họ dễ hiểu. Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ này sẽ được phước đức hơn trên rất nhiều.

Bấy giờ Thiên đế Thích bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát như thế đã gần quả vị Giác ngộ cao tột. Đúng vậy, đúng vậy! Phải nên đem Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa dạy bảo, trao truyền cho vị ấy, cho đến đem trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng dạy bảo, trao truyền cho vị ấy, nên đem y phục, thức ăn uống, ngọa cụ, thuốc men tốt nhất, tùy theo sự cần dùng của vị ấy mà cúng dường các vật cá nhân khác.

Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ có thể dùng tài thí, pháp thí như vậy mà cúng dường cho vị Đại Bồ-tát kia, thì thiện nam, thiện nữ này, đạt được công đức hơn trên rất nhiều. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đó, nhờ sự cúng dường tài thí, pháp thí như vậy, nên mau chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên đế Thích:

– Lành thay, lành thay! Ông đã khuyến khích Đại Bồ-tát kia, lại có thể giữ gìn Đại Bồ-tát, cũng có thể hộ trì Đại Bồ-tát kia. Nay ông đã làm những việc của vị Thánh đệ tử Phật làm. Vì sao? Kiều-thi-ca, các vị Thánh đệ tử của tất cả Như Lai, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên dùng phương tiện khuyến khích Đại Bồ-tát kia, làm cho vị ấy mau chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Dùng tài thí, pháp thí cúng dường, giữ gìn, siêng năng hộ trì, giúp đỡ Đại Bồ-tát kia, làm cho vị ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì tất cả việc thù thắng sự ở thế gian của Như Lai, Thanh văn, Độc giác đều do Đại Bồ-tát kia mà được xuất hiện. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì nếu không có Đại Bồ-tát phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì không có Đại Bồ-tát có thể học sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng. Nếu không có Đại Bồ-tát học sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng, thì không có Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu không có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì không có các việc thù thắng ở thế gian của Như Lai, Thanh văn, Độc giác.

Kiều-thi-ca, do có Đại Bồ-tát phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, liền có Đại Bồ-tát học sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng.

Do có Đại Bồ-tát học sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất

thiết tướng, nên có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Do có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu, có thể chấm dứt cảnh giới địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, cũng làm giảm bớt chúng A-tố-lạc và tăng trưởng loài Trời, Người, còn có dòng dõi lớn Sát-đế-lợi cho đến dòng dõi lớn Cư sĩ xuất hiện ở thế gian, cũng có bốn Đại thiên vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ, xuất hiện ở thế gian. Lại có sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng xuất hiện ở thế gian. Lại có Thanh văn, Độc giác và Vô thượng thừa, xuất hiện ở thế gian.

## M

### Phẩm 9: TÙY HỖ HỒI HƯƠNG (1)

Bấy giờ Bồ-tát Từ Thị bảo Cụ thọ Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát nào dùng vô sở đắc làm phương tiện đối với các hữu tình có bao nhiêu công đức của việc phước nghiệp cùng làm tùy hỷ. Nếu Đại Bồ-tát nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem việc phước nghiệp cùng làm tùy hỷ này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột. Hoặc hữu tình khác, tùy hỷ hồi hướng các việc phước nghiệp. Hoặc các việc phước nghiệp của hàng phàm phu, Thanh văn, Độc giác, đó là bố thí, trì giới, tu hành các việc phước nghiệp như: ba việc phước nghiệp, hoặc bốn Niệm trụ.

Đại Bồ-tát này có bao nhiêu công đức tùy hỷ hồi hướng đối với việc phước nghiệp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là không gì trên, không gì bằng, không gì sánh bằng. Vì sao? Vì các hàng phàm phu tu việc phước nghiệp chỉ vì muốn an lạc bản thân mình, Thanh văn, Độc giác tu việc phước nghiệp, chỉ vì muốn điều phục riêng mình, tịch tĩnh riêng mình, Niết-bàn riêng mình. Các Đại Bồ-tát có bao nhiêu công đức, tùy hỷ hồi hướng, vì muốn tất cả hữu tình được điều phục, tịch tĩnh, chứng đắc Niết-bàn.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện hỏi Bồ-tát Từ Thị:

–Đại Bồ-tát này đem tâm hồi hướng tùy hỷ khắp mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới. Cứ mỗi một thế giới thì có vô

lượng, vô số, vô biên chư Phật đã nhập Niết-bàn. Từ lúc mới phát tâm cho đến thành quả vị Giác ngộ cao tột, như vậy cho đến sau khi nhập Niết-bàn vô dư, dần dần đến khi chánh pháp hoại diệt. Trong khoảng thời gian này có bao nhiêu căn lành tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa và cùng với Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, tất cả hữu tình, căn lành tương ứng với vô lượng, vô số, vô biên Phật pháp cộng hoặc bất cộng.

Hoặc việc phước nghiệp của bố thí, trì giới và tu hành của đệ tử phàm phu.

Hoặc căn lành vô lậu, địa vị vô học, hữu học của đệ tử Thanh văn kia. Hoặc sự thành tựu giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng giác và vì lợi lạc tất cả hữu tình, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, vô lượng, vô biên Phật pháp và chánh pháp được tuyên thuyết của chư Phật kia.

Nếu dựa vào pháp kia mà tinh tấn tu học, hoặc đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hoặc nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, hoặc tu hạnh của Đại Bồ-tát. Tất cả căn lành như vậy và hữu tình khác đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hàng Thanh văn, Bồ-tát, các đệ tử.

Hoặc các căn lành ở đời hiện tại hoặc sau Niết-bàn. Tập hợp tất cả các căn lành, hiện tiền tùy hỷ đã tùy hỷ rồi.

Lại đem việc phước nghiệp cùng làm tùy hỷ như thế ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Nguyên đem căn lành này cùng các hữu tình, cùng nhau hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột, khởi sự tùy hỷ hồi hướng như vậy, đối với việc phước nghiệp được phát khởi khác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là không gì trên, không gì bằng, không gì sánh bằng. Ý ông nghĩ sao? Do việc phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy, vì có đối tượng để duyên như thế, có thể nói là Đại Bồ-tát kia chấp tướng không?

Bồ-tát Từ Thị trả lời Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát kia duyên việc như vậy, phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, thật không thể gọi Đại Bồ-tát kia chấp tướng do có đối tượng để duyên như thế.

Lúc này Cụ thọ Thiện Hiện hỏi Bồ-tát Từ Thị:

–Nếu không phải do có đối tượng để duyên như thế là chấp tướng thì sự phát tâm tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát kia là dùng chấp tướng làm phương tiện, để duyên khắp mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới. Mỗi một thế giới có vô lượng, vô số, vô biên chư Phật đã Niết-bàn. Từ lúc mới phát tâm cho đến lúc chánh pháp hoại diệt, có bao nhiêu căn lành và căn lành của chư đệ tử. Tập hợp tất cả lại để hiện tiền tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng như vậy phải chăng bị đảo lộn, đối với vô thường gọi là thường, đối với khổ gọi là lạc, đối với vô ngã gọi là ngã, đối với bất tịnh gọi là thanh tịnh. Đây là tâm vọng tưởng thấy điên đảo. Đây là đối với vô tướng mà chấp lấy tướng cũng sẽ như vậy. Đối tượng để duyên như thế là không thật có. Tâm tùy hỷ hồi hướng cũng như vậy; các căn lành cũng như vậy; quả vị Giác ngộ cao tốt cũng như vậy; sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... cho đến trí Nhất thiết tướng cũng như vậy; nếu như đối tượng để duyên không thật có, thì tâm tùy hỷ hồi hướng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng như vậy.

Những gì là đối tượng để duyên? Những gì là việc? Những gì là tâm tùy hỷ hồi hướng, cho đến những gì là trí Nhất thiết tướng? Mà Đại Bồ-tát kia duyên theo việc như vậy mà khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt?

Khi ấy, Bồ-tát Từ Thị trả lời Cụ thọ Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát từ lâu đã học sáu pháp Ba-la-mật-đa, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, đã phát đại nguyện, trồng nhiều căn lành được nhiều bạn lành hộ trì, khéo học các pháp tự tướng đều không. Đại Bồ-tát này đối với việc sở duyên và tâm tùy hỷ hồi hướng, các căn lành, quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật Thế Tôn và tất cả pháp, đều không chấp lấy tướng mà có thể phát tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy là dùng chẳng phải hai, chẳng phải không hai làm phương tiện, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng làm phương tiện, chẳng phải có sở đắc, chẳng phải vô sở đắc làm phương tiện, chẳng phải nhiễm, chẳng phải tịnh làm phương tiện, chẳng phải sinh, chẳng phải diệt làm phương tiện. Đối với đối tượng để duyên cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt không chấp lấy tướng, đã không chấp lấy tướng cho

nên chẳng phải thuộc về điên đảo.

Nếu Đại Bồ-tát nào từ lâu chưa học sáu pháp Ba-la-mật-đa, chưa từng cúng dường vô lượng chư Phật, chưa phát đại nguyện, chưa gieo trồng nhiều căn lành, chưa được nhiều bạn tốt hộ trì, chưa đối với tất cả pháp lành học tự tướng không. Đại Bồ-tát này đối với đối tượng để duyên, tâm tùy hỷ hồi hướng, các căn lành, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật Thế Tôn và tất cả pháp, chấp lấy tướng kia mà phát tâm tùy hỷ, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Sự phát tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy là còn chấp lấy tướng nên còn thuộc về điên đảo, chẳng phải là tâm tùy hỷ hồi hướng chân thật.

Lại nữa Đại đức, không nên vì các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa đối với điều trên mà tuyên thuyết Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa và các Phật pháp khác, nghĩa tự tướng đều không. Vì sao? Vì các Bồ-tát mới học Đại thừa, đối với các pháp như thế tuy có ít phần tin tưởng, cung kính, yêu thích, nhưng khi nghe rồi đều quên mất, kinh hãi, sợ sệt, nghi ngờ hoặc sinh nhiều việc hủy báng. Còn nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển, từng cúng dường vô lượng chư Phật, từ lâu đã phát đại nguyện gieo trồng nhiều căn lành, được nhiều bạn tốt hộ trì thì nên đối với các điều trên vì họ mà nói rộng, phân biệt, khai thị tất cả Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa và Phật pháp khác, nghĩa tự tướng đều không. Vì sao? Vì các Bồ-tát không thoái chuyển nếu nghe pháp này đều thọ trì, không bao giờ quên mất, cũng không kinh hãi hoảng hốt, nghi ngờ, hoặc hủy báng.

Đại đức nên biết, các Đại Bồ-tát phải đem việc phước nghiệp cùng làm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Khi đó phải nghĩ như thế này: “Có thể dùng tâm tùy hỷ hồi hướng để chấm dứt xa lìa, biến đổi sự dụng tâm này, đối tượng để duyên này và các căn lành, cũng đều chấm dứt, xa lìa, biến đổi như tâm ấy. Trong đây, những gì là sự dụng tâm, lại dùng những gì làm đối tượng để duyên và các căn lành, mà nói tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Tâm này đối với tâm lẽ ra không nên có tùy hỷ hồi hướng, dùng tâm không hai, đồng thời phát khởi. Tâm cũng không thể tùy hỷ hồi hướng vì tự tánh của tâm là không.”

Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì có thể biết tất cả là Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa đều

không thật có, cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không thật có. Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp đều không thật có, nhưng lại có thể đem việc phước nghiệp cùng làm tùy hỷ, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Tâm tùy hỷ hồi hướng như thế là không điên đảo. Vì dùng vô sở đắc làm phương tiện cho nên gọi là tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột chân thật.





## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 505

#### Phẩm 9: TÙY HỖ HỒI HƯƠNG (2)

Bấy giờ Thiên đế Thích bạch với Cụ thọ Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa nghe pháp như vậy, tâm vị ấy sẽ không kinh hãi, hoảng hốt, nghi hoặc. Các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa làm sao có thể đem việc tu căn lành mà hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Làm sao giữ gìn việc phước nghiệp cùng làm tùy hỷ để hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Lúc đó Cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên đế Thích:

–Các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, nếu tu hành, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng, dùng vô sở đắc làm phương tiện và dùng không tướng làm phương tiện, giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát này do nhân duyên ấy nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng, nghĩa tự tướng không sinh nhiều thắng giải, thường được bạn lành hộ trì. Đối với bạn lành thì dùng vô lượng môn văn nghĩa thiện xảo, vì họ mà biện thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến pháp tướng ứng với trí Nhất thiết tướng. Dùng pháp như thế mà dạy bảo, trao truyền, làm cho vị ấy được nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; người chưa nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát cũng thường không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến trí Nhất thiết tướng.

Lại còn thuyết giảng các việc ác ma, làm cho vị ấy nghe rồi, đối với các việc ma tâm không tăng giảm. Vì sao? Vì các việc ác ma, tánh không thật có, chẳng thể nắm bắt được, cũng dùng pháp này để dạy bảo, trao truyền, làm cho vị ấy thậm chí chứng nhập vào Chánh tánh ly sinh Bồ-tát, thường không xa lìa Phật, gieo trồng các căn lành ở chỗ chư Phật.

Lại do giữ gìn căn lành, cho nên thường sinh trong chúng Đại Bồ-tát cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, đối với các căn lành, thường không xa lìa.

Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, nếu có thể dùng vô sở đắc làm phương tiện như thế và dùng vô tướng làm phương tiện, thì sẽ giữ gìn được các công đức. Ở nơi các công đức phát sinh được nhiều thắng giải, thường được các bạn lành hộ trì, nghe pháp này nhưng tâm không kinh hãi, hoảng hốt, cũng không nghi hoặc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, tùy theo chỗ tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... cho đến trí Nhất thiết tướng, đều phải dùng vô sở đắc làm phương tiện và dùng không tướng làm phương tiện cùng các hữu tình bình đẳng đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa ở khắp mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, dứt đường các cõi, tuyệt hẳn hý luận, đặt các gánh nặng xuống, nhổ gai xóm làng, đoạn tận các hữu kết sử, đầy đủ chánh trí, tâm được giải thoát là vị thuyết pháp khéo léo và đệ tử của vị ấy thành tựu giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn và tạo được các công đức khác.

Lại ở những chỗ này để gieo trồng căn lành, đó là dòng dõi lớn Sát-đế-lợi cho đến dòng dõi lớn Cư sĩ... là nơi gieo trồng căn lành, hoặc bốn Đại thiên vương cho đến trời Tịnh cư... là chỗ gieo trồng căn lành, như vậy tập hợp tất cả việc phát khởi hiện tiền. So với căn lành khác, thì nó là tối là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là không gì trên, không gì bằng, không gì sánh bằng.

Lại đem tâm tùy hỷ cùng làm việc phước nghiệp tùy hỷ, cùng các hữu tình bình đẳng đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ Bồ-tát Từ Thị, hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, nếu nhớ nghĩ bao nhiêu công đức của Như Lai và đệ tử để gieo trồng căn lành ở cõi trời, người, như thế tập hợp tất cả việc phát khởi hiện tiền. So với căn lành khác, thì nó là tôn thắng...

Lại dùng tâm tùy hỷ như thế, căn lành tùy hỷ cùng các hữu tình bình đẳng đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát

này, vì sao không rơi vào tâm vọng tưởng, thấy điên đảo?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

–Bạch Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát nào nhớ nghĩ bao nhiêu công đức của chư Phật và các đệ tử, không khởi vọng tưởng công đức của chư Phật và các đệ tử, đối với việc gieo trồng căn lành ở cõi trời, người, mà không khởi vọng tưởng căn lành ở trời, người: Đối với việc phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đại Bồ-đề cũng lại không khởi tâm tưởng tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát này, khởi tâm tùy hỷ hồi hướng thì không rơi vào tâm vọng tưởng thấy điên đảo. Nếu Đại Bồ-tát nào nhớ nghĩ bao nhiêu công đức của Phật và các đệ tử, rồi chấp lấy tướng công đức của Phật và các đệ tử. Đối với việc gieo trồng căn lành ở trời, người... còn chấp lấy tướng căn lành ở trời, người kia, đối với việc phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đại Bồ-đề, còn chấp lấy tướng phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này khi phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, liền rơi vào tâm vọng tưởng thấy điên đảo.

Lại nữa Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát đem lòng nhớ nghĩ căn lành công đức của tất cả chư Phật và các đệ tử như thế, biết đúng tâm này đoạn tận, diệt trừ, xa lìa, biến đổi, chẳng phải có thể tùy hỷ. Biết đúng pháp này tánh nó cũng vậy, chẳng phải là chỗ tùy hỷ, lại hiểu rõ đúng đắn tâm chủ thể hồi hướng pháp tánh cũng vậy, chẳng phải chủ thể hồi hướng và hiểu rõ đúng đắn, pháp đối tượng hồi hướng tánh nó cũng vậy chẳng phải đối tượng hồi hướng. Nếu có thể dựa vào lời nói này mà tùy hỷ hồi hướng là đúng đắn chẳng phải sai lầm. Các Đại Bồ-tát, đều phải tùy hỷ hồi hướng như vậy.

Lại nữa Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát đối với chư Phật Thế Tôn trong ba đời, từ lúc mới phát tâm đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cho đến lúc pháp diệt, trong khoảng thời gian đó, có bao nhiêu công đức, y vào Phật pháp gieo trồng căn lành từ đệ tử Phật và các Độc giác, gieo trồng căn lành khi nghe thuyết pháp của các phàm phu. Gieo trồng căn lành khi nghe thuyết pháp của Long, Thần, A-tổ-lạc... Gieo trồng căn lành khi nghe thuyết pháp của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi cho đến dòng dõi lớn Cư sĩ. Gieo trồng căn lành khi nghe thuyết pháp của bốn Đại thiên vương cho đến trời Sắc cứu cánh. Gieo trồng căn lành khi nghe thuyết pháp của các thiện nam, thiện nữ. Phát khởi tâm quả vị

Giác ngộ cao tốt, tinh tấn tu học các hạnh Bồ-tát. Như vậy, tập hợp tất cả sự phát khởi hiện tiền để so sánh với các căn lành khác thì là tâm tùy hỷ tối thắng...

Lại nữa, đem căn lành tùy hỷ như vậy, cùng các hữu tình bình đẳng đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Trong lúc như thế, nếu hiểu rõ đúng đắn các pháp chủ thể tùy hỷ hồi hướng sẽ tận diệt, xa lìa, biến đổi, các pháp đối tượng tùy hỷ hồi hướng, tự tánh đều không. Tuy biết như vậy nhưng có thể tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lại ở trong thời gian này, nếu hiểu rõ đúng đắn đều không có pháp, có thể tùy hỷ hồi hướng đối với pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều không, trong không đó đều không có pháp chủ thể và đối tượng tùy hỷ hồi hướng cho nên tuy biết như thế nhưng có thể tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Đại Bồ-tát này nếu có thể tùy hỷ hồi hướng như thế thì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng liền không bị rơi vào tâm vọng tưởng thấy điên đảo. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đối với tâm tùy hỷ và chỗ công đức thiện căn tùy hỷ không sinh chấp trước, đối với tâm hồi hướng và đối tượng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt cũng không chấp trước. Do không chấp trước nên không rơi vào điên đảo. Đó là chỗ để Bồ-tát phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, gọi là tùy hỷ hồi hướng vô thượng, xa lìa tất cả sự phân biệt giả dối.

Lại nữa Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát này đối với việc tu hành phước nghiệp, như thật biết rõ, xa lìa uẩn, giới, xứ, cũng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng, thì Đại Bồ-tát này đối với việc tu hành việc phước nghiệp, biết rõ như vậy rồi có thể tùy hỷ hồi hướng đúng đắn về quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát hiểu rõ đúng như thật về việc phước nghiệp cùng làm tùy hỷ, xa lìa tự tánh của việc phước nghiệp cùng làm tùy hỷ, chư Phật Thế Tôn, xa lìa tự tánh của chư Phật Thế Tôn, công đức thiện căn, xa lìa tự tánh công đức thiện căn, Thanh văn, Độc giác và các phàm phu, xa lìa tự tánh Thanh văn, Độc giác và các phàm phu. Tâm tùy hỷ hồi hướng đại Bồ-đề, xa lìa tự tánh tâm tùy hỷ hồi hướng đại Bồ-đề, Đại Bồ-tát, xa lìa tự tánh Đại Bồ-tát. Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng, xa lìa tự tánh Bát-nhã ba-la-

mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng, tất cả hạnh Đại Bồ-tát, xa lìa tự tánh tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, xa lìa tự tánh quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, thì Đại Bồ-tát này, tu hành như vậy, xa lìa tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa, gọi là chân thật tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể tùy hỷ hồi hướng đúng đắn về quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Đại sĩ, các Đại Bồ-tát, đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã Niết-bàn và công đức thiện căn của chư đệ tử. Nếu vị nào muốn phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột phải nên tùy hỷ hồi hướng như vậy. Nghĩ như thế này: “Chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử đều đã diệt độ, tự tánh chẳng phải là có, công đức thiện căn cũng lại như vậy, chỗ để ta phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột và sự hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, tánh kia cũng vậy. Biết như vậy rồi đối với các căn lành, phát sinh tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì không sinh tâm vọng tưởng thấy điên đảo.”

Nếu Đại Bồ-tát nào lấy việc chấp tướng làm phương tiện, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với công đức thiện căn của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ mà chấp tướng tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì chẳng phải là khéo tùy hỷ hồi hướng, vì công đức thiện căn của Phật và các đệ tử ở đời quá khứ, chẳng phải tướng, chẳng phải không tướng, chẳng phải chấp lấy cảnh giới để Đại Bồ-tát này do vì ý niệm chấp tướng mà phát sinh tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột cho nên chẳng phải khéo tùy hỷ hồi hướng. Do đó liền rơi vào tâm vọng tưởng thấy điên đảo. Nếu Đại Bồ-tát không chấp lấy tướng làm phương tiện hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với công đức thiện căn của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ, xa lìa tướng tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì gọi là khéo tùy hỷ hồi hướng, do đó nên không rơi vào tâm vọng tưởng thấy điên đảo.

Bấy giờ Bồ-tát Từ Thị hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

– Vì sao Đại Bồ-tát, đối với các công đức thiện căn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử và các việc phước nghiệp cùng làm tùy hỷ đều không chấp lấy tướng mà có thể tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện đáp:

–Nên biết, việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát có các phương tiện khéo léo như vậy, tuy không chấp lấy tướng nhưng lại tác thành, chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể khởi việc phước nghiệp cùng làm tùy hỷ đúng đắn, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, cho nên các Đại Bồ-tát này vì muốn thành tựu thì cần phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát Từ Thị hỏi:

–Đại đức Thiện Hiện, ông chớ nói như thế. Vì sao? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chư Phật Thế Tôn và các đệ tử, cùng sự thành tựu công đức thiện căn, đều không thật có, chẳng thể nắm bắt được, các việc phước nghiệp cùng làm tùy hỷ phát tâm hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, cũng không thật có, chẳng thể nắm bắt được. Trong đây, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán như vậy: “Các công đức thiện căn của chư Phật và các đệ tử đời quá khứ, tánh đều đã diệt việc phước nghiệp cùng làm tùy hỷ phát tâm hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt tánh đều tịch diệt. Nếu ta đối với các công đức thiện căn của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử kia mà chấp tướng phân biệt và đối với việc phước nghiệp cùng làm tùy hỷ, phát tâm hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt cũng chấp tướng phân biệt. Dùng chấp tướng phân biệt này làm phương tiện, phát sinh tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Chư Phật Thế Tôn đều không công nhận. Vì sao? Vì đối việc chấp tướng phân biệt chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ mà tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, thì gọi là rất có sở đắc, cho nên các Đại Bồ-tát muốn đối với công đức thiện căn của Như Lai và các đệ tử phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt đúng đắn, thì không nên ở trong đó mà phát khởi có sở đắc, chấp tướng phân biệt để tùy hỷ hồi hướng. Nếu ở trong đó mà khởi có sở đắc, chấp tướng phân biệt mà tùy hỷ hồi hướng, thì Phật không tuyên thuyết nghĩa lợi ích lớn lao kia. Vì sao? Vì tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy là vọng tưởng phân biệt, gọi là có lẫn chất độc. Tuy ăn uống có đầy đủ sắc hương thượng diệu, mùi vị thơm ngon, nhưng lại có lẫn chất độc. Người ngu, hiểu biết, cạn cợt, tham lam lấy và ăn, ban đầu tuy rất vừa ý, lại vui vẻ, sung sướng, nhưng sau đó, thức ăn tiêu hóa rồi chịu

khổ bội phần, hoặc dẫn đến chết, hoặc gần mất mạng. Một người như thế, thì không khéo thọ trì, không khéo quán sát nghĩa lý câu văn của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không khéo đọc tụng, không khéo thông hiểu nghĩa lý sâu xa, mà lại bảo người chửi tánh Đại thừa rằng:

–Thiện nam, hãy đến đây! Ông đối với chư Phật Thế Tôn trong ba đời, từ lúc mới phát tâm cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình, nhập Niết-bàn vô dư rồi cho đến lúc pháp diệt. Trong khoảng thời gian đó, nếu tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng, đã tập hợp, sẽ tập hợp, đang tập hợp căn lành, hoặc đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, đã tập hợp, sẽ tập hợp, đang tập hợp căn lành. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Như Lai và vô lượng, vô biên công đức khác. Hoặc tất cả căn lành hữu lậu, vô lậu của đệ tử Phật. Hoặc chư Như Lai đã thọ ký, sẽ thọ ký, đang thọ ký công đức của Trời, Người... Độc giác Bồ-đề. Hoặc các căn lành đã tập hợp, sẽ tập hợp, đang tập hợp của Trời, Rồng, A-tố-lạc... Hoặc các thiện nam, thiện nữ đối với các công đức phát sinh căn lành tùy hỷ hồi hướng. Như vậy, tập hợp tất cả sự tùy hỷ hiện tiền, cùng các hữu tình bình đẳng, đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Nói tùy hỷ hồi hướng như thế là dùng có sở đắc, chấp tướng phân biệt làm phương tiện. Cũng giống như các loại thức ăn uống có xen lẫn chất độc ở thế gian, ban đầu thì lợi ích nhưng về sau thì tổn hoại, cho nên tùy hỷ hồi hướng này chẳng phải là khéo tùy hỷ hồi hướng. Vì sao? Vì dùng có sở đắc, chấp tướng phân biệt để phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, có nhân, có duyên, có tác ý, có hý luận, không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa, đó là xen lẫn chất độc, nên gọi là phỉ báng Phật, không tùy thuận theo lời Phật dạy, không theo lời thuyết pháp. Những vị nào có chửi tánh Bồ-tát không nên theo lời nói kia mà học.

Vì vậy, Đại đức, nên nói thế nào để các thiện nam an trụ Bồ-tát thừa? Nên đối với công đức thiện căn của chư Phật và các đệ tử ở ba đời tùy hỷ hồi hướng. Nghĩa là chư Phật kia từ lúc mới phát tâm cho đến khi pháp diệt. Trong khoảng thời gian đó, nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng tập hợp các căn lành. Như vậy cho

đến nếu các thiện nam, thiện nữ đối với các công đức phát sinh tùy hỷ hồi hương căn lành.”

Các thiện nam, thiện nữ an trụ Bồ-tát thừa, làm thế nào đối với công đức thiện căn kia, phát sinh tùy hỷ hồi hương đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp Bồ-tát Từ Thị:

–Các thiện nam, thiện nữ an trụ Bồ-tát thừa, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vị ấy không muốn phỉ báng Phật mà phát khởi tâm tùy hỷ hồi hương, phải nghĩ như vậy: “Trí Phật vô thượng của chư Như Lai, hiểu rõ biết hết công đức thiện căn, có tánh như vậy, có tướng như vậy, có pháp như vậy, nhưng có thể tùy hỷ. Tôi nay cũng nên tùy hỷ như vậy. Giống như trí Phật vô thượng của chư Như Lai hiểu rõ, biết hết, nên dùng việc phước nghiệp như vậy hồi hương đến quả vị Giác ngộ cao tột. Tôi nay cũng nên hồi hương như vậy.”

Các thiện nam, thiện nữ an trụ Bồ-tát thừa đối với công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử, nên tùy hỷ hồi hương như thế. Nếu tùy hỷ hồi hương như thế thì không phỉ báng Phật, đó là theo lời dạy của Phật, theo pháp Phật thuyết. Đại Bồ-tát này dùng tâm tùy hỷ hồi hương như vậy, không xen tạp các loại độc có thể đến cứu cánh.

Lại nữa Đại sĩ, các thiện nam, thiện nữ an trụ Bồ-tát thừa, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử, nên tùy hỷ hồi hương như vậy. Như sắc uẩn... không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc vào ba đời, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy. Cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc vào ba đời, tùy hỷ hồi hương cũng vậy. Như các giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn, không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc vào ba đời, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy. Vì sao? Vì các pháp kia tự tánh không, không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc vào ba đời, tùy hỷ hồi hương cũng lại như vậy. Nghĩa là tự tánh của chư Như Lai là không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc vào ba đời. Công đức của chư Phật, tự tánh không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc vào ba đời. Thanh văn, Độc giác và Trời, Người... tự tánh không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc vào ba đời. Các căn lành đó, tự



tánh không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc vào ba đời. Đối với việc tùy hỷ kia, tự tánh không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc vào ba đời. Pháp hồi hướng tự tánh không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc vào ba đời. Người hồi hướng, tự tánh không, nên không rơi ba cõi, chẳng bị lệ thuộc vào ba đời. Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết đúng như thật các pháp năm uẩn, thì không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc vào ba đời. Nếu không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc vào ba đời, thì không thể dùng có tướng làm phương tiện, có sở đắc làm phương tiện, phát sinh tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì các pháp uẩn... tự tánh chẳng sinh. Nếu pháp chẳng sinh thì không thật có, không thể dùng pháp không thật có tùy hỷ hồi hướng không thật có, cho nên Đại Bồ-tát tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt như vậy là không xen tạp độc hại, có thể đến cứu cánh.

Các thiện nam, thiện nữ an trụ Bồ-tát thừa, nếu dùng có tướng làm phương tiện, hoặc có sở đắc làm phương tiện, đối với các công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử mà phát tâm tùy hỷ hồi hướng nên biết đây là tùy hỷ hồi hướng sai lầm. Phát tâm tùy hỷ hồi hướng sai lầm, thì chư Phật Thế Tôn không khen ngợi. Tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy, chẳng phải là việc để Phật Thế Tôn khen ngợi, cho nên không có thể viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... cho đến không viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do các công đức không viên mãn, nên không làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình. Do không làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, nên không chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì do phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng có các sự xen tạp độc hại của có tướng, có sở đắc.

Lại nữa Đại sư, nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên nghĩ như vậy: “Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mười phương thế giới thông hiểu công đức thiện căn đúng như thật, có pháp như vậy để nương tựa, đó là pháp phát sinh tùy hỷ hồi hướng không điên đảo.” Ta nay cũng nên y vào pháp như vậy mà phát sinh tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, đó là phát sinh tùy hỷ hồi hướng đúng đắn. Do đó nhất định chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, độ các hữu tình cùng tận đời vị lai.

Bấy giờ Thế Tôn khen ngợi Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Nay ông đã vì tất cả Đại Bồ-tát mà làm Phật sự lớn, nghĩa là vì các Đại Bồ-tát mà khéo tuyên thuyết không điên đảo về sự tùy hỷ hồi hướng. Việc tuyên thuyết tùy hỷ hồi hướng như vậy là dùng không tướng, không đặc, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, tự tánh, không tánh, tự tướng tánh không mà làm phương tiện. Cũng dùng pháp tánh pháp giới, chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn làm phương tiện.

Thiện Hiện nên biết, giả sử tất cả hữu tình ở thế giới ba lần ngàn đều được thành tựu mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Ý ông nghĩ sao? Các hữu tình này được phước đức nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử, khởi tâm không nhiễm trước, tùy hỷ hồi hướng, công đức đạt được nhiều hơn trên. Thiện Hiện nên biết, các thiện nam, thiện nữ này, khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy, đối với các căn lành khác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là không gì trên, không gì bằng, không gì sánh bằng.

Lại nữa Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, đều đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Nếu các thiện nam, thiện nữ đối với các vị Dự lưu cho đến Độc giác kia trọn đời đem tất cả vật cúng dường để dâng lên vị ấy một cách cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy mà được nhiều phước đức chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với công đức thiện căn của chư Như Lai và đệ tử, khởi tâm vô nhiễm, tùy hỷ hồi hướng. Công đức này đạt được nhiều hơn trên. Thiện Hiện nên biết, các thiện nam, thiện nữ này nên phát khởi tùy hỷ hồi hướng như thế, đối với căn lành khác là tối, là thắng...

Lại nữa Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình ở thế giới ba lần ngàn đều hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu tất cả hữu tình ở mười phương thế giới như số cát sông Hằng đều đem đầy đủ sự cúng dường mà dâng lên, trải qua hằng hà sa đại kiếp đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Ý ông nghĩ sao? Các hữu tình do nhân duyên ấy mà được nhiều phước đức không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước đức như vậy nếu có hình sắc, mười phương hằng hà sa thế giới không thể chứa hết.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Thiện Hiện nên biết, các thiện nam, thiện nữ đối với công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử, khởi tâm không nhiễm trước, tùy hỷ hồi hướng. Công đức đạt được nhiều hơn trên.

Thiện Hiện nên biết, các thiện nam, thiện nữ này khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như thế, đối với căn lành khác là tối, là thắng cho đến như đã nói rộng.

Thiện Hiện nên biết, đem phước đức trên so với công đức sau không bằng một phần trăm một phần ngàn cho đến một phần nhỏ. Vì sao? Mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩnh lự... của hữu tình kia đều dùng có tướng và có sở đắc làm phương tiện, cho nên các thiện nam, thiện nữ kia dùng đầy đủ sự cúng dường mà dâng lên bậc Dự lưu, cho đến bậc phát tâm Bồ-đề lớn, cũng dùng có tướng và có sở đắc làm phương tiện.

Bấy giờ bốn Đại thiên vương cùng với ba vạn hai ngàn Thiên tử quyến thuộc đều đánh lễ sát chân Phật và chấp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát kia mới có thể phát tâm tùy hỷ rộng lớn như thế. Nghĩa là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát kia là dùng không tướng, không sở đắc, không nhiễm trước, không tạo tác làm phương tiện, đối với công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử phát khởi tùy hỷ hồi hướng không điên đảo. Sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng như vậy không rơi vào trong pháp hai và không pháp hai.

Khi ấy Thiên đế Thích và Thiên tử Tô-dạ-ma, Thiên tử San-đổ-

sử-đa, Thiên tử Thiên Biến Hóa, Thiên tử Tối Tự Tại, đều cùng vô lượng trăm ngàn các Thiên tử, cầm các loại tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa... y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ trân kỳ tấu tiếng nhạc trời để cúng dường Phật, đánh lễ sát chân ngài và chấp tay bạch:

–Các Đại Bồ-tát kia mới có thể phát tâm tùy hỷ hồi hướng rộng lớn như thế. Nghĩa là vị Đại Bồ-tát kia bày phương tiện thiện xảo dùng không tướng, không sở đắc, không nhiễm trước, không tạo tác làm phương tiện, đối với các công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử, phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng nhưng không điên đảo. Tùy hỷ hồi hướng như vậy là không rơi vào trong pháp hai và không pháp hai.

Khi ấy Đại phạm Thiên vương, trời Cực quang tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng quả, trời Sắc cứu cánh, mỗi vị cùng với vô lượng trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa Thiên chúng, đều đánh lễ sát chân Phật, chấp tay cung kính, đồng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật hy hữu! Các Đại Bồ-tát kia được phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa nâng đỡ nên vượt hơn, thù thắng hơn các căn lành của các thiện nam không có phương tiện thiện xảo và có tướng, có sở đắc để tu căn lành.

Phật bảo bốn Đại thiên vương cho đến trời Sắc cứu cánh...

–Giả sử tất cả hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, đều hướng về quả vị Giác ngộ cao tột, ở khắp tất cả Như Lai, mười phương thế giới thời quá khứ, vị lai, hiện tại, từ lúc mới phát tâm cho đến chánh pháp an trụ, trong khoảng thời gian đó các căn lành tương ứng với Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng; hoặc các căn lành của chư đệ tử; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Như Lai và vô lượng, vô biên Phật pháp; hoặc chánh pháp do chư Như Lai tuyên thuyết; hoặc dựa vào pháp đó tu tập ba việc phước nghiệp: tánh thí, tánh giới, tánh tu; hoặc dựa vào pháp đó mà tinh tấn tu học, đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, được pháp vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; hoặc các hữu tình được dẫn phát căn lành tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã... Tập hợp tất cả như thế để cân lường, dùng có tướng, có sở đắc, có nhiễm trước, có tạo tác,

có hai, có không hai làm phương tiện hiện tiền tùy hỷ; đã tùy hỷ rồi hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Cũng có các thiện nam, thiện nữ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt đối với tất cả Như Lai trong mười phương thế giới vào thời quá khứ, vị lai, hiện tại, từ lúc mới phát tâm cho đến chánh pháp an trụ. Trong khoảng thời gian đó tu căn lành tương ứng Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến các hữu tình được dẫn phát căn lành tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã... Tập hợp tất cả như thế để cân lường, dùng không tương, không sở đắc, không nhiễm trước, không tạo tác, không hai, không chẳng hai làm phương tiện hiện tiền tùy hỷ; đã tùy hỷ rồi hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Sự tùy hỷ hồi hướng của các thiện nam, thiện nữ đối với căn lành khác là tối, là thắng, nói rộng như trên. Đối với sự tùy hỷ hồi hướng của hữu tình trên thù thắng gấp trăm phần, ngàn phần cho đến muôn ức phần cũng là tối, là thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Sự tùy hỷ hồi hướng của các thiện nam, thiện nữ như Phật đã nói, đối với các căn lành khác là tối, là thắng, nói rộng như trên. Vậy ở mức độ nào thì nói là tùy hỷ hồi hướng đối với các căn lành khác là tối là thắng...?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ đó đối với tất cả Như Lai, Thanh văn, Độc giác Bồ-tát ở mười phương thế giới thời quá khứ, vị lai, hiện tại và các căn lành khác của tất cả hữu tình, không lấy, không bỏ, không khoe, không khinh, chẳng có sở đắc, chẳng không sở đắc, đạt được tất cả pháp không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, không đến, không đi, không hợp, không tan, không vào, không ra.

Lại nghĩ như vậy: “Pháp ba đời là cảnh giới pháp chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Ta cũng như vậy, đối với các căn lành dùng vô sở đắc làm phương tiện tùy hỷ hồi hướng.”

Thiện Hiện, sự tùy hỷ hồi hướng ở mức độ này nên Như Lai nói đối với căn lành khác là tối, là thắng... Tùy hỷ hồi hướng như thế thù thắng hơn tùy hỷ hồi hướng khác gấp trăm ngàn lần cho đến muôn ức phần. Cho nên ta nói tùy hỷ hồi hướng như vậy đối với căn lành khác là tối, là thắng...

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ... an trụ Bồ-tát thừa ở mười phương ba đời Như Lai, từ lúc mới phát tâm cho đến chánh pháp an trụ, trong khoảng thời gian đó tu căn lành tương ứng với Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến vô lượng, vô số, vô biên Phật pháp; hoặc công đức thiện căn của chư Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát; hoặc ba việc phước nghiệp là tánh thí, tánh giới, tánh tu và các căn lành khác của các hữu tình. Tập hợp tất cả như thế lại hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng không điên đảo. Nên nghĩ như vậy: “Sắc cho đến thức cùng với giải thoát... cho đến trí Nhất thiết tướng cùng với giải thoát... giới uẩn... năm uẩn cùng với giải thoát... đối với sự thắng giải tất cả pháp cùng với giải thoát... chư Phật ba đời cùng với giải thoát... chư pháp ba đời cùng với giải thoát... tất cả sự tùy hỷ và sự hồi hướng cùng với giải thoát... các căn thành thực, biến hóa của Phật và đệ tử cùng các Độc giác cùng với giải thoát... sự chứng đắc Niết-bàn của Phật và đệ tử cùng với các Độc giác cùng với giải thoát... các pháp, pháp tánh của chư Phật, Bồ-tát Độc giác, Thanh văn cùng với giải thoát... tất cả hữu tình và tất cả pháp, pháp tánh kia cùng với giải thoát... như các pháp tánh không buộc, không mở, không nhiễm, không tịnh, không khởi, không tận, không sinh, không diệt, không lấy, không bỏ. Ta đối với công đức thiện căn như thế, hiện tiền tùy hỷ. Đem căn lành này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng rồi đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Tùy hỷ hồi hướng như vậy chẳng phải có chủ thể tùy hỷ hồi hướng, không có đối tượng tùy hỷ, không có đối tượng hồi hướng. Tùy hỷ hồi hướng như vậy, chẳng chuyển, chẳng dừng, không sinh diệt.

Thiện Hiện, tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát này đối với sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng khác là tối, là thắng, nói rộng như trên. Nếu đem Bồ-tát thành tựu tùy hỷ hồi hướng như thế, mau chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu các thiện nam, thiện nữ... phát tâm Đại thừa, giả sử ở trong mười phương hằng hà sa thế giới hiện tại của tất cả Như Lai và các đệ tử, dùng có tướng, có sở đắc làm phương tiện, trọn đời thường đem các vật thượng diệu cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Sau khi chư Như Lai và các đệ tử nhập Niết-bàn, lấy

xá-lợi, rồi dùng bảy báu xây dựng các tháp cao rộng, ngày đêm tinh tấn, lễ bái, nhiễu quanh.

Lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Lại dùng có tướng và có sở đắc làm phương tiện, tinh tấn tu, Bồ thí cho đến Bát-nhã và căn lành khác. Cũng có các thiện nam, thiện nữ khác phát tâm Đại thừa, dùng không tướng và không sở đắc làm phương tiện, tu hành căn lành tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, phát sinh tùy hỷ đối với tất cả công đức thiện căn khác. Đem căn lành này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng rồi đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Các thiện nam, thiện nữ này, do nhờ phương tiện khéo léo, tùy hỷ hồi hướng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Sự tạo tác công đức này của các thiện nam phát tâm Đại thừa thù thắng hơn trên đã nói gấp trăm phần, ngàn phần, muôn ức phần. Cho nên nói tùy hỷ hồi hướng như thế đối với căn lành khác là tối, là thắng...

Thế nên Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát phát khởi tâm Đại thừa nên dùng không tướng và không sở đắc làm phương tiện, tinh tấn tu căn lành tương ứng với Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và dựa vào phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với công đức thiện căn của Như Lai và các đệ tử, phát sinh tâm tùy hỷ hồi hướng không điên đảo. Nếu Đại Bồ-tát, có thể dùng không tướng và không sở đắc làm phương tiện để tùy hỷ hồi hướng, thì Đại Bồ-tát này mau chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

## M

### Phẩm 10: ĐỊA NGỤC (1)

Bấy giờ Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể chiếu sáng, hoàn toàn thanh tịnh, đều nên cung kính đánh lễ vì đó là pháp đáng được trời, người... kính lễ tôn trọng. Không bị nhiễm trước, vì các pháp thế gian không làm ô uế được, xa lìa tất cả sự ngăn che ba cõi, xa lìa phiền não và các kiến chấp đen tối, cho nên nó là tối thượng thủ, đối

với tất cả pháp phần Bồ-đề, nó rất là tôn thắng, có thể làm an ổn, dứt hẳn tất cả các việc kinh hãi, bức bách, tai nạn. Đem ánh sáng cho các hữu tình, làm cho họ có đầy đủ nhãn, thấy được trung đạo, làm cho kẻ lạc đường không rơi vào hai bên, khéo phát sinh trí Nhất thiết trí, dứt hẳn tất cả sự tương tục và tập khí phiền não. Là mẹ của tất cả Đại Bồ-tát, vì tất cả Phật pháp của Bồ-tát đang tu tập đều được phát sinh từ đây; không sinh, không diệt vì tự tướng không, thoát hẳn tất cả sinh tử, chẳng thường, chẳng hoại, có thể làm chỗ nương tựa, đem pháp bảo ban cho các hữu tình, làm thành tựu viên mãn mười lực của Như Lai, tất cả luận sự khác đều bị khuất phục, vận chuyển pháp luân vô thượng, ba chuyển, mười hai hành, đạt được tất cả pháp không ngược xuôi, nên hiểu rõ tất cả pháp không điên đảo, tự tánh biết rõ tự tánh không tánh không.

Bạch Thế Tôn, các loài hữu tình đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nên an trụ thế nào?

Bấy giờ Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Các loài hữu tình đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên trụ như Phật. Cúng dường, cung kính, tư duy Bát-nhã ba-la-mật-đa như cúng dường, cung kính, tư duy Phật Bạc-già-phạm. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Phật không khác Bát-nhã ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa không khác Phật. Phật tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là Phật. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện, mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông cũng do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được ở tất cả thế gian. Tất cả Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng cũng do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện.

Khi ấy, Thiên đế Thích lại nghĩ:

–Nay, ngài Xá-lợi Tử do nhân duyên gì hỏi Phật điều đó nhỉ?

Xá-lợi Tử biết tâm vị ấy nghĩ, liền nói:

–Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát do được sự nâng đỡ của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nên có phương tiện thiện xảo đối với mười phương chư Phật trong ba đời, từ lúc mới phát tâm cho đến chánh pháp an trụ, các công đức trong khoảng thời gian đó. Hoặc nhiều căn lành của các Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và các hữu tình khác. Tất cả



như thế đều dùng không tướng và không sở đắc làm phương tiện. Tập hợp hiện tiền tùy hỷ, đã tùy hỷ rồi cùng các hữu tình bình đẳng đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Do nhân duyên này, nên tôi hỏi việc ấy.

Lại nữa Kiều-thi-ca, việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát, vượt hẳn Bồ thí cho đến Tinh lự ba-la-mật-đa gấp vô biên, vô số. Vì như có trăm ngàn người bị mù bẩm sinh nhưng không được người sáng mắt dẫn đường, thì không có thể đến được con đường chính, hướng chi đến được thành lớn giàu sang ở xa. Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa trên là những người mù. Nếu không có người sáng mắt dẫn đường là Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì không thể đến chánh đạo Bồ-tát, hướng gì là đến thành trí Nhất thiết ở xa.

Lại nữa Kiều-thi-ca, năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí..., chính nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa nên được gọi là người có mắt. Lại nhờ sự nâng đỡ của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên gọi là đến bờ bên kia.

Thiên đế Thích hỏi:

– Chẳng phải nhờ năm pháp Ba-la-mật-đa trước cùng hỗ tương dẫn dắt, nâng đỡ mà Ba-la-mật-đa còn lại, đi đến bờ bên kia. Đã vậy thì tại sao chỉ khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa là hơn hẳn năm pháp Ba-la-mật-đa kia?

Xá-lợi Tử đáp:

– Lời nói của Thiên chủ không đúng lý. Vì sao? Chẳng phải nhờ năm pháp Ba-la-mật-đa trên dẫn dắt, nâng đỡ Ba-la-mật-đa còn lại, làm cho đến bờ bên kia. Chính nhờ phương tiện thiện xảo, đầy đủ thế lực lớn của Bát-nhã ba-la-mật-đa, giữ gìn năm pháp Ba-la-mật-đa trên, làm cho không bị chấp trước, mau chóng đến bờ bên kia. Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với năm loại trên là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, là đẳng, không gì sánh bằng.

Bấy giờ Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát vì sao phải hướng dẫn, phát triển Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

– Các Đại Bồ-tát không vì hướng dẫn phát triển sắc, chỉ hướng dẫn phát triển Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không vì hướng dẫn phát triển

thọ, tưởng, hành, thức, chỉ hướng dẫn phát triển Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến không vì hướng dẫn, phát triển trí Nhất thiết, chỉ hướng dẫn phát triển Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không vì hướng dẫn phát triển trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chỉ hướng dẫn phát triển Bát-nhã ba-la-mật-đa, không vì hướng dẫn phát triển tất cả pháp, chỉ hướng dẫn phát triển Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao các Đại Bồ-tát, không vì hướng dẫn sắc cho đến tất cả pháp, chỉ hướng dẫn phát triển Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Vì sắc cho đến tất cả pháp không tác, không sinh, không đắc, không hoại, không tự tánh. Các Đại Bồ-tát không vì hướng dẫn phát triển sắc cho đến tất cả pháp, nên hướng dẫn phát triển Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát, hướng dẫn, phát triển Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là hợp với pháp nào?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát hướng dẫn phát triển Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy không hợp với tất cả pháp. Do không hợp cho nên được gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy không hợp với tất cả pháp nào?

Thế Tôn dạy:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, không hòa hợp với thiện pháp, không hợp với bất thiện pháp, không hợp với pháp có tội, không hợp với pháp không tội, không hợp với pháp hữu lậu, không hợp với pháp vô lậu, không hợp với pháp hữu vi, không hợp với pháp vô vi, không hợp với pháp có nhiễm, không hợp với pháp không nhiễm, không hợp với pháp thế gian, không hợp với pháp xuất thế gian, không hợp với pháp tạp nhiễm, không hợp với pháp thanh tịnh, không hợp với pháp sinh tử, không hợp với pháp Niết-bàn. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp vô sở đắc cho nên không thể nói hợp với pháp như thế.

Thiên đế Thích liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng không hợp với trí Nhất thiết.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không nói hợp với trí Nhất thiết. Vì do đây đối với kia đều vô sở đắc vậy.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí Nhất thiết không hợp không đắc?

Thế Tôn dạy:

–Chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với trí Nhất thiết như danh, như tướng, như chỗ tạo tác, có hợp, có đắc.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí Nhất thiết cũng có hợp có đắc?

Thế Tôn dạy:

–Do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với trí Nhất thiết như danh tướng... không nhận, không lấy, không trụ, không đoạn, không chấp, không bỏ. Hợp và đắc như vậy nhưng thật ra không có hợp và đắc. Đối với tất cả pháp cũng lại như vậy, như danh tướng... không nhận, không lấy, không trụ, không đoạn, không chấp, không bỏ. Hợp và đắc như vậy, nhưng thật ra không có hợp và đắc.

Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, vì tất cả pháp không sinh, không diệt, không tạo, không thành, không được, không hoại, không tự tánh, cho nên xuất hiện ở thế gian. Tuy có hợp và đắc nhưng thật ra không có hợp và đắc. Nghĩa là như vậy thật chẳng thể nghĩ bàn. Chỉ có Phật Thế Tôn mới hiểu mới nói được.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khởi tưởng như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoặc hợp hoặc không hợp với tất cả pháp, thì Đại Bồ-tát này đều xả bỏ, đều xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.”

Phật dạy Thiện Hiện:

–Lại có nhân duyên khiến cho các Đại Bồ-tát xả bỏ, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đó là khi vị ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa lại vọng tưởng như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thật có, chẳng chân thật, không kiên cố, không tự tại” thì Đại Bồ-tát này xả bỏ, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Nếu khi Đại Bồ-tát tin tưởng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì không tin pháp nào?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu khi Đại Bồ-tát tin Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không tin sắc, không tin thọ, tưởng, hành, thức, cho đến không tin trí Nhất thiết, không tin trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Vì sao khi Đại Bồ-tát tin Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lại không tin sắc cho đến không tin trí Nhất thiết tướng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát tất cả sắc cho đến trí Nhất thiết tướng, chẳng thể nắm bắt được chỉ tin Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không tin sắc cho đến trí Nhất thiết tướng. Như vậy Thiện Hiện, khi các Đại Bồ-tát tin Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không tin sắc cho đến không tin trí Nhất thiết tướng.



# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYỂN 506

### Phẩm 10: ĐỊA NGỤC (2)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn.

Phật dạy Thiện Hiện:

– Ông dựa vào ý gì mà nói như vậy. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn?

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc không làm lớn, không làm nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm lớn, không làm nhỏ, cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng không làm lớn, không làm nhỏ; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm lớn, không làm nhỏ.

Đối với sắc không làm hợp, không làm tan; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm hợp, không làm tan; như vậy cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật không làm hợp, không làm tan; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm hợp, không làm tan.

Đối với sắc không làm hữu lượng, không làm vô lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm hữu lượng, không làm vô lượng; như vậy, cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật không làm hữu lượng, không làm vô lượng; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm hữu lượng, không làm vô lượng.

Đối với sắc không làm rộng, không làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm rộng, không làm hẹp; như vậy, cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật không làm rộng, không

làm hẹp; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm rộng, không làm hẹp.

Đối với sắc không làm hữu lực, không làm vô lực. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm hữu lực, không làm vô lực; như vậy, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm hữu lực, không làm vô lực; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm hữu lực, không làm vô lực. Con dựa vào ý này cho nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, y chỉ Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, nếu vọng tưởng như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hợp, không làm tan, không làm hữu lượng, không làm vô lượng, không làm rộng, không làm hẹp, không làm hữu lực, không làm vô lực. Như vậy cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hợp, không làm tan, không làm hữu lượng, không làm vô lượng, không làm rộng, không làm hẹp, không làm hữu lực, không làm vô lực.” Đại Bồ-tát này do vọng tưởng như vậy, thì chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, y chỉ vào Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, mà vọng tưởng như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc làm lớn, làm nhỏ, làm hợp, làm tan, làm hữu lượng, làm vô lượng, làm rộng, làm hẹp, làm hữu lực, làm vô lực. Như vậy cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm lớn, làm nhỏ, làm hợp, làm tan, làm hữu lượng, làm vô lượng, làm rộng, làm hẹp, làm hữu lực, làm vô lực.” Đại Bồ-tát này do vọng tưởng như vậy cho nên chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, không y chỉ Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, vọng tưởng như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hợp, không làm tan, không làm hữu lượng, không làm vô lượng, không làm rộng, không làm hẹp, không làm hữu lực, không làm vô lực. Như vậy cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hợp, không làm tan, không làm hữu lượng, không làm vô lượng, không làm rộng, không làm hẹp, không làm hữu lực, không làm vô lực.” Đại Bồ-tát này do vọng tưởng

này nên chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, không y chỉ vào Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, lại vọng tưởng như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc làm lớn, làm nhỏ, làm hợp, làm tan, làm hữu lượng, làm vô lượng, làm rộng, làm hẹp, làm hữu lực, làm vô lực. Như vậy cho đến chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm lớn, làm nhỏ, làm hợp, làm tan, làm hữu lượng, làm vô lượng, làm rộng, làm hẹp, làm lực, làm vô lực.” Đại Bồ-tát này do vọng tưởng này, nên chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vọng tưởng như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc hoặc làm lớn, làm nhỏ, không làm lớn nhỏ; hoặc làm hợp, làm tan, không làm hợp tan; hoặc làm hữu lượng, vô lượng, không làm hữu lượng, vô lượng; hoặc làm rộng, làm hẹp, không làm rộng, làm hẹp; hoặc làm hữu lực, vô lực, không làm hữu lực, vô lực. Như vậy cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm lớn, làm nhỏ, không làm lớn nhỏ; hoặc làm hợp, làm tan, không làm hợp, tan; hoặc làm hữu lượng, vô lượng, không làm hữu lượng, vô lượng; hoặc làm rộng, làm hẹp, không làm rộng, làm hẹp; hoặc làm hữu lực, vô lực, không làm hữu lực, vô lực.” Như vậy tất cả đều chẳng phải quả Đẳng lưu của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nào vọng tưởng như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; hoặc làm lớn, làm nhỏ, không làm lớn nhỏ; hoặc làm hợp, làm tan, không làm hợp tan; hoặc làm hữu lượng, vô lượng, không làm hữu lượng, vô lượng; hoặc làm rộng, làm hẹp, không làm rộng, làm hẹp; hoặc làm hữu lực, vô lực, không làm hữu lực, vô lực.” Đại Bồ-tát này gọi là rất có sở đắc chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải ý tưởng có sở đắc mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì hữu tình không sinh, không có tự tánh, không thật có, không, vô tướng, vô nguyện, xa lìa, tịch tĩnh, chẳng thể nắm bắt được, không thể nghĩ bàn, không hoại diệt, không hiểu biết nên sức không thành tựu. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sinh cho đến sức không thể thành tựu. Sắc cho đến tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không sinh, không có tự tánh, vô

sở đắc, không, vô tướng, vô nguyện, xa lìa, tịch tĩnh, chẳng thể nắm bắt được, không thể nghĩ bàn, không hoại diệt, không hiểu biết, sức không thành tựu. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sinh cho đến sức không thành tựu. Con dựa vào ý này nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể tin hiểu từ chỗ nào đến sinh ở thế gian này, phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đã trải qua bao nhiêu lâu tôn trọng, thân cận, cúng dường chư Phật? Đã trải qua bao nhiêu thời gian tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Sao lại tin hiểu nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

– Nếu Đại Bồ-tát nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể tin hiểu là vì ở trong pháp hội của chư Phật từ mười phương thế giới thác sinh trong thế gian này là đã trải qua vô lượng, vô số, vô biên, trăm ngàn muôn ức kiếp, phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đã từng thân cận, cúng dường vô lượng, vô số, vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường Đức Phật Bạc-già-phạm. Từ lúc mới phát tâm, thường tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, trải qua vô lượng, vô số, vô biên, trăm ngàn muôn ức kiếp.

Nếu Đại Bồ-tát nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc thấy, hoặc nghe, liền nghĩ như vậy: “Nay, tôi thấy Phật, nghe lời Phật thuyết.” Đại Bồ-tát này dùng không tướng, không hai, không sở đắc làm phương tiện, có thể tin hiểu đúng nghĩa lý sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là có thể nghe, có thể thấy không?

Phật dạy Thiện Hiện:

– Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể nghe và không thể thấy. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật sự chẳng phải là pháp để nghe, để thấy. Thiện Hiện ông nên biết, sắc không nghe không thấy vì các pháp ẩn mật; thọ, tưởng, hành, thức cũng không nghe không thấy vì các pháp ẩn mật; cho đến quả vị Giác ngộ cao tột



của chư Phật cũng không nghe không thấy vì các pháp ẩn mật. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không nghe không thấy vì các pháp ẩn mật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát đối với quả vị Giác ngộ cao tột đã tích lũy bao nhiêu công hạnh mới có thể tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đối với việc này, cần phải nói cặn kẽ. Thiện Hiện, ông nên biết có Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng có thể tu học Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này có phương tiện thiện xảo, không phỉ báng các pháp, không thấy các pháp có tăng, có giảm, luôn luôn không xa lìa chánh hạnh tương ứng với Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường không xa lìa chư Phật, Bồ-tát. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, dùng các phẩm vật cúng dường thượng diệu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật, Bồ-tát, đều tùy theo ý mà có thể thành tựu, cũng có thể đối với các căn lành khác làm cho mau chóng viên mãn, sinh đến nơi nào cũng không rơi vào trong bào thai mẹ, tâm thường không cùng trụ với phiền não, cũng không khởi tâm Nhị thừa, luôn luôn không xa lìa thần thông thù thắng ở tại các cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Đại Bồ-tát này có thể siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Có các thiện nam, thiện nữ hành Bồ-tát thừa, tuy từng được thấy trăm ngàn hoặc vô lượng Phật, ở nơi chỗ chư Phật và đệ tử kia, phần nhiều tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, nhưng còn dùng có sở đắc làm phương tiện, nên không có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện ông nên biết, các thiện nam, thiện nữ này, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm sinh khinh mạn, liền rời chỗ ngồi đứng dậy mà đi. Người ấy đã khinh mạn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì cũng khinh Phật. Đã xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì cũng xả bỏ chư Phật. Nay, trong chúng này cũng có loại người đó, nghe Ta tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm

không cung kính, bỏ đại chúng mà đi. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ này, đời trước nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã từng bỏ đi. Bởi do sự huân tập thói quen từ trước nên bây giờ nghe Ta thuyết, cũng lại bỏ đi.

Các thiện nam, thiện nữ này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thân khẩu và ý đều không hòa hợp.

Do sự tạo tác đó cho nên tăng trưởng nghiệp ngu si, ác tuệ, tội chướng. Bởi do việc tạo tác làm tăng trưởng ngu si, ác tuệ, tội chướng nên nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền khinh chê, phỉ báng, cản trở, phá hoại, xả bỏ. Đã khinh hủy, phỉ báng, cản trở, phá hoại, xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rồi, tức liền khinh chê, phỉ báng, cản trở, phá hoại, xả bỏ trí Nhất thiết trí của chư Phật ba đời.

Do khinh chê, phỉ báng, cản trở, phá hoại, xả bỏ trí Nhất thiết trí của chư Phật trong ba đời liền tạo tác tăng trưởng, chiêu cảm nghiệp thiếu thốn chánh pháp.

Do tạo tác tăng trưởng chiêu cảm nghiệp thiếu thốn chánh pháp kia nên rơi vào đại địa ngục trải qua hơn trăm năm, cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt. Tội nặng kia sinh vào thế giới này, từ địa ngục này đến địa ngục khác, cho đến khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi thì đã lãnh chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt.

Hoặc khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong ở thế giới này phát khởi, vì nghiệp thiếu chánh pháp kia vẫn chưa hết, nên khi chết rồi lại sinh ở thế giới khác, cùng đồng loại này, trong địa ngục lớn, trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, lãnh chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt. Tội nặng kia ở thế giới khác, từ địa ngục này đến địa ngục khác, cho đến khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, thì đã lãnh chịu khổ lớn, độc hại, mãnh liệt.

Hoặc khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong ở thế giới kia phát khởi, vì nghiệp thiếu chánh pháp kia vẫn chưa hết, nên khi chết rồi lại sinh ở thế giới phương khác nữa, cùng đồng loại này, trong địa ngục lớn, trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt. Tội nặng kia ở thế giới khác nữa, từ địa ngục này đến địa ngục khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, thì đã chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt. Như

vậy, lần lượt ở khắp trong địa ngục lớn ở mười phương các thế giới khác, chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt.

Hoặc khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong ở mười phương thế giới phát khởi, vì nghiệp thiếu chánh pháp kia vẫn chưa hết, nên khi chết rồi lại sinh trở lại ở trong địa ngục lớn ở cõi Kham nhẫn này. Từ địa ngục này đến địa ngục khác cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, thì đã chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt. Nếu khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong ở thế giới này phát khởi, vì nghiệp thiếu thốn chánh pháp kia vẫn chưa hết, nên khi chết rồi lại sinh ở thế giới khác, ở trong địa ngục lớn khắp mười phương, chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt. Luân hồi như vậy, trải qua vô số kiếp.

Thế lực của tội nghiệp thiếu chánh pháp kia giảm dần, ra khỏi địa ngục lại đọa vào loài bàng sinh, trải qua hơn trăm năm cho đến trăm ngàn muôn ức năm, chịu thân bàng sinh, gặp đủ các khổ, tàn hại, bức bách... Vì tội chưa hết cho nên ở thế giới này, từ nơi hiểm ác này đến chốn hiểm ác khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, phải chịu các khổ tàn hại, bức bách... Khi thế giới này bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp thiếu chánh pháp vẫn chưa hết, chết rồi lại sinh ở thế giới phương khác, cùng đồng loại này, trong loài bàng sinh, trải hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu đủ các khổ, tàn hại, bức bách... Tội chưa hết cho nên sinh ở thế giới khác, từ chỗ hiểm ác này đến chốn hiểm ác nọ, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, chịu các khổ tàn hại, bức bách...

Hoặc khi thế giới khác bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp thiếu chánh pháp kia vẫn chưa dứt, chết rồi lại sinh ở thế giới phương khác nữa, cùng với đồng loại này, trong loài bàng sinh, trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, vẫn chịu các khổ, tàn hại, bức bách... Tội chưa hết cho nên sinh ở thế giới khác, từ chỗ hiểm ác này đến chốn hiểm ác nọ, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, lại bị các khổ tàn hại, bức bách. Như vậy lần lượt trải khắp các thế giới mười phương, chịu các khổ tàn hại, bức bách ở thân bàng sinh.

Hoặc khi mười phương thế giới bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế

lực của nghiệp thiếu chánh pháp kia vẫn chưa hết, chết rồi sinh trở lại trong loài bàng sinh ở thế giới Kham nhẫn. Từ chỗ hiểm ác này đến chốn hiểm ác nọ, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, vẫn chịu các khổ tàn hại, bức bách.

Hoặc khi thế giới này bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp thiếu chánh pháp kia chưa hết. Chết rồi vẫn sinh lại thế giới khác ở khắp mười phương, trong loài bàng sinh, chịu nhiều việc khổ. Cứ xoay vần như thế trải qua vô số kiếp.

Tội thiếu chánh pháp kia, nghiệp lực mỏng dần, thoát khỏi loài bàng sinh, lại đọa trong ngục quỷ. Trải hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu các khổ ốm đói, tiêu tụy, khô khát. Tội chưa hết nên sinh trong thế giới này từ cõi ngục quỷ này đến cõi ngục quỷ khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, chịu nhiều thống khổ ốm đói, tiêu tụy, khô khát.

Hoặc khi thế giới này bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp thiếu chánh pháp vẫn chưa hết. Chết rồi, sinh lại ở thế giới phương khác, cùng đồng loại này, trong loài ngục quỷ. Trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu thống khổ, ốm đói, tiêu tụy, khô khát. Tội vẫn chưa hết, nên ở thế giới khác, từ cõi ngục quỷ này đến cõi ngục quỷ khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, chịu nhiều thống khổ ốm đói, tiêu tụy, khô khát.

Hoặc khi thế giới khác bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp thiếu chánh pháp vẫn chưa hết. Chết rồi, sinh lại ở thế giới phương khác nữa, cùng với đồng loại, trong loài ngục quỷ. Trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm chịu nhiều thống khổ, ốm đói, tiêu tụy, khô khát. Tội chưa hết, nên sinh ở thế giới khác nữa, từ cõi ngục quỷ này đến cõi ngục quỷ khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, phải chịu nhiều thống khổ ốm đói, tiêu tụy, khô khát. Như vậy lần lượt trải khắp mười phương các thế giới khác, ở trong cõi ngục quỷ chịu nhiều thống khổ, ốm đói, tiêu tụy khô khát.

Hoặc khi mười phương thế giới khác bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp thiếu chánh pháp vẫn chưa hết, nên chết rồi, sinh lại ở trong loài ngục quỷ ở cõi Kham nhẫn này. Từ cõi ngục

quỷ này đến cõi nga quỷ khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, nhưng phải chịu nhiều thống khổ ốm đói, tiêu tụy, khô khát.

Hoặc khi tam tai ở thế giới này bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp thiếu chánh pháp vẫn chưa hết, nên chết rồi sinh lại ở thế giới khác, trải khắp mười phương, trong loài nga quỷ, chịu nhiều sự khổ. Luân hồi như thế trải qua vô số kiếp. Nghiệp thiếu chánh pháp kia, thế lực sắp dứt, thoát khỏi cõi nga quỷ, sinh trong loài người. Tuy được làm người nhưng ở chốn hạ tiện. Nghĩa là hoặc sinh trong nhà mù điếc, nhà làm thuê, nhà gánh thầy chết, nhà hàng thịt, nhà đánh cá, săn bắn, nhà công nhân, nhà cho người mua vui, nhà tà kiến, nhà thiếu văn hóa (*xen tạp ác luật nghi*).

Hoặc phải chịu thân không mắt, không tai, không mũi, không lưỡi, không tay, không chân, đui, điếc, câm, ngọng, ung thư, hủ lác, phong cuồng, điên khùng, tàn tật, lưng gù, lùn xấu cụt tay, cụt chân, các căn thiếu thốn da đen tiêu tụy, khờ khạo không hiểu biết, có làm việc gì cũng đều bị người khinh chê; hoặc sinh ở chỗ không nghe danh hiệu Phật, Pháp, Tăng, Bồ-tát, Độc giác.

Hoặc lại sinh ở thế giới u ám, thường không có ngày đêm, hoàn toàn không có ánh sáng. Ở chỗ hiểm nạn, uế trước, ác độc. Vì sao? Vì nghiệp thiếu chánh pháp làm tăng trưởng rất nặng, chịu đủ quả khổ như vậy, ước muốn điều gì cũng không được như ý. Phẩm loại rất nhiều khó có thể nói hết. Nếu muốn nói đủ, cùng kiếp cũng không hết.

Bấy giờ Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, chiêu cảm nghiệp thiếu chánh pháp, làm tăng trưởng nghiệp ấy có thể nói là tương tự với năm nghiệp vô gián không?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

– Chiêu cảm nghiệp thiếu chánh pháp rất là sâu nặng, không thể đem so sánh với năm nghiệp vô gián. Nghĩa là người kia nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, tức liền chống cự, phản đối, phỉ báng, khinh chê, nói rằng: Lời này chẳng phải lời Phật thuyết, chẳng phải Pháp, chẳng phải Luật, chẳng phải Đại sư dạy. Chúng tôi đối với điều này, không đáng tin học.” Người phỉ báng pháp này, là tự phỉ báng Bát-nhã

ba-la-mật-đa, cũng dạy người khác phỉ báng. Tự làm hỏng mình, cũng làm hỏng người khác. Tự uống thuốc độc, cũng cho người khác uống. Tự mình đánh mất quả báo sinh Thiên, giải thoát an lạc, cũng làm cho người khác mất. Tự đem thân mình đến lửa địa ngục, cũng làm cho người khác đến. Tự không tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng dạy người khác không tin hiểu. Tự chìm trong biển khổ, cũng lôi người khác chìm theo.

Xá-lợi Tử, Ta đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, không muốn cho người phỉ báng chánh pháp nghe danh tự Bát-nhã ba-la-mật-đa, huống chi là thuyết cho họ.

Xá-lợi Tử, người phỉ báng chánh pháp, Ta không cho các thiện nam an trụ Bồ-tát thừa, nghe danh tự của họ, huống là mắt thấy, đâu thể cho cộng trú. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì các người phỉ báng Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên biết đó là tên gọi khác của người phá hoại chánh pháp, đọa vào loài đen tối như ốc sên ô uế. Tự dơ uế và làm uế người như đồng phân hôi thối. Nếu ai có tin lời người phá hoại chánh pháp, cũng chịu khổ lớn đã nói ở trên.

Xá-lợi Tử, nếu có ai phá hoại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết loại ấy tức là địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, nhất định sẽ chịu vô biên khổ lớn, độc hại rất nặng. Vì vậy, người trí không nên hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Như Lai chỉ thuyết người phá hoại chánh pháp khi đọa vào đại địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, chịu nhiều thống khổ, mà không thuyết thân tướng, hình dạng?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Thôi, chẳng nên nói hình dạng của người phá hoại chánh pháp, sẽ phải chịu sinh vào ác thú ở vị lai. Vì sao? Vì nếu ta nói đủ hình dạng kia, thì họ nghe được sẽ kinh hãi sợ sệt đến ngắt xỉu, dẫn đến mất mạng, hoặc khổ gần chết, tâm đau khổ như trúng tên độc, thân khô héo như dây đứt gốc. Người kia nghe thuyết việc người hủy báng chánh pháp sẽ chịu khổ thân rất xấu như thế, tự kinh hoàng đến nổi mất mạng. Ta vì thương xót kẻ ấy, nên không thuyết.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, cúi xin Phật thuyết hình mạo xấu xí kia, để răn

dạy đời sau, để biết phỉ báng chánh pháp sẽ gặp khổ lớn và không dám tạo tội.

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Lời dạy trên của ta cũng đủ làm lời răn dạy, sáng suốt, nghĩa là các thiện nam ở đời vị lai nghe ta thuyết người tạo nghiệp phá hoại chánh pháp, làm tăng trưởng đầy đủ sẽ rơi vào đại địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ. Trong tất cả cõi đó, chịu quả khổ lâu dài, nên tự giữ gìn không hủy báng chánh pháp.

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, cúi xin Thế Tôn, cúi xin Đấng Thiện Thệ! Các thiện nam ở vị lai nghe Phật thuyết nghiệp cảm phá hoại chánh pháp trên sẽ chịu khổ lâu dài, đủ làm lời răn dạy sáng suốt, thà bỏ thân mạng, trọn đời không hủy báng chánh pháp, chớ để đời sau phải chịu khổ ấy.

Bấy giờ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu có các thiện nam thông minh, nghe Phật thuyết người hủy báng chánh pháp ở đời vị lai sẽ chịu khổ nặng lâu dài. Nếu khéo hộ trì thân miệng ý nghiệp, chớ nên đối với chánh pháp mà hủy báng, phá hoại, đọa trong ba đường ác chịu khổ lâu dài trong nhiều kiếp, nhiều đời không thấy chư Phật, không nghe chánh pháp, không gặp chúng Tăng, không được sinh nơi nước có Phật, sinh được làm người nhưng ở loại hạ tiện bần cùng, xấu xí, ngu muội thân thể không đủ các chi phần, nói ra lời gì, mọi người không tin.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tạo tác tăng trưởng nghiệp cảm thiếu chánh pháp, có phải do nghiệp ác ngữ huân tập không?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đúng thật là do nghiệp ác ngữ huân tập, tạo tác tăng trưởng nghiệp cảm thiếu chánh pháp. Ở trong chánh pháp Tỳ-nại-da của Ta, sẽ có các người ngu si xuất gia. Người kia, tuy xưng Ta là Đại Sư, nhưng đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của ta thuyết lại hủy báng, phá hoại. Thiện Hiện ông nên biết, nếu có hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hủy báng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Nếu hủy báng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là hủy báng trí Nhất thiết trí của chư Phật ba đời. Nếu hủy báng trí Nhất thiết

trí của chư Phật ba đời là hủy báng Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo. Nếu hủy báng Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo thì sẽ hủy báng chánh kiến thế gian. Nếu hủy báng chánh kiến thế gian, thì sẽ hủy báng sáu pháp Ba-la-mật-đa là Bồ thí... cho đến trí Nhất thiết tướng. Do hủy báng các công đức kia, nên phải lãnh chịu vô lượng, vô số, vô biên tội nghiệp. Do lãnh chịu vô lượng, vô số, vô biên tội nghiệp nên liền gánh lấy vô lượng, vô số, vô biên khổ lớn ở tất cả địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ và trong loài người.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, người ngu si kia do bao nhiêu nhân duyên mà hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Do bốn nhân duyên: Một, bị các tà ma làm mê hoặc. Hai, đối với pháp sâu xa không tin hiểu nổi. Ba, không siêng năng tinh tấn, nên chìm đắm nơi năm uẩn, bị sự sai khiến của các ác tri thức. Bốn, vì lòng nhiều sân hận, thích làm pháp ác, thích tự cao, khinh chê người khác.

Người ngu si kia, do đầy đủ bốn nhân duyên này, nên hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy. Vì thế, nên chịu các khổ lớn ở vị lai.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các người ngu si kia không siêng năng, tinh tấn, bị sự sai khiến của ác tri thức, chưa trồng căn lành, lại tạo đủ các ác hạnh. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Phật đã thuyết, thật khó tin hiểu.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy tại sao lại sâu xa khó tin khó hiểu?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Sắc cho đến thức chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì sắc cho đến thức, tánh không thật có, là tự tánh sắc... như vậy cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, tánh không thật có, là tự tánh trí Nhất thiết...



Lại nữa Thiện Hiện, khoảng trước, sau, giữa của sắc cho đến thức chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì khoảng trước, sau, giữa của sắc cho đến thức, tánh không thật có, là tự tánh khoảng trước, sau, giữa của sắc... Như vậy cho đến của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng khoảng trước, sau, giữa, chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì khoảng trước, sau, giữa, của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, tánh không thật có, là tự tánh khoảng trước, sau, giữa của trí Nhất thiết...

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Người không siêng năng tinh tấn, chưa gieo trồng căn lành, căn lành không đủ, bị sự sai khiến của bạn ác, tăng trưởng biếng nhác, hành động theo lực đẩy của ma, yếu ớt tinh tấn, mất chánh niệm sinh ác tuệ, nên đối với lời tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Phật, thật khó tin khó hiểu.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Vì sao? Thiện Hiện, vì sắc thanh tịnh tức là quả thanh tịnh, quả thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh cùng với quả thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là quả thanh tịnh, quả thanh tịnh tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, sắc thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết tướng thanh tịnh cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, sắc thanh tịnh tức là trí Nhất thiết trí thanh tịnh, trí Nhất thiết trí thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh cùng với trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai

phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng thanh tịnh tức là trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Trí Nhất thiết trí thanh tịnh tức là trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết tướng thanh tịnh cùng với trí Nhất thiết trí thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, không hai thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh tức là không hai thanh tịnh. Vì sao? Vì không hai thanh tịnh cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến không hai thanh tịnh tức là trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh tức là không hai thanh tịnh. Vì sao? Vì không hai thanh tịnh cùng với trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh tức là ngã cho đến cái thấy thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã cho đến cái thấy thanh tịnh cùng với sắc thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến ngã cho đến cái thấy thanh tịnh tức là trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh tức là ngã cho đến cái thấy thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã cho đến cái thấy thanh tịnh cùng với trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, tham, sân, si thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh tức là tham, sân, si thanh tịnh. Vì sao? Vì tham, sân, si thanh tịnh cùng với sắc thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến tham, sân, si thanh tịnh tức là trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh tức là tham, sân, si, thanh tịnh. Vì sao? Vì tham, sân, si thanh tịnh cùng với trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, sắc thanh tịnh cho nên thọ thanh tịnh. Thọ thanh tịnh cho nên sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh cùng với thọ thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy thọ thanh tịnh nên tưởng thanh tịnh. Tưởng thanh tịnh nên thọ thanh tịnh. Lần lượt cho đến trí Đạo tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí Đạo tướng

thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Đạo tướng thanh tịnh cùng với trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Cho đến trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí Đạo tướng thanh tịnh, trí Đạo tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí Đạo tướng thanh tịnh, trí Nhất thiết trí thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến trí Nhất thiết trí thanh tịnh, nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Cho đến trí Nhất thiết trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến trí Nhất thiết trí thanh tịnh nên trí Đạo tướng thanh tịnh. Trí Đạo tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc trí Đạo tướng thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, không hai,

không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, hữu vi thanh tịnh nên vô vi thanh tịnh. Vô vi thanh tịnh nên hữu vi thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu vi thanh tịnh, vô vi thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, quá khứ thanh tịnh nên vị lai, hiện tại thanh tịnh. Vị lai thanh tịnh nên quá khứ, hiện tại thanh tịnh. Hiện tại thanh tịnh nên quá khứ, vị lai thanh tịnh. Vì sao? Vì quá khứ thanh tịnh, vị lai thanh tịnh, hiện tại thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

## M

### Phẩm 11: NGÔI KHEN SỰ THANH TỊNH (1)

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, sự thanh tịnh như vậy rất là sâu xa?

Phật dạy:

– Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, những pháp gì hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy rất là sâu xa?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

– Sắc hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất là sâu xa. Thọ, tưởng, hành, thức hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy rất là sâu xa. Như vậy cho đến trí Nhất thiết hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy rất là sâu xa. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

– Sự thanh tịnh như vậy thật là sáng suốt ư?

Phật dạy:

– Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, những pháp gì hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy thật là sáng suốt?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

– Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh

ấy thật là sáng suốt. Cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy thật là sáng suốt. Như vậy cho đến trí Nhất thiết hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy thật là sáng suốt. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy thật là sáng suốt.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sự thanh tịnh như vậy không chuyển động, không tương tục sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì nó hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những pháp gì hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy không chuyển động, không tương tục?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Sắc không chuyển động, không tương tục hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy không chuyển động, không tương tục. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng không chuyển động, không tương tục hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy không chuyển động, không tương tục.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sự thanh tịnh như vậy vốn không tạp nhiễm sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những pháp gì hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Sắc hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sự thanh tịnh như vậy bản tánh vốn tinh khiết sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những pháp gì hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy bản tánh vốn tinh khiết?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Sắc hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy bản tánh vốn tinh khiết. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy bản tánh vốn tinh khiết.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sự thanh tịnh như thế không sở đắc, không hiện quán sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những pháp gì hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy không sở đắc, không hiện quán?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Sắc, bản tánh vốn không, hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy không sở đắc, không hiện quán. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng, bản tánh vốn không, hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy không sở đắc, không hiện quán.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thanh tịnh như vậy không sinh, không xuất hiện hay sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những pháp gì hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy không sinh, không xuất hiện?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Sắc không sinh, không hiển lộ, hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy không sinh, không xuất hiện. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng không sinh, không hiển lộ, hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy không sinh, không xuất hiện.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, sự thanh tịnh như thế không sinh Dục giới, không sinh Sắc giới, không sinh Vô sắc giới hay sao?

Phật dạy:

– Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì sao sự thanh tịnh như vậy lại không sinh Dục giới, không sinh Sắc giới, không sinh Vô sắc giới?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

– Tự tánh ba cõi chẳng thể nắm bắt được, nên nói thanh tịnh ấy không sinh Dục giới, không sinh Sắc giới, không sinh Vô sắc giới.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, sự thanh tịnh như vậy, bản tánh nó vốn vô tri sao?

Phật dạy:

– Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì sao sự thanh tịnh như thế, bản tánh lại vô tri?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

– Vì bản tánh tất cả pháp ẩn mật cho nên bản tánh thanh tịnh như thế vô tri.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, những pháp gì bản tánh vô tri, nên nói thanh tịnh ấy, bản tánh vô tri.

Phật dạy Xá-lợi Tử:

– Sắc, bản tánh vô tri, tự tánh không, nên nói thanh tịnh ấy bản tánh vô tri. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng bản tánh vô tri, tự tánh không, nên nói thanh tịnh ấy bản tánh vô tri.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì bản tánh tất cả pháp thanh tịnh nên nói là thanh tịnh sao?

Phật dạy:

– Đúng vậy! Vì tất cả pháp hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì sao bản tánh tất cả pháp thanh tịnh, nên nói là thanh tịnh.

Phật dạy Xá-lợi Tử:

– Vì tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được, bản tánh thanh tịnh, nên nói là thanh tịnh.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy đối với trí Nhất thiết trí không lợi ích, không tổn hại sao?

Phật dạy:

– Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí Nhất thiết trí không lợi ích, không tổn hại?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

– Vì pháp giới thường trụ, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đối với trí Nhất thiết trí không lợi ích, không tổn hại.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, bản tánh thanh tịnh của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đối với tất cả pháp, không cần sự giữ gìn sao?

Phật dạy:

– Đúng vậy! Vì tất cả pháp hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì sao bản tánh thanh tịnh của Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không cần sự giữ gìn?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

– Vì pháp giới vắng lặng, không lay động nên bản tánh thanh tịnh của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đối với tất cả pháp, không cần sự giữ gìn.

Cụ thọ Thiện Hiện cũng lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, ngã thanh tịnh cho nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thanh tịnh sao?

Phật dạy:

– Đúng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.

– Bạch Thế Tôn, do duyên gì mà nói ngã thanh tịnh cho nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thanh tịnh là thanh tịnh hoàn toàn?

– Thiện Hiện, ngã không thật có cho nên thọ, tưởng, hành, thức



cho đến pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng không thật có là thanh tịnh hoàn toàn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, ngã thanh tịnh cho nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, tất cả Đại Bồ-tát hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh hay sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà nói, ngã thanh tịnh cho nên nói quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh là hoàn toàn thanh tịnh?

–Thiện Hiện, ngã, tự tướng không, cho nên quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng tự tướng không, là hoàn toàn thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, ngã thanh tịnh, cho nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà nói ngã thanh tịnh cho nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, là hoàn toàn thanh tịnh?

–Thiện Hiện, vì ngã không có tướng, không có đặc, không có niệm, không có tri cho nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không có tướng, không có đặc, không có niệm, không có tri là thanh tịnh hoàn toàn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sự thanh tịnh cả hai nên không sở đắc, không hiện quán hay sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, do duyên gì mà nói thanh tịnh cả hai nên không sở đắc, không hiện quán là thanh tịnh hoàn toàn?

–Thiện Hiện, sự ô nhiễm hay thanh tịnh do điên đảo khởi đều không có, nên không sở đắc, không hiện quán là thanh tịnh hoàn

toàn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, ngã vô biên cho nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng vô biên hay sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, do duyên gì mà nói ngã vô biên cho nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng vô biên là hoàn toàn thanh tịnh?

–Thiện Hiện, vì rốt ráo không, không biên giới không, cho nên là thanh tịnh hoàn toàn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có thể hiểu như vậy, thì là Bát-nhã ba-la-mật-đa hay sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, do duyên gì mà nói nếu Đại Bồ-tát có thể hiểu như vậy, thì là Bát-nhã ba-la-mật-đa tức hoàn toàn thanh tịnh.

–Thiện Hiện, do đây có thể thành trí Đạo tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không đến bờ bên này, không đến bờ bên kia, không ở giữa dòng, thì là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đại Bồ-tát hay sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, do duyên gì mà nói khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không đến bờ bên này, không đến bờ bên kia, không ở giữa dòng, thì là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đại Bồ-tát tức hoàn toàn thanh tịnh.

–Thiện Hiện, vì pháp tánh ba đời bình đẳng vậy.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 507

#### Phẩm 11: NGỢI KHEN SỰ THANH TỊNH (2)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, nếu không dùng phương tiện thiện xảo đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa khởi tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa thì các thiện nam, thiện nữ này dùng có sở đắc làm phương tiện, xả bỏ xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các thiện nam, thiện nữ kia vì chấp danh, chấp tướng cho nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này để xả bỏ, xa lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao các thiện nam, thiện nữ kia chấp danh, chấp tướng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các thiện nam, thiện nữ kia đối Bát-nhã ba-la-mật-đa chấp lấy danh, chấp lấy tướng. Đã chấp lấy danh tướng rồi nên bị chìm đắm nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà sinh kiêu mạn, không thể chứng đắc thật tướng Bát-nhã. Cho nên những hạng người đó đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xả bỏ, xa lìa.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, nếu có dùng phương tiện thiện xảo đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không khởi vọng tưởng Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không chấp lấy danh tướng, không tham đắm, không sinh kiêu mạn, liền có thể chứng đắc thật tướng Bát-nhã. Nên biết những vị này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không xả bỏ cũng không xa lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ. Ngài khéo vì chúng Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khai thị, phân biệt tướng chấp trước, không chấp trước.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

– Vì sao Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khởi tướng chấp trước, không chấp trước?

Thiện Hiện đáp:

– Các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa nếu không dùng phương tiện thiện xảo khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với sắc cho là không, phát sinh sự chấp trước tướng không, đối với thọ, tưởng, hành, thức cho là không, phát sinh sự chấp trước tướng không. Như vậy cho đến đối với trí Nhất thiết cho là không, đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cho là không, phát sinh sự chấp trước tướng không.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, nếu không dùng phương tiện thiện xảo, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với sắc cho là sắc, phát sinh sự chấp trước tướng sắc. Cho đến đối với trí Nhất thiết tướng cho là trí Nhất thiết tướng, phát sinh sự chấp trước tướng trí Nhất thiết tướng; đối với pháp quá khứ cho là pháp quá khứ, phát sinh sự chấp trước tướng pháp quá khứ, đối với pháp vị lai cho là pháp vị lai, phát sinh sự chấp trước tướng vị lai, đối với pháp hiện tại cho là pháp hiện tại, phát sinh sự chấp trước tướng hiện tại.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát dùng có sở đắc làm phương tiện, từ lúc mới phát tâm đối với Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng, khởi sự chấp trước tướng thực hành. Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu không dùng phương tiện thiện xảo mà dùng có sở đắc làm phương tiện, khởi các tướng chấp trước như vậy thì gọi là tướng chấp trước.

Lại nữa Xá-lợi Tử, về câu hỏi trước của ông làm sao Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không chấp trước nơi tướng. Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có phương tiện thiện xảo, đối với sắc chẳng khởi tướng không, chẳng không, đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng khởi tướng không, chẳng không. Cho đến đối với trí Nhất thiết chẳng khởi tướng không, chẳng không; đối với trí

Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng khởi tướng không, chẳng không; đối với quá khứ chẳng khởi tướng không, chẳng không; đối với vị lai, hiện tại chẳng khởi tướng không, chẳng không.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có phương tiện thiện xảo nên không có ý nghĩ như vậy: “Ta là người thực hành bố thí, đây là bố thí được thực hành, như vậy là hành bố thí. Ta là người trì giới, đây là trì giới được trì, như vậy là trì giới. Ta là người tu nhẫn nhục, đây là nhẫn nhục được tu, như vậy là tu nhẫn nhục. Ta là người tinh tấn, đây là sự tinh tấn, như vậy là tinh tấn. Ta là người tu thiền định, đây là thiền định được tu, như vậy là tu thiền định. Ta là người tu tuệ, đây là tuệ được tu, như vậy là tu tuệ. Ta là người gieo trồng phước đức, đây là phước đức được gieo trồng, như vậy là sự gieo trồng phước đức. Ta là người nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Ta là người làm nghiêm tịnh cõi Phật. Ta là người đem lại sự thành tựu cho hữu tình. Ta là người chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có dùng phương tiện thiện xảo, không phân biệt tất cả những điều ấy. Do thông đạt pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh.

–Xá-lợi Tử, đây gọi là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không chấp trước tướng.

Khi ấy Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiên:

–Các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm sao biết được sự phát sinh chấp trước tướng kia?

Thiện Hiên đáp:

–Các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu không có phương tiện thiện xảo, dùng có sở đắc làm phương tiện. Tự tâm khởi tướng, khởi tướng bố thí, cho đến khởi tướng trí Nhất thiết trí, khởi tướng chư Phật, khởi tướng sự gieo trồng căn lành nơi chư Phật, khởi tướng dùng các căn lành đã gieo trồng tập hợp lại, cùng các hữu tình bình đẳng, đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Kiều-thi-ca, do đó nên biết các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khởi tướng chấp trước.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ do chấp trước tướng nên không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không chấp trước, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột được. Vì sao? Kiêu-thi-ca, vì chẳng phải bản tánh sắc có thể hồi hướng, cho đến chẳng phải bản tánh trí Nhất thiết tướng có thể hồi hướng.

Lại nữa Kiêu-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát muốn đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà thị hiện khuyến bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỷ đối với hữu tình khác, thì nên quan sát thật tướng bình đẳng của các pháp. Tùy theo đây mà tác ý, thị hiện, khuyến bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỷ các hữu tình khác. Nghĩa là nói như vậy: “Các Thiện nam, khi hành bố thí, không nên phân biệt ta là người hành bố thí, cho đến khi hành trí Nhất thiết tướng, không nên phân biệt ta là người hành trí Nhất thiết tướng. Khi tu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, không nên phân biệt ta là người tu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.”

Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà thị hiện, khuyến bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỷ đối với hữu tình khác, nên thị hiện, khuyến bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỷ như thế. Nếu làm được như vậy thì đối với mình không bị tổn hại, với người cũng không bị tổn hại. Cũng như chư Như Lai đã thị hiện, khuyến bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỷ đối với các hữu tình.

Kiều-thi-ca, các thiện nam an trụ Đại thừa nếu có thể thị hiện, khuyến bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỷ đối với các hữu tình như vậy, thì liền xa lìa tất cả chấp trước.

Bấy giờ, Thế Tôn khen ngợi Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Nay, ông khéo vì các Bồ-tát mà thuyết tướng chấp trước. Lại còn có sự chấp trước vi tế khác nữa. Ta sẽ vì ông mà thuyết. Ông nên lắng nghe và khéo tư duy.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, cúi xin Thế Tôn thuyết giảng. Chúng con rất muốn nghe.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các thiện nam an trụ Đại thừa, muốn đến quả vị Giác ngộ cao tột, nếu đối với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà chấp tướng nhớ nghĩ, đều là chấp trước. Nếu đối với chư Phật Thế Tôn ba đời, từ lúc

mới phát tâm cho đến lúc chánh pháp an trụ, có được bao nhiêu căn lành đều chấp tướng nhớ nghĩ, tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, đều là chấp trước. Nếu đối với pháp lành của Như Lai và các đệ tử đã tu mà chấp tướng nhớ nghĩ, tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột đều là chấp trước. Vì sao? Vì công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử không nên chấp tướng, nhớ nghĩ, phân biệt. Ai chấp tướng đều là hư vọng.

Bấy giờ Thiện Hiện liền bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, thật là sâu xa.

Phật dạy:

– Đúng vậy! Vì tất cả pháp, bản tánh vốn xa lìa.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy đều nên kính lễ.

Phật dạy:

– Đúng vậy! Vì công đức nhiều nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này không tạo, không tác, không chứng.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì tánh tất cả pháp không thể chứng giác.

Phật dạy:

– Đúng vậy! Vì tất cả pháp là một tánh chẳng phải hai. Thiện Hiện, ông nên biết các pháp là một tánh tức là không tánh.

Các pháp không tánh tức là một tánh.

Các pháp một tánh, không tánh như vậy vốn là thật tánh. Thật tánh này không tạo, không tác. Nếu Đại Bồ-tát như thật biết một tánh, không tánh, không tạo, không tác, tức là xa lìa tất cả chấp trước.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy khó có thể hiểu nổi.

Phật dạy:

– Đúng vậy! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể thấy, nghe, hiểu, biết được.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể nghĩ bàn.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thể dùng tâm chấp vì xa lìa tướng của tâm không thể dùng sắc chấp xa lìa tướng của sắc. Cho đến không thể dùng trí Nhất thiết tướng chấp vì xa lìa tướng của trí Nhất thiết tướng. Không thể dùng tất cả pháp chấp vì xa lìa tướng của tất cả pháp.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, không được tạo tác sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì các chủ thể tạo tác chẳng thể nắm bắt được. Thiện Hiện nên biết, sắc chẳng thể nắm bắt được cho nên chủ thể tạo tác chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tưởng, hành, thức, chẳng thể nắm bắt được cho nên chủ thể tạo tác chẳng thể nắm bắt được. Cho đến trí Nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được nên chủ thể tạo tác chẳng thể nắm bắt được. Tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được nên chủ thể tạo tác chẳng thể nắm bắt được. Do các chủ thể tạo tác và sắc... là pháp chẳng thể nắm bắt được. Nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không tạo, không tác.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát, không hành nơi sắc là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không hành thọ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến không hành trí Nhất thiết là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát không hành sắc, hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến không hành trí Nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa, hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì sắc cho đến trí Nhất thiết tướng



không thật có, hưởng chi có thường, vô thường, cho đến tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát không hành sắc viên mãn là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không hành sắc bất viên mãn là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến không hành trí Nhất thiết tướng viên mãn là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không hành trí Nhất thiết tướng bất viên mãn là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì nếu sắc viên mãn và bất viên mãn đều không gọi là sắc, cũng không hành như thế là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến nếu trí Nhất thiết tướng viên mãn và bất viên mãn, đều không gọi là trí Nhất thiết tướng, cũng không hành như thế là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, kỳ lạ thay! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo vì Bồ-tát tuyên thuyết các tướng chấp trước, không chấp trước.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khéo vì Bồ-tát tuyên thuyết các tướng chấp trước, không chấp trước, làm cho việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa mau chóng đạt đến cứu cánh.

Lại nữa Thiện Hiện, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu không hành tướng sắc chấp trước không chấp trước là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến nếu không hành tướng tất cả hạnh của Đại Bồ-tát chấp trước không chấp trước là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tướng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chấp trước không chấp trước là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Pháp tánh sâu xa rất là hy hữu. Nếu thuyết, không thuyết đều không tăng giảm.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Pháp tánh sâu xa rất là hy hữu. Nếu thuyết không thuyết đều không tăng giảm. Ví như hư không, giả sử trọn đời chư Phật hoặc khen, hoặc chê nhưng hư không kia không tăng, không giảm. Pháp tánh sâu xa cũng lại như vậy. Nếu thuyết không thuyết đều không tăng giảm. Lại như người huyền đối với việc khen chê không vui, không buồn, không tăng, không giảm. Pháp tánh sâu xa cũng lại như vậy. Nếu thuyết không thuyết cũng vậy không

khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thật là việc khó. Nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu hay không tu cũng không tăng, không giảm, không buồn, không vui, không phải, không trái mà siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến quả vị Giác ngộ cao tột thường không thoái chuyển. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như hư không hoàn toàn không thật có. Như trong hư không, không có sắc có thể rõ, cũng không có thọ, tưởng, hành, thức có thể rõ. Cho đến không có tất cả hạnh của Đại Bồ-tát có thể rõ. Cũng không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể rõ. Chỗ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy, nghĩa là trong pháp sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa này, không có sắc có thể nắm bắt được. Cho đến không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được. Trong đây tuy không có các pháp có thể nắm bắt được nhưng các Đại Bồ-tát hay siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến quả vị Giác ngộ cao tột thường không thoái chuyển. Cho nên Như Lai thuyết các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật là việc khó.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại công đức như thế, hữu tình chúng con đều nên kính lễ. Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì tạo mọi thành tựu giải thoát cho các hữu tình mà tinh tấn mặc áo giáp công đức. Nếu Đại Bồ-tát vì tất cả pháp, siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức, cũng như vì hư không phát tâm siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức. Nếu Đại Bồ-tát vì cứu vớt hữu tình ra khỏi biển khổ sinh tử nên siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức. Cũng như vì muốn đem hư không để chỗ cao hơn, nên siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát được đại Tinh tấn ba-la-mật-đa. Vì các loài hữu tình như hư không được lợi ích an lạc lớn mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát được thần lực không gì sánh bằng, chẳng thể nghĩ bàn, vì biến pháp tánh như hư không nên mặc áo giáp công đức, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát rất là dũng mãnh, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật như hư không mà siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát vì các hữu tình như hư không, nên siêng năng tu hành khổ hạnh, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thật là hy hữu. Vì sao? Giả sử Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở khắp thế giới ba lần ngàn như rừng trúc, mè, tre, lau, mía... sống ở đời một kiếp hoặc hơn một kiếp, vì các hữu tình thường thuyết chánh pháp, độ thoát vô lượng, vô số hữu tình, làm cho họ nhập Niết-bàn cứu cánh an lạc, nhưng cõi hữu tình không tăng, không giảm. Vì sao? Vì các hữu tình đều không thật có, tánh xa lia.

Bạch Thế Tôn, giả sử Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khắp mười phương tất cả thế giới như rừng tre, mè, lau, mía sống ở đời một kiếp hoặc hơn một kiếp, vì các hữu tình thường thuyết chánh pháp, độ thoát vô lượng, vô số hữu tình, làm cho họ nhập Niết-bàn cứu cánh an lạc, nhưng cõi hữu tình không tăng, không giảm. Vì sao? Vì các hữu tình đều không thật có, tánh xa lia.

Bạch Thế Tôn, do nhân duyên này, nên con nói là các Đại Bồ-tát vì các hữu tình như hư không mà siêng năng tu hành khổ hạnh, chứng quả vị Giác ngộ cao tột thật là hy hữu.

Bấy giờ, trong chúng có một Bí-sô nghĩ thầm rằng: “Ta nên kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Trong đây, các pháp tuy không sinh diệt, nhưng có trình bày giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn có thể đắc; cũng trình bày quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, tất cả Đại Bồ-tát hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể đắc; cũng trình bày Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình, có thể đắc.

Phật biết ý nghĩ kia, liền dạy vi ấy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ý ông nghĩ! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vi diệu khó lường. Trong đây, các pháp tuy chẳng thể nắm bắt được nhưng cũng chẳng phải không.

Khi ấy, Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa nên học như thế nào?

Thiện Hiện đáp:

–Nên tinh tấn tu học như hư không.

Thiên đế Thích liền bạch Phật:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp. Con phải hộ trì thế nào?

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên đế Thích:

–Ông thấy có pháp có thể hộ trì không?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đại đức, con không thấy có pháp gì có thể hộ trì.

Thiện Hiện dạy rằng:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ đúng như lời Phật thuyết, an trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là hộ trì. Nếu các thiện nam, thiện nữ an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa thường không xa lìa, nên biết tất cả người, phi nhân... không thể nào rình tìm chỗ dở của vị ấy để làm tổn hại được.

Kiều-thi-ca, nếu muốn hộ trì các Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không khác người siêng năng tinh tấn hộ trì hư không. Nếu muốn hộ trì các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chỉ luống uổng nhọc nhằn, hoàn toàn vô ích.

Kiều-thi-ca, ý ông nghĩ sao? Có ai lại hộ trì việc huyễn mộng, tiếng vang, hình tượng, bóng trong gương, sóng nắng, thành Tâm hương, việc biến hóa không?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đại đức, không có.

Thiện Hiện dạy rằng:

–Kiều-thi-ca, nếu muốn hộ trì các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy, chỉ luống uổng nhọc nhằn, hoàn toàn vô ích. Kiều-thi-ca, ý ông nghĩ sao? Có ai hộ trì việc huyễn hóa của Phật và Như Lai không?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đại đức, không có.

Thiện Hiện dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu muốn hộ trì các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa cũng lại như vậy chỉ luống uống nhọc nhằn hoàn toàn vô ích. Kiều-thi-ca, ý ông nghĩ sao? Có ai hộ trì pháp giới, chân như cho đến cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không?

Thiên đế Thích thưa:

– Bạch Đại đức, không có.

Thiện Hiện đáp:

– Kiều-thi-ca, nếu muốn hộ trì các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy, chỉ luống uống nhọc nhằn, hoàn toàn vô ích.

Khi đó Thiên đế Thích lại hỏi Thiện Hiện:

– Vì sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ đạt các pháp như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như hình tượng, như bóng trong gương, như sóng nắng, như thành Tầm hương, như việc biến hóa, nhưng Đại Bồ-tát này không chấp trước là huyễn cho đến việc biến hóa này, không chấp do huyễn cho đến việc biến hóa, không chấp thuộc huyễn cho đến thuộc việc biến hóa, không chấp nương tựa huyễn cho đến nương tựa việc biến hóa?

Thiện Hiện đáp:

– Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không chấp là sắc cho đến trí Nhất thiết tướng, không chấp do sắc cho đến trí Nhất thiết tướng, không chấp thuộc sắc cho đến trí Nhất thiết tướng, không chấp nương tựa sắc cho đến trí Nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát này, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy đạt các pháp như huyễn cho đến như việc biến hóa, nhưng không chấp là huyễn cho đến là việc biến hóa, cũng lại không chấp do huyễn cho đến do việc huyễn hóa, cũng lại không chấp thuộc huyễn cho đến thuộc việc biến hóa, cũng lại không chấp nương tựa huyễn cho đến nương tựa việc biến hóa. Cho đến không chấp là tướng, do tướng, thuộc tướng, nương tựa tướng.

Bấy giờ, nhờ thần lực của Thế Tôn làm cho tất cả chư Thiên ở bốn Đại thiên vương cho đến trời Sắc cứu cánh trong thế giới ba lần ngàn này, đều đem hương bột chiên-đàn ở cõi trời rải lên Thế Tôn, đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân, rồi đứng một bên. Nhờ thần lực của Phật, khi ấy chư Thiên đều thấy ở mười phương ngàn Đức Phật tuyên thuyết danh tự phẩm nghĩa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều giống như ở tại đây, đứng đầu trong chúng Bí-sô thỉnh thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa

đều là Thiện Hiện, đứng đầu trong chúng chư Thiên vãn nạn Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là Đế Thích.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

–Khi Bồ-tát Từ Thị sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột cũng tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa ở chỗ này. Chư Phật đương lai trong hiền kiếp này cũng tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa ở chỗ này.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Khi Bồ-tát Từ Thị sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng pháp hành tướng trạng gì để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Khi Bồ-tát Từ Thị chứng quả vị Giác ngộ cao tột sẽ dùng sắc, thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng vui, chẳng khổ, chẳng ngã, chẳng vô ngã, chẳng tịnh, chẳng bất tịnh, chẳng xa lìa, chẳng chẳng xa lìa, chẳng tịch tĩnh, chẳng chẳng tịch tĩnh, chẳng buộc, chẳng mở, chẳng có chẳng không, chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến sẽ dùng trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng thường, chẳng vô thường, chẳng vui, chẳng khổ, chẳng ngã, chẳng vô ngã, chẳng tịnh, chẳng bất tịnh, chẳng xa lìa, chẳng chẳng xa lìa, chẳng tịch tĩnh, chẳng chẳng tịch tĩnh, chẳng buộc, chẳng mở, chẳng có, chẳng không, chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi Bồ-tát Từ Thị sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, Ngài chứng những pháp gì và thuyết những pháp gì?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Khi Bồ-tát Từ Thị sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chứng đắc sắc hoàn toàn thanh tịnh; thuyết sắc hoàn toàn thanh tịnh; cho đến chứng trí Nhất thiết tướng hoàn toàn thanh tịnh, thuyết trí Nhất thiết tướng hoàn toàn thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh thế nào?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Sắc thanh tịnh, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

Cho đến trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Vì sao sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh cho đến vì sao trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Phật dạy Thiện Hiện:

– Sắc không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, cho nên thanh tịnh. Vì sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh. Cho đến trí Nhất thiết tướng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh cho nên thanh tịnh. Vì trí Nhất thiết tướng thanh tịnh cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, hư không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Vì sao hư không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh?

Phật dạy Thiện Hiện:

– Hư không không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh cho nên thanh tịnh. Vì hư không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh. Cho đến trí Nhất thiết tướng không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

– Bạch Thế Tôn, vì sao sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh? Cho đến trí Nhất thiết tướng không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh?

– Thiện Hiện, vì sắc không thể chấp lấy nên không nhiễm ô. Sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh. Cho đến trí Nhất thiết tướng không thể chấp lấy nên không nhiễm ô. Trí Nhất thiết tướng không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, hư không không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

– Bạch Thế Tôn, vì sao hư không không nhiễm ô nên Bát-nhã

ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh?

–Thiện Hiện, hư không không thể chấp lấy nên không nhiễm ô. Hư không, không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, hư không chỉ là giả thuyết nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, vì sao hư không chỉ là giả thuyết nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh?

–Thiện Hiện, cũng như nhờ hư không mà hai thứ tiếng và vang xuất hiện, chỉ có là giả thuyết. Vì chỉ giả thuyết nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, hư không chẳng thể tuyên thuyết nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, vì sao hư không chẳng thể tuyên thuyết nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh?

–Thiện Hiện, việc hư không, không thể thuyết nên chẳng thể tuyên thuyết. Vì chẳng thể tuyên thuyết nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, hư không chẳng thể nắm bắt được, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, vì sao hư không chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh?

–Thiện Hiện, việc hư không, không thể đắc nên chẳng thể nắm bắt được. Vì chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả pháp không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh?

–Bạch Thế Tôn, vì sao tất cả pháp không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh?

–Thiện Hiện, vì tất cả pháp hoàn toàn thanh tịnh cho nên không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Vì không sinh diệt, không nhiễm tịnh cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

## M



Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiệן bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp. Các thiện nam, thiện nữ này các căn không bệnh, thân thể đầy đủ, không bị già yếu, cũng không bị chết ngang trái, thường được vô lượng trăm ngàn Thiên thần cung kính nhiễu quanh, thường theo hộ trì các thiện nam, thiện nữ này đối với những ngày thứ tám, thứ mười bốn, thứ mười lăm trong nửa tháng có trăng và nửa tháng không trăng mà đọc tụng, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi đó bốn Đại thiên vương cho đến trời Sắc cứu cánh đều đến vân tập ở chỗ Pháp sư này để lắng nghe, thọ trì pháp nghĩa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy, liền được vô lượng, vô số, vô biên chẳng thể nghĩ bàn công đức hy hữu.

Phật bảo Thiện Hiệן:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời nói nói! Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là Đại bảo tạng. Bởi vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là Đại bảo tạng nên vô lượng, vô số, vô biên hữu tình được giải thoát khỏi địa ngục, bàng sinh, ngã quỷ và các khổ nghèo nàn, bệnh hoạn trong trời, người. Cũng có thể đem sự phú quý an lạc cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình từ dòng dõi lớn Sát-đế-lợi cho đến dòng dõi lớn Cư sĩ. Cũng đem sự phú quý an lạc cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình từ trời Tứ đại Thiên vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ, cũng đem sự tự tại an lạc cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì trong Đại bảo tạng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nói rộng khai thị mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩn lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng, vô lượng, vô số, vô biên hữu tình tu học trong đó nên được sinh trong dòng dõi lớn Sát-đế-lợi cho đến dòng dõi lớn Cư sĩ, hoặc sinh nơi trời Tứ đại Thiên vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ, hoặc đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề hoặc nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, tu tập các giai vị Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Do nhân duyên này nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu

xa được gọi là Đại bảo tạng. Công đức trân bảo ở thế gian và xuất thế gian đều nhờ đây mà xuất hiện.

Thiện Hiện ông nên biết, trong Đại bảo tạng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không tuyên thuyết một chút pháp gì có sinh có diệt, có nhiễm, có tịnh, có lấy, có bỏ. Vì sao? Vì trong đây không có pháp có thể sinh, có thể diệt, có thể nhiễm, có thể tịnh, có thể lấy, có thể bỏ.

Thiện Hiện ông nên biết, trong Đại bảo tạng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không tuyên thuyết có pháp là thiện là bất thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là có tội, là không tội, là tạp nhiễm, là thanh tịnh, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi. Do nhân duyên này nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa gọi là Đại pháp bảo tạng vô sở đắc.

Thiện Hiện ông nên biết, trong Đại bảo tạng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không tuyên thuyết một chút pháp gì là có thể nhiễm ô, có thể thanh tịnh. Vì sao? Vì trong đây không có pháp có thể nhiễm ô, thanh tịnh. Do nhân duyên này nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được gọi là Đại pháp bảo tạng không nhiễm tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không tưởng như vậy, không phân biệt như vậy, không có sở đắc như vậy, không hý luận như vậy. Ta có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là Đại Bồ-tát như thật tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng thân cận phụng sự chư Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Du hành các cõi Phật, khéo lấy tướng kia để đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tu các hạnh của Đại Bồ-tát, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp không phải không trái, không dẫn không khiến, không lấy, không bỏ, không sinh, không diệt, không cấu không tịnh, không tăng, không giảm. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải là quá khứ, chẳng phải là vị lai, chẳng phải là hiện tại, không vượt Dục giới, không trụ Dục giới, không vượt Sắc giới, không trụ Sắc giới, không vượt Vô sắc giới, không trụ Vô sắc giới. Đối với Bồ thí ba-la-mật-đa không cho không bỏ, cho đến đối với trí Nhất thiết tướng không cho không bỏ, đối với quả Dự lưu không cho không bỏ, cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không cho không bỏ. Không cho

các Thánh pháp, không bỏ pháp phàm phu, không cho các Phật pháp, không bỏ pháp Nhị thừa, không cho cảnh giới vô vi, không bỏ cảnh giới hữu vi. Vì sao? Vì Như Lai xuất hiện ở đời hoặc không xuất hiện ở đời, các pháp như thật thường không biến dịch, an trụ nơi pháp giới. Tất cả Như Lai hiện giác, hiện quán. Đã tự hiện giác, tự hiện quán rồi, thì vì các hữu tình tuyên thuyết, khai thị phân biệt rõ ràng, làm cho tất cả cùng giác ngộ, xa lìa các vọng tưởng phân biệt điên đảo.

Bấy giờ, vô lượng trăm ngàn Thiên tử ở trong hư không đều biểu lộ sự hoan hỷ, đều cầm hoa sen xanh, hoa sen trắng, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hương thơm nhiệm mầu và các hương bột rải lên Đức Phật; họ chúc mừng lẫn nhau, đồng thanh bạch Phật:

–Bây giờ, chúng con ở châu Thiệm-bộ, thấy Phật chuyển pháp luân lần thứ hai. Trong đây vô lượng trăm ngàn Thiên tử, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa đều đồng chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

–Pháp luân như vậy, chẳng phải chuyển lần thứ nhất, cũng chẳng phải chuyển lần thứ hai. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp, không vì lưu chuyển, không vì hoàn diệt nên xuất hiện ở thế gian, chỉ vì tự tánh, không tánh không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sao lại vì tự tánh, không tánh không mà Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp không vì lưu chuyển, không vì hoàn diệt nên xuất hiện ở thế gian?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Tự tánh không của Bát-nhã sâu xa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Không cho đến vì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Tự tánh không của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì quả Dự lưu, tự tánh không của quả Dự lưu; cho đến vì quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, tự tánh không của quả vị Giác ngộ cao tốt chư Phật.

Thiện Hiện ông nên biết, vì tự tánh không tánh không của các pháp như vậy, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp không vì lưu chuyển, không vì hoàn diệt mà xuất hiện ở thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là đại Ba-la-mật-đa đạt được tự tánh không của tất cả pháp. Tuy đạt được tự tánh không của các pháp nhưng các Đại Bồ-tát chỉ y chỉ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình. Tuy chứng quả giác ngộ nhưng không chứng. Pháp chứng hay không chứng, chẳng thể nắm bắt được. Tuy chuyển pháp luân mà không có pháp luân được chuyển. Pháp lưu chuyển, pháp hoàn diệt đều chẳng thể nắm bắt được. Tuy độ thoát các hữu tình nhưng không có hữu tình được độ thoát. Pháp thấy, không thấy đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa này, việc chuyển pháp luân hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả vĩnh viễn không sinh nên người chuyển và pháp được chuyển đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong pháp chẳng phải là không, vô tướng, vô nguyện để có thể lưu chuyển và có thể hoàn diệt, vì pháp tánh lưu chuyển hoàn diệt chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu tuyên thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng như vậy làm cho người khác ngộ nhập dễ dàng thì gọi là thanh tịnh tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong đây hoàn toàn không có người thuyết, người thọ, pháp để thuyết và thọ. Đã không người thuyết, người thọ và pháp được thuyết. Người chứng cũng chẳng thể nắm bắt được, không người chứng cũng không có người đắc Niết-bàn. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trong pháp khéo thuyết cũng không có phước điền. Người cho, người nhận, vật cho đều tánh không. Phước điền không nên tánh phước cũng không. Sự biểu thị bằng danh tự, lời nói đều chẳng thể nắm bắt được. Cho nên gọi là Đại Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vô biên Ba-la-mật-đa hay sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Như khoảng hư không vô biên.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là bình đẳng Ba-la-mật-đa hay sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả pháp tánh bình đẳng.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là xa lìa Ba-la-

mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Hoàn toàn không.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là khó khuất phục Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không dấu chân Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không tên gọi và thể tánh.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hư không Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Hơi thở vào hơi thở ra, chẳng thể nắm bắt được.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là chẳng thể nêu bày Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì trong đây không tầm cũng không tứ.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vô danh Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì thọ, tưởng, hành... chẳng thể nắm bắt được.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không động chuyển Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không đến và đi.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là chẳng thể dẫn Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không thể nắm giữ.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là cùng tận Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả pháp hoàn toàn cùng tận.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là Ba-la-mật-đa không sinh diệt sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không sinh diệt.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là Ba-la-mật-đa không tạo tác sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì các chủ thể tạo tác chẳng thể nắm

bất được.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vô tri Ba-la-mật-đa sao?

– Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì những người biết chẳng thể nắm bắt được.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không di động Ba-la-mật-đa sao?

– Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì việc sinh tử chẳng thể nắm bắt được.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không điều phục Ba-la-mật-đa sao?

– Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả pháp có thể điều phục, tánh chẳng thể nắm bắt được.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là như mộng, như tiếng vang, như hình tượng, như huyễn, như bóng trong gương, như sóng nắng, như thành Tầm hương, như việc biến hóa Ba-la-mật-đa sao?

– Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì chỗ thấy tất cả pháp được thấy đều như mộng cho đến như việc biến hóa, chẳng thể nắm bắt được.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không nhiễm tịnh Ba-la-mật-đa sao?

– Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì nhân nhiễm tịnh chẳng thể nắm bắt được.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không bơi như Ba-la-mật-đa hay sao?

– Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì nơi để pháp kia nương tựa, chẳng thể nắm bắt được.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không hý luận Ba-la-mật-đa sao?

– Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì các việc hý luận, diệt trừ vĩnh viễn các việc hý luận.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không chấp trước kiêu mạn Ba-la-mật-đa sao?

– Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì phá hoại tất cả việc chấp trước, kiêu mạn.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không động chuyển Ba-la-mật-đa sao?

– Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì trụ ở pháp giới.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là xa lìa nhiễm trước Ba-la-mật-đa sao?

– Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì biết tất cả pháp chẳng phải là hư vọng.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là pháp không phát sinh đồng loạt Ba-la-mật-đa sao?

– Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì không phân biệt đối với tất cả pháp.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là tịch tĩnh Ba-la-mật-đa sao?

– Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì vô sở đắc đối với các pháp tướng.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không tham, sân, si Ba-la-mật-đa sao?

– Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả ba độc đều diệt trừ.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không phiền não Ba-la-mật-đa sao?

– Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì xa lìa sự phân biệt.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là xa lìa hữu tình Ba-la-mật-đa sao?

– Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì thấu hiểu các hữu tình là không thật có.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không đoạn hoại Ba-la-mật-đa sao?

– Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả pháp phát khởi bình đẳng.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không hai bên Ba-la-mật-đa sao?

– Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì xa lìa hai bên.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không tạp hoại Ba-la-mật-đa sao?

– Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không tạp hoại.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không chấp trước Ba-la-mật-đa sao?

– Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì vượt qua hàng Thanh văn, Độc

giác.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không phân biệt Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả sự phân biệt, chẳng thể nắm bắt được.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không phân lường Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì sự phân chia giới hạn các pháp chẳng thể nắm bắt được.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là như hư không Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì không trệ ngại đối với tất cả pháp.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vô thường, khổ, vô ngã Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì không chấp trước đối với sự hoại diệt bức bách của tất cả pháp.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không, vô tướng, vô nguyện Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì thấu hiểu các pháp hoàn toàn không thật có, xa lìa các tướng, không thể nguyện.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì biết pháp không chẳng thể nắm bắt được.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì biết thân, thọ, tâm, pháp đều chẳng thể nắm bắt được cho đến vượt các pháp Thanh văn, Độc giác.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là Như Lai ba-la-mật-đa?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Có thể tuyên thuyết đúng như thật về tất cả pháp.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là tự nhiên Ba-la-mật-đa?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì đối với tất cả pháp chuyển động tự



tại.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là Chánh đẳng giác Ba-la-mật-đa?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì đối với tất cả pháp, có thể là tất cả tướng Chánh đẳng giác.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 508

#### Phẩm 13: ĐÀ-LA-NI (1)

Bấy giờ, Thiên đế Thích thâm nghĩ:

–Các thiện nam, thiện nữ được nghe danh tự của pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, nên biết thời quá khứ đã từng thân cận vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, phát thệ nguyện rộng lớn, trồng các căn lành, được sự hộ trì của nhiều thiện tri thức. Huống chi là biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng lý, tuyên thuyết cho người khác, hoặc tùy theo sức mà tu hành như lời dạy. Nên biết người này đã ở chỗ vô lượng Đức Phật đời quá khứ, thân cận, phụng sự, cúng dường, cung kính, trồng nhiều cội đức, từng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghe rồi thọ trì tư duy, đọc tụng, tuyên thuyết cho người khác, tu hành đúng theo lời dạy; hoặc đối với kinh này hỏi đáp thông suốt, do nhờ phước lực đời trước, nay việc này được thành tựu. Nếu các thiện nam, thiện nữ đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, công đức thuần tịnh, nếu nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm vị ấy không kinh hãi, không hoảng hốt, không sợ sệt, nghe rồi tin ưa, tu hành theo lời dạy. Nên biết người này từng ở chỗ vô lượng trăm ngàn muôn ức Phật đời quá khứ phát thệ nguyện rộng lớn, tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nay sinh ra đời thành tựu được việc này.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ nghe nghĩa lý sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Tâm vị ấy không kinh hãi, không hoảng sợ, không sợ sệt. Vì đã nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng lý, tuyên thuyết cho người, lưu truyền cùng khắp để tu hành đúng như lời dạy. Nên biết người này giống như các Đại Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển. Vì sao? Vì nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa rất

khó tin hiểu. Nếu ở đời trước tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa là Bồ thí... không lâu dài thì đâu có thể vừa nghe liền tin hiểu được.

Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ nghe nói nghĩa lý sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà khinh chê hủy báng, phải biết người này đời trước đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng từng hủy báng. Vì sao? Vì người ngu như thế nghe nói nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, do sức huân tập của đời trước nên không tin, không ưa, tâm không thanh tịnh. Vì sao? Vì người ngu như vậy ở đời quá khứ chưa từng thân cận chư Phật Bồ-tát và Hiền thánh khác; chưa từng thỉnh vấn các vị đó nên hành sáu pháp Ba-la-mật-đa là Bồ thí... như thế nào. Cho đến nên học mười tám pháp Phật bất cộng thế nào. Cho nên bây giờ nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền khinh chê hủy báng, không tin, không ưa, không thanh tịnh.

Bấy giờ, Thiên đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, nghĩa lý sâu xa rất khó tin hiểu. Có người tin ưa tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác chưa lâu dài, nên nghe nghĩa lý sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể tin hiểu, hoặc sinh tâm hủy báng. Điều này không gì là hiếm có.

Bạch Đại đức, nay tôi kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu tôi kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là kính lễ trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là kính lễ trí Nhất thiết trí. Vì sao? Kiêu-thi-ca, vì trí Nhất thiết trí và vô lượng, vô biên công đức khác mà chư Phật đã đạt được đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu.

Kiêu-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát muốn trụ trí Nhất thiết trí của Như Lai, nên trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa. Muốn phát khởi trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng của chư Phật nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Muốn chấm dứt tập khí phiền não tương tục, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ các hữu tình, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiêu-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ muốn đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán Độc giác Bồ-đề, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát muốn an lập bậc Chứng tánh Thanh văn trụ Thanh văn thừa, bậc Chứng tánh Độc giác trụ Độc giác thừa, bậc Chứng tánh Bồ-tát trụ Vô thượng thừa, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát muốn chinh phục chúng ma, đẩy lùi bọn ngoại đạo bè đảng xấu ác nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát muốn nhiếp hóa các Bí-sô khiến họ điều phục hoàn toàn nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Thế nào là trụ sắc? Thế nào là trụ thọ, tưởng, hành, thức? Thế nào là tu tập sắc? Thế nào là tu tập thọ, tưởng, hành, thức? Cho đến thế nào là trụ mười tám pháp Phật bất cộng? Thế nào là tu tập mười tám pháp Phật bất cộng?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Lành thay, lành thay! Nay ông nhờ thần lực Phật có thể hỏi Như Lai nghĩa sâu xa như vậy. Ông nên lắng nghe, Ta sẽ vì ông mà thuyết.

Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu đối với sắc không trụ, không tập, ấy là trụ, là tập sắc. Nếu đối với thọ, tưởng, hành, thức không trụ không tập ấy là trụ, là tập thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến nếu đối mười tám pháp Phật bất cộng không trụ, không tập, ấy là trụ, là tập mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc không có sở đắc về có thể trụ, có thể tập. Đối với thọ, tưởng, hành, thức không có sở đắc về có thể trụ, có thể tập. Cho đến đối với mười tám pháp Phật bất cộng không có sở đắc về có thể trụ, có thể tập.

Lại nữa Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nếu đối với sắc chẳng trụ, chẳng bất trụ, chẳng tập, chẳng bất tập; ấy là trụ, tập nơi sắc. Nếu đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng trụ, chẳng bất trụ, chẳng tập, chẳng bất tập; ấy là trụ, tập nơi thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến nên đối với mười tám pháp Phật bất cộng chẳng trụ chẳng bất trụ, chẳng tập chẳng bất tập; ấy là trụ, tập mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-

nhã ba-la-mật-đa quán sát sắc cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, giai đoạn trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy thật là sâu xa.

Phật dạy:

– Đúng vậy! Vì chân như của sắc sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thật là sâu xa. Cho đến chân như của mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thật là sâu xa.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa khó có thể so lường?

Phật dạy:

– Đúng vậy! Vì chân như của sắc khó so lường nên Bát-nhã ba-la-mật-đa khó có thể so lường. Cho đến chân như của mười tám pháp Phật bất cộng khó so lường nên Bát-nhã ba-la-mật-đa khó có thể so lường.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là vô lượng?

Phật dạy:

– Đúng vậy! Vì chân như của sắc vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Cho đến chân như của mười tám pháp Phật bất cộng vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu hành tánh sâu xa của sắc thì chẳng phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến nếu hành tánh sâu xa mười tám pháp Phật bất cộng, thì chẳng phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì tánh sâu xa của sắc tức chẳng phải là sắc. Cho đến tánh sâu xa của mười tám pháp Phật bất cộng tức chẳng phải là mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu hành tánh khó so lường của sắc, thì chẳng phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến nếu hành tánh khó so lường mười tám pháp Phật bất cộng, thì chẳng phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì tánh khó so lường của sắc tức chẳng phải là sắc. Cho đến tánh khó so lường của mười tám pháp Phật bất cộng tức chẳng phải là mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu hành tánh vô lượng của sắc thì chẳng phải là hành Bát-nhã ba-

la-mật-đa. Cho đến nếu hành tánh vô lượng của mười tám pháp Phật bất cộng thì chẳng phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của sắc tức chẳng phải là sắc. Cho đến tánh vô lượng của mười tám pháp Phật bất cộng tức chẳng phải là mười tám pháp Phật bất cộng.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy thật sâu xa, khó so lường, vô lượng thì khó tin hiểu, không nên nói cho Bồ-tát mới học Đại thừa. Vì sao? Vì sợ những vị ấy nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm sẽ kinh hãi, lo sợ, nghi hoặc, hoặc sinh tâm hủy báng, không tin hiểu. Chỉ nên nói cho Bồ-tát không thoái chuyển. Vì sao? Vì vị này nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tâm không kinh hãi, không hoảng hốt, không sợ sệt, không nghi hoặc, không sinh tâm hủy báng, mà lại có lòng tin hiểu sâu xa.

Bấy giờ, Thiên đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

–Nếu nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho hàng Bồ-tát mới học Đại thừa thì có những lỗi gì?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nếu có nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho hàng Bồ-tát mới học Đại thừa, thì người ấy nghe rồi sẽ kinh hãi, hoảng hốt, sợ sệt, nghi hoặc không tin hiểu, hoặc sinh tâm hủy báng. Do đó tạo nghiệp tăng trưởng nên chiêu cảm đọa vào đường ác, đắm chìm nơi ba đường ác, chịu khổ lớn lâu dài khó chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy không nên ở trước các vị ấy mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiên đế Thích lại hỏi Xá-lợi Tử:

–Có Bồ-tát nào chưa thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tâm không kinh hãi, hoảng hốt, sợ sệt, nghi hoặc, không sinh tâm hủy báng, lại tin hiểu sâu xa không?

Xá-lợi Tử đáp:

–Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát này chẳng bao lâu sẽ được thọ ký Đại Bồ-tát. Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát này nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tâm không kinh hãi, hoảng hốt, sợ sệt, nghi hoặc, không sinh tâm hủy báng, lòng tin hiểu sâu xa. Nên biết Đại Bồ-tát này đã được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột. Giả sử người chưa được thọ ký thì không quá một lần gặp Phật hoặc hai lần gặp Phật, quyết định sẽ được thọ

ký đại Bồ-đề.

Bấy giờ Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát học Đại thừa từ lâu, phát đại nguyện từ lâu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa từ lâu và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, cúng dường nhiều Phật, phụng sự nhiều bạn lành; nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì tâm không kinh hãi, hoảng hốt, sợ sệt, nghi hoặc mà lại có lòng tin hiểu sâu xa, thọ trì đọc tụng, tư duy đúng lý, tuyên thuyết cho người khác, hoặc còn biên chép, tu hành như lời dạy.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nay, con muốn nói một vài thí dụ, cúi xin Thế Tôn thương xót hứa khả.

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Ông cứ tùy ý nói.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như có các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, trong mộng tu hành Bát-nhã, Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến an tọa nơi tòa diệu Bồ-đề. Nên biết, người này gần đến quả vị Giác ngộ cao tột. Huống chi có Bồ-tát vì cầu quả vị Giác ngộ cao tột, khi thức tu hành Bát-nhã, Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới ba-la-mật-đa, mà lại không mau chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột hay sao?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này không bao lâu sẽ được ngôi tòa diệu Bồ-đề, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ các hữu tình.

Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ, được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, nên biết người này học Đại thừa đã lâu, căn lành đã thành thực, cúng dường nhiều Phật, phụng sự nhiều bạn lành, trồng nhiều cội công đức, có thể thành tựu việc này.

Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy mà tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, tu tập, diễn thuyết cho người khác, tư duy đúng lý, nên biết người này hoặc đã được thọ ký đại Bồ-đề, hoặc gần được thọ ký đại Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ này, nếu như trụ nơi bậc

Đại Bồ-tát không thoái chuyển, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, là do được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tin hiểu sâu xa, thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng lý, y theo lời dạy mà tu hành, diễn thuyết cho người khác.

Bạch Thế Tôn, ví như có người đi bộ qua đồng hoang, đường hiểm nạn, trải qua trăm du-thiện-na, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm trăm, thấy các hình tướng của thành ấp, vương quốc, đô thành ở phía trước. Đó là người thả trâu, rừng, vườn, ruộng... Thấy các cảnh tượng đó rồi, liền tư duy: “Thành ấp, vương quốc, đô thành cách đây không xa.” Nghĩ như vậy rồi thân tâm nhẹ nhàng, an nhiên, không sợ ác thú, ác tặc, đói khát.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng lý, sinh tâm tin hiểu sâu xa. Nên biết chẳng bao lâu sẽ được thọ ký, hoặc đã được thọ ký mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Đại Bồ-tát này không sợ rơi vào hàng Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã được thấy nghe, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đây là tướng đầu tiên của quả vị Giác ngộ cao tốt.

Bấy giờ Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Thừa hành thần lực Phật, ông cứ việc nói tiếp.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, ví như có người muốn quan sát biển lớn, dần dần đi tới, trải qua nhiều thời gian, không thấy núi rừng, liền nghĩ rằng: “Nay, đã thấy cảnh tượng này, thì cách biển không xa. Vì sao? Vì gần bờ biển, đất thấp dần, không có các núi rừng.”

Bấy giờ, người kia tuy chưa thấy biển, nhưng đã thấy cảnh tượng gần đó, bèn sung sướng vui mừng. Ta nhất định sẽ được thấy biển. Bản nguyện đã được viên mãn, người ấy rất thích thú.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, mà thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng lý, sinh lòng tin hiểu sâu xa. Đại Bồ-tát này tuy chưa được Phật hiện tiền thọ ký: “Ông ở đời sau, trải qua nhiều kiếp như vậy sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.” Nên tự biết lời thọ ký ấy chẳng phải xa. Vì



sao? Vì Đại Bồ-tát này đã được thấy nghe, cung kính, cúng dường, thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đây là tướng đầu tiên của quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, ví như hoa quả, cây ở mùa xuân. Lá cũ đã rụng, cành cây tươi tốt. Mọi người thấy vậy liền tư duy: “Hoa, quả, lá mới không bao lâu sẽ được mọc ra.” Vì sao? Vì tướng ban đầu của hoa, quả, lá mới đã hiện ra. Người nam, nữ, lớn nhỏ ở châu Thiệm-bộ thấy tướng này rồi, vui mừng sung sướng đều nghĩ rằng: “Chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ được thấy hoa quả sum suê.”

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng lý, sinh lòng tin hiểu sâu xa. Nên biết là do căn lành đời trước được thành thực, cúng dường nhiều Phật, phụng sự nhiều bạn tốt. Chẳng bao lâu sẽ được thọ ký đại Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này nên nghĩ như vậy: “Đời trước nhất định ta có sức căn lành thù thắng, có thể dẫn đến quả vị Giác ngộ cao tột. Nay thấy nghe, cúng dường, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và thọ trì, đọc tụng, sinh lòng tin hiểu sâu xa, tư duy đúng lý, tu tập tùy theo sức mình.”

Bạch Thế Tôn, nay trong pháp hội này, có các Thiên tử, đã thấy Phật thuyết pháp này ở quá khứ, nên bộc lộ sự hoan hỷ và cùng bàn luận: “Ngày xưa, các Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa liền được thọ ký. Bây giờ, các Bồ-tát đã nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng bao lâu, nhất định sẽ được thọ ký Bồ-đề.”

Bạch Thế Tôn, ví như người nữ mang thai đã lâu, thân thể chuyển động nặng nề, đứng, ngồi bất an, ăn uống ngủ nghỉ ít dần, không thích nói nhiều, làm việc thường chán nản, mỗi một, chịu nhiều thống khổ, cho nên được nghỉ ngơi, không làm việc. Người mẹ chồng thấy tướng này, liền biết cô này không bao lâu sẽ sinh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, đời trước gieo trồng căn lành, cúng dường nhiều Đức Phật, phụng sự bạn lành lâu dài, các căn lành thành thực. Bây giờ, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng lý, sinh tâm tin hiểu sâu xa, tu hành tùy theo sức.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này do nhân duyên này, nên biết

chẳng bao lâu được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Phật khen ngợi Xá-lợi Tử:

–Lành thay, lành thay! Ông khéo nói ví dụ về Bồ-tát. Nên biết, đều nhờ sức oai thần của Phật, làm cho ông phát sinh biện tài như vậy.

Khi đó Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khéo phó chúc cho các Đại Bồ-tát, khéo hộ trì các Đại Bồ-tát.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói, vì sao? Vì các Đại Bồ-tát siêng năng cầu quả vị Giác ngộ cao tột, lợi ích an lạc cho các hữu tình, thương xót nhiều ích cho trời, người. Nên khi các Đại Bồ-tát này tinh tấn tu học Bồ-tát đạo, chỉ vì muốn lợi ích vô lượng trăm ngàn các hữu tình, dùng bốn Nhiếp sự mà giữ gìn. Đó là Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự.

Đại Bồ-tát này, tự mình an trụ đúng đắn mười nẻo nghiệp thiện, cũng an lập cho người khác, làm cho họ siêng năng tu học mười nẻo nghiệp thiện.

Tự hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, cũng khuyên người khác hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Tự hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này dựa vào phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy giáo hóa hữu tình chứng quả Dự lưu cho đến chứng đắc Độc giác Bồ-đề, nhưng mình không chứng.

Đại Bồ-tát này tự mình siêng năng tinh tấn tu hạnh Bồ-tát, cũng khuyên người khác tu các hạnh Bồ-tát.

Tự an trụ Bồ-tát không thoái chuyển, cũng khuyên người khác an trụ không thoái chuyển.

Tự siêng năng tinh tấn trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, cũng lại khuyên người khác trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình.

Tự siêng năng phát khởi thần thông Bồ-tát, cũng khuyên người khác phát khởi thần thông Bồ-tát.

Tự siêng năng trang nghiêm thanh tịnh tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng lại khuyên người khác, làm

cho họ siêng năng trang nghiêm thanh tịnh tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Tự mình chứng đắc viên mãn biện tài, cũng làm cho người khác được viên mãn biện tài.

Tự hộ trì viên mãn sắc thân, đầy đủ các tướng tốt, cũng lại khuyên người khác hộ trì viên mãn sắc thân, đầy đủ các tướng tốt.

Tự hộ trì viên mãn hạnh đồng chân, cũng khuyên người khác hộ trì viên mãn hạnh đồng chân.

Tự tu hành bốn Niệm trụ cho đến trí Nhất thiết tướng, cũng lại khuyên người khác tu hành bốn Niệm trụ cho đến trí Nhất thiết tướng.

Tự dứt trừ tập khí phiền não tương tục, cũng lại khuyên người khác dứt trừ các tập khí phiền não tương tục.

Tự chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ các hữu tình, cũng lại khuyên người khác chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ các hữu tình.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Hy hữu thay, bạch Thiện Thệ! Các Đại Bồ-tát thành tựu công đức lớn lao như vậy, vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, độ các hữu tình đến tận đời vị lai. Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào để mau được viên mãn?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy sắc hoặc tăng hoặc giảm, không thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc tăng, hoặc giảm. Cho đến không thấy trí Nhất thiết hoặc tăng, hoặc giảm, không thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc tăng, hoặc giảm. Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy thì mau được viên mãn.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy đây là pháp, đây là phi pháp; không thấy đây là quá khứ, đây là vị lai, đây là hiện tại, không thấy đây là thiện, đây là bất thiện, đây là vô ký; không thấy đây là hữu vi, đây là vô vi; không thấy đây là Dục giới, đây là Sắc giới, đây là Vô sắc giới; không thấy đây là Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến không thấy đây là trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết

tướng. Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Vì sao? Vì tất cả pháp không tánh tướng, không tác dụng, chẳng thể chuyển, hư vọng đối trá, tánh không vững chắc, không tự tại, không cảm thọ. Xa lìa ngã cho đến xa lìa người thấy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, lời của Như Lai nói thật chẳng thể nghĩ bàn.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Lời của Như Lai đã nói thì chẳng thể nghĩ bàn. Thiện Hiện ông nên biết, sắc chẳng thể nghĩ bàn nên lời của Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nghĩ bàn nên lời của Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn. Cho đến trí Nhất thiết chẳng thể nghĩ bàn nên lời của Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng thể nghĩ bàn nên lời của Như Lai nói chẳng thể nghĩ bàn. Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy biết đúng như thật là sắc chẳng thể nghĩ bàn nhưng không khởi tướng chẳng thể nghĩ bàn, cho đến tuy biết đúng như thật là trí Nhất thiết tướng chẳng thể nghĩ bàn, nhưng không khởi tướng chẳng thể nghĩ bàn. Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mau được viên mãn.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với sắc cho đến trí Nhất thiết tướng, không khởi tướng có thể nghĩ bàn hoặc chẳng thể nghĩ bàn. Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Bấy giờ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, ai có thể tin hiểu?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát tu sáu Bát-nhã ba-la-mật-đa đã từ lâu, gieo trồng căn lành đã từ lâu, cúng dường nhiều Phật, phụng sự nhiều bạn tốt. Đại Bồ-tát này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sinh lòng tin hiểu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao biết được Đại Bồ-tát này tu sáu pháp Ba-la-mật-đa đã từ lâu, gieo trồng căn lành đã từ lâu, cúng dường nhiều Phật, phụng sự nhiều bạn tốt?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với sắc không khởi phân biệt khác, phân biệt không khác; đối với thọ, tưởng, hành, thức không khởi phân biệt khác, phân biệt không khác.

Đối với tướng sắc không khởi phân biệt khác, phân biệt không khác; đối với tướng thọ, tưởng, hành, thức không khởi phân biệt khác, phân biệt không khác.

Đối với tánh sắc không khởi phân biệt khác, phân biệt không khác; đối với tánh thọ, tưởng, hành, thức không khởi phân biệt khác, phân biệt không khác.

Cho đến đối với trí Nhất thiết không khởi phân biệt khác, phân biệt không khác; đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không khởi phân biệt khác, phân biệt không khác.

Đối với tướng trí Nhất thiết không khởi phân biệt khác, phân biệt không khác; đối với tướng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không khởi phân biệt, phân biệt không khác.

Đối với tánh trí Nhất thiết không khởi phân biệt khác, phân biệt không khác; đối với tánh trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không khởi phân biệt khác, phân biệt không khác. Vì sao? Vì sắc cho đến trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nghĩ bàn. Thiện Hiện ông nên biết, như vậy gọi là Đại Bồ-tát này tu sáu pháp Ba-la-mật-đa đã từ lâu, gieo trồng căn lành đã từ lâu, cúng dường nhiều Phật, phụng sự nhiều bạn tốt.

Khi ấy, Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy thật là sâu xa.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Sắc sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Thọ, tưởng, hành, thức sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Cho đến trí Nhất thiết sâu xa, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng sâu xa, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là kho báu lớn?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Có thể đem báu công đức ban cho hữu tình. Vì vậy

Bát-nhã ba-la-mật-đa là trân báu lớn. Dem vật báu mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩn lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông ban cho hữu tình. Dem vật báu Bồ thí... sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng ban cho hữu tình. Dem vật báu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề ban cho hữu tình. Dem vật báu của tất cả Đại Bồ-tát hành quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân của chư Phật ban cho hữu tình. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là kho báu lớn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là thanh tịnh.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì tất cả pháp này thanh tịnh. Thiện Hiện ông nên biết, sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là thanh tịnh. Cho đến trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là thanh tịnh.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật là hy hữu! Bạch Thiện Thệ, thật là kỳ lạ! Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, vì rất sâu xa, nên gặp nhiều tai nạn, nhưng bây giờ nói về tai nạn không sinh.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Các tai nạn của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất nhiều nhưng nhờ thần lực Phật, bây giờ chỉ nói tai nạn không sinh. Vì vậy, các thiện nam, thiện nữ tu học Đại thừa, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nếu muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập tư duy đúng lý, diễn thuyết cho người khác, thì nên mau chóng biên chép cho đến diễn thuyết. Vì sao? Vì các tai nạn của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất nhiều. Chớ để việc biên chép cho đến diễn thuyết gặp tai nạn, không được cứu cánh.

Thiện Hiện nên biết, các thiện nam, thiện nữ này, hoặc một tháng, hai tháng, ba tháng cho đến một năm, biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy có thể được rốt ráo, vì vậy phải nên siêng năng tinh tấn để tâm nơi việc biên chép. Trải qua thời gian như vậy, làm cho được rốt ráo. Nếu một tháng, hai tháng, ba tháng cho đến một năm, thọ trì, đọc tụng, tu tập tư duy, diễn thuyết cho người khác kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy có thể được rốt ráo, vì vậy phải nên siêng năng tinh tấn để tâm thọ trì, cho đến diễn thuyết. Trải

qua thời gian như vậy, làm cho được tốt ráo. Vì sao? Vì đại bảo thân châu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có rất nhiều tai nạn.

Khi ấy, Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật hy hữu! Bạch Thiện Thệ, thật kỳ lạ! Đại bảo thân châu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có rất nhiều tai nạn, nhưng có người biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết cho người, đối với người ấy, ác ma không gây tai nạn, làm cho không biên chép cho đến diễn thuyết được.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ác ma đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tuy muốn gây tai nạn làm cho không biên chép cho đến diễn thuyết, nhưng chúng không đủ sức gây tai nạn, làm cho việc làm của Bồ-tát kia không thành tựu.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nhờ thần lực của ai khiến ác ma kia gây tai nạn với các Bồ-tát biên chép kinh không được thành tựu?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Chính nhờ thần lực Phật khiến ác ma không gây tai nạn cho các Bồ-tát biên chép...

Lại nữa Xá-lợi Tử, cũng chính nhờ thần lực chư Phật ở mười phương tất cả thế giới, khiến ác ma không gây tai nạn cho các Bồ-tát biên chép...

Lại nữa Xá-lợi Tử, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều cùng nhau hộ niệm các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khiến ác ma kia không gây tai nạn làm cho các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa không biên chép cho đến diễn thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì chư Phật Thế Tôn đều cùng nhau hộ niệm các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tạo nhiều căn lành, khiến cho ác ma kia không gây tai nạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu các Bồ-tát đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết. Tự nhiên sẽ được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mười phương thế giới hiện đang thuyết pháp đều hộ niệm. Nếu được nhờ sự hộ niệm chư Phật thì tất nhiên ác ma không gây nạn được.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu có thiện nam có lòng tin thanh tịnh, đối

với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, nên nghĩ như vậy: “Nay, ta biên chép cho đến diễn thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đều nhờ thần lực của chư Phật Thế Tôn ở mười phương tất cả thế giới hiện đang thuyết pháp hộ niệm.”

Bấy giờ, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Các thiện nam, thiện nữ đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, đều nhờ thần lực chư Phật mười phương từ bi hộ niệm, làm cho vị ấy tạo được căn lành thù thắng, các bợn ác ma không gây tai nạn được.

Khi ấy, Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu các thiện nam, thiện nữ đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, nên biết đều nhờ thần lực chư Phật Thế Tôn hộ niệm.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, diễn thuyết, tất cả Như Lai ở mười phương thế giới đều biết đến. Do nhân duyên này nên vui vẻ hộ niệm. Nếu các thiện nam, thiện nữ, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, thường được chư Phật Thế Tôn hiện đang thuyết pháp ở mười phương tất cả thế giới dùng Phật nhãn quán sát. Do nhân duyên này nên từ bi hộ niệm nên các người này làm việc lành gì cũng được thành tựu.

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường được chư Phật Thế Tôn hiện đang thuyết pháp ở mười phương tất cả thế giới dùng Phật xem thấu, biết đến và làm cho các ác ma không não hại được. Các thiện nghiệp đã tạo đều mau thành tựu.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, diễn thuyết. Nên biết, vị này đã đến gần trí Nhất



thiết trí, các ma oán không gây tai nạn được.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, nếu biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các vật báu trang hoàng rồi thọ trì, đọc tụng. Nên biết đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, sinh lòng tin hiểu sâu sắc, dùng các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Các thiện nam, thiện nữ này thường được Như Lai dùng Phật xem thấu, biết đến và hộ niệm. Do nhân duyên này nhất định sẽ được tài lớn, lợi lớn, quả lớn, báo lớn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, nếu biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do căn lành này cho đến đạt được địa vị không thoái chuyển, thường không xa lìa chư Phật Bồ-tát mãi nghe chánh pháp, không đọa vào cảnh giới ác, sinh trong trời, người, hưởng sự an ổn khoái lạc. Các thiện nam, thiện nữ này do căn lành ấy cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt, thường không xa lìa Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác. Do đây, cho nên mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Do nhân duyên này nên các thiện nam, thiện nữ sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì vậy, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nên siêng năng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết cho người khác, cúng dường, cung kính, không tạm dừng bỏ.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy. Sau khi Phật Niết-bàn, thì hưng thịnh ở phương nào?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, sau khi Ta Niết-bàn, dần dần được hưng thịnh ở phương Đông nam. Phương ấy có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, an trụ Đại thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, với lòng tin ưa sâu sắc, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết. Lại dùng các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do căn lành này nên không đọa vào đường ác, hoặc sinh cõi trời, hoặc sinh trong loài người hưởng phú quý an lạc.

Nhờ thế lực ấy nên tăng trưởng sáu pháp Ba-la-mật-đa khiến cho mau chóng viên mãn. Nhân đó lại cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau nương vào pháp ba thừa, dần dần tu tập mà được xuất ly.

Lại nữa Xá-lợi Tử, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, sau khi Ta Niết-bàn truyền từ phương Đông nam đến phương Nam, sẽ dần hưng thịnh. Phương ấy có các Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, an trụ Đại thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, sinh lòng tin ưa sâu sắc, bèn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết. Lại đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do căn lành này, nên không rơi vào đường ác, hoặc sinh cõi trời, hoặc sinh trong nhân gian hưởng sự phú quý an lạc. Nhờ thế lực ấy, nên tăng trưởng sáu pháp Ba-la-mật-đa khiến cho mau chóng viên mãn. Nhân đó, lại cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau nương vào pháp ba thừa, dần dần tu tập mà được xuất ly.

Lại nữa Xá-lợi Tử, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, sau khi Ta Niết-bàn truyền từ phương Nam đến phương Tây nam, sẽ dần dần được hưng thịnh. Phương ấy có các Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, an trụ Đại thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, sinh lòng tin ưa sâu sắc, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết. Lại đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do căn lành này, nên không rơi vào đường ác, hoặc sinh cõi trời, hoặc sinh trong loài người hưởng sự phú quý an lạc. Do thế lực kia nên tăng trưởng sáu pháp Ba-la-mật-đa, mau chóng viên mãn. Nhân đây, lại cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Sau đó nương vào pháp ba thừa, dần dần tu tập mà được xuất ly.

Lại nữa Xá-lợi Tử, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, sau khi Ta Niết-bàn truyền từ phương Tây nam đến phương Tây bắc, dần dần sẽ hưng thịnh. Phương ấy có các Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, an trụ Đại thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, với lòng tin ưa sâu sắc, bèn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết. Lại dùng các loại tràng hoa thượng

diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nhờ căn lành này, nên không rơi vào đường ác, hoặc sinh cõi trời, hoặc sinh trong loài người hưởng sự phú quý an lạc. Do thế lực kia nên tăng trưởng sáu pháp Ba-la-mật-đa, khiến cho mau chóng viên mãn. Nhân đây, lại cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Sau đó nương theo pháp ba thừa, dần dần tu tập mà được xuất ly.

Lại nữa Xá-lợi Tử, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, sau khi Ta Niết-bàn, từ phương Tây bắc đến phương Bắc, dần dần sẽ được hưng thịnh. Phương ấy có các Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, an trụ Đại thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, với lòng tin ưa sâu sắc, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết. Lại đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nhờ căn lành này, không rơi vào đường ác, hoặc sinh cõi trời, hoặc sinh trong loài người hưởng thọ sự phú quý an lạc. Do thế lực này nên tăng trưởng sáu pháp Ba-la-mật-đa, khiến cho mau chóng viên mãn. Nhân đây, lại cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Về sau nương vào pháp ba thừa, dần dần tu tập mà được xuất ly.

Lại nữa Xá-lợi Tử, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, sau khi Ta Niết-bàn truyền từ phương Bắc đến phương Đông bắc, lần lượt sẽ hưng thịnh. Phương ấy có các Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, an trụ Đại thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, với lòng tin ưa sâu sắc, bên biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết. Lại dùng các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nhờ căn lành này không rơi vào đường ác, hoặc sinh cõi trời, hoặc sinh trong loài người hưởng sự phú quý an lạc. Do thế lực này nên tăng trưởng sáu pháp Ba-la-mật-đa, khiến cho mau chóng viên mãn. Nhân đây, lại cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Về sau nương vào pháp ba thừa, dần dần tu tập mà được xa lìa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, sau khi Ta Niết-bàn năm trăm năm, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ở phương Đông bắc làm Phật sự lớn. Vì sao? Xá-

lợi Tử, vì pháp được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tôn trọng, chính là kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng nhau hộ niệm.

Xá-lợi Tử, chẳng phải pháp Tỳ-nại-da vô thượng là chánh pháp của Phật chứng đắc có tướng mai một. Pháp Tỳ-nại-da vô thượng là chánh pháp của chư Phật chứng đắc tức là kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Xá-lợi Tử, phương Đông bắc kia có các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này có lòng tin ưa sâu sắc, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, thì ta thường hộ niệm, làm cho không bị tổn hại.

Xá-lợi Tử, phương Đông bắc kia có các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, biên chép kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy. Lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính. Ta nhất định nói do căn lành này nên không rơi vào đường ác, sinh trong trời, người, thường hưởng thọ phú quý an lạc. Nhờ thế lực ấy nên tăng trưởng sáu pháp Ba-la-mật-đa, khiến cho mau được viên mãn. Nhân đây, lại cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau nương theo pháp ba thừa, dần dần tu học, chứng đắc Niết-bàn. Vì sao? Xá-lợi Tử, Ta dùng Phật nhãn quan sát chứng biết, xưng dương, tán thán phước đức đã đạt được của các thiện nam, thiện nữ này tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc, trên, dưới, cũng dùng Phật nhãn quán sát, chứng biết, xưng dương, tán thán, phước đức đã đạt được của các thiện nam, thiện nữ này.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, sau khi Phật Niết-bàn năm trăm năm ở phương Đông bắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có được lưu truyền cùng khắp không?

Phật dạy Thiện Hiện:

– Đúng vậy, đúng vậy! Sau khi Ta Niết-bàn năm trăm năm, ở phương Đông bắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sẽ được lưu truyền. Xá-lợi Tử, sau khi Ta Niết-bàn rồi, năm trăm năm phương Đông bắc kia có các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, nếu được nghe Bát-nhã

ba-la-mật-đa sâu xa này có lòng tin ưa sâu sắc, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết. Nên biết, những vị ấy đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột từ lâu, tu hạnh của Đại Bồ-tát từ lâu, cúng dường nhiều Đức Phật, phụng sự nhiều bạn tốt, tu tập giới thân, tuệ tâm từ lâu, các căn lành đều đã thành thực. Nhờ sức phước đức này nên được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, có lòng tin sâu sắc, lại biên chép, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, tuyên thuyết khai thị cho các hữu tình.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 509

#### Phẩm 13: ĐÀ-LA-NI (2)

Bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa hỏi Phật:

–Bach Thế Tôn, năm trăm năm sau khi Phật nhập Niết-bàn, khi chánh pháp sắp diệt, ở phương Đông bắc sẽ có bao nhiêu thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm tâm ưa thích và lại có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói cho người khác?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Sau khi Ta nhập Niết-bàn năm trăm năm trở về sau, khi chánh pháp sắp diệt, ở phương Đông bắc tuy có vô lượng thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa nhưng ít được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thâm tâm ưa thích, lại có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói cho người khác.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các thiện nam kia an trụ Đại thừa, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm họ chẳng e ngại, chẳng kinh sợ, thâm tâm ưa thích, hoặc biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói thì rất hiếm có. Vì sao? Xá-lợi Tử, những thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa ấy đã từng gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen vô lượng Như Lai và các Bồ-tát, thưa hỏi nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các thiện nam an trụ Đại thừa kia chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Lại nữa Xá-lợi Tử, những thiện nam an trụ Đại thừa kia được tất cả Như Lai hộ niệm, được vô số thiện hữu giúp đỡ, được các căn lành thù thắng giữ gìn. Vì muốn làm lợi ích cho các chúng sinh nên cầu đến

quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Xá-lợi Tử, Ta thường vì những thiện nam an trụ Đại thừa kia thuyết pháp tương ứng trí Nhất thiết trí. Trong quá khứ, Như Lai cũng thường vì họ thuyết pháp tương ứng trí Nhất thiết trí. Do nhân duyên này, đời sau các thiện nam, thiện nữ ấy, mới có thể cầu tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Xá-lợi Tử, những thiện nam an trụ Đại thừa kia, thân tâm an định. Các ác ma vương và bè đảng xấu ác còn không thể phá hoại tâm mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, huống gì những kẻ ưa làm ác muốn hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sao có thể làm trở ngại tâm kia, khiến cho các thiện nam ấy không tinh tấn cầu tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các thiện nam an trụ Đại thừa kia nghe Ta thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm họ vui mừng vì được Diệu pháp rộng lớn, có khả năng an lập vô lượng hữu tình vào pháp thắng thiện, đạt tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Xá-lợi Tử, hôm nay, các thiện nam an trụ Đại thừa ở trước Ta phát thệ nguyện rộng lớn rằng: “Con sẽ an lập vô số trăm ngàn loài hữu tình khiến chúng phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh của Đại Bồ-tát, thị hiện, hưởng dẫn, khuyến khích, khen ngợi... khiến họ vui mừng đối với quả vị Giác ngộ cao tột cho đến khi được thọ ký không thoái chuyển.” Ta rất tùy hỷ đối với thệ nguyện đó. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Ta xét thấy các thiện nam an trụ Đại thừa này đã phát thệ nguyện rộng lớn, giữa tâm và lời nói tương ứng nhau. Ở đời sau, chắc chắn họ có thể an lập được vô số trăm ngàn loài hữu tình, khiến chúng phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh của Đại Bồ-tát: thị hiện, hưởng dẫn, khuyến khích, khen ngợi, vui mừng đối với quả vị Giác ngộ cao tột cho đến được thọ ký bậc không thoái chuyển.

Trong quá khứ, các thiện nam, thiện nữ này cũng ở trước vô lượng Đức Phật phát thệ nguyện rộng lớn rằng: “Ta phải an lập vô lượng trăm ngàn loài hữu tình, khiến họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh của Đại Bồ-tát, thị hiện, hưởng dẫn, khuyến khích, khen ngợi, vui mừng đối với quả vị Giác ngộ cao tột cho đến được thọ ký bậc không thoái chuyển.” Trong quá khứ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng rất tùy hỷ đối với nguyện ấy. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì

chư Phật quá khứ cũng xét thấy các thiện nam an trụ Đại thừa này đã phát thệ nguyện rộng lớn, giữa tâm và lời nói của họ tương ứng nhau. Trong tương lai, nhất định họ có thể an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình, khiến chúng phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh của Đại Bồ-tát: thị hiện, hướng dẫn, khuyến khích, khen ngợi, khiến chúng vui mừng đối với quả vị Giác ngộ cao tột cho đến được thọ ký bậc không thoái chuyển.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các thiện nam trụ Đại thừa này tin hiểu rộng lớn, có thể nương sắc, thanh, hương, vị, xúc vi diệu để tu bố thí rộng lớn. Tu hạnh bố thí rồi, có thể vun trồng căn lành rộng lớn. Nhờ căn lành này nên có thể lãnh thọ quả báo rộng lớn. Lãnh thọ được quả báo rộng lớn như vậy chỉ vì lợi ích tất cả hữu tình, đối với các hữu tình có thể xả bỏ tất cả sở hữu trong và ngoài. Hồi hướng những căn lành đã gieo trồng như vậy, nguyện sinh về cõi nước chư Phật ở phương khác hiện có Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang giảng nói pháp vô thượng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Những người đó nghe được pháp vô thượng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rồi có thể an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình vào trong cõi Phật ấy, khiến chúng phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh của Đại Bồ-tát: thị hiện, hướng dẫn, khuyến khích, khen ngợi, vui mừng, khiến chúng không bị thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật rằng:

– Bạch Thế Tôn, thật hy hữu! Bạch Thiện Thệ, thật kỳ lạ! Đối với các pháp trong quá khứ, hiện tại, vị lai, Đức Phật hoàn toàn chứng biết. Ngài hoàn toàn chứng biết tất cả pháp, chân như, pháp giới, nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, hoàn toàn chứng biết giáo nghĩa sai khác của các pháp; hoàn toàn chứng tri tâm hành sai khác của các hữu tình; hoàn toàn chứng biết chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn và cõi Phật... trong quá khứ; Ngài hoàn toàn chứng tri chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn và cõi Phật ở đời vị lai, hoàn toàn chứng biết chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn và cõi Phật trong hiện tại. Đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương cõi, việc thuyết pháp về Bồ-tát, Thanh văn, cõi Phật... Ngài đều được chứng biết hoàn toàn.

Bạch Thế Tôn, đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát nào



tinh tấn, dũng mãnh, thường cầu chẳng dừng nghỉ thì vị ấy có khi chứng được, có khi không chứng được sáu pháp Ba-la-mật-đa chăng?

Phật bảo:

–Xá-lợi Tử, đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ấy thường tinh tấn, dũng mãnh, vui cầu chẳng dừng nghỉ nên tất cả thời đều chứng được, không có thời nào chẳng chứng cả. Vì sao? Vì đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ấy thường tinh tấn, dũng mãnh, vui cầu chẳng dừng nghỉ nên chư Phật, Bồ-tát thường hộ niệm.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát kia có lúc không chứng được kinh tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm sao có thể nói vị ấy chứng được sáu pháp Ba-la-mật-đa này?

Phật dạy:

–Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát thường dũng mãnh tin cầu sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng kể thân mạng mà có lúc không chứng được kinh tương ứng với pháp đó, điều này không thể có. Vì sao? Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy vì cầu quả vị Giác ngộ cao tột nên thị hiện, hướng dẫn, khuyến khích, khen ngợi, vui vẻ với các loài hữu tình, khiến chúng thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu học kinh điển tương ứng sáu pháp Ba-la-mật-đa này. Do căn lành này nên dù sinh chỗ nào thường được Khế kinh tương ứng sáu pháp Ba-la-mật-đa này để thọ trì, đọc tụng, dũng mãnh, tinh tấn, như pháp tu hành, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm trang nghiêm tịnh cõi Phật. Nếu chưa chứng được quả vị Giác ngộ cao tột thì trong thời gian đó thường không tạm bỏ.

## M

### Phẩm 14: MA

Bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Đức Phật đã khen ngợi công đức của Bồ-tát, vì chứng quả vị Giác ngộ cao tột nên siêng năng dũng mãnh tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Làm sao biết việc ma đã cản trở các Bồ-tát ấy khi tu các hạnh hưởng tới quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn thuyết pháp biện tài mà một hồi lâu mới phát sinh, phải biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Nguyên nhân nào mà nói: “Đại Bồ-tát muốn thuyết pháp, biện tài phải một hồi lâu mới phát sinh” là việc ma?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này đã tu Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa khó được viên mãn. Do nguyên nhân này nên nói đó là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn nói pháp, biện tài liền chợt phát khởi, phải biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Nguyên nhân nào mà nói Bồ-tát muốn nói pháp, biện tài liền chợt phát khởi là việc ma?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn thuyết pháp đầy đủ, sự biện tài vừa chợt phát khởi, phước bỏ sự tu hành, nên đó là việc ma.

Lại nữa Thiện Hiện, khi biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa uể oải ợ ngáp, giỡn cười vô cố, chê bai lẫn nhau, thân tâm phiền loạn, đảo lộn câu văn, mê lầm nghĩa lý, chẳng cảm nhận được ý hay, việc rủi ro chợt đến, nên việc biên chép chẳng trọn vẹn. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nói nghe kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, uể oải ợ ngáp, giỡn cười vô cố, chê bai lẫn nhau, thân tâm phiền toái, đảo loạn câu văn, mê lầm nghĩa lý, chẳng cảm nhận được ý hay, việc rủi ro chợt đến, nên việc làm chẳng thành tựu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật rằng:

–Vì nguyên nhân nào mà có những thiện nam trụ Bồ-tát thừa nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chợt nghĩ thế này: “Đối với kinh này, ta chẳng cảm nhận được ý hay, tại sao lại phải dụng công khổ cực lắng nghe kinh này làm gì.” Nghĩ như vậy rồi, liền bỏ đi; hoặc thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập biên chép, giảng nói cũng lại như vậy.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này do đời quá khứ chưa tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... lâu dài, nên đối với kinh này chẳng cảm nhận được ý hay, tâm chẳng ưa chuộng nên liền xả bỏ.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc nghĩ thế này: “Đối với kinh này, chúng ta chẳng được thọ ký thì nghe làm gì?” Tâm chẳng thanh tịnh nên từ chỗ ngồi đứng dậy, nhằm chán bỏ đi, chẳng có tâm lưu luyến, phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Vì sao trong kinh sâu xa này lại chẳng thọ ký cho họ, khiến họ nhằm chán bỏ đi, không lưu luyến?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Bồ-tát chưa nhập vào ngôi Chánh tánh ly sinh thì không nên thọ ký đại Bồ-đề. Nếu thọ ký cho họ, họ càng tăng thêm kiêu mạn lung ý, chỉ có tổn chứ không có ích, nên không được thọ ký.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu nghĩ rằng: “Ở trong đây chẳng nói đến danh hiệu của chúng ta thì nghe làm gì?” Tâm chẳng thanh tịnh, liền đứng dậy nhằm chán bỏ đi, không lưu luyến. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Vì sao trong kinh sâu xa này chẳng nói đến danh hiệu của các Bồ-tát ấy?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Bồ-tát chưa được thọ ký đại Bồ-đề, nguyên tắc là như vậy, không nên nói danh hiệu.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa lại nghĩ rằng: “Trong đây chẳng nói đến thành ấp, xóm làng, chỗ chúng ta sinh thì nghe làm gì?” Tâm chẳng thanh tịnh, liền đứng dậy, nhằm chán bỏ đi, không lưu luyến. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

– Vì sao trong kinh sâu xa này chẳng nói về xóm làng, thành ấp, chỗ sinh của Bồ-tát ấy?

Phật dạy:

– Thiện Hiện, khi chưa thọ ký danh hiệu của Bồ-tát ấy thì không nên nói về chỗ sinh của Bồ-tát ấy.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu các thiện nam trụ Bồ-tát thừa khi nghe thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tâm không thanh tịnh mà bỏ đi, tùy theo mức độ tâm không thanh tịnh và sự nhầm chán kinh này cất bước đi nhiều ít liền bị tổn giảm công đức số kiếp tương ứng và mắc tội chướng ngại Bồ-đề tương xứng. Khi họ chịu tội rồi, phải trải qua thời gian như trước để phát khởi sự siêng năng tinh tấn, cầu tối quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh khổ khó hành của Bồ-tát mới được trở lại như trước. Thế nên, nếu muốn mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, Bồ-tát không nên chán bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để cầu học kinh khác, phải biết đây là việc ma của Bồ-tát. Vì sao? Vì các thiện nam trụ Bồ-tát thừa xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là cội gốc của trí Nhất thiết trí mà lại học các kinh khác là nhánh lá, thì chắc chắn không thể chứng quả Bồ-đề của Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

– Những kinh điển nào là nhánh, lá, không thể hưởng tới trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

– Thiện Hiện, nếu pháp tương ứng với Nhị thừa gồm bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến tám chi Thánh đạo, ba pháp môn giải thoát, tứ Đế, trí... các thiện nam tu học trong đó chỉ đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, chẳng chứng được quả vị Giác ngộ cao tột. Đây gọi là những kinh nhánh lá không thể đạt đến trí Nhất thiết trí.

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chắc chắn sẽ đạt đến trí Nhất thiết trí, có thể lực và công dụng lớn như gốc cây. Các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa, cầu học kinh khác thì nhất định không chứng được trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-

la-mật-đa sâu xa thường sinh ra các chúng Đại Bồ-tát, tất cả công đức thế gian và xuất thế gian. Các kinh điển khác không có công dụng này. Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là tu học tất cả công đức quý báu ở thế gian và xuất thế gian của chúng Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, như có chó đói bỏ thức ăn của ông chủ, lại theo tôi tớ mà tìm cầu miếng ăn. Ở đời vị lai sẽ có những thiện nam trụ Đại thừa xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, là cội gốc của tất cả Phật pháp, lại cầu học kinh điển tương ứng Nhị thừa, sự việc ấy cũng vậy. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như có người muốn tìm voi lớn. Được voi này rồi lại bỏ đi mà tìm chân voi. Ý ông nghĩ sao? Người kia khôn chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

–Người ấy chẳng khôn.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ở đời vị lai có những thiện nam trụ Đại thừa xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là cội gốc của tất cả Phật pháp, cầu học kinh điển tương ứng Nhị thừa, sự việc ấy cũng như vậy. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, thí như có người muốn thấy biển cả. Đã đến bờ biển lại xem dấu chân trâu với ý nghĩ rằng: Nước trong biển cả lượng nó sâu rộng như thế này chăng? Ý ông nghĩ sao? Người đó khôn chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

–Người ấy chẳng khôn.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ở đời vị lai có những thiện nam trụ Đại thừa xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, là cội gốc của tất cả Phật pháp, cầu học kinh điển tương ứng Nhị thừa, sự việc đó cũng vậy. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, như có người thợ giỏi hay đê tử vị ấy muốn tạo ra cung điện lớn như cung điện thù thắng của Thiên đế Thích. Thấy cung điện ấy rồi liền phát họa sơ đồ cung điện Nhật nguyệt. Ý ông nghĩ sao? Người thợ giỏi này hoặc đê tử vị ấy có thể tạo ra được

cung điện lớn như cung điện thù thắng của Đế Thích không?

Thiện Hiện đáp:

– Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo:

– Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Người ấy có khôn không?

Thiện Hiện đáp rằng:

– Người ấy chẳng phải khôn, mà là loại người ngu si.

Phật bảo:

– Thiện Hiện, ở đời vị lai có những thiện nam trụ Đại thừa muốn tới quả vị Giác ngộ cao tột mà bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại cầu học kinh điển tương ứng Nhị thừa, sự việc ấy cũng như vậy. Người kia chắc chắn không chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như có người muốn thấy Luân vương, thấy rồi nhưng chẳng biết bèn bỏ đi chỗ khác, gặp Tiểu quốc vương xem xét hình tướng, nghĩ rằng: “Hình tướng và oai đức của Chuyển luân thánh vương và vị này nào có khác.” Ý ông nghĩ sao? Người ấy khôn chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

– Người kia chẳng phải khôn.

Phật bảo:

– Thiện Hiện, ở đời vị lai có những thiện nam trụ Đại thừa cũng lại như thế, muốn tới quả vị Giác ngộ cao tột mà bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cầu học kinh điển tương ứng Nhị thừa, còn nói: “Kinh điển này cùng với kinh kia nào có khác thì dùng kinh kia làm gì.” Do nguyên nhân này, chắc chắn người ấy chẳng chứng được quả vị Giác ngộ cao tột. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, như có người đói được thức ăn ngon trăm vị lại bỏ đi mà tìm ăn cơm của thứ gạo để sáu mươi ngày. Ý ông nghĩ sao? Người ấy có khôn chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

– Người ấy chẳng khôn.

Phật dạy:

– Thiện Hiện, ở đời vị lai có những thiện nam trụ Đại thừa bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cầu học kinh điển tương ứng với Nhị

thừa, muốn tìm trí Nhất thiết trí ở trong ấy, thật luống uổng nhọc nhằn, rốt cuộc chẳng được gì. Ý ông nghĩ sao? Người ấy khôn chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng:

–Người ấy chẳng phải khôn.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, như có người nghèo được ngọc vô giá lại vứt bỏ đi mà lấy ngọc Ca-giá-mạt-ni tầm thường. Ý ông nghĩ sao? Kẻ ấy có khôn chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng:

–Kẻ ấy chẳng phải khôn.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ở đời vị lai, có những thiện nam trụ Đại thừa bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa, mong được trí Nhất thiết trí ở trong kinh điển ấy, chỉ phí sức nhọc công mà chẳng được gì. Ý ông nghĩ sao? Người ấy khôn chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng:

–Người ấy chẳng khôn.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy! Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam an trụ Đại thừa, khi biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các biện luận linh tinh đầy khởi, muốn nói các loại pháp môn sai khác, khiến cho việc chép kinh chẳng được hoàn hảo. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Sao gọi là nhiều sự biện luận? Nghĩa là ưa nói sắc, thanh, hương, vị, xúc, ưa nói sáu pháp Ba-la-mật-đa; ưa nói về Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới, ưa nói công đức thọ trì, đọc tụng; ưa nói về tu các phước nghiệp khác như săn sóc người bệnh; ưa nói về Niệm trụ cho đến các chi Thánh đạo; ưa nói tất cả tĩnh lự giải thoát, đấng trì, đấng chí; ưa nói pháp không bên trong cho đến quả vị Giác ngộ cao tột. Phải biết đều là việc ma của Bồ-tát. Vì sao? Vì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, muốn thuyết pháp tương đều hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, vì không tầm tử, vì khó nghĩ bàn, vì không có sự lo nghĩ, vì không sinh diệt, vì không nhiễm tịnh, vì không định, loạn, vì xa lìa

đanh tự, ngôn ngữ, vì chẳng thể nói, vì chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa các pháp như trước đã nói đều không thật có và hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Các thiện nam an trụ Đại thừa, khi biên chép kinh Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bị các pháp như thế làm rối loạn tâm họ khiến cho việc biên chép ấy không được hoàn thành. Thế nên nói đó là việc ma của Bồ-tát.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có thể biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, không thể biên chép được. Vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bát-nhã... đều không có tự tánh và hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không có tự tánh và hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, tự tánh các pháp đều không thật có, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được tức là không tánh. Không tánh như thế tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Chẳng phải pháp không tánh có thể biên chép không tánh. Thế nên ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể biên chép được.

Thiện Hiện nên biết, các thiện nam an trụ Đại thừa nếu khởi ý tưởng về không tánh đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu các thiện nam trụ Đại thừa nghĩ thế này: Ta dùng văn tự biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa. Những kẻ kia dựa vào văn tự mà chấp trước Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải biết đây là việc ma của Bồ-tát. Vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tất cả Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa đều không có văn tự; sắc cho đến thức cũng không văn tự, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không có văn tự. Thế nên, chẳng nên chấp có văn tự có thể biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, nếu các thiện nam trụ Đại thừa chấp thế này: “Trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tất cả Bát-nhã cho



đến Bồ thí ba-la-mật-đa đều không có văn tự; sắc cho đến thức cũng không có văn tự; nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không văn tự.” Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói kinh Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nếu các thiện nam trụ Đại thừa nghĩ về quốc độ, hoặc nghĩ về thành ấp, kinh đô, nơi chốn, hoặc nghĩ về thầy Bổn sư, hoặc nghĩ về thầy dạy, hoặc nghĩ về bạn đồng học, hoặc bạn quen biết, hoặc nghĩ về cha mẹ, hoặc vợ con, hay anh em, chị em, hoặc nghĩ về bà con, bạn bè, hoặc nghĩ về quốc vương, đại thần; hoặc nghĩ về giặc cướp hay thú dữ, hoặc nghĩ về người ác hay quỷ dữ, hoặc nghĩ về chúng hội, hoặc nghĩ đến sự du hí hay báo oán, báo ân, hoặc nghĩ về những hành nghiệp khác, phải biết đều là việc ma của Bồ-tát, vì ma dùng các việc này quấy nhiễu Bồ-tát, làm cho những việc đang làm chẳng được thành tựu.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam an trụ Đại thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói kinh Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này được danh lợi lớn, được cung kính cúng dường những thứ như y phục, đồ ăn uống, giường nằm, thuốc thang lúc bệnh duyên và các của cải khác. Nếu họ tham đắm vào việc này mà phớt bỏ sự nghiệp. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam an trụ Đại thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói kinh Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, có những ác ma mang các thứ sách luận thế tục hoặc kinh điển tương ứng với Nhị thừa, trá hiện bạn thân trao cho Bồ-tát. Trong các kinh sách này cũng nói rộng cho đến các thắng sự của thế tục, hoặc nói rộng cho đến các uẩn, xứ, giới, lý duyên khởi chắc thật, hoặc ba mươi bảy pháp Bồ-đề, ba pháp môn giải thoát, bốn Tĩnh lực... bảo rằng:

–Kinh điển này ý nghĩa thâm thúy, phải siêng tu học, bỏ việc tu tập kinh kia đi.

Các thiện nam trụ Đại thừa này dùng phương tiện thiện xảo khước từ, không nên nhận lấy sách luận thế tục mà ác ma đã cho, hoặc kinh điển tương ứng Nhị thừa. Vì sao? Vì sách luận thế tục và kinh điển Nhị thừa không thể dẫn đến trí Nhất thiết trí, chẳng phải hưởng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Phương tiện tuy không trái ngược

nhưng đối với quả vị Giác ngộ cao tột rất là trở ngại.

Thiện Hiện nên biết, trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, Như Lai đã nói rộng phương tiện thiện xảo về đạo của Đại Bồ-tát. Nếu ở trong đây siêng năng tu học sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu các thiện nam trụ Đại thừa vì không có phương tiện thiện xảo nên bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thọ học sách luận thế tục của ác ma và kinh điển Nhị thừa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, những người thường nghe pháp, vui nghe, thích nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Những người thuyết pháp ham vui, lưỡi biếng chẳng muốn thuyết pháp cho người khác, cũng chẳng ban cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, những người thuyết pháp, tâm họ chẳng ham vui, cũng chẳng lưỡi biếng, ưa thuyết, muốn ban cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng mọi cách khích lệ biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập. Nhưng những người được nghe pháp thì biếng nhác ham vui, chẳng muốn nghe nhận cho đến tu tập. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, những người nghe pháp, vui nghe, thích nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nhưng những vị thuyết pháp thì muốn đến phương khác, chẳng chịu truyền dạy. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, những người thuyết pháp thì vui thuyết, ưa thí cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng mọi cách khích lệ, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập. Nhưng những người được nghe muốn đi nơi khác, chẳng chịu nghe. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp có nhiều tham muốn xấu xa, ham chuộng danh lợi, y phục, đồ ăn uống, giường nằm, thuốc thang và các cửa cải khác, cung kính cúng dường tâm không biết đủ. Còn người được nghe pháp thì ít muốn, vui đủ, tu hạnh xa lìa, dững mãnh tinh siêng, đủ niệm, định, tuệ, chán ghét lợi dưỡng, cung kính danh dự. Hai bên chẳng hòa hợp, chẳng được truyền trao, dạy bảo, nghe nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người hay thuyết pháp thì ít muốn, vui đủ,

tu hạnh xa lìa, dững mãnh siêng năng, đủ niệm, định, tuệ, chán ghét lợi dưỡng, cung kính danh dự. Còn người được nghe pháp thì có nhiều tham muốn xấu xa, ham chuộng danh lợi và y phục, đồ ăn uống, giường nằm, thuốc thang và các của cải khác, đối với sự cúng dường, cung kính tâm không nhằm đủ. Hai bên chẳng hòa hợp nên chẳng truyền trao, chẳng được nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp thì tu hành mười hai công đức Đổ-đa, nghĩa là ở chỗ vắng vẻ cho đến bất cứ nơi nào cũng chỉ chứa ba y. Kẻ được nghe pháp chẳng hành mười hai công đức Đổ-đa. Hai bên chẳng hòa hợp chẳng truyền đạt, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người được nghe pháp thì hành mười hai công đức Đổ-đa, người thuyết pháp chẳng hành mười hai công đức Đổ-đa. Hai bên chẳng hòa hợp, chẳng truyền dạy, lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp có tín, có giới, thích vì người khác thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện khích lệ biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập. Nhưng người nghe pháp không có tín, không giới chẳng ưa lắng nghe. Hai bên chẳng hòa hợp, chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe có tín có giới ưa nghe, ưa hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nhưng người thuyết pháp không tín, không giới, không muốn truyền dạy. Hai bên chẳng hòa hợp, chẳng được nghe thuyết biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp, tâm không keo kiệt, hay xả tất cả. Nhưng người nghe pháp thì tâm có keo kiệt, chẳng thường buông xả, bố thí. Hai bên không hòa hợp, chẳng được truyền dạy, chẳng chịu nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp tâm không keo kiệt, thường xả bỏ tất cả. Nhưng người thuyết pháp tâm có keo kiệt, không thường xả bỏ và bố thí. Hai bên không hòa hợp, chẳng truyền đạt, chẳng được nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp muốn cúng dường người thuyết pháp y phục, đồ ăn uống, giường nằm, thuốc thang và các thứ báu. Nhưng người thuyết pháp chẳng muốn nhận dùng. Hai bên chẳng hòa hợp nên không truyền đạt, lắng nghe, thọ trì, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp muốn được người nghe pháp cung cấp y phục, thức ăn, giường nằm, thuốc thang và các thứ báu. Nhưng người được nghe pháp chẳng muốn cung cấp. Hai bên chẳng hòa hợp nên chẳng truyền dạy được, chẳng nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp thành tựu khai trí, chẳng ưa nói rộng. Nhưng người nghe pháp thành tựu diển trí, chẳng muốn nói lược, hai bên chẳng hòa hợp nên chẳng truyền dạy được, chẳng nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp thành tựu khai trí chẳng ưa nói rộng. Nhưng người thuyết pháp thành tựu diển trí, chẳng thích nói lược. Hai bên chẳng hòa hợp nên không được truyền dạy, lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp chuyên biết rộng thứ lớp và pháp nghĩa của mười hai phần giáo gồm Khế kinh cho đến Luận nghị nhưng người nghe pháp thì chẳng ưa biết, rộng về thứ lớp và pháp nghĩa của mười hai phần giáo. Hai bên chẳng hòa hợp, chẳng được truyền dạy, chẳng lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp chuyên ưa biết rộng về thứ lớp và pháp nghĩa của mười hai bộ kinh. Nhưng người thuyết pháp

chẳng thích biết rộng về thứ lớp và pháp nghĩa của mười hai bộ kinh. Hai bên chẳng hòa hợp, chẳng truyền dạy, lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp thành tựu sáu pháp Ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nhưng người nghe pháp không có đức này. Hai bên chẳng hòa hợp nên không được truyền dạy, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp thì thành tựu sáu pháp Ba-la-mật-đa, lại có phương tiện thiện xảo đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhưng người thuyết pháp thì không có đức này. Hai bên chẳng hòa hợp, chẳng được nghe pháp, chẳng truyền dạy, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp đã chứng được Đà-la-ni. Nhưng người nghe pháp chưa được Đà-la-ni. Hai bên chẳng hòa hợp nên chẳng được truyền dạy, lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp đã chứng được Đà-la-ni, người thuyết pháp chưa được Đà-la-ni. Hai bên chẳng hòa hợp nên chẳng được truyền trao, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp muốn làm cho người nghe cung kính, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nhưng người nghe pháp chẳng theo ý người kia. Hai bên không hòa hợp nên chẳng được truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp muốn được cung kính, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nhưng người thuyết pháp chẳng theo ý người kia. Hai bên không hòa hợp nên không được truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma

của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp đã lìa xan tham, đã lìa năm pháp ngăn che. Nhưng người nghe pháp chưa lìa xan tham, chưa lìa năm pháp ngăn che. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp đã lìa xan tham, đã lìa năm pháp ngăn che. Nhưng người thuyết pháp chưa lìa xan tham, chưa lìa năm pháp ngăn che. Hai bên không hòa hợp nên không được truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, có những thiện nam trụ Đại thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói kinh Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Nếu có người đến nói về các sự khổ cực ở ba đường ác. Nhân đây lại bảo rằng: “Đối với thân này, ông nên siêng năng, tinh tấn, mau diệt hết gốc khổ mà vào Niết-bàn, lưu lại làm gì trong biển cả sinh tử chịu trăm ngàn đau khổ bức bách để cầu tới quả vị Giác ngộ cao tột.” Do lời nói này, mà việc biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa của người kia không được tốt ráo. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, có những thiện nam trụ Đại thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói kinh Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu có người đến khen ngợi các việc thù thắng ở cõi người, khen ngợi Tứ đại Thiên vương, cho đến các việc thù thắng vi diệu ở trời Phi tướng phi tướng xứ. Nhân đây bảo rằng: “Tuy ở cõi Dục hưởng các dục lạc, ở trong cõi Sắc hưởng vui tĩnh lặng, ở cõi Vô sắc hưởng vui đẳng chí, nhưng chúng đều là pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh và biến hoại, pháp rơi rụng, pháp lìa, pháp tận, pháp diệt. Đối với thân này, sao ông không tinh tấn chứng lấy quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả Độc giác Bồ-đề, nhập vào cõi Niết-bàn an vui hoàn toàn, cần gì phải ở lâu trong sinh tử luân hồi, cũng không việc gì phải vì người mà chịu khổ để cầu tới quả vị Giác ngộ cao tột.” Do lời nói này, việc biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của người kia không được tốt ráo. Phải biết đây là việc

ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nói pháp thì sống một mình, không bị ràng buộc, chuyên tu việc mình, chẳng lo việc người. Người nghe pháp ưa lĩnh đồ chúng, thích lo toan việc người, chẳng lo nghiệp mình. Hai bên chẳng hòa hợp nên không truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người được nghe pháp thì sống một mình, không bị ràng buộc, chuyên tu việc mình, chẳng lo việc người. Nhưng người thuyết pháp ưa lãnh đồ chúng, thích lo toan việc người, chẳng lo việc mình. Hai bên chẳng hòa hợp nên không truyền dạy, nghe nhận biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp chẳng ưa ồn náo rộn ràng. Nhưng người nghe pháp lại thích chỗ ồn náo rộn ràng. Hai bên chẳng hòa hợp nên không truyền dạy, nghe nhận biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp chẳng ưa ồn náo rộn ràng. Nhưng người thuyết pháp lại ưa chỗ ồn náo rộn ràng. Hai bên chẳng hợp nên không truyền dạy, nghe nhận biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp muốn làm cho người nghe đều theo hỗ trợ việc làm của vị ấy. Nhưng người nghe pháp chẳng tùy hỷ với ý muốn của người kia. Hai bên chẳng hòa hợp nên chẳng được truyền dạy, nghe nhận biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp ưa theo giúp các việc làm của người thuyết pháp. Nhưng người thuyết pháp chẳng tùy hỷ với ý muốn của người kia. Hai bên chẳng hòa hợp nên chẳng được truyền dạy, nghe nhận biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp vì danh lợi nên vì người thuyết pháp, lại muốn khiến người kia biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu

tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Người nghe pháp biết được việc làm của người kia nên chẳng muốn nghe theo lãnh thọ. Hai bên chẳng hòa hợp, nên chẳng được truyền dạy, nghe nhận biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp thì vì danh lợi nên muốn thỉnh người thuyết pháp, còn muốn tìm cách biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nhưng người thuyết pháp biết được việc làm của người kia nên chẳng nhận lời thỉnh. Hai bên chẳng hòa hợp nên chẳng được truyền dạy, nghe nhận biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp muốn qua phương khác, chỗ nguy hiểm đối với thân mạng. Người nghe pháp thì sợ mất thân mạng, chẳng muốn đi theo. Hai bên chẳng hòa hợp nên chẳng được truyền dạy, nghe nhận biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp muốn qua phương khác chỗ nguy hiểm đối với thân mạng. Người thuyết pháp thì sợ mất thân mạng, chẳng muốn đi chung. Hai bên chẳng hòa hợp nên chẳng được truyền dạy, nghe nhận biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp muốn qua phương khác có nhiều giặc cướp, tật bệnh, ôn dịch vì cõi nước đói khát. Người nghe pháp lo sợ gian nan kia chẳng chịu đi theo. Hai bên chẳng hòa hợp nên chẳng được truyền dạy, nghe nhận biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp muốn qua phương khác có nhiều giặc cướp, tật bệnh, ôn dịch vì cõi nước đói khát. Người thuyết pháp lo nghĩ về gian nan kia, chẳng chịu cùng đi. Hai bên chẳng hòa hợp nên chẳng được truyền dạy, nghe nhận biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp muốn qua phương khác



là chỗ an ổn, giàu vui không có các tai nạn. Người nghe pháp muốn đi theo. Người thuyết pháp phương tiện nói thử: “Mặc dù ông vì lợi mà đi theo ta, nhưng đến chỗ kia đâu chắc ông vừa ý, nên suy xét thật kỹ để sau này khỏi hối tiếc.” Khi ấy, người nghe pháp nghe lời này rồi liền nghĩ: “Vậy là ông ấy chẳng muốn cho ta đi. Nếu cố đi theo chắc gì được nghe pháp.” Do đó nên chẳng đi theo. Hai bên chẳng hòa hợp nên chẳng được truyền dạy, nghe nhận biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp muốn qua phương khác, đường đi sẽ phải qua đồng hoang hiểm trở, nhiều tai nạn giặc cướp và bọn côn đồ du đảng, ác thú, thợ săn, rắn độc... uy hiếp. Người nghe pháp muốn đi theo người kia. Nhưng người thuyết pháp phương tiện nói thử: “Vì sao hôm nay không việc gì ông lại theo ta, muốn qua chỗ nhiều hiểm nạn như vậy? Ông nên xét nghĩ cho kỹ để sau này hối tiếc.” Người nghe pháp nghe rồi liền nghĩ: Ý người kia chẳng muốn cho ta theo. Nếu cố đi theo đâu chắc được nghe pháp.” Do đó nên chẳng đi theo. Hai bên không hòa hợp nên chẳng được truyền dạy, nghe nhận biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp có nhiều thí chủ thường đi theo. Người nghe pháp đến thỉnh thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc thỉnh biên chép, thọ trì, đọc tụng, theo đúng lời dạy tu hành. Người kia nhiều chướng duyên, không rảnh truyền dạy. Người nghe pháp sinh tâm giận hờn ghét bỏ. Về sau dù có dạy trao điều gì cũng chẳng nghe nhận. Hai bên chẳng hòa hợp nên không truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, có những ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát, tìm cách phá hoại, khiến cho không được biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người thuyết giảng kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Thế nào là ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát, tìm cách phá hoại làm cho không được biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì

người thuyết giảng kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, có những ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát, tìm cách phá hoại làm cho Bồ-tát hủy bỏ, nhằm chán Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Ác ma nói rằng: “Ông đã đọc tụng, tu tập kinh điển không tương chẳng phải là thật Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tôi đã tụng đọc, tu tập kinh điển có tướng là Bát-nhã ba-la-mật-đa thật.” Khi nói lời này, có những Bồ-tát chưa được thọ ký liền sinh tâm nghi ngờ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bởi nghi ngờ nên sinh nhằm chán, hủy bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do nhằm chán hủy bỏ nên chẳng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, có những ác ma giả dạng Bí-sô, đến chỗ Bồ-tát, nói với Bồ-tát rằng: “Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chỉ chứng thật tế quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, rốt cuộc chẳng chứng được quả Phật Vô thượng, vì sao phải luống uổng nhọc nhằn với kinh này?” Bồ-tát nghe rồi, chẳng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi biên chép... Bát-nhã ba-la-mật-đa có nhiều việc ma, Bồ-tát phải biết rõ mà xa lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa hỏi Phật:

–Những gì gọi là việc ma mà Bồ-tát cần phải biết rõ để xa lìa?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, khi biên chép... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều việc của ác ma tương tự như Bát-nhã, Tĩnh lực, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; có nhiều việc của ác ma tương tự như pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không bản tánh, pháp không tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không không tánh, pháp không không tánh tự tánh; có nhiều việc của ác ma tương tự như chân như, pháp giới nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Bồ-tát phải biết rõ để xa lìa.

Lại nữa Thiện Hiện, khi biên chép... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có nhiều việc ma làm cản trở. Nghĩa là có ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát thuyết giảng giáo pháp tương ứng với Nhị thừa, bảo Bồ-tát rằng: “Đây mới thật sự là lời Phật nói. Người nào học pháp này sẽ mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.”

Lại có ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát thuyết giảng bốn Niệm trụ của Nhị thừa, bảo Bồ-tát rằng: “Nên dựa vào pháp này siêng năng tu học sẽ chứng được quả Dự lưu, nói rộng cho đến Độc giác Bồ-đề, xa lìa tất cả sinh, già, bệnh, chết. Cần gì quả vị Giác ngộ cao tột.” Đây là các việc ma đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà các Bồ-tát phải biết rõ để xa lìa.

Lại nữa Thiện Hiện, có những ác ma giả hình dạng Phật, thân toàn màu vàng ròng, thường phóng ánh sáng xa một tầm, đủ ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp viên mãn trang nghiêm, đến chỗ Bồ-tát. Bồ-tát thấy vậy hết lòng mến kính. Do đây lui giảm trí Nhất thiết trí, chẳng được lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, có những ác ma giả dạng Bí-sô, oai nghi đỉnh đạt, dung mạo đoan nghiêm đến chỗ Bồ-tát. Bồ-tát thấy vậy sinh tâm kính mến. Do đó lui giảm trí Nhất thiết trí, chẳng chịu lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, có những ác ma giả dạng Đức Phật có các Bí-sô vây quanh, tuyên nói chánh pháp, đến chỗ Bồ-tát. Bồ-tát thấy vậy, rất kính mến, bèn nghĩ rằng: “Nguyện ta đời sau cũng sẽ như thế.” Do đây lui giảm trí Nhất thiết trí, chẳng chịu lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, có những ác ma giả dạng Bồ-tát, hoặc trăm hoặc ngàn cho đến vô lượng lần, hoặc hành Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bồ-tát thấy vậy rất kính mến. Do đây lui giảm trí Nhất thiết trí, chẳng chịu lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát. Vì sao? Thiện Hiện, vì

trong giáo pháp của Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, sắc không thật có, thọ, tưởng, hành, thức không thật có, nói rộng cho đến tất cả hạnh của Đại Bồ-tát cũng không thật có. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không thật có. Nếu ở nơi đây, sắc không thật có, nói rộng cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không thật có thì ở nơi đây tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, các loài phàm phu cũng không thật có. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh là không.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam an trụ Đại thừa, khi lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người thuyết giảng kinh Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này có nhiều sự cản trở, chống đối, phá hại khởi lên làm cho việc làm của người phước mỏng chẳng được thành tựu. Như ở châu Thiệm-bộ có nhiều ngọc báu như ngọc Phệ-lưu-ly cho đến vàng... Có nhiều giặc cướp cản trở phá hại, những người phước mỏng cầu không thể được. Ngọc vô giá thần châu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, khi những người phước mỏng lắng nghe... có nhiều ác ma làm cản trở.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật rằng:

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thệ, đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như các thứ ngọc quý: Phệ-lưu-ly... ở châu Thiệm-bộ, có nhiều hiểm nạn cản trở, các người phước mỏng cầu chẳng thể được. Các thiện nam an trụ Đại thừa vì ít phước đức nên khi lắng nghe... có nhiều hiểm nạn cản trở, tuy có ưa muốn nhưng không thành tựu. Vì sao? Vì có những người ngu si bị ma sai khiến, nên khi các thiện nam trụ Đại thừa lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn giảng kinh Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, các thiện nam trụ Đại thừa bị họ làm cản trở.

Bạch Thế Tôn, kẻ ngu si kia trí tuệ lu mờ không thể tư duy về Phật pháp rộng lớn nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa tự thân không thể lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói được. Mà trái lại muốn cản trở việc biên chép... của người khác

Phật dạy:

– Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói có những người ngu si bị ma sai khiến, vì chưa trông căn lành, phước tuệ mỏng cạn, chưa ở chỗ Phật phát thệ nguyện lớn, chưa được bạn lành hộ trì.

Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, tự thân không thể lắng nghe cho đến thuyết giảng được. Các thiện nam mới học Đại thừa khi lắng nghe, biên chép cho đến thuyết giảng kinh Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này sẽ bị họ cản trở. Ở đời vị lai có những thiện nam, thiện nữ phước tuệ cạn mỏng, căn lành quá ít nên đối với công đức rộng lớn của Như Lai, tâm chẳng vui ưa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa tự thân không thể lắng nghe cho đến thuyết giảng. Trái lại muốn ngăn cản việc lắng nghe... của người khác. Phải biết những hạng người này mắc tội vô lượng.

Lại nữa Thiện Hiện, có những thiện nam trụ Đại thừa, khi lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói kinh Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này có nhiều việc ma làm cản trở, khiến cho việc lắng nghe... không được thành tựu. Do đó không thể viên mãn Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến không thể viên mãn trí Nhất thiết tướng.

Có những thiện nam trụ Đại thừa, khi lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn giảng kinh Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu không có việc ma lại được viên mãn Bát-nhã, Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến viên mãn trí Nhất thiết tướng. Phải biết đều là nhờ thần lực của Như Lai từ bi hộ niệm. Và cũng là nhờ thần lực của Như Lai ở khắp mười phương thế giới hiện tại và các chúng Bồ-tát không thoái chuyển gia hộ, khiến cho bọn ác ma không thể chướng ngại việc lắng nghe... làm cho việc này không thành tựu và cũng chính nhờ năng lực căn lành nơi bản thân người ấy nữa.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 510

#### Phẩm 15: HIỆN THẾ GIAN (1)

Lại nữa Thiện Hiện, như có người mẹ sinh và nuôi nấng các con, hoặc năm hoặc mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, hoặc trăm hoặc ngàn. Người mẹ ấy bị bệnh, mỗi người con đều ân cần tìm cách chữa trị. Họ đều nghĩ: “Làm sao để mẹ ta khỏi bệnh, sống lâu, an vui, thân không khổ cực, tâm chẳng buồn lo.”

Bấy giờ, các con tranh nhau tìm phương cách chữa trị, tìm những món quà đem lại niềm an vui và chăm sóc mẹ, chẳng để rần rít, muỗi nhặng, bò cạp, gió, nóng, đói khát quấy nhiễu thân mẹ. Lại đem những nguồn vui cung kính cúng dường mà nói thế này:

–Mẹ ta rất từ bi, sinh và nuôi nấng, chỉ dạy các nghề nghiệp thế gian. Lẽ nào chúng ta không đền đáp thâm ân đó ư?

Thiện Hiện, Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng như vậy, thường dùng Phật nhãn hay các loại phương tiện quán sát và hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh ra tất cả Phật pháp của chúng ta, có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian. Tất cả Như Lai hiện đang thuyết pháp trong mười phương thế giới cũng thường dùng Phật nhãn quán sát và hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh ra tất cả công đức của Như Lai, có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian. Do đó nên chư Phật của chúng ta thường dùng Phật nhãn quán sát và hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để đền đáp thâm ân đó nên không tạm rời bỏ. Vì sao? Vì Tĩnh lự cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà được phát sinh. Những quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề cũng do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà được phát

sinh. Những hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà được phát sinh. Tất cả quả từ Dự lưu đến chư Phật đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà được phát sinh. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã, đang, sẽ chứng được quả vị Giác ngộ cao tột cũng đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Do nguyên nhân này nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có ân đức lớn đối với các Như Lai. Vì vậy chư Phật thường dùng Phật nhãn và các phương tiện để quan sát và hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết, nếu các thiện nam thiện nữ nào lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường dùng Phật nhãn quán sát hộ niệm thì thân tâm họ luôn được an lạc, sự tu tập thiện nghiệp không bị trở ngại.

Thiện Hiện nên biết, nếu thiện nam, thiện nữ nào lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người khác giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa; tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới đều cùng hộ niệm thì đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bị thoái lui.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Như lời Thế Tôn dạy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh chư Phật, có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian. Bạch Thế Tôn, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh ra chư Phật, có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian? Thế nào là chư Phật từ Bát-nhã mà sinh ra? Vì sao Như Lai nói về tướng của thế gian?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể sinh ra mười lực nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng của chư Phật. Công đức vô lượng, vô biên này đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra và làm tăng trưởng. Do chứng được những pháp như thế nên gọi là Phật. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh ra công đức của chư Phật như thế, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh ra chư Phật, hay chư Phật từ đó mà sinh ra.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể chỉ bày thật tướng của các pháp thế gian nghĩa là có thể chỉ bày thật tướng của năm uẩn. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng nói về thật tướng của năm uẩn thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều chỉ bày thật tướng của năm uẩn thế gian?

Phật bảo Thiện Hiện:

– Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều chẳng nói, chẳng chỉ bày năm uẩn: sắc..., có thành có hoại, có sinh có diệt, có nhiễm có tịnh, có tăng có giảm, có vào có ra, có quá khứ, có vị lai, có hiện tại, có thiện có bất thiện, có vô ký, có thuộc về cõi Dục, có thuộc về cõi Sắc, có thuộc về cõi Vô sắc. Vì sao? Vì chẳng phải pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện có thành, có hoại, có sinh, có diệt, chẳng phải pháp không tạo tác, không sinh, không diệt, không tánh có thành, có hoại, có sinh, có diệt... Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đều giảng giải và chỉ bày thật tướng của năm uẩn mà tướng của năm uẩn đó chính là thế gian. Vì vậy thế gian cũng không có tướng thành, hoại, sinh, diệt.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể chứng biết vô số, vô lượng, vô biên tâm hành khác nhau của hữu tình. Nhưng trong nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này hoàn toàn không có hữu tình và không có hữu tình để thi thiết và nắm bắt. Hoàn toàn không có sắc, cũng không thi thiết và nắm bắt các sắc. Hoàn toàn không có thọ, tưởng, hành, thức, cũng không thi thiết và nắm bắt thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến hoàn toàn không có trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng không thi thiết và nắm bắt trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đều thuyết giảng và chỉ bày tướng của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chỉ bày ra sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trong ý nghĩa sâu xa của Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa này, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thật có và hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, huống gì có các sắc nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đáng được chỉ bày.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả hữu tình thi thiết lời nói hoặc có sắc, hoặc vô sắc, hoặc có tướng, hoặc không tướng, hoặc phi hữu tướng,



phi vô tướng, hoặc thế giới này, hoặc tất cả thế giới khác trong mười phương. Các hữu tình này hoặc tâm tập trung lại, hoặc tâm phân tán. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhờ nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên hiểu biết đúng như thật.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết tâm các hữu tình kia tập trung hay phân tán?

Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do pháp tánh nên biết đúng như thật tâm các loài hữu tình kia tập trung hay phân tán.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do pháp tánh nên biết đúng như thật tâm các hữu tình kia tập trung hay phân tán?

Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết rõ trong pháp tánh, pháp tánh còn không thật có, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, huống gì có tâm tập trung hay phân tán của hữu tình có thể nắm bắt được ư? Như vậy, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do pháp tánh nên biết đúng như thật tâm các loài hữu tình ấy tập trung hay phân tán.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do chấm dứt, do xa lìa sự ô nhiễm, do đoạn diệt, do tịch tĩnh, do xa lìa, nên biết rõ tâm các loài hữu tình kia tập trung hay phân tán.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do chấm dứt, do xa lìa sự ô nhiễm, do đoạn diệt, do tịch tĩnh, do xa lìa, nên biết đúng như thật tâm các loài hữu tình kia tập trung hay phân tán?

Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên biết rõ trong sự chấm dứt, sự xa lìa nhiễm ô, sự đoạn diệt, tịch tĩnh, xa lìa, tánh chấm dứt... còn không thật có, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, huống chi lại có tâm hữu tình tập trung hay phân tán để sở đắc ấy. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do chấm dứt, do xa lìa ô nhiễm, do đoạn diệt, tịch tĩnh, xa lìa, nên biết đúng

như thật tâm các loài hữu tình kia tập trung hay phân tán.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên biết rõ các loài hữu tình kia có tâm tham hay lìa tham, có tâm sân hay lìa sân, có tâm si hay lìa si.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật rằng các loài hữu tình kia có tâm tham hay lìa tham, có tâm sân hay lìa sân, có tâm si hay lìa si?

Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên biết đúng như thật các loài hữu tình kia có tâm tham, sân, si nhưng thật tánh chẳng có tâm tham, sân, si cũng chẳng có tâm lìa tham, sân, si. Vì sao? Vì trong tánh như thật ấy, tâm và tâm sở pháp còn không thật có và hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, huống chi có tâm tham, sân, si và tâm lìa tham, sân, si để có thể nắm bắt được ư? Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật các loài hữu tình kia lìa tâm tham, sân, si, nhưng thật tánh chẳng có tâm lìa tham, sân, si, chẳng có tâm tham, sân, si. Vì sao? Vì trong tánh như thật, tâm và tâm sở pháp còn không thật có và hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, huống chi có tâm lìa tham, sân, si và tâm tham, sân, si để sở đắc ư? Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật các loài hữu tình kia có tâm tham hay lìa tham, có tâm sân hay lìa sân, có tâm si hay lìa si.

Lại nữa. Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật các loài hữu tình kia có tâm tham, sân, si, hoặc chẳng có tâm tham, sân, si, hoặc chẳng có tâm lìa tham, sân, si. Vì sao? Vì hai tâm này chẳng hòa hợp. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật các loài hữu tình kia lìa tâm tham, sân, si, hoặc chẳng lìa tâm tham, sân, si, hoặc chẳng có tâm tham, sân, si. Vì sao? Vì hai tâm này không hòa hợp. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết đúng như thật các loài hữu tình kia có tâm tham hay tâm lìa tham, có tâm sân hay tâm lìa sân, có tâm si hay tâm lìa si.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa

vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật tâm rộng rãi của các loài hữu tình kia.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật tâm rộng rãi của các loài hữu tình kia?

Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật tâm rộng rãi của các loài hữu tình kia, chẳng rộng chẳng hẹp, chẳng tăng chẳng giảm, chẳng đến chẳng đi. Vì sao? Vì tự tánh của tâm rốt ráo xa lìa, hoàn toàn không thật có và chẳng thể nắm bắt được thì cái gì rộng, hẹp, tăng, giảm, đến, đi? Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật tâm rộng rãi của các loài hữu tình kia.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật tâm lớn lao của các loài hữu tình kia.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật tâm, lớn lao của các loài hữu tình kia?

Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật tâm quảng đại của các loài hữu tình kia chẳng lớn, chẳng nhỏ, chẳng đến chẳng đi, chẳng sinh chẳng diệt, chẳng trụ chẳng biến, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Vì sao? Vì tự tánh của tâm rốt ráo xa lìa, hoàn toàn không thật có và chẳng thể nắm bắt được, vậy thì cái gì lớn, nhỏ, đến, đi, sinh, diệt, trụ, biến đổi, nhiễm, tịnh? Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật tâm lớn lao của các loài hữu tình kia.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật tâm vô lượng của các loài hữu tình kia.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật tâm vô lượng của các loài hữu tình kia?

Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-

nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật tâm vô lượng của các loài hữu tình kia chẳng phải có lượng chẳng phải không lượng, chẳng trụ chẳng không trụ, chẳng đi chẳng không đi. Vì sao? Vì tự tánh của tâm rốt ráo xa lìa nên không còn lậu hoặc và không nương tựa, như thế thì làm sao có thể nói là có lượng hay vô lượng, có trụ hay không trụ, có đi hay không đi? Do đó Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật tâm vô lượng của các loài hữu tình kia.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật tâm không kiến chấp, không đối đãi của các loài hữu tình kia.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật tâm không kiến chấp, không đối đãi của các loài hữu tình kia?

Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật tâm không kiến chấp, không đối đãi của các loài hữu tình kia đều không có tướng của tâm. Vì sao? Vì tự tướng của tất cả tâm đều là không. Như vậy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật tâm không kiến chấp, không đối đãi của các loài hữu tình kia.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết đúng như thật tâm không hình sắc, không thể thấy của các loài hữu tình kia.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết đúng như thật tâm không hình sắc, không thể thấy của các loài hữu tình kia?

Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật tâm không hình sắc, không thể thấy của các loài hữu tình kia. Năm loại mắt của chư Phật đều không thể thấy. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả tâm đều là không. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết đúng như thật tâm không hình sắc, không thể thấy của các loài hữu tình kia.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa

vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật tâm và tâm sở pháp của các loài hữu tình kia hoặc xuất hiện, hoặc mất đi; hoặc thu nhiếp, hoặc triển khai.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật tâm và tâm sở của các loài hữu tình kia hoặc xuất hiện, hoặc mất đi; hoặc thu nhiếp, hoặc triển khai?

Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật tâm và tâm sở của các loài hữu tình kia xuất hiện, mất đi, thu nhiếp, triển khai đều dựa vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sinh. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết đúng như thật tâm và tâm sở của các hữu tình kia hoặc xuất hiện, hoặc mất đi; hoặc thu nhiếp, hoặc triển khai; nghĩa là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết rõ tâm và tâm sở của các loài hữu tình kia hoặc xuất hiện, mất đi, thu nhiếp, triển khai, đều do sắc đến thức chấp ngã và thế gian, hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc cũng thường cũng vô thường, hoặc chẳng thường chẳng vô thường. Đây là chắc thật, ngoài ra đều là ngu dối. Do sắc đến thức chấp ngã và thế gian hoặc hữu biên hoặc vô biên, hoặc cũng hữu biên cũng vô biên, hoặc chẳng hữu biên chẳng vô biên. Đây là chắc thật, ngoài ra là ngu dối. Do sắc đến thức chấp Như Lai nhập diệt rồi hoặc có hoặc chẳng có, hoặc cũng có cũng chẳng có, hoặc chẳng có chẳng chẳng có. Đây là chắc thật, ngoài ra đều ngu dối. Do sắc đến thức chấp mạng giả hoặc là chính thân mình hoặc là thân người khác. Đây là chắc thật, ngoài ra đều ngu dối. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết đúng như thật tâm và tâm sở của các loài hữu tình, hoặc xuất hiện hoặc mất đi, hoặc thu nhiếp, hoặc triển khai.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật sắc, thọ, tưởng, hành, thức?

Thiền Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều giống chân như không biến đổi, không phân biệt, không tướng trạng, không cảnh giác, không hý luận, không sở đắc. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết đúng như thật sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Đồng thời cũng biết tâm và tâm sở của các loài hữu tình kia xuất hiện, mất đi, thu nhiếp, triển khai đều giống chân như không biến đổi, không phân biệt, không tướng trạng, không cảnh giác, không hý luận, không sở đắc. Thiền Hiện nên biết, chân như của tâm và tâm sở pháp của các loài hữu tình xuất hiện, mất, thu nhiếp, triển khai, tức là chân như của năm uẩn. Chân như của năm uẩn tức là chân như mười hai xứ. Chân như của mười hai xứ tức là chân như của mười tám giới. Chân như của mười tám giới tức là chân như của tất cả pháp. Chân như của tất cả pháp tức là chân như của sáu pháp Ba-la-mật-đa. Chân như của sáu pháp Ba-la-mật-đa tức là chân như của ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề. Chân như của ba mươi bảy phần Bồ-đề là chân như của mười sáu không. Chân như của mười sáu không là chân như của tám Giải thoát. Chân như của tám Giải thoát là chân như của chín Định thứ đệ. Chân như của chín Định thứ đệ là chân như của ba pháp môn giải thoát. Chân như của ba pháp môn giải thoát là chân như mười lực của Như Lai. Chân như mười lực của Như Lai tức là chân như của bốn điều không sợ. Chân như của bốn điều không sợ là chân như của bốn sự hiểu biết thông suốt. Chân như của bốn sự hiểu biết thông suốt là chân như của đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả. Chân như của đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả là chân như mười tám pháp Phật bất cộng. Chân như mười tám pháp Phật bất cộng là chân như của trí Nhất thiết. Chân như của trí Nhất thiết là chân như trí Đạo tướng. Chân như của trí Đạo tướng là chân như của trí Nhất thiết tướng. Chân như của trí Nhất thiết tướng là chân như của pháp thiện, bất thiện, vô ký. Chân như của pháp thiện, bất thiện, vô ký là chân như của pháp thế gian và xuất thế gian. Chân như của pháp thế gian và xuất thế gian là chân như của pháp hữu lậu và vô lậu. Chân như của pháp hữu lậu và vô lậu là chân như của pháp hữu tội, vô tội. Chân như của pháp hữu tội, vô tội là chân như của pháp

tạp nhiễm, thanh tịnh. Chân như của pháp tạp nhiễm, thanh tịnh là chân như của pháp hữu vi và vô vi. Chân như của pháp hữu vi, vô vi là chân như của ba đời. Chân như của ba đời là chân như của ba cõi. Chân như của ba cõi là chân như của quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Chân như của quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là chân như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chân như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là chân như của tất cả hữu tình.

Thiện Hiện nên biết, chân như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc chân như của tất cả hữu tình, hoặc chân như tất cả pháp đều chẳng lìa nhau. Vì chẳng lìa nhau nên vô tận, không hai, không thể phân biệt. Thiện Hiện nên biết, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chứng được chân như rốt ráo của tất cả pháp rồi mới đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Do đó nên nói: Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh ra chư Phật, là mẹ chư Phật và có thể chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể giác ngộ đúng như thật chân như của các pháp, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến đổi. Do giác ngộ đúng như thật tướng của chân như, nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã chứng chân như thật tướng các pháp rất là sâu xa khó thấy khó giác. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng thật tướng chân thật như của các pháp để chỉ bày cặn kẽ về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Chân như này sâu xa vi diệu ai mới có thể tin hiểu? Chỉ có Đại Bồ-tát ở ngôi vị không thoái chuyển và bậc A-la-hán đầy đủ chánh kiến, hết lậu hoặc, nghe Đức Phật thuyết về chân như thâm diệu này mới có thể tin hiểu được. Vì họ, Như Lai dựa vào tướng chân như mà chính ngài đã chứng được để chỉ bày cặn kẽ.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Vì sao? Vì chân

như vô tận nên rất sâu xa. Chỉ có Như Lai mới hiện chân như vô tận của Chánh Đẳng Giác.

– Bạch Thế Tôn, do đâu Phật chứng được chân như vô tận?

– Thiệt Hiện, do chân như, Phật có thể chứng được chân như vô tận này.

– Bạch Thế Tôn, Như Lai chứng được chân như vô tận nào?

– Thiệt Hiện, Như Lai chứng được chân như vô tận của tất cả pháp.

– Bạch Thế Tôn, chân như các pháp do đâu vô tận?

– Thiệt Hiện, do tất cả pháp đều vô tận nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được chân như vô tận của tất cả pháp, đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình chỉ bày cặn kẽ tướng chân như của tất cả pháp. Do đó nên gọi là người thuyết đúng như sự thật.

Bấy giờ, các Thiên tử Dục giới, Sắc giới trong thế giới ba lần ngàn đều đem các thứ hương hoa vi diệu của cõi trời từ xa rải đến cúng dường Thế Tôn, đi đến gặp Phật đánh lễ sát chân Ngài, rồi lui đứng qua một phía, đồng bạch Phật:

– Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Như Lai đã thuyết lấy gì làm tướng?

Phật bảo các Thiên tử:

– Thiên tử nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy không, vô tướng, vô nguyện làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy hư không không tạo tác, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tánh, không tướng, chẳng đoạn, chẳng thường, chẳng một, chẳng khác, không đến, không đi làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có vô lượng tướng như vậy. Thiên tử nên biết, các tướng này tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dựa vào thế tục mà nói, chứ không dựa vào thắng nghĩa. Thiên tử nên biết, đối với những tướng này của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tất cả Trời, Người, A-tố-lạc trong thế gian đều không thể phá hoại. Vì sao? Vì tất cả Trời, Người, A-tố-lạc trong thế gian cũng có tướng như vậy. Thiên tử nên biết, các tướng không thể phá hoại các tướng. Các tướng không thể biết rõ các tướng. Các tướng không thể phá hoại vô tướng. Các tướng không thể hiểu rõ vô tướng. Vô tướng không thể phá hoại các tướng. Vô tướng



không thể hiểu rõ các tướng. Vô tướng không thể phá hoại vô tướng. Vô tướng không thể hiểu rõ vô tướng. Vì sao? Vì tướng, hoặc vô tướng hoặc tướng vô tướng đều không thật có. Phá và bị phá, biết và bị biết, người phá người biết đều chẳng thể nắm bắt được. Thiên tử nên biết, các tướng như vậy chẳng phải do sắc tạo ra, chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức tạo ra, nói rộng cho đến chẳng phải trí Nhất thiết tạo ra, chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tạo ra. Thiên tử nên biết, các tướng như vậy chẳng phải là trời tạo ra, chẳng phải là không phải trời tạo ra, chẳng phải là người tạo ra, chẳng phải không phải là người tạo ra, chẳng phải là hữu lậu, chẳng phải là vô lậu, chẳng phải là thế gian, chẳng phải là xuất thế gian, chẳng phải là hữu vi, chẳng phải là vô vi, không bị ràng buộc, không thể tuyên thuyết. Thiên tử nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này xa lìa các tướng, không nên hỏi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy gì làm tướng.

Này các Thiên tử, ý các ông thế nào? Giả sử có người hỏi: “Tướng hư không thế nào? Nếu hỏi như vậy là chánh đáng không?”

Các Thiên tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì hư không không có thể, không tướng trạng, không tạo tác, không nên hỏi như vậy.

Phật bảo Thiên tử:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy, không nên hỏi như vậy. Tuy nhiên, các pháp tướng có Phật hay không Phật, pháp giới vốn như vậy. Đối với các tướng này, Đức Phật đã giác ngộ biết đúng như thật nên gọi Ngài là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Khi ấy, các Thiên tử bạch Phật:

–Sự giác ngộ các tướng này của Như Lai rất là sâu xa khó thấy khó hiểu. Vì Như Lai đang giác ngộ các tướng này nên đối với tất cả pháp đều chuyển thành trí vô ngại. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ vào các tướng này mà khai thị phân biệt Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì các hữu tình tập hợp các pháp tướng, dùng phương tiện khai thị làm cho họ đạt được trí vô ngại đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, thật hy hữu! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là pháp mà các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường tu hành. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường tu hành pháp này nên chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt, vì các hữu tình khai thị, phân biệt tất cả pháp

tướng, được gọi là khai thị phân biệt tướng của sắc, khai thị phân biệt tướng của thọ, tướng, hành, thức. Nói rộng cho đến phân biệt khai thị tướng trí Nhất thiết, khai thị phân biệt tướng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời các ông đã nói! Thiên tử nên biết, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật tướng tất cả pháp là vô tướng, đã gọi biến ngại là tướng của sắc, lãnh nạp là tướng của thọ, giữ lấy hình ảnh là tướng của tưởng, tạo tác là tướng của hành, phân biệt rõ là tướng của thức, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng. Tập hợp khổ não là tướng của uẩn, cửa sinh trưởng là tướng của xứ, nhiều độc hại là tướng của giới, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

Hay ban cho là tướng của Bố thí, không nhiệt não là tướng của Tịnh giới, không tức giận là tướng của An nhẫn, không gì có thể hàng phục là tướng của Tinh tấn, không tán loạn là tướng của Tĩnh lự, không chấp trước là tướng của Bát-nhã, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

Không sở hữu là tướng của pháp không bên trong..., chẳng điên đảo là tướng của chân như..., chẳng hư dối là tướng của bốn Thánh đế, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

Không phiền não tán loạn là tướng của bốn Tĩnh lự, không giới hạn ngăn ngại là tướng của bốn Vô lượng, không hỗn tạp ồn ào là tướng của bốn Định vô sắc, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

Không trói buộc là tướng của tám Giải thoát, chẳng tán loạn là tướng của chín Định thứ đệ, hay xa lìa là tướng của ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

Hay xa lìa là tướng của pháp môn giải thoát Không, không chấp giữ là tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, nhằm chán các khổ là tướng của pháp môn giải thoát Vô nguyện, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

Bao gồm quả vị thanh tịnh là tướng của ba thừa, mười địa, hướng đến quả Đại giác ngộ là tướng của mười địa Bồ-tát, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

Hay quán chiếu là tướng của năm loại mắt, không trì trệ, ngăn ngại là tướng của sáu phép thần thông, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

Khó khuất phục là tướng mười lực của Như Lai, không khiếp sợ là tướng của bốn điều không sợ, không đoạn tuyệt là tướng của bốn sự hiểu biết thông suốt, đem lại lợi lạc là tướng của đại Từ, cứu khổ là tướng của đại Bi, vui mừng với các việc thiện là tướng của đại Hỷ, bỏ việc ồn ào hỗn tạp là tướng của đại Xả, không gì có thể cướp đoạt là tướng mười pháp Phật bất cộng, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng. Hay trang sức là tướng của tướng hảo, hay nhớ nghĩ là tướng của pháp không quên mất, không sờ chấp là tướng của tánh luôn luôn xả, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng. Giữ gìn khắp là tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, hộ trì các thọ là tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng. Thọ giáo hoàn toàn là tướng của quả Thanh văn thừa, tự khai ngộ là tướng của Độc giác Bồ-đề, hưởng đến đại quả là tướng của hạnh Đại Bồ-tát, đủ đại dụng là tướng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng. Hiện Chánh đẳng giác là tướng của trí Nhất thiết, thông đạt hoàn toàn là tướng của trí Đạo tướng, hiện tất cả sự giác tri khác nhau là tướng của trí Nhất thiết tướng, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

Thiên tử nên biết, đối với tất cả pháp tướng này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có thể giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng. Do đó, Ta nói chư Phật chứng được trí không ngăn ngại, không ai có thể sánh bằng.

Bấy giờ Phật bảo Cù thọ Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ chư Phật, thường chỉ rõ thật tướng các pháp thế gian. Thế nên, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào pháp mà an trụ, cúng dường, cung kính, tôn trọng ngợi khen lãnh thọ và hộ trì giáo pháp mà Ngài đã chứng. Pháp ấy chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều phải dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, mà còn phải cúng dường, cung kính tôn trọng ngợi khen, lãnh thọ và hộ trì. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường sinh ra chư Phật, thường làm chỗ nương

tựa cho chư Phật, thường chỉ rõ thật tướng các pháp thế gian.

Thiện Hiện nên biết, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là Bạc biết ân và thường báo ân. Nếu có người hỏi rằng: “Ai là người biết ân và hay báo ân? Nên thẳng thắn đáp rằng: Phật là bạc biết ân và báo ân.” Vì sao? Vì trong thế gian, tất cả những người biết ân và báo ân không ai hơn Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ân và báo ân như thế nào?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đi xe “như thị”, đi trên con đường “như thị” để đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đạt được quả Bồ-đề rồi, trong tất cả các thời đều phải cúng dường, cung kính, tôn trọng ngợi khen, lãnh thọ, hộ trì xe này, đường này, không hề tạm rời xe này, đường này. Nên biết xe ấy đường ấy chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đó gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ân và báo ân.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các pháp có tướng hoặc vô tướng đều giác tri một cách hoàn toàn không thật có tác dụng, vì chủ thể tạo tác không thật có. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều hoàn toàn dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với các pháp có tướng và vô tướng đều giác ngộ hoàn toàn không thấy có gì thành tựu. Vì các hình chất đều chẳng thể nắm bắt được. Thiện Hiện nên biết, vì các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thường hiện đẳng giác đối với pháp không tướng, có tướng, đều không tác dụng và không thành tựu, trong các thời thường cúng dường, cung kính tôn trọng ngợi khen, lãnh thọ và hộ trì chưa từng gián đoạn. Thế nên gọi là biết ân, báo ân một cách chân thật.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều hoàn toàn dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các pháp không tạo tác, không thành tựu và chuyển thành Trí vô sinh. Lại thường biết được đây không có nhân duyên nào chuyển, vì thế nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường sinh ra Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng thường chỉ bày thật tướng các pháp thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Đức Như Lai thường dạy, tất cả pháp tánh không sinh không khởi, không thấy, không biết, làm sao có thể nói: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường sinh ra chư Phật và là mẹ chư Phật, cũng hay chỉ bày thật tướng các pháp thế gian?”

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, như điều ông nói! Tất cả pháp tánh không sinh không khởi, không thấy, không biết. Vì nương vào thế tục mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hay sinh ra chư Phật và là mẹ chư Phật, cũng thường chỉ rõ thật tướng thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật rằng:

–Vì sao các pháp không sinh, không khởi, không thấy, không biết?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Vì tất cả pháp hoàn toàn không thật có, không tự tại, giả tạm chẳng bền nên tất cả pháp không sinh, không khởi, không thấy, không biết.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả pháp tánh không có chỗ y chỉ, không chỗ trói buộc. Do đó nên không sinh, không khởi, không thấy, không biết. Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy sinh ra chư Phật và chỉ rõ tướng thế gian nhưng không có sinh cũng không có chỉ bày. Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy sắc nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc. Không thấy thọ, tưởng, hành, thức nên gọi là chỉ bày tướng của thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến không thấy trí Nhất thiết nên gọi là chỉ bày tướng của trí Nhất thiết. Không thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên gọi là chỉ bày tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Thiện Hiện nên biết, do nghĩa này nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ bày thật tướng các pháp thế gian, hay sinh ra chư Phật nên gọi là mẹ chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chẳng thấy sắc mà gọi là chỉ bày tướng của sắc, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức mà gọi là chỉ bày tướng của thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến chẳng thấy trí Nhất thiết mà gọi là chỉ bày tướng của trí Nhất thiết; chẳng thấy trí

Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà gọi là chỉ bày tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng duyên sắc mà sinh ra nhận thức. Đó là chẳng thấy sắc mà gọi là chỉ rõ tướng của sắc. Nói rộng cho đến vì chẳng duyên với trí Nhất thiết tướng mà sinh ra nhận thức, đó là chẳng thấy trí Nhất thiết tướng mà gọi là chỉ rõ tướng của trí Nhất thiết tướng. Thiện Hiện nên biết, do nghĩa này mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ rõ thật tướng các pháp thế gian, thường sinh ra chư Phật nên gọi là mẹ chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường vì chư Phật mà hiện rõ cái không của thế gian nên gọi là mẹ Phật, thường chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể vì chư Phật mà hiện rõ thế gian là không như thế nào?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường vì chư Phật hiện rõ năm uẩn của thế gian là không; hiện rõ mười hai xứ của thế gian là không; hiện rõ mười tám giới của thế gian là không; hiện rõ sáu xúc của thế gian là không; hiện rõ sáu thọ của thế gian là không; hiện rõ sáu cõi của thế gian là không; hiện rõ bốn duyên của thế gian là không; hiện rõ mười hai phần duyên khởi của thế gian là không; hiện rõ kiến chấp về ngã là cội gốc cho sáu mươi hai kiến chấp của thế gian là không; hiện rõ mười nẻo nghiệp thiện của thế gian là không; hiện rõ bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc của thế gian là không; hiện rõ sáu pháp Ba-la-mật-đa của thế gian là không; hiện rõ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh của thế gian là không; hiện rõ khổ, tập, diệt, đạo của thế gian là không; hiện rõ ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề của thế gian là không; hiện rõ tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ của thế gian là không; hiện rõ pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện của thế gian là không, hiện rõ ba thừa, mười địa của thế gian là không; hiện rõ mười địa của Bồ-tát thế gian là không; hiện rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa của thế gian

là không; hiện rõ năm loại mắt, sáu phép thần thông của thế gian là không; hiện rõ mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng theo thế gian là không; hiện rõ đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả của thế gian là không; hiện rõ ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp thế gian là không; hiện rõ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả của thế gian không; hiện rõ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề của thế gian là không; hiện rõ tất cả hạnh của Đại Bồ-tát thế gian là không; hiện rõ quả vị Giác ngộ cao tột của Phật thế gian là không; hiện rõ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng của thế gian là không.

Này Thiện Hiện, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường vì chư Phật hiện rõ thế gian là không, nên gọi là mẹ chư Phật, thường chỉ rõ thật tướng của thế gian cho chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, do Bát-nhã ba-la-mật-đa thường vì thế gian hiện rõ sắc của thế gian là không, cho đến hiện rõ trí Nhất thiết tướng của thế gian là không, nên Đức Phật đã khiến cho thế gian cảm nhận được thế gian là không, quán tưởng thế gian là không, nghĩ về thế gian là không, nhận biết thế gian là không.

Này Thiện Hiện, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường vì chư Phật hiện rõ thế gian là không nên gọi là mẹ Phật, thường chỉ bày thật tướng cho chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ cho chư Phật rõ tướng không của thế gian. Thế nào gọi là chỉ rõ tướng không của thế gian cho chư Phật? Nghĩa là làm cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiểu được sắc của thế gian là không, cho đến hiểu được trí Nhất thiết tướng của thế gian là không.

Này Thiện Hiện, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ cho chư Phật rõ tướng không của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường giúp chư Phật chỉ rõ tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian. Thế nào gọi là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng chẳng thể nghĩ bàn? Nghĩa là vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà chỉ bày tướng chẳng thể nghĩ bàn của sắc thế gian, cho đến tướng chẳng thể nghĩ bàn của trí Nhất thiết tướng thế gian. Như vậy Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa thường chỉ cho chư Phật rõ tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ cho chư Phật rõ tướng xa lìa của thế gian. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng xa lìa của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng xa lìa của sắc thế gian cho đến tướng xa lìa của trí Nhất thiết tướng thế gian. Thiện Hiện, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ cho chư Phật tướng xa lìa của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vắng lặng thế gian. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vắng lặng thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng vắng lặng của sắc thế gian, cho đến tướng vắng lặng của trí Nhất thiết tướng thế gian. Thiện Hiện, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vắng lặng của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa thường chỉ cho chư Phật rõ tướng rốt ráo không. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng rốt ráo không của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng rốt ráo không của các sắc thế gian, cho đến tướng rốt ráo không của trí Nhất thiết tướng thế gian. Nay Thiện Hiện, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ cho chư Phật rõ tướng rốt ráo không của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ cho chư Phật rõ tướng không tánh không của thế gian. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật tướng không tánh không của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng không tánh không của sắc thế gian, cho đến tướng không tánh không của trí Nhất thiết tướng thế gian. Nay Thiện Hiện, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ cho chư Phật tướng không tánh không của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ cho chư Phật rõ tướng tự tánh không của thế gian. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng tự tánh không của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng tự tánh không của sắc thế gian, cho đến tướng tự tánh không của trí Nhất thiết thế gian. Thiện Hiện, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ cho chư Phật tướng tự tánh không của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ



cho chư Phật tướng không tánh tự tánh không của thế gian. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật tướng không tánh tự tánh không của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng không tánh tự tánh không của sắc thế gian, cho đến tướng không tánh tự tánh không của trí Nhất thiết thế gian. Nay Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ cho chư Phật tướng không tánh tự tánh không của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ cho chư Phật tướng thuần không của thế gian. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật tướng thuần không của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thuần không của sắc thế gian, cho đến tướng thuần không của trí Nhất thiết tướng thế gian. Như vậy Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ cho chư Phật tướng thuần không của thế gian.

Thiện Hiện nên biết, do nghĩa này mà Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ cho chư Phật thật tướng thế gian. Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ cho chư Phật tướng của thế gian, nghĩa là làm cho không khởi lên ý tưởng thế gian này hoặc thế gian kia. Vì sao? Vì thật sự không có pháp nào để có thể khởi lên ý tưởng thế gian này, thế gian kia.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 511

#### Phẩm 16: CHĂNG THỂ NGHĨ BÀN

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc trọng đại nên xuất hiện trong thế gian; vì việc không thể nghĩ bàn nên xuất hiện trong thế gian; vì việc không thể suy lường nên xuất hiện trong thế gian; vì việc không có số lượng nên xuất hiện trong thế gian; vì việc không gì sánh bằng nên xuất hiện trong thế gian.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Thiện Hiện, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc trọng đại nên xuất hiện trong thế gian? Nghĩa là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì cứu vớt tất cả hữu tình nên không lúc nào lìa bỏ việc trọng đại. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không thể nghĩ bàn nên xuất hiện ở thế gian? Nghĩa là Phật tánh, Như Lai tánh, Tự nhiên giác tánh, trí Nhất thiết tánh của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không thể suy lường nên xuất hiện trong thế gian? Nghĩa là Phật tánh Như Lai tánh, Tự nhiên giác tánh, trí Nhất thiết tánh của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có loài hữu tình nào có thể cân lường nổi. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc này nên xuất hiện trong thế gian.

Thiện Hiện, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không có số lượng nên xuất hiện trong thế gian? Nghĩa là Phật tánh, Như Lai tánh, Tự nhiên giác tánh, trí Nhất thiết tánh của các Như Lai

Ứng Chánh Đẳng Giác không có kẻ nào có thể biết được đúng như thật về số lượng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc này nên xuất hiện trong thế gian.

Thiện Hiện, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không gì sánh bằng nên xuất hiện trong thế gian? Nghĩa là Phật tánh, Như Lai tánh, Tự nhiên giác tánh, trí Nhất thiết tánh của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có cái gì có thể ngang bằng huống hồ có người hơn được. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc này nên hiện ra trong thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Chỉ Phật tánh, Như Lai tánh, Tự nhiên giác tánh, trí Nhất thiết tánh của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, ngoài ra còn có pháp nào khác nữa chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Chẳng những Phật tánh, Như Lai tánh, Tự nhiên giác tánh, trí Nhất thiết tánh của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không thể sánh bằng mà còn có pháp khác cũng không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng. Pháp đó là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng. Như vậy, tất cả các pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng. Đối với tất cả pháp trong tánh chân thật, tâm và tâm sở đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc cho đến thức không thể thi thiết nên không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng không thể thi thiết nên không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Do nguyên nhân nào sắc cho đến thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đều không thể thi thiết nên không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Sắc cho đến thức, nói rộng đến trí Nhất thiết tướng, vì không

có tự tánh nên không thể thi thiết. Do không thể thi thiết nên không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Do nhân duyên nào mà sắc cho đến thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đều không có tự tánh?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Vì đối với sắc cho đến thức nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng mà nghĩ bàn, cân lường, đếm số lượng, hoặc so sánh tánh ngang bằng hay không ngang bằng đều chẳng thể nắm bắt được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Do nguyên nhân nào mà sắc cho đến thức nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng nếu nghĩ bàn cân lường, đếm số lượng, so sánh tánh ngang bằng hoặc không ngang bằng đều chẳng thể nắm bắt được?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Tự tánh sắc cho đến thức nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, vì tự tánh không.

Lại nữa Thiện Hiện, vì sắc cho đến thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, nên không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Nguyên nhân nào sắc cho đến thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được nên không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Sắc cho đến thức nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng vì không hạn lượng nên chẳng thể nắm bắt được. Vì chẳng thể nắm bắt được nên không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Do nguyên nhân nào sắc cho đến thức nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đều không hạn lượng nên chẳng thể nắm bắt được?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Vì sắc cho đến thức nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đều

không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng nên không hạn lượng, vì không hạn lượng nên đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Trong sắc cho đến thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng thì sắc cho đến thức nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng là có thể nắm bắt được chăng?

Thiện Hiện đáp:

– Bạch Thế Tôn, chẳng thể nắm bắt được.

Phật dạy:

– Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Do nguyên nhân này nên tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng. Thiện Hiện nên biết, vì tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, nên Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên giác pháp, trí Nhất thiết pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng. Thiện Hiện nên biết, Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên giác pháp, trí Nhất thiết pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn vì diệt bỏ nghĩ bàn; không thể suy lường vì diệt bỏ cân lường; không có số lượng vì diệt bỏ số lượng; không sánh bằng vì diệt bỏ sánh bằng. Do đó nên tất cả pháp không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện nên biết, Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên giác pháp, trí Nhất thiết pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn vì vượt quá sự nghĩ bàn, không thể suy lường vì vượt quá sự cân lường, không có số lượng vì vượt quá số lượng, không gì sánh bằng vì vượt quá sự sánh bằng. Do đó nên tất cả pháp không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện nên biết, không thể nghĩ bàn là chỉ có khái niệm không thể nghĩ bàn. Không thể cân lường ấy chỉ có khái niệm không thể suy lường. Không có số lượng là chỉ có khái niệm không có số lượng. Không gì sánh bằng là chỉ có khái niệm không gì sánh bằng. Do nguyên nhân này nên Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên giác

pháp, trí Nhất thiết pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng. Thiện Hiện nên biết, không thể nghĩ bàn ấy như hư không không thể nghĩ bàn, nói rộng cho đến không sánh bằng như hư không, không gì sánh bằng. Do nhân duyên này nên Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên giác pháp, trí Nhất thiết pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng. Thiện Hiện nên biết, Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên giác pháp, trí Nhất thiết pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Độc giác, Trời, Người, A-tố-lạc ở thế gian... thấy đều không thể nghĩ bàn, cân lường, số lượng, sánh bằng... Do nguyên nhân này nên nói Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên giác pháp, trí Nhất thiết pháp của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Khi Phật thuyết phẩm Không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng này, trong chúng có năm trăm Bí-sô không còn các lậu tâm được giải thoát. Lại có hai ngàn Bí-sô-ni cũng không còn các lậu tâm được giải thoát. Lại có sáu vạn Ô-ba-sách-ca, ở trong các pháp xa lìa trần cấu, đạt được Pháp nhãn tịnh. Lại có ba vạn Ô-ba-tư-ca ở trong các pháp xa lìa trần cấu cũng đạt Pháp nhãn tịnh. Lại có hai ngàn Đại Bồ-tát được Vô sinh pháp nhãn, được thọ ký làm Phật trong Hiền kiếp.

## M

### Phẩm 17: THÍ DỤ

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa vì việc trọng đại nên xuất hiện ở thế gian, vì việc không thể nghĩ bàn nên xuất hiện ở thế gian, vì việc không thể suy lường nên xuất hiện ở thế gian, vì việc không có số lượng nên xuất hiện ở thế gian, vì việc không gì sánh bằng nên xuất hiện ở thế gian?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hay thành tựu sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường thành

tự pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, thường thành tựu chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; thường thành tựu Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; thường thành tựu bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; thường thành tựu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; thường thành tựu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; thường thành tựu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; thường thành tựu bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; thường thành tựu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; thường thành tựu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; thường thành tựu năm loại mắt, sáu phép thần thông; thường thành tựu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; thường thành tựu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; thường thành tựu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; thường thành tựu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; thường thành tựu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; thường thành tựu tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; thường thành tựu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Thiện Hiện nên biết, như vị Đại vương đã được quán đỉnh thuộc dòng Sát-đế-lợi có oai đức tự tại, chinh phục tất cả rồi giao phó việc nước cho các đại thần, khoan tay ngồi nghỉ, an ổn hưởng lạc. Như Lai cũng vậy, là Đấng Đại Pháp Vương oai đức tự tại, chinh phục tất cả. Ngài đem pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai giao phó tất cả cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đủ khả năng thành tựu tất cả mọi sự nghiệp. Thế nên Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc trọng đại nên xuất hiện ở thế gian. Nói rộng cho đến vì việc không gì sánh bằng nên xuất hiện ở thế gian. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không chấp trước, không nắm giữ đối với sắc nên xuất hiện trong thế gian để thành tựu mọi việc. Không chấp trước, không nắm giữ thọ, tưởng, hành, thức nên xuất hiện trong thế gian để hoàn tất mọi việc. Nói rộng cho đến không chấp trước, không nắm giữ trí Nhất thiết nên xuất hiện trong thế gian để hoàn thành mọi việc. Không chấp giữ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên xuất hiện trong thế gian để hoàn thành mọi việc. Không chấp giữ quả Dự lưu nên xuất hiện trong thế gian để hoàn thành mọi việc. Cho đến không

chấp giữ quả vị Giác ngộ cao tột của Phật nên xuất hiện trong thế gian để hoàn thành mọi việc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không chấp giữ sắc cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật nên xuất hiện trong thế gian để hoàn thành mọi việc?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Theo ông thấy, sắc cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể chấp giữ chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Ta cũng chẳng thấy sắc cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của Phật để chấp giữ. Do không thấy nên không nắm giữ. Do không nắm giữ nên không chấp trước. Do yếu tố này nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không chấp trước, không nắm giữ sắc cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của Phật. Thiện Hiện nên biết, Ta cũng chẳng thấy Phật tánh, Như Lai tánh, Tự nhiên giác tánh, trí Nhất thiết tánh của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể chấp giữ. Do không thấy nên không nắm giữ. Do không nắm giữ nên không chấp trước. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy đều chẳng thấy có Phật tánh, Như Lai tánh, Tự nhiên giác tánh, trí Nhất thiết tánh của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác để chấp giữ. Do nhân duyên không chấp giữ này nên, Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nên chấp giữ sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến Phật tánh, Như Lai tánh, Tự nhiên giác tánh, trí Nhất thiết tánh của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ, các Thiên tử ở cõi Dục, cõi Sắc đồng bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất là sâu xa khó thấy khó hiểu, không thể tư duy, vượt khỏi cảnh giới tư duy, bậc tịch tĩnh, bậc vi diệu, bậc biết đúng, bậc thâm trầm, bậc cực kỳ thông minh trí tuệ mới có thể hiểu nổi. Những hữu tình nào tin hiểu sâu xa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, phải biết kể ấy đã từng cúng dường hàng trăm ngàn chư Phật trong quá khứ: ở chỗ chư Phật phát nguyện rộng lớn, gieo



trông nhiều căn lành, thân cận thiện hữu, đã được vô lượng thiện hữu hộ trì, mới có thể tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy. Nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy hết lòng tin hiểu. Phải biết vị ấy là Đại Bồ-tát chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Giả sử cả loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, tất cả đều đạt được Tùy tín hành, Tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác, tất cả họ đều thành tựu hoặc Trí, hoặc Đoạn, chẳng bằng có người một ngày chấp nhận vui vẻ tư duy dẫn đo quán sát Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, người đó đã thành tựu pháp nhãn đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, hơn hẳn bậc Trí, Đoạn kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì những bậc đạt Tùy tín hành, hay Trí, hay Đoạn ấy tuy đều đạt được Vô sinh pháp nhãn nhưng chỉ là phần nhỏ so với pháp nhãn của Đại Bồ-tát.

Bấy giờ Phật bảo các Thiên tử:

–Lành thay, lành thay, như lời các ông nói! Thiên tử nên biết, nếu các thiện nam, thiện nữ lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa trong chốc lát, nghe rồi tin hiểu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói. Các thiện nam, thiện nữ ấy sẽ mau ra khỏi sinh tử, sớm chứng Niết-bàn, hơn hẳn hạng người vì cầu Thanh văn thừa, Độc giác thừa mà xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, học các kinh điển khác hoặc trải qua một kiếp hoặc hơn một kiếp. Vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này bao quát tất cả những pháp vi diệu tối thắng. Những bậc Tùy tín hành, Tùy pháp hành đều phải tinh tấn tu tập kinh này để sự nghiệp đã tạo mau được rớt ráo theo chỗ nguyện cầu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dựa vào sự học này đã, đang, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy các Thiên tử đồng thanh thưa:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này là Đại Ba-la-mật-đa, là Ba-la-mật-đa không thể nghĩ bàn, là Ba-la-mật-đa không thể suy lường, là Ba-la-mật-đa không có số lượng, là Ba-la-mật-đa không gì sánh bằng. Bậc Tùy tín hành cho đến bậc Độc giác đều tinh tấn tu học pháp này mà mau chứng Niết-bàn. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đều tinh tấn tu tập pháp này mà mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Tuy các Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát đều nương vào pháp này học và mỗi mỗi đều đạt đến cứu cánh nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vẫn không

tăng, không giảm. Sau khi nói lời này rồi, các Thiên tử vui mừng hơn hở đánh lễ chân Phật, đi nhiều bên phải Đức Phật ba vòng rồi lui về cung. Đi cách hội chưa bao xa, thấy đều biến mất, mỗi vị đều trở về bản cung.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những Đại Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tin hiểu sâu xa là từ đâu sinh về đây?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tin hiểu sâu xa, chẳng chìm, chẳng đắm, chẳng mê, chẳng hoảng hốt, không phân vân, không e sợ, không chấp trước, không nắm giữ, vui mừng lãnh thọ, cung kính cúng dường, thường theo Pháp sư thưa hỏi nghĩa lý, khi đi đứng, lúc ngồi nằm, không lúc nào rời bỏ, như bê con mới sinh không lìa xa mẹ. Cho đến nếu chưa đạt được nghĩa lý tinh tường rốt ráo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để có thể giảng thuyết cho người thì quyết không xa lìa kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này và vị thầy thuyết pháp. Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy vốn từ loài người, sau khi qua đời sinh đến cõi này. Vì sao? Vì đời trước Đại Bồ-tát này đã nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe rồi thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói, biên chép, dùng các vật báu trang hoàng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Do căn lành này được xa lìa tám nạn, qua đời từ cõi người sinh lại trong cõi người vừa nghe kinh này liền tin hiểu sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Nếu có Đại Bồ-tát thành tựu công đức thù thắng như vậy: cúng dường thờ phụng chư Phật ở phương khác rồi, qua đời từ cõi ấy sẽ sinh đến cõi này, được nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tin hiểu sâu sắc, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, giảng nói, cúng dường, cung kính không lười mỗi chẳng?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đã thành tựu công đức thù thắng như vậy: cúng dường, phụng thờ Đức Phật ở phương khác, qua đời từ phương khác được sinh về cõi này, được nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tin hiểu sâu sắc, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, giảng nói, cúng dường, cung kính, tâm không lười mỗi. Vì sao? Vì

trước kia Đại Bồ-tát này từ chỗ vô lượng chư Phật ở những phương khác được nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tin hiểu sâu sắc, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, giảng nói, cúng dường, cung kính, tâm không lười mỏi. Nhờ căn lành này nên qua đời từ cõi kia sẽ được sinh vào cõi này sẽ được nghe kinh này và tin hiểu sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát thuộc Thiên chúng ở trời Đổ-sử-đa qua đời sinh vào trong loài người. Họ cũng thành tựu công đức như thế. Vì sao? Vì đời trước Đại Bồ-tát này đã ở cõi trời Đổ-sử-đa, chỗ của Đại Bồ-tát Từ Thị, thưa hỏi nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do căn lành này, qua đời ở cõi kia sinh vào loài người, được nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, tin hiểu sâu xa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói, cúng dường, cung kính, tâm không lười mỏi.

Lại nữa Thiện Hiện, có các thiện nam trụ Đại thừa, đời trước tuy được nghe Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa; hoặc nghe Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc nghe chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc nghe Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc nghe bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc nghe bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc nghe tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc nghe ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc nghe bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; hoặc nghe bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; hoặc nghe tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc nghe năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc nghe mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc nghe đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc nghe ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; hoặc nghe pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc nghe tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; hoặc nghe trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, mà chẳng thưa hỏi nghĩa lý sâu xa. Nay được sinh trong loài người tuy được nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy nhưng tâm họ mê muội, do dự, khiếm nhược; hoặc hiểu khác đi, khó khai ngộ được.

Lại nữa Thiện Hiện, có những thiện nam trụ Đại thừa, kiếp trước tuy được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa và đã từng thưa hỏi nghĩa

lý sâu xa, hoặc một ngày cho đến mười ngày, mà không tinh tấn tu hành theo sự thuyết giảng. Nay sinh trong loài người được nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, giả sử trải qua một ngày cho đến mười ngày mà tâm vững chắc, không gì hoại được, nhưng nếu lìa bỏ những điều được nghe từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì tâm sinh do dự, bèn lui mất. Vì sao? Vì những thiện nam trụ Đại thừa này, bởi kiếp trước được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dù cũng thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa nhưng không tinh tấn tu hành như sự thuyết giảng nên ngay đời này nếu gặp bạn lành ân cần nhắc nhở, liền ưa nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu không gặp bạn lành ân cần khuyến nhủ thì chẳng ưa nghe kinh này. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, những người này khi thì ưa nghe khi chẳng muốn nghe, hoặc khi thì vững vàng, hoặc khi lui mất. Tâm họ lúc khinh lúc động, tiến thoái bất thường, như cành bông vãi theo gió lay chuyển. Phải biết, các thiện nam an trụ Đại thừa này, thời gian hưởng tới Đại thừa chưa được bao lâu, chưa gần gũi nhiều thiện tri thức chân chánh, chưa cúng dường nhiều chư Phật Thế Tôn, chưa từng thọ trì, đọc tụng, biên chép, tư duy, giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chưa từng siêng năng tu học Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Nên biết, các thiện nam an trụ Đại thừa này mới hưởng tới Đại thừa nên ít kính tin, ưa thích đối với pháp Đại thừa. Vì chưa có khả năng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam an trụ Đại thừa, nếu không biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người khác thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Hoặc không thể đem Bát-nhã sâu xa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng giáo hóa hữu tình, thì các thiện nam an trụ Đại thừa này chẳng được sự hộ niệm của Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Các thiện nam an trụ Đại thừa này không thể tùy thuận tu hành Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Do nguyên nhân này nên rơi vào hàng Thanh văn, hoặc bậc Độc giác. Vì sao? Vì các thiện nam an trụ Đại thừa này không thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy vì người khác thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không

thể đem Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng nhiếp thọ hữu tình. Không thể tùy thuận tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Không được Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng hộ niệm. Do đó nên rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Thiện Hiện nên biết, như đi giữa biển cả mà thuyền bị vỡ, nếu những người trên thuyền không níu lấy cây, hoặc phao nổi, tấm ván, tử thi làm chỗ nương tựa thì nhất định những người ấy sẽ chết chìm, chẳng đến bờ được. Nếu vin lấy đồ vật bằng gỗ, phao nổi, tấm ván, tử thi làm chỗ nương tựa. Nên biết, hạng người này chắc chắn chẳng chết chìm, được an ổn vào đến bờ, không tổn không hại, hưởng được nhiều khoái lạc. Cũng vậy Thiện Hiện, các thiện nam an trụ Đại thừa tuy thành tựu phần nhỏ sự kính tin, ưa thích Đại thừa, nếu chẳng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, vì người mà thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nói rộng cho đến kinh điển tương ứng trí Nhất thiết tướng làm chỗ nương tựa, phải biết các thiện nam an trụ Đại thừa này sẽ bị thoái thất giữa đường, không chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, lui vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Nếu các thiện nam an trụ Đại thừa này thành tựu trọn vẹn sự kính tin ưa thích Đại thừa, lại hay biên chép thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người mà thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nói rộng cho đến lấy kinh điển tương ứng trí Nhất thiết tướng làm chỗ nương tựa, phải biết chắc chắn các thiện nam an trụ Đại thừa này không bị rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác ở giữa đường, chắc chắn chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, như người muốn qua đồng hoang hiểm ác. Nếu không chuẩn bị lương thực và khí cụ thì không thể đến được nơi an lạc, ở giữa đường gặp nguy hiểm mất mạng. Cũng vậy Thiện Hiện, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, nếu các thiện nam an trụ Đại thừa này có lòng tin, có an nhẫn, có tâm thanh tịnh, có ý thích thù thắng, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn. Nếu không nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Phải biết các thiện nam an trụ Đại thừa này sẽ thoái thất giữa đường, không chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, lui vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Thiện Hiện nên biết, như người muốn vượt qua đồng hoang nguy hiểm, nếu biết chuẩn bị lương thực và khí

cụ thì chắc chắn sẽ đến được nơi an toàn, giữa đường không gặp nguy hiểm mất mạng. Cũng vậy Thiện Hiện, đối với quả vị Giác ngộ cao tốt, nếu các thiện nam trụ Đại thừa đã có lòng tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có ý thích thù thắng, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn. Lại thường hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Phải biết, các thiện nam an trụ Đại thừa này sẽ không bị thoái thất giữa đường, vượt qua địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa Thiện Hiện, như có thiện nam hoặc thiện nữ mang bình bằng đất chưa nung đến sông, hoặc ao, hoặc giếng, hoặc suối, hoặc rãnh lấy nước, phải biết bình này sẽ rã nát. Vì sao? Vì bình này chưa nung chín, không thể chứa nước được, rốt cuộc cũng trở về với đất. Cũng vậy Thiện Hiện, đối với quả vị Giác ngộ cao tốt, nếu thiện nam trụ Đại thừa có lòng tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có ý thích thù thắng, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn, mà không hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng, nên biết thiện nam an trụ Đại thừa này sẽ thoái thất giữa đường, không chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, lại lui vào hàng Thanh văn, hoặc bậc Độc giác. Thiện Hiện nên biết, như có người nam hoặc người nữ cầm bình đã nung chín đến sông, hoặc ao, hoặc giếng, hoặc suối, hoặc khe lấy nước phải biết bình này chắc chắn không bị nát rã. Vì sao? Vì bình này đã nung chín có thể chứa đựng nước lâu bền. Cũng vậy Thiện Hiện, nếu các thiện nam trụ Đại thừa có tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có ý thích thù thắng, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn đối với quả vị Giác ngộ cao tốt. Lại thường hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Phải biết, Thiện nam an trụ Đại thừa này thường được chư Phật và Bồ-tát nâng đỡ, hộ niệm, chắc chắn không bị thoái thất giữa đường mà còn vượt qua địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, để đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa Thiện Hiện, như có người buồn không có trí thông minh, ở trên bờ, thuyền chưa sửa xong, bèn mang hàng hóa chất đầy thuyền,

đẩy thuyền xuống nước, vội vã khởi hành. Phải biết, thuyền đó sẽ hư chìm giữa dòng. Người, thuyền và hàng hóa mỗi thứ mỗi nơi. Người buôn không trí khôn này chết mất thân mạng, hao tổn của cải. Cũng vậy Thiện Hiện, nếu có thiện nam trụ Đại thừa có tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có vui thắng giải, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn đối với quả vị Giác ngộ cao tột nhưng chẳng hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Phải biết, các thiện nam an trụ Đại thừa như thế sẽ thoái thất giữa đường, chết mất thân mạng, hao mất của cải. Chết thân mạng là rơi vào hàng Thanh văn và Độc giác. Mất của cải là mất quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện Hiện nên biết, như có người buôn có trí khôn, trước hết lo sửa chữa thuyền, bè khi trên cạn rồi đẩy xuống nước, xét thấy không lỗ thủng, mới chất hàng hóa lên thuyền mà xuất hành. Phải biết thuyền này chắc chắn không hư chìm. Người và vật an ổn, đến nơi đến chốn. Như vậy Thiện Hiện, nếu các thiện nam an trụ Đại thừa có tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có ý thích thù thắng, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn đối với quả vị Giác ngộ cao tột, lại thường hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Phải biết các thiện nam an trụ Đại thừa như thế thường được chư Phật và Bồ-tát nâng đỡ hộ niệm, giữa đường không thất bại, vượt qua bậc Thanh văn và Độc giác, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như có người một trăm hai mươi tuổi, già nua lụm cụt lại thêm nhiều bệnh như bệnh gió, bệnh nóng, bệnh đàm, hoặc nhiều loại bệnh khác xen tạp. Ý ông nghĩ sao? Người già bệnh này có thể tự dậy khỏi giường chăng?

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo:

– Thiện Hiện, giả sử người này có người dìu đỡ đứng dậy cũng không đủ sức đi được một câu-lô-xá hoặc hai câu-lô-xá, ba câu-lô-xá. Vì sao? Vì quá già lại lắm bệnh. Cũng vậy Thiện Hiện, các thiện nam trụ Đại thừa tuy có tín, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có ý thích thù thắng, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn đối với

quả vị Giác ngộ cao tốt nhưng nếu không hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì phải biết các thiện nam an trụ Đại thừa này sẽ thoái thất giữa đường, chẳng chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, lại lui vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Vì sao? Vì không hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng nên chư Phật và Bồ-tát không hộ niệm. Thiện Hiện nên biết, ví như có người một trăm hai mươi tuổi già nua lụm cụt, lại thêm nhiều bệnh như bệnh gió, bệnh nhiệt, bệnh đàm và các bệnh khác xen tạp. Từ giường, người già bệnh này muốn dậy và đến chỗ khác mà không thể tự đi được. Có hai người khoẻ mạnh dìu hai bên, nâng từ từ đỡ người bệnh đứng dậy, nói với người ấy: chẳng có gì khó cả, cụ muốn đi đâu hai chúng tôi sẽ đưa đến nơi, chúng tôi chẳng bỏ cụ đâu, chắc chắn sẽ tới được chỗ ấy một cách an ổn, không tổn hại gì. Cũng vậy Thiện Hiện, có thiện nam trụ Đại thừa, nếu có lòng tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có ý thích thù thắng, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn đối với quả vị Giác ngộ cao tốt. Lại thường hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Nên biết, các thiện nam an trụ Đại thừa này chắc chắn không thất bại giữa đường, vượt qua địa vị Thanh văn và Độc giác, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì thường hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng nên được chư Phật và Bồ-tát cùng nhau hộ niệm.

Bấy giờ Thiện Hiện bèn bạch Phật:

– Vì sao các thiện nam an trụ Đại thừa do chẳng hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng nên rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác không chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt?

Phật bảo:

– Thiện Hiện, lành thay, lành thay! Nay ông đã hỏi Như Lai yếu nghĩa này thì hãy lắng nghe kỹ, Ta sẽ vì ông mà nói: “Có các thiện nam trụ Đại thừa, ngay từ lúc mới phát tâm đã chấp ngã và ngã sở trong khi tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi tu Bồ thí, các thiện nam trụ Đại thừa này nghĩ: “Ta thường hành thí, ta thí vật



này, người kia nhận vật của ta thí.” Khi tu Tịnh giới nghĩ như vậy: “Ta thường trì giới, ta trì giới này. Ta đủ giới này.” Khi tu An nhẫn, lại nghĩ như vậy: “Ta thường tu nhẫn. Ta nhẫn với đối tượng. Ta đầy đủ nhẫn này.” Khi tu Tinh tấn, nghĩ như vậy: “Ta thường tinh tấn. Ta vì sự tinh tấn này. Ta đầy đủ sự tinh tấn này.” Khi tu Tĩnh lự, nghĩ như vậy: “Ta thường tu định. Ta vì sự tu định này. Ta đầy đủ định này.” Khi tu Bát-nhã, khởi lên ý nghĩ: “Ta thường tu tuệ, ta vì sự tu tuệ này, ta đầy đủ tuệ này.”

Lại nữa Thiện Hiện, khi tu Bố thí, các thiện nam trụ Đại thừa này chấp có bố thí đây, chấp do bố thí này, chấp bố thí là ngã sở. Khi tu Tịnh giới, chấp có tịnh giới đây, chấp do tịnh giới này, chấp tịnh giới là ngã sở. Khi tu An nhẫn, chấp có an nhẫn đây, chấp do an nhẫn này, chấp an nhẫn là ngã sở. Khi tu Tinh tấn, chấp có tinh tấn đây, chấp do tinh tấn này, chấp tinh tấn là ngã sở. Khi tu Tĩnh lự, chấp có tĩnh lự đây, chấp do tĩnh lự này, chấp tĩnh lự là ngã sở. Khi tu Bát-nhã, chấp có Bát-nhã đây, chấp do Bát-nhã này, chấp Bát-nhã là ngã sở. Sự chấp ngã và ngã sở thường theo đuổi các thiện nam trụ Đại thừa này nên dù tu Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tâm vẫn tăng trưởng sinh tử, không thể giải thoát các khổ của sinh tử... Vì sao? Vì trong sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bố thí... không có sự phân biệt nào đáng để khởi lên chấp trước như vậy. Vì sao? Vì xa lìa bên này bên kia là tướng của sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bố thí...

Thiện Hiện nên biết, các thiện nam trụ Đại thừa này không biết tướng bên này bên kia nên không thể hộ trì Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Do yếu tố này nên các thiện nam trụ Đại thừa này thoái lui vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Vì sao không có phương tiện thiện xảo thì dù tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa mà các thiện nam trụ Đại thừa vẫn rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo:

– Thiện Hiện, có những thiện nam trụ Đại thừa không có phương tiện thiện xảo từ lúc mới phát tâm, nên khi tu Bố thí lại nghĩ như vậy:

“Ta năng hành bố thí, ta đủ bố thí, đây là bố thí.” Khi tu Tịnh giới, nghĩ như vậy: “Ta năng trì giới, ta đủ tịnh giới, đây là tịnh giới.” Khi tu An nhẫn, nghĩ như vậy: “Ta năng tu nhẫn, ta đủ an nhẫn, đây là an nhẫn.” Khi tu Tinh tấn, nghĩ: “Ta năng tinh tấn, ta đủ tinh tấn, đây là tinh tấn.” Khi tu Tĩnh lự, nghĩ như vậy: “Ta năng tu định, ta đủ tĩnh lự, đây là tĩnh lự.” Khi tu Bát-nhã nghĩ như vậy: “Ta năng tu tuệ, ta đủ Bát-nhã, đây là Bát-nhã.”

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam trụ Đại thừa này, khi tu Bố thí, chấp có sự bố thí đây, chấp do sự bố thí này, chấp bố thí là ngã sở nên sinh buông lung kiêu mạn. Khi tu Tịnh giới, chấp có tịnh giới đây, chấp do tịnh giới này, chấp tịnh giới là ngã sở mà sinh ra buông lung kiêu mạn. Khi tu An nhẫn, chấp có an nhẫn đây, chấp do an nhẫn này, chấp an nhẫn là ngã sở mà sinh buông lung kiêu ngạo. Khi tu Tinh tấn, chấp có tinh tấn đây, chấp do tinh tấn này, chấp tinh tấn là ngã sở rồi sinh buông lung kiêu ngạo. Khi tu Tĩnh lự, chấp có tĩnh lự đây, chấp do tĩnh lự này, chấp tĩnh lự là ngã sở rồi sinh buông lung kiêu ngạo. Khi tu Bát-nhã, chấp có Bát-nhã đây, chấp do Bát-nhã này, chấp Bát-nhã là ngã sở rồi sinh buông lung kiêu ngạo. Vì các thiện nam thường chấp ngã và ngã sở theo sau nên dù tu Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng vẫn tăng trưởng sinh tử, không thể thoát khỏi các khổ sinh... Vì sao? Vì trong sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bố thí... không có sự phân biệt như đây, cũng chẳng phân biệt như kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bên này bên kia là tướng của sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bố thí... Thiện Hiện nên biết, vì các thiện nam trụ Đại thừa này không biết tướng bên này bên kia nên không thể hộ trì Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Do nguyên nhân này nên các thiện nam trụ Đại thừa này rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt. Như vậy Thiện Hiện, do chẳng hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và các công đức khác, cũng chẳng hộ trì phương tiện thiện xảo nên dù các thiện nam trụ Đại thừa hành sáu pháp Ba-la-mật-đa mà vẫn rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Thế nào là các thiện nam trụ Đại thừa do thường hộ trì phương

tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng nên không rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác lại mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, có những thiện nam trụ Đại thừa lìa chấp ngã và ngã sở từ lúc mới phát tâm, tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi tu Bồ thí, các thiện nam trụ Đại thừa không nghĩ như vậy: “Ta năng hành bồ thí, ta bố thí vật này, người kia nhận ta bố thí.” Khi tu Tịnh giới, không nghĩ: “Ta năng trì giới, ta trì giới đây, ta đủ giới này.” Khi tu An nhẫn, chẳng nghĩ: “Ta năng tu nhẫn, ta nhẫn với người kia, ta đủ nhẫn này.” Khi tu Tinh tấn, chẳng nghĩ: “Ta năng tinh tấn, ta vì sự tinh tấn này, ta đủ tinh tấn đây.” Khi tu Tĩnh lự, chẳng nghĩ: “Ta năng tu định, ta vì tu định này, ta đủ định đây.” Khi tu Bát-nhã, chẳng nghĩ: “Ta năng tu tuệ, ta vì tu tuệ đây, ta đủ tuệ này.”

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam trụ Đại thừa này, khi tu Bồ thí, chẳng chấp có bố thí đây, chẳng chấp do bố thí này, chẳng chấp bố thí là ngã sở. Khi tu Tịnh giới chẳng chấp có tịnh giới đây, chẳng chấp do tịnh giới này, chẳng chấp tịnh giới là ngã sở. Khi tu An nhẫn, chẳng chấp có an nhẫn đây, chẳng chấp do an nhẫn này, chẳng chấp an nhẫn là ngã sở. Khi tu Tinh tấn, chẳng chấp có tinh tấn đây, chẳng chấp do tinh tấn này, chẳng chấp tinh tấn là ngã sở. Khi tu Tĩnh lự, chẳng chấp có tĩnh lự đây, chẳng chấp do tĩnh lự này, chẳng chấp tĩnh lự là ngã sở. Khi tu Bát-nhã, chẳng chấp có Bát-nhã đây, chẳng chấp do Bát-nhã này, chẳng chấp Bát-nhã là ngã sở. Vì các thiện nam trụ Đại thừa không chấp ngã và ngã sở theo sau nên tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa làm giảm bớt sinh tử, mau giải thoát các khổ sinh tử... Vì sao? Vì trong sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... không có sự phân biệt nào đáng khởi lên chấp trước như vậy. Vì sao? Vì xa lìa bên này bên kia là tướng của sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... Thiện Hiện nên biết, các thiện nam trụ Đại thừa này khéo biết tướng bên này bên kia, nên thường hộ trì sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Do nguyên nhân này nên các thiện nam trụ Đại thừa này không rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Vì sao các thiện nam trụ Đại thừa có phương tiện thiện xảo nên tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác, lại mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt?

Phật bảo:

– Thiện Hiện, có những thiện nam trụ Đại thừa có phương tiện thiện xảo từ lúc mới phát tâm, nên khi tu Bồ thí chẳng nghĩ: “Ta năng hành thí, ta đủ sự bố thí, đây là bố thí.” Khi tu Tịnh giới, chẳng nghĩ: “Ta năng trì giới, ta đủ tịnh giới, đây là tịnh giới.” Khi tu An nhẫn chẳng nghĩ: “Ta năng tu nhẫn, ta đủ an nhẫn, đây là an nhẫn.” Khi tu Tinh tấn, chẳng nghĩ: “Ta năng tinh tấn, ta đủ tinh tấn, đây là tinh tấn.” Khi tu Tịch lự chẳng nghĩ: “Ta năng tu định, ta đủ tịch lự, đây là tịch lự.” Khi tu Bát-nhã, chẳng nghĩ: “Ta năng tu tuệ, ta đủ Bát-nhã, đây là Bát-nhã.”

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam trụ Đại thừa này, khi tu Bồ thí chẳng chấp có bố thí đây, chẳng chấp do bố thí này, chẳng chấp bố thí là ngã sở nên chẳng sinh buồn lung kiêu mạn. Khi tu Tịnh giới, chẳng chấp có tịnh giới đây, chẳng chấp do tịnh giới này, chẳng chấp tịnh giới là ngã sở nên chẳng sinh buồn lung kiêu mạn. Khi tu An nhẫn, chẳng chấp có an nhẫn đây, chẳng chấp do an nhẫn này, chẳng chấp an nhẫn là ngã sở nên chẳng sinh buồn lung kiêu mạn. Khi tu Tinh tấn, chẳng chấp có tinh tấn đây, chẳng chấp do tinh tấn này, chẳng chấp tinh tấn là ngã sở nên chẳng sinh buồn lung kiêu mạn. Khi tu Tịch lự, chẳng chấp có tịch lự đây, chẳng chấp do tịch lự này, chẳng chấp tịch lự là ngã sở nên chẳng sinh buồn lung kiêu mạn. Khi tu Bát-nhã, chẳng chấp có Bát-nhã đây, chẳng chấp do Bát-nhã này, chẳng chấp Bát-nhã là ngã sở nên chẳng sinh buồn lung kiêu mạn. Các thiện nam này không đeo theo chấp ngã, ngã sở nên khi tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đã giảm bớt sinh tử, mau được giải thoát các khổ sinh tử... Vì sao? Vì trong sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... không có sự phân biệt như đây, cũng chẳng như kia đã phân biệt. Vì sao? Vì đạt đến bên này, bên kia chẳng phải là tướng của sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí...

Thiện Hiện nên biết, các thiện nam trụ Đại thừa này khéo biết tướng bên này bên kia, nên hộ trì sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Do nhân duyên này các thiện

nam trụ Đại thừa này chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Như vậy Thiện Hiện, các thiện nam an trụ Đại thừa nhờ thường hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và các công đức khác, cũng thường hộ trì phương tiện thiện xảo khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa nên chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.



# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYỂN 512

### Phẩm 18: THIÊN HỮU

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa làm sao học được Bát-nhã, Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa?

Phật bảo:

– Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa muốn học Bát-nhã cho đến Bố thí ba-la-mật-đa, trước hết phải gần gũi, phụng sự cúng dường bậc thiện hữu chân tịnh, khéo thuyết giảng, phân biệt Bát-nhã cho đến Bố thí ba-la-mật-đa. Nghĩa là khi thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên khuyên răn, dạy bảo hàng Bồ-tát mới học Đại thừa rằng: Hãy đến đây, thiện nam! Ông nên siêng năng tu Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi siêng tu, ông nên dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ dùng sắc uẩn cho đến thức uẩn mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng nhãn xứ cho đến ý xứ mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; đừng dùng sắc xứ cho đến pháp xứ mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; đừng dùng nhãn giới cho đến ý giới mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng sắc giới cho đến pháp giới mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; đừng dùng nhãn thức giới cho đến ý thức giới mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng đừng dùng nhãn xúc cho đến ý xúc mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; đừng dùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng địa giới, cho đến thức giới mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; đừng dùng nhãn duyên cho đến tăng thượng duyên mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; đừng dùng vô

minh cho đến lão tử mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn giới mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; đừng dùng bốn Tịch lục, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; đừng dùng bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; đừng dùng tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng năm loại mắt, sáu phép thần thông mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng pháp không quên mất hằng trụ xả mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Thiện nam, nếu không chấp giữ sắc liền đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cho đến không chấp giữ trí Nhất thiết tướng liền đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện nam, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, ông chớ tham đắm sắc, thọ, tưởng, hành, thức nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Vì sắc cho đến trí Nhất thiết tướng chẳng đáng để tham đắm. Vì sao? Thiện nam, vì tất cả pháp tự tánh là không.

Bấy giờ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát thường làm việc khó làm. Ở trong tất cả pháp

tự tướng là không mà mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Các Đại Bồ-tát thường làm việc khó. Ở trong tất cả pháp tự tướng là không mà mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện Hiện nên biết, tuy các Đại Bồ-tát biết các pháp đều như việc huyền hóa nói rộng cho đến như thành Tầm hương tự tướng đều là không, nhưng vì thế gian được nghĩa lợi, nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì muốn cho thế gian được lợi ích, nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì muốn cho thế gian được an lạc, nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì muốn cứu vớt thế gian nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Vì làm cho thế gian quay về nương tựa nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Vì làm chỗ cư trú cho thế gian, nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Vì muốn chỉ con đường cứu cánh cho thế gian, nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì muốn làm hòn đảo cho thế gian, nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Vì muốn làm mặt trời mặt trăng cho thế gian, nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Vì muốn làm đèn đuốc cho thế gian, nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Vì muốn làm người dẫn đường cho thế gian, nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Vì muốn làm tướng soái cho thế gian, nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Vì muốn làm nơi cho thế gian hướng đến, nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn cho thế gian được nghĩa lợi nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì muốn giải thoát các việc khổ não cho tất cả các hữu tình nên tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì muốn cho thế gian được nghĩa lợi nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn cho thế gian được lợi ích nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì muốn cứu vớt các hữu tình đang run sợ trong năm đường được an ổn nơi bờ Niết-bàn không còn sợ hãi kia nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì muốn cho thế gian, được lợi ích nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột.



Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn thế gian được an lạc nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì cứu vớt hữu tình khổ đau sâu não đặt lên bờ Niết-bàn an ổn kia nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì muốn thế gian được an lạc nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn cứu vớt thế gian nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát thấy các hữu tình đọa trong ba đường ác, vì muốn cứu vớt và khiến họ tu nghiệp lành lần lần nương vào ba thừa mà đi đến xuất ly, nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì muốn cứu vớt các thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm chỗ quay về nương tựa cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì khiến cho tất cả hữu tình đang bị các khổ sinh, già, bệnh, chết sâu than buồn lo bức bách, mau được giải thoát các khổ sinh... an trụ cảnh giới Niết-bàn vô dư nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì làm chỗ quay về nương tựa cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm chỗ cư trú cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình nói tất cả pháp đều chẳng hòa hợp nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì làm chỗ ở cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thế nào là tất cả pháp đều chẳng hòa hợp?

Phật bảo Thiện Hiện:

– Các sắc chẳng hòa hợp tức sắc chẳng lệ thuộc nhau. Nếu sắc chẳng lệ thuộc nhau tức sắc không sinh. Nếu sắc không sinh tức sắc không diệt. Nếu sắc không diệt tức sắc chẳng hòa hợp. Thọ, tưởng, hành, thức nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng đều như vậy. Các Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình nói tất cả pháp đều có sự không hòa hợp này, nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát muốn chỉ con đường cứu cánh cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, muốn vì hữu tình thuyết pháp như

vậy: sắc ở bờ kia tức chẳng phải là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức, ở bờ kia tức chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết ở bờ kia tức chẳng phải là trí Nhất thiết. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ở bờ kia tức chẳng phải là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Thiện Hiện nên biết, như tướng của tất cả sắc... ở bờ kia thì tất cả pháp cũng vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Nếu tất cả pháp đều như sắc... là tướng của bờ kia, thì tại sao đối với tất cả pháp, Đại Bồ-tát còn phải chứng Đăng chánh giác để làm gì? Vì sao? Vì chẳng phải trong sắc ở bờ kia có sự phân biệt như vậy: Nghĩa là đây là sắc, đây là thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Chẳng phải trong thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng ở bờ kia có phân biệt như vậy: Nghĩa là đây là sắc, đây là thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Chẳng phải trong sắc ở bờ kia có sự phân biệt như vậy: Nghĩa là đây là sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Như vậy cho đến chẳng phải trong trí Nhất thiết tướng ở bờ kia có phân biệt như vậy: Nghĩa là đây là sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Vì tất cả pháp bản tánh là không. Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát có thể làm việc khó làm. Nghĩa là tuy quán tướng của tất cả pháp đều vắng lặng, sâu xa, mầu nhiệm mà tâm chẳng chìm mất, lại nghĩ: Ta đối với pháp này đã chứng Đăng giác rồi, đã chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên nói khai thị pháp vắng lặng sâu mầu ấy. Đó là Đại Bồ-tát muốn chỉ đường cứu cánh cho thế gian nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát làm hòn đảo cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, thí như giữa biển, sông, hồ, lớn hoặc nhỏ có khoảng đất cao nổi lên có thể ở được, có nước xung quanh, gọi là hòn đảo.

Cũng vậy Thiện Hiện, sắc cho đến thức đoạn dứt giai đoạn trước và sau, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đều đoạn dứt giai đoạn trước và sau. Do giai đoạn trước giai đoạn sau này đoạn dứt nên tất cả pháp đều dứt. Giai đoạn trước giai đoạn sau của tất cả pháp đều dứt

tức là như thật vắng lặng nhiệm mầu, nghĩa là Niết-bàn không, vô sở đắc, đạo đoạn, ái tận, vô dư tạp nhiễm vĩnh diệt, cứu cánh. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột muốn vì hữu tình giảng nói khai thị các pháp này đã đoạn dứt giai đoạn trước và sau là như thật vắng lặng sâu xa nhiệm mầu. Đó là Đại Bồ-tát làm hòn đảo cho thế gian nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát làm mặt trời mặt trăng cho thế gian nên hưởng tới quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì phá vỡ vô minh trong đêm dài từ lâu đã che khuất hữu tình nhiều lớp tối tăm, vì muốn trị bệnh mắt vô tri cho loài hữu tình làm cho họ sáng suốt, vì chiếu sáng cho tất cả hữu tình ngu tối nên hưởng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì làm mặt trời mặt trăng cho thế gian nên hưởng tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm đèn đuốc cho thế gian nên hưởng tới quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình giảng nói sáu pháp Ba-la-mật-đa và kinh điển nghĩa lý chân thật tương ưng bốn Nhiếp sự, phương tiện dạy bảo làm cho họ siêng năng tu học, diệt trừ các loại vô minh đen tối nên hưởng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì làm đèn đuốc cho thế gian nên hưởng tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm người dẫn đường cho thế gian nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn làm cho những hữu tình đi theo tà đạo phải xa lìa bốn chỗ không nên đi và chỉ cho họ con đường duy nhất để quay về nẻo chánh, vì làm cho kẻ tạp nhiễm được thanh tịnh, kẻ sầu não được phấn khởi, kẻ buồn khổ được vui mừng, kẻ phi lý được đúng lý, kẻ lưu chuyển được hoàn diệt nên hưởng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì làm người dẫn đường cho thế gian nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm tướng soái cho thế gian nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột muốn vì hữu tình giảng giải chỉ bày sắc không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Rộng nói cho đến trí Nhất thiết không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; trí Đạo tướng,

trí Nhất thiết tướng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Đó là Đại Bồ-tát vì làm tướng soái cho thế gian nên hưởng tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn làm chỗ cho thế gian hưởng đến nên hưởng tới quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột muốn vì hữu tình giảng giải chỉ bày sắc nên lấy hư không làm chỗ tới; thọ, tưởng, hành, thức lấy hư không làm chỗ tới. Rộng nói cho đến trí Nhất thiết lấy hư không làm chỗ tới; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng lấy hư không làm chỗ tới. Vì tất cả pháp đều như hư không, không thật có nên Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình giảng giải chỉ bày sắc chẳng phải tới, chẳng phải chẳng tới. Vì sao? Vì tánh của sắc là không. Trong không, không có tới, không có chẳng tới. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải tới, chẳng phải chẳng tới. Vì sao? Vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Trong không, không có tới, không có chẳng tới, rộng nói cho đến trí Nhất thiết, chẳng phải tới, chẳng phải chẳng tới. Vì sao? Vì tánh của trí Nhất thiết là không. Trong không, không có tới, không có chẳng tới. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải tới chẳng phải chẳng tới. Vì sao? Vì tánh của trí Đạo tướng và trí Nhất thiết tướng là không. Trong không không có tới, không có chẳng tới. Đó là Đại Bồ-tát vì làm chỗ cho thế gian hưởng tới nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Vì sao vậy? Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không, vô tướng, vô nguyện làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong không, vô tướng, vô nguyện, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không khởi, không tác làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong không khởi, không tác, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không sinh, không diệt làm đích. Các Đại Bồ-tát đều không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong không sinh, không diệt, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không nhiễm, không tịnh làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong

không nhiếp, không tịnh, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không thật có làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong không thật có, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy như giấc mộng cho đến như thành Tầm hương làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong giấc mộng cho đến thành Tầm hương, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy vô lượng, vô biên làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong vô lượng, vô biên, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy chẳng cho, chẳng lấy làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong chỗ chẳng cho chẳng lấy ấy, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy chẳng nâng lên, chẳng hạ xuống làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong sự chẳng nâng lên, chẳng hạ xuống, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không đến, không đi làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt qua đích này. Vì sao? Vì trong không đến, không đi, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không tăng, không giảm làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong không tăng, không giảm, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không vào, không ra làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong không vào, không ra, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không nhóm họp, không tan rã làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong không nhóm họp, không tan rã, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiền Hiện, tất cả pháp đều lấy không hợp, không tan làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong không hợp, không tan, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiền Hiện, tất cả pháp đều lấy ngã cho đến cái thấy làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì ngã cho đến cái thấy còn rốt ráo không thật có, hưởng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiền Hiện, tất cả pháp đều lấy không ngã cho đến không cái thấy làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Không ngã cho đến không cái thấy còn rốt ráo không thật có, hưởng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiền Hiện, tất cả pháp đều lấy thường, lạc, ngã, tịnh làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Thường, lạc, ngã, tịnh còn rốt ráo không thật có hưởng chi trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiền Hiện, tất cả pháp đều lấy vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh còn rốt ráo không thật có hưởng chi trong ấy còn có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiền Hiện, tất cả pháp đều lấy việc tham, sân, si làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Việc tham, sân, si còn rốt ráo không thật có, hưởng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiền Hiện, tất cả pháp đều lấy việc kiến sở tác làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Việc kiến sở tác còn rốt ráo không thật có, hưởng gì trong đó lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiền Hiện, tất cả pháp đều lấy chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn giới làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn còn rốt ráo không thật có, hưởng gì trong đó lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiền Hiện, tất cả pháp đều lấy vô động làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Tánh không động còn rốt

ráo không thật có, hướng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy năm uẩn làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Sắc cho đến thức còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sáu xứ bên trong làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Nhãn xứ cho đến ý xứ còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong đó lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sáu xứ bên ngoài làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong đó lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sáu giới bên trong làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Nhãn giới cho đến ý giới còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong ấy mà có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sáu giới bên ngoài làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Sắc giới cho đến pháp giới còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong ấy mà có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sáu thức giới làm đích. Vì sao? Nhãn thức giới cho đến ý thức giới còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sáu xúc làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Nhãn xúc cho đến ý xúc còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong đó mà có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sáu thọ làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sáu giới làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Địa giới cho đến thức giới

còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy bốn duyên làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong ấy lại có đích hay và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy mười hai phần duyên khởi làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? vô minh cho đến lão tử còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sáu pháp Ba-la-mật-đa làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy mười sáu không làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy bốn Thánh đế làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong



ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy ba pháp môn giải thoát làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện còn rất ráo không thật có, hưởng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy ba thừa, mười địa làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Bạc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai còn rất ráo không thật có, hưởng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy mười địa của Bồ-tát làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Bạc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân còn rất ráo không thật có, hưởng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để sở đắc.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa còn rất ráo không thật có, hưởng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy năm loại mắt, sáu phép thần thông làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì năm loại mắt sáu phép thần thông còn rất ráo không thật có, hưởng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng còn rất ráo không thật có, hưởng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả còn rất ráo không thật có, hưởng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp còn rất ráo

không thật có, hướng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của Phật làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì tất cả hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của Phật còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy Dự lưu cho đến Như Lai làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Dự lưu cho đến Như Lai còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Cũng vậy Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát vì làm chỗ hướng tới cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ai có thể tin hiểu sâu sắc?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, Đại Bồ-tát nào phát ý mong cầu lâu dài, tinh tấn tu hành, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật. Ở chỗ chư Phật đã phát thệ nguyện rộng lớn, gieo trồng nhiều căn lành đều đã thành thực; được vô lượng bạn lành

nâng đỡ hộ niệm, thì mới có thể tin hiểu sâu sắc đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Đại Bồ-tát này dùng tánh nào, tướng nào, trạng nào, mạo nào để tin hiểu sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa này?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này dùng tánh điều phục tham, sân, si làm tánh. Dùng tướng xa lìa tham, sân, si làm tướng. Dùng dáng xa lìa tham, sân, si làm trạng. Dùng diện mạo xa lìa tham, sân, si làm mạo.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này dùng tánh điều phục tham, sân, si và không tham, sân, si làm tánh. Dùng tướng xa lìa tham, sân, si và không tham, sân, si làm tướng. Dùng dáng xa lìa tham, sân, si và không tham, sân, si làm trạng. Dùng diện mạo xa lìa tham, sân, si và không tham, sân, si làm mạo.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào thành tựu tánh, tướng, trạng, mạo như thế, mới có thể tin hiểu sâu sắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Nếu tin hiểu sâu sắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì Đại Bồ-tát sẽ đạt tới đích nào?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy sẽ đạt tới trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Nếu Đại Bồ-tát đạt tới trí Nhất thiết trí thì vị ấy thường làm chỗ cho các hữu tình quay về ư?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nếu Đại Bồ-tát tin hiểu sâu xa thì đạt tới trí Nhất thiết trí. Nếu đạt tới trí Nhất thiết trí thì có thể làm chỗ quay về cho các hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Đại Bồ-tát này thường làm việc khó làm, đó là mặc áo giáp, đội mũ kiên cố như vậy và nói: Ta sẽ độ thoát tất cả hữu tình, khiến họ chứng được Niết-bàn cứu cánh. Mặc dù làm việc độ thoát hữu tình

như vậy nhưng hoàn toàn không thấy có hữu tình để độ.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như điều ông nói! Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này đã mặc áo, đội mũ không thể nguyện thuộc sắc cho đến thức. Vì sao? Sắc cho đến thức đều rất ráo không thật có, chẳng phải là Bồ-tát, chẳng phải là áo mũ nên nói áo mũ kia không thuộc sắc đến thức. Như vậy cho đến Đại Bồ-tát này đã mặc áo giáp, đội mũ không thuộc trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều rất ráo sở hữu, chẳng phải là Bồ-tát, chẳng phải là áo mũ nên nói áo mũ ấy không thuộc trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát này đã mặc áo đội mũ không thuộc ngã cho đến cái thấy. Vì sao? Ngã cho đến cái thấy đều rất ráo không thật có, chẳng phải là Bồ-tát, chẳng phải là áo mũ nên nói áo mũ kia chẳng thuộc ngã cho đến cái thấy. Đại Bồ-tát này đã mặc áo đội mũ không thuộc tất cả pháp. Vì sao? Tất cả pháp đều rất ráo không thật có, chẳng phải là Bồ-tát, chẳng phải là áo mũ nên nói áo mũ kia không thuộc tất cả pháp. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nên thường mặc áo đội mũ bền chắc này và nói: Ta sẽ độ tất cả hữu tình khiến họ đều chứng Niết-bàn cứu cánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Nếu Đại Bồ-tát có thể mặc áo mũ bền chắc như thế, nói rằng: Ta sẽ độ tất cả hữu tình, khiến họ đều chứng Niết-bàn chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Đại Bồ-tát này không vui theo, không để rơi vào hàng Thanh văn, hoặc bậc Độc giác. Vì sao? Vì đối với hữu tình, Đại Bồ-tát này chẳng phân chia giới hạn mà mặc giáp đội mũ bền chắc.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ông dựa vào cơ sở nào mà nói: Nếu Đại Bồ-tát được mặc áo đội mũ bền chắc như thế thì chẳng rơi vào hàng Thanh văn, hoặc bậc Độc giác?

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này chẳng phải vì độ thoát một ít hữu tình mà mặc áo mũ bền chắc như thế, cũng chẳng phải vì mong cầu một ít trí mà mặc áo mũ bền chắc như thế. Vì sao? Đại Bồ-tát này

vì cứu độ khắp tất cả hữu tình, khiến họ vào Niết-bàn, mà mặc áo mũ bền chắc như thế, chỉ vì cầu được trí Nhất thiết trí mà mặc áo mũ bền chắc như thế. Do nguyên nhân này chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Đại Bồ-tát này vì cứu vớt tất cả hữu tình khiến họ vào Niết-bàn, chỉ vì cầu được trí Nhất thiết trí mà mặc áo mũ bền chắc như vậy. Do nguyên nhân này chẳng rơi vào hàng Thanh văn và Độc giác.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất là sâu xa, không người tu, không pháp để tu, cũng không chỗ để tu, cũng không phải do đây mà được tu tập. Vì sao? Chẳng phải trong ý nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này lại có một chút pháp thật nào để gọi là người tu và pháp để tu hoặc chỗ tu tập hoặc do đây mới tu. Bạch Thế Tôn, như tu hư không là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu tất cả pháp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu pháp không thật là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu không thật có là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu không hộ trì là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu pháp trừ bỏ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, tu trừ bỏ pháp nào là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện đáp:

–Tu trừ bỏ năm uẩn là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu xứ bên trong là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu xứ bên ngoài là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu giới bên trong là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu giới bên ngoài là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu thức giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu xúc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu thọ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ bốn duyên là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ mười hai chi duyên khởi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ ngã cho đến cái thấy là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh là tu

Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ bốn Thánh đế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ năm loại mắt, sáu phép thần thông là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát tu trừ bỏ sắc nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lại nữa Thiện Hiện, nên dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát tuy hành Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa mà không chấp trước thì phải biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển, nói rộng cho đến nếu Đại Bồ-tát tuy hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà không chấp trước, thì nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không coi lời nói và sự chỉ dạy của người khác là quan trọng; chẳng chỉ tin vào lời người khác mà có hành động, không bị tham dục, sân giận, ngu si, kiêu mạn làm tạp nhiễm, cũng chẳng bị chúng lời kéo tâm. Cũng có Đại Bồ-tát không

thoái chuyển chẳng lìa Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe thuyết về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm họ chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng sững sốt, chẳng hoang mang, chẳng thoái lui sự cầu quả vị Giác ngộ cao tốt. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoan hỷ, ưa nghe đọc, tụng thọ trì, thông suốt một cách rõ ràng, chú tâm tư duy, như thuyết mà tu hành, thường không mệt mỏi nhàm chán. Nên biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển này đời trước đã nghe nhiều về nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng lý, tinh tấn tu hành, tâm không chán mỏi. Vì sao? Do Đại Bồ-tát không thoái chuyển này nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng ngại nói rộng cho đến như thuyết tu hành, thường không chán mỏi.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Nếu Đại Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm chẳng kinh, chẳng sợ chẳng sững sốt, chẳng hoang mang, cũng chẳng thoái lui sự cầu quả vị Giác ngộ cao tốt. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vui vẻ, thọ trì, ưa nghe đọc tụng thông suốt rõ ràng, chú tâm tư duy, đúng như thuyết mà tu hành, thường không nhàm chán mỏi mệt. Đại Bồ-tát này vì sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này liên tục tùy thuận, hướng đến và đi vào trí Nhất thiết trí nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Đại Bồ-tát này làm sao tùy thuận liên tục hướng đến và đi vào trí Nhất thiết trí khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu Đại Bồ-tát này liên tục tùy thuận hướng đến và đi vào không, vô tướng, vô nguyện, hư không không thật có, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn giới, không tạo, không tác, như giấc mộng cho đến như thành Tầm hương, đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận hướng đến và đi vào trí Nhất thiết trí khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Như lời Thế Tôn dạy, nếu Đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng đến và đi vào không, vô tướng, vô nguyện, nói rộng cho đến như thành Tâm hương khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận hướng đến và đi vào trí Nhất thiết trí khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành năm uẩn cho đến trí Nhất thiết tướng chẳng?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành năm uẩn cho đến trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này liên tục tùy thuận, hướng đến và đi vào trí Nhất thiết trí, không người nào làm được, không kẻ nào phá hoại được, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ, không phương hướng, chẳng bờ cõi, không số, không lượng, không qua, không lại. Đã không thể nắm bắt số lượng qua lại, cũng không có năng chứng. Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như vậy không thể dùng năm uẩn chứng được, nói rộng cho đến không thể dùng trí Nhất thiết tướng chứng được. Vì sao? Vì năm uẩn tức là trí Nhất thiết trí, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng tức là trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì hoặc chân như của năm uẩn, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như không hai không khác, nói rộng cho đến chân như của trí Nhất thiết tướng, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như không hai không khác. Thế nên trí Nhất thiết trí không thể đem năm uẩn chứng được, nói rộng cho đến không thể đem trí Nhất thiết tướng chứng được.





## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 513

#### Phẩm 19: CHÂN NHƯ (1)

Bấy giờ, Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc đều mang các loại bột thơm và nhiều hoa trời từ xa rải lên cúng Phật, đánh lễ chân Ngài rồi lui đứng một phía chấp tay cung kính thưa:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất là sâu xa khó thấy khó hiểu, không thể tư duy, vượt ra khỏi lĩnh vực tư duy, mầu nhiệm vắng lặng, người trí thông minh mới có thể biết được, chẳng phải hạng tầm thường thế gian có thể tin nhận được mà phải là bậc đạt quả vị Giác ngộ cao tột. Ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nói: Năm uẩn tức là trí Nhất thiết trí. Trí Nhất thiết trí tức là năm uẩn. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng tức là trí Nhất thiết trí. Trí Nhất thiết trí tức là trí Nhất thiết tướng. Chư Phật tức là trí Nhất thiết trí. Trí Nhất thiết trí tức là chư Phật. Vì sao? Vì chân như của năm uẩn, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như không hai không khác. Nói rộng cho đến chân như của trí Nhất thiết tướng, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như không hai không khác. Như chân như của chư Phật, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai không khác.

Phật bảo các Thiên tử:

– Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Thiên tử nên biết, khi xét đến nghĩa này, tâm ta chỉ hướng tới sự im lặng chẳng muốn thuyết pháp. Vì sao? Vì pháp này sâu xa khó thấy khó hiểu, không thể tư duy, vượt ra khỏi sự lĩnh vực tư duy, nhiệm mầu vắng lặng. Hàng trí tuệ thông minh mới có thể biết được, chẳng phải hạng tầm thường thế gian mà có thể tin hiểu được. Nghĩa là Bát-nhã ba-la-

mật-đa sâu xa là quả vị Giác ngộ cao tột mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng. Thiên tử nên biết, chư Phật đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột nhưng không năng chứng cũng chẳng phải sở chứng, không chỗ chứng, không lúc chứng. Thiên tử nên biết, pháp này thâm diệu, là hiện hành của “không hai”, các thế gian chẳng thể so lường được. Thiên tử nên biết, hư không sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn sâu thẳm, nên pháp này sâu thẳm. Vô lượng, vô biên sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Không đến, không đi sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Không sinh, không diệt sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Không nhiễm, không tịnh sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Không biết, không đắc sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Không tạo, không tác sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Ngã cho đến cái thấy sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Năm uẩn sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Tất cả Phật pháp sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm.

Các Thiên tử lại bạch Phật:

–Ở đây đã thuyết pháp sâu xa vi diệu này chẳng phải hạng tầm thường ở thế gian có thể tin nhận. Vì sao? Pháp thâm diệu này chẳng vì chấp giữ năm uẩn mà nói, chẳng vì xả bỏ năm uẩn mà nói. Nói rộng cho đến chẳng vì chấp giữ trí Nhất thiết tướng mà nói, chẳng vì xả bỏ trí Nhất thiết tướng mà nói. Chẳng vì chấp giữ tất cả Phật pháp mà nói. Chẳng vì xả bỏ tất cả Phật pháp mà nói. Hữu tình ở thế gian có nhiều hành động, chấp giữ ngã và ngã sở. Nghĩa là: Sắc là ngã, là ngã sở. Thọ, tưởng, hành, thức là ngã, là ngã sở. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết là ngã, là ngã sở. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là ngã, là ngã sở.

Thế Tôn bảo các Thiên tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời các ông đã nói! Thiên tử nên biết, nếu Đại Bồ-tát vì chấp giữ năm uẩn mà tu hành, vì xả bỏ năm uẩn mà tu hành, nói rộng cho đến vì chấp giữ tất cả pháp mà tu hành, vì xả bỏ tất cả pháp mà tu hành, thì Đại Bồ-tát này không thể tu hành Bát-nhã, Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; nói rộng cho đến không thể tu hành trí Nhất thiết tướng.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này có thể tùy thuận tất cả pháp. Nghĩa là có thể tùy thuận Bát-nhã, Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Pháp thâm diệu này hoàn toàn không gây ngại. Nghĩa là không ngại sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Pháp thâm diệu này lấy vô ngại làm tướng. Vì sao? Vì hư không bình đẳng; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn bình đẳng; vì không, vô tướng, vô nguyên bình đẳng; vì không sinh, không diệt, bình đẳng; không tạo, không tác bình đẳng; không nhiễm, không tịnh bình đẳng nên pháp thâm diệu này lấy vô ngại làm tướng. Pháp thâm diệu này không sinh, không diệt. Vì sao? Vì sắc không sinh, không diệt. Vì thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt; nói rộng cho đến vì trí Nhất thiết không sinh, không diệt; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh, không diệt nên pháp thâm diệu này không sinh, không diệt. Pháp thâm diệu này hoàn toàn không để lại dấu vết. Vì sao? Vì dấu vết của sắc chẳng thể nắm bắt được; dấu vết của thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được; nói rộng cho đến dấu vết của trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được; dấu vết của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nên pháp thâm diệu hoàn toàn không có dấu vết.

Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc lại bạch Phật:

–Đại đức Thiện Hiện đúng là con của Phật sinh ra từ Như Lai? Vì sao? Vì những điều mà Đại đức Thiện Hiện thuyết pháp đều tương ứng với tánh không.

Cụ thọ Thiện Hiện hỏi các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc:

–Các ông nói ta chính là con của Phật, được sinh ra từ Như Lai. Thế nào là Thiện Hiện được sinh từ Như Lai? Nghĩa là từ chân như của Như Lai sinh vậy. Vì sao? Vì chân như của Như Lai không đến, không đi. Chân như của Thiện Hiện cũng không đến, không đi nên nói Thiện Hiện được sinh từ Như Lai. Chân như của Như Lai tức là chân như của tất cả pháp. Chân như của tất cả pháp tức chân như của Như Lai. Như vậy, chân như không có tánh chân như, cũng không có tánh chẳng chân như. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sinh từ Như Lai. Chân như của Như Lai lấy thường trụ làm tướng. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy,

nên nói Thiện Hiện được sinh từ Như Lai. Chân như của Như Lai không biến đổi, không phân biệt nhưng chuyển biến khắp các pháp. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện được sinh từ Như Lai. Chân như của Như Lai không bị ngăn ngại. Chân như của tất cả pháp cũng không bị ngăn ngại. Dù chân như của Như Lai hay chân như của tất cả pháp đều cũng đồng một chân như, không hai không khác, không tạo, không tác. Chân như này là tướng thường chân như, không lúc nào là tướng chẳng phải chân như. Vì tướng thường chân như, không lúc nào là tướng chẳng phải chân như nên nó không hai không khác. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện được sinh từ Như Lai. Đối với tất cả xứ, chân như của Như Lai không nhớ nghĩ, không phân biệt. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sinh từ Như Lai. Chân như của Như Lai không sai khác, chẳng thể nắm bắt được. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sinh từ Như Lai. Chân như của Như Lai chẳng lìa chân như của tất cả pháp. Chân như của tất cả pháp chẳng lìa chân như Như Lai. Chân như này là tướng thường chân như, không lúc nào là tướng chẳng phải chân như. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy nên nói Thiện Hiện được sinh từ Như Lai. Tuy nói được sinh từ Như Lai nhưng không có chỗ sinh vì chân như của Thiện Hiện chẳng khác chân như của Phật. Chân như của Như Lai chẳng phải thuộc quá khứ, chẳng phải thuộc hiện tại, chẳng phải thuộc vị lai. Chân như của tất cả pháp cũng chẳng phải thuộc quá khứ, chẳng phải thuộc hiện tại, chẳng phải thuộc vị lai. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện được sinh từ Như Lai. Vì chân như quá khứ bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng, vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của quá khứ bình đẳng. Vì chân như của vị lai bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng. Vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của vị lai bình đẳng. Vì chân như của hiện tại bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng. Chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của hiện tại bình đẳng. Dù chân như của quá khứ, hoặc chân như của vị lai, hoặc chân như của hiện tại bình đẳng, hay chân như của Như Lai bình đẳng đều cũng đồng một chân như, bình đẳng không hai không

khác. Vì chân như của sắc bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng. Chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của sắc bình đẳng. Chân như của thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng. Chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng. Dù chân như của sắc, hoặc chân như của thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng, hay chân như của Như Lai bình đẳng, đều cũng đồng một chân như, bình đẳng không hai không khác. Nói rộng cho đến chân như của trí Nhất thiết bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng. Vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của trí Nhất thiết bình đẳng. Chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng. Vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng bình đẳng. Dù chân như của trí Nhất thiết, hoặc chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng bình đẳng, hay chân như của Như Lai bình đẳng, đều cũng đồng một chân như, bình đẳng không hai không khác. Thiên tử nên biết, các Đại Bồ-tát hiện chứng chân như của tất cả pháp bình đẳng như thế nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đối với chân như của các pháp này, ta rất tin hiểu nên nói Thiện Hiện được sinh từ Như Lai.

Khi đang thuyết tướng chân như này, khắp ba ngàn thế giới rung động sáu cách: Đông vọt lên Tây lặn xuống; Tây vọt lên Đông lặn xuống; Nam vọt lên Bắc lặn xuống; Bắc vọt lên Nam lặn xuống; giữa vọt lên chung quanh lặn xuống; chung quanh vọt lên giữa lặn xuống.

Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc lần lượt đem các loại bột thơm vi diệu của cõi trời và các hoa trời tung rải lên Thế Tôn và Thiện Hiện, rồi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ, chưa từng có! Đại đức Thiện Hiện do chân như nên được sinh ra từ Như Lai.

Thiện Hiện bảo các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc:

–Thiên tử nên biết, Thiện Hiện tôi sinh ra từ Như Lai, không do sắc, không do thọ, tưởng, hành, thức nên được sinh ra từ Như Lai, không do chân như của sắc nên được sinh ra từ Như Lai. Không do chân như thọ, tưởng, hành, thức nên được sinh ra từ Như Lai. Không lìa sắc nên được sinh ra từ Như Lai. Không lìa thọ, tưởng, hành, thức nên được sinh ra từ Như Lai. Không lìa chân như của sắc nên được

sinh ra từ Như Lai. Không lìa chân như của thọ, tướng, hành, thức nên được sinh ra từ Như Lai. Nói rộng cho đến không do trí Nhất thiết nên được sinh ra từ Như Lai. Không do trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên được sinh ra từ Như Lai. Không do chân như của trí Nhất thiết nên được sinh ra từ Như Lai. Không do chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên được sinh ra từ Như Lai. Không lìa trí Nhất thiết nên được sinh ra từ Như Lai, không lìa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên được sinh ra từ Như Lai. Không lìa chân như của trí Nhất thiết nên được sinh ra từ Như Lai. Không lìa chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên được sinh ra từ Như Lai. Không do hữu vi nên được sinh ra từ Như Lai, không do vô vi nên được sinh ra từ Như Lai. Không do chân như của hữu vi nên được sinh ra từ Như Lai. Không do chân như của vô vi nên được sinh ra từ Như Lai. Không lìa hữu vi nên được sinh ra từ Như Lai. Không lìa vô vi nên được sinh ra từ Như Lai. Không lìa chân như của hữu vi nên được sinh ra từ Như Lai. Không lìa chân như của vô vi nên được sinh ra từ Như Lai. Vì sao? Tất cả pháp này đều không thật có. Những người tùy theo pháp này mà sinh, hoặc là sự tùy sinh của pháp này hoặc do đây mà sinh và chỗ để tùy sinh đều chẳng thể nắm bắt được, vì tất cả pháp tự tánh là không.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, chân như của các pháp nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều rất sâu xa. Nghĩa là trong đó, sắc chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tướng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Chân như của sắc chẳng thể nắm bắt được. Chân như của thọ, tướng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Trong đây, sắc cho đến thức còn chẳng thể nắm bắt được huống chi lại có chân như của sắc cho đến chân như của thức có thể nắm bắt được! Nói rộng cho đến trong đây, trí Nhất thiết đều chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được. Chân như của trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được; chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Trong đây trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì có chân như của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được!

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Khi đang nói về tướng của chân như này, hai ngàn Bí-sô chấm dứt các lậu hoặc, tâm được giải thoát thành bậc A-la-hán. Lại có năm trăm Bí-sô-ni xa lìa trần cấu, ở trong các pháp chứng được Pháp nhãn tịnh. Năm ngàn Bồ-tát đồng một lúc chứng được Vô sinh pháp nhẫn. Sáu ngàn Bồ-tát chấm dứt các lậu, tâm được giải thoát, chứng quả A-la-hán.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Nay trong chúng này sáu ngàn Bồ-tát đã ở chỗ năm trăm Đức Phật quá khứ, gần gũi cúng dường chánh tín xuất gia, siêng tu phạm hạnh. Tuy có hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự nhưng chẳng hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại khởi lên tướng khác biệt, tu hành hạnh khác biệt. Khi tu Bồ thí lại nghĩ: “Đây là bố thí. Đây là người nhận. Đây là vật thí. Ta năng hành thí.” Khi tu Tịnh giới, nghĩ như vậy: “Đây là tịnh giới. Đây gây ra tội nghiệp. Đây là đối tượng phải hộ trì. Ta năng trì giới.” Khi tu An nhẫn, nghĩ: “Đây là an nhẫn. Đây là chướng của nhẫn. Đây là cảnh giới để nhẫn. Ta có thể nhẫn được.” Khi tu Tinh tấn, nghĩ như vậy: “Đây là tinh tấn. Đây là giải đãi. Đây là việc đã làm. Ta đã tinh tấn.” Khi tu Tĩnh lự, nghĩ: “Đây là tĩnh lự. Đây là tán loạn. Đây là đã tu. Ta có thể tu định.” Người ấy chẳng hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chỉ dựa vào tư tưởng khác biệt mà tu hạnh Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự khác biệt. Do tư tưởng khác biệt, tu hành khác biệt nên chẳng có được sự không có tư tưởng khác biệt của Bồ-tát và đánh mất hạnh không khác biệt của Bồ-tát. Do nguyên nhân này nên chẳng được vào ngôi vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Do không được nhập vào ngôi vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát nên được quả Dự lưu, dần dần cho đến quả A-la-hán. Thế nên Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào tuy có đạo của Đại Bồ-tát và có ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhưng chẳng hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bèn chứng thật tế thì sẽ rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác.

Khi ấy Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Do nguyên nhân nào mà các Bồ-tát tu pháp Không, Vô tướng,

Vô nguyện nhưng vì không hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên khi chứng thật tế lại rơi vào hàng Thanh văn, hoặc bậc Độc giác? Lại có Bồ-tát cũng tu pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng do hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên được nhập vào ngôi Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh của Bồ-tát và sẽ chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Nếu các Bồ-tát xa lìa tâm của trí Nhất thiết trí, chẳng lấy đại Bi làm đầu, tu pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện. Do không hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền chứng thật tế nên rơi vào hàng Thanh văn, hoặc bậc Độc giác. Nếu các Bồ-tát chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lại lấy đại Bi làm đầu, tu pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện. Nhưng do hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, được nhập vào ngôi Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh của Bồ-tát thì sẽ chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử, ví như một con chim, thân nó to lớn chiếm khoảng một trăm du-thiện-na hoặc hai trăm cho đến năm trăm du-thiện-na mà chẳng có cánh. Chim này hoặc từ cung trời Ba mươi ba gieo mình rơi xuống châu Thiệm-bộ. Giữa đường rơi, nó nghĩ: “Ta muốn lên lại trời Ba mươi ba.” Ý ông nghĩ sao? Chim này có thể trở lên trời Ba mươi ba chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không thể! Bạch Thiện Thệ, không thể!

Phật bảo:

–Xá-lợi Tử, nếu giữa đường rơi, chim này mong: “Tới châu Thiệm-bộ sẽ khiến thân ta không tổn hại.” Ý ông nghĩ sao? Ý muốn của chim này có thể toại nguyện chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Khi đến châu Thiệm-bộ, thân chim này nhất định có tổn hại, hoặc đến mất mạng, hoặc đau đớn gần chết. Vì sao? Vì thân chim này quá to, lại rơi quá xa mà không có cánh.

Phật bảo:



–Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Xá-lợi Tử, có các Bồ-tát cũng lại như thế. Dù đã trải qua vô lượng, vô số đại kiếp siêng tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, cũng tu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng chẳng hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền chứng thật tế, rơi vào hàng Thanh văn, hoặc bậc Độc giác. Vì sao? Vì các Bồ-tát này xa lìa tâm của trí Nhất thiết trí, chẳng lấy đại Bi làm đầu. Mặc dù đã trải qua vô số, vô lượng đại kiếp, siêng tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, cũng tu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng chẳng hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên rơi vào hàng Thanh văn, hoặc bậc Độc giác. Các Bồ-tát này tuy niệm giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại, vị lai, cúng dường, cung kính, tùy thuận tu hành, nhưng lại chấp giữ tướng trong các pháp ấy, nên không thể hiểu đúng công đức chân thật của giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn. Vì các Bồ-tát này không thể hiểu đúng công đức của Phật nên tuy nghe đạo của Đại Bồ-tát và lời thuyết pháp về Không, Vô tướng, Vô nguyện rồi dựa vào lời nói này mà chấp lấy tướng của các pháp ấy chấp giữ tướng rồi, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Các Bồ-tát này hồi hướng như vậy nên chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt lại rơi vào hàng Thanh văn, hoặc bậc Độc giác. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì chẳng hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên dù đem các căn lành đã tu được để hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt nhưng các Bồ-tát này vẫn rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có những Bồ-tát từ lúc mới phát tâm chẳng lìa trí Nhất thiết trí, chỉ lấy đại Bi làm đầu, siêng tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, cũng thường hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy có niệm giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại, vị lai nhưng chẳng chấp tướng; dù tu hành ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng chấp tướng; dù nhớ nghĩ các công đức của mình và cùng cho các hữu tình bình đẳng, đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, nhưng cũng chẳng

chấp tướng. Xá-lợi Tử nên biết, Đại Bồ-tát này thắng tới quả vị Giác ngộ cao tốt, chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Vì sao? Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm đến cứu cánh chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, thường lấy đại Bi làm đầu, tuy tu hạnh Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự nhưng chẳng chấp tướng; tuy niệm giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại, vị lai nhưng cũng chấp tướng; tuy tu đạo của Đại Bồ-tát và pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng chấp tướng. Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát này có phương tiện thiện xảo, dùng tâm ly tướng tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến dùng tâm ly tướng tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó, nhất định chứng quả vị Giác ngộ cao tốt đã mong cầu.

Khi ấy Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

– Theo con hiểu, lời Phật nói có nghĩa là: Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm đến cứu cánh thường hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì Đại Bồ-tát ấy sẽ gần quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này lúc mới phát tâm cho đến cứu cánh hoàn toàn không thấy có một chút pháp nào có thể nắm bắt được. Nghĩa là hoặc năng chứng, hoặc sở chứng, hoặc chỗ chứng, hoặc thời gian chứng, hoặc do đây mà chứng hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Những pháp được gọi là sắc, hoặc thọ, tướng, hành, thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa bạch Thế Tôn, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa không thể hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, phải biết đối với quả vị Giác ngộ cao tốt đang mong cầu, vị ấy nghi hoặc, do dự, hoặc đắc hoặc chẳng đắc. Vì sao? Vì các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này không thể hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các hạnh đã tu hành như Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chấp lấy các tướng ấy, nói rộng cho đến đối với các hạnh đã tu như trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chấp lấy tướng. Do nguyên nhân này, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này đều nghi ngờ, do dự, hoặc chứng, hoặc chẳng chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Thế nên, bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào muốn chứng đắc quả vị

Giác ngộ cao tột, quyết định không nên xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi Đại Bồ-tát này an trụ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem tâm tương ứng với vô tướng, để tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến dùng tâm tương ứng với vô tướng để tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Khi an trụ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem tâm tương ứng với vô tướng để tu tất cả Phật pháp như thế, tất chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, các Thiên tử ở cõi Dục, cõi Sắc đồng bạch Phật:

–quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát đều phải chứng biết tự tướng, cộng tướng của tất cả pháp, mới có thể đạt được quả vị Giác ngộ cao tột như đã mong cầu, mà pháp tướng của các Bồ-tát đều chứng biết không thật có và chẳng thể nắm bắt được?

Khi ấy, Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc. Thiên tử nên biết, Ta cũng đang chứng biết tất cả pháp tướng để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột mà hoàn toàn chẳng sở đắc thắng nghĩa pháp tướng, có thể nói: Đây là năng chứng, đây là sở chứng, đây là chỗ chứng, đây là thời gian chứng và có thể nói do đây mà chứng. Vì sao? Các Thiên tử, vì tất cả pháp rốt ráo thanh tịnh nên hữu vi hay vô vi rốt ráo đều là không. Do đó, quả vị Giác ngộ cao tột rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa:

–Như Thế Tôn nói, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc. Theo con tư duy thì lời Phật nói có nghĩa là: Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rất dễ tin hiểu, rất dễ chứng đắc. Vì sao? Vì nếu có thể tin hiểu được, không có pháp năng chứng, không có pháp sở chứng, không có chỗ chứng, không có thời gian chứng, cũng không do đây mà có sở chứng, thì có thể tin hiểu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Nếu có chứng biết, không pháp năng chứng, không pháp sở chứng, không có thời gian chứng, cũng không do đây mà có sở chứng tức là có thể chứng được quả vị Giác ngộ cao

tốt như đã mong cầu. Vì sao? Vì tất cả pháp rốt ráo đều không. Trong chỗ rốt ráo không, hoàn toàn không có pháp có thể gọi là năng chứng, có thể gọi là sở chứng, có thể gọi là chỗ chứng, có thể gọi là thời gian chứng, có thể gọi do đây mà có sở chứng. Vì sao? Vì tánh và tướng của tất cả pháp đều là không, dù tăng hay giảm đều không thật có và hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Do nguyên nhân này nên các Đại Bồ-tát đã tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn không thật có và đều chẳng thể nắm bắt được. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều không thật có và chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát đã quán các pháp, hoặc hữu sắc hoặc vô sắc, hoặc hữu kiến hoặc vô kiến, hoặc hữu đối hoặc vô đối, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi đều hoàn toàn không thật có và chẳng thể nắm bắt được. Do nguyên nhân này, con tư duy nghĩa lý lời Phật đã nói là quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật rất dễ tin hiểu, rất dễ chứng đắc. Ở trong đó, các Đại Bồ-tát chẳng nên bảo rằng khó tin hiểu và khó chứng được. Vì sao? Vì sắc, tự tánh sắc là không. Thọ, tưởng, hành, thức, tự tánh thọ, tưởng, hành, thức là không. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết, tự tánh trí Nhất thiết là không. Trí Đạo tướng, tự tánh trí Đạo tướng là không. Trí Nhất thiết tướng, tự tánh trí Nhất thiết tướng là không. Đối với nghĩa “Tự tánh không” này, nếu Đại Bồ-tát tin hiểu sâu xa, không trái ngược mà chứng, thì liền đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Do nghĩa này, con nói quả vị Giác ngộ cao tốt chẳng khó tin hiểu, chẳng khó chứng đắc.

Khi ấy Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

–Cũng do nguyên nhân này mà quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật thật khó tin hiểu, khó chứng đắc. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát quán tất cả pháp hoàn toàn không tự tánh, đều như hư không. Ví như hư không chẳng nghĩ: “Ta sẽ tin hiểu, chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt.” Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, chẳng nghĩ: “Ta sẽ tin hiểu, chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì tánh tướng tất cả pháp đều là không, bình đẳng như hư không.” Các Đại Bồ-tát cần phải tin hiểu: các pháp đều là không và bình đẳng như hư không, không trái ngược mà chứng, mới đạt được quả vị Giác ngộ cao tốt. Đại Bồ-tát nào tin hiểu các pháp với hư không bình đẳng thì dễ sinh tin hiểu, dễ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì không có hằng hà sa số Đại Bồ-tát

khoác áo giáp Đại công đức hưởng tới quả vị Giác ngộ cao tốt nhưng mới nửa chừng lại thoái lui. Nên biết quả vị Giác ngộ cao tốt rất khó tin hiểu, khó chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Xá-lợi Tử:

– Ý ông nghĩ sao? Sắc có thoái thất đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật không?

Xá-lợi Tử nói:

– Thiện Hiện, chẳng có.

– Ý ông nghĩ sao? Thọ, tưởng, hành, thức có thoái thất đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật chăng?

Xá-lợi Tử nói:

– Thiện Hiện, chẳng có.

– Ý ông nghĩ sao? Là sắc, có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

– Thiện Hiện, chẳng có.

– Ý ông nghĩ sao? Là thọ, tưởng, hành, thức, có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

– Thiện Hiện, chẳng có.

– Ý ông nghĩ sao? Chân như của sắc đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

– Thiện Hiện, chẳng có.

– Ý ông nghĩ sao? Chân như của thọ, tưởng, hành, thức đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

– Thiện Hiện, chẳng có.

– Ý ông nghĩ sao? Là chân như của sắc, có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

– Thiện Hiện, chẳng có.

– Ý ông nghĩ sao? Là chân như của thọ, tưởng, hành, thức, có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Nếu nói rộng cho đến trí Nhất thiết đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Nếu là trí Nhất thiết, có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Chân như của trí Nhất thiết đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Nếu là chân như của trí Nhất thiết, có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Là chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông nghĩ sao? Chân như của các pháp nói

rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoát tất cả chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Là chân như các pháp nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoát tất cả chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

Khi ấy Cù thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

–Nếu tất cả pháp vì chắc thật, vì an trụ nên hoàn toàn không thật có và đều chẳng thể nắm bắt được, thì những pháp nào có thể có sự thoát tất đối với quả vị Giác ngộ cao tột?

Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Như lời Tôn giả nói, trong Vô sinh pháp hẳn hoàn toàn không thật có, cũng không có Bồ-tát nói có thoát tất đối với quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu vậy, tại sao Phật nói có ba hạng người trụ Bồ-tát thừa, đúng ra chỉ nên nói một? Lại như Tôn giả nói, lẽ ra không có ba thừa Bồ-tát sai khác, chỉ nên có một thừa Chánh đẳng giác thôi.

Khi ấy Mãn Từ Tử liền thưa Cù thọ Xá-lợi Tử:

–Hãy hỏi Thiện Hiện rằng: “Chỉ cần một Bồ-tát thừa chăng?” Sau đó hỏi tiếp: “Cần gì phải thành lập cả ba thừa khác nhau hay chỉ cần có một thừa Chánh đẳng giác mà thôi?”

Bấy giờ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Chỉ cần một Bồ-tát thừa có chăng?

Cù thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

–Ý ông nghĩ sao? Trong chân như của tất cả pháp có ba hạng người trụ Bồ-tát thừa với tướng khác nhau chăng? Nghĩa là có người rơi vào hàng Thanh văn thừa, hoặc có người rơi vào bậc Độc giác, hoặc có người chứng quả Vô thượng thừa ư?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Trong chân như của tất cả pháp có ba thừa khác nhau của Bồ-tát chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Trong chân như của tất cả pháp thật có một thừa Chánh đẳng giác của các Bồ-tát chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Chân như của các pháp có một hay có hai hay có ba tướng chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Trong chân như của tất cả pháp phải có một pháp hay một Bồ-tát có thể nắm bắt được chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá-lợi Tử:

–Nếu tất cả pháp là chắc thật, là an trụ, hoàn toàn không thật có và chẳng thể nắm bắt được thì tại sao Xá-lợi Tử lại khởi lên ý nghĩ: “Đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, Bồ-tát này nhất định có thoái thất hay đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, Bồ-tát này nhất định không có thoái thất? Đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, Bồ-tát này nói chẳng quyết định. Như vậy, Bồ-tát này là Thanh văn thừa hay Bồ-tát này là Độc giác thừa hay Bồ-tát này là Vô thượng thừa? Như vậy là ba hay là một?” Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát hoàn toàn vô sở đắc đối với tất cả pháp, đối với chân như của tất cả pháp, cũng tin hiểu hoàn toàn là chúng đều vô sở đắc, đối với các Bồ-tát cũng vô sở đắc, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật cũng vô sở đắc, phải biết như thế mới thật là Đại Bồ-tát. Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát này nghe thuyết tướng chân như của các pháp chẳng thể nắm bắt được mà tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hoảng hốt, không nghi, không hối, không lui, không mất thì Đại Bồ-tát này mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nửa chừng nhất định không thoái lui.

Bấy giờ Thế Tôn ngợi khen Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Hôm nay ông đã vì các Đại Bồ-tát thuyết pháp trọng yếu. Những điều ông nói đều là sức oai thần của Như Lai. Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào tin hiểu sâu sắc đối với tướng chẳng thể nắm bắt được của chân như các pháp và biết được tất cả



pháp không có tướng khác nhau. Khi nghe thuyết về tướng chẳng thể nắm bắt được của chân như các pháp như thế, tâm vị ấy chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hoảng hốt, không nghi, không hối, không lui, không mất thì Đại Bồ-tát ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát thành tựu pháp này thì mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột ư?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu pháp này thì mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, không rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác.

Bấy giờ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột đã mong cầu thì phải trụ vào cái gì và trụ bằng cách nào?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột phải trụ tâm bình đẳng đối với tất cả hữu tình, không nên trụ tâm bất bình đẳng; phải khởi tâm bình đẳng đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm bất bình đẳng; phải đem tâm bình đẳng nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm bất bình đẳng nói với họ; phải khởi tâm đại Từ đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm sân giận đối với họ; phải đem tâm đại Từ mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm sân giận mà nói với họ; phải khởi tâm đại Bi đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm não hại đối với họ; phải đem tâm Từ bi mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm não hại mà nói với họ; phải khởi tâm đại Hỷ đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm đố kỵ đối với họ; phải đem tâm đại Hỷ mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm đố kỵ mà nói với họ; phải khởi tâm đại Xả đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm thiên vị đối với họ; phải đem tâm đại Xả mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm thiên vị mà nói với họ; phải khởi tâm cung kính đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm kiêu ngạo đối với họ; phải đem tâm cung kính mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm kiêu ngạo mà nói với họ; phải khởi tâm chân thật đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm dối nịnh đối với họ; phải đem tâm chân thật mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem

tâm đối nịnh mà nói với họ; phải khởi tâm dịu dàng đối với tất cả hữu tình không nên khởi tâm cứng cõi đối với họ; phải đem tâm dịu dàng mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm cứng cõi mà nói với họ; phải khởi tâm làm lợi ích cho tất cả hữu tình, không nên khởi tâm bất lợi đối với họ; phải đem tâm lợi ích mà nói với các hữu tình, không nên đem tâm bất lợi mà nói với họ; phải khởi tâm an lạc đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm chẳng an lạc đối với họ; phải đem tâm an lạc mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm chẳng an lạc mà nói với họ; phải khởi tâm không trở ngại đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm có trở ngại đối với họ; phải đem tâm không trở ngại mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm có trở ngại mà nói với họ. Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm như cha mẹ, như anh em, như chị em, như con trai, con gái, như bà con thân thuộc, cũng đem tâm này mà nói cho họ. Phải khởi tâm bạn bè đối với tất cả hữu tình, cũng đem tâm này mà nói với họ. Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm như Hòa thượng, như A-xà-lê, như đệ tử, như đồng học, cũng đem tâm này mà nói cho họ. Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm như bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng nên đem tâm này mà nói với họ. Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm nên cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, cũng nên đem tâm này mà nói với họ. Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm nên cứu giúp thương xót bảo bọc, cũng nên đem tâm này mà nói với họ. Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm rất ráo không, không thật có và chẳng thể nắm bắt được, cũng đem tâm này mà nói với họ. Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng nên đem tâm này mà nói với họ.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột phải dùng vô sở đắc làm phương tiện mà trụ nơi đây.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột nên tự xa lìa sự giết hại sinh mạng, cũng khuyên người khác xa lìa giết hại sinh mạng, thường chân chánh khen ngợi pháp xa lìa sự giết hại sinh mạng, hoan hỷ tán thán người xa lìa sự giết hại sinh mạng. Nói rộng cho đến nên tự xa lìa tà kiến, cũng khuyên người khác xa lìa tà kiến, thường chân chánh khen ngợi sự xa lìa tà kiến, hoan hỷ tán thán người xa lìa tà kiến. Nên tự tu bốn Tĩnh lự, bốn

Vô lượng và bốn Định vô sắc, cũng khuyên người khác tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng và bốn Định vô sắc, thường chân chánh khen ngợi pháp tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoan hỷ tán thán người tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Nên tự viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, khuyên người khác viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường chân chánh khen ngợi pháp viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoan hỷ tán thán người đã viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phải tự an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, cũng khuyên người khác an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, thường chân chánh khen ngợi pháp an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, hoan hỷ tán thán người an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Phải tự trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cũng khuyên người khác trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, thường chân chánh khen ngợi pháp trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, hoan hỷ tán thán người trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Phải tự trụ bốn Thánh đế, cũng khuyên người khác trụ bốn Thánh đế, thường chân chánh khen ngợi pháp trụ bốn Thánh đế, hoan hỷ tán thán người trụ bốn Thánh đế.

Phải tự tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, cũng khuyên người khác tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, thường chân chánh khen ngợi pháp tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, hoan hỷ tán thán người tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo.

Phải tự tu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng khuyên người khác tu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, thường chân chánh khen ngợi pháp tu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện và hoan hỷ tán thán người tu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Phải tự tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, cũng khuyên người khác tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, thường chân

chánh khen ngợi pháp tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ và hoan hỷ tán thán người tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ.

Phải tự viên mãn các bậc Bồ-tát, cũng khuyên người khác viên mãn các bậc Bồ-tát, thường chân chánh khen ngợi pháp viên mãn các bậc Bồ-tát và hoan hỷ tán thán người đã viên mãn các bậc Bồ-tát.

Phải tự viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng khuyên người khác viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thường chân chánh khen ngợi pháp viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và hoan hỷ tán thán người đã viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Phải tự viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng khuyên người khác viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông, thường chân chánh khen ngợi pháp viên mãn năm loại mắt sáu phép thần thông và hoan hỷ tán thán người đã viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Phải tự viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người khác viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, thường chân chánh khen ngợi pháp viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và hoan hỷ tán thán người đã viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Phải tự viên mãn đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, cũng khuyên người khác viên mãn đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, thường chân chánh khen ngợi pháp làm viên mãn đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và hoan hỷ tán thán người đã viên mãn đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả.

Phải tự viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, cũng khuyên người khác viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, thường chân chánh khen ngợi pháp làm viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp và hoan hỷ tán thán người đã viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp.

Phải tự viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng khuyên người khác viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, thường chân chánh khen ngợi pháp làm viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả và hoan hỷ tán thán người đã viên mãn

pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Phải tự quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi, cũng khuyên người khác quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi, thường chân chánh khen ngợi pháp quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi và hoan hỷ tán thán người quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi.

Phải tự biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo, cũng khuyên người khác tự biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo, thường chân chánh khen ngợi pháp biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo và hoan hỷ tán thán người biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo.

Phải tự khởi trí chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề tuy đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề mà chẳng trầm không trệ tịch, cũng khuyên người khác khởi trí chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề và tuy chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác mà chẳng trầm không trệ tịch, thường chân chánh khen ngợi pháp khởi trí chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề và tuy chứng pháp đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề mà chẳng trầm không trệ tịch, hoan hỷ tán thán người khởi trí chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề và tuy chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề mà chẳng trầm không trệ tịch.

Phải tự vào ngôi vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, cũng khuyên người khác vào ngôi vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chân chánh khen ngợi pháp vào ngôi vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát và hoan hỷ tán thán người đã vào ngôi vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát.



# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYỂN 514

### Phẩm 19: CHÂN NHƯ (2)

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột đã mong cầu, phải tự đem lại sự thành tựu cho hữu tình, cũng khuyên người khác đem lại sự thành tựu cho hữu tình, thường chân thành khen ngợi pháp đem lại sự thành tựu cho hữu tình và hoan hỷ tán thán người đã đem lại sự thành tựu cho hữu tình.

Phải tự làm nghiêm tịnh cõi Phật, cũng khuyên người khác làm nghiêm tịnh cõi Phật, thường chân thành khen ngợi pháp làm nghiêm tịnh cõi Phật và hoan hỷ tán thán người đã làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Phải tự phát khởi thần thông thù thắng của Bồ-tát, cũng khuyên người khác phát khởi thần thông thù thắng của Bồ-tát, thường chân thành khen ngợi pháp phát khởi thần thông thù thắng của Bồ-tát và hoan hỷ tán thán người phát khởi thần thông thù thắng của Bồ-tát.

Phải tự phát khởi trí Nhất thiết, cũng khuyên người khác phát khởi trí Nhất thiết, thường chân thành khen ngợi pháp làm phát khởi trí Nhất thiết và hoan hỷ tán thán người phát khởi trí Nhất thiết.

Phải tự phát khởi trí Đạo tướng, cũng khuyên người khác phát khởi trí Đạo tướng, thường chân thành khen ngợi pháp phát khởi trí Đạo tướng và hoan hỷ tán thán người phát khởi trí Đạo tướng.

Phải tự phát khởi trí Nhất thiết tướng, cũng khuyên người khác phát khởi trí Nhất thiết tướng, thường chân thành khen ngợi pháp làm phát khởi trí Nhất thiết tướng và hoan hỷ tán thán người phát khởi trí Nhất thiết tướng.

Phải tự chấm dứt tất cả tập khí tương tục của phiền não, cũng khuyên người khác chấm dứt tất cả tập khí tương tục của phiền não, thường chân thành khen ngợi pháp chấm dứt tập khí tương tục của

phiền não và hoan hỷ tán thán người đã chấm dứt tất cả tập khí tương tục của phiền não.

Phải tự giữ gìn trọn vẹn tuổi thọ, cũng khuyên người khác giữ gìn trọn vẹn tuổi thọ, thường chân thành khen ngợi pháp giữ gìn trọn vẹn tuổi thọ và hoan hỷ tán thán người giữ gìn trọn vẹn tuổi thọ.

Phải tự truyền bá giáo pháp vi diệu, cũng khuyên người khác truyền bá giáo pháp vi diệu, thường chân thành khen ngợi phương pháp truyền bá giáo pháp vi diệu và hoan hỷ tán thán người truyền bá giáo pháp vi diệu.

Phải tự giữ gìn chánh pháp cho tồn tại, cũng khuyên người khác giữ gìn chánh pháp cho tồn tại, thường chân thành khen ngợi phương pháp giữ gìn chánh pháp được tồn tại và hoan hỷ tán thán người giữ gìn chánh pháp cho tồn tại.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt phải dùng vô sở đắc làm phương tiện và phải trụ như vậy đối với những pháp như vậy.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát phải học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy. Nếu Đại Bồ-tát học như vậy thì mới có thể trụ được pháp cần phải trụ. Nếu học như thế và an trụ pháp như thế thì không còn chướng ngại đối với năm uẩn; cũng không còn chướng ngại đối với sáu xứ bên trong; cũng không còn chướng ngại đối với sáu xứ bên ngoài; cũng không còn chướng ngại đối với sáu giới bên trong; cũng không còn chướng ngại đối với sáu giới bên ngoài; cũng không còn chướng ngại đối với sáu thức giới; cũng không còn chướng ngại đối với sáu xúc; cũng không còn chướng ngại đối với sáu thọ; cũng không còn chướng ngại đối với sáu giới; cũng không còn chướng ngại đối với bốn duyên; cũng không còn chướng ngại đối với vô minh cho đến lão tử; cũng không còn chướng ngại đối với sự xa lìa việc giết hại sinh mạng cho đến tà kiến; cũng không còn chướng ngại đối với bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng không còn chướng ngại đối với Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng không còn chướng ngại đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng không còn chướng ngại đối với chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng không còn chướng ngại đối với bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng không còn chướng ngại đối

với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; cũng không còn chướng ngại đối với ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; cũng không còn chướng ngại đối với tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; cũng không còn chướng ngại đối với bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; cũng không còn chướng ngại đối với bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; cũng không còn chướng ngại đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng không còn chướng ngại đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng không còn chướng ngại đối với mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng không còn chướng ngại đối với đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; cũng không còn chướng ngại đối với ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; cũng không còn chướng ngại đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng không còn chướng ngại đối với việc quán mười hai chi duyên khởi thuận nghịch; cũng không còn chướng ngại đối với sự biết Khổ, đoạn Tập, chứng Diệt, tu Đạo; cũng không còn chướng ngại đối với quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; cũng không còn chướng ngại đối với ngôi vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; cũng không còn chướng ngại đối với việc đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật và phát khởi thần thông thù thắng của Bồ-tát; cũng không còn chướng ngại đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng không còn chướng ngại đối với sự chấm dứt tất cả tập khí tương tục của phiền não; cũng không còn chướng ngại đối với sự trọn vẹn tuổi thọ; cũng không còn chướng ngại đối với việc truyền bá giáo pháp vi diệu; cũng không còn chướng ngại đối với việc hộ trì chánh pháp cứu trụ.

Vì sao vậy? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này từ xưa đến nay không hộ trì sắc uẩn cho đến thức uẩn; không hộ trì nhãn xứ cho đến ý xứ; không hộ trì sắc xứ cho đến pháp xứ; không hộ trì nhãn giới cho đến ý giới; không hộ trì sắc giới cho đến pháp giới; không hộ trì nhãn thức giới cho đến ý thức giới; không hộ trì nhãn xúc cho đến ý xúc; không hộ trì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không hộ trì địa giới cho đến thức giới; không hộ trì nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; không hộ trì vô minh cho đến lão tử; không hộ trì việc xa lìa sát hại sinh mạng cho đến tà kiến; không hộ trì bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng tâm, bốn Định vô sắc; không



hộ trì Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hộ trì pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; không hộ trì chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không hộ trì bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; không hộ trì bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; không hộ trì ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; không hộ trì tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; không hộ trì bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; không hộ trì bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; không hộ trì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không hộ trì năm loại mắt, sáu phép thần thông; không hộ trì mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không hộ trì đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; không hộ trì ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp; không hộ trì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không hộ trì mười hai chi duyên khởi; không hộ trì sự biết Khổ, đoạn Tập, chứng Diệt, tu Đạo; không hộ trì quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không hộ trì việc nhập vào ngôi Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; không hộ trì việc đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; không hộ trì thần thông thù thắng của Bồ-tát; không hộ trì sự chấm dứt tất cả tập khí tương tục của phiền não; không hộ trì sự viên mãn của tuổi thọ; không hộ trì việc truyền bá chánh pháp làm cho chánh pháp tồn tại lâu dài; không hộ trì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì sắc uẩn cho đến thức uẩn không thể hộ trì.

Nếu không thể hộ trì thì chẳng phải là sắc uẩn cho đến thức uẩn. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không thể hộ trì. Nếu không thể hộ trì, thì chẳng phải trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Khi nói về chỗ nên trụ của Đại Bồ-tát này, trong chúng hội có hai ngàn Bồ-tát đồng thời chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn.

## M

### Phẩm 20: TƯỚNG KHÔNG THOÁI (1)

Bấy giờ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Chúng con phải dựa vào tướng trạng của hành động nào mới biết được Đại Bồ-tát không thoái chuyển này?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có thể biết rõ như thật hoặc hàng phàm phu; hoặc bậc Thanh văn; hoặc bậc Độc giác; hoặc bậc Bồ-tát; hoặc bậc Như Lai; các bậc như thế tuy nói có khác nhưng trong tánh chân như của các pháp không biến đổi, không phân biệt, không hai, không hai phần.

Đại Bồ-tát này tuy thật ngộ nhập vào chân như của các pháp nhưng đối với chân như không có sự phân biệt vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Đại Bồ-tát này đã ngộ nhập chân như của các pháp nên dù nghe chân như và tất cả pháp không hai không khác mà tâm không nghi ngại. Vì sao? Vì chân như và pháp không thể nói là một, không thể nói là khác, không thể nói là đồng hay không đồng.

Đại Bồ-tát này không bao giờ coi nhẹ điều này mà phát ra lời nói. Nếu có nói lời gì đều đem lại lợi ích và ý nghĩa. Nếu không có nghĩa và lợi ích quyết không nói ra.

Đại Bồ-tát này hoàn toàn không xem chỗ tốt xấu hay dở của người, bình đẳng thương xót và vì họ thuyết pháp.

Đại Bồ-tát này chẳng xem chướng táng sang hèn của Pháp sư, chỉ cầu thuyết được pháp nghĩa chân tịnh.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát không thoái chuyển đều có những hành động như vậy. Vì có những hành động này nên biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Lại do các tướng trạng của hành động nào mà biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có thể quán các pháp không có tướng trạng hành động thì phải biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Bấy giờ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Nếu tất cả pháp không có tướng trạng hành động thì chuyển pháp nào mà được gọi là không thoái chuyển?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chuyển sắc uẩn cho đến thức uẩn nên

gọi là không thoái chuyển. Chuyển nhãn xứ cho đến ý xứ nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển sắc xứ cho đến pháp xứ nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển nhãn giới cho đến ý giới nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển sắc giới cho đến pháp giới nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển nhãn thức giới cho đến ý thức giới nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển nhãn xúc cho đến ý xúc nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển địa giới cho đến thức giới nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển nhân duyên cho đến tăng thượng duyên nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển vô minh cho đến lão tử nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển năm loại mắt cho đến sáu phép thần thông nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển hàng phàm phu, bậc Thanh văn, hoặc bậc Độc giác, hoặc bậc Bồ-tát, hoặc bậc Như Lai nên gọi là không thoái

chuyển. Chuyển các hạnh của Đại Bồ-tát nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật nên gọi là không thoái chuyển.

Vì sao? Vì tự tánh của sắc là không thật có cho đến tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không thật có. Vì Đại Bồ-tát này chẳng trụ trong các pháp kể trên, nên được gọi là không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát có thể biết được như vậy thì được gọi là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển đều chẳng muốn xem hình tướng và lời nói của Sa-môn, ngoại đạo, Bà-la-môn... dù các Sa-môn, Bà-la-môn ấy đã biết một cách đúng đắn và thấy một cách chân thật đối với pháp đã thấy, hoặc có thể thi thiết pháp môn chánh kiến nhất định không có lẽ ấy. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, đối với Pháp và Luật mà Đức Phật đã thuyết một cách hoàn hảo, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển đều tin hiểu sâu xa, chẳng sinh nghi ngờ. Đối với các việc thế gian không có giới cấm thủ, chẳng rơi vào tà kiến, chẳng chấp các điem lành của thế tục lấy làm thanh tịnh, hoàn toàn không lễ bái các Thiên thần khác, như việc phụng thờ của hàng ngoại đạo và thế gian, cũng chẳng đem các thứ tràng hoa, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường Thiên thần và các ngoại đạo. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát không thoái chuyển không rơi vào địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, A-tố-lạc, cũng chẳng sinh vào dòng hạ tiện, nghĩa là hàng Chiên-đồ-la bồ-yết-sa, chắc chắn không thọ báo sinh làm hoàng môn, không căn hoặc hai căn và thân người nữ, cũng chẳng thọ thân mù, điếc, câm ngọng, cùi, cụt tay chân, hủ lác, lùn xấu, gù lưng... chắc chắn không sinh vào chỗ có tám nạn xứ. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như thế thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thường muốn thực hành mười nẻo nghiệp thiện: Tự xa lìa sự giết hại

sinh mạng cho đến tà kiến, cũng khuyên người khác xa lìa sự giết hại sinh mạng cho đến tà kiến, thường chân thành khen ngợi pháp xa lìa giết hại sinh mạng cho đến tà kiến, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa giết hại sinh mạng cho đến tà kiến. Cho đến trong giấc mộng, Đại Bồ-tát này cũng chẳng biểu hiện hành động thuộc mười nghiệp ác, hướng chỉ lúc tỉnh giác hành động các việc này. Nếu các Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như thế thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển vì lợi ích khắp tất cả hữu tình dùng vô sở đắc làm phương tiện, thường tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường không có sự lười bỏ. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết đây là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển đã thọ trì, tư duy, đọc tụng được bao nhiêu Khế kinh cho đến Luận nghị tất cả đều được thông hiểu rất ráo, rồi thường đem pháp này bố thí cho tất cả hữu tình, với ý nghĩ: “Phải làm thế nào để những lời phát nguyện và những mong cầu chân chánh của các loài hữu tình đều được thành tựu trọn vẹn.”

Lại đem căn lành pháp thí này cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng lấy vô sở đắc làm phương tiện, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như thế thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoàn toàn không có niệm nghi ngờ do dự đối với pháp môn sâu xa mà Đức Phật đã thuyết.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Do nguyên nhân nào mà Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoàn toàn không có niệm nghi ngờ, do dự đối với pháp môn sâu xa mà Đức Phật đã thuyết?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển đều hoàn toàn chẳng thấy có pháp nào có thể nghi ngờ do dự. Nghĩa là chẳng thấy có sắc uẩn cho đến thức uẩn; cũng chẳng thấy có nhãn xứ cho đến ý xứ; cũng chẳng thấy có sắc xứ cho đến pháp xứ; cũng chẳng

thấy có nhãn giới cho đến ý giới; cũng chẳng thấy sắc giới cho đến pháp giới; cũng chẳng thấy có nhãn thức giới cho đến ý thức giới; cũng chẳng thấy có nhãn xúc cho đến ý xúc; chẳng thấy có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng thấy có địa giới cho đến thức giới; chẳng thấy có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; chẳng thấy có vô minh cho đến lão tử; chẳng thấy có Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng thấy có pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh; chẳng thấy có chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng thấy có bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chẳng thấy có bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng thấy có bốn Niệm trụ cho đến tám Thánh đạo; chẳng thấy có ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; chẳng thấy có tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; chẳng thấy có bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; chẳng thấy có bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; chẳng thấy có tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng thấy có năm loại mắt, sáu phép thần thông; chẳng thấy có mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng thấy có đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; chẳng thấy có ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; chẳng thấy có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng chẳng thấy có trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng chẳng thấy có quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; cũng chẳng thấy tất cả hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Trong số ấy không có pháp nào có thể nghĩ ngờ do dự. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu trọn vẹn các hành động như thế, thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát thành tựu nghiệp thân, khẩu, ý dịu dàng, dễ ưa, dễ mến. Đối với các hữu tình, tâm không hạn ngại. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thường thành tựu Từ, Bi, Hỷ, Xả... tương ứng thân, khẩu, ý nghiệp để làm việc lợi lạc cho các hữu tình. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tâm của tất cả Đại Bồ-tát không thoái

chuyển không cùng với năm triền cái ở chung. Năm triền cái là tham dục, sân giận, hôn trầm thùy miên, ố tác trạo cử, nghi. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển đều đã bẻ gãy tất cả tùy miên. Tất cả tùy phiền não trói buộc đều vĩnh viễn không phát sinh. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát ra vào qua lại, tâm chẳng mê lầm, luôn luôn an trụ chánh niệm tỉnh giác, oai nghi tấn chỉ, đi, đứng, nằm, ngồi, hạ chân cất bước cũng đều như thế, dạo đi chỗ nào phải xem xét nơi ấy, niệm niệm thông thả, nhìn thẳng mà bước, cử chỉ và lời nói không thô tháo. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, những vật dụng của các Đại Bồ-tát không thoái chuyển như đồ nằm, y phục luôn luôn thơm sạch, không có các mùi hôi, cũng không mồ hôi, chí rận, bọ chét, tâm ưa sạch đẹp, thân không tật bệnh. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển, thân tâm thanh tịnh chẳng phải như trong thân người thường luôn bị tám vạn trùng rúc rửa. Vì sao? Vì căn lành của các Bồ-tát này tăng lên, vượt khỏi thân hình đã thọ ở thế gian, trong ngoài sạch sẽ, nên không có các loại trùng rúc rửa nơi thân. Căn lành dần dần tăng thêm, cứ như vậy thân tâm càng thanh tịnh. Do yếu tố này, thân tâm các Bồ-tát ấy bền chắc như kim cương chẳng bị các nghịch duyên phá hại. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát không thoái chuyển này làm thế nào để thân, ngữ, ý thường được thanh tịnh.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, các căn lành như thế của Đại Bồ-tát này dần dần tăng trưởng như vậy. Vì được năng lực của các căn lành điều khiển nên đến tận cùng đời vị lai, nghiệp của thân, ngữ, ý hoàn toàn không

phát khởi. Do vậy, thân, ngữ, ý thường được thanh tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, ba diệu hạnh về thân, bốn diệu hạnh về miệng và ba diệu hạnh về ý của Đại Bồ-tát này luôn luôn được biểu hiện, nên bất cứ lúc nào thân, ngữ, ý cũng thanh tịnh. Nhờ sự thanh tịnh này nên vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác, trụ ngôi vị Bồ-tát kiên cố chẳng động. Do đây thân, ngữ, ý thường được thanh tịnh. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển chẳng trọng lợi dưỡng chẳng màng danh dự, chẳng đắm nhiễm các việc ăn uống, y phục, đồ nằm, phòng nhà, cửa cải. Tuy thọ mười hai công đức Đĩ-đa nhưng trong ấy không có sự ỷ thị. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thường tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, rất ráo chẳng khởi tâm bồn sển, tham lam, phá giới, giận dữ, giải đãi, tán loạn, ngu si và các thứ phiền não trói buộc tâm tương ứng. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tuệ giác sâu xa kiên cố của tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển do lắng nghe chánh pháp, cung kính, tin thọ, chú tâm, tư duy nghĩa lý một cách rất ráo, tùy theo pháp đã lãnh thọ thuộc thế gian hay xuất thế gian đều có thể phương tiện hội nhập vào nghĩa lý thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các sự nghiệp đã tạo thuộc thế gian cũng đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa để hội nhập pháp tánh. Chẳng thấy có một sự nghiệp nào ra ngoài pháp tánh ấy. Nếu có pháp nào chẳng tương ứng với pháp tánh, thì cũng có thể phương tiện hội nhập vào nghĩa lý thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa được. Do đây chẳng thấy pháp nào ra ngoài pháp tánh ấy. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, đối với Đại Bồ-tát không thoái chuyển, giả sử có ác ma xuất hiện ở trước và hóa ra tám địa ngục lớn, mà trong mỗi ngục lớn hóa ra vô lượng trăm ngàn Bồ-tát đều bị lửa dữ thiêu đốt và chịu khổ độc hại chua cay. Hóa làm như vậy rồi lại bảo các Bồ-tát không thoái chuyển:



–Các Bồ-tát này đều đã được thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, nên mới rơi vào trong địa ngục lớn này, chịu các thứ khổ cực như thế này. Nay Bồ-tát các ông đã nhận thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, cũng sẽ đọa vào địa ngục lớn này để chịu các thứ khổ cực. Như vậy Phật đã thọ ký cho ông phải chịu khổ trong địa ngục lớn, chứ chẳng phải thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột. Thế nên các ông nên mau lìa bỏ tâm đại Bồ-đề may ra có thể thoát khỏi địa ngục này, sẽ sinh lên cõi trời hoặc làm người hưởng các sự sung sướng an vui. Khi nghe thấy việc này, tâm của Đại Bồ-tát không thoái chuyển không hề dao động, cũng chẳng kinh sợ nghi ngờ, chỉ nghĩ: “Đã nhận thọ ký là không thoái chuyển, mà Đại Bồ-tát còn đọa vào địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, A-tố-lạc thì chắc chắn không có lẽ ấy.” Vì sao? Vì chắc chắn các Bồ-tát không thoái chuyển không có nghiệp bất thiện, cũng không có trường hợp nghiệp thiện mà phải chuốc lấy quả khổ như vậy. Chư Phật chắc chắn không có lời dối gạt. Những điều mà Như Lai nói ra đều vì lợi lạc tất cả hữu tình, vì lòng đại Từ, đại Bi mà Ngài nói ra. Những điều thấy nghe hôm nay hoàn toàn do ác ma làm ra, nói ra đều chẳng thật có. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, đối với Đại Bồ-tát không thoái chuyển, giả sử có ác ma giả dạng Sa-môn đi đến gặp Bồ-tát và nói:

–Trước đây ông đã nghe khuyên nếu tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thì sẽ mau viên mãn, cho đến nên chứng quả vị Giác ngộ cao tột đã mong cầu. Những điều nghe được như vậy đều là tà thuyết, hãy mau lìa bỏ, chớ cho là chân thật. Và lại trước đây ông đã nghe: “Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử từ khi phát tâm cho đến thời gian tồn tại của chánh pháp, luôn tùy hỷ với các công đức thiện căn đã có được, tập hợp tất cả và ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, dùng vô sở đắc làm phương tiện cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.” Những lời đã nghe này cũng là tà thuyết hãy mau xả bỏ, chớ cho là chân thật. Nếu ông xả bỏ những tà pháp đã nghe, ta sẽ dạy ông Phật pháp chân chánh thanh tịnh, khiến ông tu học mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Những lời đã nghe trước đây chẳng phải lời dạy chân chánh của Phật mà chỉ là

những văn tụng soạn ra một cách sai lầm. Lời ta nói mới là lời dạy chân chánh của Phật.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nghe lời này mà tâm dao động, nghi ngờ, sợ hãi. Phải biết vị ấy chưa nhận sự thọ ký không thoái chuyển nên chưa quyết định đối với quả vị Giác ngộ cao tột, chưa gọi là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Thiện Hiện nên biết, khi nghe những lời này mà tâm các Đại Bồ-tát chẳng dao động, cũng chẳng nghi ngờ, sợ hãi, chỉ trụ vào pháp tánh không tạo tác, không tướng trạng, không sinh khởi thì dù có làm việc gì, Đại Bồ-tát này cũng chẳng tin vào lời người khác, chẳng theo sự chỉ dạy của người khác mà tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng theo sự chỉ dạy của người khác cho đến chứng được quả vị Giác ngộ cao tột. Phải biết Đại Bồ-tát này đã được không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột. Như bậc A-la-hán đã hết lậu hoặc, dù có làm việc gì cũng chẳng tin lời người khác, hiện chứng pháp tánh không lầm không nghi, tất cả ác ma không thể làm dao động. Tất cả Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo và các ác ma không thể phá hoại, bẻ gãy tâm của Đại Bồ-tát không thoái chuyển này, cũng không thể làm cho họ thoái lui quả Bồ-đề. Đại Bồ-tát này chắc chắn đã trụ bậc không thoái chuyển, nên những sự nghiệp đã tạo đều tự mình xét nghĩ chẳng phải chỉ tin vào người khác mà hành động ngay, cho đến những lời dạy của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác còn không dễ dàng tin thọ phụng hành, huống chi lại tin lời Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo và các ác ma mà làm theo.

Nếu Đại Bồ-tát này có làm điều gì, chẳng tự suy xét mà chỉ tin vào lời người khác, thì điều này chắc chắn không có. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này chẳng thấy có pháp có thể tin hành. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát chẳng thấy có sắc có thể tin hành. Chẳng thấy có thọ, tưởng, hành, thức có thể tin hành; cũng chẳng thấy có chân như của sắc có thể tin hành; chẳng thấy có chân như của thọ, tưởng, hành, thức có thể tin hành. Nói rộng cho đến chẳng thấy có tất cả hạnh của Đại Bồ-tát có thể tin hành; chẳng thấy có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể tin hành. Cũng chẳng thấy có chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể tin hành; chẳng thấy có chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể tin hành.

Nếu Đại Bồ-tát thành tựu hành động tướng trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, giả sử có ác ma giả dạng Bí-sô đến gặp tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà nói:

– Sự tu hành của các ông là pháp sinh tử chẳng phải hạnh Bồ-tát, chẳng phải do đó mà được quả vị Giác ngộ cao tột đã mong cầu. Hôm nay các ông nên tu đạo hết khổ, mau hết các khổ được vào Niết-bàn. Khi ấy, ác ma liền vì Bồ-tát thuyết đạo pháp tương tự đạo sinh tử. Đó là tướng thầy chết, hoặc tướng xanh bầm, hoặc tướng thối rửa, hoặc tướng sinh chướng, hoặc tướng trùng ăn, hoặc tướng màu đỏ bầm, hoặc Tờ, hoặc Bi, hoặc Hỷ, hoặc Xả, hoặc Sơ tĩnh lự, hoặc cho đến Đệ tứ tĩnh lự, hoặc Không vô biên xứ, hoặc cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ và bảo Bồ-tát: “Đây là chân đạo, chân hạnh, do đạo này và hạnh này, ông sẽ chứng quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề. Do đạo này, hạnh này nên ông mau hết tất cả sinh, già, bệnh, chết. Cần gì phải chịu khổ sinh tử lâu dài làm gì? Thân khổ trong hiện tại còn phải chán bỏ hướng lại đi cầu lấy thân khổ trong tương lai. Ông hãy tự suy xét mà bỏ đi những gì trước đây đã tin.”

Thiện Hiện nên biết, khi Đại Bồ-tát này nghe lời nói ấy rồi, tâm chẳng dao động cũng chẳng nghi ngờ, sợ hãi, chỉ nghĩ: “Bí-sô này giúp ích cho ta không ít, có thể vì ta thuyết đạo pháp tương tự, khiến ta biết được đạo này không thể chứng quả Dự lưu, cho đến không thể chứng được Độc giác Bồ-đề, hưởng gì sẽ chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.” Nghĩ như vậy rồi, Đại Bồ-tát này rất vui mừng.

Lại nghĩ: “Nay Bí-sô này rất có ích cho ta, phương tiện vì ta thuyết pháp chướng đạo, khiến ta hiểu biết pháp chướng đạo, rồi ở trong ba thừa tự tại tu học.”

Thiện Hiện nên biết, khi ác ma kia thấy Bồ-tát này thâm tâm hoan hỷ, lại nói:

– Nay thiện nam, nay ông có muốn thấy các Đại Bồ-tát đã mất thời gian dài tu hạnh vô ích chăng? Nghĩa là các Đại Bồ-tát đã trải qua hàng hà sa số đại kiếp, dùng vô lượng vật thượng diệu như: Đồ ăn uống, áo mặc, đồ nằm, thuốc thang, của cải, hương hoa... cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn.

Lại ở chỗ của vô số chư Phật tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, học an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; học an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; học an trụ bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu các bậc của Đại Bồ-tát; tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu năm loại mất, sáu phép thần thông; tu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu quán thuận nghịch mười hai duyên khởi để đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; tu các thần thông thù thắng của Bồ-tát cho đến tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Các Đại Bồ-tát này cũng gần gũi phụng sự hằng hà sa số chư Phật ở chỗ chư Phật thỉnh hỏi đạo của Đại Bồ-tát. Nghĩa là hỏi như vậy: Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ Đại thừa? Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu hành các bậc của Đại Bồ-tát; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành pháp quán thuận nghịch mười hai duyên khởi, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; tu hành thần thông thù thắng của Bồ-tát; cho đến tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng? Hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn được thưa hỏi như vậy, lần lượt vì họ thuyết pháp. Chúng Đại Bồ-tát này như lời Phật dạy, an trụ tu học, trải qua vô lượng kiếp tinh tấn dũng mãnh, còn không thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột hưởng gì sự tu học của các ông ngày nay mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột ư?

Thiện Hiện nên biết, tuy nghe những điều này nhưng tâm các Đại Bồ-tát không thay đổi, chẳng kinh, chẳng sợ, không nghi, không nhâm, lại vui mừng hơn và nghĩ: “Nay Bí-sô này cho ta nhiều lợi ích, vì ta mà phương tiện thuyết pháp chướng đạo, giúp ta biết được pháp chướng đạo này chắc chắn không thể chứng quả Dự lưu cho đến quả Độc giác Bồ-đề, huống gì sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.” Khi ác ma biết được tâm Bồ-tát này chẳng thoái lui, không nghi hoặc, liền hóa ra hình dạng vô lượng Bí-sô bảo với Bồ-tát:

–Trong quá khứ các Bí-sô này đều siêng cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, trải qua vô lượng kiếp tu hành các hạnh khổ khó hành mà chẳng được quả vị Giác ngộ cao tốt đã cầu. Hôm nay đều lui trụ quả A-la-hán, các lậu đã hết, đến tận bờ khổ, thì làm sao các ông có thể chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt?

Thiện Hiện nên biết, nghe điều này rồi, Đại Bồ-tát liền nghĩ: “Chắc chắn ác ma đã giả dạng Bí-sô này để làm rối loạn tâm ta. Nhân đây ta thuyết đạo pháp chướng ngại tương tự: Hoàn toàn không có chúng Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đến địa vị viên mãn mà không chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt lại lui vào Thanh văn, hoặc bậc Độc giác.”

Bấy giờ, Bồ-tát lại nghĩ: “Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đến địa vị cứu cánh mà chẳng được quả vị Giác ngộ cao tốt, thì chắc chắn không có lẽ đó. Nói rộng cho đến, nếu Đại Bồ-tát tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đến địa vị viên mãn mà chẳng được quả vị Giác ngộ cao tốt, thì chắc chắn không có lẽ đó.” Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển luôn hành Bát-nhã ba-la-mật-đa với ý nghĩ thế này: “Như lời Phật dạy, nếu Đại Bồ-tát siêng năng tu học, thường chẳng xa lìa diệu hạnh của sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường chẳng xa lìa tác ý tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường chẳng xa lìa tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, thường dùng phương tiện khuyên các hữu tình siêng năng tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự và Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này chắc chắn chẳng thoái lui Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; chắc chắn chẳng thoái lui pháp

không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chắc chắn chẳng thoái lui chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chắc chắn chẳng thoái lui bốn Thánh đế; chắc chắn chẳng thoái lui bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; chắc chắn chẳng thoái lui bốn Tinh lự, bốn Vô lượng tâm, bốn Định vô sắc; chắc chắn chẳng thoái lui ba pháp môn giải thoát; chắc chắn chẳng thoái lui tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; chắc chắn chẳng thoái lui các bậc Bồ-tát; chắc chắn chẳng thoái lui tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chắc chắn chẳng thoái lui năm loại mắt sáu phép thần thông; chắc chắn chẳng thoái lui mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chắc chắn chẳng thoái lui đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; chắc chắn chẳng thoái lui pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chắc chắn chẳng thoái lui trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì nhất định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.” Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thường hành Bát-nhã ba-la-mật-đa với ý nghĩ như vậy: “Nếu Đại Bồ-tát biết được việc ma, chẳng theo việc ma, biết được bạn ác, chẳng nghe theo lời bạn ác; biết được cảnh giới nhưng chẳng chuyển theo cảnh giới. Đại Bồ-tát này quyết không thoái lui Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; quyết không thoái lui pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; quyết không thoái lui chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; quyết không thoái lui bốn Thánh đế; quyết không thoái lui bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; quyết không thoái lui bốn Tinh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; quyết không thoái lui ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; quyết không thoái lui tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; quyết không thoái lui các bậc của Bồ-tát; quyết không thoái lui tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; quyết không thoái lui năm loại mắt, sáu phép thần thông; quyết không thoái lui mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; quyết không thoái lui đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; quyết không thoái lui pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; quyết không thoái lui trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì chắc chắn sẽ chứng

đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển nghe các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết giáo pháp quan trọng này, thâm tâm hoan hỷ, cung kính, tín thọ, hiểu nghĩa lý một cách đúng đắn. Tâm họ vững chắc như kim cương không thể lay chuyển, không thể cướp đi, thường xuyên tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác tu học, tâm không nhàm chán. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Bấy giờ Thiện Hiện lại thưa với Phật:

–Đại Bồ-tát không thoái chuyển này làm thoái lui pháp nào nên được gọi là không thoái chuyển?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này làm thoái lui tướng về sắc uẩn cho đến tướng về thức uẩn nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui đối với tướng về nhãn xứ cho đến tướng về ý xứ nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về sắc xứ cho đến tướng về pháp xứ nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về nhãn giới cho đến tướng về ý giới nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về sắc giới cho đến tướng về pháp giới nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về nhãn thức giới cho đến tướng về ý thức giới nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về nhãn xúc cho đến tướng về ý xúc nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến tướng về các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui về tướng địa giới cho đến về tướng thức giới nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về nhân duyên cho đến tướng về tăng thượng duyên nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về vô minh cho đến tướng về lão tử nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tư tướng về tham, sân, si, tướng về các kiến thú nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến tướng về Bát-nhã ba-la-mật-đa nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về pháp không bên trong cho đến tướng về pháp không không tánh tự tánh nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui

tướng về chân như cho đến tướng về cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về bốn Thánh đế nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về bốn Niệm trụ cho đến tướng về tám chi Thánh đạo nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về tám Giải thoát cho đến tướng về mười Biến xứ nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về bậc Tịnh quán cho đến tướng về bậc Như Lai nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về bậc Cực hỷ cho đến tướng về bậc Pháp vân nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về năm loại mắt, sáu phép thần thông nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về mười lực của Như Lai cho đến tướng về mười tám pháp Phật bất cộng nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về quả Dự lưu cho đến tướng về Độc giác Bồ-đề nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về các phàm phu, Thanh văn, Độc giác Bồ-tát và Phật nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển này dùng tự tướng không để quán tất cả pháp, đã nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát cho đến chẳng thấy một chút có pháp nào có thể nắm bắt. Vì chẳng thể nắm bắt được nên không có sự tạo tác. Vì không tạo tác nên gọi là rốt ráo không sinh. Vì rốt ráo không sinh nên gọi là Vô sinh pháp nhẫn. Do đạt được Vô sinh pháp nhẫn này nên gọi là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.





## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 515

#### Phẩm 20: TƯỚNG KHÔNG THOÁI (2)

Lại nữa Thiện Hiện, giả sử có ác ma đi đến chỗ của tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển muốn làm cho họ nhầm chán quả vị Giác ngộ cao tột, bèn nói: “Trí Nhất thiết trí cùng với hư không như nhau, không tánh làm tánh, tự tướng vốn không. Các pháp cũng vậy, như hư không, không tánh làm tánh. Trong tự tướng không ấy, không có pháp nào có thể gọi là chủ thể chứng, không có một pháp nào có thể gọi là đối tượng được chứng; chỗ chứng, thời chứng và nhân duyên chứng, cũng chẳng thể nắm bắt được. Tất cả pháp đã như hư không, không tánh làm tánh, tự tướng vốn không, vì sao các ông phải chịu khổ cực vô ích để cầu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột? Trước đây, ông đã nghe: “Các chúng Bồ-tát nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột.” Đó đều là ma thuyết chẳng phải lời dạy chân chánh của Phật. Các ông nên bỏ tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đừng vì lợi lạc tất cả hữu tình tự chuốc lấy khổ cực lâu dài, tuy hành các thứ hạnh khổ khó làm để mong cầu Bồ-đề nhưng rốt cuộc không thể được”; khi nghe nói những lời can ngăn như vậy Đại Bồ-tát ấy luôn xem xét kỹ việc của ác ma này, nghĩ rằng ác ma muốn làm thoái thất tâm đại Bồ-đề của ta. Ta chẳng nên tin nhận lời ấy. Tuy tất cả pháp như hư không, không tánh làm tánh, tự tướng vốn không nhưng các hữu tình trải qua sinh tử lâu dài, không biết không thấy, buông lung điên đảo, gây tạo các nghiệp, chuốc lấy khổ sinh tử. Ta phải mặc giáp công đức tánh tướng như hư không, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, như pháp đã thuyết, vì các hữu tình làm cho họ được giải thoát các khổ sinh tử, được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, có thể làm lợi lạc cho tất cả đến tận đời vị lai. Đại Bồ-tát ấy từ lúc mới phát tâm

đã nghe pháp này, nên tâm vững vàng chẳng dao động, chẳng thoái chuyển. Dựa vào tâm vững vàng chẳng dao động chẳng thoái chuyển này thường chân chánh tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa. Đã nhập vào ngôi vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, lại chân chánh tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, dần dần viên mãn, tháo gỡ hết trói buộc. Do đây được vào bậc không thoái chuyển. Vì vậy nên ác ma dù đã thiết lập nhiều loại phương tiện làm cho suy bại, nhưng không thể làm thoái lui tâm đại Bồ-đề mà Bồ-tát đã phát. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Đại Bồ-tát này vì không thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển, hay vì thoái chuyển mà gọi là không thoái chuyển?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này vì không thoái chuyển, nên gọi là không thoái chuyển; cũng vì thoái chuyển mà gọi là không thoái chuyển.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Vì sao Đại Bồ-tát này vì không thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển? Vì sao cũng vì thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này vượt khỏi bậc Thanh văn và Độc giác, chẳng thoái lui vào trong hai bậc ấy; do đó nên nói vì không thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này xa lìa bậc Thanh văn và bậc Độc giác; đối với hai bậc ấy, nhất định từ bỏ; do đó nên nói vì thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì vậy Bồ-tát này có hai cách gọi, chẳng phải như các bậc khác chỉ gọi là thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành trạng như thế thì chắc chắn được quả vị Giác ngộ cao tột. Các ác ma không thể làm thoái thất được.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển muốn vào Sơ thiền cho đến đệ Tứ thiền thì có thể vào tùy ý; muốn vào Từ vô lượng cho đến Xả vô lượng thì có thể vào tùy ý; muốn vào định Không vô biên xứ cho đến định Phi tưởng phi phi tưởng xứ có thể vào tùy ý; muốn vào bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh

đạo có thể vào tùy ý; muốn vào Sơ giải thoát cho đến Diệt tướng thọ giải thoát có thể vào tùy ý; muốn vào Sơ thắng xứ cho đến Thắng xứ thứ tám có thể vào tùy ý; muốn vào Sơ tính lự cho đến định Diệt tướng thọ có thể vào tùy ý; muốn vào Sơ biến xứ cho đến Biến xứ thứ mười có thể vào tùy ý; muốn vào pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện có thể vào tùy ý; muốn phát khởi năm Thần thông có thể phát khởi tùy ý.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này tuy vào bốn Tính lự cho đến phát khởi năm Thần thông mà chẳng thọ quả. Do nguyên nhân này nên chẳng theo năng lực Tính lự, Vô lượng, Đẳng chí cho đến Diệt định và các công đức khác mà thọ sinh. Cũng chẳng sở đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề. Vì muốn lợi lạc cho các hữu tình nên tùy ý chủ động muốn thọ thân chỗ nào đáng thọ liền theo ý muốn ấy đều được thành tựu; làm việc nên làm xong liền bỏ đi. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thành tựu tác ý quả vị Giác ngộ cao tốt thường chẳng xa lìa tâm đại Bồ-đề, chẳng quý sắc uẩn cho đến thức uẩn; chẳng quý nhãn xứ cho đến ý xứ; chẳng quý sắc xứ cho đến pháp xứ; chẳng quý nhãn giới cho đến ý giới; chẳng quý sắc giới cho đến pháp giới; chẳng quý nhãn thức giới cho đến ý thức giới; chẳng quý nhãn xúc cho đến ý xúc; chẳng quý các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng quý địa giới cho đến thức giới; chẳng quý nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; chẳng quý tất cả duyên tánh duyên khởi; chẳng quý các tướng tốt; chẳng quý vẻ đẹp; chẳng quý sở y; chẳng quý pháp có sắc, không sắc; chẳng quý pháp thấy được và không thấy được; chẳng quý pháp có đối và không đối; chẳng quý pháp hữu lậu hay vô lậu; chẳng quý pháp hữu vi hay vô vi; chẳng quý pháp thế gian và xuất thế gian; chẳng quý ngã; chẳng quý hữu tình cho đến chẳng quý cái biết, cái thấy; chẳng quý đồ chúng; chẳng quý quyến thuộc; chẳng quý địa vị; chẳng quý của cải; chẳng quý Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng quý pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chẳng quý chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng quý bốn Thánh đế

khổ, tập, diệt, đạo; chẳng quý mười nẻo nghiệp thiện; chẳng quý bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng quý năm Thần thông; chẳng quý bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; chẳng quý pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; chẳng quý tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; chẳng quý bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; chẳng quý bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; chẳng quý tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng quý năm loại mắt, sáu phép thần thông; chẳng quý mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng quý đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; chẳng quý pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chẳng quý trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng quý quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; chẳng quý tất cả hạnh của Đại Bồ-tát; chẳng quý quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật; chẳng quý sự trang nghiêm cõi Phật; chẳng quý sự thành thực hữu tình; chẳng quý thấy nhiều chư Phật; chẳng quý sự vun trồng căn lành. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát này hiểu rõ tất cả pháp như hư không, không tánh làm tánh, tự tướng đều là không; chẳng thấy có pháp nào có thể quý trọng. Năng sinh, sở sinh, thời sinh, chỗ sinh, nhân duyên sinh đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tất cả pháp cùng với hư không như nhau, tánh tướng đều không, vì nghĩa không sinh vậy. Đại Bồ-tát này thành tựu tác ý quả vị Giác ngộ cao tốt, thường không xa lìa tâm đại Bồ-đề; bốn oai nghi của thân khi ra vào qua lại, hạ chân cất bước, tâm không tán loạn, oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi tiến dừng ra làm công việc đều trụ chánh niệm. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, vì lợi lạc các hữu tình tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển hiện ở nhà thế tục, phương tiện thiện xảo, dù đang thụ hưởng đủ năm dục lạc nhưng chẳng đắm nhiễm các thứ ấy, chỉ muốn cứu giúp các hữu tình. Nghĩa là các hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần áo cho áo, cần xe cho xe cho đến tất cả vật cần dùng đều cấp cho, khiến họ được mãn nguyện. Đại Bồ-tát này tự hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyến người khác hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường chánh thức khen ngợi pháp hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và hoan hỷ tán thán người tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này

tuy ở nhà thế tục, nhưng dùng sức thần thông hoặc sức đại nguyện thâm nhiếp các thứ châu báu của cải đầy châu Thiệm-bộ cho đến thế giới ba lần ngàn, dùng để cúng dường Phật, Pháp, Tăng bảo và bố thí cho các loài hữu tình nghèo thiếu. Đại Bồ-tát này dù đang ở nhà thế tục mà vẫn thường tu phạm hạnh, không bao giờ thọ dụng các cảnh giới diêu dục. Dù đang quản lý nhiều thứ của cải, châu báu mà chẳng đắm nhiễm các thứ ấy. Lại khi hưởng thọ các thứ dục lạc và của cải châu báu, không bao giờ ép bức các loài hữu tình khiến họ sầu khổ. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiệm Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển được những Vương thân, Dục-xoa cầm chày Kim cang thường theo hai bên ngậm bảo vệ. Các vị thần thường nghĩ thế này: “Đại Bồ-tát này chẳng bao lâu sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Ta nguyện sẽ đi theo ngậm bảo vệ giúp đỡ cho đến khi đạt quả vị Giác ngộ cao tột.” Dòng họ thần Dục-xoa cầm Kim cang thường theo bảo vệ, không lúc nào rời bỏ. Người và phi nhân... đều không thể làm tổn hại. Trời, Ma, Phạm và các loài khác trong thế gian cũng không thể dùng pháp phá hoại tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột đã phát. Do nguyên nhân này, các Bồ-tát ấy, cho đến khi đạt quả vị Giác ngộ cao tột, thân ý thư thả, không ưu não. Năm căn thế gian của Đại Bồ-tát này thường không khiếm khuyết giảm. Đó là mắt, tai, mũi, lưỡi và thân. Năm căn xuất thế gian cũng không khuyết giảm. Đó là Tín, Tấn, Niệm, Định và Tuệ. Thân thể Đại Bồ-tát này đầy đủ tướng hảo trang nghiêm, các công đức nơi tâm mỗi niệm mỗi niệm tăng tiến cho đến khi chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các tướng trạng hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiệm Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thường làm bậc thượng sĩ không làm kẻ hạ sĩ.

Cụ thọ Thiệm Hiện liền bạch Phật:

–Thế nào là Đại Bồ-tát thường được làm bậc thượng sĩ không làm kẻ hạ sĩ?

Phật bảo:

–Thiệm Hiện, tất cả phiền não của Đại Bồ-tát này chẳng còn hiện tiền, thiện pháp tăng trưởng trong từng sát-na, cho đến khi chứng

đắc quả vị Giác ngộ cao tột bất cứ lúc nào tâm cũng không tán loạn. Vì thế nên ta nói Đại Bồ-tát thường làm thượng sĩ không làm hạ sĩ. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu tướng hành trạng như thế thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thành tựu tác ý quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng xa lìa tâm đại Bồ-đề, thường sinh sống bằng nghề thanh tịnh thân mạng, chẳng hành chú thuật, bốc thuốc, bói toán, các việc tà mạng. Chẳng vì danh lợi chú các quỷ thần làm cho họ dựa vào nam nữ để phải bói hỏi việc tốt xấu; cũng chẳng chú nguyện cho trai gái, lớn bé, bàng sinh, loài quỷ... hiện ra những chuyện hiếm có; cũng chẳng bói xem tướng, tuổi thọ dài ngắn, tiền của, chức vị, nam nữ và các việc thiện ác; cũng chẳng dự đoán nóng lạnh, được mùa mất mùa, lành dữ, tốt xấu làm não loạn hữu tình; cũng chẳng chú nguyện hòa trộn thuốc thang, tả đạo trị chữa bệnh tật, bằng tả đạo thân với người phú quý; cũng chẳng vì người khác lãnh sứ mạng liên lạc, hiện ra tướng thân hữu để mong lợi cầu danh; cũng chẳng đem tâm nhiễm xem nhìn nam nữ cười giỡn và nói năng, hưởng gì có việc khác; cũng chẳng cung kính, cúng dường quỷ thần. Thế nên ta nói thường làm thượng sĩ chẳng làm hạ sĩ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này biết tánh, tướng của tất cả pháp đều là không. Trong tánh, tướng không ấy chẳng thấy có tướng. Vì chẳng thấy có tướng nên xa lìa các thứ tà mạng chú thuật, bốc thuốc, xem tướng mà chỉ cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thường làm lợi ích cho các hữu tình. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển tuy được thiện xảo các văn chương kỹ nghệ thế gian nhưng chẳng đắm trước. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thấu rõ tất cả pháp rốt ráo là không. Trong cái không rốt ráo ấy, bao nhiêu văn chương kỹ nghệ mà thế gian có được đều chẳng thể nắm bắt được. Vả lại, văn chương kỹ nghệ của thế gian đều là những lời tạp uế, thuộc loại tà mạng. Vì thế, tuy Bồ-tát biết nhưng chẳng làm.

Thiện Hiện nên biết, đối với các thơ luận thế tục ngoại đạo, Đại Bồ-tát này biết rành rõ nhưng chẳng ưa đắm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thấu rõ tánh tướng tất cả pháp đều là không. Trong tánh tướng

không ấy, tất cả thơ luận đều chẳng thể nắm bắt được. Vả lại, trong các thơ luận thế tục ngoại đạo đã thuyết, những sự lý phần nhiều có thêm bớt. Đối với đạo Bồ-tát chẳng thể nào tùy thuận được, vì chúng đều thuộc vào những lời hý luận tạp uế, nên các Bồ-tát biết nhưng chẳng ưa. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển còn có nhiều hành trạng khác nữa để biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói. Ông hãy lắng nghe cho kỹ, tư duy cho rốt ráo.

Thiện Hiện thưa thỉnh:

– Dạ, xin thuyết cho, hôm nay chúng con dốc lòng muốn nghe!

Phật dạy:

– Thiện Hiện, đã có Đại Bồ-tát không thoái chuyển hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy thông suốt các pháp đều không thật có, thường chẳng xa lìa tâm đại Bồ-đề nhưng chẳng ưa quán sát luận thuyết về các uẩn, các xứ và các giới. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã tư duy rốt ráo và thông suốt hoàn toàn chân lý về tánh tướng không của uẩn, xứ, giới.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về việc chúng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã tư duy rốt ráo và thông suốt hoàn toàn chân lý về tánh tướng không của tất cả chúng.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về việc vua. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã trụ bản tánh không, nên chẳng thấy pháp nhỏ nào có tướng hơn, thua, sang hèn.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về việc kẻ giặc. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã trụ tự tướng không, nên chẳng thấy pháp nhỏ nào có tướng được mất, cho và cướp lấy.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về việc quân. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã trụ bản tánh không, nên chẳng thấy các pháp có tướng nhiều ít, hợp và tan.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về việc chiến đấu. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã khéo an trụ lý chân như các pháp là không, nên chẳng thấy pháp nhỏ nào có tướng mạnh, yếu, thương, giận.



Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về chuyện nam, nữ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã trụ các pháp không, nên chẳng thấy pháp nhỏ nào có tướng đẹp, xấu, thương ghét.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về xóm làng. Vì sao? Đại Bồ-tát này đã trụ các pháp không, nên chẳng thấy pháp nhỏ nào có tướng tăng giảm, hợp tan.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về thành ấp. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã trụ các pháp không, nên chẳng thấy pháp nhỏ nào có tướng lệ thuộc, chẳng lệ thuộc tốt xấu.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về chuyện quốc độ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này an trụ Niết-bàn nên chẳng thấy các pháp có tướng lệ thuộc hay không lệ thuộc bên này, bên kia.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về tướng hảo. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này an trụ vô tướng nên chẳng thấy các pháp có tướng đẹp, xấu sai khác.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về ngã, về hữu tình cho đến cái biết, cái thấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này an trụ rốt ráo không, nên hoàn toàn không thấy tướng ngã cho đến cái thấy, hoặc có, hoặc không sai khác.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về các việc thế gian như thế, chỉ ưa xem xét luận nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xa lìa các tướng, có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này thường không xa lìa tác ý tướng ưng trí Nhất thiết trí, tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa lìa bỏ việc xan tham; tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, lìa bỏ sự phạm giới; tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, lìa bỏ việc giận hờn tranh chấp; tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, lìa bỏ sự lười nhác; tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, lìa bỏ sự tán loạn; tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa bỏ trí tuệ xấu ác.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này tuy trụ pháp không của tất cả pháp nhưng lại ưa thích chánh pháp, chẳng thích phi pháp. Tuy trụ pháp không chẳng thể nắm bắt được nhưng thường khen ngợi công đức Tam bảo.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này tuy tu hành tướng chân như,

pháp giới của các pháp và đồng một vị, nhưng thích khen ngợi các loại công đức của chân như, pháp giới.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này tuy biết các pháp rốt ráo đều là không nhưng lại mến bạn lành, chẳng ưa bạn ác. Bạn lành gồm Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát, hoặc hàng Thanh văn và bậc Độc giác... có thể an lập, giáo hóa hữu tình một cách hoàn hảo, khiến họ hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột nên được gọi là bạn lành.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này thích gần gũi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác để lắng nghe chánh pháp. Nếu nghe Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết chánh pháp tại thế giới khác liền dùng nguyện lực vãng sinh đến thế giới ấy, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen lãnh thọ chánh pháp.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này hoặc ngày, hoặc đêm, thường chẳng xa lìa tác ý niệm Phật, cũng chẳng xa lìa tác ý nghe pháp. Nhờ nhân duyên này, những quốc độ nào có Phật Thế Tôn đang thuyết chánh pháp, vị ấy liền nương vào nguyện lực đến cõi ấy thọ sinh, hoặc nương thần thông đến đó nghe pháp. Do nguyên nhân đó nên các Đại Bồ-tát này đời đời kiếp kiếp sinh đến chỗ nào cũng chẳng lìa Phật, thường nghe chánh pháp không có gián đoạn.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này thường làm lợi lạc cho các hữu tình nên tuy có thể khởi lên tính lự về các cõi định Vô sắc sâu xa nhưng cũng phương tiện khéo léo khởi tâm về cõi Dục để giáo hóa các hữu tình tu mười nẻo nghiệp thiện, cũng theo nguyện lực sinh vào quốc độ hiện có Phật thuộc cõi Dục để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, để lắng nghe chánh pháp, tu các thắng hạnh. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu tướng hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thường hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; thường hành pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; thường hành chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; thường hành bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; thường hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; thường hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; thường hành pháp môn giải thoát Không,

Vô tướng, Vô nguyện; thường hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; thường hành các địa vị thù thắng của Bồ-tát; thường hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; thường hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; thường hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; thường hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; thường hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; thường hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; thường hành tất cả hạnh của Đại Bồ-tát; thường cầu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này thường không nghi ngờ đối với tâm địa của mình, không nghĩ: “Ta là bậc không thoái chuyển. Ta chẳng phải không thoái chuyển.” Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này chẳng thấy có chút pháp nào nơi quả vị Giác ngộ cao tột để nói có thoái chuyển, hoặc nói không thoái chuyển.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này không có nghi ngờ đối với pháp của địa vị chính mình. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã hiểu rất ráo, thông suốt hoàn toàn đối với pháp của địa vị chính mình.

Thiện Hiện nên biết, như bậc Dự lưu trụ quả Dự lưu không có nghi ngờ đối với pháp của quả ấy. Bậc Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều trụ quả của riêng mình và không có sự nghi ngờ đối với pháp trong chính quả ấy. Đại Bồ-tát này cũng như vậy, đối với các pháp thuộc về địa vị không thoái chuyển mà mình đang trú thì biết rõ thấy rõ, không còn mê hoặc nghi ngờ.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này trụ trong địa vị này, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tu các công đức nếu có việc ma khởi lên liền giác tri ngay, chẳng chuyển theo thế lực của ma, có thể tiêu diệt hoàn toàn các việc của ác ma làm cho công đức tu hành không bị chướng ngại.

Thiện Hiện nên biết, như người tạo nghiệp vô gián, tâm vô gián ấy luôn luôn theo sát họ cho đến lúc qua đời cũng không rời bỏ. Vì sao? Vì nó hay phát sinh sự ràng buộc nghiệp vô gián, do thế lực tăng thêm nên chuyển biến mãi cho đến khi qua đời cũng không thể chế phục được. Giá như có tâm khác cũng không thể ngăn chặn được. Đại Bồ-tát này cũng như vậy, an trụ nơi địa vị của mình, tâm chẳng dao

động không có sự phân biệt, nên không bị Trời, Người, A-tố-lạc... ở thế gian xoay chuyển nổi. Vì sao? Vì tâm của Đại Bồ-tát này vững vàng, vượt qua Trời, Người, Ma, Phạm, A-tố-lạc... ở thế gian, đã nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, trụ bậc không thoái chuyển, đã được thần thông thù thắng của Bồ-tát để đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn và các đệ tử Phật, lắng nghe chánh pháp. Ở chỗ chư Phật, gieo trồng nhiều căn lành, thỉnh hỏi pháp nghĩa mà Bồ-tát đã học.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này an trụ tự địa, nếu có khởi ma sự liền biết ngay, không bao giờ chuyển theo ma sự ấy, dùng phương tiện thiện xảo tập trung các ma sự để vào trong thật tế, rồi phương tiện trừ diệt. Đối với pháp của tự địa không mê hoặc nghi ngờ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp đều vào thật tế, thông suốt thật tế, chẳng một chẳng nhiều. Ở trong thật tế không có sự phân biệt. Vì đối với thật tế không còn mê hoặc nghi ngờ gì, đối với pháp của địa mình cũng không có do dự.

Thiện Hiện nên biết, nếu có chuyển thọ sinh thì Đại Bồ-tát này cũng chẳng thoái lui đối với thật tế, không bao giờ phát khởi tác ý hướng tới Thanh văn và bậc Độc giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này biết tự tướng tất cả pháp đều là không. Trong cái không này chẳng thấy có pháp nào hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc nhiễm, hoặc tịnh.

Thiện Hiện nên biết, cho đến khi chuyển thân, Đại Bồ-tát này cũng chẳng nghi ngờ: “Ta sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột hay sẽ không đắc.” Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thông suốt tự tướng các pháp đều không, tức là quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này an trụ địa của mình chẳng theo duyên bên ngoài. Đối với pháp nơi địa mình chẳng ai có thể phá hoại được. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thành tựu trí không dao động, không thoái lui. Tất cả ác duyên không thể làm lung lay được. Nếu Đại Bồ-tát này thành tựu các tướng hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, giả sử có ác ma giả hình dạng Phật đến chỗ của tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà nói thế này: “Nay, ông nên cầu quả A-la-hán, chấm dứt các lậu, chứng nhập Niết-bàn. Ông

chưa được thọ ký đại Bồ-đề, cũng chưa chứng được Vô sinh pháp nhẫn. Nay ông chưa có các tướng hành trạng của bậc không thoái chuyển. Như Lai không nên thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột cho ông. Ông phải có đủ các tướng hành trạng của bậc không thoái chuyển mới có thể mong Phật thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột.” Khi nghe những lời này rồi, tâm của Đại Bồ-tát ấy chẳng dao động, chẳng thoái lui, chẳng hụt hẫng, chẳng sợ hãi. Đại Bồ-tát này phải tự chứng biết: “Ta đã được thọ ký đại Bồ-đề ở chỗ các Đức Phật quá khứ.” Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đã thành tựu các thắng pháp như vậy, chắc chắn chư Phật sẽ thọ ký đại Bồ-đề. Ta đã thành tựu các thắng pháp như vậy lẽ nào Thế Tôn chẳng thọ ký cho ta? Vì thế nên chắc chắn ta được chư Phật quá khứ thọ ký đại Bồ-đề. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các tướng hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, giả sử có ác ma hoặc sứ giả của ma giả dạng Đức Phật đến chỗ tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thọ ký bậc Thanh văn, hoặc bậc Độc giác cho Bồ-tát và bảo Bồ-tát: “Thiện nam, cần gì quả vị Giác ngộ cao tột, sinh tử luân hồi, miệt mài chịu khổ! Hãy mau chứng Vô dư Niết-bàn, chấm dứt sinh tử, an vui hoàn toàn.” Khi nghe lời ấy rồi, Đại Bồ-tát này nghĩ: “Chắc chắn đây là ác ma hoặc sứ giả của ma giả dạng Đức Phật để quấy nhiễu tâm ta, thọ ký cho ta bậc Thanh văn và Độc giác, khiến ta thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nhất định không có chư Phật nào dạy các Bồ-tát hưởng tới quả vị Thanh văn và Độc giác, lia bỏ quả vị Giác ngộ cao tột.” Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các tướng hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, giả sử có ác ma hoặc sứ giả của ma giả dạng Đức Phật đến chỗ tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà bảo: “Kinh điển Đại thừa mà ông đã thọ trì chẳng phải Phật thuyết, cũng chẳng phải đệ tử Phật thuyết. Đó là các ác ma hoặc các ngoại đạo vì đối gạt ông nên nói như vậy. Nay ông chớ nên thọ trì, đọc tụng.” Khi Đại Bồ-tát này nghe lời ấy rồi bèn nghĩ: “Chắc chắn đây là ác ma, hoặc quyến thuộc của ma khiến ta chán bỏ quả vị Giác ngộ cao tột, nên nói kinh điển Đại thừa sâu xa ấy chẳng phải Phật thuyết, cũng chẳng phải đệ tử Như Lai thuyết. Vì sao? Vì lia kinh điển này mà có thể chứng được quả vị Giác ngộ cao tột chắc chắn không có lẽ đó.”

–Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chắc chắn đã an trụ bậc không thoái chuyển được chư Phật quá khứ thọ ký đại Bồ-đề lâu rồi. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thành tựu đầy đủ các tướng hành trạng của bậc không thoái chuyển. Nếu các Bồ-tát thành tựu các tướng hành trạng như vậy, thì phải biết đã được thọ ký đại Bồ-đề rồi, chắc chắn đã an trụ bậc không thoái chuyển nên có thể nhận biết được việc làm của ác ma. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển đều hộ trì chánh pháp, chẳng tiếc thân mạng, huống gì các của cải châu báu, bạn bè, dòng họ. Đại Bồ-tát này luôn nghĩ: “Ta thà bỏ bà con, bạn bè, của cải châu báu và thân mạng mình chứ nhất định chẳng lìa bỏ Chánh pháp của chư Phật. Vì sao? Vì bà con, bạn bè, của cải châu báu và thân mạng mình đời đời thường có, rất là dễ được. Chánh pháp của chư Phật trăm ngàn muôn ức kiếp mới được gặp một lần. Gặp được Chánh pháp thì luôn luôn đạt được lợi lạc lớn, nên ta nhất định phải siêng năng hộ trì, chẳng tiếc thân mạng, bà con, bạn bè và của cải châu báu.”

–Thiện Hiện nên biết, khi hộ trì Chánh pháp, Đại Bồ-tát nghĩ: “Nay ta không chỉ hộ trì Chánh pháp của một Đức Phật, hai Đức Phật, ba Đức Phật cho đến trăm ngàn Đức Phật mà hộ trì tất cả Chánh pháp của chư Phật khắp mười phương ba đời, làm cho Chánh pháp chẳng bị tổn giảm.”

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Những gì là Chánh pháp của chư Phật? Tại sao Đại Bồ-tát này hộ trì chẳng tiếc thân mạng, của cải châu báu, bà con và bạn bè?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, vì các Bồ-tát tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết pháp không của các pháp. Như vậy gọi là Chánh pháp của chư Phật. Có hàng ngu si chê bai, hủy báng: “Đây là phi pháp, phi luật, chẳng phải Thánh giáo mà Đấng Thiên Nhân Sư đã nói. Tu học pháp này chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chứng Niết-bàn tịch tĩnh an vui.” Đại Bồ-tát này hộ trì pháp này chẳng tiếc thân mạng, bà con, bạn bè và của cải châu báu, lại thường nghĩ: “Tất cả pháp không mà Như Lai đã thuyết” là chỗ quay

về nương tựa chân thật của các hữu tình; Bồ-tát tu học pháp này mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cứu các hữu tình khỏi sinh, già, bệnh, chết, khiến họ được Niết-bàn rốt ráo thường lạc. Vì thế ta nay chẳng nên tiếc thân mạng, của cải châu báu, bà con và bạn bè hộ trì pháp này. Ta cũng ở trong số chư Phật vị lai. Đức Phật đã thọ ký đại Bồ-đề cho ta. Do yếu tố này, chánh pháp của chư Phật tức là chánh pháp của ta. Ta phải hộ trì chẳng tiếc thân mạng, của cải châu báu, bà con, bạn bè. Ở đời vị lai khi thành Phật, ta cũng vì hữu tình tuyên thuyết các pháp không như vậy.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này thấy được ý nghĩa và lợi ích việc hộ trì chánh pháp mà Như Lai đã thuyết, nên chẳng tiếc thân mạng, của cải châu báu, bà con, bạn bè cho đến khi đắc quả Bồ-đề thường không lười mỏi. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các tướng hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, khi nghe chánh pháp mà các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển đều không mê hoặc, nghi ngờ, nghe rồi thọ trì và không quên mất cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã được Đà-la-ni một cách thiện xảo.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Đại Bồ-tát này đã được những Đà-la-ni nào mà nghe chánh pháp của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết không có mê hoặc, nghi ngờ, nghe rồi thọ trì, không quên mất?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này đã được phương tiện thiện xảo của Văn trì Đà-la-ni nên nghe Chánh pháp mà các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết không có mê hoặc, nghi ngờ, nghe rồi thọ trì và không quên mất, cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, luôn giống như đang nghe Đức Phật thuyết.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Đại Bồ-tát này nghe Chánh pháp mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết nhưng không mê hoặc, nghi ngờ, nghe rồi thọ trì, chẳng quên mất. Hoặc nghe Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, Trời, Rồng, Dược-xoa, Nhân phi nhân... thuyết Chánh pháp cũng không mê hoặc, nghi ngờ, đối với chánh pháp, nghe rồi thọ trì chẳng quên mất.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này có thể nghe khắp tất cả nghĩa lý của âm thanh, ngôn ngữ, văn tự của tất cả hữu tình, đều có thể thông đạt không mê hoặc, nghi ngờ và cho đến tận đời vị lai cũng chẳng quên mất. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã chứng được phương tiện thiện xảo của Văn trì Đà-la-ni, ghi nhớ những gì đã nói khiến chẳng quên. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các tướng hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

## M

### Phẩm 21: KHÔNG TƯƠNG (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như vậy là Đại Bồ-tát không thoái chuyển này thành tựu công đức hy hữu rộng lớn vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn.

Phật dạy:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã đạt được trí thù thắng vô lượng, vô biên không đồng với trí Thanh văn và Độc giác. Trụ trong trí này sẽ phát khởi bốn sự hiểu biết thông suốt thù thắng. Do bốn sự hiểu biết thông suốt thù thắng này, Trời, Người, A-tổ-lạc ở thế gian không thể vấn nạn, khiến cho trí tuệ biện tài của Đại Bồ-tát này đi đến chỗ cùng tận.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có thể trải qua hàng hà sa số kiếp để tuyên nói các tướng hành trạng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà Thế Tôn đã nói. Nhờ tướng hành trạng mà Phật độ nói, chỉ rõ cho Đại Bồ-tát không thoái chuyển thành tựu vô lượng công đức thù thắng. Cúi xin Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói lại nghĩa lý sâu xa khiến cho các Bồ-tát an trụ trong đó có thể hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn; có thể tu hành pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh mau được viên mãn; có thể tu hành chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mau được viên mãn; có thể tu hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mau được viên mãn; có thể tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo mau



được viên mãn; có thể tu hành bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mau được viên mãn; có thể tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ mau được viên mãn; có thể tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mau được viên mãn; có thể làm cho sự tu hành các bậc của Đại Bồ-tát mau được viên mãn; có thể làm cho sự tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa mau viên mãn; có thể làm cho sự tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông mau viên mãn; có thể làm cho sự tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mau viên mãn; có thể làm cho sự tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mau viên mãn; có thể làm cho sự tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp mau viên mãn; có thể làm cho sự tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mau viên mãn; có thể làm cho sự tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mau viên mãn.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, lành thay, lành thay! Nay ông mới có thể vì các chúng Đại Bồ-tát thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về nghĩa lý sâu xa này, làm cho các Bồ-tát an trụ trong đó tu hành các công đức mau được viên mãn.

Thiện Hiện nên biết, nghĩa lý sâu xa ấy là không, vô tướng, vô nguyện, không tác, không sinh, không diệt, xa lìa sự ô nhiễm, Niết-bàn, chân như, pháp giới, pháp tánh, thật tế. Tất cả những pháp ấy là nghĩa lý sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, tất cả những loại danh từ mang ý nghĩa sâu xa mà Như Lai đã nói đều để chỉ rõ nghĩa của Niết-bàn là nghĩa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Có phải chỉ có nghĩa Niết-bàn là sâu xa hay các pháp khác cũng là sâu xa?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, tất cả các pháp khác cũng là sâu xa. Đó là sắc uẩn cho đến thức uẩn cũng là sâu xa. Nhãn xứ cho đến ý xứ cũng là sâu xa. Sắc xứ cho đến pháp xứ cũng là sâu xa. Nhãn giới cho đến ý giới cũng là sâu xa. Sắc giới cho đến pháp giới cũng là sâu xa. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng là sâu xa. Nhãn xúc cho đến ý xúc cũng

là sâu xa. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng là sâu xa. Địa giới cho đến thức giới cũng là sâu xa. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng là sâu xa. Vô minh cho đến lão tử cũng là sâu xa. Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là sâu xa. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng là sâu xa. Chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng là sâu xa. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng là sâu xa. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng là sâu xa. Bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng là sâu xa. Tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ cũng là sâu xa. Pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng là sâu xa. Bạc Tịnh quán cho đến bạc Như Lai cũng là sâu xa. Bạc Cực hỷ cho đến bạc Pháp vân cũng là sâu xa. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng là sâu xa. Năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng là sâu xa. Mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng là sâu xa. Đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng là sâu xa. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp cũng là sâu xa. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng là sâu xa. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng là sâu xa. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề cũng là sâu xa. Tất cả hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của Phật cũng là sâu xa.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Vì sao sắc uẩn cũng là sâu xa? Vì sao thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng là sâu xa? Nói rộng cho đến vì sao tất cả hạnh của Đại Bồ-tát cũng là sâu xa? Vì sao quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng là sâu xa?

Phật bảo:

– Thiện Hiện, vì chân như sắc uẩn rất sâu xa nên sắc uẩn cũng là sâu xa. Chân như thọ, tưởng, hành, thức uẩn sâu xa nên thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng là sâu xa. Nói rộng cho đến chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát sâu xa nên tất cả hạnh của Đại Bồ-tát cũng sâu xa. Chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật sâu xa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Vì sao chân như sắc uẩn sâu xa? Vì sao chân như thọ, tưởng,

hành, thức uẩn sâu xa? Nói rộng cho đến vì sao chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát sâu xa? Vì sao chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật sâu xa?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, chân như sắc uẩn chẳng phải sắc uẩn, chẳng phải lìa sắc uẩn nên sâu xa. Chân như thọ, tưởng, hành, thức uẩn chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức uẩn, chẳng phải lìa thọ, tưởng, hành, thức uẩn, cho nên sâu xa. Nói rộng cho đến chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng phải tất cả hạnh của Đại Bồ-tát chẳng phải lìa tất cả hạnh của Đại Bồ-tát nên sâu xa. Chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức chẳng phải quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng phải lìa quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cho nên sâu xa.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Thế Tôn dùng phương tiện nhiệm mầu kỳ đặc vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển đem ví dụ khác về sắc uẩn để hiển bày Niết-bàn. Đem ví dụ khác về thọ, tưởng, hành, thức uẩn để hiển bày Niết-bàn. Nói rộng cho đến đem ví dụ khác về tất cả hạnh của Đại Bồ-tát để hiển bày Niết-bàn. Đem ví dụ khác về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật để hiển bày Niết-bàn. Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Thế Tôn dùng phương tiện nhiệm mầu vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển đem ví dụ khác về tất cả pháp thế gian hoặc pháp xuất thế gian, hoặc cộng pháp hoặc bất cộng pháp, hoặc pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu, hoặc pháp hữu tránh hoặc pháp vô tránh, hoặc pháp hữu tội hoặc pháp vô tội, hoặc pháp hữu vi hoặc pháp vô vi để hiển bày Niết-bàn.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Thế Tôn đã dùng phương tiện nhiệm mầu kỳ đặc vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà đem ví dụ khác về sắc uẩn để hiển bày Niết-bàn; đem ví dụ khác về thọ, tưởng, hành, thức uẩn để hiển bày Niết-bàn. Nói rộng cho đến đem ví dụ khác về tất cả hạnh của Đại Bồ-tát để hiển bày Niết-bàn; đem ví dụ khác về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật để hiển bày Niết-bàn. Thế Tôn đã dùng phương tiện nhiệm mầu kỳ đặc vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển, đã đem ví dụ khác về tất cả pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặc pháp cộng, hoặc pháp bất

cộng, hoặc pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu, hoặc pháp hữu tránh, hoặc pháp vô tránh, hoặc pháp hữu tội, hoặc pháp vô tội, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi để hiển rõ Niết-bàn.

Lại nữa Thiện Hiện, đối với nghĩa lý thâm sâu này, các Đại Bồ-tát nên dựa vào nghĩa lý tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tư duy thật kỹ, so lường quan sát, nên nghĩ thế này: “Nay ta phải trụ như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã dạy. Nay ta phải học như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói.”

–Thiện Hiện nên biết, đối với nghĩa lý sâu xa này, Đại Bồ-tát nào có thể dựa vào lý thú tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tư duy thật kỹ, quán sát cân lường, như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã dạy mà trụ, như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã thuyết mà học thì Đại Bồ-tát này do siêng năng tu học như vậy, do dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chỉ khởi lên một tâm niệm mà còn có thể lãnh thọ vô số, vô lượng, vô biên căn lành, vượt qua sinh tử luân hồi trong vô lượng kiếp, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, hưởng chi thường tu Bát-nhã ba-la-mật-đa không gián đoạn, thường trụ tác ý tương ứng Bồ-đề. Giống như người đam mê dục lạc cùng với thiếu nữ xinh đẹp yêu nhau, cùng nhau hò hẹn. Nhưng thiếu nữ ấy gặp trắc trở, không thể đến chỗ đã ước hẹn. Người này sốt ruột ngóng trông.

Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Do đâu mà dục tâm người ấy phát sinh?

–Bạch Thế Tôn, do người nữ kia mà dục tâm người này phát sinh, đó là khởi lên ý nghĩ: “Vì sao người ấy chẳng đến đây để cùng nhau vui chơi hưởng lạc?”

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Người ấy suốt ngày đêm đã khởi lên bao nhiêu dục niệm?

–Bạch Thế Tôn, suốt ngày đêm người này khởi lên rất nhiều dục niệm.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khởi lên một niệm như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã thuyết mà học thì đã vượt qua số kiếp sinh tử lưu chuyển nhiều như số dục niệm của người đam mê dục lạc trải qua một ngày đêm.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này nương theo nghĩa lý sâu xa

của Bát-nhã ba-la-mật-đa tư duy tu học giải thoát những lầm lỗi có thể làm trở ngại quả vị Giác ngộ cao tột. Thế nên Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tinh tấn tu học, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát an trụ như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã thuyết, trải qua một ngày đêm thì công đức đạt được mà có hình tướng thì hằng hà sa số thế giới ba lần ngàn của chư Phật cũng không thể chứa hết. Giả sử có các công đức khác nhiều như cát sông hằng, đầy cả thế giới ba lần ngàn của chư Phật, đem so sánh với công đức này thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần rất nhỏ.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 516

#### Phẩm 21: KHÔNG TƯỚNG (2)

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa dù trải qua hằng hà sa đại kiếp cúng dường Tam bảo: Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo thì ý ông nghĩ sao? Nhờ nhân duyên này mà Đại Bồ-tát ấy đạt được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Vị ấy được phước vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Đại Bồ-tát y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua một ngày đêm như thuyết tu học thì công đức đạt được nhiều hơn công đức của người trên vô lượng, vô số. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu xa, đó là thừa của Đại Bồ-tát. Vì các Đại Bồ-tát nương vào thừa này mà mau đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe diệu pháp độ tất cả hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, giả sử trải hằng hà sa đại kiếp cúng dường bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, Ứng cúng, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai thì theo ý ông nghĩ sao? Nhờ sự cúng dường này mà Đại Bồ-tát ấy đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước của vị ấy vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát y vào Bát-nhã ba-la-mật-

đa, như thuyết mà tu học trải qua một ngày đêm thì công đức đạt được nhiều hơn công đức trên vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác... mau nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, rồi dần dần tu hạnh Bồ-tát, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe diệu pháp cứu độ chúng hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, giả sử trải qua hằng hà sa đại kiếp, tinh tấn tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã thì ý ông nghĩ sao? Nhờ sự tu học này mà Đại Bồ-tát ấy đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước của vị ấy vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát thực hành đúng theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, trải qua một ngày đêm tinh tấn tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã thì công đức đạt được nhiều hơn người nói ở trên vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của các Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sinh ra chúng Đại Bồ-tát. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đều y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mau viên mãn tất cả Phật pháp.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, giả sử trải qua hằng hà sa đại kiếp, lấy Chánh pháp bồ thí cho tất cả hữu tình thì ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát ấy nhờ nhân duyên này mà đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước của vị ấy vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát an trụ đúng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, trải qua một ngày đêm lấy pháp bồ thí cho tất cả hữu tình thì công đức đạt được nhiều hơn người trên vô lượng,

vô biên. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là xa lìa trí Nhất thiết trí. Nếu Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không xa lìa trí Nhất thiết trí. Cho nên, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì không nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, giả sử trải qua hằng hà sa đại kiếp tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tu hành vô biên Phật pháp khác thì ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát ấy nhờ nhân duyên tu học ấy, đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bach Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước của vị ấy vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát an trụ đúng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, trải qua một ngày đêm tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói đủ cho đến trí Nhất thiết tướng, công đức đạt được nhiều hơn người trên vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bị thoái chuyển trí Nhất thiết trí, thì không có việc ấy. Nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bị thoái chuyển trí Nhất thiết trí thì việc này có xảy ra. Cho nên, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột, không nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.



Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, giả sử trải qua hằng hà sa đại kiếp tu hành tất cả tài thí, pháp thí, ở nơi thanh vắng, chánh niệm tư duy, đem tất cả phước nghiệp tu hành trước đây bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột, thì ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát ấy nhờ đó đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước của vị ấy vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát an trụ đúng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, trải qua một ngày đêm tu hành tất cả tài thí, pháp thí, ở nơi thanh vắng, chánh niệm tư duy, đem tất cả phước nghiệp đã tu hành trước đây bình đẳng cho tất cả chúng sinh, cùng nhau hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột thì công đức đạt được nhiều hơn người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hồi hướng thì nên biết đó là hồi hướng vô thượng. Còn như lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hồi hướng thì nên biết rằng đó là hồi hướng hữu thượng.

Cho nên, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột không bao giờ xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đem những phước nghiệp đã tu hành trước đây bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa đại kiếp, duyên khắp công đức thiện căn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và đệ tử quá khứ, hiện tại, vị lai, tập hợp nhiều vô lượng hiện tiền tùy hỷ, rồi bình đẳng cho các hữu tình, đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát ấy nhờ nhân duyên này đạt được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước của vị ấy vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát sống đúng theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, trải qua một ngày đêm duyên khắp công đức thiện căn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử ở quá khứ, hiện tại, vị lai, tập hợp nhiều vô lượng hiện tiền tùy hỷ, bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột thì công đức đạt được nhiều hơn người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tất cả công đức thiện căn của sự tùy hỷ hồi hướng, đều lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm đầu.

Cho nên, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì không bao giờ xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đem các căn lành tùy hỷ hồi hướng về sở cầu là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như lời Ngài nói, các hành đều do phân biệt tạo ra, đã do vọng tưởng sinh ra nên hoàn toàn không thật có thì do đâu các Đại Bồ-tát này đạt được phước vô lượng, vô biên, vô số?

Bạch Thế Tôn, do phân biệt mà tạo ra các phước nghiệp nên không thể có chánh kiến ở thế gian, không thể hướng đến để nhập vào Chánh tánh ly sinh, cũng chẳng thể nắm bắt được quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Nhưng các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết tất cả loại phân biệt tạo ra rỗng không, không sở hữu, là hư vọng, không thật. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát học kỹ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Sau khi an trụ vào tất cả không như vậy rồi, như thật quán sát những gì do phân biệt tạo ra là rỗng không, không sở hữu, là hư vọng không thật. Quả đúng như thế cho nên không bao giờ xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu quả thật không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì đạt được vô lượng, vô số, vô biên phước đức. Nhờ đó mà phát sinh chánh kiến, cũng thể nhập vào Chánh tánh ly sinh cho đến có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nói vô lượng, vô số, vô biên, có gì khác nhau?

Phật dạy:

–Nói vô lượng là không thể lường được, không thể lường pháp

trong quá khứ, hiện tại, vị lai nên gọi là vô lượng. Vô số nghĩa là không thể đếm được, không thể đếm được hết pháp trong cảnh giới hữu vi, vô vi nên gọi là vô số. Vô biên là không có biên giới, không thể đo lường giới hạn của pháp kia, nên gọi là vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải có nhân duyên, nên sắc cũng vô lượng, vô số, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng vô lượng, vô số, vô biên chăng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Có nhân duyên nên sắc cũng vô lượng, vô số, vô biên. Thọ, tưởng, hành, thức cũng vô lượng, vô số, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào mà sắc cũng vô lượng, vô số, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng vô lượng, vô số, vô biên?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Vì tánh sắc là không, nên nói là vô lượng, vô số, vô biên. Tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, nên nói là vô lượng, vô số, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, chỉ tánh của sắc là không; tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không hay là tánh của tất cả pháp cũng đều chăng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Trước đây, Ta há không nói tất cả pháp đều không hay sao?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, mặc dầu Phật thường nói các pháp đều không, nhưng vì các hữu tình không biết, không thấy, không hiểu, cho nên nay con hỏi lại. Bạch Thế Tôn, tánh không của các pháp là vô tận, cũng là vô lượng, cũng là vô số, cũng là vô biên.

Bạch Thế Tôn, trong cái không của các pháp thì tận cùng chẳng thể nắm bắt được, không thể lường được, không thể đếm được, không có biên giới. Do nhân duyên đó mà là vô tận, vô lượng, vô số, vô biên hoặc nghĩa, hoặc văn, cả hai đều không khác nhau.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Vô tận, vô lượng, vô số và vô biên hoặc nghĩa, hoặc văn, cả hai không khác nhau, vì tất cả

đều hiển bày rõ ràng về các pháp không.

Thiện Hiện nên biết, lý không của các pháp đều không thể nói. Như Lai chỉ dùng phương tiện nói là vô tận, hoặc nói là vô lượng, hoặc nói là vô số, hoặc nói là vô biên, hoặc nói là không, hoặc nói là vô tướng, hoặc nói là vô nguyện, hoặc nói là vô tác, hoặc nói là vô vi, hoặc nói là không sinh, hoặc nói là không diệt, hoặc nói là tạp nhiễm, hoặc nói là vĩnh viễn diệt trừ, hoặc nói là Niết-bàn, hoặc nói là chân như, hoặc nói là thật tế. Các thật nghĩa này không khác nhau, tất cả đều do Như Lai dùng phương tiện giảng nói.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, dù phương tiện thiện xảo kỳ diệu, không thể nào giảng nói hết thật tánh của các pháp, nhưng vì hữu tình mà dùng phương tiện để hiển bày. Như con hiểu nghĩa của Ngài nói thì thật tánh của các pháp đều không thể nói.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thật tánh của các pháp đều không thể nói. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp hoàn toàn không, không ai có thể giảng nói cái không rốt ráo được.

Bấy giờ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nghĩa của chẳng thể nêu bày có tăng giảm chẳng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nghĩa chẳng thể nêu bày không tăng, không giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nếu nghĩa chẳng thể nêu bày không tăng, không giảm, thì Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không tăng, không giảm. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng không tăng, không giảm. Bốn tĩnh lực, bốn Định vô sắc cũng không tăng, không giảm. Pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng không tăng, không giảm. Tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ cũng không tăng, không giảm. Bạc Cự hỷ cho đến bạc Pháp vân cũng không tăng, không giảm. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không tăng, không giảm. Năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng không tăng, không giảm. Mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không tăng, không giảm. Đại

Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng không tăng, không giảm. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng không tăng, không giảm. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn, nếu Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không tăng giảm, thì Bồ thí ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đều không thật có. Nếu Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đều không thật có, thì Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng làm thế nào để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nghĩa chẳng thể nêu bày không tăng, không giảm nên Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không tăng, không giảm. Nghĩa chẳng thể nêu bày không thật có nên Bồ thí ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không thật có. Nhưng các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo không tư duy như vậy: “Đối với Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa tăng hay giảm, ta chỉ nghĩ: nó chỉ do vọng tưởng mà có cái tên để gọi là Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.”

Khi Đại Bồ-tát ấy tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nương theo tâm đã khởi và các căn lành rồi bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột, giống như Phật hồi hướng lên ngôi quả vị Giác ngộ cao tột vì diệu sâu xa. Nhờ sức phương tiện thiện xảo của sự hồi hướng này mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tột là gì?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Chân như của các pháp là quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, chân như của các pháp nào là quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Chân như của sắc uẩn cho đến thức uẩn là quả vị Giác ngộ cao

tốt. Chân như của nhãn xứ cho đến ý xứ là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của sắc xứ cho đến pháp xứ là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của nhãn giới cho đến ý giới là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của sắc giới cho đến pháp giới là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của nhãn thức giới cho đến ý thức giới là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của nhãn xúc cho đến ý xúc là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của địa giới cho đến thức giới là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của vô minh cho đến lão tử là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của năm loại mắt, sáu phép thần thông là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của sinh tử Niết-bàn là quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện nên biết, vì chân như của các pháp không tăng giảm nên quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng không tăng giảm.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thương ưa an trụ chân như của các pháp, thì hoàn toàn không thấy pháp có tăng hay giảm. Do đó mà nghĩa của chẳng thể nêu bày không tăng, không giảm; Bồ thí ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không tăng giảm. Vì nghĩa của chẳng thể nêu bày không sở hữu nên Bồ thí ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không sở hữu.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát y vào không tăng giảm và dùng không sở hữu để làm phương tiện mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nhờ đó mà làm nơi chứa nhóm các công đức để đạt đến quả vị viên mãn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy có phải do tâm ban đầu phát sinh có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột, hay do tâm sau phát sinh có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy nếu tâm ban đầu phát sinh có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột, mà lúc tâm ban đầu phát sinh thì tâm sau chưa phát sinh; nghĩa ấy không hòa hợp. Nếu tâm sau phát sinh có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột, mà lúc tâm sau phát sinh thì tâm trước đã diệt, nghĩa cũng không hòa hợp.

Như vậy, tâm, tâm sở pháp tiến thoái, ẩn hiện nghĩa không hòa hợp thì làm sao có thể chứa nhóm được căn lành? Nếu các căn lành không được chứa nhóm thì làm sao căn lành của Bồ-tát viên mãn để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Vì ông, Ta sẽ lược nói ví dụ, với nghĩa đó ông rất dễ hiểu. Những ai có trí, nghe ý nghĩa trong ví dụ đó liền được giác ngộ.

Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Khi đốt đèn, ngọn lửa lúc đầu làm cháy tim hay ngọn lửa sau làm cháy tim?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, theo ý con hiểu thì chẳng phải ngọn lửa ban đầu cháy tim, cũng không lìa ngọn lửa ban đầu mà cháy tim. Chẳng phải ngọn lửa sau cháy tim, cũng không lìa ngọn lửa sau mà cháy tim.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Tim đèn có bị cháy chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, ở thế gian hiện tại thấy tim đèn ấy thật sự bị cháy.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cũng như vậy, chẳng phải do tâm ban đầu phát sinh mà có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột và cũng không lìa tâm ban đầu. Chẳng phải do tâm sau phát sinh mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột và cũng không lìa tâm sau. Nhưng các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải làm cho các căn lành phát triển viên mãn để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến tâm cuối cùng viên mãn mười địa thì chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu học viên mãn mười địa nào để chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát tu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân được viên mãn thì chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Cũng học bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai được viên mãn thì chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát siêng năng tinh tấn tu học mười địa ấy để đạt đến quả vị viên mãn. Khi đắc Bồ-đề, chẳng phải tâm ban đầu phát sinh mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng không lìa tâm ban đầu. Chẳng phải tâm sau phát sinh mà có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột; cũng không lìa tâm sau, mà các Đại Bồ-tát phải siêng năng tinh tấn tu học mười địa như vậy để đạt đến quả vị viên mãn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Ý nghĩa duyên khởi được Như Lai nói ra rất là vi diệu, rất là sâu xa. Nghĩa là các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô sở đắc làm phương tiện để tu học mười địa. Khi đắc Bồ-đề, chẳng phải tâm ban đầu phát sinh mà có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chẳng phải lìa tâm ban đầu. Chẳng phải tâm sau phát sinh mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng không lìa tâm



sau mà các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đến tâm cuối cùng viên mãn mười địa thì chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Sau khi tâm diệt rồi thì có thể sinh lại nữa chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Tâm đó diệt rồi thì không thể sinh lại được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Nếu tâm đã sinh thì có pháp diệt chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nếu tâm đã sinh, nhất định có pháp diệt.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Có pháp diệt thì tâm chẳng diệt chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Nếu có pháp diệt thì tâm nhất định phải diệt.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Tâm trụ có giống chân như của tâm chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thế Tôn, như chân như của tâm cũng giống tâm trụ.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Nếu tâm trụ giống như chân như thì tâm ấy là như tánh thật tế chân như thường trụ chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Tâm ấy chẳng phải như thật tế chân như. Tánh của nó là thường trụ.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Chân như của các pháp có sâu xa chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Chân như của các pháp rất là sâu xa.

Phật dạy Thiện Hiện:

– Ý ông nghĩ sao? Chính chân như là tâm chẳng?

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

– Ý ông nghĩ sao? Lìa chân như có tâm chẳng?

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

– Ý ông nghĩ sao? Chính tâm là chân như chẳng?

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

– Ý ông nghĩ sao? Lìa tâm có chân như chẳng?

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

– Ý ông nghĩ sao? Chân như có thể thấy chân như chẳng?

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

– Ý ông nghĩ sao? Nếu Đại Bồ-tát có thể tu hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

Thiện Hiện thưa:

– Đúng vậy, bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Phật dạy Thiện Hiện:

– Ý ông nghĩ sao? Nếu Đại Bồ-tát có thể hành như vậy, là hành chỗ nào?

Phật dạy Thiện Hiện:

– Nếu Đại Bồ-tát hành như vậy, hoàn toàn không có chỗ hành. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trụ trong chân như, không có tâm hiện hành, không có chỗ hiện hành. Vì sao? Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trụ trong chân như đều không hiện hành, thời gian hiện hành, nơi chốn hiện hành, pháp hiện hành.

Phật dạy Thiện Hiện:

– Ý ông nghĩ sao? Khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì hành pháp gì?

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì hành Thắng nghĩa đế. Trong đây hai loại hiện hành đều không có.

Phật dạy Thiện Hiện:

– Ý ông nghĩ sao? Nếu khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mặc dầu không chấp giữ tướng nhưng có hành theo tướng chăng?

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiện Hiện:

– Ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trong khi hành Thắng nghĩa đế có phá tướng chăng?

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiện Hiện:

– Ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trong khi hành Thắng nghĩa đế có phá tướng về tướng chăng?

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiện Hiện:

– Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì sao không phá tướng, cũng không phá tướng của tướng?

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ: “Ta sẽ phá tướng và tướng của tướng”; cũng không nghĩ: “Ta sẽ phá vô tướng và tướng của vô tướng.” Vì sao? Vì đối với tất cả loại ấy đều không có phân biệt.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mặc dầu có thể lia các sự phân biệt như vậy nhưng chưa viên mãn mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông

suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và mười tám pháp Phật bất cộng,... vô lượng, vô biên công đức thù thắng, chưa đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng, nhờ phương tiện thiện xảo tối thắng này mà đối với tất cả pháp vô sở đắc, không phá hoại. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy hiểu rõ tự tánh của các pháp là không.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy trụ trong tự tướng không của các pháp là vì muốn thành thực các hữu tình, cho nên nhập vào ba đẳng trì, dùng phương tiện ba đẳng trì này mà thành thực các hữu tình.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Bấy giờ Thiện Hiện thưa:

–Đại Bồ-tát ấy nhập vào ba đẳng trì này làm phương tiện để đem lại sự thành tựu cho các hữu tình như thế nào?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát ấy trụ vào đẳng trì không, thấy các hữu tình do hư vọng phân biệt ngã và ngã sở, rồi dùng sức phương tiện chỉ dạy làm cho họ trụ vào Tam-ma-địa Không. Đại Bồ-tát ấy trụ vào đẳng trì vô tướng, thấy các hữu tình do hư vọng phân biệt tướng của các pháp nên dùng sức phương tiện chỉ dạy họ an trụ vào Tam-ma-địa Vô tướng. Đại Bồ-tát ấy trụ vào đẳng trì vô nguyện, thấy các hữu tình do hư vọng mà phân biệt, nhiều mong muốn về những an vui nên dùng phương tiện chỉ dạy làm cho họ an trụ vào Tam-ma-địa Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo nhập ba đẳng trì, dùng phương tiện để thành thực các loài hữu tình, tùy theo sở thích của họ mà làm cho được lợi ích lớn.

Bấy giờ Xá-lợi Tử hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát ở trong mộng mà nhập vào ba loại đẳng trì này thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có tăng trưởng ích lợi chăng?

Thiện Hiện trả lời:

–Đại Bồ-tát khi thức, nhập vào ba đẳng trì này thì đối với Bát-

nhã ba-la-mật-đa sâu xa có tăng trưởng lợi ích. Vậy thì nhập trong mộng kia cũng có tăng trưởng lợi ích. Vì sao? Vì trong lúc thức và mộng đều không khác nhau.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi thức tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đã gọi là tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì Đại Bồ-tát ấy trong mộng mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng gọi là tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì ba đẳng trì này có thể làm tăng trưởng lợi ích tương ứng như vậy.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Trong mộng, các Đại Bồ-tát tạo nghiệp có tăng trưởng lợi ích hay tổn giảm chẳng? Đức Phật dạy, các pháp được tạo ra là do hư vọng, không thật, là như mộng, thì nghiệp kia làm sao có thể tăng trưởng lợi ích hay tổn giảm? Vì sao? Vì các nghiệp trong mộng tạo ra chẳng có tăng trưởng lợi ích hay tổn giảm, chủ yếu khi thức nhớ tưởng lại, phân biệt những gì đã tạo ra trong mộng, lúc đó mới có tăng trưởng lợi ích hay tổn giảm.

Thiện Hiện trả lời:

–Có những người khi thức giết người, rồi sau đó ở trong mộng nhớ tưởng lại, phân biệt, tự mình thấy thích thú. Hoặc có người nằm mộng, thấy giết người rồi, khi thức sinh lòng vui sướng. Đối với hai nghiệp này, ý ông thế nào?

Xá-lợi Tử hỏi lại Thiện Hiện:

–Nếu không có sở duyên thì cả tư và nghiệp đều không phát sinh được, cần phải có sở duyên thì tư, nghiệp mới phát sinh. Trong mộng, duyên vào đâu để sinh tư và nghiệp?

Thiện Hiện trả lời:

–Đúng vậy, đúng vậy! Hoặc mộng hoặc thức mà không có sở duyên thì tư, nghiệp không sinh; cần phải có sở duyên thì tư, nghiệp mới phát sinh. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, ở trong sự thấy, nghe, hay biết các pháp, cần phải có giác tuệ chuyển biến, do đây mà có nhiễm hay có tịnh. Nếu không thấy, nghe, hay biết các pháp, không có giác tuệ chuyển biến thì cũng không có nhiễm tịnh. Do đó nên biết, hoặc mộng hay thức có sở duyên thì tư, nghiệp mới phát sinh; còn không có sở duyên thì tư, nghiệp không phát sinh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Đức Phật nói, tư, nghiệp đều lia tự tánh. Vậy sao nói tư và nghiệp có duyên mới sinh, còn không thì không sinh?

Thiện Hiện trả lời:

–Mặc dầu tự tánh của tư, nghiệp và sở duyên đều là không, nhưng do tâm chấp lấy tướng mà phân biệt cho nên nói: tư, nghiệp có sở duyên mới sinh, còn nếu không có sở duyên thì tư nghiệp không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát ở trong mộng mà tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã, đem những căn lành này bình đẳng cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì Đại Bồ-tát ấy có thật hồi hướng đại Bồ-đề chăng?

Thiện Hiện trả lời:

–Bồ-tát Từ Thị từ lâu đã được thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, còn một đời nữa nhất định thành Phật, có thể trả lời tất cả vấn nạn một cách thông suốt, hiện đang ở trong hội này, nên thỉnh vấn Ngài. Bậc Từ tôn Bồ xứ nhất định sẽ trả lời.

Theo lời Thiện Hiện nói, Xá-lợi Tử cung kính thỉnh hỏi Bồ-tát Từ Thị. Bồ-tát Từ Thị hỏi lại Xá-lợi Tử:

–Những gì gọi là Từ Thị mà có thể trả lời? Là sắc uẩn? Là thọ, tưởng, hành, thức uẩn? Là không của sắc uẩn? Là không của thọ, tưởng, hành, thức uẩn? Là chân như của sắc uẩn, hay là chân như của thọ, tưởng, hành, thức uẩn? Và lại, sắc uẩn không thể trả lời. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không thể trả lời. Không của sắc uẩn không thể trả lời. Không của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không thể trả lời. Chân như của sắc uẩn không thể trả lời. Chân như của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không thể trả lời. Vì sao? Vì tôi hoàn toàn không thấy có pháp trả lời, có pháp được trả lời; nơi chốn trả lời, thời gian trả lời và nhân duyên trả lời cũng đều không thấy. Tôi hoàn toàn không thấy có pháp ghi nhận, pháp được ghi nhận; nơi chốn ghi nhận, thời gian ghi nhận và nhân duyên ghi nhận cũng đều không thấy. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì bản tánh của tất cả pháp là không, hoàn toàn không sở hữu, không hai, không khác, nên rốt ráo sự ẩn hiển đều chẳng thể nắm bắt được.

Bấy giờ Xá-lợi Tử hỏi lại Đại Bồ-tát Từ Thị:

–Pháp mà Tôn giả nói là theo sở chứng phải chăng?

Đại Bồ-tát Từ Thị nói:

–Pháp của tôi nói, chẳng phải theo sở chứng. Vì sao? Vì các pháp của tôi chứng không thể nói ra.

Cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá-lợi Tử:

–Giác tuệ của Đại Bồ-tát Từ Thị rất rộng sâu, đã từ lâu tu tập thành tựu viên mãn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã lấy vô sở đắc làm phương tiện, có thể trả lời tất cả vấn nạn.

Khi ấy, Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Ý ông nghĩ sao? Ông nhờ pháp này mà thành tựu A-la-hán, có phải thấy pháp này là có thể nói chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tánh của pháp đã chứng cũng như vậy, không thể giảng nói.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy không nghĩ: “Nhờ pháp này mà đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, ta đã được thọ ký, đang được thọ ký và sẽ được thọ ký.” Không nghĩ: “Nhờ pháp này ta sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột.”

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không sinh nghi ngờ: “Ta đắc hay không đắc quả vị Giác ngộ cao tột.” Chỉ nghĩ như vậy: “Ta nhất định phải đắc quả vị Giác ngộ cao tột.”

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe pháp sâu xa không kinh hãi, không sợ sệt, không thoái lui, không chìm đắm. Đối với đắc quả vị Giác ngộ cao tột cũng không sợ sệt, quyết định tự biết rằng ta sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột theo sở cầu, chuyển bánh xe diệu pháp độ các loài hữu tình.

Bấy giờ, Phật dạy Cụ thọ Thiện Hiện:

–Có Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa thấy các hữu tình bị đói khát hành hạ, áo quần rách rưới, đồ nằm thiếu thốn, mong muốn

của cái đều không như ý, thấy như vậy rồi, liền tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loài hữu tình xa lìa xan tham, của cải không thiếu.”

Sau khi tư duy như vậy, liền phát nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm vật gì cả, tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau viên mãn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của Ta không có các loài hữu tình bị thiếu thốn vật dụng như vậy mà tất cả đều giống như chúng trời Lục dục, thọ hưởng những vật ưa thích thượng hạng, nhưng ở trong đó không bị chấp trước.”

Thiện Hiện nên biết, nhờ Bồ thí ba-la-mật-đa như vậy nên Đại Bồ-tát ấy mau được viên mãn, gần chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình bị phiền não bùng cháy nên giết hại lẫn nhau cho đến tà kiến, do đó mà chết yếu, nhiều bệnh, dung nhan tiêu tụy, không có oai đức, thiếu thốn của cải, sinh vào nhà hạ tiện, thân thể tàn tật, việc dơ bẩn,... thấy việc như vậy, Đại Bồ-tát tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này mau xa lìa quả báo của các nghiệp ác.”

Sau khi tư duy như vậy, lại nguyện: “Ta nên tinh tấn siêng năng, không tham luyến, hãy tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có quả báo của các nghiệp ác như vậy. Tất cả hữu tình đều tu hành mười nếp nghiệp thiện, được sống lâu và được cả quả báo tốt đẹp.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ Tịnh giới ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn, sắp chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình sân giận nhau, miệng phát ra những lời như gươm giáo, mắng chửi, mạ nhục nhau, dùng đao trượng... tàn hại lẫn nhau cho đến bỏ mạng mà tâm ác không bỏ, thấy việc này, Đại Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này xa lìa các ác ấy.”

Sau khi tư duy xong, liền nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng



không tham đắm, hãy tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình bị nghiệp ác phiền não. Tất cả hữu tình gần gũi, thân thiết nhau như cha mẹ, bạn thân quyến thuộc, không chống trái nhau, đem lòng Từ sống với nhau để làm lợi ích cho nhau.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ An nhẫn ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình biếng nhác giải đãi, không siêng năng tinh tấn, xả bỏ ba thừa, cũng không tu hành nghiệp thiện của trời, người, thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này xa lìa biếng nhác giải đãi.”

Tư duy như vậy rồi lại nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm, hãy tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau viên mãn, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình biếng nhác giải đãi, mà tất cả hữu tình tinh tấn dũng mãnh, siêng năng tu nhân về cõi lành và ba thừa, sinh trong cõi trời, người, mau chứng giải thoát.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ Tinh tấn ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn, sắp chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình bị năm triền cái ngăn che nên xa lìa Tĩnh lự, Vô lượng, Vô sắc; lại tán loạn buông lung, không tu tập các việc thiện. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình xa lìa các loạn động của triền cái.”

Tư duy như vậy rồi lại nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm, hãy tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình bị năm triền cái làm loạn động như vậy, mà tất cả hữu tình được tự tại ra vào Tĩnh lự, Vô lượng và định Vô sắc thù thắng.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ Tĩnh lự ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn, sắp chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thấy các hữu tình ngu si ác tuệ, chánh kiến về thế gian, xuất thế gian đều bị mất, bác bỏ nói không có nghiệp thiện ác và quả báo của nghiệp; chấp đoạn, chấp thường, chấp một, chấp khác, các loại tà kiến tương ứng hoặc không tương ứng với các loại tà kiến... thấy vậy, Đại Bồ-tát tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này khiến họ xa lìa ác kiến tà chấp.”

Tư duy như vậy rồi, liền nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, không có các loài hữu tình ác hạnh, tà chấp, mà tất cả hữu tình đều thành tựu chánh kiến, được trang nghiêm đầy đủ các diệu tuệ.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn, gần chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy sự sai khác của ba nhóm hữu tình: Một là nhóm chánh định; hai là nhóm tà định; ba là nhóm bất định; thấy vậy, Đại Bồ-tát tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình ra khỏi nhóm tà định và bất định.”

Suy nghĩ như vậy rồi, liền nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình nhóm tà định và bất định, cũng không có nghe tên của hai nhóm ấy, mà tất cả hữu tình đều trụ vào nhóm chánh định.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình đọa ba đường ác, chịu đủ các khổ, đó là: địa ngục, bàng sinh và ngạ quỷ, thấy vậy, Đại Bồ-tát tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu giúp khiến họ vĩnh viễn đoạn trừ khổ trong ba đường ác.”

Suy nghĩ như vậy rồi, liền nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu

cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, cũng không có tên của cõi ác ấy. Tất cả hữu tình đều ở cảnh giới thiện.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau đắc, mau viên mãn, sắp chứng đắc trí Nhất thiết trí.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 517

#### Phẩm 21: KHÔNG TƯỚNG (3)

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình do nghiệp chướng xấu ác nên ở nơi đất lồi lõm không bằng phẳng, đồi gò, khe hố, cây cỏ gai góc um tùm, dơ bẩn tràn lan... thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình vĩnh viễn đoạn trừ các nghiệp chướng ác, được ở nơi bằng phẳng như lòng bàn tay, không có những việc cây cỏ nhớp nhúa rậm rạp.”

Suy nghĩ như vậy rồi, lại nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm bất cứ thứ gì chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau viên mãn, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Ở trong cõi Phật của ta không có các nghiệp nhớp nhúa như vậy, tất cả hữu tình được ở đất đai bằng phẳng, có vườn rừng, ao hồ, các thứ hoa thơm, trang nghiêm lẫn lộn, vô cùng đẹp đẽ.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình phước đức mỏng ít, ở nơi đất đai không có các trân bảo, chỉ có các loại gạch ngói, đất đá... Thấy vậy, Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loài hữu tình tội nhiều, phước ít này được ở nơi giàu có trân bảo.”

Suy nghĩ vậy, lại nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm bất cứ thứ gì chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình tội nhiều phước ít, mà nơi đó có cát vàng rải khắp.

Chỗ nào cũng có các trân bảo đặc biệt như: Phệ-lưu-ly... Mặc dầu luôn được thọ dụng nhưng không đắm nhiễm.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình phần nhiều bị lệ thuộc, đắm chìm trong các ái trước mà tạo ra nhiều nghiệp ác bất thiện. Thấy vậy, Đại Bồ-tát tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loài hữu tình bị lệ thuộc vào trong các chấp ái này để họ vĩnh viễn xa lìa những lệ thuộc trong các ái trước mà tạo ra những nghiệp ác bất thiện.”

Suy nghĩ vậy rồi, nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình bị lệ thuộc vào chấp ái mà tạo ra các nghiệp ác. Tất cả hữu tình không bị lệ thuộc vào sắc, thanh..., không chấp giữ của cải...”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có bốn chủng loại tôn quý, thấp hèn khác nhau, đó là: Sát-đế-lợi cho đến Thú-đạt-la. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình này không còn có sự khác nhau giữa tôn quý và thấp hèn.”

Suy nghĩ như vậy xong, liền phát nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm bất cứ thứ gì chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có sự khác nhau giữa bốn chủng loại tôn quý, thấp hèn. Tất cả hữu tình đều cùng một loại hình sắc, tất cả đều thuộc cõi người tôn quý.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có sự khác nhau giữa dòng họ thượng, trung,

hạ. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình không còn sự khác nhau giữa các dòng họ thượng, trung, hạ.”

Suy nghĩ như vậy xong, liền phát nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm bất cứ thứ gì chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có sự khác nhau giữa các dòng họ thượng, trung, hạ. Tất cả hữu tình đều đồng là thượng phẩm.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có dung mạo đẹp đẽ, xấu xí khác nhau. Thấy vậy rồi, Đại Bồ-tát tư duy: “Ta phải dùng cách nào để cứu giúp các loài hữu tình không còn có dung mạo đẹp đẽ, xấu xí khác nhau như vậy.”

Sau khi suy nghĩ, lại phát nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm bất cứ thứ gì chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình có dung mạo đẹp đẽ, xấu xí khác nhau như vậy. Tất cả đều có màu vàng ròng đoan nghiêm, xinh đẹp, mọi người đều thích nhìn, thành tựu sắc thân thanh tịnh viên mãn tối thắng.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình lệ thuộc vào ông chủ nên làm ra việc gì cũng không được tự do. Thấy vậy, Đại Bồ-tát tư duy: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình được tự do.”

Suy nghĩ vậy rồi, nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình không có ông chủ; những việc làm đều được tự do, cho đến không thấy hình tượng của ông chủ; cũng không nghe đến tên của ông chủ.

Chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng pháp để thống nhiếp, gọi là Pháp vương.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có sự khác nhau giữa các cõi địa ngục... Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình không còn có sự khác nhau giữa các cõi thiện, ác...”

Suy nghĩ như vậy xong, rồi nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không còn có sự khác nhau giữa cõi thiện, ác, cho đến không có tên các cõi ác. Tất cả hữu tình đều đồng một loại, cùng tu một nghiệp. Nghĩa là tất cả đều cùng nhau hòa hợp tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ trong pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ trong chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu hành các địa của Đại Bồ-tát; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu hành nhân của tướng tốt vẻ đẹp; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết trí, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tu hành Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của Phật.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có bốn loại sinh khác nhau. Thấy vậy rồi, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình không còn có bốn loại sinh khác nhau như vậy.”

Suy nghĩ rồi, lại nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không

tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có sự khác nhau của bốn loại sinh như vậy. Tất cả hữu tình đều đồng một loại hóa sinh.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình không có năm tuệ thần thông, làm việc gì cũng không được tự do. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình đạt được năm tuệ thần thông.”

Suy nghĩ vậy rồi, liền phát nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình đều thành tựu đủ năm Thần thông thù thắng.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình ăn uống bằng đoàn thực (*ăn bằng từng nắm, từng miếng*), thân thể có các đại tiểu tiện và máu mủ hôi thối, rất là nhàm chán. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình làm cho trong thân không có dơ nhớp như vậy.”

Suy nghĩ rồi, lại nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình chỉ đồng thọ dụng thức ăn bằng Pháp hỷ vi diệu, thân của họ thơm khiết, không có các đồ nhơ nhớp do đại tiểu tiện.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình thiếu ánh sáng nơi thân, khi làm việc gì



đều phải tìm đèn thuốc. Thấy vậy rồi, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình xa lìa sự thiếu ánh sáng như vậy.”

Sau khi suy nghĩ xong, liền nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, tất cả hữu tình thân thể đều có đủ ánh sáng, không nhờ bên ngoài chiếu vào.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy cõi các hữu tình ở, có đêm có ngày, có một tháng, có nửa tháng, thời tiết trong năm thay đổi thất thường. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình khiến cho chỗ họ ở không có ngày đêm và thời tiết thay đổi.”

Suy nghĩ vậy rồi, lại nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có ngày, đêm, tháng, nửa tháng, thời tiết và tên của chúng.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình tuổi thọ ngắn ngủi. Thấy rồi, liền suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình không còn tuổi thọ ngắn ngủi.”

Nghĩ như vậy xong, liền nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các hữu tình tuổi thọ lâu dài, kiếp số cũng khó biết được.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa nay mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-

mật-đa, thấy các hữu tình không có tướng tốt và vẻ đẹp, liền suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình được tướng tốt và vẻ đẹp.”

Suy nghĩ vậy xong, lại nguyện: “Ta sẽ phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình đều có đủ ba mươi hai tướng Đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm viên mãn. Hữu tình nào thấy đều phát sinh lòng hoan hỷ thanh tịnh.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình thiếu các căn lành. Thấy rồi, liền suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình, khiến cho đầy đủ căn lành.”

Suy nghĩ vậy xong, rồi lại nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, tất cả hữu tình các căn lành đều được hoàn hảo, thù thắng thanh tịnh. Nhờ căn lành này mà đầy đủ những vật cúng dường thượng hạng để cúng dường chư Phật. Nương nhờ vào phước lực này mà sinh ra nơi nào cũng có thể cúng dường chư Phật Thế Tôn.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình thân tâm bị bệnh hoạn. Thân bệnh có bốn là gió, nóng, đàm và các bệnh thông thường khác. Tâm bệnh có bốn, đó là các bệnh tham, sân, si và mạn... Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình khỏi bệnh khổ thân tâm.”

Sau khi suy nghĩ như vậy, lại nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để

mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình bị bệnh khổ, về thâm tâm như thế cho đến không có cái tên bệnh của thâm tâm.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có những sở thích sai khác về ba thừa nên liền suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các hữu tình có sở thích hẹp hòi để họ xả bỏ sở thích về Nhị thừa mà chỉ hướng về Đại thừa vô thượng.”

Suy nghĩ vậy rồi, liền nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các hữu tình chí cầu quả vị Giác ngộ cao tột, không thích quả Thanh văn, Độc giác thừa, cho đến không có tên của Nhị thừa.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình tăng thượng mạn; chưa xả nói là xả, chưa đắc nói là đắc. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình xả bỏ sự trói buộc của tăng thượng mạn.”

Suy nghĩ như vậy rồi, nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có những người tăng thượng mạn như vậy. Tất cả hữu tình như thật tri kiến về những điều đã xả, đã đắc.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình sinh nhiều chấp trước. Nghĩa là chấp trước sắc uẩn; chấp trước thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Nói rộng cho đến chấp trước hạnh của Đại Bồ-tát, chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột. Thấy

vậy rồi, Đại Bồ-tát ấy liền suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình xả bỏ những sự chấp trước ấy.”

Sau khi suy nghĩ xong, nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các hữu tình không có những sự chấp trước như vậy.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với tuổi thọ, ánh sáng cùng chúng đệ tử đều có giới hạn. Thấy vậy rồi, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để được tuổi thọ, ánh sáng và chúng đệ tử nhiều không giới hạn.”

Suy nghĩ vậy xong, nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Tất cả tuổi thọ, ánh sáng, chúng đệ tử của ta đều không có giới hạn.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy chu vi cõi nước của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có giới hạn. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta làm sao được ở cõi nước với chu vi không giới hạn, an ổn, phong phú và thái bình.”

Suy nghĩ vậy rồi, nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Hằng hà sa thế giới khắp mười phương hợp lại thành một cõi, yên ổn, an vui. Ta ở trong cõi đó nói pháp giáo hóa vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy vô số cõi hữu tình ở trong cõi sinh tử thời gian trước sau

lâu xa. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Bến bờ sinh tử và cõi hữu tình đều như hư không. Mặc dầu không có người thật sự luân hồi sinh tử và giải thoát, nhưng do các hữu tình hư vọng chấp trước nên luân hồi sinh tử, chịu khổ vô cùng tận. Ta làm sao để cứu giúp họ?”

Suy nghĩ vậy xong, nguyện: “Ta nên tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, nói pháp vi diệu cho các hữu tình được giải thoát đại khổ sinh tử, cũng làm cho họ chứng biết sinh tử giải thoát hoàn toàn không sở hữu, đều rốt ráo không.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

## M

### Phẩm 22: CĂNG-GIÀ THIÊN

Lúc bấy giờ trong hội có Thiên nữ tên Căng-già Thiên, rời khỏi chỗ ngồi, đứng dậy, lay sát chân Phật, trích áo vai phải, quỳ sát đất, chấp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn, con có thể làm viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và có thể bảo hộ cõi Phật mà Đức Thế Tôn đã nói với đại chúng.

Nói vậy xong, Căng-già Thiên liền lấy các loại trang nghiêm, nào hoa vàng, hoa bạc, hoa mọc dưới nước trên đất và đem một cặp áo trời màu vàng ròng cung kính chí thành dâng lên Đức Phật. Nhờ thần lực của Phật, những vật cứng dường vọt lên hư không, uyển chuyển xoay về phía phải, ở trên đỉnh Phật, biến thành đài báu, bốn góc có bốn trụ, trang hoàng đẹp đẽ, rất khả ái. Thế rồi Thiên nữ đem đài báu này bình đẳng cho các hữu tình và cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Biết ý chí sâu xa của Thiên nữ, Như Lai liền mỉm cười theo thường pháp của chư Phật, khi các Ngài mỉm cười thì có ánh sáng đủ màu sắc từ trong miệng phát ra. Nay Phật cũng như vậy, từ trong miệng phóng ra ánh sáng đủ màu, như xanh, vàng, đỏ, hồng, tía, lục biếc... chiếu khắp cả vô lượng, vô biên thế giới chư Phật ở mười

phương, rồi trở lại hiện thân biến lớn nhập vào trong đỉnh của Phật.

Thấy vậy, A-nan-đà đứng dậy, đảnh lễ dưới chân Phật, trích bày vai hữu, quỳ gối sát đất, chấp tay thưa:

–Bach Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Ngài hiện mỉm cười như vậy? Phật mỉm cười cũng vậy, nhưng nhấn mạnh hơn chẳng phải là không có nguyên do?

Bấy giờ, Thế Tôn nói với Khánh Hỷ:

–Thiên nữ này vào đời vị lai sẽ thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nói đủ cho đến Phật Thế Tôn, kiếp tên Tinh dụ, Phật hiệu Kim Hoa.

Khánh Hỷ nên biết, Thiên nữ này là thân nữ cuối cùng. Sau khi xả bỏ thân này sẽ thọ thân nam, đến tận đời vị lai không làm thân nữ nữa. Từ đây qua đời, sinh vào thế giới Phật Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở phương Đông, vô cùng đẹp đẽ. Ở cõi Phật đó, sâu nặng tu hành phạm hạnh. Do Thiên nữ này ở cõi kia nên có chữ Kim Hoa, tu hạnh của Đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ nên biết, Bồ-tát Kim Hoa sau khi từ thế giới Phật Bất Động qua đời, lại sinh vào phương khác. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, sinh ra nơi nào cũng không bao giờ lìa Phật. Giống như vua Chuyển luân từ cung điện báu này đến cung điện báu khác sung sướng thọ lạc cho đến khi qua đời, chân cũng không dính đất. Bồ-tát Kim Hoa cũng vậy, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cho đến khi chứng quả vị Giác ngộ cao tột sinh ra nơi nào cũng gặp chư Phật, luôn luôn được nghe chánh pháp, tu hành hạnh Bồ-tát.

Khi ấy, A-nan-đà thâm nghĩ: “Khi Bồ-tát Kim Hoa thành Phật cũng sẽ giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Chúng Đại Bồ-tát ở trong hội của Kim Hoa có bao nhiêu cũng giống như chúng hội Bồ-tát của Phật hiện nay.”

Biết tâm niệm của A-nan-đà, Đức Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ý của ông nghĩ! Khi Bồ-tát Kim Hoa thành Phật cũng giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng hội. Chúng Đại Bồ-tát trong hội của Kim Hoa có bao nhiêu thì cũng giống như chúng hội Bồ-tát của Phật hiện nay.

Khánh Hỷ nên biết, khi Bồ-tát Kim Hoa thành Phật, số đệ tử xuất gia rất nhiều, không thể nào đếm được. Nghĩa là nhiều không thể

đếm, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc ức... chỉ có thể nói chung là vô lượng, vô biên.

Khánh Hỷ nên biết, khi Bồ-tát Kim Hoa thành Phật, quốc độ đó không có những tai họa, giống như Ta đã giảng nói trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bấy giờ Khánh Hỷ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Thiên nữ này trước đây đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đã trồng các căn lành và phát nguyện hồi hướng với Phật nào, mà nay được gặp Phật để cúng dường, cung kính, lại được thọ ký không thoái chuyển?

Phật dạy Khánh Hỷ:

–Thiên nữ đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, trồng các căn lành và phát nguyện hồi hướng với Phật Nhiên Đăng, cho nên nay được gặp Ta, cung kính, cúng dường và được thọ ký không thoái chuyển.

Khánh Hỷ nên biết, ở nơi Phật Nhiên Đăng thời quá khứ, Ta đem năm cành hoa sen dâng cúng và phát nguyện hồi hướng với Phật ấy. Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết căn cơ của Ta đã thành thực và thọ ký cho ta: “Đời vị lai, ông sẽ được thành Phật hiệu là Năng Tịch, thế giới tên Kham nhẫn, kiếp hiệu là Hiền. “Khi ấy, Thiên nữ nghe Phật thọ ký đại Bồ-đề cho Ta, hoan hỷ phấn chấn, liền lấy hoa bằng vàng ròng dâng lên cúng dường Phật và phát tâm quả vị Giác ngộ cao tột, trồng các căn lành, phát nguyện hồi hướng: “Ta nguyện vào đời vị lai, khi Bồ-tát này thành Phật sẽ thọ ký đại Bồ-đề cho Ta, giống như Phật bây giờ.” Cho nên ngày nay Ta thọ ký cho Kim Hoa.

Bấy giờ nghe Phật nói vậy, Khánh Hỷ vui mừng phấn chấn, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Thiên nữ này từ lâu đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, trồng các căn lành, phát nguyện hồi hướng, nay đã được thành thực, cho nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký cho cô ta.

Phật dạy Khánh Hỷ:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Căn lành của cô ta đã thành thực nên nay Ta thọ ký.

M



### Phẩm 23: XẢO TIỆN (1)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm sao tu tập Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyện? Làm sao nhập Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyện? Làm sao tu tập bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo? Làm sao tu tập bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo? Làm sao tu tập các pháp phần Bồ-đề khác? Làm sao tu tập các pháp phần Bồ-đề khác?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn đều không; nên quán nhãn xứ cho đến ý xứ đều không; nên quán sắc xứ cho đến pháp xứ đều không; nên quán nhãn giới cho đến ý giới đều không; nên quán sắc giới cho đến pháp giới đều không; nên quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới đều không; nên quán nhãn xúc cho đến ý xúc đều không; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều không; nên quán địa giới cho đến thức giới đều không; nên quán nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đều không; nên quán vô minh cho đến lão tử đều không; nên quán Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không; nên quán pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh đều không; nên quán chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều không; nên quán Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều không; nên quán bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo đều không; nên quán bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều không; nên quán tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ đều không; nên quán pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện đều không; nên quán bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai đều không; nên quán bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân đều không; nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều không; nên quán năm loại mắt, sáu phép thần thông đều không; nên quán mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều không; nên quán đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả đều không; nên quán ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp đều không; nên quán pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều không; nên

quán trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều không; nên quán quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề đều không; nên quán hạnh của tất cả Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều không; nên quán pháp hữu lậu, vô lậu đều không; nên quán pháp thế gian và xuất thế gian đều không; nên quán pháp hữu vi, vô vi đều không; nên quán pháp quá khứ, vị lai, hiện tại đều không; nên quán pháp thiện, bất thiện, vô ký đều không; nên quán pháp của Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới đều không.

Thiện Hiện nên biết, khi các Đại Bồ-tát quán như vậy thì tâm không loạn. Nếu tâm loạn thì không thấy pháp, mà không thấy pháp thì không chứng. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát học một cách rốt ráo tự tướng của các pháp đều không. Không có pháp nào tăng, không có pháp nào giảm, cho nên đối với các pháp không thấy, không chứng. Vì sao? Vì trong Thắng nghĩa đế của các pháp, người chứng, pháp được chứng, thời gian chứng, nơi chốn chứng và nhân duyên chứng, hoặc chung, hoặc riêng đều chẳng thể nắm bắt được và không thể thấy được.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như Ngài nói các Đại Bồ-tát nên quán pháp không, nhưng không chứng. Vì sao các Đại Bồ-tát nên quán pháp không mà không chứng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Khi các Đại Bồ-tát quán pháp không, trước tiên hãy nghĩ như vậy: “Pháp ta nên quán, các tướng của nó đều không, không nên chứng. Vì học mà ta quán các pháp không, chứ không phải vì chứng mà quán các pháp không. Nay là lúc ta học, chẳng phải lúc ta chứng.”

Đại Bồ-tát ấy khi chưa nhập định thì buộc tâm vào cảnh chứ chẳng phải nhập định rồi buộc tâm vào cảnh. Lúc này, Đại Bồ-tát ấy không thoái lui tất cả pháp phần Bồ-đề, không chứng lậu tận. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thành tựu trí tuệ rộng lớn như vậy, khéo trụ vào pháp không và tất cả loại pháp phần Bồ-đề, luôn nghĩ như vậy: “Bây giờ nên học chứ không nên chứng.”

Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường nghĩ: “Đối với Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, bây giờ ta nên học,

không nên chứng. Đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, bây giờ ta nên học không nên chứng. Đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Nay vì học trí Nhất thiết trí mà ta cần phải học quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề để cho hoàn hảo chứ không chứng.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên tập Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyện; nên trụ Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyện, nên tu Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhưng đối với thật tế không tác chứng; nên tập bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nên trụ bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nên tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nhưng đối với thật tế không tác chứng; nên tập các pháp phần Bồ-đề khác, nên trụ vào các pháp phần Bồ-đề khác, nên tu các pháp phần Bồ-đề khác, nhưng đối với thật tế không tác chứng.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy tuy tập pháp môn giải thoát

Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng trụ vào pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhưng không chứng quả Dự lưu cho đến không chứng Độc giác Bồ-đề; tuy tập bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, cũng trụ vào bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo và cũng tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nhưng không chứng quả Dự lưu cho đến không chứng Độc giác Bồ-đề; tuy tập các pháp phần Bồ-đề khác, cũng trụ vào các pháp phần Bồ-đề khác và cũng tu các pháp phần Bồ-đề khác, nhưng không chứng quả Dự lưu cho đến không chứng Độc giác Bồ-đề. Nhờ đó mà Đại Bồ-tát không rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác mà chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện nên biết, ví như tráng sĩ hình mạo đẹp đẽ, oai hùng, khỏe mạnh, ai thấy cũng đều hoan hỷ và có đầy đủ quyến thuộc thanh tịnh viên mãn thù thắng; đối với các binh pháp đã học đến chỗ rất ráo; sử dụng khí trượng rất tài giỏi, an nhiên bất động; có sáu mươi bốn công năng, mười tám cách ứng xử tất cả các kỹ thuật đều tài giỏi... mọi người ai nấy đều khâm phục, kính ngưỡng. Vì nghề nghiệp tài giỏi nên bỏ công ít mà được lợi thì nhiều. Do đây mà mọi người cúng dường, kính trọng, khen ngợi không lúc nào ngắt. Lúc này sự vui mừng của ông ta tăng gấp bội, làm cho quyến thuộc cũng vui mừng lây. Vì có việc cần nên ông ta đưa cha mẹ, vợ con, quyến thuộc lên đường đi đến phương khác. Trên đường đi, băng qua vùng hoang vu hiểm nạn, trong đó có rất nhiều thú dữ, giặc cướp, oán thù mai phục đáng sợ. Quyến thuộc lớn nhỏ đều kinh hãi. Người tráng sĩ ấy tự tin vào tài năng khéo léo và sức mạnh oai mãnh của mình nên thân tâm thản nhiên, an ủi cha mẹ và quyến thuộc: “Đừng có lo lắng, sợ hãi, không có chuyện gì đâu.” Nhờ vào tài năng và sức mạnh khi ấy ông ta đưa quyến thuộc đến nơi an ổn, đã thoát khỏi ách nạn nên mọi người vui mừng, sung sướng. Ở trong vùng hoang vu, tráng sĩ kia không bị thú dữ, oán tặc giết hại là vì sao vậy? Vì ông ta tự tin mình có đủ tài năng và sức mạnh nên không sợ gì hết.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát cũng như vậy, thương xót các hữu tình trong khổ sinh tử mà hướng dẫn họ đến quả vị Giác ngộ cao tốt, duyên khắp các hữu tình phát sinh bốn Vô lượng tâm. Trụ tâm câu hành với bốn Vô lượng, siêng năng tu tập Bồ-thí cho đến Bát-nhã

ba-la-mật-đa khiến mau viên mãn. Nhưng Đại Bồ-tát ấy đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa này chưa ở vị viên mãn vì muốn tu học trí Nhất thiết trí, nên không chứng lậu tận. Tuy trụ vào pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng không chuyển theo thế lực đó, cũng không bị sự ngăn cản lôi kéo. Đối với môn giải thoát cũng không tác chứng. Vì không chứng nên không rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác, nhất định đi đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, giống như Kim sí điều bay lượn trên hư không, bay lượn tự do không bị rơi xuống đất. Mặc dầu nương hư không bay lượn nhưng không chiếm lấy hư không, cũng không bị hư không làm trở ngại.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát cũng vậy, mặc dầu luôn luôn tập, trụ, tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng có thể không chứng pháp môn đó. Do không chứng nên không rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác. Tu mười lực của Phật, bốn vô sở úy, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp cộng của Phật..., vô lượng Phật pháp khác nếu chưa viên mãn thì không bao giờ nương vào Không, Vô tướng, Vô nguyện để mà chứng lậu tận.

Thiện Hiện nên biết, giống như tráng sĩ có tài bắn cung, muốn biểu diễn tài năng của mình mà giương cung bắn lên hư không, vì muốn mũi tên trong hư không không rơi xuống đất nên lấy mũi tên sau bắn vào đuôi mũi tên trước. Cứ lần lượt như vậy mãi, từng mũi tên nối tiếp nhau không làm cho nó rơi xuống được. Nếu muốn nó rơi, chỉ có cách là ngưng bắn mũi tên sau. Lúc đó, các mũi tên mới rơi xuống.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát cũng như vậy, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo bảo hộ cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, nếu nhân hạnh căn lành chưa thành thực thì không bao giờ nửa đường mà chứng thật tế. Còn như đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nhân hạnh căn lành, tất cả được thành thực, bấy giờ Bồ-tát mới chứng thật tế và đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cho nên này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều phải quán sát thật kỹ như vậy. Như trước đã nói về thật tướng của các pháp, tu hạnh các Đại Bồ-tát để hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thật là hy hữu, có thể làm những việc khó làm. Mặc dầu luôn tu học thật tướng của các pháp; luôn tu học chân như, pháp giới, pháp tánh cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; luôn tu học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; luôn tu học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; luôn tu học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; luôn tu học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện và tất cả pháp phần Bồ-đề khác, nhưng ở giữa chừng không rơi vào quả vị Thanh văn và Độc giác, không thoái lui quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát thề không lìa bỏ các hữu tình. Nghĩa là nguyện: “Nếu các hữu tình nào chưa được giải thoát sinh, già, bệnh, chết thì quyết không bao giờ bỏ gia hạnh căn lành.”

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thù thắng mà nghĩ như vậy: “Nếu các hữu tình nào chưa giải thoát, trọn đời ta không lìa bỏ họ.” Do pháp khởi tâm rộng lớn như vậy cho nên chắc chắn nửa đường không bị thoái lui.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát luôn nghĩ như vậy: “Ta không nên lìa bỏ tất cả hữu tình, quyết làm cho họ được giải thoát. Nhưng các hữu tình hành theo pháp bất chánh. Ta vì độ họ nên luôn hiện khởi pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện tịch tĩnh. Mặc dầu luôn hiện khởi như vậy nhưng không thủ chứng.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, mặc dầu luôn hiện khởi ba pháp môn giải thoát nhưng cho đến khi chưa đắc trí Nhất thiết trí, thì giữa chừng không chứng thật tế.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thường ưa thích quán sát chỗ sâu xa ấy, nghĩa là thích quán sát pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không không tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng ưa thích quán sát bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc,

năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo và pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện... tự tướng đều không.

Thiện Hiện nên biết, quán như vậy rồi, Đại Bồ-tát ấy nghĩ: “Các loài hữu tình do năng lực của bạn ác ma khởi tướng chấp ngã, nói rộng cho đến tướng chấp cái thấy. Do tướng chấp này mà có sở đắc cho nên luân hồi trong sinh tử chịu các thứ khổ. Vì đoạn tướng chấp của các hữu tình như thế nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, vì các hữu tình mà nói pháp thâm diệu để đoạn trừ tướng chấp, lìa khổ sinh tử.”

Bấy giờ, mặc dù các Đại Bồ-tát học ba pháp môn giải thoát nhưng không nương vào đây mà chứng thật tế. Vì không chứng thật tế nên không rơi vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Nhờ suy nghĩ như vậy, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thành tựu căn lành, không chứng thật tế. Mặc dầu chưa chứng thật tế nhưng không thoái lui làm mất bốn Tịch lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng không thoái lui làm mất bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; cũng không thoái lui làm mất pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng không thoái lui làm mất tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; không thoái lui làm mất pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng không thoái lui làm mất chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng không thoái lui làm mất Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng không thoái lui làm mất Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng không thoái lui làm mất các địa Bồ-tát; cũng không làm mất tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng không thoái lui làm mất năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng không thoái lui làm mất mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng không thoái lui làm mất đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; cũng không thoái lui làm mất pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng không thoái lui làm mất trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng không thoái lui làm mất vô lượng, vô biên Phật pháp khác.

Thiện Hiện nên biết, bấy giờ Đại Bồ-tát ấy thành tựu tất cả pháp phần Bồ-đề cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, đối với các công đức không bao giờ suy giảm. Bồ-tát ấy nhờ hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa, được phương tiện thiện xảo nhiếp thọ. Trong từng sát-na, bạch pháp tăng trưởng, các căn nhanh nhẹn; tất cả Thanh văn và Độc giác không thể sánh kịp.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ: “Các loài hữu tình luôn luôn khởi bốn điên đảo, đó là bốn sự mê lầm của tâm và nhận thức: tưởng là thường, tưởng là lạc, tưởng là ngã, tưởng là tịnh. Vì các hữu tình ấy nên ta hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, tu hạnh Đại Bồ-tát. Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, ta sẽ nói pháp không điên đảo cho các hữu tình ấy, nghĩa là nói sinh tử là không thường, không lạc, không ngã, không tịnh, chỉ có Niết-bàn vi diệu tịch tĩnh mới đầy đủ các công đức chân thật của thường, lạc, ngã, tịnh.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy thành tựu niệm này, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, được phương tiện thiện xảo nhiếp thọ. Nếu chưa viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác thì cuối cùng không chứng nhập định thù thắng của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, khi đó Đại Bồ-tát ấy tuy học ba pháp môn giải thoát, ra vào tự tại nhưng chưa chứng thật tế cho đến quả vị Giác ngộ cao tột. Nhân hành công đức chưa viên mãn hoàn toàn, không chứng thật tế và các công đức khác. Nếu khi nào đắc quả vị Giác ngộ cao tột mới có thể chứng đắc.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu tập tuy chưa viên mãn các công đức khác nhưng đã tu viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa Vô nguyện.





## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 518

#### Phẩm 23: XẢO TIỆN (2)

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ như vậy: “Các loài hữu tình luôn luôn hành có sở đắc, nghĩa là chấp có ngã cho đến cái thấy; chấp có sắc uẩn cho đến thức uẩn; chấp có nhãn xứ cho đến ý xứ; chấp có sắc xứ cho đến pháp xứ; chấp có nhãn giới cho đến ý giới; chấp có sắc giới cho đến pháp giới; chấp có nhãn thức giới cho đến ý thức giới; chấp có nhãn xúc cho đến ý xúc; chấp có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; chấp có địa giới cho đến thức giới; chấp có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; chấp có vô minh cho đến lão tử; chấp có mười nẻo nghiệp thiện; chấp có bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chấp có bốn Nhiếp pháp, chấp có các pháp thiện thù thắng khác. Vì các hữu tình, ta nên hưởng về quả vị Giác ngộ cao tốt tu các hạnh của Đại Bồ-tát. Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, chỉ dạy các hữu tình đoạn hẳn những cái chấp của sở đắc ấy.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy thành tựu tâm niệm này rồi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, được phương tiện thiện xảo hộ trì. Nếu chưa viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác thì không bao giờ chứng nhập vào định thù thắng của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, khi ấy Đại Bồ-tát mặc dầu học ba pháp môn giải thoát, xuất nhập tự tại nhưng chưa chứng ngay thật tế cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Công đức của nhân hạnh chưa viên mãn hoàn hảo, chưa chứng thật tế và các công đức khác. Nếu đắc quả vị Giác ngộ cao tốt thì mới chứng đắc.

Thiện Hiện nên biết, bấy giờ Đại Bồ-tát mặc dầu tu tập chưa viên mãn các công đức khác nhưng đối với tất cả pháp môn Tam-ma-

địa không đã tu tập được viên mãn.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ: “Các loài hữu tình luôn luôn hành các tướng, nghĩa là chấp tướng nam, chấp tướng nữ, chấp tướng sắc, chấp tướng thanh, chấp tướng hương, chấp tướng vị, chấp tướng xúc, chấp tướng pháp, chấp các tướng ngã, tướng pháp khác. Vì các hữu tình này mà ta phải hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh của Đại Bồ-tát. Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì giáo hóa các hữu tình đoạn trừ hẳn các chấp tướng như vậy.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy thành tựu ý niệm đó rồi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo mà nhiếp thọ. Nếu chưa viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác thì không bao giờ chứng nhập thắng định của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, lúc này Đại Bồ-tát ấy tuy học ba pháp môn giải thoát và xuất nhập tự tại nhưng chưa chứng thật tế cho đến quả vị Giác ngộ cao tột. Công đức nhân hạnh chưa viên mãn thì không chứng thật tế và các công đức khác. Nếu khi nào đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì mới có thể chứng đắc.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy mặc dầu lúc này tu chưa viên mãn các công đức khác, nhưng đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô tướng đã tu tập viên mãn.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đã tu học hoàn hảo về Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; đã an trụ hoàn hảo trong pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; đã an trụ hoàn hảo về chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; đã an trụ hoàn hảo về Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; đã tu học hoàn hảo về bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; đã tu học hoàn hảo về pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; đã tu học hoàn hảo bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; đã tu học hoàn hảo tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; đã tu học hoàn hảo các địa của Bồ-tát; đã tu học hoàn hảo tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; đã tu học hoàn hảo năm loại mắt, sáu phép thần thông; đã tu học hoàn hảo mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; đã tu học hoàn hảo đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; đã tu học

hoàn hảo pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, Đại Bồ-tát ấy thành tựu trí kiến thù thắng như vậy mà đối với sinh tử tưởng vui hoặc nói có vui, hoặc chấp an trụ trong ba cõi thì không có vấn đề đó.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát đã tu hành hoàn hảo pháp phần Bồ-đề thì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử nên hỏi thử: “Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì làm thế nào để tu hành pháp phần Bồ-đề mà không chứng không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành động, không tánh, thật tế? Do không chứng nên không đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề, nhưng lại siêng năng tu tập và không chấp vào Bát-nhã ba-la-mật-đa?”

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát ấy khi được hỏi như vậy thì nên trả lời như vậy: “Các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột chỉ cần tư duy về không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành động, không tánh, thật tế và tất cả pháp phần Bồ-đề khác chứ không nên tu học. Đại Bồ-tát ấy chưa được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký cho quả vị không thoái chuyển của quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy chưa có thể khai thị thọ ký rõ ràng, còn trụ vào tướng của các pháp mà Đại Bồ-tát không thoái chuyển tu học.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi được hỏi như vậy thì trả lời như vậy: Các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột nên chánh tư duy về không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành động, không tánh, thật tế và tất cả pháp phần Bồ-đề khác. Cũng nên phương tiện như trước đã nói, khéo léo tu học nhưng không tác chứng. Đại Bồ-tát ấy đã được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đã khai thị thọ ký rõ ràng, trụ vào tướng pháp mà Đại Bồ-tát không thoái chuyển tu học.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát chưa khai thị thọ ký rõ ràng, trụ vào tướng các pháp mà Đại Bồ-tát không thoái chuyển tu học thì nên biết. Đại Bồ-tát ấy chưa tu học hoàn hảo về Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-đề khác, chưa nhập vào Bạc địa, chưa bằng Đại Bồ-tát kia

trụ vào địa vị không thoái chuyển, khai thị, thọ ký rõ ràng, an trụ vào tướng không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát khai thị, thọ ký rõ ràng, trụ vào tướng các pháp của địa Đại Bồ-tát không thoái chuyển tu học, thì nên biết Đại Bồ-tát ấy đã tu học hoàn hảo về Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-đề khác, đã nhập vào Bạc địa; giống như Đại Bồ-tát kia trụ vào địa vị không thoái chuyển, khai thị, thọ ký rõ ràng, trụ vào tướng không thoái chuyển.”

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có Đại Bồ-tát nào chưa đắc không thoái chuyển mà có thể như thật trả lời như vậy không?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Có Đại Bồ-tát tuy chưa đắc không thoái chuyển nhưng ở đây có thể như thật trả lời. Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy mặc dầu chưa đắc không thoái chuyển nhưng có thể tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và các pháp phần Bồ-đề khác, đã được thành thực tuệ giác lanh lợi, hoặc nghe hoặc không nghe đều có thể như thật trả lời giống như Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có nhiều Đại Bồ-tát cầu học quả vị Giác ngộ cao tột nhưng ít người có thể như thật trả lời giống như các Đại Bồ-tát không thoái chuyển đã tu hoàn hảo về Trị địa hoặc chưa tu hoàn hảo về Trị địa mà vẫn an trụ.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Vì sao? Ít có Đại Bồ-tát được thọ ký tuệ thù thắng của địa không thoái chuyển như thế. Nếu có người được thọ ký như vậy thì đều có thể như thật trả lời như thế.

Này Thiện Hiện, nếu có thể như thật trả lời được thì nên biết Đại Bồ-tát ấy đã gieo căn lành lanh lợi, sáng suốt tuyệt đỉnh, trí tuệ đã tu rất là sâu rộng. Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian không thể nào trấn áp làm cho nó tan hoại, chắc chắn Đại Bồ-tát ấy đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, cho đến trong mộng, Đại Bồ-tát ấy cũng không ưa thích khen ngợi của bậc Thanh văn, Độc giác. Pháp

trong ba cõi cũng không khởi tâm ưa thích khen ngợi, mà thường quán các pháp ấy giống như mộng, như tiếng vang; nói rộng cho đến như thành Tầm hương. Mặc dầu quán sát như vậy, nhưng không chứng thật tế, nên biết Bồ-tát ấy có tướng không thoái chuyển.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu trong mộng, Đại Bồ-tát ấy thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng cung kính vây quanh nghe pháp. Sau khi nghe pháp rồi, tất cả đều hiểu rõ ý nghĩa. Hiểu được ý nghĩa rồi thì tinh tấn tu hành pháp, theo pháp nhập vào Tam-ma-địa mà phát sinh hạnh tùy pháp. Nên biết Bồ-tát ấy có tướng không thoái chuyển.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát trong mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, viên mãn trang nghiêm, luôn có ánh sáng một tầm chiếu sáng chung quanh cùng vô lượng chúng vọt lên hư không, hiện đại thần thông, nói pháp giải thoát, hóa làm vị hóa sĩ khiến đi đến vô lượng cõi Phật phương khác để làm Phật sự thì nên biết, Bồ-tát ấy có tướng không thoái chuyển.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát trong mộng thấy giặc cuồng loạn phá hoại xóm làng, hoặc thấy lửa nổi lên thiêu đốt làng mạc, hoặc thấy sư tử, hổ lang, thú dữ, rắn độc, bò cạp... muốn đến hại, hoặc thấy oan gia muốn đến chặt đầu, hoặc thấy cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, thân bằng quyến thuộc sắp qua đời, hoặc thấy bản thân mình bị lạnh nóng, đói khát và các khổ khác hành hạ, thấy những việc đáng sợ như vậy nhưng không kinh hãi, cũng không lo buồn, sau khi thức dậy, liền suy nghĩ: “Ba cõi không thật, đều như thấy trong mộng, khi ta đắc quả vị Giác ngộ cao tột sẽ nói cho hữu tình biết rằng: pháp trong ba cõi đều là hư vọng, giống như cảnh trong mộng thì nên biết, Bồ-tát ấy có tướng không thoái chuyển.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy cho đến trong mộng thấy có các hữu tình ở địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, liền suy nghĩ: “Ta hãy siêng năng tinh tấn tu hạnh Bồ-tát, mau hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, không có tên và cõi ác địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ” và sau khi thức dậy cũng nghĩ như vậy thì, Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi thành Phật, ở nơi cõi Phật nào, nhất định không có cảnh ác. Vì sao? Vì các pháp ở trong mộng hoặc khi

thức đều không hai, không hai phần. Nên biết, Đại Bồ-tát ấy có tướng không thoái chuyển.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát trong mộng thấy lửa thiêu đốt các loài hữu tình trong địa ngục... hoặc thấy thiêu đốt thành ấp xóm làng, liền phát thệ nguyện: “Nếu tôi được thọ ký không thoái chuyển, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì nguyện lửa lớn này tức thời dập tắt, biến thành mát mẻ”, khi Bồ-tát phát nguyện như vậy rồi, trong mộng thấy lửa dập tắt ngay lập tức thì nên biết, vị ấy đã được thọ ký không thoái chuyển. Nếu sau khi Bồ-tát này nguyện mà trong mộng vẫn còn thấy lửa chưa dập tắt thì nên biết vị ấy chưa được thọ ký không thoái chuyển.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy khi thức dậy, thấy lửa lớn nổi lên thiêu cháy các thành ấp, hoặc thiêu cháy xóm làng, liền nghĩ như vậy: “Trong mộng hoặc khi thức, ta từng thấy mình có các tướng hành trạng của địa không thoái chuyển, nhưng chưa rõ hư thật ra sao. Nếu những điều ta thấy là thật có thì nguyện lửa lớn dữ này tức thời dập tắt, biến thành mát mẻ”, Bồ-tát này đã phát nguyện chí thành tha thiết như vậy, bấy giờ lửa dữ liền bị dập tắt thì nên biết rằng vị ấy đã được thọ ký không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát này phát lời nguyện chí thành tha thiết như vậy mà lửa dữ vẫn còn, thì nên biết vị ấy chưa được thọ ký không thoái chuyển.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi thức thấy lửa thiêu đốt các thành ấp, hoặc thiêu đốt làng xóm liền nghĩ: “Ở trong mộng hoặc khi thức, ta từng thấy mình có tướng các hành trạng của địa không thoái chuyển. Nếu những điều ta thấy chắc chắn là thật có, nhất định sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì nguyện lửa dữ này tức thời được dập tắt, biến thành mát mẻ.” Đại Bồ-tát ấy phát nguyện chí thành tha thiết như vậy xong mà khi ấy lửa dữ không tắt, lại cháy từ nhà này lan qua đến nhà khác, hoặc cháy từ xóm này lan đến xóm khác, cứ lần lượt như vậy, lửa kia mới tắt thì Đại Bồ-tát ấy tự mình biết rõ chắc chắn đã được thọ ký không thoái chuyển. Nhưng hữu tình nào bị cháy là do tạo tác và tăng trưởng nghiệp phá hoại chánh pháp. Do nghiệp ấy nên đầu tiên họ bị đọa vào đường ác, trải qua vô lượng kiếp chịu quả khổ thích đáng, nay sinh vào cõi người bị các tai ương khác. Hoặc do nghiệp này sẽ đọa vào đường ác trải qua vô

lượng kiếp bị quả báo khổ thích đáng, nay ở cõi người ít bị tai ương.

Lại nữa này Thiện Hiện, căn cứ theo những nhân duyên đã nói ở trên, thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Lại có vị thành tựu tướng hành trạng khác thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Vì ông, ta sẽ phân biệt giải nói, ông nên lắng nghe, suy nghĩ thật kỹ.

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, cúi xin Ngài hãy nói.

Phật dạy Thiện Hiện:

– Nếu Đại Bồ-tát thấy có người nam hay người nữ bị loài phi nhân làm mê loạn, chịu các khổ não, không thể tránh xa được, liền nghĩ: “Nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ta đã được ý lạc thanh tịnh thì thọ ký cho ta quả vị Giác ngộ cao tốt không thoái chuyển. Nếu ta phát sinh tác ý thanh tịnh lâu dài cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, lìa bỏ tác ý của Thanh văn, Độc giác, không lấy tác ý của Thanh văn, Độc giác mà cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tốt thì tương lai chắc chắn ta sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, đến tận cùng đời vị lai làm lợi ích an lạc cho các loài hữu tình. Nếu ở mười phương thế giới thật có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói pháp vi diệu, làm lợi ích cho các hữu tình thì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đó không có điều gì không thấy, không việc gì không biết, không vấn đề nào mà không hiểu rõ và không pháp nào mà không chứng, hiện thấy biết những ưa thích khác nhau của tất cả hữu tình. Cúi xin chiếu giám lòng thành tha thiết của con. Nếu con thật sự có thể tu hạnh Bồ-tát, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tốt, cứu giúp hữu tình ra khỏi sinh tử, thì xin cho người nam kia, hoặc người nữ này không bị loài phi nhân quấy nhiễu. Loài phi nhân nghe lời của con mà bỏ đi”, khi Đại Bồ-tát nói như vậy mà loài phi nhân kia không chịu đi thì nên biết, vị ấy chưa được thọ ký không thoái chuyển. Còn như khi Đại Bồ-tát ấy nói vậy mà loài phi nhân kia liền chịu đi thì nên biết rằng vị ấy đã được thọ ký không thoái chuyển.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát chưa tu hoàn hảo Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chưa an trụ hoàn hảo về pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chưa an trụ hoàn hảo về chân như cho đến cảnh

giới chẳng thể nghĩ bàn; chưa an trụ hoàn hảo về Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chưa tu học hoàn hảo về bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; chưa tu học hoàn hảo về bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chưa tu học hoàn hảo về tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; chưa tu học hoàn hảo về pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; chưa tu học hoàn hảo về tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chưa nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; chưa tu hành đầy đủ tất cả pháp Phật, xa lìa phương tiện thiện xảo của Bồ-tát; chưa thoát khỏi sự nhiễu loạn của các ma chưa hiểu biết rõ về những việc của ma, không tự lường căn lành của mình đây hay mỏng, khi học theo lời chỉ thành của Bồ-tát nói thì bị ác ma lừa gạt nhưng Đại Bồ-tát ấy thấy có người nam, người nữ đang bị loài phi nhân làm mê loạn, chịu nhiều khổ não, không thể tránh xa được, vội vàng nói quyết chắc rằng: “Ta đã được quá khứ chư Phật thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển, nên khiến cho người nam, người nữ kia không bị loài phi nhân quấy nhiễu. Hãy theo lời ta mau mau bỏ đi.” Sau khi Đại Bồ-tát ấy nói như vậy bấy giờ ác ma bị lừa gạt, nên đến đuổi phi nhân bỏ đi. Vì sao? Vì oai lực của ác ma vượt trội hơn phi nhân kia, cho nên phi nhân bị ma ra lệnh, liền bỏ đi. Đại Bồ-tát thấy vậy vui mừng khôn xiết, suy nghĩ rằng: “Nay phi nhân bỏ đi là do oai lực của ta. Vì sao? Vì phi nhân nghe theo lời nguyện của ta, liền thả người nam, người nữ kia ra, chứ không phải vì duyên cớ nào khác.” Đại Bồ-tát ấy không hay biết việc làm của ác ma, cho là do oai lực của chính mình mà vui mừng một cách sai lầm và ỷ vào đó mà khinh khi các Bồ-tát khác, nói rằng: “Ta đã được chư Phật quá khứ thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển. Những lời nguyện của ta phát ra đều không uổng phí. Các người chưa được chư Phật thọ ký, không nên bắt chước ta nói lời chắc chắn như vậy. Giả sử có cố mong cầu đi nữa thì cũng trống không, không có kết quả.” Vì Đại Bồ-tát ấy khinh chê các vị Bồ-tát khác, lầm ý có chút tài năng; vì đối với các công đức làm tăng trưởng nhiều tăng thượng mạn nên xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột, không thể nào chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát ấy vì không có sức phương tiện thiện xảo, vì sinh trưởng rất nhiều tăng thượng mạn, vì chê bai khinh miệt các Bồ-tát



khác, nên mặc dầu siêng năng tinh tấn nhưng lại rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác. Đại Bồ-tát ấy do phước đức mỏng manh nên làm việc gì hoặc nói lời chắc chắn nào cũng đều động đến việc ma. Đại Bồ-tát ấy không thể gần gũi cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi bậc chân Thiện tri thức, không thể thỉnh hỏi hành tướng của các Bồ-tát không thoái chuyển, không thể học hỏi các sự nghiệp của quân ác ma làm. Do đó, bị ma trói buộc càng chặt chẽ hơn. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy từ lâu không tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến vì xa lìa phương tiện thiện xảo nên bị ác ma lừa gạt. Cho nên, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên biết rõ ràng về các việc làm của ác ma.

Lại nữa này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát không tu hành lâu về Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến xa lìa phương tiện thiện xảo để bị ác ma lừa gạt và khuyên các Bồ-tát nên biết rõ ràng? Đó là có ác ma muốn lừa gạt nên dùng phương tiện hóa đủ các thứ hình tượng, đến chỗ Đại Bồ-tát nói như vậy: “Ôi thiện nam! Ông biết không? Chư Phật quá khứ đã từng thọ ký đại Bồ-đề cho ông; đối với quả vị Giác ngộ cao tột, ông quyết định sẽ được không thoái chuyển. Tên họ sai khác, cho đến bảy đời của chính ông, cha mẹ, anh em, chị em, thân bằng quyến thuộc của ông, tôi đều biết rõ. Ông sống ở xóm làng nào, ấp nào, thành nào, nước nào, phương nào; ông sinh trong ngôi sao nào, vua nào, giời nào, ngày nào, tháng nào, năm nào...”

Như vậy, nếu ác ma thấy bả tánh của Bồ-tát nhu nhược, các căn chậm chạp thì liền lừa gạt mà thọ ký rằng: “Đời trước, căn tánh ông đã từng như vậy rồi.”

Nếu thấy Bồ-tát bả tánh cương cường, các căn lanh lợi thì ác ma lừa gạt, thọ ký rằng: “Đời trước, căn tánh của ông cũng từng như vậy.”

Nếu thấy Bồ-tát ở nơi thanh vắng, thường đi khát thực, hoặc nhận một bữa ăn, hoặc ăn một lần, hoặc ăn một bát, hoặc ở bãi tha ma, hoặc ở nơi đất trống, hoặc ở dưới gốc cây, hoặc mặc y phần tảo, hoặc chỉ có ba y, hoặc thường ngồi không nằm, hoặc dùng đồ trải cũ, hoặc thiếu dục, hoặc hỷ túc, hoặc thích xa lìa, hoặc thích tịch định, hoặc đủ chánh niệm, hoặc đủ diệu tuệ, hoặc không trọng lợi dưỡng,

hoặc không quý tiếng khen, hoặc thích tiết kiệm, chân không thoa dầu, hoặc ít ngủ nghỉ, hoặc lia bỏ trạo cử, hoặc thích ít nói, hoặc thích lời hòa nhã, thấy các hạnh của Bồ-tát này rồi, ác ma liền đối gạt mà thọ ký rằng: “Đời trước ông cũng đã từng như vậy. Vì sao? Nay ông thành tựu công đức thù thắng như thế thế gian đều thấy, như vậy thì nhất định đời trước ông cũng có công đức thù thắng như vậy, nên vui mừng chứ không được khinh mình.”

Đại Bồ-tát ấy nghe ác ma này nói công đức quá khứ tương lai của mình và nói tên họ sai khác cùng với thân thuộc hiện tại của mình, nghe khen ngợi những căn lành thù thắng nên vui mừng khôn xiết mà sinh tăng thượng mạn, khinh miệt, chê bai, hủy nhục các Bồ-tát khác. Bấy giờ, ác ma biết Bồ-tát kia do ám độn, sinh tăng thượng mạn mà khinh miệt người khác, lại nói rằng: “Ông nhất định thành tựu công đức thù thắng. Quá khứ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thọ ký cho ông đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nhất định ông sẽ chứng đắc không thoái chuyển nên hiện tại có tướng đẹp đẽ như vậy.”

Khi ấy, ác ma vì muốn quấy loạn Bồ-tát mà đối gạt, hiện làm hình tướng xuất gia, hoặc đối gạt hiện làm hình tướng tại gia, hoặc đối gạt hiện làm những hình tướng cha mẹ, anh em, chị em, thân hữu, Phạm chí, Sư chủ, Trời, Rồng, Dược-xoa, người, phi nhân... đến chỗ Bồ-tát này nói rằng: “Quá khứ, lâu xa, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thọ ký đại Bồ-đề cho ông, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, ông nhất định sẽ đắc không thoái chuyển. Vì sao? Vì ông đều có đầy đủ tướng trạng công đức của Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Hãy tôn trọng mình chứ đừng nghi ngờ gì cả.” Nghe nói vậy, Bồ-tát này tâm thượng mạn càng kiên cố.

Thiện Hiện nên biết, như Ta đã nói về việc thật đắc các tướng hành trạng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển thì Đại Bồ-tát này quả thật không có.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy bị ma khống chế, bị ma quấy nhiễu nên không được tự do. Vì sao? Vì đối với các tướng hành trạng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển thì Đại Bồ-tát này thật chưa có; chỉ nghe danh tự và công đức của mình do ác ma đối gạt nói thì sinh tăng thượng mạn, khinh khi chê bai các Bồ-tát khác. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột

thì nên biết rõ ràng về các việc làm của ác ma.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát bị ma khống chế, bị ma làm mê loạn, chỉ nghe danh tự đã vọng sinh chấp trước. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy trước chưa tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác. Do nhân duyên này làm cho ma có cơ hội. Đại Bồ-tát ấy không thể hiểu rõ hành tướng của uẩn ma, hành tướng của tử ma, hành tướng của Thiên ma, hành tướng của phiền não ma. Do đó mà làm cho ma tìm được cơ hội. Đại Bồ-tát ấy không thể hiểu rõ sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn và vô lượng pháp môn khác, cũng không hiểu rõ thật tướng danh tự của các pháp và hữu tình là vô tướng. Do đó làm cho ma tìm được cơ hội, dùng phương tiện để biến hóa, làm đủ thứ hình tướng nói với Đại Bồ-tát này rằng: “Sự tu hành và hạnh nguyện của ông đã viên mãn, sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Khi thành Phật, ông sẽ được danh hiệu tôn quý, công đức thù thắng như vậy.” Nghĩa là ác ma kia biết Bồ-tát này luôn luôn cầu nguyện: “Khi ta thành Phật sẽ được danh hiệu công đức như thế...”; rồi theo sự cầu nguyện ấy mà ác ma nói ra.

Khi ấy, Bồ-tát này lìa bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì không có phương tiện thiện xảo nên nghe ma nói liền suy nghĩ: “Người này thật kỳ lạ thay! Đã thọ ký cho ta sẽ được thành Phật với danh hiệu công đức đúng với điều mà ta luôn luôn mong cầu. Do đó biết rằng chư Phật quá khứ chắc chắn đã thọ ký đại Bồ-đề cho ta. Đối với quả vị Giác ngộ cao tột, nhất định ta sẽ đắc không thoái chuyển. Khi thành Phật, ta quyết định sẽ được danh hiệu tôn quý, công đức như vậy.”

Đại Bồ-tát ấy bị ma, quyến thuộc của ma, hoặc ác ma khống chế. Các Sa-môn... được ác ma thọ ký, nói danh hiệu thành Phật vào vị lai thì lòng kiêu mạn lại tăng lên như vậy: “Vào đời vị lai, ta nhất định sẽ thành Phật, đạt được danh hiệu công đức như vậy. Các Bồ-tát khác không bằng ta.”

Thiện Hiện nên biết, như Ta đã nói về các tướng hành trạng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển đã đắc thì Đại Bồ-tát này chưa thành tựu, chỉ nghe ma nói hư danh thành Phật, liền sinh tâm kiêu mạn, khinh khi, chê bai chúng Đại Bồ-tát khác. Do có tâm kiêu mạn, khinh khi, chê bai các Đại Bồ-tát khác nên Đại Bồ-tát ấy lìa bỏ quả vị Giác

ngộ cao tột. Đại Bồ-tát ấy xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột vì không có phương tiện thiện xảo, vì bỏ bạn lành, vì luôn bị bạn ác chi phối nên rơi vào bậc Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi được thân này, trở lại đăc chánh niệm, chí thành sám hối, bỏ tâm kiêu mạn, luôn luôn gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng khen ngợi bậc thiện hữu chân tịnh; vị ấy mặc dầu bị luân hồi sinh tử lâu dài nhưng sau đó nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu học lần lần, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nếu được thân này mà không đăc chánh niệm, không sám hối, không bỏ tâm kiêu mạn, không thích gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng khen ngợi bậc thiện hữu chân tịnh thì vị ấy nhất định bị luân hồi trong sinh tử dài lâu. Sau đó, mặc dầu có tinh tấn tu các nghiệp thiện nhưng cũng rơi vào bậc Thanh văn, Độc giác. Ví như Bí-sô cầu Thanh văn, nếu phạm một trong bốn trọng tội thì chẳng phải là Sa-môn, chẳng phải con dòng họ Thích-ca. Hiện tại, vị ấy nhất định không thể đăc quả Dự lưu... Bồ-tát vọng chấp hư danh cũng thế, chỉ nghe ma nói hư danh thành Phật, liền sinh tâm ngã mạn, khinh khi, chê bai các Đại Bồ-tát khác. Nên biết rằng tội này gấp vô lượng lần so với Bí-sô phạm bốn trọng tội kia. Giả sử Bí-sô kia bị phạm bốn trọng tội thì tội lỗi của Bồ-tát này hơn năm tội vô gián gấp vô lượng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thật không thành tựu công đức thù thắng, chỉ nghe ác ma nói hư danh thành Phật, liền tự kiêu mạn, khinh khi Bồ-tát khác, cho nên tội này hơn năm tội vô gián. Do đó nên biết, Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột nên biết rõ hoàn toàn những việc vi tế của ma như đã dùng danh hiệu hư dối... mà thọ ký như vậy.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành xa lìa, nghĩa là ở ẩn nơi rừng núi, đầm vắng, đồng trống, ở nơi thanh vắng, ngời tư duy. Khi ấy, có ác ma đến cung kính khen ngợi công đức về hạnh xa lìa mà nói như vậy: “Lành thay, Đại sĩ! Ngài có thể tu hạnh chân chánh xa lìa như vậy. Hạnh xa lìa này được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều ca ngợi, được Thiên đế Thích, chư Thiên, Thần tiên... cùng nhau bảo vệ, cúng dường, tôn trọng. Ngài cứ ở đây, đừng đi nơi khác.”

Thiện Hiện nên biết, Ta không khen ngợi các Đại Bồ-tát ở nơi thanh vắng, đồng trống, núi rừng, ngồi tư duy, tu hạnh xa lìa.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát phải tu những hạnh xa lìa nào khác hay sao mà Phật không khen ngợi công đức về hạnh xa lìa của vị ở nơi thanh vắng, đồng trống, núi rừng, không dùng ngọa cụ tốt, ngồi yên tư duy?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát nếu ở núi rừng, đầm vắng, đồng trống, hoặc ở nơi thanh vắng, hoặc ở nơi thành ấp, xóm làng, thành phố ồn náo... thì chỉ có thể xa lìa phiền não nghiệp ác và các tác ý về Thanh văn, Độc giác. Còn ai hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tu các công đức thù thắng khác, thì đó mới gọi là hạnh chân chánh xa lìa Bồ-tát. Hạnh xa lìa này được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khen ngợi, được chư Phật Thế Tôn chỉ dạy, chúng Bồ-tát thường nên tu học. Bất cứ ngày đêm, nên chánh tư duy tinh tấn tu học pháp xa lìa này, đó gọi là Bồ-tát tu hành xa lìa. Hạnh xa lìa này không xen lẫn tác ý về Thanh văn, Độc giác, không xen tạp tất cả phiền não nghiệp ác, lìa ác ồn ào, hoàn toàn được thanh tịnh, khiến các Bồ-tát mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, làm lợi ích an lạc cho hữu tình không gián đoạn.

Thiện Hiện nên biết, những người được ác ma khen ngợi ẩn nơi núi rừng đầm vắng đồng trống, nơi thanh vắng, không dùng ngọa cụ tốt, ngồi yên tư duy, đó chẳng phải là hạnh chân chánh xa lìa của Bồ-tát. Vì sao? Vì hạnh xa lìa đó còn có ồn náo. Nghĩa là họ còn xen phiền não nghiệp ác, hoặc xen lẫn tác ý Thanh văn, Độc giác. Đại Bồ-tát Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không tinh cần, tín thọ tu học, không thể viên mãn trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, có Đại Bồ-tát tuy thích tu hành pháp hạnh xa lìa mà ma khen ngợi nhưng có tâm kiêu mạn không thanh tịnh nên khinh miệt chê bai các chúng Đại Bồ-tát khác, đó là chúng Đại Bồ-tát mặc dầu ở thành ấp, xóm làng, đô thị, nhưng tâm thanh tịnh không xen tạp những phiền não nghiệp ác và tác ý Thanh văn, Độc giác, tinh tấn tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng, trang

nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực các hữu tình, mặc dầu ở nơi ồn ào mà tâm vẫn tịch tĩnh, luôn tinh cần tu tập hạnh chân chánh xa lìa. Đối với chúng Đại Bồ-tát chân tịnh như vậy mà vị kia sinh tâm kiêu mạn khinh khi, chê bai, mắng chửi thì Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đã xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì không có phương tiện thiện xảo. Mặc dù họ ở đồng trống một trăm do-tuần, trong đó tuyệt đối không có cầm thú ác, rắn độc, giặc cướp, chỉ có quỷ thần, La-sát... dạo chơi, cư ngụ trong đó, dầu trải qua một năm, năm năm, mười năm cho đến trăm ngàn ức năm, hoặc hơn số đó nữa, tu hạnh xa lìa nhưng không biết rõ về hạnh chân chánh xa lìa, nghĩa là các chúng Bồ-đề tuy ở chỗ ồn ào mà tâm tịch tĩnh, tránh xa các phiền não nghiệp ác và các tác ý Thanh văn, Độc giác, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát tuy ở nơi đồng trống trải qua thời gian dài nhưng lại xen tạp tác ý Thanh văn, Độc giác, đối với hai địa ấy, tâm sinh đấm trước, nương theo pháp hai địa mà tu hạnh xa lìa, lại sinh tâm đấm chìm vào hạnh này thì họ mặc dầu tu hạnh xa lìa không thuận theo tâm của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, Ta khen ngợi hạnh chân chánh xa lìa của các Đại Bồ-tát nhưng các Bồ-tát đó hoàn toàn không thành tựu. Đối với hạnh chân tịnh xa lìa, họ cũng không thấy có hành tướng tương tự. Vì sao? Vì đối với hạnh xa lìa đó, họ không ưa thích, chỉ thích siêng năng tu hạnh xa lìa của Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết, khi Đại Bồ-tát ấy tu hạnh xa lìa không thanh tịnh thì ma đến trên hư không, vui mừng khen ngợi, nói với Đại sĩ: “Lành thay! Lành thay! Ông có siêng năng tu hạnh chân chánh xa lìa. Hạnh xa lìa này được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khen ngợi. Ông siêng năng tinh tấn tu học hạnh này thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy chấp vào pháp hạnh xa lìa của Nhị thừa tu tập cho là tối thắng nên khinh khi, chê bai những vị trụ Bồ-tát thừa, tuy ở nơi ồn náo nhưng tâm tịch tĩnh, thành tựu pháp lành. Lại nói với Bí-sô rằng: “Vị ấy không thể tu hạnh xa lìa, thân ở nơi ồn náo, tâm không tịch tĩnh, không thành tựu pháp lành.”

Thiện Hiện nên biết, đối với Đại Bồ-tát được Phật khen ngợi, trụ

vào hạnh chân chánh xa lìa thì Đại Bồ-tát kia khinh khi, chê bai, nói là ở nơi ồn náo, tâm không tịch tĩnh, không siêng năng tu hạnh chân chánh xa lìa.

Đối với các Bồ-tát sống trong huyên náo mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không khen ngợi thì vị ấy lại tôn trọng, khen ngợi, nói là không ồn náo, tâm tịch tĩnh, có thể tu hành chân chánh hạnh xa lìa.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đáng lẽ phải gần gũi cung kính cúng dường vị tu hành chân chánh hạnh xa lìa như Đức Thế Tôn, nhưng lại không gần gũi cung kính, cúng dường, mà ngược lại còn sinh tâm khinh miệt. Đối với kẻ nên xa lìa, không nên gần gũi cung kính, cúng dường, xem như bạn ác thì ngược lại gần gũi cúng dường, cung kính như thờ Thế Tôn.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đã xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa vì không có phương tiện thiện xảo nên vọng sinh các phân biệt chấp trước. Vì sao? Vì người kia nghĩ: “Điều ta tu học là chân xa lìa, cho nên được loài phi nhân khen ngợi hộ niệm. Người ở nơi thành ấp mà thân tâm tán loạn thì ai sẽ hộ niệm, cung kính khen ngợi.” Đại Bồ-tát ấy do đó mà tâm nhiều kiêu mạn, khinh miệt các Đại Bồ-tát khác, nên phiền não nghiệp ác luôn luôn tăng trưởng.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đối với chúng Đại Bồ-tát khác cho là Chiên-đồ-la ô uế. Mặc dầu tướng giống Đại Bồ-tát nhưng đó là giặc lớn trong trời, người, lửa gạt Trời, Người, A-tố-lạc... Thân vị ấy mặc pháp y của Sa-môn nhưng tâm luôn thích làm việc trộm cướp. Những người nào có tâm hướng đến Bồ-tát thừa thì không nên gần gũi, cung kính cúng dường, tôn trọng người ác đó. Vì sao? Vì bọn người này có tâm thượng mạn, bên ngoài giống Bồ-tát nhưng bên trong nhiều phiền não.

Cho nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thật sự không xả bỏ trí Nhất thiết trí, không bỏ quả vị Giác ngộ cao tột, thâm tâm muốn cầu trí Nhất thiết trí, muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích an lạc các hữu tình thì không nên gần gũi, cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi người ác đó.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nên luôn tinh tấn tu sự nghiệp của mình, nhằm chán xa lìa sinh tử, không đắm ba cõi. Đối với

bọn người Chiên-đồ-la giặc ác ấy phải luôn luôn phát sinh Từ, Bi, Hỷ, Xả với họ mà nghĩ như vậy: “Ta không nên gây ra những tội lỗi như các người ác kia đã gây. Giả sử gặp phải thất niệm như họ, thì nên biết rõ để mau diệt trừ.”

Cho nên, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tốt thì phải biết rõ ràng về các việc của ác ma, nên tinh tấn siêng năng tránh xa, diệt trừ những tội lỗi như Bồ-tát kia đã tạo, nên cần cầu quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát Tăng thượng ý lạc, muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tốt thì thường phải gần gũi cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi bạn lành chân tịnh.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những ai gọi là bạn lành chân tịnh của Đại Bồ-tát?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bạn lành chân tịnh của Đại Bồ-tát. Tất cả chúng Đại Bồ-tát cũng là bạn lành chân tịnh của Đại Bồ-tát. Các Thanh văn và thiện sĩ khác có thể vì chúng Đại Bồ-tát giảng nói, khai thị, phân biệt rõ ràng những pháp môn tương ứng với Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa để dễ hiểu cũng là bạn lành chân tịnh của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là những bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Bạc Cự hỷ cho đến bạc Pháp vân cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Trí Nhất thiết, trí



Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Đoạn trừ hẳn tất cả tập khí và sự tương tục của phiền não cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Tất cả hạnh của Đại Bồ-tát cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Tánh duyên khởi của các pháp cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Các chi duyên khởi cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là bậc thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là sự hiểu rõ, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là sự cứu giúp, là sự bảo hộ, là phòng, là nhà, là hòn đảo, là bến bờ, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Bốn Niệm trụ cho đến trí Nhất thiết tướng là bậc thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là sự hiểu biết, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phòng, là nhà, là hòn đảo, là bến bờ, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Đoạn hẳn tất cả tập khí tương tục, tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng là bậc thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là sự hiểu biết, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phòng, là nhà, là hòn đảo, là bến bờ, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo là bậc thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là sự hiểu biết, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phòng, là nhà, là hòn đảo, là bến bờ, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Tánh duyên khởi và các chi duyên khởi của các pháp cũng là

bậc thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là sự hiểu biết, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phòng, là nhà, là hòn đảo, là bến bờ, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng là bậc thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là sự hiểu biết, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phòng, là nhà, là hòn đảo, là bến bờ, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng là bậc thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đèn, là ngọn đuốc, là sự chiếu sáng, là sự hiểu rõ, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phòng, là nhà, là hòn đảo, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Vì sao? Vì tất cả chư Phật Thế Tôn ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều lấy Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng từ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là bậc thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là sự hiểu biết, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phòng, là nhà, là hòn đảo, là bến bờ, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ. Vì sao? Vì tất cả chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, vị lai và hiện tại đều sinh trưởng từ Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng từ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Cho nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tăng thượng ý lạc, muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật thì nên học Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng từ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Đại Bồ-tát ấy đã học Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Lại phải dùng bốn Nhiếp pháp để nhiếp hóa các hữu tình.

Những gì là bốn? Một là Bồ thí, hai là Ái ngữ, ba là Lợi hành, bốn là Đồng sự. Do Ta quán nghĩa này nên nói: “Tất cả Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là bậc thầy, là

người dẫn đường, nói rộng cho đến là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Cho nên này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn đạt sự tu hành không lệ thuộc vào người khác chỉ dạy, muốn an trụ không lệ thuộc vào người khác chỉ dạy, muốn đoạn trừ tất cả sự nghi ngờ của hữu tình, muốn làm viên mãn tất cả sự mong cầu của hữu tình, muốn làm nghiêm tịnh cõi Phật, muốn đem lại sự thành tựu cho hữu tình thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nói rộng pháp mà Đại Bồ-tát nên học. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đều phải siêng năng tu học kinh này.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 519

#### Phẩm 23: XẢO TIỀN (3)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy gì làm tướng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy không làm tướng; lấy vô trước làm tướng; lấy vô tướng làm tướng; lấy tịch tĩnh làm tướng; lấy xa lìa làm tướng. Vì sao? Vì trong tướng thâm sâu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, các tướng của các pháp đều chẳng thể nắm bắt được, không sở hữu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có nhân duyên nên có thể nói tất cả tướng vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa, còn tất cả pháp khác cũng có tướng vi diệu như vậy hay sao?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Có nhân duyên thì có thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có tướng vi diệu và các pháp cũng có tướng vi diệu như vậy. Vì sao? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy tánh không làm tướng; các pháp khác cũng lấy tánh không làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy vô trước làm tướng; các pháp khác cũng lấy vô trước làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô tướng làm tướng; các pháp khác cũng lấy vô tướng làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy tịch tĩnh làm tướng; các pháp khác cũng lấy tịch tĩnh làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy xa lìa làm tướng; các pháp khác cũng lấy xa lìa làm tướng. Do nhân duyên này mà có thể nói như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có tướng vi diệu, các pháp khác cũng có tướng vi diệu như vậy. Vì tất cả pháp đều là tự tánh không, tự tánh lìa.

Khi ấy Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều là tự tánh không, tự tánh lìa tức là tất cả pháp không của tất cả pháp, cũng là tất cả pháp lìa của tất cả pháp, thì làm sao hữu tình có thể được tạo ra mà có nhiễm có tịnh? Chẳng phải pháp tánh không có nhiễm có tịnh; cũng chẳng phải pháp ly có nhiễm có tịnh. Chẳng phải pháp tánh không có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chẳng phải pháp ly có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Chẳng phải trong tánh không có pháp để đắc, cũng chẳng phải trong tánh ly cũng có pháp để đắc. Chẳng phải trong tánh không có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chẳng phải trong tánh ly có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Làm sao con hiểu những ý nghĩa sâu xa mà Ngài đã nói?

Phật dạy Thiện Hiện:

– Ý ông nghĩ sao? Hữu tình luôn luôn có tâm ngã, ngã sở, chấp ngã, ngã sở chẳng?

Thiện Hiện thưa:

– Đúng vậy, thưa Thế Tôn! Đúng vậy, thưa Thiện Thệ! Hữu tình luôn có tâm ngã, ngã sở và chấp trước vào ngã, ngã sở.

Phật dạy Thiện Hiện:

– Ý ông nghĩ sao? Hữu tình có chấp trước ngã, ngã sở đều là không, là xa lìa chẳng?

Thiện Hiện thưa:

– Đúng vậy, thưa Thiện Thệ! Đúng vậy, thưa Thế Tôn! Hữu tình chấp trước ngã và ngã sở đều là không, là xa lìa.

Phật dạy Thiện Hiện:

– Ý ông nghĩ sao? Há chẳng phải các hữu tình do chấp ngã và ngã sở mà bị luân hồi trong sinh tử sao?

Thiện Hiện thưa:

– Đúng vậy, thưa Thế Tôn! Đúng vậy, thưa Thiện Thệ! Các loài hữu tình do chấp ngã, ngã sở mà bị luân hồi trong sinh tử.

Phật dạy Thiện Hiện:

– Như vậy, các loài hữu tình luân hồi trong sinh tử là do có tạp nhiễm nên hữu tình sinh ra có tạp nhiễm. Nếu các hữu tình không có tâm nhiễm trước ngã và ngã sở thì họ không có tạp nhiễm. Nếu không có tạp nhiễm thì không bị luân hồi sinh tử. Vì không bị luân hồi sinh tử

nên biết hữu tình đó xa lìa tạp nhiễm. Do không tạp nhiễm nên hiện bày thanh tịnh.

Cho nên này Thiện Hiện, mặc dầu tự tánh của tất cả pháp đều không, tự tánh đều lìa nhưng các hữu tình cũng có thể hiện bày có nhiễm có tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy và tánh của tất cả pháp đều là không, đều là lìa, thì Đại Bồ-tát ấy không hành sắc uẩn cho đến thức uẩn; cũng không hành nhãn xứ cho đến ý xứ; không hành sắc xứ cho đến pháp xứ; không hành nhãn giới cho đến ý giới; không hành sắc giới cho đến pháp giới; không hành nhãn thức giới cho đến ý thức giới; không hành nhãn xúc cho đến ý xúc; không hành các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không hành địa giới cho đến thức giới; không hành nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; không hành vô minh cho đến lão tử; không hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hành pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; không hành chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không hành Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo; không hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; không hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không hành lìa sát hại sinh mạng cho đến lìa tà kiến; không hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; không hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; không hành bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; không hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; không hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, không hành năm loại mắt sáu phép thần thông; không hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; không hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; không hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không hành quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không hành tất cả hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; không hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì các pháp ấy đều chẳng thể nắm bắt được. Người hành, pháp được hành, thời gian hành, nơi chốn hành và nhân duyên hành đều không sở hữu.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có thể hành như vậy thì không bị tất cả Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian hàng phục mà ngược lại có thể hàng phục họ.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có thể hành như vậy thì không bị Thanh văn, Độc giác hàng phục, mà ngược lại có thể hàng phục họ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đã được an trụ vào bậc không thể bị hàng phục. Đó là bậc Ly sinh của Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy thường trụ trong tác ý của trí Nhất thiết trí nên không thể làm khuất phục.

Bạch Thế Tôn, khi Bồ-tát ấy hành như vậy thì được gần gũi với trí Nhất thiết trí, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mâu nhiệm, độ các loài hữu tình.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tướng của tất cả pháp ấy là không là xa lìa, thì Đại Bồ-tát ấy không hành sắc uẩn nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Như vậy cho đến được gần gũi trí Nhất thiết trí, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mâu nhiệm độ các loài hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, ông nghĩ thế nào? Giả sử các loài hữu tình trong châu Nam thiệm-bộ này đều được làm người, được làm người rồi phát tâm tu học hạnh của các Bồ-tát, đều chứng quả vị Giác ngộ cao tột, có các thiện nam, thiện nữ suốt đời lấy những vật ưa thích của thế gian để cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này, rồi đem căn lành đã tu tập này bình đẳng cho các chúng sinh và cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ ấy được phước đức nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng mà giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, giải bày kiến lập, phân biệt, khai thị để mọi người dễ hiểu và trụ vào tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì nhờ nhân duyên ấy mà thiện nam, thiện nữ

này được công đức nhiều hơn người trước vô lượng, vô số, không thể tính được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ông nghĩ thế nào? Như vậy cho đến giả sử các loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều được làm người, sau khi được làm người lại phát tâm tu học hạnh của các Bồ-tát, tất cả đều chứng quả vị Giác ngộ cao tột, có thiện nam, thiện nữ... suốt đời đem những thứ ưa thích trong thế gian để cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này và lại đem căn lành đã tu tập đó bình đẳng cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì do nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ đó được phước đức nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy Thiện Hiện:

– Nếu thiện nam, thiện nữ... ở giữa đại chúng giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, giải bày kiến lập, phân biệt, khai thị để mọi người dễ hiểu và trụ trong tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì công đức đạt được nhiều hơn người kia vô lượng, vô biên không thể tính lường được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ông nghĩ thế nào? Giả sử các loài hữu tình trong châu Nam thiêm-bộ này đồng một lúc đều được làm người, có thiện nam, thiện nữ dùng phương tiện giáo hóa hướng dẫn để họ trụ vào mười nẻo nghiệp thiện, hoặc bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông; quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hoặc quả vị Giác ngộ cao tột, lại đem những căn lành đã giáo hóa ấy bình đẳng cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ ấy được phước đức nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy Thiện Hiện:

– Thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, giải bày, kiến lập, phân biệt, khai thị để họ dễ hiểu và an trụ vào tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, thì nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ ấy được công đức nhiều hơn



người kia vô lượng, vô số, không thể nào lường tính được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ông nghĩ thế nào? Như vậy cho đến giả sử các loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đồng một lúc đều được làm người, có thiện nam, thiện nữ dùng phương tiện giáo hóa dẫn dắt để họ an trụ vào mười nẻo nghiệp thiện, hoặc bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hoặc quả vị Giác ngộ cao tốt, lại đem căn lành đã giáo hóa bình đẳng cho các hữu tình và cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, thì nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ kia được công đức có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy Thiện Hiện:

– Nếu thiện nam, thiện nữ ở giữa đại chúng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, giải bày, kiến lập, phân biệt, khai thị để mọi người dễ hiểu và an trụ vững chắc vào tác ý tương ứng của trí Nhất thiết trí, thì nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ ấy đạt được công đức nhiều hơn người kia vô lượng, vô số, không thể tính lường được.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ oai lực tinh tấn tăng thượng này, mà đạt đến bờ bên kia ruộng phước của hữu tình. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đối với pháp đã được oai lực tinh tấn tăng thượng, tất cả hữu tình không ai có thể sánh kịp, trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thấy các hữu tình người nào không có lợi ích an lạc thì sinh tâm đại Từ, thấy hữu tình đau khổ thì sinh tâm đại Bi, thấy hữu tình được lợi lạc thì sinh tâm đại Hỷ, thấy hữu tình lìa tánh, lìa tướng thì sinh tâm đại Xả. Các Thanh văn, Độc giác thì không thể có được như vậy.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đối với hữu tình thì phát sinh đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả một cách bình đẳng, nhưng đối với tất cả đều không chấp trước, không giống với phàm phu Thanh văn, Độc giác theo sở đắc mà sinh tâm chấp trước.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đạt được ánh sáng lớn. Nghĩa là được ánh sáng của Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy mặc dầu chưa chứng đắc trí Nhất thiết trí nhưng đối với quả vị Giác ngộ cao tột đã đắc không thoái chuyển, đạt đến bờ bên kia ruộng phước của các hữu tình, đáng nhận tất cả y phục, uống ăn, giường chiếu, thuốc thang và các vật dụng sinh sống.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy thường trụ tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho nên báo ân thí chủ một cách rất ráo, cũng có thể gần gũi trí Nhất thiết trí. Cho nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát không muốn thọ tất cả vật tín thí của quốc vương đại thần và các hữu tình khác một cách uổng phí, muốn chỉ hữu tình con đường chân tịnh, muốn làm nguồn ánh sáng lớn cho các hữu tình, muốn giải thoát địa ngục ba cõi cho các hữu tình, muốn ban Pháp nhãn thanh tịnh cho các hữu tình thì phải thường trụ tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát thường trụ tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thì trong lúc ấy không cho các tác ý khác khởi lên.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy luôn luôn tinh tấn trụ tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không bao giờ lìa bỏ. Ví như có người trước đây chưa từng có ngọc châu Ma-ni quý, khi có được ông ta rất vui mừng sung sướng, sau do gặp duyên cố chẳng may bị mất nên rất khổ não, luôn luôn than thở tiếc nuối không lúc nào quên và luôn suy nghĩ phải tìm cách gì để lấy lại viên châu ấy. Người kia cứ mãi nghĩ đến viên bảo châu ấy, không lúc nào quên. Các Bồ-tát cũng như vậy, phải thường trụ tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu không an trụ tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì bị đánh mất tác ý tương ứng trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, tự tánh của tất cả tác ý đều không, tự tánh của tất cả tác ý là lìa. Các pháp cũng vậy, tự tánh của tất cả các pháp đều không. Trong tự tánh lìa, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc trí Nhất thiết trí, hoặc các tác ý khác đều chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao Đại Bồ-tát không lìa tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không lìa tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát biết tất cả pháp, tất cả tác ý đều là tự tánh không, tự tánh lia, thì như vậy không và lia chẳng phải Thanh văn tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Bồ-tát tạo ra, chẳng phải Như Lai tạo ra, cũng chẳng phải các hữu tình khác tạo ra. Nhưng tất cả pháp, pháp định, pháp trụ, pháp tánh, pháp giới, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, chân như, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn pháp thường trụ như vậy, Đại Bồ-tát ấy không lia bỏ tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng lại không lia tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trí Nhất thiết trí và các tác ý thì tự tánh đều không, tự tánh đều lia. Như vậy không và lia đều không tăng cũng không giảm. Nếu thông đạt một cách đúng đắn như vậy thì gọi là chẳng lia.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng tự tánh không và tự tánh lia, thì vì sao sau khi Đại Bồ-tát tu chứng tánh bình đẳng của Bát-nhã ba-la-mật-đa thì liền đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát khi tu chứng tánh bình đẳng của Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải Phật pháp có tăng có giảm, cũng chẳng phải các pháp, pháp định, pháp trụ, pháp tánh, pháp giới, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, chân như, thật tế và cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có tăng có giảm. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải một, chẳng phải hai cũng chẳng phải nhiều.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy mà tâm không kinh, không sợ, không hãi, không chìm, không đắm, cũng không do dự thì Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã đạt đến chỗ cứu cánh, an trụ vào địa Bồ-tát không thoái chuyển, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, có phải lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có pháp nào có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

– Không, Thiện Hiện.

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh không chắc thật, tánh không tự tại, chẳng phải có, rỗng không của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh không chắc thật, tánh không tự tại, chẳng phải có, rỗng không của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh không có thể hành không chăng?

– Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh không có pháp có thể hành không chăng?

– Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, có phải chính sắc uẩn cho đến thức uẩn có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, có phải lìa sắc uẩn cho đến thức uẩn có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, có phải chính nhãn xứ cho đến ý xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa nhãn xứ cho đến ý xứ có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính sắc xứ cho đến pháp xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa sắc xứ cho đến pháp xứ có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính nhãn giới cho đến ý giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa nhãn giới cho đến ý giới có pháp nào để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính sắc giới cho đến pháp giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa sắc giới cho đến pháp giới có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính nhãn thức giới cho đến ý thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa nhãn thức giới cho đến ý thức giới có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, có phải chính nhãn xúc cho đến ý xúc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, có phải liã nhãn xúc cho đến ý xúc có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, có phải chính các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, có phải liã các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, có phải chính địa giới cho đến thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, có phải liã địa giới cho đến thức giới có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, có phải chính nhân duyên cho đến tăng thượng duyên có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, có phải liã nhân duyên cho đến tăng thượng duyên có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

– Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính vô minh cho đến lão tử có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa vô minh cho đến lão tử có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có

thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải là bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải là bốn Niệm trụ, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải là tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:



–Bạch Thế Tôn, có phải lìa pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính năm loại mắt, sáu phép thần thông có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lia năm loại mắt, sáu phép thần thông có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lia mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lia đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lia ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lia pháp không quên mất, tánh luôn

luôn xả có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tất cả hạnh của Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tất cả hạnh của Đại Bồ-tát có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh không chắc thật, tánh không tự tại, chẳng phải có, rỗng không của sắc uẩn cho đến thức uẩn có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh không chắc thật, tánh không tự tại, chẳng phải có, rỗng không của sắc uẩn cho đến thức uẩn có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy cho đến có phải chính tánh không chắc thật, tánh không tự tại, chẳng phải có, rỗng không của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh không chắc thật, tánh không tự tại, chẳng phải có, rỗng không của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của sắc uẩn cho đến thức uẩn có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của sắc uẩn cho đến thức uẩn có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy cho đến có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nếu các pháp như vậy đều không thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì các Đại Bồ-tát làm sao để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ông nghĩ thế nào? Ông thấy có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ông nghĩ thế nào? Ông thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành xứ của Đại Bồ-tát chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ông nghĩ thế nào? Pháp mà ông không thấy là pháp có thể nắm bắt được chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ông nghĩ thế nào? Pháp chẳng thể nắm bắt được là có sinh

chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Thật tánh của các pháp như ông thấy là Vô sinh pháp nhãn của Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu Vô sinh pháp nhãn ấy thì được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và mười tám pháp Phật bất cộng được vô lượng, vô biên công đức thù thắng thì gọi là hành giả như thật tinh tấn. Nếu có thể tu hành tinh tấn như vậy mà không đắc quả vị Giác ngộ cao tột, trí Nhất thiết tướng trí, đại trí, diệu trí thì không có việc ấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đã chứng đắc Vô sinh pháp nhãn, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, đối với pháp sở đắc không thoái lui, không sút giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có phải dùng tánh không sinh của tất cả pháp để được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột của Phật chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có lấy sinh tánh của tất cả pháp để được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột của Phật chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Các Đại Bồ-tát có phải dùng tánh sinh, không sinh của tất cả pháp để được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột của Phật chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Các Đại Bồ-tát có phải dùng tánh chẳng phải sinh, chẳng phải không sinh của tất cả các pháp, mà có được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột của Phật chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như vậy thì làm sao các Đại Bồ-tát được thọ ký

quả vị Giác ngộ cao tột của Phật?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ông nghĩ thế nào? Ông thấy có pháp nào được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột của Phật chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Con không thấy pháp nào có thể được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, cũng không thấy pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có người chứng, thời gian chứng, nơi chốn chứng và nhân duyên chứng, vì tất cả đều chẳng thể nắm bắt được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Thiện Hiện nên biết, khi các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp vô sở đắc thì không nghĩ: “Ta có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, ta đã dùng pháp như vậy vào thời gian như vậy, ở nơi chốn như vậy ta chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không còn có những phân biệt như thế. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lià các sự phân biệt. Nếu có phân biệt thì chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa, khó thấy, khó biết; không thể suy tư, vượt qua cảnh giới của suy tư, là sở chứng của bậc Trí tuệ thông minh sâu sắc hoàn toàn và lià các tướng phân biệt. Nếu các hữu tình đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thường thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, thông đạt hoàn toàn, tư duy đúng lý, y theo lời dạy mà tu hành, dạy đúng cho người khác, cho đến chứng quả vị Giác ngộ cao tột không xen tạp tâm, tâm sở khác thì nên biết các hữu tình ấy nhất định thành tựu vô lượng căn lành, có thể ở trong pháp này hoàn tất việc ấy.

Phật dạy Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nay Kiều-thi-ca, đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, các loài hữu tình thường thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, hoàn toàn thông suốt, tư duy đúng lý, y theo lời dạy mà tu hành, dạy đúng cho người khác, cho đến chứng quả vị Giác ngộ cao tột không xen tạp các tâm và tâm sở khác,

thì nên biết các hữu tình này quyết định thành tựu vô lượng căn lành cho đến ở trong pháp này có thể hoàn tất việc ấy.

Này Kiều-thi-ca, giả sử các loài hữu tình trong châu Nam thiệm-bộ này cho đến thế giới ba lần ngàn đều thành tựu vô lượng công đức của mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông và nếu có thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thường ưa thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, hoàn toàn thông suốt, tư duy đúng lý, y theo lời dạy mà tu hành, dạy đúng cho người khác, thì thiện nam, thiện nữ đó đạt được công đức so với phước đức của hữu tình trước, hơn trăm lần, ngàn lần cho đến phần nhỏ nhất.

Khi ấy trong hội có một Bí-sô nói với Thiên đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này nhiếp tâm không tán loạn, thường thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, hoàn toàn thông suốt, tư duy đúng lý, y theo lời dạy mà tu hành, dạy đúng cho người khác, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột không xen tạp các tâm, tâm sở nào khác, thì thiện nam, thiện nữ ấy đạt được công đức hơn tất cả hữu tình trong châu Thiệm-bộ cho đến thế giới ba lần ngàn đã thành tựu vô lượng công đức về mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông...

Khi ấy, Thiên đế Thích nói với Bí-sô:

–Thiện nam, thiện nữ ấy khi mới phát tâm mà một niệm tương ưng với trí Nhất thiết tướng, thì công đức đạt được hơn tất cả loài hữu tình trong châu Nam thiệm-bộ cho đến thế giới ba lần ngàn thành tựu vô lượng công đức về mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, gấp cả trăm ngàn lần, huống gì đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà nhiếp tâm không tán loạn thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, y theo lời dạy mà tu hành, dạy đúng cho người khác, cho đến chứng quả vị Giác ngộ cao tột, không xen tạp các tâm, tâm sở nào khác, thì công đức đạt được không thể nào so sánh được.

Bí-sô nên biết, trí tuệ công đức của thiện nam, thiện nữ ấy không những hơn tất cả loài hữu tình trong châu Nam thiệm-bộ và cho



đến thế giới ba lần ngàn đã thành tựu vô lượng công đức về mười nẻo nghiệp thiện, hoặc bốn Tịch lự... mà còn vượt hơn tất cả công đức của tất cả thế gian Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi lạc hữu tình vô cùng tận.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy không chỉ vượt hơn tất cả công đức của thế gian Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian mà còn vượt hơn tất cả công đức của Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm an lạc hữu tình vô cùng tận.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ đó, không những vượt hơn tất cả công đức của tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác mà còn vượt hơn tất cả công đức của Đại Bồ-tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ vào pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành từ bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tu hành quán thuận nghịch mười hai nhân duyên; đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tu các hạnh của Đại Bồ-tát và tất cả công đức của quả vị Giác ngộ cao tột của Phật. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ đó mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi lạc các hữu tình vô cùng tận.

Bí-sô nên biết, công đức Trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng vượt hơn tất cả công đức của tất cả Đại Bồ-tát xa lìa phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì thiện nam,

thiện nữ đó mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi lạc hữu tình không cùng tận.

Lại nữa Bí-sô, nên biết thiện nam, thiện nữ đó tức là Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát như thuyết mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì có phương tiện thiện xảo nên không bị tất cả Trời, Người, A-tố-lạc trong thế gian và Bồ-tát Độc giác khác thắng phục. Vị này có thể kế thừa hạt giống trí Nhất thiết trí, không bao giờ đoạn tuyệt, không xa lìa chư Phật, Bồ-tát, bạn lành chân tịnh, không bao lâu sẽ ngồi tòa Bồ-đề, chiến thắng tất cả ma và quyến thuộc của ác ma, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mầu nhiệm, cứu vớt các loài hữu tình ra khỏi khổ lớn sinh tử để đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát như thuyết mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy vì có phương tiện thiện xảo, nên thường học pháp mà chúng Đại Bồ-tát phải học, không học pháp mà Thanh văn và Độc giác học.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì dùng phương tiện thiện xảo, nên thường học pháp mà chúng Đại Bồ-tát phải học.

Bấy giờ, Tứ đại Thiên vương đều thống lãnh chúng trời của mình đến chỗ vị Bồ-tát ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và cùng nói:

–Lành thay, Đại sĩ! Ông nên siêng năng tinh tấn học pháp mà chúng Đại Bồ-tát phải học, đừng học theo pháp mà Thanh văn và Độc giác học. Nếu học như vậy thì sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, giống như trước đây Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã nhận bốn bình bát do Tứ Thiên vương cúng dường, bấy giờ ông cũng sẽ nhận. Như xưa kia Tứ đại Thiên vương hộ thế đã dâng cúng bốn bình bát, nay tôi cũng dâng cúng.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo thường học pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát. Thiên đế chúng tôi đều thống lãnh chúng trời của mình đến chỗ Bồ-tát ấy để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và cùng nhau nói:

–Lành thay, Đại sĩ! Ông nên siêng năng tinh tấn học pháp nên

học của chúng Đại Bồ-tát, đừng học pháp nên học của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy, ông sẽ mau an tọa tòa Bồ-đề, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột chuyển pháp luân mầu nhiệm, độ chúng hữu tình.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Thiên tử Diệu Thời Phần, Thiên tử Diệu Hỷ Túc, Thiên tử Diệu Biến Hóa, Thiên tử Diệu Tự Tại đều thống lãnh chúng trời của mình đến chỗ Bồ-tát ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Tất cả đều nói:

–Lành thay, Đại sĩ! Ông hãy siêng năng tinh tấn học pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, đừng học pháp nên học của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy, ông sẽ mau ngồi tòa Bồ-đề, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mầu nhiệm độ chúng hữu tình.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của Đại Bồ-tát.

Đại phạm Thiên vương chủ cõi Kham nhẫn thống lãnh chúng Phạm thiên đến chỗ vị ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen:

–Lành thay, Đại sĩ! Ông hãy siêng năng tinh tấn học pháp nên học của Đại Bồ-tát, đừng học pháp nên học của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy, ông sẽ mau ngồi tòa Bồ-đề, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Tôi sẽ đi đến dưới cây Bồ-đề ân cần khuyến thỉnh ông chuyển pháp luân mầu nhiệm, làm lợi lạc cho vô số loài hữu tình.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo thường học pháp nên học của Đại Bồ-tát.

Trời Cực quang tịnh cho đến trời Sắc cứu cánh đều thống lãnh Thiên chúng của mình đến chỗ vị ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen:

–Lành thay, Đại sĩ! Ông hãy siêng năng tinh tấn học pháp nên học của các Đại Bồ-tát, đừng học pháp nên học của Thanh văn và

Độc giác. Nếu học như vậy, ông sẽ mau ngồi tòa Bồ-đề, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mầu nhiệm độ chúng hữu tình.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của các Đại Bồ-tát. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các chúng Đại Bồ-tát và các Trời, Rồng, A-tố-lạc... thường theo hộ niệm. Nhờ nhân duyên này mà các Đại Bồ-tát ấy không bị hiểm nạn ở thế gian, nguy ách về thân, buồn khổ về tâm làm xâm tổn tai hại. Tất cả các bệnh phát sinh do bốn đại chống trái nhau, nghĩa là bệnh về mắt, bệnh về tai, bệnh về mũi, bệnh về lưỡi, bệnh về thân, các bệnh chi tiết khác. Như vậy tổng cộng là bốn trăm lẻ bốn chứng bệnh ở trong thân vĩnh viễn không phát sinh, chỉ trừ nghiệp nặng thì sẽ chuyển nhận quả báo nhẹ.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy như thuyết mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo đạt những công đức đời hiện tại như vậy, đời sau công đức càng tăng vô lượng, vô biên.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 520

#### Phẩm 23: XẢO TIÊN (4)

Bấy giờ, A-nan-đà thâm nghĩ: “Thiên đế Thích dùng biện tài của mình khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, đó là nhờ sức oai lực của Như Lai.” Biết tâm niệm của A-nan-đà, Thiên đế Thích nói:

–Thưa Đại đức, tôi khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều nhờ sức oai thần của Như Lai.

Khi ấy, Phật dạy A-nan-đà:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thiên đế Thích khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, ông nên biết, đều nhờ thần lực của Như Lai chứ chẳng phải biện tài của vị ấy. Vì sao? Vì công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhất định chẳng phải công đức mà tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian có thể khen ngợi.

Khánh Hỷ nên biết, khi Đại Bồ-tát siêng năng học, suy nghĩ, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tất cả ác ma trong thế giới ba lần ngàn này đều sinh nghi ngờ và nghĩ: “Đại Bồ-tát này đã chứng thật tế, trụ vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hay là hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mầu nhiệm, độ chúng hữu tình?”

Lại nữa này Khánh Hỷ, khi Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì các ác ma rất lo sợ, thân tâm run rẩy, đầu đốn như trúng mũi tên độc.

Lại nữa này Khánh Hỷ, khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các ác ma đến chỗ vị đó hóa hiện ra nhiều việc sợ hãi, nào là đao, kiếm, thú dữ, rắn độc, lửa dữ hừng hực bốc cháy bốn phía, muốn cho Bồ-tát ấy kinh hãi thoái lui tâm quả vị Giác ngộ cao tột,

sinh tâm thoái lui sự tu hành cho đến loạn tâm, làm trở ngại quả vị Giác ngộ cao tột thì tâm của ác ma ấy mới thỏa mãn.

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch Phật:

–Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều bị ác ma quấy loạn, hay là có vị bị quấy nhiễu, có vị không bị quấy nhiễu?

Phật dạy Khánh Hỷ:

–Các Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải đều bị ác ma quấy loạn mà có vị bị quấy nhiễu, có vị không bị quấy nhiễu.

Cụ thọ Khánh Hỷ thưa:

–Bạch Thế Tôn, những Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bị ác ma quấy nhiễu? Những vị Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu?

Phật dạy Khánh Hỷ:

–Nếu Đại Bồ-tát đời trước nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà tâm không tin lại chê bai hủy báng thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát đời trước nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà tin hiểu, ngợi khen, không phỉ báng, thì Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát đời trước nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà nghi ngờ do dự là hữu hay vô, là thật hay không thật thì Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát đời trước nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà tâm hoàn toàn không nghi ngờ do dự, tin chắc chắn thật có thì Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát xa lìa bạn lành, bị các bạn ác khống chế, không nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, vì không nghe nên không hiểu rõ, vì không hiểu rõ nên không thể tu tập, vì không tu tập nên không thưa hỏi, vì không thưa hỏi nên không thực hành theo lời nói, vì không thực hành theo lời nói nên không thể chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-

tát gần gũi bạn lành, không lệ thuộc vào bạn ác, được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì được nghe nên liền hiểu rõ, vì hiểu rõ nên có thể tu tập, vì tu tập nên có thể thỉnh hỏi, vì thỉnh hỏi nên làm đúng như lời dạy nói trong kinh, vì làm đúng như lời dạy nên có thể chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thọ trì khen ngợi pháp không chân chánh vi diệu thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thọ trì, không khen ngợi pháp không chân chánh vi diệu, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hủy báng chê bai chân diệu pháp, khi ấy ác ma liền nghĩ: “Bồ-tát này là bạn của ta. Do vị ấy hủy báng chê bai chân diệu pháp, nên sẽ có vô lượng nam tử trụ Bồ-tát thừa chê bai hủy báng chân diệu pháp. Nhờ vậy mà nguyện ta sẽ viên mãn, dù các nam tử trụ Bồ-tát thừa đó giả sử siêng năng tinh tấn tu các pháp lành nhưng cũng rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác và cũng làm người khác bị rơi như vậy”, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa khen ngợi tin thọ chân diệu pháp, cũng làm cho vô lượng nam tử trụ Bồ-tát thừa khen ngợi tin thọ chân diệu pháp, do đó mà ác ma sầu khổ lo sợ, các nam tử trụ Bồ-tát thừa đó, giả sử không tinh tấn siêng năng tu các pháp lành nhưng nhất định cũng không làm cho người khác rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác mà chắc chắn chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, Đại Bồ-tát khi nghe nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nói như vậy: “Ý nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế khó thấy, khó hiểu, thì làm sao giảng nói, nghe, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ, tinh tấn tu học, biên chép, lưu bố kinh điển này được. Ta còn chẳng thể nắm bắt được cội nguồn của nó huống chi những người trí cạn phước mỏng”; lúc ấy có vô lượng nam tử trụ Bồ-

tát thừa nghe lời nói của người kia như vậy nên tâm sợ hãi liền thoái lui tâm quả vị Giác ngộ cao tột, rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát khi nghe nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, liền nói như vậy: “Ý nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này sâu xa khó thấy, khó hiểu, nếu không giảng nói, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tinh tấn tu học, biên chép, lưu bố mà có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chắc chắn không có điều đó”, khi ấy có vô số nam tử trụ Bồ-tát thừa nghe lời nói của vị ấy như vậy vui mừng khôn xiết, liền thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoàn toàn thông suốt, tư duy đúng lý, tinh tấn tu hành, giảng nói cho người khác, biên chép lưu bố, cầu đạt quả vị Giác ngộ cao tột, thì Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, hoặc các Đại Bồ-tát ỷ mình có căn lành công đức, khinh thường chúng Đại Bồ-tát khác, nói rằng: “Ta có thể tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, các người không thể. Ta có thể an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, còn các người không thể. Ta có thể an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, còn các người không thể. Ta có thể an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo còn các người không thể. Ta có thể tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, còn các người không thể. Ta có thể tu hành bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, còn các người không thể. Ta có thể tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện còn các người không thể. Ta có thể tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, còn các người không thể. Ta có thể tu hành trí bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, còn các người không thể. Ta có thể tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, còn các người không thể. Ta có thể tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, còn các người không thể. Ta có thể tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông, còn các người không thể. Ta có thể tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, còn các người không thể. Ta có thể tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, còn các người không thể. Ta có thể tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp còn các người không thể.



Ta có thể tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả còn các người không thể. Ta có thể tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, còn các người không thể. Ta có thể tu hành Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na, còn các người không thể. Ta có thể quán thuận nghịch duyên khởi, còn các người không thể. Ta có thể quán sát tướng riêng tướng chung của các pháp, còn các người không thể. Ta có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, còn các người không thể. Ta có thể tu hành tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, còn các người không thể. Ta có thể tu học quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, còn các người không thể.” Bấy giờ các ác ma vui mừng nói: “Đại Bồ-tát này là bạn bè của ta, luân hồi trong sinh tử không biết khi nào ra khỏi.” Đại Bồ-tát như thế khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu.

Nếu Đại Bồ-tát không ý mình có căn lành công đức, khinh khi các Đại Bồ-tát khác, mặc dầu thường tinh tấn tu các pháp lành nhưng không chấp trước tướng của các pháp lành ấy, thì Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, hoặc có Đại Bồ-tát tự ý tên họ nổi tiếng của mình nên khinh miệt các Đại Bồ-tát tu thiện khác, thường khen đức của mình, chê bai lỗi của người; thật sự không có các tướng hành trạng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà nói rằng thật có, nên sinh các phiền não, tự khen mình chê bai người khác: “Các người không có danh tánh Bồ-tát, chỉ riêng ta danh tánh Bồ-tát.” Do tăng thượng mạn mà khinh miệt chê bai các Đại Bồ-tát khác. Khi ấy ác ma liền nghĩ: “Đại Bồ-tát này làm cho cung điện của ta đông đảo, càng làm tăng trưởng địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ.” Khi ấy ác ma giúp đỡ thần lực cho vị ấy nên làm cho oai thế biện tài càng tăng trưởng. Do đó có nhiều người tin theo lời nói của vị ấy. Vì sự khuyến khích ấy nên họ giống với bọn ác kiến ấy. Đồng với bọn ác kiến rồi, theo bọn họ học tà đạo. Học tà đạo rồi phiền não bùng cháy. Vì tâm điên đảo nên các nghiệp thân, khẩu, ý gây ra đều gặt lấy quả khổ suy tổn không thể chịu được. Do nhân duyên này mà làm cho địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ càng tăng trưởng, làm cho quốc độ cung điện của ma sung mãn. Do đó ác ma vui mừng khôn xiết, tự do làm theo ý của mình. Đại Bồ-tát như thế khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bị ác

ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát không ý tên tuổi hư dối của mình, không khinh miệt các Bồ-tát tu thiện, đối với các công đức lia tăng thượng mạn, không khen mình cũng không chê người, có thể biết rõ ràng về các việc của ác ma, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, hoặc có Đại Bồ-tát cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa hủy báng, khinh khi, chê bai nhau. Khi thấy việc này, ác ma liền suy nghĩ: “Bồ-tát này đã xa lia quả vị Giác ngộ cao tốt, gần gũi địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ. Vì sao? Vì khinh khi, đấu tranh, phỉ báng nhau thì chẳng phải là đạo Bồ-đề, chỉ là đường hiểm ác của địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ.” Suy nghĩ xong, ác ma vui mừng, phấn khởi, làm cho oai thế Bồ-tát này lớn mạnh, khiến cho vô lượng người tăng trưởng nghiệp ác. Đại Bồ-tát như thế khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa không khinh khi, đấu tranh, phỉ báng nhau còn dùng phương tiện giáo hóa dẫn dắt họ hướng đến Đại thừa, hoặc khuyên họ tu theo pháp thiện của thừa mình, thì Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, hoặc có Đại Bồ-tát cùng thiện nam cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, khinh khi, hủy báng, đấu tranh với nhau.

Bấy giờ thấy việc này, ác ma liền nghĩ: “Hai Bồ-tát này đều xa lia quả vị Giác ngộ cao tốt, gần gũi với địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ. Vì sao? Vì khinh khi, đấu tranh, phỉ báng nhau, đó chẳng phải là đạo Bồ-đề, chỉ là đường hiểm nạn của địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ.”

Sau khi nghĩ như vậy, ác ma vui mừng khôn xiết làm cho hai vị ấy tăng thêm oai thế, khiến cho cả hai bên đấu tranh không ngừng. Đại Bồ-tát như thế khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát cùng với thiện nam cầu quả vị Giác ngộ cao tốt không khinh khi, đấu tranh, phỉ báng nhau, lại còn dạy cho nhau tu các pháp lành để mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tốt không thoái chuyển, mà đối với Bồ-tát đã được

thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển có tâm làm tổn hại, khinh miệt, mắng chửi, hủy báng thì Đại Bồ-tát ấy tùy theo phát sinh bao nhiêu tâm niệm không được lợi ích, trở lại bị mất đi bấy nhiêu kiếp tu hạnh thù thắng, trải qua bấy nhiêu thời gian xa lìa bạn lành, trở lại chịu bấy nhiêu sự trói buộc trong sinh tử. Nếu không xả tâm đại Bồ-đề, thì trở lại trải bấy nhiêu kiếp mang đội giáp trụ, siêng tu thắng hạnh không bao giờ gián đoạn, sau đó mới bù đắp lại công đức đã bị thoái lui.

Khi ấy, Khánh Hỷ liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát đã khởi lên ác tâm đó sẽ bị tội khổ lưu chuyển trong sinh tử phải trải qua bấy nhiêu thời gian, hay là trung gian cũng được ra khỏi? Thắng hạnh mà Đại Bồ-tát ấy đã bị thoái lui, cần phải tinh tấn trải qua bấy nhiêu số kiếp như vậy, đội mặc giáp trụ tu các thắng hạnh không bao giờ gián đoạn, sau đó mới bù đắp lại công đức đã bị thoái lui, hay là trung gian cũng có người được lợi ích như xưa?

Phật dạy Khánh Hỷ:

–Vì Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn mà ta nói có người hết tội thì được trở lại đầy đủ pháp thiện.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển mà khởi tâm làm tổn hại, đấu tranh, khinh khi, mắng nhiếc, phỉ báng các Đại Bồ-tát đã được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển, sau đó không thấy xấu hổ cứ ôm điều ác mãi trong lòng, không như pháp phát lồ sám hối tội lỗi, thì ta nói, những hạng người ấy ở trung gian không hết tội lỗi để bù đắp lại lợi ích như cũ, mà phải bị luân hồi sinh tử, trải qua bấy nhiêu kiếp số như vậy, xa lìa bạn lành, bị các khổ trói buộc. Nếu không xả bỏ tâm đại Bồ-đề, thì cần phải trải qua bấy nhiêu kiếp số như vậy mang đội giáp trụ, siêng tu thắng hạnh không bao giờ gián đoạn, sau đó mới bù đắp lại công đức đã bị thoái lui. Nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển đối với các Đại Bồ-tát đã được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển khởi tâm làm tổn hại, đấu tranh, khinh miệt, mắng chửi, phỉ báng, về sau sinh tâm xấu hổ nên không còn trói buộc vào việc ác, liền có thể như pháp phát lồ sám hối, nghĩ như vậy: “Nay ta đã được

thân người khó được, sao lại tạo ra những tội lỗi như vậy làm mất thiện lợi lớn như thế? Ta lẽ ra làm lợi ích cho tất cả hữu tình, sao lại làm những việc suy tổn? Ta nên cung kính tất cả hữu tình giống như nô tỳ thờ chủ, tại sao ta lại sinh tâm kiêu mạn, hủy nhục khinh khi? Ta nên nhẫn nhục chịu tất cả hữu tình đánh đập quở trách, sao trở lại dùng thân ngữ bạo ác để trả thù lại. Ta nên hòa giải với tất cả hữu tình làm cho kính yêu nhau, sao trở lại buông ra lời nói ác tranh cãi nhau. Ta nên nhẫn nhục chịu sự giẫm đạp lâu dài của tất cả hữu tình, giống như đường đi, cũng như cầu cống, sao ta lại nhục mạ họ? Ta cầu quả vị Giác ngộ cao tốt vì cứu vớt hữu tình ra khỏi khổ lớn sinh tử để họ được Niết-bàn hoàn toàn an lạc, sao ta muốn họ phải khổ? Từ nay cho đến tận đời vị lai, ta nên như cam, như ngong, như đuôi, như điếc, đối với các hữu tình không phân biệt; dẫu có bị xử trảm, chặt đầu, tay, chân, móc mắt, cắt tai, xẻo mũi, cắt lưỡi, cưa thân thể ra từng phần cũng không bao giờ có niệm ác với họ. Nếu ta nghĩ ác về họ thì đã phá hoại mất đi tâm quả vị Giác ngộ cao tốt, làm chướng ngại sở cầu là trí Nhất thiết trí không thể nào làm lợi ích an lạc cho các hữu tình.”

Khánh Hỷ nên biết, Ta nói Đại Bồ-tát ấy trung gian cũng được hết tội, trở lại lợi ích như cũ, không cần trải qua bấy nhiêu kiếp số luân hồi sinh tử. Ác ma không thể nào quấy nhiễu vị ấy được, vị ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa này Khánh Hỷ, các Đại Bồ-tát không nên giao thiệp với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa. Giả sử có giao thiệp không nên sống chung. Nếu sống chung không nên bàn luận nghĩa lý với họ. Vì sao? Vì nếu cùng họ bàn luận nghĩa lý thì sẽ sinh tâm sân giận... hoặc lại thốt ra lời thô ác. Nhưng các Bồ-tát đối với hữu tình không nên khởi tâm sân giận cũng không nên thốt ra lời thô ác. Giả sử bị chặt đầu, tay, chân, thân thể cũng không nên sân giận, nói lời ác. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát nên nghĩ như vậy: “Ta cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, vì cứu vớt hữu tình bị các khổ trong sinh tử để được hoàn toàn lợi ích an lạc. Vì sao ta lại làm việc ác với họ.”

Khánh Hỷ nên biết, nếu đối với các loài hữu tình, Đại Bồ-tát sinh tâm sân giận thốt lời thô ác thì làm chướng ngại quả vị Giác ngộ cao tốt, cũng là làm hư hoại vô biên pháp hạnh của Bồ-tát. Cho nên,

chúng Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì không nên sân giận các hữu tình cũng không nên thốt lời thô ác với họ.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát ở chung với Đại Bồ-tát như thế nào?

Phật dạy:

– Nay Khánh Hỷ, các Đại Bồ-tát cùng Đại Bồ-tát sống chung hãy xem nhau như Thế Tôn. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng Đại Bồ-tát lần lượt nhau nghĩ như vậy: “Họ là chân thiện tri thức của chúng ta, là bạn của ta, cùng nhau đi chung một thuyền. Chúng ta và họ, thời gian học, nơi chốn học và pháp được học hoặc nhân duyên học đều không khác nhau. Nếu vị kia học Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì ta cũng phải học. Nếu vị kia học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học năm loại mắt, sáu phép thần thông, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì ta cũng nên học.”

Lại nghĩ như vậy: “Vì ta mà Đại Bồ-tát kia nói đạo đại Bồ-đề. Vị ấy tức là bạn lành của ta cũng là bậc Đạo sư của ta. Nếu Đại Bồ-

tát kia trụ tác ý xen tạp, xa lìa tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, thì ta sẽ không cùng học với họ. Nếu Đại Bồ-tát ấy lìa tác ý tạp nhạp, không lìa bỏ tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, thì ta sẽ cùng học với họ.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát có thể học như vậy thì sẽ mau được viên mãn tư lương Bồ-đề. Khi Đại Bồ-tát học như vậy gọi là học bình đẳng với các Đại Bồ-tát.

## M

### Phẩm 24: HỌC THỜI

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát là gì mà các Đại Bồ-tát phải học nên được gọi là học bình đẳng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát mà các Đại Bồ-tát phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, tánh không của sắc uẩn cho đến thức uẩn là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của nhãn xứ cho đến ý xứ là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của sắc xứ cho đến pháp xứ là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của nhãn giới cho đến ý giới là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của sắc giới cho đến pháp giới là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của nhãn thức giới cho đến ý thức giới là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của nhãn xúc cho đến ý xúc là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của địa giới cho đến thức giới là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của vô minh cho đến lão tử là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là tánh bình đẳng của các Đại Bồ-tát. Tánh không của pháp không bên trong cho

đến pháp không không tánh tự tánh là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của năm loại mắt, sáu phép thần thông là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Tánh không của tất cả hạnh của Đại Bồ-tát; quả vị Giác ngộ cao tột của Phật là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Các Đại Bồ-tát học những pháp đó gọi là học bình đẳng. Nhờ học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của sắc mà học cho đến vì sự tận của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tận mà học thì có phải là học trí Nhất thiết trí phải chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của sắc mà học cho đến vì sự ly của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà học thì có phải là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của sắc mà học cho đến vì sự diệt của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà học thì có phải là học trí Nhất thiết trí chăng? Nếu

Đại Bồ-tát vì sự không sinh của sắc mà học cho đến sự không sinh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Theo lời ông hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận, ly, diệt, không sinh của sắc cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà học là học trí Nhất thiết trí, phải không?

Thiện Hiện, ông nghĩ thế nào? Chân như của sắc cho đến chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có tận, ly, diệt, đoạn chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu các Đại Bồ-tát đối với các chân như có thể học như thế thì đó là học trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, chân như vô tận, không lìa, không diệt, không đoạn, không thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với các chân như có thể học như thế thì đó gọi là học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, khi Đại Bồ-tát học như vậy, là học Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, là học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; là học chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; là học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; là học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; là học bốn Tịch lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; là học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; là học tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; là học bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; là học bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; là học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; là học năm loại mắt, sáu phép thần thông; là học mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; là đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; là học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; là học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; là học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; là học hạnh của Đại Bồ-tát; là học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát có thể học Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật như thế thì tức là



học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, khi Đại Bồ-tát học như vậy là đạt đến tất cả cái học giải thoát tột cùng. Khi Đại Bồ-tát học như vậy thì tất cả Thiên ma và các ngoại đạo không thể thắng được. Khi Đại Bồ-tát học như vậy thì mau đạt đến địa Bồ-tát không thoái chuyển. Khi Đại Bồ-tát học như vậy là làm theo việc làm của tổ phụ Như Lai. Khi Đại Bồ-tát học như vậy thì có thể giữ gìn chánh pháp không đảo lộn, chuyển biến có khả năng làm lìa ám chướng của pháp nên thực hiện. Khi Đại Bồ-tát học như vậy thì có thể thành thực tất cả hữu tình một cách mỹ mãn, có thể trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật của mình một cách hoàn hảo. Khi Đại Bồ-tát học như vậy gọi là học hoàn hảo về đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và vô lượng, vô biên Phật pháp khác. Khi Đại Bồ-tát học như vậy là học pháp luân vô thượng ba chuyển, mười hai hành tướng, là học sự ở yên trong trăm ngàn ức triệu chúng, đối với cảnh giới Vô dư y Bát-niết-bàn đã nhận Niết-bàn. Khi Đại Bồ-tát học như vậy là học không đoạn mất chủng tánh của Như Lai, là học chư Phật mở cửa cam lồ, là học an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình trụ pháp của ba thừa, là học thị hiện cảnh giới chân vô vi cứu cánh, tịch diệt, của tất cả hữu tình, là vì tu học tất cả trí Nhất thiết trí. Cái học như vậy thì hữu tình thấp kém không thể nào học được.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát muốn cứu giúp nỗi khổ lớn sinh tử của tất cả hữu tình nên học như vậy.

Lại nữa này Thiện Hiện, khi Đại Bồ-tát học như vậy, quyết định không đọa vào cảnh giới địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, quyết định không sinh vào biên địa, mọi rợ, quyết định không sinh vào nhà hạ tiện, nhà tà kiến và những nhà bần cùng hạ liệt chẳng có luật nghi, không bị mù, điếc, câm, ngọng, què, các căn tàn tật, lưng gù, điên, ung thư, ung nhọt, ghẻ lở, bệnh trĩ, bệnh hủi, không cao, không thấp, không đen nám và không có những bệnh nhọt ghê gớm.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát học như vậy, đời đời thường được quyến thuộc đông đảo, dung mạo đẹp đẽ, nói năng hòa nhã, oai phong, tuấn tú, mọi người đều thương kính. Sinh ra nơi nào lìa nghiệp giết hại sinh mạng cho đến tà kiến, không bao giờ lệ thuộc vào pháp tà hư vọng, không dùng pháp tà để nuôi sống, cũng không kết

bạn với bọn hữu tình phá giới, ác kiến, phỉ báng chánh pháp.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát học như vậy, thì không bao giờ sinh vào nơi tham đắm dục lạc, ít trí tuệ và cõi trời Trường thọ. Vì sao? Đại Bồ-tát ấy thành tựu thế lực của phương tiện thiện xảo. Nhờ thế lực phương tiện thiện xảo này, nên mặc dầu luôn nhập vào Tĩn lực, Vô lượng và định Vô sắc. Nhưng không theo thế lực ấy mà thọ sinh, vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì nên thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Trong các định đó, mặc dầu thường đạt được sự ra vào tự tại nhưng không theo thế lực của các định đó mà sinh vào cõi trời Trường thọ, phước bỏ sự tu hạnh Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, khi Đại Bồ-tát học như vậy đối với tất cả pháp đều được thanh tịnh, nhờ thanh tịnh nên không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu bản tánh của tất cả pháp là thanh tịnh, thì làm sao khi Đại Bồ-tát học như vậy đối với tất cả pháp lại được thanh tịnh?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Tự tánh của các pháp xưa nay là thanh tịnh. Đại Bồ-tát ấy ở trong bản tánh thanh tịnh của tất cả pháp mà tinh tấn siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, thông đạt như thật, tâm không trầm trệ cũng không chướng ngại, xa lìa tất cả nhiễm trước phiền não. Cho nên nói, khi Bồ-tát học như vậy, đối với tất cả pháp đều được thanh tịnh.

Lại nữa này Thiện Hiện, tuy bản tánh của tất cả pháp là thanh tịnh nhưng các phàm phu không biết, không thấy, không hiểu. Đại Bồ-tát ấy vì muốn cho người kia thấy, biết, hiểu để tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa nói rộng cho đến tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát học như vậy, thì đối với mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và mười tám pháp Phật bất cộng... đều được viên mãn hoàn toàn thanh tịnh.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát học như vậy, thì đối với

tâm hành sai khác của các hữu tình đều có thể thông, đạt đến cùng tột bờ bên kia, dùng phương tiện thiện xảo làm cho các hữu tình biết bản tánh của tất cả pháp đều thanh tịnh, để họ chứng đắc Niết-bàn hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết, ví như đại địa ít nơi phát sinh những của báu như vàng, bạc... nhiều chỗ phát sinh cát, đá, gạch, ngói. Các loài hữu tình cũng như vậy, phần ít có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phần nhiều học theo pháp của bậc Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết, ví như loài người, phần ít tu nghiệp Chuyển luân vương, phần nhiều học hành theo nghiệp của các vua nhỏ. Các loài hữu tình cũng như vậy, phần ít tu đạo trí Nhất thiết trí, phần nhiều chịu hành theo đạo của Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết, chúng Đại Bồ-tát cầu quả vị Giác ngộ cao tột, phần ít được chứng quả vị Giác ngộ cao tột, phần nhiều rơi vào bậc Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết, những thiện nam trụ Bồ-tát thừa, nếu không xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì nhất định có thể nhập vào quả vị không thoái chuyển. Nếu người nào xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chắc chắn sẽ thoái chuyển quả vị Giác ngộ cao tột. Cho nên chúng Đại Bồ-tát muốn đạt được vị Bồ-tát không thoái chuyển, muốn nhập vào số Bồ-tát không thoái chuyển, thì phải siêng năng tu học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì không bao giờ phát khởi tâm tương ứng với xan tham, phá giới, sân giận, biếng nhác, tán loạn và ác tuệ, cũng không phát khởi tâm tương ứng với tham dục, sân giận, ngu si, kiêu mạn, cũng không phát khởi tâm tương ứng với phóng dật, mê lầm và tội lỗi khác; cũng không phát khởi tâm tương ứng với sự chấp trước sắc uẩn cho đến thức uẩn. Nói rộng cho đến cũng không phát khởi tâm tương ứng với sự chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột của Phật. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thấy có pháp nào có thể nắm bắt được. Vì chẳng thể nắm bắt được, nên không khởi tâm tương ứng với sự chấp trước các pháp như sắc...

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì có thể bao gồm tất cả Ba-la-mật-đa, có thể tập hợp tất cả Ba-la-mật-đa, có thể dẫn dắt tất cả Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã bao hàm tất cả Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, giống như thân kiến có thể bao gồm sáu mươi hai kiến, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vậy, bao hàm tất cả Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, ví như người chết vì mạng căn diệt nên các căn cũng diệt theo. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vậy, tất cả Ba-la-mật-đa đã học đều từ đó mà ra. Nếu không có Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không có tất cả Ba-la-mật-đa.

Cho nên, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn đạt đến bờ bên kia cứu cánh của tất cả Ba-la-mật-đa, thì nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì đối với các hữu tình là bậc tối cao tối thắng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy có thể siêng năng tu học pháp Vô thượng.

Lại nữa này Thiện Hiện, ông nghĩ thế nào? Tất cả loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn này có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, các loài hữu tình trong châu Thiệm-bộ còn nhiều vô số, huống chi các loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, sao không nhiều.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Thiện Hiện nên biết, giả sử loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đồng một lúc được làm người. Sau khi làm người, đồng một lúc phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột tu các hạnh của Đại Bồ-tát. Sau khi tu hành viên mãn, đồng một lúc đều đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Có Đại Bồ-tát trọn đời dùng các vật ưa thích thượng hạng để cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này. Ông nghĩ thế nào? Nhờ nhân duyên này, Đại Bồ-tát ấy được công đức có nhiều không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu thiện nam trụ Bồ-tát thừa có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, luôn ưa thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, hoàn toàn thông suốt, suy nghĩ đúng lý, y theo giáo pháp tu hành, biên chép lưu truyền, thì vị này được công đức nhiều hơn người trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đầy đủ nghĩa lớn có thể khiến cho Đại Bồ-tát mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Cho nên, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn đứng đầu tất cả hữu tình, muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình, làm người cứu hộ cho người không ai cứu hộ, làm chỗ nương tựa cho người không chỗ nương tựa, làm chỗ quay về cho người không chỗ quay về, làm mất sáng cho người mất không sáng, làm ánh sáng cho chỗ không có ánh sáng, chỉ đường chính cho người lạc đường, người chưa đạt Niết-bàn thì khiến họ đắc Niết-bàn, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột, muốn đến cảnh giới của Phật đã đến, muốn tự tại du hóa nơi Phật đã tự tại du hóa, muốn rống lên tiếng Đại sư tử của Như Lai, muốn đánh trống pháp Vô thượng của chư Phật, muốn gióng chuông pháp Vô thượng của chư Phật, muốn thổi pháp loa Vô thượng của chư Phật, muốn lên pháp tòa Vô thượng của chư Phật, muốn diễn nghĩa pháp Vô thượng của chư Phật, muốn chặt đứt lưới nghi của các hữu tình, muốn nhập cảnh giới pháp cam lồ của chư Phật, muốn thọ pháp lạc vi diệu của chư Phật, muốn chứng công đức viên mãn thanh tịnh của chư Phật, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì không có tất cả căn lành công đức nào mà không đạt được. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là chỗ nương tựa của tất cả căn lành công đức.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, há có thể đắc công đức thiện căn của Thanh văn, Độc giác?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Căn lành công đức của Thanh văn, Độc giác, chúng Đại Bồ-tát này cũng có thể đắc, nhưng không trụ, không chấp trước vào nó. Dùng thắng trí quán sát đúng đắn rồi thì vượt hơn vị Thanh văn, Độc giác, hưởng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát này không có bất cứ căn lành công đức nào mà không đắc.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát học như vậy là gần gũi với trí Nhất thiết trí, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, khi Đại Bồ-tát học như vậy thì là ruộng phước chân thật cho tất cả Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian, vượt trên ruộng phước của Sa-môn, Phạm chí, Thanh văn, Độc giác trong thế gian, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, khi Đại Bồ-tát học như vậy, thì sinh ra nơi nào cũng không bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, luôn luôn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì nên biết, vị ấy đối với trí Nhất thiết trí đã đắc không thoái chuyển, đối với tất cả pháp đều giác tri đúng đắn, xa lìa vị Thanh văn, Độc giác, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghĩ như vậy: “Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là thời gian tu hành, đây là nơi chốn tu hành, ta có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ta nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà xả bỏ pháp nên xả bỏ”; thì nhất định sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí. Đại Bồ-tát ấy chẳng hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể hiểu rõ ràng. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ: “Ta là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là thời gian tu, đây là nơi chốn tu, đây là người tu, đây là pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa, đây là pháp mà Bát-nhã ba-la-mật-đa chiếu rõ, đây là quả vị Giác ngộ cao tột mà Bát-nhã ba-la-mật-đa chứng. Biết như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nghĩ như vậy: “Đây chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây chẳng phải thời gian tu hành, đây chẳng phải nơi chốn tu

hành, đây chẳng phải người tu hành, chẳng phải do Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa tất cả pháp cần xả bỏ, chẳng phải do Bát-nhã ba-la-mật-đa nhất định có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột đã cầu. Vì sao? Vì tất cả pháp đều trụ chân như, pháp giới, pháp tánh, nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Trong đây, tất cả đều không khác nhau.

Thiện Hiện nên biết, khi Đại Bồ-tát học như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 521

#### Phẩm 25: KIẾN BÁT ĐỘNG (1)

Khi ấy, Thiên đế Thích thăm nghĩ: “Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng thì còn vượt trên tất cả hữu tình, hưởng là đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu các hữu tình nghe nói danh tự trí Nhất thiết trí, tin hiểu một cách sâu sắc, thì còn được lợi ích tốt đẹp trong cõi người và được sống lâu tối thắng trong thế gian, hưởng là phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, hoặc nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu các hữu tình phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì công đức đạt được theo sự mong cầu các hữu tình khác như Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian đều không thể sánh kịp.”

Đức Thế Tôn biết được tâm niệm của Thiên đế Thích, Ngài nói:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như những điều ông đã nghĩ!

Khi ấy, Thiên đế Thích rất vui mừng liền lấy hương hoa thượng diệu ở cõi trời rải cúng dường Như Lai và các Bồ-tát. Rải hoa cúng dường xong, Thiên đế Thích nguyện rằng: “Nếu thiện nam trụ nơi Bồ-tát thừa cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì ta đem căn lành công đức đã gieo trồng khiến cho sở nguyện của vị ấy mau viên mãn, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, khiến cho Phật pháp vô thượng của vị ấy đã cầu mau được viên mãn, khiến cho pháp tự nhiên của vị ấy đã cầu mau được viên mãn, khiến cho pháp chân như vô lậu của vị ấy đã cầu mau được viên mãn, khiến cho tất cả pháp mà vị ấy muốn nghe đều được như ý. Nếu ai cầu Thanh văn, Độc giác thừa cũng khiến cho sở nguyện mau được viên mãn.” Nguyện như vậy xong, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thiện nam nào trụ nơi Bồ-tát thừa đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thì con không bao giờ sinh một tâm niệm



nào khác làm cho vị ấy thoái chuyển tâm đại Bồ-đề, con cũng không sinh một tâm niệm nào khác để làm cho các Bồ-tát nhàm chán xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột để mà rơi trở lại quả vị Thanh văn, Độc giác.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà thâm tâm đã ưa thích thì con nguyện cho tâm vị ấy càng tinh tấn để mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nguyện cho Đại Bồ-tát ấy thấy được các khổ trong sinh tử, vì muốn làm lợi lạc cho Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian mà phát những đại nguyện kiên cố: “Ta đã tự mình vượt qua biển lớn sinh tử và sẽ tinh tấn cố gắng độ người chưa độ. Ta đã giải thoát ra khỏi sự trói buộc trong sinh tử và sẽ siêng năng tinh tấn giải thoát cho người chưa giải thoát. Đối với những sự sợ hãi trong sinh tử, ta đã được an ổn và cũng sẽ siêng năng tinh tấn làm an ổn cho người chưa an ổn. Ta đã chứng Niết-bàn rốt ráo và cũng siêng năng tinh tấn khuyến khích người chưa chứng cùng chứng đắc.”

Bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, tín nữ... đối với công đức của Bồ-tát mới phát tâm mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức? Đối với công đức của Bồ-tát phát tâm lâu mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức? Đối với công đức của Bồ-tát không thoái chuyển mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức? Đối với công đức của Bồ-tát còn lại một đời mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức?

Phật dạy Thiên đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca, thế giới bốn đại châu còn có thể biết bao nhiêu lạ, nhưng phước đức phát sinh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ ấy không thể lường biết được.

Này Kiều-thi-ca, thế giới tiểu thiên còn có thể biết bao nhiêu lạ, nhưng công đức phát sinh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ này không thể lường biết được.

Này Kiều-thi-ca, thế giới trung thiên đại thiên còn có thể biết bao nhiêu lạ, nhưng công đức phát sinh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ ấy không thể lường biết được.

Này Kiều-thi-ca, thế giới ba lần ngàn này có thể biết bao nhiêu lạ, nhưng công đức phát sinh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ này không thể lường biết được.

Này Kiều-thi-ca, giả sử thế giới ba lần ngàn hợp lại thành một biển, có người lấy một sợi tóc chẻ ra làm một trăm phần. Dem đầu của phần nhỏ nhúng vào biển, có thể biết bao nhiêu giọt nước, nhưng phước đức phát sinh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ này không thể lường biết được. Vì sao? Vì công đức phát sinh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ ấy không bờ bến.

Khi ấy Tứ đại Thiên vương bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, đối với công đức thù thắng của các Bồ-tát, nếu các hữu tình không tùy hỷ thì nên biết người ấy bị ma khống chế, bị ma làm mê loạn, là bề đảng của ma, là ma ở cõi trời chết sinh vào nơi đây. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh của Đại Bồ-tát. Nếu có ai phát tâm đối với công đức của vị ấy mà sinh lòng tùy hỷ sâu sắc thì có thể phá hoại tất cả quyến thuộc cung điện của quân ma.

Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình thâm tâm kính mến Phật, Pháp, Tăng, thì sinh ra nơi nào cũng thường muốn thấy Phật, nghe Pháp, gặp Tăng. Đối với căn lành công đức của chúng Đại Bồ-tát nên tùy hỷ sâu sắc. Sau khi tùy hỷ rồi, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột nhưng không nên có tư tưởng hai hay không hai. Nếu có thể làm được như vậy thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích cho hữu tình và phá tan quân ma.

Phật dạy Đế Thích:

– Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Này Kiều-thi-ca, đối với căn lành công đức của chúng Đại Bồ-tát, nếu các hữu tình thâm tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì các hữu tình ấy mau viên mãn các hạnh của Bồ-tát, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Đối với căn lành công đức của chúng Đại Bồ-tát, nếu các hữu tình thâm tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì các hữu tình ấy đầy đủ đại oai lực, luôn phụng thờ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và thiện tri thức, luôn nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và biết rõ ý nghĩa của kinh. Các hữu tình này thành tựu căn lành công đức của sự tùy hỷ hồi hướng như vậy nên sinh ra nơi nào thường được tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, không thấy sắc xấu, không nghe tiếng ác, không ngửi mùi hôi thối, không nếm vị

dở, không cảm giác những sự xúc chạm khó chịu, không nghĩ pháp ác, không bao giờ lìa xa chư Phật Thế Tôn, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi chư Phật, gieo trồng các căn lành, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì các hữu tình ấy đối với vô lượng căn lành công đức của Bồ-tát mới phát tâm mà thâm tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, đối với vô lượng căn lành công đức của các Bồ-tát đã trụ Sơ địa cho đến Thập địa mà thâm tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, đối với vô lượng căn lành công đức của các Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ mà thâm tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì nhờ nhân duyên này nên các căn lành của hữu tình ấy càng tăng trưởng, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi, có thể đến tận đời vị lai như thật làm lợi ích cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, để họ trụ cảnh giới Vô dư Bát-niết-bàn. Cho nên nay Kiều-thi-ca, thiện nam trụ nơi Bồ-tát thừa đối với căn lành công đức của Bồ-tát mới phát tâm, đối với căn lành công đức của Bồ-tát phát tâm đã lâu, đối với căn lành công đức của các Bồ-tát không thoái chuyển, đối với căn lành công đức của các Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ đều nên tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Khi sinh tùy hỷ và hồi hướng thì không nên chấp trước chính tâm tùy hỷ hồi hướng hay lìa tâm tùy hỷ hồi hướng, không nên chấp trước chính tâm tu hành, hay lìa tâm tu hành. Nếu không chấp trước về việc tùy hỷ hồi hướng như vậy tức là tu hành hạnh của các Đại Bồ-tát, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, độ tất cả Trời, Người, A-tố-lạc... để họ thoát khỏi sinh tử đắc Bát-niết-bàn.

Bấy giờ, Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, như Ngài nói các pháp như huyền, thì tại sao chúng Đại Bồ-tát lấy tâm như huyền có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ông nghĩ thế nào? Ông có thấy tâm như huyền của Đại Bồ-tát không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Con không thấy huyền, cũng không thấy có tâm như huyền.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Nếu trường hợp không có huyễn, không có tâm như huyễn thì ông thấy có tâm có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Con hoàn toàn không thấy có trường hợp không có huyễn, không có tâm như huyễn, lại có tâm có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Nếu trường hợp lìa huyễn, lìa tâm như huyễn thì ông thấy có pháp có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Con không thấy có trường hợp lìa huyễn, lìa tâm như huyễn, lại có pháp có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, con hoàn toàn không thấy ngay nơi pháp lìa tâm mà nói pháp nào là có, pháp nào là không. Vì tất cả pháp hoàn toàn lìa. Nếu tất cả pháp hoàn toàn lìa, thì không thể thiết đặt pháp này là có, pháp này là không. Nếu pháp không thể thiết đặt có, không thì không thể nói có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Chẳng phải pháp không sở hữu có thể đắc Bồ-đề. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không sở hữu, tánh chẳng thể nắm bắt được, không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa đều hoàn toàn lìa; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng hoàn toàn lìa; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng hoàn toàn lìa; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng hoàn toàn lìa; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng hoàn toàn lìa; bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng hoàn toàn lìa; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng hoàn toàn lìa; tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ cũng hoàn toàn lìa; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân cũng hoàn toàn lìa; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng hoàn toàn lìa; năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng hoàn toàn lìa; mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng hoàn toàn lìa; đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng hoàn toàn lìa; ba mươi hai tướng

Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp cũng hoàn toàn lia; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng hoàn toàn lia; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng hoàn toàn lia; tất cả hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng hoàn toàn lia; trí Nhất thiết trí cũng hoàn toàn lia.

Bạch Thế Tôn, nếu pháp hoàn toàn lia thì pháp ấy không nên tu, cũng không nên phổ biến và cũng không nên hướng dẫn. Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn lia nên đối với pháp không cần phải hướng dẫn.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã hoàn toàn lia thì tại sao có thể nói các Đại Bồ-tát y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng hoàn toàn lia thì tại sao lia pháp mà có thể đắc pháp lia. Cho nên, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể nói chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa đều hoàn toàn lia, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí cũng hoàn toàn lia.

Thiện Hiện nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn lia, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí cũng hoàn toàn lia nên có thể nói quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà Đại Bồ-tát chứng đắc cũng hoàn toàn lia.

Thiện Hiện nên biết, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải hoàn toàn lia thì chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến nếu trí Nhất thiết trí chẳng phải hoàn toàn lia thì chẳng phải là trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn lia nên được gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến vì trí Nhất thiết trí lia nên được gọi trí Nhất thiết trí.

Cho nên, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đều y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, mặc dầu không lia pháp mà có thể đắc pháp lia nhưng đắc quả vị Giác ngộ cao tột đều y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Cho nên chúng Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ

cao tốt nên siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, tất cả ý nghĩa của các Đại Bồ-tát là cực kỳ sâu xa.

Phật dạy Thiện Hiện:

– Đúng vậy, đúng vậy! Ý nghĩa, việc làm của các Đại Bồ-tát là cực kỳ sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát có thể làm việc khó làm. Mặc dầu hành ý nghĩa sâu xa như vậy nhưng không chứng pháp của Thanh văn, Độc giác.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

– Theo con hiểu thì ý nghĩa của Ngài nói là việc mà các Đại Bồ-tát làm không khó, không nên nói họ có thể làm việc khó làm. Vì sao? Ý nghĩa mà các Đại Bồ-tát chứng đều chẳng thể nắm bắt được, năng chứng Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được, pháp chứng, người chứng, nơi chốn chứng, thời gian chứng cũng chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát quán tất cả pháp đã chẳng thể nắm bắt được thì sở chứng còn có ý nghĩa gì! Có Bát-nhã ba-la-mật-đa nào có thể là năng chứng! Lại có những gì và thiết lập cái gì! Pháp chứng, người chứng, nơi chốn chứng, thời gian chứng đã vậy thì tại sao chấp do đây mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt? Quả vị Giác ngộ cao tốt còn không nên chứng hưởng là chứng đắc pháp của hàng Thanh văn, Độc giác.

Bạch Thế Tôn, nếu hành như vậy thì gọi là Bồ-tát hành chẳng thể nắm bắt được. Nếu các Đại Bồ-tát có thể hành về hạnh chẳng thể nắm bắt được như vậy thì đắc tất cả pháp không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, nếu các Đại Bồ-tát nghe nói như vậy tâm không chìm đắm cũng không buồn rầu, không kinh sợ thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, khi Đại Bồ-tát hành như vậy, không thấy các tướng, không thấy ta tu hành, không thấy không tu hành, không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp ta tu hành, không thấy quả vị Giác ngộ cao tốt là pháp ta chứng, cũng không thấy nơi chốn chứng, thời gian chứng...

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ rằng: “Ta xa quả vị Thanh văn, Độc giác, Ta gần quả vị Giác ngộ cao tột.” Ví như hư không, không nghĩ rằng: “Ta cách vật này gần hay xa.” Vì sao? Vì hư không không di động, cũng không sai biệt, không phân biệt.

Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ rằng: “Ta xa lìa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp không phân biệt.

Giống như nhà ảo thuật không nghĩ rằng: “Vật huyền, thầy huyền thì gần ta, cái huyền mà tương tự pháp thì cách xa ta. Mọi người tụ tập cũng gần mà cũng xa. Vì sao? Vì nhà ảo thuật không có phân biệt.

Các Đại Bồ-tát cũng vậy, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ rằng: “Ta xa quả vị Thanh văn, Độc giác, Ta gần quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp không phân biệt.

Ví như bóng hình không nghĩ rằng: “Ta nhờ vật kia mà hiện thì gần ta, pháp mà không nhờ thì cách xa ta.” Vì sao? Vì hình được hiện ra không có phân biệt.

Các Đại Bồ-tát cũng vậy, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nghĩ rằng: “Ta xa quả vị Thanh văn, Độc giác, Ta gần quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp không phân biệt.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thương không ghét. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tất cả pháp, thương ghét tự tánh nó chẳng thể nắm bắt được. Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp không thương không ghét.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vậy, đối với tất cả pháp không thương không ghét. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều đoạn trừ thương ghét.

Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đoạn trừ hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, đoạn trừ tất cả vọng tưởng phân biệt. Vì sao? Vì chư

Phật, Bồ-tát, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp không phân biệt.

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không nghĩ như vậy: “Ta xa quả vị Thanh văn, Độc giác, Ta gần quả vị Giác ngộ cao tột. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vậy, không nghĩ: “Ta xa quả vị Thanh văn, Độc giác, Ta gần quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao? Vì đối với tất cả pháp thì chư Phật, Bồ-tát, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt.

Ví như hóa thân Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không nghĩ như vậy: “Ta xa quả vị Thanh văn, Độc giác, Ta gần quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao? Vì hóa thân của chư Phật không phân biệt.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vậy, không nghĩ như vậy: “Ta xa quả vị Thanh văn, Độc giác, Ta gần quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao? Vì đối với tất cả pháp, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có phân biệt.

Như chư Phật muốn làm sự việc gì thì biến hóa ra hóa nhân để làm việc ấy. Nhưng hóa nhân không nghĩ rằng: “Ta có thể tạo ra những sự nghiệp như vậy.” Vì sao? Vì đối với nghiệp đã tạo, người bị hóa không có phân biệt.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vậy, dù làm việc nhưng phải siêng năng tu học. Tu học rồi, mặc dù thành tựu các sự nghiệp nhưng đối với việc làm không phân biệt. Vì sao? Vì đối với pháp, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không phân biệt.

Ví như người thợ mộc hoặc đệ tử của ông ta vì làm việc nên tạo ra các máy móc như: nam, nữ, hoặc voi, ngựa... các máy móc này mặc dầu có làm việc nhưng đối với những việc đó đều không phân biệt. Vì sao? Vì máy móc đó cũng không phân biệt.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vậy, vì có việc cần làm nên thành lập nó. Sau khi thành lập rồi mặc dầu thành công nhiều sự nghiệp nhưng trong hoàn toàn đều không phân biệt. Vì sao? Vì đối với pháp, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vậy không phân biệt.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

–Đối với tất cả pháp chỉ riêng Bát-nhã ba-la-mật-đa không có sự phân biệt, hay là Tĩnh lực... năm pháp Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp cũng không phân biệt?



Thiện Hiện trả lời:

–Không những Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không phân biệt mà Tĩnh lự... năm pháp Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp cũng không phân biệt.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Có phải chỉ sáu pháp Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không phân biệt, hay còn sắc uẩn cho đến thức uẩn đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhãn xứ cho đến ý xứ đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; sắc xứ cho đến pháp xứ đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhãn giới cho đến ý giới đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; sắc giới cho đến ý giới đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhãn thức giới cho đến ý thức giới đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhãn xúc cho đến ý xúc đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; địa giới cho đến thức giới đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; vô minh cho đến lão tử đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; năm loại mắt, sáu phép thần thông đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ

đẹp đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi, đối với tất cả pháp cũng không phân biệt?

Thiện Hiện trả lời:

–Không những sáu pháp Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không phân biệt mà còn sắc cho đến cảnh giới vô vi đối với tất cả pháp cũng không phân biệt. Vì sao? Vì tánh tướng của tất cả pháp đều là không, không phân biệt.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nếu tất cả đều không phân biệt vậy sao có sự luân hồi sinh tử khác nhau trong năm cõi? Sao có sự khác nhau của Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát và Thánh vị Như Lai?

Thiện Hiện trả lời:

–Vì hữu tình phiền não điên đảo mà tạo ra các nghiệp thuộc về thân, khẩu, ý. Do đó nên chịu lấy quả báo, dục là nghiệp căn bản tạo ra quả Dị thực, rồi căn cứ vào đó mà có năm đường khác nhau giữa trời, người, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Lại hỏi:

–Sao lại có quả Dự lưu... Thánh vị sai biệt?

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì không phân biệt nên thiết lập Dự lưu và quả Dự lưu; vì không phân biệt nên thiết lập Nhất lai và quả Nhất lai; vì không phân biệt nên thiết lập Bất hoàn và quả Bất hoàn; vì không phân biệt nên thiết lập A-la-hán và quả A-la-hán; vì không phân biệt nên thiết lập Độc giác và Độc giác Bồ-đề; vì không phân biệt nên thiết lập Đại Bồ-tát và hạnh của Đại Bồ-tát; vì không phân biệt nên thiết lập Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Giác ngộ cao tột của Phật.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khừ do không phân biệt, phân biệt đoạn nên có thể thiết lập có. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai do không phân biệt, phân biệt đoạn

nên thiết lập có. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại ở thế giới chư Phật mười phương cũng không phân biệt, phân biệt đoạn nên có thể thiết lập có.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, do đó mà biết rằng các pháp đều không phân biệt. Do không phân biệt nên chân như, pháp giới nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn làm định lượng. Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt như vậy.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt như vậy thì có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt thanh tịnh không phân biệt, có thể đến tận đời vị lai luôn làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành pháp bền chắc hay hành pháp không bền chắc?

Thiện Hiện trả lời:

–Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành pháp chẳng phải bền chắc chứ không hành pháp bền chắc. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải pháp bền chắc; pháp không bền trong cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng phải là pháp bền chắc; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là pháp bền chắc; Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo chẳng phải là pháp bền chắc; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo chẳng phải là pháp bền chắc; bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải là pháp bền chắc; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải là pháp bền chắc; tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ chẳng phải là pháp bền chắc; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là pháp bền chắc; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là pháp bền chắc; năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng phải là pháp bền chắc; mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là pháp bền chắc; đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả chẳng phải là pháp bền chắc; ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp chẳng phải là pháp bền chắc; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng phải là pháp bền chắc; trí Nhất thiết, trí Đạo

tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải là pháp bền chắc. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng còn không thấy có pháp không bền chắc có thể nắm bắt được, huống là thấy có pháp bền chắc có thể nắm bắt được.

Bấy giờ, có vô lượng Thiên tử ở Dục giới và Sắc giới đều nghĩ như vậy: “Thiện nam, thiện nữ nào phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, theo những ý nghĩa trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói mà thực hành thì không chứng thật tế, không rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác. Nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ ấy rất là hiếm có, làm việc khó làm, cần phải kính lễ vị ấy.” Biết tâm niệm của các Thiên tử, Thiện Hiện liền nói:

–Thiện nam, thiện nữ ấy không chứng thật tế, không rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác, thì chẳng phải là hiếm có cũng chưa gọi là khó. Nếu các Đại Bồ-tát biết tất cả pháp và các hữu tình đều chẳng thể nắm bắt được mà phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, mặc áo giáp tinh tấn, thế độ vô lượng, vô số hữu tình khiến họ nhập vào cảnh giới Vô dư Bát-niết-bàn, thì Đại Bồ-tát đó mới là rất hiếm có, làm việc khó làm.

Thiên tử nên biết, Đại Bồ-tát mặc dầu biết hữu tình hoàn toàn không sở hữu nhưng phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, mặc áo giáp tinh tấn, vì muốn điều phục các hữu tình giống như hữu vi muốn điều phục hư không. Vì sao? Đây các Thiên tử, vì hư không là xa lìa nên biết tất cả hữu tình cũng xa lìa. Vì hư không là không nên biết tất cả hữu tình cũng là không. Vì hư không không bền chắc nên biết tất cả hữu tình cũng không chắc thật. Vì hư không không sở hữu nên biết tất cả hữu tình cũng không sở hữu. Do nhân duyên này, Đại Bồ-tát ấy mới là rất hiếm có, có thể làm việc khó làm.

Thiên tử nên biết, Đại Bồ-tát ấy mặc áo giáp đại nguyện vì muốn điều phục tất cả hữu tình nhưng các hữu tình hoàn toàn không sở hữu. Giống như có người mặc áo giáp chiến đấu với hư không. Thiên tử nên biết, Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại nguyện ấy, vì muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình nhưng các hữu tình và áo giáp đại nguyện này đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Đây các Thiên tử, vì hữu tình xa lìa nên biết áo giáp đại nguyện này cũng xa lìa; vì hữu tình không nên

biết áo giáp đại nguyện cũng không; vì hữu tình không chắc thật nên biết áo giáp đại nguyện này cũng không chắc thật; vì hữu tình không sở hữu nên biết áo giáp đại nguyện này cũng không sở hữu.

Thiên tử nên biết, việc Đại Bồ-tát ấy điều phục làm lợi ích cho các hữu tình cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Nay các Thiên tử, vì hữu tình xa lìa cho nên biết rằng việc điều phục làm lợi ích này cũng xa lìa; vì hữu tình không cho nên biết việc điều phục làm lợi ích này cũng đều không; vì hữu tình không bền chắc cho nên biết việc điều phục làm lợi ích này cũng không bền chắc; vì hữu tình không sở hữu cho nên biết việc điều phục làm lợi ích này cũng không sở hữu.

Thiên tử nên biết, các Đại Bồ-tát cũng không sở hữu. Vì sao? Nay các Thiên tử, vì hữu tình lìa cho nên biết rằng các Đại Bồ-tát cũng lìa; vì hữu tình không cho nên biết các Đại Bồ-tát cũng không, vì hữu tình không chắc cho nên biết các Bồ-tát cũng không chắc thật. Vì hữu tình không sở hữu cho nên biết các Bồ-tát cũng không sở hữu.

Thiên tử nên biết, Đại Bồ-tát nào nghe nói như vậy mà không hoang mang, không kinh hãi, không sợ sệt cũng không lo âu hối hận, thì nên biết rằng Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Nay các Thiên tử, vì sắc uẩn cho đến thức uẩn lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì nhãn xứ cho đến ý xứ cũng lìa cho nên hữu tình cũng lìa; vì sắc xứ cho đến pháp lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì nhãn giới cho đến ý giới lìa cho nên hữu tình cũng lìa; vì sắc giới cho đến pháp giới lìa cho nên hữu tình cũng lìa; vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì nhãn xúc cho đến ý xúc lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì địa giới cho đến thức giới lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì nhân duyên cho đến tăng thượng duyên lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì vô minh cho đến lão tử lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn lìa cho nên hữu tình cũng lìa; vì Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định

vô sắc lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì năm loại mắt, sáu phép thần thông lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì trí Nhất thiết trí lìa, cho nên hữu tình cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì sắc uẩn lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì thức uẩn lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì sắc uẩn lìa nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì thức uẩn lìa nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì nhãn xứ lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì ý xứ lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì nhãn xứ lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì ý xứ lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì sắc xứ lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì pháp xứ lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì sắc xứ lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì pháp xứ lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì nhãn giới lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì ý giới lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, nói rộng cho đến vì nhãn giới lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì ý giới lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì sắc giới lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì pháp giới lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì sắc giới lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa,

cho đến vì pháp giới lìa cho đến trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì nhãn thức giới lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì ý thức giới lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến nhãn thức giới lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì nhãn thức giới lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì ý thức giới lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì nhãn xúc lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì ý xúc lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì nhãn xúc lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì ý xúc lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì địa giới lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa lìa cho đến vì thức giới lìa cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì địa giới lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì thức giới lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì nhân duyên lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì tăng thượng duyên lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì nhân duyên lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì tăng thượng duyên lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì vô minh lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì lão tử lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì vô minh lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì lão tử lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì Bồ thí ba-la-mật-đa lìa cho nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng lìa, cho đến vì Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa cho nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng lìa; nói rộng cho đến vì Bồ thí ba-la-mật-đa lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì pháp không bên trong lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì pháp không không tánh tự tánh lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì pháp không bên trong lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì pháp không không tánh tự tánh lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì chân như lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì chân như lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì Thánh đế khổ lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì Thánh đế tập, diệt, đạo lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì Thánh đế khổ lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì bốn Niệm trụ lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì tám chi Thánh đạo lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì bốn Niệm trụ lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì tám chi Thánh đạo lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì bốn Tĩnh lự lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì bốn Tĩnh lự lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì pháp môn giải thoát Không lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì pháp môn giải thoát Không lìa cho nên trí Nhất thiết trí lìa, vì pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì tám Giải thoát lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì mười Biến xứ lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì tám Giải thoát lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì mười Biến xứ lìa cho nên trí Nhất



thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết, vì bậc Tịnh quán là cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến vì bậc Như Lai là cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là; nói rộng cho đến vì bậc Tịnh quán là cho nên trí Nhất thiết trí cũng là, cho đến vì bậc Như Lai là cho nên trí Nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết, vì bậc Cực hỷ là cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến vì bậc Pháp vân là cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là; nói rộng cho đến vì bậc Cực hỷ là cho nên trí Nhất thiết trí cũng là, cho đến vì bậc Pháp vân là cho nên trí Nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là; nói rộng cho đến vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là cho nên trí Nhất thiết trí cũng là, cho đến vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là cho nên trí Nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết, vì năm loại mắt là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, vì sáu phép thần thông là cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là; nói rộng cho đến vì năm loại mắt là cho nên trí Nhất thiết trí cũng là, vì sáu phép thần thông là cho nên trí Nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết, vì mười lực của Như Lai là cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến vì mười tám pháp Phật bất cộng là cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là; nói rộng cho đến vì mười lực của Như Lai là cho nên trí Nhất thiết trí cũng là, cho đến vì mười tám pháp Phật bất cộng là cho nên trí Nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết, vì đại Từ là cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, vì đại Bi, đại Hỷ, đại Xả là cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là; nói rộng cho đến vì đại Từ là cho nên trí Nhất thiết trí cũng là, vì đại Bi, đại Hỷ, đại Xả là cho nên trí Nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết, vì ba mươi hai tướng Đại sĩ là cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, vì tám mươi vẻ đẹp là cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là; nói rộng cho đến vì ba mươi hai tướng Đại sĩ là cho nên trí Nhất thiết trí cũng là, vì tám mươi vẻ đẹp là cho nên trí Nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết, vì pháp không quên mất là cho nên sáu pháp

Ba-la-mật-đa cũng lìa, vì tánh luôn luôn xả lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì pháp không quên mất lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, vì tánh luôn luôn xả lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì trí Nhất thiết lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì trí Nhất thiết lìa cho nên trí Nhất thiết cũng lìa, vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì quả Dự lưu lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì Độc giác Bồ-đề lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì quả Dự lưu lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, vì Độc giác Bồ-đề lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, vì tất cả hạnh của Đại Bồ-tát lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, vì quả vị Giác ngộ cao tột của Phật lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến vì tất cả hạnh của Đại Bồ-tát lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa, vì quả vị Giác ngộ cao tột của Phật lìa cho nên trí Nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết, trí Nhất thiết trí lìa cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí lìa cho nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng lìa.

Thiên tử nên biết, Đại Bồ-tát nào khi nghe nói các pháp đều lìa như vậy mà tâm họ không kinh hãi, không sợ sệt, không lo lắng, không hối hận, không hoang mang hoảng hốt thì nên biết Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bấy giờ, Thế Tôn dạy Thiện Hiện:

– Vì lý do gì mà đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tâm các Đại Bồ-tát không hoang mang?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, vì tất cả pháp đều không sở hữu, đều là xa lìa, đều tịch tĩnh, đều không có sinh diệt, đều không có tánh tướng. Cho nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm các Đại Bồ-tát không hoang mang.

Bạch Thế Tôn, do những nhân duyên như vậy, mà tâm các Đại

Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hoang mang. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp hoặc hoang mang, hoặc bị hoang mang, hoặc nơi chốn hoang mang, hoặc thời gian hoang mang, hoặc người hoang mang, hoặc nhân duyên hoang mang đều chẳng thể nắm bắt được vì tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nghe nói như vậy tâm không hoang mang cũng không kinh hãi, không sợ sệt, không lo lắng, không hối hận, thì nên biết Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy quán tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được, không thể thiết lập hay là hoang mang, là bị hoang mang, là nơi chốn hoang mang, là thời gian hoang mang, là người hoang mang, do nhân duyên hoang mang. Do đó các Đại Bồ-tát nghe nói việc như vậy tâm không hoang mang, cũng không kinh hãi, không sợ sệt, không lo lắng, không hối hận.

Bạch Thế Tôn, nếu Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì các vị Thiên đế Thích, Đại phạm Thiên vương, chủ thế giới... thường kính lễ, tôn trọng, cúng dường, khen ngợi.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, không những luôn luôn được các vị Thiên đế Thích, Đại phạm Thiên vương, chủ thế giới... cùng nhau kính lễ, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi mà Đại Bồ-tát ấy còn hơn thế nữa, nghĩa là trời Cực quang tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng quả, hoặc trời Tịnh cư và Trời, Rồng, A-tố-lạc... khác cùng nhau cúng dường, kính lễ, tôn trọng, khen ngợi. Đại Bồ-tát ấy có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì cũng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương thường cùng hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì khiến cho Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn, nói rộng cho đến khiến cho trí Nhất thiết trí mau được viên mãn.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thường được chư Phật, Bồ-tát và Thiên, Long, A-tố-lạc... trong thế gian bảo vệ nhớ nghĩ, mau viên mãn tất cả công đức.

Nên biết Đại Bồ-tát ấy bước đi trên chỗ mà Phật đã bước đi, cũng chân chánh tu hành những hạnh mà Phật đã hành, sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nên biết rằng vị ấy không khác gì Phật Thế Tôn.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 522

#### Phẩm 25: KIẾN BÁT ĐỘNG (2)

Lại nữa này Thiện Hiện, tâm của Đại Bồ-tát ấy kiên cố hơn Kim cang. Giả sử tất cả hữu tình trong hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương đều hóa làm ma. Chúng ma ấy đều hóa làm như ác ma. Các ác ma này đều có vô số thần lực. Các ác ma này dốc hết thần lực cũng không thể cản trở Đại Bồ-tát ấy khiến cho không thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đã đắc phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì biết tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát thành tựu hai pháp thì tất cả ác ma không thể nào làm cản trở, khiến cho vị ấy không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Những gì là hai? Một là quán sát các pháp đều không; hai là không xả bỏ các loài hữu tình.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát thành tựu hai pháp thì tất cả ác ma không thể làm trở ngại, khiến cho vị ấy có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Những gì là hai? Một là nói ra điều gì đều có thể làm được. Hai là thường được chư Phật hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì các Thiên tử thường đến kính lễ gần gũi cúng dường thăm hỏi, khuyến khích, nói như vậy: “Lành thay, Đại sĩ! Muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng trụ Không, Vô tướng, Vô nguyện. Vì sao? Nay thiện nam, nếu siêng năng trụ Không, Vô tướng, Vô nguyện thì đối với tất cả hữu tình không có chỗ cậy nhờ, làm chỗ cậy nhờ, không chỗ quay về làm chỗ quay về, không người cứu giúp làm người cứu giúp, không chỗ hưởng về làm chỗ hưởng về, không nhà cửa làm nhà cửa, không chỗ nương tựa làm chỗ nương tựa, người tối tăm ban cho ánh sáng, người điếc mù làm tai mắt.

Vì sao? Này thiện nam, vì an trụ Không, Vô tướng, Vô nguyện như vậy tức là an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu có thể an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát có thể trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì được chư Phật hiện tại trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương ở trong đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức của Đại Bồ-tát ấy, đó gọi là an trụ công đức chân tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, như Ta ngày nay giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đại chúng, ở giữa đại chúng, Ta tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức của các Đại Bồ-tát: Bảo Tràng, Thi-khí... và các Đại Bồ-tát khác hiện đang ở chỗ Phật Bất Động để tịnh tu phạm hạnh trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đó là an trụ công đức chân tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô số, vô lượng, vô biên thế giới phương Đông hiện đang giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đại chúng. Ở đó cũng có các Đại Bồ-tát tịnh tu phạm hạnh, không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy ở giữa đại chúng đều tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức của các Đại Bồ-tát ấy, đó là công đức chân tịnh không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Phương Tây, Nam, Bắc, bốn góc trên dưới cũng như vậy.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lần lần viên mãn đạo đại Bồ-đề, lần lần viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cho đến sắp đắc trí Nhất thiết tướng cũng được tất cả chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô biên, vô số, vô lượng thế giới chư Phật khắp mười phương, ở trong đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức của Đại Bồ-tát ấy, đó là công đức chân tịnh tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy làm những việc khó làm, không làm mất hạt giống của Phật, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những Đại Bồ-tát nào được Phật Thế Tôn ở trong đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các

công đức? Là vị không thoái chuyển hay thoái chuyển?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Có Đại Bồ-tát trụ không thoái chuyển hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được Phật Thế Tôn ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức. Lại có Đại Bồ-tát mặc dầu chưa được thọ ký, nhưng tu phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng được chư Phật ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những vị nói ở đây là Bồ-tát nào?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Có Đại Bồ-tát theo Phật Bất Động làm Bồ-tát lúc nào ở đâu cũng tu và học, đã được an trụ vào quả vị không thoái chuyển. Đại Bồ-tát ấy được Phật Thế Tôn ở trong đại chúng, tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức. Lại có Đại Bồ-tát theo Đại Bồ-tát Bảo Tràng, Đại Bồ-tát Thi-khí để tu học. Đại Bồ-tát ấy mặc dầu chưa được thọ ký nhưng siêng năng tinh tấn hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng được Phật Thế Tôn ở trong đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tánh không sinh của tất cả pháp, mặc dầu tin hiểu sâu sắc nhưng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mặc dầu tin hiểu sâu sắc nhưng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn; đối với tánh không rốt ráo của tất cả pháp, mặc dầu tin hiểu sâu sắc nhưng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn; đối với tánh tịch tĩnh của tất cả pháp, mặc dầu tin hiểu sâu sắc nhưng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn; đối với tánh xa lìa của tất cả pháp, mặc dầu tin hiểu sâu sắc nhưng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn; đối với tánh không sở hữu của tất cả pháp, mặc dầu tin hiểu sâu sắc nhưng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn; đối với tánh không tự tại của tất cả pháp, mặc dầu tin hiểu sâu sắc nhưng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn; đối với tánh không chắc thật của tất cả pháp, mặc dầu tin hiểu sâu sắc nhưng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn, thì này Thiện Hiện, những Đại Bồ-tát ấy cũng được chư Phật trong đại chúng tự nhiên

hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát được Phật Thế Tôn ở trong đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức, thì Đại Bồ-tát ấy vượt qua quả vị Thanh văn, Độc giác, chắc chắn đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, được Phật Thế Tôn ở trong đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức thì Đại Bồ-tát ấy nhất định sẽ an trụ quả vị không thoái chuyển. Sau khi an trụ vị ấy rồi thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nghe nói tất cả ý nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy mà không nghi, không hoặc không mê không loạn, chỉ nghĩ như vậy: “Như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Phật đã nói, lý của nó là tất nhiên, không có điên đảo” thì Đại Bồ-tát ấy nhờ có niềm tin thanh tịnh sâu sắc vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, lần lần sẽ được ở chỗ Phật Bất Động và các Đại Bồ-tát nghe hết Bát-nhã ba-la-mật-đa và tin hiểu sâu sắc vào ý nghĩa của kinh. Sau khi tin hiểu sâu sắc rồi sẽ được trụ quả vị không thoái chuyển. Trụ vào địa vị này sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát chỉ nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy có lòng tin hiểu không phỉ báng còn đạt được nhiều căn lành thù thắng, huống là có thể thọ trì đọc tụng thông suốt, Y vào lý chân như mà chánh niệm tư duy, an trụ chân như, tinh tấn tu học, thì Đại Bồ-tát ấy mau an trụ quả vị không thoái chuyển, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi lạc cho tất cả hữu tình cho đến tận đời vị lai.

Bấy giờ, Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, thật tánh của tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được, như vậy sao nói các Đại Bồ-tát an trụ chân như, tinh tấn tu học thì sẽ mau an trụ quả vị không thoái chuyển, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình cho đến tận đời vị lai?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Như sự giáo hóa của Phật an trụ chân như, tu hạnh của các Đại Bồ-tát thì sẽ mau an trụ quả vị không thoái chuyển, mau chứng quả vị



Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, an trụ chân như, tu hạnh Đại Bồ-tát, sẽ mau an trụ quả vị không thoái chuyển, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa:

–Bạch Thế Tôn, sự giáo hóa của Như Lai đều không sở hữu, pháp lìa chân như rốt ráo chẳng thể nắm bắt được, vậy ai an trụ chân như tu Bồ-tát hạnh? Ai sẽ an trụ quả vị không thoái chuyển? Ai chứng quả vị Giác ngộ cao tột? Ai làm lợi ích lớn cho các hữu tình?

–Bạch Thế Tôn, chân như còn chẳng thể nắm bắt được thì làm sao đắc cái có an trụ chân như tu Bồ-tát hạnh, mau an trụ quả vị không thoái chuyển, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình? Như vậy, nếu như thật có thì chắc chắn không có điều ấy.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Sự giáo hóa của Như Lai đều không sở hữu, pháp lìa chân như lại chẳng thể nắm bắt được thì ai trụ chân như, tu Bồ-tát hạnh? Ai sẽ an trụ quả vị không thoái chuyển? Ai sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột? Ai làm lợi ích lớn cho các hữu tình? Nay Thiện Hiện, chân như còn chẳng thể nắm bắt được thì làm sao đắc cái có an trụ chân như, tu Bồ-tát hạnh, mau an trụ quả vị không thoái chuyển, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình! Vậy nếu như thật có thì chắc chắn không có điều ấy. Vì sao? Vì Như Lai có xuất hiện hay không xuất hiện ra đời thì các pháp vẫn như vậy, không lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, nói đủ cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, quyết định không có an trụ chân như tu Bồ-tát hạnh, mau an trụ quả vị không thoái chuyển, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Vì sao? Vì chân như của các pháp là không sinh, không diệt cũng không trụ chút phần nhỏ khác nào có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, nếu pháp không sinh, không diệt cũng không trụ vào chút phần nhỏ khác nào có thể đắc thì ai trụ vào trong đó để tu Bồ-tát hạnh? Ai sẽ an trụ vào địa vị không thoái chuyển? Ai chứng quả vị Giác ngộ cao tột? Ai làm lợi ích lớn cho các hữu tình? Nếu thật có thì không có điều đó, chỉ là đối với thế tục giả lập là có.

Khi ấy, Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế vi diệu sâu xa rất khó tin hiểu. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mặc dầu biết các pháp đều chẳng thể nắm bắt được nhưng cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, muốn làm lợi ích lớn cho các hữu tình là việc rất khó làm. Vì sao? Vì quyết định không có an trụ chân như, tu Bồ-tát hạnh, mau an trụ quả vị không thoái chuyển, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Nhưng khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa quán sát tất cả pháp hoàn toàn không sở hữu, đối với tánh của pháp sâu xa, tâm không hoang mang, không mê hoặc, không nghi ngờ, không sợ hãi cũng không mê loạn, những việc như vậy rất là hiếm có.

Thiện Hiện nói với Thiên đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca, như lời ông nói thì các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa quán tất cả pháp hoàn toàn không sở hữu, với tánh của pháp sâu xa tâm không hoang mang, không mê hoặc, không nghi ngờ, không kinh, không sợ cũng không mê loạn. Những việc như vậy rất hiếm có.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán bản tánh của tất cả pháp đều không. Ở trong cái không ấy hoàn toàn không sở hữu, vậy ai hoang mang, ai nghi ngờ, ai kinh hãi, ai mê loạn? Cho nên, khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với bản tánh của pháp sâu xa, tâm không hoang mang, không nghi ngờ, không kinh hãi, không mê loạn rất là hiếm có.

Thiên đế Thích thưa Thiện Hiện:

–Điều Tôn giả đã nói đều căn cứ vào Không, cho nên nói ra những gì đều không bị chướng ngại. Ví như lấy mũi tên bắn lên hư không, hoặc bắn gần hay xa cũng đều không bị chướng ngại. Những gì Tôn giả nói cũng vậy, ở trong đó ai dám làm chướng ngại.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con nói như vậy, khen như vậy, ghi nhận như vậy có thuận với thật ngữ, pháp ngữ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không? Đối với pháp tùy, pháp có ghi nhận chân chánh không?

Phật dạy Thiên đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca, ông nói như vậy, khen như vậy, ghi nhận như

vậy đều thuận với thật ngữ, pháp ngữ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với pháp tùy pháp không ghi nhận điên đảo.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Thật hy hữu thay! Bạch Thế Tôn, những gì Đại đức Thiện Hiện nói đều căn cứ vào Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng căn cứ vào bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; căn cứ vào bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; căn cứ vào tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; căn cứ vào Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; căn cứ vào pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; căn cứ vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; căn cứ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; căn cứ vào các địa của Đại Bồ-tát; căn cứ vào tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; căn cứ vào năm loại mắt, sáu phép thần thông; căn cứ vào mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; căn cứ vào đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; căn cứ vào ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; căn cứ vào pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; căn cứ vào trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; căn cứ vào hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của Phật.

Thế Tôn dạy Thiên đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca, Cụ thọ Thiện Hiện trụ không của các pháp mà quán Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được; quán bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo có thể nắm bắt được; quán bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể nắm bắt được; quán tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ có thể nắm bắt được; quán pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được; quán chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người trụ chân như cho đến cảnh giới

chẳng thể nghĩ bàn có thể nắm bắt được; quán Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có thể nắm bắt được; quán pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện có thể nắm bắt được; quán các địa của Đại Bồ-tát còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu các địa của Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được; quán tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể nắm bắt được; quán năm loại mắt, sáu phép thần thông còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người dẫn phát năm loại mắt, sáu phép thần thông có thể nắm bắt được; quán mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người phát sinh mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được; quán đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người an trụ vào đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có thể nắm bắt được; quán ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người lấy các tướng tốt này để trang nghiêm thân này có thể nắm bắt được; quán pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người dẫn phát pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có thể nắm bắt được; quán trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người dẫn phát trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được; quán tất cả hạnh của Đại Bồ-tát còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người hành tất cả hạnh của Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được; quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người chứng quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thể nắm bắt được; quán trí Nhất thiết trí còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người có thể đắc trí Nhất thiết trí có thể nắm bắt được; quán chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác còn chẳng thể nắm bắt được, làm sao có người có thể chuyển Vô thượng pháp luân có thể nắm bắt được; quán pháp không sinh diệt còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người chứng pháp không sinh diệt có thể nắm

bất được. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì đối với tất cả pháp, Cụ thọ Thiện Hiện an trú nơi xa lìa trụ, an trú nơi tịch tĩnh trụ, an trú nơi không thật có trụ, an trú nơi chẳng thể nắm bắt được trụ, an trú nơi Không trụ, an trú Vô tướng trụ, an trú nơi Vô nguyện trụ.

Này Kiều-thi-ca, Cụ thọ Thiện Hiện đối với tất cả pháp trụ có vô lượng thắng trụ như vậy nhưng so với hạnh trụ sâu xa vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà các Đại Bồ-tát đã trụ thì trăm phần, ngàn phần cho đến phần nhỏ nhất cũng không bằng một. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, trừ pháp trụ của chư Phật ra thì hạnh trụ thâm sâu vi diệu Bát-nhã ba-la-mật-đa mà các Đại Bồ-tát đã trụ so với pháp trụ của Thanh văn, Độc giác là tối thắng, là tôn quý, là tất cả, là vi diệu, là mầu nhiệm, là trên, là trên hết.

Cho nên đây Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát muốn trụ trên tất cả hữu tình thì nên an trú nơi hành trụ thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát an trú trong trụ này thì vượt qua quả vị Thanh văn, Độc giác chứng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, mau viên mãn tất cả Phật pháp, đoạn hẳn tập khí tương tục của phiền não, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, được gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoàn toàn làm lợi lạc cho tất cả hữu tình, khiến họ khi trụ nhập ba thừa giải thoát của trời, người, trong hội chúng có vô lượng, vô số chúng trời Ba mươi ba hoan hỷ phấn khởi, đều lấy hương hoa vi diệu cõi trời dâng rải cúng dường Như Lai và các đệ tử.

Khi ấy, trong hội chúng có tám trăm Bí-sô đều đứng dậy đánh lễ dưới chân Phật, trích bày vai hữu, quỳ gối sát đất, cúi đầu cung kính, chấp tay hướng về Phật, chiêm ngưỡng tôn nhan mắt không hề rời. Nhờ thần lực của Phật nên trong lòng bàn tay mỗi người tự nhiên có đầy hương hoa vi diệu. Chúng Bí-sô ấy vui mừng phấn khởi được việc chưa từng có. Mọi người lấy hoa ấy rải dâng cúng dường Phật và các Bồ-tát. Rải hoa xong, cùng phát nguyện: “Chúng con đem sức căn lành thù thắng này nguyện luôn an trú vào hành trụ thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Thanh văn, Độc giác không thể trụ được, mau hưởng thắng quả vị Giác ngộ cao tột, vượt qua quả vị Thanh văn, Độc giác.”

Khi ấy, biết chúng Bí-sô vui vẻ thanh tịnh nhất định không thoái chuyển, Như Lai liền mỉm cười. Theo thường pháp của Phật từ giữa

mặt phóng ra những loại ánh sáng xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tím, xanh biếc, xanh lục, vàng, bạc, pha lê chiếu khắp thế giới ba lần ngàn. Ánh sáng ấy từ từ thu trở lại vòng quanh thân Phật, qua ba vòng rồi nhập vào trên đỉnh.

Thấy điểm này, A-nan-đà hoan hỷ vui mừng liền đứng dậy lễ Phật, chấp tay thưa:

– Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười như vậy? Chư Phật mỉm cười đều có nhân duyên. Cúi xin Đức Như Lai thương xót nói cho.

Phật dạy A-nan-đà:

– Các Bí-sô này vào đời vị lai trong kiếp Tinh dụ đều được thành Phật cùng tên là Tấn Hoa, có đầy đủ mười hiệu. Phật ấy sống lâu, quốc độ và đệ tử Bí-sô đều như vậy. Chư Như Lai ấy đều sống một ngàn tuổi, khi đản sinh, khi xuất gia và sau khi thành Phật ở chỗ nào dù ngày hay đêm cũng thường có mưa hương hoa vi diệu năm màu. Do đó mà Ta mỉm cười. Cho nên này Khánh Hỷ, Đại Bồ-tát muốn được an trú ở trụ tối thắng thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn được an trú nơi trụ của Như Lai thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, nếu thiện nam, thiện nữ tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì thiện nam, thiện nữ ấy đời trước hoặc từ trong cõi người qua đời sinh trở lại vào nơi đây, hoặc từ cõi trời Đổ-sử-đa qua đời sinh vào nhân gian; đời trước, người ấy hoặc ở trong cõi người hay ở trên trời, do từng nghe rộng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên đời nay siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khánh Hỷ nên biết, Như Lai hiện thấy thiện nam, thiện nữ siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với thân mạng, của cải không đấm trước, nên biết vị ấy chắc chắn là Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Khánh Hỷ, thiện nam, thiện nữ nào ưa thích nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe rồi, thọ trì đọc tụng thông suốt, tinh tấn siêng năng tu học, tư duy đúng lý, giảng nói khai thị truyền trao, dạy bảo cho thiện nam trụ nơi Bồ-tát thừa, thì nên biết người đó là Đại Bồ-tát, ở quá khứ đã từng gần gũi Như Lai, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Nghe rồi thọ trì, đọc tụng thông suốt, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, cũng giảng nói, khai thị, chỉ dạy, truyền

trao Bát-nhã ba-la-mật-đa cho người khác, nên đời này có thể thành tựu việc ấy.

Khánh Hỷ nên biết, thiện nam, thiện nữ đó đã từng gieo trồng các căn lành với vô lượng Phật quá khứ, nên đời nay có thể làm việc ấy. Thiện nam, thiện nữ này nên nghĩ như vậy: “Đời trước, ta không nghe Thanh văn, Độc giác nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, nhất định là nghe chư Phật nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy. Đời trước ta không gần gũi cúng dường gieo trồng các căn lành với Thanh văn, Độc giác, nhất định là ta gần gũi cúng dường gieo trồng các căn lành với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Do nhân duyên này, nên nay ta được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ưa thích thọ trì, đọc tụng thông suốt, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng nói cho các hữu tình không mệt mỏi.”

Khánh Hỷ nên biết, nếu thiện nam, thiện nữ nào ưa thích nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe rồi thọ trì, đọc tụng thông suốt, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, đối với pháp, nghĩa, văn, ý của kinh đều thông đạt rõ ràng, tùy thuận tu hành thì thiện nam, thiện nữ ấy hiện được thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chúng ta.

Khánh Hỷ nên biết, nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe nói ý nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thế tin hiểu sâu sắc, không phỉ báng, không làm trở ngại thì thiện nam, thiện nữ ấy đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, gieo trồng nhiều căn lành với chư Phật, cũng được vô lượng bạn tốt hộ trì.

Khánh Hỷ nên biết, thiện nam, thiện nữ nào đã gieo trồng các căn lành vào ruộng phước thù thắng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mặc dầu nhất định sẽ đắc quả Thanh văn, quả Độc giác, quả Như Lai nhưng chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, cần phải thông đạt ý nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa không chướng ngại, tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trụ vào pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu hành các địa của Đại Bồ-tát; tu hành tất cả pháp

môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng để viên mãn hoàn toàn.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát có thể thông đạt ý nghĩa thâm sâu trong Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách không chướng ngại, tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đạt đến viên mãn hoàn toàn, mà đại ấy không chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột mà trụ vào quả vị Thanh văn, Độc giác thì nhất định không có điều đó. Cho nên chúng Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột cần thông đạt hoàn toàn ý nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách không chướng ngại, tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đạt đến viên mãn hoàn toàn.

Cho nên, này Khánh Hỷ, Ta đem kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này giao phó cho ông, ông nên thọ trì đúng đắn, đọc tụng thông suốt đừng để quên mất.

Khánh Hỷ nên biết, ngoài kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thọ trì kinh điển khác là pháp Ta nói ra, dầu có quên mất nhưng tội ấy còn nhẹ. Nếu đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thọ trì cẩn thận cho đến quên mất một câu thì tội ấy rất nặng.

Khánh Hỷ nên biết, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dù một câu có thể thọ trì cẩn thận không quên mất thì đạt được phước vô lượng. Còn như đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thọ trì cẩn thận, dù chỉ quên mất một câu thì bị tội rất nặng bằng lượng phước ở trước.

Cho nên, này Khánh Hỷ, Ta đem kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ân cần giao phó cho ông, ông hãy thọ trì đúng đắn, đọc tụng thông suốt, tư duy đúng lý, giảng nói cho người khác, phân biệt khai thị để họ thọ trì hiểu rõ hoàn toàn ý nghĩa của lời văn.

Khánh Hỷ nên biết, thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, giảng nói cho người khác, phân biệt chỉ dạy để họ hiểu rõ thì đó là thọ trì giữ gìn quả vị Giác ngộ cao tột là sở chứng của chư Phật



quá khứ hiện tại, vị lai.

Khánh Hỷ nên biết, nếu thiện nam, thiện nữ có tâm ân cần thanh tịnh, hiện đang ở chỗ Ta muốn đem những thứ vòng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi không mệt mỏi thì nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, giảng nói cho người khác, phân biệt chỉ dạy để họ hiểu rõ, hoặc biên chép trang hoàng nhiều vật báu, luôn dùng vòng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi không ngừng nghỉ.

Khánh Hỷ nên biết, nếu thiện nam, thiện nữ nào cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì hiện tại đã cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen ta và ba đời chư Phật khắp mười phương.

Khánh Hỷ nên biết, nếu thiện nam, thiện nữ nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khởi tâm ân cần thanh tịnh, cung kính ưa thích tức là đã khởi tâm ân cần thanh tịnh, cung kính ưa thích tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, hiện tại, vị lai đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Khánh Hỷ, nếu ông ưa thích Ta, không lìa bỏ Ta thì cũng nên ưa thích và không lìa bỏ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cho đến một câu cũng không quên mất.

Này Khánh Hỷ, Ta nói nhân duyên giao phó kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy mặc dầu trải qua trăm ngàn đại kiếp cũng không cùng tận. Nói tóm lại, giống như Ta đã là Đại Sư của các ông, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này cũng là Đại Sư của các ông. Các ông cùng trời, người cung kính, tôn trọng Ta thì cũng nên cung kính tôn trọng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cho nên, này Khánh Hỷ, Ta đem vô lượng phương tiện thiện xảo phó chúc kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này cho ông. Ông nên thọ trì đừng để quên mất. Ta nay đem Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ở trước Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian vô lượng đại chúng giao phó cho ông. Ông hãy thọ trì đúng đắn không để cho quên mất.

Này Khánh Hỷ, nay Ta nói thật cho ông biết, người nào có lòng

tin thanh tịnh muốn không bỏ Phật, không bỏ Pháp, không bỏ Tăng, không muốn lìa bỏ quả vị Giác ngộ cao tột mà ba đời chư Phật đã chứng, thì nhất định không nên lìa bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như vậy gọi là pháp mà chư Phật chúng tôi truyền trao, dạy bảo cho các đệ tử.

Khánh Hỷ nên biết, nếu thiện nam, thiện nữ ưa thích lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thọ trì, đọc tụng hoàn toàn thông suốt, tư duy đúng lý, dùng vô lượng pháp môn để giảng nói cho người, phân biệt chỉ dạy, nêu bày, kiến lập để họ hiểu rõ mà tinh tấn tu hành thì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, gần viên mãn trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, trí Nhất thiết trí đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà sinh.

Khánh Hỷ nên biết, chư Phật ba đời nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà sinh ra quả vị Giác ngộ cao tột. Cho nên, này Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột phải siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của các Đại Bồ-tát, sinh ra các Đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát siêng năng học sáu pháp Ba-la-mật-đa thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Cho nên, này Khánh Hỷ, Ta đem sáu pháp Ba-la-mật-đa này giao phó lại cho ông. Ông nên thọ trì đúng đắn không cho quên mất. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa là kho pháp vô tận của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả Phật pháp từ đây sinh ra.

Khánh Hỷ nên biết, pháp yếu giải thoát mà chư Phật Thế Tôn ba đời nói đều lưu xuất từ kho pháp vô tận của sáu pháp Ba-la-mật-đa ấy.

Khánh Hỷ nên biết, chư Phật Thế Tôn ba đời khắp mười phương cũng đều nương vào kho pháp vô tận của sáu pháp Ba-la-mật-đa mà siêng năng tu học, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ nên biết, đệ tử Thanh văn của chư Phật Thế Tôn ba đời mười phương đều nương vào kho pháp vô tận sáu pháp Ba-la-mật-đa mà siêng năng tu học, đã, đang và sẽ nhập vào Vô dư Niết-bàn.

Lại nữa này Khánh Hỷ, giả sử ông vì hàng Thanh văn thừa nói pháp của Thanh văn, nhờ pháp này tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều đắc quả A-la-hán, thì vẫn chưa gọi là vì Ta mà làm việc đáng làm của người Phật tử. Nếu ông vì hàng Bồ-tát thừa mà giảng nói pháp tương ứng một câu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì gọi là vì Ta làm việc nên làm của người Phật tử. Đối với việc này, Ta sinh lòng tùy hỷ sâu sắc hơn là việc ông giáo hóa tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều đắc quả A-la-hán.

Lại nữa Khánh Hỷ, giả sử tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn nhờ năng lực giáo hóa của người khác đồng một lúc đều được làm người, đồng thời chứng đắc quả A-la-hán thì đối với tất cả sự nghiệp phước đức do bố thí, trì giới và tu tập của các A-la-hán ấy, ý ông nghĩ sao? Việc phước nghiệp của vị ấy nhiều chăng?

Khánh Hỷ thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Việc phước nghiệp vị ấy vô lượng, vô biên.

Phật dạy Khánh Hỷ:

–Nếu có Thanh văn nào giảng nói pháp tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa cho Bồ-tát thì phước đức đạt được trong một ngày đêm nhiều hơn người kia.

Khánh Hỷ nên biết, gác một ngày đêm qua một bên, chỉ còn một ngày; gác một ngày qua một bên, chỉ còn lại nửa ngày; lại gác nửa ngày qua một bên, chỉ còn một giờ; gác một giờ qua một bên, chỉ còn thời gian như khoảng bữa ăn. Lại gác khoảng chừng bữa ăn chỉ còn chốc lát; lại gác chốc lát qua một bên chỉ còn một thoáng; gác một thoáng qua một bên chỉ còn lại một khảy móng tay, Thanh văn ấy có thể giảng nói pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho Bồ-tát, phước đức đạt được nhiều hơn trước. Vì sao? Vì phước đức của vị Thanh văn này đạt được vượt qua các căn lành của tất cả Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa này Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát giảng nói pháp Thanh văn thừa cho hàng Thanh văn, giả sử tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn nhờ pháp này mà đều được chứng đắc quả A-la-hán, đều đầy đủ tất cả công đức thù thắng thì ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát này nhờ nhân duyên ấy được phước đức nhiều chăng?

Khánh Hỷ thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Đại Bồ-tát ấy đạt được công đức nhiều vô lượng, vô biên.

Phật dạy Khánh Hỷ:

–Nếu Đại Bồ-tát giảng nói pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho thiện nam Thanh văn thừa, Độc giác thừa và Vô thượng thừa trong một ngày đêm thì phước đức đạt được nhiều hơn trước.

Khánh Hỷ nên biết, gác một ngày đêm qua một bên chỉ trải qua một ngày; gác một ngày qua một bên chỉ còn nửa ngày; gác nửa ngày qua một bên chỉ còn một giờ; gác một giờ qua một bên còn lại khoảng chừng bữa ăn; gác khoảng chừng bữa ăn còn lại chốc lát; gác chốc lát qua một bên chỉ còn một thoáng; gác một thoáng qua một bên còn lại khảy móng tay, Đại Bồ-tát ấy có thể giảng nói pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho thiện nam trong ba thừa, thì phước đức đạt được nhiều hơn trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì pháp thí tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vượt hơn tất cả pháp thí tương ứng với Thanh văn, Độc giác và các căn lành của hai thừa ấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy tự cầu quả vị Giác ngộ cao tột, cũng lấy pháp tương ứng Đại thừa thị hiện chỉ dạy khuyến khích khen ngợi, các chúng sinh khác đối với quả vị Giác ngộ cao tột được đắc không thoái chuyển.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự tu sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng dạy bảo người khác tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến tự tu trí Nhất thiết trí, cũng dạy bảo người khác tu trí Nhất thiết trí. Do đó mà căn lành được tăng trưởng. Đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà Bồ-tát ấy có sự thoái chuyển thì không có điều đó.

Bấy giờ, có bốn chúng vây quanh, Thế Tôn nói tán thán Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và phó chúc cho A-nan-đà thọ trì rồi, lại ở trước chúng hội tất cả Trời, Rồng, Dược-xoa, Càn-thát-bà, Ngài hiện sức thần thông khiến chúng đều thấy Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đại chúng Thanh văn Bồ-tát vây quanh đang giảng nói diệu pháp cho hội chúng đông nhiều như biển và thấy tướng trang nghiêm thanh tịnh của cõi ấy. Thanh văn Tăng ở đó đều là A-la-hán, các lậu đã tận không còn phiền não, được chân tự tại, tâm hoàn toàn giải thoát, tuệ hoàn toàn giải thoát, giống như ngựa khôn được điều

phục, cũng như rồng lớn, việc cần làm đã làm xong, việc thành tựu đã thành tựu rồi, quẳng bỏ các gánh nặng, đã được tự lợi, không còn các kết sử, chánh tri giải thoát, chí tâm tự tại cứu cánh đệ nhất. Tất cả Bồ-tát Tăng ở đó đều nổi tiếng đã đắc Đà-la-ni và vô ngại biện tài, thành tựu vô lượng công đức thù thắng. Phật thân thần lực lại làm cho Trời, Rồng, Dược-xoa, Càn-thát-bà... trong chúng hội này không còn thấy Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn và đại chúng khác với tướng trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật ấy. Chúng hội Phật ấy và cõi trang nghiêm thanh tịnh chẳng phải đối tượng của mắt ở cõi này. Vì sao? Vì Phật thân thần thông nên đối với cảnh xa không có điều kiện để thấy.

Khi ấy, Phật dạy A-nan-đà:

– Ông còn thấy chúng hội và quốc độ của Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nữa chăng?

A-nan-đà thưa:

– Bạch Thế Tôn, con không thấy cảnh giới ấy nữa. Vì đó chẳng phải là đối tượng của mắt ở cõi này.

Phật dạy Cù thọ A-nan-đà:

– Như chúng hội quốc độ của Như Lai kia, chẳng phải là cảnh giới mà mắt ở cõi này có thể thấy được. Nên biết các pháp cũng như vậy, chẳng phải cảnh giới nhận thức của mắt.

Khánh Hỷ nên biết, pháp thì không hành pháp, pháp thì không thấy pháp, pháp thì không biết pháp, pháp thì không chứng pháp.

Khánh Hỷ nên biết, tánh của tất cả pháp không ai có thể hành, không ai có thể thấy, không ai có thể biết, không ai có thể chứng, không chuyển động, không tạo tác. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tác dụng, tánh chủ thể chấp giữ và đối tượng chấp giữ đều xa lìa; vì tất cả pháp không thể nghĩ bàn, tánh chủ thể tư duy và đối tượng tư duy đều xa lìa. Tất cả pháp như huyền hóa, nhờ các sự hòa hợp lại nên giống như có, vì tất cả pháp không có người tạo tác, người thọ nhận, vì vọng hiện ra giống như có, nhưng không bền chắc.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát nào có thể hành như vậy, thấy như vậy, biết như vậy, chứng như vậy thì đó là người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không chấp trước tướng của các pháp này.

Khánh Hỷ nên biết, khi Đại Bồ-tát hành như vậy, đó là học Bát-

nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát muốn đắc tất cả Ba-la-mật-đa, mau chóng viên mãn đến cứu cánh bờ bên kia của tất cả pháp thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì ai học như vậy thì đối với sự học ấy rất là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là không gì trên, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình. Ai không có chỗ nương tựa cứu giúp, làm chỗ nương tựa cứu giúp. Chư Phật Thế Tôn chấp nhận khen ngợi người tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, các Đại Bồ-tát học như vậy, đã trụ trong học này có thể dùng tay phải hoặc ngón chân phải nâng lấy thế giới ba lần ngàn quăng bỏ phương khác hoặc đem lại về chỗ cũ, mà hữu tình trong đó không hay không biết, không tổn hại, không sợ sệt. Vì sao? Vì oai lực công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể nghĩ bàn. Chư Phật và các Bồ-tát ở quá khứ, hiện tại, vị lai đều học Bát-nhã ba-la-mật-đa này, đối với quá khứ, hiện tại, vị lai và pháp vô vi tất cả đều đạt được tri kiến vô ngại.

Cho nên, này Khánh Hỷ, Ta nói ai có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đối với các môn học thì nó là tối, là thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là trên, là trên hết.

Khánh Hỷ nên biết, người nào muốn giữ lấy số lượng giới hạn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì giống như người ngu si muốn giữ lấy số lượng và giới hạn hư không. Vì sao? Vì công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô lượng, không giới hạn.

Khánh Hỷ nên biết, Ta không bao giờ nói công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như danh từ... có số lượng, có giới hạn. Vì sao? Vì danh từ, câu, chữ là pháp có số lượng, còn công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là pháp không có hạn lượng, chẳng phải danh từ... mà có thể lường được công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng phải công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng danh từ để tính lường được.

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vô lượng?

Phật dạy Khánh Hỷ:

– Vì tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vô tận, là xa lìa, là

tịch tĩnh, là như thật tế, là như hư không nên nói là vô lượng.

Khánh Hỷ nên biết, chư Phật ba đời đều học Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoàn toàn viên mãn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, giảng nói chỉ dạy cho các hữu tình; nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này luôn luôn không diệt tận. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa giống như hư không, không cùng tận, người nào muốn cùng tận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là muốn cùng tận giới hạn của hư không.

Khánh Hỷ nên biết, Bồ thí... sáu pháp Ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí đều không thể tận, chẳng phải đều đã tận, đang tận và sẽ tận. Vì sao? Vì những pháp không sinh, không diệt cũng không có trụ và thay đổi như thế thì làm sao có cho là có tận.

Bấy giờ, từ nơi miệng Như Lai hiện ra tướng lưỡi rộng dài che khắp cả mặt. Hiện tướng lưỡi rồi thân trở lại vào miệng và nói với Khánh Hỷ:

– Ông nghĩ thế nào? Trong thế gian, có người nào có tướng lưỡi như vậy mà nói lời hư dối chăng?

Khánh Hỷ thưa:

– Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Khánh Hỷ:

– Từ nay trở đi, ông nên nói rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế cho bốn chúng, hãy phân biệt, khai thị, nêu bày, kiến lập để họ dễ hiểu.

Khánh Hỷ nên biết, trong mật tạng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này có nói rộng tất cả pháp phần Bồ-đề và tướng của các pháp, cho nên tất cả thiện nam cầu Thanh văn thừa, cầu Độc giác thừa, cầu Vô thượng thừa, đều phải y vào pháp môn của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, mà phải siêng năng tinh tấn tu học đừng sinh nhàm chán mỗi một. Nếu ai thường tinh tấn tu học như vậy thì sẽ mau chứng đắc ý nghĩa mà mình cầu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể ngộ nhập vào tất cả pháp môn, có thể ngộ nhập vào tất cả văn tự, có thể ngộ nhập vào tất cả pháp môn Đà-la-ni. Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni phải siêng năng tinh tấn tu học. Nếu Đại Bồ-tát thọ trì tất cả pháp môn Đà-la-ni như vậy thì mau chứng đắc tất cả biện tài, các vô ngại giải.

Khánh Hỷ nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chính là kho pháp vô tận của chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại, nó giữ gìn tất cả Phật pháp vi diệu. Cho nên nay Ta phân biệt nói rõ ràng cho ông. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, hoàn toàn thông suốt, tư duy đúng lý thì đó là thọ trì quả vị Giác ngộ cao tột của ba đời chư Phật đã đắc.

Khánh Hỷ nên biết, Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là chân kiên cố của người đi đến đạo Bồ-đề cũng là đại Đà-la-ni của tất cả Phật pháp vô thượng. Các ông nếu có thể thọ trì Đà-la-ni của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế là nắm giữ tất cả Phật pháp, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.





## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 523

#### Phẩm 26: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (1)

Bấy giờ, Thiện Hiện suy nghĩ: “Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, quả vị Giác ngộ cao tột của Phật cũng sâu xa. Ta sẽ hỏi Phật hai nghĩa sâu xa này.” Nghĩ vậy xong, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều rất thâm sâu không cùng tận. Vậy vì sao nói cả hai là vô tận?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều như hư không, không cùng tận nên nói là vô tận.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa tiếp:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát phải làm thế nào để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát nên quán sắc vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán thọ, tưởng, hành, thức vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nói rộng cho đến nên quán trí Nhất thiết trí vô tận để sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên quán sắc như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thọ, tưởng, hành, thức như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nói rộng cho đến nên quán trí Nhất thiết trí như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên quán vô minh duyên hành như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa;

nên quán hành duyên thức như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thức duyên danh sắc như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán danh sắc duyên lục xứ như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán lục xứ duyên xúc như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán xúc duyên thọ như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thọ duyên ái như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán ái duyên thủ như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thủ duyên hữu như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán hữu duyên sinh như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán sinh duyên lão tử, sầu bi khổ não như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát quán sát mười hai duyên khởi xa lìa hai bên là diệu quán bất cộng của chúng Đại Bồ-tát ấy.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát ngồi tòa Kim cang dưới cội Bồ-đề, như thật quán sát mười hai duyên khởi, giống như hư không không cùng tận nên liền chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát lấy hành tướng như hư không vô tận mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật quán sát mười hai duyên khởi thì vị ấy không rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, những thiện nam nào trụ Bồ-tát thừa đối với quả vị Giác ngộ cao tột nếu bị thoái chuyển là đều do không dựa vào tác ý phương tiện thiện xảo để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa, do đó nên không hiểu rõ. Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào để lấy hành tướng như hư không vô tận, mà như thật quán sát mười hai duyên khởi để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện nên biết, những thiện nam trụ vào Bồ-tát thừa đối với quả vị Giác ngộ cao tột, nếu có thoái chuyển là đều do xa lìa phương tiện thiện xảo để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà không bị thoái chuyển là do tất cả đều dựa vào phương tiện

thiện xảo để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy nhờ vào phương tiện thiện xảo này mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy hành tướng như hư không vô tận để dẫn phát Bát-nhã ba-la-mật-đa, như thật quán sát mười hai duyên khởi. Nhờ nhân duyên này, Đại Bồ-tát ấy mau viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi quán sát pháp duyên khởi như vậy không thấy có pháp nào sinh ra mà không có nhân. Không thấy có pháp nào diệt mà không có nhân. Không thấy có pháp nào mà tánh tướng nó thường trụ, không sinh, không diệt. Không thấy có pháp nào có ngã, hữu tình nói rộng cho đến cái biết, cái thấy. Không thấy có pháp nào là thường hay vô thường, là vui hay khổ, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, xa lìa hay không xa lìa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát luôn nên quán sát duyên khởi như vậy để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, có lúc Đại Bồ-tát như thật quán sát pháp môn duyên khởi để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi ấy Đại Bồ-tát không thấy sắc uẩn cho đến thức uẩn, thường hay vô thường, khổ hay lạc, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, xa lìa hay không xa lìa. Nói rộng cho đến không thấy trí Nhất thiết trí là thường hay vô thường, khổ hay lạc, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, xa lìa hay không xa lìa

Thiện Hiện nên biết, có lúc Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi ấy mặc dầu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không thấy có sở hành là Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không thấy có pháp thấy sở hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không thấy có sự không thấy như vậy. Mặc dầu hành Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa nhưng không thấy có sở hành là Tĩnh lự cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng không thấy có pháp thấy sở hành Tĩnh lự cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng không thấy có sự không thấy như vậy. Nói rộng cho đến mặc dù tu trí Nhất thiết trí nhưng không thấy có sở tu là trí Nhất thiết trí; cũng không thấy có pháp thấy sở tu trí Nhất thiết trí, cũng không thấy có sự không thấy như vậy.

Thiện Hiện nên biết, đối với tất cả pháp, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, có lúc đối với tất cả pháp, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc để làm phương tiện tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ấy, ác ma rất đau khổ giống như trúng mũi tên độc. Ví như có người, cha mẹ qua đời nên thân tâm đau khổ, ác ma cũng vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chỉ có một ác ma thấy các Bồ-tát đối với tất cả pháp dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên rất đau khổ giống như trúng mũi tên độc, hay là tất cả ác ma khắp thế giới ba lần ngàn cũng như vậy?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Tất cả ác ma khắp cả thế giới ba lần ngàn cũng như vậy. Tất cả ác ma không thể ngồi yên nơi chỗ của mình.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát thường phải an trụ vào hành trụ chân tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Các Đại Bồ-tát nào thường an trụ vào hành trụ chân tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà có Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian rình tìm chỗ dở của các vị ấy thì không bao giờ được, cũng không thể nào quấy nhiễu làm chướng ngại được.

Cho nên, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tốt thì phải siêng năng tinh tấn an trụ vào hành trụ chân tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát an trụ đúng đắn vào hành trụ chân tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có thể tu hành viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát tu hành đúng đắn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì liền có thể tu viên mãn đầy đủ tất cả Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát tu hành đúng đắn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào thì có thể tu viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát không điên đảo khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đem tâm tương ứng với trí Nhất thiết trí mà hành Bồ thí cho đến Bát-nhã, đem công đức này san sẻ cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí.

Như thế, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành đúng đắn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có thể tu hành viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào mà Đại Bồ-tát an trụ vào Bồ thí ba-la-mật-đa gồm cả Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Hoặc có Đại Bồ-tát dùng tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành Bồ thí và đem Bồ thí này san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí; đối với các hữu tình khởi lòng thương yêu, biểu hiện nơi thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp và lìa bỏ ác giới. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa gồm cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát dùng tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành Bồ thí và đem Bồ thí này san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Nếu bị người nhận hoặc các hữu tình khác hủy báng, mạ nhục làm hại một cách phi lý, thì Bồ-tát đối với họ không thay đổi tâm, thân, khẩu mà sân giận đối đáp lại, chỉ sinh lòng Từ bi thương xót họ, đem lời hòa nhã hổ thẹn xin lỗi. Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào Bồ thí ba-la-mật-đa gồm cả An nhẫn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát dùng tâm không ái nhiễm, không xan tham hành Bồ thí và đem Bồ thí này san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Nếu bị người nhận hoặc các hữu tình khác hủy nhục chê bai gây hại một cách phi lý, thì bấy giờ Bồ-tát liền nghĩ: “Mọi người tạo ra những loại nghiệp như vậy, trở lại tự mình nhận lấy quả báo như vậy. Ta không nên hơn thua bởi những hành động đó với họ để rồi phế bỏ nghiệp tu của mình.” Lại nghĩ: “Đối với người ấy và các hữu tình khác ta nên làm tăng trưởng tâm xả, tâm Bồ thí, không luyến tiếc.” Nghĩ vậy xong thân tâm tăng thượng, tinh tấn thực hành Bồ thí. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa gồm cả Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát dùng tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành Bồ thí và đem Bồ thí này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Đối với những người nhận và cảnh giới khác tâm không tán loạn, không cầu các dục ở ba cõi, Nhị thừa,

chỉ cầu quả Phật thì đó là Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa mà gồm cả Tịnh lự ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát dùng tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành bồ thí và đem bồ thí này san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, quán các người thọ nhận, người bố thí, vật bố thí đều như huyễn, không thấy sự bố thí này có tổn giảm hay lợi ích với các hữu tình, thông đạt tất cả pháp hoàn toàn đều không, chẳng thể nắm bắt được thì đó là Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Làm thế nào Đại Bồ-tát an trụ vào Tịnh giới ba-la-mật-đa gồm cả Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa, thân đầy đủ luật nghi, khẩu đầy đủ luật nghi, ý đầy đủ luật nghi, mà tạo các nghiệp phước. Nhờ nghiệp phước này mà lìa việc sát sinh cho đến tà kiến, không mong cầu quả vị Thanh văn, Độc giác, chỉ cầu quả vị Giác ngộ cao tốt. Bấy giờ, Bồ-tát an trụ vào Tịnh giới để thực hành rộng rãi tuệ thí, tùy theo các hữu tình cần thức ăn cho thức ăn, cần thức uống cho thức uống, cần đồ vật gì cho đồ vật đó. Lại đem căn lành bồ thí này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, không cầu quả vị Thanh văn, Độc giác. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa gồm cả Bồ thí ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa, giả sử các hữu tình tranh nhau đến cắt xẻ thân Bồ-tát ra từng khúc rồi mang đi, Bồ-tát không sinh một niệm sân giận nào với người đó, chỉ nghĩ: “Nay ta đạt được lợi ích tốt đẹp lớn, nghĩa là đã xả bỏ thân hôi thối nguy ách này mà được thân Kim cang thanh tịnh của Phật”, thì đó là Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa gồm cả An nhẫn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa, thân tâm tinh tấn không gián đoạn, mặc áo giáp đại Bi phát thệ nguyện rộng lớn: “Tất cả hữu tình bị chìm đắm trong biển khổ, ta sẽ cứu vớt họ đưa đến bờ Niết-bàn cam lộ.” Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa gồm cả Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa mặc dầu nhập

vào Sơ tinh lự cho đến định Diệt tướng thọ, nhưng không rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác, cũng không chứng thật tế, nhờ nguyện lực xưa mà được tồn tại. Lại nghĩ như vậy: “Các loài hữu tình bị chìm đắm trong biển khổ, tự mình không thể ra được. Nay ta đã trụ Tịnh giới, dùng phương tiện để dẫn phát thân thông Tinh lự, nhất định sẽ cứu vớt chúng sinh đưa đến bờ Niết-bàn thường lạc.” Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa gồm cả Tinh lự ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa không thấy pháp nào là hữu vi hay vô vi, hoặc thuộc hữu tướng hay vô tướng, hoặc thuộc hữu số hay vô số, chỉ quán các pháp không lìa chân như, nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chân như... này cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhờ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà không rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác, chỉ hưởng đến ngôi quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào mà Đại Bồ-tát an trụ An nhĩn ba-la-mật-đa gồm cả Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ An nhĩn ba-la-mật-đa, từ lúc mới phát tâm cho đến khi ngồi tòa Bồ-đề, trong thời gian ấy nếu có các loài hữu tình đến hủy báng, khinh khi nhục mạ một cách phi lý, cho đến cắt xẻ thân ra từng khúc mang đi, thì khi ấy Bồ-tát hoàn toàn không sân giận, chỉ nghĩ: “Các loài hữu tình này rất đáng thương, bị phiền não độc hại quấy loạn nên thân tâm không được tự do, không chỗ nương tựa, không người cứu giúp, bị bần cùng nghèo khổ hành hạ. Ta hãy bố thí cho họ những vật cần dùng như thức ăn, uống, áo quần và những thứ đồ đạc khác. Sau đó đem căn lành của sự bố thí này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng Đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng.” Đó là Đại Bồ-tát an trụ An nhĩn ba-la-mật-đa gồm cả Bồ thí ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ An nhĩn ba-la-mật-đa, từ lúc mới phát tâm cho đến ngồi tòa Bồ-đề, trong thời gian ấy cho đến vì lý do tự cứu

mạng sống nên không làm tổn hại đến các hữu tình, cho đến không khởi các ác tà kiến. Khi Bồ-tát tu Tịnh giới như vậy, không cầu quả vị Thanh văn, Độc giác. Lại đem căn lành Tịnh giới ấy bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, lấy vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa mà gồm cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa phát sinh dũng mãnh, tinh tấn tăng thượng, thường nghĩ: “Nếu một hữu tình ở ngoài một do-tuần, ngoài mười, một trăm cho đến vô lượng do-tuần, hoặc ở ngoài một thế giới, hoặc ngoài mười, một trăm, cho đến vô lượng thế giới mà có thể độ được, ta nhất định sẽ đến dùng phương tiện giáo hóa để làm cho hữu tình ấy thọ trì tám học xứ, hoặc năm học xứ, hoặc mười học xứ, hoặc cụ túc học xứ hoặc khiến trụ quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, hoặc trụ Độc giác Bồ-đề, hoặc khiến họ trụ nơi quả vị Bồ-tát cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, ta còn không từ mệt mỏi hướng chi giáo hóa cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều đạt được lợi ích an lạc mà lại mỗi mệt! Lại đem căn lành tinh tấn này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình và cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng.” Đó là Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa gồm cả Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa tâm không loạn, lìa bỏ pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập vào Sơ tĩnh lự, nói rộng cho đến định Diệt tướng thọ. Trong các định này tùy theo tâm và tâm sở pháp và các căn lành phát sinh hòa hợp tất cả, lại bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, lấy vô sở đắc để làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đối với các tĩnh lự và chi tĩnh lự hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Đó là Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa gồm cả Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ An nhẫn ba-la-mật-đa để tu hành Bát-



nhã ba-la-mật-đa, tu pháp quán pháp trên pháp, mặc dầu dùng hành tướng của xa lìa, hoặc lấy hành tướng của tịch tĩnh, hoặc dùng hành tướng vô tận, hoặc dùng hành tướng vĩnh viễn diệt, dù quán tất cả pháp nhưng đối với các pháp tánh không thể tác chứng, cho đến ngồi tòa Bồ-đề, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, rời khỏi tòa này rồi chuyển diệu pháp luân làm lợi ích an lạc cho các hữu tình. Lại đem căn lành diệu tuệ này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ An nhĩn ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa gồm cả Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa, thân tâm tinh tấn không giải đãi, cầu các pháp lành cũng không mệt mỏi, luôn nghĩ: “Ta nhất định sẽ đắc trí Nhất thiết trí, không thể không đắc.” Đại Bồ-tát ấy vì muốn làm lợi lạc cho tất cả hữu tình nên phát nguyện: “Nếu có một hữu tình ở ngoài một do-tuần, hoặc mười, một trăm cho đến vô lượng do-tuần, hoặc ở ngoài một thế giới, hoặc ngoài mười, một trăm cho đến vô lượng thế giới là người đáng độ thì ta nhất định đến đó dùng phương tiện giáo hóa. Nếu là thiện nam trụ nơi Bồ-tát thừa thì khiến vị ấy trụ quả vị Giác ngộ cao tột; nếu là thiện nam trụ nơi Thanh văn thừa thì khiến họ trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn và A-la-hán. Nếu là thiện nam trụ nơi Độc giác thừa thì khiến vị ấy an trụ Độc giác Bồ-đề. Nếu các hữu tình khác, thì khiến họ an trụ mười nẻo nghiệp thiện, rồi ta dùng pháp thí, tài thí để cung cấp đầy đủ cho họ, phương tiện dẫn dắt họ. Lại đem căn lành bồ thí này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, không cầu quả vị Thanh văn, Độc giác, dùng vô sở đắc để làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng.” Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa gồm cả Bồ thí ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa, từ khi mới phát

tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, tự lìa sát sinh cho đến tà kiến, cũng khuyến khích người khác lìa bỏ sát sinh cho đến tà kiến, tùy thuận và khen ngợi sự bỏ sát sinh và tà kiến, vui mừng hoan hỷ với người không sát sinh và tà kiến. Đại Bồ-tát ấy giữ Tịnh giới ba-la-mật-đa này không cầu quả Nhị thừa và quả báo ba cõi. Chỉ đem căn lành tịnh giới này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng vị quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu và lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tịnh tấn ba-la-mật-đa gồm cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tịnh tấn ba-la-mật-đa, lúc mới phát tâm cho đến khi ngồi tòa Bồ-đề, trong thời gian ấy, người và phi nhân... tranh nhau đến xúc não, hoặc chặt thân thể ra từng khúc rồi tự tiện đem đi. Khi ấy, Bồ-tát không nghĩ: “Ai đâm chém ta? Ai chặt đứt ta? Ai mang đi?” Chỉ nghĩ: “Nay ta được lợi ích lớn. Các hữu tình đó vì làm lợi ích cho ta nên đến chặt xẻo thân thể ta ra từng phần. Nhưng ta vốn vì tất cả hữu tình mà thọ thân này. Họ đến tự lấy vật của ta là để thành tựu việc cho ta.” Bồ-tát tư duy thật tướng các pháp rất kỹ như vậy để tu an nhẫn, rồi đem căn lành thù thắng của an nhẫn này không cầu quả vị Thanh văn, Độc giác, chỉ đem căn lành an nhẫn này bình đẳng san sẻ cho hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tịnh tấn ba-la-mật-đa gồm cả An nhẫn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tịnh tấn ba-la-mật-đa siêng năng tu học các định, nghĩa là lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, có tâm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập vào Sơ tĩnh lự cho đến nhập vào Tĩnh lự thứ tư, luôn có tư tưởng ban vui cho các hữu tình và nhập vào Từ vô lượng, nói rộng cho đến nhập vào Xả vô lượng. Đối với các sắc luôn khởi tưởng nhằm chán thô xấu và nhập vào định Không vô biên xứ, nói rộng cho đến định Diệt tướng thọ. Đại Bồ-tát ấy mặc dầu nhập Tĩnh lự, Vô lượng, Vô sắc, diệt định như vậy, nhưng không nhận lấy quả Dị thực của nó. Chỉ theo hữu tình nào đáng được giáo hóa thì vì làm lợi ích nên vào nơi đó. Đã sinh vào đó rồi, dùng bốn Nhiếp pháp, sáu pháp

Ba-la-mật-đa mà làm lợi ích cho họ. Đại Bồ-tát ấy nương vào các tinh lự mà phát khởi thần thông thù thắng, đi từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thưa hỏi tánh tướng các pháp sâu xa, tinh tấn siêng năng mà dẫn phát căn lành thù thắng, đem căn lành này dùng vô sở đắc làm phương tiện, bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa gồm cả Tinh lự ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa không thấy Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là danh, sự, tánh, tướng; không thấy bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là danh, sự, tánh, tướng; cho đến không thấy trí Nhất thiết trí là danh, sự, tánh, tướng. Cũng không thấy tất cả pháp là danh, sự, tánh, tướng. Trong tất cả các pháp không khởi niệm tưởng, không có chấp trước, lời nói đi đôi với việc làm. Lại đem căn lành diệu tuệ này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát an trụ vào Tinh lự ba-la-mật-đa gồm cả Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tinh lự ba-la-mật-đa, đối với hữu tình, thực hành tài thí, pháp thí. Nghĩa là lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, có tâm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập vào Sơ tinh lự, nói rộng cho đến nhập vào định Diệt tưởng thọ. Đại Bồ-tát ấy đem tâm không tán loạn mà giảng nói chánh pháp về sự thực hành tài thí, pháp thí cho các hữu tình. Đại Bồ-tát ấy tự mình thực hành tài thí, pháp thí và thường khuyến hóa người khác thực hành tài thí, pháp thí, thường khen ngợi pháp hành tài thí, pháp thí một cách đúng đắn, luôn luôn hoan hỷ, khen ngợi người thực hành tài thí, pháp thí. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này không cầu quả vị Thanh văn, Độc giác, chỉ đem căn lành bồ thí này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hướng đến quả vị

Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc để làm phương tiện. Khi hồi hương đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hương, hồi hương về đâu, lấy gì hồi hương. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tĩnh lực ba-la-mật-đa gồm cả Bồ thí ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tĩnh lực ba-la-mật-đa thọ trì Tịnh giới, không bao giờ khởi tâm tương ưng với tham, sân, si và hại, cũng không khởi tâm tương ưng với xan tham, tật đố, phá giới, chỉ luôn phát sinh tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí. Lại đem căn lành tịnh giới này không cầu quả vị Thanh văn, Độc giác, bình đẳng san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hương đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hương đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hương, hồi hương về đâu, lấy gì hồi hương. Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào Tĩnh lực ba-la-mật-đa gồm cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tĩnh lực ba-la-mật-đa tu hành An nhẫn, quán sắc như đống bọt, quán thọ như bong bóng, quán tưởng như sóng nắng, quán hành như cây chuối, quán thức như việc huyễn hóa. Khi quán như vậy, đối với năm thủ uẩn luôn quán tưởng là không bền chắc. Lại nghĩ: “Các pháp đều là không, lìa ngã và ngã sở. Sắc là sắc của ai? Thọ là thọ của ai? Tưởng là tưởng của ai? Hành là hành của ai? Thức là thức của ai?” Khi quán như vậy lại nghĩ: “Các pháp đều không, không có ngã và ngã sở thì ai cắt chặt, ai bị cắt chặt, ai hủy nhục, ai bị hủy nhục, ở trong đó ai nổi sân giận.” Bồ-tát nương vào tĩnh lực như vậy, khi quán sát thật kỹ thì có thể an nhẫn hoàn toàn. Lại đem căn lành an nhẫn này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hương đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hương đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hương, hồi hương về đâu, lấy gì hồi hương. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tĩnh lực ba-la-mật-đa gồm cả An nhẫn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tĩnh lực ba-la-mật-đa siêng năng tinh tấn, lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, có tâm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập Sơ tĩnh lực, nói rộng cho đến nhập Tĩnh lực thứ tư. Khi Bồ-tát tu tĩnh lực như vậy đối với các tĩnh lực và chi tĩnh lực đều không chấp tướng, phát sinh những Thần cảnh trí thông, có thể làm vô biên việc thần biến lớn, hoặc phát sinh Thiên nhĩ trí thông, sáng suốt thanh tịnh vượt hơn lỗ tai của người, trời, có thể như thật nghe tất cả âm thanh các loài hữu tình,

phi tình trong mười phương thế giới. Hoặc phát sinh Tha tâm trí thông có thể như thật biết tâm và tâm sở pháp của các hữu tình khác trong mười phương thế giới. Hoặc phát sinh Túc trú trí thông như thật nhớ biết các việc đời trước của vô lượng hữu tình trong mười phương thế giới. Hoặc phát sinh Thiên nhãn trí thông, sáng suốt thanh tịnh vượt qua cái thấy của người, trời, có thể như thật thấy sắc tượng cho đến nghiệp quả của các loài hữu tình, vô tình trong mười phương thế giới. Đại Bồ-tát ấy an trụ vào năm Thần thông thanh tịnh này, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thưa hỏi pháp nghĩa sâu xa của Như Lai, gieo trồng vô lượng căn lành chân tịnh, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, siêng năng tinh tấn tu thắng hạnh của Bồ-tát. Đem căn lành này không cầu quả ba cõi và Nhị thừa bình đẳng san sẻ cho hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tĩnh lự ba-la-mật-đa gồm cả Tĩnh tấn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tĩnh lự ba-la-mật-đa, quán sắc uẩn cho đến thức uẩn chẳng thể nắm bắt được, nói rộng cho đến quán trí Nhất thiết trí cũng chẳng thể nắm bắt được, quán cảnh giới hữu vi chẳng thể nắm bắt được. Quán cảnh giới vô vi cũng chẳng thể nắm bắt được. Như vậy Bồ-tát quán tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được nên không tạo tác. Vì không tạo tác nên không sinh, không diệt. Vì không sinh, không diệt nên không giữ, không bỏ. Vì không giữ, không bỏ nên hoàn toàn thanh tịnh, thường trụ không biến đổi. Vì sao? Vì tất cả pháp, chư Phật có ra đời hay không ra đời, đều an trụ pháp tánh, pháp giới, pháp trụ, không sinh, không diệt, thường không biến đổi. Đại Bồ-tát ấy, tâm không bao giờ tán loạn, luôn luôn an trụ vào tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, như thật quán sát thấy tánh tất cả pháp hoàn toàn không sở hữu. Lại đem căn lành diệu tuệ này bình đẳng cho hữu tình cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tĩnh lự ba-la-mật-đa bao gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiên thưa:

– Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả Bồ thí cho đến Tĩnh lự ba-la-mật-đa?

Phật dạy Thiện Hiên:

– Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa quán tất cả pháp đều không, không sở hữu.

Cụ thọ Thiện Hiên thưa tiếp:

– Làm sao Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa quán tất cả pháp đều không, đều không sở hữu?

Phật dạy Thiện Hiên:

– Các Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa quán pháp không bên trong và tánh của pháp không bên trong đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không bên ngoài, tánh của pháp không bên ngoài đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không cả trong ngoài, tánh của pháp không cả trong ngoài đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không lớn, tánh của pháp không lớn đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không thắng nghĩa, tánh của pháp không thắng nghĩa đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không hữu vi, tánh của pháp không hữu vi đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không vô vi và tánh của pháp không vô vi đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không rốt ráo và tánh của pháp không rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không không biên giới và tánh của pháp không không biên giới đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không tản mạn, tánh của pháp không tản mạn đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không bản tánh, tánh của pháp không bản tánh đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không tương, tánh của pháp không tương đều chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không nơi tất cả pháp, tánh của pháp không nơi tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được.

Đại Bồ-tát ấy an trụ trong mười bốn pháp phong như vậy không đặc sắc là không, hoặc bất không; không đặc thọ, tướng, hành, thức là không, hoặc bất không; nói rộng cho đến không đặc trí Nhất thiết trí là không, hoặc bất không; không đặc cảnh giới hữu vi là không, hoặc bất không; không đặc cảnh giới vô vi là không, hoặc bất không. Đại Bồ-

tát ấy an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu có bố thí cho tất cả hữu tình, thức ăn, thức uống và các đồ đạc khác, quán tất cả là không; người bố thí, người được bố thí, phước bố thí, quả bố thí, quán tất cả cũng là không. Khi ấy, Bồ-tát nhờ an trụ không mà quán ái nhiễm, xan lẫn đều không cho khởi. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa từ lúc mới phát tâm cho đến an tọa tòa Bồ-đề vi diệu, phân biệt như thế, tất cả đều không sinh khởi. Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không bao giờ khởi tâm ái, tâm xan tham. Đại Bồ-tát này cũng vậy, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vĩnh viễn không bao giờ sinh tâm ái nhiễm, tâm xan tham.

Thiện Hiện nên biết, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa là thầy của Đại Bồ-tát, có thể khiến cho chúng Đại Bồ-tát không sinh khởi tất cả phân biệt vọng tưởng, hành bố thí đều không nhiễm trước. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này dùng vô sở đắc làm phương tiện, bình đẳng san sẻ cho hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả Bồ thí ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thọ trì Tịnh giới, tâm của tất cả Thanh văn, Độc giác không phát khởi được. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy quán các vị Thanh văn, Độc giác đều chẳng thể nắm bắt được, tâm hồi hướng ấy cũng chẳng thể nắm bắt được, thân, ngữ luật nghi hồi hướng cũng chẳng thể nắm bắt được. Đại Bồ-tát ấy an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa từ lúc mới phát tâm cho đến ngồi tòa Bồ-đề, ở trong thời gian đó, tự mình lìa sát sinh cho đến tà kiến, cũng khuyên người khác lìa bỏ sát sinh cho đến tà kiến, không có tâm trái ngược với pháp, luôn xiển dương việc lìa bỏ sát sinh cho đến tà kiến, hoan hỷ khen ngợi người lìa bỏ sát sinh cho đến tà kiến. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành của tịnh giới đã phát sinh, không cầu quả Nhị thừa và quả báo trong ba cõi mà bình đẳng san sẻ cho hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như thế, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh nhĩn tùy

thuận. Đã đắc được nhãn này rồi luôn nghĩ như vậy: “Trong tất cả pháp không có một pháp nào hoặc khởi, hoặc diệt, hoặc sinh, hoặc già, hoặc bệnh, hoặc chết, hoặc người mắng, hoặc người bị mắng, hoặc người phỉ báng, hoặc người bị phỉ báng, hoặc người cắt xẻ, đâm, đánh, trói, xúc não, gia hại, hoặc bị cắt xẻ đâm, đánh, trói. Tất cả tánh tướng này đều là không, trong đó không nên vọng tưởng phân biệt. Đại Bồ-tát ấy đắc nhãn này từ lúc mới phát tâm cho đến ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, trong thời gian này, giả sử tất cả loài hữu tình đều đến mắng chửi hủy báng nhục mạ, lấy đao trượng gạch ngói làm tổn hại đánh đập cắt xẻo cho đến phân xẻ thân ra từng khúc, thì tâm Bồ-tát lúc ấy cũng không biến đổi, chỉ nghĩ: “Thật kỳ lạ thay! Trong tánh của các pháp hoàn toàn không có những việc hủy báng, mắng chửi, nhục mạ, nhưng do hữu tình vọng tưởng phân biệt cho là thật có, nên tạo ra nghiệp ác phiền não. Đời hiện tại, tương lai chịu các khổ não.” Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Khi hồi hướng đại Bồ-đề, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả An nhãn ba-la-mật-đa.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa dũng mãnh tinh tấn, giảng nói chánh pháp cho các hữu tình, để họ an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc khiến họ an trụ bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, hoặc khiến họ an trụ các công đức khác. Đại Bồ-tát ấy thành tựu những phương tiện thiện xảo, thân tâm tinh tấn dùng sức thần thông đi đến một thế giới, hoặc mười, hoặc trăm cho đến vô lượng, vô biên thế giới hữu tình để giảng nói chánh pháp, dùng phương tiện giáo hóa, khiến họ an trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; hoặc khiến họ an trụ Độc giác Bồ-đề; hoặc khiến họ chứng đắc trí Nhất thiết trí. Đại Bồ-tát ấy mặc dầu làm việc này nhưng không trụ vào cảnh giới hữu vi, cũng không trụ vào cảnh giới vô vi. Lại đem căn lành tinh tấn này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng không sở hữu để làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả Tinh tấn ba-la-mật-đa.



Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, ngoài định của chư Phật ra, đối với thắng định của tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát đều có thể tùy ý xuất nhập tự tại. Đại Bồ-tát ấy an trụ vào thắng định tự tại của Bồ-tát; đối với tám Giải thoát đều có thể tự tại ra vào thuận nghịch, đó là hữu sắc quán các sắc giải thoát cho đến diệt tướng thọ giải thoát. Đại Bồ-tát ấy lại đối với chín Định thứ đệ hoặc thuận hoặc nghịch đều ra vào tự tại, đó là bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, định Diệt tướng thọ. Đối với tám Giải thoát, chín Định thứ đệ, Đại Bồ-tát ấy thuận nghịch xuất nhập, đã thành thực hoàn toàn rồi có thể nhập Tam-ma-địa Sư tử tần thân của Đại Bồ-tát.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Sư tử tần thân của Đại Bồ-tát?

–Nghĩa là Đại Bồ-tát lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, có tâm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập vào Sơ tĩnh lực tuần tự cho đến vượt qua tất cả Phi tướng phi phi tướng xứ, nhập vào định Diệt tướng thọ. Lại ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào lại định Phi tướng phi phi tướng xứ. Tuần tự cho đến nhập vào Sơ tĩnh lực. Đó là Tam-ma-địa Sư tử tần thân của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát ấy đối với Tam-ma-địa Sư tử tần thân đã thành thực hoàn hảo rồi, lại nhập vào Tam-ma-địa Tập tán của Đại Bồ-tát.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tập tán của Đại Bồ-tát?

–Nghĩa là Đại Bồ-tát ly dục, pháp ác bất thiện, có tâm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập vào Sơ tĩnh lực. Ra khỏi Sơ tĩnh lực tuần tự cho đến nhập vào định Diệt tướng thọ. Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào Sơ tĩnh lực. Ra khỏi Sơ tĩnh lực nhập vào định Diệt tướng thọ. Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào Tĩnh lực thứ hai. Ra khỏi Tĩnh lực thứ hai nhập vào định Diệt tướng thọ. Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào Tĩnh lực thứ ba. Ra khỏi định thứ ba nhập vào định Diệt tướng thọ. Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào Tĩnh lực thứ tư. Ra khỏi Tĩnh lực thứ tư nhập vào định Diệt tướng thọ. Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào định Không vô biên xứ. Ra khỏi định Không vô biên xứ nhập vào định Diệt tướng thọ. Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào định Thức vô biên xứ. Ra khỏi định Thức vô biên xứ nhập vào định Diệt tướng thọ. Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào định Vô sở hữu xứ. Ra khỏi định Vô sở hữu xứ nhập vào định Diệt tướng thọ. Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào định Phi tướng phi phi

tưởng xứ. Ra khỏi định Phi tưởng phi phi tưởng xứ nhập vào định Diệt tưởng thọ. Ra khỏi định Diệt tưởng thọ nhập lại vào định Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Ra khỏi định Phi tưởng phi phi tưởng xứ trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định trở lại nhập vào định Diệt tưởng thọ. Ra khỏi định Diệt tưởng thọ trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào định Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Ra khỏi định Phi tưởng phi phi tưởng xứ trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào định Vô sở hữu xứ. Ra khỏi định Vô sở hữu xứ trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào định Thức vô biên xứ. Ra khỏi định Thức vô biên xứ trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào định Không vô biên xứ. Ra khỏi định Không vô biên xứ trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào Tịch lự thứ tư. Ra khỏi Tịch lự thứ tư trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào Tịch lự thứ ba. Ra khỏi Tịch lự thứ ba trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào Tịch lự thứ hai. Ra khỏi Tịch lự thứ hai trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào Sơ tịch lự. Ra khỏi Sơ tịch lự trụ vào tâm bất định.

Đó là Tam-ma-địa Tập tán của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trụ Tam-ma-địa Tập tán như vậy thì đắc thật tánh bình đẳng của tất cả pháp. Đại Bồ-tát ấy lại đem căn lành tịch lự này bình đẳng san sẻ cho hữu tình cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả Tịch lự ba-la-mật-đa.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 524

#### Phẩm 26: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (2)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột đã trải qua bao nhiêu thời gian?

Phật dạy Thiện Hiện:

– Đại Bồ-tát ấy phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột đã trải qua vô số trăm ngàn ức triệu kiếp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, đã từng gần gũi cúng dường bao nhiêu Đức Phật?

Phật dạy Thiện Hiện:

– Đại Bồ-tát đã từng gần gũi cúng dường hằng hà sa Đức Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy đã trồng những căn lành vì điều gì?

Phật dạy Thiện Hiện:

– Đại Bồ-tát từ lúc phát tâm đến nay không có căn lành nào xuất phát từ Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không tính tấn tu hành viên mãn. Nhờ đó mà thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy rất là hy hữu.

Phật dạy Thiện Hiện:

– Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông đã nói! Các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy rất là hy hữu.

Thiện Hiện nên biết, giống như mặt trời, mặt trăng vận chuyển chiếu sáng khắp bốn đại châu thế giới làm các công việc. Tất cả các loài hữu tình, vô tình có mặt trong đó theo thế lực của ánh sáng ấy mà di chuyển và thành tựu việc của mình. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa chiếu sáng năm pháp Ba-la-mật-đa khác làm các sự nghiệp. Năm pháp Ba-la-mật-đa là Bồ thí... theo thế lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thành tựu việc của mình.

Thiện Hiện nên biết, năm pháp Ba-la-mật-đa là Bồ thí... đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa nhiếp thọ mới được gọi là Ba-la-mật-đa. Giống như Chuyển luân vương, nếu không có bảy báu thì không gọi là Chuyển luân vương. Cần phải đầy đủ bảy báu mới gọi là Chuyển luân vương. Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa là Bồ thí... nếu lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không được gọi là Ba-la-mật-đa. Phải nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên mới được gọi là Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, ví như có người nữ xinh đẹp, giàu có, nếu không được chồng mạnh mẽ bảo vệ thì dễ bị người xấu làm nhục. Nếu cô ta có người chồng mạnh mẽ bảo vệ thì không bị người xấu làm nhục. Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa là Bồ thí... cũng như thế nếu không có sức của Bát-nhã ba-la-mật-đa bảo hộ thì dễ bị Thiên ma và quyến thuộc của chúng phá hoại, ngăn cản. Nếu được Bát-nhã ba-la-mật-đa bảo hộ thì tất cả Thiên ma và quyến thuộc của chúng không thể nào phá hoại và ngăn cản được.

Thiện Hiện nên biết, ví như quân tướng dũng mãnh nhuần nhuyễn binh pháp, khéo chuẩn bị đầy đủ những loại áo giáp, đao, gậy kiên cố thì oán địch nước bên cạnh không thể nào xâm lăng được. Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa là Bồ thí... nếu không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì quyến thuộc Thiên ma, kẻ tăng thượng mạn cho đến những Bồ-tát thuộc Chiên-đồ-la không thể nào phá hoại được.

Thiện Hiện nên biết, ví như các vua nhỏ trong châu Thiệm-bộ, tùy thời đến triều kiến Chuyển luân thánh vương, theo Chuyển luân thánh vương để được dạo chơi cảnh đẹp. Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa là Bồ thí... theo hỗ trợ Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhờ thế lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa hướng dẫn nên mau hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, ví như các con sông ở phía Đông châu

Thiệm-bộ đều chảy về sông Hằng, từ sông Hằng mà chảy vào biển lớn. Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa là Bồ thí... đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa hướng dẫn nên có thể đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, ví như tay phải của người có thể làm mọi việc, cũng như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể dẫn dắt tất cả pháp thiện thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, ví như tay trái của người làm việc không thuận tiện, cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa trước không thể phát sinh pháp thiện thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, ví như các dòng sông, bất cứ lớn nhỏ, nếu chảy vào biển lớn thì đều cùng một vị mặn. Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa là Bồ thí... cần phải nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thì mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Do sự chứng đắc này nên gọi là đến bờ bên kia.

Thiện Hiện nên biết, ví như Chuyển luân vương đi đến đâu đều có bốn bộ quân tùy tùng, bánh xe báu thì đi trước dẫn đầu. Vua và bốn bộ quân nghĩ đến ăn uống thì bánh xe liền dừng lại. Sau khi ăn uống xong, vua nghĩ đến đi thì bánh xe liền đi trước. Bánh xe ấy đi hay dừng đều theo ý muốn của vua. Đi đến phương nào, bánh xe không đi trước. Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa là Bồ thí... cùng các pháp lành muốn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, cốt yếu phải lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa dẫn đầu đi trước; tiến hay dừng không bao giờ lia bỏ nhau. Nếu đến quả vị Phật cũng không đến trước.

Thiện Hiện nên biết, ví như Chuyển luân vương đầy đủ bảy báu, muốn đi đâu đều có bốn bộ quân bảy báu trước sau hộ tống. Bấy giờ, mặc dầu bánh xe báu đi đầu tiên nhưng nó không phân biệt tướng trước sau. Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa trước cùng với pháp lành muốn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, nhất định lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa dẫn đầu. Nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này không nghĩ rằng: “Ta dẫn đầu năm pháp Ba-la-mật-đa kia, ta đi trước hết và cách Ba-la-mật-đa kia tùy tùng theo ta.” Năm pháp Ba-la-mật-đa cũng không nghĩ: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ở trước chúng ta, chúng ta đi theo sau.” Vì sao? Vì tự tánh của sáu pháp Ba-la-mật-đa và tất cả pháp đều là không, không thể tạo tác, không có chủ thể, hư giả không thật, trống không, không sở hữu, không có tướng tự tại. Ví như sóng năng, bóng

sống, trắng dưới nước, sự chuyển hóa, mộng... Trong đó hoàn toàn không có tác dụng phân biệt và không có thể tướng chân thật.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nếu tự tánh của tất cả pháp đều không, hoàn toàn không có tác dụng và không có thể tướng chân thật, thì các Đại Bồ-tát làm sao tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa là Bồ thí... để chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Khi các Đại Bồ-tát siêng năng tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường nghĩ rằng: “Hữu tình ở thế gian, tâm luôn luôn điên đảo, đắm chìm trong khổ sinh tử, không thể tự thoát được. Nếu ta không tu thắng hạnh bằng phương tiện thiện xảo thì không thể cứu vớt khổ sinh tử của họ. Ta phải vì các loài hữu tình kia mà siêng năng tu phương tiện thiện xảo Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, mau hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, cứu vớt đại khổ sinh tử cho các hữu tình.”

Sau khi nghĩ vậy, Đại Bồ-tát vì các hữu tình mà xả bỏ tất cả những vật bên trong lẫn bên ngoài. Xả bỏ rồi, lại nghĩ: “Đối với những vật này, ta hoàn toàn không có gì để xả bỏ. Vì sao? Vì tự tánh của vật trong lẫn ngoài này đều không, không có gì xả bỏ, chẳng phải của riêng ta.” Nhờ sự quán sát-này, Đại Bồ-tát ấy tu Bồ thí ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Đại Bồ-tát ấy vì các hữu tình, trọn đời không phạm giới. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường nghĩ như vậy: “Ta vì các hữu tình mà cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, quyết định không nên sát sinh cho đến tà kiến, cũng nhất định không cầu cảnh diệu dục và lạc thú của chư Thiên, cũng nhất định không cầu quả vị Nhị thừa chỉ tự giải thoát.” Nhờ sự quán sát-này, Đại Bồ-tát ấy tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Đại Bồ-tát ấy vì các hữu tình nên không sân giận. Giả sử luôn bị người hủy báng, mạ nhục, cắt xẻ thân ra từng mảnh, chịu nhiều khổ đau, nhưng không khởi một tâm niệm ác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy quán sát cả âm thanh như tiếng vọng trong hang, quán sắc như đồng bọt nước, nên không sân giận họ. Nhờ sự quán sát-này, Đại Bồ-tát tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Đại Bồ-tát ấy vì các hữu tình mà siêng năng cầu pháp lành cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Trong thời gian đó, không bao giờ lười biếng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường nghĩ rằng: “Nếu ta lười biếng thì không thể cứu vớt tất cả hữu tình xa lìa đại khổ sinh tử, cũng không thể nào đắc trí Nhất thiết trí.” Nhờ quán sát như vậy, Đại Bồ-tát ấy tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Đại Bồ-tát ấy vì các hữu tình nên siêng năng tinh tấn tu thắng định cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, không bao giờ có tâm loạn động như tham, sân, si... Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường nghĩ: “Nếu ta khởi tâm loạn động bằng tham, sân, si thì không thể thành tựu việc làm lợi ích cho mọi người, cũng không thể chứng đắc sở cầu là quả vị Phật.” Nhờ quán sát như vậy, Đại Bồ-tát này tu hành Tinh lự ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Đại Bồ-tát ấy vì các hữu tình, không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, luôn siêng năng tinh tấn tu học tuệ vi diệu thù thắng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát thường nghĩ: “Nếu lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì ta không thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, cũng không có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.” Nhờ quán sát như vậy, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Do nhân duyên này, mặc dầu tự tánh của tất cả pháp đều không, hoàn toàn không có tác dụng, không có thể tướng chân thật, nhưng các Đại Bồ-tát siêng năng tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa thì cũng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu sáu pháp Ba-la-mật-đa này, tánh không khác nhau, đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa nhiếp thọ thì tại sao nói Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với năm pháp Ba-la-mật-đa là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là không gì trên?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông đã nói! Sáu pháp Ba-la-mật-đa là Bồ thí... tánh không khác nhau. Tất cả đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa nhiếp thọ. Nếu không có Bát-nhã ba-la-mật-đa nhiếp thọ thì năm pháp Ba-la-mật-đa là Bồ thí... không được gọi là Ba-la-mật-đa,

cần phải nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thì năm pháp Ba-la-mật-đa là Bồ thí... mới được gọi là Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, có loài hữu tình mặc dầu có những thân thể với màu sắc khác nhau, nhưng đến gần với núi lớn Diệu cao thì đều cùng một màu. Như vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa trước mặc dầu có những phẩm loại khác nhau nhưng đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa nhiếp thọ đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành được thành tựu viên mãn, tất cả đều nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên đặt ra những tên sai khác.

Lại nữa, năm pháp Ba-la-mật-đa trước nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, mới được gọi là đến bờ bên kia. Cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa đều đồng một vị, tánh không khác nhau, không nên đặt ra đây là Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa đều có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, đều đến bờ bên kia, tánh không khác nhau. Do đó mà sáu pháp Ba-la-mật-đa là Bồ thí... không nên đặt ra tên gọi khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

Bạch Thế Tôn, Ba-la-mật-đa và tất cả pháp theo thật nghĩa đều không có sự khác nhau giữa đây kia, hơn kém... Vậy sao nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với năm pháp Ba-la-mật-đa là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là không gì trên?

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông đã nói! Nếu theo thật nghĩa thì Ba-la-mật-đa và tất cả pháp đều không khác nhau giữa đây kia, hơn kém, chỉ căn cứ vào sự tác dụng của lời nói thế tục mà nói có sự khác nhau giữa đây kia, hơn kém và đặt ra có Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là vì muốn độ thoát các loài hữu tình. Tác dụng thế tục là sinh, già, bệnh, chết, nhưng sinh, già, bệnh, chết, của các loài hữu tình đều chẳng thật có, chỉ là giả lập mà thôi. Vì sao? Vì hữu tình không, nên biết các pháp đều không sở hữu. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không đạt tất cả pháp hoàn toàn không sở hữu, nên có thể cứu vượt tác dụng thế tục sinh, già, bệnh, chết của hữu tình. Do đó nên nói, đối với năm pháp Ba-la-mật-đa thì Bát-nhã ba-la-mật-đa rất tối thắng, tôn quý, vi diệu, vô thượng.



Thiện Hiện nên biết, giống như Chuyển luân vương có ngọc nữ báu. Đối với loài người thì ngọc nữ báu ấy rất tối thắng, tôn quý, vi diệu, vô thượng. Cũng vậy, đối với năm pháp Ba-la-mật-đa thì Bát-nhã ba-la-mật-đa rất tối thắng, tôn quý, vi diệu, vô thượng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Như Lai chỉ luôn khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các Ba-la-mật-đa kia như Bồ thí là tối thắng, tôn quý, vi diệu, vô thượng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này tóm thâu tất cả pháp, hòa hợp, nhập vào trí Nhất thiết trí, an trụ bất động, dùng vô sở đắc làm phượng tiện.

Cụ thọ Thiện hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế có nắm bắt, hay xả bỏ các pháp lành không?

Phật dạy:

–Không! Đối với tất cả pháp, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế không nắm bắt, không xả bỏ. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp đều không, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được và không thể xả bỏ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế không nắm bắt, không xả bỏ những pháp nào?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế không nắm bắt, không xả bỏ sắc cho đến trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, tại sao Bồ-tát không nắm bắt, không xả bỏ sắc cho đến trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế không tư duy về sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí. Cho nên không nắm bắt, không xả bỏ sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa không tư duy sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí, không tư duy tất cả tướng, cũng không tư duy về tất cả sở duyên. Cho nên không tư duy về tất cả sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không tư duy về sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí thì làm sao tăng trưởng sự gieo căn lành? Nếu không viên mãn Ba-la-mật-đa? Thì làm sao chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát ấy có thể làm tăng trưởng sự gieo trồng căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa. Vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên liền chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát không tư duy về các sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí thì mới có thể tu đầy đủ các hạnh Đại Bồ-tát và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát không tư duy các sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí mới có thể tu đầy đủ các hạnh Đại Bồ-tát và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát nếu tư duy sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí thì có sở đắc. Vì có sở đắc nên bị vướng vào ba cõi. Nếu vướng vào ba cõi thì không thể tu đầy đủ các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát không tư duy về sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí thì không có sở đắc. Vì không có sở đắc nên không bị vướng vào ba cõi. Vì không vướng vào ba cõi nên có thể tu đầy đủ các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cho nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu đầy đủ các hạnh của Đại Bồ-tát, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên tư duy đắm nhiễm vào các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát muốn siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì phải trụ vào đâu?

Phật dạy Thiện Hiện:

– Nếu Đại Bồ-tát muốn siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không nên trụ vào sắc cho đến trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì lý do gì mà Đại Bồ-tát muốn siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nên trụ vào sắc cho đến trí Nhất thiết trí?

Phật dạy Thiện Hiện:

– Nếu Đại Bồ-tát siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không nên chấp trước vào tất cả pháp, không nên trụ vào sắc cho đến trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy không thấy có pháp nào để chấp trước và để an trụ.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát ấy dùng không chấp trước và không an trụ làm phương tiện nên có thể siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nghĩ: “Không chấp trước, không an trụ như thế mà siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu ta không chấp trước, không an trụ như thế mà siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đó là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Đại Bồ-tát ấy do nghĩ chấp tướng như thế là xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa là xa lìa Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không chấp trước tất cả pháp, chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có sự chấp trước và tánh chấp trước. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn không có sự tánh để có thể chấp trước các pháp.

Cho nên này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp và Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không chấp trước.

Thiện Hiện nên biết, khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tưởng như vậy: “Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ta hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là hành tất cả thật tướng của tất cả pháp.” Do

tưởng như vậy nên Đại Bồ-tát liền thoái lui Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu thoái lui Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là thoái lui Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là căn bản của tất cả pháp trắng. Nếu thoái lui Bát-nhã ba-la-mật-đa là thoái lui tất cả pháp trắng.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nghĩ: “Bát-nhã ba-la-mật-đa này bao gồm Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí” thì Đại Bồ-tát ấy làm thoái lui Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu thoái lui Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không thể nhiếp thọ Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể giữ gìn tất cả pháp phần Bồ-đề và có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nghĩ: “An trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nhất định được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tốt”, do nghĩ như vậy, Đại Bồ-tát ấy đã làm thoái lui Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu thoái lui Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tốt. Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nghĩ: “An trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể dẫn phát Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến dẫn phát đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả”, do nghĩ như vậy, Đại Bồ-tát ấy đã thoái lui Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu thoái lui Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không thể dẫn phát Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến dẫn phát đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả. Vì sao? Vì không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa mới có thể dẫn phát an trú thắng pháp.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Phật biết các pháp, không có tướng nhiếp thọ, tự chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Chứng Bồ-đề rồi giảng nói, chỉ bày thật tướng các pháp cho các hữu tình”, do nghĩ như vậy, Đại Bồ-tát ấy làm thoái lui Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì đối với pháp, Như Lai không biết, không hay, không nói, không chỉ dạy. Vì sao? Vì thật tánh của các pháp không thể hay, biết, không thể đặt bày, thì làm sao có người hay, biết, nói, chỉ dạy tất cả pháp. Nếu nói thật có người hay, biết, nói, chỉ dạy tất cả pháp thì không có điều đó.

Bấy giờ Cù thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu

xa, làm thế nào để xa lìa các sai lầm đó?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát nếu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nghĩ như vậy: “Tất cả pháp đều không sở hữu nên chẳng thể nắm bắt được. Nếu các pháp đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì cũng không có người đang chứng Đăng giác, cũng không có sự giảng nói, chỉ dạy”, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lìa bỏ các lỗi lầm. Nếu các Đại Bồ-tát chấp pháp không sở hữu, pháp chẳng thể nắm bắt được, đó là lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không chấp trước, không giữ gìn tất cả pháp. Nếu có chấp trước, có giữ gìn các pháp tức là lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa là xa lìa hay không xa lìa? Cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa đối với Bồ thí ba-la-mật-đa là xa lìa hay không xa lìa? Nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí đối với trí Nhất thiết trí là xa lìa hay không xa lìa?

–Bạch Thế Tôn, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa đều xa lìa hay không xa lìa thì làm thế nào Đại Bồ-tát không chấp trước việc làm phát sinh, Bát-nhã ba-la-mật-đa? Cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa đối với Bồ thí ba-la-mật-đa đều xa lìa hay không xa lìa thì làm thế nào Đại Bồ-tát không chấp trước việc làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa? Nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí đối với trí Nhất thiết trí đều xa lìa hay không xa lìa, làm thế nào Đại Bồ-tát không chấp trước việc làm phát sinh trí Nhất thiết trí?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải xa lìa, chẳng phải không xa lìa, cho nên Đại Bồ-tát không chấp trước việc làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa đối với Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải xa lìa, chẳng phải không xa lìa, cho nên Đại Bồ-tát không chấp trước việc làm phát sinh Bồ thí ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí đối với trí Nhất thiết trí chẳng phải xa lìa, chẳng phải không xa lìa, cho nên Đại Bồ-tát không chấp trước việc làm phát sinh trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì chẳng phải tự tánh, chẳng phải lìa tự tánh mà có thể làm phát sinh việc an trụ tự tánh.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không chấp trước sắc, nói đây là sắc, sắc thuộc về cái kia. Nói rộng cho đến không chấp trước trí Nhất thiết trí, nói đây là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí này thuộc về cái kia. Vì Đại Bồ-tát ấy không chấp trước tất cả pháp như thế nên có thể làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến có thể làm phát sinh trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chấp trước vào các pháp, nói đây là pháp, pháp này thuộc về cái kia, thì không thể tùy ý làm phát sinh sự an trụ công đức thù thắng.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không quán sắc là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, là tịnh hay bất tịnh, là không hay bất không, là xa lìa hay không xa lìa... cho đến không quán trí Nhất thiết trí là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, là tịnh hay bất tịnh, là không hay bất không, là xa lìa hay không xa lìa... Đại Bồ-tát ấy không quán sát tất cả pháp như vậy thì có thể làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến có thể làm phát sinh trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán sát các pháp là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, là tịnh hay bất tịnh, là không hay bất không, là xa lìa hay không xa lìa, thì không thể tùy ý làm phát sinh sự an trụ công đức thù thắng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến cũng tu hành trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đi chỗ nào thì tất cả Ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-đề đều đi theo. Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đến đâu thì tất cả Ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-đề khác cũng đến đó. Giống như Chuyển luân vương đi đâu thì đều có bốn bộ quân dũng mãnh tùy tùng. Nếu Chuyển luân vương đến đâu thì đều có bốn bộ quân dũng mãnh theo đến đó. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vậy, đi đâu, đến đâu thì năm Ba-la-mật-đa là Bồ thí... và các pháp phần Bồ-đề khác đều đi theo hoàn toàn đạt đến trí Nhất thiết trí. Giống như người đánh xe giỏi, điều khiển xe tứ mã tránh xa đường hiểm mà đi vào đường chánh tùy theo ý muốn đi đến nơi đến chốn. Cũng vậy, Bát-nhã ba-

la-mật-đa sâu xa này giỏi điều khiển tất cả Ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-đề khác, tránh xa con đường nguy hiểm từ sinh tử đến Niết-bàn, mà đi trên con đường chân chánh, tự lợi lợi tha để đạt đến sở cầu là trí Nhất thiết trí.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đối với các Đại Bồ-tát thì thế nào là đạo? Thế nào là chẳng phải đạo?

Phật dạy:

–Đạo của Thanh văn, Độc giác, đạo của phàm phu thì chẳng phải là đạo của Bồ-tát. Vì nương vào đây không thể đạt đến trí Nhất thiết trí. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm phát sinh tất cả pháp phần Bồ-đề. Đạo của Đại Bồ-tát ấy dựa vào đây, nhất định đạt đến trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện trên thế gian là một Đại sự, nghĩa là thị hiện tướng đạo, tướng chẳng phải đạo của chúng Đại Bồ-tát, để các Đại Bồ-tát ấy biết đạo hay chẳng phải đạo mà mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện trên thế gian là việc lớn, nghĩa là thị hiện tướng đạo, chẳng phải đạo để các Đại Bồ-tát ấy biết đạo hay chẳng phải đạo mà mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ra đời là một việc lớn, nghĩa là độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình để đạt được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mặc dầu làm ra vô lượng việc lợi lạc cho người, nhưng không chấp giữ vào đó.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mặc dầu thị hiện sự nghiệp đã làm nhưng không chấp lấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức; cho đến không chấp lấy trí Nhất thiết trí; cũng không chấp lấy những sự nghiệp của Thanh văn, Độc giác làm ra.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mặc dầu dẫn đầu tất cả chúng Đại Bồ-tát để hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, xa lìa quả vị Thanh văn, Độc giác nhưng đối với các pháp thì không sinh,

không diệt, vì lấy tánh của pháp trụ làm định lượng.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu đối với tất cả pháp không sinh, không diệt thì tại sao khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì các hữu tình, phải hành Bố thí, giữ Tịnh giới, chịu An nhẫn, siêng năng Tinh tấn, nhập Tĩnh lự, tu Bát-nhã?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa với trí Nhất thiết trí, vì các hữu tình nên hành Bố thí, giữ Tịnh giới, chịu An nhẫn, siêng năng Tinh tấn, nhập Tĩnh lự, tu Bát-nhã. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mau được viên mãn; cũng tu Từ, Bi, Hỷ, Xả của Bồ-tát mau được viên mãn. Nhờ vậy, mau đắc trí Nhất thiết trí, cho đến khi ngồi tòa Bồ-đề, không bao giờ xa lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa như thế. Nếu Đại Bồ-tát thường không xa lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa như thế, tức là không xa lìa trí Nhất thiết trí.

Cho nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí thì phải siêng năng tinh tấn tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa, luôn phải siêng năng tinh tấn tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát thường siêng năng tinh tấn tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy thì tất cả căn lành mau được viên mãn, chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cho nên, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát luôn luôn tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa không được lơ đãng.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào để Đại Bồ-tát luôn tương ứng sáu pháp Ba-la-mật-đa không được lơ đãng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát như thật quán sắc chẳng phải tương ứng, chẳng phải không tương ứng; như thật quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải tương ứng, chẳng phải không tương ứng. Nói rộng cho đến như thật quán trí Nhất thiết trí chẳng phải tương ứng, chẳng phải không tương



ưng. Đại Bồ-tát ấy luôn tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, không bao giờ lơ đãng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ: “Ta không nên trụ nơi sắc, cũng không trụ nơi chẳng phải sắc. Nói rộng cho đến ta không nên trụ trí Nhất thiết trí, cũng không nên trụ nơi chẳng phải trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì sắc chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ.” Đại Bồ-tát ấy luôn tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa không bao giờ lơ đãng.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát dùng phương tiện vô trụ như thế tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát ấy mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, như người muốn ăn quả Yêm-một-la (*quả xoài*), quả Bàn-na-bà (*quả na*) trước tiên phải lấy hạt của nó trồng vào đất tốt, theo thời gian phân bón, săn sóc, sửa sang, lần lần nó phát triển mầm chồi, thân, cành, lá. Gặp thời tiết hòa hợp nó trở hoa, kết trái, đến khi quả chín, hái ăn.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột, trước tiên phải học sáu pháp Ba-la-mật-đa. Lại đối với hữu tình, dùng Bồ thí, hoặc dùng Ái ngữ, hoặc dùng Lợi hành, hoặc dùng Đồng sự để cảm hóa họ. Đã cảm hóa họ rồi, dạy bảo họ an trụ Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, khiến họ an trụ vào pháp phần Bồ-đề như bốn Niệm trụ... Sau khi an trụ, được giải thoát tất cả đại khổ sinh tử, chứng đắc an lạc thường trụ, tịch tĩnh vĩnh viễn Bồ-tát ấy sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đến tận đời vị lai luôn luôn làm lợi ích cho tất cả.

Cho nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với các pháp không muốn nhờ vào duyên khác mà lại tự khai ngộ, muốn đem lại sự thành tựu cho hữu tình, muốn làm nghiêm tịnh cõi Phật, muốn mau an ổn ngôi tòa Bồ-đề vi diệu, muốn hàng phục các ác ma, muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, muốn chuyển pháp luân độ chúng hữu tình thì nên học sáu pháp Ba-la-mật-đa, dùng bốn Nhiếp pháp làm phương tiện để cảm hóa các loài hữu tình, giải thoát các khổ sinh tử. Khi Bồ-tát siêng năng tu học như vậy thì nên luôn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Phật nói Bồ-tát phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy! Ta nói Bồ-tát nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, muốn được tự tại thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có đầy đủ oai lực lớn, có thể làm cho các Đại Bồ-tát được tự tại với tất cả pháp.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là cửa mà các pháp lành hướng đến. Ví như biển lớn là cửa của tất cả dòng sông chảy về. Cho nên này Thiện Hiện, nếu là thiện nam Thanh văn thừa, thiện nam Độc giác thừa, thiện nam Bồ-tát thừa thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Thiện Hiện nên biết, ví như người bắn giỏi, mặc áo giáp kiên cố, cầm cung tên tốt không sợ địch thù. Cũng vậy, các Đại Bồ-tát giữ gìn phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí, làm cho quân ma, ngoại đạo và những phái luận khác không thể nào thắng được. Cho nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe diệu pháp độ chúng hữu tình thì phải siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì được chư Phật Thế Tôn ở quá khứ, vị lai và hiện tại luôn hộ niệm.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát thường siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại cùng hộ niệm?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí, được chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai và hiện tại cùng hộ niệm.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát ấy tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An

nhãn, Tịnh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí như thế nào để được chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai và hiện tại cùng hộ niệm?

Phật dạy Thiện Hiện:

– Khi Đại Bồ-tát ấy tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí, quán Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí đều chẳng thể nắm bắt được, chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại cùng hộ niệm.

Lại nữa này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại mặc dầu thường hộ niệm Đại Bồ-tát ấy nhưng không dùng sắc, thọ, tưởng, hành, thức nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí để dẫn phát sự hộ niệm, vì sắc cho đến trí Nhất thiết trí đều chẳng thể nắm bắt được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tuy nhiều pháp phải học nhưng không có học pháp nào!

Phật dạy Thiện Hiện:

– Đúng vậy, đúng vậy! Các Đại Bồ-tát mặc dầu nhiều pháp phải học nhưng không có học pháp nào. Vì sao? Vì thật sự không có pháp để chúng Đại Bồ-tát tu học.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

– Phật giảng nói pháp tóm lược hay sâu rộng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu độ thoát hữu tình thì đối với pháp tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa này dù tóm lược hay sâu rộng phải đều lắng nghe, thọ trì, đọc tụng để được thông suốt. Thông suốt rồi tư duy đúng lý. Sau khi tư duy phải quán sát rõ ràng, đúng đắn. Quán sát rồi làm cho tâm và tâm sở đối với tướng sở duyên không bị lay động?

Phật dạy Thiện Hiện:

– Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Lại nữa này Thiện Hiện, đối với giáo pháp tương ứng sáu sáu pháp Ba-la-mật-đa mà Phật Thế Tôn đã nói dù tóm lược hay sâu rộng các Đại Bồ-tát đều phải siêng năng tinh tấn, phải như thật biết rõ về tướng rộng hẹp của các pháp.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát làm thế nào để như thật biết rõ tướng rộng hẹp của các pháp?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát như thật biết rõ tướng chân như của sắc, như thật biết rõ tướng chân như của thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến như thật biết rõ tướng chân như của trí Nhất thiết trí thì Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ tướng rộng hẹp của tất cả pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của sắc? Thế nào là tướng chân như của thọ, tưởng, hành, thức? Nói rộng cho đến thế nào là tướng chân như của trí Nhất thiết trí để các Đại Bồ-tát như thật biết rõ mà học, như thật biết rõ tướng rộng hẹp của tất cả pháp?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Chân như của sắc không sinh, không diệt, không trụ, không đổi nhưng có thể giả lập. Đó gọi là tướng chân như của sắc. Chân như của thọ, tưởng, hành, thức cũng không sinh, không diệt, không trụ, không thay đổi nhưng mà có thể giả lập. Đó gọi là tướng chân như của thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến chân như của trí Nhất thiết trí không sinh, không diệt, không trụ, không đổi nhưng có thể giả lập. Đó gọi là tướng chân như của trí Nhất thiết trí.

Các Đại Bồ-tát nên như thật biết rõ để học, phải như thật biết rõ tướng rộng hẹp của tất cả pháp.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát như thật biết rõ tướng thật tế của sắc, như thật biết rõ về tướng thật tế của thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến như thật biết rõ về tướng thật tế của trí Nhất thiết trí thì Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ tướng rộng hẹp của tất cả pháp.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của sắc, thế nào là tướng thật tế của thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến thế nào là tướng thật tế của trí Nhất thiết trí, để các Đại Bồ-tát như thật biết rõ mà tu học, để như thật biết rõ tướng rộng hẹp của tất cả pháp?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Không có biên giới của sắc, đó gọi là tướng thật tế của sắc. Không có biên giới của thọ, tưởng, hành, thức, đó gọi là tướng thật tế

của thọ, tướng hành, thức. Nói rộng cho đến không có biên giới của trí Nhất thiết trí, đó gọi là tướng thật tế của trí Nhất thiết trí. Các Đại Bồ-tát như thật biết rõ để học, như thật biết rõ về tướng rộng hẹp của tất cả pháp.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát như thật biết rõ tướng pháp giới của sắc; như thật biết rõ tướng pháp giới của thọ, tướng, hành, thức; nói rộng cho đến như thật biết rõ về tướng pháp giới của trí Nhất thiết trí thì Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ về tướng rộng hẹp của tất cả pháp.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của sắc; thế nào là tướng pháp giới của thọ, tướng, hành, thức; nói rộng cho đến thế nào là tướng pháp giới của trí Nhất thiết trí để các Đại Bồ-tát như thật biết rõ mà học, như thật biết rõ tướng rộng hẹp của tất cả pháp.

Phật dạy:

–Sắc như hư không, không chướng không ngại, không sinh, không diệt, không gián đoạn, không liên tục nhưng không giả lập, gọi đó là tướng pháp giới của sắc. Thọ, tướng, hành, thức như hư không, không chướng ngại, không sinh, không diệt, không gián đoạn, không liên tục nhưng không giả lập, gọi đó là tướng pháp giới của thọ, tướng, hành, thức. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí như hư không, không chướng ngại, không sinh, không diệt, không gián đoạn, không liên tục nhưng không giả lập, gọi đó là tướng pháp giới của trí Nhất thiết trí. Các Đại Bồ-tát như thật biết rõ để học, như thật biết rõ tướng rộng hẹp của tất cả pháp.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát làm thế nào để biết tướng rộng hẹp của tất cả pháp?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát như thật biết rõ về tất cả pháp không hợp, không tan thì Đại Bồ-tát ấy sẽ biết tướng rộng hẹp của tất cả pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tất cả pháp không hợp, không tan là những pháp nào?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Sắc không hợp, không tan. Thọ, tưởng, hành, thức không hợp, không tan, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí không hợp, không tan. Tham dục, sân giận, ngu si không hợp, không tan. Cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc không hợp, không tan. Cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi không hợp, không tan. Vì sao? Vì các pháp ấy không có tự tánh. Nếu không có tự tánh thì không sở hữu. Nếu không sở hữu thì không thể nói có hợp hay có tan. Các Đại Bồ-tát biết rõ tất cả pháp như vậy thì biết rõ tướng rộng hẹp của tất cả pháp.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 525

#### Phẩm 26: PHƯƠNG TIỆN THIÊN XẢO (3)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa tóm lược. Các Đại Bồ-tát học trong đó có thể làm được nhiều việc. Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa tóm lược như vậy, chúng Bồ-tát mới tu học cần nên học, cho đến Đại Bồ-tát trụ địa thứ mười cũng phải siêng năng tinh tấn tu học. Nếu Đại Bồ-tát luôn siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa tóm lược như vậy thì có thể như thật biết tướng rộng hẹp của tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa tóm lược như thế là pháp môn vi diệu, chỉ có chúng Đại Bồ-tát lợi căn mới có thể ngộ nhập được.

Phật dạy Thiện Hiện:

– Pháp môn ấy, hàng Đại Bồ-tát căn tánh lanh lợi, căn tánh trung bình, căn tánh ám độn... đều có thể ngộ nhập pháp môn ấy không bị chướng ngại. Các Đại Bồ-tát căn định hay không định, nếu chuyên tâm tu học thì cũng đều ngộ nhập.

Thiện Hiện nên biết, pháp môn ấy rất vi diệu thanh tịnh. Những người biếng nhác, ít tinh tấn, mất chánh niệm, tâm tán loạn, tu tập ác tuệ thì không thể ngộ nhập được. Còn những ai không giải đãi, luôn tinh tấn, đầy đủ chánh niệm, nhiếp tâm chuyên chú, tu tập diệu tuệ mới có thể ngộ nhập.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát muốn trụ hàng Bồ-tát không thoái chuyển, lần lượt đến địa thứ mười thì nên siêng năng dùng phương tiện để nhập vào pháp môn này. Nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí phải siêng năng dùng phương tiện để nhập vào pháp môn này.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát theo học những gì đã nói trong kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì Đại Bồ-tát đó có thể học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng có thể học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, có thể theo học chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có thể theo học Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo; cũng có thể theo học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; cũng có thể theo học bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể theo học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng có thể theo học tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; cũng có thể theo học bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; cũng có thể theo học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng có thể theo học năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng có thể theo học mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể theo học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; cũng có thể theo học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể theo học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng có thể theo học tất cả hạnh Đại Bồ-tát; cũng có thể học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; cũng có thể theo học trí Nhất thiết trí. Sau khi Đại Bồ-tát ấy đã học như vậy rồi thì có thể chứng đắc Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát học theo những gì đã nói trong kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì đối với tất cả ma sự Đại Bồ-tát ấy đều biết rõ, nên vừa sinh khởi liền diệt ngay.

Cho nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn mau diệt trừ tất cả nghiệp chướng, muốn nhiếp thọ hoàn toàn phương tiện thiện xảo thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, lúc nào Đại Bồ-tát siêng năng tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thì lúc ấy Đại Bồ-tát liền được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại đang nói chánh pháp ở vô lượng, vô biên thế giới cũng hộ niệm. Vì sao? Vì chư Phật ở quá khứ, hiện tại, vị lai đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà ra.

Cho nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên nghĩ như vậy: “Pháp mà chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai



đã chứng đắc, ta cũng sẽ chứng đắc.”

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Cho nên này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát không nên xa lìa tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tùy thuận tu hành, dù trong khảy móng tay, thì Đại Bồ-tát ấy đạt được phước đức rất nhiều. Giả sử có người dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, đều khiến họ an trụ Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc khiến họ an trụ giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh, hoặc khiến họ an trụ quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán, hoặc khiến họ an trụ vào Độc giác Bồ-đề, người ấy mặc dầu được phước nhiều vô lượng, nhưng vẫn không bằng phước đức của người tùy thuận tu hành kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ trong khoảng khảy móng tay. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; có thể sinh ra tất cả sự giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh; có thể sinh tất cả quả Dự lưu cho đến quả Độc giác Bồ-đề. Chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện, độ thoát vô lượng, vô biên hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát không lìa tác ý tương ưng trí Nhất thiết trí mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trải qua khoảng chốc lát, hoặc trải qua nửa ngày, một ngày, hoặc trải qua nửa tháng, một tháng, hoặc trải qua một thời gian, hoặc trải qua trải qua một năm, nửa năm, hoặc trải qua một kiếp, trăm kiếp cho đến vô số đại kiếp thì Đại Bồ-tát được phước đức nhiều hơn người giáo hóa các hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương, khiến họ an trụ Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc khiến họ an trụ giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh, khiến họ an trụ quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán, khiến họ an trụ phước đức mà Độc giác Bồ-đề đã đạt. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, hiện tại, vị lai. Các Ngài vì các hữu tình tùy thuận thiết lập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn,

Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa vì các hữu tình tùy thuận thiết lập sự giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh; tùy thuận thiết lập quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán; tùy thuận thiết lập quả Độc giác Bồ-đề; tùy thuận thiết lập quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Phước đức này hơn phước đức người trước.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát trụ sống theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, thì nên biết, Đại Bồ-tát ấy đã trụ nơi quả vị không thoái chuyển, thường được chư Phật hộ niệm, thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng, đã từng gần gũi cúng dường, cung kính vô lượng ức triệu Phật; ở chỗ chư Phật đã gieo trồng vô lượng căn lành thắng diệu, đã được vô lượng thiện hữu chân tịnh bảo vệ; từ lâu đã tu tập Bồ thí... sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy trụ vào địa Đồng Chân, tất cả sự nguyện cầu đều được viên mãn, luôn gặp chư Phật không bao giờ xa cách, không bao xa lìa các căn lành, luôn đem lại sự thành tựu cho hữu tình, cũng thường làm nghiêm tịnh cõi Phật. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác luôn cúng dường, cung kính, tôn trọng ca ngợi chư Phật Thế Tôn; nghe và thọ trì tu hành giáo pháp của Bồ-tát thừa.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đã đặc biệt tài vô tận, đã đắc tất cả pháp môn Đà-la-ni thù thắng, thành tựu sắc thân vi diệu tối thượng, đã được chư Phật thọ ký viên mãn, tùy theo sở thích vì độ các hữu tình mà thọ các loại thân, đều được tự tại.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đã nhập trọn vẹn vào sở duyên hành tướng, tất cả môn chữ, chẳng phải chữ, pháp nghĩa hữu ngôn vô ngôn, khái niệm một, hai và nhiều, khái niệm nữ nam chẳng phải hai, khái niệm các pháp quá khứ, hiện tại và vị lai, các văn các nghĩa, các uẩn, các xứ, các giới duyên khởi và chi duyên khởi, thế gian, Niết-bàn, tướng pháp giới, tướng hữu vi, tướng vô vi, tướng hành, tướng chẳng phải hành, tướng tướng, tướng chẳng phải tướng, tánh có, tánh không, tánh tự, tánh tha, trói buộc, lìa trói buộc, trói buộc lìa trói buộc, tương ứng, không tương ứng, tương ứng không tương ứng, chân như, tánh không hư vọng, tánh không đối khác, pháp tánh, pháp giới, pháp định, pháp trụ, tánh nhân, tánh chẳng phải nhân, tánh duyên, tánh chẳng phải duyên, Thánh đế, Tĩnh lự, Vô

lượng, Vô sắc, Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả môn Tam-ma-địa, năm loại mắt, sáu phép thần thông, địa Đại Bồ-tát, mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, các tướng tốt, các vẻ đẹp, tánh không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi, giới, chẳng phải giới, không, chẳng không, tác ý sắc cho đến tác ý thức, nói rộng cho đến tác ý trí Nhất thiết trí, không của tướng sắc, không của tướng thức, nói rộng cho đến không của tướng trí Nhất thiết trí, đạo khinh an, đạo bất khinh an, sinh, trụ, dị, diệt, chánh kiến, tà kiến, kiến, phi kiến, tham, sân, si, không tham, không sân, không si, sự trói buộc của nhận thức, sự trói buộc của phiền não, sự đoạn diệt của chúng, danh, sắc, danh sắc, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, nhân duyên, đẳng vô gián duyên, hành tướng, nhân quả, khổ, tập, diệt, đạo, quả Dự lưu và đạo của quả Dự lưu, quả Nhất lai và đạo của quả Nhất lai, quả Bất hoàn và đạo của quả Bất hoàn, quả A-la-hán và đạo của quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề và đạo của Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề và đạo của Vô thượng Bồ-đề, trí Nhất thiết và đạo của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng và đạo của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và đạo của trí Nhất thiết tướng, căn và căn viên mãn, căn thắng liệt, tuệ lạnh lẽ, tuệ sắc bén, tuệ nhanh nhẹn, tuệ thấu đáo, tuệ rộng lớn, tuệ sâu xa, tuệ to lớn, tuệ không chướng ngại, quá khứ, vị lai, hiện tại, phương tiện, niềm vui, niềm vui tăng trưởng, văn nghĩa, an lập ba thừa phương tiện.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đạt được vô lượng, vô biên công đức thù thắng lợi ích như vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào? Làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào? Tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn vì tịch tĩnh, vì có thể phá hoại, vì không tự tại, vì thể nó hư ngụy, vì không bền chắc, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; nói rộng cho đến nên quán trí Nhất thiết trí tịch tĩnh, có thể phá hoại, không tự tại, thể hư ngụy, không bền chắc để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, ông hỏi các Đại Bồ-tát làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào? Giống như làm phát sinh cái không của hư không, Đại Bồ-tát làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, ông hỏi các Đại Bồ-tát tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào? Giống như sự tu hành từ bỏ, Đại Bồ-tát tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải mất bao lâu?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát trụ vào những tâm nào để không gián đoạn về việc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi cứu cánh không dung chứa những tác ý nào khác, chỉ luôn luôn an trụ vào tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí là nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy cho đến khiến tâm và tâm sở pháp đối với cảnh không chuyển, mới được gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có đắc trí Nhất thiết trí chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát không hành, không làm phát sinh, không tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có đắc trí Nhất thiết trí chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải các Đại Bồ-tát cũng hành, làm phát sinh, tu, cũng không hành, không làm phát sinh, không tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có đắc trí Nhất thiết trí chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải các Đại Bồ-tát chẳng hành, chẳng làm phát sinh, chẳng tu, chẳng phải không hành, chẳng phải không làm phát sinh, chẳng phải không tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể đắc trí Nhất thiết trí chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát làm sao đắc trí Nhất thiết trí?

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát phải như chân như có thể đắc trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, thế nào phải như chân như?

–Này Thiện Hiện, phải như thật tế.

Bạch Thế Tôn, thế nào là phải như thật tế?

–Này Thiện Hiện, phải như cảnh giới pháp.

Bạch Thế Tôn, thế nào là phải như cảnh giới pháp?

–Này Thiện Hiện, phải như cảnh giới ngã cho đến cảnh giới Bồ-đặc-già-la.

Bạch Thế Tôn, thế nào là cảnh giới ngã cho đến cảnh giới Bồ-đặc-già-la?

–Này Thiện Hiện, ông nghĩ thế nào? Ngã cho đến Bồ-đặc-già-la có thể nắm bắt chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, nếu ngã cho đến Bồ-đặc-già-la đã chẳng thể nắm bắt được thì làm sao Ta dựng lên cảnh giới của ngã cho đến cảnh giới của Bồ-đặc-già-la?

Như vậy này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát không giả lập Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không giả lập trí Nhất thiết trí, cũng không giả lập tất cả pháp thì Đại Bồ-tát ấy nhất định sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải chỉ có Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể giả lập hay là Tĩnh lự ba-la-mật-đa... cũng không thể giả lập?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Không những Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể giả lập mà còn Tĩnh lự... năm pháp Ba-la-mật-đa cũng không thể giả lập; hoặc pháp của Thanh văn, pháp của Độc giác, pháp của Bồ-tát, pháp của chư Phật, pháp hữu vi, pháp vô vi... tất cả pháp ấy đều không thể giả lập.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không thể giả lập, thì tại sao giả lập đây là địa ngục, đây là bàng sinh, đây là ngạ quỷ, đây là người, đây là trời, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là chư Phật, đây là tất cả pháp?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Hữu tình giả lập và pháp giả lập thật có thể nắm bắt được chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu hữu tình giả lập và pháp giả lập thật chẳng thể nắm bắt được làm sao Ta có thể giả lập đây là địa ngục... nói rộng cho đến đây là tất cả pháp? Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học tất cả pháp đều không thể giả lập để hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đâu không nên học sắc, đâu không nên học thọ, tưởng, hành, thức; nói rộng cho đến đâu không nên học trí Nhất thiết trí?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học sắc không tăng, không giảm; nên học thọ, tưởng, hành, thức không tăng giảm; nói rộng cho đến nên học trí Nhất thiết trí không tăng, không giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì sao nên học sắc không tăng, không giảm, nên học thọ, tưởng, hành, thức không tăng, không giảm; nên học trí Nhất thiết trí không tăng, không giảm như thế nào?

Phật dạy:

–Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì không sinh, không diệt nên học sắc; vì không sinh, không diệt nên học thọ, tưởng, hành, thức; nói rộng cho đến vì không sinh, không diệt nên học trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì sao vì không sinh, không diệt nên học sắc; vì sao vì không sinh, không diệt nên học thọ, tưởng, hành, thức? Cho đến vì sao vì không sinh, không diệt nên học trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học các hành không sinh khởi, không tạo tác, hoặc bỏ, hoặc tu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì sao nên học các hành không sinh khởi, không tạo tác, hoặc bỏ hoặc tu?

Phật dạy:

–Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa quán tự tướng tất cả pháp đều không, nên học các hành không sinh khởi, không tạo tác, hoặc bỏ hoặc tu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán tự tướng của tất cả pháp đều không như thế nào?

Phật dạy:

–Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán sắc với cái không của tướng sắc; nên quán thọ, tưởng, hành, thức với cái không của tướng thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của Phật với cái không của tướng quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, nên quán trí Nhất thiết trí với cái không của tướng trí Nhất thiết trí.

Như vậy này Thiện Hiện, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán tự tướng của các pháp đều không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu quán sắc với các không của tướng sắc; quán thọ, tưởng, hành, thức với cái không của tướng thọ, tưởng, hành, thức; nói rộng cho đến quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; quán trí Nhất thiết trí với cái không của tướng trí Nhất thiết trí thì làm sao Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu các Đại Bồ-tát hoàn toàn không có đối tượng để hành, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, duyên gì mà Đại Bồ-tát hoàn toàn không có đối tượng để hành đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thể nắm bắt được, các Đại Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được, sự hành cũng chẳng thể nắm bắt được, người hành, nhân duyên hành, thời gian hành, nơi chốn hành đều chẳng thể nắm bắt được.

Cho nên, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hoàn toàn không đối tượng để hành, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì trong đó tất cả các hý luận đều chẳng thể nắm bắt được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu Đại Bồ-tát hoàn toàn không có đối tượng hành, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì Đại Bồ-tát mới học làm sao hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát mới học từ lúc mới phát tâm, đối với tất cả pháp luôn luôn học không có đối tượng chứng đắc. Học như vậy xong, dùng không đối tượng chứng đắc làm phương tiện tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến dùng không đối tượng chứng đắc làm phương tiện để tu trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Vì sao có hai gọi là có đối tượng chứng đắc? Vì sao không có hai gọi là không có đối tượng chứng đắc?



Phật dạy Thiện Hiện:

–Nhãn và sắc là hai, cho đến ý và pháp là hai. Nói rộng cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và chư Phật là hai. Như vậy, tất cả hễ có hý luận đều gọi là hai, mà hễ có hai thì đều có đối tượng chứng đắc. Chẳng phải nhãn và chẳng phải sắc là không hai, cho đến chẳng phải ý và chẳng phải pháp là không hai. Nói rộng cho đến chẳng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng phải Phật là không hai. Như vậy, tất cả lìa hý luận đều gọi là không hai, mà không hai thì đều không có đối tượng chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải do có đối tượng chứng đắc nên không có đối tượng chứng đắc, hay là do không có đối tượng chứng đắc nên không có đối tượng chứng đắc?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Chẳng phải do có đối tượng chứng đắc nên không có đối tượng chứng đắc, cũng chẳng phải do không có đối tượng chứng đắc nên không có đối tượng chứng đắc. Nhưng có đối tượng chứng đắc và không có đối tượng chứng đắc, tánh đều bình đẳng nên gọi là không có đối tượng chứng đắc.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát siêng năng tu học trong tánh bình đẳng của có đối tượng chứng đắc và không có đối tượng chứng đắc.

Thiện Hiện nên biết, khi các Đại Bồ-tát học như vậy thì gọi là học nghĩa không có đối tượng chứng đắc của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, xa lìa được các lỗi lầm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không chấp trước có đối tượng chứng đắc, không chấp trước không có đối tượng chứng đắc, thì Đại Bồ-tát ấy làm sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để có thể từ địa này tiến lên địa khác, lần lượt được viên mãn và do đó chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng trụ vào có đối tượng chứng đắc, chẳng trụ vào không có đối tượng chứng đắc để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có thể từ địa này

tiến lên địa khác, dần dần viên mãn cho đến chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có đối tượng chứng đắc, trí Nhất thiết trí cũng không có đối tượng chứng đắc. Người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nơi chốn hành, thời gian hành cũng không có đối tượng chứng đắc, không có đối tượng chứng đắc này cũng không có đối tượng chứng đắc.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thể nắm bắt được, trí Nhất thiết trí cũng chẳng thể nắm bắt được, người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thời gian hành, nơi chốn hành cũng chẳng thể nắm bắt được, không thể nắm bắt được này cũng không thể nắm bắt được, thì khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát làm sao ưa thích lựa chọn tất cả pháp, đó là đây là sắc, đây là thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến đây là quả vị Giác ngộ cao tột, đây là trí Nhất thiết trí thanh tịnh?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Khi các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mặc dầu ưa thích lựa chọn các pháp nhưng không nắm bắt sắc, không nắm bắt thọ, tưởng, hành, thức cho đến không nắm bắt trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu không nắm bắt sắc, không nắm bắt thọ, tưởng, hành, thức; cho đến không nắm bắt trí Nhất thiết trí thì làm sao có thể viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa? Nếu không viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể nhập địa vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì làm sao có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình? Nếu không thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình thì làm sao đắc trí Nhất thiết trí? Nếu không đắc trí Nhất thiết trí thì làm sao có thể chuyển pháp luân vi diệu, làm các Phật sự? Nếu không chuyển pháp luân vi diệu, làm các Phật sự thì làm sao giải thoát hữu tình khỏi các khổ sinh tử để họ được Niết-bàn rốt ráo an lạc?

Phật dạy Thiện Hiện:

– Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không vì sắc mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; không vì thọ, tưởng, hành, thức mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nói rộng cho đến không vì quả vị Giác ngộ cao tốt mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không vì trí Nhất thiết trí mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát vì việc gì nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy Thiện Hiện:

– Các Đại Bồ-tát không có làm việc gì nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì tất cả pháp hoàn toàn không có đối tượng tạo tác. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không có đối tượng tạo tác. Quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng không có đối tượng tạo tác. Các Đại Bồ-tát cũng không có đối tượng tạo tác. Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát lấy không đối tượng tạo tác để làm phương tiện hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không có đối tượng tạo tác thì không nên thành lập sự khác nhau của thừa là Thanh văn, Độc giác và Vô thượng.

Phật dạy Thiện Hiện:

– Chẳng phải pháp không có đối tượng tạo tác có thể thành lập được mà cần pháp có đối tượng tạo tác mới có thể thành lập được. Vì sao? Vì các hữu tình phàm phu ngu si thiếu trí chấp trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức; nói rộng cho đến do trí Nhất thiết trí. Do chấp trước nên niệm sắc thì sở đắc sắc, niệm thọ, tưởng, hành, thức thì sở đắc thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến niệm trí Nhất thiết trí thì sở đắc trí Nhất thiết trí. Do niệm sở đắc cho nên suy nghĩ như vậy: “Ta nhất định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, cứu các hữu tình ra khỏi khổ lớn sinh tử có thể đắc Niết-bàn an lạc rốt ráo.”

Thiện Hiện nên biết, kẻ phàm phu ngu si thiếu trí ấy do điên đảo nên suy nghĩ như vậy, đó là phỉ báng Phật. Vì sao? Vì Phật dùng năm loại mắt cầu sắc chẳng thể nắm bắt được, cầu thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được, cầu quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, cầu các hữu tình cũng chẳng thể nắm bắt

được. Các phàm phu ngu si ấy mù mịt không có mắt tuệ nên chấp trước vào các pháp. Nếu họ sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cứu thoát hữu tình ra khỏi khổ lớn sinh tử, được Niết-bàn thường lạc rốt ráo, thì chắc chắn không có điều đó.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều lấy năm loại mắt cầu sắc chẳng thể nắm bắt được, cầu thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được, cho đến cầu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không thể nắm bắt được, cầu các hữu tình cũng chẳng thể nắm bắt được, thì đáng lẽ không chứng quả vị Giác ngộ cao tột, cứu thoát hữu tình ra khỏi khổ lớn sinh tử có thể đắc Niết-bàn thường lạc rốt ráo. Nếu vậy thì làm sao Thế Tôn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, an lập hữu tình với ba nhóm khác nhau, đó là nhóm Chánh tánh định, nhóm Tà tánh định và nhóm Bất định.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ta dùng năm loại mắt quán sát như thật, chắc chắn là ta thật không chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, an lập hữu tình với ba nhóm khác nhau. Nhưng các hữu tình vì ngu si điên đảo nên đối với pháp chẳng thật mà tưởng pháp thật, đối với hữu tình không thật mà tưởng có tình thật. Ta vì diệt trừ những kiến chấp hư vọng đó; nên nương vào thế tục mà nói chứ không y cứ vào thắng nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai chẳng lẽ không an trụ vào thắng nghĩa để chứng đại Bồ-đề?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, Như Lai chẳng lẽ không an trụ vào vọng tưởng điên đảo để chứng đại Bồ-đề?

–Không, Thiện Hiện!

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Như Lai không an trụ vào thắng nghĩa chứng đại Bồ-đề, cũng không an trụ vào vọng tưởng điên đảo chứng đại Bồ-đề, thì chẳng lẽ Như Lai không chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Không! Mặc dầu Ta chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột nhưng

không có đối tượng an trụ. Nghĩa là không trụ cảnh giới hữu vi, cũng không trụ cảnh giới vô vi.

Thiện Hiện nên biết, ví như những người do Phật biến hóa, tuy không trụ cảnh giới hữu vi, cũng không trụ cảnh giới vô vi, nhưng có những việc lui, tới, ngồi, nằm... Những người như Phật biến hóa ra như thế hoặc hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; hoặc bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; hoặc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc tu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc tu hạnh của Đại Bồ-tát, hoặc chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu, làm các Phật sự. Người được ba nhóm khác nhau. Ý ông nghĩ sao? Người do chư Phật biến hóa đó thật có những việc lui, tới, ngồi, nằm, cho đến thật có an lập hữu tình thành ba nhóm khác nhau chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Chư Phật Thế Tôn biết tất cả pháp đều giống như biến hóa, nói tất cả pháp cũng như biến hóa, mặc dầu có đối tượng tạo tác nhưng không chân thật, tuy độ hữu tình nhưng không có người được độ. Giống như người được biến hóa lại hóa độ cho hữu tình khác.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phải giống như người do Phật biến hóa. Mặc dầu có hành động nhưng không chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều như sự biến hóa thì chư Phật cũng vậy. Như vậy, thì chư Phật và người được biến hóa có gì

khác nhau?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Phật và người được biến hóa cùng tất cả pháp thật sự không khác nhau. Vì sao? Vì tất cả sự nghiệp chư Phật đã làm thì người do Phật biến hóa cũng đều có thể làm. Sự nghiệp người do Phật biến hóa đã làm thì chư Phật Thế Tôn cũng đều có thể. Cho nên chư Phật và người được biến hóa cùng tất cả pháp thật sự không khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu không có người do chư Phật biến hóa thì riêng Phật có thể làm ra sự nghiệp, còn nếu không có chư Phật thì người được hóa kia có thể riêng mình làm các việc được chăng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Họ cũng có thể làm được.

Thiện Hiện lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn, việc ấy như thế nào?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Như có Như Lai hiệu là Thiện Tịch Tuệ, đã độ xong những người đáng độ; khi ấy không có Bồ-tát nào được Phật thọ ký, Ngài liền hóa một vị Phật để trụ thế gian, khi Ngài tự nhập vào cảnh giới Đại Niết-bàn tuyệt đối thì vị Phật đó làm các Phật sự trong nửa kiếp. Quá hơn nửa kiếp, vị hóa Phật đó thọ ký đại Bồ-đề cho một Bồ-tát rồi hiện nhập Niết-bàn, khi đó các chúng Trời, Người, A-tố-lạc... đều nói là Phật ấy nay nhập Niết-bàn, nhưng thân của hóa Phật ấy thật không sinh diệt.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên tin các pháp đều như biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu thân chư Phật không khác với sự biến hóa thì làm sao có thể làm ruộng phước chân tịnh? Nếu các hữu tình vì giải thoát mà đối với chư Phật cung kính cúng dường cho đến khi Niết-bàn thì phước ấy vô tận. Đối với hóa Phật mà cung kính cúng dường thì phước đó cũng phải cứu cánh vô tận.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Thân chư Phật là do pháp tánh, có thể làm ruộng phước chân tịnh cho thí chủ. Hóa thân của Phật cũng như vậy, đều khiến cho thí

chủ cung kính cúng dường đến khi chấm dứt sinh tử, phước ấy vô tận.

Thiện Hiện nên biết, hãy gác lại lượng phước đức có được do cung kính cúng dường chư Phật và hóa thân Phật qua một bên, nếu thiện nam, thiện nữ đối với chư Phật có lòng Từ, cung kính suy nghĩ, nhớ đến công đức chân tịnh của Ngài thì thiện nam, thiện nữ ấy đến khi chấm dứt sinh tử, căn lành cũng vô tận.

Thiện Hiện nên biết, lại gác lượng phước đức có được do lòng Từ cung kính suy nghĩ nhớ các công đức chân tịnh ấy qua một bên, nếu thiện nam, thiện nữ vì cúng dường Phật, thậm chí một cánh hoa tung trong hư không, thì thiện nam, thiện nữ ấy đến tận lúc chấm dứt sinh tử, được căn lành vô lượng.

Thiện Hiện nên biết, lại gác lượng phước đức có được do lòng Từ cung kính suy nghĩ nhớ các công đức chân tịnh ấy qua một bên, nếu thiện nam, thiện nữ vì cúng dường Phật, thậm chí một cánh hoa tung trong hư không qua một bên, nếu thiện nam, thiện nữ thậm chí xưng “Nam-mô Phật-đà đại Từ bi” thì thiện nam, thiện nữ ấy đến lúc chấm dứt sinh tử, căn lành cũng vô tận, luôn được hưởng thọ phước lạc trong cõi trời, người cho đến cuối cùng đắc Bát-niết-bàn.

Như vậy này Thiện Hiện, cung kính cúng dường chư Phật và hóa thân Phật đạt được những lợi ích rộng lớn như vậy. Cho nên, Thiện Hiện nên biết, chư Phật và hóa thân Phật đều là thí chủ, là ruộng phước chân tịnh không khác nhau, vì lấy pháp tánh của các pháp làm định lượng.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát lấy pháp tánh của các pháp ấy để làm định lượng, làm phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Sau khi nhập vào pháp tánh các pháp rồi nhưng đối với các pháp không làm hư hoại pháp tánh. Nghĩa là không phân biệt đây là Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, đây là pháp tánh của Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến đây là trí Nhất thiết trí, đây là pháp tánh của trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nên phân biệt pháp tánh của các pháp có khác nhau mà làm hư hoại pháp tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-

đa sâu xa không nên phân biệt pháp tánh của các pháp, nếu làm vậy sẽ hư hoại pháp tánh thì tại sao Thế Tôn tự nói pháp tánh của các pháp khác nhau để làm hư hoại pháp tánh? Nghĩa là Phật thường nói, đây là sắc cho đến thức; đây là nhãn xứ cho đến ý xứ; đây là sắc xứ cho đến pháp xứ; đây là nhãn giới cho đến ý thức giới; đây là sáu xúc; đây là sáu thọ; đây là sáu giới; đây là bốn duyên; đây là vô minh cho đến lão tử; đây là pháp bên trong; đây là pháp bên ngoài; đây là pháp lành; đây là pháp ác; đây là pháp hữu lậu; đây là pháp vô lậu; đây là pháp thế gian; đây là pháp xuất thế gian; đây là pháp cộng; đây là pháp bất cộng; đây là pháp hữu vi; đây là pháp vô vi... Phật đã thường nói những pháp khác nhau như vậy chẳng lẽ Thế Tôn tự hoại tánh của pháp?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ta không tự hoại pháp tánh của pháp, chỉ dùng danh tướng làm phương tiện giả nói để các hữu tình ngộ nhập pháp tánh bình đẳng, thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Cho nên này Thiện Hiện, mặc dầu Như Lai nói các pháp khác nhau nhưng không gọi là làm hư hoại pháp tánh của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Phật chỉ dùng danh tướng để giả nói pháp tánh của các pháp, khiến các hữu tình ngộ nhập vào pháp tánh bình đẳng thì tại sao đối với không danh tướng Phật dùng danh tướng để nói mà bảo là không hư hoại?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ta theo thế tục, đối với các pháp giả lập danh tướng, vì các hữu tình mà dùng phương tiện để giảng nói, vì không chấp trước nên không hư hoại.

Thiện Hiện nên biết, giống như những kẻ ngu si nghe nói các khổ liền chấp trước danh tướng mà không hiểu rõ đó là giả nói, chẳng phải như Như Lai và đệ tử Như Lai nghe nói các khổ rồi chấp trước danh tướng, mà biết như thật, chỉ theo thế tục mà nói, chứ không có danh tướng của các pháp chân thật.

Thiện Hiện nên biết, nếu các bậc Thánh đối với danh mà chấp trước danh, đối với tướng mà chấp trước tướng, thì đối với không cũng chấp trước không, đối với vô tướng chấp trước vô tướng, đối với vô



nguyện chấp trước vô nguyện, đối với chân như chấp trước chân như, đối với thật tế chấp trước thật tế, đối với pháp giới chấp trước pháp giới, đối với vô vi chấp trước vô vi.

Thiện Hiện nên biết, tất cả pháp ấy chỉ có giả danh, chỉ có giả tướng, không chân thật, trong đó bậc Thánh cũng không chấp trước, chỉ mượn danh tướng.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát trụ vào tất cả pháp nhưng chỉ mượn danh tướng, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng trong đó không chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu các pháp chỉ có danh tướng thì các Đại Bồ-tát tại sao phát tâm Bồ-đề, chịu các khổ cực để hành hạnh Bồ-tát? Nghĩa là tự mình chịu khổ cực để tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến chịu khổ cực tu hành trí Nhất thiết trí đều được viên mãn?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Tất cả pháp chỉ có danh và tướng. Danh tướng ấy chỉ là giả lập, tánh của danh tướng là không. Các loài hữu tình vì điên đảo chấp trước nên bị luân hồi sinh tử chịu các khổ não, không thể giải thoát. Cho nên Bồ-tát vì làm lợi ích cho họ mà phát tâm Bồ-đề chịu các khổ cực, hành hạnh Bồ-tát, dần dần chứng đắc trí Nhất thiết trí, chuyển pháp luân vi diệu, lấy pháp ba thừa làm phương tiện để cứu giúp họ ra khỏi sinh tử, an trụ cảnh giới Niết-bàn, nhưng các danh tướng không sinh, không diệt, cũng không trụ không khác, có thể giả lập.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Phật nói trí Nhất thiết trí là trí Nhất thiết trí chăng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ta nói trí Nhất thiết trí là trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thường nói trí Nhất thiết trí tóm lược có ba, đó là trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Ba lại trí này, tướng của nó có gì khác nhau?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Trí Nhất thiết là trí đồng với trí Thanh văn và Độc giác. Trí

Đạo tướng là trí đồng với trí Đại Bồ-tát. Trí Nhất thiết tướng là diệu trí riêng của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bach Thế Tôn, vì sao trí Nhất thiết là trí đồng với trí Thanh văn và Độc giác?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Trí Nhất thiết là pháp môn sai biệt của pháp bên trong, bên ngoài... Thanh văn, Độc giác cũng có thể biết rõ pháp môn sai biệt của pháp bên trong, bên ngoài này... nhưng không thể biết tướng của trí Nhất thiết và tất cả loại tướng của tất cả pháp. Trí Nhất thiết là trí đồng với trí Thanh văn và Độc giác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, vì sao trí Đạo tướng là trí đồng với trí Đại Bồ-tát?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát nên học biết hết tất cả tướng đạo lộ, đó là tướng đạo Thanh văn, tướng đạo Độc giác, tướng đạo Bồ-tát, tướng đạo Như Lai. Đối với các đạo lộ này, các Đại Bồ-tát luôn nên tu học, làm cho viên mãn. Mặc dầu làm cho các đạo lộ này cần làm việc phải làm nhưng không thể làm cho họ chứng thật tế, vì trí Đạo tướng là trí đồng với trí Đại Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bach Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu đạo của Như Lai, sau khi được viên mãn lẽ nào không chứng thật tế?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, nếu tu các đại nguyện chưa viên mãn thì vẫn chưa chứng thật tế. Nếu đã viên mãn thì mới có thể chứng thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có phải trụ vào đạo mà chứng thật tế chăng?

Phật dạy:

–Không!

Thiện Hiện thưa:

–Bach Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có phải trụ vào nơi chẳng phải

đạo mà chứng thật tế chẳng?

Phật dạy:

–Không!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có phải trụ vào đạo và chẳng phải đạo mà chứng thật tế chẳng?

Phật dạy:

–Không!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có phải trụ vào nơi chẳng phải đạo và chẳng phải chẳng phải đạo mà chứng thật tế chẳng?

Phật dạy:

–Không!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nếu như vậy thì các Đại Bồ-tát trụ vào đâu để chứng thật tế?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Có phải ông trụ vào đạo mà được hết các lậu, tâm giải thoát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, có phải ông trụ vào nơi chẳng phải đạo mà được hết các lậu tâm giải thoát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, có phải ông trụ vào đạo, chẳng phải đạo mà được hết các lậu, tâm giải thoát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, có phải ông trụ vào phi đạo, chẳng phải chẳng phải đạo mà được hết các lậu, tâm giải thoát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Vậy ông trụ vào đâu mà được hết các lậu, tâm hoàn toàn giải thoát?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, con chẳng trụ vào đâu để được hết các lậu, tâm hoàn toàn giải thoát, nhưng con được hết các lậu, tâm được hoàn toàn giải thoát, là hoàn toàn không trụ vào đâu.

Phật dạy Thiện Hiện:

– Các Đại Bồ-tát cũng vậy, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn không trụ vào đâu mà chứng thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì sao trí Nhất thiết tướng là trí Nhất thiết tướng?

Phật dạy Thiện Hiện:

– Biết tất cả pháp đồng một tướng, đó là tướng tịch diệt, cho nên gọi là trí Nhất thiết tướng.

Lại nữa này Thiện Hiện, các tướng trạng của hành có thể biểu hiện các pháp. Như Lai như thật biết rõ tất cả cho nên gọi là trí Nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, hoặc trí Nhất thiết hoặc trí Đạo tướng, hoặc trí Nhất thiết tướng, ba trí này khi đoạn phiền não có khác nhau chăng? Có hữu dư đoạn, vô dư đoạn chăng?

Phật dạy Thiện Hiện:

– Chẳng có sai khác khi đoạn phiền não, nhưng đối với tất cả tập khí tương tục của phiền não thì Như Lai đã đoạn hẳn, còn Thanh văn, Độc giác thì chưa đoạn hẳn tập khí tương tục.

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, các phiền não đã đoạn, đắc vô vi chăng?

Phật dạy:

– Có.

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, Thanh văn, Độc giác không đắc vô vi, phiền não có đoạn chăng?

Phật dạy:

– Không.

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, trong pháp vô vi có sự sai khác chăng?

Phật dạy:

– Không.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

– Nếu pháp vô vi không có sự sai khác thì vì sao Phật nói tất cả

Như Lai đã đoạn hẳn khí tương tục còn Thanh văn, Độc giác vẫn chưa đoạn hẳn tập khí tương tục?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Tập khí tương tục thật chẳng phải phiền não, nhưng các Thanh văn, Độc giác đã đoạn phiền não, nhưng vẫn còn có một phần nhỏ tương trượng, giống như tham, sân, si... phát ra từ thân, ngữ. Tức là nói: “Đây là tập khí tương tục, chính tương tục này làm cho phàm phu ngu si phát sinh bất lợi; còn tương tục của Thanh văn, Độc giác phát sinh không bất lợi.” Tất cả tập khí tương tục như thế, Như Lai đã đoạn hẳn.

Bấy giờ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, đạo và Niết-bàn đều không có tự tánh. Vậy tại sao Phật nói đây là Dự lưu cho đến Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là Như Lai?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các vị Dự lưu cho đến Độc giác, các Bồ-tát và chư Như Lai, tất cả đều là sự biểu hiện của vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, trong pháp vô vi, thật sự có khác nhau giữa Dự lưu cho đến Như Lai chăng?

Phật dạy:

–Không!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nếu vậy thì tại sao Phật nói Dự lưu cho đến Như Lai, tất cả đều là sự biểu hiện của vô vi?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ta căn cứ theo thế tục mà nói, hiển bày có Dự lưu... sự hiển bày khác nhau ấy đều không căn cứ theo thắng nghĩa, vì chẳng phải trong thắng nghĩa có thể hiển bày. Vì sao? Vì chẳng phải trong thắng nghĩa có sự biểu hiện của ngôn ngữ hay trí tuệ phân biệt, hoặc gồm cả hai loại. Nhưng vì do các ngôn thuyết thế tục kia làm đoạn các pháp nên giả lập các loại ngôn thuyết thế tục cho các pháp đời sau.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nếu tự tướng của tất cả pháp đều không, thì đời trước còn không có hướng là có đời sau? Vậy tại sao giả lập có đời

sau?

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Tự tướng của tất cả pháp sở hữu đều không, đời trước còn không có huống là đời sau! Nếu đời sau thật có thì điều đó chắc chắn không xảy ra. Nhưng các hữu tình không hiểu rõ tự tướng của tất cả pháp đều không; vì làm lợi ích cho họ nên dùng phương tiện giả nói đây là đời trước, đây là đời sau. Nhưng trong cái không của tự tướng các pháp thì đời trước, đời sau đều chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đã thông đạt tự tướng của tất cả pháp là không rồi tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát thông đạt tự tướng của các pháp đều không rồi mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không chấp trước vào các pháp đó, nghĩa là không chấp trước bên trong, hay bên ngoài, thiện hay bất thiện, thế gian hay xuất thế gian, hữu lậu hay vô tận, hữu vi hay vô vi, pháp Thanh văn hay pháp Độc giác, pháp Bồ-tát hay pháp chư Phật, chỉ căn cứ vào thế tục mà giả lập là có; chứ không căn cứ vào thắng nghĩa nên không chấp trước.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 526

#### Phẩm 26: PHƯƠNG TIỆN THIÊN XẢO (4)

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Ngài thường nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này nương vào nghĩa nào mà được gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, do Bát-nhã ba-la-mật-đa này đạt đến bờ giác, là cứu cánh của tất cả các pháp, nương vào nghĩa này nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Thiện Hiện, do Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa này để đạt đến bờ giác, nương nghĩa này nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Thiện Hiện, do Bát-nhã ba-la-mật-đa này nương theo nghĩa lý thù thắng, phân tích các pháp cho đến không có một phần nhỏ nào có thể nắm bắt được, nương vào nghĩa này, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Thiện Hiện, do Bát-nhã ba-la-mật-đa này bao trùm chân như, pháp giới, pháp tánh, nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, nương nghĩa này nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Thiện Hiện, do Bát-nhã ba-la-mật-đa này không có pháp nhỏ nào mà nó tương ứng hoặc chẳng tương ứng, có sắc hoặc không sắc, có thấy hoặc không thấy, có đối hoặc không đối, nương nghĩa này nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tương gọi là không tương.

Lại nữa này Thiện Hiện, do Bát-nhã ba-la-mật-đa này có khả

năng sinh tất cả pháp lành thù thắng, sinh tất cả trí tuệ biện tài, làm phát sinh các cái vui thế gian và xuất thế gian, chiếu soi tất cả nghĩa lý sâu xa, nường nghĩa này nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Thiện Hiện, do Bát-nhã ba-la-mật-đa này nghĩa lý chắc thật không động, không hoại, nường nghĩa này nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì tất cả ác ma và quyến thuộc của ma, hàng Thanh văn, Độc giác, Phạm chí ngoại đạo, bần ác, oán thù đều không thể phá hoại được. Vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này nói, tất cả pháp tự tướng là không, nên các ác ma không thể làm gì được.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nên theo nghĩa chân thật này mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tức là tự tướng của tất cả pháp đều không, thì tất cả ác duyên không thể làm cho lay động, hư hoại.

Lại nữa này Thiện Hiện, muốn hành nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì các Đại Bồ-tát nên dùng vô sở đắc làm phương tiện để thực hành các nghĩa vô thường, khổ, không, vô ngã, cũng hành các nghĩa Khổ trí, Tập trí, Diệt trí, Đạo trí, Pháp trí, Loại trí, Thế tục trí, Tha tâm trí, Tận trí, Vô sinh trí, như thuyết trí.

Như vậy này Thiện Hiện, vì hành nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nghĩa và chẳng phải nghĩa đều chẳng thể nắm bắt được, Đại Bồ-tát hành nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, hành nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa các Đại Bồ-tát phải suy nghĩ: “Ta chẳng nên hành tham dục phi nghĩa, chẳng nên hành sân nhuế phi nghĩa, chẳng nên hành ngu si phi nghĩa, chẳng nên hành kiêu mạn phi nghĩa, chẳng nên hành tà kiến phi nghĩa, cho đến chẳng nên hành tất cả kiến thú phi nghĩa. Cũng chẳng nên hành tham dục, sân nhuế, ngu si, kiêu mạn, tà kiến, kiến thú và các pháp phi nghĩa khác.” Vì sao? Vì chân như, thật tế của



tham, sân, si... không cùng các pháp là nghĩa hay chẳng phải nghĩa. Lại nữa này Thiện Hiện, hành nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của sắc; chẳng nên hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của trí Nhất thiết.” Vì sao? Vì khi ta đạt quả vị Giác ngộ cao tột, tìm nghĩa và chẳng phải nghĩa của tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, chư Phật ra đời hoặc không ra đời thì các pháp, pháp giới, pháp trụ, pháp định, pháp nhĩ vẫn thường trụ, không có pháp đối với pháp nào là nghĩa hay chẳng phải nghĩa.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên lìa sự chấp trước nghĩa, chẳng phải nghĩa để hành nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không cùng với các pháp là nghĩa hay chẳng phải nghĩa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đối với các pháp hữu vi, vô vi đều không có đối tượng tạo tác, chẳng ân, chẳng oán, không ích, không tổn. Vì lý do này nên không cùng các pháp là nghĩa hay chẳng phải nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải chư Phật, hàng đệ tử và tất cả Hiền thánh đều lấy vô vi làm nơi chân thật để hướng đến chăng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Tất cả Hiền thánh đều lấy vô vi làm mục đích hướng đến, nhưng pháp vô vi không làm lợi ích hay tổn hại các pháp khác. Ví như hư không, chân như, thật tế không làm lợi ích hay tổn hại các pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của các Đại Bồ-tát cũng lại như thế, không làm lợi ích, hay tổn hại các pháp, cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng cùng các pháp là nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải các Đại Bồ-tát cần phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa vô vi mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí chăng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát cần học phải Bát-nhã ba-la-mật-đa vô vi sâu xa mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, dùng pháp không hai làm phương tiện.

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải dùng pháp không hai để đắc pháp không hai chăng?

Phật dạy:

–Không phải.

Thiện Hiện thưa:

–Vậy thì dùng pháp hai để đắc pháp không hai chăng?

Phật dạy:

–Không phải.

Thiện Hiện thưa:

–Nếu không có hai pháp, không dùng pháp hai và đắc pháp không hai để đắc, thì các Đại Bồ-tát làm sao đạt được trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, pháp hai không hai đều chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy, đối tượng để chứng đắc trí Nhất thiết trí chẳng dùng pháp hai, pháp không hai để đắc, nhưng pháp không đối tượng chứng đắc có khả năng đạt pháp không đối tượng chứng đắc. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và trí Nhất thiết trí đều chẳng thể nắm bắt được, nên không đắc mà đắc mới gọi là thật đắc.

Khi ấy Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này vô cùng sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể làm việc khó làm: vô sở đắc hữu tình, cũng vô sở đắc sự hoạt động của hữu tình nhưng vì hữu tình mà cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Ví như có người trồng cây giữa hư không là việc rất khó. Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, vô sở đắc hữu tình và vô sở đắc sự hoạt động của chúng, chỉ vì hữu tình mà cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột là việc rất khó.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa này vô cùng sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể làm việc khó làm, vô sở đắc hữu tình và vô sở đắc sự hoạt động của hữu tình, nhưng vì hữu tình mà cầu đạt quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát mặc dù không thấy thật có hữu tình và sự hoạt động của chúng, nhưng các hữu tình ngu si điên đảo chấp là thật có nên trầm luân sinh tử, chịu khổ vô cùng. Vì cứu độ chúng nên Bồ-tát cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột. Được Bồ-đề rồi, dùng phương tiện thiện xảo để độ thoát chúng. Ví như có người trồng cây chỗ đất tốt, mặc dù người ấy không biết gốc, thân, nhánh, lá, hoa, quả của cây này ai sẽ hưởng nhưng khi trồng rồi, tùy thời tiết, người ấy siêng năng tưới bón, chăm sóc, giữ gìn. Về sau cây này dần dần lớn lên, gốc, thân, nhánh, lá, hoa, quả sum suê, được nhiều người dùng đến, chữa lành bệnh, được an vui. Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, mặc dù chẳng thấy có Phật quả, có hữu tình, nhưng vì hữu tình nên cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột, tuần tự tu hành sáu pháp đạt đến bờ giác và vô lượng pháp phần Bồ-đề khác khi đã viên mãn rồi, mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, khiến hữu tình thọ dụng nhánh, lá, hoa, quả ở cây Phật, đều được lợi ích.

Thiện Hiện nên biết, sự ích lợi của nhánh lá có nghĩa là các hữu tình nương cây Phật này để được thoát khổ của cảnh giới ác.

Sự lợi ích của hoa, nghĩa là các hữu tình nương cây Phật này, được sinh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, cho đến sinh vào dòng dõi lớn Cư sĩ, hoặc sinh vào cõi trời Tứ Thiên vương, cho đến sinh vào cõi trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Sự lợi ích của quả, nghĩa là các hữu tình nương cây Phật này, chứng đắc quả Dự lưu cho đến quả Độc giác Bồ-đề, hoặc quả vị Giác ngộ cao tột.

Các hữu tình này đắc Bồ-đề rồi, lại dùng nhánh, lá, hoa, quả, của cây Phật làm lợi ích cho loài hữu tình khác, khiến họ cũng được thoát khổ của cảnh ác, được vui nơi cõi trời, người, tuần tự an lập nhập vào cảnh giới Niết-bàn của Ba thừa.

Thiện Hiện nên biết, mặc dù các Đại Bồ-tát làm việc lợi ích lớn như thế, nhưng không thấy thật có hữu tình đắc Niết-bàn, chỉ thấy

vọng tướng tịch diệt.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vô sở đắc hữu tình và sự hoạt động của chúng, nhưng để trừ vọng tướng điên đảo của họ, mà cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột. Do nhân duyên này nên nói là việc vô cùng khó khăn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát phải biết như Phật. Vì sao? Vì chúng sinh nương vào các Đại Bồ-tát này mới có thể đoạn trừ các nỗi khổ trong địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh, cũng có thể đoạn trừ nỗi khổ không an ổn, bần cùng và hèn kém trong ba cõi.

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát phải biết như Phật. Nếu thế gian này không có chúng Bồ-tát phát tâm đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột thì không có ba đời mười phương chư Phật, cũng không có Độc giác và các Thanh văn, không thể đoạn trừ các nỗi khổ trong địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh, cũng không thể đoạn trừ nỗi khổ không an ổn, bần cùng và hèn kém trong ba cõi.

Vì vậy này Thiện Hiện, như ông đã nói các Đại Bồ-tát phải biết như Phật.

Lại nữa này Thiện Hiện, ông nên biết các Đại Bồ-tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì nếu do chân như này mà giả lập Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thì cũng do chân như này mà giả lập Độc giác. Nếu do chân như này mà giả lập Độc giác thì cũng do chân như này mà giả lập Thanh văn. Nếu do chân như này mà giả lập Thanh văn thì cũng do chân như này mà giả lập tất cả Hiền thánh. Nếu do chân như này mà giả lập tất cả Hiền thánh thì cũng do chân như này mà giả lập sắc uẩn. Nếu do chân như này mà giả lập sắc uẩn thì cũng do chân như này mà giả lập các uẩn thọ, tưởng, hành, thức. Nếu do chân như này mà giả lập các uẩn thọ, tưởng, hành, thức uẩn thì cũng do chân như này mà giả lập nhãn xứ. Nếu do chân như này mà giả lập nhãn xứ, thì cũng do chân như này mà giả lập các nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Cứ khai triển như vậy, cho đến tất cả nếu do chân như này mà giả lập quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thì cũng do chân như này mà giả lập trí Nhất thiết trí. Nếu do chân như này mà giả lập trí

Nhất thiết trí thì cũng do chân như này mà giả lập cảnh giới hữu vi. Nếu do chân như này mà giả lập cảnh giới hữu vi thì cũng do chân như này mà giả lập cảnh giới vô vi. Nếu do chân như này mà giả lập cảnh giới vô vi thì cũng do chân như này mà giả lập tất cả pháp. Nếu do chân như này mà giả lập tất cả pháp thì cũng do chân như này mà giả lập tất cả hữu tình. Nếu do chân như này mà giả lập tất cả hữu tình, thì cũng do chân như này mà giả lập tất cả Đại Bồ-tát.

Như vậy này Thiện Hiện, nếu là chân như của Như Lai, chân như của Độc giác, chân như của Thanh văn, chân như của tất cả Hiền thánh, chân như của tất cả các sắc, chân như của các pháp, chân như của hữu tình, chân như của tất cả Đại Bồ-tát thì chân như ấy như thật, đều không sai khác, do không khác nên gọi là chân như.

Đối với chân như này, các Đại Bồ-tát tu học viên mãn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Vì vậy này Thiện Hiện, ông phải biết chúng Đại Bồ-tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì tất cả pháp, tất cả hữu tình đều lấy chân như làm định lượng vậy.

Vì vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát cần nên học chân như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Nếu học chân như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể học chân như tất cả pháp. Nếu có thể học chân như tất cả pháp thì có thể viên mãn chân như của tất cả pháp. Nếu có thể viên mãn chân như của tất cả pháp thì đối chân như của tất cả pháp được tự tại. Nếu đối chân như của tất cả pháp được tự tại, thì có thể khéo biết căn tánh hơn kém của tất cả hữu tình. Nếu có thể khéo biết căn tánh hơn kém của tất cả hữu tình, thì có thể xét biết rõ một cách đúng đắn sự sai khác của hữu tình. Nếu có thể xét biết rõ đúng đắn sự sai khác của hữu tình thì biết rõ sự tạo nghiệp và thọ quả báo của hữu tình. Nếu biết tất cả sự tạo nghiệp và thọ quả báo của hữu tình thì nguyện và trí viên mãn. Nếu nguyện và trí viên mãn thì có thể tịnh tu diệu trí trong ba đời. Nếu có thể tịnh tu diệu trí trong ba đời thì có thể viên mãn trí Nhất thiết trí. Nếu có thể viên mãn trí Nhất thiết trí thì có thể hành hạnh Bồ-tát không điên đảo. Nếu có thể hành hạnh Bồ-tát không điên đảo, thì có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình. Nếu có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình thì có thể làm

nghiêm tịnh cõi Phật. Nếu có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, thì có thể chứng đắc được sự mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu có thể chứng đắc được sự mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột thì có thể chuyển bánh xe diệu pháp như thật. Nếu có thể chuyển bánh xe diệu pháp như thật thì có thể tùy thuận an lập chúng sinh vào đạo Ba thừa. Nếu có thể tùy thuận an lập chúng sinh vào đạo Ba thừa thì mới có thể dẫn dắt chúng sinh vào cõi Vô dư y Bát-niết-bàn.

Như vậy này Thiện Hiện, vì thấy tất cả công đức tự lợi, lợi tha như thế, nên các Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nỗ lực dũng mãnh hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa một cách kiên cố không thoái chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nào mà muốn làm lợi ích cho các hữu tình, có thể phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu hành đúng như pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thì Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian đều cung kính cúng dường.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình có thể phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột như thuyết tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thì Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian đều cung kính cúng dường.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các Đại Bồ-tát khắp vì tất cả hữu tình làm những việc lợi ích, có thể phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì được bao nhiêu phước?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát này được phước vô lượng, không thể tính đếm hay thí dụ được.

Thiện Hiện nên biết, giả sử tất cả hữu tình ở thế giới của chư Phật đầy khắp trong thế giới ba lần ngàn, đều hướng đến vị Thanh văn, Độc giác, ý ông nghĩ sao? Phước đức các hữu tình này có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Phước đức mà họ đạt được vô lượng,

vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, phước đức của họ đạt được so với phước đức của một vị Bồ-tát đạt được do phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, theo lời ông hỏi, thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến cũng không bằng một phần trăm ngàn, ức, triệu. Vì sao? Vì hàng Thanh văn, Duyên giác đều nương vào các Đại Bồ-tát mà có, chẳng phải Đại Bồ-tát nương Thanh văn, Duyên giác mà có.

Lại nữa này Thiện Hiện, hãy tạm gác lại lượng phước đức đạt được của tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn do hưởng đến bậc Thanh văn, Duyên giác, giả như tất cả hữu tình đầy trong thế giới ba lần ngàn đều trụ bậc Tịnh quán, ý ông nghĩ sao? Các hữu tình này phước đức có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Phước đức mà họ đạt được vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, phước đức của họ đạt được so với phước đức của một vị Bồ-tát đạt được do phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, theo lời ông hỏi, thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến cũng không bằng một phần trăm ngàn, ức, triệu. Vì sao? Vì hàng Thanh văn, Độc giác đều nương vào các Đại Bồ-tát mà có, chẳng phải Đại Bồ-tát nương Thanh văn, Độc giác mà có.

Lại nữa này Thiện Hiện, hãy tạm gác lại lượng phước đức của tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều trụ bậc Tịnh quán, giả như tất cả hữu tình đầy trong thế giới ba lần ngàn, đều trụ bậc Chứng tánh hoặc bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, theo ý ông nghĩ sao? Các hữu tình này phước đức có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Phước đức mà họ đạt được vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, phước đức của họ đạt được so với phước đức của một vị Bồ-tát đạt được do phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, theo lời ông hỏi, thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến cũng không bằng một phần trăm ngàn, ức, triệu. Vì sao? Vì hàng Thanh văn, Độc giác đều nương vào các Đại Bồ-tát mà có. Chẳng phải Đại Bồ-tát nương Thanh văn, Độc giác mà có.

Lại nữa này Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình đầy khắp trong thế giới ba lần ngàn cõi Phật, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, phước đức của chúng Đại Bồ-tát này đạt được so với phước đức của một vị Đại Bồ-tát nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến cũng không bằng một phần trăm ngàn, ức, triệu.

Lại nữa này Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình đầy khắp trong thế giới ba lần ngàn cõi Phật đều nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì phước đức của chúng Đại Bồ-tát này đạt được so với phước đức của một Đại Bồ-tát do hướng đến Bồ-đề thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến cũng không bằng một phần trăm ngàn, ức, triệu.

Lại nữa này Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình đầy khắp trong thế giới ba lần ngàn cõi Phật đều hướng đến Bồ-đề, phước đức của chúng Đại Bồ-tát này đạt được so với phước đức của một Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến cũng không bằng một phần trăm ngàn, ức, triệu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột phải tư duy pháp gì?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này thường chánh tư duy về trí Nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa:

–Bạch Thế Tôn, trí Nhất thiết tướng lấy gì làm tánh? Duyên vào đâu? Tăng thượng gì? Hành tướng gì? Có tướng gì?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết tướng lấy không tánh làm tánh,



không tướng, không nhân, không chỗ cảnh giác, không sinh, không hiện.

Lại nữa, ông còn hỏi, trí Nhất thiết tướng duyên vào đâu, tăng thượng gì, hành tướng gì, có tướng gì? Thiện Hiện nên biết, trí Nhất thiết tướng lấy không tánh làm chỗ duyên, lấy chánh niệm làm tăng thượng, lấy vắng lặng làm hành tướng, lấy không tướng làm tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải chỉ riêng trí Nhất thiết tướng lấy không tánh làm tánh, hay là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy không tánh làm tánh?

Nói rộng cho đến có phải quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng lấy không tánh làm tánh, hay là cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cũng lấy không tánh làm tánh?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, chẳng những trí Nhất thiết tướng lấy không tánh làm tánh, mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy không tánh làm tánh, cho đến cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cũng lấy không tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì lý do gì mà trí Nhất thiết tướng lấy không tánh làm tánh? Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy không tánh làm tánh, cho đến cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cũng lấy không tánh làm tánh?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì tự tánh của trí Nhất thiết tướng là không, nếu tự tánh của pháp là không, thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh; tự tánh của sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cũng là không. Nếu tự tánh của pháp là không thì pháp này lấy không tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì lý do gì tự tánh của trí Nhất thiết tướng là không, tự tánh của sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi cũng không có tự tánh?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết tướng không có tự tánh hòa hợp.

Nếu pháp không có tự tánh hòa hợp, thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi cũng không có tự tánh hòa hợp. Nếu pháp không có tự tánh hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh. Vì lý do này, nên các Đại Bồ-tát phải biết tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh.

Lại nữa này Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy Không, Vô tướng, Vô nguyện làm tự tánh. Vì lý do này, nên các Đại Bồ-tát phải biết tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh.

Lại nữa này Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy chân như làm tự tánh. Nói rộng hơn, cho đến lấy cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn làm tự tánh. Vì lý do này nên các Đại Bồ-tát biết tất cả pháp đều lấy không tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp ấy đều không tánh thì các Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thành tựu những phương tiện thiện xảo nào để có thể hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đem lại sự thành tựu cho hữu tình, cho đến làm nghiêm tịnh cõi Phật? Nói rộng cho đến thành tựu những phương tiện thiện xảo nào để có thể hành trí Nhất thiết trí, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy được thành tựu phương tiện thiện xảo vi diệu, mặc dù biết tất cả pháp đều lấy không tánh làm tánh, như vẫn tinh tấn đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Tuy tinh tấn đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, nhưng vẫn thông suốt tất cả hữu tình, các cõi Phật và đều lấy không tánh làm tự tánh.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy tuy hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, học đạo Bồ-đề nhưng vẫn biết Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đạo Bồ-đề này đều lấy không tánh làm tự tánh. Nói rộng, cho đến tuy hành trí Nhất thiết trí, học đạo Bồ-đề, nhưng vẫn biết trí Nhất thiết trí và đạo Bồ-đề đều lấy không tánh làm tự tánh.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu sáu độ đạt đến bờ giác, học đạo Bồ-đề như thế, nói rộng, cho đến tu hành trí Nhất thiết trí, học đạo Bồ-đề như thế, nhưng nếu chưa thành tựu mười lực của Như

Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên các pháp Phật khác thì đều gọi là học đạo Bồ-đề chưa viên mãn.

Nếu Đại Bồ-tát học đạo này đã được viên mãn thì đối với tất cả Ba-la-mật-đa cũng viên mãn. Vì Ba-la-mật-đa đã viên mãn nên trong một sát-na tương ứng Bát-nhã, liền có thể chứng đắc trí Nhất thiết tướng.

Bấy giờ, tất cả tập khí phiền não nhỏ nhặt vĩnh viễn không còn phát sinh, nên gọi là đoạn sạch không còn gì, được mệnh danh là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Lại dùng Phật nhãn thanh tịnh vô ngại quán các pháp trong mười phương ba đời còn chẳng đắc “không” huống gì đắc “có”.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh.

Này Thiện Hiện, đây gọi là các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo nhiệm mầu, nghĩa là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán tất cả pháp còn chẳng đắc “không”, huống gì đắc “có”.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khi tu Bố thí, đối với việc bố thí, người cho, người nhận, vật được cho và tâm Bồ-đề còn chẳng thấy không, huống gì thấy có; khi tu Tịnh giới, đối với tịnh giới này, chỗ giữ tịnh giới, người trì tịnh giới, tâm giữ tịnh giới, còn chẳng thấy không, huống gì thấy có; khi tu An nhẫn, đối với pháp an nhẫn này, chỗ tu an nhẫn, người tu an nhẫn, tâm tu an nhẫn còn chẳng thấy không, huống gì thấy có; khi tu Tinh tấn, đối với sự tinh tấn này, chỗ tu tinh tấn, người hành tinh tấn, tâm tu tinh tấn còn chẳng thấy không, huống gì thấy có; khi tu Tĩnh lự, đối với tĩnh lự này, chỗ tu tĩnh lự, người hành tĩnh lự, tâm tu tĩnh lự còn chẳng thấy không, huống gì thấy có; khi tu Bát-nhã, đối với Bát-nhã này, chỗ tu Bát-nhã, người hành Bát-nhã, tâm tu Bát-nhã còn chẳng thấy không, huống gì thấy có. Nói rộng cho đến khi chứng trí Nhất thiết trí, đối với trí Nhất thiết trí này, hoặc người đắc, hoặc nhân duyên đắc và nơi chốn thời gian đắc còn chẳng thấy không, huống gì thấy có. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường nghĩ: “Các pháp đều lấy không tánh làm

tự tánh. Không tánh như thế, bản tánh nó vốn như vậy, chẳng phải Phật, hàng Thanh văn, Độc giác làm ra; cũng không có ai làm ra, vì tất cả pháp đều không tác giả, đều lia tác giả vậy.”

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, chẳng lẽ các pháp lia tánh các pháp?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy!

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều lia tánh pháp thì làm sao pháp lia đó biết được pháp lia có hoặc chẳng?

Vì sao? Vì pháp không không thể biết được pháp không, pháp có không thể biết pháp có, pháp không không thể biết pháp có, pháp có không thể biết pháp không. Như vậy, tất cả pháp đều lấy vô vi làm tánh, thì làm thế nào Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ rõ các pháp có hoặc không?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát tùy theo thế tục chỉ rõ các pháp có hoặc không, chứ không vin theo thắng nghĩa.

Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thế tục và thắng nghĩa có khác nhau chăng?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, ngoài thế tục không có thắng nghĩa. Vì sao? Vì chân như của thế tục tức là thắng nghĩa. Do vì các loài hữu tình điên đảo vọng chấp, đối với chân như này không biết, không thấy. Các Đại Bồ-tát vì lợi ích chúng sinh, tùy theo tướng của thế tục chỉ rõ các pháp hoặc có, hoặc không, không theo thắng nghĩa.

Lại nữa này Thiện Hiện, đối với năm uẩn, các hữu tình vọng tưởng thật có, không biết chẳng phải thật có, còn các Đại Bồ-tát vì lợi ích chúng sinh nên chỉ rõ các uẩn hoặc có, hoặc không để chúng sinh nhân đây thấu suốt các uẩn, các pháp chẳng phải có, chẳng phải không và chẳng muốn họ chấp thật có vô tướng.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên siêng năng tinh tấn lia các chấp có không, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và vì các chúng sinh làm những việc lợi ích to lớn.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai thường nói các hạnh Bồ-tát, các hạnh đó là gì?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, hạnh Bồ-tát là Vô thượng Bồ-đề, nên gọi là hành, hoặc làm những việc lợi ích cho chúng sinh nên gọi là hạnh Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành hạnh Bồ-tát?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên đối với không của sắc, hành hạnh Bồ-tát, đối với không của thọ, tưởng, hành, thức, hành hạnh Bồ-tát. Nói rộng cho đến đối với không của trí Nhất thiết hành hạnh Bồ-tát, đối với không của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hành hạnh Bồ-tát, đối với không của sự nghiêm tịnh cõi Phật hành hạnh Bồ-tát, đối với không của việc đem lại sự thành tựu cho hữu tình hành hạnh Bồ-tát, đối với không của Đà-la-ni làm phát sinh biện tài mà hành hạnh Bồ-tát, đối với không của Đà-la-ni làm phát sinh văn tự mà hành hạnh Bồ-tát, đối với không của Đà-la-ni ngộ nhập văn tự mà hành hạnh Bồ-tát, đối với không của cảnh giới hữu vi hành hạnh Bồ-tát, đối với không của cảnh giới vô vi hành hạnh Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi tu hành hạnh Bồ-tát như vậy, như quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, đối với các pháp không khởi hai tướng.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế gọi là quả vị Giác ngộ cao tột và vì hữu tình mà hành hạnh Bồ-tát.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai ở đâu cũng thường nói Phật-đà, vậy tên Phật-đà này y vào nghĩa nào để nói?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, ai đã giác ngộ nghĩa chân thật thì gọi là Phật-đà, giác ngộ được pháp chân thật thì gọi là Phật-đà. Đối với nghĩa chân thật có thể hiểu thông suốt thì gọi là Phật-đà. Đối với tất cả

pháp, giác ngộ hoàn toàn thật tánh của nó, tận cùng thật tánh của nó thì gọi là Phật-đà. Như thật khai ngộ cho tất cả hữu tình xa lìa các điên đảo thì gọi là Phật-đà.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai ở đâu cũng thường nói Bồ-đề, vậy tên Bồ-đề này y vào nghĩa nào để nói?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Bồ-đề có nghĩa là không, là chân như, là thật tế, là pháp giới, là pháp tánh.

Lại nữa này Thiện Hiện, giả lập danh tướng, đặt bày ngôn từ để làm cho giác ngộ chân thật tối thượng tối diệu, thì gọi là Bồ-đề.

Lại nữa này Thiện Hiện, Bồ-đề là chân, là thật, chẳng hư dối, chẳng biến đổi.

Lại nữa này Thiện Hiện, Bồ-đề là không thể phá hoại, không thể phân biệt.

Lại nữa này Thiện Hiện, giác ngộ chân tịnh của chư Phật thì gọi là Bồ-đề.

Lại nữa này Thiện Hiện, do đó chư Phật đối với tất cả pháp, tất cả chủng tướng, hiện Chánh đẳng giác thì gọi là Bồ-đề.

Lại nữa này Thiện Hiện, chỉ giả đặt ra danh ngôn thế tục, không thật có, chẳng thể nắm bắt được thì gọi là Bồ-đề.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến tu trí Nhất thiết trí, khi tập hợp các căn lành thì pháp nào làm lợi ích, hoặc làm tổn hại, làm tăng hoặc giảm, sinh hoặc diệt, nhiễm hoặc tịnh?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí, khi tập hợp các căn lành, đối với tất cả pháp không làm lợi ích hay tổn hại, không tăng, không giảm, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này vì Bồ-đề nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp dùng cái không duyên vào đâu làm phương tiện nên không lợi ích, tổn hại, không tăng giảm, không sinh diệt, không nhiễm tịnh mà được hiện tiền.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp dùng cái không duyên vào đâu làm phương tiện, chẳng làm lợi ích hay tổn hại, chẳng tăng giảm, chẳng sinh diệt, chẳng nhiễm tịnh thì Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm thế nào để gồm thâu các Ba-la-mật-đa như Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã và làm thế nào gồm thâu trí Nhất thiết tướng? Làm thế nào vượt qua bậc Thanh văn, Độc giác và bậc phàm phu thăng đến Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, tu hành các địa của Đại Bồ-tát tuần tự chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không dựa vào hai, nên bao gồm cả Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến không dựa vào hai cho nên tuần tự chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không dựa vào hai, nên bao gồm cả Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không dựa vào hai, nên tuần tự chứng đắc trí Nhất thiết trí thì Đại Bồ-tát làm thế nào từ lúc đầu phát tâm cho đến tâm cuối cùng, luôn luôn tăng trưởng pháp lành thù thắng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát dựa vào hai mà thực hành thì các pháp lành chẳng được tăng trưởng. Vì sao? Vì kẻ phàm phu ngu muội đều dựa vào hai, nên pháp lành đã phát sinh không được tăng trưởng, còn các Đại Bồ-tát chẳng dựa vào hai nên từ khi phát tâm cho đến tâm cuối cùng thường tăng trưởng pháp lành thù thắng.

Vì vậy, này Thiện Hiện, căn lành của các Đại Bồ-tát vững chắc không thể khuất phục, Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian, không thể phá hoại, không thể làm rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác, không bị các pháp ác bất thiện của thế gian dẫn dắt, sai khiến hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, cho đến trí Nhất thiết trí, các pháp lành đã có không được tăng trưởng.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát không nên hành không

hai Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hai.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát vì căn lành nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, không phải vậy. Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát không vì căn lành mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng không phải vì căn không lành mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì pháp của các Đại Bồ-tát là như vậy. Nếu chưa gần gũi cúng dường, cung kính chư Phật Thế Tôn, nếu các căn lành chưa được viên mãn hoàn toàn, nếu chưa tận lực phục vụ bạn lành chân tịnh thì chắc chắn không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là các Đại Bồ-tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, làm cho căn lành viên mãn hoàn toàn, tận lực phục vụ bạn lành chân tịnh, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi mới phát tâm gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, theo Phật nghe Phật thuyết khế kinh cho đến luận nghĩa, nghe rồi thọ trì, đọc tụng, ôn tập cho được thông suốt hoàn toàn. Đã thông suốt hoàn toàn rồi mới tư duy đúng lý. Đã tư duy rồi, thấy rõ ý nghĩa sâu xa. Thấy rõ ý nghĩa sâu xa rồi mới có thể thông đạt hoàn toàn. Đã thông đạt hoàn toàn rồi mới đắc Đà-la-ni, phát sinh sự hiểu biết vô ngại, cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, sinh ở chỗ nào đối với giáo nghĩa chánh pháp đã được nghe, thọ trì chẳng quên mất, ở chỗ chư Phật, trồng nhiều căn lành. Nhờ năng lực giữ vững căn lành nên vị ấy nên không đọa vào ác thú, mà sinh chỗ an vui. Lại nhờ giữ vững căn lành nên tâm an vui thanh tịnh. Do sức giữ vững tâm an vui thanh tịnh nên thường không điên đảo, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Lại nhờ giữ vững căn lành nên thường chẳng xa lìa bạn lành chân tịnh. Đó là các Như Lai, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn cùng những người hay khen ngợi Phật, Pháp, Tăng.

Này Thiện Hiện, như vậy gọi là Đại Bồ-tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, làm cho căn lành viên mãn hoàn toàn, tận lực phục



vụ bạn lành chân tịnh, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, phải siêng năng tinh tấn gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thâm nhiếp viên mãn căn lành thù thắng, phục vụ bạn lành chân tịnh không bao giờ mệt mỏi nhàm chán.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các Đại Bồ-tát không gần gũi cúng dường chư Phật, không thành tựu căn lành thù thắng, không tận lực phục vụ bạn lành chân tịnh, thì chẳng lẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu các Đại Bồ-tát không gần gũi cúng dường chư Phật, không thành tựu căn lành thù thắng, không tận lực phục vụ bạn lành chân tịnh, thì chẳng xứng đáng nhận là Đại Bồ-tát, huống gì có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì có Đại Bồ-tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, trồng nhiều căn lành, tận lực phục vụ bạn lành chân tịnh, còn chưa thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, huống gì là chẳng gần gũi cúng dường chư Phật, chẳng trồng căn lành, chẳng tận lực phục vụ bạn lành chân tịnh mà có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí sao? Nếu những vị này có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí thì nhất định không có việc ấy.

Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn nhận tên Đại Bồ-tát, muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí thì thường nên gần gũi cúng dường chư Phật, trồng nhiều căn lành thắng diệu một cách rốt ráo, tận lực phục vụ bạn lành chân tịnh không sinh mệt mỏi chán nản.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì lý do gì có Đại Bồ-tát cũng gần gũi cúng dường chư Phật, trồng nhiều căn lành, tận lực phục vụ bạn lành chân tịnh, mà chẳng chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, bởi vì Đại Bồ-tát đó xa lìa phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa. Mặc dù có gần gũi cúng dường chư Phật, có trồng nhiều căn lành, tận lực phục vụ bạn lành chân tịnh, nhưng vì ấy không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là phương tiện thiện xảo? Các Đại

Bồ-tát thành tựu các phương tiện thiện xảo phải làm việc gì để chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi phát tâm, trong lúc tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng trí Nhất thiết trí hoặc cúng dường chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, hoặc bố thí cho những người khác hay loài phi nhân thì Đại Bồ-tát này được thành tựu tác ý tương ưng trí Nhất thiết trí. Như vậy, Đại Bồ-tát này hành bố thí mà không tưởng mình bố thí, không nghĩ có người nhận, cũng không nghĩ ta và cái thuộc về ta. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tánh tướng của tất cả pháp đều không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt nhập vào tướng của các pháp, biết tất cả pháp không tác, không động, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, luôn luôn tăng trưởng căn lành thắng diệu. Nhờ tăng trưởng căn lành này nên có thể hành Bồ thí ba-la-mật-đa để đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Mặc dù hành bố thí nhưng Bồ-tát vẫn không mong cầu quả báo của sự bố thí, tức là chẳng tham đắm quả báo thù thắng sinh tử. Chỉ vì cứu độ kẻ chưa được cứu độ và muốn giải thoát người chưa được giải thoát, nên các vị ấy siêng tu tập Bồ thí ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi phát tâm tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng trí Nhất thiết trí thọ trì tịnh giới, tâm không phát sinh tham, sân, si, không bị phiền não ràng buộc, cũng không phát sinh các pháp bất thiện làm ngăn ngại Bồ-đề, đó là xan tham, ác giới, sân giận, lưỡi biếng, tâm hạ liệt, tâm tán loạn, ác tuệ và các tâm kiêu mạn khác..., cũng không phát sinh tác ý tương ưng Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tánh tướng tất cả pháp đều không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt nhập vào tướng của các pháp, biết tất cả pháp không tác, không động, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, luôn luôn tăng trưởng căn lành thắng diệu. Nhờ căn lành này thường tăng trưởng, có thể hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Mặc dù hành tịnh giới nhưng các vị ấy vẫn không mong cầu quả

báo của giới, tức là chẳng tham đắm quả báo thù thắng sinh tử, chỉ vì cứu độ người chưa được cứu độ và muốn giải thoát người chưa được giải thoát, nên các vị ấy siêng tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. *(mỗi mỗi đều nói rộng ở trước)*

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ngay từ đầu phát tâm, dùng phương tiện thiện xảo, dùng tác ý tương ưng trí Nhất thiết trí nhập vào bốn Tĩnh lực và bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, thì Đại Bồ-tát này tuy đối với Tĩnh lực, Vô lượng, Vô sắc vào ra tự tại nhưng chẳng nhận lấy quả Dị thực ấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng, quán tánh tướng các Tĩnh lực, Vô lượng, Vô sắc đều không, không sinh, không thành, không chuyển, không diệt nhập vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tạo tác, không hành động, nhập vào tướng các hành. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, thì luôn luôn tăng trưởng căn lành thắng diệu. Nhờ căn lành này tăng trưởng, nên Đại Bồ-tát có thể hành Tĩnh lực, Vô lượng, Vô sắc. Do hành Tĩnh lực, Vô lượng, Vô sắc nên các vị ấy có thể tự tại đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Bồ-tát ngay từ đầu phát tâm, dùng phương tiện thiện xảo, dùng tác ý tương ưng trí Nhất thiết trí, tuy tu hành về kiến đạo sở đoạn, tu về đạo sở đoạn nhưng vô sở đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tánh tướng của tất cả pháp đều không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt nên nhập vào tướng của các pháp, biết tất cả pháp không tạo tác, không hành động, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng, luôn luôn tăng trưởng căn lành thù thắng. Nhờ căn lành này tăng trưởng nên Đại Bồ-tát có thể hành tất cả pháp phần Bồ-đề, vượt qua bậc Thanh văn, Độc giác, nhập vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát.

Đây gọi là Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát và cũng do có pháp nhẫn này nên Đại Bồ-tát có thể thường tự tại đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện thiện xảo, dùng tác ý tương ưng trí Nhất thiết trí, tuy được tự tại vào ra thuận nghịch, tám Giải thoát, chín Định

thứ đệ nhưng luôn luôn vô sở đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn và A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tánh tướng của tất cả pháp đều không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt nhập vào tướng của các pháp, biết tất cả pháp không tạo tác, không hành động, nhập vào tướng của các hành. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng, luôn luôn làm tăng trưởng căn lành thù thắng. Nhờ căn lành thù thắng này thường tăng trưởng, nên Đại Bồ-tát có thể tự tại đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng nhập vị Bồ-tát không thoái chuyển, được thọ ký nhãn.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện thiện xảo, dùng tác ý tương ưng trí Nhất thiết trí, tinh tấn tu hành mười lực của Như Lai và vô lượng, vô biên các pháp Phật khác nhưng nếu chưa đem lại sự thành tựu cho hữu tình, chưa làm nghiêm tịnh cõi Phật thì vẫn chưa chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tánh tướng của tất cả pháp đều không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt nhập vào tướng của các pháp, biết tất cả pháp không tạo tác, không hành động, nhập vào tướng các hành. Đại Bồ-tát này đầy đủ phương tiện thiện xảo tối thắng, luôn luôn tăng trưởng căn lành thù thắng. Nhờ căn lành này tăng trưởng, Đại Bồ-tát có thể tự tại đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tuần tự chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Như vậy gọi là phương tiện thiện xảo. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như thế thì bất cứ việc gì nhất định có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Phương tiện thiện xảo thù thắng như thế là đều do hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu. Vì thế, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 527

#### Phẩm 27: TUỆ ĐÁO BỈ NGẠN

Bấy giờ Thiện Hiện nghe lời này rồi liền bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát đầy đủ tuệ giác thù thắng như thế, tuy có thể tu tập pháp sâu xa như thế nhưng chẳng nhận lấy quả báo thù thắng ở các cõi?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát đầy đủ tuệ giác thù thắng, tuy có thể tu tập pháp sâu xa như thế nhưng chẳng nhận lấy quả báo thù thắng ở các cõi. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đối với tự tánh, chẳng động.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy đối với tự tánh nào không bị lay động?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này đối với tự tánh không tánh có thể chẳng động.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy đối với tự tánh không tánh nào có thể chẳng động?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tự tánh của sắc uẩn, cho đến thức uẩn chẳng động; đối với tự tánh của nhãn xứ cho đến ý xứ có thể chẳng động; đối với tự tánh của sắc xứ cho đến pháp xứ có thể chẳng động; đối với tự tánh của nhãn giới cho đến ý giới có thể chẳng động; đối với tự tánh của sắc giới cho đến pháp giới có thể chẳng động; đối với tự tánh của nhãn thức giới cho đến ý thức giới có thể chẳng động; đối với tự tánh của nhãn xúc cho đến ý xúc có

thể chẳng động; đối với tự tánh của các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có thể chẳng động; đối với tự tánh của địa giới cho đến thức giới có thể chẳng động; đối với tự tánh nhân duyên cho đến tăng thượng duyên có thể chẳng động; đối với tự tánh của vô minh cho đến lão tử có thể chẳng động; đối với tự tánh của Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chẳng động; đối với tự tánh pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh có thể chẳng động; đối với tự tánh chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể chẳng động; đối với tự tánh Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có thể chẳng động; đối với tự tánh bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo có thể chẳng động; đối với tự tánh bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng tâm, bốn Định vô sắc có thể chẳng động; đối với tự tánh tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ có thể chẳng động; đối với tự tánh bậc Tĩnh quán cho đến bậc Như Lai có thể chẳng động; đối với tự tánh bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân có thể chẳng động; đối với tự tánh tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể chẳng động; đối với tự tánh năm loại mắt, sáu phép thần thông có thể chẳng động; đối với tự tánh mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể chẳng động; đối với tự tánh đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có thể chẳng động; đối với tự tánh ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp có thể chẳng động; đối với tự tánh của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có thể chẳng động; đối với tự tánh của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể chẳng động; đối với tự tánh của Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề có thể chẳng động; đối với tự tánh tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể chẳng động; đối với tự tánh quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể chẳng động; đối với tự tánh trí Nhất thiết trí chẳng động; đối với tự tánh cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi có thể chẳng động. Vì sao? Vì tự tánh các pháp như thế tức là không tánh. Các Đại Bồ-tát đối với không tánh, tự tánh này chẳng động và không tánh không thể hiện chứng không tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, hữu tánh có thể chứng đắc không tánh chăng?

Phật dạy:

–Không chứng đắc.

Thiện Hiện thưa:

– Không tánh có thể chứng hữu tánh chăng?

Phật dạy:

– Không chứng đắc.

Thiện Hiện thưa:

– Hữu tánh có thể chứng hữu tánh chăng?

Phật dạy:

– Không chứng đắc.

Thiện Hiện lại thưa:

– Không tánh có thể chứng không tánh chăng?

Phật dạy:

– Không chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu vậy thì hữu tánh cũng không có thể hiện quán không tánh, không tánh chẳng thể hiện quán hữu tánh, hữu tánh chẳng thể hiện quán hữu tánh, không tánh chẳng thể hiện quán không tánh; thế thì chẳng lẽ Thế Tôn không sở đắc, không hiện quán sao?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, tuy ta có đắc, có hiện quán nhưng xa lìa bốn phạm trù trên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì sao lìa bốn phạm trù mà có đắc, có hiện quán?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, hoặc đắc hoặc hiện quán đều chẳng phải có chẳng phải không, lìa tướng, lìa danh, dứt tuyệt các hý luận. Vì vậy nên ta nói có đắc, có hiện quán nhưng xa lìa bốn phạm trù.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát lấy pháp nào để làm hý luận?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát quán sắc uẩn cho đến thức uẩn, thường hoặc vô thường, hoặc khổ hoặc vui, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc là cái biết khắp hoặc chẳng phải là cái biết khắp, đó là hý luận. Nói rộng cho đến quán trí Nhất thiết trí

hoặc thường hoặc vô thường, hoặc khổ hoặc vui, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc là cái biết khắp hoặc chẳng phải là cái biết khắp, đó là hý luận.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu các Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Thánh đế khổ nên biết rõ, Thánh đế tập nên đoạn trừ, Thánh đế diệt phải chứng đắc, Thánh đế đạo cần tu tập”, đó là hý luận.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu các Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Nên tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đó là hý luận; nên trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; nên trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn nên trụ Thánh đế khổ, tập, diệt đạo”, đó là hý luận.

Nếu họ nghĩ: “Nên tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; nên tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, nên tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; nên tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ”, đó là hý luận.

Nếu họ nghĩ: “Nên vượt qua quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, thăng đến nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, chánh hạnh viên mãn, mười bậc Chánh hạnh của Bồ-tát, giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật”, đó là hý luận.

Nếu họ nghĩ: “Nên phát sinh tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, để đưa đến năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực của Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đưa đến đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, đưa đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng”, đó là hý luận.

Nếu họ nghĩ: “Nên hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát; nên tu chứng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật”, đó là hý luận.

Nếu họ nghĩ: “Ta phải đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục, ta phải chứng đắc trí Nhất thiết trí”, đó là hý luận.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát dùng các pháp phân biệt như vậy, thì gọi là hý luận.

Lại nữa này Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, các Đại Bồ-tát nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn là thường hay



vô thường, là khổ hay vui, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, vắng lặng hay chẳng vắng lặng, xa lìa hay chẳng xa lìa, là cái biết khắp hay chẳng phải là cái biết khắp đều không thể hý luận, không nên hý luận. Nói rộng cho đến nên quán trí Nhất thiết trí là thường hay vô thường, khổ hay vui, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, vắng lặng hay chẳng vắng lặng, xa lìa hay chẳng xa lìa, là cái biết khắp hay chẳng phải là cái biết khắp đều không thể hý luận, không nên hý luận.

Lại nữa này Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên quán Thánh đế khổ, nên biết rõ hoặc chẳng biết rõ; quán Thánh đế tập nên đoạn hẳn hoặc chẳng dứt trừ; quán Thánh đế diệt nên chứng đắc hoặc chẳng chứng đắc; quán Thánh đế đạo nên tu tập hoặc chẳng nên tu tập đều không thể hý luận, không nên hý luận. Nói rộng cho đến quán trí Nhất thiết trí nên chứng đắc hoặc chẳng nên chứng đắc đều không hý luận, không nên hý luận.

Thiện Hiện nên biết, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, các Đại Bồ-tát nên quán các pháp và tất cả loài hữu tình như vậy đều không thể hý luận, không nên hý luận. Vì sao? Vì đối với tất cả pháp và các hữu tình, tánh có chẳng thể hý luận tánh không, tánh không chẳng thể hý luận tánh có, tánh có chẳng thể hý luận tánh có, tánh không chẳng thể hý luận tánh không; lìa tánh có, tánh không thì hoặc chủ thể hý luận, hoặc đối tượng hý luận, hoặc chỗ hý luận, hoặc thời hý luận đều chẳng thể nắm bắt được.

Vì vậy này Thiện Hiện, sắc uẩn không hý luận; thọ, tưởng, hành, thức uẩn không hý luận. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí cũng không hý luận.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không hý luận.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tại sao các Đại Bồ-tát quán sắc uẩn cho đến thức uẩn, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí đều không thể hý luận, không nên hý luận?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn đều không có tự tánh. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí cũng không có tự tánh. Nếu các

pháp không có tự tánh thì không thể hý luận được.

Vì vậy, này Thiện Hiện, từ sắc uẩn cho đến thức uẩn đều không thể hý luận. Vì vậy các Đại Bồ-tát không hý luận. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí cũng không thể hý luận, nên các Đại Bồ-tát không nên hý luận.

Thiện Hiện nên biết, nếu các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp có thể hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hý luận như thế thì liền nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, mau viên mãn các địa của Bồ-tát, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, có thể làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình tận đời vị lai.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, cũng không hý luận mà có thể đắc, thì các Đại Bồ-tát dùng những đạo nào để được nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát? Là đạo Thanh văn, đạo Độc giác hay đạo chư Phật?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát không dùng đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Phật để nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát nhưng đối với các đạo, trước phải học hết, rồi mới dùng đạo Bồ-tát để nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết, như Bồ-tát ở địa thứ tám, trước học hết các đạo, rồi sau mới dùng đạo của mình nhập vào Chánh tánh ly sinh của thừa mình, cho đến chưa hiện khởi đạo quả viên mãn, thì chưa thể chứng đắc quả cao nhất của thừa mình. Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, đối với tất cả đạo, trước phải học đầy đủ rồi sau mới dùng đạo Bồ-tát nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, cho đến chưa phát sinh định Kim cang dụ thì vẫn chưa chứng đắc sở cầu là quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu phát sinh định trên, trong một sát-na tương ứng với diệu tuệ thì mới có thể chứng đắc sở cầu là quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì muốn viên mãn trí Nhất thiết trí, đối với tất cả đạo, trước phải học đầy đủ rồi, sau mới dùng đạo của mình nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; nếu như vậy thì chẳng lẽ hương và quả của các đạo Đệ bát hương, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Như Lai, đều khác nhau. Nếu các

đạo đều khác nhau như thế thì làm sao Đại Bồ-tát vì muốn viên mãn trí Nhất thiết trí đối với tất cả đạo, trước học đầy đủ rồi sau đó mới dùng đạo của mình để nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát? Nghĩa là các Đại Bồ-tát khi phát sinh Đệ bát đạo phải thành tựu Đệ bát; khi phát sinh Cụ kiến đạo phải thành tựu Dự lưu; khi phát sinh Tấn tu đạo phải thành tựu Nhất lai, Bất hoàn; khi phát sinh Vô học đạo phải thành tựu A-la-hán; khi phát sinh Độc giác đạo phải thành tựu Độc giác.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát thành tựu Đệ bát rồi mới có thể nhập vào Chánh tánh ly sinh, thì nhất định không có việc ấy. Nếu chẳng nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát mà chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì cũng không có việc ấy.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát thành tựu quả Dự lưu, cho đến Độc giác, mà có thể nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì nhất định không có việc đó, không nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát mà chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì không có sự việc ấy. Nếu chẳng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát mà chứng quả vị Giác ngộ cao tột, thì cũng không có việc ấy.

Như vậy, làm sao con biết rõ các Đại Bồ-tát vì muốn viên mãn trí Nhất thiết trí, đối với tất cả đạo, trước học đầy đủ rồi sau mới nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát mà không trái lý?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu Đệ bát rồi, nói rộng cho đến thành tựu Độc giác rồi mới thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì nhất định không có lý ấy. Còn nếu chẳng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát mà chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì cũng không có việc ấy.

Nhưng nếu các Đại Bồ-tát đối với tất cả đạo, trước học đầy đủ rồi sau mới nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì không trái lý. Nghĩa là các Đại Bồ-tát từ lúc đầu phát tâm mạnh mẽ, tinh tấn tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng trí kiến thù thắng để vượt qua tám địa, đó là bậc Tịnh quán cho đến bậc Độc giác. Mặc dù đối với tám địa đã nói như thế nhưng khi đều tu học đầy đủ mới có thể dùng trí kiến thù thắng để vượt qua, dùng trí Đạo tướng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đã nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi,

tuần tự dùng trí Nhất thiết tướng đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của trí Nhất thiết, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, sự học về Đệ bát, hoặc Trí, hoặc Đoạn cho đến Độc giác, hoặc Trí, hoặc Đoạn đều là Nhân của Đại Bồ-tát.

Như vậy này Thiện Hiện, đối với tất cả đạo, các Đại Bồ-tát trước đã học đầy đủ rồi, sau mới dùng đạo của mình để nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đã nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi tuần tự tu hành các hạnh Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đem quả chứng làm lợi ích cho tất cả loài hữu tình.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, như lời Ngài nói, các Đại Bồ-tát phải học đầy đủ tất cả tướng của đạo như đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo chư Phật, biết tất cả chủng tướng của các đạo, đó gọi là trí Đạo tướng. Vậy các Đại Bồ-tát làm thế nào để dẫn phát đạo của trí Đạo tướng?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên phát sinh tất cả trí Đạo tướng thanh tịnh. Sao gọi là Đại Bồ-tát nên phát sinh tất cả trí Đạo tướng thanh tịnh? Nghĩa là tướng trạng của các hành có khả năng làm hiển phát sinh trí Đạo tướng thanh tịnh, các Đại Bồ-tát đối với khắp tướng trạng của các hành như thế đều hiện Chánh đẳng giác; hiện Đẳng giác rồi, như thật vì mọi người tuyên thuyết chỉ bày, thiết lập, xây dựng làm cho các loài hữu tình được hiểu biết đúng đắn, tùy theo mục đích đều đạt được sự lợi ích an vui. Đại Bồ-tát này đối với tất cả âm thanh, ngôn ngữ đều thông thạo, dùng âm thanh ngôn ngữ thông thạo này tuyên thuyết chánh pháp cho các loài hữu tình khắp trong thế giới ba lần ngàn, làm cho họ biết rằng điều đã nghe đó đều như tiếng vang ở trong núi, tuy có hiểu rõ nhưng không chấp trước.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát do nhân duyên này nên học viên mãn trí Đạo tướng chân thật. Đã học viên mãn trí Đạo tướng rồi, nên như thật biết các loại phiền não, ưa muốn của tất cả hữu tình, rồi theo đó mà làm lợi ích an vui cho họ. Nghĩa là như thật biết các phiền não, ưa muốn của địa ngục, hữu tình và nhân quả của chúng. Biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn con đường đưa đến cảnh giới ấy. Cũng như thật biết phiền não, ưa muốn của bàng sinh, quỷ giới, các loài

Rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc và nhân quả của chúng. Biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn con đường đưa đến cảnh giới ấy. Cũng như thật biết phiền não, ưa muốn của loài người, trời trong cõi Dục, cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn con đường đưa đến cảnh giới ấy. Cũng như thật biết bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng tâm, bốn Định vô sắc và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết sáu pháp Ba-la-mật-đa và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết năm loại mắt, sáu phép thần thông và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và nhân quả của chúng. Cũng như thật biết Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai và nhân quả của chúng.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát đã như thật biết các đạo Thanh văn... và nhân quả của chúng rồi, tùy chỗ thích ứng đem các đạo ấy an trụ chúng sinh nơi đạo Ba thừa, làm cho họ siêng năng tu học được viên mãn.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nên phát sinh trí Đạo tướng chân thật như vậy. Nếu các Đại Bồ-tát tu học trí Đạo tướng chân thật như vậy rồi, thì đối với các loại giới, tánh, phiền não, ưa muốn của hữu tình đều ngộ nhập hoàn toàn. Đã ngộ nhập rồi, Bồ-tát tùy theo nhu cầu mà nói chánh pháp, làm cho họ đạt được sự mong cầu là quả

báo thù thắng, không để uống phí. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này khéo biết các căn hơn kém của hữu tình, như thật thông suốt tất cả tâm, tâm sở, chỗ hưởng đến khác nhau của tất cả các hữu tình luân hồi sinh tử, vì chúng thuyết pháp, không để uống phí.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nên tu hành đạo Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế. Vì sao? Vì pháp phần của đạo Bồ-đề mà tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát phải học đều tóm thâu vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát ngay trong pháp này siêng năng tu học đều được viên mãn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu tất cả pháp phần Bồ-đề và các Bồ-đề khác, tất cả pháp như vậy đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, gọi là không tương thì vì sao pháp phần Bồ-đề như thế có thể nhận lấy Bồ-đề đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng với vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, gọi là pháp không tương, có thể đối với các pháp khác có lấy có bỏ? Ví như hư không đối với tất cả pháp không lấy, không bỏ vì tự tánh không. Các pháp cũng vậy, tự tánh đều không, chẳng đối với các pháp có lấy có bỏ, làm sao có thể nói pháp phần Bồ-đề có khả năng nhận lấy Bồ-đề?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Vì tất cả pháp tự tánh đều không, không lấy, không bỏ nhưng các hữu tình đối với nghĩa tự tánh không của tất cả pháp đều chẳng thể hiểu rõ được. Vì lợi ích cho họ nên các Đại Bồ-tát phương tiện tuyên thuyết pháp phần Bồ-đề có thể nhận lấy Bồ-đề.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu các sắc uẩn cho đến thức uẩn, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí ngay trong Thánh pháp luật này đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, gọi là không tương. Đức Phật vì lợi ích các loài hữu tình, làm cho chúng hiểu biết chân chánh, nhập vào thật tướng của các pháp, nương theo thế tục mà nói, chẳng nương vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp như thế nên học trí kiến. Học trí kiến rồi, như thật quán sát pháp nào nên tiếp nhận hoặc pháp nào không nên tiếp nhận.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát đối với những pháp nào đã học trí kiến và như thật quán sát rồi không thể tiếp nhận? Và đối với những pháp nào học trí kiến và như thật quán sát rồi có thể tiếp nhận?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với các pháp Thanh văn, Độc giác, học trí kiến rồi như thật quán sát chẳng nên tiếp nhận, còn đối các pháp tương ứng trí Nhất thiết trí, học trí kiến rồi như thật quán nên tiếp nhận.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát ở trong Thánh pháp luật này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Ngài nói Thánh pháp luật này, vậy Thánh pháp luật là thế nào? Vì sao gọi là Thánh pháp luật?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, hoặc các Thanh văn, hoặc các Độc giác, hoặc các Bồ-tát, hoặc chư Như Lai Ứng Chánh đẳng giác, tất cả các vị ấy đối với tham, sân, si đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với thân kiến, tà kiến, giới cấm thủ, nghi đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với dục, tham, sân nhuế đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với sắc ái, vô sắc ái, trạo cử, mạn, vô minh đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng tâm, bốn Định vô sắc đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với bậc Cực hỷ cho đến

bậc Pháp vân đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với các hạnh Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với trí Nhất thiết trí đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng.

Thiện Hiện nên biết, một bên là Thánh, một bên là Pháp luật của bậc Thánh đó. Vì vậy nên gọi là Thánh pháp luật. Vì sao? Vì tất cả pháp này vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, gọi là không tướng. Các Thánh giả này như thật hiện kiến.

Thiện Hiện nên biết, các pháp vô sắc cùng pháp vô sắc đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng. Các pháp vô kiến cùng pháp không thấy đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng. Các pháp vô đối cùng pháp vô đối đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng. Các pháp một tướng cùng pháp một tướng đều chẳng tương ứng, chẳng phải tương ứng. Các pháp không tướng cùng pháp không tướng đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, không tướng, thường nên tu học, học rồi chẳng chấp lấy vào các pháp tướng ấy.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Chẳng lẽ các Đại Bồ-tát cần học các tướng của sắc cho đến thức chăng? Nói rộng cho đến chẳng lẽ cần học các tướng trí Nhất



thiết trí chẳng? Chẳng lẽ cần học các tướng biết Khổ, đoạn Tập, chứng Diệt, tu Đạo chẳng? Chẳng lẽ cần học các tướng quán sát thuận nghịch mười hai duyên khởi chẳng? Chẳng lẽ cần học các tướng Thánh giả và Thánh pháp chẳng? Chẳng lẽ cần học các tướng của cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi chẳng?

Bạch Thế Tôn, nếu các Đại Bồ-tát không cần học tướng các pháp như thế và cũng không cần học tướng các hành như thế, thì bạch Thế Tôn, nếu các Đại Bồ-tát đã không thể học tướng các pháp và các tướng hành thì làm sao có thể vượt qua quả vị Thanh văn, Độc giác? Nếu không thể vượt qua quả vị Thanh văn, Độc giác thì làm sao nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát? Nếu không thể nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì làm sao có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu không thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì làm sao có thể chuyển bánh xe pháp nhiệm mầu. Nếu không thể chuyển bánh xe pháp nhiệm mầu thì làm sao đem pháp Thanh văn, Độc giác, Vô thượng thừa an lập hữu tình, khiến chúng thoát khỏi vô biên khổ lớn sinh tử, an trụ trong Niết-bàn thanh tịnh thường lạc?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, nếu tất cả pháp thật có tướng thì các Đại Bồ-tát nên học như vậy. Vì tất cả pháp chẳng thật có tướng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, gọi là không tướng. Vậy nên chúng Đại Bồ-tát chẳng học tướng ấy, cũng lại chẳng học pháp không tướng. Vì sao? Vì Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, thì pháp giới thường trụ, các pháp một tướng gọi là không tướng, không tướng như thế đã chẳng có tướng, cũng chẳng phải không tướng, nên chẳng thể học được. Vì sao? Vì chẳng phải tất cả pháp trước là có tướng, sau thành không tướng, vì tất cả pháp trước vốn là không tướng, sau cũng không tướng. Vậy nên chúng Đại Bồ-tát chẳng học tướng có, chẳng học tướng không. Tướng không, tướng có đều do đối đãi nhau mà thành, vì chẳng phải rốt ráo vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều chẳng có tướng, cũng chẳng không tướng, lẽ ra chẳng phải tướng một cũng chẳng phải tướng khác, thì Đại Bồ-tát làm sao có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Nếu Đại Bồ-tát chẳng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì làm sao có thể

vượt qua địa Thanh văn, Độc giác? Nếu chẳng thể vượt qua địa Thanh văn, Độc giác thì không thể nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát? Nếu chẳng thể nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì không thể phát khởi Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát. Nếu chẳng thể phát khởi Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát thì làm sao phát sinh thần thông thắng diệu của Bồ-tát. Nếu chẳng thể phát sinh thần thông thắng diệu của Bồ-tát thì không thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình? Nếu chẳng thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình thì không thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột? Nếu chẳng thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì không thể chuyển pháp luân thanh tịnh. Nếu chẳng thể vận chuyển pháp luân thanh tịnh thì không thể phương tiện an trụ các loài hữu tình, làm cho an trụ quả Thanh văn thừa, hoặc trụ quả Độc giác thừa, hoặc trụ quả Vô thượng thừa, không thể phương tiện an trụ các loài hữu tình, làm cho an trụ trong nghiệp phước bố thí, hoặc an trụ trong nghiệp phước trì giới, hoặc an trụ trong nghiệp phước tu tập và sẽ được an vui, giàu có tự tại trong cõi trời, người.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Tất cả pháp chẳng phải tướng có, chẳng phải tướng không, chẳng phải tướng một, chẳng tướng khác. Nếu tất cả các Đại Bồ-tát biết các pháp là tướng có, hoặc tướng không, hoặc tướng một, hoặc tướng khác đều đồng một tướng, gọi là tướng không thì tu tướng không này gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát tu tướng không này mà gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu trừ bỏ tất cả pháp gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát tu trừ bỏ tất cả pháp gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu trừ bỏ sắc, cũng trừ bỏ sự

tu này, thì gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ thọ, tướng, hành, thức, cũng trừ bỏ sự tu này gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu từ bỏ nhãn xứ cho đến ý xứ, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ sắc xứ cho đến pháp xứ, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ nhãn giới cho đến ý giới, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ sắc giới cho đến pháp giới, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ nhãn thức giới cho đến ý thức giới, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ nhãn xúc cho đến ý xúc, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ địa giới cho đến thức giới, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ vô minh cho đến lão tử, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ ra vào sinh tử và quán bất tịnh, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ sự nhớ nghĩ Phật cho đến nhớ nghĩ hơi thở, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ tưởng không thường cho đến tưởng diệt, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ tưởng ngã cho đến tưởng về cái thấy, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ tưởng duyên khởi và tưởng chẳng phải duyên khởi, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ tưởng thường, lạc, ngã, tịnh và tưởng không thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ tưởng Thánh đế và tưởng chẳng phải Thánh đế, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ Tam-ma-địa có tầm, có tứ, Tam-ma-địa không tầm, có tứ,

Tam-ma-địa không tâm, không tứ, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ trí khổ cho đến trí như thuyết, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ việc đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tướng tục của phiền não, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ trí Nhất thiết trí, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát tu trừ bỏ sắc, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu trừ bỏ thọ, tưởng, hành, thức, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Nói rộng

cho đến trừ bỏ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu trừ bỏ trí Nhất thiết trí, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nhớ có sắc và nhớ sự tu này thì chẳng phải trừ bỏ sắc, chẳng phải tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nhớ có thọ, tưởng, hành, thức và nhớ sự tu này thì chẳng phải trừ bỏ thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến nếu nhớ có sự đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não và nhớ sự tu này thì chẳng phải tu trừ bỏ việc vĩnh viễn đoạn trừ tập khí tương tục của phiền não, chẳng phải tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nhớ có trí Nhất thiết trí và nhớ sự tu này thì chẳng phải trừ bỏ trí Nhất thiết trí, chẳng phải tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhưng khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát chẳng nhớ có sắc và sự tu này, đó là trừ bỏ sắc, là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng nhớ có thọ, tưởng, hành, thức và sự tu này là trừ bỏ thọ, tưởng, hành, thức, là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến chẳng nhớ có sự đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não và sự tu này, là trừ bỏ sự đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não, là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng nhớ có trí Nhất thiết trí và sự tu này, là trừ bỏ trí Nhất thiết trí, là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng có cái tướng đoạn trừ tham, sân, si, phiền não, trói buộc mới có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì vậy này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu trừ bỏ sắc, cũng trừ bỏ sự tu này thì gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ thọ, tưởng, hành, thức, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến tu trừ bỏ sự đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não và trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu trừ bỏ trí Nhất thiết trí và trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Thiện Hiện, người nào trụ ở tướng có, thì chẳng thể tu Bồ thí ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến người trụ ở tướng có, cũng chẳng thể tu đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não, cũng chẳng thể tu trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì người còn trụ tướng có, thì nhất định còn chấp có ngã và ngã sở. Bởi còn chấp nên còn vướng mắc hai bên. Vì vướng mắc hai bên nên nhất định không thể giải thoát

sinh tử, không đạo, không Niết-bàn, làm sao có thể như thật tu sáu pháp Ba-la-mật-đa? Nói rộng cho đến đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não và có thể tu tập trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, những gì là có? Và những gì là chẳng có?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, hai là có, không hai là chẳng có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thế nào là hai? Và thế nào là chẳng hai?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, tưởng sắc cho đến tưởng thức là hai, tưởng sắc không cho đến tưởng thức không là chẳng hai. Tưởng nhãn xứ cho đến tưởng ý xứ là hai; tưởng nhãn xứ không, cho đến tưởng ý xứ không, là chẳng hai. Tưởng sắc xứ cho đến tưởng pháp xứ là hai; tưởng sắc xứ không cho đến tưởng pháp xứ không là chẳng hai. Tưởng nhãn giới cho đến tưởng ý giới là hai; tưởng nhãn giới không, cho đến tưởng ý giới không là chẳng hai. Tưởng sắc giới cho đến tưởng pháp giới là hai; tưởng sắc giới không cho đến tưởng pháp giới không là chẳng hai. Tưởng nhãn thức giới cho đến tưởng ý thức giới là hai, tưởng nhãn thức giới không, cho đến tưởng ý thức giới không là chẳng hai. Tưởng nhãn xúc cho đến tưởng ý xúc là hai; tưởng nhãn xúc không, cho đến tưởng ý xúc không là chẳng hai. Tưởng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến tưởng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là hai; tưởng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không, cho đến tưởng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không là chẳng hai. Tưởng địa giới cho đến tưởng thức giới là hai; tưởng địa giới không cho đến tưởng thức giới không là chẳng hai. Tưởng nhân duyên cho đến tưởng tăng thượng duyên là hai; tưởng nhân duyên không cho đến tưởng tăng thượng duyên không là chẳng hai. Tưởng vô minh cho đến tưởng lão tử là hai; tưởng vô minh không, cho đến tưởng lão tử không là chẳng hai. Tưởng Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến tưởng Bát-nhã ba-la-mật-đa là hai; tưởng Bồ thí ba-la-mật-đa không cho đến tưởng Bát-nhã ba-la-mật-đa không là chẳng hai. Tưởng pháp không bên trong cho đến tưởng pháp không không tánh tự tánh là hai; tưởng pháp không bên trong cho đến tưởng pháp không không

tánh tự tánh không là chẳng hai. Tướng chân như cho đến tướng cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là hai; tướng chân như không cho đến tướng cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không là chẳng hai. Tướng Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là hai; tướng Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không là chẳng hai. Tướng bốn Niệm trụ cho đến tướng tám chi Thánh đạo là hai; tướng bốn Niệm trụ không cho đến tướng tám chi Thánh đạo không là chẳng hai. Tướng bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là hai; tướng bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không là chẳng hai. Tướng ba pháp môn giải thoát là hai; tướng môn ba giải thoát không là chẳng hai. Tướng tám Giải thoát cho đến tướng mười Biến xứ là hai; tướng tám Giải thoát không cho đến tướng mười Biến xứ không là chẳng hai. Tướng bậc Tịnh quán cho đến tướng bậc Như Lai là hai; tướng bậc Tịnh quán không, cho đến tướng bậc Như Lai không là chẳng hai. Tướng bậc Cực hỷ cho đến tướng bậc Pháp vân là hai; tướng bậc Cực hỷ không cho đến tướng bậc Pháp vân không là chẳng hai. Tướng tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là hai; tướng tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không là chẳng hai. Tướng năm loại mắt, sáu phép thần thông là hai; tướng năm loại mắt, sáu phép thần thông không là chẳng hai. Tướng mười lực của Như Lai cho đến tướng mười tám pháp Phật bất cộng là hai; tướng mười lực của Như Lai không cho đến tướng mười tám pháp Phật bất cộng không là chẳng hai. Tướng đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả là hai; tướng đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả không là chẳng hai. Tướng ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp là hai; tướng ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp không là chẳng hai. Tướng pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là hai; tướng pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không là chẳng hai. Tướng trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là hai; tướng trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không là chẳng hai. Tướng quả Dự lưu cho đến tướng Độc giác Bồ-đề là hai; tướng quả Dự lưu không cho đến tướng Độc giác Bồ-đề không là chẳng hai. Tướng tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là hai; tướng tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không là chẳng hai. Tướng cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi là hai; tướng cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi không

là chẳng hai.

Thiện Hiện nên biết, cho đến tất cả tướng đều là hai, cho đến tất cả hai đều là có, cho đến tất cả có đều có sinh tử. Có sinh tử thì chẳng có thể giải thoát sinh, già, bệnh, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não.

Thiện Hiện nên biết, các tướng không đều là không hai. Các không hai đều chẳng phải có. Các chẳng phải có đều không sinh tử. Không sinh tử mới có thể giải thoát sinh, già, bệnh, chết, sầu bi khổ ưu não.

Do sự việc này nên biết, tất cả ai có tướng hai thì chắc chắn không Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không đạo, không đắc, cũng không hiện quán. Cho đến thuận nhãn, vị ấy còn chẳng có, huống là biết hết sắc. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí, người ấy còn không thể tu các Thánh đạo, huống là có thể đạt quả Dự lưu, cho đến Độc giác Bồ-đề để đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vận chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các loài hữu tình!





# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYỂN 528

### Phẩm 28: DIỆU TƯỚNG (1)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, người trụ tướng có, thì hoặc không thuận nhãn, cũng không tu đạo, đắc quả, hiện quán; còn người trụ nơi tướng không, đâu có thuận nhãn, hoặc bậc Tịnh quán, nói rộng cho đến bậc Như Lai, hoặc tu Thánh đạo, nương sự tu Thánh đạo để đoạn trừ các phiền não. Vì vậy, bị phiền não này ngăn che, nên còn không thể đạt được pháp địa tương ứng với Thanh văn, Độc giác, huống là nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Nếu không nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì đâu có thể chứng đắc trí Nhất thiết tướng? Nếu không đạt trí Nhất thiết tướng thì làm sao đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não?

Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp hoàn toàn không có, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh thì các pháp như vậy hoàn toàn không sinh thì đâu có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Người trụ tướng không, cũng không thuận nhãn, cho đến cũng không đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não, cũng không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Nhưng nếu ai nương vào tướng không chẳng phải là pháp thật có, tu được thuận nhãn cho đến đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não, thì có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này có tướng có, tướng không chẳng? Có tướng sắc uẩn cho đến thức uẩn chẳng? Nói rộng cho đến có tướng đoạn trừ vĩnh viễn tập

khí tương tục của phiền não chẳng? Có tướng chứng đắc trí Nhất thiết trí chẳng?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này có tướng sắc, có tướng đoạn trừ sắc chẳng? Có tướng thọ, tướng, hành, thức, có tướng đoạn trừ thọ, tướng, hành, thức chẳng? Có tướng nhãn xứ cho đến ý xứ, có tướng đoạn trừ nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng? Có tướng sắc xứ cho đến pháp xứ, có tướng đoạn trừ sắc xứ cho đến pháp xứ chẳng? Có tướng nhãn giới cho đến ý giới, có tướng đoạn trừ nhãn giới cho đến ý giới chẳng? Có tướng sắc giới cho đến pháp giới, có tướng đoạn trừ sắc giới cho đến pháp giới chẳng? Có tướng nhãn thức giới cho đến ý thức giới, có tướng đoạn trừ nhãn thức giới cho đến ý thức giới chẳng? Có tướng nhãn xúc cho đến ý xúc, có tướng đoạn trừ nhãn xúc cho đến ý xúc chẳng? Có tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, có tướng đoạn trừ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng? Có tướng địa giới cho đến thức giới, có tướng đoạn trừ địa giới cho đến thức giới chẳng? Có tướng nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, có tướng đoạn trừ nhân duyên cho đến tăng thượng duyên chẳng? Có tướng tham, sân, si, có tướng đoạn trừ tham, sân, si chẳng? Có tướng vô minh cho đến lão tử; có tướng đoạn trừ vô minh cho đến lão tử chẳng? Có tướng khổ, tập, diệt, đạo, có tướng đoạn trừ khổ, tập, diệt, đạo chẳng? Nói rộng cho đến có tướng tất cả tập khí tương tục của phiền não phải đoạn, có tướng đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí tương tục của phiền não chẳng? Có tướng trí Nhất thiết trí, có tướng đoạn trừ trí Nhất thiết trí chẳng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp đều không tưởng có, cũng không tưởng không. Nếu không tưởng có, cũng không tưởng không, thì làm sao biết đó là Bồ-tát tu thuận nhẫn, cũng là tu đạo, đắc quả, hiện quán?

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát dùng không tánh làm Thánh đạo, dùng không tánh làm đắc quả, dùng không tánh làm hiện quán. Vì nhân duyên này nên biết các pháp đều lấy không tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều lấy không tánh làm tánh,

thì tại sao Thế Tôn dùng không tánh của tất cả pháp làm tánh, mà chứng Đẳng chánh giác. Chứng đắc quả Đẳng chánh giác rồi mới gọi là Phật, đối với tất cả pháp và các cảnh giới được tự tại vô ngại?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Các pháp đều lấy không tánh làm tánh. Khi Ta còn tu học đạo Bồ-tát, tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhờ đó xa lìa pháp dục ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, chứng nhập Sơ thiền. Nói rộng cho đến đoạn trừ lạc khổ trước hết, hỷ, ưu không còn, bất khổ, bất lạc, xả niệm thanh tịnh, chứng nhập Thiền thứ tư, được an trụ hoàn toàn.

Bấy giờ, đối với các thiền, thiền chi, Ta tuy hoàn toàn nắm giữ tướng nhưng không chấp trước; đối với thiền và thiền chi, không đắm vị; đối với các thiền và thiền chi đều vô sở đắc, khi ấy đối với các hành tướng của bốn thiền, thanh tịnh, không còn phân biệt; đối với các thiền và thiền chi tuy hoàn toàn thuần thực nhưng chẳng nhận lấy quả báo ấy, chỉ nương nơi thiền làm cho tâm phát sinh các trí thông như Thần cảnh, Thiên nhĩ, Tha tâm, Túc trụ, Thiên nhãn.

Đối với năm Thần thông này, Ta tuy hoàn toàn nắm giữ tướng nhưng không chấp trước, không đắm vị; đối với các cảnh giới của thần thông đều vô sở đắc, cũng không phân biệt, như trú ở hư không.

Bấy giờ, Ta quán tất cả pháp đều bình đẳng, lấy không tánh bình đẳng làm tánh, trong một sát-na tương ứng với diệu tuệ, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nghĩa là hiện chứng biết: Đây là Thánh đế khổ, đây là Thánh đế tập, đây là Thánh đế diệt, đây là Thánh đế đạo, đều đồng một tướng gọi là không tướng. Không tướng như thế cũng chẳng thể nắm bắt được, nhờ vậy thành tựu mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt và mười tám pháp Phật bất cộng... vô biên công đức. Dem diệu trí của Phật, giáo hóa ba nhóm hữu tình khác nhau, tùy theo chỗ thích hợp dùng phương tiện giáo hóa làm cho chúng được lợi ích an vui, thù thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm thế nào ngay trong tánh không tánh của tất cả các pháp, phát sinh bốn thiền, năm Thần thông, chứng đại Bồ-đề, đầy đủ các công đức, làm lợi lạc ba nhóm hữu tình?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu các pháp dục ác, bất thiện... có chút tự tánh hoặc tha tánh làm tự tánh thì khi Ta còn tu học đạo Bồ-tát đáng lẽ chẳng thông suốt được tất cả pháp dục ác, bất thiện..., đều dùng không tánh làm tự tánh, xa lìa dục ác, nhập vào các thiền, được an trụ hoàn toàn. Vì các pháp dục ác, bất thiện... không có tự tánh và tha tánh, chỉ dùng không tánh làm tự tánh, nên khi ta còn tu học đạo Bồ-tát mới thông suốt các pháp dục ác, bất thiện, đều dùng không tánh làm tự tánh, xa lìa dục ác, nhập vào các thiền, được an trụ hoàn toàn.

Thiện Hiện nên biết, nếu năm Thần thông có chút tự tánh, hoặc tha tánh làm tự tánh thì khi ta còn tu học đạo Bồ-tát đáng lẽ chẳng thông suốt tất cả thần thông, đều dùng không tánh làm tự tánh, phát sinh các thứ thần thông tự tại, đối với cảnh giới diệu dụng vô ngại. Vì các thần thông không có tự tánh, tha tánh, chỉ dùng không tánh làm tự tánh, nên khi ta còn tu học đạo Bồ-tát thông suốt các thần thông đều dùng không tánh làm tự tánh, phát sinh các thứ thần thông tự tại, đối với các cảnh giới diệu dụng vô ngại.

Thiện Hiện nên biết, nếu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có chút tự tánh hoặc tha tánh làm tự tánh, thì khi Ta còn tu học đạo Bồ-tát đáng lẽ chẳng thông suốt quả vị Giác ngộ cao tột và các công đức của chư Phật, đều dùng không tánh làm tự tánh, nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đầy đủ các công đức. Vì quả vị Giác ngộ cao tột và các công đức của chư Phật không có tự tánh và tha tánh, chỉ dùng không tánh làm tự tánh, nên khi ta còn tu học đạo Bồ-tát thông suốt quả vị Giác ngộ cao tột đều dùng không tánh làm tự tánh, ngay trong một sát-na tương ứng diệu tuệ, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đầy đủ các công đức.

Thiện Hiện nên biết, nếu các hữu tình có chút tự tánh hoặc tha tánh làm tự tánh thì khi Ta thành Phật rồi đáng lẽ cũng không thông suốt tất cả hữu tình đều dùng không tánh làm tự tánh, an lập hữu tình thành ba nhóm khác nhau, tùy theo chỗ thích hợp, dùng phương tiện giáo hóa dẫn dắt làm cho chúng được lợi ích, an vui thù thắng. Vì các hữu tình không có tự tánh và tha tánh, chỉ dùng không tánh làm tự tánh nên Ta thành Phật rồi, thông suốt tất cả hữu tình đều dùng không tánh làm tự tánh, do đó Ta an lập ba nhóm hữu tình khác nhau, tùy

theo chỗ thích hợp dùng phương tiện giáo hóa, làm cho chúng được lợi ích, an vui thù thắng.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát biết tất cả pháp lấy không tánh làm tánh mà vẫn ở trong pháp ấy phát khởi bốn thiền, phát khởi năm Thần thông, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đầy đủ các công đức, an lập ba nhóm hữu tình khác nhau, tùy theo chỗ thích hợp dùng phương tiện giáo hóa làm cho họ được lợi ích, an vui thù thắng, thì tại sao Đại Bồ-tát lúc mới phát tâm ở trong tánh không tánh của tất cả pháp tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh. Và vì tuần tự tác nghiệp, tác học, hành hạnh này nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích an vui các hữu tình?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát ở vị mới phát tâm, hoặc được nghe Phật hoặc được nghe từ các bậc Thánh chân thật đã cúng dường Phật nhiều như Bồ-tát, Độc giác và các quả A-la-hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu rằng chứng pháp không tánh làm tánh đạt đến hoàn toàn viên mãn mới gọi là Phật, tuần tự chứng đắc các pháp không tánh làm tánh, gọi là Bồ-tát cho đến Dự lưu, tin sâu các pháp không tánh làm tánh gọi là Hiền thiện sĩ. Do đó, tất cả pháp và các hữu tình đều lấy không tánh làm tánh. Pháp và hữu tình không có một chút tự tánh nào, dầu nhỏ như đầu sợi lông, có thể nắm bắt được.

Nghe việc này rồi, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Nếu tất cả pháp và các hữu tình đều lấy không tánh làm tự tánh, chứng đắc pháp này mới gọi là Phật cho đến Dự lưu, tin sâu pháp này mới gọi Hiền thiện sĩ, thì ta đối với quả vị Giác ngộ cao tột hoặc sẽ chứng đắc, hoặc không chứng đắc. Bởi vì các pháp và hữu tình luôn luôn lấy không tánh làm tự tánh, nên ta nhất định phải phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; đắc Chánh giác rồi, nếu có các hữu tình thực hành hữu tướng thì ta dùng phương tiện giáo hóa làm cho họ trụ vào vô tướng.”

Đại Bồ-tát này đã suy nghĩ rồi, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, độ thoát các loài hữu tình, chứng đắc Niết-bàn, mới tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh; như các Đại Bồ-tát đời quá khứ phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, trước hết tuần tự tác nghiệp, tu học, hành hạnh nên chứng đắc quả vị Giác ngộ

cao tột. Đại Bồ-tát này cũng lại như vậy, trước nên tu học Bồ thí ba-la-mật-đa, thứ đến nên tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa, tuần tự cho đến cuối cùng là tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này từ lúc phát tâm tu học Bồ thí ba-la-mật-đa tự mình hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí, luôn tự mình khen ngợi công đức bố thí, hoan hỷ tán thán người hành bố thí. Nhờ nhân duyên này nên bố thí viên mãn và được địa vị, tài sản lớn, thường hành bố thí, xa lìa tâm bồn sển, tùy theo nhu cầu của hữu tình mà cung cấp đầy đủ các thức ăn uống và vật dụng.

Đại Bồ-tát này nhờ Bồ thí nên thọ trì uẩn giới, sinh trong cõi trời, người, vô cùng tôn quý. Nhờ thực hành giới nên được uẩn định, nhờ thực hành giới, định nên được uẩn tuệ, nhờ thực hành giới, định, tuệ nên được uẩn giải thoát, nhờ thực hành giới, định, tuệ, giải thoát nên được uẩn giải thoát tri kiến, nhờ thực hành giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến viên mãn nên vượt qua các địa Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Làm các việc này rồi mới có khả năng chứng đắc trí Nhất thiết trí, chuyển pháp luân vi diệu, dùng pháp ba thừa giáo hóa độ thoát các loài hữu tình, làm cho họ thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Đại Bồ-tát này do bố thí nên tuy có khả năng tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh như vậy, nhưng đối với tất cả đều vô sở đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này từ lúc phát tâm tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa nên tự mình hành tịnh giới, cũng khuyên người khác hành tịnh giới, luôn tự mình khen ngợi công đức tịnh giới, hoan hỷ tán thán người hành tịnh giới. Nhờ nhân duyên này uẩn giới thanh tịnh, được sinh trong cõi trời, người, vô cùng tôn quý, bố thí tài vật cho kẻ nghèo cùng. Đã thực hành việc bố thí rồi, an trụ trong các uẩn giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Nhờ các uẩn giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh nên vượt các địa Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Làm các việc này rồi mới có khả năng chứng

đắc trí Nhất thiết trí, vận chuyển pháp luân vi diệu, dùng pháp ba thừa giáo hóa độ thoát các loài hữu tình, làm cho chúng thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Đại Bồ-tát này do trì tịnh giới nên tuy có khả năng tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh như vậy, nhưng đối với tất cả pháp đều vô sở đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này từ lúc phát tâm tu học An nhẫn ba-la-mật-đa nên tự mình hành an nhẫn, cũng khuyên người khác hành an nhẫn, luôn tự mình khen ngợi công đức an nhẫn, hoan hỷ tán thán người hành an nhẫn. Đại Bồ-tát này khi hành an nhẫn, có thể đem tài sản bố thí cho các hữu tình, làm cho chúng được đầy đủ.

Đã thực hành bố thí rồi, an trụ trong các uẩn giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Nhờ các uẩn giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn thanh tịnh nên vượt các vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Làm các việc này rồi mới có khả năng chứng đắc trí Nhất thiết trí, vận chuyển pháp luân vi diệu, đem pháp ba thừa giáo hóa độ thoát các loài hữu tình, làm cho chúng thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Đại Bồ-tát này do hành an nhẫn nên tuy có khả năng tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự theo hành như vậy, nhưng đối trong tất cả pháp đều không nắm bắt. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này từ lúc phát tâm tu học Tinh tấn ba-la-mật-đa, nên tự mình hành tinh tấn, cũng khuyên người khác hành tinh tấn, luôn tự mình khen ngợi công đức tinh tấn, hoan hỷ tán thán người hành tinh tấn. Đại Bồ-tát này khi hành tinh tấn có thể đem tài sản bố thí cho các hữu tình, làm cho họ được đầy đủ. Đã thực hành bố thí rồi, an trụ trong các uẩn giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Nhờ các uẩn giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh nên vượt các địa Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Làm các việc này rồi mới có khả năng chứng đắc trí Nhất thiết

trí, chuyển pháp luân vi diệu, đem pháp ba thừa giáo hóa độ thoát các loài hữu tình, làm cho chúng thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Đại Bồ-tát này do hành tinh tấn nên tuy có khả năng tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh như vậy, nhưng đối với tất cả pháp đều vô sở đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này từ lúc phát tâm tu học Tịch lự ba-la-mật-đa, nên tự mình nhập Tịch lự, Vô lượng, định Vô sắc; khuyên người khác nhập Tịch lự, Vô lượng, định Vô sắc; luôn tự mình khen ngợi công đức Tịch lự, Vô lượng, định Vô sắc; hoan hỷ tán thán người nhập Tịch lự, Vô lượng, định Vô sắc.

Đại Bồ-tát này khi hành tinh lự có thể đem tài sản bố thí cho các loài hữu tình, làm cho chúng được đầy đủ. Đã thực hành bố thí rồi, an trụ trong các uẩn giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Nhờ các uẩn giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh nên vượt qua các địa Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Làm các việc này rồi mới có khả năng chứng đắc trí Nhất thiết trí, chuyển pháp luân vi diệu, đem pháp ba thừa giáo hóa độ thoát các loài hữu tình, làm cho họ thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Đại Bồ-tát này do hành tinh lự nên tuy có khả năng tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh như vậy, nhưng đối với tất cả pháp đều vô sở đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này từ lúc phát tâm tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thù thắng an lập hữu tình, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tự mình hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, luôn tự mình khen ngợi công đức sáu pháp Ba-la-mật-đa, hoan hỷ tán thán người hành sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát này do Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành tựu phương tiện thiện xảo, vượt các địa Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Làm các việc này rồi mới có khả năng chứng đắc trí Nhất



thiết trí, chuyển pháp luân vi diệu, đem pháp ba thừa giáo hóa độ thoát các loài hữu tình, làm cho họ thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Đại Bồ-tát này do hành Bát-nhã nên tuy có khả năng tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh như vậy nhưng đối với tất cả pháp đều vô sở đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Thiện Hiện nên biết, đây là Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, nương theo học sáu pháp Ba-la-mật-đa, tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh, làm lợi ích an vui cho loài hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, trong khi tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, tin hiểu các pháp đều lấy không tánh làm tự tánh, trước hết nên tu học tùy niệm Phật, thứ đến tu học tùy niệm Pháp, tuần tự cho đến cuối cùng là tu học tùy niệm Thiên.

Thiện Hiện nên biết, thế nào là Đại Bồ-tát tu học tùy niệm Phật? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm Phật không nên dùng sắc, thọ, tưởng, hành, thức để tư duy Như Lai Ứng Chánh đẳng giác. Vì sao? Vì sắc cho đến thức đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có, nếu không có thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, thì gọi là tùy niệm Phật.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm Phật, không nên dùng sắc thân hoàng kim, có ánh sáng một tầm với ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp mà tư duy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì sắc thân, kim quang, tướng hảo như vậy đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có; nếu không có thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, thì gọi là tùy niệm Phật.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm Phật, không nên dùng các uẩn giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì các uẩn như thế đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có; nếu không có thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, thì gọi là tùy niệm Phật.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm

Phật, không nên dùng năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên các pháp của Phật để tư duy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có; nếu không có thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, thì gọi là tùy niệm Phật.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm Phật, không nên dùng pháp duyên khởi để tư duy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì các pháp duyên khởi đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì không có; nếu không có thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, thì gọi là tùy niệm Phật.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên tu học tùy niệm Phật như vậy. Nếu tu học tùy niệm Phật như vậy thì tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh. Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh như vậy thì có thể viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng, nhờ đó chứng đắc trí Nhất thiết trí, Đại Bồ-tát này dùng không tánh của tất cả pháp làm tánh. Nhờ sức phương tiện nên hiểu tất cả pháp đều không có tự tánh, trong ấy không có tướng có, cũng lại không có tướng không.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm Phật như thế, nghĩa là trong ấy ngay cả Phật còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì có tùy niệm Phật.

Lại nữa này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát tu học tùy niệm Pháp? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm Pháp, không nên tư duy pháp thiện, pháp ác; hoặc pháp hữu ký, pháp vô ký; pháp thế gian, pháp xuất thế gian; hoặc pháp có ái nhiễm, pháp không ái nhiễm; hoặc pháp Thánh, pháp chẳng phải Thánh; hoặc pháp hữu lậu, pháp vô lậu; hoặc pháp sinh trong ba cõi, pháp không sinh trong ba cõi; hoặc pháp hữu vi, pháp vô vi. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có; nếu không có thì

không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, thì gọi là tùy niệm Pháp.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên tu học tùy niệm Pháp như thế. Nếu tu học tùy niệm Pháp như thế thì đây là tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh. Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh như thế, thì có thể viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Do đây chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát này dùng không tánh của tất cả pháp làm tánh, nhờ sức phương tiện nên học tất cả pháp đều không có tự tánh. Trong ấy không có tướng có, cũng lại không có tướng không.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm Pháp như thế, nghĩa là trong ấy, ngay cả pháp còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì có tùy niệm Pháp.

Lại nữa này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát tu học tùy niệm Tăng? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm Tăng, nên nghĩ rằng, chúng đệ tử Phật đầy đủ các công đức, là những bậc Thánh trong bốn hương, bốn quả tất cả đều là do vô vi hiển bày, đều lấy không tánh làm tự tánh. Do nhân duyên này nên không tưởng nghĩ. Vì sao? Vì bậc Thiện sĩ như vậy đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì không có; nếu không có thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, thì gọi là tùy niệm Tăng.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên tu học tùy niệm Tăng như thế. Nếu tu học tùy niệm Tăng như thế thì đây là tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh. Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh như thế thì có thể viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Nhờ đó chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát này dùng không tánh của tất cả pháp làm tánh, do sức phương tiện nên học tất cả pháp đều không có tự tánh. Trong ấy không có tướng có, cũng không có tướng không.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm Tăng như thế, nghĩa là trong ấy ngay cả Tăng còn chẳng thể nắm bắt được,

huống gì có tùy niệm Tăng.

Lại nữa này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát tu học tùy niệm giới? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm giới từ lúc đầu phát tâm nên tùy niệm Thánh giới không khuyết, không hở, không tỳ vết, không nhớ ỨC, không bị chấp giữ, xứng đáng thọ cúng dường, được người trí khen ngợi, thọ trì pháp thiện vi diệu, viên mãn tùy thuận, tư duy định thù thắng, giới này lấy không tánh làm tánh; do nhân duyên này nên không tư duy. Vì sao? Vì Thánh giới như thế đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có; nếu không có thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, thì gọi là tùy niệm giới.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên tu học tùy niệm giới như thế. Nếu tu học tùy niệm giới như thế thì đây là tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh. Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh như thế thì có thể viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Nhờ đó chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát này dùng không tánh của tất cả pháp làm tánh, do sức phương tiện nên hiểu tất cả pháp đều không có tự tánh. Trong ấy không có tưởng có, cũng không có tưởng không.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm giới như thế, nghĩa là trong ấy ngay cả giới còn không có thể nắm bắt được, huống gì có tùy niệm giới.

Lại nữa này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát tu học tùy niệm xả? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm xả, từ lúc đầu phát tâm nên dùng không tánh làm tánh, phương tiện tu tùy niệm xả, nên khi xả tài vật hoặc xả pháp, không nên nghĩ: “Ta có thể xả bỏ hoặc không thể xả bỏ.” Nếu khi xả các chi phần trong thân thể, cũng không nên nghĩ: “Ta nên xả bỏ hoặc không thể xả bỏ”, cũng không tư duy về sự bố thí và phước báo của sự bố thí. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có, nếu không có thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, thì gọi là tùy niệm xả.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa sâu xa nên tu học tùy niệm xả như thế. Nếu tu học tùy niệm xả như thế thì đây là tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh. Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh như thế thì có thể viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Nhờ đó chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát này dùng pháp không tánh làm tánh, do sức phương tiện nên hiểu tất cả pháp đều không có tự tánh. Trong ấy không có tướng có, cũng không có tướng không.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm xả như thế, nghĩa là trong ấy, ngay cả xả còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì có tùy niệm xả!

Lại nữa này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát tu học tùy niệm thiên? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm thiên, từ lúc đầu phát tâm nên dùng không tánh làm tánh, phương tiện tu tùy niệm thiên, nghĩ như vậy: “Các bậc Dự lưu sinh trong sáu cõi trời Dục, các bậc Bất hoàn sinh vào hai cõi trên. Tất cả như thế đều không thể nắm bắt, không thể nhớ nghĩ. Vì sao? Vì chư Thiên này đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không sở hữu. Nếu không sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, thì gọi là tùy niệm thiên.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên tu học tùy niệm thiên như thế. Nếu tu học tùy niệm thiên như thế, đó là tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh.

Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh như thế thì có thể viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Nhờ đó chứng đắc trí Nhất thiết trí. Đại Bồ-tát này dùng không tánh của tất cả pháp làm tánh, do sức phương tiện nên hiểu tất cả pháp đều không có tự tánh. Trong ấy, không có tướng có, cũng không có tướng không.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm thiên như thế, nghĩa là trong ấy, ngay cả Thiên còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì có tùy niệm thiên!

Thiện Hiện nên biết, đây là Đại Bồ-tát từ lúc đầu phát tâm

nướng tu học sáu pháp tùy niệm, tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh, làm lợi ích an vui cho hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu muốn viên mãn sự tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh thì đừng không tánh của tất cả pháp làm tánh. Do sức phương tiện nên học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, nên học chân như cho đến cảnh giới không thể nghĩ bàn, nên học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, nên học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nói rộng cho đến nên học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Đại Bồ-tát này khi học đạo Bồ-đề như thế, hiểu tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh. Đối với pháp còn không có chút niệm nhỏ nào có thể nắm bắt được, huống gì có nhớ nghĩ sắc, thọ, tưởng, hành, thức; nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí. Các điều nhớ nghĩ và pháp được nhớ nghĩ như vậy nếu còn chút mảy may nào thật có thì không có sự việc ấy.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy tuần tự tác nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự hành hạnh nhưng đối với pháp ấy tâm không lay chuyển, vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không có tự tánh thì cũng không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến không có trí Nhất thiết trí, không có Phật, Pháp, Tăng, đạo quả, niêm, tịnh, cũng không sở đắc, không hiện quán, thế thì tất cả pháp đều là không có?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Ngay trong tánh không tánh của tất cả pháp, tánh có, tánh không, có thể nắm bắt được chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu trong tánh không tánh của tất cả pháp, tánh có, tánh không đều chẳng thể nắm bắt được, thì nay tại sao ông nói rằng: “Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh thì cũng không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức; nói rộng cho đến tất cả pháp cũng đều

không có.”?

Thiện Hiện thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, đối với nghĩa này, theo con không có gì nghi ngờ, nhưng chỉ sợ có các Bí-sô ở đời sau hoặc cầu Thanh văn, hoặc cầu Độc giác, hoặc cầu quả Phật, các vị ấy sẽ nghĩ: “Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, vậy thì ai nhiễm, ai tịnh, ai trói buộc, ai tháo mở?” Những vị ấy ở nơi nghĩa nhiễm tịnh, buộc mở chẳng hiểu rõ nên phá giới, phá kiến, phá oai nghi, phá đời sống thanh tịnh. Do đây nên bị đọa trong ba đường ác, chịu nhiều đau khổ, trầm luân sinh tử, khó được giải thoát. Con xem thấy ở đời sau sẽ có những việc đáng kinh sợ như vậy, cho nên mới thưa hỏi, chứ riêng con thật không có nghi ngờ.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, lành thay, lành thay! Ông mới có thể vì ở đời sau mà hỏi như vậy, nhưng trong tánh không tánh của tất cả pháp, hoặc có, hoặc không đều chẳng thể nắm bắt được, chớ nên đối với pháp này chấp lấy tánh có, hoặc không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh thì các Đại Bồ-tát quán những nghĩa nào mà vì làm lợi ích an vui cho các hữu tình, cầu đạt quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh nên các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích các loài hữu tình nên cầu đạt quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì các loài hữu tình còn chấp có thường, đoạn, chấp vào sự chứng đắc, khó mà điều phục, ngu si điên đảo, khó được giải thoát.

Thiện Hiện nên biết, người còn chấp vào sự chứng đắc, do tưởng có chứng đắc nên không sợ đắc, không hiện quán, cũng không có quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu người nào còn chấp sự chứng đắc thì không sợ đắc, không hiện quán, cũng không có quả vị Giác ngộ cao tột. Còn người không chấp sự chứng đắc thì có đắc, có hiện quán, có quả vị Giác ngộ cao tột chẳng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu không chấp sự chứng đắc tức là đắc, tức là hiện quán, tức là quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì người ấy chẳng làm hoại tướng pháp giới.

Thiện Hiện nên biết, nếu người nào đối với không chấp sự chứng đắc này, muốn có sự chứng đắc, muốn đắc hiện quán, muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên biết đó là muốn hoại pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu người nào chấp sự chứng đắc thì không sở đắc, không hiện quán, cũng không có quả vị Giác ngộ cao tột. Còn nếu không chấp sự chứng đắc tức là đắc, tức là hiện quán, là quả vị Giác ngộ cao tột. Ở trong cái không chấp, không sở đắc, không hiện quán, cũng không có quả vị Giác ngộ cao tột, như vậy thì các Đại Bồ-tát làm sao chứng đắc có Sơ địa, Nhị địa, cho đến Thập địa? Làm sao chứng đắc có Vô sinh pháp nhẫn? Làm sao chứng đắc có quả Dị thực để dẫn phát thân thông? Làm sao đắc có quả Dị thực phát sinh Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa? Làm sao chứng đắc có sự an trụ kết quả Dị thực như thế để sinh các pháp, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, gần gũi chư Phật để cúng dường thức ăn thượng diệu, đạt được căn lành, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, được kết quả vô cùng tận, mãi cho đến sau khi nhập vào Niết-bàn, để lại xá-lợi và các đệ tử vẫn được sự cúng dường, cung kính, thế lực căn lành vẫn lưu tồn mãi mãi?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp không chấp sự chứng đắc nên các Đại Bồ-tát chứng đắc Sơ địa, Nhị địa, cho đến Thập địa, tức là nhờ đó nên chứng đắc có Vô sinh pháp nhẫn, cũng nhờ đó mà chứng đắc có phát sinh thân thông, nhờ đó mà chứng đắc có phát sinh Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhờ đó nên được an trụ vào quả Dị thực để phát sinh các pháp, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, gần gũi chư Phật để cúng dường các thứ thượng diệu, đạt được căn lành cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, được kết quả vô cùng tận, mãi cho đến sau khi nhập vào Niết-bàn, để lại xá-lợi và các đệ tử vẫn được sự cúng dường, cung kính, thế lực căn lành vẫn lưu tồn mãi mãi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:



– Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không có sự chứng đắc, thì sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... và các thần thông có gì khác nhau?

Phật bảo:

– Nay Thiện Hiện, sự không chứng đắc sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... và các thần thông đều không khác nhau. Chỉ vì muốn làm cho người chấp vào sự chứng đắc xa lìa các sự đắm nhiễm, phương tiện tuyên thuyết sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... và các thần thông có tướng khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên nào người mà nói không có sự chứng đắc, sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... và các thần thông không khác nhau?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không chấp sự bồ thí, không chấp người thí, không chấp kẻ nhận, không chấp vật thí, không chấp quả thí mà hành bồ thí, không chấp tịnh giới mà trì tịnh giới, không chấp an nhẫn mà tu an nhẫn, không chấp tinh tấn mà là siêng năng tinh tấn, không chấp tĩnh lực mà nhập tĩnh lực, không chấp Bát-nhã mà học Bát-nhã, không chấp thần thông mà phát sinh thần thông, không chấp bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo mà tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; nói rộng cho đến không chấp trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, không chấp các hữu tình mà đem lại sự thành tựu cho hữu tình, không chấp các cõi Phật mà làm nghiêm tịnh cõi Phật, không chấp Phật pháp mà chứng Bồ-đề.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không đối tượng chứng đắc. Nếu Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không đối tượng chứng đắc như thế thì Thiên ma, ngoại đạo không thể phá hoại được.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm thế nào chỉ một tâm hiện khởi thì gồm đủ cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; nói rộng cho đến ba

mười hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tức là tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp thì đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa bảo hộ, đưa đến viên mãn.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chỉ một tâm hiện khởi thì gồm đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm bất cứ việc gì đều được thấu tóm trong Bát-nhã ba-la-mật-đa, chỉ một tâm hiện khởi gồm đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì việc tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, cho đến việc làm phát sinh ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa bảo hộ, nên xa lìa hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy hành sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến tuy làm phát sinh ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, nhưng không có hai tướng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì muốn viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, nên ngay trong pháp Bồ thí ba-la-mật-đa gồm thấu tất cả Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến tám mươi vẻ đẹp mà hành bồ thí. Do nhân duyên này, nên không có hai tướng.

Như vậy, cho đến vì muốn viên mãn tám mươi vẻ đẹp nên ngay trong tám mươi vẻ đẹp cũng gồm thấu tất cả Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến ngay trong tám mươi vẻ đẹp mà làm phát sinh tám mươi vẻ đẹp. Do nhân duyên này nên không có hai tướng.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát vì hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa sâu xa nên khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa trụ tâm vô lậu mà hành Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến khi làm phát sinh tám mươi vẻ đẹp với tâm vô lậu mà làm phát sinh tám mươi vẻ đẹp. Vì vậy cho nên tuy hành Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến làm phát sinh tám mươi vẻ đẹp nhưng không có hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu khi hành Bồ thí ba-la-mật-đa trụ tâm vô lậu mà hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến khi phát sinh tám mươi vẻ đẹp, trụ tâm vô lậu mà làm phát sinh tám mươi vẻ đẹp?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng tâm ly tướng, không thấy các tướng, mà hành Bồ thí ba-la-mật-đa thì không thấy ai hành bồ thí, thí vật gì, ai nhận vật thí, do đâu bồ thí, vì đâu bồ thí, vì sao thực hành bồ thí? Trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, ly ái, ly xan, mà hành Bồ thí ba-la-mật-đa thì bấy giờ không thấy việc làm bồ thí, cũng không thấy tâm vô lậu này cho đến không thấy tất cả Phật pháp. Đại Bồ-tát như vậy, là trụ tâm vô lậu mà hành Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng tâm ly tướng thì không thấy các tướng mà làm phát sinh tám mươi vẻ đẹp, nghĩa là không thấy ai là người làm phát sinh, ai là được phát sinh, do việc này mà phát sinh, vì việc này mà phát sinh. Vì sao phát sinh tám mươi vẻ đẹp? Trụ trong tâm ly tướng vô lậu này không nhiễm, không dắm trước mà phát sinh tám mươi vẻ đẹp. Bấy giờ không thấy phát sinh tám mươi vẻ đẹp, cũng lại không thấy tâm vô lậu này, cho đến không thấy tất cả Phật pháp. Đại Bồ-tát như vậy, dùng tâm vô lậu mà làm phát sinh tám mươi vẻ đẹp.



# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYỂN 529

### Phẩm 28: DIỆU TƯỚNG (2)

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết tất cả pháp không tướng, không đắc, cũng không tạo tác, thì làm sao viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa? Làm sao viên mãn pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh? Làm sao viên mãn chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn? Làm sao viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo? Làm sao viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Làm sao viên mãn bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc? Làm sao viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện? Làm sao viên mãn tám Giải thoát, cho đến mười Biến xứ? Làm sao viên mãn bậc Cực hỷ, cho đến bậc Pháp vân? Làm sao viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa? Làm sao viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông? Làm sao viên mãn mười lực của Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng? Làm sao viên mãn đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả? Làm sao viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả? Làm sao viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng? Làm sao viên mãn tất cả hạnh Đại Bồ-tát? Làm sao viên mãn quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật? Làm sao viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên dùng tâm ly tướng vô lậu mà tu Bồ thí ba-la-mật-đa. Các hữu tình nào cần ăn thì cho ăn, cần uống thì cho uống, cần các vật dụng thì cho các vật dụng. Các hữu tình nào cần xin các phần trong thân thể như: đầu, mắt, tủy, não, da, thịt, đốt lông, gân cốt, thân

mạng... thì cũng đều bố thí cho họ. Nếu họ xin các thứ bên ngoài như: quốc gia, thành trì, vợ con, quyến thuộc thân yêu hay các thứ tốt đẹp khác thì cũng đều vui vẻ bố thí cho họ.

Khi Bồ-tát hành bố thí như vậy, giả sử có người đến trước mặt quở trách: “Cần gì Bồ-tát phải làm việc bố thí không lợi ích này? Người nào hành bố thí như thế, đời này đời sau thân tâm sẽ mệt mỏi, chịu nhiều khổ não”, thì Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, tuy nghe vậy, nhưng chẳng hề thoái tâm. Chỉ suy nghĩ: “Tuy người kia đến quở trách ta, nhưng tâm ta không hối hận. Ta nên dũng mãnh hơn, bố thí vật cần dùng cho các hữu tình, thân tâm không mệt mỏi.”

Đại Bồ-tát ấy đem phước bố thí này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình và cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Khi bố thí và hồi hướng như vậy, Bồ-tát không thấy các tướng. Đó là không thấy ai thí, ai nhận thí, thí vật gì, ở đâu mà thí; do đâu, vì đâu, vì sao hành bố thí? Cũng lại không thấy ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, hồi hướng cái gì; do đâu, vì đâu, vì sao hồi hướng? Đối với tất cả các sự việc như thế đều chẳng thấy. Vì sao? Vì các pháp như thế đều do pháp không bên trong, cho nên không. Như vậy cho đến pháp không tướng, nên không. Khi quán tất cả các pháp, không có pháp nào là chẳng không rồi, Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, hồi hướng cái gì; do đâu, vì đâu, vì sao hồi hướng? Các pháp như thế đều chẳng thể nắm bắt được.” Đại Bồ-tát này do quán sát và suy nghĩ như vậy mà phát sinh hồi hướng, nên gọi là hồi hướng trọn vẹn. Nhờ đó có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, cũng có thể viên mãn việc làm Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến cũng có thể viên mãn tám mươi vẻ đẹp.

Tuy Đại Bồ-tát này có thể Bố thí ba-la-mật-đa như thế, nhưng không nhận lấy quả Dị thực của sự bố thí. Tuy không nhận lấy quả Dị thực của sự bố thí nhưng do Bố thí ba-la-mật-đa thanh tịnh hoàn toàn nên tùy theo ý muốn mà hiện tất cả của cải, giống như chư Thiên ở cõi Tha hóa tự tại, tất cả các vật cần dùng đều theo tâm mà hiện bày.

Đại Bồ-tát này cũng lại như vậy, các thứ cần dùng đều tùy theo ý muốn mà hiện ra. Do nhờ thế lực của việc bố thí này tăng trưởng nên Bồ-tát có thể dùng các thứ vật dụng thượng hạng cung kính cúng

dường chư Phật Thế Tôn, cũng làm cho sung túc cho các chúng trời, người. Đại Bồ-tát ấy do Bồ thí ba-la-mật-đa này độ khắp các loài hữu tình, dùng phương tiện thiện xảo, đem pháp ba thừa mà giáo hóa họ tùy theo ý muốn, làm cho họ được lợi ích, an vui.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do sức của tâm vô lậu, xa lìa các tướng nên ở trong tất cả pháp không tướng, không đặc, không tạo tác, viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn các pháp thiện khác.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể dùng tâm vô lậu làm tướng mà tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, đó là pháp tóm thâu các chi Thánh đạo vô lậu, như thế là đặc giới thanh tịnh hoàn toàn. Tịnh giới như thế không khuyết, không hở, không tỳ vết, không như uest, không chấp giữ, xứng đáng nhận cúng dường, được người trí khen ngợi. Nhờ tịnh giới này, đối với tất cả pháp đều không chấp giữ, nghĩa là không chấp có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến không chấp có ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, không chấp có dòng dõi lớn Sát-đế-lợi cho đến dòng dõi lớn Cư sĩ, không chấp có bốn chúng Đại thiên vương, cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ; không chấp có quả Dự lưu, cho đến Độc giác Bồ-đề; không chấp có ngôi Chuyển luân vương và các ngôi Tiểu vương, Tể quan..., chỉ đem sự trì giới như thế, bình đẳng san sẻ cho các hữu tình và cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Trong khi hồi hướng, dùng không tướng, không sở đắc, không hai làm phương tiện, chứ chẳng phải dùng tướng có, có sở đắc, có hai làm phương tiện; chỉ nương vào thế tục, không nương vào thắng nghĩa. Nhờ nhân duyên này, tất cả Phật pháp đều được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy do trì Tịnh giới ba-la-mật-đa này, dùng phương tiện thiện xảo, nhập bốn phần tĩnh lự thắng tấn, không đắm trước, làm phương tiện nên làm phát sinh thân thông. Đại Bồ-tát này dùng Thiên nhãn thanh tịnh của dị thực hiện thế, có thể thấy chư Phật hiện tại khắp mười phương, cho đến chứng đắc trí Nhất thiết trí, đối với các sự việc đã thấy được đều không quên mất; dùng Thiên nhĩ thanh tịnh vượt người thường, có thể nghe được chư Phật mười phương thuyết pháp, cho đến chứng đắc trí Nhất thiết trí, đối với các điều đã nghe chẳng bao giờ quên mất; theo pháp đã nghe, thường làm các việc lợi

ích cho mình và cho người, không để uổng phí; dùng Tha tâm trí có thể biết được chư Phật khắp mười phương và tâm, tâm sở của các loài hữu tình; biết rồi có thể tùy theo nhu cầu của tất cả hữu tình mà làm các việc lợi ích cho họ; dùng Túc trụ trí biết được các nghiệp quá khứ của các hữu tình, do sự tạo nghiệp không mất nên sinh vào các chỗ này, chỗ kia, thọ các sự khổ vui; biết rồi vì họ mà nói nhân duyên nghiệp cũ, làm cho họ nhớ biết để làm việc lợi ích; dùng Lưu tận trí giáo hóa hữu tình, hoặc làm cho họ chứng quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, nói rộng cho đến an trú quả vị Giác ngộ cao tột.

Nói tóm lại, Đại Bồ-tát này sinh ra ở bất cứ chỗ nào cũng tùy theo hữu tình, có thể dùng phương tiện sai khác làm cho họ an trú các thiện phẩm.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ sức tâm vô lậu xa lìa các tướng, nên ở trong tất cả pháp không tướng, không đắc, không tạo tác, viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa và có thể viên mãn các thiện pháp khác.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên dùng tâm vô lậu lìa tướng mà tu An nhẫn ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, trong khoảng trung gian giả sử các loài hữu tình đều cầm các thứ khí cụ đến làm hại, thì Đại Bồ-tát này không sinh tâm sân giận. Lúc ấy, Bồ-tát nên tu hai nhẫn: Một là nên chịu đựng tất cả những sự nhục mạ, gia hại của các hữu tình, không sinh tâm giận dữ, hóa giải sân hận. Hai là nên phát sinh Vô sinh pháp nhẫn.

Nếu nghe các lời nói cay độc, nhục mạ, hoặc xúc phạm các loại dao gậy làm hại thì Đại Bồ-tát nên quán sát suy nghĩ: “Ai nhục mạ? Ai chịu nhục mạ? Ai làm hại? Ai bị hại? Ai giận dữ? Ai nhẫn chịu?” Lại nên quán kỹ: “Tất cả pháp lành đều hoàn toàn không, pháp còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có pháp tánh; pháp tánh cũng còn không có huống là có hữu tình.” Khi quán như vậy, người mạ nhục hoặc người bị mạ nhục, người hại hoặc người bị hại đều chẳng thấy có, cho đến bị mổ xẻ, cắt đứt thân thể từng đoạn, Bồ-tát vẫn nhẫn được, không sinh niệm gì khác. Đối với các pháp tánh, Bồ-tát như thật quán sát mới có thể chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn.

Thế nào là Vô sinh pháp nhẫn? Nghĩa là làm cho tất cả phiền

não chẳng phát sinh, Trí tuệ vi diệu thường không gián đoạn; quán sát tất cả pháp hoàn toàn chẳng sinh. Vì vậy gọi là Vô sinh pháp nhẫn.

Đại Bồ-tát này an trụ trong hai pháp nhẫn như thế, nên mau được viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí..., nói rộng cho đến mau được viên mãn tám mươi vẻ đẹp.

Đại Bồ-tát này an trụ các pháp Phật như thế rồi, đối với các thần thông xuất thế ngay trong vô lậu của bậc Thánh đều được viên mãn, không giống như thần thông của các Thanh văn, Độc giác. An trụ trong thần thông thù thắng như thế rồi, Bồ-tát dùng Thiên nhãn thanh tịnh thường thấy chư Phật trong hiện tại khắp mười phương cho đến chứng đắc trí Nhất thiết trí, luôn tùy niệm Phật, thường không gián đoạn; dùng Thiên nhĩ thanh tịnh thường nghe chư Phật mười phương thuyết pháp, thọ trì chẳng quên rồi như thật giảng thuyết cho các loài hữu tình; dùng Tha tâm trí có thể biết tâm và tâm sở của chư Phật Thế Tôn, cũng có thể biết chính xác tâm và tâm sở của các loài hữu tình, tùy theo căn cơ mà nói chánh pháp, làm cho họ phát sinh sự hiểu biết thù thắng; dùng Túc trụ trí biết các hữu tình đời trước gieo trồng căn lành khác nhau, biết rồi dùng phương tiện thị hiện khuyến bảo, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, làm cho họ được lợi ích; dùng Lậu tận trí tùy theo căn cơ của họ mà an lập họ ở pháp ba thừa.

Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, mau được đầy đủ trí Nhất thiết trí, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vận chuyển pháp luân vi diệu làm lợi ích cho tất cả.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhờ sức tâm vô lậu xa lìa các tướng, nên đối trong các pháp không tướng, không đắc, không tạo tác, viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa và cũng có thể viên mãn các thiện pháp khác.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên dùng tâm vô lậu lìa tướng mà tu Tĩnh tấn ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy thành tựu thân tâm tinh tấn mạnh mẽ, nhập vào Sơ tĩnh lự cho đến có thể nhập Tĩnh lự thứ tư. Nương vào bốn Tĩnh lự này phát sinh các thần thông biến hiện, cho đến đưa tay sờ tới mặt trời mặt trăng, tự do xoay chuyển không thấy khó khăn;



thành tựu thân dũng mãnh tinh tấn, nên dùng sức thần thông, trong chùng giây lát, có thể đến được hàng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương, lại đem các món thượng hạng vừa ý cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn. Nhờ đó, quả báo căn lành vô tận, dần dần chứng đắc trí Nhất thiết trí. Nhờ sức mạnh của căn lành này tăng trưởng, đã được thành Phật rồi, lại được vô lượng, Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian, đem vô lượng món thượng diệu, vừa ý cung kính cúng dường. Nhờ căn lành này, sau khi nhập Niết-bàn, để lại xá-lợi và các đệ tử, vẫn được vô lượng, Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian cung kính cúng dường.

Đại Bồ-tát này lại dùng thần lực có thể đến hàng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương. Ở chỗ chư Phật lắng nghe chánh pháp rồi thọ trì, cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, không thể quên mất.

Đại Bồ-tát này dùng thần lực có thể đến hàng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tinh tấn tu học trí Nhất thiết tướng, đã được viên mãn rồi, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vận chuyển pháp luân vi diệu độ thoát các loài hữu tình.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thành tựu thân tinh tấn dũng mãnh nên có thể làm cho Tinh tấn ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thành tựu tâm tinh tấn dũng mãnh nên mau viên mãn các Thánh đạo vô lậu và các chi đạo, thuộc về Tinh tấn ba-la-mật-đa. Nhờ đó, có thể làm cho tất cả các nghiệp bất thiện nơi thân, ngữ, ý không phát sinh được.

Đại Bồ-tát ấy đối với các pháp không bao giờ chấp giữ, thường hoặc vô thường, khổ hoặc vui, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, cảnh giới hữu vi hoặc cảnh giới vô vi, hoặc Dục giới, hoặc Sắc giới, hoặc Vô sắc giới, hoặc bốn Tịch lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, hoặc ba pháp môn giải thoát, hoặc vô lượng, vô biên các pháp Phật khác đều chẳng chấp giữ thường hoặc vô thường... cũng không chấp giữ quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng chấp giữ đây là bậc Dự lưu, là bậc

Nhất lai cho đến đây là Phật; cũng không chấp giữ hữu tình nào thấy hoàn toàn thì gọi là bậc Dự lưu. Hữu tình nào làm mỏng hạ phần kết sử thì gọi là bậc Nhất lai. Hữu tình nào đoạn tận hạ phần kết sử thì gọi là bậc Bất hoàn. Hữu tình nào đoạn tận thượng phần kết sử thì gọi là bậc A-la-hán. Hữu tình nào đạt được Độc giác thì gọi là Độc giác. Hữu tình nào đạt được trí Đạo tướng thì gọi là Bồ-tát. Hữu tình nào đạt được trí Nhất thiết tướng thì gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Đại Bồ-tát này đối với các pháp và các hữu tình như thế đều không chấp giữ. Vì sao? Vì tất cả pháp và các hữu tình đều không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Đại Bồ-tát này thành tựu tâm tinh tấn dũng mãnh nên dù làm các việc lợi ích cho hữu tình mà vẫn không tiếc thân mạng, vẫn đối với các hữu tình đều không chấp trước.

Mặc dù đã viên mãn sự tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, nhưng vẫn đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa đều không chấp trước; dù đã viên mãn tất cả Phật pháp nhưng đối với Phật pháp đều không chấp trước; dù đã nghiêm tịnh tất cả cõi Phật nhưng đối với cõi Phật đều không chấp trước.

Đại Bồ-tát này thành tựu thân tâm tinh tấn như thế, dù đã xa lìa tất cả pháp ác, cũng có thể thu nhận tất cả pháp lành nhưng không chấp trước. Vì không chấp trước nên ở cõi Phật này đến cõi Phật kia, ở thế giới này đến thế giới kia đều muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình, nên ý muốn thị hiện các việc thần thông, thì đều có thể thị hiện tự tại vô ngại. Nghĩa là hoặc thị hiện rải các hoa đẹp, rải các hương thơm, thổi các âm nhạc, hiện mây, tiếng sấm chấn động cả đại địa, hoặc thị hiện bày món bấu đẹp để trang nghiêm thế giới, thân phóng ánh sáng làm cho chúng sinh đui mù đều được thấy rõ; hoặc thị hiện thân phát ra các mùi hương vi diệu, những vật như uế đều được thơm tho sạch sẽ, hoặc thị hiện xây dựng đền cúng tế, ở trong đó không làm hại các loài hữu tình. Nhân đó giáo hóa dẫn dắt vô lượng hữu tình, làm cho họ nhập vào chánh đạo, xa lìa sự giết hại sinh mạng, cho đến việc tà kiến, hoặc thực hành việc Bố thí cho đến Bát-nhã, nhiếp hóa hữu tình.

Vì muốn làm lợi ích các loài hữu tình nên hoặc là xả bỏ của báu, hoặc xả bỏ vợ con, hoặc xả bỏ ngôi vua, hoặc xả bỏ phần thân thể,

hoặc bỏ cả thân mệnh, tùy theo các loài hữu tình, nên dùng phương tiện như thế, như thế mới được làm lợi lạc cho họ, thì liền dùng phương tiện như thế, như thế mà làm lợi lạc cho họ.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do sức tâm vô lậu xa lìa các tướng nên ở trong tất cả pháp không tướng, không đắc, không tác, viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa và có thể viên mãn các pháp thiện khác.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên dùng tâm vô lậu lìa tướng mà tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa thì trừ định của Như Lai, còn đối với các định khác, Đại Bồ-tát ấy đều có thể viên mãn. Đại Bồ-tát ấy xa lìa pháp dục ác, bất thiện, có tâm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập vào Sơ tĩnh lự cho đến chứng nhập Tĩnh lự thứ tư, được an trụ hoàn toàn.

Đại Bồ-tát ấy dùng tâm tương ứng Từ, nói rộng cho đến dùng tâm tương ứng Xả duyên khắp mười phương mà an trụ hoàn toàn. Đại Bồ-tát ấy vượt qua các tướng sắc, diệt tướng có đối đãi không tư duy các thứ tướng, nhập vào vô biên không, Không vô biên xứ, cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ, an trụ hoàn toàn. Đại Bồ-tát ấy an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa đối với tám Giải thoát, chín Định thứ đệ, đều có thể an trú dù thuận nghịch hoàn toàn. Đại Bồ-tát ấy đối với Không, Vô tướng, Vô nguyện, Đẳng trì an trụ hoàn toàn.

Đối với định Vô gián, định Như điện quang, định Kim cang dục, định Thánh Chánh... an trụ hoàn toàn.

Đại Bồ-tát ấy an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa, tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề và trí Đạo tướng đều được viên mãn, dùng trí Đạo tướng tóm thâu tất cả Tam-ma-địa rồi, tuần tự tu hành vượt lên địa Chỉ quán, cho đến tu hành vượt lên bậc Độc giác rồi, mới chứng vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, tu hạnh các địa, viên mãn quả Phật, Đại Bồ-tát ấy đối với các địa dù tuần tự tu vượt qua cho đến chưa chứng đắc trí Nhất thiết trí, trong giai đoạn ấy, không chấp lấy quả chứng.

Đại Bồ-tát ấy an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa, từ cõi Phật này đến cõi Phật kia gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, ở chỗ chư Phật trông nhiều căn lành, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, từ thế giới này đến thế giới kia làm lợi ích an vui cho

hữu tình, thân tâm không mệt mỏi. Hoặc dùng Bồ thí cho đến Bát-nhã, nhiếp hóa các hữu tình, hoặc dùng uẩn giới cho đến giải thoát tri kiến để nhiếp hóa các hữu tình, hoặc dạy cho họ an trụ quả Dự lưu, nói rộng cho đến dạy cho họ an trụ quả vị Giác ngộ cao tột. Tùy theo thể lực căn lành của loài hữu tình, làm cho pháp lành tăng trưởng, dùng các thứ phương tiện làm cho họ an trụ. Đại Bồ-tát ấy an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa có thể làm phát sinh tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt thù thắng, chứng đắc Thần thông dị thực thù thắng.

Đại Bồ-tát ấy thành tựu Thần thông dị thực thù thắng, quyết định không thọ bào thai, quyết định không thọ vui dâm dục, quyết định không lệ thuộc vào chiếc xe thọ sinh, quyết định không bị tội lỗi thọ sinh làm ô nhiễm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy khéo thấy khéo biết tất cả pháp hoàn toàn đều như huyễn hóa.

Tuy Đại Bồ-tát biết các hành đều như huyễn hóa, nhưng vì nương vào Bi nguyện lợi lạc cho hữu tình; tuy nương vào Bi nguyện lợi lạc cho hữu tình mà vẫn hiểu hữu tình và sự hoạt động của chúng đều chẳng thể nắm bắt được; tuy hiểu loài hữu tình và sự hoạt động của chúng đều chẳng thể nắm bắt được nhưng vẫn an lập tất cả hữu tình làm cho chúng an trụ trong pháp chẳng thể nắm bắt được.

Đây là nương nơi Thế tục đế, chẳng phải nương nơi Thắng nghĩa đế.

Đại Bồ-tát ấy an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa, tu hành tất cả tĩnh lự giải thoát, đẳng trì, đẳng chí cho đến viên mãn quả vị Giác ngộ cao tột, luôn không xa lìa việc tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát ấy hành trí Đạo tướng phương tiện làm phát sinh trí Nhất thiết tướng, an trụ trong ấy, đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tướng tục của phiền não, làm lợi mình lợi người, làm phước điền thanh tịnh cho tất cả, Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian đáng thọ nhận sự cung kính cúng dường của thế gian.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do sức tâm vô lậu xa lìa các tướng nên ở trong tất cả pháp, không tướng, không đắc, không tác, viên mãn Tĩnh lự ba-la-mật-đa và có thể viên mãn các pháp thiện khác.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa sâu xa nên dùng tâm vô lậu lia tướng mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy hoàn toàn không thấy một pháp nhỏ nào thật có. Nghĩa là không thấy có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến các pháp hữu lậu và vô lậu là hoàn toàn thật có; cũng lại không thấy các pháp như vậy có sinh có diệt, hoặc có loại tăng thêm, hoặc có loại giảm xuống, hoặc có chứa nhóm, hoặc có phân ly. Như thật quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến các pháp hữu lậu và vô lậu đều là hư dối, đều không bền chắc, đều không có tự tánh.

Đại Bồ-tát ấy khi quán sát như vậy, chẳng sở đắc tự tánh của sắc, chẳng sở đắc tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến chẳng sở đắc tự tánh của các pháp hữu lậu, chẳng sở đắc tự tánh của pháp vô lậu.

Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khi quán như vậy đối với tất cả pháp phát sinh sự tin, hiểu sâu sắc, đều lấy không tánh làm tự tánh. Đối với những việc như thế sinh tin hiểu rồi, có thể hành pháp không bên trong cho đến hành pháp không không tánh tự tánh. Khi hành như vậy, đối với tất cả pháp không chấp trước, nghĩa là không chấp trước sắc, cũng không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến không chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng không chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không sở hữu có khả năng viên mãn đạo Bồ-đề, nghĩa là có khả năng viên mãn các Ba-la-mật-đa như Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã; nói rộng cho đến tám mươi vẻ đẹp. Đại Bồ-tát ấy an trú đạo Bồ-đề như thế rồi, lại có khả năng viên mãn quả Phật dị thực, nghĩa là viên mãn các Ba-la-mật-đa như Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã và vô lượng pháp phần Bồ-đề khác. Đại Bồ-tát ấy an trú quả Phật dị thực như thế, do quả Dị thực phát sinh năng lực thần thông, dùng phương tiện làm lợi ích các loài hữu tình, tùy theo các hữu tình, đáng dùng Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà độ thoát họ, thì liền dùng Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà độ thoát họ; nên dùng uẩn giới cho đến giải thoát tri kiến mà độ thoát họ, thì liền dùng uẩn giới cho đến giải thoát tri kiến mà độ thoát họ. Người nào đáng làm cho họ an trú quả Dư lưu hoặc quả Nhất lai cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, liền dùng phương tiện làm

cho họ an trụ quả Dự lưu hoặc quả Nhất lai cho đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Đại Bồ-tát ấy có thể làm các việc như biến hiện thân thông; muốn đến hàng hà sa số thế giới đều tự ý đi đến; muốn hiện các thứ trân bảo trong các thế giới mà mình đã đến, đều tùy ý hiện; muốn làm cho các hữu tình trong các thế giới mà mình đã đến, thọ dụng các trân bảo quý giá, tùy theo chỗ ưa muốn của họ đều làm cho họ được đầy đủ.

Đại Bồ-tát ấy ở thế giới này đến thế giới khác đều làm lợi ích an vui cho các hữu tình, thấy tướng nghiêm tịnh các thế giới có thể tự mình độ thoát tùy theo ý muốn, làm trang nghiêm cõi Phật. Giống như chư Thiên Tha hóa tự tại, cần dùng các thứ vừa ý đều tùy tâm hiện ra, Bồ-tát ấy cũng vậy, tùy ý thọ dụng các thứ, trang nghiêm vô lượng cõi Phật. Sự thọ dụng ở các cõi Phật này đều nhiệm mầu thanh tịnh, xa lìa các pháp tạp nhiễm, tùy theo ý muốn mà hiển hiện.

Đại Bồ-tát ấy do thân dị thực này mà Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa và do thân dị thực này sinh ra các thần thông vi diệu. Cũng do thân dị thực này sinh đạo Bồ-đề nên hành trí Đạo tướng, nhờ trí Đạo tướng được thành thực nên chứng đắc trí Nhất thiết tướng. Nhờ chứng đắc trí này nên đối với tất cả pháp không còn chấp lấy, nghĩa là không chấp lấy sắc, cũng không chấp lấy thọ, tưởng, hành, thức; nói rộng cho đến cũng không chấp lấy pháp thiện, pháp ác, pháp thế gian hoặc pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu hoặc pháp vô lậu, pháp hữu vi hoặc pháp vô vi, cũng không chấp lấy quả tu chứng là quả vị Giác ngộ cao tột, cũng không chấp lấy các vật đã thọ dụng ở các cõi Phật, trong ấy hữu tình đối với tất cả pháp cũng không chấp lấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy trước không chấp lấy tất cả pháp nên đối với tất cả pháp đều không sở đắc, vì các hữu tình tùy thuận giảng thuyết, tất cả pháp tánh, không chấp lấy.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do sức tâm vô lậu xa lìa các tướng, nên ở trong tất cả pháp không tướng, không đắc, không tác, viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa và có thể viên mãn các thiện pháp khác.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào các Đại Bồ-tát đối với các pháp

không tạp, không tướng, tự tướng không mà có thể viên mãn Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa? Làm sao đối với tất cả pháp vô lậu không khác nhau mà bày ra sự khác nhau? Làm sao biết rõ tướng sai khác của các pháp như thế? Làm sao ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu sáu pháp Ba-la-mật-đa và tất cả các pháp thế gian, xuất thế gian? Làm sao đối với các pháp tướng khác mà thích bày một tướng, đó là không tướng và ở trong pháp một tướng, không tướng, hiện bày các loại pháp tướng khác nhau?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quang năng, như huyền, như hóa, như thành Càn-thát-bà, vì các hữu tình mà tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, như thật biết rõ năm thủ uẩn như mộng, cho đến như thành Càn-thát-bà, hoàn toàn không tướng. Vì sao? Vì mộng cho đến thành Càn-thát-bà đều không tự tánh. Nếu pháp không tự tánh thì pháp ấy không tướng; nếu pháp ấy không tướng tức là pháp một tướng nên gọi là không tướng. Do nhân duyên này, nên biết tất cả người thí, kẻ nhận, vật thí, tánh thí, quả thí, duyên thí hoàn toàn không tướng. Nên biết như vậy mà hành bồ thí thì có thể viên mãn sự tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa. Nếu có thể viên mãn sự tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa thì đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường không xa lìa và an trú sáu pháp Ba-la-mật-đa này thì có thể viên mãn bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; nói rộng cho đến viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Đại Bồ-tát ấy an trú các pháp vô lậu thánh thiện dị thực sinh như vậy, dùng sức thần thông có thể đến được hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương, đem vô lượng vật dụng thượng hạng cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn và làm việc lợi ích cho các loài hữu tình. Người đáng dùng Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa để độ, liền dùng Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà độ thoát. Người đáng dùng các thiện pháp khác để độ, liền dùng các thiện pháp khác mà độ thoát.

Đại Bồ-tát ấy thành tựu căn lành thù thắng như vậy đối với tất cả pháp đều được tự tại, tuy thọ trong sinh tử nhưng chẳng bị tội lỗi của sinh tử làm ô nhiễm. Vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình nên thọ nhận sự giàu sang tự tại ở cõi trời, cõi người. Do thế lực giàu sang tự tại nên làm các việc lợi ích cho các hữu tình, dùng bốn Nhiếp pháp để nhiếp hóa họ, Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp đều vô tướng, nên tuy biết quả Dư lưu nhưng không trụ quả ấy, cho đến tuy biết Độc giác Bồ-đề cũng vẫn không trụ Độc giác Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ tất cả pháp rồi và muốn chứng đắc trí Nhất thiết tướng, không giống với các bậc Thanh văn, Độc giác.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát biết tất cả pháp đều vô tướng, nên như thật biết rõ sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... và vô lượng, vô biên các pháp Phật khác cũng đều vô tướng. Do nhân duyên này, có thể viên mãn tất cả Phật pháp, mới có khả năng chứng đắc trí Nhất thiết trí, ở đời vị lai làm lợi ích an vui cho các hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quang năng, như huyễn, như hóa, như thành Càn-thát-bà, viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ năm thủ uẩn này như mộng cho đến như thành Càn-thát-bà, liền viên mãn vô tướng Tịnh giới ba-la-mật-đa. Tịnh giới như thế không khuyết, không hở, không tỳ vết, không như uế, không chấp giữ, đáng được cúng dường, được người trí khen ngợi, thọ trì tốt đẹp, rất ráo tốt đẹp, là Thánh vô lậu, thuộc về đạo xuất thế. An trú giới này mới có thể thọ trì hoàn toàn, thọ giới thiết lập, đắc giới tự nhiên, giới luật nghi, giới hữu biểu, giới vô biểu, giới hiện hành, giới chẳng hiện hành, giới oai nghi, giới chẳng phải oai nghi. Tuy thành tựu đầy đủ các giới như thế, nhưng đối với các giới này Đại Bồ-tát không còn chấp trước, không nghĩ rằng: “Ta nhờ giữ giới này sẽ được sinh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi cho đến dòng dõi lớn Cư sĩ, được giàu sang tự tại.” Lại không nghĩ: “Ta nhờ giữ giới này sẽ sinh làm tiểu vương hoặc làm đại vương, Luân vương, hoặc làm phụ tướng, được giàu sang tự tại.” Lại không nghĩ: “Ta nhờ giữ giới này sẽ được sinh trong cõi trời Tứ đại Thiên vương, cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ, được giàu sang tự tại.” Lại không nghĩ: “Ta nhờ giữ giới này sẽ



được chứng quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao? Vì các pháp như thế đều đồng một tướng, gọi là không tướng, không trú, không nắm bắt được. Pháp không tướng không nắm bắt không tướng, pháp có tướng không nắm bắt có tướng, pháp không tướng không nắm bắt có tướng, pháp có tướng không nắm bắt không tướng. Do nhân duyên này đều không, không nắm bắt.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mau viên mãn đắc Tịnh giới ba-la-mật-đa vô tướng. Đã viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa vô tướng mau nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát. Đã chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát nên tu hành trí Đạo tướng, thẳng đến trí Nhất thiết tướng, đắc năm Thần thông dị thực sinh thù thắng. Lại đắc năm trăm tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng được năm trăm tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Trụ ở địa này lại đắc bốn sự hiểu biết thông suốt từ cõi Phật này đến cõi Phật kia gôn gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Đại Bồ-tát ấy vì hóa độ hữu tình nên tuy thị hiện lưu chuyển trong các đường sinh tử nhưng không hề bị tội lỗi kia làm ô nhiễm. Như người huyễn hóa tuy hiện các việc đi, đứng, nằm, ngồi nhưng thật sự không có các việc qua lại chân thật, tuy hiện ra các thứ lợi ích an vui cho loài hữu tình nhưng đối với các hữu tình và sự hoạt động của họ đều không sờ đắc.

Ví như có Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tên là Tô-phiến-đa chứng đắc Bồ-đề rồi, vận chuyển pháp luân vì diệu độ thoát vô lượng chúng sinh làm cho thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn. Khi ấy, không có loài hữu tình nào dám nhận sự thọ ký của Phật, Ngài liền biến hóa ra một vị Phật ở đời lâu dài, rồi tự xả bỏ thọ mạng, nhập vào Niết-bàn. Thân Phật biến hóa ấy trụ một kiếp rồi thọ ký đại Bồ-đề lại cho một vị Bồ-tát, sau đó thị hiện vào Niết-bàn tuyệt đối.

Thân Phật biến hóa kia tuy đã làm các việc lợi ích cho các hữu tình nhưng đều không sờ đắc, nghĩa là chẳng sờ đắc sắc, thọ, tướng, hành, thức, cho đến chẳng sờ đắc tất cả các pháp hữu lậu hay vô lậu và các hữu tình.

Các Đại Bồ-tát ấy cũng lại như vậy, tuy tạo tác mà không sờ

đắc.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa. Do Tịnh giới ba-la-mật-đa được viên mãn nên mới tóm thâu tất cả Phật pháp. Nhờ chứng đắc trí Nhất thiết trí, ở đời vị lai làm lợi ích an vui cho các hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quang năng, như huyễn, như hóa, như thành Càn-thát-bà, viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ năm thủ uẩn này như mộng, cho đến như thành Càn-thát-bà liền viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa vô tướng.

Này Thiện Hiện, vì sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết rõ năm thủ uẩn như mộng cho đến như thành Càn-thát-bà, liền viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa vô tướng?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ năm thủ uẩn không có thật tướng nên tu hai thứ nhẫn, liền viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa vô tướng.

Những gì là hai? Một là An thọ nhẫn, hai là Quán sát nhẫn.

An thọ nhẫn nghĩa là các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến lúc an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, trong khoảng thời gian ấy giả sử có các loài hữu tình đến quở mắng, dùng dao gây làm hại thì Bồ-tát An nhẫn ba-la-mật-đa không sinh tâm niệm hờn giận, cũng lại không sinh tâm niệm trả thù. Đại Bồ-tát chỉ nghĩ: “Các hữu tình kia rất đáng thương xót, phiền não trói buộc tâm họ, chẳng được tự tại cho nên mới phát sinh ác nghiệp với ta như vậy. Nay ta không nên giận ghét họ.” Lại nghĩ rằng: “Bởi ta gây tạo các uẩn oan gia nên các hữu tình ấy phát sinh ác nghiệp với ta như vậy. Chỉ tự trách mình, không nên giận họ.” Khi Bồ-tát ấy quán sát kỹ như vậy, đối với các loài hữu tình kia sinh tâm thương xót. Như vậy gọi là An thọ nhẫn.

Quán sát nhẫn là các Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Các hành như huyễn, hư dối chẳng thật, chẳng được tự tại, cũng như hư không, vô ngã cho đến cái biết, cái thấy chỉ là hư vọng, do phân biệt khởi ra. Tất cả đều là sự biến hiện của tự tâm. Ai quở trách ta? Ai làm hại ta? Ai bị quở trách, bị làm hại? Tất cả đều là do tâm hư vọng, phân biệt. Nay ta không nên sinh tâm chấp trước. Các pháp như vậy, do tự

tánh không, thắng nghĩa không nên đều không sở hữu.” Khi Đại Bồ-tát quán sát kỹ như vậy, như thật biết rõ các hành trống không, vắng lặng, đối với tất cả pháp không sinh niệm tưởng nào khác. Như vậy gọi là Quán sát nhãn.

Đại Bồ-tát ấy tu học hai thứ nhãn như vậy, nên mới có thể viên mãn An nhãn ba-la-mật-đa vô tướng. Nhờ đó nên chứng đắc Vô sinh pháp nhãn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Vô sinh pháp nhãn là như thế nào? Thế nào là Đoạn? Thế nào là Trí?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, do sức mạnh của pháp nhãn này nên cho đến một chút phần pháp ác, bất thiện cũng không phát sinh được, vì vậy gọi là Vô sinh pháp nhãn, pháp nhãn này làm cho tất cả phiền não ngã, ngã sở và mạn, hoàn toàn vắng lặng, như thật nhãn thọ các hành như mộng, nói rộng cho đến như thành Càn-thát-bà, nhãn này gọi là Trí, chứng đắc Trí này mới gọi là đắc Vô sinh pháp nhãn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Vô sinh pháp nhãn của Thanh văn, Độc giác cùng với Vô sinh pháp nhãn của các hàng Bồ-tát có khác nhau chăng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, những bậc Dự lưu cho đến Độc giác, hoặc Trí, hoặc Đoạn cũng gọi là nhãn của Đại Bồ-tát. Lại có nhãn của Đại Bồ-tát là nhãn các pháp hoàn toàn chẳng sinh. Đó là khác nhau.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát thành tựu nhãn thù thắng như vậy, vượt qua tất cả hàng Thanh văn, Độc giác. Các Đại Bồ-tát an trụ trong nhãn dị thực như thế, hành đạo Bồ-tát nên viên mãn trí Đạo tướng, thành tựu trí Đạo tướng như vậy, nên luôn không xa lìa bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; cũng không xa lìa pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng không xa lìa Dị thực thần thông. Do không xa lìa Dị thực thần thông, từ cõi Phật này đến cõi Phật kia gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Làm những việc này rồi, mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa sâu xa có thể mau viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa vô tướng. Do An nhẫn ba-la-mật-đa này được viên mãn nên mới viên mãn tất cả Phật pháp. Nhờ đó, chứng đắc trí Nhất thiết trí, ở đời vị lai làm lợi ích an vui cho hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quang năng, như huyễn, như hóa, như thành Càn-thát-bà, như thật biết rõ năm thủ uẩn như mộng cho đến như thành Càn-thát-bà không có thật tướng rồi, phát khởi thân tâm dũng mãnh, tinh tấn. Đại Bồ-tát ấy phát khởi thân tinh tấn rồi nhanh chóng phát sinh thân thông thù thắng, nên đến được các thế giới của chư Phật khắp mười phương, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, ở chỗ các Đức Phật trồng nhiều căn lành, làm lợi ích an vui cho các hữu tình, thường làm nghiêm tịnh các cõi Phật.

Đại Bồ-tát ấy do thân tinh tấn, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, dùng pháp ba thừa làm phương tiện làm họ an trụ.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do thân tinh tấn mau được viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa vô tướng. Đại Bồ-tát ấy phát tâm dũng mãnh tinh tấn nên làm phát sinh các chi Thánh đạo vô lậu, tóm thâu Thánh đạo, viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa, ngay trong các pháp gồm thâu các thiện pháp. Đó là bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng.

Đại Bồ-tát ấy do tâm tinh tấn nên được viên mãn các tướng hảo, phóng hào quang lớn chiếu soi vô biên cõi. Do tâm tinh tấn hoàn toàn nên đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột và vận chuyển pháp luân vi diệu, đầy đủ ba mươi hai tướng, làm cho khắp đại thiên thế giới chấn động sáu cách. Các hữu tình trong đó được ánh sáng chiếu soi, thấy sự biến động này, nghe được tiếng chánh pháp, tùy theo căn cơ của họ, đối với đạo ba thừa chứng không thoái chuyển cho đến cứu cánh.

Này Thiện Hiện, như vậy là các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa. Do Tinh tấn ba-la-mật-đa này nên làm các việc lợi mình, lợi người; mau được viên mãn tất cả Phật pháp. Nhờ vậy, chứng đắc trí Nhất thiết trí, tận đời vị lai làm lợi ích an vui cho các hữu tình.



# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYỂN 530

### Phẩm 28: DIỆU TƯỚNG (3)

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quang năng, như huyễn, như hóa, như thành Càn-thát-bà, viên mãn Tịch lự ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng..., cho đến như thành Càn-thát-bà, viên mãn Tịch lự ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết rõ năm thủ uẩn như mộng..., cho đến như thành Càn-thát-bà là không thật tướng rồi, nhập vào bốn Tịch lự và bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, tu các đẳng trì Không, Vô tướng, Vô nguyện, tu đẳng trì Như điện quang và Kim cang dụ thánh chánh, trụ trong Tam-ma-địa Kim cang dụ, trừ định của Đức Như Lai, đối với tất cả định, hoặc định của Nhị thừa, hoặc các định thù thắng khác, tất cả đều có thể nhập an trụ hoàn toàn, nhưng đối với các Tam-ma-địa như vậy, không sinh tâm đấm trước, cũng không chấp trước quả vị tu chứng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ các tĩnh lự... và tất cả pháp đều đồng lấy không tướng, không tánh làm tánh; không nên dùng không tướng chấp trước không tướng; không nên dùng không tánh chấp trước không tánh. Vì không chấp trước nên nhất định không thuận theo sức mạnh của các định, sinh vào cõi Sắc hay cõi Vô sắc. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả thế giới đều không chấp trước, đối với người nhập định và cảnh giới nhập định, do nhân duyên này, vì nhân duyên này mà nhập định, chỗ nhập định, thời

gian nhập định cũng không chấp trước. Đại Bồ-tát ấy vì đối với tất cả pháp không chấp trước nên được mau viên mãn Tịch lự ba-la-mật-đa vô tướng. Do Tịch lự ba-la-mật-đa này được viên mãn nên vượt qua các địa Thanh văn, Độc giác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát ấy do Tịch lự ba-la-mật-đa vô tướng này viên mãn nên vượt qua các địa Thanh văn, Độc giác?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy học pháp không bên trong trọn vẹn cho đến pháp không không tánh tự tánh, nên mới viên mãn Tịch lự ba-la-mật-đa vô tướng, vượt lên các địa Thanh văn, Độc giác. Đại Bồ-tát ấy trụ trong các pháp không, đối với tất cả pháp đều không chấp trước nên không thấy có pháp nào, xa lìa các không. Đại Bồ-tát ấy do an trụ trong đó nên vô sở đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, cũng vô sở đắc tất cả hạnh Đại Bồ-tát và vô sở đắc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì trong các không, không có pháp, cũng không có cái không, Đại Bồ-tát ấy do trụ vào không này nên vượt lên các địa Thanh văn, Độc giác, chứng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát lấy gì làm sinh? Lấy gì làm ly sinh?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát lấy tất cả cái có sở đắc làm sinh, lấy tất cả cái không sở đắc làm ly sinh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát lấy gì làm cái có sở đắc? Lấy gì làm không sở đắc?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát lấy tất cả pháp làm cái có sở đắc, nghĩa là Đại Bồ-tát lấy sắc uẩn làm cái có sở đắc; lấy thọ, tưởng, hành, thức uẩn làm cái có sở đắc, nói rộng cho đến lấy trí Nhất thiết trí làm cái có sở đắc. Các Đại Bồ-tát lấy các thứ pháp môn như thế làm cái có sở đắc, chính cái có sở đắc gọi là sinh, như ăn uống sinh ra bệnh hoạn.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát lấy tất cả pháp không hoạt động, vô sở đắc, không giảng thuyết, không hiển thị làm chẳng thể nắm bắt được. Nghĩa là Đại Bồ-tát lấy sắc cho đến trí Nhất thiết trí không hoạt động, vô sở đắc, không giảng thuyết, không hiển thị làm chẳng thể nắm bắt được.

Vì sao? Vì từ tánh của sắc cho đến trí Nhất thiết trí đều không thể hoạt động, cũng không thể nắm bắt, cũng không thể giảng thuyết, cũng không thể chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy các pháp môn, không hoạt động, vô sở đắc, không giảng thuyết, không hiển thị như thế làm cái không sở đắc, chính cái không sở đắc ấy là ly sinh. Các Đại Bồ-tát chứng nhập vị Chánh tánh ly sinh rồi, viên mãn tất cả các tinh lự giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, đã không tùy theo sức mạnh của thiền định thọ sinh, mà còn theo các sức mạnh của phiền não tham, sân, si mà thọ sinh là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy an trụ trong đây, tạo ra các nghiệp, do sức mạnh của nghiệp mà trôi lăn trong các cõi thì cũng không có sự việc ấy. Đại Bồ-tát ấy tuy trụ trong nhóm các hành như huyễn, làm lợi ích an vui cho các hữu tình nhưng không chấp trước huyễn và các hữu tình.

Khi Đại Bồ-tát ấy đối với các việc không có sở đắc, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, luôn không mệt mỏi nhàm chán.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể mau được viên mãn Tinh lự ba-la-mật-đa vô tướng. Do Tinh lự ba-la-mật-đa này được viên mãn nên có thể viên mãn tất cả Phật pháp. Nhờ đó, chứng đắc trí Nhất thiết trí, cũng tận đời vị lai chuyển pháp luân vi diệu, làm lợi ích an vui các loài hữu tình, thường không gián đoạn. Tuy là có việc làm đã chuyển pháp luân vi diệu vô thượng như thế, nhưng không có cái sở đắc, vì người thuyết pháp và người được nghe đều không có tự tánh.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như bóng nắng, như quáng nắng, như huyễn, như hóa, như ảo thành, viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ tất cả pháp tánh như mộng..., cho đến như ảo thành đều không chân thật, liền được viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa vô tướng.



Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết rõ tất cả pháp tánh như mộng..., cho đến như ảo thành?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy mộng, không thấy người thấy mộng; không nghe tiếng vang, không thấy người nghe tiếng vang; không thấy bóng, không thấy người thấy bóng; không thấy bóng nắng, không thấy người thấy bóng nắng; không thấy sóng nắng, không thấy người thấy sóng nắng; không thấy huyễn, không thấy người thấy huyễn; không thấy hóa, không thấy người thấy hóa; không thấy ảo thành, không thấy người thấy ảo thành. Vì sao? Vì mộng, người thấy mộng..., cho đến ảo thành, người thấy ảo thành đều là sự chấp trước của phàm phu ngu si điên đảo.

Các A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát và các Như Lai đều không thấy mộng và người thấy mộng..., nói rộng cho đến không thấy ảo thành và người thấy ảo thành. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy không tánh làm tánh, chẳng phải thành, chẳng phải thật, vô tướng, vô vi, không phải thật có tánh và Niết-bàn... cũng vậy. Nếu tất cả pháp đều lấy không tánh làm tánh, nói rộng cho đến Niết-bàn, thì làm sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp, phát sinh tưởng có tánh, tưởng thành, tưởng thật, tưởng có, tưởng hữu vi có thật tánh. Nếu phát sinh các tưởng này, thì không có sự việc ấy. Vì sao? Vì nếu tất cả pháp có mảy may tự tánh, có thành, có thật, có tướng, hữu vi, có thật tánh thì có thể nắm bắt được, thì sự tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì chẳng đắc tánh, tướng chân thật của các pháp.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp uẩn sắc; chẳng chấp các uẩn thọ, tưởng, hành, thức cho đến chẳng chấp trí Nhất thiết trí. Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp môn như thế không còn chấp trước, liền viên mãn Sơ địa cho đến Thập địa của Bồ-tát, nhưng trong ấy không sinh tham đắm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy được viên mãn năm điều chẳng đắc từ Sơ địa cho đến Thập địa, thì làm sao ở trong ấy phát sinh tham

đắm được. Đại Bồ-tát ấy tuy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chẳng sở đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Do đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không có sở đắc nên đối với tất cả pháp cũng không có sở đắc. Đại Bồ-tát ấy tuy quán Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu tất cả pháp nhưng đối với tất cả pháp đều không có sở đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp cùng Bát-nhã ba-la-mật-đa này không hai, không khác. Vì sao? Vì tánh của tất cả chẳng thể phân biệt, nói là chân như, là pháp giới, là thật tế, vì các pháp không tạp, không khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tự tánh của tất cả pháp không tạp, không sai khác thì làm sao cho rằng đây là thiện, đây là chẳng phải thiện; đây là hữu lậu, đây là vô lậu; đây là thế gian, đây là xuất thế gian; đây là hữu vi, đây là vô vi, với vô lượng sự sai khác như vậy?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Thật tánh của các pháp có thể nói là thiện chẳng? Lại có thể nói là quả Dự lưu..., cho đến có thể nói quả vị Giác ngộ cao tột của Phật chẳng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, do nhân duyên này nên biết tánh của các pháp không tạp, cũng không sai khác, không tướng, không sinh, không diệt, không ngại, không giảng thuyết, không chỉ bày ra được.

Thiện Hiện nên biết, khi Ta còn học đạo Bồ-tát, đối với các pháp tánh đều không có nắm bắt, nghĩa là chẳng nắm bắt sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nắm bắt nhãn xứ cho đến ý xứ; chẳng nắm bắt sắc xứ cho đến pháp xứ; chẳng nắm bắt nhãn giới cho đến ý giới; chẳng nắm bắt sắc giới cho đến pháp giới; chẳng nắm bắt nhãn thức giới cho đến ý thức giới; chẳng nắm bắt nhãn xúc cho đến ý xúc; chẳng nắm bắt các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng nắm bắt địa giới cho đến thức giới; chẳng nắm bắt nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; chẳng nắm bắt các pháp theo duyên sinh ra; chẳng nắm bắt vô minh cho đến lão tử; chẳng đắc cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; chẳng nắm bắt

pháp thiện, chẳng phải thiện; chẳng nắm bắt pháp hữu lậu, vô lậu; chẳng nắm bắt pháp thế gian, xuất thế gian; chẳng nắm bắt pháp hữu vi, vô vi; nói rộng cho đến chẳng nắm bắt quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; chẳng nắm bắt hạnh Đại Bồ-tát, chẳng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành quả vị Giác ngộ cao tốt, thường nên siêng năng tu học tự tánh của các pháp. Nếu luôn siêng năng tu học tự tánh của các pháp thì mới có thể làm thanh tịnh hoàn toàn đạo đại Bồ-đề, cũng có thể viên mãn các hạnh Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, an trụ trong pháp này mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, đem pháp ba thừa làm phương tiện điều phục các loài hữu tình, làm cho họ không còn luân hồi trong ba cõi, được vào Niết-bàn an vui rất ráo.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên dùng vô tướng làm phương tiện tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa để mau được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn thì mới có thể tóm thâu tất cả pháp Phật; nhờ đó chứng đắc trí Nhất thiết trí, tận cùng đời vị lai làm lợi ích an vui cho hữu tình.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các pháp như mộng,... nói rộng cho đến như ảo thành đều là không thật, đều lấy không tánh làm tánh, tự tướng đều không, thì làm sao có thể cho rằng đây là thiện, đây là chẳng phải thiện, đây là thế gian, đây là xuất thế gian, đây là hữu lậu, đây là vô lậu, đây là hữu vi, đây là vô vi? Nói rộng cho đến đây là quả Dự lưu, đây là pháp có thể chứng đắc quả Dự lưu. Như vậy, cho đến đây là quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật, đây là pháp có thể chứng đắc quả vị Phật?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, kẻ phàm phu kém hiểu biết ở thế gian đối với mộng tưởng thật có mộng, tưởng thật có người thấy mộng; đối với ảo thành tưởng thật có ảo thành, cũng tưởng thật có người thấy ảo thành. Kẻ phàm phu kém hiểu biết tưởng thật có mộng như thế rồi, điên đảo chấp trước. Hoặc thân, khẩu, ý tạo ra những nghiệp bất thiện; hoặc thân, khẩu, ý tạo ra những nghiệp thiện; hoặc thân, khẩu, ý tạo ra

những nghiệp vô ký; hoặc thân, khẩu, ý tạo ra những nghiệp chẳng phải phước đức; hoặc thân, khẩu, ý tạo ra những nghiệp phước đức; hoặc thân, khẩu, ý tạo ra những nghiệp bất động..., bởi các nghiệp nên phải luân hồi sinh tử, chịu khổ vô cùng.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong hai pháp không để quan sát các pháp. Hai pháp không đó là: cứu cánh và vô tế. Đại Bồ-tát ấy an trụ trong hai pháp không như thế, vì các loài hữu tình giảng thuyết chánh pháp như vậy: “Sắc... cho đến thức là không, không sở hữu; nhãn xứ... cho đến ý xứ là không, không sở hữu; sắc xứ... cho đến pháp xứ là không, không sở hữu; nhãn giới... cho đến ý giới là không, không sở hữu; sắc giới... cho đến pháp giới là không, không sở hữu; nhãn thức giới... cho đến ý thức giới là không, không sở hữu; nhãn xúc... cho đến ý xúc là không, không sở hữu; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra... cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không, không sở hữu; địa giới... cho đến thức giới là không, không sở hữu; nhân duyên... cho đến tăng thượng duyên là không, không sở hữu. Các pháp do duyên sinh ra là không, không sở hữu; các pháp vô minh... cho đến lão tử là không, không sở hữu.”

Lại nói như vậy: “Sắc, thọ, tưởng, hành, thức như mộng... cho đến như ảo thành đều không có tự tánh; nhãn xứ cho đến ý xứ như mộng... cho đến như thành đều không có tự tánh; sắc xứ... cho đến pháp xứ như mộng... cho đến như ảo thành đều không có tự tánh; nhãn giới cho đến ý giới như mộng... cho đến như ảo thành đều không có tự tánh; sắc giới... cho đến pháp giới như mộng... cho đến như ảo thành đều không có tự tánh; nhãn thức giới... cho đến ý thức giới như mộng... cho đến như ảo thành đều không có tự tánh; nhãn xúc... cho đến ý xúc như mộng... cho đến như ảo thành đều không có tự tánh; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra... cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra như mộng... cho đến như ảo thành đều không có tự tánh; địa giới... cho đến thức giới như mộng... cho đến như ảo thành đều không có tự tánh; nhân duyên... cho đến tăng thượng duyên như mộng... cho đến như ảo thành đều không có tự tánh; các pháp do duyên sinh ra như mộng... cho đến như ảo thành đều không có tự tánh; vô minh... cho đến các pháp lão tử như mộng... cho đến như ảo thành đều không có tự tánh.”

Lại nói như vậy: “Trong đó không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không có nhãn xứ... cho đến ý xứ; không có sắc xứ... cho đến pháp xứ; không có nhãn giới... cho đến ý giới; không có sắc giới... cho đến pháp giới; không có nhãn thức giới... cho đến ý thức giới; không có nhãn xúc... cho đến ý xúc; không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra... cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không có địa giới... cho đến thức giới; không có nhân duyên... cho đến tăng thượng duyên; không có các pháp do duyên sinh ra; không có các pháp vô minh... cho đến lão tử.”

Lại nói như vậy: “Trong đó không có mộng, không có người thấy mộng; nói rộng cho đến không có ảo thành, không có người thấy ảo thành.”

Lại nói như vậy: “Các pháp như thế đều không có sự thật, đều lấy không tánh làm tánh, các người do hư dối phân biệt nên đối với cái không có sắc uẩn... cho đến thức uẩn, thấy có sắc uẩn... cho đến thức uẩn. Đối với cái không có nhãn xứ... cho đến ý xứ, thấy có nhãn xứ... cho đến ý xứ. Đối với cái không có sắc xứ... cho đến pháp xứ, thấy có sắc xứ... cho đến pháp xứ. Đối với cái không có nhãn giới... cho đến ý giới, thấy có nhãn giới... cho đến ý giới. Đối với cái không có sắc giới... cho đến pháp giới, thấy có sắc giới... cho đến pháp giới. Đối với cái không có nhãn thức giới... cho đến ý thức giới thấy có nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Đối với cái không có nhãn xúc... cho đến ý xúc thấy có nhãn xúc... cho đến ý xúc. Đối với cái không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, thấy có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Đối với cái không có địa giới... cho đến thức giới, thấy có địa giới... cho đến thức giới. Đối với cái không có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, thấy có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Đối với cái không có các pháp do duyên sinh ra thấy có các pháp do duyên sinh ra. Đối với cái không có các pháp vô minh... cho đến lão tử thấy có các pháp vô minh... cho đến lão tử.”

Lại nói như vậy: “Tất cả pháp tánh của uẩn, xứ, giới... đều do các duyên hòa hợp tạo ra, điên đảo, hiện khởi đều bị tóm thu vào các nghiệp dị thực. Vì lý do nào, các người đối với các pháp hiển vọng không có sự thật này, khởi tưởng cho là sự thật?”

Khi ấy Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, nếu các loài hữu tình, kẻ nào xan tham thì dùng phương tiện cứu vớt, làm cho họ xa lìa xan tham. Các hữu tình này xa lìa xan tham rồi nên khuyên họ tu Bồ thí ba-la-mật-đa. Các hữu tình ấy nhờ Bồ thí nên được địa vị giàu sang tự tại. Lại ở nơi ấy dùng phương tiện cứu vớt họ, khuyên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa. Các hữu tình ấy nhờ tịnh giới nên được sinh vào các cõi lành, giàu sang tự tại. Lại ở nơi ấy dùng phương tiện cứu vớt họ, khuyên tu Tịnh lực ba-la-mật-đa. Các hữu tình ấy nhờ Tịnh lực nên được sinh vào cõi Phạm thế, an trụ tự tại ở Tịnh lực thứ nhất. Từ Tịnh lực thứ nhất dùng phương tiện cứu vớt họ, làm cho họ an trụ Tịnh lực thứ hai. Như vậy, tuần tự dùng phương tiện cứu vớt, cho đến khi làm cho họ an trụ Phi tướng phi phi tướng xứ. Các hữu tình ấy nhờ thí, giới, định nên được quả báo thù thắng, nên sinh nhiều tham đắm. Bấy giờ, Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo cứu vớt cho họ ra khỏi chỗ thấp kém ấy, an trụ vào cõi Niết-bàn tuyệt đối. Nghĩa là dùng phương tiện tùy theo căn cơ, làm cho họ nương vào ba thừa, khuyên tu Thánh đạo; hoặc làm cho họ an trụ vào bốn Niệm trụ, cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc làm cho họ an trụ vào pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc làm cho họ an trụ vào tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; hoặc làm cho họ an trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc làm cho họ an trụ vào sự quán sát thuận nghịch mười hai nhân duyên; hoặc làm cho họ an trụ vào sáu pháp Ba-la-mật-đa; hoặc làm cho họ an trụ vào pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc làm cho họ an trụ vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc làm cho họ an trụ vào các địa Bồ-tát, hoặc làm cho họ an trụ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc làm cho họ an trụ vào năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc làm cho họ an trụ vào mười lực của Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc làm cho họ an trụ vào đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc làm cho họ an trụ vào pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc làm cho họ an trụ vào trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo thành tựu các pháp vô sắc, vô kiến, vô đối, chân vô lậu và an trụ trong ấy, các hữu tình nào đáng chứng đắc quả Dự lưu thì

nên thị hiện khuyến bảo, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, dùng phương tiện cứu vớt cho họ chứng đắc quả Dự lưu. Nói rộng cho đến các hữu tình nào đáng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt thì nên thị hiện khuyến bảo, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, dùng phương tiện cứu vớt cho họ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát hai pháp không, tuy biết các pháp như mộng... cho đến như ảo thành đều không thật có, không tánh làm tánh, tự tướng đều không, nhưng vẫn phân định là thiện, là chẳng phải thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi. Nói rộng cho đến là quả Dự lưu, là pháp có thể chứng đắc quả Dự lưu. Như vậy, cho đến là quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật, là pháp có thể chứng đắc quả vị Phật, đều không tạp loạn.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, rất kỳ đặc hy hữu, quán sát hai pháp không, rốt ráo không giới hạn, an trú hai pháp không, rốt ráo không giới hạn. Tuy biết các pháp như mộng, cho đến như ảo thành đều không thật có, lấy không tánh làm tánh, tự tướng vốn không, nhưng có khả năng phân định vô lượng pháp môn thiện, hay chẳng phải thiện một cách không nhầm lẫn?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông đã nói! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, rất kỳ đặc hy hữu. Tuy biết các pháp đều không tánh, rốt ráo không giới hạn, đều chẳng thật có, như mộng... cho đến như ảo thành, tự tướng vốn không, lấy không tánh làm tánh, nhưng vẫn phân định các loại pháp môn thiện, chẳng phải thiện một cách không nhầm lẫn. Nếu các ông biết pháp rất kỳ đặc hy hữu của Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hàng Thanh văn, Độc giác đều không thành tựu, không thể so lường được, thì hàng Thanh văn và Độc giác các ông đối với các Đại Bồ-tát còn không thể đối đáp, huống là các hữu tình khác có thể đối đáp!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, những gì gọi là các pháp hy hữu rất kỳ đặc của Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà hàng Thanh văn, Độc giác đều không thành tựu, không thể so lường được?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, ông hãy lắng nghe và nên suy nghĩ. Ta sẽ vì ông mà phân biệt giải nói. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có những pháp rất kỳ đặc hy hữu, làm cho tâm ông hoan hỷ.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong kết quả đạt được là vô lượng, vô số công đức chân tịnh như sáu pháp để đến bờ giác, năm Thần thông vi diệu, ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề và Đà-la-ni, biện thuyết thông suốt..., dùng sức thần thông đi khắp mười phương, các hữu tình nào đáng dùng bố thí... cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa để độ thoát thì đem bố thí... cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa để mà độ thoát. Người đáng dùng Tĩn lự thứ nhất cho đến Tĩn lự thứ tư để độ thoát thì dùng Tĩn lự thứ nhất cho đến Tĩn lự thứ tư mà độ thoát. Người đáng dùng Từ vô lượng cho đến Xả vô lượng để độ thoát thì dùng Từ vô lượng... cho đến Xả vô lượng để độ thoát. Người đáng dùng định Không vô biên cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ để độ thoát, thì dùng định Không vô biên cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ mà độ thoát. Người đáng dùng bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo để độ thoát, thì đem bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo mà độ thoát. Người đáng dùng pháp môn giải thoát Không... cho đến môn giải thoát Vô nguyện để độ thoát thì dùng pháp môn giải thoát Không cho đến pháp môn giải thoát Vô nguyện mà độ thoát. Người đáng dùng các thiện pháp thù thắng khác để độ thoát thì dùng các thiện pháp thù thắng khác mà độ thoát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong kết quả đạt được là các công đức chân tịnh như sáu pháp để đến bờ giác, năm Thần thông để bố thí độ thoát loài hữu tình?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bố thí của cải, đồ vật cần dùng cho các loài hữu tình; nghĩa là hữu tình cần ăn uống thì cho ăn uống, hoặc cần xe cộ thì cho xe cộ, hoặc cần y phục thì cho y phục, hoặc cần hương hoa thì cho hương hoa, hoặc cần các thứ của cải khác đều bố thí cho họ được đầy đủ; hoặc



cúng dường các vật dụng cho hàng Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật Thế Tôn. Khi bố thí như thế, tâm bình đẳng, tưởng không sai biệt mà hành bố thí. Như thí cho người trì giới hoặc phạm giới cũng vậy, như thí cho người hoặc phi nhân cũng vậy, như thí cho người trong đạo hoặc ngoại đạo cũng vậy, như thí cho bậc Thánh hoặc kẻ phàm cũng vậy, như thí cho người sang kẻ hèn cũng vậy. Trên từ chư Phật, dưới cho đến bàng sinh đều bình đẳng không phân biệt, chẳng thấy phước điền hơn kém khác nhau. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát hiểu rõ tự tướng của tất cả pháp và các hữu tình đều không, hoàn toàn không sai khác, nên hành bố thí mà không khởi tưởng khác. Đại Bồ-tát ấy do không khởi tưởng khác mà hành bố thí nên sẽ được quả báo không sai khác không phân biệt, nghĩa là được viên mãn trí Nhất thiết trí và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào thấy kẻ đến xin mà suy nghĩ: “Người đến đây, nếu là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì là ruộng phước nên ta hiến cúng; nếu chẳng phải là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mà là bàng sinh, vì chẳng phải là ruộng phước nên ta không bố thí cho.” Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ như vậy là trái với pháp Bồ-tát. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát cần phải tịnh hóa tự tâm thì ruộng phước mới tịnh. Thấy những kẻ đến xin không nên nghĩ: “Hữu tình như thế đến xin thì ta nên cho; hoặc hữu tình như thế đến xin thì ta không nên cho.” Nếu Bồ-tát nghĩ như vậy thì trái với tâm đại Bồ-đề đã phát nghĩa là các Đại Bồ-tát vốn phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, ta vì hữu tình mà làm chỗ nương tựa, làm hòn đảo, nhà cửa, chỗ cứu hộ..., thấy kẻ đến xin nên nghĩ: “Nay hữu tình này nghèo cùng cô cút, ta nên dùng sự bố thí để cứu giúp họ.” Do duyên bố thí này họ có thể chuyển hóa, ít muốn, biết đủ, xa lìa sự giết hại, nói rộng cho đến xa lìa lời nói tạp uế, cũng có thể điều phục tham sân, tà kiến. Do nhân duyên này, sau khi qua đời, sinh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi cho đến dòng dõi lớn Cư sĩ, hoặc sinh vào những nơi nào cũng giàu sang, dư dả, tu các nghiệp lành; hoặc nhờ nhân duyên lợi ích do bố thí này, lần lượt nương vào ba thừa mà được giải thoát.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nếu bị các oán thù, hoặc các hữu tình đến làm hại, hoặc vì thiếu thốn mà cầu xin thì Đại Bồ-tát ấy không nên sinh tâm phân biệt: “Người này có đáng cho,

còn người này không đáng cho” mà chỉ sinh tâm bình đẳng, tùy theo họ, xin phần thân thể và các cửa cải, quốc gia, thành trì, vợ con... đều nên thí cho họ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy vì lợi ích an vui cho các hữu tình nên cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột. Người nào còn sinh tâm phân biệt “Người này đáng cho, còn người này không nên cho” liền bị chư Phật, Độc giác, Thanh văn, Bồ-tát, Trời, Người, A-tố-lạc, các chúng Hiền thánh đều quở trách: “Ai cần mời người phát tâm Bồ-đề, thể nguyện độ khắp các loài hữu tình. Nếu người không có chỗ nương tựa, giúp đỡ cho họ có chỗ nương tựa; người không nhà cửa, giúp cho họ có nhà cửa; người không được cứu giúp, nên cứu giúp; kẻ không có chỗ nương nấu, giúp cho có chỗ nương nấu; kẻ chẳng được an vui, làm cho họ được an vui... Nay người lại chọn lựa có nên cho hay không nên cho!”

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu có người nào hay là loài phi nhân, đi đến chỗ Đại Bồ-tát để cầu xin tay chân hay phần thân thể, Đại Bồ-tát ấy chẳng nên khởi tâm phân biệt là cho hay không cho, chỉ nghĩ rằng: “Tùy theo họ xin gì, ta đều cho hết.” Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường suy nghĩ: “Ta vì lợi ích cho các hữu tình nên thọ thân này, có kẻ đến xin thì phải bố thí cho họ, không nên không cho.” Nếu thấy có người đến xin, nên nghĩ rằng: “Thân này của ta đây vốn là vì người khác mà thọ sinh, họ không đến lấy ta còn đem đến cho, huống là họ đến cầu xin mà ta không cho?” Nghĩ như vậy rồi vui mừng hơn hở, tự cắt phần thân thể mình mà trao cho họ; lại tự vui mừng là nay được lợi lớn; nghĩa là xả tạp uế, được thân thuần tịnh.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cầu Đại Bồ-tát nên học như vậy.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thấy có kẻ đến xin liền nghĩ: “Nay ở đây, ai là người bố thí, ai là người thọ nhận bố thí vật gì, do đâu, vì đâu, vì sao bố thí? Tự tánh các pháp đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì các pháp như thế đều hoàn toàn không, chẳng phải trong pháp không mà có cho, có lấy, có thí, có nhận.”

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học như thế này: Các pháp đều không. Đó là hoặc do pháp không bên trong cho nên không, cho đến hoặc do pháp không không tánh tự tánh nên không, cho nên không. Đại Bồ-tát ấy an trụ

vào không này mà hành bố thí luôn không gián đoạn, viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa. Nhờ Bồ thí ba-la-mật-đa này được viên mãn nên khi bị người khác cắt xẻo, cướp đoạt tất cả tài vật bên ngoài hoặc trong mà tâm hoàn toàn không phân biệt giận hờn, chỉ nghĩ rằng: “Tất cả các pháp và hữu tình đều không, thì ai cắt xẻo ta? Ai cướp đoạt của ta? Ai thọ nhận vật đó? Ai ở trong đây quán pháp không này?”

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật mười phương, có Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên phát thệ nguyện vào trong địa ngục, thấy các hữu tình chịu nhiều thứ khổ, thấy rồi phát sinh ba pháp để khai thị, dẫn dắt. Những gì là ba? Một là thân thông; hai là dự báo; ba là giáo giới.

Đại Bồ-tát ấy trước dùng oai lực của thân biến khai thị, dẫn dắt, diệt trừ các dụng cụ làm khổ như: nước sôi, lửa dữ, đao gươm... nơi địa ngục. Kế đến là dùng oai lực của lời nói để khai thị, dẫn dắt, dự báo, ghi nhận những điều suy nghĩ của hữu tình để vì họ mà nói pháp. Sau đó là dùng oai lực của giáo giới khai thị, dẫn dắt, làm cho hữu tình kia phát sinh đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và vì họ mà nói pháp, làm cho các loài hữu tình nơi địa ngục ấy đối với Bồ-tát phát sinh lòng tin thanh tịnh. Nhờ nhân duyên này, thoát khỏi cảnh địa ngục, được sinh lên cõi trời, hoặc sinh trong loài người, dần dần nương vào pháp ba thừa mà được giải thoát.

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật mười phương, thấy có Đại Bồ-tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy khi gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thân tâm vui mừng, mến ưa cung kính chứ chẳng phải không vui mừng, mến ưa cung kính. Đại Bồ-tát ấy, đối với chánh pháp mà chư Phật Thế Tôn đã thuyết, cung kính lắng nghe, thọ trì đọc tụng, cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng hề quên mất. Tùy theo pháp đã nghe, nên vì hữu tình giảng nói không sai trái, làm cho họ được lợi ích an vui thù thắng, cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, luôn không nhàm chán mỗi một.

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật mười phương, thấy có Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình trong loài bàng sinh nên tự nghĩ phải

xả thân mạng. Đại Bồ-tát ấy thấy các bàng sinh bị lửa đói bức bách, muốn tàn hại lẫn nhau, sinh tâm thương xót, tự cắt thân mình thành từng phần tung rải khắp mười phương, mặc tình cho chúng ăn nuốt. Các loài bàng sinh được ăn thân của Bồ-tát rồi liền đối với Bồ-tát sinh tâm kính mến, xấu hổ. Nhờ nhân duyên này được thoát khỏi loài bàng sinh, được sinh lên cõi trời, hoặc sinh trong loài người, gặp được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, được nghe thuyết chánh pháp, tu hành đúng lý, dần dần nương vào pháp ba thừa mà được giải thoát.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên vì thế gian mà làm việc khó làm, được nhiều lợi ích; nghĩa là vì lợi ích an vui cho các loài hữu tình nên tự phát tâm Vô thượng đại Bồ-đề, cũng làm cho người khác phát tâm, tự hành các pháp chánh hạnh đúng với chân lý, cũng dạy người thực hành để thoát khỏi khổ sinh tử, được vui Niết-bàn.

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật mười phương, thấy có Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình trong đường quỷ đói, nên tự nghĩ muốn đi đến trong cõi ấy, dùng phương tiện để chấm dứt các khổ đói khát. Các khổ đã dứt, loài quỷ đói kia đối với Bồ-tát sinh tâm kính mến, xấu hổ. Đại Bồ-tát vì chúng thuyết giảng pháp yếu, xa lìa xan tham, làm cho chúng nghe xong sinh tâm bố thí. Nhờ căn lành này thoát khỏi loài quỷ đói, được sinh lên cõi trời, hoặc sinh trong loài người, gặp được Như Lai, gần gũi cúng dường, nghe chánh pháp dần dần tu hành chánh hạnh ba thừa cho đến được vào Niết-bàn tuyệt đối.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với các loài hữu tình an trụ đại Bi, phát sinh vô biên phương tiện thiện xảo cứu vớt, làm cho họ nhập vào Niết-bàn của ba thừa.

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật mười phương, thấy có Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo hoặc vì trời, chúng bốn Đại thiên vương mà thuyết giảng chánh pháp, cho đến hoặc vì trời Tha hóa tự tại mà thuyết giảng chánh pháp. Chư Thiên kia nghe Bồ-tát thuyết chánh pháp rồi dần dần nương vào ba thừa, siêng tu chánh hạnh, tùy theo đó, chứng nhập Niết-bàn rất ráo. Trong hàng chư Thiên kia có các Thiên tử say đắm năm món dục lạc trên cõi trời cùng với chỗ ở là cung điện bằng các món báu, Đại Bồ-tát ấy thị hiện nổi lửa thiêu đốt cung điện

kia, làm cho họ sinh tâm chán sợ. Nhân đó, thuyết pháp như vậy: “Này các Thiên tử, hãy quán sát kỹ, các hành là vô thường, khổ, không, vô ngã, không đáng tin cậy. Ai là người có trí, đối với các thứ này mà sinh tâm tham đắm?”

Khi các Thiên tử nghe pháp âm này rồi, sinh tâm nhàm chán xa lìa năm món dục lạc, tự quán thân mạng hư dối, vô thường, giống như cây chuối, như điện chớp, như sóng nắng, quán các cung điện như lao ngục. Quán sát như vậy rồi, dần dần nương vào ba thừa, siêng tu chánh hạnh, hưởng đến viên mãn tịch tĩnh.

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật mười phương, thấy có Đại Bồ-tát thấy các Phạm thiên chấp lấy các thiên kiến, mới dùng phương tiện giáo hóa làm cho họ nhàm chán, bảo rằng: “Này Thiên tiên, các người vì sao ở trong nhóm các hành không, vô tướng, hư dối chẳng thật, mà phát sinh các thiên kiến ác như thế? Nên mau xả bỏ, tin thọ chánh pháp, các người sẽ được cam lồ vô thượng.”

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ đại Bi vì loài hữu tình giảng thuyết chánh pháp.

Này Thiện Hiện, đó là các pháp rất kỳ đặc hy hữu của Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn thanh tịnh không chướng ngại xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật mười phương, thấy có Đại Bồ-tát dùng bốn Nhiếp pháp giáo hóa các hữu tình. Những gì là bốn? Một là Bố thí; hai là Ái ngữ; ba là Lợi hành; bốn là Đồng sự.

Này Thiện Hiện, thế nào gọi là Đại Bồ-tát dùng việc bố thí giáo hóa các hữu tình? Nghĩa là Đại Bồ-tát ấy dùng hai loại bố thí để giáo hóa các hữu tình: một là tài thí, hai là pháp thí.

Thế nào gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể dùng tài thí để giáo hóa các hữu tình? Đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường dùng các thứ ăn uống, y phục, phòng nhà, đồ nằm, xe cộ, dầu đèn, âm nhạc, hương hoa, kim ngân, trân báu, những đồ trang sức... bố thí cho các hữu tình. Hoặc đem thê thiếp, nam nữ lớn nhỏ, tôi tớ kẻ hầu hạ, voi ngựa, trâu dê và các thứ thuốc men bố thí cho các hữu tình. Hoặc đem kho tàng, thành ấp, xóm

làng và ngôi vua bố thí cho các hữu tình. Hoặc đem phần thân thể, tay chân, đầu mắt, tủy não... thí cho các hữu tình.

Đại Bồ-tát ấy đem các thứ vật ấy để ở các ngã tư, lên đài cao, nói to rằng: “Tất cả các hữu tình, vị nào cần dùng thứ gì, tùy ý đến lấy, đừng có ngại ngùng, như lấy của mình, đừng nghĩ của người khác, cho đến thân của ta đây gồm những thứ tay, chân, đầu, mắt, tủy não... cứ tùy ý lấy dùng đối với các vị ta không tiếc gì cả.

Đại Bồ-tát ấy bố thí cho các hữu tình vật cần dùng rồi, lại khuyên họ quy y Tam bảo Phật, Pháp, Tăng hoặc khuyên họ trì năm giới Cận sự, hoặc khuyên thọ trì tám giới Cận trụ, hoặc khuyên thọ trì mười nếp nghiệp thiện, hoặc khuyên tu học bốn Tĩnh lực, hoặc khuyên tu học bốn Vô lượng tâm, hoặc khuyên tu học bốn Định vô sắc, hoặc khuyên tu học sáu pháp tùy niệm, hoặc khuyên tu học quán bất tịnh, quán hơi thở, hoặc khuyên tu học mười pháp tưởng thiện, hoặc khuyên tu học ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, hoặc khuyên tu học ba pháp môn giải thoát, hoặc khuyên tu học tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, hoặc khuyên tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa, hoặc khuyên an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, hoặc khuyên an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, hoặc khuyên an trụ bốn Thánh đế, hoặc khuyên tu học bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, hoặc khuyên tu học bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; hoặc khuyên tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoặc khuyên tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông, hoặc khuyên tu học mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc khuyên tu học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, hoặc khuyên tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; hoặc khuyên tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc khuyên tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc khuyên tu học quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, hoặc khuyên tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát, hoặc khuyên tu học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo thực hiện bố thí của cải cho các hữu tình rồi, lại khéo an lập họ làm cho an trụ trong pháp an

ổn vô thượng, cho đến làm cho chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, đây là pháp rất kỳ đặc hy hữu của Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa này Thiện Hiện, thế nào gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên dùng pháp thí giáo hóa các hữu tình? Nghĩa là pháp thí của Đại Bồ-tát có hai thứ: một là pháp thí thế gian, hai là pháp thí xuất thế gian.

Thế nào gọi là pháp thí thế gian của Đại Bồ-tát? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì các hữu tình mà giảng thuyết khai thị, phân biệt rõ ràng diệu pháp thế gian. Đó là: Quán bất tịnh, hoặc niệm hơi thở, hoặc bốn Tịch lự, hoặc bốn Vô lượng, hoặc bốn Định vô sắc, hoặc năm Thần thông, hoặc các pháp của phàm phu ở thế gian. Như vậy gọi là pháp thí thế gian. Đại Bồ-tát ấy hành diệu pháp thí thế gian rồi, dùng các thứ phương tiện giáo hóa hữu tình, làm cho họ an trụ vào Thánh pháp và quả Thánh pháp.

Thế nào gọi là Thánh pháp và quả Thánh pháp?

Thiện Hiện nên biết, nói Thánh pháp, đó là: Ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề và các định Không, Vô tướng, Vô nguyện... Nói quả Thánh pháp, đó là quả Dự lưu, nói rộng cho đến Độc giác Bồ-đề.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Thánh pháp của Đại Bồ-tát là trí quả Dự lưu cho đến trí Độc giác Bồ-đề, trí quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; hoặc trí ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, cho đến trí mười lực của Như Lai; hoặc trí đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc trí vô lượng Phật pháp khác; hoặc trí của các pháp thế gian và xuất thế gian; hoặc trí của các pháp hữu vi và vô vi. Các trí Nhất thiết tướng như thế, đây gọi là Thánh pháp. Còn quả Thánh pháp là đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của tất cả phiền não.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Thánh pháp của Đại Bồ-tát là các pháp vô lậu như sáu pháp Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng... Còn quả Thánh pháp là chân như, pháp giới, cứu cánh Niết-bàn đã chứng đắc.

Như vậy gọi là quả chân Thánh pháp.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 531

#### Phẩm 28: DIỆU TƯỚNG (4)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát cũng có thể chứng đắc trí Nhất thiết tướng chăng?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Các Đại Bồ-tát cũng có thể chứng đắc trí Nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát cũng có thể chứng đắc trí Nhất thiết tướng, thì cùng với các Như Lai có gì khác nhau?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, có khác nhau chứ. Tướng đó như thế nào? Nghĩa là các Đại Bồ-tát gọi là tùy đắc trí Nhất thiết tướng, còn các Như Lai gọi là đã đắc trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì chẳng phải tâm của các Đại Bồ-tát cùng với định của các Như Lai có thể rời nhau được. Vì chúng Đại Bồ-tát cùng các Như Lai Ứng Chánh Đẳng giác đồng trụ tánh vô sai biệt của các pháp. Đối với các pháp tướng, cầu biết khắp một cách đứng đắn thì gọi là Bồ-tát; còn đạt đến cứu cánh thì gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đối với tự tướng, cộng tướng của tất cả pháp, quét sạch mê mờ thanh tịnh hoàn toàn, khi trụ nhân vị gọi là Bồ-tát, còn đạt đến quả vị gọi là Như Lai. Vì vậy, nên Bồ-tát cùng các Như Lai tuy đồng gọi là chứng đắc trí Nhất thiết tướng nhưng có sự sai khác.

Này Thiện Hiện, đây gọi là pháp thí thế gian của các Đại Bồ-tát.

Các Đại Bồ-tát nương vào pháp thí thế gian như thế để có thể tu hành pháp thí xuất thế gian. Nghĩa là các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, trước bố thí thiện



pháp thế gian cho hữu tình, sau làm cho chúng nhàm chán xa lìa thiện pháp thế gian, an trụ vào Thánh pháp vô lậu xuất thế, cho đến làm cho họ chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thế nào gọi là Thánh pháp xuất thế?

Các Đại Bồ-tát vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng thì gọi là pháp thí.

Thiện Hiện nên biết, tất cả pháp không đồng với pháp thiện của phàm phu, Bồ-tát nào tu học đúng đắn, làm cho các hữu tình ra khỏi thế gian, được an ổn thì gọi là xuất thế, đó là ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, ba pháp môn giải thoát, tám Giải thoát, chín Định thứ đệ, bốn Thánh đế, Trí ba-la-mật-đa, các trí không,... mười bậc Bồ-tát, năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa... các thiện pháp vô lậu như thế, tất cả đều gọi là Thánh pháp xuất thế.

Đại Bồ-tát nào vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng các pháp như thế thì gọi là pháp thí xuất thế của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề ở trong này là những gì? Đó là bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Như vậy gọi là ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề.

Này Thiện Hiện, thế nào là bốn Niệm trụ? Nghĩa là Đại Bồ-tát đối với trong thân hoặc ngoài thân, hoặc trong ngoài thân, quán sát toàn thân trên thân, đầy đủ chánh cần, chánh trí, chánh niệm, đoạn trừ tham ưu ở đời, quán sát sự tu tập ngay trong thân, quán sự đoạn diệt ngay trong thân. Nhờ vị ấy quán sát toàn thân ngay trong thân, quán sự tu tập ngay trong thân, quán sự đoạn diệt ngay trong thân, không chỗ nương tựa, đối với các pháp thế gian không bị chấp giữ. Đây gọi là pháp thứ nhất.

Đối với thọ, tâm, pháp cũng như vậy. Đây gọi là bốn Niệm trụ.

Này Thiện Hiện, bốn Chánh đoạn là thế nào?

–Nghĩa là Đại Bồ-tát đối với pháp ác bất thiện chưa phát sinh, làm cho không sinh; còn pháp ác bất thiện đã sinh rồi làm cho đoạn diệt. Đối với pháp thiện chưa phát sinh, làm cho sinh; còn pháp thiện

đã sinh rồi làm cho bền chắc, không lãng quên, tu hành viên mãn, càng thêm tăng trưởng, mở mang trí tuệ, sinh tâm ưa thích, siêng năng tinh tấn, giữ tâm vững bền.

Đây gọi là bốn Chánh đoạn.

Này Thiện Hiện, bốn Thần túc là những gì? Đó là Dục thần túc Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu tu tập; Cần thần túc Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu tu tập; Tâm thần túc Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu tu tập; Quán thần túc Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu tu tập của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, năm Căn là những gì? Đó là Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, năm Lực là những gì? Đó là Tín lực, Tấn lực, Niệm lực, Định lực, Tuệ lực của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, bảy chi Đăng giác là những gì? Đó là Niệm giác chi, Trạch pháp giác chi, Tinh tấn giác chi, Hỷ giác chi, Khinh an giác chi, Định giác chi, Xả giác chi của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, tám chi Thánh đạo là những gì? Đó là Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, ba pháp môn giải thoát là những gì? Đó là Không, Vô tướng, Vô nguyện của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, thế nào là pháp môn giải thoát Không? Nghĩa là Đại Bồ-tát dùng hành tướng không, chẳng phải ngã để nhiếp tâm về một mối.

Này Thiện Hiện, thế nào là pháp môn giải thoát Vô tướng? Đó là Đại Bồ-tát dùng hành tướng tịch tĩnh nhiếp tâm về một mối.

Này Thiện Hiện, thế nào là pháp môn giải thoát Vô nguyện? Nghĩa là Đại Bồ-tát dùng hành tướng khổ, vô thường, để nhiếp tâm về một mối.

Này Thiện Hiện, thế nào là tám Giải thoát là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát đối với cái có sắc mà quán có sắc, gọi là giải thoát thứ nhất. Trong không tưởng sắc mà quán các sắc bên ngoài, gọi là giải thoát thứ hai. Thân tác chứng thanh tịnh thắng giải, gọi là giải thoát thứ ba. An trụ hoàn toàn vào định Không vô biên xứ gọi là giải thoát thứ tư. An trụ hoàn toàn vào định Thức vô biên xứ, gọi là giải

thoát thứ năm. An trụ hoàn toàn vào định Vô sở hữu xứ, gọi là giải thoát thứ sáu. An trụ hoàn toàn vào định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, gọi là giải thoát thứ bảy. An trụ hoàn toàn vào định Diệt tưởng thọ, gọi là giải thoát thứ tám. Đó gọi là tám Giải thoát.

Này Thiện Hiện, thế nào là chín Định thứ đệ? Nghĩa là Đại Bồ-tát xa lìa pháp dục ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập vào Sơ thiền, an trụ hoàn toàn, gọi là Định thứ đệ thứ nhất... Tuần tự cho đến vượt tất cả Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nhập vào định Diệt tưởng thọ, an trụ hoàn toàn, gọi là Định thứ đệ thứ chín. Đó gọi là chín Định thứ đệ.

Này Thiện Hiện, bốn trí Thánh đế là những gì? Đó là Trí khổ, Trí tập, Trí diệt, Trí đạo của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, Ba-la-mật-đa là những gì? Đó là Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Trí ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, trí của các không là những gì? Đó là trí của pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh và trí chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Như vậy gọi là trí của các không.

Này Thiện Hiện, mười địa của Bồ-tát là những gì? Đó là bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, năm loại mắt là những gì? Đó là Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn đối tượng mong cầu của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, sáu phép thần thông là những gì? Đó là Thần cảnh trí chứng thông, Thiên nhĩ trí chứng thông, Tha tâm trí chứng thông, Túc trụ tùy niệm trí chứng thông, Thiên nhãn trí chứng thông, Lưu tận trí chứng thông, đối tượng tu học của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, mười lực của Như Lai là những gì?

Một là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với cái đúng đạo lý như thật biết là đúng đạo lý, đối với cái không đúng đạo lý như thật biết là không đúng đạo lý.

Hai là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các nghiệp và chỗ thọ sinh cùng kết quả của nghiệp nhân của các hữu tình ở quá khứ, hiện tại, vị lai đều biết như thật.

Ba là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các thế giới

sai khác chẳng phải là một trong thế gian đều biết như thật.

Bốn là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các loại thắng giải sai khác chẳng phải một của các hữu tình đều biết như thật.

Năm là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các căn hơn kém của các hữu tình đều biết như thật.

Sáu là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các hành nghiệp khắp các cảnh giới đều biết như thật.

Bảy là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với sự hình thành sai khác của tất cả tinh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, tạp nhiễm, thanh tịnh đều biết như thật.

Tám là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với vô lượng sự việc đời trước như các hành các thuyết, các tướng thuộc về quá khứ của các hữu tình, hoặc một đời, mười đời, trăm đời, ngàn đời, vô lượng đời; hoặc một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vô lượng kiếp đều biết như thật.

Chín là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng Thiên nhãn thanh tịnh, vượt hơn người thường, thấy các sự việc thiện ác của loài hữu tình, khi sinh khi tử, nói rộng cho đến tùy theo sức mạnh của nghiệp, sinh vào các cõi thiện ác đều biết như thật.

Mười là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các lậu tận, tâm vô lậu giải thoát, tuệ vô lậu giải thoát đều biết như thật. Đối với pháp tự lậu tận, chân giải thoát, tự chứng thông tuệ được an trụ hoàn toàn, nói rộng cho đến không thọ đời sau.

Như vậy gọi là mười lực của Như Lai.

Này Thiện Hiện, bốn điều không sợ là như thế nào?

Một là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng: Ta là Bạc Chánh Đẳng Giác, giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, kẻ thế gian khác dựa vào giáo pháp để vấn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ: Phật đối với pháp ấy không phải là Chánh Đẳng Giác thì Ta đối với vấn nạn kia thấy chính xác là không đúng. Do thấy chính xác vấn nạn kia là không đúng nên Ta được an trụ, không lo sợ. Tự nói rằng Ta ở ngôi vị Đại Tiên tôn quý, ở trong đại chúng rống tiếng rống Sư tử, chuyển pháp luân rất thanh tịnh mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, hoặc người khác trong thế gian hoàn toàn không thể chuyển được như vậy.

Hai là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta đã đoạn hết các lậu, giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, kẻ thế gian khác dựa vào giáo pháp để vấn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ: Phật chưa đoạn hết các lậu thì Ta đối với vấn nạn kia thấy chính xác là không đúng. Do thấy chính xác vấn nạn kia là không đúng nên Ta được an trụ, không lo sợ. Tự nói rằng, Ta ở ngôi vị Đại Tiên tôn quý, ở trong đại chúng rống tiếng rống Sư tử, chuyển pháp luân rất thanh tịnh mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, các kẻ thế gian khác hoàn toàn không thể chuyển được như vậy.

Ba là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng, Ta vì các hàng đệ tử mà nói pháp thường làm chướng ngại rằng nhiễm ô chắc chắn là chướng ngại. Giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, các kẻ thế gian khác dựa vào giáo pháp để vấn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ rằng, nhiễm ô là pháp không thể làm chướng ngại thì Ta đối với sự vấn nạn kia thấy chính xác là không đúng nên ta được an trụ, không lo sợ. Tự nói rằng, Ta ở ngôi vị Đại Tiên tôn quý, ở trong đại chúng rống tiếng rống Sư tử, chuyển pháp luân rất thanh tịnh mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, các kẻ thế gian khác hoàn toàn không thể chuyển được.

Bốn là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng, Ta vì các hàng đệ tử mà nói đạo xuất thế, các bậc Thánh tu tập nhất định được giải thoát, nhất định thông suốt, đoạn hết các khổ, không còn khổ nữa. Giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, kẻ thế gian khác dựa vào giáo pháp để vấn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ, có người tu theo đạo này chẳng được xuất ly, chẳng được thông suốt, chẳng đoạn hết khổ, không còn khổ nữa thì Ta đối với sự vấn nạn kia thấy chính xác là không đúng do thấy nạn kia chính xác là không đúng nên ta được an trụ, không lo sợ. Tự nói rằng, Ta ở ngôi vị Đại Tiên tôn quý, ở trong đại chúng rống tiếng rống Sư tử, chuyển pháp luân rất thanh tịnh mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, các thế gian hoàn toàn không thể chuyển được như vậy.

Như vậy gọi là bốn điều không sợ.

Này Thiện Hiện, bốn sự hiểu biết thông suốt là những gì? Đó là bốn sự hiểu biết thông suốt; hiểu biết thông suốt về nghĩa, hiểu biết thông suốt về pháp, hiểu biết thông suốt về ngôn từ, hiểu biết thông

suốt về biện tài. Như vậy gọi là bốn sự hiểu biết thông suốt.

Thế nào là hiểu biết thông suốt về nghĩa? Là trí tuệ duyên với ý nghĩa thông suốt.

Thế nào là hiểu biết thông suốt về pháp? Là trí tuệ duyên với pháp thông suốt.

Thế nào là hiểu biết thông suốt về ngôn từ? Là trí tuệ duyên với lời nói thông suốt.

Thế nào là hiểu biết thông suốt về biện tài? Là trí tuệ duyên với biện tài thông suốt.

Này Thiện Hiện, mười tám pháp Phật bất cộng là những gì? Đó là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường không lầm lỗi, không nói gập gáp, không quên chánh niệm, luôn luôn định tâm, không có vọng tưởng, biết chọn bỏ, chí muốn không thoái, tinh tấn không lùi, nhớ nghĩ không lui, trí tuệ không lui, giải thoát không lui, giải thoát tri kiến không thôi, tất cả thân nghiệp do trí hướng dẫn, theo trí mà chuyển; tất cả ý nghiệp do trí hướng dẫn, theo trí mà chuyển; hoặc trí hoặc kiến ở đời quá khứ không dính mắc; hoặc trí hoặc kiến ở đời vị lai không dính mắc; hoặc trí hoặc kiến ở đời hiện tại không dính mắc. Đây gọi là mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, ba mươi hai tướng như thế nào?

Một là dưới chân của Phật có tướng bằng phẳng, đẹp đẽ, vững vàng giống như đáy hộp. Tuy đất có chỗ cao thấp nhưng theo bước chân Phật đều được bằng phẳng.

Hai là dưới chân của Phật có các vân như bánh xe ngàn căm đều tròn đầy.

Ba là tay chân của Phật đều mềm mại như bông vải, không gì sánh bằng.

Bốn là các ngón tay và chân của Phật đều thon dài, tròn đẹp hơn người, tiêu biểu cho sự trường thọ.

Năm là giữa mỗi kẽ ngón tay của Phật như chim nhọn, đều có màn lưới, lẫn lộn sắc vàng, giống như thêu vẽ.

Sáu là gót chân của Phật rộng dài, tròn đầy, cùng với lòng chân cân đối, hơn các hữu tình.

Bảy là mu bàn chân của Phật, cao đầy đặn, mềm mại, đẹp đẽ, cùng với gót chân cân đối.

Tám là đôi vế của Phật thon dài, tròn như đùi nai chúa Y-nê-da Tiên.

Chín là hai cánh tay của Phật dài, thẳng, tròn đầy như vòi voi chúa, buông tới đầu gối.

Mười là âm tướng của Phật thế kín đáo, giống như long mã, cũng như voi chúa.

Mười một là lỗ chân lông của Phật mỗi lỗ có một sợi, mềm mại, xanh biếc, xoay quanh bên hữu.

Mười hai là tóc lông của Phật ngay đều, mọc thẳng, xoay quanh bên hữu, mềm mại, xanh biếc, trang nghiêm thân sắc vàng vô cùng xinh đẹp.

Mười ba là da của Phật mỏng mịn, trơn láng; bụi, đất, nước đều không dính được.

Mười bốn là da của Phật màu vàng ròng, lóng lánh sáng sạch như đài vàng đẹp, các báu trang nghiêm, ai cũng ưa nhìn.

Mười lăm là trong lòng hai tay và chân của Phật, sau ót và hai vai, bảy chỗ đầy đặn sáng sạch, mềm mại, vô cùng đẹp đẽ.

Mười sáu là vai, cổ của Phật đầy đặn đặc biệt.

Mười bảy là hông, nách của Phật đầy đặn, chắc chắn.

Mười tám là dung nghi của Phật đầy đặn, khô ngô.

Mười chín là thân tướng của Phật to lớn đoan nghiêm.

Hai mươi là thân tướng của Phật cao lớn, tròn đầy như cây Nặc-cù-đà.

Hai mươi mốt là cằm, ngực và phần thân trên của Phật dáng dấp nở nang như Sư tử chúa.

Hai mươi hai là ánh quang trên thân của Phật chiếu ra mỗi mặt một tầm.

Hai mươi ba là tướng răng của Phật có bốn mươi chiếc đều đặn, bằng phẳng, sạch khít, chân sâu, trắng hơn ngọc tuyết kha.

Hai mươi bốn là răng nanh của Phật trắng đẹp, nhọn bén.

Hai mươi lăm là chư Phật thường được vị ngon nhất trong các vị vì mạch yết hầu thẳng nên có thể đưa vị ngon hảo hạng khắp cả ngàn mạch trong thân thể.

Hai mươi sáu là tướng lưỡi của Phật mỏng, sạch, rộng dài, có thể che cả mặt, đến mé tóc bên tai.

Hai mươi bảy là giọng điệu Phạm âm của Phật thanh nhã rộng khắp, tùy theo chúng nhiều hay ít đều nghe được. Tiếng vang rền như tiếng trống trời, nói ra lời êm đẹp thanh tao như tiếng chim Tần-già.

Hai mươi tám là lông mi của Phật giống như râu chúa, xanh biếc, bằng thẳng, không xen tạp nhau.

Hai mươi chín là tròng mắt của Phật xanh biếc, trong sáng, ở giữa có vòng màu hồng, tròng trắng, đen rõ ràng.

Ba mươi là diện mạo của Phật tròn đầy như trăng rằm, tướng mày như vòng cung Thiên đế.

Ba mươi mốt là giữa chận mày của Phật có tướng lông trắng mềm mại xoay bên hữu như bông vải, trắng sáng hơn ngọc tuyết pha.

Ba mươi hai là Ô-sắc-nị-sa (nhục kế) trên đỉnh đầu của Phật nhô cao, tròn tựa như lọng trời.

Đó gọi là ba mươi hai tướng của Phật.

Này Thiện Hiện, tám mươi vẻ đẹp của Phật là những gì?

Một là móng tay của Phật thon dài, mỏng mượt, trắng sạch như hoa đồng đỏ.

Hai là các ngón chân tay của Phật đều tròn, thon dài, ngay thẳng, mềm mại, chẳng lộ xương.

Ba là chân tay của Phật ngay bằng, không so le, ở giữa đều đầy kín.

Bốn là chân tay của Phật tròn tựa như ý, mềm sạch, sáng láng, màu như hoa sen.

Năm là mạch gân của Phật chằng chịt, bền chắc, ẩn sâu chẳng lộ.

Sáu là hai mắt cá chân của Phật đều ẩn, chẳng lộ.

Bảy là bước đi của Phật thẳng tới, thông thả như voi chúa.

Tám là bước đi của Phật oai nghi ngay thẳng, tề chỉnh như Sư tử chúa.

Chín là bước đi của Phật vững bằng, thông thả, chẳng nhanh chẳng chậm, giống như trâu chúa.

Mười là khi Phật đi hoặc đứng, oai nghi của Phật nhàn nhã, bước đi như chim nhạn chúa.

Mười một là khi Phật ngó lui liền xoay bên hữu, cả thân chuyển theo như rồng voi chúa.



Mười hai là lông xương của Phật tròn thẳng, ngay theo thứ lớp, đẹp đẽ hoàn toàn.

Mười ba là lông xương của Phật liên kết không hở, giống như rồng nằm.

Mười bốn là đầu gối của Phật, đẹp đẽ, vững chắc, tròn đầy.

Mười lăm là chỗ kín của Phật văn vẻ đẹp đẽ, oai thế đầy đủ, viên mãn thanh tịnh.

Mười sáu là các bộ phận trên thân của Phật mượt trơn, sáng đẹp, sạch sẽ, bụi đất không dính.

Mười bảy là dung mạo của Phật uy nghiêm, không sợ, không khiếp nhược.

Mười tám là các bộ phận trên thân của Phật chắc chắn, dày kín, liên kết với nhau.

Mười chín là phần thân của Phật an định, dày nặng, thường không lay động, viên mãn, không hư hoại.

Hai mươi là thân tướng của Phật vững như núi chúa, chung quanh đoan nghiêm, sáng sạch, không có bụi nhơ.

Hai mươi một là chung quanh thân Phật có ánh sáng, khi bước đi thường tự soi sáng.

Hai mươi hai là hình bụng của Phật vuông thẳng không lõm, mềm mại chẳng lộ, các tướng trang nghiêm.

Hai mươi ba là rốn của Phật sâu đẹp, xoay tròn bên hữu, sạch sẽ sáng trong.

Hai mươi bốn là rốn của Phật dày, chẳng lõm, chẳng lồi, chung quanh đẹp đẽ.

Hai mươi lăm là da của Phật không có gẻ lở, cũng không có chấm đen, các vết sẹo.

Hai mươi sáu là lòng tay của Phật đầy đặn, mềm mại, dưới chân bằng phẳng.

Hai mươi bảy là chỉ tay của Phật sâu, dài, rõ, thẳng, tươi nhuận, không đứt đoạn.

Hai mươi tám là môi của Phật tươi sáng, hồng hào như trái tần-bà, trên dưới cân đối.

Hai mươi chín là gương mặt của Phật không dài, không ngắn, không lớn, không nhỏ, cân xứng đẹp đẽ.

Ba mươi là tướng lưỡi của Phật mềm mỏng, rộng dài, màu như đồng đỏ.

Ba mươi một là tiếng nói của Phật phát ra vang vọng sâu xa như voi chúa rống, rõ ràng, thanh thoát.

Ba mươi hai là âm vận của Phật hay tốt hoàn toàn, như tiếng vang nơi hang sâu.

Ba mươi ba là mũi của Phật cao, dài, ngay thẳng, không hở trống.

Ba mươi bốn là những chiếc răng của Phật vuông vức, ngay thẳng, trắng đẹp.

Ba mươi lăm là những chiếc răng của Phật tròn trắng, sáng đều đặn, nhọn bén.

Ba mươi sáu là mắt của Phật trong sáng, phân minh.

Ba mươi bảy là tướng mắt của Phật rộng dài, giống như cánh hoa sen xanh vô cùng đẹp đẽ.

Ba mươi tám là mí mắt của Phật trên dưới đều nhau, khép kín không hở.

Ba mươi chín là đôi mày của Phật dài, chẳng bạc, rậm nhỏ, mềm mại.

Bốn mươi là đôi mày của Phật mượt trơn, đều đặn, màu biếc lưu ly.

Bốn mươi một là đôi mày của Phật cao, cong, sáng mượt, hình như trăng đầu tháng.

Bốn mươi hai là tai của Phật dày, rộng lớn, dài, trái tai thông xuống.

Bốn mươi ba là hai tai của Phật xinh đẹp, bằng phẳng, không có khiếm khuyết.

Bốn mươi bốn là dung nghi của Phật làm cho mọi người trông thấy không tổn hại, ô nhiễm, đều sinh kính mến.

Bốn mươi lăm là trán của Phật rộng, viên mãn, bằng thẳng, hình tướng đẹp đẽ đặc biệt.

Bốn mươi sáu là phần thân của Phật nửa trên đầy đặn như Sư tử chúa, oai nghiêm tuyệt đối.

Bốn mươi bảy là tóc của Phật dài mượt, xanh biếc, dày khít, chẳng bạc.

Bốn mươi tám là tóc của Phật thơm sạch, nhỏ mịn, mượt láng, xoay quanh bên hữu.

Bốn mươi chín là tóc của Phật bằng thẳng không rối, cũng không dính chùm.

Năm mươi là tóc của Phật chắc chắn không đứt, cũng không rơi rụng.

Năm mươi một là tóc của Phật sáng trơn đẹp lạ, bụi đất không dính.

Năm mươi hai là phần thân của Phật vững vàng, đầy chắc hơn Na-la-diên.

Năm mươi ba là thân thể của Phật cao lớn, ngay thẳng.

Năm mươi bốn là bảy khiếu trên thân của Phật trong sạch, tròn đẹp.

Năm mươi lăm là phần thân của Phật có sức mạnh thù thắng, không ai sánh bằng.

Năm mươi sáu là thân tướng của Phật được mọi người thích nhìn, thường không nhàm chán.

Năm mươi bảy là gương mặt của Phật dài rộng vừa vặn, trong sáng như trăng rằm mùa thu.

Năm mươi tám là dung mạo của Phật thư thái, sáng láng, trước khi nói hay mỉm cười, có thuận không trái.

Năm mươi chín là diện mạo của Phật sáng láng, vui vẻ, đã xa lìa các lỗi nhẩn nhỏ sân giận.

Sáu mươi là phần thân của Phật trong sạch, không nhờn uế, không hôi hám.

Sáu mươi một là lỗ chân lông của Phật thường có mùi hương thơm như ý vi diệu.

Sáu mươi hai là miệng của Phật thường thoảng hương thơm tối thượng thù thắng.

Sáu mươi ba là tướng đầu của Phật tròn trịa, đẹp đẽ như quả mận-đạt-na, cũng như lòng trời.

Sáu mươi bốn là lông thân của Phật xanh biếc, sáng sạch, như màu sắc rực rỡ trên cổ chim công.

Sáu mươi lăm là pháp âm của Phật nói ra dù nhiều người hay ít người cũng chẳng thêm bớt, hợp lý không sai.

Sáu mươi sáu là tướng đỉnh của Phật không ai thấy được.

Sáu mươi bảy là tay chân của Phật có màng lưới, kẻ ngón rõ ràng, trang nghiêm, xinh đẹp, màu như đồng đỏ.

Sáu mươi tám là khi Phật bước đi, chân cách đất khoảng chừng bốn ngón, hiện rõ dấu chân.

Sáu mươi chín là Đức Phật tự giữ vững không cần diu đỡ, thân không nghiêng động, cũng không xiêu ngã.

Bảy mươi là uy đức của Phật vang dội rất xa, kẻ ác tâm thấy thì vui, kẻ sợ hãi thấy thì an.

Bảy mươi mốt là âm thanh của Phật chẳng cao, chẳng thấp, tùy theo ý muốn của chúng sinh mà thuyết pháp cho họ hòa hợp vui vẻ.

Bảy mươi hai là Đức Phật tùy theo ý thích của hữu tình, vì chúng thuyết pháp cho thích hợp.

Bảy mươi ba là chư Phật đều đồng một thứ tiếng, diễn nói chánh pháp tùy theo các loài hữu tình, làm cho họ được hiểu biết.

Bảy mươi bốn là chư Phật thuyết pháp đều theo thứ lớp, đều có nhân duyên, lời nói tốt đẹp.

Bảy mươi lăm là Đức Phật xem các loài hữu tình đều bình đẳng, khen thiện, chê ác nhưng không thương ghét.

Bảy mươi sáu là Đức Phật trước quán sát rồi sau mới làm, đầy đủ mô phạm, làm cho mọi người hiểu biết một cách thanh tịnh, hoàn hảo.

Bảy mươi bảy là tướng tốt của Phật, tất cả loài hữu tình không thể thấy hết.

Bảy mươi tám là xương đỉnh của Phật cứng chắc, tròn đầy.

Bảy mươi chín là dung nhan của Phật trẻ mãi không già, thường tươi đẹp.

Tám mươi là lòng bàn tay, bàn chân và trước ngực của Phật đều có đức tướng cát tường, xoay tròn quanh giống như thêu vẽ, màu hồng đỏ.

Đó là tám mươi vẻ đẹp.

Này Thiện Hiện, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thành tựu các tướng, hảo như vậy nên ánh sáng nơi thân tự nhiên chiếu khắp thế giới ba lần ngàn, bao trùm tất cả. Khi Ta khởi tâm liền soi chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới. Nhưng vì thương xót các hữu tình

nên thấu ánh sáng, chỉ chiếu soi mỗi phương một tâm. Vì nếu khi ánh sáng nơi thân chiếu sáng thì che lấp các cánh sáng của mặt trời, mặt trăng, các loài hữu tình không thể biết được ngày, đêm, tháng, năm, ngày, giờ để làm việc, nên làm việc gì cũng không thành tựu. Âm thanh chư Phật vang khắp thế giới ba lần ngàn. Nếu khi có tác ý liền vang vọng đến vô lượng, vô biên, vô số thế giới. Nhưng vì sự lợi ích cho các hữu tình nên âm thanh tùy theo sức nghe của chúng sinh không thêm, không bớt.

Này Thiện Hiện, công đức thù thắng như thế là do, khi Ta còn ở địa Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đã thành tựu nên nay tướng hảo viên mãn, trang nghiêm, tất cả hữu tình thấy đều vui mừng, đều được các sự lợi ích rộng lớn.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên dùng hai pháp Bồ thí là tài sản và giáo pháp để nhiếp hóa các hữu tình. Đây là pháp hy hữu đặc biệt.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát dùng việc Ái ngữ nhiếp hóa các hữu tình là thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng tiếng dịu dàng vì các hữu tình trước nói Bồ thí ba-la-mật-đa, kể đến nói về Tịnh giới ba-la-mật-đa... Như vậy cho đến cuối cùng là nói Bát-nhã ba-la-mật-đa để làm phương tiện nhiếp hóa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát dùng âm thanh dịu dàng nói về sáu pháp Ba-la-mật-đa để nhiếp hóa các hữu tình. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa này có thể bao trùm tất cả các pháp lành.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát dùng việc Lợi hành nhiếp hóa các hữu tình là thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, luôn luôn dùng mọi phương tiện khuyên bảo các hữu tình siêng năng tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và các pháp lành vi diệu khác, thường không nhầm chán.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát dùng việc Đồng sự nhiếp hóa các hữu tình là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng thân thông thù thắng và sức đại nguyện hiện ở trong địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, cõi trời, người, cùng làm việc với họ để làm phương tiện nhiếp hóa, làm cho họ được lợi ích.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nên dùng bốn Nhiếp pháp như vậy làm phương tiện thiện xảo nhiếp hóa các hữu tình, làm cho họ

được lợi ích, an vui thù thắng.

Đây là các pháp hữu đặc biệt.

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem hằng hà sa số thế giới Phật khắp mười phương, thấy có Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát rằng: “Thiện nam, đến đây! Ông phải siêng năng tu học để làm phát sinh môn văn tự Đà-la-ni, nghĩa là siêng học một chữ, hai chữ cho đến bốn mươi hai chữ để làm phát sinh một cách tự tại. Lại nên khéo học tất cả ngữ ngôn đều tóm thâu vào một chữ, hai chữ, cho đến bốn mươi hai chữ để làm phát sinh một cách tự tại. Lại nên khéo học một chữ có thể gồm thâu cả bốn mươi hai chữ, học bốn mươi hai chữ tóm thâu vào một chữ để làm phát sinh một cách tự tại.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đều phải khéo học bốn mươi hai chữ thâu vào một chữ, một chữ cũng bao trùm cả bốn mươi hai chữ. Học như thế rồi, đối với các môn chữ đều được thiện xảo. Đối với việc làm phát sinh các môn chữ được tự được thiện xảo rồi, lại đối với môn không chữ làm phát sinh một cách thiện xảo, như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với pháp thiện xảo, đối với chữ thiện xảo. Vì đối với các pháp, các chữ thiện xảo nên đối với không chữ cũng được thiện xảo. Do thiện xảo nên có thể vì loài hữu tình, nói pháp có chữ nói pháp không chữ. Vì pháp không chữ nói pháp có chữ. Vì sao? Vì lìa chữ, không chữ thì không có Phật pháp, nhưng vượt khỏi các chữ thì gọi là chân Phật pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp hữu tình đều là pháp không rốt ráo, pháp không giới hạn.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp và các hữu tình đều là pháp không rốt ráo, pháp không không giới hạn, nên vượt các chữ ấy thì tự tánh của tất cả pháp và các hữu tình rốt ráo chẳng thể nắm bắt được, như vậy thì chúng Đại Bồ-tát làm sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa? Hoặc tu hành bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc? Hoặc tu hành ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề? Hoặc tu hành Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyện? Hoặc an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh? Hoặc an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn? Hoặc an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo? Hoặc tu hành tám Giải thoát cho đến

mười Biến xứ? Hoặc tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân? Hoặc tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa? Hoặc tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông? Hoặc tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng? Hoặc tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả? Hoặc tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả? Hoặc tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng? Hoặc tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp? Đại Bồ-tát làm sao ngay trong đời này hành sáu pháp đạt đến bờ giác và các thần thông, vì các hữu tình giảng thuyết chánh pháp?

Bạch Thế Tôn, tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được, sự biểu hiện của hữu tình cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên sắc cho đến thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhân xứ cho đến ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Sắc xứ cho đến pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhân giới cho đến ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Sắc giới cho đến pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhân thức giới cho đến ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhân xúc cho đến ý xúc cũng chẳng thể nắm bắt được. Các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nắm bắt được. Địa giới cho đến thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng chẳng thể nắm bắt được. Các pháp do duyên sinh ra cũng chẳng thể nắm bắt được. Vô minh cho đến lão tử cũng chẳng thể nắm bắt được. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến tám mươi vẻ đẹp cũng chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy, bạch Thế Tôn, trong chẳng thể nắm bắt được không có các hữu tình và sự biểu hiện của họ, cũng không có các sắc, thọ, tưởng, hành, thức và sự biểu hiện của chúng; cho đến cũng không có tám mươi vẻ đẹp và sự biểu hiện của chúng. Tất cả pháp hữu tình và sự biểu hiện của chúng đã chẳng thể nắm bắt được, đều không sở hữu thì Đại Bồ-tát làm sao khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì các hữu tình mà giảng thuyết các pháp? Không có chúng Đại Bồ-tát tự an trụ pháp bất chánh, vì các hữu tình nói pháp bất chánh, khuyên các hữu tình trụ pháp bất chánh, đem pháp điên đảo an lập hữu tình. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa Bồ-đề còn không chứng đắc, hướng là chứng đắc pháp phần Bồ-đề! Bồ-tát còn không chứng đắc, hướng là chứng đắc pháp Bồ-tát! Như vậy làm sao

tu đạo Bồ-đề, vì các hữu tình mà giảng thuyết chánh pháp?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Tất cả hữu tình và sự biểu hiện của họ, cũng như tất cả pháp và sự biểu hiện của chúng đều chẳng thể nắm bắt được. Vì chẳng thể nắm bắt được nên đều không sở hữu, vì không sở hữu nên biết pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh tự tánh đều không; nên biết chân như là không cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng không; nên biết Thánh đế khổ là không cho đến Thánh đế đạo cũng không; nên biết sắc uẩn là không cho đến thức uẩn cũng không; nên biết nhãn xứ là không cho đến ý xứ cũng không; nên biết sắc xứ là không cho đến pháp xứ cũng không; nên biết nhãn giới là không cho đến ý giới cũng không; nên biết sắc giới là không cho đến pháp giới cũng không; nên biết là nhãn thức giới không cho đến ý thức giới cũng không; nên biết nhãn xúc là không cho đến ý xúc cũng không; nên biết các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng không; nên biết địa giới là không cho đến thức giới cũng không; nên biết nhân duyên là không cho đến tăng thượng duyên cũng không; nên biết các pháp do duyên sinh ra đều là không; nên biết vô minh không, cho đến lão tử cũng không; nên biết ngã là không cho đến cái thấy cũng không; nên biết Bồ thí ba-la-mật-đa là không cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không; nên biết bốn Tịch lự là không, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không; nên biết bốn Niệm trụ là không cho đến tám chi Thánh đạo cũng không; nên biết pháp môn giải thoát Không là không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng không; nên biết tám môn giải thoát là không cho đến mười Biện xứ cũng không; nên biết bậc Tịnh quán là không cho đến bậc Như Lai cũng không; nên biết bậc Cực hỷ là không cho đến bậc Pháp vân cũng không; nên biết tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không; nên biết năm loại mắt là không, sáu phép thần thông cũng không; nên biết mười lực của Như Lai là không, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không; nên biết đại Từ không, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng không; nên biết ba mươi hai tướng Đại sĩ là không, tám mươi vẻ đẹp cũng không; nên biết



pháp không quên mất là không, tánh luôn luôn xả cũng không; nên biết trí Nhất thiết là không, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không; nên biết quả Dự lưu là không, cho đến Độc giác Bồ-đề cũng không; nên biết tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không; nên biết làm nghiêm tịnh cõi Phật là không, đem lại sự thành tựu cho hữu tình cũng không.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thấy tất cả pháp không có pháp nào là đều chẳng không, rồi mới vì các hữu tình mà giảng thuyết các pháp làm cho xa lìa sự điên đảo. Mặc dù vì hữu tình mà giảng thuyết các pháp nhưng đối với hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc, đối với các tướng không chẳng thêm chẳng bớt, không lấy, không bỏ. Do nhân duyên này, tuy nói các pháp nhưng không có chỗ để nói.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp, khi quán như thế chứng đắc trí vô chướng. Do chứng đắc trí này nên chẳng làm hư hoại các pháp, không còn phân biệt, vì các hữu tình mà như thật giảng thuyết, làm cho chúng lìa vọng tưởng điên đảo chấp trước, tùy theo căn cơ đạt đến quả Ba thừa. Như có Như Lai hóa làm một vị Phật. Vị Phật này có thể hóa làm vô lượng một ức hữu tình. Khi ấy vị hóa Phật kia có thể dạy cho chúng đã hóa ra ấy, hoặc làm cho chúng tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến làm cho tu hành trí Nhất thiết tướng, hoặc làm cho chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho an trú tất cả hạnh Đại Bồ-tát, hoặc làm cho chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Ý ông nghĩ sao? Khi ấy vị hóa Phật và chúng hữu tình được hóa ra, thì đối với các pháp có sự phân biệt và phá hoại không?

Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, không có. Các sự biến hóa đối với tất cả pháp không có phân biệt.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, do nhân duyên này nên biết chúng Đại Bồ-tát cũng lại như vậy hành, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì các hữu tình ứng cơ thuyết pháp, tuy chẳng phân biệt, chẳng phá hoại pháp tướng nhưng có thể như thật an lập hữu tình, làm cho họ an trú vào

chỗ nên trụ. Tuy đối với hữu tình và tất cả pháp đều không sở đắc nhưng làm cho hữu tình giải thoát vọng tưởng điên đảo, chấp trước, dùng không buộc, không mở làm phương tiện. Vì sao? Vì bản tánh của sắc cho đến thức không buộc, không mở. Nếu bản tánh của pháp không buộc, không mở thì pháp này chẳng phải sắc cho đến chẳng phải thức. Vì sao? Vì sắc cho đến thức đều hoàn toàn thanh tịnh, nói rộng cho đến bản tánh của các pháp hữu vi và pháp vô vi không buộc, không mở. Nếu bản tánh của pháp không buộc, không mở, thì pháp ấy chẳng hữu vi, chẳng vô vi. Vì sao? Vì hữu vi cho đến vô vi đều hoàn toàn thanh tịnh.

Như vậy này Thiện Hiện, các Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy vì hữu tình tuyên nói các pháp nhưng đối với tánh hữu tình và các pháp, hoàn toàn vô sở đắc. Vì sao? Vì các hữu tình và tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng không chỗ trụ làm phương tiện trụ trong cái vô sở đắc của tất cả pháp. Nghĩa là dùng không chỗ trụ mà làm phương tiện trụ trong cái không của uẩn sắc, dùng không chỗ trụ mà làm phương tiện trụ trong cái không của các uẩn thọ, tưởng, hành, thức uẩn; nói rộng cho đến dùng không chỗ trụ mà làm phương tiện, trụ trong cái không của pháp hữu vi, dùng không chỗ trụ mà làm phương tiện trụ trong cái không của pháp vô vi.

Thiện Hiện nên biết, sắc uẩn không chỗ trụ; thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chỗ trụ. Cái không của sắc uẩn không chỗ trụ; cái không của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chỗ trụ...

Tuần tự cho đến pháp hữu vi không chỗ trụ, pháp vô vi cũng không chỗ trụ. Cái không của pháp hữu vi không chỗ trụ, cái không của pháp vô vi cũng không chỗ trụ. Vì sao? Vì các pháp và cái không của các pháp như thế đều không tự tánh, đều chẳng thể nắm bắt được, chẳng phải pháp không tự tánh chẳng thể nắm bắt được mà lại có chỗ trụ.

Thiện Hiện nên biết, chẳng phải pháp không tánh trụ pháp không tánh. Chẳng phải pháp có tánh, trụ pháp có tánh. Chẳng phải pháp không tánh, trụ pháp có tánh. Chẳng phải pháp có tánh, trụ pháp không tánh. Chẳng phải pháp tự tánh, trụ pháp tự tánh. Chẳng phải

pháp tha tánh, trụ pháp tha tánh. Chẳng phải pháp tự tánh, trụ pháp tha tánh. Chẳng phải pháp tha tánh, trụ pháp tự tánh.

Vì sao? Vì tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được; pháp chẳng thể nắm bắt được, thì trụ vào đâu?

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các pháp không này tu tập trừ bỏ các pháp, cũng có thể như thật giảng thuyết, khai thị cho hữu tình.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì đối với chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, các chúng Hiền thánh đều không tội lỗi. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn đối với pháp tánh này đều có thể tùy thuận giác ngộ, đã tùy thuận giác ngộ rồi nên vì các hữu tình mà tùy thuận giảng thuyết. Tuy vì hữu tình giảng thuyết các pháp nhưng đối với pháp tánh không chuyển đổi, không vượt qua. Vì sao? Vì thật tánh các pháp tức là pháp giới, chân như, thật tế; pháp giới, chân như, thật tế như thế đều không thể chuyển đổi, cũng không thể vượt qua. Vì sao? Vì pháp giới, chân như, thật tế như thế đều không có tự tánh, đều chẳng thể nắm bắt được, vì chẳng phải là chẳng thể nắm bắt được nên có chuyển đổi vượt qua.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu chân pháp giới, chân như, thật tế không chuyển đổi vượt qua thì sắc uẩn cho đến hữu vi, vô vi cùng chân pháp giới, chân như, thật tế có khác nhau không?

Phật dạy:

–Không khác. Bởi vì sắc uẩn cho đến hữu vi, vô vi chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu sắc cho đến pháp hữu vi, vô vi đều chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế thì vì sao Thế Tôn lập ra nghiệp đen đưa đến quả báo xấu, đó là địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ? Lập ra nghiệp trắng đưa đến quả báo tốt, đó là cõi người, cõi trời? Lập ra nghiệp đen trắng đưa đến quả báo đen trắng, đó là một phần bàng sinh, ngạ quỷ và một phần người? Lập ra nghiệp không đen không trắng đưa đến quả báo không xấu không tốt, đó là quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Ta nương vào thế tục mà đặt ra nhân quả khác nhau như thế, chẳng nương vào thắng nghĩa, vì Thắng nghĩa để chẳng thể nói có nhân quả khác nhau. Vì sao? Vì trong Thắng nghĩa để, các pháp tánh tướng chẳng thể phân biệt, không thuyết, không chỉ bày, thì làm sao có được nhân quả khác nhau.

Thiện Hiện nên biết, trong Thắng nghĩa để, từ sắc uẩn cho đến hữu vi, vô vi không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì đó là không, rốt ráo đến chỗ không không biên giới.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 532

#### Phẩm 28: DIỆU TƯỚNG (5)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu nường vào thế tục để thiết lập phần vị nhân quả khác nhau, không nường vào thắng nghĩa, thì lẽ ra tất cả phàm phu cũng có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-đề và quả vị Giác ngộ cao tột của Phật?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Kẻ phàm phu có như thật hiểu được lý của hai đế Thế tục và Thắng nghĩa chăng? Nếu như thật hiểu lý của hai đế ấy thì đáng lẽ họ cũng có quả Dự lưu..., nhưng tất cả kẻ phàm phu vì không hiểu như thật được lý của hai đế thế tục và thắng nghĩa nên không có Thánh đạo và tu Thánh đạo, không thể lập ra Thánh quả khác nhau, chỉ có hàng Thánh giả mới có thể như thật hiểu Thế tục và Thắng nghĩa nên có Thánh đạo và tu Thánh đạo. Vì vậy nên lập ra Thánh quả khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, người tu Thánh đạo, có chắc chắn đạt được Thánh quả chăng?

Phật dạy:

–Không đạt được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, người không tu Thánh đạo, có đạt được Thánh quả chăng?

Phật dạy:

–Không đạt được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như vậy thì đáng lẽ không có ai đạt được Thánh quả cả?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Tuy nương vào thế tục, có đạt Thánh quả nhưng chẳng phải thắng nghĩa. Nếu nương thắng nghĩa thì không tu Thánh đạo, cũng có thể đạt Thánh quả, cũng chẳng phải không tu Thánh đạo có thể đạt Thánh quả, chẳng rời Thánh đạo có thể đạt Thánh quả, cũng chẳng trụ Thánh đạo có thể đạt Thánh quả. Vì sao? Vì nương theo đạo và đạo quả của Thắng nghĩa đấng, thì tu hay không tu đều chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy vì hữu tình lập ra các Thánh quả khác nhau nhưng ở trong cảnh giới hữu vi, vô vi thì không phân biệt Thánh quả như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu ở trong cảnh giới hữu vi, vô vi không thể phân biệt các Thánh quả, thì tại sao Thế Tôn thuyết có đoạn trừ ba kết sử đạt quả Dự lưu; làm mỏng dục, tham và sân đạt quả Nhất lai; đoạn tận năm hạ phần kiết đạt quả Bất hoàn; đoạn tận năm thượng phần kiết đạt quả A-la-hán; biết rõ các pháp có tu tập đều là pháp diệt, đạt được Độc giác Bồ-đề; đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não sở tri đạt được quả vị Giác ngộ cao tột của Phật?

Bạch Thế Tôn, con phải làm thế nào để biết được ý nghĩa sâu xa mà Ngài đã nói, tức là ở trong cảnh giới hữu vi, vô vi không phân biệt quả Dự lưu...?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Ta nói quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, Thánh quả như thế là hữu vi hay vô vi?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Thánh quả như thế đều là vô vi, chẳng phải hữu vi.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Trong cảnh giới vô vi có phân biệt không?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không có.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ nào thông suốt tất cả pháp hữu vi, vô vi đều đồng một tướng, gọi là không tướng, thì ngay lúc ấy các thiện nam, thiện nữ này đối với các pháp có sự phân biệt: đây là hữu vi hoặc vô vi chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không có.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy vì hữu tình mà giảng thuyết các pháp nhưng không phân biệt pháp tướng đã nói, là pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Đại Bồ-tát này tự mình đối với các pháp không chấp trước, cũng có thể dạy người khác đối với các pháp không chấp trước. Nghĩa là đối với pháp Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không chấp trước; đối với bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không chấp trước; đối với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng không chấp trước; đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng không chấp trước; đối với chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng không chấp trước; đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng không chấp trước; đối với pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng không chấp trước; đối với tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ cũng không chấp trước; đối với bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân cũng không chấp trước; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không chấp trước; đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng không chấp trước; đối với mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không chấp trước; đối với đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng không chấp trước; đối với ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp cũng không chấp trước; đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng không chấp trước; đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không chấp trước; đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng không chấp trước; đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng không chấp trước; đối với trí Nhất thiết trí cũng không chấp trước.

Đại Bồ-tát ấy đối với các pháp đã nói như thế, tự mình không

chấp trước, cũng dạy người khác đối với các pháp như thế không chấp trước. Đại Bồ-tát ấy đối với các pháp này vì không chấp trước nên đối với tất cả chỗ đều được vô ngại.

Như người được Thế Tôn biến hóa ra, tuy hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng đối với quả kia không chấp, không đắm, chỉ vì hữu tình đạt được Niết-bàn.

Như vậy, cho đến tuy hành trí Nhất thiết trí nhưng đối với quả kia không chấp, không đắm, chỉ vì hữu tình đạt được Niết-bàn. Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi, hoặc vô vi không chấp, không đắm, vô trụ, vô ngại. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đạt được tướng vi diệu của tất cả pháp.

## M

### Phẩm 29: THÍ ĐĂNG (1)

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp đạt được tướng vi diệu?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như người được Thế Tôn biến hóa ra, không hành tham dục, sân nhuế, ngu si; không hành uẩn sắc cho đến uẩn thức; không hành trí Nhất thiết trí; không hành pháp trong, không hành pháp ngoài, không hành tùy miên, không hành các triền cái; không hành các pháp hữu lậu, vô lậu; không hành các pháp thế gian, xuất thế gian; không hành các pháp hữu vi, vô vi; không hành Thánh đạo và quả Thánh đạo. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy, đối với tất cả pháp đều không chấp việc tu hành. Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp, đạt tướng vi diệu nghĩa là đối với pháp tánh không phân biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, làm thế nào người được Như Lai biến hóa ra hiện tu Thánh đạo?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Người được biến hóa kia tu theo Thánh đạo không nhiễm,



không tịnh, cũng không luân hồi trong năm đường sinh tử, cũng không chứng đắc Niết-bàn của ba thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thông suốt các pháp đều không có thật?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Người được chư Phật Thế Tôn biến hóa ra, có phải là có thật rồi nương thật sự kia mà có nhiễm, có tịnh; cũng luân hồi sinh tử trong năm đường và chứng đắc Niết-bàn của ba thừa chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không có. Người được Thế Tôn biến hóa ra không có chút sự thật, chẳng nương sự thật kia mà có nhiễm có tịnh, cũng không luân hồi sinh tử trong năm đường, cũng không chứng đắc Niết-bàn của ba thừa.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp thông suốt thật tướng cũng lại như thế, thông suốt các pháp đều không có thật, tánh tướng đều không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức; nói rộng cho đến pháp hữu vi, vô vi, tất cả đều giống việc biến hóa kia chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Năm uẩn như sắc... nói rộng cho đến hữu vi, vô vi, tất cả đều giống việc đã biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều giống việc biến hóa thì những gì được biến hóa ra đều không thật; sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến hữu vi, vô vi cũng không thật. Do đó cũng không tạp nhiễm, không thanh tịnh, cũng không luân hồi sinh tử trong năm đường, cũng không theo nghĩa ấy để được giải thoát. Như vậy, các Đại Bồ-tát làm sao đối với các hữu tình, có người tiếp nhận và thọ trì giới pháp?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Khi các Đại Bồ-tát còn hành đạo

Bồ-tát, có thấy hữu tình có thể thoát khỏi đường địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, cõi trời, người chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không thấy.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Khi các Đại Bồ-tát còn hành Bồ-tát đạo, chẳng thấy có hữu tình thoát khỏi năm đường và ba cõi. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát hiểu biết thông suốt tất cả pháp đều như huyễn hóa, đều chẳng thật có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào hiểu biết thông suốt tất cả pháp đều như huyễn hóa, đều chẳng thật có thì vì việc gì mà phải tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến việc gì mà phải đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các hữu tình nào tự mình có thể thông suốt tất cả pháp đều như huyễn hóa, đều chẳng thật có, thì các Đại Bồ-tát không cần phải trải qua vô số đại kiếp vì các hữu tình mà hành đạo Bồ-tát. Do vì các hữu tình đối với tất cả pháp không thông hiểu chúng đều như huyễn hóa, không thật có, vì vậy nên chúng Đại Bồ-tát phải trải qua vô số kiếp vì các hữu tình mà hành đạo Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nào đối với tất cả pháp không thể thông suốt là chẳng thật có thì không nên trải qua vô số kiếp vì các hữu tình mà tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Do chúng Đại Bồ-tát như thật thông suốt tất cả pháp đều như huyễn hóa, đều chẳng thật có nên trải qua vô số kiếp vì các hữu tình mà tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, ở tận đời vị lai làm lợi ích an vui cho tất cả.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp như mộng, như huyễn, như tiếng vang, như bóng, như bóng sáng, như sóng nắng, như việc biến

hóa, như ảo thành thì các hữu tình được biến hóa ra trụ ở nơi nào, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo nào để cứu vớt làm cho họ thoát khỏi?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các hữu tình được biến hóa ra trụ ở danh tướng hư dối phân biệt, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo, từ danh tướng hư dối phân biệt kia cứu vớt cho họ giải thoát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, danh là thế nào? Tướng là thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Danh chỉ là khách, chỉ là giả lập để nêu bày cái nghĩa. Nghĩa là đây gọi là sắc, thọ, tưởng, hành, thức; đây là nhãn xứ cho đến ý xứ; đây là sắc xứ cho đến pháp xứ; đây là nhãn giới cho đến ý giới; đây là sắc giới cho đến pháp giới; đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới; đây là nam nữ; đây là lớn nhỏ; đây là địa ngục cho đến trời, người; đây là hữu lậu; đây là vô lậu; đây là thế gian; đây là xuất thế gian; đây là hữu vi; đây là vô vi; đây là quả Dự lưu, tuần tự cho đến tên quả vị Giác ngộ cao tột; đây là phàm phu; đây là Thanh văn; đây là Độc giác; đây là Bồ-tát; đây là Như Lai.

Này Thiện Hiện, tất cả tên như vậy là biểu trưng cho các nghĩa, chỉ là giả lập, nên tất cả tên đều chẳng thật có. Các pháp hữu vi cũng chỉ có tên, do đó vô vi cũng chẳng thật có. Kể phàm phu ngu muội vọng chấp những tên ấy, còn các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa gắn liền với tâm bi nguyện, dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa làm cho họ xa lìa, dạy như vậy: “Danh là do vọng tưởng phân biệt mà sinh ra, cũng là do nhiều nhân duyên hòa hợp giả lập. Các người không nên chấp trước. Danh không thật sự, tự tánh đều không, chẳng có người trí nào mà chấp lấy pháp không ấy.”

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình mà nói pháp vớt bỏ tên gọi. Đó gọi là danh. Còn tướng là như thế nào?

Thiện Hiện nên biết, Tướng có hai thứ, mà phàm phu chấp trước. Hai tướng đó là gì? Đó là tướng sắc và tướng vô sắc.

Tướng sắc là thế nào? Nghĩa là có sắc hoặc thô, hoặc tế, hoặc

xấu, hoặc tốt. Tất cả như thế tự tánh đều không. Kẻ phàm phu do phân biệt chấp trước cho đó là sắc. Đó gọi là tướng sắc.

Còn tướng vô sắc là, đối với tất cả pháp không có sắc tướng, kẻ phàm phu phân biệt chấp có tướng nên sinh ra các phiền não, gọi là tướng vô sắc.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa các hữu tình, làm cho họ đoạn trừ hai tướng ấy, lại dạy họ an trụ trong cảnh giới vô tướng. Tuy dạy họ an trụ trong cảnh giới vô tướng nhưng không làm họ rơi vào việc chấp hai bên, cho rằng đây là tướng, đây là vô tướng.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa các hữu tình xa lìa các tướng, trụ cảnh giới vô tướng nhưng không còn chấp trước.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp chỉ có danh, tướng, mà tất cả danh, tướng đều là giả lập thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm sao đối với các pháp lành tự mình có thể tăng tiến? Cũng có thể làm cho người khác tăng tiến? Và do pháp lành của mình dần dần tăng tiến, nên có thể làm cho các địa dần dần được viên mãn, cũng có thể an lập các loài hữu tình làm cho họ tùy theo căn cơ mà an trụ vào quả Ba thừa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu trong các pháp có mảy may thật có, chẳng phải giả lập có danh tướng, thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đáng lẽ đối với pháp lành tự mình không được tăng tiến, cũng không làm cho người khác đối với pháp lành được tăng tiến. Nhưng vì trong các pháp không có mảy may thật có, chỉ có giả lập các danh tướng. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các pháp lành tự mình được tăng tiến; cũng có thể làm cho người khác đối với pháp lành được tăng tiến. Và có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn pháp không bên trong cho đến pháp không

không tánh tự tánh; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn địa Đại Bồ-tát; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn hạnh Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn trí Nhất thiết trí; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Như vậy này Thiện Hiện, do tất cả pháp không có mảy may thật có, chỉ có giả lập các danh tướng nên các Đại Bồ-tát đối với các pháp ấy không sinh điên đảo, chấp trước, có thể dùng vô tướng làm phương tiện, đối với các pháp lành tự mình tăng tiến, rồi cũng làm cho người khác tăng tiến pháp lành.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu trong các pháp có tướng thật pháp bằng đầu sợi lông thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp đáng lẽ không thể hiểu biết vô tướng, vô niệm, cũng không tác ý tánh vô lậu, rồi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, an lập hữu tình nơi pháp vô lậu, vì các pháp vô lậu đều là vô tướng, vô niệm, không tác ý.

Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo an lập hữu tình ở pháp vô lậu, mới gọi là làm lợi ích hữu tình một cách chọn lọc thật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tánh của tất cả pháp quả thật vô lậu, vô tướng, vô niệm không tác ý thì do duyên gì ở trong các kinh Thế Tôn thường dạy như vậy: “Đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu, đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi, đây là pháp Thanh văn, đây là pháp Độc giác, đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp Như Lai?”

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các pháp hữu lậu cùng với pháp tánh vô tướng, vô lậu có khác nhau chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không khác.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các pháp Thanh văn cùng với pháp tánh vô tướng, vô lậu có khác nhau không?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không khác.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các pháp hữu lậu chính là pháp tánh vô tướng, vô niệm; cũng không là không tác ý, vô lậu?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tột không thể là pháp tánh vô tướng, vô niệm, cũng không là không tác ý, vô lậu?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Do đó nên biết, các pháp đều là pháp tánh vô tướng, vô niệm, cũng không tác ý, vô lậu.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào khi học tất cả pháp tánh vô tướng, vô niệm, không tác ý, vô lậu thì thường được tăng trưởng các pháp lành. Đó là Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Tất cả Phật pháp như vậy đều là do tu học pháp tánh vô tướng, vô niệm, không tác ý, vô lậu mà được tăng trưởng. Vì

sao? Vì trừ pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện ra, các Đại Bồ-tát không còn pháp yếu nào phải học. Vì sao? Vì ba pháp môn giải thoát tóm thâu tất cả pháp thiện vi diệu. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không quán tự tướng tất cả pháp đều không. Pháp môn giải thoát Vô tướng quán tất cả pháp xa lìa các tướng. Pháp môn giải thoát Vô nguyện quán tất cả pháp xa lìa sở nguyện.

Các Đại Bồ-tát nương vào ba môn này có thể tóm thâu tất cả pháp thiện thù thắng, nhưng nếu xa lìa ba môn này thì sự tu học pháp thiện thù thắng đều không sinh trưởng.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào có thể học được ba pháp môn giải thoát như thế thì có thể học được năm uẩn, cũng có thể học mười hai xứ, cũng có thể học mười tám giới, cũng có thể học bốn Thánh đế, cũng có thể học mười hai duyên khởi, cũng có thể học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, cũng có thể học chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cũng có thể học Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến cũng có thể học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng có thể học đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, cũng có thể học vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học năm uẩn?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể như thật biết sắc cho đến thức hoặc tướng, sinh diệt, chân như thì gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học năm uẩn.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết tướng của sắc? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết sắc rốt ráo có lỗ trống, rốt ráo có kẻ hở, như bọt nước, tánh không bền chắc thì gọi là Đại Bồ-tát như thật biết tướng của sắc.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết sự sinh diệt của sắc? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết sắc khi sinh không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu. Tuy không đến, không đi mà tương ưng sinh diệt thì gọi là Đại Bồ-tát như thật biết sự sinh diệt của

sắc.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của sắc? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của sắc không sinh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh nó là thường như, không hư dối, không biến đổi nên gọi là chân như thì gọi là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của sắc.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết tướng của thọ? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết thọ rất ráo như ung nhọt, như tên bắn, chóng khởi, chóng diệt, giống như bọt nước, hư dối chẳng trụ, phát sinh do ba sự hòa hợp thì gọi là Đại Bồ-tát như thật biết tướng của thọ.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết sinh diệt của thọ? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết thọ, là khi sinh không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu. Tuy không đến, không đi mà tương ứng sinh diệt thì gọi là Đại Bồ-tát như thật biết sinh diệt của thọ.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của thọ? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của thọ không sinh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm. Tánh nó là thường như, không hư dối, không biến đổi, nên gọi là chân như thì gọi là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của thọ.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết tướng của tướng? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết tướng như là sóng nắng dưới nước, không thật có, do nhân duyên khát ái vọng sinh tướng này, Phật ra lời nói hư giả thì gọi là Đại Bồ-tát như thật biết tướng của tướng.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết sinh diệt của tướng? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết tướng, khi sinh không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu, tuy không đến, không đi mà tương ứng sinh diệt thì gọi là Đại Bồ-tát như thật biết sinh diệt của tướng.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của tướng? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của tướng không sinh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh nó là thường như, không hư dối,



không biến đổi, nên gọi là chân như, đó là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của tướng.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết tướng của hành? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết hành như cây chuối, lột bỏ từng bẹ rồi cuộc không thật có, đó là Đại Bồ-tát như thật biết tướng của hành.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết sinh diệt của hành? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết hành, khi sinh không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu, tuy không đến, không đi nhưng tương ứng sinh diệt, gọi là Đại Bồ-tát như thật biết sinh diệt của hành.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của hành? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của hành không sinh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh nó là thường như, không hư dối, không biến đổi nên gọi là chân như, gọi là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của hành.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết tướng của thức? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết thức giống như việc huyền hóa, do nhiều duyên hòa hợp giả lập mà có, quả thật chẳng thể nắm bắt được, như nhà ảo thuật hay học trò của ông ta, ở nơi ngã tư đường hóa ra làm bốn đội quân, đó là: quân voi, quân ngựa, quân xe, quân bộ; hoặc hiện ra tướng của các loại màu sắc, tuy giống như có, nhưng không thật là không; thức cũng như thế, quả thật chẳng thể nắm bắt được, thì gọi là Đại Bồ-tát như thật biết tướng của thức.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết sinh diệt của thức? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết thức, khi sinh không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu, tuy không đến, không đi mà tương ứng sinh diệt nên gọi là Đại Bồ-tát như thật biết sự sinh diệt của thức.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của thức? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của thức không sinh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh nó là thường như, không hư dối, không biến đổi nên gọi là chân như, đó là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của thức.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học mười hai xứ?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết các xứ bên trong và tự tánh của các xứ bên trong là không; như thật biết các xứ bên ngoài và tự tánh của các xứ bên ngoài là không thì gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học mười hai xứ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học mười tám giới?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết nhãn giới, tự tánh nhãn giới không..., nói rộng cho đến như thật biết ý thức giới và tự tánh của ý thức giới là không thì gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học mười tám giới.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học bốn Thánh đế?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết tướng khổ là bức bách, như thật biết tướng tập là sinh khởi, như thật biết tướng diệt là vắng lặng, như thật biết tướng đạo là xa lìa, lại như thật biết tự tánh khổ, tập, diệt, đạo vốn không, xa lìa hai pháp, gọi là Thánh giả, bốn Đế như Khổ đế... tức là chân như, chân như tức là bốn Đế như Khổ đế... không hai, không sai khác, chỉ có bậc chân Thánh mới như thật biết được thì gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học bốn Thánh đế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học mười hai duyên khởi?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết tự tánh vô minh cho đến lão tử không sinh, không diệt, không

nhhiễm, không tịnh, vốn không, xa lìa hai pháp thì gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học mười hai duyên khởi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh đều không tự tánh, đều chẳng thể nắm bắt được mà có thể an trụ, thì gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều không hý luận, không phân biệt nhưng có thể an trụ thì gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến vô lượng, vô biên Phật pháp?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến vô lượng, vô biên Phật pháp không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không tự tánh, chẳng thể nắm bắt được nhưng có thể tu tập thì gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến vô lượng, vô biên Phật pháp.

Lúc ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết rõ các pháp như sắc... đều riêng biệt không tạp loạn thì đáng lẽ Thế Tôn không cho các pháp như sắc... là làm hư hoại chân pháp giới? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu lìa pháp giới mà có pháp khác có thể nắm bắt được thì có thể nói rằng pháp ấy có thể làm hoại pháp giới. Nhưng nếu lìa pháp giới mà không có pháp nào khác có thể nắm bắt được nên không có pháp nào khác thể làm hoại pháp giới. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn đều biết rằng: lìa pháp giới không có các pháp khác có thể nắm bắt được. Đã biết không có pháp nào lìa pháp giới, cũng không thể vì người khác mà lập bày giảng thuyết. Vì vậy nên pháp giới không ai có thể phá hoại được.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học tướng pháp giới không hai, không sai khác và không thể phá hoại được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát muốn học pháp giới thì nên học cái gì?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào muốn học pháp giới thì nên học tất cả pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp đều thể nhập vào pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì nói tất cả pháp đều thể nhập vào pháp giới?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Như Lai ra đời hoặc không ra đời thì các pháp vẫn thể nhập vào pháp giới, không có tướng sai biệt, không do Phật nói. Vì sao? Vì pháp thiện hoặc pháp chẳng phải thiện, pháp hữu lậu hoặc pháp vô lậu, pháp thế gian hoặc pháp xuất thế gian, pháp hữu vi hoặc pháp vô vi..., tất cả pháp như thế không có pháp nào là chẳng nhập vào pháp giới tánh không vô tướng vô vi.

Vậy nên, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa muốn học pháp giới thì nên học tất cả pháp. Nếu học tất cả pháp tức là học pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều nhập vào pháp giới, không hai, không khác thì vì sao các Đại Bồ-tát phải học sáu pháp Ba-la-mật-đa? Vì sao phải học bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc? Vì sao phải học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo? Vì sao phải học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh? Vì sao phải học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo? Vì sao phải học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện? Vì sao phải học tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ? Vì sao phải học bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân? Vì sao phải học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa? Vì sao phải học năm loại mắt, sáu phép thần thông? Vì sao phải học mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng? Vì sao phải học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả? Vì sao phải học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả? Vì sao phải học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng? Vì sao phải học viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp? Vì sao phải học để sinh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi cho đến dòng dõi lớn Cư sĩ? Vì sao phải học sinh vào cõi trời Tứ đại Thiên vương cho đến trời Tha hóa tự tại? Vì sao phải học sinh vào cõi trời Phạm chúng cho đến trời Quảng quả? Vì sao phải học pháp sinh cõi trời Vô tướng hữu tình; nhưng không muốn sinh vào cõi ấy? Vì sao phải học pháp sinh cõi trời Tịnh cư, nhưng muốn sinh vào cõi ấy? Vì sao phải học pháp sinh vào cõi trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ, nhưng chẳng muốn sinh vào cõi ấy? Vì sao phải học phát tâm Bồ-đề thứ nhất cho đến phát tâm Bồ-đề thứ mười? Vì sao phải học hưởng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát? Vì sao phải học tất cả địa của bậc Thanh văn và Độc giác mà không tác chứng? Vì sao phải học đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật? Vì sao phải học các Đà-la-ni và Vô ngại biện? Vì sao phải học tất cả đạo của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật?

Học như vậy rồi biết tất cả pháp, tất cả chủng tướng mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu trong pháp giới không có các pháp sai biệt như thế thì chúng Đại Bồ-tát sẽ không do sự phân biệt này mà hành điên đảo, trong không hý luận phát sinh hý luận. Vì sao? Vì

trong chân pháp giới không có sự phân biệt hý luận.

Lại nữa bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng không lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc cho đến thức tức là pháp giới, pháp giới tức là sắc cho đến thức. Nói rộng cho đến pháp giới chẳng phải là pháp hữu vi, vô vi; cũng không lìa pháp hữu vi, vô vi. Pháp hữu vi, vô vi tức là pháp giới; pháp giới tức là pháp hữu vi, vô vi.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Trong chân pháp giới không có tất cả sự phân biệt hý luận. Pháp giới chẳng phải sắc, thọ, tưởng, hành, thức; cũng không lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Pháp giới tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức; sắc, thọ, tưởng, hành, thức tức là pháp giới. Nói rộng cho đến pháp giới chẳng phải pháp hữu vi, vô vi. Pháp giới tức là pháp hữu vi, vô vi; pháp hữu vi, vô vi tức là pháp giới.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu thấy có pháp lìa pháp giới thì chẳng phải hướng đúng đến sự mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột.

Vậy nên, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng thấy các pháp lìa chân pháp giới.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết tất cả pháp tức là chân pháp giới, dùng phương tiện thiện xảo pháp vô danh tướng, vì các hữu tình, mượn danh tướng để nói nghĩa là: Đây là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Đây là nhãn xứ,... cho đến ý xứ. Đây là sắc xứ,... cho đến pháp xứ. Đây là nhãn giới,... cho đến ý giới. Đây là sắc giới,... cho đến pháp giới. Đây là nhãn thức giới,... cho đến ý thức giới. Đây là nhãn xúc,... cho đến ý xúc. Đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra,... cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Đây là địa giới,... cho đến thức giới. Đây là nhân duyên,... cho đến tăng thượng duyên. Đây là các pháp do duyên sinh ra. Đây là vô minh,... cho đến lão tử. Đây là pháp thiện, pháp chẳng phải thiện. Đây là pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Đây là pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Đây là pháp hữu vi, pháp vô vi. Đây là Bồ thí ba-la-mật-đa,... cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến đây là quả vị Giác ngộ cao tột.

Như nhà ảo thuật hoặc học trò của ông ta cầm một ít đồ vật ở trước mọi người biến hóa ra các hình dáng khác lạ: hoặc là hiện ra hình nam nữ lớn nhỏ; hoặc hiện làm các loài cầm thú như voi, ngựa, trâu, dê, lạc đà, lừa, gà...; hoặc hiện làm thành ấp, xóm làng, vườn rừng, ao hồ... các thứ xinh đẹp ai cũng ưa thích; hoặc hiện ra y phục, thức ăn uống, phòng nhà, đồ nằm, hoa hương, chuỗi ngọc, các thứ trân báu kỳ lạ, tiền tài, thóc gạo đầy kho; hoặc hiện ra vô lượng các loại âm nhạc, vui vẻ, làm cho nhiều người hoan hỷ ưa thích; hoặc hiện bày các thứ hình tượng làm cho hành trì Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ...; hoặc hiện sinh trong dòng dõi lớn Sát-đế-lợi cho đến dòng dõi lớn Cư sĩ; hoặc hiện ra núi non, biển cả, núi Diệu cao, núi Luân vi... hoặc hiện sinh trong cõi trời Tứ đại Thiên vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ; hoặc hiện chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác; hoặc hiện làm Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu hành bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, học an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, học an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, học tu Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, hướng đến Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, làm phát sinh các thứ thần thông thù thắng, phóng đại quang minh chiếu soi khắp thế giới, làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, tự tại ra vào tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, tu hành các món công đức của Phật; hoặc lại biến hiện ra hình của Như Lai đầy đủ ba mươi hai tướng Đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp viên mãn trang nghiêm, thành tựu mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và vô lượng, vô biên công đức.

Như vậy, nhà ảo thuật và học trò của ông ta vì đối gạt kẻ khác nên ở trước mọi người biến hóa làm các việc ảo thuật. Trong ấy, có những nam nữ, lớn nhỏ vô trí, thấy việc này rồi đều khen rằng: “Người này lạ thay, giỏi học các môn kỹ xảo, có thể làm các việc hy hữu kỳ lạ, cho đến có thể hiện được thân Như Lai tướng hảo trang nghiêm, đầy đủ các công đức; tự biểu hiện tài năng của mình!”

Nhưng trong ấy có những người có trí thấy việc này rồi suy nghĩ: “Thật là thần thông kỳ lạ! Làm thế nào mà người ấy có thể biến hóa ra việc này? Trong ấy tuy không có pháp thật, có thể nắm bắt được nhưng làm cho mọi người mê lầm, ưa thích; với những vật không thật mà tưởng là thật!” Chỉ có người trí mới thấu rõ tất cả đều không; tuy có thấy nghe nhưng không chấp trước.

Các Đại Bồ-tát cũng lại như thế, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy không thấy pháp giới lìa các pháp mà có, cũng không thấy các pháp lìa pháp giới mà có, chẳng thấy hữu tình và sự hoạt động của họ là thật có, nhưng có thể phát sinh phương tiện thiện xảo, tự tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, tùy thuận tán thán pháp tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, vui mừng khen ngợi người tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến tự mình viên mãn trí Nhất thiết tướng, cũng khuyên người khác viên mãn trí Nhất thiết tướng, tùy thuận tán thán pháp viên mãn trí Nhất thiết tướng, vui mừng khen ngợi người viên mãn trí Nhất thiết tướng. Tự mình viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; cũng khuyên người khác viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; tùy thuận tán thán pháp viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; vui mừng khen ngợi người viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp.

Thiện Hiện nên biết, nếu chân pháp giới ở chặng đầu, giữa, sau có sai khác, thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể thiết lập phương tiện thiện xảo vì các hữu tình mà thuyết chân pháp giới, làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân vi diệu độ thoát các hữu tình. Vì chân pháp giới ở chặng đầu, giữa, sau thường không sai khác nên các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thiết lập các phương tiện thiện xảo vì các hữu tình mà thuyết chân pháp giới, làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình.





# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYỂN 533

### Phẩm 29: THÍ ĐĂNG (2)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình và sự hoạt động của chúng đều hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được thì các Đại Bồ-tát vì ai mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát chỉ lấy cảnh giới thật làm hạn lượng nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Thiện Hiện nên biết, nếu cảnh giới hữu tình khác với cảnh giới thật thì các Đại Bồ-tát không nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì cảnh giới hữu tình không khác cảnh giới thật nên chúng Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì không làm hoại của cảnh giới nên thật an lập hữu tình, làm cho trụ cảnh giới thật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu cảnh giới hữu tình tức là cảnh giới thật thì vì sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không làm hoại pháp của cảnh giới thật an lập hữu tình, làm cho trụ cảnh giới thật?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an lập hữu tình làm cho trụ cảnh giới thật, thì an lập cảnh giới thật làm cho trụ nơi cảnh giới thật. Nếu an lập cảnh giới thật làm cho trụ nơi cảnh giới thật thì tức là an lập tự tánh làm cho trụ nơi tự tánh, nhưng đúng lý thì không thể an lập tự tánh trụ nơi tự tánh, thì vì sao cho rằng các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì chẳng làm hoại pháp của cảnh giới thật, an lập hữu tình làm trụ nơi cảnh giới thật?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng lý không nên an lập cảnh giới thật trụ nơi cảnh giới thật, cũng không nên an lập tự tánh trụ nơi tự tánh. Nhưng vì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì có phương tiện thiện xảo nên có thể an lập hữu tình làm cho trụ nơi cảnh giới thật, mà cảnh giới hữu tình không khác cảnh giới thật.

Như vậy này Thiện Hiện, cảnh giới hữu tình và cảnh giới thật không hai, không khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình làm cho họ trụ nơi cảnh giới thật nhưng không làm hoại tướng của cảnh giới thật?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm đã thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình làm cho an trụ bố thí. Các hữu tình kia trụ bố thí rồi, Đại Bồ-tát vì họ mà nói tướng bố thí ở chặng đầu, giữa, sau không sai khác. Nghĩa là nói như vậy: “Bố thí như thế ở chặng đầu, giữa, sau đều không. Người thí, người nhận, kết quả của sự bố thí cũng đều không. Tất cả như thế ở cảnh giới thật đều không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được. Các ông không nên chấp sự bố thí người bố thí, người nhận, kết quả của sự bố thí cảnh giới thật khác nhau. Nếu các ông không chấp vào sự bố thí, người thí, người nhận, kết quả bố thí, cảnh giới thật đều các sự khác nhau thì sự tu phước bố thí sẽ đạt đến quả cam lồ và được quả cam lồ, chắc chắn nhờ vào cam lồ mà được giải thoát.” Lại nói: “Các ông làm phước bố thí này nhưng chớ chấp vào sắc uẩn cho đến thức uẩn; chớ chấp nhãn xứ cho đến ý xứ; chớ chấp sắc xứ cho đến pháp xứ; chớ chấp nhãn giới cho đến ý giới; chớ chấp sắc giới cho đến pháp giới; chớ chấp nhãn thức giới cho đến ý thức giới; chớ chấp nhãn xúc cho đến ý xúc; chớ chấp các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; chớ chấp địa giới cho đến thức giới; chớ chấp nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; chớ chấp các pháp do duyên sinh ra; chớ chấp vô minh cho đến lão tử; chớ chấp Bố thí cho đến

Bát-nhã ba-la-mật-đa; chớ chấp pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chớ chấp chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chớ chấp Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chớ chấp bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; chớ chấp bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng tâm, bốn Định vô sắc; chớ chấp pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; chớ chấp tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; chớ chấp bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; chớ chấp bậc Cực hỷ cho đến Pháp vân; chớ chấp tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chớ chấp năm loại mắt, sáu phép thần thông; chớ chấp mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chớ chấp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; chớ chấp ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; chớ chấp pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chớ chấp trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chớ chấp quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; chớ chấp hạnh Đại Bồ-tát; chớ chấp quả vị Giác ngộ cao tột; chớ chấp pháp hữu lậu và vô lậu; chớ chấp pháp thế gian và xuất thế gian; chớ chấp pháp hữu vi và vô vi.” Vì sao? Vì tất cả sự bố thí, tánh của sự bố thí là không; tất cả người thí, tánh người thí là không; tất cả người nhận, tánh của người nhận là không; tất cả quả thí, tánh của quả thí là không. Trong tánh không, sự bố thí, người thí, người nhận và các quả thí đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì các pháp như thế tự tánh đều khác nhau, đều rất ráo không. Trong cái không rất ráo, các pháp như thế đều chẳng thể nắm bắt được. Do các pháp chẳng thể nắm bắt được nên pháp được cũng chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình, làm cho chúng an trụ Tịnh giới. Các hữu tình kia an trụ Tịnh giới rồi, Đại Bồ-tát nói rằng: “Từ nay các ông đối với tất cả hữu tình nên sinh tâm thương xót, xa lìa sự giết hại sinh mạng. Nói rộng cho đến xa lìa tà kiến, tu hành chánh kiến. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh. Các ông không nên phân biệt chấp trước. Các ông phải nên quán sát đúng lý, pháp nào gọi là sinh mà muốn hại mạng sống? Lại do duyên nào mà hại mạng sống? Nói rộng cho đến pháp nào gọi là cảnh thuộc về tà kiến, muốn sinh tà kiến? Lại do duyên nào mà sinh

tà kiến? Tất cả như thế tự tánh đều không.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thành tựu phương tiện thiện xảo như thế nên làm thuần thực các loài hữu tình một cách hoàn toàn, dùng vô lượng pháp môn vì họ mà giảng thuyết Bồ thí và quả Tịnh giới đều chẳng thể nắm bắt được, làm cho họ biết tự tánh Bồ thí và quả Tịnh giới đều không. Họ đã biết rõ tự tánh của sự tu Bồ thí và quả Tịnh giới đều không rồi, ở trong pháp ấy chẳng sinh chấp trước. Do không chấp nên tâm không tán loạn; tâm không tán loạn nên có thể phát sinh diệu tuệ. Nhờ diệu tuệ này đoạn trừ được tùy miên và các sự trói buộc rồi, nhập vào cõi Vô dư y Bát-niết-bàn.

Thiện Hiện nên biết, sự thuyết giảng như thế đều nương vào thế tục, không nương thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong pháp không, không có mấy may pháp nào có thể nắm bắt được. Hoặc đã Niết-bàn, hoặc đang Niết-bàn, hoặc sẽ Niết-bàn, hoặc người Niết-bàn, hoặc lý do được nhập Niết-bàn... tất cả như thế đều không sở hữu, đều hoàn toàn không. Tánh hoàn toàn không tức là Niết-bàn, nhưng lia Niết-bàn này không có thật pháp riêng biệt.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên thấy các hữu tình tâm nhiều giận dữ, sinh tâm thương xót, dùng phương tiện khuyến dạy, nói rằng: “Từ nay, các người nên tu an nhẫn, vui pháp an nhẫn, điều phục tâm mình, thọ hạnh an nhẫn. Tự tánh sự giận dữ của các người đều không, tại sao đối với pháp ấy sinh tâm giận dữ? Các người phải nên quán sát đúng lý: “Ta do pháp nào mà sinh giận dữ? Ai giận dữ? Giận dữ ai? Các pháp như vậy bản tánh đều không, bản tánh pháp không chưa từng bất không. Tánh không như vậy chẳng phải Như Lai tạo ra, chẳng phải Bồ-tát tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Thanh văn tạo ra, cũng chẳng phải Rồng, Thần... nói rộng cho đến Nhân phi nhân tạo ra. Cũng chẳng phải trời Tứ đại vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ tạo ra.”

Các người phải nên quán sát đúng lý: “Giận dữ như vậy do đâu sinh ra? Lệ thuộc vào ai? Đối với ai mà sinh? Sẽ thu nhận quả gì? Hiện tại được lợi ích gì? Tất cả pháp này bản tánh đều không, chẳng

phải trong tánh không có sự giận dữ. Vì vậy, phải tu an nhẫn để làm lợi ích cho chính mình.”

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, an lập hữu tình nơi lý tánh không, nhân quả tánh không, tuần tự đem quả vị Giác ngộ cao tốt chỉ bày, khuyên bảo, khen ngợi, chúc mừng, làm cho an trụ hoàn toàn, mau được chứng quả.

Thiện Hiện nên biết, sự giảng thuyết như vậy đều nương vào thế tục, chẳng nương vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong bản tánh không, người chứng đắc, pháp được chứng đắc, thời gian chứng đắc, nơi chốn chứng đắc, đều chẳng phải thật có.

Thiện Hiện nên biết, đây gọi là lý bản tánh không của thật tế. Các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên nương vào lý bản tánh không của thật tế này mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhưng chẳng sở đắc hữu tình và sự hoạt động của họ. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lìa các hữu tình, hữu tình lìa pháp nên chẳng thể nắm bắt được. Pháp và hữu tình do đối đãi nhau mà lập nên, nương vào thắng nghĩa mà nói thì tất cả đều không.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên thấy các hữu tình thân tâm lười biếng, lui sụt không tinh tấn, nên dùng phương tiện khuyên bảo, dẫn dắt làm cho họ phát khởi thân tâm tinh tấn, tu các thiện pháp. Nói rằng: “Nam tử, hãy nên tin tưởng sâu sắc rằng trong bản tánh không, không có pháp lười biếng, không có người lười biếng, không có nơi lười biếng, không có thời gian lười biếng, không có lý do phát sinh lười biếng... Tất cả như vậy bản tánh đều không, không vượt qua lý không. Các người nên phát khởi thân tâm tinh tấn, xả bỏ sự lười biếng, siêng tu thiện pháp. Nghĩa là tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, hoặc tu bậc Tịnh quán cho đến bậc

Như Lai, hoặc tu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; hoặc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc tu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc tu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; hoặc tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát; hoặc tu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; hoặc tu vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Hãy nên siêng năng tinh tấn, chớ sinh lười biếng. Nếu sinh lười biếng thì chịu khổ vô cùng.

Này các thiện nam, tất cả pháp này bản tánh đều không, không có các sự chướng ngại. Các ông nên quán sát, trong lý bản tánh không không chướng ngại, không có pháp lười biếng, không có người lười biếng, nơi chốn, thời gian, lý do lười biếng... đều chẳng thể nắm bắt được.”

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, an trụ hữu tình làm cho trụ vào lý bản tánh không của các pháp. Tuy làm cho an trụ nhưng không có hai tướng. Vì sao? Vì lý bản tánh không không hai, không khác, chẳng phải đối với pháp không hai mà phát sinh hai tướng.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nương vào bản tánh không, khuyên dạy truyền trao cho các loài hữu tình, làm cho họ siêng năng tu học, nói rằng: “Này các thiện nam, các ông đối với thiện pháp này phải nên siêng năng tu học. Nếu khi tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với các pháp này không nên tư duy tướng hai hay không hai, nói rộng cho đến nếu khi tu vô lượng, vô biên các Phật pháp khác thì đối với các pháp này không nên tư duy tướng hai hay không hai. Vì sao? Này các thiện nam, các pháp như vậy đều là bản tánh không. Đối với lý bản tánh không, thì không nên tư duy tướng hai hay không hai.”

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, hành hạnh Bồ-tát, làm thuần thực hữu tình; các loài hữu tình đã được làm thuần thực rồi, tùy theo căn cơ của họ, tuần tự an lập làm cho họ an

trụ vào quả Dự lưu, hoặc trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho trụ vào các địa Đại Bồ-tát, hoặc quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên thấy các hữu tình tâm nhiều tán loạn, đối với các dục cảnh không kiềm chế các căn, phát sinh các nghiệp không thanh tịnh. Bồ-tát thấy rồi, dùng phương tiện khuyên dạy, truyền trao, làm cho họ nhập vào định thù thắng, nói rằng: “Này các thiện nam, hãy đến đây! Các ông nên tu tập Tam-ma-địa thù thắng chớ sinh tâm tán loạn, nên tưởng định thù thắng. Vì sao? Vì các pháp như thế đều là bản tánh không; trong bản tánh không, không có pháp có thể nắm bắt được, không có pháp tán loạn hoặc nhất tâm. Nếu các ông có thể an trụ vào định thù thắng này thì làm các việc thiện mau được thành tựu viên mãn và tùy theo sự mong cầu đều trụ vào bản tánh không.”

Nghĩa là phát sinh nghiệp thân, ngữ, ý thanh tịnh tốt đẹp. Thế nào gọi là làm các việc thiện? Hoặc là tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến tu hạnh Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật, hoặc đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Tất cả thiện pháp thanh tịnh tốt đẹp như vậy, nhờ oai lực định thù thắng, nên mau thành tựu và tùy theo sở nguyện trụ vào bản tánh không.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình, nên từ lúc đầu phát tâm cho đến cuối cùng làm các việc thiện lợi ích, luôn không ngừng nghỉ. Vì muốn làm lợi ích an vui cho các hữu tình nên từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn ở chỗ chư Phật, lắng nghe, thọ trì chánh pháp, trải qua vô số kiếp xả thân, thọ thân, cho đến khi thành quả vị Giác ngộ cao tốt, ở khoảng trong gian, chẳng bao giờ quên mất. Đại Bồ-tát ấy đắc Đà-la-ni, căn thân, ngữ, ý thường không suy giảm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thường tu trí Nhất thiết một cách hoàn hảo, phạm làm làm việc gì thường suy lường chín chắn. Do tu trí Nhất thiết một cách hoàn hảo và việc làm suy lường chín chắn nên đối với tất cả

đạo đều có thể tu tập. Đó là đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai, đạo Thắng thiên, đạo Thắng nhân, đạo thần thông thù thắng của các Bồ-tát. Đại Bồ-tát ấy do trụ vào đạo thần thông thù thắng nên thường làm các việc lợi ích cho các hữu tình; dù trải qua các cõi, trôi lăn trong sinh tử nhưng thần thông thù thắng thường không suy giảm. Vì không suy giảm nên thần thông thành tựu, thường làm các việc lợi ích thù thắng cho mình và người.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trụ vào bản tánh không, dùng phương tiện thiện xảo làm lợi ích cho các loài hữu tình một cách hoàn toàn.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên trụ vào bản tánh không, thấy các hữu tình trí tuệ cạn cợt, ngu si, điên đảo, gây nhiều ác nghiệp; Bồ-tát giáo hóa truyền trao phương tiện, dìu dắt họ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nói rằng: “Này các thiện nam, Nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp bản tánh đều không. Nếu các ông có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này và quán tất cả pháp bản tánh đều không, thì sự tu hành về nghiệp thân, ngữ, ý sẽ đạt đến cam lồ và được quả cam lồ, đều nhờ vào cam lồ mà được giải thoát.”

Các thiện nam, tất cả pháp ấy bản tánh đều không. Trong bản tánh không, hữu tình và pháp tuy chẳng thể nắm bắt được nhưng sự tu hành cũng chẳng suy giảm. Vì sao? Này thiện nam, lý bản tánh không, không tăng, không giảm. Trong bản tánh không, không có pháp tăng giảm, không có người tăng giảm. Vì sao? Vì lý bản tánh không, chẳng phải có tự tánh, chẳng phải không tánh, lia các sự phân biệt, đoạn các hý luận, nên ở trong ấy không có pháp tăng giảm, không có người tăng giảm. Do đó, việc làm cũng không suy giảm; vì vậy các ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán bản tánh không, làm việc đáng làm.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo dạy bảo, trao truyền cho các loài hữu tình, làm cho họ nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, trụ vào bản tánh không, tu các nghiệp lành.



Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy giáo hóa truyền trao cho hữu tình như vậy, tu các nghiệp lành luôn không lười biếng. Nghĩa là tự mình thường hành mười nẻo nghiệp thiện, cũng khuyên người khác thường hành mười nẻo nghiệp thiện; tự mình giữ gìn năm giới cận sự, cũng khuyên người khác giữ gìn năm giới cận sự; tự mình giữ gìn tám giới cận trụ, cũng khuyên người khác thọ trì tám giới cận trụ; tự mình thọ trì các giới xuất gia, cũng khuyên người khác thọ trì các giới xuất gia; tự mình tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng khuyên người khác tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tự mình tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, cũng khuyên người khác tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tự mình tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng khuyên người khác tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tự mình tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng khuyên người khác tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; tự mình an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng khuyên người khác an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; tự mình an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng khuyên người khác an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tự mình an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng khuyên người khác an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tự mình tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; cũng khuyên người khác tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tự mình tu hành các địa Bồ-tát; cũng khuyên người khác tu hành các địa Bồ-tát; tự mình tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng khuyên người khác tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tự mình tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng khuyên người khác tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông; tự mình tu học mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng khuyên người khác tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tự mình tu học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; cũng khuyên người khác tu học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tự mình tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng khuyên người khác tu học pháp không quên mất, tánh luôn

luôn xả; tự mình tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng khuyên người khác tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tự mình tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; cũng khuyên người khác tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; tự mình thường phát khởi trí của quả Dự lưu cho đến trí của Độc giác Bồ-đề nhưng không trụ vào quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; cũng khuyên người khác thường phát khởi trí của quả Dự lưu cho đến trí của Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho họ trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; tự mình thường phát khởi các hạnh Đại Bồ-tát, cũng khuyên người khác thường phát khởi các hạnh Đại Bồ-tát; tự mình thường phát khởi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng khuyên người khác thường phát khởi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo tự mình tu thiện nghiệp luôn không biếng nhác, bỏ bê dạy bảo, trao truyền cho các loài hữu tình cũng tu theo thiện nghiệp thường không biếng nhác, bỏ bê.

Này Thiện Hiện, đó gọi là các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình, làm cho trụ nơi cảnh giới thật, nhưng không làm hoại tướng cảnh giới thật, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp bản tánh đều không, trong bản tánh không, hữu tình và pháp đều chẳng thể nắm bắt được, bởi vì trong ấy cũng không có phi pháp, thì Đại Bồ-tát làm sao vì các hữu tình cầu mau chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các pháp chứng sở hữu bản tánh đều không. Trong bản tánh không, hữu tình và pháp đều chẳng thể nắm bắt được, bởi vì trong ấy cũng không có phi pháp.

Thiện Hiện nên biết, nếu bản tánh tất cả pháp chẳng không thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nên an trụ lý bản tánh không, cầu mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, vì sự lợi ích cho hữu tình mà thuyết pháp bản tánh không. Bởi tất cả pháp bản tánh

đều không, vậy nên các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa an trụ vào lý bản tánh không của tất cả pháp, cầu mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, vì làm lợi ích cho hữu tình mà thuyết pháp bản tánh không.

Các pháp nào bản tánh đều không mà các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết rõ bản tánh không rồi an trụ vào bản tánh không ấy, vì các hữu tình mà thuyết pháp?

Thiện Hiệן nên biết, sắc cho đến thức, bản tánh đều không. Nhân xứ cho đến ý xứ bản tánh đều không. Sắc xứ cho đến pháp xứ, bản tánh đều không. Nhãn giới cho đến ý giới, bản tánh đều không. Sắc giới cho đến pháp giới, bản tánh đều không. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới, bản tánh đều không. Nhân xúc cho đến ý xúc, bản tánh đều không. Các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, bản tánh đều không. Địa giới cho đến thức giới, bản tánh đều không. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, bản tánh đều không. Các pháp do duyên sinh ra, bản tánh đều không. Vô minh cho đến lão tử, bản tánh đều không. Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, bản tánh đều không. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, bản tánh đều không. Chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, bản tánh đều không. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, bản tánh đều không. Bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bản tánh đều không. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, bản tánh đều không. Pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, bản tánh đều không. Tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, bản tánh đều không. Bạc Tĩnh quán cho đến bạc Như Lai, bản tánh đều không. Bạc Cực hỷ cho đến bạc Pháp vân, bản tánh đều không. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, bản tánh đều không. Năm loại mắt, sáu phép thần thông, bản tánh đều không. Mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, bản tánh đều không. Đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, bản tánh đều không. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, bản tánh đều không. Trí Nhất thiết trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, bản tánh đều không. ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, bản tánh đều không. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, bản tánh đều không. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát bản tánh đều không. Quả vị

Giác ngộ cao tột của chư Phật, bản tánh đều không. Sự đoạn trừ tất cả tập khí tương tục của sở tri phiền não, bản tánh đều không. Trí Nhất thiết trí, bản tánh đều không.

Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết năm uẩn như sắc... nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí bản tánh là không rồi, trụ vào bản tánh không, vì các hữu tình mà giảng thuyết pháp bản tánh không như vậy.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu tánh của pháp không bên trong, bản tánh chẳng không cho đến tánh của pháp không không tánh tự tánh, bản tánh chẳng không, thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nên vì các hữu tình mà giảng thuyết tất cả pháp, bản tánh đều không. Nếu nói như thế thì tức là làm hoại bản tánh không, nhưng lý bản tánh không không thể hoại, chẳng thường, chẳng đoạn. Vì sao? Vì lý bản tánh không, không có phương hướng, không nơi chốn, không từ đâu đến, cũng không đi về đâu. Lý không như vậy cũng gọi là pháp trụ; trong đó không pháp, không trụ, không tán, không tăng, không giảm, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, là tánh vốn có của tất cả pháp. Các Đại Bồ-tát an trụ trong ấy cầu mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, không thấy có pháp, có sự mong cầu chứng đắc, cũng không thấy có pháp không có sự mong cầu chứng đắc, vì tất cả pháp đều không chỗ trụ, nên gọi là pháp trụ. Các Đại Bồ-tát an trụ trong ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thấy tất cả pháp bản tánh không rồi, nhất định đối với quả vị Giác ngộ cao tột quyết không thoái chuyển. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không thấy có pháp có thể làm chướng ngại. Vì thấy tất cả pháp không chướng ngại nên đối với quả vị Giác ngộ cao tột không sinh nghi ngờ, cũng không thoái chuyển. Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát trụ trong bản tánh không của tất cả pháp, quán bản tánh không đều không có đối tượng chứng đắc. Nghĩa là ngã, hữu tình, nói rộng cho đến cái biết, cái thấy và sự hoạt động của chúng đều chẳng thể nắm bắt được. Sắc cho đến thức và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Nhãn xứ cho đến ý xứ và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Sắc xứ cho đến pháp xứ và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Nhãn giới cho đến ý giới và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng

thể nắm bắt được. Sắc giới cho đến pháp giới và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Nhãn xúc cho đến ý xúc và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Địa giới cho đến thức giới và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Các pháp do duyên sinh ra và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Vô minh cho đến lão tử và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo và sự hoạt động của chúng cũng chẳng thể nắm bắt được. Bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Bạc Tịnh quán cho đến bạc Như Lai và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Bạc Cực hỷ cho đến bạc Pháp vân và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Năm loại mắt, sáu phép thần thông và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả và sự hoạt động của chúng

cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Pháp hữu lậu, vô lậu và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Pháp thế gian, xuất thế gian và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Pháp hữu vi, vô vi và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, ví như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa làm bốn chúng là Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca; giả sử có vị hóa Phật trải qua một kiếp hoặc hơn một kiếp, vì bốn chúng được bốn hóa ấy mà giảng thuyết chánh pháp. Ý ông nghĩ sao? Hóa chúng như thế có thể chứng đắc quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, hoặc được thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì những hóa chúng này đều không có thật, chẳng phải pháp không thật mà có thể được thọ ký của không thoái chuyển.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các pháp cũng vậy, bản tánh đều không, hoàn toàn không có thật. Đại Bồ-tát nào vì các hữu tình nào, giảng thuyết những pháp gì, có thể làm cho họ chứng đắc quả Dự lưu cho đến được thọ ký không thoái chuyển?

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát tuy vì hữu tình giảng thuyết pháp không, nhưng các hữu tình thật chẳng thể nắm bắt được. Vì thương xót họ bị rơi vào pháp điên đảo nên cứu vớt làm cho họ trụ vào pháp không điên đảo. Không điên đảo là không phân biệt, không phân biệt tức là không điên đảo. Nếu có phân biệt thì có điên đảo vì chúng cùng loại vậy.

Thiện Hiện nên biết, điên đảo tức là pháp không điên đảo. Trong không điên đảo, không có ngã, hữu tình, nói rộng cho đến

không có cái biết, cái thấy; cũng không có sắc uẩn cho đến thức uẩn, cho đến không có ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp.

Thiện Hiện nên biết, cái không có này là bản tánh không. Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa an trụ trong đây, thấy các hữu tình rơi vào tướng điên đảo, dùng phương tiện thiện xảo làm cho họ được giải thoát. Nghĩa là làm cho họ giải thoát, không có ngã và tướng có ngã. Nói rộng cho đến không có cái thấy biết và tướng có cái thấy biết, cũng giải thoát, không có sắc và tướng có sắc, nói rộng cho đến không có tám mươi vẻ đẹp và tướng có tám mươi vẻ đẹp; cũng làm cho giải thoát các pháp hữu lậu như năm thủ uẩn... cũng làm cho giải thoát các pháp vô lậu như bốn Niệm trụ... Vì sao? Vì các pháp vô lậu như bốn Niệm trụ... chẳng phải là thắng nghĩa không sinh, không diệt, vô tướng, vô vi, vô hý luận, vô phân biệt. Vì vậy cũng nên giải thoát các pháp ấy.

Chân thắng nghĩa tức là bản tánh không. Bản tánh không này tức là sự tu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đối tượng chứng đắc của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, trong đây không có ngã, cho đến cái thấy có thể nắm bắt được; cũng không có sắc uẩn cho đến thức uẩn có thể nắm bắt được; không có nhãn xứ, cho đến ý xứ có thể nắm bắt được; không có sắc xứ, cho đến pháp xứ có thể nắm bắt được; không có nhãn giới, cho đến ý giới có thể nắm bắt được; không có sắc giới, cho đến pháp giới có thể nắm bắt được; không có nhãn thức giới, cho đến ý thức giới có thể nắm bắt được; không có nhãn xúc, cho đến ý xúc có thể nắm bắt được; không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được; không có địa giới, cho đến thức giới có thể nắm bắt được; không có nhân duyên, cho đến tăng thượng duyên có thể nắm bắt được; không có các pháp theo duyên sinh ra có thể nắm bắt được; không có vô minh cho đến lão tử có thể nắm bắt được; không có Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được; không có pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được; không có chân như, cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể nắm bắt được; không có Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có thể nắm bắt được; không có bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo có thể nắm bắt

được; không có bốn Tĩnh lực cho đến bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể nắm bắt được; không có pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện có thể nắm bắt được; không có tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ có thể nắm bắt được; không có bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai có thể nắm bắt được; không có bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân có thể nắm bắt được; không có tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể nắm bắt được; không có năm loại mắt, sáu phép thần thông có thể nắm bắt được; không có mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được; không có đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có thể nắm bắt được; không có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có thể nắm bắt được; không có trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được; không có quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề có thể nắm bắt được; không có các hạnh Đại Bồ-tát cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được; không có ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát không vì quả vị Giác ngộ cao tột mà cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, chỉ vì bản tánh không của các pháp mà cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Bản tánh không này, chặng đầu, giữa, sau vẫn là bản tánh không, chưa từng chẳng không. Các Đại Bồ-tát trụ bản tánh không Ba-la-mật-đa vì muốn giải thoát các loài hữu tình khỏi chấp tướng hữu tình và tướng pháp, nên hành trí Đạo tướng. Đại Bồ-tát này khi hành trí Đạo tướng tức là hành tất cả đạo. Đó là đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này đối với tất cả đạo được viên mãn rồi, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, thọ mạng lâu dài, chứng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi mới có thể làm cho Phật nhãn thường không đoạn diệt.

Phật nhãn là gì? Đó là bản tánh không. Chư Phật đời quá khứ, hiện tại, vị lai trụ khắp mười phương thế giới, vì các hữu tình mà giảng thuyết chánh pháp, đều dùng bản tánh không này mà làm Phật nhãn.

Thiện Hiện nên biết, chắc chắn không có vị Phật nào lìa bản



tánh không mà xuất hiện ở đời. Chư Phật ra đời đều thuyết nghĩa bản tánh không, hữu tình được giáo hóa cốt yếu là được nghe Phật thuyết nghĩa bản tánh không, mới nhập vào Thánh đạo, chứng đắc Thánh quả. Nếu lia bản tánh không thì không có phương tiện nào khác.

Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, nên phải an trụ vào lý bản tánh không, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa và các hạnh Đại Bồ-tát khác. Nếu đã an trụ vào lý bản tánh không, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa và các hạnh Đại Bồ-tát khác thì chắc chắn không thoái mất trí Nhất thiết trí, thường làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thật là kỳ đặc hy hữu; tuy hành tất cả pháp bản tánh đều không, nhưng đối với bản tánh không, thường không hoại diệt. Nghĩa là không chấp sắc, thọ, tưởng, hành, thức khác bản tánh không, cho đến không chấp quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật khác bản tánh không.

Bạch Thế Tôn, sắc tức là bản tánh không. Bản tánh không tức là sắc, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức là bản tánh không. Bản tánh không tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát rất là kỳ đặc hy hữu, tuy hành tất cả pháp bản tánh đều không, nhưng đối với bản tánh không, thường không hoại diệt.

Thiện Hiện nên biết, sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc. Cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, nếu sắc khác bản tánh không, bản tánh không khác sắc; sắc chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải sắc; cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật khác bản tánh không, bản tánh không khác quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thì

các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nên quán tất cả pháp bản tánh đều không; cũng không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, vì sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc; cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán tất cả pháp bản tánh đều không, mà có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì lià bản tánh không, không còn một pháp nào là thật có, thường hằng, có thể hoại, có thể đoạn. Trong bản tánh không, cũng không có một pháp nào là thật có, thường hằng, có thể hoại, có thể đoạn. Chỉ vì những kẻ ngu si, mê lầm, điên đảo, khởi tưởng khác nhau, nghĩa là phân biệt sắc khác bản tánh không, cho đến phân biệt quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật khác bản tánh không. Vì những kẻ ngu si này phân biệt các pháp cùng với bản tánh không có khác nhau nên không như thật biết sắc, không như thật biết thọ, tưởng, hành, thức. Bởi vì chẳng biết nên chấp trước sắc; chấp trước thọ, tưởng, hành, thức. Do chấp trước nên đối với sắc, chấp có ngã và ngã sở; đối với thọ, tưởng, hành, thức chấp ngã và ngã sở. Do vì vọng chấp nên đắm vật trong ngoài, thọ thân sắc, thọ, tưởng, hành, thức đời sau. Do đó không thể giải thoát các đường sinh, già, bệnh, chết, sầu bi, khổ, ưu não, qua lại trong ba cõi, luân chuyển vô cùng. Do nhân duyên này nên các Đại Bồ-tát trụ vào bản tánh không Ba-la-mật-đa, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không chấp thọ sắc, cũng không hoại sắc, hoặc không, hoặc bất không, cho đến không chấp thọ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng không hoại quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, hoặc không, hoặc bất không. Vì sao? Vì sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc, rằng đây là sắc, đây là không; cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng hoại không, không chẳng hoại quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rằng đây là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, đây là không.

Ví như hư không chẳng làm hoại hư không. Cõi hư không trong, không hoại cõi hư không ngoài; cõi hư không ngoài, chẳng hoại cõi hư không trong.

Như vậy này Thiện Hiện, sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc; cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng hoại không, không chẳng hoại quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể phân biệt rằng đây là không, đây là chẳng không, vì tất cả pháp đều bản tánh không, trong bản tánh không, không có sai biệt.



# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYỂN 534

### Phẩm 29: THÍ ĐĂNG (3)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều là bản tánh không, trong bản tánh không hoàn toàn không sai khác thì các Đại Bồ-tát trụ vào chỗ nào để phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, với lời nguyện: “Ta sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rộng lớn, chuyển pháp luân vi diệu độ chúng hữu tình?”

Bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tột rộng lớn sâu xa, không có hai hành tướng, chẳng phải hai hành tướng nhưng có thể chứng đắc. Như vậy các Đại Bồ-tát làm sao có thể đạt được sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột? Cúi xin Như Lai thương xót dạy cho.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rộng lớn sâu xa, không có hai hành tướng, chẳng phải hai hành tướng nhưng có thể chứng đắc. Vì sao? Vì Bồ-đề không có hai, cũng không phân biệt. Nếu người nào đối với Bồ-đề mà hành hai tướng, có phân biệt, thì chắc chắn không thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rộng lớn.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát đối với Bồ-đề chẳng hành tướng không hai, cũng chẳng phân biệt, hoàn toàn không chỗ trụ, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Các Đại Bồ-tát đối với các pháp không hành hai tướng, cũng chẳng phân biệt, hoàn toàn không chỗ hành, nên có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rộng lớn.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột chẳng phải hành hai tướng mà có thể chứng đắc. Bồ-đề của các Đại Bồ-tát hoàn toàn không hành xứ. Nghĩa là không hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không hành nhãn xứ cho đến ý xứ; không

hành sắc xứ cho đến pháp xứ; không hành nhãn giới cho đến ý giới; không hành sắc giới cho đến pháp giới; không hành nhãn thức giới cho đến ý thức giới; không hành nhãn xúc cho đến ý xúc; không hành các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không hành địa giới cho đến thức giới; không hành nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; không hành các pháp do duyên sinh ra; không hành vô minh cho đến lão tử; không hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hành pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; không hành chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; không hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; không hành bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; không hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; không hành bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; không hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; không hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; không hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; không hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; không hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; không hành quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không hành hạnh Đại Bồ-tát; không hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì Bồ-đề của các Đại Bồ-tát không duyên danh tướng, âm thanh, không chấp ngã, ngã sở. Nghĩa là Bồ-đề kia không nghĩ: “Ta hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến quả vị Giác ngộ cao tột.”

Lại nữa này Thiện Hiện, Bồ-đề của các Đại Bồ-tát hành chẳng phải thủ, hành chẳng phải xả, đối với tất cả pháp không có sự phân biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu Bồ-đề của Đại Bồ-tát hành chẳng phải thủ, hành chẳng phải xả đối với tất cả pháp không còn phân biệt, thì Bồ-đề của các Đại Bồ-tát phải hành chỗ nào?

Phật bảo:

– Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Bồ-đề của hóa thân chư Phật nên

hành chỗ nào, hành thủ hay hành xả?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không phải vậy. Bởi vì hóa thân chư Phật thật sự không có thì làm sao có thể nói là có Bồ-đề hành chỗ nào mà hoặc thủ hay xả?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Bồ-đề trong mộng của các A-la-hán nên hành chỗ nào, hành thủ hay hành xả?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không phải vậy. Bởi vì các A-la-hán đã đoạn tận vĩnh viễn phiền não; hôn trầm, thù miên, triền cái, tất cả đều chấm dứt, hoàn toàn không mộng, thì làm sao mà có Bồ-đề trong mộng để đối với nó, hoặc thủ hoặc xả!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có Bồ-đề cũng lại như vậy, chẳng phải hành thủ, chẳng phải hành xả, hoàn toàn không có chỗ hành, vì đạt được bản tánh không của tất cả pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có Bồ-đề mà hành chẳng thủ; hành chẳng xả, hoàn toàn không có chỗ hành. Nghĩa là không hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến không hành quả vị Giác ngộ cao tột; cũng lại không hành trí Nhất thiết trí; cũng không có chúng Đại Bồ-tát, không hành mười địa; không hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; không hành mười sáu không, không hành tưng lự, đẳng trì, đẳng chí; cho đến chẳng hành mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; không hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; nói rộng cho đến tám mươi vẻ đẹp và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác; không trụ vào thần thông thù thắng của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật mà có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bồ-đề của các Đại Bồ-tát tuy không có chỗ hành, nhưng chúng

Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên cần phải hành mười địa và hành Bố thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến phải trụ vào thần thông thù thắng của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mới có khả năng chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bồ-đề của các Đại Bồ-tát nếu không chỗ hành thì đáng lẽ không có các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên chẳng trụ vào mười địa tu hành lâu dài làm cho viên mãn, chẳng trụ Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tu hành lâu dài làm cho viên mãn, nói rộng cho đến chẳng trụ thần thông thù thắng của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tu hành lâu dài làm cho viên mãn, mà có thể chứng đắc được trí Nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bồ-đề của các Đại Bồ-tát tuy không chỗ hành nhưng các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên cần phải trụ mười địa tu hành lâu dài làm cho viên mãn, cần phải trụ Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tu hành lâu dài làm cho viên mãn, nói rộng cho đến cần trụ thần thông thù thắng của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật tu hành lâu dài làm cho viên mãn, cho đến có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì nên trụ bản tánh không của sắc; nên trụ bản tánh không của thọ, tưởng, hành, thức; nói rộng cho đến nên trụ bản tánh không của hạnh Đại Bồ-tát; nên trụ bản tánh không của quả vị Giác ngộ cao tột; nên trụ bản tánh không của tất cả pháp; nên trụ bản tánh không của tất cả hữu tình; tu hành mười địa cho được viên mãn, tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cho được viên mãn, nói rộng cho đến tu hành thần thông thù thắng của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật được viên mãn rồi mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, lý bản tánh không của tất cả pháp ấy và lý tánh không của các hữu tình cực kỳ tịch tĩnh, không có chút pháp nào có thể tăng hay giảm, sinh hay diệt, thường hay đoạn, nhiễm hay tịnh, đắc quả hay hiện quán.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát vì nương vào thế tục nên nói tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, như thật biết rõ bản tánh không rồi, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, không nương vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong Thắng nghĩa để không có sắc có thể nắm bắt được, cũng không có thọ, tưởng, hành, thức có thể nắm bắt được; nói rộng cho đến không có các hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, cũng không có quả vị Giác ngộ cao tột có thể nắm bắt được, không có người hành hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, cũng không có người chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, các pháp và các hữu tình như thế đều nương vào lời nói thế tục lập ra, không nương vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc đầu phát tâm, tuy rất dũng mãnh vì các hữu tình mà hành Bồ-tát hạnh, nhưng đối với tâm này hoàn toàn vô sở đắc, đối với các hữu tình cũng vô sở đắc, đối với đại Bồ-đề cũng vô sở đắc, đối với Phật, Bồ-tát cũng vô sở đắc. Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình đều bản tánh không, chẳng thể nắm bắt được.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp hoàn toàn không có, đều là bản tánh không, vô sở đắc, thì Đại Bồ-tát làm sao hành hạnh Bồ-đề? Làm sao có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Trước đây, ông nương vào cảnh giới đoạn để đoạn trừ các phiền não kết sử như thân kiến... để chứng đắc căn vô lậu, trụ định Vô gián, chứng quả Dự lưu, kế đến quả Nhất lai, quả Bất hoàn sau cùng là quả A-la-hán. Trong thời gian ấy, ông thấy có mộng, hoặc tâm, hoặc đạo, hoặc các đạo quả có thể đắc chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không có.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu ông lúc ấy hoàn toàn không có sở đắc thì làm sao nói đắc quả A-la-hán?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nương vào thế tục mà nói, chẳng nương nơi



thắng nghĩa.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, nương vào thế tục mà nói hành hạnh đại Bồ-đề, chẳng nương vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết, nương vào thế tục nên đặt ra có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến nương vào thế tục nên đặt ra hạnh Đại Bồ-tát, đặt ra quả vị Giác ngộ cao tột; nương vào thế tục nên đặt ra có hữu tình, Bồ-tát, chư Phật, chẳng nương vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát chẳng thấy có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có tăng có giảm, có ích, có tổn, vì tất cả pháp bản tánh không.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát quán bản tánh không của tất cả pháp còn chẳng thể nắm bắt được, huống là tâm mới phát mà có thể nắm bắt được. Tâm đầu tiên mới phát còn không nắm bắt được, huống là sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, ba pháp môn giải thoát, cho đến vô lượng, vô biên Phật pháp tu từ địa đầu tiên cho đến địa thứ mười mà có thể nắm bắt được! Nếu có thể nắm bắt được thì chắc chắn không có việc ấy!

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo hành hạnh Bồ-đề, chứng đại Bồ-đề, độ chúng hữu tình, thường không gián đoạn.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào tuy siêng năng tinh tấn tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; tu hành pháp không quên mất, tánh

luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tu hành hạnh Đại Bồ-tát; tu hành quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng nếu tu đạo Bồ-đề chưa viên mãn, không thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vậy thì Đại Bồ-tát làm sao tu đạo Bồ-đề làm cho viên mãn để có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa không thấy có sự bố thí, không thấy có người bố thí, không thấy có người nhận, không thấy có việc làm, cũng không xa lìa các pháp như thế mà hành Bồ thí ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này khi bố thí như vậy thì có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-đề mau được thành tựu.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo tu đạo Bồ-đề làm cho được viên mãn, có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa... cho đến hạnh Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, tùy theo chỗ thích ứng, nói rộng cũng vậy.

Lúc ấy, ngài Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm thế nào dùng mãnh siêng năng tu đạo Bồ-đề?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo không hòa hợp sắc cho đến thức, không phân tán sắc cho đến thức; không hòa hợp nhãn xứ cho đến ý xứ, không phân tán nhãn xứ cho đến ý xứ; không hòa hợp sắc xứ cho đến pháp xứ, không phân tán sắc xứ cho đến pháp xứ; không hòa hợp nhãn giới cho đến ý giới, không phân tán nhãn giới cho đến ý giới; không hòa hợp sắc giới cho đến pháp giới, không phân tán sắc giới cho đến pháp giới; không hòa hợp nhãn thức giới cho đến ý thức giới, không phân tán nhãn thức giới cho đến ý thức giới; không hòa hợp nhãn xúc cho đến ý xúc, không phân tán nhãn xúc cho đến ý xúc; không hòa hợp các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, không phân tán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không

hòa hợp địa giới cho đến thức giới, không phân tán địa giới cho đến thức giới; không hòa hợp nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, không phân tán nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; không hòa hợp các pháp do duyên sinh ra, không phân tán các pháp theo duyên sinh ra; không hòa hợp vô minh cho đến lão tử, không phân tán vô minh cho đến lão tử; không hòa hợp Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, không phân tán Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hòa hợp pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, không phân tán pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; không hòa hợp chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, không phân tán chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không hòa hợp Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, không phân tán Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; không hòa hợp bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, không phân tán bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; không hòa hợp bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, không phân tán bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không hòa hợp pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, không phân tán pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; không hòa hợp tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, không phân tán tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; không hòa hợp bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, không phân tán bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; không hòa hợp bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, không phân tán bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; không hòa hợp tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, không phân tán tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không hòa hợp năm loại mắt, sáu phép thần thông, không phân tán năm loại mắt, sáu phép thần thông; không hòa hợp mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, không phân tán mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không hòa hợp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, không phân tán đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; không hòa hợp ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, không phân tán ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; không hòa hợp pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, không phân tán pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không hòa hợp trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, không phân tán trí Nhất

thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; không hòa hợp quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, không phân tán quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không hòa hợp tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, không phân tán tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, có thể làm hòa hợp và phân tán.

Như vậy, này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dừng mãnh siêng năng tu Bồ-đề đạo.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, có thể làm hòa hợp hay phân tán, thì Đại Bồ-tát làm sao ở trong pháp ấy làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa để tu học. Nếu Đại Bồ-tát chẳng học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nhất định không thể đạt được sự mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tốt?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Đại Bồ-tát nào chẳng học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nhất định không thể đạt được sự mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào mong cầu chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa mới có thể chứng đắc.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát mong cầu quả vị Giác ngộ cao tốt cần phải có phương tiện thiện xảo mới có thể chứng đắc, chẳng phải không có phương tiện thiện xảo mà có thể chứng đắc.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu thấy có tự tánh của pháp có thể đắc thì nên chấp giữ, nhưng không thấy có tự tánh của pháp có thể đắc thì sẽ chấp giữ cái gì! Đó là không chấp giữ đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa; đây là Tinh lực, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; đây là sắc uẩn cho đến thức uẩn; đây là nhãn xứ cho đến ý xứ; đây là sắc xứ cho đến pháp xứ; đây là nhãn giới cho đến ý giới; đây là sắc giới cho đến pháp giới; đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới; đây là nhãn xúc cho đến ý xúc; đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; đây là địa giới cho đến thức giới; đây là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; đây là các pháp do duyên

sinh ra; đây là vô minh cho đến lão tử; đây là pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; đây là chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; đây là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; đây là bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; đây là bốn Tinh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; đây là pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; đây là tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; đây là bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; đây là bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; đây là năm loại mắt, sáu phép thần thông; đây là mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; đây là đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; đây là ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; đây là pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; đây là trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; đây là quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát; đây là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; đây là phàm phu; đây là Thanh văn; đây là Độc giác; đây là Đại Bồ-tát; đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết rõ tánh của tất cả pháp đều không thể chấp giữ. Đó là Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, đều không thể chấp giữ; sắc uẩn cho đến thức uẩn, đều không thể chấp giữ; nhãn xứ cho đến ý xứ, đều không thể chấp giữ; sắc xứ cho đến pháp xứ, đều không thể chấp giữ; nhãn giới cho đến ý giới, đều không thể chấp giữ; sắc giới cho đến pháp giới, đều không thể chấp giữ; nhãn thức giới cho đến ý thức giới, đều không thể chấp giữ; nhãn xúc cho đến ý xúc, đều không thể chấp giữ; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, đều không thể chấp giữ; địa giới cho đến ý thức giới, đều không thể chấp giữ; nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, đều không thể chấp giữ; các pháp do duyên sinh ra, đều không thể chấp giữ; vô minh cho đến lão tử, đều không thể chấp giữ; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, đều không thể chấp giữ; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, đều không thể chấp giữ; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, đều không thể chấp giữ; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, đều không thể chấp giữ; bốn Tinh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, đều không thể chấp giữ; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô

nguyện, đều không thể chấp giữ; tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, đều không thể chấp giữ; bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, đều không thể chấp giữ; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, đều không thể chấp giữ; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đều không thể chấp giữ; năm loại mắt, sáu phép thần thông, đều không thể chấp giữ; mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đều không thể chấp giữ; đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, đều không thể chấp giữ; ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, đều không thể chấp giữ; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, đều không thể chấp giữ; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đều không thể chấp giữ; quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, đều không thể chấp giữ; tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, đều không thể chấp giữ; tất cả phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai, đều không thể chấp giữ.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết rõ tánh của tất cả pháp đều không chấp giữ, nên đối với tất cả pháp đều không chướng ngại.

Này Xá-lợi Tử, Ba-la-mật-đa không thể chấp giữ này tức là Ba-la-mật-đa không chướng ngại. Ba-la-mật-đa không chướng ngại như thế, tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Đại Bồ-tát nên học như vậy.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào ở trong ấy có thể học như vậy, mà đối với tất cả pháp hoàn toàn không sở đắc còn không học được, huống là đắc quả vị Giác ngộ cao tột, huống là đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa, huống là đắc quả phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật pháp! Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì không có chút pháp nào thật có tự tánh. Ở trong tất cả pháp không có tự tánh thì những pháp nào là pháp phàm phu? Pháp nào là pháp Dự lưu cho đến các Phật pháp?

Này Xá-lợi Tử, các pháp như vậy đã chẳng thể nắm bắt được thì nương vào những pháp nào để lập ra con người? Con người đã chẳng thể nắm bắt được thì làm sao nói rằng: đây là phàm phu, đây là Dự lưu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Khi ấy Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, đều không thật có, thì nương vào đâu để biết rõ đây là phàm phu, đây là

pháp của phàm phu? Nói rộng cho đến đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đây là pháp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Ý ông nghĩ sao? Có phải thật có sắc, hoặc đã có, hoặc sẽ có như sự chấp trước của các phàm phu chăng? Có phải thật có thọ, tưởng, hành, thức, hoặc đã có, hoặc sẽ có như sự chấp trước của các phàm phu chăng? Nói rộng cho đến có phải thật có quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc đã có, hoặc sẽ có như sự chấp trước của các phàm phu chăng? Có phải thật có phàm phu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc đã có, hoặc sẽ có như sự chấp trước của các phàm phu chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

– Bạch Thế Tôn, không! Chỉ vì các phàm phu điên đảo chấp có như vậy.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo, tuy quán các pháp hoàn toàn không có tự tánh, đều chẳng thật có, nhưng nương vào thế tục phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, vì các hữu tình phương tiện giảng thuyết làm cho chúng hiểu biết chân chánh, xa lìa các điên đảo.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, làm sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên tuy quán các pháp đều không có tự tánh, đều chẳng thật có, nhưng nương vào thế tục phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, vì các hữu tình phương tiện giảng thuyết, làm cho chúng hiểu biết chân chánh, xa lìa các điên đảo.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, là không thấy có chút thật pháp nào trụ bên trong. Nếu còn trụ bên trong thì còn ngăn ngại, do có ngăn ngại nên có thoái thất, do thoái thất nên tâm suy yếu, do tâm suy yếu mới sinh lười biếng.

Này Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp đều không có thật, không có ngã và ngã sở, đều lấy không tánh làm tự tánh, bản tánh không vắng lặng,

tự tướng không vắng lặng. Chỉ có tất cả phàm phu mê lầm điên đảo, chấp trước sắc uẩn cho đến thức uẩn; chấp trước nhãn xứ cho đến ý xứ; chấp trước sắc xứ cho đến pháp xứ; chấp trước nhãn giới cho đến ý giới; chấp trước sắc giới cho đến pháp giới; chấp trước nhãn thức giới cho đến ý thức giới; chấp trước nhãn xúc cho đến ý xúc; chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; chấp trước địa giới cho đến thức giới; chấp trước nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; chấp trước các pháp do duyên sinh ra; chấp trước vô minh cho đến lão tử; chấp trước Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; chấp trước pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chấp trước chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chấp trước Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chấp trước bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; chấp trước bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chấp trước pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; chấp trước tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; chấp trước bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; chấp trước bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chấp trước năm loại mắt, sáu phép thần thông; chấp trước mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chấp trước đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; chấp trước ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; chấp trước pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chấp trước trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chấp trước quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; chấp trước hạnh Đại Bồ-tát; chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột; chấp trước phàm phu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát quán tất cả pháp hoàn toàn không có thật, không có ngã và ngã sở, đều lấy không tánh làm tự tánh, bản tánh không vắng lặng, tự tướng không vắng lặng. Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu tập như nhà ảo thuật, vì các hữu tình mà nói pháp: Đối với những kẻ tham lam thì nói pháp Bồ thí, những người phạm giới thì nói Tịnh giới, những người giận dữ thì nói An nhẫn, những người lười biếng thì nói Tĩnh tấn, những người tán loạn thì nói Tĩnh lự, những người ác tuệ thì nói Bát-nhã.

Đại Bồ-tát này an lập hữu tình làm cho an trụ vào Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, rồi lại vì họ giảng thuyết Thánh pháp thù thắng



để giải thoát sinh tử, làm cho các hữu tình nương vào đó tu học, hoặc chứng quả Dự lưu, hoặc đắc quả Nhất lai, hoặc đắc quả Bất hoàn, hoặc đắc quả A-la-hán, hoặc quả Độc giác Bồ-đề, hoặc nhập vào địa Đại Bồ-tát, hoặc trụ quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì sao không gọi là bậc có sở đắc, mà bảo các hữu tình là thật không sở hữu, làm cho an trụ Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại vì họ giảng thuyết Thánh pháp thù thắng để giải thoát sinh tử, làm cho họ chứng quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các hữu tình chẳng phải có sở đắc. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy hữu tình nhỏ nào thật có thể nắm bắt được chỉ có theo thế tục giả nói hữu tình.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa an trụ vào hai đế, vì các hữu tình mà giảng thuyết chánh pháp. Những gì là hai? Một là Thế tục; hai là Thắng nghĩa.

Này Xá-lợi Tử, tuy ở trong hai đế lập ra hữu tình nhưng đều chẳng thể nắm bắt được, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo vì các hữu tình mà giảng thuyết pháp yếu, làm cho các hữu tình nghe chánh pháp rồi, ở trong pháp hiện tại còn vô sở đắc ngã, hướng là sẽ sở đắc sở cầu là Thánh quả.

Như vậy, này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo, tuy vì hữu tình mà giảng thuyết pháp yếu làm cho họ tu theo chánh hạnh để được chứng quả, nhưng tâm đối với sự việc ấy đều vô sở đắc, vì biết rõ các pháp chẳng thể nắm bắt được.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát này là chân Đại Bồ-tát, tuy đối với các pháp không nắm bắt tánh một, không nắm bắt tánh khác, không nắm bắt tánh chung, không nắm bắt tánh riêng mà mặc áo giáp đại công đức như thế. Do mặc áo giáp đại công đức như thế nên không sinh vào cõi Dục, không sinh vào cõi Sắc, không sinh vào cõi Vô sắc,

không thấy cảnh giới hữu vi, không thấy cảnh giới vô vi, tuy giáo hóa hữu tình làm cho ra khỏi ba cõi nhưng đối với hữu tình hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, cũng lại không nắm bắt sự thiết lập của hữu tình. Vì sự thiết lập của hữu tình chẳng nắm bắt nên không buộc, không mở. Vì không buộc, không mở nên không nhiễm, không tịnh. Vì không nhiễm, không tịnh nên không phân biệt các cảnh giới khác nhau. Vì không phân biệt các cảnh giới khác nhau nên không nghiệp, không phiền não. Vì không nghiệp, không phiền não nên cũng không có quả báo. Đã không có quả báo thì làm sao có ngã và hữu tình đủ loại khác nhau trôi lăn trong các đường, sinh vào ba cõi?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói!

Này Xá-lợi Tử, nếu có loại hữu tình trước có sau không, thì Bồ-tát, Như Lai có lỗi; hay trước không sau có, theo lý cũng như vậy, luân hồi trong các cõi, có không cũng thế.

Vì vậy, này Xá-lợi Tử, Như Lai ra đời hoặc không ra đời, pháp tánh vẫn thường trụ, chân như, pháp giới tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, vì pháp tánh, pháp giới, pháp trụ, pháp định, chân như, thật tế của tất cả pháp đều như hư không. Trong đó còn không có ngã... có thể nắm bắt được huống là có các pháp như sắc... có thể nắm bắt được! Đã không có các pháp như sắc... có thể nắm bắt được thì làm sao có các cảnh giới luân hồi. Các cảnh giới luân hồi đã chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có việc đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm cho họ được giải thoát? Chỉ nương vào thế tục giả nói là có.

Này Xá-lợi Tử, vì pháp như vậy, tự tánh đều không, các Đại Bồ-tát ở đời quá khứ theo Phật như thật nghe rồi, vì độ thoát các hữu tình điên đảo chấp trước mà cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Khi cầu đạt đến không nghĩ: “Ta đối với pháp này đã đạt được, sẽ đạt được, làm cho các hữu tình kia đã vượt qua, sẽ vượt qua sự chấp trước các khổ sinh tử.”

Này, Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này vì các hữu tình điên đảo, chấp trước mà mặc giáp công đức, phát đại thệ nguyện trang nghiêm, dũng mãnh, siêng năng, không bị đấm trước, không thoái chuyển quả vị Giác ngộ cao tột, thường đối với Bồ-đề không sinh tâm nghi ngờ là ta sẽ chứng, hoặc không chứng mà chỉ nên chánh niệm: “Ta nhất định sẽ

đạt được sự mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích chân thật cho các hữu tình. Đó là độ họ thoát khỏi các cõi luân hồi mê lầm điên đảo chịu khổ sinh tử.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này tuy độ các hữu tình thoát khỏi các cõi sinh tử mê lầm điên đảo, nhưng vô sở đắc, chỉ nương vào thế tục nói có việc này.

Này Xá-lợi Tử, như nhà ảo thuật tài giỏi và học trò của ông, nương vào sự ảo thuật, biến hóa vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng, lại hóa ra các món thực phẩm thượng hạng, bố thí cho các hữu tình được no nê. Nhà huyền thuật làm việc này rồi, vui mừng nói: “Tôi đã được phước đức to lớn.” Ý ông nghĩ sao? Nhà huyền thuật tài giỏi này và học trò của ông có thật làm cho các hữu tình được ăn no chẳng?

Xá-lợi Tử thưa:

– Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, từ lúc đầu phát tâm vì muốn độ thoát các loài hữu tình nên tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, viên mãn đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Này Xá-lợi Tử, mặc dù các Đại Bồ-tát làm việc này nhưng đối với hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc, không nghĩ: Ta đem pháp này điều phục các loài hữu tình như vậy, làm cho họ xa lìa điên đảo chấp trước, không còn qua lại chịu khổ sinh tử nữa.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát mà các Đại Bồ-tát tu hành đạo này, dùng phương tiện thiện xảo đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các pháp tu hành của các Đại Bồ-tát từ lúc đầu phát tâm như Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác đều là đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát.

Các Đại Bồ-tát tu hành đạo này, dùng phương tiện thiện xảo, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột nhưng không có tướng hữu tình, Phật...

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát khi hành Bồ thí ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo đem lại sự thành tựu cho hữu tình?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Có Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo tự mình hành bồ thí, cũng khuyên người khác hành bồ thí, ân cần dạy bảo, truyền trao cho họ, nói: “Này các thiện nam, chớ chấp vào việc bồ thí. Nếu chấp bồ thí thì sẽ bị tái sinh; nếu bị tái sinh, thì do đó phải luân chuyển sẽ chịu vô lượng, vô biên thống khổ lớn. Này các thiện nam, trong sự thật thắng nghĩa hoàn toàn không có bồ thí, cũng không có người thí, người nhận, vật thí và các quả thí. Các pháp như vậy bản tánh đều không. Trong bản tánh không, không có pháp có thể nắm bắt; tánh không của các pháp, cũng chẳng thể nắm bắt được.”

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tuy đối với hữu tình tự mình hành bồ thí, cũng khuyên người khác hành bồ thí, nhưng đối với việc bồ thí, người bồ thí, kẻ nhận vật thí, quả thí hoàn toàn vô sở đắc. Bồ thí ba-la-mật-đa như vậy gọi là Ba-la-mật-đa vô sở đắc.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này khi đối với các pháp vô sở đắc này dùng phương tiện thiện xảo, có thể giáo hóa hữu tình trụ quả Dự lưu, nói rộng cho đến đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình khiến cho họ được lợi ích an vui.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này tự mình hành bồ thí, cũng khuyên người khác hành bồ thí, thường tán dương pháp hành bồ thí, vui mừng khen ngợi người hành bồ thí.

Đại Bồ-tát này tu hành đại bồ thí như thế rồi, sẽ được sinh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ giàu sang đầy đủ; hoặc làm tiểu vương ở trong một nước nhỏ giàu sang tự tại; hoặc làm đại vương ở trong một nước lớn giàu sang tự tại; hoặc làm Đại luân vương ở trong bốn châu giàu sang tự tại.

Đại Bồ-tát này sinh vào những chỗ tôn quý như thế, dùng bốn Nhiếp sự giáo hóa các hữu tình. Trước hết dạy họ an trụ vào Bồ thí, do đây tuân tự dạy họ trụ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩn lự và Bát-nhã. Lại làm cho họ an trụ vào bốn Tĩn lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, an trụ vào ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, an trụ vào ba pháp môn giải thoát.

Đại Bồ-tát này giáo hóa các hữu tình trụ vào các thiện pháp như thế rồi, hoặc làm cho họ hưởng vào Chánh tánh ly sinh, chứng quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán, hoặc làm cho hưởng vào Chánh tánh ly sinh rồi, tuân tự chứng quả Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho hưởng vào Chánh tánh ly sinh, tuân tự học các địa của Bồ-tát, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột và bảo hữu tình rằng: “Này các thiện nam, phải phát đại nguyện để mau hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, làm việc lợi ích thù thắng cho các hữu tình. Các loài hữu tình này vì hư vọng phân biệt, đối với các pháp sở chấp đều luôn luôn có tự tánh, mà do vì điên đảo nên vọng chấp là có. Vì vậy, nên các người phải siêng năng, tinh tấn tự mình đoạn trừ điên đảo, cũng khuyên người khác đoạn trừ; tự mình giải thoát sinh tử, cũng làm cho người khác giải thoát; tự mình được lợi lớn, cũng làm cho người khác được lợi.”



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 535

#### Phẩm 29: THÍ ĐĂNG (4)

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát thường nên tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa như thế. Do Bồ thí ba-la-mật-đa này nên từ lúc phát tâm cho đến được rốt ráo, không bị rơi vào nẻo ác, nghèo hèn, biên địa; vì muốn lợi ích an vui cho các hữu tình nên phần nhiều sinh vào cõi người, làm vua Chuyển luân, giàu sang tự tại, được nhiều điều lợi ích. Vì sao? Vì theo oai lực của hạt giống nên mới cảm quả như vậy. Nghĩa là Bồ-tát kia làm vua Chuyển luân, thấy người đến xin liền suy nghĩ: “Ta nhờ làm việc gì mà ở trong vòng sinh tử được làm vua Chuyển luân? Ta há không làm lợi ích cho các hữu tình sao. Ở trong sinh tử, hưởng quả báo tốt này, không làm việc gì khác.” Nghĩ như thế rồi, bảo những người đến xin: “Tùy theo nhu cầu của các người, các thứ của báu, ta đều thí cho. Khi các người lấy vật xem như lấy vật của mình, đừng nghĩ của người khác. Vì sao? Ta vì các người nên được an vui mà thọ thân này, chứa nhóm của cải, nên của cải này là của các người, tùy ý lấy, tùy ý thọ dụng hay cho người khác dùng, chớ có ngại ngùng.”

Khi Đại Bồ-tát này sinh tâm thương xót các hữu tình như vậy, mau được viên mãn tâm đại Bi không phân biệt. Nhờ tâm đại Bi này mau viên mãn nên tuy thường làm lợi ích an vui cho vô lượng hữu tình nhưng đối với hữu tình hoàn toàn vô sở đắc và cũng vô sở đắc kết quả thù thắng đạt được. Nên biết một cách như thật, chỉ do lời nói thế tục lập ra nhiều thứ lợi ích an vui cho hữu tình. Lại biết một cách như thật, sự việc lập ra đều giống như tiếng vang, như ảnh tượng, tuy hiện ra giống như có nhưng không chân thật. Vì vậy nên đối với các pháp đều vô sở đắc.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát thường nên tu hành Bồ thí

ba-la-mật-đa như vậy. Nghĩa là đối với hữu tình không có sự luyến tiếc, cho đến có thể bố thí xương thịt của mình, huống là không thể xả bỏ các cửa của cải bên ngoài, đó là các cửa của cải để nhiếp hóa hữu tình làm cho mau được giải thoát sinh, già, bệnh, chết.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những cửa của cải nào dùng để nhiếp hóa hữu tình làm cho họ mau giải thoát sinh, già, bệnh, chết?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Dùng của cải sắp có, đó là tu Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc tu Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc tu bốn Tịch lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc tu bậc Tịnh quán cho đến bậc Pháp vân; hoặc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc tu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc tu chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; hoặc hành hạnh Đại Bồ-tát; hoặc tu chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, các cửa của cải thiện pháp như thế nhiếp hóa hữu tình, làm cho mau được giải thoát sinh, già, bệnh, chết. Các Đại Bồ-tát thường dùng các thứ của cải như thế làm phương tiện thiện xảo nhiếp hóa hữu tình, làm cho mau được giải thoát các khổ sinh, già, bệnh, chết.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bố thí ba-la-mật-đa, tự mình hành Bố thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình hành bố thí; nếu thấy hữu tình hủy phá tịnh giới thì nên sinh tâm thương xót, khuyên bảo họ: “Các người phải nên thọ trì tịnh giới, ta sẽ cho các người các thứ của cải, các người từ nay không bị thiếu thốn. Các người vì của cải sinh nhai nên mới hủy phá tịnh giới, gây các nghiệp ác. Nay ta sẽ tùy theo sự thiếu thốn của cải của người mà cung cấp đầy đủ. Các người an trụ giới luật thanh tịnh dần dần sẽ vượt qua

cảnh khổ, nương pháp ba thừa, tùy chỗ thích ứng, thoát khổ sinh tử, được vui Niết-bàn.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này an trụ vào Bồ thí ba-la-mật-đa, tự mình thọ trì tịnh giới, cũng khuyên người khác thọ trì tịnh giới, thường khen ngợi pháp thọ trì tịnh giới, vui mừng khen ngợi người thọ trì tịnh giới.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa khuyên các hữu tình an trụ vào tịnh giới, thoát khổ sinh tử, được an vui Niết-bàn.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ vào Bồ thí ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình sân giận lẫn nhau, sinh tâm thương xót, khuyên bảo họ: “Nguyên nhân nào mà các người lại sân giận với nhau? Các người nếu vì sự thiếu thốn mà cùng nhau tạo các ác nghiệp thì nên đến ta mà xin, đừng có ngại ngùng. Tùy theo nhu cầu của các người, ta sẽ san sẻ thí cho. Các người không nên sân giận với nhau mà nên tu an nhẫn, cùng phát Từ tâm.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này an trụ vào Bồ thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình tu an nhẫn rồi muốn làm cho họ vững chắc, lại khuyên họ: “Nhân duyên sân giận hoàn toàn không nhất định, không có thật đều từ hư vọng phân biệt khởi ra, vì tất cả pháp bản tánh không. Nguyên nhân nào các người đối với pháp không thật mà vọng sinh sân giận, lại làm tổn hại nhau? Các người đừng vì nhân hư vọng phân biệt mà sân giận nhau, tạo ra các nghiệp ác phải đọa vào địa ngục, bàng sinh, quỷ giới và chỗ xấu ác, chịu các sự khổ nặng nề. Sự khổ ấy thật là khốc liệt, mạnh mẽ, cắt hại thân tâm, vô cùng đau đớn. Các người đừng chấp vào việc chằng phải thật, vọng tưởng sân giận nhau tạo ra các nghiệp ác. Do nghiệp tội này, thọ thân người hạ liệt còn khó có thể được, huống là sinh lên cõi trời, hoặc cõi người, gặp Phật nghe pháp, hết lòng tin thọ, như lời dạy mà tu hành. Các người nên biết, thân này khó được, Phật ra đời khó gặp, phát sinh niềm tin lại khó, nghe pháp thọ trì lại càng khó hơn. Ngày nay các người đã đầy đủ sự kiện này, đừng vì sân giận mà đánh mất thời cơ tốt đẹp. Nếu mất thời cơ thì khó tìm lại được. Vậy nên các người đối với các hữu tình đừng sinh sân giận, phải tu an nhẫn.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa,



tự mình hành an nhẫn, cũng khuyên người khác hành an nhẫn, thường tự mình khen ngợi pháp hành an nhẫn, vui mừng khen ngợi người hành an nhẫn.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình tu hành an nhẫn. Các loài hữu tình do sự tuần tự này lần hồi nương vào ba thừa mà được giải thoát.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình thân tâm biếng nhác, sinh lòng thương xót, khuyên bảo họ: “Nguyên nhân nào các người không siêng năng tinh tấn tu các thiện pháp, lại sinh biếng nhác?” Người kia trả lời: “Bởi vì chúng tôi thiếu thốn của cải nên đối với thiện pháp không siêng năng tu được.” Bồ-tát bảo: “Ta sẽ cho các người của cải để được đầy đủ, không bị thiếu thốn. Các người nên siêng năng tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã.”

Khi được Bồ-tát bố thí của cải rồi, các hữu tình này không còn thiếu thốn, thân tâm phấn khởi, tinh tấn tu các thiện pháp mau được viên mãn. Hữu tình này nhờ thiện pháp được viên mãn nên tuần tự phát sinh các pháp vô lậu. Nhờ pháp vô lậu nên có người chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc có người chứng quả Độc giác Bồ-đề, hoặc nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, tuần tự tu các địa vị của Bồ-tát, chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, tự mình hành tinh tấn, cũng khuyên người khác hành tinh tấn, thường tự mình khen ngợi pháp hành tinh tấn, vui mừng khen ngợi người hành tinh tấn.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, giáo hóa các hữu tình xa lìa sự biếng nhác, tu các thiện pháp mau được giải thoát.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình thân tâm tán loạn, sinh lòng thương xót, khuyên bảo họ: “Nguyên nhân nào các người không tu tĩnh lực để bị tán loạn thất niệm, luân hồi sinh tử?” Người ấy trả lời: “Chúng tôi do thiếu thốn của cải nên đối với tĩnh lực không tu tập được.” Bồ-tát bảo rằng: “Ta sẽ bố thí cho các người của cải để được đầy đủ, không bị thiếu thốn. Từ nay các người không nên khởi tâm hư vọng phân

biệt, chạy theo tìm tòi các thứ bên trong bên ngoài làm rối loạn tâm mình.”

Khi các hữu tình này được Bồ-tát bố thí của cải rồi, không còn bị thiếu thốn, liền đoạn trừ hư vọng phân biệt, tìm tòi dục ác, nhập Sơ tĩnh lự, tuần tự nhập vào các Tĩnh lự thứ hai, thứ ba, thứ tư. Nương vào các tĩnh lự làm phát sinh Từ, Bi, Hỷ, Xả là bốn Tĩnh lự vô lượng làm chỗ y chỉ, lại tuần tự nhập vào bốn Định vô sắc. Tĩnh lự, Vô lượng, Vô sắc điều phục tâm cho thuần thục rồi tu bốn Niệm trụ, tuần tự cho đến tám chi Thánh đạo, do vậy, lại có thể làm phát sinh các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện... đều làm cho đủ, tùy theo căn cơ đều đắc quả Ba thừa.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, tự mình tu tĩnh lự, cũng khuyên người khác tu tĩnh lự, thường tự mình khen ngợi pháp tu tĩnh lự, vui mừng khen ngợi người tu tĩnh lự.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình xa lìa tán loạn, tu các tĩnh lự được lợi ích lớn.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa thấy các hữu tình ngu si điên đảo, vô cùng thương xót, khuyên bảo họ: “Vì nguyên nhân nào các người không tu Bát-nhã, ngu si điên đảo luân hồi sinh tử?” Người ấy trả lời rằng: “Chúng tôi do thiếu thốn của cải nên đối với Bát-nhã không thể tu tập.” Bồ-tát bảo rằng: “Ta sẽ bố thí của cải cho các người để được đầy đủ, không bị thiếu thốn. Các người nên nhận lấy rồi, trước tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự được viên mãn rồi, nên quán sát kỹ thật tướng của các pháp, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghĩa là hiện tại nên quán sát kỹ xem có chút pháp nào có thể nắm bắt chăng? Đó là ngã, hữu tình... nói rộng cho đến cái biết, cái thấy, có thể nắm bắt chăng? Sắc cho đến thức; nhãn xứ cho đến ý xứ; sắc xứ cho đến pháp xứ; nhãn giới cho đến ý giới; nhãn thức giới cho đến ý thức giới; nhãn xúc cho đến ý xúc; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; địa giới cho đến thức giới; nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; các pháp do duyên sinh ra; vô minh cho đến lão tử; cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; pháp không bên trong cho đến pháp

không không tánh tự tánh; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng tâm, bốn Định vô sắc; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; bậc Tịnh quán cho đến Như Lai; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, xét kỹ mỗi một pháp đều có thể nắm bắt chăng?”

Các hữu tình kia đã được của cải, khỏi bị thiếu thốn, y theo lời Bồ-tát dạy, trước hết tu Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự được viên mãn, rồi lại quán sát kỹ thật tướng các pháp tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi quán sát kỹ như trước đã nói, thật tánh các pháp, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì chẳng thể nắm bắt được nên không chấp trước. Vì không chấp trước nên không thấy chút pháp nào có sinh, có diệt, có nhiễm, có tịnh. Khi người kia đối với các pháp vô sở đắc thì đối với tất cả chỗ không sinh phân biệt. Nghĩa là không phân biệt đây là địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, A-tố-lạc, Trời, Người; cũng không phân biệt trì giới, phá giới; cũng không phân biệt phàm phu, Thánh giả; cũng không phân biệt đây là Dự lưu cho đến đây là Bồ-tát, chư Phật; cũng không phân biệt hữu vi, vô vi... Người kia do không phân biệt như thế nên tùy theo căn cơ tuần tự chứng đắc quả Thánh của Ba thừa.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này an trụ Bố thí ba-la-mật-đa, tự mình tu Bát-nhã, cũng khuyên người khác tu Bát-nhã, thường tự mình khen ngợi pháp tu Bát-nhã, vui mừng khen ngợi người tu Bát-nhã.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bố thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình siêng tu Bát-nhã, làm cho họ được an vui thù thắng hoàn toàn.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bố thí ba-la-mật-

đa, tự mình hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi, lại thấy hữu tình luân chuyển trong các đường, chịu khổ sinh tử, chưa được giải thoát. Bồ-tát vì muốn làm cho họ giải thoát khổ sinh tử nên trước dùng các thứ của cải cứu giúp, sau đó bằng phương tiện thiện xảo dùng các pháp vô lậu xuất thế mà giáo hóa họ.

Các hữu tình kia đã được của cải, không còn thiếu thốn, thân tâm mạnh mẽ, có thể an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; có thể an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; có thể tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; có thể tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; có thể tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; có thể tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; có thể tu bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; có thể tu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; có thể tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; có thể tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; có thể tu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; có thể tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; có thể tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; có thể tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; có thể tu vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Các hữu tình kia do được pháp vô lậu nhiếp thọ nên giải thoát sinh tử, được vui Niết-bàn.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, tự mình hành các pháp vô lậu thù thắng, cũng khuyên người khác hành các pháp vô lậu thù thắng thường tự mình khen ngợi pháp hành các pháp vô lậu thù thắng, vui mừng khen ngợi người hành các pháp vô lậu thù thắng.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, dùng pháp vô lậu nhiếp hóa hữu tình, khiến thoát sinh tử, được vui Niết-bàn. Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình không nơi nương tựa, chịu nhiều khổ não, thiếu thốn của cải, vô cùng thương xót, an ủi họ: “Ta có thể vì các người làm chỗ nương tựa cho các người được giải thoát các việc khổ não. Các người cần y phục, thực phẩm và các tài vật khác, đều tùy ý xin, ta sẽ cung cấp tùy theo sở thích để các người được lợi ích an vui

lâu dài. Khi các người nhận vật của ta bố thí, xem như lấy của mình, chớ tưởng của người khác. Vì sao? Vì ta ở trong thời gian dài chứa nhóm tài vật cũng vì muốn cho các người được lợi ích. Ngày nay các người dùng tâm vô ngại đối với tài vật này tùy ý nhận lấy. Lấy rồi, trước nên tùy ý mình thọ dụng, tu các việc lành, sau đem vật này thí cho các hữu tình, cũng làm cho họ tu theo điều thiện. Nghĩa là làm cho họ tu hành Bố thí, Tịch giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng làm cho an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng làm cho an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng làm cho an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng làm cho tu hành ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề; cũng làm cho tu hành bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng làm cho tu hành ba pháp môn giải thoát; cũng làm cho tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; cũng làm cho tu hành bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; cũng làm cho tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; cũng làm cho tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng làm cho tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng làm cho tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng làm cho tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; cũng làm cho tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng làm cho tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng làm cho tu hành vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát này giáo hóa các hữu tình như thế rồi, tùy theo căn cơ của họ, dạy họ tu tập các pháp vô lậu, trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, cho đến trụ quả Độc giác Bồ-đề, hoặc trụ quả vị Giác ngộ cao tốt.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bố thí ba-la-mật-đa dùng phương tiện thiện xảo đem lại sự thành tựu cho hữu tình, cũng làm cho được giải thoát đường ác sinh tử, tùy cơ chứng đắc Niết-bàn của Ba thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát tu hành Tịch giới ba-la-mật-đa và các đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát, dùng phương tiện thiện xảo đem lại sự thành tựu cho hữu tình?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Có Đại Bồ-tát khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo thấy các hữu tình bị thiếu thốn tài vật, phiền não dầy đầy, không tu thiện được, Bồ-tát thương xót bảo rằng: “Nếu các người vì sự thiếu thốn tài vật, không tu thiện được thì ta sẽ cung cấp tài vật cho các người. Các người chớ sinh nghiệp ác phiền não, nên chân chánh tu học các thiện pháp bố thí...”

Đại Bồ-tát này an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa, tùy cơ giáo hóa các loài hữu tình: Người có tham lam, dạy tu bố thí, đối với thân mạng, tài vật không luyến tiếc. Người có phá giới dạy tu tịnh giới, nên chân chánh thọ trì mười nẻo nghiệp thiện; an trụ luật nghi giới, không phá, không hủy, không uế, không tạp, cũng không chấp giữ. Người có sân giận dạy tu an nhẫn, dù bị hủy nhục, gia hại, tâm không biến đổi. Người có lưỡi biếng dạy tu tinh tấn, tu các pháp lành như chữa đầu cháy đầu. Người có tán loạn dạy tu tĩnh lự, tâm thường vắng lặng, lìa các loạn động. Người có ngu si dạy tu diệu tuệ. Người chấp trước pháp dạy quán pháp không. Đối với các công đức khác, người nào còn thiếu sót dạy họ siêng năng tinh tấn tu bồi những công đức ấy.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, dùng phương tiện thiện xảo, hoặc làm cho họ giải thoát khổ của các đường ác hoặc làm cho họ chứng đắc Niết-bàn của ba thừa.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào tu hành bốn Ba-la-mật-đa còn lại và các đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát, tất cả đều dùng phương tiện thiện xảo, dùng tất cả pháp thiện đem lại sự thành tựu cho hữu tình hoặc làm cho họ giải thoát khổ của các đường ác, làm cho họ chứng đắc Niết-bàn của ba thừa, tất cả nói đủ như bố thí ở trên.

## M

### Phẩm 30: PHẬT QUỐC (1)

Bấy giờ Thiện Hiện suy nghĩ: “Thế nào gọi là đạo của Đại Bồ-tát, các Đại Bồ-tát an trụ trong ấy, mặc áo giáp công đức làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí?”

Phật biết tâm niệm ấy, bảo Thiện Hiện:

–Thiện Hiện nên biết, Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác đều là đạo của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, gồm thâu tất cả pháp đều là đạo Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có một pháp nhỏ nào mà các Đại Bồ-tát không cần học không? Các Đại Bồ-tát không học các pháp này thì có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí không?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nhất định không có một pháp nhỏ nào mà các Đại Bồ-tát không học cả. Đại Bồ-tát nào không học pháp này, thì chắc chắn không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không thể biết hết thì không thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp tự tánh đều không thì chúng Đại Bồ-tát làm sao học tất cả pháp? Lẽ nào Thế Tôn đối với pháp không hý luận mà phát sinh hý luận? Nghĩa là các pháp này, pháp kia, do đây, vì đây, pháp này là thế gian, pháp này là xuất thế gian; pháp này là hữu lậu, pháp này là vô lậu, pháp này là hữu vi, pháp này là vô vi; đây là pháp phàm phu, đây là pháp Dự lưu. Nói rộng cho đến đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp chư Phật.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Các pháp hiện hữu, tự tánh đều không. Nếu tất cả pháp tự tánh chẳng không thì các Đại Bồ-tát không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì tất cả pháp tự tánh đều không, nên Đại Bồ-tát nhất định chứng đắc trí Nhất thiết trí. Cũng như ông đã nói, nếu tất cả pháp tự tánh đều không thì chúng Đại Bồ-tát làm sao học tất cả pháp, nói rộng cho đến đây là pháp Bồ-tát, pháp chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, nếu các hữu tình biết tất cả pháp tự tánh đều không, thì các Đại Bồ-tát không cần học tất cả pháp, cũng không thể chứng trí Nhất thiết trí và vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị. Bởi các hữu tình không biết các pháp tự tánh đều không, nên Đại Bồ-

tất nhất định phải học tất cả pháp, cũng có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, vì các hữu tình mà giảng thuyết khai thị.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi mới tu học, đối với đạo Bồ-tát nên quán sát kỹ các pháp tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, chỉ có hư dối phân biệt tạo ra. Chúng ta quán sát các pháp tự tánh đều hoàn toàn không, không nên chấp giữ. Nghĩa là không nên chấp giữ sắc, cũng không nên chấp giữ thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến không nên chấp giữ tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng không nên chấp giữ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều không, tánh không chẳng nên chấp trước. Trong không của tánh không tánh không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có tánh không có thể chấp trước cái không!

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi quán sát tất cả pháp như vậy, đối với các pháp tánh tuy không chấp trước nhưng đối với các pháp thường siêng năng tu học, chưa từng nhằm chán. Đại Bồ-tát này an trụ trong môn học đây, quán sát tâm hành của các hữu tình sai khác. Nghĩa là quán sát tâm hành của các hữu tình này ở chỗ nào, đã quán sát rồi, như thật hiểu rõ tâm của chúng chỉ hành nơi hư vọng, phân biệt, chấp trước. Bấy giờ Bồ-tát suy nghĩ: “Tâm hành ấy đã hành chỗ hư vọng, phân biệt, chấp trước. Ta làm cho họ giải thoát, nhất định không khó.” Đại Bồ-tát này nghĩ rồi an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo dạy bảo, trao truyền các hữu tình: “Ngày nay các người đều nên xa lìa chỗ hư vọng, phân biệt, chấp trước, hướng vào chánh pháp, tu các hạnh lành.” Lại nói: “Nay các người nên hành bố thí, sẽ được tài sản đầy đủ, nhưng đừng ý lại tài sản này mà sinh tâm kiêu mạn buông lung. Vì sao? Vì trong đây hoàn toàn không có gì chắc thật có thể nắm bắt được. Nay các người nên hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã, sẽ được các thứ công đức đầy đủ, nhưng đừng ý lại mà sinh tâm kiêu mạn buông lung. Vì sao? Vì trong đây hoàn toàn không có gì chắc thật có thể nắm bắt được. Nói rộng cho đến nay các người nên hành quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tột và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, nhưng đừng có ý lại mà sinh tâm kiêu mạn buông lung. Vì sao? Vì trong đây hoàn toàn không có gì chắc thật có thể nắm bắt được.

Đại Bồ-tát này khi an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương



tiện thiện xảo, dạy bảo, trao truyền cho các hữu tình hành đạo Bồ-tát mà không chấp trước. Vì sao? Vì đối với tất cả pháp tánh không nên chấp trước, hoặc chủ thể chấp, hoặc đối tượng chấp đều không có tự tánh. Vì tất cả pháp tự tánh đều không.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi tu hành đạo Bồ-tát như thế, đối với tất cả pháp hoàn toàn không chỗ trụ. Dùng không chỗ trụ mà làm phương tiện; thì tuy hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng ở nơi ấy hoàn toàn không chỗ trụ, nói rộng cho đến tuy hành hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, nhưng ở trong ấy vẫn không chỗ trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế. Người hành, tướng được hành, tất cả đều không, nên ở trong ấy hoàn toàn không chỗ trụ.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát tuy có thể chứng đắc quả Dự lưu, nói rộng cho đến Độc giác Bồ-đề, nhưng đối với quả ấy không muốn trụ quả chứng. Vì sao? Vì có hai lý do, hai lý do đó là: Một là quả kia hoàn toàn không tự tánh, người trụ, chỗ trụ đều chẳng thể nắm bắt được. Hai là đối với quả kia không sinh vui mừng, không cho là đủ.

Vì vậy, đối với quả kia, không muốn trụ quả chứng. Nghĩa là chúng Đại Bồ-tát thường suy nghĩ: “Ta nhất định phải chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, không thể không chứng, nhưng không nên trụ vào quả chứng. Vì sao? Vì ta từ lúc mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột đến nay, trong tất cả mọi lúc, không có lúc nào sinh ý tưởng khác, chỉ một lòng cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng ta nhất định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, không thể nửa chừng an trụ trong các quả.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm cho đến khi hướng nhập Chánh tánh ly sinh là sở đắc của Bồ-tát, không từng có ý tưởng nào khác, chỉ cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này từ khi đắc địa thứ nhất lần lượt cho đến địa thứ mười không từng có tưởng nào khác, chỉ cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chuyên cầu quả vị Giác ngộ cao tột, không có lúc nào sinh tâm tán loạn. Nếu có sinh khởi nghiệp thân, khẩu, ý đều cùng tương ứng với tâm Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này trụ tâm Bồ-đề, phát sinh đạo Bồ-đề, không bị các việc khác làm rối loạn tâm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp hoàn toàn không sinh thì làm sao chúng Đại Bồ-tát phát sinh đạo Bồ-đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Tất cả pháp đều không sinh, nhưng ở đây tại sao những cái không tạo tác và không hưởng đến, lại biết tất cả pháp đều không sinh?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chẳng lẽ chư Phật ra đời, hoặc không ra đời thì pháp tánh, pháp nhĩ của các pháp vẫn thường trụ?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nhưng các hữu tình không hiểu rõ được pháp tánh, pháp nhĩ của các pháp là thường trụ, nên luân hồi sinh tử chịu các khổ não. Các Đại Bồ-tát vì làm lợi ích cho hữu tình nên phát sinh đạo Bồ-đề. Nhờ đạo Bồ-đề, làm cho hữu tình giải thoát hoàn toàn các khổ sinh tử, chứng đắc Niết-bàn luôn thanh tịnh an vui.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có phải dùng sinh đạo để đắc Bồ-đề phải chăng?

Phật dạy:

–Không phải!

–Bạch Thế Tôn, có phải dùng chẳng sinh đạo để đắc Bồ-đề chăng?

Phật dạy:

–Không phải!

–Bạch Thế Tôn, có phải dùng sinh đạo hay chẳng sinh đạo để đắc Bồ-đề chăng?

Phật dạy:

–Không phải!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu vậy thì làm sao Đại Bồ-tát sẽ đắc Bồ-đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bồ-đề không do đạo hay chẳng phải đạo mà đắc. Vì sao? Vì

Bồ-đề tức là đạo, đạo tức là Bồ-đề. Vì vậy, không do đạo hay chẳng phải đạo mà đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Bồ-đề tức là đạo, đạo tức là Bồ-đề thì chẳng lẽ Đại Bồ-tát đã đạt được đạo Bồ-đề. Mà đã đắc Bồ-đề rồi thì vì lý do nào Thế Tôn lại vì các Bồ-tát nói mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, làm cho họ tu chứng?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Ông có nói là Phật đắc Bồ-đề chẳng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì Phật tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là Phật, nên không nói là Phật đắc Bồ-đề.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nhưng ông đã hỏi chẳng lẽ Đại Bồ-tát đã đắc đạo Bồ-đề? Đúng là họ đã đắc Bồ-đề?

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát tu đạo Bồ-đề chưa được viên mãn, làm sao có thể nói đã đắc Bồ-đề?

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nào đã viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác thì từ đây liên tục, dùng định Kim cang dụ trong một sát-na tương ứng với Bát-nhã, đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí thô trọng tương tục của hai chướng thô trọng là phiền não và sở tri, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với tất cả pháp được đại tự tại.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát làm nghiêm tịnh cõi Phật là như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi rốt ráo, thường tự thanh tịnh ba nghiệp thô trọng: thân, ngữ, ý; cũng làm cho người

khác thanh tịnh ba nghiệp thô trọng thân, ngữ, ý mới có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật đang ở.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, những gì gọi là ba nghiệp thô trọng về thân, ngữ, ý của Đại Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Sát hại sinh mạng, lấy của không cho, dâm dục tà hạnh, ba việc bất thiện này gọi là thân nghiệp thô trọng của Bồ-tát. Hoặc nói lời dối trá, lời chia rẽ, lời thô ác, lời tạp uế, bốn điều bất thiện này gọi là ngữ nghiệp thô trọng của Bồ-tát. Hoặc tham dục, sân giận, tà kiến, ba điều chẳng thiện này gọi là ý nghiệp thô trọng của Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát còn tâm xan tham, phá giới, sân nhuế, lưỡi biếng, tán loạn, ác tuệ, cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát mà giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn đều không thanh tịnh, cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, nói rộng cho đến xa lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tham đắm quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khởi tướng sắc uẩn cho đến tướng thức uẩn, cũng gọi là thô trọng. Nói rộng cho đến khởi tướng tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tướng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng gọi là thô trọng. Tướng phàm phu, tướng Thanh văn, tướng Độc giác, tướng Bồ-tát, tướng Như Lai cũng là thô trọng. Tướng địa ngục, tướng bàng sinh, tướng quỷ giới, tướng trời, tướng nam, tướng nữ, cũng gọi là thô trọng. Tướng cõi Dục, tướng cõi Sắc, tướng cõi Vô sắc cũng gọi là thô trọng. Tướng thiện, tướng chẳng phải thiện, tướng hữu lậu, tướng vô lậu, tướng thế gian, tướng xuất thế gian, tướng hữu vi, vô vi cũng gọi là thô trọng.

Thiện Hiện nên biết, vô lượng, vô biên các sự chấp trước các pháp như thế và sự phân biệt hư vọng của hữu tình cùng sự sinh các nghiệp thân, ngữ, ý và những loại không có tánh kham chịu đều gọi là

thô trọng. Các Đại Bồ-tát đối với thô trọng này đều nên xa lìa.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, xa lìa sự thô trọng đã nói ở trên, tự mình hành Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Bồ thí ba-la-mật-đa. Nếu các hữu tình cần ăn thì cho ăn, cần uống cho uống, cần vật dụng cho vật dụng; tùy nơi, tùy lúc, tùy vật cần dùng đều Bồ thí cho họ. Như các pháp Bồ thí, mà mình đã hành khuyên người khác cũng hành như vậy. Bồ thí như thế rồi, đem căn lành này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình đều cùng hồi hướng làm nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho mau được viên mãn, lợi ích an vui cho hữu tình. Đại Bồ-tát này tự mình hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng khuyên người khác hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Làm việc này rồi, đem căn lành này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình đều cùng hồi hướng làm nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho mau được viên mãn, lợi ích an vui cho hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông, làm cho bảy báu thượng diệu đầy khắp thế giới ba lần ngàn, cúng dường Phật, Pháp, Tăng và tháp của Phật. Cúng rồi, vui mừng phát thệ nguyện rộng: “Tôi đem căn lành như thế này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình đều cùng hồi hướng làm nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho thế giới tôi cũng được trang nghiêm bằng bảy báu, tất cả hữu tình tùy ý thọ dụng các thứ ngọc báu mà không tham đắm.”

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông, trở vô lượng âm nhạc vi diệu trong cõi trời, người cúng dường Tam bảo và tháp Phật; cúng dường rồi vui mừng phát thệ nguyện rộng lớn: “Tôi đem căn lành đã gieo trồng như thế này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình đều cùng hồi hướng làm nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho quốc độ của tôi thường được trở các thứ âm nhạc vi diệu như thế. Hữu tình khác được nghe, thân tâm vui vẻ nhưng không tham đắm.”

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông chứa các thứ, hương hoa tươi đẹp đầy cõi trời, người khắp thế giới ba lần ngàn, cúng dường Tam bảo và tháp Phật. Cúng dường rồi vui mừng phát nguyện rộng lớn: “Tôi đem căn lành đã gieo trồng như thế này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình đều cùng hồi hướng

làm nghiêm tịnh cõi Phật và cũng làm cho cõi tôi thường có các thứ hương hoa tươi đẹp như thế, làm cho hữu tình khác thọ dụng, thân tâm vui mừng nhưng không tham đắm.”

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông sắm sửa trăm vị thức uống ăn thượng hạng cúng dường chư Phật, Độc giác, Thanh văn và chúng Đại Bồ-tát. Cúng dường rồi vui mừng phát nguyện rộng lớn: “Tôi đem căn lành đã gieo trồng như thế bình đẳng san sẻ cho các hữu tình đều cùng hồi hướng làm nghiêm tịnh cõi Phật. Khi tôi được quả vị Giác ngộ cao tột sẽ làm cho các loài hữu tình trong nước tôi cũng đều được trăm vị thức ăn uống như vậy, thân tâm vui mừng nhưng không tham đắm.”

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông sắm sửa đủ các thứ hương bột thơm tho, y phục mềm dịu ở cõi trời, cõi người, dâng cúng chư Phật, Độc giác, Thanh văn và chúng Đại Bồ-tát, hoặc cúng dường pháp và tháp Phật. Cúng rồi vui mừng phát nguyện rộng lớn: “Tôi đem căn lành đã gieo trồng như thế bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, đều cùng hồi hướng làm nghiêm tịnh cõi Phật. Khi tôi được quả vị Giác ngộ cao tột sẽ độ các loài hữu tình, trong nước tôi thường được y phục, hương bột như thế, tùy ý thọ dụng nhưng không tham đắm.”

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông sắm sửa đủ các món, tùy ý sinh cảnh năm dục vi diệu trong cõi trời, người, cúng dường chư Phật và tháp Phật, Độc giác, Thanh văn, chúng Đại Bồ-tát và bố thí cho các hữu tình. Cúng rồi vui mừng phát nguyện rộng lớn: “Tôi đem căn lành đã gieo trồng như thế bình đẳng san sẻ cho các hữu tình đều cùng hồi hướng làm nghiêm tịnh cõi Phật. Khi tôi được quả vị Giác ngộ cao tột sẽ làm cho các loài hữu tình trong nước tôi tùy tâm ưa thích; các cảnh sắc, thanh, hương, vị, xúc thượng diệu, vừa nghĩ liền có hiện đến, vui mừng thọ dụng nhưng không tham đắm.”

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dững mãnh, chánh cần phát thệ nguyện rộng lớn, tự mình trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, cũng khuyên người khác trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Nói rộng cho đến tự mình tu quả vị Giác

ngộ cao tột, cũng khuyên người khác tu quả vị Giác ngộ cao tột. Làm việc này rồi, phát thệ nguyện rằng: “Khi tôi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột sẽ làm cho các loài hữu tình trong nước tôi thường không xa lìa các thứ công đức như thế.”

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ hành hạnh nguyện này nên có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Thiện Hiện nên biết, chúng Đại Bồ-tát này tùy theo thời gian hành đạo Bồ-đề được bao nhiêu, thì theo đó được viên mãn hạnh nguyện đã phát với cùng thời gian tinh tấn tu học bấy nhiêu. Nhờ nhân duyên này nên tự mình được thành tựu tất cả thiện pháp, cũng có thể làm cho người khác tuân tự thành tựu tất cả thiện pháp. Tự mình có thể tu được tướng hảo thù thắng để trang nghiêm thân, cũng có thể làm cho người khác được tuân tự tu tướng hảo thù thắng để trang nghiêm thân. Là nhờ phước đức rộng lớn đã tiếp nhận.

Thiện Hiện nên biết, hạnh nguyện tu hành của chúng Đại Bồ-tát này được viên mãn rồi, đều theo chỗ mình ở mà làm nghiêm tịnh quốc độ. Khi Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, các loài hữu tình đã được giáo hóa cũng đều sinh về cõi đó, cùng hưởng pháp lạc Đại thừa.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 536

#### Phẩm 30: PHẬT QUỐC (2)

Lại nữa này Thiện Hiện, chúng Đại Bồ-tát này nên tu việc làm nghiêm tịnh cõi Phật như thế. Nghĩa là trong quốc độ ấy thường không nghe có ba đường ác, cũng không nghe có các xu hướng ác kiến, không nghe có ba độc tham, sân và si, không nghe có hình tướng nam nữ, không nghe có Thanh văn, Độc giác, không nghe có các việc không như ý như vô thường, khổ... không nghe có giữ gìn của cải, không nghe chấp có ta và cái của ta, không nghe có phiền não, ràng buộc, không nghe có sự chấp trước điên đảo, cũng không nghe có sự đặt bày quả vị khác nhau của loài hữu tình. Chỉ nghe tiếng nói không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, không tánh... Nghĩa là tùy theo ý muốn khác nhau của hữu tình, mà trong các vật trong ngoài rừng cây phát ra các thứ âm thanh vi diệu khi có gió nhẹ làm va chạm nhau. Trong các âm thanh ấy thuyết tất cả pháp đều không có tự tánh. Vì không có tự tánh nên không, vì không nên vô tướng, vì vô tướng nên vô nguyện, vì vô nguyện nên không sinh, vì không sinh nên không diệt. Do vậy các pháp xưa nay vắng lặng, tự tánh Niết-bàn. Dù Như Lai có ra đời hay không ra đời thì pháp tánh, pháp nhĩ của các pháp vẫn thường trụ, nghĩa là tất cả pháp không tánh, không... Các loài hữu tình trong cõi Phật kia, dù là ngày hay đêm, lúc đi đứng, lúc nằm ngồi vẫn thường nghe âm thanh vi diệu như thế.

Thiện Hiện nên biết, chúng Đại Bồ-tát này đều trụ vào cõi Phật nghiêm tịnh. Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khắp mười phương đều đồng khen ngợi danh hiệu của từng vị Phật kia. Các hữu tình nào được nghe danh hiệu của các vị Phật ấy thì đối với quả vị Giác ngộ cao tột được không hề thoái



chuyển. Chúng Đại Bồ-tát này đều trụ vào cõi Phật nghiêm tịnh, khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột vì các hữu tình mà giảng thuyết chánh pháp. Các hữu tình nghe rồi nhất định không còn sinh nghi ngờ là pháp hay phi pháp. Vì sao? Vì các loài hữu tình kia đạt được tất cả pháp, đều là chân như, pháp giới, pháp tánh, tất cả là pháp, không phải phi pháp.

Như vậy này Thiện Hiện, chúng Đại Bồ-tát này đều có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật như thế.

Lại nữa này Thiện Hiện, chúng Đại Bồ-tát này giáo hóa hữu tình chưa đủ các căn lành, chưa trồng nhiều căn lành với chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn nên bị bạn ác khuyến dụ. Vì xa lìa bạn lành nên chẳng nghe chánh pháp, thường bị các kiến chấp về ngã, hữu tình và bị thu nhiếp trong các kiến chấp, rơi vào hai bên là đoạn và thường.

Các loài hữu tình ấy tự mình phát sinh tà chấp, cũng thường dạy người khác phát sinh tà chấp. Đối với chẳng phải Tam bảo mà tưởng là Tam bảo, đối với Tam bảo cho là chẳng phải Tam bảo, phỉ báng chánh pháp, khen ngợi tà pháp. Do nhân duyên này, sau khi qua đời đọa vào ba đường ác, chịu nhiều sự khổ. Chúng Đại Bồ-tát này an trụ thế giới của mình, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thấy các hữu tình luân hồi sinh tử chịu vô lượng khổ, nên dùng sức thần thông phương tiện giáo hóa làm cho xả bỏ tà kiến, trụ trong chánh kiến, ra khỏi cõi ác, sinh vào cõi người. Lại dùng các thứ thần thông phương tiện giáo hóa làm cho họ an trụ trong chánh định, hoàn toàn không bị đọa vào các cõi ác, lại làm cho tu tập căn lành thù thắng, sau khi qua đời, được sinh vào cõi Phật nghiêm tịnh, hưởng thọ pháp lạc Đại thừa nơi cõi tịnh.

Như vậy này Thiện Hiện, chúng Đại Bồ-tát này đều có thể nghiêm tịnh được cõi Phật như thế. Nhờ chỗ ở vô cùng thanh tịnh nên các loài hữu tình kia đối với tất cả pháp không sinh hư vọng phân biệt, nghi ngờ: đây là pháp thiện, đây là pháp chẳng phải thiện, đây là pháp hữu ký, đây là pháp vô ký; đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian; đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu; đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi... Các sự phân biệt, nghi ngờ như thế hoàn toàn không sinh. Do nhân duyên này, loại hữu tình kia nhất

định chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu độ chúng hữu tình.

Thiện Hiện nên biết, đây là tướng công đức nghiêm tịnh cõi Phật của Đại Bồ-tát làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình.

## M

### Phẩm 31: TUYÊN HÓA (1)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này an trụ trong nhóm định hay bất định?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát này đều trụ vào nhóm định.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này trụ vào nhóm định nào? Thanh văn thừa, Độc giác thừa, hay Vô thượng thừa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát này trụ vào Vô thượng thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, lúc nào Đại Bồ-tát này mới gọi là trụ vào nhóm định, vào lúc mới phát tâm? Ở địa vị không thoái chuyển? Hay thân cuối cùng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát này lúc mới phát tâm, hoặc là ở địa vị không thoái chuyển, hay thân cuối cùng đều trụ vào nhóm định.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát trụ vào nhóm định này, có bị đọa vào đường ác chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát đã trụ nhóm định rồi thì quyết định không đọa vào trong các cõi ác.

Phật lại bảo Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, có bị đọa vào đường ác chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, từ khi phát tâm tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, đoạn tận tất cả pháp ác bất thiện. Do nhân duyên này nếu đọa vào các đường ác, nhất định không có việc đó. Sinh vào cõi trời Trường thọ cũng không có việc đó, vì các chỗ ấy các thiện pháp thù thắng không hiện hành. Nếu Đại Bồ-tát này sinh vào nơi biên địa hạ tiện, không có tín căn thì không có sự việc ấy. Vì ở nơi ấy không thể tu hành thiện pháp thù thắng, phần nhiều phát sinh ác kiến, không tin nhân quả, ưa tạo các nghiệp ác xấu xa, không nghe Tam bảo, không có bốn chúng. Đại Bồ-tát này mà sinh vào nhà tà kiến cũng không có việc đó, vì sinh vào nơi ấy thường bị chấp trước các xu hướng ác kiến, hành ác hạnh, bác bỏ không có hạnh tốt, hạnh xấu và quả báo, chẳng tu điều thiện, ưa làm các điều ác nên các Đại Bồ-tát không sinh vào nhà ấy.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát lúc mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đem tâm vui mừng thù thắng mà thọ hành mười nghiệp điều bất thiện, cũng không có việc ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm, thành tựu công đức thiện căn như vậy, không sinh vào chỗ ác, thì tại sao Thế Tôn mỗi khi vì chúng thuyết về việc đời trước của mình, có rất nhiều cả trăm ngàn thứ, trong ấy cũng có sinh vào chỗ ác, lúc đó căn lành trụ vào chỗ nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát không vì nghiệp xấu mà thọ thân chỗ ác, chỉ vì lợi ích an vui cho các loài hữu tình, do bản nguyện mà thọ thân này. Vì vậy không nên cho đó là nạn.

Lại bảo Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Có các Độc giác, A-la-hán nào dùng phương tiện thiện xảo như chúng Đại Bồ-tát, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, thọ thân bàng sinh, khi ấy có thợ săn muốn đến làm hại, Bồ-tát liền sinh tâm Từ bi an nhẫn vô thượng, muốn làm cho người kia được lợi ích an vui nên tự xả thân mạng và không làm hại người kia

chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Độc giác... không làm được như vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Do nhân duyên này nên biết, Bồ-tát vì muốn làm lợi ích an vui cho các hữu tình, vì lòng đại Từ bi mau viên mãn, vì muốn chứng đắc đại Bồ-đề, nên tuy chịu thọ thân bằng sinh nhưng không bị tội lỗi bằng sinh làm ô nhiễm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát trụ vào căn lành nào, vì muốn làm lợi ích an vui cho hữu tình nên thọ thân nơi cảnh giới ác?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Không có căn lành nào của chúng Đại Bồ-tát là không viên mãn, nhưng vì chúng Đại Bồ-tát vì chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt nên phải viên mãn tất cả căn lành, nghĩa là chúng Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề vi diệu không có căn lành nào là không viên mãn. Cần phải viên mãn hoàn toàn tất cả thiện pháp mới chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, nếu còn một thiện pháp nào chưa viên mãn mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt thì không có việc ấy.

Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề vi diệu, trong khoảng trung gian, thường tu học đầy đủ tất cả pháp lành. Học rồi, phải đắc trí Nhất thiết tướng, đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao các Đại Bồ-tát đã thành tựu các pháp Thánh vô lậu bạch tịnh mà còn sinh vào cõi ác thọ thân bằng sinh?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Như Lai có thành tựu tất cả pháp Thánh vô lậu bạch tịnh chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai thành tựu tất cả pháp Thánh vô lậu bạch tịnh.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Như Lai hóa thân vào cảnh giới bần sinh vì lợi ích an vui cho hữu tình, có phải là làm Phật sự chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai hóa thân vào cảnh giới bần sinh vì lợi ích an vui cho hữu tình là làm Phật sự.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Khi Như Lai hóa làm thân bần sinh có phải là thật loài bần sinh chịu khổ chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi Như Lai hóa làm thân bần sinh, chẳng thật bần sinh thì chẳng chịu khổ.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tuy thành tựu tất cả các pháp Thánh vô lậu bạch tịnh nhưng vì đem lại sự thành tựu cho hữu tình, cho nên nguyện thọ thân bần sinh thích ứng với việc đem lại sự thành tựu cho hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có bậc A-la-hán đoạn trừ vĩnh viễn các lậu, có thể hóa làm thân người, tạo ra các sự nghiệp, do sự nghiệp ấy làm cho người khác sinh an vui chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có bậc A-la-hán đoạn trừ vĩnh viễn các lậu, có thể hóa làm thân người tạo ra các sự nghiệp, do sự nghiệp ấy, làm cho người khác vui mừng.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tuy đã thành tựu các pháp Thánh vô lậu bạch tịnh, nhưng vì lợi ích an vui cho các loài hữu tình, vì vậy nguyện thọ thân bần sinh, làm các Phật sự. Tuy thọ thân bần sinh nhưng không cùng với chúng chịu các khổ não, cũng không bị tội lỗi của chúng làm ô uế.

Lại nữa này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có nhà ảo thuật hay học trò của ông biến hóa ra các thứ voi, ngựa... làm cho nhiều người trông thấy vui mừng phấn khởi; đối với những thứ ấy có thật là voi, ngựa... chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những thứ ấy không phải là voi ngựa thật.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tuy thành tựu đầy đủ các pháp Thánh vô lậu bạch tịnh, nhưng vì lợi ích an vui cho các loài hữu tình, cho nên nguyện thọ thân bàng sinh, tuy thọ thân bàng sinh nhưng thật sự không phải chúng, cũng không bị tội lỗi của chúng làm ô nhiễm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo rộng lớn như thế, tuy thành tựu đầy đủ các pháp Thánh vô lậu bạch tịnh, nhưng vì hữu tình cho nên nguyện dùng phương tiện thiện xảo thọ đủ loại thân, tùy theo căn cơ của chúng mà thị hiện làm lợi ích.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát trụ vào những pháp nào để làm phương tiện thiện xảo, tuy thọ các loại thân bàng sinh như thế nhưng không bị tội lỗi chúng làm ô nhiễm?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy để làm phương tiện thiện xảo như vậy. Do sức phương tiện thiện xảo này nên tuy trải qua hàng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương, hiện nhiều thứ thân, làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình, nhưng ở trong ấy không sinh tâm đắm nhiễm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp hoàn toàn vô sở đắc. Nghĩa là hoàn toàn vô sở đắc người nhiễm, đối tượng nhiễm và nhân duyên nhiễm. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh là không.

Thiện Hiện nên biết, không tánh không thể nhiễm trước không tánh. Không cũng không thể nhiễm trước pháp nào khác, cũng không có pháp nào có thể nhiễm trước không. Vì sao? Vì trong không, tánh không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có các pháp khác có thể nắm bắt được. Như vậy gọi là cái không chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát an trụ trong ấy có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu độ chúng hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát chỉ vì an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể tạo phương tiện thiện xảo như thế, hay cũng an trụ vào pháp nào khác?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đâu có pháp nào chẳng tóm thâu vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà ông đặt câu hỏi ấy?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tự tánh vốn không, làm sao cho rằng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tóm thâu tất cả pháp? Chẳng phải trong pháp không có thể nói có pháp thu nhiếp hay không thu nhiếp?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Chẳng lẽ tự tánh của các pháp đều không?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy, đúng vậy!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu tự tánh của tất cả pháp đều không, thì trong pháp không ấy há không nhiếp thu tất cả pháp?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy, đúng vậy!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Do nhân duyên này Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tóm thâu tất cả pháp. Nên biết, chúng Đại Bồ-tát trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể tạo phương tiện thiện xảo như thế để làm lợi ích an vui cho hữu tình.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong tự tánh không của tất cả pháp, làm phát sinh Thần thông ba-la-mật-đa và an trụ vào Thần thông ba-la-mật-đa này có thể đến được hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương, cúng dường, cung kính, chư Phật Thế Tôn, ở chỗ các Đức Phật, lắng nghe thọ trì chánh pháp và trồng nhiều căn lành?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, xem hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương và chư Phật, chúng Tăng cùng Pháp đã nói, tự tánh đều không, chỉ có danh tự thế tục lập ra nói là thế giới, Phật, Chúng và Pháp thì như vậy, danh tự mà thế tục lập ra, tự tánh cũng không.

Thiện Hiện nên biết, nếu các danh tự đặt ra như thế giới mười

phương và chư Phật, chúng cùng pháp đã nói, tự tánh chẳng không thì cái không đã nói, đáng lẽ thành một phần nhỏ nhưng vì cái không đã nói chẳng thành một phần nhỏ nên tự tánh của tất cả pháp đều không. Lý ấy tròn đầy không hai, không khác.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do quán khắp đều không dùng phương tiện thiện xảo, nên có thể làm phát sinh được thần thông thù thắng Ba-la-mật-đa. An trụ Thần thông ba-la-mật-đa này, Bồ-tát có khả năng làm phát sinh các thần thông như Thiên nhãn, Thiên nhĩ, Thần cảnh, Tha tâm, Túc trụ, Tùy niệm và biết tuệ Lưu tận thông vi diệu.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát không xa lìa Thần thông ba-la-mật-đa, có năng lực tự tại, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Vì vậy, Thần thông ba-la-mật-đa là đạo Bồ-đề, các Đại Bồ-tát đều nương vào đạo này cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Trong lúc cầu đạt đến, tự mình có thể viên mãn tất cả thiện pháp, cũng có thể khuyên người khác tu các thiện pháp. Dù làm việc ấy nhưng đối với việc ấy không đắm trước. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này biết các pháp lành tự tánh đều không, chẳng phải tự tánh không có sự chấp trước. Nếu có chấp trước là có ưa vị. Do không chấp trước cũng không ưa vị nên trong tự tánh không không có ưa vị. Do không ưa vị nên người ưa vị, vị được ưa vị và nhân duyên ưa vị, ở trong pháp không ưa đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ Thần thông ba-la-mật-đa làm phát sinh Thiên nhãn thanh tịnh vượt người. Dùng Thiên nhãn này quán tất cả pháp tự tánh đều không. Vì thấy tất cả pháp tự tánh đều không, nên chẳng nương theo pháp tướng tạo ra các nghiệp. Tuy vì hữu tình thuyết pháp như vậy, nhưng cũng vô sở đắc tướng các hữu tình và sự hoạt động của họ. Đại Bồ-tát này dùng vô sở đắc làm phương tiện làm phát sinh thần thông thù thắng của Bồ-tát, dùng thần thông này làm tất cả sự nghiệp đáng làm.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này dùng Thiên nhãn hoàn toàn thanh tịnh vượt người xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương, xem rồi phát sinh Thần cảnh trí thông, đến đó làm



lợi ích cho các hữu tình. Hoặc dùng Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa để làm lợi ích, hoặc dùng ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề để làm lợi ích, hoặc dùng Tĩnh lực, Vô lượng, Vô sắc để làm lợi ích; hoặc dùng giải thoát, đẳng trì, đẳng chí để làm lợi ích; hoặc dùng pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện để làm lợi ích; hoặc dùng các pháp thiện thù thắng khác để làm lợi ích; hoặc dùng Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và các Phật pháp khác để làm lợi ích.

Đại Bồ-tát này dạo khắp mười phương thế giới, nếu thấy hữu tình nào nhiều bồn sển tham lam thì sinh tâm thương xót, thuyết pháp khuyên: “Hữu tình các người phải tu bố thí. Người nào tham lam bồn sển chịu bần cùng khổ sở. Vì bần cùng nên không có oai đức, không thể làm lợi ích cho mình, huống là có thể làm lợi ích cho người khác. Vì vậy, nên các người phải luôn bố thí để an vui cho mình và cũng làm cho người khác được an vui. Đừng vì sự bần cùng mà ăn nuốt lẫn nhau, sẽ không giải thoát khỏi khổ trong các đường ác.”

Nếu thấy hữu tình nào hủy phá tịnh giới thì sinh lòng thương xót, thuyết pháp khuyên: “Hữu tình các người phải giữ gìn tịnh giới. Người nào phá giới chịu khổ nơi đường ác. Người phá giới không có oai đức, không thể làm lợi ích cho mình, huống là có thể làm lợi ích cho người khác. Do nhân duyên phá giới mà đọa vào các đường ác, chịu quả báo khổ đau đớn, khó nhẫn, không thể tự cứu mình, huống là có thể cứu người khác. Vì vậy nên các người phải giữ gìn tịnh giới, không nên chấp chứa tâm phá giới, dù chỉ một sát-na, huống là lâu dài. Chớ buông lung tâm ý, sau này phải ăn năn.”

Nếu thấy hữu tình nào sân giận với nhau, kết oán thù tổn hại nhau, Bồ-tát sinh tâm thương xót, thuyết pháp khuyên: “Hữu tình các người phải tu an nhẫn, đừng sân giận với nhau, kết oán thù tổn hại nhau. Tâm thù hận chẳng thuận với pháp thiện, tăng trưởng pháp ác, hiện đời thọ lấy sự tổn hại. Các người do tâm sân hận này mà sau khi qua đời sẽ bị đọa vào đường ác, chịu khổ vô cùng, khó mong ra khỏi. Vì vậy nên các người không nên chấp chứa tâm sân hận, dù chỉ một niệm, huống là tiếp nối lâu dài. Ngày nay các người tuần tự duyên nhau, nên sinh lòng Từ bi làm việc lợi ích.”

Nếu thấy hữu tình nào giải đãi biếng nhác, sinh lòng thương xót thuyết pháp khuyên: “Hữu tình các người nên siêng năng tinh tấn, đối

với pháp thiện không nên giải đãi biếng nhác. Những người biếng nhác đối với các pháp thiện và các việc tốt đẹp đều không thể thành công được. Do đây các người đọa vào đường ác, chịu khổ vô biên. Vì vậy các ông không nên chấp chứa tâm lười biếng, dù chỉ một niệm, huống là tiếp nối lâu dài.”

Nếu thấy hữu tình nào thất niệm, tán loạn, tâm không định tĩnh, sinh lòng thương xót, thuyết pháp khuyên: “Hữu tình các người nên tu tĩnh lự, không nên sinh tâm thất niệm, tán loạn. Tâm như vậy chẳng thuận với pháp thiện, tăng trưởng pháp ác, hiện đời thọ lấy sự tổn suy. Do nhân duyên này, sau khi thân hoại mạng chung, các người phải đọa vào đường ác, chịu khổ vô biên. Vì vậy các ông không nên chấp chứa tâm tương ưng với thất niệm tán loạn, dù chỉ một niệm, huống là tiếp nối lâu dài.”

Nếu thấy hữu tình nào ngu si ác tuệ, sinh lòng thương xót, thuyết pháp khuyên: “Hữu tình các người nên tu thắng tuệ, không nên sinh ác tuệ. Người sinh ác tuệ, đối với các cảnh giới thiện, còn chẳng đến được, huống là được giải thoát. Do nhân duyên ác tuệ này mà các người phải đọa vào đường ác, chịu khổ vô biên. Vì vậy các người không nên chấp chứa tâm tương ưng với ngu si ác tuệ, dù chỉ một niệm, huống là tiếp nối lâu dài.”

Nếu thấy hữu tình nào nhiều tham dục, sinh lòng thương xót, dùng phương tiện làm cho họ tu quán Bất tịnh.

Nếu thấy hữu tình nào nhiều giận dữ, sinh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ tu quán Từ bi.

Nếu thấy hữu tình nào nhiều ngu si, sinh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ tu quán Duyên khởi.

Nếu thấy hữu tình nào nhiều kiêu mạn, sinh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ tu quán Các cảnh giới.

Nếu thấy hữu tình nào nhiều tâm tử, sinh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ tu quán Hơi thở.

Nếu thấy hữu tình nào mất chánh đạo, sinh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ trở về với chánh đạo. Đó là đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai. Dùng phương tiện thuyết pháp cho họ: “Điều mà các ông chấp lấy, tự tánh đều không, chẳng phải trong pháp không có chỗ chấp, dùng việc không chấp trước làm

tướng không.”

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong Thần thông ba-la-mật-đa mới có thể tự tại giảng thuyết chánh pháp, làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào xa lìa Thần thông ba-la-mật-đa thì không thể tự tại giảng thuyết chánh pháp, làm việc lợi ích an vui cho các hữu tình.

Thiện Hiện nên biết, cũng như chim không cánh, không thể tự tại bay lượn giữa hư không, bay đến nơi xa. Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, nếu không có Thần thông ba-la-mật-đa thì không thể tự tại giảng thuyết chánh pháp, làm việc lợi ích an vui cho các hữu tình.

Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải làm phát sinh Thần thông ba-la-mật-đa. Nếu vị nào làm phát sinh Thần thông ba-la-mật-đa thì có thể tự tại giảng thuyết chánh pháp, tùy ý làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát dùng Thiên nhãn thanh tịnh hơn người, xem hằng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương và xem các loài hữu tình sinh vào thế giới ấy. Quán rồi, phát sinh Thần cảnh trí thông, thoáng qua trong sát-na liền đến thế giới ấy, dùng Tha tâm trí như thật biết rõ các pháp tâm, tâm sở của các hữu tình kia, tùy theo căn cơ mà nói pháp cho họ. Nghĩa là nói pháp Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc nói bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc nói bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc nói pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc nói tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; hoặc nói tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc nói pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc nói chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc nói Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc nói nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; hoặc nói các pháp do duyên sinh ra; hoặc nói vô minh cho đến lão tử; hoặc nói các môn uẩn, xứ, giới; hoặc nói đạo Thanh văn; hoặc nói đạo Độc giác; hoặc nói đạo Bồ-tát; hoặc nói đạo Bồ-đề; hoặc nói Niết-bàn, làm cho các hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này dùng Thiên nhĩ thanh tịnh

hơn người, có thể nghe tất cả tiếng người hay của phi nhân. Do Thiên nhĩ này nghe được chánh pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương đã nói. Nghe rồi, thọ trì suy nghĩ nghĩa lý, tùy pháp đã nghe có thể vì hữu tình mà như thật giảng thuyết. Hoặc nói pháp Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này biết rõ pháp tâm, tâm sở của các loài hữu tình, tùy theo căn cơ của họ mà nói pháp, hoặc là nói Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này dùng Túc trụ tùy niệm trí thông thanh tịnh, như thật nhớ rõ danh hiệu... sai khác của chư Phật và chúng đệ tử đời quá khứ.

Nếu hữu tình nào ưa nghe các việc đời quá khứ mà được lợi ích, thì vì họ mà giảng nói các việc quá khứ. Nhân đó, Bồ-tát dùng phương tiện vì họ mà nói chánh pháp, hoặc là nói Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này dùng Thần cảnh trí thông cực kỳ nhanh chóng đến hằng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ chư Phật trông nhiều căn lành, rồi trở về bản quốc, vì các hữu tình mà nói những việc như ở cõi Phật kia. Nhân đó, Bồ-tát dùng phương tiện vì họ thuyết chánh pháp, nghĩa là nói Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này dùng Lưu tận trí thông, tùy chỗ chứng đắc, như thật biết rõ các hữu tình, lậu đã hết hay chưa hết, cũng như thật biết rõ phương tiện để trừ hết các lậu, rồi vì kẻ chưa đoạn mà giảng thuyết pháp yếu. Nghĩa là nói Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, làm cho các hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi

ích an vui thù thắng.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên làm phát sinh Thần thông Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này tu tập Thần thông ba-la-mật-đa được viên mãn, nên tùy theo ý thích thọ các loại thân nhưng không bị các khổ, vui, tội lỗi làm ô nhiễm. Như hóa thân Phật, tuy có thể làm đủ các sự việc nhưng chẳng bị sự khổ vui, tội lỗi của chúng làm tạp nhiễm.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên dùng thần thông tự tại Ba-la-mật-đa. Nếu dùng thần thông tự tại Ba-la-mật-đa thì có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật và có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào chẳng đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật thì nhất định không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì tư lương Bồ-đề của các Đại Bồ-tát này chưa viên mãn, nên chắc chắn không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, những gì gọi là tư lương Bồ-đề của các Đại Bồ-tát mà các Đại Bồ-tát phải viên mãn tư lương Bồ-đề như thế mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

– Tất cả pháp thiện đều là tư lương Bồ-đề của Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát nào viên mãn tư lương Bồ-đề như thế mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, tất cả thiện pháp là những gì?

Phật bảo Thiện Hiện:

– Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các pháp ấy không phân biệt chấp trước, như nghĩ: “Đây là pháp Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do đây, vì đây mà tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Ba sự phân biệt chấp trước đó hoàn toàn không, vì biết tất cả pháp tự tánh đều không. Do đó pháp tu sáu pháp Ba-la-mật-đa này như Bồ thí... có thể tự lợi, cũng có thể làm lợi cho tất cả hữu tình, khiến ra khỏi sinh tử, được vui

Niết-bàn, nên nói là pháp thiện, cũng gọi là tư lương Bồ-đề của Bồ-tát, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Vì chúng Đại Bồ-tát ở đời quá khứ, hiện tại, vị lai đều hành đạo này, nên đã - đang và sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng làm cho hữu tình đã, đang và sẽ được thoát ra biển lớn sinh tử, được vui Niết-bàn.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu các bậc Đại Bồ-tát; tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nhưng đối với các pháp ấy hoàn toàn không phân biệt chấp trước. Như nghĩ: “Đây là bốn Tĩnh lực, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng; do đây vì đây mà tu bốn Tĩnh lực, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Ba sự phân biệt chấp trước ấy hoàn toàn không có, vì biết tất cả pháp tự tánh là không, nên do đó tu bốn Tĩnh lực... có thể tự lợi ích, cũng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình làm cho ra khỏi sinh tử, được vui Niết-bàn, nên nói là pháp thiện, cũng gọi là tư lương Bồ-đề của Bồ-tát, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát ở đời quá khứ, hiện tại, vị lai, hành đạo này nên đã, đang và sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng làm cho hữu tình đã, đang và sẽ được thoát ra biển lớn sinh tử, được vui Niết-bàn.”

Thiện Hiện nên biết, lại có vô lượng công đức tu hành của chúng Đại Bồ-tát đều gọi là pháp thiện, cũng gọi là tư lương Bồ-đề của Bồ-tát, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát cần phải tu các pháp thiện thù thắng như thế cho được viên mãn hoàn toàn, mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, phải chứng đắc trí Nhất thiết trí rồi mới có thể tùy thuận chuyển pháp luân vi diệu làm cho các hữu tình thoát khỏi khổ sinh tử, chứng đắc Niết-bàn thường lạc, an vui rốt ráo.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các pháp này là pháp của Bồ-tát thì còn

pháp nào gọi là pháp của Phật?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Chính pháp của Bồ-tát cũng gọi là pháp của Phật, nghĩa là các Bồ-tát đối với tất cả pháp hiểu tất cả tướng. Do đó sẽ chứng đắc trí Nhất thiết, đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí tương tục. Còn các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp dùng một sát-na tương ứng với Bát-nhã, hiện Đẳng giác rồi, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Đây gọi là Bồ-tát khác với chư Phật. Như hai bậc Thánh, tuy đồng là Thánh nhưng có sự khác biệt về hành, hưởng, trụ, quả, pháp được thành tựu đều có khác nhau.

Như vậy này Thiện Hiện, nếu trong đạo không gián đoạn hành tất cả pháp nhưng khi chưa lìa ám chướng, chưa đến bờ giác, chưa được tự tại, chưa đắc quả thì gọi là Bồ-tát. Còn nếu trong đạo giải thoát, hành tất cả pháp khi đã lìa ám chướng, đã đến bờ giác, đã được tự tại, đã đắc quả thì mới gọi là Phật. Đó gọi là Bồ-tát và chư Phật có sự khác nhau. Do vị có khác nên pháp cũng khác, nhưng không thể nói pháp tánh khác được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp tự tướng đều không thì trong cái không của tự tướng làm sao có được các loại sai biệt, mà nói: đây là địa ngục cho đến đây là cõi trời; đây là Chủng tánh, nói rộng cho đến đây là Như Lai? Như vậy, đã nói rằng con người chẳng thể nắm bắt được thì sự tạo nghiệp của họ cũng chẳng thể nắm bắt được. Như sự tạo nghiệp đã chẳng thể nắm bắt được, thì quả của nghiệp kia cũng chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có được các thứ sai biệt?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Tất cả pháp tự tướng đều không trong tự tướng không, loài người đã không có thì nghiệp quả cũng không có. Trong không có, không có tướng sai biệt, nhưng các hữu tình đối với tất cả pháp lý không tự tướng đều chẳng thể biết hết được, nên tạo ra các nghiệp, hoặc thiện, hoặc ác, hoặc là vô lậu. Do sự tạo tác nghiệp thiện được tăng trưởng nên sinh trong cõi trời, người. Do sự tạo tác nghiệp ác tăng trưởng nên đọa vào ba đường ác. Ở trong nghiệp thiện, do sự tạo tác nghiệp tăng trưởng nên được sinh vào cõi Sắc, hoặc cõi Vô sắc. Do gia hạnh căn bản nghiệp vô lậu

nên có các chủng tánh sai khác của Hiền thánh.

Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa... cho đến tu hành trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Đại Bồ-tát này đối với pháp phần Bồ-đề đã nói này không gián đoạn, không khiếm khuyết, tu hành làm cho viên mãn. Đã viên mãn rồi, liền có thể phát sinh định Kim cang dụ, gần tiến đến Bồ-đề, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột và làm lợi ích lớn cho các hữu tình thường không hoại diệt. Vì không hoại diệt nên làm cho các hữu tình giải thoát sinh tử, chứng đắc Niết-bàn thường lạc thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Ngài đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi, có còn bị các pháp sinh tử trong các cảnh giới chẳng?

Phật đáp:

–Không có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Ngài đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi, có bị hắc nghiệp, bạch nghiệp, hắc bạch nghiệp, chẳng phải hắc bạch nghiệp chẳng?

Phật đáp:

–Không có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Ngài chẳng bị các cảnh giới sinh tử và nghiệp khác nhau thì tại sao đặt ra các phần vị sai khác như là. Đây là địa ngục... cho đến trời, người; đây là Chủng tánh... cho đến Như Lai?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các loài hữu tình có biết tự tướng của các pháp là không chẳng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các hữu tình tự biết tự tướng của các pháp là không, thì các Đại Bồ-tát đối với quả vị Giác ngộ cao tột không phải cầu chứng đắc và dùng phương tiện thiện xảo độ các hữu tình thoát khỏi đường ác sinh tử. Vì các hữu tình không biết tự tướng của các pháp là không,



nên luân hồi trong các cõi, chịu khổ vô cùng. Vì vậy, nên Bồ-tát đã nghe chư Phật thuyết tất cả pháp tự tánh là không rồi, vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng phương tiện thiện xảo độ các hữu tình thoát khỏi đường ác sinh tử.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát này thường nghĩ: “Chẳng phải tất cả pháp thật có tự tướng như các phàm phu ngu muội đã chấp, nhưng vì do sức phân biệt điên đảo nên trong cái chẳng phải thật có ấy khởi tưởng thật có, ở trong vô ngã, khởi tưởng có ngã. Nói rộng cho đến trong cái không có cái thấy, khởi tưởng có cái thấy. Lại trong không có sắc, khởi tưởng có sắc, trong cái không có thọ, tưởng, hành, thức, khởi tưởng có thọ, tưởng, hành, thức... Nói rộng cho đến trong không vô vi, khởi tưởng có vô vi. Vì sức phân biệt điên đảo như thế, nên trong cái chẳng phải thật có, khởi tưởng thật có, hư dối, chấp trước, điên đảo loạn tâm, tạo nghiệp thiện hay bất thiện về thân, ngữ, ý, không thể giải thoát được đường ác sinh tử. Ta phải cứu độ, làm cho chúng được giải thoát.”

Đại Bồ-tát này suy nghĩ rồi, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thiện pháp tóm thâu trong ấy, tùy thuận tu hành các hạnh Bồ-tát, lần hồi viên mãn tư lương Bồ-đề. Tư lương Bồ-đề đã được viên mãn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Chứng đắc Bồ-đề rồi, vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, phân biệt, thành lập nghĩa bốn Thánh đế, nói đây là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Đây là Thánh đế khổ tập. Đây là Thánh đế khổ diệt. Đây là Thánh đế khổ diệt đạo.

Lại dùng tất cả pháp phần Bồ-đề tóm thâu trong bốn Thánh đế như vậy, rồi nương vào tất cả pháp phần Bồ-đề, thành lập, tạo dựng ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng. Nhờ ba ngôi báu này có mặt ở thế gian nên các loài hữu tình được giải thoát sinh tử. Các hữu tình nào không tin về ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng mà tạo ra các nghiệp thì phải luân hồi trong các cõi, chịu khổ vô cùng. Vì vậy nên phải quy y ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng, cầu cầu lợi ích an vui cho mình và người.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, có phải nhờ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết-bàn, hay vì nhờ Thánh trí khổ, tập, diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết-bàn?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Chẳng phải nhờ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết-bàn; cũng chẳng phải nhờ Thánh trí khổ, tập, diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết-bàn.

Này Thiện Hiện, Ta nói tánh bình đẳng của bốn Thánh đế tức là Niết-bàn. Như vậy, Niết-bàn chẳng phải nhờ Đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng chẳng nhờ Trí khổ, tập, diệt, đạo mà chứng, chỉ nhờ chứng tánh bình đẳng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên gọi là chứng Niết-bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tánh bình đẳng của bốn Thánh đế là thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu ở nơi nào mà không có Đế khổ, tập, diệt, đạo, không có Trí khổ, tập, diệt, đạo thì gọi là tánh bình đẳng của bốn Thánh đế. Tánh bình đẳng này tức là bốn Thánh đế, có chân như, nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Như Lai dù ra đời hoặc không ra đời thì tánh tướng vẫn thường trụ không hoại diệt, không biến đổi. Như vậy, gọi là tánh bình đẳng của bốn Thánh đế.

Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì muốn hiểu biết theo tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu có thể hiểu theo tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này thì gọi là hiểu biết theo tất cả Thánh đế một cách chân chánh, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì muốn hiểu theo tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Nếu có thể hiểu theo tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này thì gọi là hiểu theo hoàn toàn tất cả Thánh đế một cách chân chánh, không rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác, thẳng vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp, không có pháp nhỏ nào là không thấy như thật. Khi đã như thật thấy rồi thì đối với tất cả pháp hoàn toàn vô sở đắc. Khi đối với tất cả pháp vô sở đắc thì thấy như thật tất cả pháp đều không. Nghĩa là thấy như thật các pháp thuộc về bốn Đế hoặc không thuộc về bốn Đế đều không. Khi thấy như thế có thể nhập vào Chánh tánh ly

sinh của Bồ-tát. Vì có thể nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát nên mới trụ trong bậc Chứng tánh của Bồ-tát. Đã trụ trong bậc Chứng tánh của Bồ-tát rồi, thì có thể quyết định ở địa thứ hai chẳng bị đọa. Nếu ở địa thứ hai có bị đọa thì rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác.

Đại Bồ-tát này an trụ trong bậc Chứng tánh của Bồ-tát, phát sinh bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng và bốn Định vô sắc.

Đại Bồ-tát này an trụ vào địa Xa-ma-tha như thế, liền có thể quyết chọn tất cả pháp tánh và có thể tùy theo đó mà giác ngộ lý bốn Thánh đế.

Bấy giờ Bồ-tát tuy đã biết rõ các Khổ nhưng không khởi tâm duyên theo Khổ; tuy đoạn trừ vĩnh viễn Tập nhưng không khởi tâm duyên theo Tập; tuy có thể chứng Diệt nhưng không khởi tâm duyên theo Diệt; tuy có thể tu Đạo nhưng không khởi tâm duyên theo Đạo.

Chỉ khởi tâm tùy thuận hưởng đến Bồ-đề, như thật hiểu biết thật tướng của các pháp.



# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYỂN 537

### Phẩm 31: TUYÊN HÓA (2)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào các Đại Bồ-tát biết rõ thật tướng của các pháp?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát quán tất cả pháp đều không. Đó là biết rõ thật tướng của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát quán tất cả pháp đều không?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát quán tự tướng của tất cả pháp đều không. Đó là Đại Bồ-tát quán tất cả pháp đều không.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát do quán tướng không Tỳ-bát-xá-na, nên quán các pháp không, hoàn toàn không thấy có tự tánh của các pháp trụ ở trong ấy nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh. Đó là sắc uẩn cho đến thức uẩn đều lấy không tánh làm tự tánh. Nói rộng cho đến tất cả hạnh Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng lấy không tánh làm tự tánh. Không tánh như vậy chẳng phải do các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Độc giác, Bồ-tát, các hướng và quả của Thanh văn làm ra, cũng chẳng phải ai khác làm ra. Chỉ vì hữu tình đối với tất cả pháp chẳng biết, chẳng thấy như thật, đều không. Vì vậy, nên chúng Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo tự mình đã hiểu biết rồi, vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, làm cho họ xa lìa sự chấp trước, thoát khỏi sinh tử, được nhập Niết-bàn, an

vui rất ráo.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh, không tánh như thế chẳng phải các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Độc giác, Bồ-tát, Thanh văn... làm ra, thì tại sao các pháp có khác nhau. Đó là địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, trời, người... nhiều loại sai khác; đó là bốn chúng Đại thiên vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ và có phần vị của ba thừa khác nhau. Do nghiệp như thế tạo ra địa ngục, do nghiệp như thế tạo ra bàng sinh, do nghiệp như thế tạo ra quỷ giới, do nghiệp như thế tạo ra cõi người, có châu Thiệm-bộ, châu Thắng thân, châu Ngư hóa, châu Câu-lô... các thứ khác nhau; do nghiệp như thế tạo ra cõi trời, có bốn chúng Đại thiên vương cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ... các thứ khác nhau; do nghiệp như thế tạo ra quả Dự lưu cho đến Độc giác, do nghiệp như thế tạo ra Bồ-tát và các Đức Như Lai.

Bạch Thế Tôn, pháp không tánh chắc chắn không tác dụng, làm sao có thể nói do nghiệp này nên sinh vào địa ngục? Như thế cho đến do nghiệp này nên sinh cõi Phi tướng phi phi tướng xứ; do nghiệp này nên đắc quả Dự lưu, nói rộng cho đến Độc giác Bồ-đề? Do nghiệp này nên nhập vào địa Bồ-tát, hành Bồ-tát đạo? Do nghiệp này nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, được gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Trong pháp không tánh không thể thiết lập các pháp khác nhau, không nghiệp, không quả, cũng không tác dụng. Chỉ vì các phàm phu ngu muội không hiểu rõ Thánh pháp luật nên không như thật biết các pháp đều lấy không tánh làm tự tánh, do ngu si, điên đảo tạo ra các nghiệp, theo nghiệp khác nhau mà thọ các loại thân, nương theo phẩm loại thân khác nhau như thế đặt ra địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, người, chư Thiên, cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ. Vì muốn cứu độ những phàm phu ngu muội điên đảo bị khổ sinh tử như thế nên đặt ra phần vị khác nhau của Thánh pháp luật, nương vào phần vị này đặt ra quả vị Dự lưu cho đến Độc giác, Bồ-tát, Như Lai. Nhưng tất cả pháp tánh đều lấy không tánh làm tánh. Trong pháp không tánh, thật không có

pháp nào khác, không nghiệp không quả, cũng không tác dụng, vì pháp không tánh thường hằng không tánh.

Lại nữa này Thiện Hiện, như ông đã nói, pháp không tánh chắc chắn không tác dụng. Như vậy làm sao có thể nói do nghiệp như thế đắc quả Dự lưu cho đến chứng đắc trí Nhất thiết trí, được gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình?

Này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các việc tu đạo là không tánh chẳng? Các quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, các đạo Bồ-tát, trí Nhất thiết trí cũng là không tánh chẳng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy, đúng vậy! Các việc tu đạo, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí đều là không tánh.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Pháp không tánh có thể đắc pháp không tánh chẳng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Không tánh và đạo là tất cả pháp đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, gọi là không tướng. Kẻ phàm phu ngu muội đối với pháp không tướng, hư vọng phân biệt, khởi tướng là có tướng, chấp trước các uẩn, các xứ, các giới; ở trong vô thường vọng sinh tưởng là thường; ở trong các khổ, vọng sinh tưởng là vui; ở trong vô ngã, vọng sinh tưởng có ngã; ở trong bất tịnh, vọng sinh tưởng là tịnh, ngu si điên đảo đối với pháp không tánh chấp trước là có tánh... Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, cứu vớt các loài hữu tình như thế xa lìa điên đảo hư vọng phân biệt, dùng phương tiện an lập chúng trong pháp không tướng, làm cho siêng năng tu học, giải thoát sinh tử, chứng đắc Niết-bàn an vui rốt ráo.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải có một vật nhỏ là chân thật, chẳng phải hư vọng, kẻ phàm phu ngu muội chấp trước vật ấy rồi tạo ra các

nghiệp, do đó bị luân hồi trong các cõi, không thể giải thoát khổ sinh tử chẳng? Và nếu không có vật nhỏ là chân thật, chẳng phải hư vọng, thì tại sao kẻ phàm phu ngu muội chấp trước vật ấy, tạo ra các nghiệp bị luân hồi trong các cõi?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Kẻ phàm phu ngu muội đã chấp trước các vật, cho đến không có chút mảy may vật nhỏ nào là chân thật, chẳng phải hư vọng. Vì chấp trước vào đó nên tạo ra các nghiệp. Do nhân duyên này luân hồi trong các cõi, không thể giải thoát các khổ sinh tử, chỉ có điên đảo hư vọng chấp trước. Nay Ta vì ông mà nói rộng thí dụ, làm rõ nghĩa này để cho dễ hiểu và những người có trí nhờ thí dụ này nên đối với nghĩa đã nói sẽ hiểu rõ một cách chính xác.

Này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Trong mộng thấy có người thọ năm đục lặc, như vậy trong mộng có phải có một phần nhỏ sự thật, để có thể làm cho người kia thọ đục lặc chẳng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Người được thấy trong mộng còn chẳng thật có, huống là có thật sự có thể làm cho người ấy ở trong mộng, thọ năm đục lặc.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có phải có các pháp hoặc là hữu lậu, hoặc là vô lậu; hoặc là thế gian, hoặc xuất thế gian; hoặc là hữu vi, hoặc vô vi, chẳng phải như việc trong mộng đã thấy chẳng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không nhất định không có pháp hoặc là hữu lậu, hoặc là vô lậu; hoặc là thế gian, hoặc xuất thế gian; hoặc là hữu vi, hoặc là vô vi, chẳng phải như việc trong mộng đã thấy.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Ở trong mộng chân thật có việc qua lại trong các đường sinh tử chẳng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Ở trong mộng có chân thật tu đạo, nương sự tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh chẳng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì việc đã thấy trong mộng hoàn toàn chẳng có thật, chẳng phải tự tạo ra, chẳng phải bị tạo ra việc, tu đạo còn không có, huống là nương vào sự tu đạo ấy có xa lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các hình tượng được thấy trong tấm gương, có phải là thật sự có để, có thể y theo đó tạo nghiệp, do đã tạo nghiệp sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ, vui chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Các hình tượng được thấy trong gương hoàn toàn không có thật, chỉ gạt những trẻ khờ dại, thì làm sao có thể y vào đó để tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo hoặc sẽ đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ vui!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các hình tượng được thấy trong gương, các hình tượng ấy có chân thật tu đạo và nương vào sự tu đạo kia có lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không thật. Vì sao? Vì hình tượng đã hiện kia hoàn toàn không thật có, chẳng phải tự tạo ra, chẳng phải bị tạo ra, việc tu đạo còn không có, huống là nương sự tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các tiếng vang từ trong hang núi vọng ra, có phải là có thật để có thể y theo đó tạo nghiệp, do đã tạo nghiệp sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ vui chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Các tiếng vang từ trong các hang núi vọng ra hoàn toàn không thật có, chỉ gạt những trẻ khờ dại, thì làm sao có thể y vào đó để tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã gây tạo sẽ đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ vui!

Phật bảo:



–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có phải các tiếng vang có chân thật tu đạo và nương vào sự tu đạo kia có lia tạp nhiễm, được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì các tiếng vang trong hang núi hoàn toàn không thật có, chẳng phải tự tạo ra, chẳng phải bị tạo ra, việc tu đạo còn không có, huống là nương sự tu đạo ấy có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Thứ giống như nước hiện trong sóng nắng là có thật để có thể y theo đó tạo nghiệp, do đã tạo nghiệp sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ vui chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Thứ nước hiện ra trong sóng nắng hoàn toàn không thật có, chỉ gạt những trẻ khờ dại thì làm sao có thể y vào đó để tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo sẽ đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người thọ các sự khổ vui!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Thứ nước hiện trong sóng nắng có phải chân thật tu đạo rồi nương vào sự tu đạo kia có lia tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì nước trong sóng nắng hoàn toàn không có thật, chẳng phải tự tạo ra, chẳng phải bị tạo ra, việc tu đạo còn không có, huống là nương sự tu đạo ấy có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các hình ảnh hiện ra trong bóng nắng là có thật để có thể y theo đó tạo nghiệp và do đã tạo nghiệp sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người thọ các sự khổ vui chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Các hình ảnh hiện ra trong bóng nắng hoàn toàn không có thật, chỉ gạt những trẻ khờ dại, thì làm sao có thể

y vào đó để tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo sẽ đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người thọ các sự khổ vui!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các hình ảnh trong bóng nắng có chân thật tu đạo và nương vào sự tu đạo kia có lia tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không thật. Vì sao? Vì hình ảnh trong bóng nắng hoàn toàn không có thật, chẳng phải tự tạo ra, chẳng phải bị tạo ra việc tu đạo còn không có, huống là nương sự tu đạo ấy có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các loại hình tượng như voi, ngựa, quân... do nhà ảo thuật tạo ra là có thật để có thể y theo đó tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người thọ các sự khổ vui chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Voi, ngựa... huyễn hóa đó hoàn toàn không có thật, chỉ gạt những trẻ khờ dại, thì làm sao có thể y vào đó để tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo sẽ đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người thọ các sự khổ vui!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Việc huyễn hóa có chân thật tu đạo và nương vào sự tu đạo kia có lia tạp nhiễm, được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì voi, ngựa... huyễn hóa đó hoàn toàn không có thật, chẳng phải tự tạo ra, chẳng phải bị tạo ra việc tu đạo còn không có, huống là nương sự tu đạo ấy có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Những hóa thân do những người có thể biến hóa ra là có thật có thể y theo đó tạo nghiệp và do đã tạo nghiệp sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người thọ các sự khổ vui chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Các thân được biến hóa ra hoàn toàn không có thật, chỉ gạt những trẻ khờ dại thì làm sao có thể y vào đó để tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo sẽ đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người thọ các sự khổ vui!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Hóa thân có chân thật tu đạo và nương vào sự tu đạo kia có lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì thân được biến hóa ra hoàn toàn không có thật, chẳng phải tự tạo ra, chẳng phải bị tạo ra, việc tu đạo còn không có, huống là nương sự tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các thứ vật loại hiện ra trong ảo thành là có thật để có thể y theo đó tạo nghiệp rồi do đã tạo nghiệp sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người thọ các sự khổ vui chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Các vật loại hiện ra trong ảo thành hoàn toàn không có thật, bởi vì những gì trong thành Càn-thát-bà hiện ra, chỉ gạt những trẻ khờ dại, thì làm sao có thể y vào đó để tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo sẽ đọa vào đường ác, hoặc sinh vào cõi trời, người thọ các sự khổ vui!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các vật trong ảo thành có chân thật tu đạo và nương vào sự tu đạo kia có lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì các vật loại trong thành kia hoàn toàn không có thật, chẳng phải tự tạo ra, chẳng phải bị tạo ra, việc tu đạo còn không có, huống là nương sự tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có phải các pháp hoặc là hữu lậu,

hoặc là vô lậu, hoặc là thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc là hữu vi, hoặc là vô vi; chẳng phải như hình tượng, tiếng vang, sóng nắng, bóng sáng, việc huyễn hóa, vật loại trong ảo thành chẳng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Nhất định không có pháp nào hoặc là hữu lậu, hoặc là vô lậu; hoặc là thế gian, hoặc là xuất thế gian; hoặc là hữu vi, hoặc vô vi, chẳng phải như hình tượng...

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Trong đây thật có người tạp nhiễm, người thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Trong ấy hoàn toàn không thật có người tạp nhiễm, người thanh tịnh.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Như người tạp nhiễm hoặc thanh tịnh thật không có, do nhân duyên này, sự tạp nhiễm và thanh tịnh cũng chẳng thật có. Vì sao? Vì các loài hữu tình trụ ngã hay ngã sở hư vọng phân biệt, cho rằng có người tạp nhiễm và thanh tịnh. Do nhân duyên này nói là có tạp nhiễm và có thanh tịnh chứ chẳng phải thật có người gọi là có tạp nhiễm và thanh tịnh. Như người thật thấy thì biết không có người tạp nhiễm và người thanh tịnh. Như vậy, cũng không có tạp nhiễm và thanh tịnh, vì tất cả pháp tự tướng là không.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những người thấy thật không nhiễm, không tịnh; những người không thấy thật cũng không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh. Bạch Thế Tôn, những người nói thật không nhiễm, không tịnh, những người nói không thật cũng không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh.

Bạch Thế Tôn, pháp không tự tánh không nhiễm, không tịnh; pháp có tự tánh cũng không nhiễm, không tịnh; các pháp không tự tánh, có tự tánh cũng không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh.

Bạch Thế Tôn, nếu người thật thấy và người nói thật không nhiễm, không tịnh, người không thật thấy và người không nói thật cũng

không nhiễm tịnh, thì tại sao có lúc Thế Tôn lại nói có pháp thanh tịnh?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ta nói tánh bình đẳng của tất cả pháp tức là pháp thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tánh bình đẳng của tất cả pháp là gì?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các pháp chân như, nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, Như Lai dù ra đời hoặc không ra đời thì tánh tướng vẫn thường trụ, đó gọi là tánh bình đẳng của tất cả pháp. Tánh bình đẳng này gọi là pháp thanh tịnh. Ở đây nương vào thế tục nói là thanh tịnh, chẳng nương vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong Thắng nghĩa để không có phân biệt, cũng không hý luận, dứt tất cả danh tự và ngôn ngữ, nên không thể nói là có nhiễm hoặc có tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều như cảnh trong mộng, nói rộng cho đến như ảo thành, tuy hiện ra tựa như có nhưng không có thật, thì làm sao Đại Bồ-tát nương vào pháp chẳng thật có như thế mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, phát thệ nguyện rằng: “Ta phải viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... nói rộng cho đến ta phải viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Ta phải phát ra vô lượng ánh sáng soi chiếu vô biên thế giới khắp mười phương. Ta phải phát ra âm thanh vi diệu vang khắp vô biên thế giới mười phương, tùy theo pháp tâm và tâm sở của các hữu tình hiểu biết khác nhau mà vì họ thuyết giảng các pháp môn vi diệu, làm cho chúng siêng năng tu học, tùy theo căn cơ đều được các việc lợi ích.”

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các pháp ông đã nói đâu chẳng giống như cảnh trong mộng cho đến như ảo thành?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy, đúng vậy! Nhưng con có điều nghi: Nếu tất cả pháp như mộng cho đến như ảo thành đều không có thật, thì tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phát thệ nguyện vững chắc rằng: “Ta sẽ viên mãn tất cả Phật pháp, làm lợi ích an vui cho vô lượng hữu tình?” Chẳng phải là việc thấy trong mộng, nói rộng cho đến chẳng phải vật loại hiện ra trong ảo thành có thể

hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, huống là có thể viên mãn..., nói rộng cho đến ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Cũng nói như vậy, chẳng phải việc thấy trong mộng, nói rộng cho đến như các vật loại hiện ra trong ảo thành mà có thể thành tựu tất cả sở nguyện về sự nghiệp. Tất cả pháp khác cũng như vậy, đều chẳng phải thật.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Chẳng phải thật có pháp. Sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí..., nói rộng cho đến ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp còn chẳng thể hành, huống là có thể viên mãn. Chẳng thật có pháp, không thể thành tựu sở nguyện sự nghiệp, cũng không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác đều chẳng thật có, nên không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, tất cả các pháp như vậy đều do tư duy tạo tác. Các pháp do tư duy tạo tác đều không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, các pháp như thế đối với đạo Bồ-đề tuy có thể làm phát sinh nhưng đối với quả của nó không thể giúp ích được. Bởi vì các pháp này không sinh, không khởi, không có thật tướng. Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, tuy phát sinh các pháp thiện thù thắng, đó là tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa..., nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng, nhưng biết tất cả đều như cảnh trong mộng, nói rộng cho đến như ảo thành thật sự không có.

Lại nữa này Thiện Hiện, các pháp như thế tuy chẳng thật có, nhưng nếu chẳng viên mãn thì nhất định không thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, cũng không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Nghĩa là nếu Đại Bồ-tát chẳng viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí..., nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng, thì nhất định không thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, cũng không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, theo sự tu hành an trụ tất cả thiện pháp đều như thật biết như mộng cho đến như ảo thành. Nghĩa là Đại Bồ-tát nào tu

hành sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí..., nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng thì có thể như thật biết như mộng cho đến như ảo thành. Nếu đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật và cầu chứng đắc trí Nhất thiết trí thì cũng có thể như thật biết như mộng cho đến như ảo thành, cũng như thật biết tâm hành khác nhau của các loài hữu tình như mộng cho đến như ảo thành.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp không chấp hữu vi, không chấp vô vi. Nếu vì chấp như thế mà chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì cũng biết pháp kia như mộng cho đến như ảo thành, không chấp là có, không chấp là không. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí..., nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được; hoặc pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu, hoặc pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi cũng chẳng thể nắm bắt được.

Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được rồi, cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được, hoàn toàn không có thật, như mộng cho đến như ảo thành là pháp chẳng thể nắm bắt được, không thể chứng đắc pháp chẳng thể nắm bắt được. Nhưng vì các hữu tình đối với pháp như thế không biết, không thấy. Đại Bồ-tát vì muốn lợi ích cho các hữu tình kia nên cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này từ lúc đầu phát tâm, vì muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình nên tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không vì thân mình, không vì việc gì khác, chỉ vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình mà cầu tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thấy những kẻ ngu si đối với cái chẳng phải ngã, tưởng là ngã; nói rộng cho đến đối với cái chẳng phải cái thấy, tưởng là cái thấy. Đại Bồ-tát thấy việc này rồi sinh lòng thương xót, dùng phương tiện dạy bảo, dẫn dắt, làm cho xa lìa điên đảo, vọng tưởng, chấp trước, an trụ trong thế giới cam lồ vô tướng. Trụ trong thế giới này rồi không còn phát khởi tưởng về ngã cho đến tưởng về cái thấy, bấy giờ tất cả sự trạo cử, tán loạn, hý luận, phân biệt không còn hiện

hành, tâm phần nhiều an trụ nơi cảnh giới vắng lặng, đạm bạc, không hý luận.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này do phương tiện hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nên tự mình đối với các pháp không chấp trước, cũng có thể dạy người khác đối với tất cả pháp không chấp trước. Đây là nương vào thế tục, chẳng nương vào thắng nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi Phật chứng quả vị Giác ngộ cao tột, thì Phật pháp đã đắc là nương vào thế tục, gọi là đắc; hay nương vào thắng nghĩa, gọi là đắc?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đây là nương vào thế tục, chẳng nương vào thắng nghĩa. Nếu nương vào thắng nghĩa thì chủ thể đắc và đối tượng đắc đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nếu cho rằng người này đắc pháp như vậy thì có đối tượng chứng đắc. Người có đối tượng chứng đắc thì chấp có hai. Người nào chấp có hai thì không thể đắc quả, cũng không hiện quán.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu chấp có hai thì không thể đắc quả, cũng không hiện quán. Như vậy, người chấp không hai, có thể đắc quả và hiện quán?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Người nào chấp có hai, không thể đắc quả, cũng không hiện quán. Người chấp không hai cũng lại như vậy, vì có đối tượng chấp trước như chấp có hai, hoặc chấp không hai; nếu chẳng chấp không hai thì gọi là đắc quả, cũng gọi hiện quán. Vì sao? Vì nếu do chấp cái này mà có thể đắc quả, cũng có hiện quán và do chấp cái kia mà không thể đắc quả, cũng không hiện quán thì đều là hý luận, vì chẳng phải trong tánh bình đẳng của tất cả pháp có các hý luận. Nếu lìa hý luận thì mới gọi là tánh bình đẳng của pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh thì trong đây cái gì gọi là tánh bình đẳng của pháp?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu ở chỗ nào hoàn toàn không có tánh, cũng không không có



tánh, cũng không thể nói là tánh bình đẳng của pháp, thì như vậy mới gọi là tánh bình đẳng của pháp.

Thiện Hiện nên biết, tánh bình đẳng của pháp đã không thể nói, cũng không thể biết; trừ tánh bình đẳng, không có pháp có thể nắm bắt được, lia tất cả pháp, không có tánh bình đẳng.

Thiện Hiện nên biết, phàm phu hay Thánh giả đều không thể hành pháp tánh bình đẳng của pháp, vì đó chẳng phải là cảnh giới của họ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tánh bình đẳng của pháp có phải là cảnh giới của Phật đã hành không?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Tất cả Thánh giả đều không thể hành tánh bình đẳng của pháp, cũng không thể chứng. Nghĩa là những bậc Dự lưu cho đến Độc giác, hoặc các Bồ-tát, hoặc các Như Lai đều không thể đem tánh bình đẳng của pháp làm cảnh giới sở hành. Trong đây tất cả hý luận phân biệt đều không thể hành.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai đối với các pháp đều được tự tại, vậy tại sao cho rằng tánh bình đẳng của pháp không phải là cảnh giới sở hành của Như Lai?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Như Lai đối với các pháp dù được tự tại nhưng nếu tánh bình đẳng của pháp cùng với Phật có khác thì có thể nói là cảnh giới sở hành của Phật. Còn nếu tánh bình đẳng của pháp cùng với Phật không khác thì làm sao có thể nói Phật hành ở cảnh giới kia?

Thiện Hiện nên biết, nếu tánh bình đẳng của pháp của phàm phu cho đến tánh bình đẳng của pháp Như Lai đều đồng một tướng, gọi là không tướng, là một tánh bình đẳng, không hai, không khác, thì không nên đây là tánh bình đẳng của pháp phàm phu, nói rộng cho đến đây là tánh bình đẳng của pháp Như Lai. Ở trong tánh bình đẳng của một pháp này, các tánh bình đẳng đã chẳng thể nắm bắt được thì ở trong ấy tướng sai biệt của phàm phu và các Thánh giả cũng chẳng thể nắm bắt được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu trong tánh bình đẳng của tất cả pháp, các tướng khác biệt đều chẳng thể nắm bắt được thì các pháp phàm phu và Dự lưu... và hữu tình lẽ ra không khác nhau?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Ở trong tánh bình đẳng của tất cả pháp, pháp phàm phu, Thánh giả và hữu tình đều không sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu trong tánh bình đẳng của tất cả pháp, pháp phàm phu, Thánh giả và hữu tình đều không sai khác thì tại sao lại có Tam bảo xuất hiện ở thế gian? Lại Phật, Pháp, Tăng đáng lẽ không sai khác?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng cùng với tánh bình đẳng của pháp có sai khác chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, theo con hiểu nghĩa Phật dạy thì ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng cùng tánh bình đẳng đều không sai khác. Vì sao? Vì ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng cùng tánh bình đẳng của pháp, tất cả như thế đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, gọi là không tướng. Nhưng các Như Lai đối với pháp không tướng dùng phương tiện thiện xảo thành lập các pháp và danh tướng hữu tình sai khác, nghĩa là đây là phàm phu và pháp, cho đến đây là Như Lai và pháp.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Chư Phật đối với pháp, dùng phương tiện thiện xảo thành lập các pháp và danh tướng hữu tình sai khác.

Lại nữa này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Giả sử Phật không chứng quả vị Giác ngộ cao tột, hay có chứng nhưng không vì hữu tình lập ra, các loại danh tướng sai khác của các pháp, thì các loài hữu tình có thể tự biết đây là địa ngục, nói rộng cho đến đây là Phi tướng phi phi tướng xứ, đây là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng, đây là trí Nhất thiết tướng diệu nguyện, đây là trí Nhất thiết trí, đây là Tam bảo, đây là ba thừa? Các loài hữu tình đối với danh tướng sai khác như vậy, có thể tự biết được chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Nếu Phật không vì hữu tình mà lập ra các danh tướng sai khác như vậy thì các loài hữu tình không thể tự biết được.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Vì vậy nên chư Phật đối với pháp không tướng dùng phương tiện thiện xảo, tuy vì hữu tình mà lập ra các loại danh tướng sai khác nhưng ở trong tánh bình đẳng của các pháp hoàn toàn không động.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chư Phật ở trong tánh bình đẳng của pháp hoàn toàn không động, còn phàm phu cho đến Bồ-tát ở trong tánh bình đẳng của pháp cũng không động?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Vì tất cả pháp và các hữu tình đều không vượt ra khỏi tánh bình đẳng. Nên biết, như tánh bình đẳng, của chân như, nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng lại như vậy. Các pháp phàm phu và Thánh giả cùng với chân như... không sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các phàm phu và các Thánh giả cùng tánh bình đẳng của tất cả pháp không sai khác thì làm cho tất cả pháp và các hữu tình có tướng khác nhau, nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác. Nghĩa là tướng của uẩn như sắc... đều khác nên tánh cũng phải khác. Nói rộng cho đến tướng của hữu vi, vô vi khác, nên tánh cũng phải khác.

Bạch Thế Tôn, các pháp như vậy nếu tánh khác nhau thì pháp tánh cũng phải khác nhau. Như vậy làm sao đối với các pháp tướng khác nhau này có thể an lập pháp tánh một tướng?

Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm sao không phân biệt pháp và hữu tình có các tánh riêng biệt. Nếu không phân biệt pháp và hữu tình có các tánh riêng biệt thì lẽ ra không thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu không thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì thật ra không thể từ địa Bồ-tát này đến địa Bồ-tát kia được. Nếu nhất định không thể từ địa Bồ-tát này đến địa Bồ-tát kia thì không thể nhập vào Chánh tánh

ly sinh của Bồ-tát. Nếu nhất định không thể nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì không thể vượt qua các địa Thanh văn, Độc giác. Nếu nhất định không thể vượt qua các địa Thanh văn, Độc giác thì không thể viên mãn Thần thông Ba-la-mật-đa. Nếu nhất định không thể viên mãn Thần thông Ba-la-mật-đa thì đối với các thần thông không thể ra vào tự tại. Nếu nhất định không thể ra vào tự tại với các thần thông thì không thể viên mãn Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nhất định không thể viên mãn Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không thể từ cõi Phật này đến cõi Phật khác gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Nếu nhất định không thể từ cõi Phật này đến cõi Phật khác gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn thì không thể lắng nghe, thọ trì chánh pháp với chư Phật và trồng các căn lành. Nếu nhất định không thể lắng nghe, thọ trì chánh pháp với chư Phật để trồng các căn lành thì không thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Nếu nhất định không thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật thì làm sao có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, chuyển pháp luân vi diệu độ chúng hữu tình?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Như ông đã nói, nếu các phàm phu và các Thánh giả cùng tánh bình đẳng của tất cả pháp không sai khác thì làm cho tất cả pháp, các hữu tình có tướng khác nhau, nên tánh cũng phải khác và vì vậy pháp tánh cũng phải khác nhau. Thế thì làm sao đối với các pháp, các tướng khác nhau này có thể an lập pháp tánh một tướng? Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tại sao không phân biệt pháp và hữu tình có tánh riêng biệt? Ý ông nghĩ sao? Pháp tánh của sắc uẩn là không tánh chẳng? Pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức uẩn là không tánh chẳng? Nói rộng cho đến pháp tánh của hữu vi là không tánh chẳng? Pháp tánh của vô vi là không tánh chẳng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy, đúng vậy! Tất cả pháp tánh đều là không tánh.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Ở trong tánh không, tướng khác của pháp... có thể nắm bắt được chẳng? Đó là tướng khác của sắc uẩn có thể nắm bắt được chẳng? Tướng khác của thọ, tưởng, hành, thức

uẩn có thể nắm bắt được chăng? Nói rộng cho đến tướng khác của pháp hữu vi có thể nắm bắt được chăng? Tướng khác của pháp vô vi có thể nắm bắt được chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Tất cả tướng khác ở trong tánh không đều chẳng thể nắm bắt được.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Do vậy nên biết, tánh bình đẳng của pháp chẳng phải là phàm phu, cũng chẳng phải là phàm phu. Nói rộng cho đến chẳng phải là chư Phật, cũng chẳng là chư Phật. Tánh bình đẳng của pháp chẳng phải là uẩn sắc, cũng chẳng là sắc uẩn; chẳng phải thọ, tướng, hành, thức uẩn; cũng chẳng là các uẩn thọ, tướng, hành, thức. Nói rộng cho đến chẳng phải là pháp hữu vi, chẳng là pháp hữu vi; chẳng phải là pháp vô vi, chẳng là pháp vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật;

–Bạch Thế Tôn, tánh bình đẳng của pháp có phải là hữu vi hay là vô vi?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Tánh bình đẳng của pháp chẳng phải là hữu vi, cũng chẳng phải là vô vi, nhưng là pháp hữu vi, pháp vô vi chẳng thể nắm bắt được. Là pháp vô vi, pháp hữu vi cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, hoặc cảnh giới hữu vi hoặc cảnh giới vô vi, hai cảnh giới như thế đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, gọi là không tướng. Chư Phật Thế Tôn nương vào thế tục mà nói, chẳng nương vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì chẳng phải trong thắng nghĩa có thân hành, ngữ hành, ý hành có thể nắm bắt được; nhưng chẳng là thân hành, ngữ hành, ý hành mà có thắng nghĩa có thể nắm bắt được, tức là tánh bình đẳng của pháp, pháp hữu vi và pháp vô vi gọi là thắng nghĩa, chẳng phải là tất cả hữu vi, vô vi mà riêng có thắng nghĩa. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng làm động thắng nghĩa mà hành hạnh Đại Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, tận đời vị lai làm lợi ích cho hữu tình.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu tánh bình đẳng của pháp của các pháp... đều là bản tánh không mà bản tánh không này đối với tất cả pháp chẳng phải tự tạo tác, cũng chẳng phải bị tạo tác, thì Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm sao chẳng làm động thảng nghĩa, dùng bốn Nhiếp sự làm lợi ích cho hữu tình?

Phật bảo Thiện Hiện:

– Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Tánh bình đẳng của pháp của tất cả pháp... đều là bản tánh không. Bản tánh không này đối với pháp hữu vi đều chẳng phải tự tạo tác, cũng chẳng phải bị tạo tác; nhưng các Đại Bồ-tát có thể vì hữu tình mà dùng bốn Nhiếp sự làm lợi ích lớn. Nếu các hữu tình nào tự biết các pháp đều là bản tánh không thì Phật, Bồ-tát không thị hiện thân thông làm việc hy hữu. Tức là ở trong các pháp bản tánh không, tuy không động nhưng làm cho hữu tình xa lìa các hư vọng phân biệt, trụ vào các pháp không, thoát khổ sinh tử. Nghĩa là làm cho hữu tình xa lìa tướng ngã, nói rộng cho đến tướng về cái khả năng khiến người thấy; cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng sắc cho đến tướng thức; cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng nhãn xứ cho đến tướng ý xứ; cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng sắc xứ cho đến tướng pháp xứ; cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng nhãn giới cho đến tướng ý giới; cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng sắc giới cho đến tướng pháp giới; cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng nhãn thức giới cho đến tướng ý thức giới; cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng nhãn xúc cho đến tướng ý xúc; cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến tướng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng địa giới cho đến tướng thức giới; cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng nhân duyên cho đến tướng tăng thượng duyên; cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng các pháp do duyên sinh ra; cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng vô minh cho đến tướng lão tử; cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng pháp hữu lậu, vô lậu; cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng pháp thế gian, xuất thế gian; cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng pháp hữu vi, vô vi. Như vậy là đã làm cho hữu tình xa lìa các tướng rồi, an trụ vào cảnh giới vô vi, giải thoát tất cả sinh, già, bệnh, chết. Cảnh giới vô vi ấy tức là các pháp không, nương theo thế tục gọi là cảnh giới vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì pháp nào không nên nói các pháp không?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Vì sắc cho đến trí Nhất thiết trí đều là tánh không, nên nói các pháp không. Lại nữa này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Như hóa thân lại biến hóa làm việc, đây là có thật mà chẳng không chẳng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Các sự biến hóa ra hoàn toàn không có thật. Tất cả đều không.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Sự biến hóa ra cùng với không, hai pháp như vậy chẳng hợp, chẳng tan. Hai pháp này đều vì “không không” cho nên không, không nên phân biệt là không, là biến hóa. Vì sao? Vì chẳng phải trong tánh không có hai việc không và biến hóa có thể nắm bắt. Vì tất cả pháp hoàn toàn là không.

Lại nữa này Thiện Hiện, không có sắc, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, mà chẳng phải người biến hóa. Những người biến hóa này đều là không.

Lại nữa này Thiện Hiện, nương vào pháp như thế lập ra con người, gọi là phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai đều là sự biến hóa. Những người được biến hóa này đều là không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các pháp thế gian như uẩn, xứ, giới... và các hữu tình đều là sự biến hóa và pháp xuất thế gian như bốn Niệm trụ... và các hữu tình cũng là biến hóa chẳng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Tất cả pháp thế gian và xuất thế gian... đều là biến hóa, nhưng trong ấy có hóa Thanh văn, có hóa Độc giác, có hóa Bồ-tát, có hóa Như Lai, có hóa phiền não, có hóa các nghiệp. Do nhân duyên này ta nói: tất cả pháp đều như huyễn hóa, bình đẳng không khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có quả đoạn, đó là quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, Độc giác, Như Lai, đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não, cũng đều là sự biến hóa chẳng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các pháp như thế nếu cùng tương ứng với hai tướng sinh diệt

thì cũng đều là biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, pháp nào chẳng phải là biến hóa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu pháp nào chẳng tương ứng với sinh diệt thì pháp ấy chẳng biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, pháp nào chẳng tương ứng với sinh diệt?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đó là pháp không hư dối, tức là Niết-bàn. Pháp này chẳng tương ứng với sinh diệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như Ngài đã dạy, pháp tánh bình đẳng của pháp, tất cả đều không, không có cái động, không hai, cũng không có một pháp nhỏ nào chẳng phải tự tánh không. Vậy thì tại sao có thể nói Niết-bàn chẳng biến hóa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Không có một pháp nhỏ nào chẳng phải tự tánh không. Tự tánh không này chẳng phải do Thanh văn tạo tác, chẳng phải Độc giác tạo tác, chẳng phải Bồ-tát tạo tác, chẳng phải chư Phật tạo tác và cũng chẳng phải có ai tạo tác. Có Phật hay không Phật, tự tánh vẫn thường không. Đây tức là Niết-bàn. Vì vậy nên Ta nói Niết-bàn chẳng biến hóa, chứ chẳng phải thật có pháp gọi là Niết-bàn, có thể nói không sinh, không diệt, không biến hóa.

Lại nữa này Thiện Hiện, hàng Bồ-tát mới tu học nghe tất cả pháp đều hoàn toàn không, cho đến Niết-bàn cũng đều như biến hóa, sinh lòng sợ hãi, không thể tu thiện pháp, nên Ta vì họ mà nói, nếu pháp chẳng tương ứng với sinh diệt thì pháp này chẳng biến hóa, chứ chẳng phải riêng biệt thật có Niết-bàn, chẳng không.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật;

–Bạch Thế Tôn, Ngài dùng phương tiện thế nào để dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, làm cho họ biết các pháp bản tánh thường không, nghe các pháp hoàn toàn không mà chẳng sinh sợ hãi?



Phật bảo Thiện Hiện:

–Đâu phải tất cả pháp trước có sau không, chẳng phải bản tánh không. Nhưng tất cả pháp trước đã chẳng có, sau cũng chẳng không, bản tánh thường không, không có gì sợ hãi, nên mới dạy bảo, trao truyền các Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột như thế, làm cho họ biết các pháp bản tánh thường không, nghe hoàn toàn không, vui mừng tín thọ.

Khi Đức Bạc-già-phạm thuyết kinh này rồi, vô lượng chúng Đại Bồ-tát và các Thanh văn, Nhân phi nhân... cùng tất cả đại chúng nghe Phật nói rồi đều rất vui mừng, tín thọ phụng hành.



# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## Hội Thứ IV

### QUYỂN 538

#### Phẩm 1: DIỆU HẠNH (1)

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Thế Tôn ở núi Thứu phong, thành Vương xá, cùng chúng Đại Bí-sô một ngàn hai trăm năm mươi vị, đều là bậc A-la-hán các lậu đã hết, không còn phiền não, được tự tại hoàn toàn, tâm hoàn toàn giải thoát, tuệ hoàn toàn giải thoát, như con ngựa khôn đã thuần thục; cũng như rồng chúa, việc đáng làm đã làm, đã viên mãn việc phải viên mãn, bỏ các gánh nặng, đạt được lợi mình, dứt các kết sử, chánh trí giải thoát, đạt được tự tại, rốt ráo đệ nhất, trừ A-nan còn bậc hữu học, Cụ thọ Thiện Hiện làm Thượng thủ.

Bấy giờ Phật bảo Cụ thọ Thiện Hiện:

– Ông hãy dùng biện tài vì chúng Đại Bồ-tát, giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dạy bảo, trao truyền, làm cho các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được rốt ráo.

Khi đó, Xá-lợi Tử suy nghĩ: “Hôm nay Thiện Hiện có phải dùng sức của mình, vì chúng Đại Bồ-tát giảng thuyết, mở bày chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hay nhờ sức oai thần của Như Lai?”

Nhờ oai thần của Phật, Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của Xá-lợi Tử, liền nói với Cụ thọ Xá-lợi Tử:

– Đệ tử của Thế Tôn nào dám giảng thuyết chỉ bày. Tất cả đều là nhờ oai thần của Như Lai. Vì sao? Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, trước tiên, Phật giảng thuyết, mở bày chỉ rõ pháp yếu cho người khác, người ấy y theo lời Phật dạy, tinh tấn tu học cho đến, chứng đắc thật tánh các pháp; sau đó lại giảng thuyết, mở bày chỉ rõ cho người khác. Nếu không trái ngược pháp tánh, đều là nhờ oai thần của Như Lai gia bị

cũng thuộc về hạng đã chứng pháp tánh. Do đó, nay tôi sẽ giảng thuyết mở bày chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát và dạy bảo, trao truyền, làm cho họ mau được rốt ráo, đều là nhờ Phật lực, chẳng phải biện tài của mình làm được việc đó.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Ngài dạy con giảng thuyết, mở bày chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát và dạy bảo, trao truyền họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mau được rốt ráo.

Bạch Thế Tôn, gọi là Bồ-tát, vậy với khái niệm nào gọi là Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn, con không thấy có pháp nào có thể gọi là Đại Bồ-tát. Cũng không thấy có pháp nào có thể gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, con đối với Bồ-tát và pháp của Bồ-tát chẳng thấy, chẳng đắc; đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thấy, chẳng đắc. Vậy thì làm sao con có thể giảng thuyết, mở bày chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn, vậy con dùng những Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nào để giảng dạy trao truyền cho những chúng Đại Bồ-tát nào để họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được rốt ráo?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào nghe những lời như thế, tâm không chìm đắm, cũng không thoái lui, không kinh không sợ, đứng như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói mà an trụ, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho được hoàn toàn, thì đó chính là dạy bảo, trao truyền cho chúng Đại Bồ-tát, làm cho họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mau được rốt ráo, cũng gọi là giảng thuyết mở bày chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho họ.

Lại nữa bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học như thế, nghĩa là chẳng chấp trước tâm đại Bồ-đề. Vì sao? Vì tâm chẳng phải tánh của tâm, bản tánh vốn tịnh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Thưa Tôn giả Thiện Hiện, có phải có cái tánh của tâm chẳng phải tâm chẳng?

Thiện Hiện hỏi lại Xá-lợi Tử:

–Tánh của tâm chẳng phải tâm, hoặc có, hoặc không, có thể

nắm bắt được chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa Tôn giả Thiện Hiện, không!

Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

–Tánh của tâm chẳng phải tâm hoặc có, hoặc không, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao lại hỏi có phải có tánh của tâm chẳng phải tâm chẳng?

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Tâm chẳng phải là tánh của tâm là gì?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu không biến hoại, cũng không phân biệt, thì đây gọi là tâm, chẳng phải là tánh của tâm.

Khi ấy, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Đúng như lời Tôn giả nói! Đức Phật nói Tôn giả trụ định vô tránh là bậc đệ nhất, thật đúng như lời Phật dạy Đại Bồ-tát nào nghe lời này, tâm không chìm đắm, cũng không thoái lui, không kinh không sợ, thì nên biết đối với sự mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột tâm không thoái chuyển.

Đại Bồ-tát nào quán sát tâm chẳng phải là tánh của tâm như thế thì nên biết không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Các thiện nam, thiện nữ nào siêng năng tu học các bậc của Thanh văn, hoặc bậc Độc giác, hoặc bậc Bồ-tát thì nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn tu học, dùng phương tiện thiện xảo làm cho sự tu hành mau được rốt ráo. Vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đã nói hết tất cả các pháp nên tu học.

Đại Bồ-tát nào cầu quả vị Giác ngộ cao tột, muốn tu hành các hạnh Bồ-tát một cách chân chánh, muốn thành tựu phương tiện thiện xảo và các pháp Phật thì nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, như lời dạy mà tu hành. Vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đã nói hết tất cả pháp mà các Đại Bồ-tát cần nên tu học. Đại Bồ-tát nào có thể đối với kinh này siêng năng tu học thì chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, tất cả sự mong cầu đều được đầy đủ.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, con quán Bồ-tát chỉ có giả danh, không biết, không đắc, không thấy sự thật; con quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chỉ có giả danh, không biết, không đắc, không thấy sự thật. Vậy sẽ vì các Đại Bồ-tát nào mà giảng thuyết, mở bày chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nào? Dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát nào làm cho đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nào mau được rốt ráo?

Bạch Thế Tôn, con quán Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa này chỉ có giả danh, không biết, không đắc, không thấy sự thật, nhưng trong ấy nói có Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên con sinh hồ nghi.

Bạch Thế Tôn, tên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Bồ-tát đều không quyết định và không chỗ trụ. Vì sao? Vì hai tên như thế đều không có. Pháp không có thì không định và không trụ.

Đại Bồ-tát nào nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tâm không chìm đắm, không thoái lui, không kinh, không sợ, tin hiểu sâu sắc, thì nên biết Đại Bồ-tát này đã an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, luôn không xa lìa, dùng không chỗ làm phương tiện, an trụ vào bậc Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên trụ sắc; cũng không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì nếu trụ vào sắc thì làm theo sắc hành, chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu trụ thọ, tưởng, hành, thức thì cũng làm theo thọ, tưởng, hành, thức hành, chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải làm theo hành mới có thể thu nhiếp Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu không thu nhiếp Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không tu tập được. Nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không tu tập được thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể viên mãn. Nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể viên mãn thì không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Nếu đối với trí Nhất thiết trí không thể chứng đắc thì không thể nhiếp hóa hữu tình cần nhiếp hóa.

Vì vậy, không nên tiếp nhận các sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể tiếp nhận. Thọ, tưởng, hành, thức đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể tiếp nhận. Vì sắc không thể tiếp nhận nên chẳng phải sắc. Vì thọ, tưởng,

hành, thức cũng chẳng thể tiếp nhận nên chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể tiếp nhận nên chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Nếu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì đó gọi là Bồ-tát đối với tất cả pháp không chấp giữ định, rộng lớn, không ngăn ngại, vô cùng tận, quyết định không đồng với tất cả Thanh văn, Độc giác; cũng không chấp giữ trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí này cũng chẳng phải chấp tướng tu đắc. Tất cả sự chấp tướng đều là phiền não. Người nào chấp tướng tu đắc trí Nhất thiết trí thì Phạm chí Thắng Quân đối với trí Nhất thiết trí không nên tin hiểu. Phạm chí Thắng Quân này tuy do sức tin hiểu mà hướng về Phật pháp, gọi là tùy tín hành, nhưng có thể đem chút phần trí quán tánh không của tất cả pháp, ngộ nhập trí Nhất thiết trí. Đã ngộ nhập rồi không chấp tướng sắc; cũng không chấp tướng thọ, tưởng, hành, thức; chẳng phải dùng sự hỷ lạc quán thấy trí này, không dùng sắc, thọ, tưởng, hành, thức bên trong quán thấy trí này; không dùng sắc, thọ, tưởng, hành, thức bên ngoài quán thấy trí này; không dùng sắc, thọ, tưởng, hành, thức trong ngoài quán thấy trí này; cũng không lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức quán thấy trí này.

Phạm chí Thắng Quân dùng các môn lìa tướng như thế đối với trí Nhất thiết trí tin hiểu sâu sắc, đối với tất cả pháp đều không chấp trước. Phạm chí dùng môn lìa tướng như thế đối với trí Nhất thiết trí được tin hiểu rồi, đối với tất cả pháp đều không chấp tướng, cũng không suy nghĩ các pháp không tướng.

Như vậy, Phạm chí này do sức thắng giải, đối với tất cả pháp không chấp, không xả, không đắc, không chứng. Bấy giờ Phạm chí tự tin hiểu, cho đến Niết-bàn cũng không chấp trước, lấy chân pháp tánh làm định lượng.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đại Bồ-tát này đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức chẳng chấp giữ. Tuy đối với các pháp không chấp giữ nhưng nếu chưa viên mãn mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt và mười tám pháp Phật bất cộng thì nhất định không ở nửa chừng mà nhập Niết-bàn. Nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của các Đại Bồ-tát như vậy, tuy

không chấp trước mà vẫn thành tựu các sự nghiệp thù thắng.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán sát như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa là gì? Vì sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy làm được việc gì?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán sát như thế. Nếu pháp không có, chẳng thể nắm bắt được thì đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong cái không có, gạn hỏi cái gì?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào đối với việc như thế, khi quán sát kỹ, tâm không chìm đắm, cũng không thoái lui, không kinh không sợ, đó là không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nếu sắc lìa tự tánh sắc; thọ, tưởng, hành, thức lìa tự tánh thọ, tưởng, hành, thức; Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa; trí Nhất thiết trí lìa tự tánh trí Nhất thiết trí; thì do duyên gì để biết các Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các sắc lìa tự tánh sắc; thọ, tưởng, hành, thức lìa tự tánh thọ, tưởng, hành, thức; Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa; trí Nhất thiết trí lìa tự tánh trí Nhất thiết trí; tự tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lìa tự tướng; tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lìa tự tánh; tướng cũng lìa tự tánh, tự tánh cũng lìa tướng; tướng cũng lìa tướng, tự tánh cũng lìa tự tánh; tướng năng cũng lìa tướng sở, tướng sở cũng lìa tướng năng; tướng năng cũng lìa tướng năng, tướng sở cũng lìa tướng sở.

Đại Bồ-tát nào có thể như thật biết nghĩa như thế thì thường không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào theo đây tu học thì có mau thành tựu trí Nhất thiết trí không?

Thiện Hiện đáp rằng:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào theo đây tu học thì sẽ mau thành tựu trí Nhất thiết trí. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp không sinh diệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào có thể hành Bát-nhã ba-

la-mật-đa sâu xa như thế thì tiến gần trí Nhất thiết trí.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát nào hành sắc, là hành tướng; hoặc hành tướng của sắc, là hành tướng; hoặc hành tướng vô tướng của sắc, là hành tướng; hoặc hành sự sinh của sắc, là hành tướng; hoặc hành sự diệt của sắc, là hành tướng; hoặc hành sự hoại của sắc, là hành tướng; hoặc hành sự không của sắc, là hành tướng; hoặc bảo, ta có thể hành, là hành tướng; hoặc bảo, ta là Bồ-tát có thể có chỗ hành, là hành tướng; hoặc bảo ta là Bồ-tát có thể có sở đắc, là hành tướng; hoặc hành thọ, tướng, hành, thức là hành tướng; hoặc hành tướng thọ, tướng, hành, thức tướng, là hành tướng; hoặc hành tướng vô tướng của thọ, tướng, hành, thức, là hành tướng; hoặc hành sự sinh của thọ, tướng, hành, thức, là hành tướng; hoặc hành sự diệt của thọ, tướng, hành, thức, là hành tướng; hoặc hành sự hoại của thọ, tướng, hành, thức, là hành tướng; hoặc hành không của thọ, tướng, hành, thức, là hành tướng; hoặc bảo ta có thể hành, là hành tướng; hoặc bảo ta là Bồ-tát có thể có sở hành, là hành tướng; hoặc bảo ta là Bồ-tát có thể có sở đắc, là hành tướng; hoặc nghĩ ai có thể hành như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng là hành tướng. Nên biết, Bồ-tát này không có phương tiện thiện xảo, tuy có thực hành nhưng chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát phải hành thế nào mới gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp:

–Các Đại Bồ-tát nào không hành sắc, không hành tướng của sắc, không hành tướng vô tướng của sắc, không hành sinh của sắc, không hành diệt của sắc, không hành hoại của sắc, không hành không của sắc, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát nào không hành thọ, tướng, hành, thức; không hành tướng của thọ, tướng, hành, thức; không hành tướng vô tướng của thọ, tướng, hành, thức; không hành sự sinh của thọ, tướng, hành, thức; không hành sự diệt của thọ, tướng, hành, thức; không hành sự hoại của thọ, tướng, hành, thức; không hành sự không thọ, tướng, hành, thức, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát không chấp hành, không chấp chẳng hành, không



chấp hành cũng chẳng hành, không chấp chẳng phải hành, chẳng phải chẳng hành, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được, không thể hành theo, không thể nắm giữ, xa lìa tánh tướng. Đó gọi là các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không chấp giữ định, rộng lớn, không ngăn ngại, vô cùng tận; nhất định không giống với tất cả Thanh văn, Độc giác. Nếu Đại Bồ-tát nào an trụ trong định này thì sẽ mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện nhờ thần lực của Phật nên bảo Đại đức Xá-lợi Tử:

–Đại Bồ-tát nào an trụ trong định này thì nên biết đã được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ hiện tiền thọ ký. Các Đại Bồ-tát này tuy trụ định này nhưng không thấy có định này, cũng không chấp cái tên của định này, cũng không nghĩ: “Ta đã, đang, sẽ nhập định này”; cũng không nghĩ: “Chỉ có ta mới có thể nhập định này, chẳng phải những người khác có thể tư duy phân biệt như thế. Nhờ oai lực của định này nên tất cả đều không phát sinh.”

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào nhờ trụ định này rồi có phải đã được chư Phật Thế Tôn ở quá khứ hiện tiền thọ ký, thì Đại Bồ-tát này có thể chỉ rõ định như thế chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, không! Vì sao? Vì thiện nam ấy đối với định như thế sẽ không hiểu, không tưởng.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Cụ thọ cho rằng, các thiện nam kia đối với định như thế sẽ không hiểu, không tưởng chẳng?

Thiện Hiện trả lời:

–Nhất định là các thiện nam kia đối với định như thế không hiểu, không tưởng. Vì sao? Vì các định như thế đều không có, nên thiện nam kia đối với định như thế không hiểu không tưởng. Các định như thế, đối với tất cả pháp cũng không hiểu không tưởng. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có.

Khi đó, Thế Tôn khen Thiện Hiện

–Hay thay, hay thay! Đúng như lời ông nói! Vì vậy, ta nói ông là

bậc thứ nhất trụ định vô tránh. Ông nhờ thần lực của Như Lai gia bị nên nói được như thế. Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nào muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa nên học như vậy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát nào học được như vậy mới gọi là học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa một cách chân chánh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa học được như thế, thì có gọi là học một cách chân chánh không?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đại Bồ-tát nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa học được như thế thì gọi là học một cách chân chánh, vì dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào có thể học như thế thì có dùng vô sở đắc làm phương tiện chăng?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đại Bồ-tát nào khi học như vậy thì đối với tất cả pháp, dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi học như thế, các Đại Bồ-tát học với pháp nào?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Khi học như vậy, các Đại Bồ-tát chẳng học với pháp nào. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, như kẻ phàm phu ngu muội đã chấp, chẳng phải tất cả pháp có như vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu vậy thì các pháp có như thế nào?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Như không có, như vậy mà có. Nếu đối với pháp không có như thế không hiểu rõ được thì gọi là vô minh. Kẻ phàm phu ngu muội đối với tất cả pháp không có tánh có, bị sức mạnh vô minh tham ái làm tăng trưởng, phân biệt chấp trước hai bên đoạn và thường. Vì vậy, không biết, không thấy tánh không có của các pháp, nên phân biệt các pháp. Do phân biệt nên mới sinh chấp trước, do

chấp trước nên phân biệt tánh không có của các pháp. Do đó, đối với pháp không thấy, không biết. Vì đối với các pháp không thấy, không biết nên phân biệt có đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Do phân biệt nên đấm trước danh sắc. Vì đấm trước danh sắc nên phân biệt, chấp trước pháp không có. Vì phân biệt chấp trước pháp không có nên đối với đạo như thật không biết, không thấy, không thể ra khỏi ba cõi sinh tử, không tin pháp chân thật, không hiểu thật tế. Vì vậy, nên đọa trong số phàm phu, do đó chúng Đại Bồ-tát đối với tánh tướng của pháp hoàn toàn không chấp trước.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi học như thế, các Đại Bồ-tát có học trí Nhất thiết trí chăng?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Khi học như vậy, các Đại Bồ-tát cũng không cầu học trí Nhất thiết trí. Nhưng khi học như vậy, các Đại Bồ-tát dù không học gì nhưng gọi là học trí Nhất thiết trí một cách chân chánh, có thể gần trí Nhất thiết trí, mau được thành tựu trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, giả sử có người nào đến hỏi như vậy: “Các người huyễn hóa nếu có tu học trí Nhất thiết trí thì họ có thể gần gũi trí Nhất thiết trí và mau thành tựu trí Nhất thiết trí chăng?” Khi con bị hỏi như vậy, phải đáp thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện;

–Ta hỏi lại ông, tùy ý ông đáp. Ý ông nghĩ sao? Huyễn hóa cùng với sắc có khác nhau chăng? Huyễn hóa cùng với thọ, tưởng, hành, thức có khác nhau chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Huyễn hóa không khác sắc, sắc không khác huyễn hóa. Huyễn hóa tức là sắc, sắc tức là huyễn hóa. Huyễn hóa không khác thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức không khác huyễn hóa. Huyễn hóa tức là thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức tức là huyễn hóa.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Trong năm thủ uẩn; có khởi tưởng các tướng, đặt bày lời nói, giả danh Đại Bồ-tát chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột, tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, tất cả đều như sự học của người huyễn hóa. Vì sao? Vì huyễn hóa tức là năm thủ uẩn. Vì sao? Vì ta nói năm uẩn, sáu căn như nhãn... đều như huyễn hóa, đều không thật có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào mới học Đại thừa, nghe thuyết như thế thì đâu không kinh sợ thoái lui?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào mới học Đại thừa, gần gũi bạn ác, nghe thuyết như thế thì tâm liền kinh sợ thoái lui. Còn nếu được gần bạn lành, dù nghe thuyết lời này nhưng chẳng kinh sợ, cũng chẳng thoái lui.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, hạng người nào gọi là bạn ác của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bạn ác của các Đại Bồ-tát là những ai dạy bảo, trao truyền cho chúng Đại Bồ-tát, làm cho xa lìa Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm cho xa lìa sự mong cầu trí Nhất thiết trí, làm cho học chấp tướng, sách vở của thế tục làm cho học kinh pháp của Thanh văn, Độc giác. Lại không nói việc ma, lỗi ma, làm cho sự tu học không thành tựu được. Đó gọi là bạn ác của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, hạng nào gọi là bạn lành của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bạn lành của các Đại Bồ-tát là những người dạy bảo, trao truyền cho chúng Đại Bồ-tát làm cho tu học Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm cho tu học sự mong cầu trí Nhất thiết trí, làm cho xa lìa sự chấp tướng, sách vở của thế tục, làm cho xa lìa kinh pháp của Thanh văn, Độc giác, hay nói việc ma, lỗi ma, làm cho họ hiểu biết phương tiện xả bỏ, để việc tu học mau được thành tựu. Đó gọi là bạn lành của Bồ-tát hướng dẫn đến đạo Đại thừa, trang nghiêm bằng đại thế nguyện.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, gọi là Đại Bồ-tát, như vậy nghĩa của Bồ-tát là như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

– Học tất cả pháp không bị dính mắc, không bị chướng ngại; hiểu biết tất cả pháp không bị dính mắc, không bị chướng ngại; cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích cho hữu tình là nghĩa của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bồ-tát do duyên nào gọi là Ma-ha-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

– Vì các Đại Bồ-tát ở trong chúng đại hữu tình là bậc Thượng thủ, nên gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, con muốn đem biện tài nói với Bồ-tát, do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát. Cúi xin Thế Tôn hứa cho.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Nay thật đúng lúc, tùy ý ông nói.

Xá-lợi Tử thưa:

– Bạch Thế Tôn, do các Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo vì các hữu tình mà giảng thuyết pháp yếu, làm cho đoạn trừ kiến chấp ngã, kiến chấp hữu tình, kiến chấp dòng sinh mạng kiến chấp chủ thể luân hồi, kiến chấp có, kiến chấp không có, kiến chấp đoạn, kiến chấp thường, kiến chấp thân và các loại kiến chấp khác. Y cứ vào nghĩa này, gọi là Ma-ha-tát.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, con muốn đem biện tài nói với Bồ-tát, do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát. Cúi xin Thế Tôn hứa cho.

Phật bảo Thiện Hiện:

– Nay thật đúng lúc, tùy ý ông nói.

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, do các Đại Bồ-tát vì muốn chứng đắc trí Nhất thiết trí nên phát tâm Bồ-đề và tâm vô lậu, tâm cao tột, tâm không cùng với Thanh văn, Độc giác... đối với các tâm như thế, đều không chấp trước, do nghĩa đó gọi là Ma-ha-tát. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí là chân vô lậu, không đọa vào ba cõi. Tâm cầu trí Nhất thiết trí cũng là chân vô lậu, không đọa vào ba cõi. Đối với tâm như thế, không nên

chấp trước. Vì vậy, nên gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Do nhân duyên nào đối với tâm như thế không chấp trước?

Thiện Hiện đáp:

–Các tâm như thế, không có tánh của tâm nên không chấp trước.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Tâm ấy có phải là có tánh chẳng phải tâm, là tánh của tâm chăng?

Thiện Hiện hỏi Xá-lợi Tử:

–Tánh chẳng phải tâm này, hoặc có, hoặc không, có thể nắm bắt được chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa Tôn giả Thiện Hiện, không!

Thiện Hiện trả lời:

–Tánh chẳng phải tâm này hoặc có, hoặc không, cũng không đã chẳng thể nắm bắt được. Vậy tại sao ông lại hỏi tâm ấy có phải có tánh chẳng phải tâm chăng?

Khi đó, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Đúng vậy, đúng vậy! Phật nói Tôn giả trụ định vô tránh là bậc nhất. Thật đúng như lời bậc Thánh nói.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con muốn đem biện tài nói với Bồ-tát do nghĩa này nên gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát. Cúi xin Thế Tôn cho phép!

Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Nay thật đúng lúc, tùy ý ông nói.

Mãn Từ Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, do các Đại Bồ-tát vì sự lợi ích cho tất cả hữu tình nên mặc áo giáp đại công đức, phát tâm hướng đến Đại thừa, nương nơi Đại thừa, nên gọi là Ma-ha-tát.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, theo lời Ngài dạy, các Đại Bồ-tát mặc giáp đại công đức. Vậy ngang mức độ nào nói là các Đại Bồ-tát mặc giáp đại công đức?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Ta nên độ thoát vô lượng, vô số, vô

biên hữu tình nhập Vô dư y Bát-niết-bàn, mặc dù độ vô lượng, vô số, vô biên hữu tình như thế đều nhập Vô dư y Bát-niết-bàn nhưng không có pháp và các hữu tình được Niết-bàn.” Vì sao? Vì các pháp tánh của các pháp là như vậy. Ví như nhà ảo thuật, hay học trò của ông, ở ngã tư đường hóa ra vô số người, tàn hại lẫn nhau. Ý ông nghĩ sao? Trong đó có thật sự tàn hại lẫn nhau đến nỗi làm chết, bị thương chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Dù độ vô lượng, vô số, vô biên hữu tình nhập cảnh giới Vô dư y Bát-niết-bàn như thế, nhưng không có pháp và các hữu tình được Niết-bàn. Các Đại Bồ-tát nào nghe việc như vậy mà không kinh, không sợ, cũng không thoái lui, thì nên biết Đại Bồ-tát này mặc áo giáp đại công đức.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như theo con hiểu nghĩa Phật dạy, các Đại Bồ-tát không mặc áo giáp công đức, nên biết, đó là mặc áo giáp đại công đức.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Các Đại Bồ-tát không mặc áo giáp công đức, nên biết đó là mặc áo giáp đại công đức. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí không tạo tác, tất cả hữu tình cũng không tạo tác. Các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho hữu tình ấy nên mặc áo giáp công đức.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên nào mà trí Nhất thiết trí không tạo tác, tất cả hữu tình cũng không tạo tác? Các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho hữu tình kia nên mặc áo giáp công đức?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Vì các tác giả đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc chẳng phải tạo, chẳng phải không tạo; chẳng phải tác, chẳng phải không tác. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải tạo, chẳng phải không tạo; chẳng phải tác, chẳng phải không tác. Vì sao? Vì sắc cho đến thức đều chẳng thể nắm bắt được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, theo con hiểu nghĩa Phật dạy, sắc cho đến thức

không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì sắc không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc, không mở. Chân như của sắc không buộc, không mở; chân như của thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc, không mở.

Khi ấy, Mãn Từ Tử hỏi Thiện Hiện:

–Tôn giả nói sắc không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc, không mở; chân như của sắc không buộc, không mở; chân như của thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc, không mở?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy! Đúng vậy!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vậy các sắc nào là không buộc, không mở? Những thọ, tưởng, hành, thức nào là không buộc, không mở? Những chân như nào của sắc không buộc, không mở? Những chân như nào của thọ, tưởng, hành, thức không buộc, không mở?

Thiện Hiện đáp:

–Tôi nói sắc như người huyễn hóa, không buộc, không mở. Nói thọ, tưởng, hành, thức như người huyễn hóa, cũng không buộc, không mở. Nói chân như của sắc như người huyễn hóa, không buộc, không mở. Nói chân như của thọ, tưởng, hành, thức như người huyễn hóa, cũng không buộc, không mở. Vì sao? Vì sắc cho đến thức và chân như kia đều không có nên không buộc, không mở, vì xa lìa nên không buộc, không mở, vì vắng lặng nên không buộc, không mở, vì không tướng nên không buộc, không mở, vì không tác nên không buộc, không mở, vì không sinh diệt nên không buộc, không mở, vì không nhiễm tịnh nên không buộc, không mở.

Đó gọi là Đại Bồ-tát hưởng đến Đại thừa mặc áo giáp công đức.

Khi đó, Mãn Từ Tử nghe nói như thế, vui mừng, tin thọ, lặng thanh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát mặc giáp công đức, hưởng đến Đại thừa, nương vào Đại thừa; vậy thế nào gọi là Đại thừa? Đến đâu mới nói hưởng tới Đại thừa? Đại thừa như vậy từ đâu đến và trụ vào chỗ nào? Đại thừa như thế trụ vào đâu? Ai nương nơi Đại thừa như thế mà ra?



Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại thừa nghĩa là vô lượng, vô số khái niệm, vô biên công đức hợp thành. Ông hỏi: “Đến đâu mới nói hướng tới Đại thừa”? Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào siêng tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ địa Bồ-tát này đến địa Bồ-tát khác, đến đây mới gọi là hướng đến Đại thừa.

Kế đến, ông hỏi: “Đại thừa từ chỗ nào ra và trụ vào chỗ nào”? Thiện Hiện nên biết, Đại thừa như thế từ trong ba cõi mà ra và trụ vào trí Nhất thiết trí. Nhưng dùng không hai làm phương tiện nên không ra, không trụ.

Câu hỏi kế tiếp: “Đại thừa như thế là trụ vào đâu”? Thiện Hiện nên biết, Đại thừa như thế hoàn toàn không chỗ trụ. Vì tất cả pháp đều không chỗ trụ nên Đại thừa này trụ nơi không chỗ trụ.

Câu cuối cùng ông hỏi: “Ai nương vào Đại thừa này mà ra”? Thiện Hiện nên biết, không có ai nương vào Đại thừa này mà đi ra cả. Vì sao? Vì thừa được nương hoặc nương nơi thừa, do đây, vì đây, hoặc nơi, hoặc lúc đều không có, đều chẳng thể nắm bắt được, vì tất cả pháp đều không có, đều chẳng thể nắm bắt được. Trong đó, pháp nập nương vào pháp nào mà ra, mà đến, trụ vào chỗ nào mà nói là nương?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, với Đại thừa thì Đại thừa là tối tôn, tối thắng vượt tất cả, Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian. Đại thừa như thế sánh bằng hư không.

Ví như hư không có thể dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, Đại thừa cũng vậy, có thể dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Lại như hư không không đến, không đi, không trụ, không thể thấy, Đại thừa cũng vậy, không đến, không đi, không trụ, không thể thấy.

Lại như hư không, phía trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được. Đại thừa cũng vậy, phía trước, sau, giữa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Đại thừa như thế rất tôn quý, thù thắng, ngang bằng hư không, dung nạp được tất cả, không động, không trụ, ba đời bình đẳng, vượt khỏi ba đời, nên gọi là Đại thừa.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Đúng như lời ông nói! Đại thừa của Bồ-tát đầy đủ vô biên công đức như thế.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, trước kia Ngài đã dạy Đại đức Thiện Hiện giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát, nhưng nay vì sao Ngài lại nói Đại thừa?

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, từ trước đến nay con đã nói các nghĩa của Đại thừa đâu có trái vượt với Bát-nhã ba-la-mật-đa đã nói.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Từ trước đến nay ông đã nói các nghĩa của Đại thừa đều thuận với Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có chỗ nào trái vượt. Vì sao? Vì tất cả thiện pháp đều tóm thâu vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, không giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc vô biên nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên. Thọ, tưởng, hành, thức vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Lại nữa bạch Thế Tôn, chính nơi sắc, Đại Bồ-tát không có chẳng thể nắm bắt được; chính nơi thọ, tưởng, hành, thức, Đại Bồ-tát không có chẳng thể nắm bắt được. Lìa sắc, Đại Bồ-tát không có chẳng thể nắm bắt được, lìa thọ, tưởng, hành, thức, Đại Bồ-tát không có chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy, bạch Thế Tôn, con đối với tất cả pháp này, dùng tất cả loại, tất cả nơi, tất cả thời tìm Đại Bồ-tát hoàn toàn không thấy, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; tìm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng hoàn toàn không thấy, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; tìm trí Nhất thiết trí cũng hoàn toàn không thấy, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được. Vậy thì làm sao bảo con có thể dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát, làm cho họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được rốt ráo, nghĩa là mau chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Như nói ngã... hoàn toàn không sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Các pháp cũng vậy, hoàn toàn

chẳng sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Trong đây hoàn toàn chẳng sinh là gì? Nếu hoàn toàn chẳng sinh thì chẳng gọi là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức hoàn toàn chẳng sinh là gì? Nếu hoàn toàn chẳng sinh thì chẳng gọi là thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn, sắc là Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát, chẳng thể nắm bắt được. Cái chẳng thể nắm bắt được này cũng chẳng thể nắm bắt được. Con đối với tất cả pháp như thế, đem tất cả loại, tất cả nơi, tất cả thời tìm Bồ-tát đều chẳng thể nắm bắt được vậy thì sẽ dùng những pháp nào để dạy, dùng những pháp nào để tu? Ở những chỗ nào, lúc nào và sẽ chứng những pháp gì?

Lại nữa bạch Thế Tôn, Đức Thế Tôn chỉ có giả danh, tất cả Bồ-tát chỉ có giả danh, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ có giả danh. Như nói ngã... hoàn toàn chẳng sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Các pháp cũng vậy, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Sắc chẳng thể nắm bắt được, cũng không thể sinh là gì? Thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được, cũng không thể sinh là gì? Tự tánh các pháp chẳng thể nắm bắt được, cũng không thể sinh. Nếu pháp không tự tánh cũng không thể sinh và pháp không sinh này cũng không thể sinh, thì làm sao con có thể đem Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn chẳng sinh mà dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát hoàn toàn chẳng sinh, làm cho họ đắc cứu cánh?

Bạch Thế Tôn, lìa pháp chẳng sinh, không có pháp nào có thể đắc, cũng không có Đại Bồ-tát có thể hành quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào nghe nói như thế, tâm không chìm đắm, cũng không thoái lui, không kinh, không sợ, thì nên biết Đại Bồ-tát này có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát các pháp, lúc ấy Đại Bồ-tát đối với tất cả sắc, hoàn toàn vô sở đắc, không thọ, không chấp giữ, không trụ, không dính mắc, cũng không đặt ra là sắc; đối với tất cả thọ, tưởng, hành, thức đều vô sở đắc, không thọ, không chấp giữ, không trụ, không dính mắc, cũng không đặt ra là thọ, tưởng, hành, thức.

Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy sắc,

cũng không thấy thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì tánh của sắc là không, không sinh, không diệt; tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, sắc không sinh, không diệt, tức chẳng phải sắc. Thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt, tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc cho đến thức cùng với không sinh, không diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp không sinh, không diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì vậy nên sắc cho đến thức không sinh, không diệt, tức chẳng phải sắc cho đến thức.

Bạch Thế Tôn, sắc không hai, tức chẳng phải sắc. Thọ, tưởng, hành, thức không hai, tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn, sắc nhập pháp số không hai. Thọ, tưởng, hành, thức nhập pháp số không hai. Nếu nói sắc tức là nói pháp không hai. Nếu nói thọ, tưởng, hành, thức tức là nói pháp không hai.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Theo tôi tiếp thu ý nghĩa mà Tôn giả nói thì ngã và hữu tình... hoàn toàn chẳng sinh, sắc cho đến thức hoàn toàn chẳng sinh, chư Phật và Bồ-tát hoàn toàn chẳng sinh. Nếu như vậy thì do duyên gì mà Đại Bồ-tát độ vô lượng, vô số hữu tình tu rất nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó hành, chịu đủ vô lượng khổ lớn khó nhẫn?

Thiện Hiện trả lời:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, chẳng phải tôi ở trong pháp không sinh kia cho là có Đại Bồ-tát độ vô lượng, vô số hữu tình, tu trăm ngàn hạnh khổ khó hành, chịu đủ khổ lớn khó nhẫn. Nhưng các Đại Bồ-tát tuy vì hữu tình tu vô lượng thứ hạnh khổ khó hành, nhưng đối trong ấy không tưởng hạnh khổ. Vì sao? Vì nếu đối với hạnh khổ, tưởng có hạnh khổ thì nhất định không thể làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô biên hữu tình được. Nhưng các chúng Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với các hạnh khổ nên tưởng là hạnh vui; đối với hạnh khó làm, tưởng là dễ làm; đối với các hữu tình tưởng như cha mẹ, anh em, vợ con hay thân của mình. Vì độ thoát họ nên phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, mới có thể vì vô số, vô lượng, vô biên hữu tình kia làm lợi ích lớn.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát đối với tất cả

hữu tình tưởng như cha mẹ, anh em, vợ con hay thân của mình rồi, suy nghĩ: Ta nên độ thoát tất cả hữu tình, làm cho họ xa lìa các khổ sinh tử, làm rất nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó hành, thà bỏ thân mình mà không bỏ họ. Nhưng đối với sự khổ và hạnh khổ của hữu tình không khởi tưởng có sự khổ và hạnh khổ của họ. Lại suy nghĩ: Ta nên độ thoát tất cả hữu tình, làm cho họ xa lìa vô biên các khổ lớn. Giả sử có bị họ chém chặt thân ta ra làm trăm ngàn mảnh cũng quyết không thoái chuyển. Nhưng ở trong ấy không khởi tưởng hạnh khổ khó hành.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát nên suy nghĩ: Như tự tánh của ta đối với tất cả pháp, dùng tất cả loại, tất cả chỗ, tất cả thời... tìm cũng chẳng thể nắm bắt được. Các pháp trong ngoài cũng lại như vậy, hoàn toàn không có, đều chẳng thể nắm bắt được. Nếu trụ vào tưởng này thì không thấy có hạnh khổ khó hành. Do đó, có thể vì vô lượng, vô số, vô biên hữu tình mà tu rất nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó hành, làm những việc lợi ích lớn lao.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 539

#### Phẩm 1: DIỆU HẠNH (2)

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

– Các Đại Bồ-tát này thật sự không sinh chăng?

Thiện Hiện đáp:

– Các Bồ-tát này đều thật sự không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

– Có phải chỉ có Bồ-tát là thật sự không sinh hay pháp của Bồ-tát cũng thật sự không sinh?

Thiện Hiện đáp:

– Pháp của Bồ-tát cũng thật sự không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

– Có phải chỉ có pháp của Bồ-tát thật sự không sinh hay trí Nhất thiết trí cũng thật sự không sinh?

Thiện Hiện đáp:

– Trí Nhất thiết trí cũng thật không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

– Có phải chỉ có trí Nhất thiết trí thật sự không sinh hay pháp trí Nhất thiết trí cũng thật sự không sinh?

Thiện Hiện đáp:

– Pháp trí Nhất thiết trí cũng thật không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

– Có phải chỉ có pháp trí Nhất thiết trí thật sự không sinh hay hàng phàm phu cũng thật sự không sinh?

Thiện Hiện đáp:

– Các hàng phàm phu cũng thật không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

– Có phải chỉ có hàng phàm phu thật không sinh, hay pháp của

hàng phàm phu cũng thật không sinh?

Thiện Hiện đáp:

– Các pháp của phàm phu cũng thật sự không sinh.

Khi ấy Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

– Nếu các Bồ-tát đều thật sự không sinh, pháp của các Bồ-tát cũng thật sự không sinh; trí Nhất thiết trí thật sự không sinh, pháp trí Nhất thiết trí cũng thật sự không sinh; các hàng phàm phu thật sự không sinh, pháp của các hàng phàm phu cũng thật sự không sinh, như vậy thì chẳng lẽ Đại Bồ-tát theo đó mà chứng đắc trí Nhất thiết trí? Vậy thì pháp không sinh lại chứng pháp không sinh?

Thiện Hiện đáp:

– Ý tôi không nói trong pháp không sinh có chứng đắc, có hiện quán. Vì sao? Vì các pháp không sinh đều chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử hỏi:

– Có phải cho pháp sinh chứng pháp sinh, hay pháp không sinh chứng pháp không sinh?

Thiện Hiện đáp:

– Ý tôi chẳng cho là pháp sinh chứng pháp sinh, cũng chẳng nói là pháp không sinh chứng pháp không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

– Có phải cho là pháp sinh chứng pháp không sinh, hay cho là pháp không sinh chứng pháp sinh?

Thiện Hiện đáp:

– Ý tôi chẳng cho là pháp sinh chứng pháp không sinh, cũng chẳng cho là pháp không sinh chứng pháp sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

– Nếu như vậy thì đâu có phải hoàn toàn không sở đắc, không hiện quán?

Thiện Hiện đáp:

– Tuy có đắc, có hiện quán nhưng không do hai pháp này mà chứng, chỉ theo ngôn ngữ thế gian giả lập có đắc, có hiện quán, chẳng phải trong thắng nghĩa có đắc, có hiện quán.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

– Có phải Tôn giả cho là pháp chưa sinh sinh, hay nói pháp đã sinh sinh?

Thiện Hiện đáp:

– Ý tôi chẳng cho là pháp chưa sinh sinh, cũng chẳng cho là pháp đã sinh sinh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

– Có phải Tôn giả cho là sinh sinh, hay là chẳng sinh sinh?

Thiện Hiện đáp:

– Ý tôi chẳng cho là sinh sinh, cũng không cho là chẳng sinh sinh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

– Tôn giả đối với pháp không sinh đã nói, muốn biện thuyết tướng không sinh chăng?

Thiện Hiện đáp:

– Đối với pháp không sinh đã nói, tôi cũng không muốn biện thuyết tướng không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

– Đối với pháp không sinh nói lời không sinh, thì lời nói không sinh này cũng không sinh chăng?

Thiện Hiện đáp:

– Đúng vậy, đúng vậy! Đối với pháp không sinh nói lời không sinh, pháp và lời nói này đều là nghĩa không sinh; tùy theo thế tục mà nói tướng không sinh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

– Trong những đệ tử thuyết pháp, Tôn giả là bậc nhất, trừ Thế Tôn không có ai sánh kịp. Vì sao? Vì tùy theo lời gạn hỏi về các pháp môn Tôn giả đều có thể trả lời thông suốt, nhưng đối với pháp tánh vẫn không biến đổi.

Thiện Hiện đáp:

– Đối với tất cả pháp, đệ tử Phật nếu không chấp trước thì tự nhiên đều có thể tùy lời gạn hỏi mà nhất nhất đều trả lời tự tại không sợ hãi, đối với pháp tánh vẫn không biến đổi. Vì sao? Vì tất cả pháp không chỗ nương tựa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

– Tôn giả đã nói pháp yếu sâu xa như thế là do oai lực của Ba-la-mật-đa nào mà thành tựu?

Thiện Hiện đáp:



–Pháp yếu sâu xa đã nói như thế đều do oai lực Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thành tựu. Vì sao? Vì nói tất cả pháp không chỗ nương tựa cốt yếu là nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà đạt tất cả pháp không nương tựa.

Đại Bồ-tát nào nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm không nghi ngờ, cũng không mê muội, thì nên biết Đại Bồ-tát này đã an trụ pháp trụ như thế thường không xa lìa. Nghĩa là dùng vô sở đắc làm phương tiện, thường siêng năng cứu vớt tất cả hữu tình; nên biết Đại Bồ-tát này đã thành tựu tác ý tối thắng. Đó gọi là tác ý tương ứng với đại Bi.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào an trụ pháp trụ như vậy, thường không xa lìa, thành tựu tác ý tương ứng với đại Bi, thì tất cả hữu tình cũng thành Đại Bồ-tát hết. Vì sao? Vì tất cả hữu tình cũng đối với pháp trụ này và tác ý này, thường không xa lìa. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì tác ý đại Bi tánh bình đẳng, nên các Đại Bồ-tát cùng với tất cả hữu tình đều không khác nhau?

Thiện Hiện khen:

–Hay thay, hay thay! Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời Tôn giả nói! Tôn giả đã hiểu đúng ý tôi đã nói, mặc dù dường như hỏi tôi nhưng giúp tôi thành tựu ý nghĩa. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì hữu tình không có tự tánh, nên biết trụ và tác ý như thế cũng không có. Hữu tình không sở hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không sở hữu. Hữu tình xa lìa, nên biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Hữu tình vắng lặng, nên biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Hữu tình chẳng thể nắm bắt được, nên biết trụ và tác ý như thế cũng chẳng thể nắm bắt được. Hữu tình không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như thế cũng không hiểu biết. Do nhân duyên này, nên các Đại Bồ-tát đối với pháp trụ và tác ý như vậy thường không xa lìa, cùng với các hữu tình cũng không sai khác, vì tất cả pháp và các hữu tình đều hoàn toàn không, không có khác nhau.

Đại Bồ-tát nào có thể biết được như vậy mà không chướng ngại, thì đúng là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Ông đã khéo giảng thuyết, khai thị Bát-nhã

ba-la-mật-đa sâu xa cho các Đại Bồ-tát. Đây đều là do sức oai thần của Như Lai. Nếu người nào muốn giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho các Đại Bồ-tát thì cũng giảng thuyết khai thị như ông. Đại Bồ-tát nào muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều nên theo lời ông đã nói mà học. Đại Bồ-tát nào học Bát-nhã ba-la-mật-đa đúng như lời ông nói thì sẽ mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, có thể ở tận đời vị lai làm lợi ích an vui cho tất cả.

Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

## M

### Phẩm 2: ĐẾ THÍCH

Bấy giờ, Thiên đế Thích cùng với bốn vạn Thiên tử ở cõi trời Ba mươi ba, đồng đến dự hội. Bốn Thiên vương hộ đời cùng hai vạn Thiên tử trời Tứ đại Thiên vương đồng đến dự hội. Đại phạm Thiên vương, chủ cõi Sách-ha cùng một vạn phạm chúng đồng đến dự hội.

Như vậy cho đến trời Ngũ Tịnh cư đều cùng vô lượng trăm ngàn Thiên tử đồng đến dự hội tịnh nghiệp của các Thiên chúng này chiêu cảm quả báo nên ánh sáng nơi thân tuy có thể chiếu soi, nhưng vì oai lực ánh sáng nơi thân của Như Lai lấn át nên không thấy ánh sáng của họ.

Khi ấy, Thiên đế Thích thưa Thiện Hiên:

–Nay có vô lượng Thiên chúng trong thế giới ba lần ngàn đồng đến dự hội, muốn nghe Đại đức giảng thuyết khai thị Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dạy bảo, trao truyền các Đại Bồ-tát làm cho đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được rốt ráo. Cúi xin Đại đức thương xót chỉ dạy: Các Đại Bồ-tát trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào? Các Đại Bồ-tát học được Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Bấy giờ Thiện Hiên bảo Thiên đế Thích:

–Tôi sẽ nương sức oai thần của Phật, thuận theo ý Như Lai giảng thuyết khai thị Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát. Như vậy, chúng Đại Bồ-tát có thể ở trong ấy nên trụ như thế, nên học như thế. Thiên chúng các ông đều nên lắng nghe, suy nghĩ kỹ.

Này Kiều-thi-ca, chúng trời các ông, người nào chưa phát tâm

cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nay nên phát tâm. Những người đã chứng nhập Chánh tánh ly sinh của Thanh văn, Độc giác thì không có thể phát tâm đại Bồ-đề. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì những người kia đối với dòng sinh tử, đã tạo ra sự ngăn cách, nên ở trong ấy, nếu có người có thể phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì tôi cũng tùy hỷ. Vì sao? Vì có các người thù thắng nên cầu pháp thù thắng. Tôi không bao giờ làm trở ngại sự thắng thiện của họ.

Bấy giờ Thế Tôn khen Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Nay ông đã khéo giảng thuyết khai thị Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát, cũng có thể khuyên bảo khích lệ các Đại Bồ-tát, làm cho họ vô cùng vui mừng, siêng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã biết ân, lẽ nào không đền trả! Vì sao? Vì chư Phật và các đệ tử đời quá khứ đã giảng thuyết Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát, dạy bảo, trao truyền, dẫn dắt hộ niệm. Bấy giờ, Thế Tôn cũng ở trong ấy học phạm hạnh thanh tịnh, nay chứng quả vị Giác ngộ cao tột, vận chuyển pháp luân vi diệu, làm lợi ích cho chúng con. Nên ngày nay con theo lời Phật dạy, giảng thuyết Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát, dạy bảo, trao truyền, dẫn dắt hộ niệm, làm cho siêng năng tu học phạm hạnh thanh tịnh, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, ở tận đời vị lai làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình. Đó gọi là đền trả ân đức chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Đế Thích:

–Ông hỏi, các Đại Bồ-tát nên trụ, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào? Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Tôi sẽ vì ông mà nói về các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa trụ đúng chỗ trụ và học đúng hướng phải học.

Nay Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại công đức nên dùng tướng không an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa; không nên trụ sắc, không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức; không nên trụ quả Dự lưu, không nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; không nên trụ Độc giác Bồ-đề; không nên trụ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; không nên trụ đây là sắc; không nên trụ đây là thọ, tưởng, hành, thức; không nên trụ

đây là quả Dự lưu; không nên trụ đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; không nên trụ đây là Độc giác Bồ-đề; không nên trụ đây là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; không nên trụ sắc hoặc thường hoặc vô thường; không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường; không nên trụ khổ hoặc vui của sắc hoặc thường, hoặc vô thường; không nên trụ khổ hoặc vui của thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường; không nên trụ ngã hoặc vô ngã của sắc hoặc thường hoặc vô thường; không nên trụ ngã hoặc vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường; không nên trụ tịnh hoặc bất tịnh của sắc hoặc thường, hoặc vô thường; không nên trụ tịnh hoặc bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường; không nên trụ không hoặc bất không của sắc hoặc thường hoặc vô thường; không nên trụ không hoặc bất không của thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường.

Không nên trụ quả Dự lưu là do vô vi hiển bày; không nên trụ vào quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là do vô vi hiển bày; không nên trụ Độc giác Bồ-đề là do vô vi hiển bày; không nên trụ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là do vô vi hiển bày; không nên trụ quả Dự lưu là chân ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ vào quả Dự lưu còn bảy lần sinh trở lại nhất định vào Niết-bàn; không nên trụ vào quả Nhất lai là chân ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ vào quả Nhất lai chưa được rớt ráo, còn một lần trở lại cõi thế gian này, chịu khổ lần cuối; không nên trụ vào quả Bất hoàn là chân ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ vào quả Bất hoàn sau khi diệt độ không còn sinh trở lại; không nên trụ vào quả A-la-hán là chân ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ vào quả A-la-hán nhất định đời này nhập Vô dư Niết-bàn; không nên trụ Độc giác là chân ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ Độc giác vượt hơn địa Thanh văn, không đến vị Phật mà nhập Niết-bàn; không nên trụ quả Phật là chân ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ quả Phật vượt qua địa phàm phu, vượt qua địa Thanh văn, vượt qua địa Độc giác, vượt qua địa Bồ-tát, an trụ địa Phật, làm lợi ích an vui cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình khiến được nhập vào cõi Vô dư Bát-niết-bàn; không nên trụ quả Phật độ thoát vô lượng, vô số, vô biên

hữu tình khiến cho đối với Ba thừa đều được quyết định, làm các Phật sự như thế rồi nhập vào cõi Vô dư y Bát-niết-bàn.

Khi ấy Xá-lợi Tử suy nghĩ: “Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không nên trụ vào quả Phật an trụ cõi Phật làm lợi ích an vui cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình làm cho nhập vào cõi Vô dư y Bát-niết-bàn, không nên trụ quả Phật độ thoát vô lượng, vô biên hữu tình, làm cho đối Ba thừa đều được quyết định, làm các Phật sự như thế rồi nhập vào cõi Vô dư y Bát-niết-bàn; cũng không nên trụ vào các pháp khác, chúng Đại Bồ-tát này phải trụ ở đâu?”

Cụ thọ Thiện Hiện nhờ oai thần của Phật, biết tâm niệm của Xá-lợi Tử, liền bảo:

–Ý Tôn giả thế nào? Tâm của các Đức Như Lai nên an trụ chỗ nào?

Khi đó, Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Tâm của các Đức Như Lai hoàn toàn không chỗ trụ. Vì sao? Vì tâm không chỗ trụ nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; nghĩa là không trụ cõi hữu vi, cũng không trụ cõi vô vi; cũng chẳng phải không trụ.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy; như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp, tâm không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên trụ như thế, nên học như thế.

Bấy giờ, trong chúng có các Thiên tử suy nghĩ: “Những ngôn từ thần chú của Dược-xoa... nhiều loại khác nhau, tuy là ẩn mật, nhưng chúng ta còn có thể hiểu được. Đại đức Thiện Hiện đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy đã dùng nhiều lời lẽ để chỉ bày, nhưng tất cả chúng ta vẫn không thể hiểu được gì cả.”

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của các Thiên tử liền bảo:

–Này các Thiên tử, những lời tôi nói, các ông không hiểu được sao?

Các Thiên tử thưa:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đối với ý nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại đức đã nói, chúng tôi hoàn toàn không thể hiểu nổi.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo:

–Tôi đã từng đối với ý nghĩa tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không nói, không chỉ bày, các ông cũng không nghe thì hiểu cái gì? Vì sao? Nay các Thiên tử, vì trong ý nghĩa tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều là văn tự, lời nói.

Khi ấy, các Thiên tử lại nghĩ: “Đại đức Thiện Hiện đối với nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này tuy lại dùng đủ các thứ phương tiện để nói rõ, muốn làm cho dễ hiểu, nhưng ý nghĩa ấy đã sâu lại càng quá sâu xa đã vi tế hơn lại càng vi tế hơn, khó có thể so lường.”

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của các Thiên tử, liền bảo:

–Thiên tử nên biết, sắc chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi tế. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi tế. Quả Dự lưu chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi tế. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi tế. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi tế. Vì sao? Nay các Thiên tử, vì tất cả pháp vi tế sâu xa, người nói người nghe đều chẳng thể nắm bắt được. Bởi vậy các ông đối với các pháp, nên theo những điều đã nói tu hạnh nhẫn bền chắc.

Thiên tử nên biết, những người nào muốn chứng, muốn trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cần phải nương vào sự nhẫn này mới có thể chứng, trụ được.

Khi đó các Thiên tử suy nghĩ: “Nay Đại đức Thiện Hiện muốn vì hữu tình nào, thuyết những pháp nào?”

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của các Thiên tử liền bảo:

–Thiên tử nên biết, nay tôi muốn vì hữu tình như huyễn, như hóa, như mộng; cũng lại giảng thuyết pháp như huyễn, như hóa, như mộng. Vì sao? Nay các Thiên tử, vì như vậy người nghe pháp đã được nói, không nghe, không hiểu, không chỗ chứng.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện:

–Người nói, người nghe và pháp được nói ra đều như huyễn như hóa, như mộng đã thấy chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Hữu tình như huyễn, vì người như huyễn, nói pháp như huyễn. Hữu tình như hóa vì người như hóa, nói pháp như hóa. Hữu tình như mộng, vì người như mộng, nói pháp như mộng. Tất cả hữu tình và tất cả pháp đều như cảnh huyễn, hóa, mộng, vì tất cả pháp, tất cả hữu tình cùng với huyễn, hóa, mộng không hai không khác.

Thiên tử nên biết, những bậc Dự lưu và quả Dự lưu, hoặc bậc Nhất lai và quả Nhất lai, hoặc bậc Bất hoàn và quả Bất hoàn, hoặc A-la-hán và quả A-la-hán, hoặc các Độc giác và Độc giác Bồ-đề, hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều như cảnh huyễn, hóa, mộng.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện:

–Lẽ nào các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Giác ngộ cao tột của Phật cũng như huyễn, hóa, mộng đã thấy sao?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Cho đến Niết-bàn, ta cũng nói là như huyễn, hóa, như mộng đã thấy.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện:

–Không lẽ Niết-bàn cũng như cảnh huyễn, hóa, mộng đã thấy?

Thiện Hiện đáp:

–Giả sử có pháp nào hơn Niết-bàn, tôi cũng nói là như huyễn như hóa, như mộng đã thấy. Vì sao? Vì cảnh huyễn hóa mộng cùng tất cả pháp cho đến Niết-bàn không hai, không khác, đều chẳng thể nắm bắt được, chẳng thể diễn bày.

Bấy giờ Xá-lợi Tử, Chấp Đại Tạng, Mãn Từ Tử, Đại Âm Quang... cùng hỏi Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa đã nói sâu xa như thế, người nào có thể tin thọ?

Cụ thọ Khánh Hỷ thưa với đại Thanh văn Xá-lợi Tử:

–Có Đại Bồ-tát không thoái chuyển đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể tin hiểu sâu xa. Lại có vô lượng Đại A-la-hán đầy đủ chánh kiến, đoạn tận các lậu, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng có thể tin thọ.

Cụ thọ Thiện Hiện nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói như thế, không ai có thể tín thọ. Vì sao? Vì trong đây không có pháp có thể hiển bày có thể chỉ rõ và có thể thành lập. Đã thật sự không có pháp có thể hiển bày, có thể chỉ rõ và có thể thành lập nên người tín thọ cũng không thể có.

Khi ấy, Thiên đế Thích suy nghĩ: “Đại đức Thiện Hiện rưới trận mưa pháp lớn, ta nên hóa ra các đóa hoa vi diệu dâng rải cúng dường.” Suy nghĩ như vậy rồi, liền hóa ra các đóa hoa vi diệu rải lên Thiện Hiện.

Cụ thọ Thiện Hiện suy nghĩ: “Những thứ hoa này chưa từng thấy có ở chỗ chư Thiên. Hoa vi diệu này nhất định chẳng phải do đất nước, cỏ cây sinh ra, mà do tâm chư Thiên hóa sinh.”

Khi ấy, Thiên đế Thích biết tâm niệm của Thiện Hiện, liền nói:

–Hoa đã rải này thật chẳng phải do đất nước, cỏ cây sinh ra; cũng chẳng phải do tâm chư Thiên hóa sinh. Vì sao? Vì hoa đã rải này tánh vốn không sinh.

Bấy giờ Thiện Hiện bảo Đế Thích:

–Hoa này chẳng sinh, tức chẳng phải hoa.

Khi ấy, Thiên đế Thích thâm nghĩ: “Trí tuệ của Đại đức Thiện Hiện thật là sâu xa, chẳng hoại giả danh mà nói thật nghĩa.” Nghĩ như vậy rồi, liền thưa Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như Tôn giả đã dạy! Các Đại Bồ-tát đối với các pháp đều nên theo lời dạy của Tôn giả mà học.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát đối với các pháp nên theo lời trình bày của tôi mà học như vậy.

Này Kiều-thi-ca, khi các Đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học sắc, chẳng học thọ, tưởng, hành, thức, chẳng học quả Dự lưu, chẳng học quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, chẳng học Độc giác Bồ-đề, chẳng học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Nếu chẳng theo các quả vị này mà học, thì gọi là học trí Nhất thiết trí của Phật. Nếu có thể học trí Nhất thiết trí của Phật thì học vô lượng, vô biên các pháp Phật. Nếu học vô lượng, vô biên các pháp Phật thì chẳng học sắc có tăng có giảm, cũng chẳng học thọ, tưởng, hành, thức có tăng có giảm. Nếu chẳng học sắc có tăng có giảm, cũng chẳng học thọ, tưởng, hành, thức có tăng có giảm thì chẳng học sắc có lấy có bỏ, cũng chẳng học thọ,



tưởng, hành, thức có lấy có bỏ. Nếu chẳng học sắc có lấy có bỏ, cũng chẳng học thọ, tưởng, hành, thức có lấy có bỏ thì chẳng học tất cả pháp có lấy có bỏ. Nếu chẳng học tất cả pháp có lấy có bỏ thì chẳng học các pháp có thể giữ gìn, có thể hoại diệt. Nếu chẳng học các pháp có thể giữ gìn, có thể hoại diệt thì chẳng học trí Nhất thiết trí có thể giữ gìn, có thể hoại diệt.

Khi các Đại Bồ-tát học như thế gọi là học trí Nhất thiết trí một cách chân chánh, có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào không học các pháp có thể giữ gìn có thể hoại diệt, cũng không học trí Nhất thiết trí có thể giữ gìn có thể hoại diệt, khi Đại Bồ-tát này học như thế thì gọi là học trí Nhất thiết trí một cách chân chánh, có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đại Bồ-tát nào không học các pháp có thể giữ gìn có thể hoại diệt, cũng không học trí Nhất thiết trí có thể giữ gìn có thể hoại diệt, thì khi Đại Bồ-tát này học như thế gọi là học trí Nhất thiết trí một cách chân chánh, có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, vì dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Bấy giờ Thiên đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa mà các Đại Bồ-tát học cầu ở đâu?

Xá-lợi Tử đáp:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa mà các Đại Bồ-tát học, nên y theo lời lẽ của Thiện Hiện đã nói mà cầu.

Thiên đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

–Nhờ thần lực của ai hỗ trợ mà cho Tôn giả nói lời như thế?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nhờ thần lực của Như Lai hỗ trợ nên tôi nói lời này.

Khi ấy, Thiên đế Thích hỏi Cù thọ Xá-lợi Tử:

–Nhờ thần lực ai hỗ trợ nên Tôn giả Thiện Hiện có thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nhờ thần lực của Như Lai hỗ trợ nên Tôn giả Thiện Hiện có thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ Thiện Hiện bảo Đế Thích:

–Ông hỏi là nhờ thần lực ai hỗ trợ làm cho tôi có thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa? Nay Kiều-thi-ca, ông nên biết, nhất định là nhờ thần lực của Như Lai hỗ trợ nên Thiện Hiện tôi có thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, ông đã hỏi, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Bồ-tát học, phải cầu ở đâu? Nay Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Bồ-tát học không nên cầu ở sắc, cũng không nên lìa sắc mà cầu; không nên cầu ở thọ, tưởng, hành, thức, cũng không nên lìa thọ, tưởng, hành, thức mà cầu. Vì sao? Vì sắc chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng lìa sắc mà có Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức mà có Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Thiên đế Thích thưa Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa mà các Đại Bồ-tát học là Ba-la-mật-đa lớn, là Ba-la-mật-đa vô lượng, là Ba-la-mật-đa vô biên?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nay Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà các Đại Bồ-tát học là Ba-la-mật-đa lớn, là Ba-la-mật-đa vô lượng, là Ba-la-mật-đa vô biên.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì sắc lớn nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lớn. Vì thọ, tưởng, hành, thức lớn, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lớn.

Này Kiều-thi-ca, vì sắc vô lượng nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Vì thọ, tưởng, hành, thức vô lượng nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng.

Này Kiều-thi-ca, vì sắc vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì thọ, tưởng, hành, thức vô biên, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, sở duyên vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Này Kiều-thi-ca, sở duyên vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên là như thế nào? Nghĩa là khoảng trước, sau, giữa của tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được, nên gọi là vô biên. Vì pháp vô biên nên sở duyên cũng vô biên. Do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì vậy tôi nói sở duyên vô biên, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-

đa cũng vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, tất cả pháp vô biên, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Này Kiều-thi-ca, tất cả pháp vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên là thế nào? Nghĩa là biên giới của tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì biên giới trước, sau, giữa của tất cả sắc đều chẳng thể nắm bắt được; biên giới trước, sau, giữa của tất cả thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được. Do đó biên giới trước, sau, giữa của Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy tôi nói tất cả pháp vô biên, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, tất cả hữu tình vô biên, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì sao? Vì biên giới của tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy tôi nói tất cả hữu tình vô biên, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Khi ấy, Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiện:

–Bạch Đại đức, tất cả hữu tình vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên là thế nào?

Thiện Hiện đáp:

–Này Kiều-thi-ca, số lượng của loại hữu tình rất nhiều, chẳng thể tính đếm giới hạn của nó chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy tôi nói tất cả hữu tình vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Thiên đế Thích thưa:

– Vì nghĩa gì nên nói như thế?

Thiện Hiện đáp:

–Này Kiều-thi-ca, nay tôi hỏi ông, tùy ý ông đáp. Ý ông nghĩ sao? Nói về hữu tình, thì hữu tình là khái niệm về pháp gì?

Thiên đế Thích thưa:

–Nói về hữu tình, thì hữu tình chẳng phải là khái niệm về pháp, cũng chẳng phải không khái niệm về pháp. Chỉ là giả lập, thuộc về tên vay mượn, thuộc về tên không có sự việc, thuộc về tên không có chủ, thuộc về tên không có quan hệ.

Thiện Hiện bảo:

–Này Kiều-thi-ca, ý ông nghĩ sao? Ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, vì hiển bày thật có hữu tình chẳng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đại đức, không!

Thiện Hiện bảo:

–Trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đã không hiển bày thật có hữu tình nên nói vô biên, vì trong ấy biên giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Nay Kiều-thi-ca, ý ông nghĩ sao? Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trải qua hằng hà sa số đại kiếp, dùng vô biên tiếng nói vô lượng danh tự loại hữu tình, thì trong ấy thật có hữu tình có sinh có diệt chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đại đức, không! Vì sao? Vì các bản tánh hữu tình thanh tịnh, vì từ xưa nay không có, chẳng phải không có mà có thể có sinh diệt.

Thiện Hiện bảo:

–Do nghĩa này nên tôi nói là tất cả hữu tình vô biên, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Nay Kiều-thi-ca, do đó nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa mà các Đại Bồ-tát học được gọi là lớn, vô lượng, vô biên.

Bấy giờ, trong hội Thiên đế Thích, chư Thiên Phạm thiên vương cõi Dục, chư Thiên cõi Sắc và Thần tiên, Thiên nữ cõi Đại tự tại vô cùng hoan hỷ, đồng thời ba lần nói lớn:

–Hay thay, hay thay! Vì có Phật ra đời nên Tôn giả Thiện Hiện nhờ oai thần của Phật giảng thuyết, khai thị pháp tánh vi diệu cho chúng tôi. Đó là pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa làm cho Trời, Người, A-tố-lạc... đều được lợi ích lớn. Nếu Đại Bồ-tát có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế như thuyết tu hành, luôn không xa lìa, thì chúng tôi đối với các vị ấy sẽ cung kính cúng dường như Phật Thế Tôn.

Bấy giờ Phật bảo chư Thiên:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này dùng vô sở đắc làm phương tiện, có thể như thuyết tu hành, luôn không xa lìa, thì chư Thiên các người đều nên cúng dường như chư Phật Thế Tôn.

Chư Thiên nên biết, xưa kia, Ta đối với Phật Nhiên Đăng, lúc ấy ở nơi ngã tư thuộc vương đô Liên hoa, Ta gặp Đức Phật Nhiên Đăng,

liền dâng năm cành hoa, trái tóc che bùn, cần câu nghe chánh pháp, dùng vô sở đắc làm phương tiện, luôn không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác.

Lúc ấy, Phật Nhiên Đăng liền thọ ký cho Ta quả vị Giác ngộ cao tột, nói rằng: “Này thiện nam, ở đời sau, trải qua vô số kiếp, trong thế giới Hiền kiếp này, ông sẽ được làm Phật hiệu là Năng Tịch Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nói rộng cho đến Phật Thế Tôn, giảng thuyết kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa độ vô lượng chúng.”

Khi ấy, chư Thiên đồng bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thật là hy hữu, làm cho chúng Đại Bồ-tát có thể mau đưa đến trí Nhất thiết trí, ở tận đời vị lai làm lợi ích an vui cho hữu tình.

## M

### Phẩm 3: CÚNG DƯỠNG BẢO THÁP (1)

Bấy giờ, Thế Tôn biết chư Thiên thần ở cõi Dục, cõi Sắc và bốn chúng Bí-sô, Bí-sô-ni... đã vân tập, cung kính tín thọ cùng làm minh chứng, liền quay lại Thiên đế Thích bảo rằng:

–Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý và tùy thuận giảng thuyết cho người khác một cách rộng rãi, thì nên biết tất cả ác ma, người và phi nhân... đều không thể làm hại; tất cả tai nạn đều không thể đến, thân tâm an vui, không bệnh, sống lâu.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các Tiên tử nào đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chưa lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, thì nên đi đến chỗ thiện nam, thiện nữ này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, suy nghĩ đúng lý nghĩa thú sâu xa cho được rốt ráo, rồi tuần tự nói cho người khác.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, thì ở nơi nhà trống, ở chỗ đồng vắng, hoặc ở nơi đường hiểm và những chỗ nguy nan, các thiện nam,

thiện nữ này vẫn không rỏn tóc gáy, hoảng hốt kinh sợ, vì được chư Thiên, Thiên thần thường đến ủng hộ.

Khi ấy, bốn Đại thiên vương và Thiên chúng chấp tay cung kính bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì chúng con thường theo cung kính hộ trì, không để cho tất cả sự tai nạn bất ngờ xâm phạm.

Khi ấy, Thiên đế Thích và các Thiên chúng chấp tay cung kính bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì chúng con thường theo cung kính hộ trì, không để cho tất cả tai nạn bất ngờ xâm phạm.

Khi ấy, Phạm thiên vương và các Phạm chúng chấp tay cung kính bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì chúng con thường theo cung kính hộ trì, không để cho tất cả tai nạn bất ngờ xâm phạm.

Khi đó, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, thật là kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật là kỳ lạ! Các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì tiếp nhận được công đức hiện tại như thế.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào tiếp thu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì sẽ tiếp thu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng?

Lúc ấy, Thế Tôn bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nay Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào tiếp thu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì cũng tiếp thu đầy đủ sáu pháp

Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi, thì công đức mà họ đạt được, nay ông nên lắng nghe, chí tâm tư duy chín chắn, Ta sẽ vì ông mà phân biệt giảng thuyết.

Thiên đế Thích thưa:

–Cúi xin Ngài dạy, chúng con rất muốn nghe.

Bấy giờ Phật bảo Thiên đế Thích:

–Nếu có các ác ngoại đạo, Phạm chí, hoặc các ác ma và quyến thuộc của ma, hoặc là những kẻ tăng thượng mạn bạo ác khác đến chỗ Đại Bồ-tát này muốn làm những việc không lợi ích, khi họ vừa móng tâm thì liền gặp tai họa, chắc chắn bị tiêu diệt, không được toại nguyện. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi nên tự nhiên có thể làm cho kẻ móng tâm ác, tự gặp tai họa, không được toại nguyện.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì ở nơi chốn ấy, nếu có ác ma và quyến thuộc của ma, hoặc là các ngoại đạo Phạm chí và kẻ tăng thượng mạn ác độc khác ganh ghét chánh pháp, muốn làm chướng ngại, gạn hỏi, chống báng... mau bị tiêu diệt. Tuy họ có muốn làm những việc ác này nhưng không bao giờ thành công được. Nếu họ chỉ nghe qua tiếng Bát-nhã thì cũng được đoạn trừ các điều ác, dần dần phát sinh công đức, sau nương vào ba thừa được chấm dứt sự khổ, thoát khỏi đường ác, sinh trong cõi trời, người.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì được công đức lợi ích thù thắng như thế.

Này Kiều-thi-ca, như có cây thuốc thần tên là Mật-kỳ, tính chất của thuốc này có thể làm tiêu các chất độc. Thuốc thần như thế, sinh

sản ở chỗ nào, các loại trùng độc đều chẳng dám đến gần. Ví như có rắn độc to lớn đi kiếm mồi, gặp các loài khác muốn mổ nuốt, các loài kia sợ chết, chạy đến chỗ thuốc thần, rắn nghe hơi thuốc, liền thoái lui. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì thần dược như thế có năng lực lớn, có thể cứu vớt thân mạng, diệt trừ các chất độc.

Kiều-thi-ca nên biết, Thần lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy. Các thiện nam, thiện nữ nào chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì các ma đối với Đại Bồ-tát này muốn làm việc ác, nhờ sức oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này nên các việc ác kia ngay nơi chỗ ấy tự biến mất, không hại được. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì đại thần lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này có thể tiêu trừ các ác, tăng trưởng pháp thiện.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì trời Tứ đại Thiên vương và Thiên đế Thích, Đại phạm Thiên vương chủ cõi Kham nhẫn, trời Tịnh cư... cùng các Thiện thần thường đến ủng hộ, không cho tất cả tai nạn bất ngờ xâm phạm. Sự mong cầu đúng pháp đều được đầy đủ, các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hiện tại khắp mười phương thế giới cũng thường hộ niệm, làm các điều ác dần dần tiêu diệt, pháp thiện dần dần tăng trưởng.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi, thì các thiện nam, thiện nữ ấy nhờ nhân duyên này nên lời nói oai nghiêm, người nghe đều cung kính làm theo; nói lời vừa đủ, không nói ồn ào, bền lòng giúp đỡ bạn lành, đền trả ân sâu; không bị tham, ganh, hờn, giận, che giấu bực tức, đua nịnh, kiêu mạn... tiềm ẩn, che lấp tâm tánh. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ này nhờ oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tăng trưởng, điều phục thân tâm, làm cho xa lìa các phiền não tham, sân, si trói buộc. Các thiện nam, thiện nữ ấy đầy đủ chánh niệm, Từ, Bi, Hỷ, Xả, luôn suy nghĩ: “Ta không nên theo thế lực tham lam.



Nếu theo thế lực kia thì nghèo cùng, hèn kém và sự bố thí không được viên mãn. Ta không nên theo thế lực phá giới. Nếu theo thế lực kia thì đọa vào các đường ác và tịnh giới không được viên mãn. Ta không nên theo thế lực sân giận. Nếu theo thế lực kia thì phải khiếm khuyết các căn, hình mạo xấu xí, không đủ sắc thân viên mãn của Bồ-tát; cũng lại không có thể viên mãn an nhĩ. Ta không nên theo thế lực lưỡi biếng. Nếu theo thế lực kia thì không có thể tu đạo Bồ-tát thù thắng, cũng không có thể viên mãn tinh tấn tăng thượng. Ta không nên theo thế lực tán loạn. Nếu theo thế lực kia thì không có thể tu thắng định của Bồ-tát, các tịnh lự không được viên mãn. Ta không nên theo thế lực ngu si. Nếu theo thế lực kia thì thắng tuệ không được viên mãn, không vượt hơn các địa Thanh văn, Độc giác, huống là được quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì vậy nên nay ta không nên theo thế lực tham lam...

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này do suy nghĩ như vậy nên thường được chánh niệm, các ác phiền não chẳng che lấp nơi tâm.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì được công đức thù thắng lợi ích như thế.



# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYỂN 540

### Phẩm 3: CÙNG DƯỜNG BẢO THÁP (2)

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là hiếm có, đặc biệt, có thể điều phục được chúng Đại Bồ-tát, làm cho họ xa lìa tâm tự cao, hồi hướng về sự mong cầu đạt trí Nhất thiết trí.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là hiếm có, đặc biệt, có thể điều phục được chúng Đại Bồ-tát, làm cho họ xa lìa tâm tự cao, hồi hướng về sự mong cầu đạt trí Nhất thiết trí?

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào không nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã và các pháp Phật khác, không dùng phương tiện thiện xảo; nên dù tu các pháp thiện nhưng vẫn sinh tâm tự cao và không thể hồi hướng về trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát nào nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã và các pháp Phật khác, dùng phương tiện thiện xảo tu các pháp thiện điều phục tâm tự cao, thì có thể hồi hướng về sự mong cầu đạt trí Nhất thiết trí.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Đây Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chú tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giảng thuyết, truyền bá rộng rãi; thì thân tâm các thiện nam, thiện nữ này được an vui, không bị tất cả tai nạn xâm phạm.

Nếu người nào ở trong đội ngũ quân lâm trận giao chiến mà chuyên lòng tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, đối với các hữu tình luôn từ bi hộ niệm, tất không bị đao gậy làm tổn thương, được kể

oán dịch đều khởi lòng Từ. Nếu sinh tâm ác thì tự nhiên bị thua bại.

Nếu các thiện nam, thiện nữ này ở nơi quân trận, bị đao tên làm tổn thương mất mạng thì nhất định không có sự việc ấy.

Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì thiện nam, thiện nữ này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tự có thể diệt trừ các nghiệp ác phiền não, các thứ đao gậy; cũng có thể diệt trừ các nghiệp ác phiền não, các thứ đao gậy cho người khác.

Lại nữa, đây Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chú tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi; thì các thiện nam, thiện nữ này, không bị tất cả các loại thuốc độc, mê hoặc, quỷ mị, yếm trừ, chú thuật làm hại được; cũng không bị nước cuốn, lửa đốt, đao gậy, thú dữ, oán tặc, thần ác, các thứ tà vạy quỷ quái làm tổn hại.

Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Đại thần chú, là Đại minh chú, là chú không gì hơn, là chú không gì có thể so sánh. Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là vua trong các chú, vì diệu tối thượng, không gì có thể sánh kịp, đầy đủ đại oai lực, có thể làm khuất phục tất cả nhưng không bị tất cả các thứ khác khiến cho khuất phục.

Các thiện nam, thiện nữ này siêng năng tu học thần chú vua như thế nên không hại mình, cũng không bị người khác và những thứ khác làm hại.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này khi học đại thần chú vua của Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì đối với ngã và pháp tuy vô sở đắc nhưng vẫn chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Do đấy, chứng đắc trí Nhất thiết trí, quan sát về sự sai khác nói tâm hành của hữu tình, tự tại chuyển pháp luân vô thượng, khiến họ thực hành đúng như lời dạy, đạt được lợi ích lớn.

Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì ở đời quá khứ, hiện tại, vị lai, các vị Bồ-tát đều học đại thần chú vua của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, đều không gì là không đạt được, không gì là không chứng đắc. Vì vậy gọi là trí Nhất thiết trí.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà chú tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, siêng

năng tu học, suy nghĩ đúng lý, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, biên chép giảng thuyết, truyền bá rộng rãi, thì đời sau sẽ được vô số các công đức với các pháp hiện có như thế.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào biên chép đại thần chú vua của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, hoặc để ở chỗ thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; tuy không lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý; cũng không chỉ bày, phân biệt cho người khác, nhưng các hàng người và phi nhân ở nơi thành ấp, vương đô có sự hiện diện của Đại thần chú kia... đều không bị tất cả tai nạn bệnh tật làm tổn hại.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào kinh sợ đối với oan gia, thú dữ, tai nạn, trù yểm, bệnh tật, thuốc độc, chú thuật... thì nên biên chép Đại thần chú vua của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tùy theo nhiều ít, đựng vào dây thơm, để trong ống ngọc, hoặc luôn mang theo nơi thân, cung kính cúng dường thì các việc sợ sệt đều tiêu diệt. Trời, rồng thường đến ủng hộ, chỉ trừ đời trước đã tạo các nghiệp ác nên phải trả mà thôi.

Này Kiều-thi-ca, ví như có người, hoặc loài bàng sinh vào trong Tinh xá, nơi cội Bồ-đề, hoặc đến gần Tinh xá, thì người và phi nhân không thể làm tổn hại.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì đời quá khứ, hiện tại, vị lai, chư Phật đều an tọa nơi chỗ ấy mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Được đạo quả Bồ-đề rồi, đều ban phát cho các hữu tình pháp không kinh, không sợ, không oán, không hại, thân tâm được an vui. Vì vậy nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa dù ở nơi chốn nào cũng lại như thế. Tất cả Trời, Rồng, A-tố-lạc thường đến ủng hộ.

Này Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế tùy ở chỗ nào, thì nên biết chỗ ấy tức là tháp báu đích thực, tất cả hữu tình đều nên kính lễ, đem các món thượng diệu cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Vì sao? Vì đó là chỗ nương tựa của các loài hữu tình.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa này, đem các thứ vật dụng trang nghiêm cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, hoặc dùng vô số các thứ tràng hoa thượng diệu, các loại hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn,

lọng báu, châu báu ngọc quý đặc biệt, nhạc hay, đèn sáng... để cúng dường và sau khi Phật Niết-bàn, lại có các thiện nam, thiện nữ khác dựng bảo tháp trang nghiêm bằng bảy báu, dựng xá-lợi Phật trong hộp báu, để nơi tháp ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, rồi đem vô số các tràng hoa thượng diệu, các thứ hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, châu báu ngọc quý đặc biệt, nhạc hay, đèn sáng... để cúng dường thì trong hai người này, người nào được phước nhiều hơn?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Ta hỏi lại, tùy ý ông đáp. Ý ông nghĩ sao? Như Lai đã đạt được trí Nhất thiết trí, đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột và thân hiện tại nương theo những nẻo nào tu học mà được?

Thiên đế Thích thưa:

–Như Lai đã đạt được trí Nhất thiết trí, đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột và thân hiện tại đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa tu học mà được.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Ta nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa tu học, nên đạt được trí Nhất thiết trí, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột và được thân hiện tại.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì nếu không học Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể đạt được trí Nhất thiết trí, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thân hiện tại thì không có sự việc ấy.

Này Kiều-thi-ca, không những được thân tướng đẹp nên gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà cần phải chứng đắc trí Nhất thiết trí mới gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Kiều-thi-ca, Như Lai đã được trí Nhất thiết trí chính do Bát-nhã ba-la-mật-đa làm nhân, phát sinh thân tướng hảo chỉ làm chỗ nương tựa. Nếu không nương vào thân tướng hảo của Phật thì không do đâu mà phát sinh. Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa chính là nhân phát sinh trí Nhất thiết trí. Muốn làm cho trí này hiện tiền nối nhau phải nên tu tập thân tướng hảo của Phật. Nếu thân tướng hảo này chẳng phải là chỗ nương dựa của Biến trí thì tất cả các chúng trời, rồng, người và phi nhân không nên chí thành, cung kính cúng dường; vì thân tướng hảo cùng với Biến trí của Phật làm chỗ nương tựa, nên các

chúng trời, rồng, người và phi nhân cung kính cúng dường. Do nhân duyên này nên sau khi Ta nhập Niết-bàn, các chúng Trời, Rồng, Người và Phi nhân đều cung kính cúng dường xá-lợi của Ta.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa này, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đó là cúng dường trí Nhất thiết trí cùng chỗ nương tựa là thân tướng hảo của Phật cùng xá-lợi sau khi Ta nhập Niết-bàn.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì trí Nhất thiết trí, thân tướng hảo cùng với xá-lợi đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa làm căn bản. Vì vậy, nên Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa này, dùng các thứ trang nghiêm, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đem vô số các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến... đèn sáng để cúng dường và sau khi Phật nhập Niết-bàn, lại có các thiện nam, thiện nữ khác xây dựng bảo tháp trang nghiêm bằng bảy báu, dựng xá-lợi Phật trong hộp báu để nơi tháp ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen và đem vô số các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng để cúng dường thì trong hai người này, người trước được phước nhiều vô lượng gấp bội.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ này cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là cúng dường trí Nhất thiết trí, thân tướng hảo và xá-lợi của Phật.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con người ở châu Thiệm-bộ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này không có thể biên chép, không trang nghiêm bằng các báu, không cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không thể lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý; nhưng những người kia há chẳng biết biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa này và traу đổi các báu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý để có được các công đức thù thắng?

Bấy giờ Phật bảo Thiên đế Thích:

–Ta hỏi lại, tùy ý ông đáp. Ý ông nghĩ sao? Trong châu Thiệm-bộ có được bao nhiêu người thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh? Có được bao nhiêu người chứng quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn hoặc quả A-la-hán? Có được bao

nhiều người phát tâm chánh định đạt đến Độc giác Bồ-đề? Có được bao nhiêu người phát tâm chánh định đạt tới quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiên đế Thích thưa:

–Bach Thế Tôn, trong châu Thiệm-bộ có chừng một ít người thành tựu nơi chứng tịnh của Phật, thành tựu nơi chứng tịnh của Pháp, thành tựu nơi chứng tịnh của Tăng. Lại càng ít người chứng quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán; ít người phát tâm chánh định đạt tới Độc giác Bồ-đề và càng ít người phát tâm chánh định đạt tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Đây Kiều-thi-ca, trong châu Thiệm-bộ rất ít người thành tựu đối với chứng tịnh của Phật, thành tựu đối với chứng tịnh của Pháp, thành tựu đối với chứng tịnh của Tăng. Lại càng ít người chứng quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán; ít người phát tâm chánh định đạt tới Độc giác Bồ-đề và càng ít người phát tâm chánh định đạt tới quả vị Giác ngộ cao tột. Càng ít người đã phát tâm, rồi siêng năng tu học, đạt tới hạnh Bồ-đề. Càng ít người khi siêng năng tu học hạnh Bồ-đề, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này thâm tâm tín thọ. Càng ít người thâm tâm tín thọ, rồi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Càng ít người hơn, đã tu hành rồi tuần tự an trụ nơi không thoái chuyển. Càng ít người hơn nữa, an trụ nơi bậc này rồi mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát nào đã được an trụ nơi bậc không thoái chuyển, cầu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; mới có thể từ thâm tâm cung kính tín thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý; cũng có thể tùy thuận để giảng thuyết cho người khác, lại đem vô số các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Này Kiều-thi-ca, Ta dùng Phật nhãn thanh tịnh vô ngại, xem khắp vô biên thế giới trong mười phương tuy có vô lượng, vô số hữu tình phát tâm Bồ-đề, tu hạnh Bồ-tát, nhưng do xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, xa lìa phương tiện thiện xảo. Nếu có một, hai, hoặc ba hữu tình được an trụ nơi bậc Bồ-tát không thoái chuyển, thì phần nhiều cũng bị rơi vào hàng Thanh văn, Độc giác, ý hạnh không thể

vươn cao.

Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là công đức vô biên, rất khó chứng đạt. Các hạng có trí tuệ, xấu ác, biếng trễ, tinh tấn, thẳng giải theo hướng thấp kém, những chúng sinh căn trí thấp kém đều không thể chứng đắc.

Vì vậy, đây Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào phát tâm Bồ-đề tu tập hạnh Bồ-tát, muốn trụ nơi bậc Bồ-tát không thoái chuyển, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột không bị trở ngại, thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này thường nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, ưa thỉnh hỏi Pháp sư, vui vẻ giảng nói cho người khác. Lại thường biên chép, trang nghiêm bằng các thứ báu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ này suy nghĩ: “Thuở xưa, Như Lai trụ nơi bậc Bồ-tát, thường siêng năng tu học về diệu nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Ngày nay, chúng ta cũng phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, vì đó là bậc Đại sư của ta; ta theo đây tu học thì sở nguyện tất sẽ viên mãn.”

Này Kiều-thi-ca, nếu Phật trụ ở đời hoặc sau khi nhập Niết-bàn, thì các Đại Bồ-tát nên dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này siêng năng tu học.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, giảng thuyết rộng rãi cho các hữu tình, hoặc là biên chép, trang nghiêm bằng các thứ báu, đem những thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì các thiện nam, thiện nữ này nhờ nhân duyên đó sẽ có được phước đức ra sao?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Các thiện nam, thiện nữ này có được phước đức vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính kể, dùng toán số ví dụ cũng không tính được.

Lại nữa, đây Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với các Đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, vì nhằm cúng dường xá-lợi



của Phật nên dùng bảy báu thượng diệu xây dựng bảo tháp, đem các loại ngọc quý lạ trang hoàng xen lẫn, lại dùng các thứ tràng hoa tươi đẹp nhất cho đến đèn sáng, trọn đời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì theo ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy đạt được phước đức nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo:

–Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu; vì cầu quả vị Giác ngộ cao tột; nên chú tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình, dùng tuệ tăng thượng quan sát kỹ càng, vì muốn chánh pháp được trụ lâu ở đời, vì muốn Phật nhãn không bị hoại diệt, vì muốn chánh pháp không bị mai một, vì muốn hộ trì các Bồ-tát làm cho tăng trưởng, vì muốn cho mắt pháp thanh tịnh của thế gian không bị hủy diệt; nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, trang sức bằng các thứ báu, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các loại châu ngọc quý lạ, nhạc hay, đèn sáng... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì các thiện nam, thiện nữ này đạt được công đức rất nhiều, hơn người trước vô lượng, vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, hãy gác việc này lại. Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với các Đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, vì nhằm cúng dường xá-lợi của Phật nên dùng bảy báu thượng diệu xây dựng bảo tháp, đem các loại châu ngọc quý lạ để trang hoàng xen lẫn một cách đẹp đẽ, làm như vậy đầy khắp một châu Thiệm-bộ, hoặc bốn đại châu, hoặc cõi tiểu thiên, hoặc cõi trung thiên, hoặc thế giới ba lần ngàn tất cả đều dùng các tràng hoa tươi đẹp nhất cho đến đèn sáng, trọn đời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy đạt được phước đức nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo:

–Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với diệu nghĩa sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa này, đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu; vì cầu quả vị Giác ngộ cao tột; nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình, dùng tuệ tăng thượng quán sát kỹ càng; vì muốn chánh pháp được trụ lâu ở đời; vì muốn cho Phật nhãn không bị hoại diệt; vì muốn chánh pháp không bị mai một; vì muốn hộ trì các Bồ-tát làm cho tăng trưởng; vì muốn cho mắt pháp thanh tịnh của thế gian không bị hủy diệt, nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, trang nghiêm bằng các thứ báu, dùng các tràng hoa tươi đẹp nhất, các thứ hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các loại châu ngọc quý lạ, nhạc hay, đèn sáng... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì các thiện nam, thiện nữ này được công đức rất nhiều, hơn người trước vô lượng, vô số.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, hãy gác việc ấy lại. Giả sử tất cả hữu tình trong châu Thiệm-bộ này, hoặc tất cả hữu tình trong bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình trong cõi tiểu thiên, hoặc tất cả hữu tình trong cõi trung thiên, hoặc tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều đối với Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, vì nhằm cúng dường xá-lợi của Phật thì nên dùng bảy thứ châu báu thượng diệu, tất cả đều xây một đại bảo tháp, đem các loại châu ngọc quý lạ để trang hoàng xen lẫn một cách đẹp đẽ, lại dùng vô số các tràng hoa tươi đẹp nhất cho đến đèn sáng, trọn đời ở nơi bảo tháp ấy cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì ý ông nghĩ sao? Các loài hữu tình trong châu Thiệm-bộ này hoặc nơi bốn đại châu, hoặc cõi tiểu thiên, hoặc cõi trung thiên, hoặc cõi đại thiên, do nhân duyên ấy đạt được phước nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!

Phật bảo:

–Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, mà đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu, vì cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình, dùng tuệ tăng thượng quán sát kỹ càng, vì muốn chánh pháp được trụ lâu ở đời, vì muốn cho

Phật nhãn không bị hoại diệt, vì muốn chánh pháp không bị mai một, vì muốn hộ trì của Bồ-tát làm cho tăng trưởng, vì muốn cho mắt pháp thanh tịnh của thế gian không bị hủy hoại; thì nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, trang nghiêm bằng các thứ báu, lại dùng vô số các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, châu ngọc quý lạ, nhạc hay, đèn sáng... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì các thiện nam, thiện nữ này đạt được công đức rất nhiều, hơn người trước vô lượng, vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, hãy gác việc này lại. Giả sử các hữu tình trong châu Thiệm-bộ này, chẳng phải trước đó, chẳng phải sau này, đều được làm người, mỗi mỗi người này vì muốn cúng dường xá-lợi của Phật thì đối với các Đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, nên dùng bảy thứ châu báu thượng diệu xây dựng bảo tháp, dùng vô số các loại châu ngọc quý lạ trang hoàng xen lẫn một cách đẹp đẽ.

Như vậy, tất cả các loài hữu tình đầy khắp cả trong châu Thiệm-bộ, hoặc bốn đại châu, chẳng phải trước đó, chẳng phải sau này, đều được làm người, mỗi mỗi người này vì muốn cúng dường xá-lợi của Phật thì nên đối với các Đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, dùng bảy thứ châu báu thượng diệu xây dựng bảo tháp, dùng vô số các loại châu ngọc quý lạ trang hoàng xen lẫn một cách đẹp đẽ.

Như vậy, các loài hữu tình đầy khắp trong bốn đại châu, hoặc cõi tiểu thiên, chẳng phải trước, chẳng phải sau của Phật đều được làm người, mỗi mỗi người này vì muốn cúng dường xá-lợi của Phật nên đối với các Đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, dùng bảy châu báu thượng diệu xây dựng bảo tháp, đem vô số các loại châu ngọc quý lạ trang hoàng xen lẫn một cách đẹp đẽ.

Như vậy, các loài hữu tình đầy khắp trong cõi tiểu thiên, hoặc cõi trung thiên, chẳng phải trước, chẳng phải sau, đều được làm người, mỗi mỗi người này vì muốn cúng dường xá-lợi của Phật nên dùng bảy báu thượng diệu xây dựng bảo tháp, đem vô số các loại châu ngọc quý lạ trang hoàng xen lẫn một cách đẹp đẽ.

Như vậy, các loài hữu tình đầy khắp trong cõi trung thiên, hoặc thế giới ba lần ngàn, chẳng phải trước, chẳng phải sau, đều được làm người, mỗi mỗi người này vì muốn cúng dường xá-lợi của Phật nên

đối với các Đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, dùng bảy thứ châu báu thượng diệu xây dựng bảo tháp, đem vô số các loại châu ngọc quý lạ trang hoàng xen lẫn một cách đẹp đẽ.

Như vậy, những người này đều đầy trong cõi đại thiên, thả mang vô số các thứ tràng hoa tươi đẹp nhất cho đến đèn sáng, trải qua thời gian một kiếp, hoặc hơn một kiếp, tất cả đều ở nơi bảo tháp cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì ý ông nghĩ sao? Trong châu Thiệm-bộ này, hoặc bốn đại châu, hoặc cõi tiểu thiên, hoặc cõi trung thiên, hoặc cõi đại thiên, các loài hữu tình do nhân duyên này đạt được phước nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!

Phật bảo:

–Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với điều nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu, vì cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nên chú tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình, dùng tuệ tăng thượng quán sát kỹ càng, vì muốn chánh pháp được trụ lâu ở đời, vì muốn cho Phật nhãn không bị hoại diệt, vì muốn cho chánh pháp không bị mai một, vì muốn hộ trì các Bồ-tát làm cho tăng trưởng, vì muốn cho mắt pháp thanh tịnh của thế gian không bị hủy hoại; thì biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, trang nghiêm bằng các thứ báu, đem vô số các tràng hoa tươi đẹp nhất, các thứ hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ châu ngọc quý lạ, nhạc hay, đèn sáng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì các thiện nam, thiện nữ này được công đức rất nhiều hơn người trước vô lượng, vô biên.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thế, đúng vậy!

Các thiện nam, thiện nữ nào cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì phải biết đó là sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen trí Nhất thiết trí của chư Phật ở đời quá khứ, hiện tại và vị lai.

Bạch Thế Tôn, hãy gác việc này lại. Nếu các hữu tình khắp thế

giới ba lần ngàn vì muốn cúng dường Phật và xá-lợi của Phật nên đối với các Đức Như Lai, sau khi nhập Niết-bàn đã dùng bảy báu quý giá để xây bảo tháp. Giả sử tất cả hữu tình như hằng hà sa số khắp mười phương thế giới, chẳng phải trước, chẳng phải sau, đều được làm người. Mỗi người đều đối với Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, vì muốn cúng dường Phật và xá-lợi của Phật nên dùng bảy báu thượng diệu xây bảo tháp; dùng vô số các loại châu ngọc quý lạ trang hoàng xen lẫn một cách đẹp đẽ. Như vậy, những người này đều đầy như hằng hà sa số khắp mười phương thế giới của chư Phật; đều cầm tràng hoa tươi đẹp nhất cho đến đèn sáng, hoặc thời gian một kiếp, hoặc hơn một kiếp, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì các hữu tình do nhân duyên này được phước tuy nhiều vô lượng nhưng vẫn còn có dư. Bởi vì các thiện nam, thiện nữ này đối với diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa đã đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu, vì cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nên chú tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, tuyên thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình, dùng tuệ tăng thượng quan sát kỹ càng, vì muốn cho chánh pháp trụ lâu ở đời, vì muốn Phật nhãn không bị hoại diệt, vì muốn chánh pháp không bị mai một, vì muốn hộ trì của Bồ-tát luôn tăng trưởng, vì muốn mắt pháp thanh tịnh ở thế gian không bị hoại diệt; nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, trang nghiêm bằng các thứ báu, lại dùng vô số các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, châu ngọc quý lạ, nhạc hay, đèn sáng... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; thì các thiện nam, thiện nữ này được công đức rất nhiều, hơn người trước vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, chẳng thể tính kể, dùng toán số thí dụ cũng chẳng thể tính đếm được.

Bấy giờ Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Đây Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này đối với diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, được phước vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính kể, dùng toán số thí dụ cũng không tính được.

Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, có khả năng sinh trí Nhất thiết trí của Như Lai. Tất cả trí

Nhất thiết trí của Như Lai có khả năng sinh ra xá-lợi của chư Phật. Vì vậy, nên Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà đem tâm thanh tịnh, cung kính tin hiểu, vì cầu quả vị Giác ngộ cao tột, chú tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, tuyên thuyết khai thị rộng rãi cho các hữu tình, dùng tuệ tăng thượng quan sát kỹ càng, vì muốn chánh pháp được trụ lâu ở đời, vì muốn Phật nhãn không bị hoại diệt, vì muốn chánh pháp không bị mai một, vì muốn hộ trì của Bồ-tát làm cho tăng trưởng, vì muốn cho Pháp nhãn thanh tịnh ở thế gian không bị hủy hoại, nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, trang nghiêm bằng các thứ báu, đem vô số các tràng hoa tươi đẹp nhất, cùng các thứ hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, có cờ phướn, lọng báu, các thứ châu ngọc quý lạ, nhạc hay, đèn sáng... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì công đức các thiện nam, thiện nữ này so với người trước đã xây dựng các bảo tháp, phước cúng dường gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến hơn gấp cả cực số lần.

Bấy giờ, ở trong chúng có bốn vạn Thiên tử đồng thưa Thiên đế Thích:

–Thưa Đại tiên, như vậy đối với diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, phải nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, phân biệt giảng thuyết rộng rãi cho các người khác và cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Vì sao? Vì nếu ai có thể đối với diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà phải lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, phân biệt giảng thuyết rộng rãi cho các người khác và cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì có thể khiến cho tất cả ác pháp tổn giảm; thiện pháp tăng trưởng, lợi ích.

Bấy giờ Phật bảo Thiên đế Thích:

–Ông nên đối với diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chú tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, phân biệt giảng thuyết rộng rãi cho các người khác và cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Vì sao? Vì nếu A-tố-lạc và đồng bọn bạo ác suy nghĩ: “Chúng ta nên cùng với trời Ba mươi ba giao chiến”, lúc ấy dòng họ chư Thiên các ông nên mỗi

người chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Bấy giờ A-tố-lạc và bọn bạo ác đã sinh ác tâm, liền bị tiêu diệt.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là Đại thần chú, là Đại minh chú, là chú không gì hơn, là chú không gì có thể so sánh, là vua của tất cả chú, rất tôn quý thù thắng, rất tối thượng vi diệu, có thể khuất phục được tất cả nhưng không bị tất cả làm cho khuất phục. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có khả năng diệt được tất cả những điều ác, những pháp bất thiện, làm viên mãn thù thắng những pháp thiện.

Lúc ấy, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì ở đời quá khứ, hiện tại, vị lai, chư Phật đều nương vào Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mới chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu độ chúng hữu tình. Ta đây, cũng nương vào Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thuyết pháp vô thượng cho chư Thiên và loài người.

Này Kiều-thi-ca, nương vào Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà ở thế gian có giác chi tương ứng mười nẻo nghiệp thiện, hoặc bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, hoặc bốn Định vô sắc, hoặc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, hoặc sáu phép thần thông, hoặc vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Này Kiều-thi-ca, tóm lại, tám muôn bốn ngàn thiện pháp uẩn đều nương vào Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hiện ở thế gian.

Này Kiều-thi-ca, Nhất thiết Phật trí, Tự nhiên khởi trí, Chẳng thể nghĩ bàn trí đều nương vào Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời.

Này Kiều-thi-ca, nương vào Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thế gian mới có Bồ-tát xuất hiện. Nương vào Bồ-tát, thế gian mới có giác chi tương ứng mười nẻo nghiệp thiện, hoặc bốn Tĩnh lực, hoặc bốn Vô lượng, hoặc bốn Định vô sắc, hoặc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, hoặc sáu phép thần thông, hoặc vô lượng, vô biên

các Phật pháp khác đều được hiện ra.

Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không ra đời, thì chỉ có Bồ-tát do trước đã nghe diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, có được thế lực bình đẳng, thành tựu được phương tiện thiện xảo thù thắng; thương xót thế gian và các hữu tình; nên mới lập bày xây dựng ra giác chi tương ứng mười nẻo nghiệp thiện, hoặc bốn Tĩnh lực, hoặc bốn Vô lượng, hoặc bốn Định vô sắc, hoặc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, hoặc sáu phép thần thông, hoặc vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Này Kiều-thi-ca, ví như ban đêm nhờ trăng tròn, ánh sáng soi đến các ngôi sao tinh tú, cây thuốc... tùy thế lực, mà mỗi thứ đều được tăng trưởng.

Như vậy, khi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trước đã diệt độ, nên chánh pháp chẳng bị mai một; sau Phật chưa ra đời, thế gian có nhiều pháp hành diệu hạnh; tất cả đều nương Bồ-tát mà hiện ra. Bồ-tát có nhiều phương tiện thiện xảo lại cùng nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể thành tựu được.

Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa là cội gốc của các thiện pháp thù thắng.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chú tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì sẽ thành tựu công đức thù thắng, lợi ích ở đời hiện tại và vị lai ở thế gian và ở xuất thế gian.

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào các thiện nam, thiện nữ này thành tựu được công đức thù thắng, làm lợi ích ở đời hiện tại và vị lai ở thế gian và xuất thế gian?

Bấy giờ Phật bảo Thiên đế Thích:

–Các thiện nam, thiện nữ này đời hiện tại không bị tất cả thuốc độc, trù yếm, chú thuật làm tổn hại, không bị lửa đốt, nước trôi, các dao gậy cũng không thể hại được, cho đến không bị bốn trăm lẻ bốn bệnh làm chết yếu, chỉ trừ định nghiệp nhân quả đời trước nên đời hiện tại phải chịu thôi.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này hoặc gặp việc



quan, giặc cướp bức bách, mà chú tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu đến những chỗ ấy thì nhất định không bị những người kia khiến phật gia hại, muốn tìm điều xấu để buộc tội cũng không có được.

Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì thế lực oai thần của pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã khiến như vậy.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào muốn đến các chỗ quốc vương, vương tử, đại thần, nếu chú tâm tụng niệm diệu pháp sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nhất định sẽ được quốc vương... vui mừng hỏi han, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ này đã có Bát-nhã ba-la-mật-đa trong người nên thường đối với các hữu tình, hay phát sinh các sự việc Từ bi. Nhờ nhân duyên này, nên dù ở nơi đồng vắng hiểm nạn không bị người, chẳng phải... đến những kẻ xấu ác muốn làm hại cũng không làm được.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này sẽ được nhiều thứ công đức thù thắng, làm lợi ích đời hiện tại như thế.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này, dù sinh ở chỗ nào cũng không xa lìa các thiện pháp thù thắng, không bị đọa vào ác thú, còn làm lợi ích cho hữu tình, tuần tự có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này sẽ được thành tựu nhiều thứ công đức thù thắng, làm lợi ích cho đến đời vị lai như thế.

Bấy giờ có nhiều Phạm chí ngoại đạo đi đến chỗ Phật, để mong tìm ra những lỗi của Phật. Khi ấy, Thiên đế Thích thấy rồi suy nghĩ: “Nay có nhiều Phạm chí ngoại đạo đi đến Pháp hội này để vạch tìm lỗi của Phật, có phải là việc trở ngại Bát-nhã không? Ta nên tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã được lãnh thọ nơi Phật, làm cho bọn ngoại đạo kia thoái lui.” Nghĩ rồi, liền tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Ngay lúc đó, từ xa đã có nhiều Phạm chí ngoại đạo tỏ lòng kính lễ Đức Thế Tôn, đi nhiều quanh bên phải Phật rồi thoái lui.

Xá-lợi Tử thấy vậy liền suy nghĩ: “Vì lý do gì những người kia vừa đến lại bỏ đi?”

Phật biết tâm niệm đó, bảo Xá-lợi Tử:

–Này Xá-lợi Tử, các ngoại đạo kia đến tìm lỗi của Ta, nhưng do Thiên đế Thích tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa nên làm cho họ thoái lui.

Này Xá-lợi Tử, Ta xem các ngoại đạo này, thấy họ hoàn toàn không có chút bạch pháp nào, chỉ ôm lòng ác, vì muốn tìm ra lỗi của Ta nên đi đến chỗ Ta thôi.

Này Xá-lợi Tử, Ta xem khắp thế gian không thấy có các Thiên ma, ngoại đạo... và các loài hữu tình nào khi đã nghe thuyết Bát-nhã ôm lòng ác đến tìm lỗi xấu để hại, vì do oai lực của Bát-nhã nên không làm hại được.

Lúc ấy ác ma suy nghĩ: “Hôm nay ở chỗ Phật có bốn chúng vây quanh sau trước. Trời cõi Dục, cõi Sắc đều đến nhóm họp giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong đấy chắc chắn sẽ có các Đại Bồ-tát đích thân đến trước Phật, được thọ ký Bồ-đề, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu, làm cho thế giới của ta bị trống trải. Ta nên đi đến chỗ đó phá hoại những đôi mắt của họ.”

Nghĩ như vậy rồi, các ác ma liền hóa làm bốn đội quân oai hùng mạnh mẽ, đi đến chỗ Phật.

Thiên đế Thích thấy vậy liền suy nghĩ: “Đây chắc là do bọn ác ma hóa làm ra. Chúng muốn đến khuấy nhiễu Phật và làm trở ngại Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì bốn đội quân như thế trang bị rất đẹp đẽ kỳ lạ, quân của triều đình đều không thể sánh kịp. Nhất định đây là do ác ma hóa ra để rình tìm lỗi của Phật, phá hoại các hữu tình đang tu tập ở đó. Ta nên tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã lãnh thọ nơi Phật, làm cho các ác ma kia lui về.”

Thiên đế Thích suy nghĩ rồi, liền tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Lúc đó các ác ma đều từ từ bỏ về. Đây là do oai lực của Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xua đuổi họ.

Khi ấy, có vô lượng trời Ba mươi ba cùng bay lên hư không, hóa ra hoa Thiên diệp âm rải lên Đức Phật, chấp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, cúi xin Ngài đem Bát-nhã ba-la-mật-đa này đến an trụ lâu dài cho loài người ở châu Thiệm-bộ; cho đến khi Bát-nhã ba-la-mật-đa này được truyền bá rộng rãi khắp loài người ở

châu Thiệm-bộ. Nên biết, ở thế giới này Phật, Pháp, Tăng bảo thường không bị hoại diệt, luôn làm cho thế gian được lợi ích an vui thù thắng.

Khi đó, chư Thiên mỗi vị đều hóa ra nhiều hoa Thiên diệu âm, rải lên Đức Phật, rồi tuần tự bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì tất cả ác ma và quyến thuộc của họ có muốn rình tìm lỗi xấu để hại cũng không thể làm được!

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình chỉ nghe danh tự công đức Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì nên biết các loài hữu tình như thế, là đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, phát thệ nguyện rộng lớn với chư Phật, chứa nhiều căn lành mới thành được việc này, không phải tạo căn lành nhỏ mà có được; huống chi ở đây có thể lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Nên biết, công đức và trí tuệ của các loài hữu tình như thế là không thể nghĩ bàn.

Vì sao? Vì muốn cầu trí Nhất thiết trí của chư Phật, nên cầu ở trong lý thú Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng như các loài hữu tình muốn tìm ngọc báu lớn phải dùng phương tiện, siêng năng tìm trong biển cả. Như vậy, những ai muốn cầu trí Nhất thiết trí nên cầu ở trong lý thú Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Chư Phật chứng đắc trí Nhất thiết trí đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu. Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp căn bản tối thắng của chư Phật.

Bấy giờ Khánh Hỷ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì lý do nào Ngài không khen Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa và các công đức khác mà chỉ khen Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Bởi vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể cùng với năm pháp Ba-la-mật-đa trước và các công đức khác, làm tôn chỉ dẫn đầu nên Ta

khen ngợi.

Lại nữa này Khánh Hỷ, ý ông nghĩ sao? Nếu chẳng hồi hương về trí Nhất thiết trí mà tu Bồ thí cho đến Bát-nhã thì có thể gọi là tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chánh không?

Khánh Hỷ bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, không thể có! Cần phải do hồi hương về trí Nhất thiết trí mà tu Bồ thí cho đến Bát-nhã thì mới được gọi là tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chân chánh.

Phật bảo Khánh Hỷ:

– Ý ông nghĩ sao? Nếu chẳng hồi hương về trí Nhất thiết trí mà tu Bồ thí cho đến Bát-nhã, thì sự tu như thế được gọi là Bồ thí ba-la-mật-đa... không?

Khánh Hỷ bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, không được! Cần phải do hồi hương về trí Nhất thiết trí mà tu Bồ thí cho đến Bát-nhã thì sự tu như thế mới được gọi là Bồ thí ba-la-mật-đa...

Phật bảo Khánh Hỷ:

– Ý ông nghĩ sao? Nếu chẳng hồi hương về trí Nhất thiết trí mà tu căn lành thì căn lành như thế có được hoàn toàn không?

Khánh Hỷ bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, không được! Cần phải do hồi hương về trí Nhất thiết trí mà tu căn lành. Căn lành như thế mới được hoàn toàn.

Phật bảo Khánh Hỷ:

– Ý ông nghĩ sao? Nếu lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hồi hương về trí Nhất thiết trí một cách chân chánh không?

Khánh Hỷ bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, không được! Cần phải có Bát-nhã ba-la-mật-đa thì mới hồi hương về trí Nhất thiết trí một cách chân chánh được.

Phật bảo Khánh Hỷ:

– Ý ông nghĩ sao? Oai thần, công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể nghĩ bàn không?

Khánh Hỷ bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, không thể có! Oai thần công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không thể nghĩ bàn. Các căn lành khác đều không thể sánh kịp.

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Do nhân duyên này, Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể cùng với năm pháp Ba-la-mật-đa trước và các công đức khác làm tôn chỉ dẫn đầu; có thể làm cho năm pháp Ba-la-mật-đa trước và các công đức khác được hoàn toàn và viên mãn, nên Ta ngợi khen. Nếu khen Bát-nhã ba-la-mật-đa thì cũng là khen năm pháp Ba-la-mật-đa trước và các công đức khác vậy.

Bấy giờ Khánh Hỷ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là hồi hướng về trí Nhất thiết trí mà tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và các công đức khác?

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Đem không hai làm phương tiện, không sinh làm phương tiện, không gì là không đạt được làm phương tiện để hồi hướng về trí Nhất thiết trí, nên tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và các công đức khác.

Cụ thọ Khánh Hỷ bạch Phật:

–Đem không hai nào làm phương tiện, không sinh nào làm phương tiện, không gì là không đạt được nào làm phương tiện để hồi hướng về trí Nhất thiết trí, nên tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và các công đức khác?

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Đem sắc cho đến thức không hai làm phương tiện, không sinh làm phương tiện, không gì là không đạt được làm phương tiện để hồi hướng về trí Nhất thiết trí nên tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và các công đức khác. Vì pháp của sắc... tánh đều không, tánh không của sắc... cùng bồ thí đều không hai.

Khánh Hỷ nên biết, do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mới có thể hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Do hồi hướng về trí Nhất thiết trí nên Bồ thí... được công đức vô biên viên mãn và rất ráo.

Vì vậy nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng Bồ thí... tất cả các công đức là tôn chỉ dẫn đầu.

Khánh Hỷ nên biết, ví như khoảng đất trống, đem hạt giống rải trong đó, nhờ các duyên hòa hợp nên được sinh trưởng. Vậy phải biết, khoảng đất trống đó là chỗ nương tựa, có thể làm cho hạt giống được sinh trưởng.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa và sự hồi hướng về trí Nhất thiết trí làm thành chỗ nương tựa, có thể cùng với Bồ thí... tất cả các công đức có chỗ nương tựa, có điều kiện để được sinh trưởng. Nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa và Bồ thí... tất cả công đức là tôn chỉ dẫn đầu.

Vì vậy, Ta khen ngợi nhiều về diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải ngoài các công đức khác.

Nếu khen ngợi Bát-nhã tức khen ngợi các pháp vậy.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 541

#### Phẩm 3: CÚNG DƯỜNG BẢO THÁP (3)

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì nói sao cho hết.

Vì sao? Vì con theo Thế Tôn lãnh thọ công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa thật là sâu xa và rộng lớn vô cùng tận. Cho nên các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà chú tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giảng nói, truyền bá rộng rãi, lại đem các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến đèn sáng để cúng dường, thì công đức thu được cũng vô cùng tận.

Bấy giờ Phật bảo Thiên đế Thích:

– Hay thay, hay thay! Đúng như lời ông nói! Nay Kiều-thi-ca, ta chẳng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa với công đức thù thắng mà như trước đã nói. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì công đức thù thắng đầy đủ vô biên của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà phân biệt, diễn nói thì chẳng thể hết được.

Nay Kiều-thi-ca, Ta cũng chẳng nói đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này phải chú tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng nói, truyền bá rộng rãi, lại đem các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến đèn sáng để cúng dường, thì các thiện nam, thiện nữ này sẽ được công đức thù thắng như đã nói ở trước.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ, nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, giảng thuyết khai thị

rộng rãi cho các hữu tình, dùng tuệ tăng thượng quán sát kỹ càng, vì muốn chánh pháp được trụ lâu ở đời, vì muốn Phật nhãn không bị hoại diệt, vì muốn chánh pháp không bị mai một, vì muốn sự hộ trì của Bồ-tát làm cho tăng trưởng, vì muốn Pháp nhãn thanh tịnh không bị hoại diệt ở thế gian, nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, trang nghiêm bằng các thứ báu, lại đem các thứ tràng hoa tươi đẹp nhất cho đến đèn sáng để cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì Ta nói ở đời hiện tại, vị lai sẽ được công đức thù thắng vô lượng, vô biên.

Khi ấy Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chư Thiên chúng con thường theo hộ trì các thiện nam, thiện nữ này, không để tất cả người, phi nhân, các thứ ác duyên làm cho tổn hại.

Bấy giờ Phật bảo Thiên đế Thích:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa và tuyên nói, khai thị rộng rãi cho người khác; thì ngay khi đó sẽ được vô lượng trăm ngàn Thiên tử, do được nghe pháp nên đều đến nhóm họp và vô cùng hoan hỷ, kính thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Các Thiên tử này nhờ oai lực chư Thiên, đã làm cho sự thuyết pháp biện tài tăng thêm, tuyên dương vô cùng tận. Người không thích nói, làm cho họ ưa nói, người thân tâm mỗi một, làm cho họ được mạnh mẽ.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này thọ trì, đọc tụng diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa và tuyên nói, khai thị rộng rãi cho người khác sẽ được lợi ích ở hiện tại như thế.

Lại nữa Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào ở trong bốn chúng giảng thuyết về diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, thì tâm sẽ không khiếp sợ, không có vấn nạn nào có thể làm cho khuất phục.

Vì sao? Vì người ấy nhờ Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì như thế. Ở trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tất cả pháp đều rộng lớn và có phân biệt. Các thiện nam, thiện nữ này khéo trụ pháp không, nên hoàn toàn chẳng thấy có người bị nạn, có chỗ bị nạn và những lời nói về nạn. Cũng không thấy có người đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lại cầu tìm những điều lỗi của người,



cũng không thấy trong diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa lại có sự sai lầm. Vì vậy nên chẳng bị tất cả ngoại đạo vấn nạn, làm cho khuất phục.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này vì mọi người mà giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì ở đời hiện tại sẽ được lợi ích như thế.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng nói, truyền bá rộng rãi thì tâm của các thiện nam, thiện nữ này chẳng bị chìm đắm, chẳng lo sợ, cũng chẳng kinh hãi, khủng hoảng.

Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ này, chẳng thấy có pháp nào làm cho họ bị chìm đắm, lo sợ, kinh hãi, vì ở trong các pháp đó không có sự chấp trước.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này, nhờ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, chú tâm lắng nghe cho đến truyền bá rộng rãi, mà ở đời hiện tại được lợi ích như thế.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng nói, truyền bá rộng rãi. Lại đem các thứ tràng hoa tươi đẹp nhất cho đến đèn sáng để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ này thường được Cha mẹ, Sư trưởng, bà con, bạn bè, quốc vương, đại thần và các Sa-môn, Bà-la-môn kính thọ. Cũng được mười phương chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác hộ niệm cho. Lại được thế gian, chư Thiên, Ma, Phạm, Nhân phi nhân giữ gìn bảo hộ, tất cả sự tai nạn đều bị tiêu diệt, các lý lẽ khác của ngoại đạo đều chẳng thể khuất phục được.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này do đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, có chú tâm lắng nghe cho đến cúng dường, nên ở đời hiện tại được lợi ích như thế.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào biên chép diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, dùng các thứ báu trang nghiêm, đặt nơi thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì khi đó trong thế giới ba lần ngàn quốc độ này và khắp mười phương vô biên quốc độ khác sẽ có nhiều chư Thiên, bốn Đại thiên

vương cho đến trời Quảng quả, những vị ấy đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột rồi, sẽ thường xuyên đến chỗ này kính lễ, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đi quanh bên hữu, chấp tay làm lễ rồi lui ra.

Chư Thiên cõi Tịnh cư cũng thường đến đây lễ lạy, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đi quanh bên hữu, chấp tay lễ bái rồi lui ra.

Lại có các loài Rồng, Dược-xoa có oai đức lớn... nói rộng cho đến Nhân phi nhân cũng thường đến đây lễ lạy, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đi quanh bên hữu, chấp tay lễ bái rồi lui ra.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này suy nghĩ như vậy: “Nay ở thế giới ba lần ngàn này và mười phương vô biên quốc độ khác, tất cả Trời, Rồng, nói rộng cho đến Nhân phi nhân đều đến chỗ này kính lễ, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do ta biên chép, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đi quanh bên hữu, chấp tay lễ bái rồi lui ra. Đây đúng là do ta đã lập pháp thí.” Suy nghĩ rồi vô cùng hoan hỷ, làm cho phước đức tăng trưởng bội phần.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này nhờ vô biên Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc... thường theo ủng hộ, dù đến trụ chỗ nào vẫn không bị người hoặc phi nhân làm tổn hại; chỉ trừ đời trước định nhân ác nghiệp đến đời hiện tại đã chín; hoặc đời hiện tại chuyển quả ác nặng, chỉ chịu quả báo nhẹ.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này nhờ sức đại oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên đời hiện được tại các thứ công đức thù thắng như thế.

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên gì mà biết được có Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc ở thế giới ba lần ngàn này và mười phương vô biên thế giới khác đều đến nơi ấy để kính lễ, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa; do vị ấy đã biên chép; rồi cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chấp tay hoan hỷ, đi quanh bên hữu hộ niệm?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Các thiện nam, thiện nữ này, nếu thấy chỗ để Bát-nhã ba-la-

mật-đa sâu xa như thế có ánh sáng nhiệm mầu, hoặc nghe chỗ ấy có mùi thơm bát ngát lạ thường, hoặc nghe có tiếng nhạc du dương, thì phải biết ở đấy có các trời, rồng đầy đủ oai đức thần lực lớn, đến chỗ này kính lễ, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; do những người kia đã biên chép, giữ gìn, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chấp tay hoan hỷ, đi quanh bên phải hộ niệm.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này sửa sang chỗ ấy sạch đẹp, trang nghiêm, chí tâm cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết lúc bấy giờ các trời, rồng với đầy đủ oai đức, thần lực mạnh mẽ, to lớn cũng đến chỗ này kính lễ, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do những người kia biên chép, giữ gìn cũng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chấp tay hoan hỷ, đi quanh bên phải hộ niệm.

Này Kiều-thi-ca, chỗ nào có các trời, rồng, với đầy đủ đại thần lực, oai đức mạnh mẽ rộng lớn như thế đi đến, thì nơi đó có những ác quỷ, tà thần đều phải kinh sợ lui ra, không dám ở lại. Do nhân duyên ấy, nên các thiện nam, thiện nữ này tâm được rộng lớn, phát sinh tịnh thắng giải, việc tu tập thiện nghiệp càng thêm sáng suốt bội phần, phạm làm các việc gì đều không bị chướng ngại.

Vì vậy, này Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Nếu để chỗ nào thì chung quanh chỗ ấy phải được dọn dẹp phần ướ, quét lau chùi rửa, vẩy nước, tẩm hương, trải tòa báu đem để trên ấy, rồi đốt hương rải hoa, treo những cờ phướn, lọng báu, chuông gió lẫn lộn bên trong; đem châu ngọc trên quý lạ, cùng vàng bạc, đồ báu, y phục, anh lạc, kỹ nhạc, đèn sáng, làm cho màu sắc xen lẫn nhau, tạo sự trang nghiêm nơi ấy.

Nếu có thể cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, thì sẽ có vô lượng trời, rồng với đầy đủ đại thần lực, oai đức mạnh mẽ, rộng lớn đi đến chỗ đó kính lễ; đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa, do những người kia chép giữ. Rồi cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chấp tay hoan hỷ, đi bên phải hộ niệm.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này nếu có thể cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì thân tâm nhất định không bị mỗi mết; thân tâm sẽ an vui; thân tâm được điều hòa, thanh thản; thân tâm trở nên nhẹ nhàng lành lợi. Nếu

chú tâm vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thì khi ban đêm ngủ nghỉ sẽ không có ác mộng, chỉ thấy mộng lành; nghĩa là thấy thân sắc chân kim, tướng hảo trang nghiêm của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phóng đại quang minh soi khắp tất cả, trước sau đều có Thanh văn, Bồ-tát vây quanh.

Người ở trong chúng nghe Phật nói Bồ thí... sáu pháp Ba-la-mật-đa và các pháp có nghĩa tương ứng với căn lành; hoặc ở trong mộng thấy cội Bồ-đề cao to rộng lớn, được trang nghiêm bằng các thứ báu, có Đại Bồ-tát thường đi đến cội cây ấy ngồi kiết già, chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân vi diệu độ chúng hữu tình.

Hoặc ở trong mộng thấy có vô lượng trăm ngàn, trăm ức, muôn ức chúng Đại Bồ-tát đang bàn luận, lựa chọn nghĩa lý các pháp.

Hoặc ở trong mộng, thấy mười phương quốc độ đều có vô lượng trăm ngàn, trăm, muôn ức Đức Phật. Cũng nghe có người nói là ở thế giới ấy, có Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng rất nhiều trăm ngàn, trăm ức Đại Bồ-tát, Thanh văn, đệ tử cung kính vây quanh thuyết pháp như vậy.

Hoặc ở trong mộng, thấy mười phương quốc độ đều có vô lượng trăm ngàn, trăm, muôn ức Đức Phật sắp nhập Niết-bàn. Các Đức Phật kia, sau khi nhập Niết-bàn đều có thí chủ cúng dường xá-lợi của Phật; dùng bảy thứ báu tốt đẹp nhất để xây vô lượng trăm ngàn, trăm, muôn ức số đại bảo tháp. Rồi ở nơi đại bảo tháp ấy lại đem vô lượng tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến đèn sáng, trải qua vô lượng kiếp, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này thấy các loại tướng mộng lành như thế; khi ngủ hoặc thức thân tâm đều an vui; các Thiên thần luôn ủng hộ tinh thần và chí khí khiến cho những người kia tự biết thân thể nhẹ nhàng. Do nhân duyên như vậy nên chẳng sinh tâm tham về uống ăn, thuốc thang, y phục, giường nằm; đối với tứ sự cúng dường tâm càng thanh thản, nhẹ nhàng.

Như thầy Du-già nhập định thắng diệu, nhờ định lực kia mà thân tâm được thấm nhuần; khi xuất định rồi, gặp thức ăn ngon, tâm nhẹ nhàng ít muốn. Đấy cũng như thế.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này, ở trong thế giới ba lần ngàn và mười phương vô biên thế giới khác; được tất

cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ-tát, Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc... với đầy đủ đại thần lực, oai đức thù thắng, từ bi hộ niệm, dùng diệu linh rót vào thân tâm, làm cho những thiện nam, thiện nữ ấy được thấm nhuần linh khí vi diệu, nên thân tâm, ý chí dũng mãnh an thành.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào muốn đời hiện tại được các công đức thù thắng như thế, thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thường phải lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, giảng thuyết, chỉ bày rộng rãi cho hữu tình. Lại còn biết đem các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến đèn sáng để cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào mặc dù đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, giảng thuyết rộng rãi cho hữu tình, nhưng vì muốn chánh pháp được trụ lâu ở đời, muốn Phật nhãn không bị hoại diệt, muốn chánh pháp chẳng bị mai một, muốn sự hộ trì của Bồ-tát được tăng trưởng, muốn Pháp nhãn thanh tịnh không bị hoại diệt ở thế gian; nên biên chép, giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu. Lại đem vô lượng tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến đèn sáng để cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; thì cũng được các công đức thù thắng như đã nói ở trước.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì làm như thế là các thiện nam, thiện nữ này đã có thể làm nhiều lợi lạc cho vô lượng, vô biên loài hữu tình.

Vì vậy, này Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở trong đời hiện tại, vị lai muốn được công đức thù thắng; thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đem tâm thanh tịnh, cung kính tin thọ; vì cầu quả vị Giác ngộ cao tột mà chú tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, giảng thuyết, chỉ bày rộng rãi cho hữu tình; dùng tuệ tăng thượng xem xét kỹ càng, muốn chánh pháp được trụ lâu ở đời, muốn Phật nhãn không bị hoại diệt, vì muốn Phật pháp chẳng bị mai một, vì sự hộ trì của Bồ-tát được tăng trưởng, vì muốn đem pháp nghĩa truyền dạy cho hữu tình được đầy đủ, vì muốn khéo điều phục rộng rãi các loài hữu tình, để Phật nhãn không bị khuyết giảm; nên biên chép, giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật-đa

sâu xa này, trang nghiêm bằng các thứ báu; lại đem các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến đèn sáng để cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào làm được như thế thì nhất định ở đời hiện tại và vị lai sẽ được vô biên công đức thù thắng.

## M

### Phẩm 4: XUNG DƯƠNG CÔNG ĐỨC

Này Kiều-thi-ca, giả sử có xá-lợi của Phật đầy khắp trong châu Thiệm-bộ này, làm thành một phần; biên chép pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm thành một phần. Trong hai phần ấy, ông chọn phần nào?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, theo ý con, nên chọn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì theo con, đối với xá-lợi của Phật chẳng phải là không tin thọ, cung kính cúng dường; nhưng thân và xá-lợi của chư Phật đều do nơi pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà sinh ra, cũng do nơi pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà có chỗ để tu hành huân tập những oai lực công đức. Vì vậy mới được tất cả thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đối với pháp môn diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, thì sẽ chứng được quả vị Giác ngộ cao tột. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà được thông suốt chân như, pháp giới, pháp tánh và thật tế...; thành tựu pháp thân. Do chứng pháp thân, nên mới gọi là Phật. Xá-lợi của Phật nương vào pháp thân, nên mới được thế gian cung kính cúng dường.

Bạch Thế Tôn, như con ở trong điện Thiên pháp, ngồi trên tòa Thiên đế của trời Ba mươi ba, giảng thuyết chánh pháp cho các Thiên chúng. Khi ấy, có vô lượng Thiên tử đi đến chỗ con lắng nghe pháp rồi cung kính cúng dường, đi quanh bên hữu rồi lui ra. Nếu khi con chẳng có ở pháp tòa, mà các Thiên tử cũng đến chỗ này, dù chẳng thấy con nhưng vẫn xem như có con, họ đều cung kính cúng dường và nói: “Chỗ này là tòa Đế Thích ngồi để thuyết pháp cho chư

Thiên. Chúng ta nên xem như Thiên chủ hiện diện, mà cúng dường, đi quanh bên hữu, lễ bái rồi lui ra.”

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như thế. Nếu có người biên chép, thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết rộng rãi cho hữu tình; thì nên biết chỗ đó của thế giới và trong mười phương vô biên thế giới khác, thường có vô lượng, vô số Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc... đều đến nhóm họp. Nếu có người hoặc không có người thuyết pháp nhưng vì kính trọng pháp ở nơi đó nên cũng cung kính cúng dường, đi quanh bên hữu rồi lui ra.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này cùng với các hạnh của Đại Bồ-tát và trí Nhất thiết trí của Phật đã chứng đắc đều làm nhân duyên, làm chỗ nương dựa, có khả năng đưa đến. Vì vậy, nên con nói: Dù cho xá-lợi của Phật có đầy khắp trong châu Thiệm-bộ này đem làm một phần; biên chép pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lại làm một phần. Trong hai phần ấy, con chọn lấy phần Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa bạch Thế Tôn, thôi hãy gác việc xá-lợi của Phật đầy khắp trong châu Thiệm-bộ này đem làm một phần. Dù cho xá-lợi của Phật đầy khắp bốn đại châu đem làm một phần; hoặc xá-lợi của Phật đầy khắp tiểu thiên thế giới đem làm một phần; hoặc xá-lợi của Phật đầy khắp trung thiên thế giới đem làm một phần; hoặc xá-lợi của Phật đầy khắp đại thiên thế giới đem làm một phần; lại có người biên chép pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đem làm một phần. Trong hai phần đấy, ý con chọn lấy phần Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hơn. Vì sao? Vì con đối với xá-lợi của chư Phật đều tin thọ, cung kính cúng dường, nhưng pháp thân và xá-lợi của chư Phật đều do pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sinh ra. Do công đức oai lực của pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là chỗ để huân tu; nhờ vậy mới được tất cả thế gian Trời, Người, A-tố-lạc cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chú tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng nói, truyền bá rộng rãi; thì những người ấy ở đời sau chẳng đọa vào đường ác; xa lìa địa vị Thanh văn và bậc Độc giác; chẳng sợ tất cả tai họa, tật dịch xâm hại. Như

người mắc nợ sợ người chủ nợ, liền thân cận, phụng thờ quốc vương, nương thế lực của quốc vương để khỏi sợ lo sợ.

Vua dụ cho Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Người mắc nợ kia, dụ cho các thiện nam, thiện nữ nương nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa đường ác và các sợ hãi.

Bạch Thế Tôn, ví như có người nương cậy nơi vua, được vua thu nhận mới được người đời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Xá-lợi của Phật cũng lại như thế, nhờ huân tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên được Trời, Người, A-tố-lạc đều cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Vua dụ cho Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi của Phật dụ cho người nương cậy vào vua.

Bạch Thế Tôn, chư Phật đã chứng được trí Nhất thiết trí cũng nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu, nên con chọn lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch Thế Tôn, diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa với đầy đủ đại thần lực, đã làm đại lợi ích cho hữu tình ở nơi thế giới ba lần ngàn, dù ở chỗ nào cũng đều có chư Phật và làm các Phật sự. Đó gọi là lợi lạc tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn, ví như ngọc đại bảo thần châu là vô giá, có đủ vô lượng oai đức thắng diệu, nên dù ở chỗ nào mà có thần châu này, người và phi nhân đều không bị nào hại.

Nếu có thiện nam, thiện nữ nào bị quỷ ám bắt, thân tâm khổ não, khi ấy có người cầm thần châu này cho xem, nhờ oai lực của thần châu nên quỷ liền bỏ đi.

Hoặc có người bị bệnh nóng, hoặc phong, hoặc đàm, hoặc bị bệnh nóng do phong đàm hòa hợp gây ra bệnh; nếu đem thần châu này buộc đeo nơi thân thì các bệnh như thế đều được dứt trừ.

Thần châu này có khả năng soi sáng nơi tối tăm, ở chỗ nóng có thể mát mẻ, ở chỗ lạnh thì ấm áp. Tùy ở địa phương nào có thần châu này thì nơi ấy khí hậu điều hòa, không lạnh không nóng.

Hoặc địa phương nào có thần châu này thì rắn, bọ cạp, các loài độc không dám đến ở. Nếu có người nam hoặc người nữ nào bị trúng độc đau đớn, khó chịu thì nên đem thần châu này đưa cho người bệnh thấy. Nhờ oai lực của thần châu làm cho chất độc bị tiêu tan.



Nếu thân của hữu tình nào bị tật hủi, ghẻ dữ, ghẻ chùm bao, mắt mù lòa, hoặc bệnh mắt, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh lưỡi, bệnh yết hầu, bệnh thân, bệnh các lóng đốt, khi đeo thần châu này vào thì các bệnh đều khỏi.

Hoặc trong các sông đào, ao, suối, giếng... nước bị đục nhơ, hoặc sắp khô cạn, đem thần châu thả vào, nước liền ngập đầy, lắng trong thơm sạch, đủ tám thứ công đức.

Nếu đem tám vải xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, bích lục dệt thành các thứ màu sắc, gói thần châu này để vào dưới nước thì nước sẽ biến đổi thành màu các thứ vải.

Đại bảo thần châu vô giá như thế, oai đức vô biên, nói không thể hết được. Nếu để thần châu trong rương hộp, cũng làm cho những món đồ kia được thành tựu đầy đủ vô lượng, vô biên oai đức. Nếu rương nắp trống không, do trước kia đã từng để thần châu thì vật khí ấy vẫn được nhiều người ưa chuộng.

Khi ấy, Khánh Hỷ hỏi Thiên đế Thích:

–Thần châu như thế chỉ ở cõi trời mới có, hay là cõi người cũng có?

Thiên đế Thích đáp:

–Cõi người, cõi trời đều có thần châu này. Nếu thần châu ở cõi người thì hình nó nhỏ mà nặng, còn ở cõi trời thì hình lớn mà nhẹ.

Lại nữa, hạt châu ở cõi người hình tướng chẳng đầy đủ, châu ở cõi trời tướng nó tròn đầy. Thần châu cõi trời oai đức thù thắng vô lượng gấp bội hơn ở cõi người.

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như thế; nó làm căn bản cho các công đức, nó diệt trừ vô lượng pháp ác bất thiện; dù ở chỗ nào cũng diệt trừ được sự khổ não trong thân tâm của các hữu tình; các hàng Nhân phi nhân cũng chẳng làm hại được.

Bạch Thế Tôn, Như Lai đã chứng được trí Nhất thiết trí và vô lượng, vô biên các công đức khác là đều do Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa diễn bày ra, nó vô lượng, vô biên oai đức sâu rộng. Xá-lợi của Phật do các công đức đã được huân tu nên các công đức này thường làm chỗ để nương tựa. Sau khi Phật Niết-bàn, lãnh thọ sự

cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả thế gian, Trời, Người, A-tổ-lạc...

Bạch Thế Tôn, hãy gác việc xá-lợi của Phật ở thế giới ba lần ngàn lại. Giả sử xá-lợi của Phật đầy hằng hà sa số thế giới khắp mười phương, đem làm một phần; hoặc có người biên chép pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đem làm một phần. Trong hai phần này, ý con chọn lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Vì sao? Vì con đối với xá-lợi của Phật chẳng phải không tin ưa cung kính cúng dường. Nhưng Pháp thân chư Phật và xá-lợi là đều do pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sinh ra, đều nhờ công đức oai lực đã huân tu của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mới có được; cho nên tất cả thế gian, Trời, Người, A-tổ-lạc đều cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh ra trí Nhất thiết trí của Như Lai. Như Lai đã được trí Nhất thiết trí, có thể sinh ra thân Phật và xá-lợi. Vì vậy, cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là cúng dường trí Nhất thiết trí và xá-lợi của chư Phật ở quá khứ, hiện tại, vị lai.

Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào muốn được thấy vô lượng, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mười phương thì phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nay Kiều-thi-ca, đời quá khứ, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, để chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Đời vị lai, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Và đời hiện tại, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà hiện chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nay Ta, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này là Đại Ba-la-mật-đa, là Ba-la-mật-đa không gì vượt trên, là Ba-la-mật-đa không gì sánh bằng. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và

các chúng Đại Bồ-tát đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này để biết được sự sai khác về tâm hành của loài hữu tình không?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nay Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát ở trong thời gian dài, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều có thể biết như thật tất cả sự sai khác về tâm hành của hữu tình.

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát chỉ nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa hay cũng nên hành năm pháp Ba-la-mật-đa kia nữa?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Nay Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát nên hành đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhưng khi hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự; lúc quán các pháp đều phải dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa làm đầu.

Nay Kiều-thi-ca, ví như trong châu Thiệm-bộ có nhiều cây, nhiều nhánh, cành, thân, hoa, lá, quả trái; tuy có nhiều thứ hình loại chẳng đồng nhưng nó đều có khả năng che bóng mát như nhau, đầy đủ công đức lớn, được mọi người nương theo.

Sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng vậy mỗi pháp tuy đều có pháp riêng, nhưng nhờ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì và hồi hướng về trí Nhất thiết trí; cho nên các tướng sai khác đều chẳng thể nắm bắt được, đầy đủ đại công đức, được mọi người nương theo.

Bấy giờ Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa là thành tựu công đức rộng lớn thù thắng, là thành tựu tất cả công đức thù thắng, là thành tựu viên mãn công đức thù thắng, là thành tựu vô lượng công đức thù thắng, là thành tựu vô biên công đức thù thắng, là thành tựu vô số công đức thù thắng, là thành tựu vô đẳng công đức thù thắng, là thành tựu vô tận công đức thù thắng.

Bấy giờ Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

## M

### Phẩm 5: PHƯỚC MÔN (1)

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì mong cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, nên đem tâm thanh tịnh mà cung kính tín thọ, chú tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, giảng thuyết chỉ bày rộng rãi cho hữu tình, dùng tuệ tăng thượng quán sát kỹ càng; vì muốn chánh pháp được trụ lâu ở đời, muốn Phật nhãn không bị hoại diệt, muốn chánh pháp không bị mai một, muốn sự hộ trì của Bồ-tát luôn được tăng trưởng, muốn Pháp nhãn thanh tịnh không bị hoại diệt ở thế gian, nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, lại đem các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến đèn sáng để cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, rồi lại suy nghĩ: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thành tựu công đức thù thắng rộng lớn, rất khó được, không nên vứt bỏ, phải tự giữ gìn, cung kính cúng dường, tư duy, đọc tụng.” Lại có các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, rồi trang nghiêm bằng các thứ báu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; hoặc đem cho người khác thọ trì, truyền bá rộng rãi, thì trong hai nhóm phước này, phước nào nhiều hơn?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Ta nay hỏi lại ông, tùy ý ông đáp. Các thiện nam, thiện nữ nào theo người thỉnh được xá-lợi của Phật, đựng trong hộp báu, để nơi tinh sạch; lại đem các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến đèn sáng để cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Hoặc có thiện nam, thiện nữ nào theo người thỉnh được xá-lợi của Phật, đem chia cho người khác chừa bằng hạt cải, họ đem để chỗ thanh tịnh, đúng pháp; lại dùng các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến đèn sáng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Ý ông nghĩ sao? Trong hai nhóm phước này, phước người nào hơn?

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, theo ý con hiểu nghĩa Phật đã nói, trong hai nhóm phước này, người sau nhiều hơn.

Phật khen Thiên đế Thích:

–Lành thay, lành thay! Như lời ông nói! Đây Kiều-thi-ca, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu tự mình thọ trì, cung kính cúng dường, hoặc chỉ cho người khác, truyền bá rộng rãi. Trong hai nhóm phước này, người sau là nhiều hơn. Vì sao? Vì nhờ chuyển cho người khác nên vô lượng, vô số hữu tình được lợi lạc.

Này Kiều-thi-ca, nếu có người đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà nói được diệu nghĩa sâu xa như thật, vì người khác mà giảng nói phân biệt, làm cho họ hiểu được đúng đắn, thì người này được phước nhiều hơn là người được nhận pháp thí hoặc nhận sự truyền bá, công đức của người này gấp trăm ngàn lần, phải kính Pháp sư này cũng như kính thờ Phật vậy.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào biên chép thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết đó là pháp khí, trang nghiêm bằng các thứ báu, cung kính cúng dường, tự mình đi đến chỗ khác, phân phát thí cho, khuyên siêng năng đọc tụng, thì các thiện nam, thiện nữ đó được phước vô lượng, vô biên.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ, làm cho chúng được an trú trong mười nẻo nghiệp thiện. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ đó nhờ nhân duyên này được phước có nhiều không?

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đem tâm thanh tịnh cung kính tin thọ, vì cầu quả vị Giác ngộ cao tốt mà biên chép phân phát, rồi lại vì người khác mà giảng nói diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm cho họ không còn nghi ngờ, khuyên bảo răn dè các loài hữu tình: “Các người nên siêng năng tu chân đạo Bồ-tát thì đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu có thể siêng năng tu học đạo này, thì sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, cứu vượt và tế độ vô biên loài hữu tình khiến họ chứng được thật tế, đoạn tận các lậu, nhập Vô dư y Bát-niết-bàn”, thì các thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều hơn trước.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loài hữu tình của châu Thiệm-bộ lại. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa các loài hữu tình của

bốn đại châu khiến chúng đều được an trụ trong mười nẻo nghiệp thiện, ý ông nghĩ sao? Cho đến... nói rộng...

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loài hữu tình của bốn đại châu lại. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa loài hữu tình ở cõi tiểu thiên khiến chúng được an trụ trong mười nẻo nghiệp thiện, ý ông nghĩ sao? Cho đến... nói rộng.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loài hữu tình của cõi tiểu thiên. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa loài hữu tình ở cõi trung thiên khiến chúng đều được an trụ trong mười nẻo nghiệp thiện, cho đến... nói rộng hơn, ý ông thế nào?

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loài hữu tình của cõi trung thiên. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa loài hữu tình ở cõi đại thiên khiến chúng đều được an trụ trong mười nẻo nghiệp thiện, cho đến... nói rộng hơn, ý ông thế nào?

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loài hữu tình của cõi đại thiên. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa loài hữu tình ở cõi khắp mười phương thế giới nhiều như hằng hà sa, khiến chúng đều được an trụ trong mười nẻo nghiệp thiện, ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ đó do nhân duyên này có được phước nhiều chăng?

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đem tâm thanh tịnh, cung kính tin thọ, vì mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột mà biên chép phân phát, vì người khác mà giảng nói, về diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, khiến không còn nghi hoặc rồi dạy bảo, trao truyền các loài hữu tình: “Các người nên siêng năng tu chân đạo Bồ-tát, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa, để mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, cứu vượt và tế độ vô biên các loài hữu tình, khiến chúng chứng được thật tế, đoạn tận các lậu, nhập cõi giới Vô dư y Bát-niết-bàn”, thì các thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ khiến chúng được an trụ bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, thì ý ông nghĩ sao?

Thiện nam, thiện nữ đó do nhân duyên như vậy có được phước nhiều không?

Thiên đế Thích bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

– Các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, đem tâm thanh tịnh cung kính tin thọ; vì mong cầu quả vị Giác ngộ cao tốt mà biên chép phân phát, lại vì người khác mà giảng nói, về diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, khiến họ không còn nghi. Rồi dạy bảo, trao truyền các loài hữu tình: “Các người nên siêng tu chân đạo Bồ-tát, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu có thể siêng năng tu học đạo này thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, cứu vượt vô biên hữu tình, khiến họ chứng được thật tế, đoạn tận các lậu, nhập Vô dư y Bát-niết-bàn”; thì các thiện nam, thiện nữ đó được phước nhiều hơn ở trước.

Này Kiều-thi-ca, thôi hãy gác việc các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ lại. Nếu có các thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa các loài hữu tình trong bốn đại châu khiến chúng đều được an trụ bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, cho đến... nói rộng, thì ý ông thế nào?

Này Kiều-thi-ca, thôi hãy gác việc các loài hữu tình trong bốn đại châu lại. Nếu có các thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa các loài hữu tình ở trong cõi tiểu thiên khiến chúng đều được an trụ bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, cho đến... nói rộng hơn..., thì ý ông nghĩ sao?

Này Kiều-thi-ca, thôi hãy gác việc các loài hữu tình cõi tiểu thiên lại. Nếu có các thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa các loài hữu tình ở cõi trung thiên, làm cho chúng đều được an trụ bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, cho đến... nói rộng... thì ý ông hiểu thế nào?

Này Kiều-thi-ca, thôi hãy gác việc các loài hữu tình cõi trung thiên lại. Nếu có các thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa các loài hữu tình ở cõi đại thiên khiến chúng đều được an trụ bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, cho đến... nói rộng hơn, thì ý ông nghĩ sao?

Này Kiều-thi-ca, thôi hãy gác việc các loài hữu tình ở cõi đại thiên lại. Nếu có các thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa các loài hữu tình ở khắp mười phương thế giới nhiều như hằng hà sa số, khiến chúng đều được an trụ bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, thì ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên như vậy được phước có nhiều không?

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng tâm thanh tịnh cung kính tin thọ, vì mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột mà biên chép, phân phát, vì người khác giảng nói, nếu họ còn nghi hoặc đối với diệu nghĩa sâu xa thì dạy bảo, truyền trao các loài hữu tình rằng: “Các người nên siêng tu chân đạo Bồ-tát, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu có thể siêng năng tu học đạo này thì sẽ mau chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ cứu vớt vô biên các loài hữu tình, khiến chúng chứng được thật tế, đoạn tận các lậu, nhập Vô dư y Bát-niết-bàn”, thì các thiện nam, thiện nữ này được phước nhiều hơn ở trước.

Này Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, được phước nhiều hơn là giáo hóa, dẫn dắt rộng rãi các loài hữu tình trong châu Thiệm-bộ để được an trụ mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông; cũng được phước nhiều hơn là giáo hóa loài hữu tình trong bốn đại châu, để được an trụ mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông; cũng được phước nhiều hơn là giáo hóa, dẫn dắt loài hữu tình trong cõi tiểu thiên để được an trụ mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông; cũng được phước nhiều hơn là giáo hóa, dẫn dắt loài hữu tình trong một trung thiên thế giới để được an trụ mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông; cũng được phước nhiều hơn là giáo hóa dẫn dắt loài hữu tình trong một đại thiên thế giới để được an trụ mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông; cũng được phước



nhiều hơn là giáo hóa dẫn dắt loài hữu tình khắp mười phương thế giới như hằng hà sa để đều được an trụ mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông.

Này Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, đem vô lượng pháp môn, vì người khác mà giảng thuyết chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt diệu nghĩa sâu xa, làm cho họ dễ hiểu; thì sẽ được phước nhiều hơn là tự mình lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vô lượng công đức gấp nhiều lần vậy.

Này Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào tự mình đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, vì người khác dùng vô lượng pháp môn để giảng thuyết chỉ bày, giải thích, phân biệt làm cho diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã được rõ ràng, khiến cho họ dễ hiểu, thì phước sẽ được nhiều hơn phước trước vô lượng, vô biên.

Này Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biên chép, trang nghiêm, thọ trì, đọc tụng; lại có thiện nam, thiện nữ khác, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng biên chép, trang nghiêm, nhưng phân phát cho người khác, thì được phước nhiều hơn phước trước vô lượng, vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, nếu có thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biên chép, trang nghiêm, rồi phân phát cho các loài hữu tình. Lại có thiện nam, thiện nữ khác đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết đầy đủ về diệu nghĩa sâu xa; thường dùng các thứ văn nghĩa khéo léo đẹp đẽ vì người khác mà giảng nói, thì được phước nhiều hơn phước trước vô lượng, vô biên.

Khi ấy, Kiều-thi-ca bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có các thiện nam, thiện nữ nào mà cũng ứng dùng các thứ văn nghĩa khéo léo đẹp đẽ, vì người khác diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sao?

Phật bảo:

–Này Kiều-thi-ca, đúng vậy, đúng vậy! Nếu thiện nam, thiện nữ nào có thể dùng các văn nghĩa khéo léo, đẹp đẽ vì người khác mà diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì được vô biên đại công đức.

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nên giảng thuyết diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này cho các hữu tình nào?

Bấy giờ Phật bảo Thiên đế Thích:

– Nếu thiện nam, thiện nữ nào chẳng biết diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên giảng thuyết diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các thiện nam, thiện nữ này.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì đời sau có thiện nam, thiện nữ mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột; nghe người khác giảng thuyết tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm liền mê lầm thoái thất giữa đường.

Khi ấy Thiên đế Thích bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa mà gọi là giảng thuyết tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiên đế Thích:

– Ở đời sau sẽ có các Bí-sô không thể chuyên tu thân giới tâm tuệ; trí tuệ lại thấp kém cũng như trâu dê, dù họ muốn giảng thuyết chân thật Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các loài hữu tình nhưng lại điên đảo nói là tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa.

– Thế nào gọi là Bí-sô điên đảo giảng thuyết tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa?

– Nghĩa là Bí-sô kia, đối với người phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột mà giảng nói sắc hoại nên gọi là vô thường; nói thọ, tưởng, hành, thức hoại nên gọi là vô thường. Lại nói lời này: “Nếu cầu như thế là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.”

Này Kiều-thi-ca, như vậy gọi là điên đảo tuyên nói tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, chẳng nên vì sắc hoại mà quán sắc là vô thường; chẳng nên vì thọ, tưởng, hành, thức hoại mà quán thọ, tưởng, hành, thức là vô thường.

Nếu quán sắc cho đến thức là vô thường như thế, thì phải biết người kia đã hành tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào giảng thuyết Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cho người phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, mà nói lời này: “Thiện nam, đến đây! Ta sẽ dạy ông tu học Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu y theo lời ta

dạy mà tu học, sẽ mau được an trụ từ Sơ địa đến Thập địa của Bồ-tát, sẽ được vô lượng Phật pháp khác, mau nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, vượt hơn các địa vị Thanh văn, Độc giác.”

Này Kiều-thi-ca, những người đó đã đem không tướng và không sở đắc mà làm phương tiện, nương thời gian tướng mà dạy tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đó gọi là điên đảo giảng thuyết tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, nếu có các thiện nam, thiện nữ nào bảo với người có chủng tánh Bồ-tát rằng: “Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, thì sẽ được vô biên công đức thù thắng.”

Này Kiều-thi-ca, vậy là người kia đã đem có tướng và có sở đắc làm phương tiện nói lời như thế; đó gọi là điên đảo giảng thuyết tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu có thiện nam, thiện nữ nào bảo với người có chủng tánh Bồ-tát rằng: “Các ông đối với chư Phật Thế Tôn đời quá khứ, hiện tại, vị lai; từ lúc mới phát tâm cho đến rốt ráo, có được bao nhiêu căn lành đều nên tùy hỷ nhóm họp tất cả lại, vì các hữu tình mà hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.”

Này Kiều-thi-ca, vậy là người kia đã đem có tướng và có sở đắc làm phương tiện nói lời như thế, nên gọi là điên đảo giảng thuyết tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì vậy, này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ dùng vô sở đắc làm phương tiện, vì các loài hữu tình mà tuyên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa với diệu nghĩa sâu xa chân thật, không điên đảo, thì được phước vô lượng, vô biên, có khả năng đem lại lợi ích an vui cho loài hữu tình.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 542

#### Phẩm 5: PHƯỚC MÔN (2)

Lại nữa Kiều-thi-ca, khi giáo hóa tất cả hữu tình ở châu Thiệm-bộ, nếu các thiện nam, thiện nữ đều làm cho họ an trú quả Dự lưu hoặc Nhất lai hoặc Bất hoàn hoặc quả A-la-hán. Ý ông nghĩ sao? Do nhân duyên này mà các thiện nam, thiện nữ được phước nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích rằng:

–Có những thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đem tâm thanh tịnh, cung kính tín thọ; vì mong cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, nên biên chép cho người và giảng giải nghĩa lý sâu xa làm cho họ không còn sự nghi ngờ, rồi truyền dạy khuyên răn các hữu tình: “Các người nên siêng tu đạo chân chánh của Bồ-tát. Đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu siêng năng tu học đạo này, thì sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, sẽ cứu giúp vô số các loài hữu tình, khiến họ mau chứng thật tế, chấm dứt các lậu, nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn. Các thiện nam, thiện nữ này sẽ được phước nhiều hơn trước. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì tất cả quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa này phát sinh. Các thiện nam, thiện nữ đó nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, rồi truyền dạy khuyên răn, siêng năng tu học, dần dần viên mãn tất cả Phật pháp, cho đến chứng được trí Nhất thiết trí; giáo hóa hữu tình, khiến họ đạt được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, nhập vào ngôi Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, cho đến chứng được quả Bồ-đề của Phật.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc của các hữu tình ở châu Thiệm-bộ lại. Khi giáo hóa tất cả hữu tình ở bốn đại châu, nếu các thiện nam,

thiện nữ đều làm cho họ được an trụ quả Dự lưu hoặc Nhất lai hoặc Bất hoàn hoặc A-la-hán, thì ý ông nghĩ sao? Nói rộng... cho đến...

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc của các hữu tình ở bốn đại châu lại. Khi giáo hóa tất cả hữu tình ở tiểu thiên thế giới, nếu các thiện nam, thiện nữ đều làm cho chúng được an trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn và quả A-la-hán, ý ông nghĩ sao? Nói rộng cho đến...

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc của các hữu tình ở tiểu thiên thế giới lại. Nếu các thiện nam, thiện nữ, khi giáo hóa tất cả hữu tình ở trung thiên thế giới, đều làm cho chúng được an trú quả Dự lưu hoặc Nhất lai hoặc Bất hoàn hoặc quả A-la-hán, ý ông nghĩ sao? Nói rộng cho đến...

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc của hữu tình ở trung thiên thế giới lại. Nếu thiện nam, thiện nữ, khi giáo hóa tất cả hữu tình ở đại thiên thế giới, đều làm cho họ được an trụ quả Dự lưu hoặc Nhất lai hoặc Bất hoàn hoặc quả A-la-hán, thì ý ông nghĩ sao? Nói rộng cho đến...

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc của các hữu tình ở đại thiên thế giới lại. Khi giáo hóa tất cả hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương, nếu các thiện nam, thiện nữ đều làm cho họ được an trụ quả Dự lưu hoặc Nhất lai hoặc Bất hoàn hoặc quả A-la-hán, ý ông nghĩ sao? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ này được phước nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có những thiện nam, thiện nữ đem tâm thanh tịnh, cung kính tin thọ, vì mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, mà biên chép cho người, giảng giải nghĩa lý sâu xa, khiến họ không còn nghi ngờ, khuyên răn dạy bảo các hữu tình: “Các người hãy siêng tu đạo chân chánh của Bồ-tát. Đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường siêng năng tu học đạo này, thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, cứu giúp được vô số các loài hữu tình, khiến họ chứng được thật tế, chấm dứt các lậu, nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn. Các thiện nam, thiện nữ này được phước nhiều hơn trước. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì tất cả quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà được phát

sinh. Các thiện nam, thiện nữ đó, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khuyên răn dạy bảo, siêng năng tu học, dần dần viên mãn tất cả giáo pháp của Phật, cho đến chứng được trí Nhất thiết trí, giáo hóa loài hữu tình, khiến họ đạt được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và bậc Độc giác Bồ-đề, nhập vào ngôi Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, cho đến chứng quả Bồ-đề của Phật.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa tất cả loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ khiến họ đều được an trụ vào Độc giác Bồ-đề. Thì ý ông nghĩ sao? Do nhân duyên như vậy các thiện nam, thiện nữ này có được phước nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có những thiện nam, thiện nữ đem tâm thanh tịnh, cung kính tin thọ, vì mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột mà biên chép cho người khác, rồi giảng giải nghĩa lý sâu xa, khiến họ không còn nghi ngờ, rồi khuyên răn dạy bảo các hữu tình: “Các người hãy siêng tu đạo chân chánh của Bồ-tát. Đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường siêng năng tu học đạo này thì sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, cứu giúp được vô số các loài hữu tình, khiến họ mau chứng thật tế, chấm dứt các lậu, nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn.” Các thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều hơn trước. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì tất cả quả Bồ-đề mà Độc giác đã chứng, đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà được phát sinh. Các thiện nam, thiện nữ đó, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khuyên răn dạy bảo, siêng năng tu học, dần dần viên mãn tất cả giáo pháp của Phật, cho đến chứng được trí Nhất thiết trí, giáo hóa các loài hữu tình, khiến họ đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và bậc Độc giác Bồ-đề, nhập vào ngôi Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, cho đến chứng quả Bồ-đề của Phật.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc của các hữu tình ở châu Thiệm-bộ lại. Khi giáo hóa tất cả hữu tình ở bốn đại châu, nếu các thiện nam, thiện nữ đều làm cho họ được an trụ Độc giác Bồ-đề. Thì ý ông nghĩ sao? Nói rộng cho đến...

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc của các hữu tình trong bốn đại

châu lại. Khi giáo hóa tất cả hữu tình ở tiểu thiên thế giới, nếu các thiện nam, thiện nữ đều làm cho họ được an trú Độc giác Bồ-đề, thì ý ông nghĩ sao? Nói rộng cho đến...

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc các hữu tình ở tiểu thiên thế giới lại. Khi giáo hóa tất cả hữu tình ở trung thiên thế giới, nếu các thiện nam, thiện nữ đều làm cho họ được an trú Độc giác Bồ-đề, thì ý ông nghĩ sao? Nói rộng cho đến...

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc các hữu tình ở trung thiên thế giới lại. Nếu các thiện nam, thiện nữ, khi giáo hóa tất cả hữu tình ở đại thiên thế giới để làm cho họ được an trú Độc giác Bồ-đề, thì ý ông nghĩ sao? Nói rộng cho đến...

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc các hữu tình ở đại thiên thế giới lại. Nếu các thiện nam, thiện nữ, khi giáo hóa tất cả hữu tình ở khắp mười phương hằng hà sa thế giới, đều làm cho họ được an trú Độc giác Bồ-đề, thì ý ông nghĩ sao? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ đó có được phước nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có những thiện nam, thiện nữ đem tâm thanh tịnh, cung kính tin thọ; vì mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột mà biên chép cho người khác, rồi giảng giải nghĩa lý sâu xa, làm cho họ không còn nghi ngờ, rồi khuyên răn dạy bảo các hữu tình: “Các người hãy siêng tu đạo chân chánh của Bồ-tát. Đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường siêng năng tu học đạo này, thì sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, cứu giúp được vô số loài hữu tình, khiến họ chứng được thật tế, chấm dứt các lậu, nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn.” Các thiện nam, thiện nữ này được phước hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì tất cả quả Bồ-đề mà Độc giác đã chứng, đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được phát sinh. Các thiện nam, thiện nữ ấy nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khuyên răn dạy bảo, siêng năng tu học, dần dần viên mãn tất cả giáo pháp của Phật, cho đến chứng được trí Nhất thiết trí, giáo hóa các loài hữu tình, khiến họ được đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề, nhập vào ngôi Chánh tánh ly sinh của

Bồ-tát, cho đến chứng được quả Bồ-đề của Phật.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ khi giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ khiến cho họ đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam, thiện nữ ấy do nhân duyên này có được phước nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Có những thiện nam, thiện nữ chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các vật báu, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, rồi chuyển cho một người đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt thọ trì đọc tụng. Rồi lại nói: “Này thiện nam, hãy đến đây! Người phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng cho thông suốt hoàn toàn, như lý mà suy nghĩ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Theo pháp môn này nên tin hiểu đúng đắn. Nếu tin hiểu đúng đắn thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thời có thể chứng được pháp trí Nhất thiết. Nếu có thể chứng được pháp trí Nhất thiết, thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn, thì có thể chứng được trí Nhất thiết trí.” Các thiện nam, thiện nữ này thu được công đức hơn trước rất nhiều.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ lại. Nếu các thiện nam, thiện nữ khi giáo hóa các loài hữu tình ở bốn đại châu khiến cho họ đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, thì ý ông nghĩ sao? Nói rộng cho đến...

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loài hữu tình ở bốn đại châu lại. Nếu các thiện nam, thiện nữ khi giáo hóa các loài hữu tình ở tiểu thiên thế giới khiến cho họ đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, thì ý ông nghĩ sao? Nói rộng cho đến...

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loài hữu tình ở tiểu thiên thế giới lại. Nếu thiện nam, thiện nữ khi giáo hóa các loài hữu tình ở trung thiên thế giới khiến cho họ đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, thì ý ông nghĩ sao? Nói rộng cho đến...

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loài hữu tình ở trung thiên thế giới lại. Nếu các thiện nam, thiện nữ khi giáo hóa các loài hữu tình ở



đại thiên thế giới khiến cho họ đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thì ý ông nghĩ sao? Nói rộng cho đến...

Này Kiều-thi-ca, ngoài các loài hữu tình ở đại thiên thế giới lại. Nếu các thiện nam, thiện nữ khi giáo hóa tất cả các loài hữu tình khắp mười phương hằng hà sa thế giới khiến cho họ đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thì ý ông nghĩ sao? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ đó có được phước nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Có những thiện nam, thiện nữ chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho một người đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thọ trì, đọc tụng và nói: “Này thiện nam, hãy đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, các người phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, đúng như lý mà suy nghĩ, theo pháp môn này mà tin hiểu đúng đắn. Nếu tin hiểu đúng đắn thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể chứng được pháp trí Nhất thiết. Nếu có thể chứng được pháp trí Nhất thiết, thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn, thì có thể chứng được trí Nhất thiết trí.” Các thiện nam, thiện nữ này được phước nhiều hơn trước rất nhiều.

Kiều-thi-ca, nếu có các thiện nam, thiện nữ khi giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ khiến cho họ đều đạt được không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột; ý ông nghĩ sao? Do nhân duyên này mà các thiện nam, thiện nữ ấy được phước nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Có những thiện nam, thiện nữ chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho một người đã đạt không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột thọ trì, đọc tụng. Lại nói: “Này thiện nam, hãy đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, người

nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, như lý mà suy nghĩ theo pháp môn này để tin hiểu đúng đắn. Nếu tin hiểu đúng đắn, thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể chứng được pháp trí Nhất thiết. Nếu chứng được pháp trí Nhất thiết, thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn, thì có thể chứng được trí Nhất thiết trí.” Các thiện nam, thiện nữ này được phước hơn trước rất nhiều.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ lại. Nếu thiện nam, thiện nữ khi giáo hóa các loài hữu tình ở bốn đại châu, khiến cho họ đều được không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột, thì ý ông nghĩ sao? Nói rộng cho đến...

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loài hữu tình trong bốn đại châu lại. Nếu các thiện nam, thiện nữ khi giáo hóa các loài hữu tình ở tiểu thiên thế giới, khiến cho họ đều được không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột, thì ý ông nghĩ sao? Nói rộng như trước.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loài hữu tình ở tiểu thiên thế giới lại. Nếu các thiện nam, thiện nữ khi giáo hóa các loài hữu tình ở trung thiên thế giới, khiến cho họ đều được không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột, thì ý ông nghĩ sao? Nói rộng cho đến...

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loài hữu tình ở trung thiên thế giới lại. Nếu các thiện nam, thiện nữ khi giáo hóa các loài hữu tình ở đại thiên thế giới, khiến cho họ đều được không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột, thì ý ông nghĩ sao? Nói rộng cho đến...

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loài hữu tình ở đại thiên thế giới lại. Nếu các thiện nam, thiện nữ khi giáo hóa các loài hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương, khiến cho họ đều được không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột, thì ý ông nghĩ sao? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ đó có được phước nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Có những thiện nam, thiện nữ, biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cung kính, cúng dường,

tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho một người đã được không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột thọ trì, đọc tụng và nói với người ấy: “Này thiện nam, hãy đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, người phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn suy nghĩ đúng lý của pháp môn này để tin hiểu đúng đắn. Nếu tin hiểu đúng đắn, thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể chứng được pháp trí Nhất thiết. Nếu chứng được pháp trí Nhất thiết, thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn, thì có thể chứng được trí Nhất thiết trí.” Các thiện nam, thiện nữ này sẽ được phước nhiều hơn trước rất nhiều.

Này Kiều-thi-ca, nếu các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột và có những thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, rồi dùng các thứ báu để trang nghiêm, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen; rồi đem cho những hữu tình kia thọ trì, đọc tụng và nói với họ: “Hãy đến đây, này các thiện nam! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các người phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý, theo pháp môn này để tin hiểu đúng đắn. Nếu tin hiểu đúng đắn, thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể chứng được pháp trí Nhất thiết. Nếu chứng được pháp trí Nhất thiết, thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn, thì có thể chứng được trí Nhất thiết trí.” Ý ông nghĩ sao? Do nhân duyên này, mà các thiện nam, thiện nữ ấy có được phước nhiều chẳng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Nếu có các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho người đã được không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột thọ trì, đọc tụng và nói với họ: “Này thiện nam, hãy đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa,

người phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý, để tin hiểu đúng đắn theo pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn, thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể chứng được pháp trí Nhất thiết. Nếu chứng được pháp trí Nhất thiết, thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn, thì có thể chứng được trí Nhất thiết trí.” Các thiện nam, thiện nữ này sẽ có được phước hơn trước rất nhiều. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát nhất định sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, đẩy các hữu tình ra ngoài cõi khổ, khiến họ mau chứng Niết-bàn của Ba thừa.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ lại. Nếu các loài hữu tình ở bốn đại châu, hoặc các loài hữu tình ở tiểu thiên thế giới, hay các loài hữu tình ở trung thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở đại thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt. Lại có những thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, rồi đem cho tất cả những hữu tình kia để họ thọ trì, đọc tụng và nói với họ: “Thiện nam, hãy đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các người phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý, để tin hiểu đúng đắn theo pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn, thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể chứng được pháp trí Nhất thiết. Nếu có thể chứng được pháp trí Nhất thiết, thì tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn, thì có thể chứng được trí Nhất thiết trí một cách mau chóng.” Thì ý ông nghĩ sao? Do nhân duyên này mà các thiện nam, thiện nữ được phước nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cung kính, cúng dường, tôn

trọng, ngợi khen; truyền trao cho một người đã đạt không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột thọ trì, đọc tụng và nói với họ: “Thiện nam, hãy đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, người phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý, để tin hiểu đúng đắn, theo pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể chứng được pháp trí Nhất thiết. Nếu có thể chứng được pháp trí Nhất thiết, thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn, thì sẽ chứng được trí Nhất thiết trí.” Các thiện nam, thiện nữ này thu được phước nhiều hơn trước rất nhiều. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy nhất định sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đưa các hữu tình ra khỏi bờ khổ, làm cho họ mau chứng Niết-bàn của Ba thừa.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều được không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột. Lại có những thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, rồi đem cho các hữu tình ấy thọ trì, đọc tụng và nói với họ: “Này thiện nam, hãy đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, các người phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý, để tin hiểu đúng đắn theo pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn, thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì sẽ chứng được pháp trí Nhất thiết. Nếu có thể chứng được pháp trí Nhất thiết, thì tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu sự tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn, thì sẽ chứng được trí Nhất thiết trí.” Thì ý ông nghĩ sao? Do nguyên nhân này, các thiện nam, thiện nữ có được phước nhiều không?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Trong các Bồ-tát đã đạt không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột, có một Bồ-tát nói rằng: “Nay ta vui mừng vì mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cứu giúp các khổ sinh tử cho hữu

tình làm cho họ được an vui, rốt ráo, thù thắng. Nếu các thiện nam, thiện nữ vì thành tựu việc đó mà biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho các vị Bồ-tát kia thọ trì, đọc tụng, nói với vị ấy: “Này thiện nam, hãy đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, ông nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, đúng như lý mà suy nghĩ, để tin hiểu đúng đắn theo pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn, thì ông có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể chứng được pháp trí Nhất thiết. Nếu có thể chứng được pháp trí Nhất thiết, thì tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn, thì chứng được trí Nhất thiết trí.” Các thiện nam, thiện nữ này thu được phước nhiều hơn trước rất nhiều, đến vô lượng, vô biên không thể đếm hết.

Lại nữa Kiền-thi-ca, ngoài các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ; nếu các loài hữu tình ở bốn đại châu, hoặc các loài hữu tình ở tiểu thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở trung thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở đại thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương đều đạt được không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột. Lại có những thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, rồi trao cho các hữu tình kia thọ trì, đọc tụng và nói với họ: “Các thiện nam, hãy đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, các ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý để tin hiểu đúng đắn theo pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn, thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể chứng được pháp trí Nhất thiết. Nếu có thể chứng được pháp trí Nhất thiết, thì tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn, thì chứng được trí Nhất thiết trí.” Ý ông nghĩ sao? Do nguyên nhân này mà các thiện nam, thiện nữ được phước nhiều chẳng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Trong các Bồ-tát đã đạt không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột có một vị nói rằng: “Nay ta thật vui mừng vì mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cứu giúp các khổ của sinh tử cho hữu tình, làm cho họ được an vui, rốt ráo, thù thắng. Nếu thiện nam, thiện nữ nào vì thành tựu việc đó mà biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, rồi truyền trao cho vị Bồ-tát ấy thọ trì, đọc tụng, nói với vị ấy: “Thiện nam, hãy đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý để tin hiểu đúng đắn theo pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn, thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể chứng được pháp trí Nhất thiết. Nếu có thể chứng được pháp trí Nhất thiết, thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn, thì chứng được trí Nhất thiết trí.” Những thiện nam, thiện nữ này sẽ được phước hơn trước rất nhiều, vô lượng, vô biên không thể đếm hết.

Này Kiều-thi-ca, nếu các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột; lại có những thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và trang nghiêm bằng các thứ báu, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, rồi đem trao cho tất cả hữu tình ấy thọ trì, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, đúng như lý mà suy nghĩ, ý ông nghĩ sao? Do nguyên nhân này mà các thiện nam, thiện nữ có được phước nhiều không?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, rồi trao cho một người trong chúng kia thọ trì, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý; lại dùng các thứ văn nghĩa khéo léo, kỳ diệu để giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý làm cho họ hiểu rõ, khuyên răn dạy bảo khiến họ siêng năng tu học. Các thiện nam, thiện nữ này sẽ được phước hơn trước rất nhiều, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa Kiều-thi-ca, ngoài các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ ra, nếu các loài hữu tình ở bốn đại châu hoặc các loài hữu tình ở tiểu thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở trung thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở đại thiên thế giới, hay các loài hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột; lại có những thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen; rồi truyền khắp cho họ thọ trì, đọc tụng làm cho thông suốt hoàn toàn và suy nghĩ đúng như lý, thì ý ông nghĩ sao? Do nguyên nhân này, các thiện nam, thiện nữ có được phước nhiều không?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen; rồi trao cho một người trong chúng kia thọ trì, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý. Lại dùng các thứ văn nghĩa khéo léo kỳ diệu giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý làm cho hiểu rõ, khuyên răn dạy bảo khiến họ siêng năng tu học. Các thiện nam, thiện nữ này sẽ được phước hơn trước rất nhiều, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Này Kiều-thi-ca, nếu các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều được không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột; lại có những thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu trang nghiêm, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, rồi truyền khắp cho họ thọ trì, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý. Thì ý ông nghĩ sao? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ được phước nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, rồi trao cho một người ở trong chúng kia thọ trì, đọc



tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý. Lại dùng các thứ văn nghĩa khéo léo kỳ diệu, giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý làm cho họ hiểu rõ, khuyên răn dạy bảo khiến họ siêng năng tu học. Những thiện nam, thiện nữ này sẽ được phước hơn trước rất nhiều, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Này Kiều-thi-ca, ngoài các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ lại, nếu các loài hữu tình ở bốn đại châu, hoặc các loài hữu tình ở tiểu thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở trung thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở đại thiên thế giới hay các loài hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương đều được không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tốt; rồi lại có những thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, rồi truyền cho tất cả họ thọ trì, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý. Thì ý ông nghĩ sao? Do nhân duyên này các thiện nam, thiện nữ có được phước nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, rồi trao cho một người trong chúng ấy thọ trì, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý; lại dùng các thứ văn nghĩa khéo léo, kỳ diệu giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý, khiến họ hiểu rõ, khuyên răn dạy bảo khiến họ siêng năng tu học. Các thiện nam, thiện nữ này được phước hơn trước rất nhiều, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Này Kiều-thi-ca, nếu các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt rồi, đồng thanh nói:

–Hôm nay ta vui mừng vì mau chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt, để cứu vớt hữu tình khỏi các khổ sinh tử, làm cho họ được an vui, rốt ráo, thù thắng. Có những thiện nam, thiện nữ, vì sự thành đạt việc làm kia, nên đã biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen.

Rồi truyền trao cho tất cả họ thọ trì, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý. Ý ông nghĩ sao? Do nguyên nhân này các thiện nam, thiện nữ có được phước nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, rồi trao cho một người trong chúng kia, thọ trì, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng lý, lại dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo kỳ diệu để giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý, làm cho họ hiểu rõ; khuyên răn, dạy bảo, khiến họ siêng năng tu học. Các thiện nam, thiện nữ này sẽ được phước nhiều hơn trước rất nhiều, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa Kiền-thi-ca, hãy gác việc của các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ lại. Nếu các loài hữu tình ở bốn đại châu, hoặc các loài hữu tình ở tiểu thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở trung thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở đại thiên thế giới, hay các loài hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột rồi, đồng nói rằng:

–Nay ta vui mừng vì mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cứu giúp các hữu tình khỏi các khổ của sinh tử, khiến họ được an vui rất ráo thù thắng.

Lại có những thiện nam, thiện nữ, vì việc làm thành tựu đó nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu trang nghiêm cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, rồi đem trao cho họ thọ trì, đọc tụng, sao cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý. Ý ông nghĩ sao? Do nguyên nhân này mà các thiện nam, thiện nữ có được phước nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cung kính, cúng dường, tôn

trọng, ngợi khen, rồi đem trao cho một người trong chúng ấy thọ trì, đọc tụng sao cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý. Dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo kỳ diệu, giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý, khiến họ hiểu rõ; khuyên răn dạy bảo khiến họ siêng năng tu học. Các thiện nam, thiện nữ này sẽ được phước hơn trước rất nhiều, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Này Kiều-thi-ca, nếu các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều được không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột, đồng thanh nói rằng:

–Nay ta vui mừng vì mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cứu giúp hữu tình khỏi các khổ của sinh tử, làm cho họ được an vui rất ráo, thù thắng.

Lại có những thiện nam, thiện nữ vì việc làm thành tựu đó nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, rồi đem trao cho những người kia thọ trì, đọc tụng, sao cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý. Ý ông nghĩ sao? Do nguyên nhân này mà các thiện nam, thiện nữ có được phước nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, rồi trao cho một người trong chúng kia thọ trì, đọc tụng, sao cho thông suốt hòa toàn, suy nghĩ đúng như lý, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo kỳ diệu, giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý, làm cho hiểu rõ, khuyên răn dạy bảo, khiến họ siêng năng tu học, thì các thiện nam, thiện nữ này sẽ được phước nhiều hơn trước rất nhiều, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa Kiều-thi-ca, ngoài các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ lại, nếu các loài hữu tình ở bốn châu lớn, hoặc các loài hữu tình ở tiểu thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở trung thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở đại thiên thế giới, hay các loài hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương đều đạt được không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột, đồng thanh nói rằng:

–Nay ta rất vui mừng, vì mau chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, cứu giúp hữu tình khỏi các khổ sinh tử, được an vui rất ráo thù thắng.

Có những thiện nam, thiện nữ vì thành tựu việc đó nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, dường, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, truyền khắp cho họ thọ trì, đọc tụng, sao cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý. Ý ông nghĩ sao? Do nguyên nhân này mà các thiện nam, thiện nữ có được phước nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen; đem trao cho một người trong chúng kia thọ trì, đọc tụng sao cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo kỳ diệu, giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý, làm cho họ hiểu rõ, khuyên răn dạy bảo, khiến họ siêng năng tu học, thì các thiện nam, thiện nữ này sẽ được phước nhiều hơn trước rất nhiều đến vô lượng, vô biên không thể đếm hết.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cung kính, cúng dường, tôn trọng ngợi khen, rồi đem trao cho tất cả hữu tình ở châu Thiệm-bộ lại. Do nguyên nhân này, các thiện nam, thiện nữ đây sẽ có được phước nhiều không?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Có những thiện nam, thiện nữ vì một hữu tình mà phân biệt giải nói nghĩa lý sâu xa, khiến họ hiểu rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì các thiện nam, thiện nữ này sẽ được phước hơn trước rất nhiều đến vô lượng, vô biên không thể đếm hết.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trang nghiêm bằng nhiều thứ, cung kính, cúng dường, tôn trọng ngợi khen, rồi đem trao cho tất cả hữu tình ở bốn

châu lớn, hoặc tất cả hữu tình ở tiểu thiên thế giới, hay tất cả hữu tình ở trung thiên thế giới, hay tất cả loài hữu tình ở đại thiên thế giới, hay tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương. Do nguyên nhân này, các thiện nam, thiện nữ có được phước nhiều không?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Có những thiện nam, thiện nữ vì một hữu tình mà phân biệt, giải nói ý nghĩa sâu xa, khiến họ hiểu rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì những thiện nam, thiện nữ này sẽ được phước nhiều hơn trước rất nhiều, đến vô lượng, vô biên không thể đếm hết.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ. hoặc các loài hữu tình ở bốn châu lớn, hoặc các loài hữu tình ở tiểu thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở trung thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở đại thiên thế giới, hay vì các loài hữu tình trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương mà phân biệt, giải nói nghĩa lý sâu xa khiến họ hiểu rõ, do nguyên nhân này các thiện nam, thiện nữ đây có được phước nhiều không?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Có những thiện nam, thiện nữ vì một hữu tình, đem tâm vô nhiễm để phân biệt giải nói ý nghĩa sâu xa, khiến họ hiểu rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và khuyên răn dạy bảo khiến họ siêng năng tu học, thì những thiện nam, thiện nữ này sẽ được phước hơn trước rất nhiều đến vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Khi ấy Thiên đế Thích liền bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát càng đạt gần đến quả vị Giác ngộ cao tột; thì cần phải làm như vậy, như vậy. Nên đem ý nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa khuyên răn dạy bảo, giảng giải sao cho thông hiểu hoàn toàn chân như các pháp. Nên đem y phục, đồ ăn, nước uống, giường nằm, thuốc thang hảo hạng và các thứ báu khác, cung kính cúng dường không để thiếu thốn. Các thiện nam, thiện nữ có thể đem pháp thí, tài thí như vậy mà hộ trì, cúng dường Đại Bồ-tát ấy. Do nguyên

nhân này, các thiện nam, thiện nữ sẽ được quả báo lớn, được thắng lợi lớn vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy nhờ pháp thí và tài thí này hộ trì cúng dường, nên mau chứng được trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Thiện Hiện khen Đế Thích rằng:

–Lành thay, lành thay! Kiều-thi-ca, thật khéo khích lệ, hộ trì, giúp đỡ các Đại Bồ-tát khiến mau chứng được trí Nhất thiết trí. Nay ông đã là vị Thánh đệ tử của Phật làm việc đáng làm. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì muốn lợi lạc cho các hữu tình, nên các Thánh đệ tử của tất cả Như Lai, đều dùng phương tiện để khích lệ, hộ trì, giúp đỡ các Đại Bồ-tát; làm cho các vị ấy mau chứng được trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì tất cả Như Lai, Thanh văn, Độc giác và các thắng sự thế gian, đều nhờ chúng Đại Bồ-tát mà được hiện ra. Vì sao? Kiều-thi-ca, nếu không có Đại Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, thì không có Đại Bồ-tát có thể học Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì nếu không có Đại Bồ-tát học được Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì không có Đại Bồ-tát chứng được quả vị Giác ngộ cao tột. Vì nếu không có Đại Bồ-tát chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, thời không có tất cả Như Lai, Thanh văn, Độc giác và các thắng sự thế gian, thế nên phải khích lệ, hộ trì giúp đỡ các Đại Bồ-tát, làm cho các vị ấy học sáu pháp Ba-la-mật-đa viên mãn rốt ráo, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp nhiệm mầu cứu độ chúng hữu tình.



# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYỂN 543

### Phẩm 6: TÙY HỦ HỒI HƯƠNG (1)

*B*ấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị bảo với Cụ thọ Thiện Hiện rằng:

–Đại đức, các Đại Bồ-tát đã có sự tùy hỷ hồi hương đều thực hiện các việc phước nghiệp, những việc phước nghiệp do bố thí, trì giới, tu tập đối với các hữu tình khác mà có được là cao tốt hơn hết, là tôn quý cao cả, là tốt đẹp, là không gì nhiệm mầu hơn, là hơn, là không gì hơn được, là không sánh bằng, là không gì so sánh được.

Cụ thọ Thiện Hiện hỏi Đại Bồ-tát Từ Thị:

–Các Đại Bồ-tát đã khởi tâm tùy hỷ hồi hương duyên theo vô số, vô lượng, vô biên thế giới khắp mười phương không thể nghĩ bàn. Mỗi mỗi thế giới không thể nghĩ bàn có vô số, vô lượng, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cắt đường qua lại các cõi, đoạn tuyệt đường hý luận, đã vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, từ lúc mới phát tâm cho đến chứng được quả vị mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tốt; tuần tự như vậy cho đến khi vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, lần hồi cho đến khi Chánh pháp diệt rồi, trong khoảng thời gian giữa đã có giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn; hoặc căn lành tương ứng sáu pháp Ba-la-mật-đa; hoặc căn lành tương ứng công đức viên mãn của Phật; hoặc căn lành tương ứng Lực vô úy; hoặc căn lành tương ứng Thần thông ba-la-mật-đa; hoặc căn lành tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; hoặc căn lành tương ứng Đại nguyện Ba-la-mật-đa; hoặc căn lành tương ứng trí Nhất thiết trí; hoặc vì lợi lạc tất cả hữu tình mà đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc vì vô lượng, vô số công đức của chư Phật; hoặc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt đã có diệu lạc; hoặc đã được Đại tự tại Ba-la-mật-đa đối với các pháp; hoặc đã được vô lượng diệu hạnh của thần thông cao tốt để có thể chinh phục tất cả những gì không thể hàng phục; hoặc oai lực

dũng mãnh như thật của Như Lai không còn chướng ngại, không đối địch, không gì sánh bằng, không gì ví dụ nổi, không giới hạn, hoặc tri kiến Phật; hoặc mười lực Ba-la-mật-đa của Phật; hoặc bốn điều không sợ cao tột viên mãn đã chứng Phật pháp; hoặc có thể phát khởi các pháp thắng nghĩa đã chứng Phật pháp; hoặc chuyển bánh xe pháp; hoặc cầm đuốc pháp; hoặc đánh trống pháp; hoặc thổi loa pháp; hoặc rưới mưa pháp; hoặc lập pháp hội; hoặc đem pháp vị cho các hữu tình tùy ý vui hưởng và đều được làm cho đầy đủ; hoặc đối với giáo pháp vô thượng này là pháp của chư Phật; hoặc pháp của Độc giác; hoặc pháp của Thanh văn đều đã có sự điều phục thắng giải, quyết định hướng tới Tam-bồ-đề; hoặc Phật, Thế Tôn thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột cho các Bồ-tát, nếu tất cả căn lành thù thắng kia, được gọi là căn lành tương ứng với Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc thọ ký Độc giác Bồ-đề cho bậc Độc giác nếu tất cả căn lành thù thắng kia, tương ứng với sự quan sát mười hai nhân duyên; hoặc thọ ký Thanh văn Bồ-đề cho hàng Thanh văn, nếu tất cả căn lành thù thắng kia tương ứng ba việc phước nghiệp thí tánh, giới tánh, tu tánh; hoặc căn lành vô lậu của bậc học và vô học, hoặc các phàm phu đối với các pháp kia đã gieo trồng căn lành; hoặc bốn chúng đệ tử của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca đã có ba việc phước nghiệp do thí tánh, giới tánh, tu tánh; hoặc đối với giáo pháp chư Phật đã thuyết cho Trời, Rồng, Dược-xoa... nói rộng cho đến Nhân phi nhân đã gieo trồng căn lành; hoặc đã gieo trồng căn lành sau khi Phật nhập Niết-bàn; hoặc các loài hữu tình thân tâm tin ưa, đã phát khởi các căn lành thù thắng đối với Phật, Pháp, Tăng và các thiện sĩ. Tập trung tất cả các căn lành này và công đức khác lại, xem xét và cân nhắc việc đang phát khởi tâm tùy hỷ này vì nó rất tôn quý, rất tối thắng, rất cao cả và nhiệm mầu. Lại đem sự tùy hỷ tương ứng với các việc phước nghiệp mà ban cho hữu tình một cách bình đẳng, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Nguyên đem căn lành này cùng loài hữu tình hướng đến việc mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Như vậy, việc khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng đã phát sinh này đối với các việc phước nghiệp được phát sinh khác là cao tột hơn hết, là tôn quý cao cả, là tốt đẹp nhiệm mầu, là cao hơn, là không gì cao hơn, là không gì cao hơn, là không sánh bằng, là không gì có thể so



sánh được. Ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát kia duyên theo việc như vậy mà khởi lên hành động tương ứng với tâm tùy hỷ hồi hướng, như vậy là có sở duyên, có thể nắm bắt, có giống như sự chấp tướng của Bồ-tát kia không?

Bồ-tát Từ Thị đáp:

–Cụ thọ Thiện Hiện, Đại Bồ-tát kia duyên theo sự việc như vậy mà khởi lên hành động tương ứng với tâm tùy hỷ hồi hướng này, thật không có sở duyên, có thể nắm bắt như thế, giống như tướng mà Bồ-tát đã chấp giữ.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện bảo Bồ-tát Từ Thị:

–Nếu không có các việc sở duyên như vậy thì giống như Bồ-tát kia đã chấp lấy tướng, các Bồ-tát kia tùy hỷ hồi hướng mà không thành tâm tướng, đều thấy như điên đảo. Vì sao? Ví như có người tham đắm việc không sở hữu: Vô thường cho là thường, thật sự khổ lại cho là vui, vô ngã mà bảo là ngã, bất tịnh cho là tịnh; liền phát khởi tưởng, tâm và kiến điên đảo. Như việc sở duyên thật không sở hữu, Bồ-đề và tâm cũng lại như vậy. Tất cả pháp và tất cả cảnh giới cũng như vậy. Nếu tất cả chủng loại đều không sở hữu không sai không khác, thì những gì là việc sở duyên, những gì là tâm tùy hỷ, những gì là Bồ-đề, những gì là hồi hướng? Tại sao Đại Bồ-tát này duyên việc như vậy mà khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Bồ-tát Từ Thị trả lời Thiện Hiện:

–Đã khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế thì không nên đối trước các Bồ-tát mới học Đại thừa kia mà nói. Vì sao? Vì người kia nghe sự tùy hỷ hồi hướng như thế thì tâm tin ưa, cung kính đã có, sẽ mất ngay. Như vậy, pháp tùy hỷ hồi hướng nên vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc người đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, đã phát nguyện lớn gieo trồng căn lành lâu dài, đã được nhiều bạn lành hộ trì mà khai thị phân biệt. Vì sao? Vì những người kia nghe được sự tùy hỷ hồi hướng này tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng lùi, chẳng mất. Các Đại Bồ-tát nên đem sự tùy hỷ hồi hướng tương ứng với các việc phước nghiệp như thế nào hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Chính lúc bấy giờ nên nghĩ: “Chỗ cho sự dụng tâm tùy hỷ hồi hướng, thì sự dụng tâm này đã tận, diệt, ly, biến. Việc sở duyên này và các căn lành cũng đều như tâm tận, diệt, ly, biến. Trong đấy,

những gì là chỗ dụng tâm? Và lấy những gì làm việc sở duyên và các căn lành mà nói tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Đúng lý, thì tâm này đối với tâm là không thể có sự tùy hỷ hồi hướng, vì không có hai tâm đồng thời khởi lên. Tâm cũng không thể tùy hỷ hồi hướng tự tánh tâm. Vì thế nên tâm tùy hỷ hồi hướng và việc sở duyên đều chẳng thể nắm bắt được.

Khi ấy Thiên đế Thích thưa với Thiện Hiện:

–Các chúng Bồ-tát mới học Đại thừa nghe việc này, tâm họ sẽ không kinh sợ lui mất. Làm sao chúng Đại Bồ-tát đối với việc sở duyên mà khởi tâm tùy hỷ? Làm sao họ trì sự tùy hỷ tương ứng các việc phước nghiệp để hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột mà chẳng trái lý?

Bấy giờ, Thiện Hiện nương oai lực Bồ-tát Từ Thị bảo Đế Thích:

–Các Đại Bồ-tát duyên theo tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong vô số, vô lượng, vô biên thế giới khắp mười phương không thể nghĩ bàn; để cắt đứt đường qua lại các cõi, đoạn tuyệt sự hý luận, quét sạch mây mù, dọn sạch chông gai, bỏ các gánh nặng, đạt được tự lợi, hết sự trói buộc các cõi, chánh trí được giải thoát, tâm được tự tại đạt đến cứu cánh đệ nhất, vào được cảnh giới Vô dư y Niết-bàn. Từ lúc mới phát tâm cho đến khi chứng được quả vị mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp nhiệm mầu mà cứu độ chúng hữu tình. Sau khi nhập Niết-bàn cho đến chánh pháp diệt, trong khoảng thời gian giữa, đã gieo trồng căn lành công đức. Đối với giáo pháp của chư Phật, chúng đệ tử đã gieo trồng căn lành đã khởi lên các công đức khác. Tất cả tập hợp lại xem xét đầy đủ và cân nhắc việc đang phát khởi tâm tùy hỷ này. Vì nó rất cao quý, rất thù thắng, rất cao cả và nhiệm mầu. Lại đem các việc phước nghiệp tương ứng tâm tùy hỷ này, ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Lúc bấy giờ, nhờ vào phước nghiệp thiện xảo nên chẳng rơi vào tưởng, tâm, kiến điên đảo.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị bảo với Cụ thọ Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào tự mình khởi lên tâm tương ứng với sự tùy hỷ hồi hướng nhưng chẳng khởi lên vọng tưởng về tâm tùy hỷ hồi hướng ấy; đối với công đức do niệm Phật cùng các đệ tử nhưng không khởi lên vọng tưởng về công đức của chư Phật cùng các đệ tử; đối với căn

lành mà có Trời, Người, A-tố-lạc đã gieo trồng nhưng chẳng khởi lên vọng tưởng về căn lành đối với các Trời, Người, A-tố-lạc để có thể tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, thì sự phát sinh tâm tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát ấy chẳng rơi vào tưởng, tâm, kiến điên đảo. Đại Bồ-tát nào đối với tâm khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng tương ứng mà tự dấy lên vọng tưởng về tâm tùy hỷ hồi hướng; đối với sự nhớ nghĩ về công đức niệם Phật cùng các đệ tử đã có, lại tự khởi lên vọng tưởng về công đức của niệם Phật cùng các đệ tử; đối với căn lành mà Trời, Người, A-tố-lạc đã gieo trồng, lại khởi lên vọng tưởng về căn lành đó thì mới có thể tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Sự khởi lên tâm tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát như vậy, thì rơi ngay vào tưởng, tâm, kiến điên đảo. Các Đại Bồ-tát đem tâm như vậy, nhớ nghĩ về tất cả căn lành công đức của chư Phật và các đệ tử; biết đúng đắn rằng tâm này đã tận, diệt, ly, biến, chẳng phải sự tùy hỷ; biết đúng đắn rằng pháp kia tánh nó cũng vậy, chẳng phải sự tùy hỷ. Và hiểu một cách đúng đắn là tâm hồi hướng và pháp tánh cũng vậy; chẳng phải hồi hướng. Phải hiểu cho rõ là pháp được hồi hướng, tánh nó cũng như vậy, chẳng phải được hồi hướng. Nếu có thể dựa vào sự trình bày như vậy, để tùy hỷ và hồi hướng là chánh, chẳng phải tà thì các Đại Bồ-tát đều phải khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng này, để hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện, đối với chư Phật Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát trong quá khứ mà cắt đường qua lại các cõi, chấm dứt sự hý luận, từ lúc mới phát tâm cho khi chứng được quả vị mong cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, tiến dần đến lúc nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, cứ như vậy cho đến khi Chánh pháp diệt rồi, trong khoảng thời gian đó đã có bao nhiêu căn lành tương ứng với Ba-la-mật-đa của chư Phật; hoặc căn lành tương ứng với Ba-la-mật-đa mà chư Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Bồ-tát; hoặc căn lành tương ứng với sự quán sát duyên khởi mà chư Phật Thế Tôn đã thọ ký cho bậc Độc giác; hoặc căn lành do đã phát khởi thí tánh, giới tánh, tu tánh mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho hàng Thanh văn; hoặc tất cả căn lành hữu lậu, vô lậu của bậc Hữu học; hoặc căn lành vô lậu của bậc Vô học, hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn; hoặc vì lợi lạc cho tất cả hữu tình nên đại Từ, đại

Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc vô lượng, vô số Phật pháp khác; hoặc Phật Thế Tôn tuyên thuyết chánh pháp; hoặc đối với chánh pháp siêng năng tu học, các căn lành kia được an trụ thắng giải; hoặc các loại phàm phu đã gieo trồng căn lành đối với chánh pháp; hoặc các Trời, Rồng, A-tố-lạc... lắng nghe chánh pháp và sau khi nghe pháp đã gieo trồng căn lành, cho đến loài bàng sinh lắng nghe chánh pháp và nghe pháp rồi đã gieo trồng căn lành; hoặc sau khi chư Phật Thế Tôn nhập Niết-bàn các trời, người... đã gieo trồng căn lành. Như vậy tập hợp đầy đủ lại tất cả và cân nhắc việc đang phát khởi tâm tùy hỷ này, vì nó rất cao quý, rất thù thắng, rất cao cả và nhiệm mầu. Lại đem các việc phước nghiệp tương ứng với sự tùy hỷ này, ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Trong lúc này, nên chân chánh mà hiểu rõ các pháp tùy hỷ hồi hướng đã được tận, diệt, ly, biến. Các pháp tùy hỷ hồi hướng tự tánh đều là không. Mặc dù biết như vậy mà vẫn thường tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Vả lại trong lúc này, nên chân chánh mà hiểu rõ rằng: “Đối với pháp, hoàn toàn không có pháp nào có thể tùy hỷ hồi hướng.” Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều là không. Trong cái không ấy, hoàn toàn không có pháp được và bị tùy hỷ hồi hướng; nên dù biết như vậy, mà vẫn thường tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Đại Bồ-tát này sẽ không rơi vào cảnh tưởng, tâm, kiến điên đảo. Vì sao? Vì đối với tâm tùy hỷ và căn lành công đức đã tùy hỷ, Đại Bồ-tát này chẳng sinh chấp trước. Đối với tâm hồi hướng và quả vị Giác ngộ cao tốt đã hồi hướng cũng chẳng chấp trước. Do không chấp trước, nên không đọa vào cảnh điên đảo. Như vậy, Bồ-tát đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng gọi là sự tùy hỷ hồi hướng chân chánh vô thượng, xa lìa tất cả hư vọng phân biệt. Đại Bồ-tát nào đối với pháp tùy hỷ hồi hướng mà khởi lên vọng tưởng về pháp tùy hỷ hồi hướng, đối với pháp được tùy hỷ hồi hướng mà khởi lên vọng tưởng về pháp được tùy hỷ hồi hướng, rồi phát khởi lên tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; Đại Bồ-tát đã khởi lên tâm tùy hỷ hồi hướng như thế sẽ rơi ngay vào cảnh tưởng, tâm, kiến điên đảo, vì sự khởi lên tùy hỷ hồi hướng như vậy đều là sai, Bồ-tát nên biết và tìm cách tránh xa.

Này Thiện Hiện, đối với tất cả chư Phật Thế Tôn, nếu Đại Bồ-

tát ở đời vị lai cắt đứt đường qua lại các cõi, chấm dứt sự hý luận, từ lúc mới phát tâm đến khi chứng được quả vị mong cầu là Giác ngộ cao tốt, tiến dần đến khi nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn; như vậy cho đến khi chánh pháp đã diệt rồi, trong khoảng thời gian đó, đã có bao nhiêu căn lành tương ứng Ba-la-mật-đa của chư Phật; hoặc Thế Tôn đã thọ ký cho Bồ-tát; hoặc căn lành tương ứng sự quán sát duyên khởi mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho bậc Độc giác; hoặc căn lành do phát khởi thí tánh, giới tánh, tu tánh mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho hàng Thanh văn, hoặc tất cả căn lành hữu lậu, vô lậu của bậc Hữu học; hoặc căn lành vô lậu của bậc Vô học; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn và giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn; hoặc vì lợi lạc tất cả hữu tình nên đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc vô lượng, vô số Phật pháp khác; hoặc Phật Thế Tôn tuyên thuyết chánh pháp; hoặc đối với chánh pháp siêng năng tu học nên các căn lành kia được an trú thắng giải; hoặc các loài phàm phu đã gieo trồng căn lành đối với chánh pháp; hoặc các Trời, Rồng, A-tố-lạc... lắng nghe chánh pháp và sau khi nghe xong đã gieo trồng căn lành, cho đến bần sinh cũng lắng nghe chánh pháp và khi nghe xong đã gieo trồng căn lành; hoặc sau khi Đức Phật Thế Tôn nhập Niết-bàn, các trời, người... đã gieo trồng căn lành. Tất cả những căn lành này tập trung lại đầy đủ và cân nhắc việc đang phát khởi đang phát khởi tâm tùy hỷ này, vì nó rất tôn quý, rất cao cả, rất nhiệm mầu, rất cao siêu. Rồi lại đem các việc phước nghiệp tương ứng với tâm tùy hỷ này mà ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, để cùng hồi hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Trong lúc này, nên chân chánh để hiểu cho rõ các pháp được tùy hỷ hồi hưởng đều tận, diệt, ly, biến. Các pháp bị tùy hỷ hồi hưởng thì tự tánh đều là không. Dù biết như vậy, mà vẫn thường tùy hỷ hồi hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Vả lại trong lúc ấy nên chân chánh hiểu cho rõ rằng: “Đối với pháp hoàn toàn không có pháp nào là có thể tùy hỷ hồi hưởng.” Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều là không. Trong không ấy, hoàn toàn không có pháp được và bị tùy hỷ hồi hưởng. Dù biết như vậy mà vẫn thường tùy hỷ hồi hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Đại Bồ-tát này không thể rơi vào cảnh tưởng, tâm, kiến điên đảo. Vì sao? Vì đối với căn lành công đức của tâm tùy hỷ và sự tùy

hỷ, Đại Bồ-tát này chẳng sinh chấp trước; đối với tâm hồi hướng và sự hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột cũng chẳng chấp trước. Do không chấp trước, nên không rơi vào chỗ điên đảo. Đại Bồ-tát đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy được gọi là sự tùy hỷ hồi hướng chân chánh vô thượng, xa lìa tất cả phân biệt hư vọng. Còn Đại Bồ-tát nào, đối với pháp được tùy hỷ hồi hướng mà khởi lên vọng tưởng về pháp được tùy hỷ hồi hướng; đối với pháp bị tùy hỷ hồi hướng khởi lên vọng tưởng về pháp bị tùy hỷ hồi hướng; rồi cùng khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát đã khởi lên tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy thì liền rơi vào tưởng, tâm, kiến điên đảo. Sự tùy hỷ hồi hướng như vậy là không đúng. Bồ-tát nên biết mà tìm cách lánh xa.

Này Thiện Hiện, đối với chư Phật Thế Tôn trong hiện tại, nếu Đại Bồ-tát đã cắt đứt đường qua lại ở các cõi, chấm dứt sự hý luận, từ lúc mới phát tâm đến khi chứng được sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tiến dần đến lúc nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn; cứ như vậy cho đến khi chánh pháp đã diệt rồi. Trong thời gian đó, có được bao nhiêu căn lành tương ứng Ba-la-mật-đa của chư Phật. Hoặc căn lành tương ứng Ba-la-mật-đa mà Đức Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Bồ-tát; hoặc căn lành tương ứng sự quán sát duyên khởi mà Đức Phật Thế Tôn đã thọ ký cho bậc Độc giác; hoặc căn lành do phát khởi thí tánh, giới tánh, tu tánh mà Đức Phật Thế Tôn đã thọ ký cho hàng Thanh văn; hoặc tất cả căn lành hữu lậu và vô lậu của bậc Hữu học; hoặc căn lành vô lậu của bậc Vô học; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của Đức Phật Thế Tôn; hoặc vì lợi lạc tất cả hữu tình mà đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc vô lượng, vô số Phật pháp khác; hoặc Đức Phật Thế Tôn đã tuyên thuyết chánh pháp; hoặc đối với chánh pháp siêng năng tu hành nên các căn lành kia được an trú thắng giải; hoặc các loài phàm phu đã gieo trồng căn lành đối với chánh pháp; hoặc các Trời, Rồng, A-tố-lạc... lắng nghe chánh pháp và khi nghe xong đã gieo trồng căn lành, cho đến loài bàng sinh cũng lắng nghe chánh pháp và khi nghe rồi đã gieo trồng căn lành; hoặc sau khi Đức Phật Thế Tôn nhập diệt, các trời, người... đã gieo trồng căn lành. Tất cả căn lành này tập hợp lại một cách đầy đủ và cân nhắc việc đang phát khởi tâm tùy hỷ này, vì nó rất tôn quý,

rất cao cả, rất nhiệm mầu, rất cao siêu. Rồi lại đem các việc phước nghiệp tương ứng với tâm tùy hỷ này mà ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, để cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Trong lúc này, nên chân chánh hiểu cho rõ các pháp tùy hỷ hồi hướng đã tận, diệt, ly, biến. Các pháp được tùy hỷ hồi hướng, tự tánh đều là không. Dù biết như vậy mà vẫn thường tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Và cũng trong lúc ấy, nên chân chánh hiểu cho rõ rằng: “Đối với pháp hoàn toàn không có pháp nào là pháp có thể tùy hỷ hồi hướng.” Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều là không. Trong cái không ấy, hoàn toàn không có pháp được và bị tùy hỷ hồi hướng. Dù biết như vậy mà vẫn thường tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát này không thể rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Vì sao? Vì đối với căn lành công đức của tâm tùy hỷ và sự tùy hỷ, Đại Bồ-tát này chẳng sinh chấp trước; cũng chẳng chấp trước tâm hồi hướng và sự hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Do không chấp trước, nên không rơi vào cảnh điên đảo. Đại Bồ-tát đã khởi lên tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy, gọi là sự tùy hỷ hồi hướng chân chánh vô thượng, xa lìa tất cả phân biệt, hư vọng. Còn Đại Bồ-tát nào; đối với pháp được tùy hỷ hồi hướng mà khởi lên vọng tưởng về pháp được tùy hỷ hồi hướng; đối với pháp bị tùy hỷ hồi hướng mà khởi lên vọng tưởng về pháp bị tùy hỷ hồi hướng, rồi cùng khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát đã khởi lên tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy thì liền rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng như thế là không đúng. Bồ-tát nên biết mà tìm cách lánh xa.

Này Thiện Hiện, đối với tất cả chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, vị lai, hiện tại; nếu Đại Bồ-tát đã cắt đứt đường qua lại ở các cõi, chấm dứt sự hý luận, từ lúc mới phát tâm cho đến chứng được sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tiến dần cho đến lúc nhập vào cõi Vô dư y Niết-bàn, như vậy cho đến khi chánh pháp đã diệt rồi. Trong khoảng thời gian đó, có được bao nhiêu căn lành tương ứng Ba-la-mật-đa của chư Phật. Hoặc căn lành tương ứng Ba-la-mật-đa mà Đức Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Bồ-tát; hoặc căn lành tương ứng với sự quán sát duyên khởi mà Đức Phật Thế Tôn đã thọ ký cho bậc Độc giác; hoặc căn lành do phát khởi thí tánh, giới tánh, tu tánh mà Đức

Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Thanh văn; hoặc tất cả căn lành hữu lậu và vô lậu của bậc Hữu học; hoặc căn lành vô lậu của bậc Vô học; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của Đức Phật Thế Tôn; hoặc vì lợi lạc tất cả hữu tình mà đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc vô lượng, vô số Phật pháp khác; hoặc Đức Phật Thế Tôn tuyên thuyết chánh pháp; hoặc đối với chánh pháp, siêng năng tu học nên các căn lành kia được an trú thắng giải; hoặc các loài phàm phu đã gieo trồng căn lành đối với chánh pháp; hoặc các Trời, Rồng, A-tố-lạc... lắng nghe chánh pháp và khi nghe xong đã gieo trồng căn lành, cho đến loài bàng sinh cũng lắng nghe chánh pháp và khi nghe rồi đã gieo trồng căn lành; hoặc sau khi Đức Phật Thế Tôn nhập diệt, các trời, người... đã gieo trồng căn lành. Tất cả căn lành này tập hợp lại một cách đầy đủ và cân nhắc việc đang phát khởi tâm tùy hỷ này, vì nó rất cao cả, rất tôn quý, rất mầu nhiệm, rất cao siêu. Rồi lại đem các việc phước nghiệp tương ứng với tâm tùy hỷ này mà ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, để cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Trong lúc này, nên chân chánh hiểu cho rõ các pháp được tùy hỷ hồi hướng đã tận, diệt, ly, biến. Các pháp bị tùy hỷ hồi hướng, tự tánh đều là không. Dù biết như vậy mà vẫn thường tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Và cũng trong lúc ấy, nên chân chánh để hiểu rõ rằng: “Đối với pháp hoàn toàn không có pháp nào là pháp có thể tùy hỷ hồi hướng.” Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều là không. Trong cái không ấy, hoàn toàn không có pháp được và bị tùy hỷ hồi hướng. Dù biết như vậy, mà vẫn thường tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Đại Bồ-tát này không thể rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Vì sao? Vì đối với căn lành công đức của tâm tùy hỷ và sự tùy hỷ, Đại Bồ-tát này chẳng sinh chấp trước; cũng chẳng chấp trước tâm hồi hướng và sự hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Do không chấp trước, nên không rơi vào cảnh điên đảo. Đại Bồ-tát này đã khởi lên tâm tùy hỷ hồi hướng được gọi là sự tùy hỷ hồi hướng chân chánh vô thượng, vì đã xa lìa tất cả sự phân biệt hư vọng. Còn Đại Bồ-tát nào, đối với pháp được tùy hỷ hồi hướng mà khởi lên vọng tưởng về pháp được tùy hỷ hồi hướng, đối với pháp bị tùy hỷ hồi hướng khởi lên vọng tưởng về pháp bị tùy hỷ hồi hướng, rồi cùng



khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy thì liền rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng như thế là hoàn toàn không đúng. Bồ-tát nên biết mà tìm cách lánh xa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đối với sự tu hành, làm các việc phước nghiệp phải hiểu rõ như thật, mọi xa lìa, vắng lặng; đối với tâm thường tùy hỷ hồi hướng cũng hiểu rõ như thật, mọi xa lìa, vắng lặng; biết như vậy rồi, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; đối với các pháp hoàn toàn không có thủ trước, mà khởi lên tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát này đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng ấy, nên không rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Còn Đại Bồ-tát nào, đối với sự tu hành, làm các việc phước nghiệp nhưng chẳng biết như thật sự xa lìa, sự vắng lặng; đối với tâm thường tùy hỷ hồi hướng cũng không thể biết được sự xa lìa, sự vắng lặng; đối với tất cả pháp thì chấp trước các tướng mà khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát này đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy liền rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đối với căn lành công đức của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ, nếu muốn phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột ấy, nên nghĩ rằng: “Như Đức Phật Thế Tôn và các đệ tử đều đã diệt độ, tự tánh chẳng phải có, công đức thiện căn cũng như vậy. Ta đã phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột và sự hồi hướng Vô thượng giác, tánh tướng cũng vậy, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.” Biết như vậy rồi, đối với các căn lành mà phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì không thể sinh tướng, tâm, kiến điên đảo, gọi đó là sự tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề chân chánh. Còn Đại Bồ-tát nào lấy sự chấp tướng làm phương tiện hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; đối với căn lành công đức của Đức Phật và đệ tử đã diệt độ, chấp tướng mà phát khởi tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề. Đấy chẳng phải là sự tùy hỷ hồi hướng đúng đắn. Do đó liền rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Còn Đại Bồ-tát nào, chẳng lấy tướng làm phương tiện tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; đối với công đức thiện căn của Đức Phật và đệ tử đã diệt độ, lìa tướng mà phát khởi tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đấy gọi là sự tùy hỷ hồi hướng đúng đắn. Do vậy nên

chẳng rơi vào tưởng, tâm, kiến điên đảo.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

–Đại đức, vì sao đối với căn lành công đức của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử, Đại Bồ-tát tùy hỷ tương ưng việc phước nghiệp đều không chấp tướng mà có thể tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện đáp:

–Nên biết Đại Bồ-tát đã học Bát-nhã ba-la-mật-đa và có những phương tiện thiện xảo như vậy, tuy chẳng chấp tướng nhưng hoàn thành được việc làm, chẳng phải lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có được sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng chân chánh. Vì thế chúng Đại Bồ-tát muốn thành tựu những việc mình làm thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát Từ Thị nói:

–Đại đức Thiện Hiện, chớ nói lời ấy. Vì sao? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chư Phật Thế Tôn cùng chúng đệ tử và căn lành công đức được thành tựu đều không sở hữu và hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Sự tùy hỷ đối với các việc phước nghiệp đã tạo thành và phát tâm hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột cũng không sở hữu và hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Trong đấy, khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phải quán như vậy: “Bản tánh căn lành công đức của chư Phật và chúng đệ tử đời quá khứ đều đã diệt. Sự tùy hỷ đối với các việc phước nghiệp và phát tâm hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột tánh đều vắng lặng. Đối với căn lành công đức của chư Phật Thế Tôn và chúng đệ tử, nếu ta chấp lấy tướng phân biệt, đối với sự tạo thành tâm tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp và sự phát tâm hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột mà chấp lấy tướng phân biệt. Dùng sự chấp giữ tướng phân biệt này làm phương tiện để phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì chư Phật Thế Tôn đều chẳng chấp nhận. Vì sao? Vì chấp lấy tướng phân biệt của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ để tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì gọi là có sở hữu to lớn; vì quá khứ đã diệt nên không sở hữu. Vị lai, hiện tại Đức Phật và các đệ tử chưa đến, chẳng trụ nên cũng chẳng thể nắm bắt được. Nếu chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải cảnh chấp giữ tướng. Nếu chấp giữ tướng như vậy

rồi phát sinh sự tùy hỷ hồi hương thì liền rơi vào chỗ điên đảo. Nếu có sự sai lầm trong suy nghĩ mà chấp giữ tướng thì nên biết chẳng phải là sự tùy hỷ hồi hương đúng đắn. Phải không chấp giữ tướng; phải không có sự phân biệt thì mới gọi là sự tùy hỷ hồi hương đúng đắn. Vì thế chúng Đại Bồ-tát nên học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ năng lực của phương tiện thiện xảo này mới có thể chân chánh phát sinh sự tùy hỷ hồi hương. Nếu Đại Bồ-tát muốn học phương tiện thiện xảo như vậy phải luôn luôn lắng nghe thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa khiến cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý, siêng năng thỉnh hỏi thầy những nghĩa lý thâm sâu. Vì sao? Nếu chẳng nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì rốt cuộc không thể được phương tiện thiện xảo. Nếu không có phương tiện thiện xảo này mà có thể chân chánh phát sinh sự tùy hỷ hồi hương thì không có lẽ đó. Vì sao? Vì đối với các công đức của chư Phật và chúng đệ tử ở quá khứ, mà chấp lấy tướng phân biệt, rồi tùy hỷ hồi hương, thì chư Phật Thế Tôn đều chẳng tùy hỷ. Thế nên chúng Đại Bồ-tát muốn chân chánh phát khởi sự tùy hỷ hồi hương đến quả vị Giác ngộ cao tột đối với căn lành công đức của chư Phật và các đệ tử thì không nên ở trong đó thấy có sở đắc và chấp lấy tướng phân biệt mà phát khởi sự tùy hỷ hồi hương. Nếu ở trong đó mà khởi lên có sở đắc và chấp lấy tướng phân biệt, rồi tùy hỷ hồi hương thì Đức Phật nói việc đó chẳng có ý nghĩa và lợi ích gì cả. Vì sao? Vì tâm tùy hỷ hồi hương như vậy là vọng tưởng phân biệt, gọi là sự lẫn lộn độc hại.

Giống như thức ăn, nước uống với đầy đủ mỹ vị thơm ngon, màu sắc hảo hạng nhưng lẫn chất độc. Người ngu trí cạn lại ham ăn uống nên nuốt vào. Ban đầu tuy có thích thú vui mừng vừa ý, nhưng sau khi thức ăn tiêu hóa phải chuốc lấy các khổ, hoặc đến chết, hoặc gần đến mất mạng. Cũng như vậy, có một loại hữu tình hoàn toàn không giỏi thọ trì, không giỏi quan sát về câu văn, nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không giỏi đọc tụng, chẳng giỏi thông suốt nghĩa lý thâm sâu nhưng lại bảo người có chủng tánh Đại thừa rằng: “Thiện nam, hãy đến đây! Người đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại, vị lai và vô lượng, vô biên công đức khác; hoặc đệ tử Phật ở chỗ chư Phật gieo trồng các căn lành; hoặc Đức Phật Thế Tôn đã thọ

ký quả vị Giác ngộ cao tốt cho các Bồ-tát và các Bồ-tát ấy đã gieo trồng căn lành; hoặc Đức Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Thanh văn và Độc giác, loài hữu tình kia đã gieo trồng căn lành; hoặc các Trời, Người, A-tố-lạc ở chỗ chư Phật đã gieo trồng căn lành cho đến khi chánh pháp chưa diệt hết; hoặc các thiện nam, thiện nữ đã gieo trồng căn lành và đã có sự thành tựu công đức do phát sinh căn lành tùy hỷ hồi hướng. Tất cả căn lành này tập hợp lại đầy đủ và đang tùy hỷ ban cho các hữu tình một cách bình đẳng để cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.” Sự tùy hỷ hồi hướng như đã nói này là dùng hữu sở đắc và chấp lấy tướng phân biệt làm phương tiện. Thí như đồ ăn, thức uống của thế gian có lẫn chất độc, nên trước ngon sau hại. Đấy chẳng phải là sự tùy hỷ hồi hướng hoàn hảo. Vì sao? Vì lấy hữu sở đắc và chấp giữ tướng phân biệt để phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đều làm lẫn lộn độc hại. Những người thuộc chủng tánh Bồ-tát, không nên tùy theo những điều đã nói trên mà tu học. Vì vậy Đại đức nên nói thế nào, để các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng, đối với các căn lành công đức của chư Phật và hàng đệ tử trong mười phương ba đời, để đáng gọi là sự tùy hỷ hồi hướng đúng đắn, tốt đẹp không độc hại?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp lời Từ Thị:

–Các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, muốn không hủy báng Phật mà phát tâm tùy hỷ hồi hướng, thì nên nghĩ thế này: “Như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, với Phật nhân thông suốt không có sự chướng ngại, biết tất cả căn lành công đức, có tánh như vậy, có tướng như vậy, có pháp như vậy mà nên tùy hỷ. Nay ta cũng nên tùy hỷ như vậy. Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, với Phật nhân thông suốt biết khắp, không có chướng ngại, phải đem các việc phước nghiệp hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, nay ta cũng nên hồi hướng như thế.” Các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, nên khởi sự tùy hỷ hồi hướng như vậy đối với căn lành công đức của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và hàng đệ tử. Nếu khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng như vậy, thời chẳng hủy báng Phật, mà lại được chư Phật Thế Tôn đồng lòng vui theo. Tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy của Đại Bồ-tát này chẳng lẫn các chất độc, xa lìa các lầm lỗi, nên được gọi là sự tùy hỷ hồi hướng chân chánh, tốt đẹp,

xứng chân pháp giới, ý vui thắng giải, cùng với sự viên mãn tốt đẹp.

Này Đại sĩ, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với căn lành công đức của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử; nên khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng như vậy: “Như giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn và các pháp khác của Phật không rơi vào ba cõi, chẳng phải bó buộc ba đời. Sự tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy.” Vì sao? Ví như các pháp kia, tự tánh là không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bó buộc ba đời; sự tùy hỷ hồi hướng cũng lại như thế. Nghĩa là các Như Lai, tự tánh là không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bó buộc ba đời. Công đức của chư Phật, tự tánh cũng là không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bó buộc ba đời. Thanh văn, Độc giác và các trời, người, tự tánh cũng là không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bó buộc ba đời. Các căn lành kia, tự tánh là không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bó buộc ba đời. Đối với sự tùy hỷ kia, tự tánh là không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bó buộc ba đời. Pháp được hồi hướng tự tánh là không; nên không rơi vào ba cõi, chẳng bó buộc ba đời. Người hồi hướng tự tánh là không; nên không rơi vào ba cõi, chẳng bó buộc ba đời. Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát phải biết thật rõ và dứt khoát về tánh, tướng các pháp, thì không rơi vào ba cõi, chẳng bó buộc ba đời. Nếu không rơi vào ba cõi, chẳng bó buộc ba đời, tức không thể lấy có tướng làm phương tiện, lấy có sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì tất cả pháp, tự tánh không sinh. Nếu pháp chẳng sinh thì không sở hữu. Không thể lấy pháp không sở hữu kia để tùy hỷ hồi hướng, vì không sở hữu. Sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột như vậy của Đại Bồ-tát này không xen lẫn chất độc, không bị mất và hư hoại, gọi là Đại hồi hướng, không đọa, không bó buộc, xứng chân pháp giới, rốt ráo viên mãn. Nếu các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, lấy có tướng làm phương tiện hoặc lấy có sở đắc làm phương tiện để phát sinh tâm tùy hỷ hồi hướng đối với căn lành công đức của các Như Lai và hàng đệ tử, thì phải biết đấy là sự tùy hỷ hồi hướng phi pháp. Tâm tùy hỷ hồi hướng phi pháp này chẳng được chư Phật Thế Tôn khen ngợi. Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào nghĩ

như vậy: “Nhờ căn lành công đức mà tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới biết rõ như thật rằng có pháp như thế, có thể dựa vào pháp này để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng mà không sợ trái ngược. Nay ta cũng nên dựa vào pháp này để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.” Đây là sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng chân chánh. Do đây mà chắc chắn sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp nhiệm mầu, làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Bấy giờ, Thế Tôn khen ngợi Thiện Hiện rằng:

–Lành thay, lành thay! Nay ông đã có thể vì các Đại Bồ-tát làm Phật sự lớn. Vì sao? Vì ông đã vì các Đại Bồ-tát mà tuyên nói sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược. Nhờ những căn lành mà các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết rõ như thật rằng có tánh như vậy, có tướng như vậy, có pháp như vậy và phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược. Tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy là xứng chân pháp giới, rốt ráo viên mãn. Nay chính ông mới là người tuyên thuyết đúng như thật.

Thiện Hiện nên biết, nếu các thiện nam, thiện nữ dùng phương tiện để giáo hóa hằng hà sa số hữu tình, trong thế giới ba lần ngàn, đều làm cho họ được an trú mười nẻo nghiệp thiện, thì sẽ được công đức. Đối với công đức ấy, các Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược cho nên nó là cao tột hơn hết, là tôn quý cao cả, là tốt đẹp nhiệm mầu, là hơn, là không có gì hơn được, là không sánh bằng, là không có gì có thể so sánh bằng.

Này Thiện Hiện, ngoài việc làm cho họ trụ mười nẻo nghiệp thiện, nếu các thiện nam, thiện nữ dùng phương tiện để giáo hóa hằng hà sa số hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, đều làm cho họ được an trụ bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông thì sẽ được công đức. Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược đối với công đức ấy cho nên nó là cao tột hơn hết, là tôn quý cao cả, là tốt đẹp nhiệm mầu, là hơn, là không có gì hơn được, là không sánh bằng và không có gì có thể so sánh bằng.

Này Thiện Hiện, ngoài việc làm cho họ trụ bốn Tịch lự..., nếu các thiện nam, thiện nữ dùng phương tiện giáo hóa hằng hà sa số hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, đều làm cho họ được an trú quả Dự

lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề thì sẽ được công đức. Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược đối với công đức ấy cho nên nó là cao tốt hơn hết, là tôn quý cao cả, là tốt đẹp nhiệm mầu, là hơn, là không có gì hơn được, là không sánh bằng và không có gì có thể so sánh bằng..

Này Thiện Hiện, ngoài việc khiến họ trụ quả Dự lưu; giả sử hằng hà sa số hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đã có công đức do thành tựu quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề. Đại Bồ-tát này đã khởi sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược đối với công đức đó nên gọi là cao tốt hơn hết, là tôn quý cao cả, là tốt đẹp nhiệm mầu, là hơn, là không gì hơn được, là không sánh bằng và là không có gì có thể so sánh bằng.

Này Thiện Hiện, ngoài việc họ đã có công đức do thành tựu quả Dự lưu... giả sử hằng hà sa số hữu tình trong thế giới ba lần ngàn khắp mười phương, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nếu hằng hà sa số hữu tình trong thế giới ba lần ngàn khắp mười phương này đến chỗ các Bồ-tát kia, mỗi mỗi đều đem đồ ăn, nước uống, y phục, giường nằm, thuốc men và vô số những dụng cụ vui chơi hảo hạng, trải qua hằng hà sa số đại kiếp, dùng hữu sở đắc làm phương tiện cúng kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Ý ông nghĩ sao? Do nguyên nhân đây, các hữu tình có được nhiều phước không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Những phước này nếu có hình tướng thì hằng hà sa số thế giới khắp mười phương không thể chứa hết.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Đối với căn lành công đức của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, nếu các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa mà phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, thì sẽ đạt được công đức hơn trước rất nhiều vô lượng, vô số, tính đếm thí dụ không thể đạt tới được. Vì sao? Vì các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này, đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lại được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo hộ trì, nên

xứng chân pháp giới, cao tột không gì so sánh hơn được. Các hữu tình đó đã tích được nhiều phước, nhưng nếu dùng hữu sở đắc làm phương tiện để khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng, thì đối với phước lành, trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, cho đến số vô cực cũng chẳng bằng một.

Bấy giờ, bốn Đại thiên vương cùng với quyến thuộc hai vạn Thiên tử đến đánh lễ dưới chân Phật, chấp tay cung kính đồng thưa:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, dùng vô sở đắc làm phương tiện, được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo hộ trì, nên oai lực rộng lớn, xứng chân pháp giới, mau chứng được trí Nhất thiết trí, hơn hẳn sự bố thí có sở đắc như trước đã nói, vô lượng, gấp bội lần không thể sánh được.

Khi ấy, Thiên đế Thích cho đến vua trời Tha hóa tự tại, đều cùng quyến thuộc mười vạn Thiên tử mang các thứ quý đẹp của cõi trời như tràng hoa, hương xoa, hương bột... y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu và nhiều thứ ngọc quý lạ, thổi nhạc trời để dâng lên Phật, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, đánh lễ sát chân và chấp tay thưa:

– Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, dùng vô sở đắc làm phương tiện, được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo hộ trì, oai lực quảng đại, xứng chân pháp giới, mau chứng được trí Nhất thiết trí, hơn hẳn sự bố thí có sở đắc mà trước đã nói vô lượng gấp bội lần không thể nào sánh được.

Khi ấy, từ trời Đại phạm rộng cho đến trời Sắc cứu cánh đều cùng vô lượng trăm ngàn chúng trời, đến trước chỗ Phật, đánh lễ sát chân ngài, đồng chấp tay cung kính thưa:

– Bạch Thế Tôn, thật hiếm có! Bạch Thiện Thệ, thật kỳ lạ!

Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, dùng vô sở đắc làm phương tiện, được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì bằng phương tiện thiện xảo, nên oai đức rộng lớn xứng chân pháp giới, mau chứng được trí Nhất thiết trí, hơn hẳn sự bố thí có sở đắc đã nói ở trước gấp bội lần, vô lượng không thể sánh được.





# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYỂN 544

### Phẩm 6: TÙY HỖ HỒI HƯƠNG (2)

Đức Phật bảo trời Tịnh cư và các chúng trời:

–Ngoài việc hằng hà sa số hữu tình trong thế giới ba lần ngàn khắp mười phương đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Giả sử tất cả hữu tình ở vô biên thế giới khắp mười phương đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu có tất cả hữu tình trong vô biên thế giới khắp mười phương, ở chỗ các Bồ-tát kia, mỗi mỗi đều đem y phục, giường nằm, thuốc thang, đồ ăn, nước uống hảo hạng cùng vô lượng thứ dụng cụ vui chơi tốt đẹp, trải qua hằng hà sa số đại kiếp, dùng vô sở đắc làm phương tiện cúng kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Nếu các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa phát khởi sự tùy hỷ hồi hương không trái ngược đối với căn lành công đức của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và hàng đệ tử thì sẽ được công đức rất nhiều, hơn trước vô lượng, vô số tính đếm thí dụ không thể sánh kịp. Vì sao? Vì các thiện nam trụ Bồ-tát thừa đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hương không trái ngược, dùng vô sở đắc làm phương tiện, được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì bằng phương tiện thiện xảo nên xứng chân pháp giới, tối thắng không gì bằng. Các hữu tình đó sẽ được nhiều phước, nhưng nếu dùng hữu sở đắc làm phương tiện, khởi lên sự tùy hỷ hồi hương đối với pháp này thì phước có được không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn cho đến không bằng một phần rất cực nhỏ. Các vị trời nên biết, ngoài việc này, giả sử hằng hà sa số hữu tình trong thế giới ba lần ngàn khắp mười phương đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, hiện tại, vị lai và vô lượng, vô biên Phật pháp; hoặc căn lành của các đệ tử, hoặc căn

lành của các hữu tình khác đã tập hợp, đang tập hợp và sẽ tập hợp. Tất cả căn lành này tập hợp lại cân lường, dùng có tướng và có sở đắc làm phương tiện rồi phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, phát khởi quả vị Giác ngộ cao tột đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, hiện tại, vị lai và vô lượng, vô biên Phật pháp, hoặc căn lành của các đệ tử, hoặc căn lành của các hữu tình khác đã tập hợp, đang tập hợp và sẽ tập hợp. Tất cả căn lành như vậy tập hợp lại cân lường, rồi phát khởi sự tùy hỷ tối tôn tối thắng, tối thượng, tối diệu, không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không gì cao tột hơn, không gì sánh bằng, tương ứng với các việc phước nghiệp. Lại đem sự tùy hỷ tương ứng với các việc phước nghiệp này cho các hữu tình cùng bình đẳng chung hưởng, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng này so với sự phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng trước nó trội hơn gấp trăm ngàn cho đến vô cực lần cũng không hơn được. Vì sao? Vì sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng này lấy không tướng và không sở đắc làm phương tiện, còn sự phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng trước kia lấy có tướng và có sở đắc làm phương tiện.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Như lời Thế Tôn dạy, nếu các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột, đối với căn lành công đức của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và hàng đệ tử trong quá khứ, hiện tại, vị lai. Tất cả căn lành như vậy tập hợp lại cho đầy đủ, rồi tùy hỷ hồi hướng tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không gì cao tột hơn, không gì sánh bằng, tương ứng với việc phước nghiệp. Lại đem sự tùy hỷ tương ứng với các việc phước nghiệp này mà ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Sự phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng này trội hơn sự phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng trước vô số lần.

Bạch Thế Tôn, ngang đâu mà nói sự phát khởi tâm tùy hỷ ở sau hơn sự phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng ở trước đến vô số lần trội hơn?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này, đối với pháp ba đời, chẳng lấy chẳng bỏ, chẳng trọng, chẳng khinh, chẳng có sở đắc, chẳng phải không có sở đắc, không có chỗ phân biệt, không có sự phân biệt sai khác, không có chỗ để xem xét, không có sự tùy theo để xem xét. Thấy pháp này đều là tích tụ phân biệt. Biết được tất cả pháp không sinh, không diệt, không đến, không đi, không ra, không vào, không họp, không tan. Trong đấy không có pháp đã, đang, sẽ sinh, cũng không có pháp đã, đang, sẽ diệt. Ta nên theo đúng như pháp chân như, pháp giới, dùng vô sở đắc làm phương tiện, phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, ngang đấy sự phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng này sẽ hơn sự phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng có tướng sở đắc và có kiến sở đắc ở trước trời hơn đến vô số lần.

Lại nữa Thiện Hiện, đối với chư Phật Thế Tôn và hàng đệ tử trong quá khứ, hiện tại, vị lai, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa muốn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng với căn lành để, phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, thì nên nghĩ rằng: “Như chân giải thoát bồ thí cũng vậy; như chân giải thoát tịnh giới cũng vậy, như chân giải thoát an nhẫn cũng vậy; như chân giải thoát tinh tấn cũng vậy; như chân giải thoát tĩnh lự cũng vậy; như chân giải thoát Bát-nhã cũng vậy; như chân giải thoát giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn cũng như vậy; như chân giải thoát, sự tùy hỷ cũng vậy; như chân giải thoát, sự tùy hỷ tương ứng với các việc phước nghiệp cũng vậy; như chân giải thoát chư Phật Thế Tôn và bậc Độc giác cũng vậy; như chân giải thoát, Thanh văn đã nhập Niết-bàn cũng vậy; như chân giải thoát, các pháp quá khứ đã diệt cũng vậy; như chân giải thoát, các pháp vị lai chưa sinh cũng vậy; như chân giải thoát, các pháp hiện tại đang truyền bá cũng vậy; như chân giải thoát các đệ tử Phật trong quá khứ cũng vậy; như chân giải thoát, các đệ tử Phật đời vị lai cũng vậy; như chân giải thoát, hiện tại các đệ tử Phật trong vô số, vô lượng, vô biên thế giới khắp mười phương cũng vậy; như chân giải thoát, tất cả căn lành công đức cũng vậy. Như tánh các pháp không trói buộc, không cởi mở, không ô nhiễm, không thanh tịnh, không phát khởi, không chấm dứt, không sinh, không diệt, không chấp giữ,

không xả bỏ. Đối với công đức thiện căn này, ta đang tùy hỷ, đem căn lành này cùng các hữu tình chung hưởng một cách bình đẳng, dùng sự không đời chuyển và không hư hoại, không tướng trạng, không chứng đắc mà làm phương tiện để hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Sự tùy hỷ hồi hướng như vậy chẳng phải thường tùy hỷ hồi hướng, vì không có sự tùy hỷ, sự hồi hướng. Đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng như vậy thì chẳng phải lưu chuyển, chẳng phải chặn dứt, vì không sinh, không diệt.

Thiện Hiện nên biết, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, như vậy thì hơn hẳn sự tùy hỷ hồi hướng có tướng, có chứng đắc ở trước, cho đến vô số lần trội hơn. Đại Bồ-tát nào thành tựu sự tùy hỷ hồi hướng như thế sẽ mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, giả sử hằng hà sa số hữu tình, trong thế giới ba lần ngàn khắp mười phương, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột, có phương tiện thiện xảo tu Bồ-tát hạnh. Lại có hằng hà sa số hữu tình trong thế giới ba lần ngàn khắp mười phương đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đều hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Đối với chúng Bồ-tát kia, các Bồ-tát này mỗi mỗi đều mang y phục, giường nằm, thuốc thang, đồ ăn, nước uống hảo hạng và vô số thứ dụng cụ vui chơi tốt đẹp nhất trải qua hằng hà sa đại kiếp, dùng hữu sở đắc làm phương tiện cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Nếu Đại Bồ-tát được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hộ trì, đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn ở quá khứ, hiện tại, vị lai; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các Độc giác; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của hàng Thanh văn; hoặc việc phước nghiệp do bố thí, trì giới, tu tập của các hữu tình. Như vậy tất cả tập hợp lại đầy đủ rồi cân nhắc mà phát khởi sự tùy hỷ rất cao quý, rất thù thắng, rất cao cả, rất nhiệm mầu, không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không gì hơn, không gì sánh bằng, tương ưng các việc phước nghiệp. Lại đem sự tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp này mà ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, như vậy là Đại Bồ-tát này đã tùy hỷ hồi hướng tương ứng việc phước nghiệp nhiều hơn như đã nói ở trước. Còn so với các chúng Bồ-tát dùng hữu sở đắc làm phương tiện bố thí tương ứng các việc phước nghiệp thì trội hơn trăm lần, ngàn lần cho đến vô số lần. Vì sao? Vì các Bồ-tát kia, Bố thí tương ứng các việc phước nghiệp, dùng hữu sở đắc làm phương tiện, còn sự tùy hỷ hồi hướng của Bồ-tát này thì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Này Thiện Hiện, ngoài việc hằng hà sa số hữu tình trong thế giới ba lần ngàn khắp mười phương, phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, hướng tới quả vị Giác ngộ cao tốt, còn có các chúng Bồ-tát dùng hữu sở đắc làm phương tiện, Bố thí tương ứng với các việc phước nghiệp. Giả sử hằng hà sa số hữu tình trong thế giới ba lần ngàn khắp mười phương, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, hướng tới quả vị Giác ngộ cao tốt, mà các Đại Bồ-tát này đều trụ hằng hà sa số đại kiếp, tu thân diệu hạnh, tu ngữ diệu hạnh và tu ý diệu hạnh, dùng hữu sở đắc làm phương tiện thọ trì Tịnh giới. Còn đối với Đại Bồ-tát được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, hoặc đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại, vị lai; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các bậc Độc giác; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của hàng Thanh văn, hoặc việc phước nghiệp do bố thí, trì giới và tu tập của các hữu tình. Như vậy tất cả đều tập hợp lại đầy đủ và cân nhắc, để trước mắt là phát khởi sự tùy hỷ vốn rất cao quý, rất thù thắng, rất cao cả, rất nhiệm mầu, không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có gì hơn, không gì sánh bằng, tương ứng các việc phước nghiệp. Lại đem sự tùy hỷ tương ứng với các việc phước nghiệp này mà ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện nên biết, như vậy là các Bồ-tát này đã tùy hỷ hồi hướng với các việc phước nghiệp nhiều hơn như trước đã nói. Nếu so với các chúng Bồ-tát, dùng hữu sở đắc làm phương tiện, tu Tịnh giới tương ứng với các việc phước nghiệp thì trội hơn trăm ngàn lần cho đến vô cực lần. Vì sao? Vì các Bồ-tát kia tu Tịnh giới tương ứng các

việc phước nghiệp dùng hữu sở đắc làm phương tiện. Còn sự tùy hỷ hồi hướng của Bồ-tát này thì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Này Thiện Hiện, ngoài việc hằng hà sa số hữu tình trong thế giới ba lần ngàn khắp mười phương, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột và hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột, còn có các chúng Bồ-tát dùng hữu sở đắc làm phương tiện, tu tịnh giới tương ứng với các việc phước nghiệp. Giả sử hằng hà sa số hữu tình, trong thế giới ba lần ngàn khắp mười phương, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột mà các Bồ-tát này đã trụ hằng hà sa số đại kiếp, thường bị hằng hà sa số hữu tình, trong thế giới ba lần ngàn khắp mười phương, mắng chửi, hủy nhục, dùng dao gậy gây hại, Bồ-tát này lại dùng hữu sở đắc làm phương tiện, thọ trì hạnh An nhẫn. Còn các Đại Bồ-tát, được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, với phương tiện thiện xảo, hoặc đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại, vị lai; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các bậc Độc giác; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của hàng Thanh văn; hoặc các việc phước nghiệp có được do bố thí, trì giới, tu tập của các hữu tình. Như vậy tất cả tập hợp lại đầy đủ và cân nhắc để trước hết phát khởi sự tùy hỷ vô cùng cao quý, vô cùng thù thắng, vô cùng cao cả, vô cùng nhiệm mầu không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không gì hơn không gì sánh bằng, tương ứng với các việc phước nghiệp. Rồi đem sự tùy hỷ tương ứng với các việc phước nghiệp ấy mà ban cho các hữu tình một cách bình đẳng để cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thì Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này tùy hỷ hồi hướng với các việc phước nghiệp nhiều hơn như trước đã nói, nếu so với các chúng Bồ-tát dùng hữu sở đắc làm phương tiện, tu An nhẫn tương ứng các việc phước nghiệp thì trội hơn trăm ngàn lần cho đến vô cực lần. Vì sao? Vì các Bồ-tát kia tu An nhẫn tương ứng với các việc phước nghiệp, để dùng hữu sở đắc làm phương tiện. Còn sự tùy hỷ hồi hướng của Bồ-tát này lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Này Thiện Hiện, ngoài việc hằng hà sa số hữu tình, trong thế giới ba lần ngàn khắp mười phương, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ

cao tốt, hưởng tới quả vị Giác ngộ cao tốt, còn có các chúng Bồ-tát dùng hữu sở đắc làm phương tiện, tu An nhẫn tương ứng với các việc phước nghiệp. Giả sử hằng hà sa số hữu tình, trong thế giới ba lần ngàn khắp mười phương, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, hưởng tới quả vị Giác ngộ cao tốt mà các Bồ-tát này đã trụ hằng hà sa số đại kiếp, chẳng ngồi, chẳng nằm, thường không ngủ nghỉ, lại dùng hữu sở đắc làm phương tiện tu hành tinh tấn. Còn các Đại Bồ-tát được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại, vị lai; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các bậc Đệ độ giác; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của hàng Thanh văn; hoặc các việc phước nghiệp có được do bố thí, trì giới, tu tập của các hữu tình. Như vậy tất cả tập hợp lại đầy đủ và cân nhắc để trước hết phát khởi sự tùy hỷ vô cùng cao quý, vô cùng thù thắng, vô cùng cao cả, vô cùng nhiệm mầu không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không gì hơn, không gì sánh bằng, tương ứng với các việc phước nghiệp. Lại đem sự tùy hỷ tương ứng với các việc phước nghiệp này, ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này đã tùy hỷ hồi hướng với các việc phước nghiệp nhiều hơn như trước đã nói; nếu so với các chúng Bồ-tát dùng hữu sở đắc làm phương tiện tu Tinh tấn tương ứng các việc phước nghiệp thì trăm ngàn lần trội hơn cho đến vô cực lần trội hơn. Vì sao? Vì các Bồ-tát kia tu Tinh tấn tương ứng với các việc phước nghiệp, lại dùng hữu sở đắc làm phương tiện. Còn sự tùy hỷ hồi hướng của Bồ-tát này lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Này Thiện Hiện, ngoài việc hằng hà sa số hữu tình, trong thế giới ba lần ngàn khắp mười phương, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, hưởng tới quả vị Giác ngộ cao tốt; còn có các chúng Bồ-tát, dùng hữu sở đắc làm phương tiện, tu Tinh tấn tương ứng với các việc phước nghiệp. Giả sử hằng hà sa số hữu tình, trong thế giới ba lần ngàn khắp mười phương, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt và hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, mà các Bồ-tát này đã trụ hằng hà sa số đại kiếp, xa lìa tâm loạn động, trụ vào một duyên, dùng hữu



sở đắc làm phương tiện tu hành Tĩnh lự. Còn các Đại Bồ-tát được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại, vị lai; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các bậc Độc giác; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của hàng Thanh văn; hoặc các việc phước nghiệp có được do bố thí, trì giới, tu tập của các hữu tình. Như vậy tất cả tập hợp lại đầy đủ và cân nhắc để trước hết phát khởi sự tùy hỷ vô cùng cao quý, vô cùng thù thắng, vô cùng cao cả, vô cùng nhiệm mầu không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không gì hơn, không gì sánh bằng, tương ứng với các việc phước nghiệp. Lại đem sự tùy hỷ tương ứng với các việc phước nghiệp này cùng các hữu tình chung hưởng một cách bình đẳng, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này đã tùy hỷ hồi hướng với các việc phước nghiệp nhiều hơn như trước đã nói; nếu so với các chúng Bồ-tát dùng hữu sở đắc làm phương tiện, tu Tĩnh lự tương ứng các việc phước nghiệp thì trăm ngàn lần trội hơn cho đến số vô cực lần trội hơn. Vì sao? Vì các Bồ-tát kia tu Tĩnh lự tương ứng các việc phước nghiệp, dùng hữu sở đắc làm phương tiện. Còn sự tùy hỷ hồi hướng của Bồ-tát này dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Này Thiện Hiện, ngoài việc hằng hà sa số hữu tình, trong thế giới ba lần ngàn khắp mười phương, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột, còn có các chúng Bồ-tát, dùng hữu sở đắc làm phương tiện, tu Tĩnh lự tương ứng các việc phước nghiệp. Giả sử hằng hà sa số hữu tình, trong thế giới ba lần ngàn khắp mười phương, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột mà các Bồ-tát này đã trụ hằng hà sa số đại kiếp, suy nghĩ, quán sát tánh tướng các pháp, dùng hữu sở đắc làm phương tiện, tu hành Bát-nhã và các căn lành khác. Còn Đại Bồ-tát được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại, vị lai; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các bậc Độc giác; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri

kiến uẩn của hàng Thanh văn; hoặc các việc phước nghiệp có được do bố thí, trì giới, tu tập của các hữu tình. Như vậy tất cả tập hợp lại đầy đủ và cân nhắc để trước hết phát khởi sự tùy hỷ vô cùng cao quý, vô cùng thù thắng, vô cùng cao cả, vô cùng nhiệm mầu không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không gì hơn, không gì sánh bằng, tương ứng với các việc phước nghiệp. Lại đem sự tùy hỷ tương ứng với các việc phước nghiệp này, cùng các hữu tình chung hưởng một cách bình đẳng và hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thì Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này đã tùy hỷ hồi hướng với các việc phước nghiệp nhiều hơn như trước đã nói; nếu so với các chúng Bồ-tát dùng hữu sở đắc làm phương tiện, tu Bát-nhã và các căn lành tương ứng các việc phước nghiệp thì trăm ngàn lần trội hơn cho đến vô cực lần trội hơn. Vì sao? Vì các Bồ-tát kia tu Bát-nhã và các căn lành tương ứng các việc phước nghiệp, mà dùng hữu sở đắc làm phương tiện. Còn sự tùy hỷ hồi hướng của Bồ-tát này thì dùng vô sở đắc làm phương tiện.

## M

### Phẩm 7: ĐỊA NGỤC

*Bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa Đức Phật:*

– Bạch Thế Tôn, phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tánh của trí Nhất thiết, có thể thành tựu hoàn toàn trí Nhất thiết trí ư?

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Lúc ấy, Xá-lợi Tử lại thưa:

– Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể chiếu sáng tất cả, nên phải kính lễ; không bị các pháp thế gian làm nhiễm ô; có thể trừ hết tối tăm; phát được ánh sáng rực rỡ; thường đem lại sự lợi lạc an vui cao tột, làm cho những kẻ mù lòa được mắt sáng, làm ngọn đuốc sáng cho kẻ bộ hành trong tối, đưa kẻ lạc đường quay về nẻo chánh; hiện rõ tánh các pháp tức là Niết-bàn; chứng tỏ tất cả pháp là không sinh, không diệt và là mẹ các Đại Bồ-tát; là chỗ nương tựa che chở cho những kẻ không chỗ nương tựa che chở; trừ được tất cả khổ não của sinh tử; khai thị các pháp, không tánh là tánh; có thể làm cho chư Phật

chuyển bánh xe pháp vô thượng đủ ba lần với mười hai hành tướng...

– Bạch Thế Tôn, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên trụ thế nào?

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên như Phật mà trụ, suy nghĩ kính thờ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như suy nghĩ kính thờ Phật.

Khi ấy, Thiên đế Thích thâm nghĩ: “Do duyên cớ gì hôm nay Xá-lợi Tử lại hỏi Phật về việc này?” Nghĩ rồi liền hỏi Xá-lợi Tử:

– Vì duyên cớ gì mà hỏi việc này?

Xá-lợi Tử bảo Đế Thích:

– Trước đây, Đức Phật Thế Tôn đã nói: Các chúng Đại Bồ-tát được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, nên đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng tương ứng với các việc phước nghiệp và mau chứng được trí Nhất thiết trí hơn hẳn các Bồ-tát tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã và các căn lành có sở đắc. Do duyên cớ ấy, nên hỏi việc này.

Này Kiều-thi-ca, như hàng trăm, hàng ngàn kẻ mù lòa bấm sinh; nếu không có người mắt sáng, dùng phương tiện dắt dẫn, thì dù có tới gần đi nữa cũng không thể đi đúng đường, huống chi ở xa làm sao có thể đi đến được thành lớn giàu có an vui. Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa trước như những kẻ mù bấm sinh, nếu không có Bát-nhã ba-la-mật-đa tức người sáng mắt dẫn đường thì không thể đạt tới chánh đạo của Bồ-tát, huống hồ là có thể chứng nhập thành Niết-bàn!

Này Kiều-thi-ca, năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... phải dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, gọi là người có mắt. Lại nhờ sự hộ trì của Bát-nhã ba-la-mật-đa mới gọi là đến bờ kia.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Các Đại Bồ-tát phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa như phát khởi sắc, thọ, tưởng, hành và thức. Này Xá-lợi Tử, như nắm thủ uẩn không thể phát khởi. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng nên biết như

vậy. Xá-lợi Tử, như năm thủ uẩn chẳng phát khởi mà gọi là phát khởi. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy, không phát khởi mà gọi là phát khởi.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì thành tựu pháp gì?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì hoàn toàn không có sự thành tựu đối với tất cả pháp. Vì không có sự thành tựu đối với tất cả pháp mới gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chẳng lẽ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể thành trí Nhất thiết trí sao?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể thành trí Nhất thiết trí. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì như thế là có sở đắc nên không thể thành được. Như thế là có danh tướng nên không thể thành được. Như thế là có khởi tạo tác nên không thể thành được.

Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vậy tại sao nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thành trí Nhất thiết trí?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đối với sự phát khởi trí Nhất thiết trí, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có sự thành tựu nên mới gọi là thành.

Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hiếm có! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không vì sự sinh diệt tất cả pháp mà hiện ra thế gian; không vì sự thành hoại tất cả pháp mà xuất hiện ở thế gian, nhưng lại cùng với thế gian làm lợi ích lớn lao.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư tưởng thế này: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp, hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc thành, hoặc hoại, Đại Bồ-tát này phải liền xa rời Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.”

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Đúng là có nguyên nhân mà các Đại Bồ-tát xa rời Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy. Nghĩa là khởi lên tư tưởng thế này: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không sở hữu, chẳng phải chân thật, không bền chắc, không tự tại. Đại Bồ-tát này liền phải xa rời Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.” Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải có, chẳng phải không; chẳng phải hư, chẳng phải thật; chẳng phải bền chắc, chẳng phải không bền chắc; chẳng phải tự tại, chẳng phải không tự tại; đối với tất cả pháp không có sự phân biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa bạch Phật:

–Phật nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là để hiện rõ pháp nào?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế là hoàn toàn không có pháp để hiện rõ. Vì sao? Vì trong giáo pháp của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, chẳng hiển bày sắc, cũng chẳng hiển bày thọ, tưởng, hành, thức; chẳng hiển bày quả Dự lưu, cũng chẳng hiển bày quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; cũng chẳng hiển bày tất cả hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn?

Phật hỏi Thiện Hiện:

–Do nguyên nhân nào mà ông có ý nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn như vậy?

Thiện Hiện đáp:

–Đối với sắc, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ. Đối với sắc chẳng làm cho tập hợp, chẳng làm cho tan rã. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm cho tập hợp, chẳng làm cho tan rã. Đối với sắc chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức. Như vậy cho đến đối với các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm cho lớn, chẳng làm cho

nhỏ. Đối với sự chứng đắc trí Nhất thiết trí của Phật cũng không làm cho lớn chẳng làm cho nhỏ. Đối với các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm cho tập hợp, chẳng làm cho tan rã. Đối với sự chứng đắc trí Nhất thiết trí của Phật cũng chẳng làm cho tập hợp, chẳng làm cho tan rã. Đối với các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức. Đối với sự chứng đắc trí Nhất thiết trí của Phật cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức. Vì sao? Vì năm uẩn cho đến trí Nhất thiết trí chẳng phải lớn, chẳng phải nhỏ, chẳng phải tập hợp, chẳng phải tan rã, chẳng phải có sức, chẳng phải không có sức.

Vì tất cả pháp tự tánh đều là không, nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư tưởng như vậy thì chẳng phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì những tư tưởng như thế chẳng phải là quả Đẳng lưu của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có tư tưởng như vậy: “Ta phải cứu thoát một số hữu tình vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn.” Nếu có tư tưởng này thời gọi là có sở đắc lớn; chẳng có sở đắc mới có thể thành tựu được. Vì sao? Vì hữu tình không sinh, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sinh. Vì hữu tình không tự tánh, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không có tự tánh. Vì hữu tình xa lìa, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng xa lìa. Vì hữu tình không thể nghĩ bàn, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể nghĩ bàn. Vì hữu tình không có pháp hoại, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không có pháp hoại. Vì hữu tình không giác tri, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không giác tri. Vì hữu tình đúng như nghĩa, không có sự chứng ngộ; nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng đúng như nghĩa, cũng không có sự chứng ngộ. Vì năng lực của hữu tình chẳng thành tựu, nên biết năng lực Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn, con duyên theo ý này mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa rộng lớn. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đem lại những thành tựu đại sự.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào có thể tin hiểu sâu xa, không có sự ngăn ngại, không nghi ngờ, cũng chẳng nhầm lẫn. Đại Bồ-tát này qua đời từ chỗ nào mà sinh tới

nơi đây, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã bao lâu, đối với nghĩa sâu xa của pháp có thể tùy theo đó mà hiểu rõ?

Phật bảo:

–Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này từ mười phương thế giới, đã phụng sự chư Phật; ở trong pháp hội qua đời, sinh đến nơi đây. Đại Bồ-tát này đã hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trải qua vô lượng, vô số đại kiếp; đối với nghĩa sâu xa của pháp có thể theo đó hiểu rõ. Vì sao? Nếu Đại Bồ-tát từ thế giới phương khác, đã phụng sự Đức Phật, ở trong pháp hội đó qua đời, sinh đến nơi đây, thì Đại Bồ-tát này đã gần gũi nhiều chư Phật Thế Tôn, đã từng hỏi pháp nghĩa sâu xa trong đấy, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoặc thấy hoặc nghe, liền nghĩ rằng: “Hôm nay ta được thấy Phật, được nghe những điều Phật nói.” Do yếu tố này, nếu nghe thuyết giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng tai lắng nghe cung kính lãnh thọ, chấm dứt sự nghi ngờ đối với pháp nghĩa sâu xa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này đã từng cúng dường vô số chư Phật, đã nhiều kiếp hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy nên đời này mới có thể thành tựu được việc như vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể lắng nghe, có thể quan sát được, có thể phát khởi, có thể nhớ nghĩ, có thể thị hiện cái này, cái kia, có thể hiện rõ nơi chốn, thời gian khác nhau, có thể thuyết giảng và biểu hiện các tướng trạng và chỉ rõ ý nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

Phật dạy:

–Không thể. Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa về tự tánh chẳng có gì khác nhau cùng uẩn, xứ, giới mà có thể chỉ rõ được. Vì sao? Vì tất cả pháp rốt ráo xa lìa. Chẳng phải pháp xa lìa là có thể chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Thiện Hiện nên biết, lìa uẩn, xứ, giới cũng không thể giác ngộ được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì ngay nơi uẩn, xứ, giới có thể hiểu được các pháp rốt ráo xa lìa, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng với uẩn, xứ, giới không hai không khác.

Thiện Hiện nên biết, tất cả pháp là rốt ráo không, là xa lìa tánh, là vĩnh viễn vắng lặng nên gọi là chẳng thể nắm bắt được. Vì ta chẳng

thể nắm bắt được nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, lúc nào không còn tưởng, cũng không có lời nói để thi thiết về các tưởng, khi đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát phải tích chứa công hạnh lâu như vậy mới có thể siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ở đây nên phân biệt, vì căn cơ của các Bồ-tát khác nhau. Thiện Hiện nên biết, có Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, đã gặp thiện hữu chân chánh, dùng phương tiện giúp đỡ, nên có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ngay. Đại Bồ-tát này, có phương tiện thiện xảo nên chẳng hủy báng Chánh pháp; chẳng thấy các pháp có tăng, có giảm; thường không xa lìa chánh hạnh của Bồ-tát; thường không xa lìa chư Phật Bồ-tát; thường gieo trồng căn lành để thân tâm thanh tịnh; nghiêm đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, để mau chứng được trí Nhất thiết trí. Có những thiện nam, trụ Bồ-tát thừa, dù đã từng được gặp trăm ngàn Đức Phật, được ở chỗ các Đức Phật mà tu hành phạm hạnh, nhưng lấy hữu sở đắc làm phương tiện, nên không thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, chẳng sinh lòng tin hiểu, nên liền bỏ đi. Vì sao? Vì những thiện nam trụ Bồ-tát thừa này, ở chỗ Đức Phật quá khứ, đã từng nghe thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng sinh cung kính. Vì không cung kính nên không thường lắng nghe. Vì chẳng thường lắng nghe nên không thể thân gần được. Vì không gần gũi nên không thể thỉnh hỏi. Vì chẳng thỉnh hỏi nên không thể tin hiểu. Vì không tin hiểu nên bỏ chúng mà đi. Do nguyên nhân này, làm cho nghiệp thiếu chánh pháp càng tăng trưởng. Do sức mạnh của thói quen từ đời trước, nay nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này lại bỏ đi nữa, chẳng sinh cung kính, nên không thể tin nhận. Vì không tin nhận, nên hoặc thân, hoặc tâm đều chẳng hòa hợp. Vì không hòa hợp, nên không thể hiểu rõ nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Đối với nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, người ấy không thể tin nhận được, chẳng lắng nghe được, chẳng hiểu rõ được, chẳng quán sát được, nên làm cho



nghiệp thiếu chánh pháp tăng trưởng. Do nghiệp này, nên nghiệp tội về ác tuệ tăng trưởng. Bởi nghiệp này nên khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền nhằm chán, hủy báng, vứt bỏ.

Thiện Hiện nên biết, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này, mà đã nhằm chán hủy báng, vứt bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì nên biết tức là nhằm chán, hủy báng, vứt bỏ trí Nhất thiết trí của chư Phật ba đời. Do nguyên nhân này làm cho ác nghiệp tăng trưởng, rất nặng. Từ nghiệp này nên bị đọa vào địa ngục lớn, trải qua thời gian lâu dài chịu lấy khổ cực. Nghĩa là ác nghiệp và thói hư từ đời trước nặng nề, nên căn lành của sự giác ngộ trí tuệ yếu ớt, phước đức cạn mỏng nên tổn mình hao người. Đối với Phật, Pháp, Tăng, tuy có được chút phần tin, ưa, nhưng vì ngu si nên không thể phân biệt chỗ cạn sâu của chánh pháp. Đối với Đại thừa, tự hủy báng nhằm chán, xả bỏ; khiến cho các hữu tình mới học chánh pháp cũng hủy báng, chán bỏ đối với Đại thừa, còn bảo rằng: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải thật lời Phật, chẳng nên tu học.” Họ đã làm cho người khác hủy báng Bát-nhã, tự thân họ đối với Bát-nhã càng hủy báng hơn. Họ đã hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đối với trí Nhất thiết cũng hủy báng sâu nặng. Do năng lực hủy báng trí Nhất thiết một cách sâu nặng, nên đối với Phật, Pháp, Tăng cũng hủy báng sâu nặng. Từ việc tạo ra nghiệp ác quá nặng này, nhân duyên các ác nghiệp tăng trưởng nên đọa vào địa ngục lớn, lãnh chịu khổ cực dữ dội, hàng trăm ngàn năm chẳng được giải thoát. Họ do tội nặng ấy nên trong thế giới này, phải ở địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác, cho đến khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xuất hiện đều lãnh chịu những cực khổ dữ dội. Nếu ở thế giới này, tùy theo thời gian, ba kiếp thủy, hỏa, phong khởi lên, mà do nghiệp ác nặng nề của họ vẫn chưa hết thì sau khi qua đời, thọ sinh ở thế giới khác, vẫn bị đọa vào địa ngục lớn giống như trước, để chịu khổ cực nặng nề suốt trăm ngàn năm. Vì người kia tội nặng, nên ở thế giới phương khác, vẫn ở hết địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác, cho đến khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xuất hiện thì vẫn lãnh chịu những khổ cực nặng nề.

Nếu ở thế giới phương khác, ba kiếp thủy, hỏa, phong tùy lúc khởi lên; họ vì ác nghiệp nặng nề chưa hết được, nên sau khi qua đời, thọ sinh ở thế giới phương khác nữa, cũng đọa vào địa ngục như

trước, lãnh chịu cực khổ nặng nề hơn trăm ngàn năm. Vì tội nặng, nên dù ở thế giới phương khác, vẫn đọa hết địa ngục lớn này, đến địa ngục lớn khác; cho đến lúc ba kiếp hỏa, thủy, phong chưa xuất hiện, vẫn lãnh chịu khổ cực nặng nề. Cứ như thế chuyển đi mãi, lần lượt khắp các địa ngục lớn trong mười phương, chịu các thứ khổ cực nặng nề. Nếu các thế giới khắp mười phương kia, khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong khởi lên, vì nghiệp ác nặng nề vẫn chưa dứt, nên sau khi qua đời, lại sinh trở lại vào địa ngục lớn của thế giới Kham nhẫn này, từ địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa khởi lên, lãnh chịu khổ cực nặng nề. Nếu trong thế giới này, ba kiếp hỏa, thủy, phong tùy lúc khởi lên; vì nghiệp ác của họ sâu nặng chưa dứt, nên sau khi qua đời, sinh trở lại thế giới phương khác nữa, trải qua khắp các địa ngục lớn chịu cực khổ nặng nề. Cứ luân hồi mãi như vậy, trải qua vô số kiếp, cho đến khi năng lực của nghiệp tội hủy báng chánh pháp yếu dần đi, vừa được ra khỏi địa ngục lại đọa làm loài bàng sinh, xoay chuyển như vậy đến hết cõi này tới phương khác, nhiều kiếp loanh quanh chịu các thứ khổ. Khi năng lực của nghiệp tội hủy báng chánh pháp yếu dần, họ mới thoát khỏi loài bàng sinh, nhưng lại đọa vào loài quỷ, hết cõi này đến phương khác, xoay chuyển lần hồi, trải qua vô số kiếp, chịu đủ mọi thống khổ.

Cuối cùng, khi thế lực của nghiệp hủy báng pháp sắp hết, họ mới ra khỏi quỷ giới, được sinh vào cõi người. Tuy được làm người, nhưng ở nơi hạ tiện, mù, điếc, câm, ngọng, nhiều bệnh tật, nghèo cùng, xấu xí, ngu si, bị mọi người khinh chê. Dù sinh đến chỗ nào cũng khổ nhiều vui ít, không được nghe đến danh hiệu Phật, Pháp, Tăng. Vì sao? Vì các ác nghiệp hủy báng Tam bảo nên họ phải chuốc lấy đầy đủ các loại quả khổ như vậy.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, tội hủy báng pháp và nghiệp vô gián, hai hành động ác này là tương tự chăng?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Chớ bảo rằng tội này tương tự nghiệp vô gián. Vì sao? Năm nghiệp vô gián tuy đưa đến quả khổ nặng nề, nhưng không thể sánh với tội hủy báng chánh pháp. Nghĩa là tội kia khi nghe thuyết Bát-nhã

ba-la-mật-đa sâu xa, hủy báng chống nghịch, nói rằng Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng phải thật lời Phật nói, không nên tu học, chẳng phải pháp, chẳng phải luật, chẳng phải lời Đại sư dạy. Do nguyên nhân này nên tội kia rất nặng.

Xá-lợi Tử, người hủy báng pháp này là tự hủy báng chánh pháp còn dạy người hủy báng. Tự hoại thân mình, còn dạy người khác hoại. Tự uống thuốc độc còn khiến người khác uống theo. Tự mất quả vui được sinh thiện và quả giải thoát, còn làm cho người khác mất luôn. Tự đưa thân mình vào địa ngục lửa, còn làm cho người khác bị như vậy. Bản thân chẳng tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa còn dạy người khác, khiến họ không tin hiểu, u mê điên đảo, tự chìm trong biển khổ, cũng lôi người chìm theo.

Xá-lợi Tử, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, Ta còn không muốn để cho kẻ phỉ báng chánh pháp kia nghe đến danh tự hưởng hồ vì họ mà thuyết.

Xá-lợi Tử, kẻ hủy báng chánh pháp kia, Ta còn không cho các thiện nam trụ Bồ-tát thừa nghe đến tên, hưởng là mắt thấy, sao lại cho ở chung được?

Xá-lợi Tử, đối với kẻ hủy báng chánh pháp kia, Ta còn chẳng cho mặc áo ca-sa hưởng hồ nhận sự cúng dường. Vì sao? Xá-lợi Tử, những kẻ hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì phải biết đó là kẻ phá hoại chánh pháp, đọa vào loài đen tối như ốc sên dơ bẩn, dơ mình bẩn người như đồng phân thối. Những kẻ nào tin dùng lời của kẻ phá hoại pháp, cũng chuốc lấy khổ lớn như đã nói ở trước.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do duyên cơ gì mà Như Lai chẳng nói về hình dạng thân thể lớn nhỏ mà kẻ hủy báng chánh pháp này phải lãnh chịu khi đọa vào ác thú?

Phật bảo:

–Xá-lợi Tử, thôi, chẳng nên nói về hình dạng thân thể mà kẻ phá hoại chánh pháp phải lãnh thọ vào đời sau. Vì sao? Nếu Ta nói đầy đủ hình dạng cảnh giới ấy thì kẻ kia nghe được rất kinh sợ, phải thổ huyết cho đến mất mạng hoặc đau khổ đến chết, tâm quá buồn lo như trúng tên độc, thân khô héo dần như mạ đứt gốc. Vì sợ kẻ kia nghe nói về kẻ hủy báng chánh pháp, phải thọ thân quá xấu xí khổ

sở như vậy, luôn tự kinh hoàng tan thân mất mạng. Ta thương xót kẻ kia nên không thể vì ông mà nói.

Xá-lợi Tử lại thỉnh lần thứ hai, lần thứ ba, xin Như Lai nói về hình thể kia để làm sự răn dạy sáng suốt cho đời sau, biết được tội hủy báng chánh pháp, thân chịu khổ cực nặng nề mà không gây ra tội này nữa.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Trước Ta đã nói về tội của kẻ hủy hoại chánh pháp, lãnh chịu cảnh giới khổ sở, đủ làm sự răn dạy sáng suốt cho đồng loại ở đời sau. Các thiện nam... nghe ta nói về quả báo tội hủy báng chánh pháp như trước, thà bỏ thân mạng quyết không hủy báng chánh pháp, đừng để tự thân phải chịu khổ cực ở đời sau.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, có những thiện nam thông minh, nghe Đức Phật nói: “Người hủy báng chánh pháp, đời sau phải chịu khổ lớn lâu dài”, nên khéo giữ gìn nghiệp thân, miệng, ý. Vì sao? Đừng để tự thân phải vì các nghiệp ác ấy mà làm người trong cảnh giới ác, chịu khổ lâu dài.

Bạch Thế Tôn, sự tạo tác, làm cho nghiệp hủy hoại chánh pháp tăng trưởng há chẳng phải do các nghiệp ác huân tập từ đời trước ư?

Phật bảo:

– Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Trong chánh pháp và Tỳ-nại-da của Ta sẽ có những kẻ xuất gia ngu si. Tuy họ gọi Ta là Bạc Đại Sư nhưng lại hủy báng chống nghịch những gì Ta nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, nếu hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là hủy báng quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu hủy báng quả vị Giác ngộ cao tột, tức là hủy báng trí Nhất thiết trí. Nếu có hủy báng trí Nhất thiết trí tức là hủy báng Phật, Pháp, Tăng bảo. Nếu có hủy báng Phật, Pháp, Tăng bảo thì liền nhận lấy vô biên nghiệp tội. Nếu đã nhận lấy vô biên nghiệp tội thì liền chuốc lấy vô biên khổ báo.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Người ngu si kia, do bao nhiêu nguyên nhân mà hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, do bốn nguyên nhân. Những gì là bốn? Một là bị các tà ma lừa gạt. Hai là không tin hiểu pháp thâm sâu. Ba là không siêng năng tinh tấn, say đắm năm uẩn nên bị các ác tri thức khống chế. Bốn là ôm nhiều sân giận, ưa làm việc ác, thích đề cao mình, khinh chê người khác.

Người ngu si do có đủ bốn nguyên nhân này, nên hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì vậy nên đời sau phải cực khổ gian nan.



# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYỂN 545

### Phẩm 8: THANH TỊNH

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa với Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn, những người ngu si chẳng siêng tinh tấn, đủ các ác hạnh, căn lành cạn mỏng, ám độn vô cầu, ít nghe kém tuệ, bị ác tri thức khống chế, chẳng phụng sự bạn lành, chẳng ưa thỉnh hỏi, chẳng siêng năng tu học những điều thắng thiện, nên khi nghe Phật thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thật là khó tin hiểu?

Phật bảo:

– Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói!

Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bát-nhã ba-la-mật-đa này thâm sâu như thế nào mà khó tin, khó hiểu?

Phật bảo:

– Thiện Hiện, sắc chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì sắc lấy không tánh làm tự tánh. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải trói buộc, chẳng phải cởi mở. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức lấy không tánh làm tự tánh.

Thiện Hiện, khoảng trước của sắc chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Khoảng trước của sắc lấy không tánh làm tự tánh. Khoảng sau của sắc chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì khoảng sau của sắc lấy không tánh làm tự tánh. Khoảng giữa của sắc chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì khoảng giữa của sắc lấy không tánh làm tự tánh. Khoảng trước của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì khoảng trước của thọ, tưởng, hành, thức lấy không tánh làm tự tánh. Khoảng sau của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì khoảng sau của thọ, tưởng, hành, thức lấy không tánh làm tự tánh.

Khoảng giữa của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì khoảng giữa của thọ, tưởng, hành, thức lấy không tánh làm tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất khó tin hiểu.

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cực khó tin hiểu!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Vì sao? Nay Thiện Hiện, sắc thanh tịnh tức quả thanh tịnh. Quả thanh tịnh tức sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh và quả thanh tịnh này là không hai, không có hai phần, không phân biệt, không chấm dứt. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức quả thanh tịnh. Quả thanh tịnh tức thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh và quả thanh tịnh là không hai, không có hai phần, không phân biệt, không chấm dứt.

Nay Thiện Hiện, sắc thanh tịnh tức là trí Nhất thiết thanh tịnh. Trí Nhất thiết thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh và trí Nhất thiết này là không hai, không khác, không có hai phần, không chấm dứt. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là trí Nhất thiết thanh tịnh. Trí Nhất thiết thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh và trí Nhất thiết thanh tịnh này là không hai, không khác, không có hai phần, không chấm dứt.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là thâm sâu?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì rất là thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể chiếu rõ được?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì hết sức là thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa là ánh quang minh lớn?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì là thanh tịnh vô cùng.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa vĩnh viễn không tương tục?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì rất là thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa vốn không tạp nhiễm?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì là thanh tịnh vô cùng.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không chứng đắc, không hiện quán?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì rất là thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không có chỗ sinh khởi?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì rất là thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này rốt ráo không sinh?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì rất là thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng sinh ở Dục giới, chẳng sinh ở Sắc giới, chẳng sinh ở Vô sắc giới?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì rất là thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này không biết, không hiểu nổi?

Phật dạy:



–Đúng vậy! Vì rất là thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa này không biết không hiểu ở những pháp nào?

Phật dạy:

–Không biết, không hiểu đối với sắc. Vì sao? Vì rất là thanh tịnh. Không biết không hiểu đối với thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì rất là thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí Nhất thiết không hao tổn, không lợi ích?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì rất là thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không lầy, không bỏ đối với tất cả pháp?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì rất là thanh tịnh.

Bấy giờ, Thiện Hiện cũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì ngã thanh tịnh nên sắc thanh tịnh?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

–Bạch Thế Tôn, vì ngã thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì rốt ráo tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

–Bạch Thế Tôn, vì ngã thanh tịnh nên quả thanh tịnh?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì rốt ráo tịnh.

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, vì ngã thanh tịnh nên trí Nhất thiết thanh tịnh?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì rốt ráo tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

– Bạch Thế Tôn, vì ngã thanh tịnh nên không chứng đắc, không hiện quán.

Phật dạy:

– Đúng vậy! Vì rất ráo tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

– Bạch Thế Tôn, vì ngã vô biên nên sắc vô biên?

Phật dạy:

– Đúng vậy! Vì rất ráo tịnh.

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, vì ngã vô biên nên thọ, tưởng, hành, thức vô biên?

Phật dạy:

– Đúng vậy! Vì rất ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

– Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có thể hiểu thế này: Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật dạy:

– Đúng vậy! Vì rất ráo tịnh.

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải bờ này, chẳng phải bờ kia, chẳng phải ở khoảng giữa?

Phật dạy:

– Đúng vậy! Vì rất ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư tưởng xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa là xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật bảo:

– Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này chấp trước danh, chấp trước tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hiếm có! Ngài đã khéo vì chúng Đại Bồ-tát khai thị, phân biệt rất ráo chấp tướng đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Thế nào là Đại Bồ-tát khởi lên sự chấp tướng đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Thiện Hiện đáp rằng:

–Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư tưởng chấp trước cái không đối với sắc cho là không. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cho là không, rồi khởi lên chấp trước tướng không ấy. Đối với pháp quá khứ cho là pháp quá khứ, rồi khởi lên chấp trước tướng về pháp quá khứ. Đối với pháp vị lai cho là pháp vị lai, rồi khởi lên chấp trước tướng về pháp vị lai. Đối với pháp hiện tại cho là pháp hiện tại, rồi khởi lên chấp trước pháp hiện tại. Nghĩa là các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, khi mới phát tâm phước đã khởi lên như vậy nên gọi là chấp tướng.

Khi ấy Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng:

–Dựa vào đâu mà gọi như vậy là chấp tướng?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu bảo đây là tâm đại Bồ-đề, hoặc chấp đây là tâm Bồ-đề rồi bắt đầu hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì gọi là chấp trước. Kiền-thi-ca, tâm vốn tánh không, không thể hồi hướng. Các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, nếu khởi chấp rằng: “Ta hướng tới Đại thừa.” Tất cả như thế gọi là chấp trước tướng. Vì thế đối với quả vị Giác ngộ cao tột, các chúng Đại Bồ-tát muốn thị hiện, khuyến khích, hướng dẫn, khen ngợi các hữu tình hướng tới Đại thừa, nên tùy theo thật tướng mà thị hiện, khuyến khích, hướng dẫn, khen ngợi các hữu tình kia; nếu có thể thị hiện, để khuyến khích, hướng dẫn, ngợi khen các hữu tình kia thì đối với chính họ không làm tổn hại, cũng chẳng làm tổn hại kẻ khác. Đây là chỗ đã được các Như Lai chấp nhận.

Kiền-thi-ca, các thiện nam an trú Đại thừa, nếu có thể thị hiện, để khuyến khích, hướng dẫn, khen ngợi các hữu tình, hướng tới Bồ-tát thừa như thế, liền có thể xa lìa được tất cả sự chấp trước.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Nay ông có thể vì các Bồ-tát mà nói một cách khéo léo về tướng chấp trước, làm cho các Bồ-tát giác ngộ, xa lìa. Lại có những chấp trước vi tế này nữa, Ta sẽ nói cho ông, ông nên lắng nghe cho kỹ, suy nghĩ cho sâu.

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, xin Ngài hãy nói, chúng con rất muốn nghe!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, các thiện nam an trú Đại thừa, muốn tới quả vị Giác ngộ cao tột đối với các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, phải đem tâm thanh tịnh tin, giữ lấy tướng để nhớ nghĩ. Tùy theo sự giữ lấy tướng gọi là chấp trước. Vì sao? Vì sự giữ lấy tướng đều gọi là chấp trước. Nếu đối với các pháp vô lậu, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, hiện tại và vị lai đều rất tùy hỷ; lại đem căn lành của sự tùy hỷ này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, cũng gọi là chấp trước. Vì sao? Vì thật tánh các pháp chẳng phải quá khứ, chẳng phải hiện tại, chẳng phải vị lai; xa lìa ba đời, chẳng phải lìa ba đời mới có thể hồi hướng được. Pháp lìa ba đời không thể giữ lấy tướng, không thể duyên theo, cũng là việc không thấy nghe hiểu biết.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật tánh các pháp rất thâm sâu.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì bản tánh xa lìa.

Thiện Hiện lại thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa bản tánh thâm sâu?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì bản tánh thanh tịnh.

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa bản tánh thanh tịnh?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì bản tánh xa lìa.

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn nên kính lễ.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì tất cả pháp bản tánh là xa lìa. Thiện Hiện nên biết, nếu bản tánh của tất cả pháp là xa lìa thì tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Như Lai chứng biết thật tánh các pháp là không tạo, không tác.

Thiện Hiện lại thưa:

–Bạch Thế Tôn, vì vậy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có sự chứng đắc đối với tất cả pháp nên gọi là Hiện Đẳng Giác.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì tất cả pháp đồng một tánh, chẳng phải hai. Thiện Hiện nên biết, các pháp một tánh tức là không tánh. Các pháp không tánh tức là một tánh. Như vậy các pháp một tánh hay không tánh đều là tánh vốn thật. Tánh vốn thật này tức là một tướng, được gọi là không tướng. Thế nên Thiện Hiện, đối với tất cả pháp, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có sự chứng đắc, nên gọi là Hiện Đẳng Giác. Vì sao? Vì bản tánh các pháp chỉ có một, không hai.

Thiện Hiện nên biết, bản tánh các pháp tức chẳng phải bản tánh. Chẳng phải bản tánh đấy tức là bản tánh; biết được như vậy thì có thể xa lìa tất cả sự chấp trước.

Thiện Hiện lại thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa khó có thể hiểu biết?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì không có người hiểu biết.

Thiện Hiện lại thưa:

–Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể nghĩ bàn.

Phật dạy:

–Đúng vậy, chẳng phải tất cả tâm đều có thể biết rõ được.

Thiện Hiện lại thưa:

–Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không có sự tạo tác?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì những sự tạo tác ấy chẳng thể nắm bắt được.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thế nào?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nếu không hành sắc là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; nếu không hành thọ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng hành sắc không tức là

hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức không tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nếu không hành sắc, không viên mãn tướng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu không hành thọ, tưởng, hành, thức và không viên mãn tướng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì sắc không viên mãn tức là chẳng phải sắc. Thọ, tưởng, hành, thức không viên mãn tức không phải thọ, tưởng, hành, thức. Nếu không hành như vậy tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật hy hữu! Bạch Thiện Thệ, thật kỳ lạ! Ở trong những sự chấp trước mà nói tướng không chấp trước.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nếu không hành sắc, không có sự chấp tướng tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu không hành thọ, tưởng, hành, thức, không có sự chấp tướng tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nếu thường hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì đối với sắc chẳng sinh chấp trước; đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng sinh chấp trước; đối với quả Dự lưu chẳng sinh chấp trước; đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng sinh chấp trước; đối với Độc giác Bồ-đề chẳng sinh chấp trước; đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng sinh chấp trước; đối với trí Nhất thiết cũng chẳng sinh chấp trước. Vì sao? Vì không chấp trước nên không trôi buộc, vượt qua tất cả, gọi là trí Nhất thiết. Thiện Hiện, như vậy các Đại Bồ-tát vượt qua tất cả chấp trước để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật hy hữu! Bạch Thiện Thệ, thật kỳ lạ! Như vậy sự chứng pháp tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là thâm sâu, nếu nói hay không nói đều không tăng giảm.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Thí như hư không, giả sử hết thọ lượng của chư Phật hoặc khen hoặc chê mà hư không kia không tăng, không giảm. Pháp tánh thâm sâu cũng lại như vậy, hoặc nói hoặc chẳng nói đều không tăng, không giảm.

Này Thiện Hiện, thí như người do biến hóa đối với sự khen chê đều không vui, không buồn, không tăng, không giảm. Pháp tánh thâm sâu cũng lại như vậy, hoặc nói, hoặc không nói đều như vậy, vốn không thay đổi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là việc rất khó. Nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu hoặc chẳng tu, cũng không tăng, không giảm, không tiến, không thoái. Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như tu hư không hoàn toàn không sở hữu. Nghĩa là trong ấy, không có pháp nào là có thể nắm bắt, mà siêng tu học cho đến quả vị Giác ngộ cao tột thường không có sự thoái lui.

Bạch Thế Tôn, chúng con là hàng hữu tình, đều phải kính lễ các Đại Bồ-tát, vì đó là bậc mặc áo giáp đại công đức. Vì sao? Các Đại Bồ-tát vì độ hữu tình, nên mặc áo giáp công đức. Ví như muốn chiến tranh với hư không phải mặc áo giáp kiên cố.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát vì độ hữu tình nên mặc áo giáp công đức, như vị tướng hùng dũng muốn đem hư không để chỗ cao hơn.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát rất là dũng mãnh, mặc áo giáp công đức, vì các hữu tình như hư không, pháp giới, pháp tánh, nên muốn đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát đạt được đại Tinh tấn ba-la-mật-đa vì tất cả pháp như hư không, nên mặc áo giáp công đức.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát rất là hiếm có, vì các loài hữu tình như hư không, giải thoát khổ sinh tử như hư không, được Niết-bàn an lạc như hư không, nên mặc áo giáp công đức.

Bấy giờ, trong hội có một vị Bí-sô chấp tay hướng về Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn, con phải kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật-đa này không pháp nào có thể sinh, không pháp nào có thể diệt.

Khi ấy, Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa phải học như thế nào?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa phải như hư không tinh tấn tu học.

Khi ấy, Thiên đế Thích liền bạch Phật:

–Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu các thiện nam, thiện nữ chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, như lý suy nghĩ, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi. Con sẽ hộ trì không để tổn hại buồn phiền.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Đế Thích:

–Ông thấy có pháp nào để hộ trì không?

Thiên đế Thích nói:

–Thưa Đại đức, không! Tôi không thấy có pháp để hộ trì.

Thiện Hiện bảo:

–Nếu Đại Bồ-tát trụ như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói tức là hộ trì. Ai lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhân và phi nhân muốn làm hại họ liền được thuận tiện ngay. Kiền-thi-ca, nếu muốn hộ trì các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; chẳng khác gì có người phát khởi sự tinh tấn siêng năng hộ trì hư không. Nếu muốn hộ trì các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì chỉ uống công nhọc nhằn, hoàn toàn không ích gì. Kiền-thi-ca, ý ông nghĩ sao? Ai có thể giữ được tiếng vang không?

Thiên đế Thích nói:

–Thưa Đại đức, không!

Thiện Hiện bảo:

–Kiền-thi-ca, nếu muốn hộ trì các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy, uống công nhọc nhằn, hoàn toàn không có lợi ích gì. Kiền-thi-ca, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dù biết các pháp đều như tiếng vang, mà chẳng xem thấy, cũng chẳng chỉ rõ. Vì tất cả pháp hoàn toàn không sở hữu và chẳng thể nắm bắt được. Nếu Đại Bồ-tát trụ được như vậy tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, do sức oai thần của Thế Tôn, nên khiến cho bốn Đại thiên vương, Thiên đế Thích, Đại Phạm vương và tất cả chúng trời trong thế giới ba lần ngàn này cùng đi đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Ngài, rồi đứng qua một bên. Nhờ thần lực của Phật, nên khắp mười phương thế giới, đều thấy được ngàn Đức Phật đang thuyết giảng Bát-



nhã ba-la-mật-đa; nghĩa phẩm, danh tự đều giống như nơi đây. Vị đứng đầu chúng Bí-sô, thỉnh thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa đều tên Thiện Hiện. Vị đứng đầu các chúng trời, vấn nạn Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều tên Đế Thích.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

–Bồ-tát Từ Thị sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, tức khi ấy lấy danh hiệu này, cũng ở chỗ này thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong hiền kiếp chư Phật đời vị lai sẽ lấy danh hiệu này, cũng ở chỗ này, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa.

## M

### Phẩm 9: KHEN NGỢI

**B**ấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này chỉ có danh tự. Danh tự như vậy cũng chẳng thể nắm bắt được, chỉ dựa vào lời nói vay mượn thi thiết mà có. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sở hữu, thật chẳng thể nắm bắt được danh tự Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hai pháp này lần lượt tương tự, đồng không sở hữu đều chẳng thể nắm bắt được. Do đâu Phật nói khi Bồ-tát Từ Thị chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì lấy danh hiệu này? Cũng ở chỗ này tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bồ-tát Từ Thị sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, khi ấy chẳng chứng sắc không; chẳng chứng thọ, tưởng, hành, thức không; chẳng chứng sắc trói buộc; chẳng chứng thọ, tưởng, hành, thức trói buộc; chẳng chứng sắc cởi mở; chẳng chứng thọ, tưởng, hành, thức cởi mở; tức là lấy các hành tướng như vậy mà nói. Bồ-tát Từ Thị sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột liền lấy tên này, cùng ở tại nơi đây thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất là thanh tịnh?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, vì sắc thanh tịnh, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất là thanh tịnh. Vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, nên Bát-nhã

ba-la-mật-đa sâu xa rất là thanh tịnh. Vì hư không thanh tịnh, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất là thanh tịnh. Vì sắc không ô nhiễm, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất là thanh tịnh. Vì thọ, tưởng, hành, thức không ô nhiễm, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất là thanh tịnh. Vì hư không không ô nhiễm, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất là thanh tịnh. Vì tất cả pháp có nhiễm và không nhiễm đều chẳng thể nắm bắt được, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất là thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ chỉ nghe danh hiệu, công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà được lợi ích hoàn hảo, rộng lớn; huống gì thọ trì, đọc tụng, tu tập, biên chép, thuyết giảng, truyền bá rộng rãi. Các thiện nam, thiện nữ này, không chết bất ngờ cũng không bệnh đột ngột và cũng không bị các tai họa xảy đến, thường được vô lượng trăm ngàn Thiên thần, cung kính vây quanh, đi theo hộ trì. Vào ngày mồng tám, ngày thứ mười bốn, ngày thứ mười lăm của tháng có trăng và tháng không có trăng, nếu các thiện nam, thiện nữ, dù an trụ hay đi đến bất cứ một chỗ nào mà đọc tụng, thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì sẽ được vô biên công đức, lợi ích thù thắng.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Các thiện nam, thiện nữ này đọc tụng, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên vô lượng Thiên thần thường đến cung kính vây quanh hộ trì. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là ngọc báu vô thượng của các Trời, Người, A-tố-lạc. Do nguyên nhân này, các thiện nam, thiện nữ này sẽ được vô biên công đức và ích lợi.

Lại nữa Thiện Hiện, khi lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, biên chép cúng dường, tu học, tuyên thuyết... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thời có nhiều tà ma làm cản trở. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là ngọc báu lớn đối với các oán thù và trộm cướp. Thí như ở thế gian có ngọc quý báu, dù ở chỗ nào cũng có nhiều oán thù, trộm cướp.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là cửa báu không gì hơn, thường làm cho thế gian an vui lợi ích.

Này Thiện Hiện, đối với tất cả pháp, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu

xa chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng thành, chẳng hoại, chẳng hưởng tới, chẳng quay lui, chẳng kéo theo, chẳng đuổi đi, chẳng lấy, chẳng bỏ, chẳng dơ chẳng sạch, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng gần chẳng xa. Vì sao? Vì tất cả pháp hoàn toàn không sở hữu và đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có sự chứng đắc đối với tất cả pháp, nên chẳng phải nhiễm ô cũng chẳng phải bị nhiễm ô. Vì sao? Vì không có pháp nên không thể bị nhiễm ô không có pháp.

Thiện Hiện nên biết, vì sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không nhiễm ô. Thọ, tưởng, hành, thức không nhiễm ô, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không nhiễm ô. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nhiễm ô nên các pháp, sắc... cũng không nhiễm ô. Nếu đối với nhau như vậy mà không có sự phân biệt là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có sự phân biệt, nên đối với tất cả pháp không lấy, không bỏ, không nói, không chỉ, không kéo theo, không đuổi đi.

Khi ấy, có vô lượng trăm ngàn Thiên tử ở giữa hư không, vui mừng hơn hởi, đồng thanh xưng rằng:

–Hôm nay, ở châu Thiệm-bộ này chúng con được thấy Đức Phật chuyển bánh xe diệu pháp lần thứ hai.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

–Xe pháp này chẳng phải chuyển lần thứ nhất, cũng chẳng phải chuyển lần thứ hai. Vì sao? Vì đối với tất cả pháp, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì sự chuyển đi hay sự hoàn lại mà xuất hiện ở thế gian; chỉ vì không tánh tự tánh không, nên xuất hiện ở thế gian. Nếu Đại Bồ-tát biết được như vậy, không bị sự phân biệt tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là Ba-la-mật-đa rộng lớn, vì hiểu rõ tất cả pháp tự tánh là không. Tuy hiểu rõ các pháp tự tánh đều là không, nhưng các Đại Bồ-tát vẫn dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để không ràng buộc, không đả trước tất cả pháp, mà chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển xe diệu pháp, cứu độ

chúng hữu tình. Tuy chứng Bồ-đề nhưng không thấy sự chứng đắc. Vì chứng hay chẳng chứng đều chẳng thể nắm bắt được. Dù chuyển xe pháp mà không thấy có gì để chuyển, vì pháp có chuyển đi hay hoàn lại đều chẳng thể nắm bắt được. Mặc dù cứu độ hữu tình mà không thấy có gì được độ; vì pháp được thấy hay chẳng được thấy đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong giáo pháp thâm sâu của Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa này, việc chuyển xe pháp hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong ấy không có pháp để hiện rõ, không có pháp để chỉ bày, không có pháp để chứng đắc, không có pháp lưu chuyển, không có pháp hoàn diệt. Vì sao? Vì tất cả pháp rốt ráo không sinh, cũng chẳng diệt; vì chẳng sinh, diệt nên không chuyển đi không hoàn lại.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Vì sao? Vì chẳng phải trong pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện có thể có pháp chuyển đi và pháp hoàn lại, vì tánh của pháp chuyển đi và hoàn lại là chẳng thể nắm bắt được. Nếu thường tuyên thuyết khai thị như vậy thì gọi là sự tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa khéo léo, thanh tịnh. Trong đấy, hoàn toàn không có người thuyết, người nhận, pháp được nói và pháp lãnh thọ. Đã không có người thuyết, người nghe và pháp thuyết, thì những người có thể chứng được cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì không có người chứng, cũng không có người đạt được Niết-bàn, cũng không có người thuyết pháp làm phước điền; vì phước điền không có nên tánh phước điền cũng không có. Sự biểu thị danh ngôn đều chẳng thể nắm bắt được nên gọi là Ba-la-mật-đa rộng lớn.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chính là Ba-la-mật-đa vô biên, như hư không, rộng lớn không bờ không bến vậy.

Đấy là Ba-la-mật-đa không gì sánh bằng vì tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được.

Đấy là Ba-la-mật-đa xa lìa vì rốt ráo không.

Đấy là Ba-la-mật-đa khó chinh phục vì tướng tánh các pháp chẳng thể nắm bắt được.

Đấy là Ba-la-mật-đa không để dấu vết vì không qua, không lại,

không hình thể.

Đấy là Ba-la-mật-đa không tánh vì không qua lại.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô hành vì tất cả pháp không thể chuyển động.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô đoạt, vì tất cả pháp không thể giữ lấy.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô tận cùng với pháp vô tận hằng tương ứng.

Đấy là Ba-la-mật-đa không sinh, vì tất cả pháp không thể sinh.

Đấy là Ba-la-mật-đa không tác, vì các tác giả đều chẳng thể nắm bắt được.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô tri, vì không có sự biết đối với tất cả pháp.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô kiến, vì không có sự thấy đối với tất cả pháp.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô chuyển, vì những kẻ sống chết đều chẳng thể nắm bắt được.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô hoại, vì khoảng trước, sau và giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Đấy là Ba-la-mật-đa như huyễn, vì các pháp không sinh, không biểu thị được.

Đấy là Ba-la-mật-đa như mộng, vì tánh các ý thức là bình đẳng.

Đấy là Ba-la-mật-đa không tạp nhiễm, vì tham, sân, si không tự tánh.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô sở đắc, vì chỗ nương tựa chẳng thể nắm bắt được.

Đấy là Ba-la-mật-đa không hý luận, vì tất cả pháp vượt khỏi sự nghĩ bàn.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô tư lự, vì tất cả pháp không làm dao động.

Đấy là Ba-la-mật-đa không chuyển động, vì trụ vào pháp giới.

Đấy là Ba-la-mật-đa lìa nhiễm, vì tất cả pháp chẳng hư vọng.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô đẳng khởi, vì tất cả pháp không có sự phân biệt.

Đấy là Ba-la-mật-đa tịch tĩnh, vì tất cả pháp tướng đều chẳng thể nắm bắt được.

Đấy là Ba-la-mật-đa lầm lỗi, vì tu các công đức để đến bờ kia.

Đấy là Ba-la-mật-đa không hữu tình, vì chứng thật tế.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô đoạn, vì tất cả pháp không khởi lên một cách bình đẳng.

Đấy là Ba-la-mật-đa như thật, vì không phân biệt.

Đấy là Ba-la-mật-đa không hai bên, vì không chấp trước đối với tất cả pháp.

Đấy là Ba-la-mật-đa không tạp hoại, vì tất cả pháp chẳng hòa hợp.

Đấy là Ba-la-mật-đa không chấp giữ, vì vượt các bậc Thanh văn và Độc giác.

Đấy là Ba-la-mật-đa không tầm tứ, vì đạt đến tánh bình đẳng của pháp tầm tứ.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô lượng, vì vô lượng pháp.

Đấy là Ba-la-mật-đa không khởi, vì lìa ngã pháp.

Đấy là Ba-la-mật-đa không phân biệt, vì tánh các sự phân biệt là bình đẳng.

Đấy là Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, vì đạt đến tánh chân thật của tất cả pháp.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô trước, vì không chấp trước đối với tất cả pháp.

Đấy là Ba-la-mật-đa không nương tựa, vì không chỗ nương tựa.

Đấy là Ba-la-mật-đa chẳng sinh, vì tất cả pháp hoàn toàn chẳng sinh.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô thường, vì tất cả pháp thường không có tánh.

Đây gọi là Ba-la-mật-đa khổ, vì làm bức bách phiền não tánh bình đẳng.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô ngã, vì đối với tất cả pháp không có sự chấp trước.

Đây gọi là Ba-la-mật-đa rộng không, vì tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô tướng, vì lìa các tướng của tất cả pháp.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô nguyện, vì không có sự thành.

Đây gọi là Ba-la-mật-đa sức lực, vì không chịu khuất phục tất cả

pháp.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô lượng Phật pháp, vì quá số lượng.

Đấy là Ba-la-mật-đa vô sở úy, vì nơi tâm rốt ráo không có sự sợ hãi.

Đấy là Ba-la-mật-đa chân như, vì tánh của tất cả pháp này không có biến đổi.

Đấy là Ba-la-mật-đa tự nhiên, vì tất cả pháp không có tự tánh.

Đấy là Ba-la-mật-đa trí Nhất thiết trí, vì biết tất cả pháp không tự tánh.

Phật dạy Thiện Hiền:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như điều ông nói!

## M

### Phẩm 10: TỔNG TRÌ (1)

Khi ấy, Thiên đế Thích nghĩ rằng: “Nếu các thiện nam, thiện nữ chỉ mới được nghe công đức và danh hiệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, phải biết những người ấy đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, phát thệ nguyện rộng, gieo nhiều căn lành trong quá khứ. Huống gì được thọ trì, đọc tụng, biên chép, như lý suy nghĩ, vì người khác giảng giải, hoặc có thể tùy sức mà tu hành như sự chỉ dạy, phải biết người này trong quá khứ đã được ở chỗ vô lượng Đức Phật, gần gũi cúng dường, gieo nhiều căn lành; đã từng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghe rồi thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ, diễn nói cho người khác, như sự chỉ dạy mà tu hành, hoặc có thể hỏi, có thể đáp kinh này, nhờ phước lực đời trước nay mới thành tựu được việc này. Nếu các thiện nam, thiện nữ đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, công đức thuần tịnh thì khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng kinh sợ, chẳng hoảng hốt, chẳng e ngại, chẳng lo buồn, chẳng hối tiếc, chắc thoát lui, chẳng mất đi.”

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm niệm của Thiên đế Thích liền bảo:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nghĩ!

Khi ấy Xá-lợi Tử cũng biết được tâm niệm của Thiên đế Thích, liền bạch Phật:

–Thiện nam, thiện nữ nào nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa

tin hiểu sâu xa, thọ trì đọc tụng, như lý suy nghĩ, biên chép thuyết giảng, truyền bá rộng rãi, tu hành như sự chỉ dạy, thì phải biết người này như các Đại Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển. Vì sao? Nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa này sâu xa, khó tin, khó hiểu. Nếu ở đời trước tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không lâu dài, không ở trước Phật thỉnh hỏi và lãnh thọ; không ở chỗ Phật gieo nhiều căn lành thì làm sao vừa được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể tin hiểu ngay được?

–Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ nghe thuyết nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm chẳng tin hiểu, lại phỉ báng chê bai, thì phải biết người này đời trước đã chê bai phỉ báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì người ngu này căn lành ít ỏi, không có chí nguyện đúng đắn, gần gũi bạn ác nên khi nghe nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, do sức huân tập từ đời trước; nên chẳng tin, chẳng ưa, tâm chẳng thanh tịnh, chẳng nhẫn nại, chẳng muốn. Vì sao? Vì đời quá khứ, người ngu này chưa từng gần gũi chư Phật, Bồ-tát và các Thánh hiền; chưa từng thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này.

Bấy giờ, Thiên đế Thích nói với Xá-lợi Tử:

–Nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất khó tin, hiểu. Những người có lòng tin chưa lâu dài muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe thuyết nghĩa lý sâu xa trong ấy, không thể tin hiểu, hoặc sinh hủy báng chưa phải là hiếm có.

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Nay con kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu con kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là kính lễ trí Nhất thiết trí.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Nếu thường kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là kính lễ trí Nhất thiết trí. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, chư Phật đã chứng trí Nhất thiết trí đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được sinh. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lại do trí Nhất thiết trí của chư Phật mà có được. Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, nên trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.



Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thế nào, thì gọi là trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thế nào, thì gọi là học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Lành thay, lành thay! Chính ông mới có thể thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa này. Ông nhờ Phật lực mới có thể hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về nghĩa lý sâu xa này. Kiêu-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng trụ vào sắc cũng chẳng trụ đây là sắc, đây là học sắc. Chẳng trụ thọ, tưởng, hành, thức; cũng chẳng trụ đây là thọ, tưởng, hành, thức; đây là học thọ, tưởng, hành, thức.

Này Kiêu-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng học đối với sắc, cũng chẳng học đây là sắc, đây là chẳng trụ sắc. Chẳng học đối với thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng học đây là thọ, tưởng, hành, thức, đây là chẳng trụ thọ, tưởng, hành, thức.

Kiêu-thi-ca, đây gọi là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng gọi là trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng gọi là học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất là sâu xa. Bát-nhã ba-la-mật-đa này khó có thể so lường. Bát-nhã ba-la-mật-đa này khó có thể chấp giữ. Bát-nhã ba-la-mật-đa này không có hạn lượng.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy! Xá-lợi Tử, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa các Đại Bồ-tát chẳng trụ vào tánh thâm sâu của sắc, cũng chẳng trụ đây là tánh thâm sâu của sắc; đây gọi là học tánh thâm sâu của sắc. Chẳng trụ vào tánh thâm sâu của thọ, tưởng, hành, thức; cũng chẳng trụ đây là tánh thâm sâu của thọ, tưởng, hành, thức; đây gọi là học tánh thâm sâu của thọ, tưởng, hành, thức.

Này Xá-lợi Tử, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát chẳng học tánh thâm sâu của sắc; cũng chẳng học đây là tánh thâm sâu của sắc; đây gọi là chẳng trụ tánh thâm sâu của sắc. Đối với

thọ, tướng, hành, thức chẳng học tánh thâm sâu của thọ, tướng, hành, thức; cũng chẳng học đây là tánh thâm sâu của thọ, tướng, hành, thức; đây gọi là chẳng trụ vào tánh thâm sâu của thọ, tướng, hành, thức.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất thâm sâu, khó có thể so lường, khó có thể chấp giữ, không có hạn lượng, khó tin hiểu, chỉ nên thuyết cho các Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển kia thôi. Vì sao? Vì những vị ấy nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm chẳng hoảng hốt, sợ hãi, nghi ngờ, tâm rất tin hiểu, chẳng sinh hủy báng.

Khi ấy, Thiên đế Thích liền hỏi Cụ thọ Thiện Hiên:

–Nếu có vì các Bồ-tát chưa được thọ ký kia mà thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì sẽ mắc lỗi gì?

Xá-lợi Tử bảo Thiên đế Thích:

–Khi nghe, những người kia sẽ hoảng hốt, sợ hãi, nghi ngờ, không thể tin hiểu, hoặc sinh hủy báng; như vậy là đã làm tăng trưởng nghiệp cảm đọa ác thú, chìm trong ba đường ác, chịu khổ lâu dài nặng nề, khó chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì thế không nên vì họ mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiên đế Thích thưa:

–Có trường hợp nào, Bồ-tát chưa được thọ ký, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng sợ hãi, hoảng hốt, nghi ngờ, rất tin hiểu, chẳng hủy báng không?

Xá-lợi Tử đáp:

–Có! Đây Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát này đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột lâu rồi, đã tu hạnh của Đại Bồ-tát lâu rồi, chẳng bao lâu sẽ được thọ ký đại Bồ-đề. Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát nào nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng sợ hãi, hoảng hốt, nghi ngờ, chẳng hủy báng lại rất tin hiểu, phải biết Đại Bồ-tát này đã được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu là người chưa được thọ ký thì bất quá sẽ ở chỗ một Đức Phật hoặc hai Đức Phật và nhất định sẽ được thọ ký đại Bồ-đề.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào học Đại thừa lâu dài, phát đại nguyện lâu dài, tu đại hạnh lâu dài, cúng dường nhiều Phật, phụng sự nhiều thiện hữu, căn lành thành

thục, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng sợ hãi, hoảng hốt và nghi ngờ, tâm tin hiểu sâu xa, thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, cung kính cúng dường, suy nghĩ đúng lý, thuyết giảng cho người khác hoặc lại biên chép, như thuyết tu hành thường chẳng biếng nhác.

Xá-lợi Tử, do có những nguyên nhân này, nên dù sinh ở chỗ nào, Đại Bồ-tát này luôn được gặp Phật, thường nghe chánh pháp, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Gặp được Phật đều được Phật thọ ký không bỏ qua.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bèn bạch Phật:

–Nay con muốn nói chút ít thí dụ, cúi xin Ngài hứa cho.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Tùy ý, ông cứ nói.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như các thiện nam trụ Đại thừa này, mộng thấy chính mình ngồi tòa Bồ-đề nhiệm mầu, phải biết người này gần chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Như vậy, nếu có các thiện nam, được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm rất kính tin, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, như lý suy nghĩ, biên chép giải nói, truyền bá rộng rãi, thì phải biết người này đã học Đại thừa lâu dài, căn lành thành thục, hoặc đã được thọ ký đại Bồ-đề, hoặc gần được thọ ký đại Bồ-đề, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Bạch Thế Tôn, ví như có người đi dạo qua đồng nội, gặp khúc đường nguy hiểm dài hàng trăm do-tuần, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm trăm, thấy phía trước là thành ấp vương đô, nghĩa là gồm ruộng vườn, cây cối, người thả trâu... Thấy như vậy rồi bèn nghĩ rằng: “Thành ấp vương đô cách đây chẳng xa.” Nghĩ như vậy rồi, thân tâm thư thái, chẳng sợ ác thú, giặc cướp, đói khát. Những thiện nam, trụ Bồ-tát thừa cũng lại như vậy; nếu nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa hết lòng kính tin, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, như lý suy nghĩ, biên chép thuyết giảng, truyền bá rộng rãi, thì phải biết người này chẳng bao lâu sẽ được thọ ký đại Bồ-đề, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, không sợ rơi vào hàng Thanh văn và Độc giác. Vì sao? Vì đã được thấy, nghe, cung kính cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; đó là tướng trước của quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, ví như có người muốn xem biển cả, lần lượt đi

tới, mãi một thời gian lâu mà chẳng thấy núi rừng, liền nghĩ rằng: “Nay thấy được như vậy chắc biển cả chẳng còn xa. Vì sao? Vì gần bờ biển mặt đất thấp dần nên không có các núi rừng.” Bấy giờ, tuy người kia chưa thấy biển cả nhưng thấy được cảnh gần kề nên vui mừng nhảy nhót.

Các thiện nam trụ Bồ-tát thừa cũng lại như thế; khi được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hết lòng kính tín, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giảng nói, truyền bá rộng rãi, thì phải biết chẳng bao lâu người này sẽ được thọ ký đại Bồ-đề, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì đã được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là tướng trước của quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, ví như vào mùa xuân, cây cho hoa và cây cho quả sau khi rụng hết lá úa, cành lá tươi nhuận lại. Mọi người thấy vậy nghĩ rằng: “Chẳng bao lâu, lá xanh sẽ nhú ra cây sẽ đơm bông kết trái. Vì sao? Vì các cây này đã hiện ra tướng trước của lá, hoa, quả mới.” Những thiện nam trụ Bồ-tát thừa cũng lại như vậy. Khi được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này hết lòng kính tin, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép thuyết giảng, truyền bá rộng rãi, phải biết chẳng bao lâu người này sẽ được thọ ký đại Bồ-đề, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, ví như người nữ mang thai lâu ngày, thân thể di chuyển nặng nề, đi đứng không yên, ăn uống ngủ nghỉ đều giảm sút, chẳng thích nói nhiều, biếng nhác công việc thường ngày, vì lãnh chịu khổ đau nên mọi việc đều trễ nãi. Có người thấy bộ dạng này rồi, biết ngay người nữ này chẳng bao lâu sẽ sinh. Các thiện nam trụ Bồ-tát thừa cũng lại như vậy. Nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, hết lòng kính tín, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giảng giải, truyền bá rộng rãi, phải biết chẳng bao lâu vị ấy sẽ được thọ ký đại Bồ-đề, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp nhiệm mầu độ các hữu tình.

Bấy giờ, Phật khen Xá-lợi Tử:

–Hay thay, hay thay! Ông đã khéo léo nói được thí dụ của Bồ-tát, nhưng phải biết đó đều nhờ thần lực của Như Lai.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 546

#### Phẩm 10: TỔNG TRÌ (2)

**Bấy giờ Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:**

– Bạch Thế Tôn, hy hữu thay! Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo phân tích giảng nói những sự việc của Bồ-tát.

**Đức Phật bảo Thiện Hiện:**

– Đúng thế, đúng thế! Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát muốn đem lại nhiều lợi ích, an vui cho các chúng sinh. Vì thương xót chúng sinh trong thế gian và thương tưởng chúng trời, người muốn làm cho họ đạt được nhiều lợi ích an vui nên cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì các hữu tình mà nói pháp vô thượng.

**Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:**

– Các Đại Bồ-tát đã thành tựu nhiều công đức lớn vô biên nhưng vì muốn làm nhiều lợi ích cho các hữu tình mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vậy Đại Bồ-tát làm thế nào để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chóng được viên mãn?

**Đức Phật dạy:**

– Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy sắc tăng mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không thấy thọ, tưởng, hành, thức tăng mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không thấy sắc giảm mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không thấy thọ, tưởng, hành, thức giảm mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không thấy đúng pháp mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không thấy phi pháp mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy mới chóng đạt viên mãn.

**Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:**

– Lời dạy của Đức Như Lai không thể nghĩ bàn!

**Đức Phật bảo Thiện Hiện:**

–Đúng thế, đúng thế! Sắc không thể nghĩ bàn nên lời dạy của Như Lai không thể nghĩ bàn. Thọ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn nên lời dạy của Như Lai không thể nghĩ bàn. Nếu Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mặc dầu biết là như thật sắc không thể nghĩ bàn nhưng không sinh tưởng, không thể nghĩ bàn, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; tuy biết như thật là thọ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn, nhưng không sinh tưởng không thể nghĩ bàn, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy mới chóng được viên mãn.

Khi ấy Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì ai có khả năng tin hiểu?

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đại Bồ-tát nào, từ lâu đã tu hạnh lớn đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mới có thể sinh lòng tin hiểu.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đến mức độ nào mới biết Đại Bồ-tát ấy đã tu hạnh lớn lâu dài và được gọi là tu hạnh lớn lâu dài?

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đại Bồ-tát nào khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt mười lực của Như Lai; không phân biệt bốn điều không sợ, không phân biệt mười tám pháp Phật bất cộng; không phân biệt trí Nhất thiết, không phân biệt trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng đều không thể nghĩ bàn. Tất cả pháp cũng không thể nghĩ bàn.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát thực hành như vậy, mà hoàn toàn không có chỗ hành, đó mới là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, đến mức độ như thế nên biết Đại Bồ-tát này đã tu hạnh lớn lâu dài và được gọi là tu hạnh lớn lâu dài.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất là sâu xa. Bát-nhã ba-la-mật-đa này là những trân bảo vĩ đại. Bát-nhã ba-la-mật-đa này là khối thanh tịnh, như hư không bao la vô cùng thanh tịnh vậy.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế!

Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật hy hữu thay! Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất sâu xa, nên có nhiều sự trở ngại, nay nên giảng rộng để sự trở ngại không sinh.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế! Nhờ thần lực của Phật nên không xảy ra những sự trở ngại. Thế nên các thiện nam, thiện nữ Đại thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy và giảng dạy cho người khác, thì hãy nên gấp biên chép,... cho đến giảng nói. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều sự trở ngại, chớ để cho sự biên chép cho đến giảng nói không được rõ ràng.

Thiện Hiện nên biết, các thiện nam, thiện nữ Đại thừa này; nếu muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được rõ ràng trong thời gian một tháng cho đến một năm, hãy nên siêng năng tinh tấn, chánh niệm biên chép cho đến giảng nói; trong khoảng thời gian như vậy phải làm cho được rõ ràng. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là ngọc thần đại bảo nên bị nhiều sự trở ngại.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là viên ngọc thần đại bảo có nhiều sự trở ngại, cho nên nếu có người biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy và giảng dạy cho người khác thì ác ma sẽ làm trở ngại cho người đó, làm cho không biên chép cho đến giảng dạy được.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Ác ma đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tuy luôn rình tìm, muốn làm cho trở ngại để không biên chép cho đến giảng nói. Nhưng sức của ác ma không đủ làm chướng ngại, khiến cho việc làm của Bồ-tát đó không thành.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nhờ thần lực của ai làm cho ác ma kia không thể gây trở ngại cho việc biên chép của các Bồ-tát?

Đức Phật bảo xá-lợi Tử:

–Đó là thần lực của Phật, làm cho bọn ác ma kia không thể gây trở ngại cho việc biên chép của các Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử, đó cũng là thần lực của chư Phật khắp mười phương tất cả thế giới, đã làm cho ác ma không thể gây trở ngại đến việc biên chép của các Bồ-tát.

Xá-lợi Tử, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều cùng hộ niệm cho các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho ác ma kia không thể gây sự trở ngại. Vì sao? Xá-lợi Tử, chư Phật Thế Tôn đều cùng hộ niệm cho các chúng Bồ-tát vì các chúng Bồ-tát đã làm thiện nghiệp mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho ác ma không thể gây sự trở ngại.

Xá-lợi Tử, nếu những Bồ-tát nào, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, thì đáng được mười phương thế giới, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sẽ hiển hiện thuyết pháp hộ niệm cho. Nếu được nhờ chư Phật hộ niệm thì ác ma cũng không thể gây sự trở ngại.

Này Xá-lợi Tử, nếu các thiện nam, thiện nữ có lòng tin sâu xa thanh tịnh, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói và nên suy nghĩ: “Ta đang biên chép cho đến giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều là nhờ thần lực của chư Phật Thế Tôn nơi tất cả mười phương thế giới hộ niệm.”

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ Bồ-tát thừa này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói đều là nhờ thần lực của chư Phật khắp mười phương từ bi hộ niệm, thì người đó đã tạo các thiện nghiệp thù thắng, nên ác ma và quyến thuộc của chúng không thể gây sự trở ngại.

Khi ấy Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói!

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, thì chư Phật Thế Tôn nơi mười phương thế giới đều cùng nhận biết, hoan hỷ hộ niệm. Chư Phật Thế Tôn khắp mười phương thế giới thường dùng Phật nhãn để quán thấy khắp cùng rồi từ bi hộ niệm,



làm cho sự tu tập của các Bồ-tát được thành tựu.

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói. Nếu các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, thường được chư Phật Thế Tôn khắp mười phương tất cả thế giới dùng Phật nhãn quán thấy, biết rõ và hộ niệm, làm cho các ác ma không thể khuấy rối; sự tạo tác thiện nghiệp nhờ vậy mà chóng thành tựu.

Này Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa; nếu có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói; nên biết các thiện nam, thiện nữ đó đã gần quả vị Giác ngộ cao tột; các ác ma oán không thể làm trở ngại được.

Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa; nếu có thể biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm nhiều loại, thọ trì, đọc tụng, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen; người ấy thường được Phật nhãn Như Lai quán chiếu, nhận biết và hộ niệm. Nhờ nhân duyên này chắc chắn sẽ đạt được đại tài, đại lợi, đại quả, đại báo,... cho đến sẽ được bậc không thoái chuyển, thường không xa lìa chư Phật và Bồ-tát, thường nghe chánh pháp và không rơi vào cõi ác, được sinh vào chốn trời, người, hưởng vui sướng tốt đẹp. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm cho các hữu tình thông suốt như thật nghĩa thù thắng của các pháp. Đời này và đời sau đều phát khởi những việc lợi ích an vui.

Xá-lợi Tử, kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, sau khi Ta vào Niết-bàn, đến phương Đông nam dần dần sẽ được hưng thịnh; vì phương đó có nhiều thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa; có thể đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đem lòng tin sâu xa; rồi vui vẻ biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen.

Kinh điển như vậy, sau khi Ta vào Niết-bàn, từ phương Đông nam chuyển đến phương Nam sẽ dần dần được hưng thịnh; vì phương đó có nhiều thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, có thể đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; hết lòng tin sâu xa, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, cung

kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Kinh điển cứ như vậy, sau khi Ta vào Niết-bàn, từ phương Nam đến phương Tây nam dần dần được hưng thịnh; vì phương đó có nhiều thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, có thể đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hết lòng tin, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập suy nghĩ, giảng nói, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Kinh điển như thế này, sau khi Ta vào Niết-bàn, từ phương Tây nam đến phương Tây bắc, dần dần được hưng thịnh, vì phương đó có nhiều thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, có thể đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, hết lòng tin rồi thích biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen.

Kinh điển như thế này, sau khi Ta vào Niết-bàn, từ phương Tây bắc chuyển đến phương Bắc, dần dần được hưng thịnh; vì phương đó có nhiều thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa; có thể đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, hết lòng tin rồi thích biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Kinh điển như thế này, sau khi Ta vào Niết-bàn, từ phương Bắc đến phương Đông bắc dần dần được hưng thịnh, vì phương đó có nhiều thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, có thể đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, hết lòng tin rồi thích biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen.

Xá-lợi Tử, sau khi Ta vào Niết-bàn, sau đó năm trăm năm, kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ở phương Đông bắc làm Phật sự lớn. Vì sao? Xá-lợi Tử, kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là nơi đáng tôn trọng của tất cả Đức Như Lai, là nơi được tất cả Đức Như Lai cùng hộ niệm, làm cho phương đó tồn tại lâu dài.

Này Xá-lợi Tử, chẳng phải chánh pháp vô thượng mà Phật chứng đắc, như pháp và Tỳ-nại-da có tướng bị tiêu diệt mà quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chứng đắc như pháp và Tỳ-nại-da là Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng với kinh điển.

Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa ở phương

Đông bắc kia, có thể đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, hết lòng tin và thích biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Chư Phật chúng ta thường dùng Phật nhãn quán sát hộ niệm để cho họ không bị tổn hại và phiền não; hiện tại và vị lai thân tâm an lạc.

Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, khoảng năm trăm năm, sau khi Phật vào Niết-bàn, ở phương Đông bắc có truyền bá rộng rãi chăng?

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng thế, đúng thế! Xá-lợi Tử, năm trăm năm sau, khi Ta vào Niết-bàn, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa ở phương Đông bắc; nếu được nghe kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hết lòng tin và thích biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, phải biết những người đó từ lâu đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, từ lâu đã tu hạnh Đại Bồ-tát, cúng dường nhiều Đức Phật, phụng sự nhiều bạn lành; từ lâu đã tu tập nhiều thân giới tâm tuệ, trồng nhiều căn lành và đã hoàn toàn thành thực, nhờ phước lực này nên được nghe kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hết lòng tin ưa và có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, vì khắp các hữu tình mà phân tích chỉ bày.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sau khi Phật nhập Niết-bàn năm trăm năm, lúc chánh pháp sắp diệt, ở phương Đông bắc sẽ có bao nhiêu thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, được nghe kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa mật đa sâu xa, hết lòng tin thích lại có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng dạy cho mọi người, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen?

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Sau khi Ta vào Niết-bàn năm trăm năm, lúc chánh pháp sắp diệt, ở phương Đông bắc tuy có vô lượng thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, nhưng ít có người được nghe kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa, hết lòng tin thích và có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng dạy cho mọi người, cung kính cúng dường, tôn

trọng ngợi khen.

Xá-lợi Tử, những thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, nghe nói kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, mà tâm không chìm đắm, không kinh, không sợ lại sinh niềm tin sâu xa, thích biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, thì nên biết những người này đã từng gần gũi, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, đó là những thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn đạo Đại Bồ-tát, cho nên được tất cả Như Lai hộ niệm và vô lượng bạn lành giúp đỡ, được ở trong căn lành thù thắng. Và vì muốn đem lại nhiều lợi ích cho chúng sinh, nên chóng chứng được quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Xá-lợi Tử, Ta thường vì các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa đó, nói pháp tương ứng trí Nhất thiết. Thời quá khứ, Như Lai cũng thường vì những người đó nói pháp tương ứng trí Nhất thiết. Nhờ nhân duyên này, vào đời sau, người đó thường được tu tập chánh hạnh tương ứng trí Nhất thiết trí, chóng đạt quả vị Giác ngộ cao tột, rồi cũng thường vì người khác thuyết pháp tương ứng, làm cho họ đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, thân tâm luôn luôn được an định. Các ác ma vương và bè lũ của chúng không thể nào phá hoại, tâm mong cầu tiến đến quả vị Giác ngộ cao tột, huống gì những kẻ ưa làm việc ác, hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì làm sao cản trở được tâm kia để khỏi tinh tấn cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì người đó đối với quả vị Giác ngộ cao tột bằng tâm dũng mãnh tinh tấn, rất kiên trì.

Xá-lợi Tử, những thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa nếu nghe nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà tâm được cởi mở, thanh tịnh, vui mừng thì cũng có thể an lập vô lượng hữu tình nơi pháp thiện thù thắng, làm cho họ tiến đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này đã phát nguyện rộng lớn với Ta: “Ta phải an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát, chỉ bày, khuyên bảo, khen ngợi, vui mừng, làm cho

ở nơi quả vị Giác ngộ cao tột cho đến được thọ ký không thoái chuyển. Ta đối với họ, nguyện sinh tâm vô cùng hoan hỷ.” Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Ta quán thấy những người đó, đã phát tâm nguyện rộng lớn tương ứng với lời nói. Người đó ở tương lai nhất định có thể an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát, chỉ bày, khuyến khích, hướng dẫn, hân hoan, tiến đến quả vị Giác ngộ cao tột, cho đến được thọ ký không thoái chuyển.

Những thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này, vào thời quá khứ, cũng đã ở trước Phật phát nguyện rộng lớn: “Ta sẽ an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát, chỉ bày, khuyến khích, hướng dẫn, hân hoan để đạt quả vị Giác ngộ cao tột, cho đến được thọ ký không thoái chuyển.”

Thời quá khứ, Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng sinh tâm tùy hỷ đối với nguyện rộng lớn đó. Vì sao? Xá-lợi Tử, chư Phật ở quá khứ cũng quán thấy những thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, đã phát tâm nguyện rộng lớn tương ứng với lời nói. Người đó ở tương lai, nhất định có thể an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát, chỉ bày khuyến khích, hướng dẫn, hân hoan để tiến đến quả vị Giác ngộ cao tột, cho đến được thọ ký không thoái chuyển. Những thiện nam, thiện nữ Bồ-tát này, tin hiểu rộng lớn, tu hạnh nguyện rộng lớn nguyện sinh cõi nước của chư Phật dù ở phương nào cũng, đều có Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang giảng nói pháp vô thượng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Người đó được nghe pháp vô thượng Bát-nhã ba-la-mật-đa này rồi, có thể an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình trong cõi Phật kia, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát, chỉ bày khuyến khích, hướng dẫn, vui mừng, làm cho họ đắc không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật là hiếm có! Đức Phật đối với các pháp sở hữu thời quá khứ, vị lai và hiện tại, không có pháp nào mà không chứng biết, không có pháp nào mà không hiểu rõ. Đối với những hữu

tình tâm hạnh khác nhau, Đức Phật đều hoàn toàn chứng biết và hiểu rõ. Đối với ba đời chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn và các cõi Phật, Thế Tôn đều hoàn toàn chứng biết và hiểu rõ.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá khắp nơi thì Đại Bồ-tát này vào thời tương lai nếu đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sẽ dừng mãi, tinh tấn thường cầu không ngưng nghỉ, như vậy, người đó đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa luôn được chứng đắc, không kể thời gian phải không?

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng thế, đúng thế! Phật đối với tất cả, đều hoàn toàn chứng biết và hiểu rõ, Đại Bồ-tát này thường đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa luôn dừng mãi tinh tấn, vui thích, mong cầu không ngưng nghỉ, nên chứng đắc bất kỳ lúc nào, không kể thời gian. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa luôn có tâm vui thích mong cầu không ngưng nghỉ, thì được chư Phật và Bồ-tát thường hộ niệm.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này không chỉ đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa luôn dừng mãi, tinh tấn, vui thích mong cầu không ngưng nghỉ mà chứng đắc bất kỳ lúc nào, hay đối với những kinh điển khác cũng thường được như vậy?

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Nếu Đại Bồ-tát thường đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa mà dừng mãi, tinh tấn, tin tưởng, mong cầu, không đoái nghĩ đến thân mạng, có lúc nào không có được các kinh điển khác? Điều này không bao giờ có. Vì sao? Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này vì mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nên mới thị hiện, hướng dẫn, khuyến khích, ca ngợi, vui vẻ với các hữu tình, làm cho họ đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa và kinh điển khác thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu học. Nhờ căn lành này, mà sinh ở nơi nào, cũng thường được thọ trì, đọc tụng kinh tương ứng pháp không của Bát-nhã ba-la-mật-đa và các kinh điển khác nữa.

M

### Phẩm 11: MA SỰ (1)

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, đã nói các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, khi tu những công đức hay gặp nhiều sự trở ngại. Những gì gọi là các việc trở ngại?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

– Việc trở ngại đó là các việc ma.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là việc ma của Bồ-tát?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

– Nếu Đại Bồ-tát lúc muốn giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc nói pháp cốt yếu, thường nói thật lâu mới xong; hoặc nói pháp cốt yếu vội vàng cho xong; hoặc nói pháp cốt yếu đã xong, còn tiếp tục nói thêm; điều muốn nói thêm chưa xong liền ngưng; hoặc nói pháp cốt yếu ngôn từ lộn xộn; hoặc nói pháp cốt yếu ngôn từ gián đoạn; hoặc khi nói pháp cốt yếu lại sinh ra những điều không tốt, làm cho những điều muốn nói không được tùy tâm... nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; hoặc ợ ngáp ưỡ oải; hoặc cùng nhau cười giỡn; hoặc khinh lẩn lẩn nhau; hoặc thân tâm dao động; hoặc rối loạn mất chánh niệm; hoặc văn cú ngược xuôi; hoặc mê mờ về nghĩa lý; hoặc không được thấm nhuần pháp vị rồi sinh tâm chán bỏ; hoặc chóng sinh việc ngang trái; hoặc tranh cãi chống báng lẫn nhau... Vì những sự kiện này, nên biên chép không xong, nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào khi thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ, tu tập, nói và nghe kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ợ ngáp ưỡ oải; hoặc cùng nhau cười giỡn; hoặc khinh lẩn lẩn nhau; hoặc thân tâm dao động; hoặc rối loạn mất chánh niệm; hoặc văn cú ngược xuôi; hoặc nghĩa lý mê mờ; hoặc không được thấm nhuần pháp vị nên sinh tâm chán bỏ; hoặc chóng sinh việc ngang trái; hoặc tranh cãi chống báng lẫn nhau... Do những sự kiện này, nên việc làm không thành tựu, nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi nghe thuyết kinh Bát-nhã



ba-la-mật-đa sâu xa, mà suy nghĩ thế này: “Ta ở trong đây không được thọ ký nên nghe làm gì?” Hoặc suy nghĩ: “Trong đây không nói tên ta thì nghe làm gì!” Hoặc suy nghĩ: “Trong đây không nói đến thành ấp, xóm làng, nơi sinh của ta thì nghe làm gì!”... Vì những lý do này nên tâm không thanh tịnh, liền từ chỗ ngồi chán nản bỏ đi mà tâm không đoái hoài. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát khi nghe thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà tâm không thanh tịnh, chán nản bỏ đi. Từ nơi tâm không thanh tịnh, chán nản bỏ đi của người đó nếu có bao nhiêu bước đi khi chán bỏ kinh này, liền giảm bấy nhiêu kiếp số công đức như vậy và chuốc lấy bấy nhiêu kiếp tội ngăn sự giác ngộ. Người đó đã chịu tội rồi, trải qua thời gian cũng như vậy, nếu phát tâm siêng năng, tinh tấn, tu các hạnh khổ khó hành của Bồ-tát thì mới có thể trở lại như cũ. Vì thế gọi là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát buông bỏ kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dẫn đến trí Nhất thiết trí mà học các kinh điển khác, tùy thuận Nhị thừa, thì không thể dẫn đến trí Nhất thiết trí, như vậy là rời bỏ cội rễ mà vin vào cành lá, nên biết đó là việc ma của Bồ-tát. Vì sao? Vì kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh các công đức thù thắng ở thế gian và xuất thế gian cho các Đại Bồ-tát. Do đó có thể dẫn đến trí Nhất thiết trí, có công dụng và thế lực lớn, ví như gốc của cây. Các kinh điển khác không có công dụng như vậy nó ví như công năng của cành lá, không thể vượt hơn được.

Nếu các thiện nam trụ nơi Bồ-tát thừa, tu học kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tức là tu học các công đức thù thắng ở thế gian và xuất thế gian của tất cả chúng Đại Bồ-tát, thì chóng tiến đến trí Nhất thiết trí.

Nếu các thiện nam trụ nơi Bồ-tát thừa, buông bỏ kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa, để cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa; tức là buông bỏ tất cả các công đức thù thắng ở thế gian và xuất thế gian của Đại Bồ-tát, thì không bao giờ đạt đến trí Nhất thiết trí. Các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này phước tuệ ít ỏi, vì bỏ gốc tìm ngọn; nên gọi đó là việc ma của Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết, như chó đói ngu si bỏ miếng ăn của chủ

cho, trở lại theo tôi tớ để cầu xin miếng ăn! Vào thời tương lai, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, bỏ kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa căn bản của trí Nhất thiết trí để cầu học kinh điển tương ứng Nhị thừa sẽ cũng như vậy. Vì sao? Vì các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này, trí tuệ hiểu biết ám độn, bỏ kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể dẫn đến trí Nhất thiết trí mà cầu học kinh điển dẫn đến công đức Thanh văn, Độc giác. Chắc chắn không thể đạt được trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì kinh điển tương ứng của Thanh văn, Độc giác chỉ là sự điều phục tự thân để được vắng lặng, để ra khỏi khổ sinh tử, đạt đến Niết-bàn an lạc; tinh tấn tu học kinh điển như vậy, chỉ dẫn đến căn lành, cứu cánh chỉ được trụ địa Nhị thừa, chỉ tự lợi viên mãn. Kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sẽ cứu giúp khắp tất cả hữu tình ra khỏi sự khổ sống chết và được Niết-bàn an vui; tinh tấn tu học kinh điển này sẽ có được nhiều căn lành và cứu cánh sẽ đạt đến trí Nhất thiết trí, đem lại lợi ích an vui cho tất cả hữu tình.

Này Thiện Hiện, ví như có người muốn xem voi chúa thân hình lớn hay nhỏ, thuộc loại mạnh mẽ hay yếu đuối. Được thấy voi mà người ấy không xem, lại đi tìm dấu chân của nó. Ý ông nghĩ sao? Người đó có thông minh chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, thưa không.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Vào thời tương lai, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, bỏ kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cội rễ của trí Nhất thiết trí để cầu học kinh điển tương ứng Nhị thừa và trong đó cũng mong cầu được trí Nhất thiết trí thì cũng sẽ như vậy.

Này Thiện Hiện, ví như có người vì trần bảo nên tìm đến biển lớn. Đã đến bờ biển, người ấy không vào biển lớn mà trở lại xem nước nơi dấu chân trâu, rồi suy nghĩ: “Nước trong biển lớn, lượng sâu rộng của nó có bằng đây chăng? Trong đó có lẽ cũng có các trân bảo.” Ý ông nghĩ sao? Người đó có khôn không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, thưa không.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

– Vào thời tương lai, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, bỏ kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cội rễ của trí Nhất thiết trí để cầu học kinh điển tương ứng Nhị thừa và trong đó cũng mong cầu được trí Nhất thiết trí thì cũng lại như vậy. Vì sao? Vì người đó tinh cần tu học kinh điển Nhị thừa, cuối cùng chỉ có thể đắc quả Dự lưu, tuần tự cho đến Độc giác Bồ-đề; tất nhiên không thể đạt được trí Nhất thiết trí.

Thế nên các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, hãy học Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên cầu học kinh điển Nhị thừa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chắc chắn là cội rễ của trí Nhất thiết trí, còn kinh điển Nhị thừa như là cành lá.

Này Thiện Hiện, như có người thợ, hoặc học trò của ông ta; muốn làm cung điện lớn, cao rộng tốt đẹp như cung điện Thiên đế Thích. Thấy cung điện đó rồi, nhưng người đó lại làm cung điện kiểu như cung điện Nhật nguyệt. Ý ông nghĩ sao? Như vậy người thợ, hoặc học trò của ông ta, có thể làm cung điện rộng lớn, tốt đẹp như cung điện của Đế Thích chăng?

Tôn giả Thiện Hiện:

– Bạch Thế Tôn, thưa không.

Đức Phật hỏi Thiện Hiện:

– Người ấy có thông minh không?

Tôn giả Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, người ấy không thông minh.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

– Vào thời tương lai, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, đã được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại bỏ đi để cầu học kinh điển Nhị thừa và cũng muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích an lạc cho loài hữu tình, như vậy cũng không được. Nên biết, đó là các loại người ngu si.

Thiện Hiện, như có người muốn thấy Chuyển luân thánh vương, thấy rồi, chẳng nhận biết, bỏ đến nơi khác. Thấy vua nước nhỏ, quán sát hình tướng của ông ta và suy nghĩ: “Hình tướng của Chuyển luân vương oai đức đâu có hơn người này.” Ý ông nghĩ sao? Người đó có thông minh không?

Tôn giả Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, thưa không.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, vào thời tương lai, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa; muốn hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp vi diệu hóa độ chúng hữu tình, mà bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại cầu học kinh điển tương ứng Nhị thừa và nói: “Kinh điển kia và đây đâu có gì khác nhau? Tại sao phải dùng kinh đó?” Vì nguyên nhân này, nên người đó chắc chắn không thể đạt trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều phương tiện thị hiện, khuyến khích, dắt dẫn, khen ngợi, vui mừng giúp các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa đối với quả vị Giác ngộ cao tột đạt được đều không bị thoái chuyển; còn nếu bỏ để cầu học kinh điển Nhị thừa thì nên biết người đó không thể được như vậy. Vì sao? Vì người tinh tấn tu học kinh điển Nhị thừa, chắc chắn không thể chứng đắc Phật quả.

Này Thiện Hiện, như có người đói được thức ăn trăm vị mà bỏ để cầu ăn cơm đã để lâu hai tháng. Ý ông nghĩ sao? Người đó có khôn ngoan không?

Tôn giả Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thưa không.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Vào thời tương lai, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, cũng sẽ lại như vậy. Cầu hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột mà bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, để cầu học kinh điển tương ứng Nhị thừa, với ý muốn tìm trí Nhất thiết trí trong kinh Nhị thừa ấy, thật hoài công nhọc nhằn, cuối cùng chẳng được gì.

Này Thiện Hiện, như có người nghèo, được ngọc vô giá mà bỏ, để đổi lấy đá Ca-giá-mạt-ni. Ý ông nghĩ sao? Người đó có khôn ngoan không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, thưa không.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Vào thời tương lai, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa cũng lại như vậy; cầu hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột mà bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, để cầu học kinh điển tương ứng Nhị thừa, với ý

muốn tìm trí Nhất thiết trí trong kinh Nhị thừa ấy; thật hoài công nhọc nhằn, cuối cùng cũng chẳng được gì.

Này Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa; nếu đang lúc biên chép, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ, tu tập kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có những sự biện luận phức tạp nổi lên và lại muốn nói về những pháp môn khác, làm cho những việc biên chép... không được hoàn tất, nên biết đó cũng là việc ma của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có thể biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không?

Đức Phật bảo:

–Không được, Thiện Hiện, nếu các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, khi biên chép kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nghĩ: “Ta dùng văn tự biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy văn tự này là Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc nương vào văn tự mà chấp trước Bát-nhã ba-la-mật-đa”, nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói kinh tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà nghĩ đến đất nước, thành ấp, kinh đô, nơi chốn, thầy bạn, cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, bà con, bạn bè, vua quan, trộm cướp, thú dữ, người ác, quỷ ác, đám đông, dạo chơi, âm nhạc, báo oán, báo ân, thực phẩm, y phục, đồ nằm; hoặc nghĩ đến các vật mà thân còn thiếu, nghĩ đến sự sáng tác văn tụng, sách vở, thời tiết lạnh, nóng, ẩm, mát, những việc vui, ngựa, nước, lửa; hoặc nghĩ đến những sự nghiệp khác đã xa lìa... Nên biết, những sự kiện đó đều là việc ma của Bồ-tát.

Những việc ma này làm khuấy động Bồ-tát, làm cho những việc biên chép đều không được thành tựu. Bồ-tát biết rõ hãy nên xa lánh.

Này Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói kinh tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, được sự cung kính cúng dường, được nhiều lợi ích, tiếng khen. Nếu vì lý do này, mà người đó bỏ bê sự nghiệp đã làm thì nên biết, đó cũng là việc ma của Bồ-tát. Bồ-tát biết rõ như vậy hãy nên xả bỏ.

Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói kinh tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà có những ác ma hóa ra những hình tượng Bí-sô tay cầm các loại sách thế tục, hoặc kinh điển tương ứng Nhị thừa, giả hiện bạn thân, trao cho Bồ-tát và bảo Bồ-tát: “Kinh điển này ý nghĩa mới sâu xa, khó hiểu, nên chuyên cần tu học và bỏ kinh đã học kia đi.” Các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này chưa có phương tiện thiện xảo, không nên chấp nhận sách luận thế tục của ác ma trao cho, hoặc kinh điển tương ứng Nhị thừa. Vì sao? Vì sách luận của thế tục và kinh điển Nhị thừa không thể dẫn dắt sự phát khởi cầu trí Nhất thiết trí; chẳng phải là con đường hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; không phải là phương tiện thuận duyên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột mà nó là chướng ngại to lớn.

Thiện Hiện nên biết, trong kinh tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, giảng rộng về phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát có cho biết, nếu ai đối với kinh này tinh cần, tu học, rất mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Nếu các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, không có phương tiện thiện xảo, sẽ dễ gần gũi bạn ác, bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ học sách luận thế tục của ác ma và kinh điển tương ứng Nhị thừa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người nghe pháp thì thích nghe, thích hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Còn người thuyết pháp lại rơi vào biếng nhác, không muốn thuyết cho ai, cũng không ban bố cho ai Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Thiện Hiện, người thuyết pháp, tâm không có say đắm, cũng không biếng nhác, ưa giảng và ưa ban bố Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện để khuyến khích việc biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập; còn người nghe pháp lại lười biếng, ham vui, không muốn lãnh thọ cho đến tu tập. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Thiện Hiện, người nghe pháp có đầy đủ sức trí tuệ, nhớ nghĩ; thích nghe, thích hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Còn người thuyết pháp lại muốn đi đến phương khác, không muốn dạy bảo, truyền trao. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Thiện Hiện, người thuyết pháp, ưa thuyết, ưa ban bố Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện khuyến khích việc biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập; còn người nghe pháp lại muốn qua phương khác; không muốn nghe, thọ. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp có đầy đủ các thứ ác và lòng ham muốn lớn, yêu chuộng danh lợi; y phục, thực phẩm, đồ nằm, thuốc thang và bao nhiêu vật dụng, của cải khác; đối với sự cung kính cúng dường, tâm vui thích không nhằm chán; còn người nghe pháp chỉ biết đủ không ham muốn lớn tu hạnh xa lìa, dũng mãnh tinh tấn, đầy đủ niệ, định, tuệ; chán sợ tự lợi từ sự cung kính cúng dường và tiếng khen, hoặc có đủ tật đố, xan tham, không thể xả thí. Cả hai không hòa hợp, nên không tiếp nhận thọ trì, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp biết đủ, ít ham muốn, tu hạnh xa lìa, dũng mãnh, tinh tấn, đầy đủ niệ, định, tuệ, chán sợ tự lợi từ sự cung kính cúng dường và tiếng khen; hoặc có đủ tham lam, ganh ghét, không thể xả thí. Còn người nghe pháp, có đủ thứ ác, ham muốn lớn, chuộng danh lợi, y phục, thực phẩm, đồ nằm, thuốc thang và vật dụng, của cải khác, đối với sự cung kính cúng dường, tâm vui thích không nhằm chán. Cả hai không hòa hợp, nên không thể tiếp nhận, thọ trì, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp có tín, có giới, thọ trì mười hai công đức hạnh Đĩ-đa, thích thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho người khác, dùng phương tiện để khuyến khích biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập. Còn người nghe pháp không tín, không giới, cũng không thọ trì mười hai công đức hạnh Đĩ-đa. Cả hai không hòa hợp, không thể dạy bảo, truyền trao, tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người nghe pháp có tín, có giới, thọ trì mười hai công đức hạnh Đĩ-đa, ưa nghe, hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; còn người thuyết pháp không có tín, có giới, cũng không có mười hai công đức hạnh Đĩ-đa, không muốn dạy bảo, truyền trao. Cả hai không hòa hợp nên, không đạt được kết quả nói hay nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa

sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp không có tâm tham lam bồn sển và có thể bố thí tất cả. Còn người nghe pháp có tâm tham lam bồn sển và không thể xả thí, hoặc trái ngược như trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền hay tiếp nhận, thọ trì, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người nghe pháp muốn cầu cúng dường người thuyết pháp y phục, thực phẩm, đồ nằm, thuốc thang và vật dụng khác, nhưng người thuyết pháp không muốn thọ dụng hoặc trái ngược như trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được kết quả nói hay nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp đã thành tựu, trí được khai mở, không muốn truyền bá; còn người nghe pháp thành tựu diễn trí, không muốn nói tóm tắt hoặc ngược với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp thường muốn được biết rộng trình tự pháp nghĩa mười hai phần giáo; còn người nghe pháp không muốn biết rộng trình tự pháp nghĩa mười hai phần giáo, hoặc trái với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp thành tựu sáu pháp Ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo đạt được Đà-la-ni; còn người nghe pháp không được công đức như vậy, hoặc ngược lại. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp muốn làm cho người nghe pháp cung kính, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; còn người nghe pháp lại không tùy thuận ý của người thuyết pháp, hoặc ngược lại. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt



được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp đã xa lìa trần cấu, xan tham, đã xa lìa năm triền cái; còn người nghe pháp chưa xa lìa trần cấu xan tham, chưa xa lìa năm triền cái hoặc ngược lại. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người nghe pháp có tâm tin tưởng ưa thích, muốn hiểu rõ nghĩa lý sâu xa; nhưng người thuyết pháp đối với kinh này chưa được thuần thực sâu xa, nên không thể xác quyết rõ ràng, làm cho người nghe pháp không muốn nghe. Vì nguyên nhân này, nên không được biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp, tâm thích nói pháp, nhưng người nghe pháp lại không muốn nghe, hoặc ngược lại. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao, tiếp nhận, thọ trì, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp tuy muốn nói pháp nhưng thân bị các căn bệnh nặng ràng buộc nên không thể thuyết pháp được. Hoặc người nghe pháp tuy muốn nghe, nhưng thân bị các căn bệnh nặng ràng buộc, không thể nghe được. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, lúc biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói kinh tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; có người đến nói về những cảnh giới ác và những việc khổ; nhân đó lại bảo: “Người đối với thân này nên siêng năng, tinh tấn sẽ mau chấm dứt hết khổ, vào cảnh giới Niết-bàn. Có sao phải dừng lại ở biển cả sinh tử, nhẫn chịu trăm ngàn sự khổ khó nhẫn, để cầu hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột làm chi!” Do những lời nói ấy mà sự biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không được trọn vẹn. Nên biết, đó

là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, có các thiện nam trụ nơi Bồ-tát thừa, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; có người đến ca ngợi những sự thù thắng ở cõi người và ca ngợi sự trường thọ, an lạc của cõi trời, rồi người đó nói: “Tuy ở cõi Dục, thọ những dục lạc, ở trong cõi Sắc hưởng vui tĩn lự, ở cõi Vô sắc hưởng vui không dứt. Nhưng đó đều là những pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, biến hoại; đó là pháp tàn tạ, pháp xa lìa, pháp chấm dứt, pháp hoại diệt. Vì sao người đối với thân này, không tinh tấn để chứng quả Dự lưu, dần dần cho đến Độc giác Bồ-đề, vào cảnh giới Niết-bàn cứu cánh an vui? Sao lại phải ở lâu nơi luân hồi sinh tử, vô cơ vì người khác chịu những khổ nhọc, để cầu hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột?” Do những lời nói ấy mà sự biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không được trọn vẹn. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp sống một mình, không ràng buộc, chuyên tu việc mình chứ không lo việc người khác; còn người nghe pháp thích dự vào đám đông, thích lo việc người khác nhưng không lo việc mình, hoặc ngược lại. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao, tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp không ưa ồn ào, xen tạp; còn người nghe pháp thích chỗ ồn ào, xen tạp, hoặc ngược lại. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp muốn người nghe hoàn toàn tùy thuận và hỗ trợ những điều mình nói; nhưng người nghe pháp không tùy thuận ý muốn của người nói hoặc ngược lại. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp vì danh lợi nên muốn thuyết pháp cho người, lại muốn những người nghe đó biên chép, thọ trì, đọc

tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; còn người nghe pháp, biết những điều như vậy, nhưng không muốn tùy thuận chấp nhận. Hoặc người nghe vì danh lợi nên muốn thỉnh người thuyết pháp và muốn phương tiện biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; còn người thuyết pháp biết những điều như vậy nhưng không chấp nhận lời thỉnh kia. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp muốn đến phương khác, dù nơi đó có thể nguy hiểm đến thân mạng; nhưng người nghe pháp sợ mất thân mạng nên không muốn đi theo. Hoặc người nghe pháp muốn qua phương khác dù nơi đó có thể nguy hiểm đến thân mạng; nhưng người thuyết pháp sợ mất thân mạng không muốn cùng đi. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người nói pháp muốn qua phương khác, dù cõi nước đó có nhiều giặc cướp, tật dịch, đói khát, nhưng người nghe pháp lo sợ nơi ấy gian khổ, nên không chịu đi theo; hoặc người nghe pháp muốn đến phương khác, dù cõi nước đó có nhiều giặc cướp, tật dịch, đói khát; nhưng người thuyết pháp lo sợ nơi ấy gian khổ nên không chịu đi cùng. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 547

#### Phẩm 11: MA SỰ (2)

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp muốn qua phương khác, nơi an ổn, giàu có, an vui, không có tai nạn. Còn người nghe pháp muốn đi theo người thuyết pháp. Người thuyết pháp tìm cách nói thử: “Tuy người vì lợi muốn đi theo ta, nhưng người đến đó đâu hẳn đã vừa lòng! Nên suy nghĩ cẩn thận, đừng để sau này lo âu, hối tiếc.”

Người nghe pháp sau khi nghe nói như vậy, suy nghĩ: “Thầy này không muốn để ta cùng đi. Nếu như ta cố tình đi theo, chắc gì đã được nghe pháp!” Vì sự việc này mà người nghe pháp không đi theo. Cả hai không hòa hợp, nên không dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết, đây là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp muốn qua phương khác, phải đi qua con đường hoang vu, hiểm trở, có nhiều nạn giặc cướp và những sự khủng bố của kẻ hung dữ, của ác thú, của thợ săn, của rắn độc... Người nghe pháp muốn cùng đi theo; người thuyết pháp tìm cách nói thử: “Vì sao bỗng dưng người muốn theo ta đến những nơi có nhiều nguy hiểm như vậy? Hãy nên suy nghĩ cẩn thận, đừng để sau này âu lo, hối tiếc.”

Người nghe pháp nghe xong suy nghĩ: “Thầy này không muốn cho ta đi theo. Nếu như ta cố tình đi theo, chắc gì đã được nghe pháp!” Vì nguyên nhân này mà người nghe pháp không đi theo. Cả hai không hòa hợp, nên không dạy bảo, truyền trao, tiếp nhận thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết, đây là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, người thuyết pháp có nhiều thí chủ, luôn luôn cùng theo kề cận. Người nghe pháp đến thỉnh thuyết Bát-nhã ba-la-

mật-đa hoặc thỉnh biên chép, thọ trì, đọc tụng, như lời dạy tu hành; nhưng người thuyết pháp có nhiều việc trở ngại, không rảnh để dạy bảo. Vì vậy, người nghe pháp sinh tâm ghét hờn; mặc dầu sau đó có được dạy bảo nhưng không thêm nghe. Cả hai không hòa hợp nên không dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết, đây là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, có các ác ma hóa ra đủ thứ hình dáng, đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại, làm cho người đó đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy hay giảng thuyết cho người khác được.

Thế nên, này Thiện Hiện, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, khi biên chép,... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường có những sự trở ngại, nên biết đó đều là việc ma của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì cớ gì mà ác ma hóa thành các hình tượng, đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại làm cho người đó đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể biên chép, cho đến giảng nói được?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng sinh ra trí Nhất thiết trí của chư Phật. Tất cả trí Nhất thiết trí của chư Phật sinh ra lời dạy của Phật. Lời dạy của Phật sinh ra vô lượng, vô số trí tuệ cho loài hữu tình. Loài hữu tình có đầy đủ trí tuệ sẽ đoạn tận vô biên các phiền não. Người đã đoạn tận phiền não, thì tất cả ác ma không thể làm hại được. Vì tất cả ác ma không làm hại được nên sinh nhiều buồn khổ, như bị mũi tên đâm vào tim chúng. Chúng nghĩ: “Chớ để cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này làm trống khuyết cảnh giới của ta.” Thế nên, ác ma hóa thành các hình tượng, đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại, làm cho người đó đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể biên chép cho đến giảng nói được.

Khi ấy, Tôn giả Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, ác ma hóa ra những hình tượng, đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại như thế nào?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Có các ác ma hóa ra hình tướng Sa-môn, đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại, làm cho người đó chán bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Sa-môn giả đó nói rằng: “Tuy người tu tập, tụng kinh điển vô tướng, nhưng đó chẳng phải là chân Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ta thường tụng kinh điển hữu tướng, đó mới là chân Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Khi chúng nói những lời như vậy, có các Bồ-tát chưa được thọ ký, mới học Đại thừa nên trí tuệ thấp kém, hạn hẹp; liền sinh tâm nghi hoặc đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì nghi hoặc nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh tâm chán bỏ. Vì có tâm chán bỏ nên không biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy và giảng nói cho người khác Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, có những ác ma hóa ra hình tướng Bí-sô, đến chỗ Bồ-tát và nói với Bồ-tát: “Những Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chỉ chứng thật tế, đắc quả Dự lưu cho đến đắc quả Độc giác Bồ-đề, chứ không bao giờ có thể chứng quả Phật vô thượng. Vì sao đối với Bát-nhã phải hoài công nhọc nhằn?” Bồ-tát nghe như vậy xong liền bỏ, không biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy và giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Thế nên, này Thiện Hiện, khi biên chép... Bát-nhã ba-la-mật-đa có rất nhiều những việc ma Bồ-tát nên biết rõ, đã biết rõ như vậy, Bồ-tát hãy tinh tấn suy nghĩ chân chánh, hiểu biết đúng đắn, tìm cách xa lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Đức Thiện Thệ, đúng vậy! Khi biên chép,... Bát-nhã ba-la-mật-đa có rất nhiều việc ma. Ví như ngọc thần đại bảo vô giá, mặc dầu có sức thù thắng nhưng cũng có nhiều giặc oán. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy có phước đức thù thắng nhưng cũng có nhiều trở ngại. Các thiện nam trụ Bồ-tát thừa vì ít phước đức nên lúc biên chép... có các ác ma đến làm trở ngại. Mặc dầu có tâm ưa muốn thực hiện nhưng không thành tựu được. Vì sao? Vì người ngu si dễ bị ma làm mê hoặc. Khi các thiện nam trụ Bồ-tát thừa biên chép... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chính họ làm nên sự trở ngại.

Bạch Thế Tôn, kẻ ngu si đó, tuệ giác ít ỏi nên không thể nghĩ bàn pháp Phật vĩ đại bao la. Chính họ không thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, lắng nghe hay giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà còn muốn làm trở ngại sự biên chép... của người khác nữa.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói. Có kẻ ngu si bị ma sai khiến; chưa trồng căn lành, phước tuệ ít, mỏng; chưa phát nguyện rộng lớn với Đức Phật; chưa được bạn lành bảo hộ. Chính mình đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể biên chép cho đến giảng nói, còn làm cho các thiện nam mới học Đại thừa bị trở ngại, khi biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vào thời tương lai, có những thiện nam, thiện nữ phước tuệ nông cạn, căn lành ít ỏi, đối với công đức rộng lớn của chư Như Lai tâm không ưa thích. Chính mình đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, nghe, hỏi, giảng nói; lại còn muốn làm trở ngại sự biên chép... của người khác. Nên biết, những loại người đó bị mắc vô biên tội.

Này Thiện Hiện, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, khi biên chép... Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị nhiều việc ma làm trở ngại, khiến cho sự biên chép... không được thành tựu. Do đó, công đức không được viên mãn, phước tuệ ít ỏi và căn lành chưa thành thực.

Có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, lúc biên chép... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có việc ma xảy ra, nên biết đều nhờ vào thần lực từ bi hộ niệm của chư Phật. Vì sao? Vì ác ma và bè lũ của chúng, tuy luôn tìm đủ mọi cách muốn hoại diệt Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng chư Phật Thế Tôn cũng luôn luôn tìm cách từ bi hộ niệm, làm cho các thiện nam trụ Bồ-tát thừa ấy khi biên chép... Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có các chướng ngại và được mau chóng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

## M

### Phẩm 12: HIỆN THẾ GIAN

Này Thiện Hiện, ví như người phụ nữ có nhiều con, hoặc năm, hoặc mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, hoặc trăm, hoặc

ngàn... Người mẹ ấy bị bệnh, các người con mỗi người đều đi tìm thuốc chữa. Họ đều suy nghĩ: “Làm sao để bệnh của mẹ ta được thuyên giảm, mạng sống bình an, thân được sống còn, sống lâu, an lạc, không bị đau khổ. Tất cả những hạnh phúc an vui đều đến với mẹ ta. Vì sao? Vì mẹ đã sinh dưỡng chúng ta, đã chịu những nỗi gian nan, khổ sở nhất ở cuộc đời này.”

Suy nghĩ như vậy rồi, họ đua nhau tìm đủ mọi cách để tạo sự an ổn, bảo vệ cho mẹ; không để cho những việc khó chịu như: muỗi, nhặng, rắn, bọ cạp, gió mưa, người và phi nhân... xúc phạm đến. Họ ân cần gia tâm sửa sang những gì làm cho mẹ hết bệnh, sáu căn thanh tịnh, những lo khổ không còn. Họ lại đem những gì vui tươi tốt đẹp nhất để cung kính cúng dâng và nói thế này: “Tình thương của mẹ bao la, sinh dưỡng chúng ta, dạy dỗ chỉ bày tất cả sự nghiệp ở đời. Chúng ta làm sao mà không đáp đền ân mẹ?”

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng vậy, thường đem các thứ phương tiện thiện xảo, hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói không lừa dối, thì Như Lai cũng đem vô số phương tiện ân cần gia tâm hộ niệm để cho không bị tổn não.

Trong các thế giới mười phương hiện tại, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều thương xót, đem lợi lạc cho các hữu tình, cũng đem các phương tiện thiện xảo hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa, trước là làm cho các ác ma không thể hủy diệt, sau nữa là làm cho Bát-nhã ba-la-mật-đa được an trụ lợi lạc, đem lợi ích dài lâu cho tất cả thế gian. Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng vậy, đều đem các phương tiện thiện xảo hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể sinh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có thể chân chánh hiển bày trí Nhất thiết trí, có thể thể hiện thật tướng của các pháp thế gian. Trí Nhất thiết trí cũng từ đó sinh ra.

Thiện Hiện nên biết, tất cả chư Phật Thế Tôn thời quá khứ, vị lai và hiện tại đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà tinh tấn, tu học để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Ta thuở xưa, cũng nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tinh tấn tu học để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể sinh



Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có thể chân chánh hiển bày trí Nhất thiết trí, có thể thể hiện thật tướng của các pháp thế gian.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể sinh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác? Có thể hiển bày thật tướng của các pháp thế gian?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể sinh trí Nhất thiết trí của Như Lai và các công đức khác, cho nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể sinh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có thể hiển bày thật tướng của các pháp thế gian. Nghĩa là có thể hiển bày thật tướng năm uẩn của thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng năm uẩn của thế gian?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể hiển bày thật tướng của năm uẩn như sắc... của thế gian là không biến hoại. Cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp của thế gian. Vì sao? Vì sắc... năm uẩn không có tự tánh; cho nên gọi là không. Nó vô tướng, vô nguyện, không tạo, không tác, không sinh, không diệt, tức chân pháp giới, chẳng phải không... như vậy pháp có thể biến hoại. Cho nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể hiển bày thật tướng các pháp của thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, để có thể chứng biết khắp tất cả sự thi thiết khác nhau của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật tâm hành sai khác của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình là không có tự tánh; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-

mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình tâm không chỗ trụ; cũng như hư không, không nương tựa vào đâu; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa, để chứng biết như thật tâm đơn giản của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, nên dứt, nên lìa tâm tánh không đơn giản; nên nói: Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật tâm tán loạn của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình; dùng pháp tánh làm cho tâm tánh không tán loạn; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa, để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có những tâm ô nhiễm, không thể cho hiển bày tâm tánh vô nhiễm được; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa, để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có tâm không nhiễm ô, dùng bản tánh thanh tịnh không cho tánh nhiễm ô xen vào; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên các hữu tình đều có tâm thấp kém và không thể để tiềm ẩn tâm tánh không thấp kém được; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa, để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có tâm cao đẹp. Và không thể đo lường tâm tánh không cao đẹp; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày

thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có tâm hữu lậu và nếu không có tự tánh, không phân biệt được, thì không có tánh hữu lậu; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có tâm vô lậu và nếu không có tự tánh, không cảnh giác thì không có tánh vô lậu; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa, để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có các tâm tham và nếu tánh như thật có thì không có tâm tham; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật các tâm ly tham của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình và vì tánh như thật nên chẳng lìa tâm tham; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng viết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có các tâm sân và vì tánh như thật nên không có tâm sân; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có tâm ly sân và vì tánh như thật nên chẳng phải tâm ly sân; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có tâm si và vì tánh như thật nên chẳng có tâm si; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các

pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật các tâm ly si của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình và vì tánh như thật chẳng phải tâm ly si; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật bao nhiêu tâm nhỏ mọn của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình và nếu không đến, không đi, cũng không hệ lụy, lệ thuộc thì tâm tánh không nhỏ mọn, cho nên nói: Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật bao nhiêu tâm rộng lớn của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình và vì tự tánh bình đẳng, gọi là tánh bình đẳng; nên không có tâm tánh rộng lớn; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật bao nhiêu tâm hẹp hòi của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình và nếu không sinh phương tiện, không bị ràng buộc, hệ lụy thì tâm tánh không hẹp hòi; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có nhiều tâm quảng đại, nó không tăng, không giảm, cũng không xa lìa; nếu đã xa lìa thì tâm tánh không quảng đại; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có những tâm hạn lượng và nếu tự tánh không, thì chẳng có tánh hạn lượng; cho nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều

nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có tâm vô lượng và nếu không sinh, không diệt, không thường trụ, không biến đổi; như hư không minh mông không có chỗ dừng hay nương tựa thì chẳng phải là tâm vô lượng; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có tâm có thấy và nếu tự tánh bình đẳng, năm loại mắt không hoạt động, thì tâm không thể có thấy; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có các tâm không thấy, vì không tướng còn có thể thấy, nếu xa lìa các cảnh thì tâm thấy tất cả; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên các hữu tình tâm đều có đối đãi và vì còn hư vọng phân biệt, không tự tại nơi cảnh sở duyên nên chẳng có tâm đối đãi; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên các hữu tình có tâm không đối đãi và nếu như thật không cùng tận, cũng không sinh khởi thì tâm có đối đãi; cho nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có các tâm cao cả và nếu tánh như thật, không có sự lo âu suy nghĩ thì không có tâm cao cả; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình không có các tâm cao cả, vì nếu xa lìa những bàn luận vu vơ, một phần nhỏ tâm tánh cũng không thể đạt thì tâm có cao cả; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các

pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có tâm bất định và nếu tánh như thật không thể sánh bằng thì chẳng có tâm bất định; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có tâm định và nếu tánh bình đẳng như thật, bình đẳng cũng như hư không thì tâm tánh không định vậy; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình không có tâm giải thoát, vì nếu xa lìa tự tánh, coi không tánh là tánh thì chẳng có không có tâm giải thoát; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều có tâm giải thoát, là nếu xem tánh như thật chẳng phải là tâm tánh, suy tìm ba đời đều không thể đắc thì chẳng có tâm giải thoát; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều không thể thấy tâm, vì không có tự tánh cho nên không thể thấy, vì không chân thật vượt qua căn cảnh, cho nên không biết rõ ràng; không thành tựu viên mãn thì Tuệ nhãn, Thiên nhãn còn không thể thấy tâm, huống gì là Nhục nhãn. Dùng tất cả mắt đều không thể thấy, nên gọi là chẳng thể thấy. Chẳng thể thấy này cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì không thể nói, không thể thấy tâm, cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Thế nên, này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể hiển bày thật tướng thế gian của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều

nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc sinh ra hay mất đi.

Thiện Hiện, thế nào gọi là tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật, vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc sinh ra hay mất đi? Nghĩa là các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa; để chứng biết như thật tâm và tâm sở pháp của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sinh ra. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc sinh ra hay mất đi.

Thiện Hiện, thế nào là tâm và tâm sở pháp của các loài hữu tình hoặc sinh ra hay mất đi đều nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sinh ra? Nghĩa là tâm và tâm sở pháp của các hữu tình; hoặc có kẻ nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chấp Như Lai sau khi tịch hoặc có, hoặc không có; hoặc cũng có, hoặc cũng không có; hoặc không có, hoặc chẳng không có; cho rằng đây mới là đúng sự thật, ngoài ra đều là ngu si, hư vọng. Hoặc có kẻ nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức chấp ngã và thế gian hoặc thường, hoặc vô thường; hoặc cũng thường, hoặc cũng vô thường; hoặc chẳng thường, hoặc chẳng vô thường; cho rằng đây mới là đúng sự thật; ngoài ra đều là ngu si, hư vọng. Hoặc có kẻ nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức chấp ngã và thế gian hoặc hữu biên, hoặc vô biên; hoặc cũng hữu biên, hoặc cũng vô biên; hoặc chẳng hữu biên, hoặc chẳng vô biên; cho rằng đây mới là đúng sự thật; ngoài ra đều là ngu si, hư vọng. Hoặc có kẻ nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức chấp mạng tức là thân hoặc là thân khác; cho rằng đây mới là đúng sự thật, ngoài ra đều là ngu si, hư vọng.

Thế nên, này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, để chứng biết như thật tâm và tâm sở pháp của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, hoặc sinh ra hoặc mất đi đều nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sinh các tướng sai khác.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc sinh ra hay mất đi.

Thế nào, Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác

đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc sinh ra hoặc mất đi. Nghĩa là các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để như thật biết sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều như chân như, không hai, không khác.

Thiện Hiện nên biết, chân như Như Lai tức chân như của năm uẩn; chân như của năm uẩn tức chân như thế gian. Vì sao? Như Thế Tôn dạy, nương vào năm uẩn, lập tên thế gian.

Thế nên, này Thiện Hiện, chân như của năm uẩn tức chân như thế gian; chân như thế gian tức chân như quả Dự lưu; chân như quả Dự lưu tức chân như quả Nhất lai..., lần lượt cho đến chân như tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức chân như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; chân như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tức là chân như của tất cả hữu tình.

Thiện Hiện nên biết, hoặc chân như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc chân như của tất cả hữu tình, hoặc chân như của tất cả pháp, chân như như vậy đều không rời nhau, chẳng phải một, chẳng phải khác cũng chẳng phải với một. Vì chẳng phải một, chẳng phải khác nên không cùng tận, vì không hai, cũng không hai phần, nên không thể phân biệt.

Thiện Hiện nên biết, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa, chứng đắc chân như của tất cả pháp rốt ráo; cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Do đây nên nói: Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh chư Phật, là mẹ của chư Phật, có thể hiển bày thật tướng thế gian của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để như thật biết chân như của các pháp, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác. Do như thật biết tướng của chân như, cho nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, sự chứng đắc chân như của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, là tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, cực kỳ sâu xa, khó thấy, khó biết. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều dùng chân như để phân tích trình bày quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.



Chân như này rất là sâu xa, rất là vi diệu, ai mà có thể tin hiểu được! Chỉ có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển và các Đại A-la-hán hạnh nguyện viên mãn cùng các thiện nam đầy đủ chánh kiến, nghe Phật dạy chân như sâu xa này, mới có thể sinh tin hiểu được. Vậy Như Lai vì người khác mà nương vào tướng chân như đã chứng của Ngài để phân tích chỉ bày.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Vì sao? Vì chân như vô tận cho nên rất sâu xa, chỉ có Như Lai hiện Đăng chánh giác, biết tướng chân như là vô tận sâu xa và vì các chúng Đại Bồ-tát mà khai thị giảng nói cho họ sinh tâm tin hiểu.

Khi ấy, Thiên đế Thích thống lĩnh mười ngàn Thiên tử cõi Dục, Đại phạm Thiên vương thống lĩnh hai vạn Thiên tử cõi Sắc cùng đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân Ngài rồi đứng qua một bên, đồng thanh bạch Phật:

–Như Lai dạy các pháp sâu xa, lấy gì làm tướng?

Đức Phật bảo các Thiên tử:

–Pháp Ta đã dạy lấy không, vô tướng, vô nguyện, không tạo tác, không sinh, không diệt, tịch diệt, Niết-bàn, pháp giới làm tướng. Vì sao? Vì pháp Phật dạy không nương tựa vào đâu. Ví như hư không, không thể biểu thị được.

Thiên tử nên biết, Như Lai đã dạy, pháp tướng sâu xa không rơi vào sắc số; cũng không rơi vào thọ, tướng, hành, thức số. Không nương nơi sắc, cũng không nương nơi thọ, tướng, hành, thức.

Thiên tử nên biết, Như Lai đã dạy pháp tướng sâu xa mà Trời, Người, A-tố-lạc... ở thế gian đều không thể an lập, cũng không thể hoại diệt. Vì sao? Vì Trời, Người, A-tố-lạc... ở thế gian đều là hình tướng; những gì là hữu tướng đối với tướng, vô tướng thì không thể an lập, cũng không thể hoại diệt.

Thiên tử nên biết, Như Lai đã thuyết đối với pháp tướng sâu xa, thì không thể dùng tay xây dựng hay phá hoại; cũng không thể dùng các pháp khác để an lập hay phá hoại.

Thiên tử nên biết, giả sử có người hỏi: “Ai lập hư không và ai có thể phá hoại hư không?” Người hỏi như vậy là hỏi có đúng không?

Các Thiên tử thưa:

– Bạch Thế Tôn, người đó hỏi như vậy là không đúng. Vì sao? Vì hư không không hình thể, không tướng, vô vi, nên không thể an lập hay phá hoại được.

Đức Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời các ông nói. Thiên tử nên biết, pháp tướng sâu xa Ta đã giảng nói cũng lại như vậy; không thể an lập, không thể phá hoại. Có Phật hay không có Phật thì vạn pháp của pháp giới cũng như vậy. Đối với pháp tướng này, Đức Phật biết rõ như thật, cho nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Các Thiên tử bạch Phật:

–Đức Như Lai đã biết các tướng như vậy rất là sâu xa, khó thấy, khó biết. Đức Như Lai hiện tướng biết như vậy, cho nên đối với tất cả pháp chuyển trí vô ngại. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ tướng như vậy, để phân tích, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và vì các hữu tình, tập hợp các pháp tướng, tìm cách khai thị, làm cho họ đắc trí vô ngại nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là chỗ của các Đức Như Lai thường thực hành. Vì là chỗ thực hành của các Đức Như Lai cho nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột và phân tích chỉ bày cho các hữu tình.

Đức Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Thiên tử nên biết, Như Lai biết như thật tất cả pháp tướng đều là vô tướng. Vì nguyên nhân này mà Ta nói, chư Phật đắc trí vô ngại, không ai sánh được.

Khi ấy, Đức Phật bảo Cụ thọ Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa là mẹ của chư Phật, có thể hiển bày thật tướng các pháp của thế gian. Thế nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương pháp mà an trụ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, bảo vệ hộ trì, nương tựa vào pháp. Pháp đó tức Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều y chỉ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, bảo vệ hộ trì. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh chư Phật, có thể cùng chư Phật làm chỗ y chỉ, có thể hiển bày thật tướng các pháp của thế gian.

Thiện Hiện nên biết, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là người biết ân và là người đền ân. Nếu có người hỏi: “Ai là người biết

ân và đền ân?”, nên trả lời thẳng rằng: “Đức Phật là người biết ân và đền ân. Vì sao? Vì trong tất cả thế gian sự biết ân và đền ân không ai hơn Phật.”

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Thế nào là sự biết ân và đền ân của Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cỡi xe như thật cỡi, đi như thật trên con đường để đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đạt giác ngộ rồi, dù ở đâu, lúc nào cũng cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, bảo vệ, thọ trì xe ấy, đường ấy, chưa từng bỏ phế. Xe ấy, đường ấy nên biết tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ân và đền ân.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để biết tất cả pháp thật không có tác dụng, vì kẻ tạo tác không sở hữu vậy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà biết tất cả pháp không có sự thành tựu, vì các hình dáng và thể chất là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, vì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, để biết tất cả pháp đều không có tác dụng, không có sự thành tựu. Tất cả mọi lúc mọi nơi đều cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, bảo vệ hộ trì, chưa từng gián đoạn, cho nên gọi là chân thật biết ân và đền ân.

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà biết tất cả pháp chuyển không tác, không thành, không sinh và có thể biết nguyên nhân không chuyển này. Vì thế nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng có thể hiển bày tướng như thật của thế gian.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Đức Như Lai thường dạy, tất cả pháp, tánh không sinh, không khởi, không tri, không kiến. Như vậy làm sao có thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và có thể sinh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng có thể hiển bày tướng như thật của thế gian?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Ông có thể hỏi Đức Như Lai nghĩa lý sâu xa như vậy. Đúng thế, đúng thế, như lời ông nói! Tất cả pháp; tánh không sinh, không khởi, không tri, không kiến, nương vào thế tục để nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng có thể hiển bày tướng như thật của thế gian.

Thế nào Thiện Hiện, tất cả pháp, tánh không sinh, không khởi, không tri, không kiến. Vì tất cả pháp là không, nên không sở hữu, không chỗ nương tựa và không có sự lệ thuộc. Do nguyên nhân này nên không sinh, không khởi, không tri, không kiến.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mặc dầu có thể sinh Đức Phật và hiển bày tướng thế gian nhưng không có sự sinh, cũng không có sự hiển bày.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì không thấy sắc cho nên gọi là hiển bày sắc tướng; không thấy thọ, tưởng, hành, thức nên gọi là hiển bày tướng thọ, tưởng, hành, thức. Do nghĩa này, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể hiển bày thật tướng các pháp của thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy sắc cho nên gọi là hiển bày tướng sắc; không thấy thọ, tưởng, hành, thức cho nên gọi là hiển bày tướng thọ, tưởng, hành, thức?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do không duyên sắc mà sinh nơi thức. Bởi vì không thấy sắc cho nên gọi là biểu hiện tướng sắc. Không duyên thọ, tưởng, hành, thức mà sinh nơi thức. Bởi vì không thấy thọ, tưởng, hành, thức cho nên gọi là biểu hiện tướng thọ, tưởng, hành, thức. Do nghĩa này nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể hiển bày thật tướng của các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể hiển bày pháp không ở thế gian của Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Thế gian xa lìa, thế gian thanh tịnh, thế gian vắng lặng; cho nên nói có thể hiển bày thật tướng thế gian. Vì sao? Vì không, xa lìa, thanh tịnh, vắng lặng là các tướng như thật của thế gian.

M

### Phẩm 13: CHẴNG NGHĨ BÀN

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn nên xuất hiện ở đời, vì việc không thể nghĩ bàn cho nên xuất hiện ở đời, vì những việc không thể cân nhắc đo lường nên xuất hiện ở đời, vì những việc không đếm được nên xuất hiện ở đời, vì những việc không thể so sánh nên xuất hiện ở đời.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Thiện Hiện, thế nào là vì việc lớn nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời? Nghĩa là các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả đều vì cứu giúp tất cả hữu tình, vì việc lớn này nên không phút giây nào tạm rời bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc này cho nên xuất hiện ở đời.

Thiện Hiện, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không thể nghĩ bàn, việc không thể đo lường, vì việc vô số lượng, việc không thể so sánh mà xuất hiện ở đời? Nghĩa là các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có bao nhiêu tánh Phật, tánh Như Lai, tánh giác Tự nhiên, tánh trí Nhất thiết đều không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì những việc này cho nên xuất hiện ở thế gian.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, chỉ có Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là nơi có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh giác Tự nhiên, tánh trí Nhất thiết không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không so sánh được; hay là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không so sánh được?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Chẳng những Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh giác Tự nhiên, tánh trí Nhất thiết không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không so sánh mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không so sánh được. Vì sao?

Vì ở trong tất cả pháp tánh chân thật, tâm và tâm sở chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, các sở hữu sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp đều không thể phô bày, không thể nghĩ bàn, không có số lượng, không thể đo lường, không so sánh. Vì sao? Vì các pháp như vậy không có tự tánh và vì tự tánh không nên chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, các sở hữu sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được nên không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh. Vì sao? Vì các pháp này không có hạn lượng, không sở hữu, vì các pháp này tự tánh không.

Này Thiện Hiện, các sở hữu sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp đều không có hạn lượng nên không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Vì nguyên nhân nào mà các sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp đều không hạn lượng?

Đức Phật hỏi Thiện Hiện:

– Ý ông nghĩ sao? Tâm và tâm sở pháp của hư không có hạn lượng không?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, dạ không.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

– Các sở hữu sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp cũng như vậy, tự tánh không cho nên tâm và tâm sở pháp không thể hạn lượng. Vì nguyên nhân này nên các sở hữu sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp không có hạn lượng, đều không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh.

Thiện Hiện nên biết, vì tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh, nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là nơi có pháp Phật, pháp Như Lai, pháp giác Tự nhiên, pháp trí Nhất thiết cũng không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không so sánh được!

Thiện Hiện nên biết, các pháp này đều không thể nghĩ bàn vì đã chấm dứt sự nghĩ bàn; không thể đo lường vì đã chấm dứt sự đo lường;

không có số lượng vì đã chấm dứt số lượng; không thể so sánh vì đã chấm dứt sự so sánh.

Thiện Hiện nên biết, các pháp này đều không thể nghĩ bàn vì vượt quá sự nghĩ bàn; không thể đo lường vì vượt quá sự đo lường; không có số lượng vì vượt quá số lượng; không so sánh được vì vượt quá sự so sánh.

Thiện Hiện nên biết, không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh đó chỉ có khái niệm, hoàn toàn không chân thật.

Thiện Hiện nên biết, không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh đó đều như hư không, hoàn toàn không sở hữu. Vì nguyên nhân này, mà tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã có pháp Phật, pháp Như Lai, pháp giác Tự nhiên và pháp trí Nhất thiết đều không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh. Thanh văn, Độc giác thế gian, Trời, Người, A-tổ-lạc... đều không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không so sánh với các pháp này.

Khi Đức Phật thuyết pháp không thể nghĩ bàn, không thể đo lường, không có số lượng, không thể so sánh; trong chúng có năm trăm Bí-sô, hai ngàn Bí-sô-ni các lậu không còn nên tâm được giải thoát. Lại có sáu mươi Cận sự nam, ba mươi Ô-ba-tư-ca; đối với các pháp đã xa lìa trần cấu nên sinh Pháp nhãn thanh tịnh. Lại có hai vạn Đại Bồ-tát đắc Vô sinh pháp nhãn. Đức Thế Tôn thọ ký cho họ để trong kiếp Hiền sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt không thoái chuyển. Như ở trước đã nói, những Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca đối với các pháp đã xa lìa trần cấu, nên sinh Pháp nhãn thanh tịnh; Đức Phật cũng thọ ký cho họ và chẳng bao lâu sẽ chứng đắc, sự vĩnh viễn đoạn tận các lậu, tâm và tuệ được giải thoát.





## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 548

#### Phẩm 14: THÍ DỤ

*Bấy giờ Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:*

– Bạch Đức Thế Tôn, có phải đúng thật là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn mà xuất hiện ở đời không?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

– Đúng thế, đúng thế, đúng thật là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì việc lớn mà xuất hiện ở đời. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật sự có thể thành tựu trí Nhất thiết trí, thật sự có thể thành tựu các Độc giác địa, thật sự có thể thành tựu các Thanh văn địa.

Thiện Hiện nên biết, như Quán đảnh Đại vương Sát-đế-lợi, oai đức tự tại, chinh phục tất cả, đem các việc nước giao cho quan lớn nên rảnh rỗi, nhàn hạ, an ổn, vui vẻ. Các Đức Phật cũng vậy, là Đại Pháp Vương oai đức tự tại, chinh phục tất cả, đem các pháp Phật hoặc pháp Độc giác, pháp Thanh văn mà giao phó vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khiến cho khắp tất cả được thành tựu.

Thiện Hiện, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở thế gian thật là việc lớn.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì tiếp nhận sự chấp trước sắc mà xuất hiện ở đời; không vì tiếp nhận sự chấp trước thọ, tưởng, hành, thức mà xuất hiện ở đời; không vì tiếp nhận sự chấp trước quả Dự lưu mà xuất hiện ở đời; không vì tiếp nhận sự chấp trước Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán quả mà xuất hiện ở đời; không vì tiếp nhận sự chấp trước Độc giác Bồ-đề mà xuất hiện ở đời; cũng không vì tiếp nhận sự chấp trước trí Nhất thiết trí mà xuất hiện ở đời.

Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này cũng không vì tiếp nhận sự chấp trước trí Nhất thiết trí mà xuất hiện ở đời?

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Phải chăng ông thấy có quả A-la-hán có thể tiếp nhận sự chấp trước ư?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ không. Con không thấy có quả A-la-hán, có thể ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tiếp nhận sự chấp trước.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Ta cũng không thấy có pháp Như Lai có thể ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tiếp nhận sự chấp trước.

Thiện Hiện, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không vì tiếp nhận sự chấp trước trí Nhất thiết trí mà xuất hiện ở đời.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không vì tiếp nhận sự chấp trước trí Nhất thiết trí mà xuất hiện ở đời, thì các chúng Bồ-tát mới học Đại thừa, nghe nói như vậy, liền sinh tâm hoảng sợ, không thể tin nhận. Phải từng ở nơi vô lượng quá khứ Phật, có đầy đủ nhân duyên, phát nguyện rộng lớn, luôn luôn tích tập căn lành tốt đẹp nhất, thì các chúng Bồ-tát khi nghe nói như vậy mới có thể tin thọ được.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Vì nguyên nhân này, cho nên không vội tự tiện thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho các Bồ-tát mới học Đại thừa.

Khi ấy các Thiên tử cõi Dục và cõi Sắc đều bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thật là sâu xa, khó thấy, khó biết, vô cùng, khó tin hiểu. Những hữu tình nào, đã từng ở nơi vô lượng quá khứ Phật, phát nguyện rộng lớn, trồng nhiều căn lành và phục vụ nhiều bạn lành thì mới có thể tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu như các loài hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn, tất cả đều thành tựu Tùy tín hành, trải qua một kiếp hoặc hơn một kiếp, những loại hữu tình đó tu Tự địa hành; không bằng có người đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, vui thích, nghiên ngẫm, suy tư, so sánh, quán sát trong một ngày, công đức đạt được của người này nhiều hơn công đức kia đến vô lượng.

Đức Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như những lời các ông đã nói! Thiên

tử nên biết, nếu các thiện nam, thiện nữ, được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chóng đắc Niết-bàn, vượt hơn Tùy tín hành đã nói trước, trải qua một kiếp hay hơn một kiếp tu Tự địa hành, hưởng là vui thích nghiên ngẫm...

Các Thiên tử nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, phấn chấn, đánh lễ Đức Thế Tôn, nhiễu quanh bên phải ba vòng, rồi từ tạ trở về cung.

Họ ra khỏi hội chúng chẳng bao xa, bỗng nhiên biến mất. Tùy thuộc cõi nào, họ trở về cung của mình, khuyến khích chư Thiên tu hạnh thù thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Đại Bồ-tát nào, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể sinh tin hiểu, không bị chìm đắm, không bị mê muội, không nghi hoặc, không chấp giữ, hoan hỷ lắng nghe, cung kính cúng dường. Họ từ đâu sinh đến cõi này?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể sinh tin hiểu, không bị chìm đắm, không bị mê muội, không nghi hoặc, không chấp giữ, hoan hỷ lắng nghe, cung kính cúng dường, ưa gặp, ưa nghe, thọ trì đọc tụng, là những Bồ-tát thường không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và có những ý tưởng tốt đẹp tương ứng với người nói pháp, yêu mến đi theo người thuyết pháp như bò con theo mẹ, chưa thể lìa xa. Cho đến những Bồ-tát dù chưa được bao nhiêu nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa chưa thông suốt rõ ráo, cũng có thể giảng nói cho người, vẫn không bao giờ xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa và thầy thuyết pháp dầu chỉ trong giây phút. Đại Bồ-tát này từ trong cõi người sinh đến đây, nhờ vào nhân tốt đẹp đời trước nên thành tựu sự kiện hôm nay.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Có phải các Đại Bồ-tát thành tựu công đức như vậy là nhờ vào thừa sự cúng dường chư Phật ở phương khác rồi từ đó sinh ra đến đây chăng?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Có Đại Bồ-tát đã thừa sự cúng dường chư Phật phương khác, rồi từ đó sinh đến đây, thành tựu công đức tốt đẹp như vậy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đó trước đây đã ở nơi vô lượng Đức Phật phương khác,

nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh tin hiểu, cung kính cúng dường, biên chép thọ trì, thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, tư duy tu tập và giảng dạy cho người khác. Từ nơi đó họ sinh đến đây, nhờ căn lành đã có nên thành tựu được việc này.

Này Thiện Hiện, cũng có Đại Bồ-tát là chúng trời từ trời Đổ-sử-đa sinh trong loài người, họ cũng được thành tựu công đức như vậy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này, đời trước đã ở trời Đổ-sử-đa, nơi Đại Bồ-tát Từ Thị nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể sinh tin hiểu, cung kính cúng dường, thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa trong kinh ấy, tư duy tu tập và giảng nói cho mọi người. Họ từ cõi đó sinh đến đây, nhờ căn lành đời trước nên thành tựu được việc này.

Này Thiện Hiện, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước đã được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa. Ngày nay, tuy sinh trong loài người, nghe dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhưng tâm người ấy mê muội, chìm đắm, nghi hoặc, hay có sự hiểu biết khác, khó có thể khai ngộ được. Vì sao? Vì họ không hiểu rõ nghĩa, trong lòng đầy mê muội, chìm đắm, nghi hoặc.

Này Thiện Hiện, cũng có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, tuy đời trước đã được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng từng thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa, hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, nhưng không theo lời dạy tinh tấn tu hành. Ngày nay sinh trong loài người, được nghe dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dầu chỉ trải qua thời gian ngắn, tâm người ấy vẫn vững chắc, không thể hoại diệt được. Nếu phải rời chỗ nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và vị thầy thuyết pháp, để thỉnh hỏi nghĩa sâu mâu nhiệm, thì người ấy liền thoái thất, sinh tâm do dự. Vì sao? Các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này, tuy đời trước được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa, nhưng không tu hành tinh tấn theo lời dạy; nên đời nay đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa có khi muốn nghe, có khi không muốn nghe, có khi tâm vững bền, có khi tâm lui sụt. Tâm ấy chao động, tiến thoái không thường, như bông gòn chuyển động theo gió. Phải biết, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này mới học Đại thừa, mặc dầu có tín tâm, nhưng không thanh tịnh kiên cố. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thể tin ưa lâu dài chuyển theo. Người đó đối với hai địa, hoặc rơi vào

một, nghĩa là Thanh văn và Độc giác địa.

Thiện Hiện nên biết, như chiếc thuyền bị thủng giữa biển cả mênh mông, những người trong thuyền nếu không nắm được cây, đồ vật, phao nổi, tấm ván, thân chết... làm chỗ nương tựa, biết chắc là họ sẽ bị chết chìm, không qua đến bờ kia được. Còn nếu những người trong thuyền đó nắm được cây, đồ vật, phao nổi, tấm ván, thân chết... làm chỗ nương tựa, thì nên biết những hạng người này không bao giờ bị chết chìm, sẽ được an ổn nơi biển cả và đến bờ bên kia, không bị tổn hại, hưởng các sự an vui.

Những thiện nam trụ Bồ-tát thừa cũng vậy. Có người, tuy đối với Đại thừa, có thành tựu chút ít sự kính tin, yêu thích nhưng không tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm chỗ nương tựa; nên biết những người giữa đường thoái lui, không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí; nghĩa là rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác. Người nào, đối với Đại thừa mà có tin, có nhận, có thích, có muốn, có tinh tấn, có thắng giải, có không buông lung, có ý vui thù thắng, có xả, có kính, có vui, có mừng, có tâm thanh tịnh, có đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bỏ điều quy định tốt đẹp và có thể tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm chỗ nương tựa, thì nên biết những người này không bao giờ giữa đường thoái lui rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác, họ nhất định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, mang lại lợi ích an vui cho tất cả mọi loài trong tương lai.

Này Thiện Hiện, như có những người nam hay nữ mang chiếc bình đất chưa nung đến sông, suối, giếng, ao, khe để lấy nước. Phải biết, chiếc bình này không bao lâu sẽ bị tan rã. Vì sao? Vì chiếc bình này chưa được nung chín, không kham nổi sự đựng nước, nên cuối cùng trở thành đất.

Như thế Thiện Hiện, có các thiện nam trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy đối với Đại thừa có tin, có nhận, có thích, có muốn, có tinh tấn, có thắng giải, có không buông lung, có ý vui thù thắng, có xả, có kính, có vui, có mừng, có tâm thanh tịnh, có đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bỏ quy định hoàn hảo, nhưng không tiếp nhận phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; nên biết những kẻ đó sẽ giữa đường lui mất, không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, nghĩa là rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác.

Này Thiện Hiện, như có những người nam hay nữ mang chiếc bình đã nung chín, đến sông, suối, giếng, ao, khe để lấy nước. Nên biết, chiếc bình này không bị tan rã. Vì sao? Vì chiếc bình ấy được nung chín tốt, kham nổi sự đựng nước rất bền chắc.

Như thế, Thiện Hiện, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, đối với Đại thừa có tin, có nhận... nói rộng cho đến có đối với quả vị Giác ngộ cao tốt không bỏ quy định hoàn hảo và có thể tiếp nhận phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; nên biết những người này không bao giờ giữa đường thoái lui để phải vào Thanh văn hay Độc giác địa và nhất định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, mang lại lợi ích an vui cho tất cả mọi loài trong tương lai.

Này Thiện Hiện, như có người đi buôn nhưng không có trí khôn khéo; thuyền ở trên bờ, chưa được sửa chữa chắc chắn, mà đem của cải chất lên trên đó rồi kéo xuống nước, cấp tốc ra đi. Nên biết, thuyền này giữa đường sẽ bị hư chìm. Người, thuyền, của cải vật chất tản mác khắp nơi... Người buôn này rõ ràng không có trí khôn khéo nên tán thân mất mạng và những của cải quý báu.

Thế nên Thiện Hiện, có những thiện nam trụ Bồ-tát thừa, tuy đối với Đại thừa có tin, có nhận, nói rộng cho đến có đối với quả vị Giác ngộ cao tốt không bỏ quy định hoàn hảo nhưng không tiếp nhận phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; nên biết những kẻ đó sẽ lui mất giữa đường, không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, nghĩa là rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác.

Này Thiện Hiện, như có người đi buôn có trí tuệ khéo léo, trước khi ra khơi, lo sửa thuyền thật chắc chắn rồi mới kéo vào nước, biết không có lỗ thủng, sau đó mới đem đồ đạc, của cải chất lên thuyền, ra đi. Nên biết, thuyền này chắc chắn không bị hư chìm; người và đồ đạc được đến nơi an ổn.

Thế nên Thiện Hiện, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, đối với Đại thừa có tin, có nhận... nói rộng cho đến có đối với quả vị Giác ngộ cao tốt, không bỏ quy định hoàn hảo và có thể tiếp nhận phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; nên biết những người này, giữa đường không bao giờ thoái lui để phải rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác, họ nhất định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, mang lại hạnh phúc an vui cho tất cả mọi loài trong tương lai. Vì

sao? Nếu các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này, đối với Đại thừa có tin, có nhận..., nói rộng cho đến có đối với quả vị Giác ngộ cao tột, không bỏ quy định hoàn hảo và có thể tiếp nhận phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; trong giai đoạn trung gian với pháp như vậy, nên không rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác; nhất định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thường làm lợi ích cho các hữu tình.

Này Thiện Hiện, ví như có người một trăm hai mươi tuổi, già nua, suy yếu, lại thêm nhiều bệnh như bệnh phong, bệnh nhiệt, bệnh đàm, hoặc ba bệnh xen lẫn. Ý ông nghĩ sao? Người già bệnh này có thể từ giường, ghế, tự đứng dậy được không?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ không.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Người này nếu có đỡ cho đứng dậy cũng không có sức đi ba dặm, hai dặm hoặc một dặm. Vì sao? Vì đã quá già bệnh.

Thế nên Thiện Hiện, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, giả sử đối với Đại thừa có tin, có nhận, nói rộng cho đến có đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bỏ quy định hoàn hảo. Nếu không tiếp nhận phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; nên biết loại người đó không chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, bị thoái lui và rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác. Vì sao? Vì xa lìa pháp phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên phải như vậy.

Này Thiện Hiện, ví như có người một trăm hai chục tuổi, già nua suy yếu, lại thêm nhiều bệnh như: bệnh phong, bệnh nhiệt, bệnh đàm, hoặc ba bệnh xen lẫn. Người già bệnh này muốn từ giường, ghế đứng dậy đến chỗ khác nhưng không thể đứng được. Có hai người mạnh, mỗi người xốc một bên nách, đỡ dần cho đứng lên và bảo người đó: “Đừng lo bị khó khăn, muốn đi đâu tùy ý; hai người chúng tôi không bao giờ bỏ ông, chắc chắn đưa ông đến chỗ an ổn không có tổn hại.”

Thế nên Thiện Hiện, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, nếu đối với Đại thừa có tin, có nhận, nói rộng cho đến có đối với quả vị Giác ngộ cao tột, không bỏ quy định hoàn hảo và có thể tiếp nhận phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì nên biết những

người này không bao giờ giữa đường bị thoái lui để phải rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác; họ nhất định chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ các chúng hữu tình.

## M

### Phẩm 15: TRỜI KHEN NGỢI

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, phải trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào? Phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, muốn trụ, muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; trước hết phải thân cận, phụng sự, cúng dường bạn lành chân tịnh. Người nào có thể giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, răn dạy, truyền trao cho các Bồ-tát, nên biết đó là bạn lành chân tịnh. Nghĩa là giảng nói được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, răn dạy, truyền trao cho các Bồ-tát mới học Đại thừa và nói: “Thiện nam, đến đây! Ông nên siêng tu Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi siêng năng tu tập, người hãy lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với các hữu tình phải bình đẳng và cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Khi ông hồi hướng, chớ đem sắc mà chấp quả vị Giác ngộ cao tột; chớ đem thọ, tưởng, hành, thức mà chấp quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Thiện nam, nếu không có sự chấp giữ thì sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí. Thiện nam, ông đối với địa vị Thanh văn và Độc giác, chớ sinh tâm đắm trước.”

Thiện Hiện, như vậy là bạn lành chân tịnh là người răn dạy, truyền trao cho các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, làm cho họ vào dần Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát làm những việc khó khăn, nên nương vào các tướng Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Họ không muốn tự tại mà chọn lấy sự diệt độ, quán sự khổ trầm trọng nơi cõi hữu tình để mong chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì muốn có phương



tiện để cứu giúp chúng sinh đến tận cùng thời tương lai nên không sợ luân chuyển nơi đường sinh tử.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế! Các Đại Bồ-tát có thể làm những việc khó, nghĩa là làm lợi lạc cho các thế gian để hưởng họ đến quả vị Giác ngộ cao tột; vì thương xót các hữu tình trong thế gian giúp họ hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột và phát nguyện: “Ta vì sự cứu giúp các hữu tình trong thế gian nên vì các thế gian mà làm nhà cửa, vì các thế gian mà làm chỗ quay về nương tựa, để chỉ cho thế gian con đường cứu cánh, vì các thế gian làm hòn đảo, vì các thế gian làm ánh sáng, vì các thế gian làm người dẫn đường, vì các thế gian làm chỗ đi đến; phát tâm siêng năng tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.”

Thế nào là Đại Bồ-tát phát nguyện: “Ta vì cứu giúp các thế gian nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?”

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát thấy các thế gian trôi lăn trong đường sinh tử, chịu vô lượng khổ, không thể ra khỏi. Để chấm dứt sự khổ này, nên Bồ-tát phát tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát phát nguyện: “Ta vì cứu giúp các thế gian nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.”

Thế nào là Đại Bồ-tát vì các thế gian làm nhà cửa; nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn vì thế gian mà nói; tất cả pháp đều không hòa hợp, nên phát tâm chuyên cần tinh tấn, hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì các thế gian làm nhà cửa, phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tất cả pháp đều không hòa hợp?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Các sắc không hòa hợp, tức sắc không nhập vào nhau. Nếu sắc không nhập vào nhau, tức sắc không sinh diệt. Nếu sắc không sinh diệt, tức sắc không hòa hợp. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Các Đại Bồ-tát muốn vì thế gian mà nói tất cả pháp đều có tướng không hòa hợp, nên phát tâm chuyên cần tinh tấn, hướng đến quả vị Giác

ngộ cao tột.

Thế nào là các Đại Bồ-tát vì các thế gian mà làm chỗ quay về nương tựa, nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì muốn làm cho những sự khổ bức bách ở thế gian như sinh, già, bệnh, chết, buồn, than, lo, khổ..., chóng được giải thoát, chúng sinh được vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, nên phát tâm chuyên cần tinh tấn, hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì làm chỗ quay về nương tựa cho các thế gian, nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn chỉ cho thế gian con đường cứu cánh, nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì muốn dạy cho thế gian pháp như thế này; nghĩa là: bờ kia của sắc tức chẳng phải sắc; sắc của bờ kia cũng như vậy. Bờ kia của thọ, tưởng, hành, thức tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức; như vậy thọ, tưởng, hành, thức của bờ kia cũng vậy. Như bờ kia của sắc, thọ, tưởng, hành, thức, của tất cả các pháp cũng như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nếu bờ kia, tất cả các pháp và sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy, thì phải chăng Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp đã chứng Đẳng giác? Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự phân biệt!

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế! Ở trong bờ kia, không có sự phân biệt mà đã không có sự phân biệt thì các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp đã chứng Đẳng giác.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát làm việc rất khó. Mặc dầu có thể quán tất cả pháp như vậy nhưng không chứng đắc, cũng không chìm đắm và phải suy nghĩ: “Ta đối với pháp này đang chứng Đẳng giác, rồi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vì các thế gian mà giảng nói chỉ bày.” Đó là Đại Bồ-tát vì chỉ cho thế gian con đường cứu cánh, nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì các thế gian mà làm hòn đảo, nên phát

tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện, ví như trong biển, sông, hồ lớn nhỏ, có vùng đất cao ở được và nước bao quanh làm ngăn cách nên gọi là hòn đảo.

Thế nên Thiện Hiện, sắc cho đến thức đoạn được bờ trước sau, do đoạn tận như vậy nên tất cả pháp đoạn. Tất cả pháp này đã đoạn được bờ trước sau tức là Niết-bàn vắng lặng vi diệu, cũng là tánh như thật không điên đảo.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, vì hữu tình mà muốn nói pháp như thế, làm cho chóng tiến vào Niết-bàn, Đại Bồ-tát đó là vì các thế gian làm hòn đảo, nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì các thế gian làm ánh sáng, nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì muốn phá vỡ vỏ trứng vô minh như đêm dài che phủ hữu tình trong bóng tối dày đặc, vì muốn chữa bệnh mù mắt cho hữu tình không thấy được sáng láng, vì muốn giúp cho tất cả hữu tình ngu tối có được đèn sáng trí tuệ, nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì các thế gian làm ánh sáng, nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì các thế gian mà làm người dẫn đầu, nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì thế gian mà giảng nói, chỉ bày bản tánh các sắc vốn không sinh, không diệt; vì thế gian mà giảng nói, chỉ bày bản tánh thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt; vì thế gian mà giảng nói, chỉ bày bản tánh các pháp phạm phu không sinh, không diệt; vì thế gian mà giảng nói, chỉ bày bản tánh pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật không sinh, không diệt; vì thế gian mà giảng nói, chỉ bày bản tánh tất cả các pháp không sinh, không diệt; nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì các thế gian mà làm người dẫn đầu, nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì các thế gian mà làm chỗ đi đến, nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào vì các thế gian mà giảng nói chỉ bày

sắc lấy hư không làm chỗ đi đến; thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy hư không làm chỗ đi đến; tất cả pháp đều lấy hư không làm chỗ đi đến. Bồ-tát nào vì thế gian mà giảng nói, chỉ bày sắc không có chỗ đi đến, cùng với hư không là như nhau. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không có chỗ đi đến, cùng với hư không là như nhau. Tất cả pháp đều không có chỗ đi đến, cùng với hư không là như nhau.

Như hư không bao la, không đến, không đi, không làm, không trụ, không chỗ an lập, không sinh, không diệt, các pháp cũng vậy, đều như hư không, đều không phân biệt, nên cũng không có chỗ để phân biệt. Vì sao? Vì các sắc là không, cho nên không đến, không đi. Thọ, tưởng, hành, thức đều là không, cho nên cũng không đến, không đi. Tất cả pháp là không, cho nên đều không đến, không đi.

Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy không, vô tướng, vô nguyện làm chỗ đi đến, pháp đó đối với chỗ đi đến đây cũng không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy không tạo, không tác làm chỗ đi đến, pháp đó và đây không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy không sinh, không khởi, làm chỗ đi đến, pháp đó và đây không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy không tánh, làm chỗ đi đến, pháp đó và đây không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy như mộng, làm chỗ đi đến, pháp đó và đây không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy vô ngã, làm chỗ đi đến, pháp đó và đây không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy vô biên, làm chỗ đi đến, pháp đó và đây không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy Niết-bàn vắng lặng, không thủ, không xả, không đến, không đi, tuyệt đối tịch diệt làm chỗ đi đến, pháp đó và đây không thể vượt hơn.

Các Đại Bồ-tát vì thế gian muốn nói pháp như thế; nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đây là Đại Bồ-tát vì các thế gian làm chỗ đi đến nên phát tâm siêng năng, tinh tấn, hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, ai có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa,

sinh lòng tin hiểu?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào tu lâu nơi hạnh Đại Bồ-tát, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở nơi chư Phật phát nguyện rộng lớn, đã trồng căn lành đều được thuận thực, được vô lượng bạn lành bảo vệ, thương tưởng. Chính những Đại Bồ-tát này mới có thể sinh lòng tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, có thể sinh lòng tin hiểu, thì Đại Bồ-tát đó lấy gì làm tự tánh?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát đó lấy điều phục xa lìa làm tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát đó sẽ đến đâu?

Đức Phật đáp:

–Đại Bồ-tát đó sẽ đạt đến trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát đạt đến trí Nhất thiết trí thì có thể biết chỗ đạt đến và có thể giảng nói, cùng giúp cho hữu tình làm chỗ quay về.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, như lời ông nói! Nếu Đại Bồ-tát đạt đến trí Nhất thiết trí thì có thể biết chỗ đạt đến và có thể giảng nói, cùng giúp cho hữu tình làm chỗ quay về.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Đại Bồ-tát này có thể làm việc khó làm, nghĩa là đội mũ, mặc áo giáp chắc chắn và nghĩ: “Ta sẽ độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, làm cho họ nhập Niết-bàn”, nhưng các hữu tình đều không thể chứng đắc.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, như lời ông nói! Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát đã đội mũ, mặc áo giáp chắc chắn là không thuộc sắc, không vì sắc. Không thuộc thọ, tưởng, hành, thức, không vì thọ, tưởng, hành, thức. Không thuộc Thanh văn, Độc giác địa; không vì Thanh văn, Độc giác địa. Không thuộc Bồ-tát địa; không vì Bồ-tát địa. Không thuộc

Phật địa, không vì Phật địa. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không chỗ thuộc, đều không chỗ vì. Các Đại Bồ-tát thực hành sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đều mặc áo giáp, đội mũ kiên cố như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu Đại Bồ-tát mặc áo mao kiên cố mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tức là đối với ba chỗ không bị vướng mắc. Ba chỗ ấy là những gì?

1- Thanh văn địa.

2- Độc giác địa.

3- Như Lai địa.

Đức Phật hỏi Thiện Hiện:

–Ông quán ở nghĩa nào mà nói như vậy?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có sự trụ, trước, không kể tu tập, không có pháp để tu, không có thời gian tu, không nơi chốn tu, cũng không do đấy mà được tu tập. Vì sao? Vì chẳng phải trong Bát-nhã ba-la-mật-đa nghĩa lý sâu xa có ít phần pháp chân thật, có thể được gọi là có khả năng tu tập...

Bạch Thế Tôn, nếu tu hư không là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu tu tất cả pháp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu tu không đắm trước là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu tu không sở hữu là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu tu không nhiếp thọ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu tu pháp trừ khiến là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Nay Thiện Hiện, nên nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tối thắng này, mà hành, trụ, quán sát Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Đại Bồ-tát nào, tuy thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhưng đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không có sự chấp trước, thì nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển; không chấp lời người mà còn lấy lời dạy của người khác làm chân yếu; không chỉ tin người khác mà còn vì người khác để có hành động; nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tâm người ấy không kinh, không sợ, không hãi, không chìm, không đắm, không nghi, không

hối, cũng không mê muội. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lại vui mừng, muốn nghe, hết lòng tin thọ, biên chép, giữ gìn, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, giảng nói cho mọi người không bao giờ lười mỏi. Nên biết, Đại Bồ-tát không thoái chuyển này, đời trước đã nghe rất nhiều nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Do vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển này nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trong tâm không kinh, không sợ, không hãi, phổ biến cho đến giảng nói cho mọi người không hề mỏi mệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu Đại Bồ-tát, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, trong tâm không kinh, không sợ, không hãi, phổ biến cho đến giảng nói cho mọi người không hề chán mỏi, thì Đại Bồ-tát ấy làm sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát đó tùy thuận liên tục, hướng đến thâm nhập trí Nhất thiết trí. Nên làm như vậy để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Đại Bồ-tát đó làm thế nào để tùy thuận liên tục, hướng đến thâm nhập trí Nhất thiết trí, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát tùy thuận liên tục, hướng đến thâm nhập hư không mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận hướng đến thâm nhập trí Nhất thiết trí, để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí là vô lượng, vô biên. Nếu là vô lượng, vô biên tức chẳng phải sắc; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức; không sở đắc, không hiện quán, không chứng, không đạo quả, không trí, không thức, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không bắt đầu, không chấm dứt, không tu, không tạo tác, không từ đâu đến, cũng chẳng về đâu, không phương, không cõi, cũng không chỗ trụ, chỉ có thể nói là vô lượng, vô biên.

Thiện Hiện nên biết, vì hư không vô lượng, vô biên, nên trí Nhất thiết trí cũng vô lượng, vô biên. Trí Nhất thiết trí vô lượng, vô biên, nên không thể chứng đắc. Chẳng phải sắc có thể chứng; cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức có thể chứng. Chẳng phải Bồ thí ba-la-mật-đa có thể chứng; cũng chẳng phải Tịnh giới cho đến Bát-

nhã ba-la-mật-đa có thể chứng. Vì sao? Vì sắc tức trí Nhất thiết trí; thọ, tưởng, hành, thức tức trí Nhất thiết trí. Bồ thí ba-la-mật-đa tức trí Nhất thiết trí; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tức trí Nhất thiết trí.

Khi ấy, Thiên đế Thích dẫn đầu các chúng Thiên tử cõi Dục và Đại phạm Thiên vương dẫn đầu các chúng Thiên tử cõi Sắc; cùng đi đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân Ngài, nhiễu quanh bên phải ba vòng, rồi đứng sang một bên, chấp tay cung kính đồng bạch Phật:

–Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa này vô cùng sâu xa, khó thấy, khó lường.

Đức Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Thiên tử nên biết, Ta quán sát nghĩa này khi mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Ta ngồi lặng yên suy nghĩ, không muốn nói pháp, trong tâm nghĩ thế này: “Ta đã chứng pháp sâu xa vi diệu, các thế gian khó có thể chấp nhận và tin tưởng được ngay.”

Thiên tử nên biết, pháp Ta đã chứng tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Pháp này rất sâu xa mâu nhiệm, không người chứng và không pháp chứng, không chỗ chứng, không thời gian chứng.

Thiên tử nên biết, vì hư không sâu xa, nên pháp này sâu xa. Vì ngã sâu xa nên pháp này sâu xa. Tất cả pháp không đến, không đi nên pháp này sâu xa. Tất cả pháp vô lượng, vô biên nên pháp này sâu xa. Tất cả pháp không sinh, không diệt nên pháp này sâu xa. Tất cả pháp không nhiễm, không tịnh nên pháp này sâu xa.

Khi ấy, các Thiên tử bạch Phật:

–Thật kỳ diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Đấng Thiện Thệ! Pháp Phật đã dạy rất sâu xa vi diệu, tất cả thế gian khó tin khó hiểu. Vì sao? Vì pháp Phật đã dạy không bị thu phục, không bị rời bỏ, mà các loài hữu tình trong thế gian phần nhiều là thu phục hay bị rời bỏ, thế nên thế gian đối với lời Phật dạy không có khả năng tin hiểu được là vậy.

Đức Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng thế, đúng thế, như lời các ông nói!



### Phẩm 16: CHÂN NHƯ (1)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, pháp Phật đã dạy rất sâu xa, mầu nhiệm, đối với tất cả pháp đều có thể tùy thuận, không bị chướng ngại. Pháp Phật đã dạy không có tướng chướng ngại, ngang bằng hư không, hoàn toàn không dấu vết. Pháp Phật đã dạy không có tướng đối đãi, không có tướng thứ hai. Pháp Phật đã dạy không có tướng ngang nhau, vì không có đối địch. Pháp Phật đã dạy hoàn toàn không lưu dấu vết, vì không sinh, không diệt. Pháp Phật đã dạy hoàn toàn không sinh diệt, vì tất cả sinh diệt là chẳng thể nắm bắt được. Pháp Phật đã dạy hoàn toàn không có đường tắt, vì tất cả đường tắt là chẳng thể nắm bắt được. Pháp Phật đã dạy hoàn toàn không hý luận, vì phân biệt ngôn thuyết là chẳng thể nắm bắt được.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, như lời ông nói!

Khi ấy các Thiên tử cõi Dục và cõi Sắc liền bạch Phật:

–Đại đức Thiện Hiện đúng thật là Phật tử, được sinh ra từ Đức Như Lai. Vì sao? Vì Đại đức Thiện Hiện nói ra các pháp, tất cả đều tương ứng cùng không.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo các Thiên tử hai cõi Dục và Sắc:

–Các ngài bảo tôi đúng thật là Phật tử, được sinh từ Đức Như Lai. Thế nào là Thiện Hiện được sinh từ Đức Như Lai? Nghĩa là theo chân như của Như Lai mà sinh ra, trong khi tất cả pháp sinh là chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì chân như của Như Lai không đến, không đi, bản tánh không sinh. Chân như của Thiện Hiện cũng không đến, không đi, bản tánh không sinh, nên nói Thiện Hiện sinh ra từ Đức Như Lai.

Chân như của Đức Như Lai tức chân như của tất cả pháp. Chân như của tất cả pháp tức chân như của Đức Như Lai. Chân như như thế, không có tánh chân như, cũng không có tánh không chân như. Chân như của Thiện Hiện cũng như vậy, nên nói Thiện Hiện sinh ra từ Đức Như Lai.

Chân như của Như Lai làm tướng thường trụ, để chân như của Thiện Hiện cũng vậy, nên nói Thiện Hiện được sinh ra từ Đức Như

Lai. Chân như của Như Lai không đối khác, không phân biệt, chuyển khắp các pháp. Chân như của Thiện Hiện cũng vậy, nên nói Thiện Hiện được sinh từ Đức Như Lai.

Chân như của Như Lai không bị chướng ngại, chân như của tất cả pháp cũng không bị chướng ngại. Hoặc chân như của Như Lai; hoặc chân như của tất cả pháp đồng một chân như, không hai, không khác, không tạo, không tác. Chân như như vậy, tướng thường chân như, không lúc nào là không phải tướng chân như, mà tướng thường chân như, không lúc nào là chẳng phải tướng chân như nên không hai, không khác. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sinh từ Đức Như Lai.

Chân như của Như Lai đối với tất cả pháp không nhớ nghĩ, không phân biệt; chân như của Thiện Hiện cũng vậy, nên nói Thiện Hiện được sinh từ đức Như Lai.

Chân như của Như Lai không riêng không khác, không thể đặc; chân như của Thiện Hiện cũng vậy, nên nói Thiện Hiện được sinh ra từ Đức Như Lai.

Chân như của Như Lai không rời chân như của tất cả pháp; chân như của tất cả pháp không rời chân như của Như Lai. Chân như như vậy, tướng thường chân như, không có lúc nào không có tướng chân như. Chân như của Thiện Hiện cũng vậy, nên nói Thiện Hiện sinh ra từ Đức Như Lai.

Mặc dầu nói tùy sinh, nhưng không có sự tùy sinh, vì chân như của Thiện Hiện không khác Phật.

Chân như của Như Lai không có quá khứ, không có tương lai, không có hiện tại. Chân như của tất cả pháp cũng không có quá khứ, không có tương lai, không có hiện tại. Chân như của Thiện Hiện cũng như vậy, nên nói: Thiện Hiện sinh ra từ Đức Như Lai.

Chân như của Thiện Hiện theo chân như của Như Lai. Chân như của Như Lai theo chân như quá khứ. Chân như của quá khứ theo chân như của Như Lai. Chân như của Như Lai theo chân như của vị lai. Chân như của vị lai theo chân như của Như Lai. Chân như của Như Lai theo chân như hiện tại. Chân như hiện tại theo chân như của Như Lai. Chân như của Như Lai theo chân như ba đời. Chân như ba đời theo chân như của Như Lai. Chân như ba đời, chân như của Như

Lai không hai, không khác với chân như tất cả pháp. Chân như của Thiện Hiện cũng không hai, không khác, nên nói Thiện Hiện được sinh ra từ Đức Như Lai.

Chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức là chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Các Đại Bồ-tát do chân như nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đối với chân như các pháp này, ta sinh lòng tin hiểu sâu xa, nên nói Thiện Hiện được sinh ra từ Đức Như Lai.

Đang nói về tướng chân như này, thì nơi thế giới ba lần ngàn biến động sáu cách, y như lúc Phật chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột không khác, nên nói Thiện Hiện được sinh ra từ Đức Như Lai.

Nhưng Thiên tử nên biết, Thiện Hiện ta, không do sắc mà theo Như Lai sinh; không do thọ, tưởng, hành, thức mà theo Như Lai sinh. Không do quả Dự lưu mà theo Như Lai sinh; không do quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà theo Như Lai sinh; không do Độc giác Bồ-đề mà theo Như Lai sinh; không do quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà theo Như Lai sinh. Chỉ do chân như nên theo Như Lai sinh.

Thiên tử nên biết, nhưng Thiện Hiện ta không theo sắc sinh; không theo thọ, tưởng, hành, thức sinh; không theo quả Dự lưu sinh; không theo quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà sinh; không theo Độc giác Bồ-đề sinh; không theo quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật sinh. Chỉ theo chân như sinh, nên Thiện Hiện ta theo Như Lai sinh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, chân như này thật sâu xa mầu nhiệm.

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Đúng thế, đúng thế, như lời ông nói! Chân như này thật sâu xa, mầu nhiệm.

Đang lúc nói tướng chân như này, có ba trăm Bí-sô đoạn tận các lậu, tâm được giải thoát, đắc quả A-la-hán và có năm trăm Bí-sô-ni xa lìa trần cấu, ở trong các pháp đắc Pháp nhãn thanh tịnh, năm ngàn Thiên tử được thành thực nghiệp đời trước, cùng lúc chứng đắc Vô sinh pháp nhãn, sáu mươi Bồ-tát không thọ các lậu, tâm được giải thoát.

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Hiện trong đại chúng này, có sáu mươi Bồ-tát đã ở chỗ năm

trăm Đức Phật thời quá khứ, gân gũi cúng dường. Mặc dầu họ có tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự nhưng không lãnh hội phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do đó sinh tướng khác, tu hạnh cũng khác nên không vào được Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Do vậy trong hiện tại tuy được nghe pháp lớn nhưng vì nhân đời trước còn nặng nên chỉ không thọ các lậu, tâm được giải thoát thôi.

Thế nên Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tuy có đạo Bồ-tát là Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhưng không lãnh hội phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, liền chỉ chứng thật tế, rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác.

Xá-lợi Tử, ví như có con chim, thân nó to lớn cả trăm do-tuần, hoặc hai trăm cho đến năm trăm do-tuần, mà lông cánh chim chưa mọc hoặc đã hư rụng. Chim này từ trời Ba mươi ba rơi mình xuống châu Thiệm-bộ, giữa đường chợt nghĩ: “Bây giờ ta trở về lại cõi trời Ba mươi ba.” Ý ông nghĩ sao? Chim này có thể bay về lại cõi trời Ba mươi ba được chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ không.

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Giữa đường, chim này nếu muốn đến châu Thiệm-bộ sẽ làm cho thân chim không bị tổn hại, không bị khổ. Ý ông nghĩ sao? Chim ấy có được toại nguyện không?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ không. Chim ấy khi đến châu Thiệm-bộ, thân nó chắc chắn bị tổn hại và khổ đau, hoặc bỏ mạng hay sắp chết. Vì sao? Vì chim này thân to lớn mà bị rơi từ xa với lông cánh chưa mọc hay đã bị hư rụng!

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng thế, đúng thế, như lời ông nói! Có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa cũng vậy, mặc dầu có phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đã trải qua hằng hà sa số đại kiếp, chuyên cần tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, cũng tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhưng không lãnh hội phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ chứng thật tế, liền rơi xuống địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác.

Xá-lợi Tử, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này tuy nhớ nghĩ đến giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn ba đời mà tâm lại chấp tướng, không thấy, không biết công đức chân thật năm uẩn này của chư Phật Thế Tôn, chỉ nghe tiếng không, chấp trước lấy tướng, rồi hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt là rơi ngay xuống quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác. Vì sao? Xá-lợi Tử, các Bồ-tát ấy vì không lãnh hội phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên dầu cho có đem vô số căn lành đã tu tập, hồi hướng đạo quả Bồ-đề vẫn không đủ sức vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Theo ý con hiểu về nghĩa Phật dạy, thì nếu các thiện nam trụ Bồ-tát thừa mà xa lìa phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì dầu cho có đầy đủ vô lượng phước đức tư lương mà đối với Bồ-đề chưa chắc được hay không. Thế nên các Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, nhất định không nên xa lìa phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói!



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 549

#### Phẩm 16: CHÂN NHƯ (2)

*Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục và cõi Sắc cung kính chấp tay đồng bạch Phật:*

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa, khó tin hiểu vô cùng. Bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tột cũng thật là sâu xa, khó tin, khó hiểu vô cùng. Bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tột đã khó tin hiểu, cũng khó chứng đắc?

Đức Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời các ông nói! Những hữu tình nào thành tựu ác tuệ, tinh tấn thấp kém, thắng giải thấp kém, không có phương tiện thiện xảo, bị lệ thuộc bởi bạn ác; đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa họ sẽ thật khó tin hiểu; đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật họ cũng khó tin hiểu. Do đó, quả vị Giác ngộ cao tột cũng khó chứng đắc.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Như Thế Tôn dạy, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đã khó tin hiểu, cũng khó chứng đắc. Vì sao quả vị Giác ngộ cao tột rất khó tin hiểu, cũng khó chứng đắc? Trong đấy hoàn toàn không thể có sự chứng đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp, cứu cánh là không, cho nên trong không không có pháp để có thể chứng pháp khác. Vì sao? Vì tất cả pháp, tự tánh đều không. Nếu vì pháp này mà đoạn hẳn rồi nói pháp như vậy, thì pháp này cũng không do nơi nghĩa này; cho nên đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, nếu có người chứng đắc hoặc pháp được chứng, nếu có người biết hoặc pháp được biết, thì tất cả đều không. Vì lý do đó mà con suy nghĩ: “Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể dễ tin hiểu, có thể dễ chứng đắc chứ không phải khó tin hiểu, khó chứng đắc, vì tất cả pháp là không.”

Tin biết như vậy sẽ chứng đắc ngay.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

– Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, người tin hiểu và người chứng đắc là chẳng thể nắm bắt được, cho nên nói khó tin, khó hiểu và khó chứng đắc. Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không thật có, cho nên nói khó tin, khó hiểu và khó chứng đắc. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không có chứa nhóm, cho nên nói khó tin, khó hiểu và khó chứng đắc.

Tôn giả Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

– Vì tất cả pháp cứu cánh là không, cho nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cực kỳ khó tin hiểu, cực kỳ khó chứng đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh, đều như hư không, ví như hư không, không thể suy nghĩ thế này: “Ta đối với quả vị Giác ngộ cao tột, phải sinh tin hiểu và phải chứng đắc.” Các pháp cũng vậy, đều như hư không, hoàn toàn không có tự tánh. Thế nên quả vị Giác ngộ cao tột là cực kỳ khó tin hiểu, cực kỳ khó chứng đắc.

Này Thiện Hiện, nếu quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thể dễ tin hiểu, có thể dễ chứng đắc thì sẽ không có hằng hà sa số các chúng Bồ-tát, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, sau lại thoái lui. Cho nên phải biết quả vị Giác ngộ cao tột là cực kỳ khó tin khó hiểu, cực kỳ khó chứng đắc.

Khi ấy, Cù thọ Thiện Hiện thưa Xá-lợi Tử:

– Ý thầy nghĩ sao? Sắc đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

– Thưa không, Thiện Hiện!

– Ý thầy nghĩ sao? Thọ, tưởng, hành, thức đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

– Thưa không, Thiện Hiện!

– Ý thầy nghĩ sao? Có pháp lìa sắc, đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

– Thưa không, Thiện Hiện!

– Ý thầy nghĩ sao? Có pháp lìa thọ, tưởng, hành, thức, đối với

quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Ý thầy nghĩ sao? Chân như của sắc đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Ý thầy nghĩ sao? Chân như của thọ, tưởng, hành, thức đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Ý thầy nghĩ sao? Có pháp lìa chân như của sắc, đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Ý thầy nghĩ sao? Có pháp lìa chân như của thọ, tưởng, hành, thức, đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái lui không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, ý thầy nghĩ sao? Sắc có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Ý thầy nghĩ sao? Thọ, tưởng, hành, thức có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Ý thầy nghĩ sao? Có pháp lìa sắc, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Ý thầy nghĩ sao? Có pháp lìa thọ, tưởng, hành, thức, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!



– Ý thầy nghĩ sao? Chân như của sắc có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

– Thưa không, Thiện Hiện!

– Ý thầy nghĩ sao? Chân như của thọ, tưởng, hành, thức có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

– Thưa không, Thiện Hiện!

– Ý thầy nghĩ sao? Có pháp lìa chân như của sắc, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

– Thưa không, Thiện Hiện!

– Ý thầy nghĩ sao? Có pháp lìa chân như của thọ, tưởng, hành, thức, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

– Thưa không, Thiện Hiện!

– Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, ý thầy nghĩ sao? Chân như đối với quả vị Giác ngộ cao tốt có quay lui không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

– Thưa không, Thiện Hiện!

– Ý thầy nghĩ sao? Có pháp lìa chân như, đối với quả vị Giác ngộ cao tốt có quay lui không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

– Thưa không, Thiện Hiện!

– Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, ý thầy nghĩ sao? Chân như có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

– Thưa không, Thiện Hiện!

– Ý thầy nghĩ sao? Có pháp lìa chân như, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

– Thưa không, Thiện Hiện!

– Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, ý thầy nghĩ sao? Phải chăng có pháp chẳng tức sắc..., chẳng lìa sắc..., chẳng tức chân như, chẳng lìa chân như; đối với quả vị Giác ngộ cao tốt có quay lui không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, ý thầy nghĩ sao? Phải chăng có pháp chẳng tức sắc..., chẳng lia sắc..., chẳng tức chân như, chẳng lia chân như, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá-lợi Tử:

–Nếu tất cả pháp là chắc thật, là tồn tại thì hoàn toàn không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được. Nói những pháp nào có thể đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có quay lui?

Tôn giả Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Như Tôn giả đã nói, trong Vô sinh pháp hẳn đều không có pháp, cũng không có Bồ-tát, nên có thể nói đối với quả vị Giác ngộ cao tột có quay lui. Nếu vậy thì tại sao Phật dạy có ba hạng người trụ Bồ-tát thừa chỉ nên nói một? Và như Tôn giả nói thì không có sự sai khác của Bồ-tát ba thừa, mà chỉ có một thừa Chánh đẳng giác.

Khi ấy Mãn Từ Tử bạch Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Nên hỏi Thiện Hiện là chấp nhận có một Bồ-tát thừa phải không? Sau đó hỏi tiếp như vậy: đâu cần phải thành lập ba thừa khác nhau mà chỉ cần có một thừa Chánh đẳng giác.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Thầy chấp nhận có một Bồ-tát thừa không?

Thiện Hiện đáp:

–Ý thầy nghĩ sao? Trong chân như phải chăng có ba thừa sai khác nhau?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện, chân như còn không có tướng ba thừa được, huống là trong ấy có ba thừa khác. Ý thầy nghĩ sao? Trong chân như phải chăng có một thừa được không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện, chân như còn không có một tướng được, huống là trong ấy mà có một thừa. Ý thầy nghĩ sao? Phải chăng trong chân như thấy có một pháp, một Bồ-tát không?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa không, Thiện Hiện!

Cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá-lợi Tử:

–Nếu tất cả pháp là chắc thật, là tồn tại thì hoàn toàn không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được và Bồ-tát cũng vậy.

Thế nào? Tôn giả có thể nghĩ rằng: “Đây là Thanh văn, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát.” Như vậy là ba, hay như vậy là một?

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, đều không sở đắc, đối với chân như của pháp cũng không sở đắc, đối với các Bồ-tát cũng không sở đắc, đối với chư Như Lai cũng không sở đắc, thì nên biết đó là chân thật Bồ-tát.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào nghe nói chân như không có tướng sai khác mà không kinh, không sợ, không chìm đắm, không mất đi thì Đại Bồ-tát đó chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong khoảng thời gian ấy nhất định không quay lui.

Khi ấy, Đức Thế Tôn ngợi khen Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Hôm nay chính ông là người có thể vì các Bồ-tát giảng nói pháp chính yếu hay nhất. Những điều ông nói đều là sức oai thần của Như Lai.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát đối với tướng chẳng thể nắm bắt được chân như của pháp, sinh lòng tin hiểu sâu xa, biết tướng không sai khác của tất cả pháp, nghe nói tướng chẳng thể nắm bắt được chân như của các pháp như vậy mà không kinh, không sợ, không chìm đắm, không mất đi, Đại Bồ-tát đó chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu được pháp này sẽ chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột phải không?

Đức Phật đáp:

–Xá-lợi Tử, đúng thế, đúng thế! Đại Bồ-tát nào thành tựu được pháp này, sẽ chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, không rơi vào các địa vị Thanh văn, Độc giác...

Tôn giả Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc sở cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nên trụ thế nào và nên học thế nào?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc sở cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, nên trụ bình đẳng đối với các hữu tình. Đối với các hữu tình nên phát khởi tâm bình đẳng, tâm Từ, tâm Bi, tâm Hỷ, tâm Xả, tâm lợi ích, tâm an vui, tâm nhu hòa, tâm cung kính, tâm không tổn, tâm không hại, tâm ngay thẳng, tâm như cha, tâm như mẹ, tâm như anh em, tâm như chị em, tâm làm nương tựa... và đem tâm này tương ứng cùng lời nói.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào muốn nhanh chứng đắc sở cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, đối với hữu tình nên trụ như vậy và nên học như vậy.

## M

### Phẩm 17: TƯỚNG KHÔNG THOÁI

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Chúng con nên dùng tướng trạng nào để biết Đại Bồ-tát không lui sụt?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát có thể biết như thật hoặc địa vị phàm phu, địa vị Thanh văn, địa vị Độc giác, địa vị Bồ-tát, địa vị Như Lai. Các địa vị như vậy tuy nói có khác, nhưng trong tánh chân như của các pháp; không đổi khác, không phân biệt, đều không có hai, không hai phần. Đại Bồ-tát đó tuy thật ngộ nhập chân như của các pháp, cũng thật an trú chân như của các pháp nhưng không có sự phân biệt, vì lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đại Bồ-tát này đã thật ngộ nhập chân như của các pháp, mặc dầu nghe chân như cùng tất cả pháp không hai, không khác, mà không nghi ngờ, vướng mắc. Đại Bồ-tát đó đã thật an trú vào chân như của các pháp. Ra khỏi chân như rồi, tuy nghe các pháp có nhiều tướng loại khác nhau nhưng ở trong đấy không có sự chấp trước, cũng không nghi ngờ vướng mắc và không nghĩ rằng: “Việc này như thật, việc này không như thật. Mặc dầu không nghĩ Như Lai như vậy nhưng đối với các pháp có thể biết như thật. Đại Bồ-tát này không bao giờ phát ra lời nói vu vơ. Tất cả những gì họ nói đều đưa đến lợi ích, nếu không có lợi ích thì họ không bao giờ nói. Đại Bồ-tát này không bao giờ xét thấy sự hay, dở, tốt, xấu của người khác, thuyết

pháp cho họ một cách bình đẳng, thương xót. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các tướng trạng như vậy thì nhất định đối với quả vị Giác ngộ cao tột không trở lại quay lui.”

Này Thiện Hiện, tất cả các Đại Bồ-tát không thoái chuyển, không bao giờ muốn thấy hình tướng, ngôn từ của những ngoại đạo, Sa-môn, Bà-la-môn... Các Sa-môn, Bà-la-môn... đó đối với pháp sở tri thật biết, thật thấy, hoặc có thể trình bày pháp môn chánh kiến, điều này không thể xảy ra. Đại Bồ-tát này không bao giờ lễ kính các Thiên thần khác, như các ngoại đạo của thế gian đã thờ phụng; cũng không bao giờ đem các vòng hoa, các thứ hương bột, y phục, ngọc báu, cờ phướn, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng... để cúng dường Thiên thần và các ngoại đạo. Đại Bồ-tát nào thành tựu những tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển, không rơi vào nẻo ác, không làm thân người nữ, cũng không sinh nơi dòng họ thấp hèn; ngoại trừ vì muốn độ thoát những loài hữu tình đó, nên hiện sinh cùng loài để tìm cách hóa độ. Đại Bồ-tát này, thường ưa thọ mười nẻo nghiệp thiện, tự thân xa lìa sự sát hại chúng sinh cho đến tà kiến và khuyên người khác xa lìa sự sát hại chúng sinh cho đến tà kiến. Tự thọ và hành mười nẻo nghiệp thiện và khuyên người khác thọ, hành mười nẻo nghiệp thiện. Chỉ bày, thể hiện, khuyến khích, ngợi khen, vui mừng, giáo hóa hữu tình, làm cho họ được vững bền. Đại Bồ-tát này, cho đến trong mộng cũng không làm mười ác nghiệp đạo, cũng không hiện khởi tâm ác bất thiện; cho đến trong mộng cũng thường thọ học mười nẻo nghiệp thiện. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển, đối với những sự thọ trì, tư duy, đọc tụng các kinh điển đều muốn được vô cùng thông lợi, đều vì lợi lạc tất cả hữu tình, thường suy nghĩ: “Ta đem pháp này vì các hữu tình giảng nói, chỉ bày, nguyện sẽ làm cho tất cả pháp được viên mãn và đem căn lành pháp thí này cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển, đối với pháp môn sâu xa mà Đức Phật đã dạy; không bao giờ sinh tâm nghi ngờ, do dự; cũng không mê muội mà hoan hỷ tin thọ. Những điều nói ra đều vì lợi ích, biết lượng mà nói những ngôn từ hòa nhã, ngữ nghít ít hơi, không phát sinh phiền não. Ra, vào, đến, đi, tâm luôn tỉnh thức, luôn luôn an trú nơi chánh niệm, chánh tri. Đi, đứng, nằm, ngồi với những hành động có oai nghi; đỡ chân, bước chân cũng như vậy. Đạo đi các nơi đều xem dưới đất, an nhiên chánh niệm nhìn thẳng mà đi. Cử động, nói năng thường không thô bạo. Những sự thọ dụng như y phục, đồ nằm đều thường thơm sạch, không có những hôi dơ; cũng không hôi hám, rận rệp, các thứ trùng. Thường ưa sạch sẽ, thường không bệnh tật. Trong thân không có tám vạn hộ trùng. Vì sao? Vì các Bồ-tát này căn lành tăng thượng, vượt khỏi thế gian. Căn lành cứ như dần dần tăng trưởng. Như vậy, như vậy thân tâm thanh tịnh. Nhờ nhân duyên này, thân tâm của các Bồ-tát kiên cố giống như kim cương, không bị nghịch duyên làm thương tổn. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không lui sụt trở lại.

Khi ấy Thiện Hiện bạch Phật:

– Thế nào là các Đại Bồ-tát nên biết tâm thường thanh tịnh?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

– Đại Bồ-tát ấy căn lành như như dần dần tăng trưởng. Trong tâm cứ như vậy, như vậy; tất cả những quanh co, đối trá đều không bao giờ hiện hành. Nhờ nhân duyên này, bao nhiêu phiền não và pháp bất thiện khác đều vĩnh viễn dập tắt; cũng vượt khỏi Thanh văn và Độc giác địa, nhanh chóng tiến đến quả vị Giác ngộ cao tột. Thế nên phải biết đó là tâm thường thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển, không trọng lợi dưỡng, chẳng màng tiếng khen, tâm xa lìa ganh ghét, tham lam, thân không lầm lỗi. Đối với các thực phẩm, y phục, đồ nằm, thuốc bệnh, tài sản, của cải... không say đắm. Nghe pháp sâu xa, tâm không mê lầm, trí tuệ sâu bền, cung kính tin thọ. Tùy sự nghe nhận, mà hội nhập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Những sự nghiệp tạo tác ở thế gian, cũng nương vào phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa để hội nhập pháp tánh; không thấy một sự kiện nào ra

khỏi pháp tánh. Giả sử có cái không cùng tương ứng với pháp tánh thì cũng tìm cách hội nhập nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do đó cho nên, không thấy ra khỏi pháp tánh. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bị lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả các Đại Bồ-tát không thoái chuyển; giả sử có ác ma, hóa hiện ra làm tám địa ngục lớn; ở trong mỗi một địa ngục lớn đó, hóa ra vô lượng trăm ngàn Bồ-tát đều bị lửa dữ xen nhau đốt cháy, bị những đau đớn chua xót, độc hại, khổ sở vô cùng. Ác ma hóa ra như vậy xong, bảo các Bồ-tát không thoái chuyển: “Các Bồ-tát này đều được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển, nên bị đọa trong địa ngục lớn như vậy, thường chịu những đau khổ dữ dội như thế này. Bồ-tát các người đã nhận thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển, cũng sẽ đọa trong địa ngục lớn này và chịu những đau khổ dữ dội. Phật thọ ký cho các người chịu khổ cùng cực trong địa ngục lớn, chứ chẳng phải thọ ký cho các người quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển. Thế nên các người hãy mau vứt bỏ tâm đại Bồ-đề, may ra được thoát khỏi nỗi khổ địa ngục này. Tương lai sinh lên cõi trời hoặc sinh trong loài người, hưởng thụ những vui sướng tuyệt vời.”

Khi ấy, các Đại Bồ-tát không thoái chuyển, nghe thấy những sự việc như vậy, tâm họ vẫn không lay động, không nghi ngờ, sợ hãi, mà chỉ suy nghĩ: “Đại Bồ-tát được thọ ký không thoái chuyển, nếu đọa vào cảnh giới ác, chịu các khổ não không thể thoát ra, nhất định việc này không thể có. Những điều nghe thấy hôm nay, chắc là ác ma làm ra; những điều ác ma nói, hoàn toàn không có thật.” Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bị lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả các Đại Bồ-tát không thoái chuyển, giả sử có ác ma, hóa làm hình tướng Sa-môn, đi đến chỗ Bồ-tát, nói: “Trước kia các người đã nghe, thọ trì, đọc tụng kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đều là tà thuyết. Hãy mau vứt bỏ, chớ nghĩ đó là chân thật. Nếu các người có thể vứt bỏ nhanh chóng, ta sẽ dạy cho các người pháp Phật chân tịnh, làm cho các người mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Những gì các người đã nghe trước đây,

không đúng là lời của Phật. Đó là văn tụng đối trá do người soạn tập. Những lời ta nói mới đúng là lời Phật.”

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nghe nói như vậy mà tâm dao động, nghi ngờ, sợ hãi; phải biết Bồ-tát đó chưa được thọ ký không thoái chuyển.

Đại Bồ-tát nào nghe nói như vậy, mà tâm không dao động, không nghi ngờ sợ hãi; chỉ an trú theo pháp tánh không tác, không tướng, không sinh, Đại Bồ-tát này có làm việc gì, cũng không tin lời người khác, không theo lời dạy của họ mà bị lay chuyển. Như A-la-hán, có làm việc gì cũng không tin lời người khác, trước mắt chứng được pháp tánh không nghi, không lầm; tất cả ác ma không thể khuynh đảo được. Đại Bồ-tát không thoái chuyển này, không bị tất cả Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo, các ác ma... có thể phá hoại, làm cho lui sụt tâm Bồ-đề. Đại Bồ-tát nào, thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bị lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển, giả sử có ác ma đi đến chỗ Bồ-tát, giả hiện là bạn thân, nói: “Sở hành của các người là pháp sinh tử, chẳng phải hạnh Bồ-tát. Nay các người nên tu đạo hết khổ, mau hết các khổ, đắc Niết-bàn an vui.”

Lúc đó, ác ma liền nói đạo pháp tương tự đọa sinh tử cho các Bồ-tát và bảo: “Đây là chân đạo. Người tu đạo này sớm chấm dứt tất cả sinh, già, bệnh, chết, được vào Niết-bàn. Thân khổ hiện tại phải nên chán bỏ, hưởng lại cầu thọ thân khổ nơi đời sau. Hãy tự nghĩ kỹ, để bỏ những gì đã tin từ trước.”

Khi Đại Bồ-tát nghe người đó nói, tâm không dao động, không nghi ngờ sợ hãi, mà chỉ suy nghĩ: “Người nói lời như vậy, chính là ác ma.”

Khi ấy, ác ma kia bảo Bồ-tát: “Người muốn nghe hạnh vô ích của Bồ-tát à? Nghĩa là các Bồ-tát trải qua hằng hà sa số đại kiếp, đem vô lượng thứ đồ cúng tốt đẹp nhất, để cúng dường chư Phật, lại ở hằng hà sa số chỗ Phật tu vô lượng hạnh khổ khó hành, thân cận vâng thờ hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn, thỉnh hỏi đạo nên tu, nơi vô lượng, vô biên Bồ-tát và hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn, sự thỉnh hỏi ấy được giảng nói có thứ tự. Các chúng Đại Bồ-tát đó, như lời Phật dạy, tinh tấn tu học trải qua vô lượng kiếp còn không thể chứng sự cầu quả



vị Giác ngộ cao tột, hưởng gì hôm nay các người có thể chứng được.”

Khi ấy, Bồ-tát tuy nghe nói như vậy nhưng tâm không dao động, không sợ hãi, nghi ngờ; các ác ma kia vội đến một nơi, để hóa làm vô lượng hình tượng Bí-sô, rồi bảo Bồ-tát: “Các Bí-sô này, ở thời quá khứ, trải qua vô số kiếp, tu vô lượng những hạnh khổ khó hành mà vẫn không thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nay đều lui trú nơi quả vị A-la-hán. Làm sao các người có thể chứng được Bồ-đề?”

Các Bồ-tát nghe thấy như vậy rồi, suy nghĩ: “Nhất định là ác ma, vì muốn khuấy rối ta nên làm những việc như vậy. Chắc chắn không có Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đến quả vị viên mãn mà không chứng quả vị Giác ngộ cao tột, mà trở lại lui trú nơi địa vị Thanh văn, Độc giác...”

Bồ-tát lại suy nghĩ: “Nếu các Bồ-tát như lời Phật dạy, tu hạnh Bồ-tát mà không chứng quả vị Giác ngộ cao tột, việc này chắc chắn không thể xảy ra. Nên biết, những điều đã thấy, đã nghe hôm nay; nhất định là do ác ma đã làm, đã nói.”

Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bị lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển, nếu có ác ma giả hình tượng Bí-sô đến nơi Bồ-tát, muốn làm cho các Bồ-tát chán bỏ quả vị Giác ngộ cao tột, nên nói: “Trí Nhất thiết trí ngang bằng hư không, lấy không tánh làm tánh, tự tướng vốn không. Các pháp cũng vậy, ngang bằng hư không, không có tánh làm tánh. Trong tự tướng không, không có một pháp có thể gọi là năng chứng, không có một pháp có thể gọi là sở chứng. Nơi chứng, lúc chứng và do đấy mà chứng đều chẳng thể nắm bắt được. Tất cả pháp đã ngang bằng hư không, không tánh làm tánh, tự tướng vốn không; tại sao các người lại phải chịu khổ nhọc một cách uổng phí, để cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột? Trước kia, người đã nghe các chúng Bồ-tát nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đều là ma nói chứ không phải lời chân thật của Phật. Các người nên bỏ tâm mong cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Chớ nên vì các hữu tình mà ngày đêm tự chịu gian khổ. Mặc dầu làm vô số những việc khổ khó làm, mong cầu giác ngộ vẫn không bao giờ đạt đến.”

Đại Bồ-tát này, khi nghe nói những lời can ngăn, quở trách như

vậy, quán sát kỹ những việc này là của ác ma muốn làm lụn bại tâm Bồ-đề lớn của ta. Nay ta không nên tin nhận lời chúng nói mà đánh mất tâm Bồ-đề lớn đã phát nguyện. Ta phải kiên trì hơn, quyết không lay chuyển. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bị lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển, muốn vào Sơ tĩnh lự cho đến Tĩnh lự thứ tư, tức có thể vào tùy ý. Đại Bồ-tát này tuy vào Tĩnh lự thứ tư nhưng không thọ quả đó. Vì muốn lợi lạc cho các chúng hữu tình nên tùy sự giáo hóa mà thọ thân, tức tùy theo sở nguyện mà có thể thọ lãnh. Đã làm những việc cần làm rồi, có thể xả bỏ ngay. Thế nên, tuy có thể vào các tĩnh lự nhưng không theo thế lực đó để thọ sinh. Vì hóa độ cho các hữu tình nên sinh trở lại cõi Dục. Tuy sinh nơi cõi Dục nhưng không bị nhiễm Dục. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bị lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển; không quý danh tiếng; không đấm trước tiếng khen; đối với các loài hữu tình tâm không sân hận, thường muốn làm cho họ được lợi ích an vui; đến, đi, ra, vào tâm không tán loạn; cử chỉ oai nghi, hành động thường ở trong chánh niệm. Bồ-tát vì hữu tình, nên mặc dầu ở tại nhà nhưng trong đó tâm không tham đắm. Tuy đang thọ dục nhưng tâm chán sợ, như qua đường nguy hiểm tâm thường sợ hãi. Tuy có sự ăn uống mà lòng lo sợ không yên, chỉ nghĩ không biết lúc nào ra khỏi đường hiểm nạn này. Tuy đang thọ dụng các thứ của cải nhưng ở nơi đó không sinh tham ái; không tự nuôi sống bằng việc phi pháp, bất chánh; thà tự hy sinh chứ không làm tổn hại người khác. Vì sao? Vì các Bồ-tát thực hành sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa là bậc tôn trưởng trong loài người, thiện sĩ trong loài người, quý tộc trong loài người, trâu chúa trong loài người, hoa sen trong loài người, voi chúa trong loài người, sư tử trong loài người, hùng mạnh trong loài người, điều ngự trong loài người, anh kiệt trong loài người; vốn vì lợi lạc tất cả hữu tình nên hiện ở nơi nhà để tìm cách làm cho lợi ích, chớ không vì đời sống của chính mình mà xâm phạm, có hại cho người. Vì sao? Các Bồ-tát này đã nắm giữ phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như

vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bị lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển luôn có thần vương Dược-xoa cầm Kim cang theo hộ vệ nghiêm mật hai bên, không để cho các hàng người và phi nhân... dùng oai lực tà mị làm tổn hại thân tâm. Nhờ nhân duyên đó nên các Bồ-tát cho đến quả vị Giác ngộ cao tột thân tâm được thư thái, thường không rối loạn, đủ tướng trượng phu, các căn trọn vẹn, tâm hành theo thiện, thường tu tịnh mạng; không làm huyền thuật, xem tướng tốt xấu, chú cấm quỷ thần; pha chế thuốc thang, dụ gạt người thấp hèn; kết thân với người giàu sang, khinh ngạo Thánh hiền, thân cận nam nữ; không vì danh lợi mà khen mình chê người; không vì tâm nhiễm ô mà liếc ngó, giỡn cười; giữ giới thanh tịnh, chí tánh thuần hậu, ngay thẳng. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bị lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển, đối với văn chương, tài năng, nghề nghiệp của các thế gian, tuy được tài ba, lỗi lạc, nhưng không tham đắm. Vì đã thông suốt tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được, những thứ đó đều hàm chứa lời tạp uế, là tà mạng vậy. Đối với những sách luận bàn về thế tục, ngoại đạo; tuy cũng biết giỏi nhưng không say đắm, vì đã thông suốt được bản tánh không của tất cả pháp. Các sách luận của ngoại đạo, thế tục, khi bàn nói nhiều sự lý có thêm bớt; còn đạo của Bồ-tát không tùy thuận như vậy. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bị lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển còn có các tướng trạng khác nữa, Ta sẽ phân tích, giảng nói cho ông rõ. Nghĩa là Bồ-tát đó, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thông suốt các pháp không, nên không ưa quán sát luận bàn các việc như: việc vua, việc giặc, việc quân lính, việc chiến đấu, thành, ấp, xóm làng, các loại xe, ngựa, voi, y phục, thực phẩm, đồ nằm, hương hoa, nam nữ, xấu đẹp, vườn rừng, ao hồ, núi biển...

Bồ-tát không ưa quán sát luận bàn việc của Dược-xoa, La-sát bà..., các việc của quỷ thần; không ưa quán sát luận bàn việc đường sá, chợ quán, lầu gác, buôn bán; không ưa quán sát luận bàn việc múa

hát, âm nhạc, điệu bộ, giỡn cười...; không ưa quán sát luận bàn việc hòn đảo, cầu cống, thuyền bè, vàng ngọc...; không ưa quán sát luận bàn việc trăng sao, mưa gió, lạnh nóng, lành dữ...; không ưa quán sát luận bàn việc những loại pháp nghĩa trái nhau, vắn tụng...; không ưa quán sát luận bàn việc tương ứng phàm phu, Thanh văn, Độc giác, mà chỉ ưa quán sát luận bàn việc tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát đó thường không xa lìa tác ý tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; thường không xa lìa tâm trí Nhất thiết; không ưa chống trái hòa vui với sự tranh tụng; thường mong chánh pháp, không thích phi pháp; thường mến mộ bạn lành, không ưa bạn ác; thích phát ra lời pháp, xa lìa lời phi pháp. Muốn thấy Đức Như Lai, vui mừng thấy chúng xuất gia. Trong cõi nước mười phương có Đức Phật Thế Tôn giảng nói pháp chính yếu; Bồ-tát nguyện sinh sang thế giới đó để gần gũi, cúng dường, lắng nghe chánh pháp.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này đa phần từ trời cõi Dục, cõi Sắc chết đi sinh vào loài người, ở vùng có văn hóa, thuộc châu Thiệm-bộ, giỏi các môn kỹ nghệ, chú thuật, kinh thư, địa lý, thiên văn và các pháp nghĩa. Hoặc sinh vào vùng đất gần nơi thành lớn, nước lớn, làm những việc lợi ích lớn cho các hữu tình.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này không bao giờ nghi rằng: Ta bị lui sụt hay không lui sụt. Đối với pháp Tự địa, cũng không sinh nghi là có hay không. Đối với các việc ma, biết một cách chính xác, rõ ràng. Như kẻ Dự lưu đối với pháp Tự địa không bao giờ sinh nghi. Giả sử có ác ma, làm những việc rối loạn, mê hoặc, vẫn không thể làm khuynh động được. Đại Bồ-tát không thoái chuyển, này đối với pháp Tự địa, chắc chắn không sinh nghi; biết rõ việc ma, không theo ma lực. Như có người tạo tác nghiệp không gián đoạn, tâm tạo nghiệp liên tục này mãi mãi đi theo như bóng theo hình, cho đến lúc qua đời không thể rời xa; nếu sinh tâm khác, không thể ngăn dẹp. Các Bồ-tát này cũng như vậy; tâm không lui sụt, mãi mãi đi theo, an trú nơi địa không thoái chuyển của Bồ-tát. Trời, Người, A-tố-lạc... của thế gian, không thể làm lay động, phá hoại pháp tự sở đắc. Đối với các nghiệp ma khéo biết rõ ràng; đối với pháp đã chứng, thường không nghi hoặc. Tuy sinh đời khác, cũng không phát khởi tâm tương ứng Thanh văn,

Độc giác và không tự nghi: Ta ở đời sau có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt chăng? Không an trú Tự địa, không theo duyên khác, đối với pháp Tự địa không thể hủy hoại. Vì sao? Các Bồ-tát này thành tựu trí không dao động, không lui sụt; tất cả ác duyên không thể khuynh động. Tâm ấy kiên cố hơn cả kim cang.

Giả sử có ác ma giả hình tướng Phật, đến chỗ Bồ-tát nói:

–Nay người nên cầu quả A-la-hán, chấm dứt các lậu, vào Bát-niết-bàn. Người chưa kham nhận thọ ký đại Bồ-đề, cũng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn. Nay người chưa có các tướng trạng không thoái chuyển địa, nên Như Lai không thể thọ ký quả vị Giác ngộ cao tốt cho người.

Khi Đại Bồ-tát đó nghe những lời như vậy, tâm không biến động, không lui, không mất, không sợ, không hãi, chỉ suy nghĩ: “Đây nhất định là ác ma hoặc quyến thuộc của chúng, hóa làm hình tướng Phật để đến chỗ ta nói những lời như vậy. Nếu đúng là Phật nói thì không thể có sự khác nhau như vậy.

Thiện Hiện nên biết, nếu lúc Đại Bồ-tát nghe kẻ đó nói, mà có thể quán sát nhớ nghĩ thế này: “Chắc chắn đây là ác ma hóa làm hình tướng Phật, làm cho ta xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho ta buông bỏ sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì thế không nên nghe theo lời kẻ đó nói.” Lúc đó ma kinh sợ biến mất ngay. Đại Bồ-tát này nhất định đã an trú nơi địa vị không thoái chuyển, từ lâu đã được chư Phật ở quá khứ thọ ký cho đại Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này, thành tựu đầy đủ các tướng trạng không thoái chuyển; có thể biết rõ việc làm của ác ma, làm cho chúng bị mai một, không thể hiện lại được. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tốt, không bị lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bảo vệ chánh pháp, không tiếc cả thân mạng, hưởng gì những của cải, bạn bè, bà con. Vì bảo vệ chánh pháp, nên dũng mãnh, tinh tấn, thường nghĩ thế này: “Chánh pháp này, tức là pháp thân thanh tịnh của chư Phật, tất cả Như Lai cung kính cúng dường. Nay ta ủng hộ pháp Phật quá khứ, vị lai và hiện tại, tức là ủng hộ pháp thân thanh tịnh chư Phật ba đời. Vậy nay ta không nên tiếc thân mạng, của cải, bạn bè để ủng hộ chánh pháp.”

Và suy nghĩ tiếp: “Chánh pháp này thông thuộc chư Phật Thế Tôn ba đời, ta cũng rơi vào số Phật tương lai. Đức Phật đã thọ ký đạo quả giác ngộ cho ta. Do nhân duyên đó, chánh pháp chư Phật tức là pháp của ta, ta nên bảo vệ không tiếc thân mạng, của cải, bạn bè. Vào thời tương lai ta được làm Phật, cũng vì hữu tình giảng nói pháp này.”

Đại Bồ-tát thấy việc lợi ích như vậy, nên ủng hộ chánh pháp Như Lai đã dạy, không tiếc thân mạng cho đến Bồ-đề thường không lười mỏi. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bị lui sụt trở lại.

Này Thiện Hiện, có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển, nghe các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết chánh pháp, không nghi, không ngờ; nghe rồi thọ trì không quên mất, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, đó là những Bồ-tát đã đạt Văn trì Đà-la-ni.

Khi ấy Thiện Hiện bạch Phật:

–Đại Bồ-tát này, chỉ nghe Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết chánh pháp mà không nghi, không ngờ, cho đến Bồ-đề thường không quên mất, hay nghe Bồ-tát và các Thanh văn, Thiên, Long, Dược-xoa, Nhân phi nhân... thuyết chánh pháp đối với họ cũng có thể không nghi, không ngờ cho đến Bồ-đề cũng thường không quên mất?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát này nghe khắp tất cả âm thanh, ngôn ngữ của hữu tình, có thể thông đạt văn tự, nghĩa lý, không nghi, không ngờ, thường không quên mất. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này ở trong các pháp đã đắc Vô sinh pháp nhẫn, đã khéo thông suốt thật tánh các pháp; nên nghe pháp đều tùy thuận và không nghi, không ngờ; lại đạt được Văn trì Đà-la-ni, nên thường có khả năng nhớ nghĩ không bao giờ quên mất. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bị lui sụt trở lại.

Thiện Hiện nên biết, đây là các tướng trạng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

## M

### Phẩm 18: TƯỚNG KHÔNG (1)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát không thoái chuyển thành tựu công đức rộng lớn thật hy hữu. Bạch Đức Thế Tôn, các tướng trạng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển giảng nói nhiều như hằng hà sa số kiếp; do Đức Phật đã nói về các tướng trạng, đã chỉ rõ sự thành tựu vô lượng công đức thù thắng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Cúi xin Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác giảng tiếp nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho các Bồ-tát được an trú trong ấy, tu các công đức nhanh chóng được viên mãn.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Nay ông đã có thể vì các chúng Đại Bồ-tát mà thỉnh hỏi Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho các Bồ-tát được an trú trong ấy, tu các công đức nhanh chóng được viên mãn.

Thiện Hiện nên biết, nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đó là không, vô tướng, vô nguyện, không tác, không sinh, không diệt, chẳng có vắng lặng, lìa nhiễm, Niết-bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật;

–Chỉ có pháp này được gọi là nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa hay tất cả pháp đều được gọi là nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Tất cả các pháp cũng được gọi là nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng được gọi là nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện, vì sao nói tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng được gọi là nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Thiện Hiện nên biết, như chân như sâu xa nên sắc cũng sâu xa. Như chân như sâu xa nên thọ, tưởng, hành, thức cũng sâu xa. Thế nên, tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều được gọi là nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, như chân như của sắc sâu xa; nên sắc cũng sâu xa. Như chân như của thọ, tưởng, hành, thức sâu xa; nên thọ, tưởng, hành, thức cũng sâu xa. Thế nên tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng được gọi là nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu xứ không có sắc, gọi là sắc sâu xa. Nếu xứ không có thọ, tưởng, hành, thức gọi là thọ, tưởng, hành, thức sâu xa. Thế nên, tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng được gọi là nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật;

–Bạch Thế Tôn, phải chăng dùng phương tiện sâu xa vi diệu đem các ví dụ khác về các sắc để hiển thị Niết-bàn; đem các ví dụ khác về thọ, tưởng, hành, thức để hiển thị Niết-bàn?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói!

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát đối với nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên suy tư chắc chắn, kỹ càng và nghĩ: “Nay ta nên như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã dạy mà trụ. Nay ta nên như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã giảng nói mà học.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào có thể đối với nghĩa xứ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà suy tư chắc chắn, kỹ càng; như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã dạy mà trụ; như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã giảng nói mà học, thì Đại Bồ-tát đó do nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, mà suy tư chắc chắn, kỹ càng, tinh tấn tu học; cho dù chỉ một ngày, phước đức đạt được cũng vô lượng, vô biên. Như người ham dục luôn kiếm tìm, hẹn hò cùng các cô gái đẹp; cô gái ấy bị trở ngại, không đến chỗ hẹn được; người ấy dục tâm bùng cháy tuôn chảy. Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Dục tâm của người ấy hướng về chỗ nào?

–Bạch Thế Tôn, dục tâm của người ấy hướng về người nữ. Người ấy nghĩ: “Làm thế nào để cô gái đến đây gặp ta, vui chơi khoái lạc?”

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Người ấy ngày đêm sinh niệm dục mấy lần?

–Bạch Thế Tôn, người ấy ngày đêm nghĩ đến dục rất nhiều.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tư duy chắc chắn, kỹ càng, tinh cần tu học cho dù chỉ một ngày, để cầu vượt khỏi kiếp số trôi lăn trong dòng sinh tử, nếu đem so sánh cùng người tham dục trải qua một ngày đêm phát khởi nghĩ dục thì số lượng phát



sinh tâm niệm như nhau.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này tùy sự nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà tư duy chắc chắn, kỹ càng, tinh cần tu học; tùy theo đó có thể giải thoát được bao nhiêu tội lỗi, làm trở ngại quả vị Giác ngộ cao tột. Thế nên Bồ-tát phải nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tư duy chắc chắn, kỹ càng, tinh cần, tu học, để chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tư duy chắc chắn, kỹ càng, tinh tấn tu học, trải qua một ngày đêm; công đức đạt được vượt hơn các Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trải qua hằng hà sa số đại kiếp, thì công đức bố thí vô lượng, vô biên.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tư duy chín chắn, kỹ càng, tinh cần tu học, trải qua một ngày đêm, công đức đạt được, vượt hơn các Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua hằng hà sa số đại kiếp; đem các vật cúng dường các bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai, thì công đức bố thí vô lượng, vô biên.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã giảng nói mà trụ; trải qua một ngày đêm, tinh cần tu học, Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã; vượt hơn các Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tinh cần, tu học, Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã, thì công đức đạt được vô lượng, vô biên.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã giảng nói mà trụ, trải qua một ngày đêm, rồi đem giáo pháp vi diệu, bố thí cho các hữu tình, công đức đạt được vượt hơn các Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trải qua hằng hà sa số đại kiếp đem pháp vi diệu bố thí cho các hữu tình, thì công đức đạt được vô lượng, vô biên.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã giảng nói mà trụ, trải qua một ngày đêm, tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề và các căn lành khác, công đức đạt được vượt hơn các Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trải qua hằng hà sa số đại kiếp tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề và các căn lành khác, thì công

đức đạt được vô lượng, vô biên.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã giảng nói mà trụ, trải qua một ngày đêm tu hành các thứ tài thí và pháp thí, ở chỗ vắng vẻ chánh niệm tư duy, trước đã tu các loại phước nghiệp, cùng các hữu tình bình đẳng và hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, công đức đạt được vượt hơn các Bồ-tát lia Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành các thứ tài thí và pháp thí, ở chỗ vắng vẻ chánh niệm tư duy, trước đã tu hành các loại phước nghiệp, cho các hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, công đức đạt được vô lượng, vô biên.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã giảng nói mà trụ; trải qua một ngày đêm đem công đức thiện căn của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử ba đời, đã có khắp mọi nơi hòa hợp cân nhắc số lượng trước mắt tùy hỷ, cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, công đức đạt được vượt hơn các Bồ-tát lia Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua hằng hà sa số đại kiếp đem công đức thiện căn của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử ba đời, đã có khắp mà nơi hòa hợp cân nhắc số lượng, trước mắt tùy hỷ, cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì công đức đạt được vô lượng, vô biên.



# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYỂN 550

### Phẩm 18: TƯỚNG KHÔNG (2)

*Bấy giờ* Thiện Hiện bạch Phật:

–Như Thế Tôn đã dạy, các hành đều do phân biệt tạo ra, sinh từ vọng tưởng nên hoàn toàn không thật có; do nhân duyên nào mà các Bồ-tát đó đạt được công đức vô lượng, vô biên như vậy?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, như lời ông nói! Nhưng các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng nói các hành đều do phân biệt tạo ra; không đều không sở hữu, hư vọng đều là không thật. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát này đã khéo học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, đã quán sát các hành đều do phân biệt tạo ra; cho nên không đều không sở hữu, hư vọng đều là không thật. Đại Bồ-tát này như thế quán sát các hành đều do phân biệt làm ra; cho nên không đều không sở hữu, hư vọng đều là không thật. Như vậy, như vậy thì không nên lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như như, không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; như vậy, như vậy là đã đạt công đức vô lượng, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Vô lượng, vô biên có gì sai khác?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Nói vô lượng, nghĩa là đối với xứ này, lượng nó dứt hẳn. Nói vô biên, nghĩa là ở trong số này không thể cùng tận.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Phải chăng có nhân duyên, sắc cũng có thể nói vô lượng, vô biên. Thọ, tưởng, hành, thức cũng có thể nói vô lượng, vô biên?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Có nhân duyên, nên sắc cũng có thể nói vô lượng, vô biên.  
Thọ, tưởng, hành, thức cũng có thể nói vô lượng, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nhân duyên nào mà sắc cũng có thể nói vô lượng, vô biên?  
Thọ, tưởng, hành, thức cũng có thể nói vô lượng, vô biên?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Sắc là tánh không, nên cũng có thể nói là vô lượng, vô biên.  
Thọ, tưởng, hành, thức là tánh không, nên cũng có thể nói là vô lượng, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Chỉ có sắc, thọ, tưởng, hành, thức là không, hay tất cả pháp cũng đều không?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Trước đây ta đã chẳng từng nói, tất cả pháp đều không đó sao?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Tuy Phật thường nói các pháp đều không, nhưng các hữu tình không có kiến thức hiểu biết, nên nay con hỏi lại như vậy.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Không phải chỉ có sắc, thọ, tưởng, hành, thức là không, mà ta nói các pháp đều không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Vô lượng, vô biên là khái niệm gì?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Vô lượng, vô biên là khái niệm của Không, Vô tướng, vô nguyện.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Vô lượng, vô biên chỉ là Không, Vô tướng, Vô nguyện. Ngoài ra còn có nghĩa nào khác?

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Ta đã chẳng nói tất cả pháp môn đều không đó sao?

Thiện Hiện thưa:

–Đức Như Lai thường dạy, tất cả pháp môn đều không.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Không tức vô tận. Không tức vô lượng. Không tức vô biên. Không tức các nghĩa khác.

Thế nên Thiện Hiện, tất cả pháp môn tuy có nhiều cách nói khác nhau nhưng nghĩa không khác.

Thiện Hiện nên biết, các pháp không, lý đều không thể nói, Như Lai tìm cách nói là vô tận, hoặc nói vô lượng, nói vô biên, nói là không, nói vô tướng, nói vô nguyện, nói không tác, nói không sinh, nói không diệt, nói chẳng phải có, nói vắng lặng, nói lìa nhiễm, nói Niết-bàn...

Các pháp đều như thế, vô lượng pháp môn thật ra nghĩa đều không khác, đều là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các hữu tình mà tìm cách giảng nói.

Khi ấy Thiện Hiện bạch Phật:

–Kỳ lạ thay, bạch Thế Tôn, Ngài đã phương tiện thiện xảo! Thật tánh các pháp vốn không thể giảng nói mà vì hữu tình nên tìm cách chỉ rõ. Như con hiểu nghĩa Phật đã nói, thật tánh các pháp đều không thể nói.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế! Thật tánh các pháp đều không thể nói. Vì sao? Vì tánh tất cả pháp, rốt ráo đều không. Không có người có thể giảng nói rốt ráo không được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nghĩa không thể nói có thêm bớt chẳng?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Nghĩa không thể nói không thêm không bớt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu nghĩa không thể nói không thêm, không bớt thì từ Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng phải không thêm bớt. Nếu sáu pháp Ba-la-mật-đa này cũng không thêm bớt thì sáu pháp Ba-la-mật-đa đều phải không sở hữu. Nếu sáu pháp Ba-la-mật-đa này đều không sở hữu; tại sao Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, có thể thân cận quả vị Giác

ngộ cao tốt?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế! Từ Bồ thí... sáu pháp Ba-la-mật-đa đều không thêm bớt, cũng không sở hữu. Nhưng khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa với phương tiện thiện xảo thì không nghĩ thế này: “Như vậy, Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thêm, có bớt.”

Chỉ nên nghĩ: “Chỉ có danh tướng gọi là Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.”

Khi Đại Bồ-tát đó tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; đem Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà câu hành tác ý và nương nơi căn lành để cùng phát khởi tâm này; cùng cho các hữu tình bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Quả vị Giác ngộ cao tốt rất sâu xa, vi diệu, phải dựa vào đó mà phát tâm hồi hướng như Phật. Do thế lực tăng thượng của hồi hướng bằng phương tiện thiện xảo này, nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Chân như của các pháp gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện nên biết, vì chân như của các pháp không có thêm bớt, nên quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng không thêm bớt. Nếu Đại Bồ-tát thường an trú tác ý nhiều tương ứng chân như như vậy, liền gần với quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thế nên Thiện Hiện, nghĩa không thể nói, tuy không thêm bớt nhưng không lui mất tác ý chân như. Ba-la-mật-đa tuy không thêm bớt mà không lui mất sự cầu quả vị Giác ngộ cao tốt. Đại Bồ-tát nào an trú, tác ý chân như như vậy, mà tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền gần quả vị Giác ngộ cao tốt.

## M

### Phẩm 19: CÔNG ĐỨC SÁU XA

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Đại Bồ-tát phát khởi tâm trước có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Tâm sau phát khởi có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu tâm trước phát khởi, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì khi tâm trước phát khởi, tâm sau chưa phát khởi, sẽ không có nghĩa hòa hợp. Nếu tâm sau phát khởi, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì khi tâm sau phát khởi, tâm trước đã diệt, nên không có nghĩa hòa hợp. Như vậy, tâm trước, sau và tâm sở pháp tiến thoái, suy vi không có nghĩa hòa hợp. Vậy làm sao có thể tích tụ căn lành được? Nếu các căn lành không thể tích tụ thì làm sao Bồ-tát viên mãn được căn lành, để có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Như khi đốt đèn, thì ngọn lửa trước cháy tim, hay ngọn lửa sau cháy tim?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Như ý con hiểu, chẳng phải ngọn lửa trước có thể cháy tim, cũng không ngoài ngọn lửa trước. Chẳng phải ngọn lửa sau có thể cháy tim, cũng không ngoài ngọn lửa sau.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Tim bị cháy chẳng?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Thế gian hiện thấy cái tim cháy thật.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng như vậy. Chẳng phải tâm trước phát khởi có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng cũng không ngoài cái tâm trước. Chẳng phải tâm sau phát khởi có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột, cũng không ngoài cái tâm sau. Nhưng các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã có phương tiện thiện xảo, làm cho các căn lành được tăng trưởng viên mãn, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Lý thú sâu xa làm duyên khởi này, nghĩa là các Đại Bồ-tát chẳng phải tâm trước phát khởi có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng không phải lia tâm trước. Chẳng phải tâm sau phát khởi có

thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng không phải lìa tâm sau. Chẳng phải vì các tâm như vậy phát khởi, mới có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Chẳng phải vì lìa các tâm phát khởi như vậy, mới có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nhưng các Đại Bồ-tát thì có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Nếu tâm diệt rồi, sinh lại được không?

Thiện Hiện đáp:

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn. Tâm đã diệt rồi, không thể sinh lại.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Nếu tâm đã sinh, có pháp diệt chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Đúng vậy, bạch Thế Tôn, nếu tâm đã sinh, nhất định có pháp diệt.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Tâm có pháp diệt, sẽ không diệt chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ không. Tâm có pháp diệt, nhất định sẽ diệt.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Tâm không có pháp diệt, có thể sinh được chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ không. Tâm không có pháp diệt, không có nghĩa là sinh được.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Tâm không có pháp sinh là có thể diệt được chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không được! Tâm không có pháp sinh, không có nghĩa là diệt được.



Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Tâm không có pháp sinh, diệt là có thể sinh, diệt được chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không được! Tâm không có pháp sinh, diệt; không có nghĩa là sinh, diệt được.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Nếu pháp đã diệt, có thể diệt nữa không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không được! Nếu pháp đã diệt, không diệt được nữa.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Nếu pháp đã sinh, có thể sinh nữa được không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không được! Nếu pháp đã sinh, không sinh được nữa.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Thật tánh các pháp có sinh, diệt không?

Thiện Hiện thưa:

–Thưa không, bạch Thế Tôn! Thật tánh các pháp không sinh, không diệt.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Tâm trụ là như tâm chân như chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Như tâm chân như, tâm trụ cũng vậy.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Nếu tâm trụ như chân như, tâm đó như chân như thì tánh thật tế có thường trú không?

Thiện Hiện đáp:

–Thưa không, bạch Thế Tôn! Tâm đó chẳng phải như chân như, tánh thật tế thì thường trú.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Chân như của các pháp có sâu xa vô cùng không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Chân như của các pháp vô cùng sâu xa.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Chân như tức là tâm phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không phải.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Là chân như có tâm không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ không.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Tâm tức là chân như phải không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ không.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Là tâm có chân như không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không có.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Chân như có thể thấy chân như không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không thấy.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Ông thấy có thật chân như không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không có.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào thường thực hành như vậy, có phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Nếu Đại Bồ-tát có thể thực hành như vậy, tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy là hành xứ nào?

Thiện Hiện thưa:

–Nếu Đại Bồ-tát có thể thực hành như vậy, hoàn toàn không có hành xứ. Vì sao? Nếu Đại Bồ-tát có thể thực hành như vậy thì hoàn toàn không thấy có năng hành, sở hành, thời gian hành, nơi chốn hành. Vì các pháp hiện hành đều không chuyển vậy.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là sở hành nào?

Thiện Hiện thưa:

–Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành Thắng nghĩa đế. Vì trong đấy, tất cả đều không có phân biệt.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với Thắng nghĩa đế là chấp tướng chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với Thắng nghĩa đế tuy không chấp tướng nhưng có hành tướng không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không có.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào đối với Thắng nghĩa đế là hoại tướng chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào đối với Thắng nghĩa đế là tướng từ bỏ chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, Thưa không.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với Thắng nghĩa đế, nếu không tướng hoại, cũng không tướng từ bỏ, làm sao có thể chấm dứt tướng chấp tướng?

Thiện Hiện thưa:

–Đại Bồ-tát này, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nghĩ: “Ta đang có tướng hoại, ta đang có tướng từ bỏ”; chấm dứt tướng chấp tướng, cũng không tu học đạo chấm dứt tướng chấp tướng. Nếu Đại Bồ-tát đang siêng năng tu học hạnh Bồ-tát, mà tu đạo chấm dứt tướng; khi ấy tất cả pháp Phật chưa viên mãn nên bị rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng, mặc dầu đối với các tướng và tướng chấp tướng biết rõ lỗi lầm mà không hoại đoạn, chỉ mau chứng được vô tướng. Vì sao? Vì chưa viên mãn tất cả pháp Phật.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói!

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào, ở trong mộng tu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thêm lợi ích không?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát lúc thức, tu ba pháp môn giải thoát này, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thêm lợi ích. Người đó tu trong mộng cũng có thêm lợi ích. Vì sao? Vì Đức Phật dạy, mộng và tỉnh không khác nhau.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát đã đạt Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì lúc

thức tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đã gọi là an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đại Bồ-tát này trong mộng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng gọi là an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Ba môn giải thoát, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể làm tăng thêm lợi ích cũng như vậy. Ý nghĩa khi mộng hay khi tỉnh không khuyết giảm.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ ở trong mộng tạo nghiệp thì có tăng ích hay tổn giảm không?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

–Đức Phật dạy, tất cả pháp đều như thấy trong mộng. Nếu trong mộng tạo nghiệp thì không tăng giảm; khi thức tạo nghiệp cũng không tăng giảm. Nhưng các nghiệp đã tạo trong mộng không hơn tăng giảm, phải đến lúc thức, nhớ tưởng, phân biệt, nghiệp đã tạo trong mộng, mới làm cho nghiệp người đó thành tăng giảm hơn. Như người trong mộng, giết mạng người khác, rồi đến lúc tỉnh giấc mơ, phân biệt, nhớ nghĩ, rất tự vui mừng, nên nghiệp ấy càng tăng. Nếu vô cùng ăn năn, xấu hổ thì nghiệp ấy liền giảm.

Tôn giả Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Có người khi còn thức, giết chết người khác; rồi sau đến lúc ở trong mộng, hoặc tự vui mừng, hoặc rất ăn năn, làm cho khi thức nghiệp có tăng giảm không?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

–Cũng có tăng giảm, nhưng sự tăng giảm đó không bằng khi thức. Trong tâm biết rõ ràng, thì hành động mạnh hơn.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Không có đối tượng thì đầu suy nghĩ hay hành động đều không sinh được. Cần có đối tượng thì suy nghĩ hay hành động mới phát sinh. Còn ở trong mộng, suy nghĩ hay hành động dựa vào đâu mà sinh?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

–Đúng thế, đúng thế! Hoặc mộng hay tỉnh mà không có đối tượng thì ý nghĩ hay hành động không sinh. Cần có đối tượng thì suy nghĩ hay hành động mới phát sinh. Vì sao? Xá-lợi Tử, điều cốt yếu ở

trong pháp thấy, nghe, hiểu, biết là có tuệ giác chuyển; do đấy mới phát sinh nhiễm hay phát sinh tịnh. Nếu không thấy, nghe, hiểu, biết; các pháp không có tuệ giác chuyển thì cũng không nhiễm tịnh. Do đó nên biết, hoặc mộng hay tỉnh mà có đối tượng thì suy nghĩ hay hành động mới sinh. Còn không có đối tượng thì suy nghĩ hay hành động không phát sinh.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Đức Phật dạy, đối tượng đều lìa tự tánh. Như vậy làm sao nói được có đối tượng thì suy nghĩ và hành động mới sinh? Không có đối tượng thì suy nghĩ và hành động không phát sinh?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

–Mặc dầu các suy nghĩ, hành động và đối tượng đều lìa tự tánh, nhưng do tự tâm chấp tướng phân biệt, trình bày theo thế tục phải nói có đối tượng. Do đối tượng này mà phát sinh các suy nghĩ, hành động. Giống như nói, vô minh là duyên sinh hành, hành là duyên sinh thức... đều do tự tâm chấp tướng phân biệt, nói có đối tượng chẳng thật có tánh.

Tôn giả Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát ở trong mộng thực hành bố thí, bố thí rồi hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát đó có thật đem bố thí hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

–Bồ-tát Từ Thị từ lâu đã được thọ ký đại Bồ-đề, chỉ còn một đời chắc chắn sẽ thành Phật; Ngài rất giỏi về sự đáp trả tất cả những câu hỏi, hiện đang ở trong hội này. Chúng ta nên thỉnh hỏi Ngài, bậc Bồ Xứ Từ Tôn chắc chắn sẽ trả lời.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi Tử như lời Thiện Hiện nói, cung kính thỉnh hỏi Bồ-tát Từ Thị. Bồ-tát Từ Thị bảo lại Thiện Hiện:

–Tôn giả đã nói Bồ-tát Từ Thị có thể trả lời nghĩa này. Vậy những gì gọi là Bồ-tát Từ Thị vì danh có thể đáp; vì sắc có thể đáp; vì thọ, tưởng, hành, thức có thể đáp; vì hiển lộ có thể đáp; vì hình ảnh có thể đáp; vì không của sắc có thể đáp; vì không của thọ, tưởng, hành, thức mà đáp được chăng? Vả lại, danh Từ Thị không thể đáp; sắc cũng không thể đáp; thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể đáp; hiển lộ

không thể đáp; hình bóng cũng không thể đáp; không của sắc cũng không thể đáp; không của thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể đáp. Vì sao? Ta hoàn toàn không thấy có pháp để đáp. Có pháp đáp, nơi đáp, lúc đáp và do đây mà đáp cũng đều không thấy. Ta hoàn toàn không thấy có pháp được ghi nhớ, nơi ghi nhớ, lúc ghi nhớ và do đây ghi nhớ cũng đều không thấy. Vì sao? Vì tất cả pháp bản tánh đều không, hoàn toàn không sở hữu, không hai không khác, gạn tìm rốt ráo thì chẳng thể nắm bắt được.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Bồ-tát Từ Thị:

–Pháp mà Tôn giả đã nói là như sở chứng chẳng?

Đại Bồ-tát Từ Thị đáp:

–Pháp ta đã nói không phải như sở chứng. Vì sao? Vì pháp mà ta đã chứng không thể nói được.

Này Xá-lợi Tử, ta hoàn toàn không thấy có pháp đã chứng mà tự tánh có thể đắc, như điều tâm nghĩ, như lời để nói.

Này Xá-lợi Tử, tự tánh của các pháp không phải thân là có thể tiếp xúc được, không phải ngôn ngữ là có thể biểu thị, không phải ý là có thể suy nghĩ. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp không có tự tánh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử suy nghĩ: “Bồ-tát Từ Thị có tuệ giác thật uyên thâm, ngày đêm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mới nói như vậy.”

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Như tâm ông đã nghĩ, Bồ-tát Từ Thị có tuệ giác thật uyên thâm, ngày đêm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mới nói được như vậy. Xá-lợi Tử, những điều ông nghĩ là đúng.

Này Xá-lợi Tử, ý ông nghĩ sao? Ông do pháp ấy mà thành A-la-hán và thấy được pháp ấy là có thể nói được chẳng?

Xá-lợi Tử thưa:

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khi mình đã chứng pháp tánh thì cũng như vậy, không thể giảng nói.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát đó không nghĩ: “Ta do pháp này mà

đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật đã được thọ ký, đang được thọ ký và sẽ được thọ ký.” Bồ-tát không nghĩ: “Ta do pháp này sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột.” Đại Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát có thể thực hành như vậy, không sinh nghi ngờ rằng: “Ta đối với Vô thượng chánh đẳng, chánh giác là đặc hay không đặc.” Chỉ nghĩ thế này: “Ta nỗ lực tinh tấn, nhất định sẽ đạt quả vị Giác ngộ cao tột, vì đối với sự giác ngộ đã có được sức thù thắng.” Đại Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe pháp sâu xa không lo sợ, không hãi, không hoảng hốt, không ngại, không chìm, không đắm. Đối với sự chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cũng không sợ sệt, vì tự biết khẳng định: Ta sẽ chứng đắc.

Này Xá-lợi Tử, các Bồ-tát nếu ở nơi đồng trống vắng, có thú dữ ở cũng không sợ hãi. Vì sao? Các Bồ-tát đó vì muốn lợi ích cho chúng hữu tình nên xả bỏ tất cả những sở hữu trong ngoài, thường nghĩ thế này: “Nếu có quỷ ác và thú dữ... muốn ăn nuốt thân ta, ta sẽ thí cho để chúng được no đủ. Nhờ căn lành này, làm cho Bồ thí ba-la-mật-đa của ta nhanh chóng được viên mãn, sớm gần quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nỗ lực tu chánh hạnh như vậy, khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, trong cõi Phật của ta sẽ không có những bàng sinh, quỷ đói.”

Này Xá-lợi Tử, các Bồ-tát đó nếu ở nơi đồng trống hoang vu, là chỗ của giặc ác cũng không sợ hãi. Vì sao? Các Bồ-tát đó vì muốn lợi ích cho chúng hữu tình, nên xả bỏ tất cả những sở hữu trong ngoài, ưa tu những điều thiện, đối với thân mạng, tài sản không có sự tiếc nuối. Thường nghĩ thế này: “Nếu những hữu tình đua nhau đến cướp đoạt những tài sản, của cải của ta, ta phải cung kính vui mừng bố thí cho họ. Hoặc nhân cơ hội đó, họ hại thân ta, đối với họ ta không bao giờ sinh tâm sân hận; cũng không phát sinh thân, miệng, ý ác. Nhờ nhân duyên này làm cho ta Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn ba-la-mật-đa nhanh chóng được viên mãn; sớm gần quả vị Giác



ngộ cao tột. Ta phải nỗ lực tu chánh hạnh như vậy, khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, trong cõi Phật của ta, tất cả kiếp không có những giấc cớp oán hại. Do đó cõi Phật ta vô cùng thanh tịnh, cũng không còn những ác độc khác.”

Này Xá-lợi Tử, các Bồ-tát đó nếu ở nơi đồng trống mông quạnh như sa mạc khô cằn cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì pháp của Bồ-tát là như vậy, không có những sợ hãi. Thường nghĩ thế này: “Ta phải cầu học pháp dứt trừ khát ái cho các hữu tình, không nên đối với điều này sinh sợ hãi. Giả sử ta vì việc này mà đói khát đến chết, nhưng đối với các hữu tình nhất định không xả bỏ sự phát khởi tâm đại Bi bố thí nước pháp nhiệm mầu. Lạ thay! Bạc phước thay! Những hữu tình ở nơi thế giới không có nước. Ta phải nỗ lực tu chánh hạnh để khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, trong cõi Phật ta, không có những đồng trống, sa mạc hoang vu, chấy bọ vì thiếu nước như vậy. Ta phải tìm cách khuyến nhủ những hữu tình tu phước nghiệp thù thắng. Bất cứ ở đâu, ta đều làm cho họ đầy đủ thứ nước tám công đức. Do đó, ta kiên trì, tinh tấn dũng mãnh, tìm cách giáo hóa tất cả hữu tình. Nhờ nhân duyên này, khiến ta Tinh tấn ba-la-mật-đa nhanh chóng được viên mãn, sớm gần quả vị Giác ngộ cao tột.”

Này Xá-lợi Tử, các Bồ-tát này ở nước đói kém cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì các Bồ-tát này, mặc áo giáp công đức, dũng mãnh, tinh tấn, nghiêm tịnh cõi Phật và nguyện thế này: “Khi ta chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, trong cõi Phật ta không có những đói kém như vậy. Các loài hữu tình đầy đủ, vui sướng, tùy ý cần dùng những gì, nghĩ đến là có ngay; như chư Thiên trên trời nghĩ điều gì đều được. Ta phải phát khởi tâm kiên trì, tinh tấn, dũng mãnh, làm cho các hữu tình phát nguyện đầy đủ: Tất cả thời gian và nơi chốn, tất cả các loài hữu tình; đối với của cải, vật dụng cần cho sự sống không bị thiếu thốn.”

Này Xá-lợi Tử, các Bồ-tát này gặp lúc tật dịch cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì các Bồ-tát này thường quán sát kỹ: “Không có pháp gọi là bệnh, cũng không có pháp gọi là người bệnh; tất cả đều không, không nên sợ hãi. Ta phải nỗ lực tu chánh hạnh này, để khi

chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; các loài hữu tình trong cõi Phật ta, không có những tai ương tật dịch, lại tinh tấn tu hành chánh hạnh thù thắng.”

Này Xá-lợi Tử, các Bồ-tát này nếu nghĩ: “Quả vị Giác ngộ cao tột phải trải qua thời gian lâu mới được”; không nên sợ hãi. Vì sao? Vì kiếp số đời trước tuy có vô lượng nhưng trong khoảng một niệm nhớ nghĩ, phân biệt, tích tụ sự thành tựu; kiếp số đời sau nên biết cũng như vậy. Vì thế, Bồ-tát không nên ở trong đó sinh tưởng lâu mau, mà bảo: “Quả vị Giác ngộ cao tột cần trải qua thời gian lâu dài mới chứng đắc”, liền sinh sợ hãi. Vì sao? Vì kiếp số đời trước, đời sau, dài ngắn đều là tâm tương ứng với một sát-na.

Thế nên Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tuy nghe trải qua lâu dài mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột; nhưng ở trong đó lại quán sát chắc chắn, kỹ càng, để không sinh sợ hãi.

Này Xá-lợi Tử, các Bồ-tát nào đối với tất cả những sự thấy, nghe, hiểu, biết, pháp đáng sợ hãi mà không sinh sợ hãi; nên biết, Bồ-tát đó chóng chứng sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nên Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nên theo giáo pháp không chân tịnh của Như Lai, mặc áo giáp công đức, tinh cần tu học và đối với tất cả pháp không nên sợ hãi.

## M

## Phẩm 20: CĂNG-GIÀ THIÊN

Bấy giờ trong hội chúng có một Thiên nữ tên Căng-già Thiên, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ dưới chân Phật, kéo phủ vai trái, chân phải quỳ sát đất, chấp tay hướng Phật, thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, con ở những chỗ đó cũng không sợ hãi; đối với các pháp cũng không nghi ngờ. Vào đời tương lai, con cũng vì các hữu tình mà nói pháp không sợ hãi, không nghi ngờ.

Khi ấy Đức Thế Tôn liền mỉm cười, từ miệng Ngài phóng ra ánh sáng màu vàng kim, chiếu khắp mười phương vô biên thế giới, rồi chiếu trở lại cõi Phạm thế, hiện thần thông lớn, trở về nhiều quanh bên phải Phật ba vòng. Hiện thần biến xong, nhập vào trong đánh Phật.

Căng-già Thiên thấy sự kiện này rất hoan hỷ, phấn chấn, lấy hoa bằng vàng xinh đẹp, chí thành cung kính rải trên Đức Như Lai. Vì thần lực của Phật, làm cho hoa vàng này phóng lên và bay phát phới trong không trung.

Tôn giả A-nan-đà thấy, nghe như vậy rồi, từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ dưới chân Phật, y phủ vai trái, gối phải quỳ sát đất, chấp tay cung kính thưa:

–Bạch Thế Tôn, nguyên nhân nào mà Ngài hiện tướng mỉm cười? Vì Phật hiện mỉm cười phải không có lý do.

Đức Thế Tôn bảo Khánh Hỷ:

–Thiên nữ này, vào đời tương lai, sẽ thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, kiếp tên Tinh tú, Phật hiệu Kim Hoa.

Khánh Hỷ nên biết, đây là lần thọ thân nữ cuối cùng của Thiên nữ này. Khi xả bỏ thân này, liền thọ thân nam, đến tận đời tương lai cũng không làm thân nữ trở lại. Từ đây, qua đời rồi sinh ở thế giới Khả ái, phương Đông, chỗ Như Lai Bất Động. Nơi cõi Phật đó, Thiên nữ chuyên cần tu phạm hạnh, có tên là Kim Hoa. Từ thế giới Bất động qua đời, rồi sinh phương khác, nơi thế giới có Phật. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, thường không xa lìa chư Phật Thế Tôn. Như vua Chuyển luân, từ cung điện này đến cung điện khác hưởng lạc vui chơi,

cho đến qua đời, chân chưa hề đụng đất; Bồ-tát Kim Hoa cũng như vậy, từ cõi Phật này, đến cõi Phật khác, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, sinh ra nơi nào thường không rời Phật.

Tôn giả A-nan-đà thâm nghĩ: “Lúc Bồ-tát Kim Hoa được làm Phật, chắc cũng giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Chúng Đại Bồ-tát trong hội đó số bao nhiêu? Có như chúng Bồ-tát trong hội Phật hôm nay không.”

Đức Phật biết ý niệm của Tôn giả A-nan nên bảo:

–Khánh Hỷ, đúng thế, đúng thế, như điều ông nghĩ! “Bồ-tát Kim Hoa lúc được làm Phật cũng vì hội chúng giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Chúng Đại Bồ-tát trong hội đó, số lượng cũng như chúng Bồ-tát trong hội Phật ngày nay.

Khánh Hỷ nên biết, Bồ-tát Kim Hoa lúc được làm Phật, đệ tử Thanh văn đạt Niết-bàn số đó rất nhiều, không thể tính kể, nghĩa là không thể đếm hết, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc trăm ức... chỉ nói tổng số là vô lượng, vô biên.

Khánh Hỷ nên biết, Bồ-tát Kim Hoa lúc được làm Phật; nơi cõi Phật đó, không có thú ác, quỷ ác, cũng không có nạn oán tặc, thiếu nước, đói kém, tật dịch...

Khánh Hỷ nên biết, lúc Bồ-tát Kim Hoa chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, hữu tình nơi cõi Phật đó không có những sợ hãi và không có những thứ tai ương, tội lỗi...

Tôn giả Khánh Hỷ bạch Phật:

–Thiên nữ này, trước đây bắt đầu phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, trông các căn lành và phát nguyện hồi hướng ở nơi Đức Phật nào?

Đức Phật bảo Khánh Hỷ:

–Thiên nữ này, trước đây đã ở nơi Đức Phật Nhiên Đăng thời quá khứ, bắt đầu phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, trông các căn lành và phát nguyện hồi hướng. Bấy giờ Thiên nữ cũng đem hoa vàng tung lên Đức Phật, cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ nên biết, Ta ở chỗ Phật Nhiên Đăng thời quá khứ, đem năm cành hoa dâng rải lên Đức Phật đó và phát nguyện hồi hướng. Khi ấy, Ta liền chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn. Đức Như Lai

Nhiên Đẳng Ứng Chánh Đẳng Giác biết Ta căn tánh thành thực nên thọ ký: “Người ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu Năng Tịch, cõi nước tên Kham nhẫn, kiếp tên Hiền.” Bấy giờ Thiên nữ nghe Phật thọ ký cho Ta được Giác ngộ lớn; nàng vui mừng phấn chấn, liền đem hoa vàng dâng rải lên Đức Phật, phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, trồng các căn lành, phát nguyện hồi hướng rằng: “Đời sau, khi Bồ-tát này được làm Phật, cũng như Đức Phật hiện tại, sẽ khiến cho tôi được thọ ký đại Bồ-đề.” Thế nên hôm nay, Ta thọ ký cho Thiên nữ này.

Tôn giả Khánh Hỷ nghe Đức Phật dạy hoan hỷ, phấn chấn, bạch Phật:

–Thiên nữ này từ lâu đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột; trồng các căn lành và phát nguyện hồi hướng, nay được thành thực; thế nên Đức Như Lai thọ ký cho Thiên nữ.

Đức Phật bảo Khánh Hỷ:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Thiên nữ ấy nhờ căn lành được thành thực nên Ta cho thọ ký đại Bồ-đề.

## M

### Phẩm 21: BIẾT VIỆC MA (1)

Bấy giờ Thiện Hiền bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu tập pháp không như thế nào? Hiện vào Không Tam-ma-địa như thế nào?

Đức Phật bảo Thiện Hiền:

–Đại Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán sắc là không; nên quán thọ, tưởng, hành, thức là không. Khi quán như vậy, không để tâm rối loạn. Nếu tâm rối loạn thì không thấy pháp. Nếu không thấy pháp thì không tác chứng.

Tôn giả Thiện Hiền bạch Phật:

–Như Thế Tôn đã dạy, các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp không mà không tác chứng. Làm sao Đại Bồ-tát, khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trụ nơi không đẳng trì mà không tác chứng?

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khi quán pháp không, trước hết nên nghĩ: “Ta nên quán pháp các tướng đều không, không nên tác chứng. Ta vì học, nên quán các pháp không; chứ không vì chứng, mà quán các pháp không. Nay là lúc học, không phải lúc chứng. Khi Đại Bồ-tát chưa nhập định, vẫn buộc tâm nơi cảnh, để tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không phải nhập định vị, mới buộc tâm nơi cảnh và tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vào thời gian như vậy, Đại Bồ-tát này không lui sụt tất cả pháp phần Bồ-đề, không chứng lậu tận. Vì sao? Đại Bồ-tát này đã thành tựu trí tuệ rộng lớn như vậy, khéo trụ pháp không và tất cả loại pháp phần Bồ-đề, thường nghĩ thế này: “Nay là lúc nên học, không nên tác chứng”.”

Thiện Hiện nên biết, nếu lúc Đại Bồ-tát trụ Không Tam-ma-địa mà không chứng không; khi ấy Đại Bồ-tát cũng trụ Vô tướng Tam-ma-địa mà không chứng Vô tướng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đó đã thành tựu căn lành kiên định, thù thắng, thường nghĩ thế này: “Hôm nay nên học, không nên tác chứng. Nay nên tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đối với tất cả pháp quán Không, Vô tướng; viên mãn tất cả pháp phần Bồ-đề. Hôm nay không nên chứng nơi thật tế.” Do nhân duyên này, Đại Bồ-tát không rơi vào quả vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, ví như có người hùng mạnh, oai vệ, đứng chỗ kiên cố, khó có thể lay động, hình sắc nghiêm trang, ai cũng thích nhìn, có đầy đủ công đức giới luật tối thắng, thông tuệ, khéo lời, đối đáp rất giỏi, đủ tài hùng biện, đủ cách thực hành, biết nơi chốn, biết thời gian; đối với binh bị, kỹ thuật... học đến rất ráo; chỗ đề phòng vững chắc, có thể xô ngã nhiều kẻ địch. Tất cả kỹ năng đều giỏi, thành công; các chỗ công xảo học đến cùng tận. Trí nhớ đầy đủ, biểu lộ một cách mạnh mẽ. Đối với các kinh điển được sự không sợ hãi; có đủ từ tâm và nghĩa khí, có thể lực lớn; thân thể không khiếm khuyết, các căn đầy đủ; bà con, tiền của rất sung túc, mọi người đều kính phục và ngưỡng mộ, làm việc gì cũng đều thành tựu. Vì sự nghiệp giỏi nên bỏ công ít, có lợi nhiều. Nhờ nhân duyên này nên giàu có, nhiều của cải quý giá; khéo léo có thể cấp đủ cho nhiều loại hữu tình, người đáng

cúng dường đều có thể cúng dường cho họ, người đáng cung kính có thể cung kính họ, người đáng tôn trọng có thể tôn trọng họ, người đáng khen ngợi có thể khen ngợi họ...

Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Người đó do vậy mà vui mừng, phấn chấn tăng bội phần, thâm tâm hoan hỷ, tự mừng thầm chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Đấng Thiện Thệ, đúng vậy!

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Người hùng mạnh kia thành tựu sự nghiệp đại hưng thịnh như vậy, có nhân duyên nên đem cha mẹ, vợ con, quyến thuộc đi đến phương khác. Giữa đường phải đi qua vùng hoang vu hiểm nạn, nơi đó có nhiều ác thú, oán tặc, oan gia ẩn núp và nhiều việc đáng sợ. Bà con lớn nhỏ ai nấy đều kinh hoàng, nhưng người đó tự tin cậy nhiều vào kỹ thuật và sức oai hùng dũng mạnh, nên thân ý thản nhiên. Người đó an ủi cha mẹ, vợ con, quyến thuộc: “Chớ có lo sợ, chắc chắn không xảy ra nạn khổ đâu, mau qua đồng trống sẽ đến chỗ an ổn thôi!”

Này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Trong đồng trống này, kẻ oán hại nổi lên. Người đó có đủ sức mạnh, kỹ năng, thương lo cho thân thích, đã có đầy đủ các khí cụ mà vẫn bỏ cha mẹ, vợ con, quyến thuộc, tự thân riêng thoát khỏi hiểm nạn, vậy được không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không được! Vì sao? Vì người đó có nhiều kỹ thuật, có thể ở nơi đồng trống, hóa làm binh tượng hùng mạnh tinh nhuệ, gặp các oán địch làm cho họ vừa trông thấy, tự nhiên lui mất... Vậy mà người đó lại bỏ những người thân, một mình vượt qua đồng trống hiểm nguy, việc này không thể xảy ra. Nhưng người tráng sĩ đó khi ở giữa đồng trống, không có ý sợ ác thú, oán tặc gia hại là vì sao? Vì người đó tự cậy mình có oai lực hùng mạnh và đủ các kỹ thuật nên không sợ hãi.

Bạch Thế Tôn, người đó dùng thuật khéo léo, sẽ đem được những bà con thân thuộc, vượt qua vùng đất trống hoang vu mà không bị tổn hại, chắc chắn đến chỗ xóm làng, thành thị hay kinh đô

lớn an vui.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng như vậy. Vì thương xót các loài hữu tình trong biển khổ sinh tử, nên chánh niệm, an trú Từ, Bi, Hỷ, Xả; tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa, căn lành thù thắng, dùng phương tiện thiện xảo như Phật đã dạy, nắm giữ các công đức, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Tuy tu Không, Vô tướng, Vô nguyện đầy đủ, nhưng đối với thật tế không có tâm tác chứng, chẳng rơi vào quả vị Thanh văn và Độc giác. Vì sao? Vì các Bồ-tát này đầy đủ thế lực lớn và tinh tấn vững bền, tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa, căn lành thù thắng, phương tiện thiện xảo, thế không buông bỏ tất cả hữu tình. Do đó định có thể yên ổn không khó, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, nếu khi Bồ-tát khởi tâm Từ thương tưởng đến tất cả hữu tình, vì các hữu tình muốn thí an vui, thì khi ấy, Bồ-tát vượt qua nhiều thứ phiền não, cũng vượt qua nhiều thứ ma và nơi các địa vị Nhị thừa. Tuy trụ Tam-ma-địa nhưng không đến lậu tận. Tuy khéo tu tập không nhưng không tác chứng.

Thiện Hiện nên biết, nếu lúc Bồ-tát khéo an trú pháp môn giải thoát Không thì lúc đó Bồ-tát cũng có thể an trú nơi định Vô tướng. Nhưng ở trong ấy tuy có phương tiện thiện xảo nhưng không chứng Vô tướng. Do nhân duyên này mà vượt khỏi các địa vị Nhị thừa, quyết hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, như chim có đôi cánh mạnh mẽ, bay bổng trong hư không, bình thản bay liệng rất lâu mà không bị rơi xuống. Tuy nương hư không chơi đùa mà không trụ ở hư không, cũng không bị hư không làm chướng ngại. Nên biết Bồ-tát cũng như vậy; tuy tu tập pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà chẳng trụ Không, Vô tướng, Vô nguyện; cho đến pháp Phật chưa được viên mãn, thì không bao giờ nương vào đó để vĩnh viễn chấm dứt các lậu.

Thiện Hiện nên biết, như có kẻ cường tráng, giỏi thạo kỹ thuật bắn, muốn chứng tỏ tài mình, ngược bắn hư không. Vì muốn làm cho mũi tên trong hư không không rơi xuống đất, nên đem tên sau bắn nối đuôi tên trước... Bắn như vậy lần lượt trải qua thời gian khá lâu, những mũi tên nối đuôi nhau không để cho rơi xuống đất. Nếu muốn



làm cho tên rơi thì dừng mũi tên sau, khi ấy các mũi tên mới rơi xuống nhanh.

Nên biết Bồ-tát cũng như vậy, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ phương tiện thiện xảo thù thắng, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột. Do thực hành căn lành chưa được thành thực nên không bao giờ giữa đường chứng nơi thật tế. Còn nếu lúc đối với quả vị Giác ngộ cao tột, vì thực hành căn lành tất cả thành thực, khi ấy Bồ-tát mới chứng thật tế, liền đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nên Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nào, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tiếp nhận phương tiện thiện xảo thù thắng, thì đối với pháp tánh sâu xa này phải nên quán sát thật đúng đắn, rõ ràng. Nếu các pháp Phật chưa thật viên mãn thì không nên tác chứng.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát thật vô cùng hy hữu, có thể làm được những việc khó làm. Nghĩa là tuy hành không, nhưng không trụ không. Tuy hiện nhập không định nhưng không chứng thật tế.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Vì sao? Vì các Bồ-tát này thế không rời bỏ các loài hữu tình. Nghĩa là họ đã phát nguyện thù thắng vi diệu thế này: “Nếu các hữu tình chưa được giải thoát, ta không bao giờ xả bỏ sự gia hạnh căn lành.”

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này do phát khởi tâm rộng lớn như vậy, vì muốn giải thoát tất cả hữu tình; tuy tiếp tục ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện và Tam-ma-địa nhưng vì tiếp nhận phương tiện thiện xảo, nên không chứng thật tế. Vì sao? Vì các Bồ-tát này, đã hộ trì phương tiện thiện xảo, nên thường nghĩ thế này: “Ta không bao giờ bỏ tất cả hữu tình mà hướng về viên tịch.” Do phát khởi ý nghĩ phương tiện thiện xảo đó, nên trong khoảng thời gian này không chứng thật tế.

Này Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát đối với chỗ sâu xa, hoặc đã quán sát hay sẽ quán sát; nghĩa là chỗ sở hành của pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, đẳng trì, các Bồ-tát thường nghĩ: “Hữu tình ngày đêm khởi tưởng, hữu tình, hành hữu sở đắc, dẫn đến

các nẻo tà ác kiến, luân hồi trong sinh tử, chịu khổ vô cùng. Ta vì đoạn tận nẻo tà ác kiến cho các hữu tình kia, nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình, thuyết pháp không sâu xa để đoạn tận sự chấp chặt kia và ra khỏi khổ sinh tử. Thế nên tuy học pháp môn giải thoát Không, mà trong thời gian đó không chứng thật tế.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này do khởi ý nghĩ phương tiện thiện xảo, tuy ở khoảng giữa không chứng thật tế nhưng không lùi mất bốn định vô lượng. Vì sao? Vì các Bồ-tát này, đã tiếp nhận phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên bội tăng bạch pháp và các căn đều thông lợi, lực giác đạo chi dần dần tăng ích.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát này thường nghĩ: “Hữu tình ngày đêm thực hành trong các tướng, phát sinh các thứ cố chấp; do đó luân chuyển thọ khổ vô cùng, ta vì đoạn trừ các tướng chấp, nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột; vì các hữu tình thuyết pháp không tướng, làm cho đoạn trừ tướng chấp, ra khỏi khổ sinh tử.” Do đó, nhiều lần nhập vào đẳng trì vô tướng.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này nhờ trước đã thành tựu phương tiện thiện xảo và phát sinh ý nghĩ: “Mặc dầu thường hiện nhập vào đẳng trì vô tướng, nhưng ở trong thời gian đó không chứng thật tế.” Tuy ở trong thời gian không chứng thật tế, nhưng không lui mất Từ, Bi, Hỷ, Xả và các định khác. Vì sao? Vì các Bồ-tát này đã tiếp nhận phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên bội tăng bạch pháp và các căn đều thông lợi, lực giác đạo chi dần dần tăng ích.

Này Thiện Hiện, các Bồ-tát thường nghĩ: “Hữu tình ngày đêm nơi tâm thường phát khởi các tướng: tướng thường, tướng lạc, tướng ngã, tướng tịnh. Vì vậy, dẫn đến sinh điên đảo chấp trước, luân hồi sinh tử, chịu khổ vô cùng. Ta vì đoạn trừ bốn điên đảo đó, nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình nói pháp không điên đảo; nghĩa là nói sinh tử: vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Chỉ có Niết-bàn vắng lặng, nhiệm mầu; đầy đủ tất cả công đức chân thật.” Do vậy mà Bồ-tát nhiều lần nhập Vô nguyện đẳng trì.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này do trước đã thành tựu phương tiện thiện xảo và phát sinh những ý nghĩ: “Tuy thường hiện

nhập Vô nguyện đấng trì mà các pháp Phật chưa hoàn toàn viên mãn, thì không bao giờ nơi trung gian chứng thật tế. Tuy nơi trung gian không chứng thật tế, nhưng không lui mất Từ, Bi, Hỷ, Xả và các định khác.” Vì sao? Vì các Bồ-tát này đã tiếp nhận phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên bội tặng bạch pháp và các căn dần thông lợi, lực giác đạo chi dần dần tăng ích.

Này Thiện Hiện, các Bồ-tát thường nghĩ thế này: “Hữu tình ngày đêm: Trước đã thực hành hữu sở đắc, nay cũng hành hữu sở đắc. Trước đã hành hữu tướng, nay cũng hành hữu tướng. Trước đã hành điên đảo, nay cũng hành điên đảo. Trước đã hành tướng hòa hợp, nay cũng hành tướng hòa hợp. Trước đã hành tướng hư dối, nay cũng hành tướng hư dối. Trước đã hành tà kiến, nay cũng hành tà kiến. Do đó trôi lăn, chịu khổ vô cùng. Ta vì đoạn trừ những tội lỗi đó, nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình thuyết pháp sâu xa, làm cho những tội lỗi đó đều vĩnh viễn đoạn trừ, không trôi lăn trở lại mà chịu khổ trong đường sinh tử để mau chứng thường lạc, chân tịnh Niết-bàn.”

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này do lòng thương tưởng sâu xa tất cả hữu tình, nên thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường ưa quán sát nơi pháp tánh sâu xa. Đó là không, vô tướng, vô nguyện, không tác, không sinh, không diệt, không khởi, không tận, không tánh thật tế.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này thành tựu tri kiến thù thắng như vậy. Nếu còn rơi vào pháp không có tướng, không có tạo tác; hoặc ở nơi ba cõi, thì những điều này không thể xảy ra.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này thành tựu công đức thù thắng, như vậy mà buông bỏ các hữu tình để hưởng đến viên tịch, không chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích các hữu tình; thì chắc chắn việc này cũng không thể xảy ra.





**LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH**  
**TẬP 28**

**BỘ BÁT-NHÃ**  
**11**

---

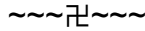
Tổng giám tu: **Thích Tịnh Hạnh**

Ban thực hiện:

- Ban dịch thuật
- Ban biên tập
- Ban nhuận văn
- Tổng biên tập
- Các tổ vi tính v.v...



NOI XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH  
LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH



**I. Địa chỉ liên lạc:**

*Xin gửi về hộp thư:*

- \* **GIẢNG ĐƯỜNG LINH SƠN**  
P.O. BOX 8-264, Taipei – Taiwan, 100, R.O.C

*Hoặc địa chỉ:*

- \* **THÍCH TỊNH HẠNH**  
7F. 21, Sec.1, Chung – Hsiao, W.Road, Taipei-Taiwan, 100, R.O.C  
TEL: 886-2-2381-4434 / 2361-3015 / 2361-3016;  
FAX: 886-2-2314-1049  
E-Mail: [linhson@linhson.org.tw](mailto:linhson@linhson.org.tw)  
Web site: [www.linhson.org.tw](http://www.linhson.org.tw)

**II. Địa chỉ ủng hộ dịch Kinh hoặc thỉnh Kinh:**

*Ủng hộ dịch và in Đại Tạng Kinh hoặc thỉnh Kinh, dùng ngân phiếu hay chuyển  
băng, xin gửi về địa chỉ dưới đây:*

- \* Dùng CHECK hoặc MONEY ORDER,  
*Xin đề: LI KUANG LIEN, gửi theo hộp thư:*  
P.O. BOX 8-264, Taipei – Taiwan, 100, R.O.C
- \* Nếu gửi ngân khoản xin đề: **CITIBANK, N.A.,**  
NO.117,2F, SEC.3, MIN-SHENG E. ROAD, TAIPEI-TAIWAN, R.O.C  
ACCOUNT NUMBER: **51362724**  
BENEFICIARY: **LI KUANG LIEN**
- \* Nếu Quý vị nào muốn trực tiếp gửi vào ngân khoản tại Hoa Kỳ

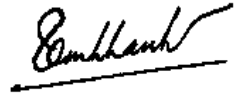
xin đề:

**LI KUANG LIEN**  
BANK OF AMERICA N. BRANCH: 2177  
N. ACCOUNT: **21774-09981**

- Mỗi một ngân phiếu, ngân hàng sẽ trừ chi phí thủ tục là 10.00 USD
- Xin Quý vị đề rõ ngân phiếu tên người lãnh là: LI KUANG LIEN
- Trên ngân phiếu xin Quý vị viết cẩn thận, ngân hàng không chấp nhận ngân phiếu đã bị bôi xóa.

**\* Xin Quý vị chú ý:**

Nếu số ngân khoản trong ngân hàng đã chuyển tiền rồi, xin Quý vị đem giấy làm thủ tục ở ngân hàng có đề số tiền gửi tên người và địa chỉ, đánh Fax hoặc E-mail đến địa chỉ liên lạc trên, để nhận được giấy cảm tạ hoặc biên nhận, cũng như để tiện ghi vào sổ công đức và liên lạc, chứ ngân hàng không cho biết chi tiết.



**Sa môn THÍCH TỊNH HẠNH**